

GIẢNG GIẢI

CẢM ỨNG THIÊN

TẬP 2



GIẢNG GIẢI
CẢM ỨNG THIÊN - TẬP 2
HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG
NGUYỄN MINH TIẾN Việt dịch

Bản quyền bản Việt dịch thuộc về dịch giả và Nhà xuất bản Liên Phật Hội (United Buddhist Publisher).

Copyright © 2018 by United Buddhist Publisher (UBP)

ISBN-13: 978-1-7970-5656-2

ISBN-10: 1-7970-5656-5

© All rights reserved. No part of this book may be reproduced by any means without prior written permission from the publisher.

HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG
NGUYỄN MINH TIẾN Việt dịch

GIẢNG GIẢI CẢM ỨNG THIÊN

TẬP 2 (TRỌN BỘ 2 TẬP BÌA CỨNG)

NHÀ XUẤT BẢN LIÊN PHẬT HỘI
UNITED BUDDHIST PUBLISHER - UBP

NỘI DUNG

Bài giảng thứ 93.....	9
Bài giảng thứ 94.....	17
Bài giảng thứ 95.....	25
Bài giảng thứ 96.....	33
Bài giảng thứ 97.....	43
Bài giảng thứ 98.....	51
Bài giảng thứ 99.....	61
Bài giảng thứ 100.....	69
Bài giảng thứ 101.....	79
Bài giảng thứ 102.....	89
Bài giảng thứ 103.....	97
Bài giảng thứ 104.....	105
Bài giảng thứ 105.....	113
Bài giảng thứ 106.....	121
Bài giảng thứ 107.....	129
Bài giảng thứ 108.....	137
Bài giảng thứ 109.....	143
Bài giảng thứ 110.....	151
Bài giảng thứ 111.....	159
Bài giảng thứ 112.....	167
Bài giảng thứ 113.....	175
Bài giảng thứ 114.....	183
Bài giảng thứ 115.....	191
Bài giảng thứ 116.....	199

Bài giảng thứ 117.....	207
Bài giảng thứ 118.....	215
Bài giảng thứ 119.....	225
Bài giảng thứ 120.....	233
Bài giảng thứ 121.....	241
Bài giảng thứ 122.....	249
Bài giảng thứ 123.....	257
Bài giảng thứ 124.....	267
Bài giảng thứ 125.....	275
Bài giảng thứ 126.....	285
Bài giảng thứ 127.....	293
Bài giảng thứ 128.....	299
Bài giảng thứ 129.....	307
Bài giảng thứ 130.....	315
Bài giảng thứ 131.....	323
Bài giảng thứ 132.....	333
Bài giảng thứ 133.....	341
Bài giảng thứ 134.....	351
Bài giảng thứ 135.....	361
Bài giảng thứ 136.....	371
Bài giảng thứ 137.....	379
Bài giảng thứ 138.....	387
Bài giảng thứ 139.....	395
Bài giảng thứ 140.....	401
Bài giảng thứ 141.....	409
Bài giảng thứ 142.....	417
Bài giảng thứ 143.....	425

Bài giảng thứ 144.....	433
Bài giảng thứ 145.....	443
Bài giảng thứ 146.....	451
Bài giảng thứ 147.....	459
Bài giảng thứ 148.....	467
Bài giảng thứ 149.....	475
Bài giảng thứ 150.....	485
Bài giảng thứ 151.....	493
Bài giảng thứ 152.....	503
Bài giảng thứ 153.....	511
Bài giảng thứ 154.....	519
Bài giảng thứ 155.....	527
Bài giảng thứ 156.....	535
Bài giảng thứ 157.....	543
Bài giảng thứ 158.....	551
Bài giảng thứ 159.....	559
Bài giảng thứ 160.....	567
Bài giảng thứ 161.....	575
Bài giảng thứ 162.....	583
Bài giảng thứ 163.....	593
Bài giảng thứ 164.....	601
Bài giảng thứ 165.....	609
Bài giảng thứ 166.....	617
Bài giảng thứ 167.....	625
Bài giảng thứ 168.....	633
Bài giảng thứ 169.....	641
Bài giảng thứ 170.....	649

Bài giảng thứ 171	659
Bài giảng thứ 172	669
Bài giảng thứ 173	677
Bài giảng thứ 174	685
Bài giảng thứ 175	693
Bài giảng thứ 176	701
Bài giảng thứ 177	709
Bài giảng thứ 178	717
Bài giảng thứ 179	725
Bài giảng thứ 180	733
Bài giảng thứ 181	741
Bài giảng thứ 182	751
Bài giảng thứ 183	759
Bài giảng thứ 184	767
Bài giảng thứ 185	775
Bài giảng thứ 186	783
Bài giảng thứ 187	791
Bài giảng thứ 188	799
Bài giảng thứ 189	809
Bài giảng thứ 190	817
Bài giảng thứ 191	825
Bài giảng thứ 192	835
Bài giảng thứ 193	843
Bài giảng thứ 194	853
Phụ lục bài văn Cảm ứng thiên	863

Bài giảng thứ 93

(Giảng ngày 10 tháng 9 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 94, số hồ sơ: 19-012-0094)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Hôm qua đã giảng đến câu thứ 39 trong *Cảm ứng thiên*: “*Nhẫn tác tàn hại.*” (Nhẫn tâm làm những việc tàn ác tổn hại.) Những người tạo các nghiệp ác như thế này thường là do tập khí xấu ác tích lũy qua nhiều đời, không tự mình hay biết, tuy cũng có lúc nhận biết được đó là những việc không nên làm, nhưng rồi trong thực tế cũng vẫn luôn tạo nghiệp [xấu ác]. Từ điểm này chúng ta có thể quan sát thấy được tính chất nghiêm trọng của những tập khí xấu ác.

Người đời trong những dịp vui mừng, chúc thọ, hoặc trong nhiều dịp đáng mừng vui chúc tụng, rất nhiều người làm việc giết hại vật mạng để cúng tế quỷ thần, tạo ra vô số tội nghiệp xấu ác nhưng tự bản thân họ lại không hề hay biết. Những việc như thế chúng ta đã thấy rất nhiều. Trong kinh điển đức Phật dạy rất rõ ràng, ngày vui của bản thân mình cũng nên tạ ơn quỷ thần [che chở hộ trì]. Nhưng tạ ơn quỷ thần tuyệt đối không được giết hại vật mạng cúng tế. Nói thật ra, giết hại vật mạng cúng tế thì tất cả thiện thân, thiện quỷ đều tránh xa, không muốn gánh lấy những tội lỗi ấy. Quý vị vì họ mà giết hại nên [nếu dự vào thì] tội lỗi ấy họ phải gánh chịu. [Cho nên,] chỉ duy nhất chỉ có những hung thần ác quỷ mới không hề sợ sệt tránh né, đến thọ nhận những máu thịt chúng sinh dâng cúng cho họ. Do việc này mà cả người dâng cúng lẫn quỷ thần tiếp nhận đều phải đọa lạc. Đang mang thân người mà tạo nghiệp ác thì đời sau phải đọa vào địa ngục. Quỷ thần tạo nghiệp ác, đời sau cũng đọa vào địa ngục. Cứ như thế mà luân chuyển trong sáu đường.

Cho nên, trong hết thảy những ngày vui mừng chúc tụng, nhất định không được giết hại vật mạng. *Vị biên* nói đến điều này, trong đó có một đoạn ngắn gọn mà rất hay: “*Bình đẳng vi Phật, chính trực vi thần.*” ([*Tâm*] bình đẳng là Phật, chính trực là thần.) Câu này rất hay! Trong kinh điển, đức Phật thường dạy rằng Phật có tâm bình đẳng, Bồ Tát có tâm [thực hành] sáu ba-la-mật, các vị Duyên giác có tâm [quán chiếu] nhân duyên, các vị Thanh văn có tâm [tu tập] Tứ diệu đế. Trong tâm thường có những pháp như thế mới có thể vượt thoát sáu đường luân hồi.

Lại nói: “*Nhất định không có lẽ nào [quỷ thần] lại do việc nhận hối lộ mà ban phúc lành.*” Chúng ta giết hại vật mạng cúng tế thần linh, lại cũng có thể giết hại vật mạng để cúng tế chư Phật, Bồ Tát. Quả thật đã từng có chuyện như thế. Ngày trước tôi ở Đài Loan, lúc đã xuất gia rồi, tại vùng Đại Khê có chùa Hương Vân, khi đó tôi ở chùa này. Dân chúng trong vùng quanh đó vào những ngày rằm, mồng một đều mang những đầu heo, gà vịt, thịt cá lên chùa lễ Phật, cúng Phật. Quý vị nói xem, thế là thế nào? Biến Phật, Bồ Tát thành những thần linh rồi lễ bái, cúng kiếng. Dem những thứ đầu heo, gà vịt, thịt cá ấy mà cúng tế quỷ thần, cúng tế chư Phật, Bồ Tát, đó chính là hối lộ. Họ đối với chư Phật, Bồ Tát, đối với quỷ thần làm việc hối lộ, mong rằng Phật, Bồ Tát, quỷ thần sẽ [vì nhận hối lộ] mà ban phúc lành cho họ. Có lẽ nào như vậy được?

Do đó có thể biết rằng, những người như thế đối với Phật pháp không biết một chút gì, chỉ hoàn toàn là mê tín. Ở Đài Loan còn tồn tại sự mê tín ấy, tôi tin rằng trên thế giới này những kiểu mê tín tương tự như vậy hẳn là không ít. Truy đến tận cùng những nhân tố [mê tín] này, đệ tử học Phật chúng ta, đặc biệt là những đệ tử xuất gia, cũng phải có trách nhiệm, nhất định không thể đùn đẩy [cho người khác]. Người xuất gia chúng ta không làm tròn trách nhiệm giáo hóa chúng

sinh, không đem Phật pháp giảng giải rõ ràng được cho đại chúng trong xã hội, để đến nỗi vẫn còn có những người mê tín như vậy. Thậm chí [trong] chúng ta còn có người làm những việc dẫn dắt đại chúng sai lầm đi vào đường mê tín, tội lỗi đó quả thật là vô lượng vô biên. Chính là vì những việc như thế này mà người xưa nói: “*Trước cửa địa ngục nhiều thầy tăng.*”

Chúng ta dẫn dắt hết thầy chúng sinh làm chuyện mê tín, thật là tội lỗi không gì nặng nề hơn. Thậm chí ngày nay chúng ta nói rằng Phật giáo là tôn giáo, như vậy là đã dẫn dắt chúng sinh sai lầm đi vào mê tín. Chúng ta ngày nay phải hiểu thật rõ ràng, thật sáng tỏ rằng Phật giáo không phải một tôn giáo, Phật giáo là những lời răn dạy đầy trí tuệ của đức Phật, không có quan hệ gì với tôn giáo cả. Vì thế, ngày nay chúng ta xem Phật giáo như một tôn giáo, đó là sai lầm dẫn dắt đại chúng đi vào mê tín, thật là tội lỗi vô lượng vô biên.

Cho nên ở chỗ này [trong *Vị biên*] có một đoạn văn rất hay. Trong xã hội có rất nhiều người đối trước Phật, Bồ Tát, đối trước quỷ thần mà hứa nguyện, tự mình có chỗ mong cầu liền hứa nguyện, khi nào đạt được sự mong cầu ấy sẽ giết hại vật mạng cúng tế [tạ ơn]. Nguyện như thế chính là ác nguyện. Chỗ này giải thích thật hay: “*Ví như có được toại nguyện*”, chỗ mong cầu của quý vị [như nói trên] nếu thực sự đạt được, như quý vị muốn thăng quan, quả nhiên được thăng quan, muốn phát tài quả nhiên được phát tài v.v... Trong thực tế, đó không phải Phật, Bồ Tát [nhận lời rồi] giúp quý vị được mãn nguyện, hay quỷ thần giúp quý vị được mãn nguyện. Không phải vậy. Đó là trong mạng số [nhân duyên quả báo] của quý vị đã sẵn định như vậy, căn bản là đối với chư Phật, Bồ Tát hay quỷ thần chẳng có liên quan gì. Nhưng lời hứa nguyện của quý vị là ác nghiệp, quý vị tạo nghiệp ác [giết hại vật mạng], quả báo nhất định sẽ theo sau, nếu không phải ngay trong đời này thì ắt là đời sau. Ngay trong đời này là nói vào

những năm tháng sau này của quý vị, sẽ gặp phải quả báo xấu ác. Nhân duyên quả báo không một mảy may sai chạy.

Trong *Cảm ứng thiên* nói rất rõ ràng, nhưng chỉ nói về lý nên không nhiều. Phần chú giải trong *Vị biên bổ sung* vào, cho nên nói là có đủ lý luận trọn vẹn đầy đủ. Nhưng phần sự tướng được nói rất nhiều. Phần sự tướng này chính là những chứng cứ chân thật, những chứng cứ của việc gieo nhân lành được hưởng quả lành, tạo nhân ác phải nhận quả báo xấu ác. Rất nhiều chứng cứ như vậy.

Chúng ta đọc sách này, xem thấy những nghiệp nhân quả báo như vậy trong quá khứ, sau đó mới quay lại quan sát kỹ trong xã hội hiện nay của chúng ta. Người thời nay tạo tác [như thế nào], lại xem thấy người thời nay nhận lãnh quả báo [như thế nào], đem so với những điều được ghi chép trong sách lại càng thấy rõ ràng hơn, chúng ta sao có thể không tin? Sao có thể không thực sự nỗ lực học tập?

Quý vị đồng học nêu lên hai vấn đề, so với những gì tôi đang giảng đây cũng không khác biệt. Xã hội hiện tại do việc gia tăng dân số nên có nhiều quốc gia, nhiều địa phương tìm đến biện pháp kế hoạch hóa gia đình, tiết giảm việc sinh sản. Dân tộc Trung quốc từ xưa nay vốn trọng nam khinh nữ, nếu sinh con trai thì từ nhỏ đã được chiều chuộng nâng niu. Quý vị đâu biết được đứa trẻ ấy sinh vào nhà mình để báo ân hay báo oán? Là sinh ra để đòi nợ hay trả nợ? Cho nên, vấn đề của xã hội ngày nay nếu không thấu hiểu sâu xa Phật pháp thì không thể giải quyết.

Dựa vào những quan niệm, cách nghĩ, cách nhìn của bản thân chúng ta thì chỉ thấy được những điều trước mắt, không thấy được hậu quả về sau. Trước mắt thấy phương pháp đó, cách làm đó là không sai, nhưng kết quả về sau như thế nào thì hoàn toàn không biết, khả năng sản sinh tai họa về sau là rất lớn. Người bình thường suy ngẫm khảo xét thường chỉ

khảo xét những điều nhìn thấy trước mắt, cho nên thời đại ngày nay kém rất xa so với thời xưa.

Trung quốc vào thời xưa, đặc biệt là những bậc nhân sĩ điều hành đất nước, điều hành chính phủ, những suy nghĩ, khảo xét của họ hướng đến thời gian rất lâu dài. Chỗ suy xét của những bậc đế vương thời xưa là hướng đến ngàn năm muôn đời, mong cho vương quyền của họ được mãi mãi củng cố, con cháu của họ đời đời truyền nối không dứt mất. Người làm Tể tướng thì [vạch ra chính sách] ít nhất cũng phải suy nghĩ đến ảnh hưởng năm mươi năm, trăm năm về sau. Những người trí thức, có học, ví như không làm quan, chỉ làm một người dân thường, họ cũng vì con cháu đời sau mà suy nghĩ, vì sứ mạng lịch sử mà suy nghĩ, cho nên suy nghĩ [hướng đến] rất dài lâu.

Nhà Phật nói về thiện ác rất đầy đủ, trọn vẹn. Những việc hiện nay là thiện, kết quả cho đời sau bất thiện thì đó không phải việc thiện chân thật. Có những việc hiện nay tuy là bất thiện, nhưng kết quả đời sau rất tốt. Việc như thế rất đáng làm. Hiện nay rất ít người có trí tuệ như thế, cho nên không có năng lực phân biệt thiện ác. Rất nhiều sự việc trước mắt dường như đúng đắn mà thực tế là sai trái, bản thân chúng ta thường làm sai là vì không có trí tuệ, không có mắt nhìn. Nguyên nhân vì đâu? Là do lỗi không đọc sách thánh hiền, sách thánh hiền giúp chúng ta tăng trưởng trí tuệ; không đọc sách lịch sử, nhất là lịch sử Trung quốc.

Lịch sử Trung quốc ghi chép những gì? Chính là ghi chép [những trường hợp] thiện ác báo ứng. Hai mươi lăm bộ sử¹

¹ Nhị thập ngũ sử: Hai mươi lăm bộ sử được kế tục biên soạn ghi lại toàn bộ lịch sử Trung quốc, bao gồm: 1. Sử Ký, do Tư Mã Thiên soạn năm 91 trước Công nguyên; 2. Hán Thư, do Ban Cố soạn năm 82; 3. Tam Quốc Chí, do Trần Thọ biên soạn năm 280; 4. Hậu Hán Thư, do Phạm Diệp soạn năm 445; 5. Tống Thư, do Thẩm Ước soạn năm 488; 6. Tề Thư, do Tiêu Tử Hiễn soạn năm 537; 7. Ngụy Thư, do Ngụy Thâu soạn năm 554; 8. Lương Thư, do

đều là nói về nghiệp nhân quả báo, giúp chúng ta tăng thêm kiến thức, giúp chúng ta có năng lực phân biệt thị phi, thiện ác. Cho nên, người xưa xem đọc sách là điểm quan trọng trong giáo dục.

Kinh điển và sử học, một bên là trí tuệ học vấn, một bên là kiến thức. Lịch sử là một tấm gương soi, trong việc đối đãi với người, ứng xử với sự việc, tiếp xúc với muôn vật, nếu thường đọc sách thánh hiền có thể tránh được nhiều sai lầm. Mỗi một sai lầm, nếu dùng con mắt Phật mà xem xét thì họa hại về sau thật lớn lao vô cùng. Điều này người thế gian không thể lý giải được.

Có vị đồng tu nói với tôi, ở Trung quốc đại lục, những nơi chùa chiền, đạo trường của Phật giáo, thường có người mang các bé gái sơ sinh đến bỏ. Người trong các chùa ấy, trên căn bản từ bi của nhà Phật nên nhặt lấy các em bé này về, biết làm sao khác được? Nghe nói có chùa mỗi năm nhặt về đến mười mấy, hai mươi đứa trẻ.

Quý vị nên biết, hiện nay cũng như trước đây đều có, cách đây nửa thế kỷ, lúc tôi mười mấy tuổi, thường thấy trong thành thị có các Dục anh đường là nơi nuôi trẻ. Vì sao gọi là Dục anh đường? Đó là nơi người ta nuôi dưỡng những trẻ em bị bỏ rơi. Cha mẹ không cần đến chúng, mang vất bỏ, người

Diêu Tư Liêm soạn năm 636; 9. Trần Thư, do Diêu Tư Liêm soạn năm 636; 10. Bắc Tề Thư, do Lý Bách Dực soạn năm 636; 11. Bắc Chu Thư, do Lệnh Hồ Đức Phân soạn năm 636; 12. Tùy Thư, do Ngụy Trưng soạn năm 636; 13. Tấn Thư, do Phòng Huyền Linh soạn năm 648; 14. Nam Sử, do Lý Diên Thọ soạn năm 659; 15. Bắc Sử, do Lý Diên Thọ soạn năm 659; 16. Đường Thư, do Lưu Hu soạn năm 945; 17. Ngũ Đại Sử, do Tiết Cư Chính soạn năm 974; 18. Tân Ngũ Đại Sử, do Âu Dương Tu soạn năm 1053; 19. Tân Đường Thư, do Âu Dương Tu soạn năm 1060; 20. Liêu Sử, do Thoát Thoát (Toktoghan) soạn năm 1345; 21. Kim Sử, do Thoát Thoát soạn năm 1345; 22. Tống Sử, do Thoát Thoát soạn năm 1345; 23. Nguyên Sử, do Tống Liêm soạn năm 1370; 24. Minh Sử, do Trương Đình Ngọc soạn năm 1739; 25. Tân Nguyên sử, do Kha Thiệu Văn hoàn tất năm 1919.

ta nhật được mang về đó nuôi dưỡng. Cho nên, các đạo trường Phật giáo ở Trung quốc nên xây dựng những Dục anh đường như thế. Lời tôi nói là chân thật, đây là việc tốt nên làm.

Cần thận nuôi dạy tốt những trẻ em này, nuôi dưỡng chúng lớn lên thành người, thận trọng trong việc dạy dỗ chúng, từ nhỏ đã áp dụng nền giáo dục của thánh hiền để dạy dỗ chúng. Những đứa trẻ này rất dễ dạy. Vì sao vậy? Vì không có ai can thiệp vào. Những trẻ khác có cha mẹ chúng làm chủ, còn đối với những trẻ này ta có thể làm chủ [trong việc dạy dỗ], không cần phải đưa chúng đến trường lớp nào. Trong Dục anh đường của chúng ta tự có chương trình giáo dục riêng, có thầy cô giáo riêng, dạy cho trẻ về luân thường, đạo đức, về nhân quả báo ứng, cùng với những ý nghĩa lớn lao mà các bậc thánh hiền giảng giải về tâm tánh.

Những đứa trẻ này được dạy dỗ nuôi dưỡng, tương lai lớn lên có thể đi theo hai đường. Một là lập gia đình. Vì chúng đều là con gái nên sẽ là những người vợ hiền, những bà mẹ tốt, sẽ vì đất nước mà nuôi dạy bồi dưỡng một thế hệ nhân tài tiếp theo. Nếu theo đường xuất gia, đây sẽ là những vị ni sư tốt.

Cho nên, chúng ta phải biết tùy nơi tình thế mà dẫn dắt theo hướng lợi lạc, phải làm cho thật tốt việc này. Làm việc này là vô lượng công đức. Nhà Phật thường nói: *“Cứu một mạng người hơn xây tòa tháp bảy tầng.”* Hướng chi quý vị không chỉ cứu sống các em, quý vị còn nuôi dưỡng, giáo dục chúng. Chúng ta làm việc này cũng là vì quốc gia, vì xã hội, vì Phật pháp, vì chúng sinh bồi dưỡng nhân tài. Đó chính là thực hành đạo Bồ Tát.

Cho nên, toàn bộ vấn đề xã hội quy kết lại chính là vấn đề giáo dục. Phật giáo là giáo dục, là giáo dục xã hội, hơn nữa còn là nền giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Chúng ta hiểu rõ được điều này, hiện nay đã chọn đi theo con đường giáo dục

này thì phải thực sự nỗ lực học tập cho thật tốt, phải làm cho thật tốt. Như vậy thì chúng ta mới xứng đáng với chư Phật, Bồ Tát, mới xứng đáng với xã hội; chúng ta tiếp nhận sự cúng dường của bốn chúng đồng học mới thực sự có thể “*trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường*”, tiếp nối kế thừa sự nghiệp của chư Phật, Bồ Tát, hoàn thành sứ mạng mà chư Phật, Bồ Tát giao phó cho chúng ta.

Bài giảng thứ 94

(Giảng ngày 11 tháng 9 năm 1999 tại Hương Cảng (Hong Kong), file thứ 95, số hồ sơ: 19-012-0095)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Chúng ta sau khi thâm nhập kinh tạng mới có thể biết được chân tướng của vũ trụ nhân sinh, [mới biết] chư Phật, Bồ Tát cùng hết thảy chúng sinh trong các pháp giới cùng khắp hư không đều cùng một pháp thân thanh tịnh. Cho nên, tâm thương yêu chân thành lưu xuất hiển lộ tự nhiên, đối với hết thảy chúng sinh trong các pháp giới cùng khắp hư không đều quan tâm bình đẳng, đều thương yêu, bảo vệ như nhau, làm sao có chuyện giết hại chúng sinh?

Vì thế, trong *Cảm ứng thiên* chúng ta đọc thấy một đoạn văn được sách *Vị biên* giải thích khá tường tận. Tôi cũng đã trình bày qua đoạn này. Trong đó nêu lên mấy trường hợp điển hình và nói rằng hết thảy chúng sinh đều “*tham sống sợ chết, thương yêu thân quyến, cảm nhận sự đau đớn*”, [những điểm này] so với bản thân ta không hề khác biệt. Chúng ta chỉ cần quan sát kỹ sẽ thấy ngay những điều này rõ ràng trước mắt.

Đức Phật dạy chúng ta tu hành là tu sửa cho chính đáng những quan niệm sai trái, những hành vi sai trái, dạy chúng ta lúc nào cũng phải khởi lên công phu quán chiếu. Thế nào gọi là quán chiếu? Đó là không rơi vào sự nhận biết theo tình cảm, biết vận dụng trí tuệ. Vận dụng trí tuệ chân thật để quán chiếu hết thảy sự tướng, lý lẽ, đó gọi là quán chiếu.

Người thực sự giác ngộ nói rằng: “*Đâu đâu cũng là đạo, nơi nơi đều là cội nguồn.*” Câu này tràn đầy ý đạo, nhưng

người thế gian rất khó nhận hiểu, thể hội được. Người mới học cũng không dễ gì nhận hiểu.

Gọi là *đạo*, đó là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Gọi là *cội nguồn*, đó là sự sinh khởi từ [chân tướng] ấy, là sự luân chuyển nhân quả qua lại, rõ ràng sáng tỏ. Đó gọi là *cội nguồn*. “*Nơi nơi đều là cội nguồn*”, là nói *cội nguồn* không phải nơi nào xa xôi, chính thật ở ngay trước mắt.

Ngày nay người đời tìm kiếm thăm dò nguồn gốc của vũ trụ, nguồn gốc của sự sống, thấy đều ở ngay trước mắt. Nhưng phải là người thấy *đạo*, phải là người chứng *đạo* thì mới có thể rõ biết được. Cho nên [các vị mới] bảo chúng ta nhất định phải giữ tâm nhân từ, nhất định không thể làm những việc tổn hại, trái nghịch lẽ trời, phải biết tự mình nỗ lực tu tập.

Trong phần này [của chú giải] nêu ra một số trường hợp điển hình trong lịch sử, là những chuyện mà giới trí thức ngày xưa phần lớn đều đã từng đọc qua. [Sách này trích dẫn] trong kinh Phật nói rằng, hết thấy chúng sinh đều quý tiếc mạng sống của mình. [Ngày trước] Vương Khắc [chuẩn bị] giết dê đãi khách, con dê quỳ xuống khóc trước mặt người khách, hai dòng nước mắt chảy ra rõ ràng. Quý vị thử nghĩ xem, con dê ấy cũng biết quý tiếc mạng sống của mình. [Ví như] chúng ta ở trong tình cảnh ấy, nhìn thấy như vậy, lẽ nào còn nhẫn tâm giết dê ăn thịt được sao?

Cho nên, chúng ta hãy quan sát kỹ những loài vật như thế. Trước đây mấy giờ, chúng ta đã được nghe nữ cư sĩ họ Tề ở chùa Thiên Mục nói về chuyện phóng sinh, kể chuyện thả con ba ba. Quý vị xem, con ba ba ấy có linh tính, vừa nghe người khác nói không giết nó, sẽ mang đi thả, nó liền tỏ lòng biết ơn, nằm mọp sát đất. Có rất nhiều biểu hiện tình cảm như thế, chúng ta có thể thấy được, biết được rằng [tình cảm của] loài vật so với con người hoàn toàn không khác biệt.

Hết thấy loài vật có mạng sống, một khi bị con người

bắt được, tự biết sẽ bị giết mổ, sẽ bị ăn thịt thì đều hết sức đau đớn khổ sở. Chúng ta từ nơi sự biểu hiện cảm xúc của chúng có thể nhìn thấy được, như cú đầu khiếp sợ, mắt lệ lưng tròng. Tình trạng biểu hiện đáng thương như vậy so với con người có gì khác biệt? Thế nhưng hết thấy chúng sinh quả thật là có mắt mà không nhìn thấy, có tai mà không nghe được, có tâm mà không cảm xúc, mới đành lòng thuận ý giết mổ [loài vật] để thỏa mãn sự ham muốn [miếng ăn] của mình. Tạo nghiệp ác, kết oán thù, thật không còn gì có thể hơn thế nữa. Bậc thánh nhân dạy rằng: “Đạo trời [nhất định] đền trả”, nhân quả báo ứng của việc này không mấy may sai lệch.

Cho nên, bảo vệ sự sống, thực hành phóng sinh, không ăn thịt chúng sinh, đó là công đức lớn nhất. Chúng ta phải thường xuyên tự cảnh tỉnh bản thân mình. Không chỉ đối với chúng sinh hữu tình mới thương yêu bảo vệ, ngay cả cỏ cây hoa lá cũng có tánh linh, chúng ta quan sát thật kỹ có thể cảm nhận được. Chúng ta yêu thích một cái cây thì cây ấy lớn nhanh đặc biệt. Đó là nó đền đáp cho ta, dâng hiến vẻ đẹp cho ta thưởng thức. Chúng ta yêu hoa, hoa ấy cũng sẽ nở ra đặc biệt xinh đẹp, dường như có sự tương giao tình cảm với chúng ta. Đó là sự thật.

Không chỉ hoa cỏ thực vật có cảm tình, cho đến sỏi đá cũng có cảm tình, khoáng vật cũng có cảm tình. Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí.*” ([Hết thấy] chúng sinh vô tình cũng như hữu tình đều trọn thành Phật trí.) Trong đời sống thường ngày, chúng ta lưu tâm quan sát kỹ đều có thể thấy được. Thời xưa có chuyện “*Sinh công thuyết pháp, đá cũng gật đầu*”,¹ chúng ta phải tin sâu không nghi ngại.

¹ Sinh công, tức ngài Đạo Sinh, một cao tăng Trung quốc sinh khoảng năm 355 và viên tịch vào năm 434. Ngài là một trong những người xiển dương giáo lý về tánh Phật rất sớm, ngay từ khi kinh Đại Bát Niết-bàn còn chưa có bản dịch Hán ngữ. Vì thế, rất nhiều người hoài nghi sự thuyết pháp của ngài.

Cho nên, nội dung trong đoạn văn này là đem tâm từ bi khó nhọc khuyến khích chúng ta. Mừng sinh nhật không được giết hại vật mạng. Ngày mừng thọ, nếu giết hại vật mạng để tổ chức yến tiệc linh đình, mừng cho bản thân mình tăng thêm tuổi thọ mà khiến chúng sinh phải bị cướp đi mạng sống ngắn ngủi, có lý lẽ nào như thế? Việc này xét cả về tình về lý đều sai trái, không thích hợp.

Chúc mừng tuổi thọ, mừng ngày sinh, tạo nghiệp giết hại để mừng ngày sinh, quý vị nghĩ xem có hợp tình hợp lý hay chẳng? Vốn dĩ tuổi thọ của mình rất dài lâu, nhưng do việc mỗi năm đều mừng sinh nhật theo phương cách giết hại vật mạng như thế này mà làm cho tổn giảm, ngắn ngủi đi. Không chỉ là giảm mất tuổi thọ, mà đời sau còn phải chịu nhiều quả báo khổ não. Kết thành oan nghiệp oán thù với những chúng sinh bị giết hại thì oan oan tương báo, vay trả trả vay không bao giờ chấm dứt. Người hiểu biết sáng suốt thì những dịp mừng sinh nhật, mừng thọ, quyết định dứt khoát không thể giết hại vật mạng.

Trong đoạn này nêu rất nhiều trường hợp điển hình. Trong tang lễ cũng không được giết hại vật mạng. “*Tang dĩ ai vi chủ.*” (Trong tang lễ, đau buồn là điểm chính.) Đãi khách tốt nhất nên dùng thức ăn chay.

Cúng tế cũng không được giết hại vật mạng. Trong kinh Địa Tạng, đức Phật giảng giải rất rõ ràng. Người đọc kinh Địa Tạng cần phải ghi nhớ. Quý vị mỗi năm đều cúng giỗ tổ tiên, cúng giỗ những người thân đã qua đời. Người Trung quốc thì mỗi năm đều có các lễ cúng thanh minh, rằm tháng bảy, tiết đông chí... Trong kinh Địa Tạng dạy rằng, nếu giết

Nhân đó, ngài lên núi cao thuyết giảng trước một bãi đá và nguyện rằng nếu lời thuyết giảng đúng với Phật pháp thì đá sẽ gập đầu. Quả nhiên đã xảy ra như vậy. Về sau, khi bản dịch Hán ngữ của kinh Đại Bát Niết-bàn được lưu hành, mọi người mới biết rằng những lời thuyết giảng của ngài là chân thật, đúng với Phật pháp.

hại vật mạng để cúng tế, vong linh người đã khuất chẳng những không được hưởng phúc mà tội nghiệp còn nặng thêm. Sự giết hại đó là vì họ, nên quả báo khổ não của họ càng tăng thêm. Đó là điều người sống chúng ta ở dương gian không hề biết. Các vong linh nếu đọa vào ba đường ác thì tội nghiệp vốn đã hết sức nặng nề, sao còn nhấn tâm làm cho tội nghiệp ấy nặng nề hơn nữa? Cho nên, chúng ta một lòng thương yêu nhớ tưởng nhưng do không hiểu biết mà tạo thành tội nghiệp, khiến cho người thân của mình phải chịu khổ nạn nặng nề hơn. Hiểu rõ được chân tướng sự lý trong việc này rồi thì nhất định không thể nhấn tâm giết hại vật mạng để cúng tế [người thân].

Lẽ Phật phát nguyện [điều gì] lại càng không thể giết hại vật mạng [làm lễ vật]. Chư Phật, Bồ Tát đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn [chúng sinh] còn chưa đủ, sao có thể giết hại chúng sinh để dâng cúng chư Phật, Bồ Tát?

Phần tiếp theo còn nói tiếp, những ngày hôn lễ, tiệc tùng không được giết hại, mời khách đãi đằng cũng không được giết hại.

Lại nói đến việc mưu sinh [không được giết hại]. Nói cách khác, chúng ta sống trong xã hội tất yếu phải có một nghề nghiệp mưu sinh chính đáng. Những nghề nghiệp nào giết hại chúng sinh đều không thể phát tài. Quý vị [làm những nghề như vậy nếu có] được lợi nhuận, tuyệt đối không phải do sự giết hại chúng sinh mà thu được lợi nhuận. Lợi nhuận, tiền tài đó là do trong quá khứ quý vị đã từng tu tập bố thí mà có được.

Đức Phật dạy rất rõ ràng. Quý vị tu tập bố thí tài vật, quý vị được quả báo nhiều tài vật. Quý vị tu tập bố thí pháp, quý vị được thông minh trí tuệ. Quý vị tu tập bố thí sự an ổn cho người khác, quý vị được quả báo khỏe mạnh, sống lâu. Nếu như trong đời này quý vị làm nghề nghiệp giết hại chúng

sinh, cho dù hiện tại có được giàu sang, đời sống hết sức sung túc dư dã, cuộc sống rất tốt. Thế nhưng quý vị phải biết rằng, sự giàu có sung túc đó không phải do nghiệp giết hại mà có, mà là nhờ nơi sự tu tập đời trước. Bất kể quý vị làm nghề nghiệp gì, [do nhân tu tập đó] quý vị cũng đều sẽ được giàu có sung túc.

Trong mạng số [nhân quả] nếu không có tiền tài, ví dụ như việc mở nhà hàng, quán ăn, vì sao người khác cũng làm những việc ấy mà không kiếm được tiền? Quý vị làm những việc ấy thì kiếm được tiền. Từ điểm này chúng ta có thể thấy ra được, người kiếm được tiền là do trong mạng số [nhân quả] đã sẵn có, bất kể họ làm nghề nghiệp gì rồi cũng sẽ kiếm được tiền.

Chọn nghề nghiệp giết hại sinh mạng chúng sinh thì khi những phước đức đời trước của quý vị đã hưởng hết, quả báo xấu ác liền hiện tiền. Cho nên chúng ta phải hết sức tỉnh táo, quan sát thật kỹ lưỡng thì sẽ thấy được những hiện tượng như thế.

Vì thế, trong công việc mưu sinh, nghề nghiệp của chúng ta cần phải chọn lựa, nhất định không thể làm những nghề giết hại chúng sinh. Những nghề nghiệp ấy chắc chắn là không có lợi cho chúng ta. Những lợi nhuận nhìn thấy trước mắt nhất định không phải do việc giết hại chúng sinh mà có được, nhưng quả báo [xấu ác] của nghề nghiệp ấy về sau chắc chắn ta phải gánh chịu. Chúng ta phải hiểu rõ điều này.

Lại nói đến việc phụng dưỡng cha mẹ trong đời sống hằng ngày cũng không được giết hại. Trong các món ăn chay để nuôi dưỡng quý vị đã không thể nào dùng hết, việc gì phải giết hại sinh mạng chúng sinh? Thời tôi còn trẻ, rất may mắn gặp được Phật pháp, được đọc qua các sách *Liễu Phàm tứ huấn*, *Cảm ứng thiên*, tôi hết sức tin nhận những ý nghĩa trong đó. Năm tôi 26 tuổi, trong khoảng sáu tháng cuối năm, tôi đem những ý nghĩa, lý luận trong các sách này phân tích thật sáng tỏ, rõ ràng. Từ đó tôi phát tâm ăn chay trường.

Tôi ăn chay được 50 năm rồi, hơn nữa còn sống hết sức đơn giản, không một mảy may lãng phí, nhưng thân thể cũng như tình trạng sức khỏe của tôi không kém gì người khác, tinh thần lại rất tốt, mỗi ngày giảng kinh hai giờ, không bỏ sót ngày nào. Điều này có thể làm gương cho mọi người noi theo. Nếu như quý vị nói rằng ăn chay không đủ dinh dưỡng, ăn chay không thể khỏe mạnh, thì quý vị cứ quan sát thật kỹ những người xuất gia. Như vậy có thể giúp quý vị tăng trưởng lòng tin, thay đổi quan niệm.

Phần sau còn nói việc dưỡng bệnh không được giết hại vật mạng, lại càng phải thương yêu bảo vệ sinh mạng của hết thảy chúng sinh. Có như vậy thì bản thân ta mới được sống lâu. Bởi sự an ổn không sợ sệt cho chúng sinh chính là gieo nhân để được khỏe mạnh, sống lâu.

Tiếp theo còn có một điều nói về việc Đạo giáo khi tổ chức các pháp hội có nghi lễ hiến tế tam sinh [dùng ba loài vật] tế thần. Chúng ta thử đặt mình vào vị trí của thần minh để suy nghĩ xem sao. “*Chính trực thông minh gọi là thần.*” Vị thần [chính trực thông minh] như thế mà còn tham muốn những thứ máu thịt của quý vị dâng cúng để rồi hộ trì giúp đỡ cho quý vị hay sao? Làm gì có lý lẽ ấy? Cho nên, các pháp hội cúng tế thần minh không thể giết hại sinh mạng chúng sinh.

Phần cuối cùng nói đến [tục lệ] mừng năm mới. Mừng năm mới thì nhà nhà đều giết hại vật mạng, nhà nhà đều ăn thịt, đặc biệt là [tập tục] giết hại vật mạng để cúng tế tổ tiên. Nói thật ra chính là làm nặng thêm tội nghiệp của tổ tiên. Tổ tiên không những là không được hưởng phúc [từ sự cúng tế này] mà còn do đó phải gặp nạn khổ. Đó là do quan niệm sai lầm của chúng ta tạo thành.

Cho nên chúng ta mỗi năm đến dịp mừng năm mới nên đặc biệt kêu gọi, khuyến khích việc ăn chay, nuôi lớn thêm lòng thương yêu che chở chúng sinh.

Ngày lễ tết không được giết hại, có dịp vui mừng cũng không được giết hại. Đưa tặng quà biếu là bày tỏ cảm tình, qua lại biếu tặng nhau không nên [nhân dịp đó] giết hại vật mạng [đãi đằng]. Đưa tiễn người [đi xa càng] không được giết hại vật mạng.

Lại có một số người ưa thích nuôi chim kiểng, thú cưng. Quý vị nên biết, tự mình nuôi những con thú cưng ấy, chúng có ăn thịt [những con vật khác] hay không? [Chẳng hạn,] nuôi cá vàng thì phải cho ăn tép sống, cá nhỏ; nuôi chim phải cho ăn thịt... Quý vị nên biết, phải giết hại biết bao nhiêu con vật khác để làm no đủ những con thú cưng này? Quý vị có biết là trong việc này mình đang tạo nghiệp giết hại hay không? Có biết là trong việc này rồi phải chịu quả báo xấu ác nghiêm trọng?

Cho nên, Phật dạy chúng ta phải đem những ái dục, những sự ưa thích ham muốn mà dứt sạch hoàn toàn. Như vậy thì quý vị mới có thể khôi phục được tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh mới khởi sinh trí tuệ, có trí tuệ mới hiểu rõ được thực tướng của vũ trụ nhân sinh.

Phần trên đã nêu lên một số trường hợp điển hình, hy vọng người nghe có thể từ đó suy rộng, nghe một biết mười, nuôi lớn tâm đại từ bi, tâm đại trí tuệ.

Chúng ta mỗi ngày đều niệm câu kệ hồi hướng này: “*Trên đên bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường.*” Thực sự phát tâm đên ơn, cứu khổ thì phải từ chỗ này mà vận dụng thực tế, thương yêu che chở hết thảy chúng sinh, tuyệt đối không làm tổn hại sự sống của hết thảy chúng sinh. Đó là thực sự đên ơn, cứu khổ, vận dụng vào thực tế đời sống hằng ngày của chúng ta.

Ý nghĩa trong Kinh điển sâu rộng vô cùng, tôi chỉ nói qua thật đơn giản với mọi người đến chỗ này thôi.

Bài giảng thứ 95

(Giảng ngày 12 tháng 9 năm 1999 tại Hương Cảng (Hong Kong), file thứ 96, số hồ sơ: 19-012-0096)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Ở phần chú giải của đoạn thứ 39 trong Vị biên, sau cùng có mấy đoạn răn dạy của các bậc đại đức xưa nêu vấn đề rất hay. Như tiên sinh Hoàng Lỗ Trực có bài kệ tụng rằng:

*“Ngã nhục chúng sinh nhục,
Danh thù thể bất thù.
Nguyên đồng nhất chủng tính,
Chỉ thị biệt hình khu.
Khổ não từng tha thụ,
Phì cam vi ngã tu.
Mạc giáo Diêm lão đoán,
Tự sự khán hà như.”*

*Thịt của mình với thịt chúng sinh,
Tên gọi khác nhau vẫn cùng một thể.
Vẫn đồng chủng tánh không hai,
Chỉ là khác biệt hình hài mà thôi.
Khổ não đón đau chúng sinh chịu,
Ngọt ngon béo bổ giành phần ta.
Đâu cần Diêm chúa phán tra,
Tự mình xem xét, thế là đúng sai?*

Bài kệ tụng này nêu lên hết sức rõ ràng. Bản thân chúng ta mang thân máu thịt này, động vật cũng mang thân máu thịt như vậy không khác. Người và cầm thú, tên gọi tuy khác nhau nhưng thân thể máu thịt với tánh linh không khác. Tánh linh của động vật, chỉ cần chú tâm một chút là quý vị

có thể thấy được rất rõ ràng. Chúng so với con người không có gì khác biệt, cũng đều tham sống sợ chết như nhau.

“*Mạnh hiếp yếu, cá lớn ăn cá bé*” đúng là hiện tượng tự nhiên trong môi trường sống. Nhưng nếu chúng ta từ chỗ đó dựng lên thành lý lẽ thì thật sai lầm. Con người thật không bằng cầm thú. Cọp, sư tử khi ăn no rồi thì những con vật nhỏ có ở quanh đó chúng cũng không quan tâm, tuyệt đối không muốn làm hại. Con người thì không như thế, dù [những lúc] không ăn được cũng ra tay giết hại. Con người nếu như không được giáo dục, không biết đến lễ nghĩa, người xưa nói là “*so với cầm thú có hơn gì*”, hàm ý rằng con người [nếu không được giáo dục] so với cầm thú đâu có gì khác biệt? Chúng ta cần phải suy ngẫm chỗ này.

Chúng ta giết hại chúng sinh, ăn thịt chúng sinh, tiên sinh Hoàng [Lỗ Trực] nói rằng, không cần đến Diêm vương phán xử, cứ tự mình suy xét xem [việc này] nên xử như thế nào là đúng?

Đời nhà Đường, Lã Động Tân nói về điều này rất hay. Ông bảo mọi người, nếu muốn được sống lâu thì phải thực hành phóng sinh, đó là chân lý tuần hoàn xoay chuyển. Khi con vật sắp chết, quý vị cứu nó, thì khi quý vị sắp chết, trời sẽ cứu quý vị.

Người đời ai cũng cầu mong được sống lâu, cầu được nhiều con cái. Có cách nào cầu được không? Quả thật có, “*chỉ cần không giết hại, thực hành phóng sinh là được*”. Đây là lời của Lã Động Tân.

Những người [được trích dẫn trong chú giải] ở đây đều là những người có trí tuệ, những người thực sự có đức hạnh. Đối với sự lý nhân quả họ đều thấy được rõ ràng, thấy được thấu triệt, chúng ta nên tin tưởng không nghi.

Nhà Phật thường nói, thành Phật hay Bồ Tát, dọa ba đường ác hay sinh làm súc sinh, tất cả đều do chính bản thân

ta quyết định, không liên quan đến người khác. Chúng ta phải tự mình phản tỉnh sâu sắc, tự mình nỗ lực hướng thiện, đừng đi vào đường chết.

Đoạn kết của phần này trích dẫn một bài văn của Kỳ Hê Độ. Bài văn được chia thành nhiều đoạn, diễn đạt rất hay. Chúng ta vừa xem qua biết ngay đây là một Phật tử, vì những điều ông nói ra toàn là những lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát.

Mở đầu ông nói rằng: “*Nhất thể bản cụ thể chi thể, chúng sinh giai ngô sinh chi sinh.*” (Trong một thể vốn có đủ các thể, chúng sinh đều cùng sinh mạng giống như ta.) Đây là cảnh giới của chư Phật và các vị Đại Bồ Tát, vì đã biết được rằng các pháp giới trong hư không đều cùng một thể, chúng ta thường nói là cùng một thể tánh sinh mạng. Cho nên, hết thảy chúng sinh cũng chính là bản thân mình.

Ông nói về sự ăn uống của người đời rằng: “*Bát trân la tiên, tận thị hô hào oán nghiệp.*” (Món ngon bày ra, hết thảy đều là nghiệp khóc gào oán hận.) Điều này chúng ta vẫn thường thấy rõ, những lúc yến tiệc bày ra, trên mâm đầy rượu thịt, toàn những gà, vịt, cá, thịt... đích thực đều là oán nghiệp. Những con vật này khi bị giết không hề cam tâm tình nguyện dâng hiến cho quý vị. Chúng chỉ vì không chống lại nổi nên bị giết. Hôm nay quý vị ăn thịt chúng, rất nhiều khả năng chính trong lúc quý vị đang ăn đó thì những oan hồn của chúng đang vây quanh quý vị, đang ở trước, ở sau, ở ngay bên cạnh quý vị. Hiện tại quý vị vẫn còn vận may, khí vận còn mạnh, chúng không dám xâm phạm. Một ngày nào đó quý vị suy yếu, những oan gia đối nghịch này nhất định tìm tới.

Tại Đài Loan, trong nhà Phật chúng ta có một pháp sư hiệu Quảng Hóa. Rất nhiều người biết đến ông, tôi với ông cũng là bằng hữu. Lúc chưa xuất gia ông là một quân nhân,

phụ trách quản lý quân nhu, tức là quản lý tài sản, vật dụng [trong quân đội]. Vì thế, ông tiêu tiền rất dễ dàng. Ông kể với tôi rằng khi còn làm trong quân đội, mỗi ngày ông ăn một con gà, không biết được đã ăn bao nhiêu con rồi. Về sau học Phật, xuất gia, tu hành rất tốt, trì giới rất nghiêm, thật khó tìm được một vị pháp sư tốt như ông. Ông xuất gia sớm hơn tôi hai năm. Hồi ở Đài Trung, ông dạy ở Phật học viện, vốn Hán học khá, có thể viết văn, có thể làm câu đối. Ông kể rằng, có một hôm ông đang tắm, bỗng thấy gà đầy trong nhà tắm, bay nhảy loạn xạ, ông né tránh liền trượt chân té ngã gãy chân. Do đó trở thành tàn phế, phải chống gậy khi đi, cuối cùng phải ngồi xe lăn. Ông nói với tôi, trường hợp của ông là tội nặng chịu báo ứng nhẹ. Đây là nhân quả báo ứng rõ ràng, vì trong quá khứ ông ăn thịt quá nhiều gà.

Đến lúc ông chết, cái chết cũng hết sức tồi tệ. Khi đã bệnh nặng, ông cho người tìm tôi, muốn đem đạo trường của ông hiến cúng cho tôi. Tôi đến gặp ông thì đã đến lúc ông không còn nói được, ngồi trên xe lăn, nước dãi chảy ra quanh miệng, hết sức đáng thương. Tôi cùng đi với Hàn Quán trưởng, thấy quanh ông có mấy người đệ tử, cho nên tôi cảm ơn ông mà không nhận [sự hiến cúng đạo trường].

[Trở lại] câu văn [của Kỳ Hê Độ], ta thấy quả thật hoàn toàn không sai. Những thịt cá bày ra trên mâm đó đều là oan nghiệp, là oan hồn vất vưởng. Người có mắt sáng vừa nhìn đã thấy rõ, làm sao còn dám ăn nuốt? Nghĩ tưởng trong nhà Phật dạy “*đều cùng một thể đại bi*”, nhìn thấy hết thảy chúng sinh đều là cha mẹ mình trong quá khứ, đều là những vị Phật trong tương lai, rộng độ khắp chúng sinh, cứu vớt hết thảy còn không kịp, sao có thể ra tay giết hại? Sao có thể ăn nuốt chúng sinh?

Cho nên, chỉ cần chúng ta chuyển biến được trong một ý niệm liền giác ngộ, tập khí ăn thịt chúng sinh khi đó không

khó dứt trừ, động cơ giết hại chúng sinh cũng được dứt trừ, khôi phục được tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi. Đó chính là tự mình tu tập cứu lấy chính mình.

Chẳng những không được giết hại chúng sinh, mà làm cho chúng sinh khởi sinh phiền não chúng ta cũng có tội. Ngạn ngữ có câu: *“Người sống ở đời, trong mười phần có có đến tám, chín không vừa ý.”* Vì sao những chuyện không vừa ý lại nhiều đến thế? Là do quả báo. Trong quá khứ quý vị không đối đãi tốt với người khác nên ngày nay phải chịu quả báo như vậy. Nếu như chúng ta có thể dùng thiện tâm, thiện ý, thiện hạnh để đối đãi với hết thảy mọi người, ứng xử với sự việc hay tiếp xúc với muôn vật, thì trong cuộc đời này mọi việc đều sẽ được như ý, bất cứ lúc nào, bất kỳ ở đâu cũng đều gặp được người tốt giúp đỡ.

Chúng ta giúp đỡ hỗ trợ người khác, tự nhiên sẽ được người khác giúp đỡ hỗ trợ. Nghiệp nhân quả báo không mảy may sai lệch. Chúng ta kính trọng người khác, người khác sẽ kính trọng ta. Chúng ta có thể thương yêu hết thảy loài vật, quý thân trong trời đất sẽ thương yêu che chở cho ta. Chúng ta khinh rẻ, xem thường người khác, người khác nhất định sẽ khinh rẻ, xem thường chúng ta. Đó gọi là tự làm tự chịu, không hề có thiên thân, quý thân nào an bài sắp xếp. Hoàn toàn không có. Hết thảy các pháp thế gian cũng như xuất thế gian đều chỉ vận hành theo một nguyên lý nhân duyên quả báo mà thôi. Phật pháp cũng không là ngoại lệ.

Mục đích học Phật là gì? Chính là ở chỗ phải chứng đắc pháp thân thanh tịnh. Quý vị muốn chứng đắc pháp thân thanh tịnh thì không thể có dù mảy may ô nhiễm, phải đợi đến khi nào chúng ta có thể đem tất cả những phiền não như thị phi, nhân ngã, tham sân si mạn dứt trừ hết sạch.

Về lý luận, phương pháp để dứt trừ [phiền não], các bậc thánh hiền thế gian cũng như xuất thế gian đã nói rất nhiều,

chúng ta phải chú tâm tụng đọc kỹ, phải khảo xét kỹ lưỡng, phải nhận hiểu thật rõ ràng, thật sáng tỏ, rồi y theo những lời dạy ấy mà làm, như vậy mới có thể được cứu vớt. Nếu không thể tin nhận làm theo thì không cách gì có thể đạt đến “*tín giải hành chứng*”, nhất định không thể tránh khỏi luân hồi, quả báo.

Vòng xoay sinh tử này vốn có nghiệp, có nhân. Chúng ta hiện nay thân thể được khỏe mạnh sống lâu hay phải chịu nhiều bệnh nã, chết yếu, tất cả đều là do nghiệp báo. Chúng ta phải tin nhận những lời răn dạy chân thật của chư Phật, Bồ Tát, gieo nhân lành nhất định sẽ được hưởng quả lành. Nhân lành đó phải được hình thành từ trong tâm. Việc làm thiện, nói lời thiện nhưng tâm bất thiện thì không thể thay đổi được y báo, [tức là không thể thay đổi được điều kiện sống quanh ta].

Một khi tâm hiền thiện thì hết thấy đều hiền thiện, từ ngôn ngữ, hành vi, dù làm những việc [thấy như] ác cũng vẫn là thiện. Nếu tâm bất thiện thì dù lời nói thiện, hành vi thiện cũng đều là giả dối, không phải chân thật hiền thiện. Người khác nói lời tốt đẹp với ta, giúp ta làm việc tốt, nhưng họ có mục đích, có ý đồ mong cầu, đó là bất thiện. Nếu người có tâm hiền thiện, dù họ nói ra những lời khó nghe, dù họ làm những việc rất khó coi, nhưng đó vẫn là hiền thiện, quả báo sẽ là hiền thiện. Bởi họ [nói và làm như thế] là vì lợi ích chúng sinh, vì lợi ích cho quý vị, họ không làm tổn hại quý vị.

Người có tâm bất thiện, dù nói lời ngọt ngào dễ nghe, đó chỉ là lời trau chuốt. Những ai không có trí tuệ vẫn thường bị dối gạt, thường bị mắc lừa. Người bị mắc lừa nhiều lần nhưng dần dần cũng nhận ra được, cũng giác ngộ, như vậy là rất tốt. Có những người mắc lừa, chịu thiệt thòi nhưng cả đời cũng không nhận ra, đó thật là ngu si hết mức rồi.

Cho nên, người học Phật muốn được phước báo, điều

trước tiên là nhất định không cùng chúng sinh kết thành oán cừu. Oan gia nên giải tỏa, không nên kết chặt. Hết thấy oan nghiệp thấy đều hóa giải, dứt trừ. Thiếu nợ mạng thì đền mạng, thiếu nợ tiền thì trả tiền, chúng ta cam tâm tình nguyện đền trả, bất kể rơi vào hoàn cảnh khắc nghiệt khó khăn thế nào cũng không oán trời trách người, vì tự biết đó là nghiệp báo hiện nay của bản thân mình. Hóa giải được những nghiệp báo xấu ác đó rồi thì trong tâm tự có chuyển biến, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ. Ví như có nghiệp nhất định phải chịu thì quả báo cũng được giảm nhẹ hơn. Trong tâm ta đã có sự chuyển hóa, cho nên nghiệp nặng cũng sẽ chuyển thành nhẹ, nghiệp nhẹ sẽ được hóa giải mất đi.

Trong việc này thì quan trọng thiết yếu nhất là phải có tâm chân thành. Tâm chân thành có thể cùng chư Phật, Bồ Tát cảm ứng giao hòa trong đạo thể, có thể cảm động quỷ thần trong trời đất. Cho nên, dù trong quá khứ chúng ta đã tạo tội nghiệp, đã làm điều sai trái cũng không đáng sợ, chỉ sợ ta không quay đầu hướng thiện, không giác ngộ. Người xưa nói rất hay: “*Nhân phi thánh hiền, thực năng vô quá?*” (Người chưa thành bậc thánh hiền, sao có thể không phạm lỗi?)

Trong quá khứ không được đọc sách thánh hiền, không hiểu rõ những lời răn dạy của thánh hiền, ở nhà không được cha mẹ dạy bảo, đến trường không được thầy cô chỉ bày, nên chúng ta tạo tác hết thấy nghiệp ác, điều này có thể châm chước lượng thứ. Trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật cũng nói [những trường hợp như vậy] là “*không đáng trách*”.

Thế nhưng ngày nay chúng ta đã được đọc sách thánh hiền, được nghe Phật pháp, nhất định phải hối cải, nhất định phải giác ngộ. Nếu như đã đọc sách thánh hiền, đã nghe chư Phật, Bồ Tát giảng kinh, mà vẫn không chịu quay đầu hướng

thiện, vẫn tiếp tục tạo nghiệp ác, như vậy thì quý vị không còn cứu vãn được nữa, càng đem tội chồng thêm tội.

Đặc biệt đối với người xuất gia, chúng ta tự mình khoác lên hình tướng [bậc xuất thế], nếu không làm theo được giống như [bậc xuất thế] thì tội lỗi rất nặng. Trong xã hội này, so với bất kỳ việc làm nào khác cũng đều nghiêm trọng hơn. Bởi vì thành tựu [của bậc xuất thế] là thù thắng không gì sánh bằng, nên [tội giả mạo] cũng là nghiêm trọng nhất. Chúng ta phải hiểu rõ ý nghĩa này, phải thấu hiểu được sự thật này.

Dứt ác, phải đem tất cả mọi việc xấu ác dứt trừ cho hết sạch; tu thiện, phải luôn hy vọng [nuôi dưỡng] thiện tâm trọn vẹn đầy đủ. Như vậy thì chúng ta mới xứng đáng với chư Phật, Bồ Tát, xứng đáng với các bậc thiện tri thức đã trải qua nhiều đời truyền nối Chánh pháp [đến nay]. Phải luôn ghi khắc tâm niệm báo ơn.

Báo ơn như thế nào? [Trong kinh dạy:] *“Thọ trì tụng đọc, vì người khác diễn nói”*, như thế mới thực sự là *“trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường”*, là sự chân chánh báo ơn. Chúng ta học không tốt, thực hành không đúng, đó là đã có tội rồi. Tự mình phải luôn hiểu rõ, ngàn vạn lần cũng không được bất cẩn sơ sót để phải thực sự rơi vào điều như người thế tục thường nói: *“Trước cửa địa ngục nhiều thầy tăng.”* Nếu chúng ta lại là một trong các *“thầy tăng”* đó thì thật sai lầm, quá sai lầm đến mức không còn gì nghiêm trọng hơn.

Bài giảng thứ 96

(Giảng ngày 13 tháng 9 năm 1999 tại Hương Cảng (Hong Kong), file thứ 97, số hồ sơ: 19-012-0097)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời quý vị xem đến đoạn thứ 40 trong *Cảm ứng thiên*. Đoạn này chỉ có hai câu là: “*Âm tặc lương thiện, ám vũ quân thân.*” (Lén lút hãm hại người lương thiện, âm thầm khinh nhờn hủy báng người trên.) Đây là nói đến những tội ác nghiêm trọng.

“*Âm tặc*” là âm mưu hãm hại, như kẻ lén lút bán cung, rất khó đề phòng. Ở trong bóng tối mà lén lút mưu hại người khác, làm tổn hại người khác, trong khi người khác hoàn toàn không biết việc quý vị mưu hại họ, như thế là thuộc về trường hợp này. Người có tâm địa như vậy là vô cùng tàn nhẫn, cực kỳ ngấm ngấm ác độc. Nếu là đối với người bình thường cũng đã là tội lỗi nghiêm trọng, huống chi hãm hại người hiền lương thì đó là tội lỗi cực lớn.

Trong số năm tội nghịch, các tội giết cha, giết mẹ nhất định phải đọa vào địa ngục A-tỳ. Cha mẹ đối với con cái có ơn dưỡng dục, quý vị không thể báo đáp, không thể hiếu dưỡng cha mẹ, lại còn gây tổn hại cho cha mẹ, như vậy là đại nghịch, không còn đạo lý. Đó là tội ác cực kỳ nghiêm trọng.

Đức Phật cũng dạy, [trong năm tội nghịch còn có các tội] giết A-la-hán, làm thân Phật chảy máu, phá sự hòa hợp của Tăng-già. Đây đều là những tội xếp ngang với giết cha, giết mẹ. Thậm chí các tội này so với giết cha, giết mẹ còn phải xem là nặng hơn.

Nói thế là ý nghĩa gì? Điều này chúng ta cần phải hiểu rõ.

Chư Phật, Bồ Tát, A-la-hán, Tăng đoàn là những bậc hiền thiện trong thế gian. Những việc các ngài làm trong xã hội này đều là những sự nghiệp từ thiện tốt nhất, tuyệt vời nhất. Sự nghiệp từ thiện này đem so với những công việc cứu khổ giúp nghèo của người thế gian còn vượt xa hơn nhiều, lớn lao, thù thắng hơn rất nhiều. Những gì các ngài là đều là để giúp chúng sinh phá trừ si mê, mở ra giác ngộ, là giúp chúng sinh dứt ác tu thiện, hơn nữa còn tự thân nêu lên những tấm gương hiền thiện tốt đẹp để mọi người noi theo. Trong xã hội còn có các ngài hiện hữu là phúc báo cho đại chúng, là đối tượng để hết thảy đại chúng đều ngưỡng vọng, là nơi để hết thảy đại chúng đều quy y. [Cho nên], những ai âm mưu hãm hại các bậc hiền thiện này thì quả báo đều là đọa vào địa ngục A-tỳ, so với tội giết hại cha mẹ còn nặng nề hơn, thời gian đọa địa ngục còn lâu hơn, chúng ta phải hiểu rõ được ý nghĩa này.

Mức độ của tội lỗi này không phải xét ở việc đắc tội với riêng các bậc hiền thiện ấy, mà là sự đắc tội với hết thảy chúng sinh, lại xem xét phạm vi ảnh hưởng của các bậc hiền thiện này rộng lớn đến mức nào, thời gian ảnh hưởng dài lâu như thế nào. Nếu ảnh hưởng của các vị càng lớn lao, thời gian ảnh hưởng càng lâu dài, thì tội hãm hại các ngài sẽ càng nặng nề hơn.

Vì sao lại khởi sinh ý niệm xấu ác muốn làm hại người hiền thiện? Tôi cho rằng nhân tố trước tiên là do sân hận, ganh ghét đố kỵ, tâm lượng nhỏ hẹp, không dung chứa, chấp nhận được sự hay giỏi của người khác, không dung chứa chấp nhận được những việc tốt đẹp của người khác, do đó mới tạo ra nghiệp ác [hãm hại] như thế. Đâu biết rằng quả báo của việc ấy lại quá nặng nề, quá khổ não, quá đáng sợ.

Nếu trong một niệm có thể chuyển hóa thay đổi được, chẳng những không ganh ghét đố kỵ mà còn hoan hỷ tán thán, hết lòng hết sức hỗ trợ giúp đỡ người hiền thiện, giúp

họ thành tựu những hạnh nguyện tốt đẹp, như vậy thì công đức, phúc báo của quý vị so với các bậc hiền thiện ấy cũng lớn lao như vậy.

Những thiện hạnh của các vị ấy làm thế nào thành tựu được? Nhất định phải nhờ vào sự đồng tâm hiệp lực của đại chúng mới có thể thành tựu. Hướng chi trong kinh điển, đức Phật đã dạy chúng ta về ý nghĩa căn bản rằng, mọi việc làm thiện ác tạo ra quả báo lớn hay nhỏ đều là tùy thuộc vào tâm niệm. Tâm lượng lớn lao thì phúc báo cũng lớn lao, tâm lượng nhỏ hẹp thì phúc báo cũng nhỏ hẹp. Cùng làm một việc thiện như nhau mà quả báo được phúc không giống nhau. Cho nên, chư Phật, Bồ Tát dù làm một việc thiện tạo phúc chỉ mảy may nhưng quả báo đều lớn lao trùm khắp hư không pháp giới, đó là vì sao? Là vì tâm lượng [các ngài] rất lớn lao. Người đời làm những việc thiện rất lớn lao nhưng lại được quả báo không lớn, nguyên nhân do đâu? Chính là vì tâm lượng quá nhỏ hẹp. Tâm lượng hẹp hòi gây chướng ngại cho phúc báo của quý vị. Quý vị tu phúc không thể nào vượt quá tâm lượng của chính mình. Chư Phật, Bồ Tát tâm lượng như hư không, trùm khắp các pháp giới, cho nên các ngài gieo trồng hạt giống thiện nhỏ vẫn được phúc báo vô lượng. Ý nghĩa này chúng ta cần phải rõ biết. Nếu như mở rộng được tâm lượng của chính mình thì ý niệm xấu ác không còn nữa. Ý niệm xấu ác còn không có, sao có thể có những hành vi xấu ác? Điều này chúng ta cần phải rõ biết.

Câu tiếp theo sau là “*âm vũ quân thân*” (âm thầm khinh nhờn hủy báng người trên). Đây là nói trong chỗ mờ ám, cũng là nói [vào những lúc] người khác không hề thấy biết, không hề nghe biết, bản thân chúng ta lại làm những việc khinh nhờn, hủy báng người trên mình. Chữ “*quân*” ở đây chỉ những bậc tôn trưởng, giữ cương vị cấp trên, không nhất thiết [như ngày xưa] chỉ các bậc vua chúa, đế vương. Trong xã hội chúng ta, hiện nay [mối quan hệ “*quân thân*” trước

đây được gọi] là lãnh đạo và được lãnh đạo. Chúng ta ở địa vị những người được lãnh đạo, đối với những người lãnh đạo mình thì đó chính là “quân”, người đời nay thường gọi là cấp trên.

Quý vị làm việc trong một công ty thì ông chủ công ty, giám đốc công ty hay chủ tịch hội đồng quản trị công ty ấy đều là cấp trên. Người có học, thông hiểu lý lẽ thì biết là phải tôn kính họ, sao có thể khinh nhờn hủy báng? Ví như những cấp trên ấy có sự sắp xếp không hợp lý, có những cách làm không vừa ý mình, vẫn phải tôn kính họ. Vì sao vậy? Vì hết thấy những phương cách mà họ làm, chúng ta đều không thể hiểu hết được. Sự suy xét quan tâm của họ là toàn diện, mục đích họ nhắm đến là lợi ích chung cho tập thể. Chúng ta chỉ là một viên chức nhỏ, điều chúng ta thấy được chỉ là những lợi ích của một bộ phận, không thấy được toàn diện. Để đạt được lợi ích chung cho toàn thể, đôi khi cần phải hy sinh phần lợi ích của một vài bộ phận, cho nên những suy xét, đánh giá, những cách làm, cách sắp xếp của người lãnh đạo nhất định phải có ý nghĩa, chúng ta sao có thể nghị luận được? Sao có thể lén lút lừa dối họ? Sao có thể lén lút khinh thường, hủy báng họ?

Đối với cấp trên, đối với những người đứng đầu đều không thể có những suy nghĩ, hành vi như vậy, mà đối với bậc trưởng thượng trong gia đình của mình cũng không được như vậy. Chữ “*thân*” ở đây là chỉ các bậc cha mẹ, trưởng bối [trong tộc họ]. Người xưa nói: “*Quân thân ân đồng thiên địa.*” (Ông vua và cha mẹ lớn như trời đất.) Câu nói này rất có ý nghĩa.

Khi ta làm một việc mà không dám để cho cấp trên, cho cha mẹ hoặc bậc trưởng thượng biết được, đó gọi là lén lút, cũng là lừa dối. Chúng ta xem những bậc quân tử trí thức thời xưa, hoặc các vị Bồ Tát học Phật, trong tâm luôn trong sáng không vướng bận gì, không có bất cứ điều gì phải che

giấu người khác. Quý vị nói xem, người như thế tự do tự tại biết bao! Quang minh lỗi lạc biết bao! Sao có thể có điều gì cần phải che giấu người khác? [Nếu có việc gì] không thể nói với bậc tôn trưởng, không thể nói với cha mẹ của chính mình, đó là quý vị đã lừa dối, xem thường bậc tôn trưởng. Lừa dối, xem thường cha mẹ, đó là quý vị phạm vào tội ác rất lớn. Việc ác lớn như thế quý vị còn dám làm thì còn có chuyện xấu xa nào khác mà quý vị không làm? Cho nên ở chỗ này Thái Thượng chỉ nêu ra một vài điều quan trọng tiêu biểu mà thôi, đó là những điều tạo thành tội ác rất lớn.

Chúng ta đối với cha mẹ cung kính phụng dưỡng. Cha mẹ già yếu, thể lực suy kém, phải thường xuyên lưu tâm chăm sóc. Nếu chúng ta không hết sức chân thành, hoặc bên ngoài ra vẻ thuận theo nhưng trong lòng âm thầm trái nghịch thì đó là phạm vào tội “*ám vũ quân thân*”.

Tình hình trong xã hội ngày nay, chúng ta tai nghe mắt thấy đã quá nhiều, cho nên xã hội không bình yên ổn định, khắp nơi đều hết sức rối loạn, đêm tối không dám ra khỏi nhà. Chúng ta nghĩ xem, vào thời xưa những khi nên chính trị trong sạch sáng suốt, phong tục thuần hậu, [người dân] ban đêm còn không cần đóng cửa, hướng chỉ lúc ban ngày. Chiều tối vẫn mở rộng cửa nhà nhưng không hề có kẻ xấu vào quấy nhiễu. Người người đều giữ lễ nghĩa, người người đều tuân thủ pháp luật. Người thời ấy sống như thế nào? Chúng ta ngày nay sống như thế nào?

Chúng ta ngày nay, bất luận là các nhà giàu có hay bình thường, nơi cư ngụ đều phải đề phòng nghiêm ngặt, cẩn mật, luôn lo sợ kẻ trộm cướp chờ cơ hội sơ xuất để đột nhập vào nhà, hết thảy cửa sổ đều phải có song sắt chắn kỹ. Ngày xưa, cửa có song sắt chỉ được dùng trong các nhà giam, nhà tù. Hiện nay chúng ta nhìn thấy mỗi một căn nhà đều là nhà tù, tất cả đều như bị nhốt trong lồng sắt [bê-tông]. Quý vị nói

xem, thật đáng thương biết bao. Như vậy là loại văn hóa gì? Là kiểu văn minh gì? Chúng ta tai nghe mắt thấy sao có thể không chạnh lòng?

Thử truy cứu đến căn nguyên vì sao thành ra như thế? Đó là lỗi không đọc sách thánh hiền, không được giáo dục về luân lý, về đạo đức, cho nên mới có hiện tượng như vậy. Người giác ngộ, hiểu biết sáng tỏ, cũng sống trong xã hội này, có cần phải phòng thủ [ngghiêm cẩn] như vậy hay không? Câu trả lời là không cần thiết. Như vậy nếu có người đến quấy nhiễu, có người đến trộm cướp, gây hại thì sao? Cũng vẫn không cần phải đề phòng giữ gìn. Vì sao vậy? Vì người hiểu biết sáng tỏ thì đều biết rằng “*nhất ẩm nhất trác mạc phi tiên định*” (miếng cơm ngụm nước đều đã định trước). Nếu người khác có oán thù, có cừu hận với quý vị, cho dù có đề phòng ngăn giữ, họ cũng vẫn tìm đến báo thù rửa hận. Nếu không thù không oán thì dù không đề phòng ngăn giữ cũng không có ai đến làm hại quý vị.

Trong nhà Phật có một câu chuyện xưa. Vào thời Tùy Đường, có Hòa thượng Đỗ Thuận là Tổ sư đời thứ nhất của tông Hoa Nghiêm.¹ Ngài sống trong một chòi tranh nhỏ giữa nơi đồng trống để tu hành. Trong vùng có rất nhiều kẻ trộm. Có người tín đồ mang đến cúng dường hòa thượng một đôi hài mới, nhìn thấy ngài đang ngồi thiền nhập định, không dám làm kinh động nên liền treo đôi hài bên ngoài cửa. Qua một năm sau, người tín đồ ấy mới có dịp đi ngang qua đó, lại tìm đến viếng thăm hòa thượng, thấy đôi hài vẫn còn treo bên ngoài cửa. Người này vào gặp hòa thượng rồi liền thưa hỏi: “Bạch hòa thượng, con cúng dường ngài một đôi hài, treo bên ngoài cửa, ngài đã thấy hay chưa?”

¹ Đỗ Thuận (杜順, 557-640). Tông Hoa Nghiêm do ngài Hiền Thủ Pháp Tạng, nhưng trước đó ngài Đỗ Thuận và tiếp theo là ngài Trí Nghiễm đã có sự nghiên cứu thiết lập tông chỉ. Vì thế, hai vị đi trước này được xem là Sơ tổ và Nhị tổ của tông Hoa Nghiêm.

Hòa thượng đáp: “Ta đã thấy rồi.”

Người kia nói: “Vậy sao hòa thượng vẫn để đôi hài treo nơi ấy? Trong vùng này có rất nhiều kẻ trộm, không sợ bị ai lấy mất hay sao?”

Hòa thượng trả lời: “Ta đòi trước không thiếu nợ họ, cho dù có vật gì của ta để ngay trước mắt, họ cũng không động lòng.”

Đó là đòi trước không thiếu nợ người khác. Nếu đòi trước quý vị thiếu nợ họ, dù quý vị giấu kỹ nơi đâu cũng sẽ bị họ tìm ra, cũng sẽ bị họ lấy mất. Điều này chứng minh rõ ràng “*nhất ẩm nhất trác mạc phi tiền định*” (miếng cơm ngụm nước đều đã định trước). Đã là xác định trước rồi thì quý vị phòng giữ để làm gì? Nếu họ muốn đến lấy, tốt thôi. Đó là trả nợ cho họ, vậy là hết nợ, một lần thanh toán cho xong. Đâu cần phải phòng ngừa ngăn giữ. Đòi trước nếu không có nợ, người khác sẽ không động lòng [tham muốn của quý vị]. Thiếu tiền phải trả tiền, nợ mạng phải đền mạng.

Đức Phật dạy rất hay, trong pháp thế gian, sáu đường luân hồi là những việc gì? Không gì khác hơn là đền trả nghiệp báo mà thôi. Sinh ra trong thế gian này, không có việc gì khác hơn ngoài những việc báo ơn, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Chính là vì những việc này mà sinh ra.

Người giác ngộ rồi thì có ơn phải báo, có nợ phải trả. Còn thù oán thì sao? Xem như đã dứt, người khác thiếu nợ ta cũng không quan tâm, một lúc xóa sạch tất cả [thù oán, nợ nần]. [Như vậy thì] quý vị hết sức tự do tự tại, đòi sau không còn phải làm những việc như vậy nữa.

Cho nên, người giác ngộ thì trong thế gian này chỉ làm hai việc: báo ơn và trả nợ. Người mê muội làm đủ bốn việc [báo ơn, báo oán, đòi nợ, trả nợ] thì vĩnh viễn không bao giờ làm xong, không bao giờ chấm dứt được.

Trong phần chú giải phía sau có mấy câu, “*bất trung bất hiếu, tổn hại giáo lý, phản nghịch đạo pháp*”. Sự giáo hóa của thánh hiền, người xưa ví như là “*mắt sáng của trời người, đèn sáng trong tâm tối*”. Nếu quý vị làm chướng ngại [sự giáo hóa ấy] thì tội lỗi rất lớn. Quý vị làm hại một người hiền thiện, đặc biệt là người làm việc giáo dục trong xã hội, hoặc người giáo hóa cho hết thầy chúng sinh, thì tội lỗi ấy không chỉ là tội làm hại một người, mà phải xét trong toàn xã hội, hết thầy chúng sinh được tiếp nhận sự giáo dục đó mà định thành tội. Đó chính là quý vị đã làm đứt mất pháp thân tuệ mạng của hết thầy chúng sinh, làm mất đi cơ hội học Phật của hết thầy chúng sinh. Tội lỗi như vậy rất nặng nề, so ra nặng hơn cả tội giết người.

Cho nên, trong kinh *Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Lạc*, ngay đoạn mở đầu quý vị đã thấy [kể chuyện] hai vị pháp sư giảng kinh thuyết pháp, giáo hóa rất nhiều chúng sinh. Có một số người thấy các pháp sư ấy dường như được hưởng nhiều danh tiếng, nhiều lợi dưỡng, nên cảm thấy khó chịu, sinh lòng ganh ghét, gây sự chướng ngại, tìm đủ mọi cách để phá hoại. Họ làm cho những người đến học với pháp sư phải khởi sinh sự hiểu lầm, đánh mất lòng tin đối với pháp sư, [do đó mà] cơ hội học hỏi Phật pháp phải mất đi. Những người phá hoại như vậy rồi, do tội lỗi ấy phải đọa vào địa ngục A-tỳ. Phải đọa vào địa ngục trong bao nhiêu năm? Quý vị hãy xem trong kinh, thời gian bị đọa là mười tám triệu năm! Đó là nói theo thời gian ở cõi người. Những kẻ ấy ở trong địa ngục thì cảm nhận thời gian là vô lượng kiếp. Thời gian ở địa ngục và ở cõi người khác biệt, không giống nhau.

Chỉ một tâm niệm xấu ác mà thành sai lầm lớn lao như vậy. Đứt mất pháp thân tuệ mạng của hết thầy chúng sinh, tội ác như vậy thật không chấp nhận được. Đối với hai vị pháp sư kia, nói thật ra chẳng có ảnh hưởng gì lớn. Chịu tổn hại lớn lao chính là vô lượng chúng sinh. Quý vị làm hại chỉ

có hai người, nhưng liên lụy đến vô lượng chúng sinh [do đó mà] không nhận được sự lợi ích từ Phật pháp.

Cho nên, trong lễ nghi xưa kia chúng ta còn đọc thấy, [ví như] chúng ta có mối thù giết cha, có mối thù không đội trời chung, thế nhưng kẻ thù ấy hiện nay đang làm quan thì ta có thể ra tay trả thù được không? Không thể được. Người ấy làm quan là làm những việc gì? Chính là vì dân phục vụ, vì dân tạo phúc. Người ấy hiện nay đang làm việc tốt, đang vì đại chúng mà làm việc tốt. Cho dù chúng ta có thù cũng không thể ra tay báo thù. Ta còn phải giúp đỡ người ấy, thành tựu những việc tốt đẹp cho người ấy. Đó là [cách làm] của hàng trí thức hiểu rõ lý lẽ. Vậy đến lúc nào mới báo thù? Đợi khi người ấy hết trách nhiệm, không còn làm công việc ấy nữa, đó là lúc có thể báo thù. Trong khi họ còn đang làm công việc lợi ích cho đại chúng, chẳng những không thể ra tay báo thù mà còn phải giúp đỡ họ làm việc tốt. Người hiểu rõ lý lẽ thì ân oán phân minh, sáng tỏ rõ ràng. Người ấy hiện tại đang làm những việc thực sự vì xã hội, thực sự vì chúng sinh, chúng ta phải hết lòng hết sức hỗ trợ cho họ, thành tựu công đức cho họ.

Cho nên, chúng ta phải đọc qua sách vở [thánh hiền], phải hiểu rõ lý lẽ, không được gây sự chướng ngại những việc thiện mang lại lợi ích cho đại chúng trong xã hội, không thể phá hoại những điều tốt đẹp của đại chúng. Ngày nay có mấy ai hiểu được ý nghĩa này?

Vì sao không hiểu được? Do lỗi không đọc sách thánh hiền. Cho nên, tôi nghe nói quỷ thần ở núi Thiên Mục đều yêu cầu được nghe kinh thời gian nhiều hơn. Con người thật không bằng quỷ thần, quỷ thần có lòng ham học, có nguyện vọng được nghe pháp. Điều này rất đáng cho chúng ta suy ngẫm sâu sắc, rất đáng cho chúng ta phản tỉnh.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 97

(Giảng ngày 15 tháng 9 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 98, số hồ sơ: 19-012-0098)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời cùng mở bản văn, xem đến đoạn thứ 41, chỉ có hai câu là: “*Mạn kỳ tiên sinh, bần kỳ sở sự.*” (Khinh thường thầy dạy, không kính phụng thầy.) Đây là Thái Thượng nêu lên cho chúng ta một điển hình tiêu biểu, việc xấu ác này là đại ác trong các việc ác.

“*Tiên sinh*”, hiện nay chúng ta gọi là thầy cô giáo. Trong phần chú giải trích dẫn những điều người xưa đã dạy, nói rằng [đó là những người] “*truyền đạo, dạy nghề, giải trừ mê hoặc*”. Nhà Phật thường nói, thân mạng của chúng ta có được từ cha mẹ, còn tuệ mạng có được từ thầy dạy. Chư Phật, Bồ Tát là thầy dạy của chúng ta. Thân mạng đem so với tuệ mạng thì tuệ mạng quan trọng, thiết yếu hơn nhiều. Nếu người có được tuệ mạng thì đời đời kiếp kiếp nhất định không đọa vào ba đường ác, nhất định có thể vượt thoát ra khỏi luân hồi, vượt thoát ra khỏi mười pháp giới. Do đó có thể biết rằng, tuệ mạng quan trọng hơn thân mạng, [cho nên] ân đức của chư Phật, Bồ Tát vượt hơn cha mẹ. Ý nghĩa này chúng ta phải hiểu rõ.

Thế nhưng, trong thế gian hiện nay hầu như không thấy những bậc thầy có thể thực sự giúp chúng ta đạt được tuệ mạng. Đó cũng là sự thật. Nhà Phật thường nói: “*Trong cửa Phật không bỏ người nào.*” [Vậy thì] sao ngày nay chúng ta phát tâm cầu được pháp thân tuệ mạng nhưng chư Phật, Bồ Tát không hiện đến giúp đỡ hỗ trợ chúng ta? Chúng ta học Phật đã lâu như thế, đối với Kinh điển giáo pháp cũng đã đi

sâu được phần nào, chúng ta có thể khẳng định lời của chư Phật Bồ Tát là chân thật, nhất định không phải hư dối. Nói cách khác, [chư Phật, Bồ Tát] nhất định không bỏ chúng ta.

Vấn đề là tâm cầu đạo của chúng ta chân thật hay giả tạo. Nếu tâm cầu đạo của chúng ta không chân thật thiết tha, chư Phật, Bồ Tát sẽ không đến, vì đến cũng không có ý nghĩa gì. Nếu tâm cầu đạo của chúng ta thực sự khẩn thiết chân thành, nhất định sẽ có sự cảm ứng. Do đó có thể biết rằng, chúng ta cầu pháp tu hành, trong một đời này có thể thành tựu hay không, thành tựu sớm hay muộn, hết thảy đều do chính ta quyết định, không phải do người nào khác quyết định cho ta. Tự mình có tâm chân thành, tâm thanh tịnh, nỗ lực y theo giáo pháp thực hành, chư Phật, Bồ Tát liền hiện đến. Các ngài có những phương tiện khéo léo không thể nghĩ bàn để gia trì cho chúng ta. Nếu trong lòng có mảy may không thành thật, không chơn chất, nhất định không thể có sự cảm ứng.

Cho nên, người đời nay tâm địa cảm ứng được chỉ toàn là yêu ma quỷ quái. Vì sao lại có hiện tượng như vậy? Vì trong tâm họ toàn tham lam, sân hận, si mê, kiêu mạn, trong tâm có những tri thức, kiến giải tà vạy. Tà với tà cảm ứng nhau, chân với chân cảm ứng nhau. Lẽ nhất định là như vậy.

Hiện nay chúng ta tự mình không biết phải tu học như thế nào, nên tâm chân thành không thể phát khởi. Cha mẹ cũng không biết, thậm chí các bậc thầy ngày nay cũng không biết. Thực trạng này thật hết sức đáng buồn.

Khi tôi còn nhỏ, ngày đầu tiên đến trường tư thục, cũng vào khoảng chừng bảy tuổi, vẫn nhớ được hết sức rõ ràng ấn tượng vào lúc đó. Trường tư thục ấy là bên trong từ đường của một họ. Thầy giáo họ gì tôi không nhớ, vì chuyện đó nhỏ nhặt quá. Tôi chỉ nhớ được khi ấy cha tôi đi trước tôi, có chuẩn bị lễ vật để dâng biếu thầy giáo. Khi đến từ đường, vào

gặp thầy giáo thì trước hết mang lễ vật dâng lên, rồi cha tôi đứng trước, tôi đứng phía sau. Nơi đó cũng có một điện thờ, bên trên ngay giữa điện thờ là bài vị “Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư”, chính là bài vị đức Khổng tử. Chúng tôi hướng về bài vị đức Khổng tử thi hành đủ lễ nghi ba lần quỳ, chín lần khấu đầu. Vẫn là cha tôi phía trước, tôi phía sau cùng làm lễ.

Lễ bái như vậy xong rồi, [cha tôi] thỉnh thầy giáo ngồi giữa, cha tôi lại đứng trước, tôi đứng sau, cùng hành lễ với thầy giáo, cũng đủ ba lần quỳ, chín lần khấu đầu. Ấn tượng của tôi khi ấy hết sức sâu sắc. Bậc phụ huynh mang con em mình đến giao phó cho thầy giáo, nhờ thầy giáo nghiêm khắc dạy dỗ, dùng đến lễ nghi hết sức long trọng như thế. Phụ huynh phải lễ lạy thầy giáo. Quý vị nghĩ xem, thầy giáo nếu không dạy dỗ thật tốt học trò thì làm sao xứng đáng với sự tôn trọng như vậy của các bậc phụ huynh?

Hiện nay không còn nữa, không còn ai hiểu được điều đó. Năm xưa, lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Đài Trung mở một lớp học, gọi là lớp “*Nghiên cứu nội điển*”. Lớp có tám học sinh, thầy dạy có sáu người, tôi là một trong số đó.¹ Thầy Lý đích thân chịu trách nhiệm lớp học ấy. Ngày khai giảng, thầy Lý thỉnh cả sáu thầy giáo chúng tôi lên ngồi ghế trên, chúng tôi sáu người vốn đều là học trò của thầy. Thầy Lý đứng trước, tám học sinh của lớp đứng sau thầy, cùng lạy chúng tôi ba lạy. Thầy Lý nói: “Tôi đại diện cho phụ huynh của các học sinh này.” Nói chung, trong đời này tôi chỉ gặp việc như thế một lần duy nhất, không hề gặp lại. Thầy Lý đại diện cho các phụ huynh, dẫn dắt cả tám học sinh [cùng hành lễ]. Chúng tôi sáu người ngồi phía trên, nhận của thầy và tám học sinh ấy đủ ba lạy. Chúng tôi nếu không thực sự nỗ lực dạy dỗ các học sinh ấy thì sao còn có thể nhìn mặt thầy?

¹ Trong bài giảng thứ 53 giảng ngày 12 tháng 7 năm 1999, Hòa thượng kể lại là có năm vị thầy được mời, nhưng ở đây là sáu vị. Chúng tôi chưa xác định được con số nào chính xác nên giữ nguyên theo bản ghi Trung văn.

Hiện nay đâu ai hiểu được ý nghĩa này? Không những quý vị không nhìn thấy mà cũng không hề nghe nói đến. Cho nên, thời xưa thầy trò như cha con, thực sự so ra còn thân thiết hơn cả cha con. Các con của thầy với chúng tôi như anh em một nhà, suốt một đời thương yêu giúp đỡ lẫn nhau. Cho nên, người làm thầy dù hết sức cay đắng khó nhọc, tầng lớp trí thức [ngày xưa] hết sức nghèo khó, nhưng họ đều hết sức hài lòng. Học trò được dạy dỗ thật tốt, tương lai có thể thành người xuất sắc phi thường, con cháu của họ nhiều đời đều có người quan tâm, họ không còn phải lo lắng việc về sau.

Người thời xưa có đạo nghĩa, hiện tại không có. Hiện tại chúng ta quan sát cấu trúc của xã hội, người với người gần bó với nhau qua điều gì? Chẳng qua là mối quan hệ lợi hại mà thôi. Có lợi thì là bè bạn, là thân thuộc; khi không có lợi thì đó là oan gia, là kẻ đối đầu. Quý vị nói xem, như thế là xã hội gì chứ?

Từ chỗ này chúng ta thể hội được sự trọng yếu của nền giáo dục thánh hiền. Đánh mất đi nền giáo dục của thánh hiền thì người với cầm thú có gì khác nhau nhau? Đó thực sự là lời đức Khổng tử. Người cũng là động vật, so với hết thảy động vật khác biệt ở chỗ nào? Chính là con người hiểu biết đạo nghĩa, có thể phân biệt sáng tỏ “đạo, đức, nhân, nghĩa, lễ”, còn những động vật khác thì không biết. Nhưng con người vì sao rõ biết được “đạo, đức, nhân, nghĩa, lễ”? Là nhờ có thầy dạy. Cho nên, đối với thầy cô giáo sao có thể khinh thường xem nhẹ?

Về việc “*khinh thường thầy dạy*”, nói thật ra các bậc thầy đều thuộc hàng trí thức, đều là người hiểu rõ lý lẽ, đối với danh vọng, lợi dưỡng đều hết sức xem nhẹ, cũng không cần đến sự cung kính của người khác. Học trò đối với thầy tỏ lòng cung kính, đó là cung kính điều gì? Chính là cung kính cái học của mình, ý nghĩa ở chỗ này. Thầy dạy học trò, mối

quan tâm thực sự có khác biệt nhau. Đó là nguyên nhân gì? Thầy quan sát người học trò, nếu có một phần cung kính thì dạy cho một phần, hai phần cung kính thì dạy cho hai phần. Nguyên nhân vì sao? Tuyệt đối không phải do sự cung kính đối với thầy nhiều hay ít, mà bởi vì [nhận biết được] khả năng tiếp nhận của quý vị nhiều hay ít.

Tổ sư Ấn Quang trong Văn Sao giảng rằng: “*Nhất phần thành kính đắc nhất phần lợi ích.*” (Một phần thành kính được một phần lợi ích.) Nếu dạy cho quý vị hai phần là thừa ra một phần, như vậy là lãng phí. Khả năng dung chứa của quý vị chỉ có chừng ấy, dù có đưa nhiều vào cũng chỉ chứa được chừng ấy, đưa vào nhiều hơn thì tràn mất. Quý vị có muồi phần thành kính tức là dung chứa được nhiều, phải dạy cho quý vị nhiều hơn. Chỉ một phần thành kính là khả năng dung chứa nhỏ hẹp lắm, chỉ có thể dạy một phần thôi. Ý nghĩa là ở chỗ này. Không phải thầy vui vẻ với quý vị, khi quý vị cung kính, nịnh bợ thì thầy dạy cho quý vị. Không phải vậy. Đó là xem khả năng tiếp nhận của quý vị được đến mức nào. Quý vị có muồi phần thành kính, thầy dạy cho quý vị chín phần là không xứng đáng [làm thầy]. Quý vị có một phần thành kính, dạy cho quý vị hai phần là dư thừa, quý vị không tiếp nhận hết. Ý nghĩa là như vậy.

Nếu vị thầy tham muốn sự cung kính của người khác thì đó là phàm phu, đâu phải thánh nhân? Cho nên, sự thành kính đó đích thực là tâm ham học của quý vị, là tâm hoan hỷ tiếp nhận [tri thức], là tâm y theo lời dạy vâng làm, hiển lộ ra bên ngoài. Vị thầy quan sát thấy được tâm ấy thì không thể không dạy cho quý vị.

Trong quá khứ tôi học qua với ba vị thầy. Lúc ấy đời sống hết sức thanh bạch, nghèo khổ. Nói thật ra, không có lấy một xu để hiếu kính thầy. Khi tôi học với thầy Phương [Đông Mỹ], thầy đặc biệt dành thời gian đến dạy cho tôi mà tôi không hề

nộp một xu tiền học phí. Đến khi học với Đại sư Chương Gia trong ba năm, tôi cũng chưa từng có một xu nào cúng dường Đại sư. Thầy biết điều này, thầy biết hoàn cảnh của tôi. Có những lúc thầy trò bàn luận rất lâu, đến quá mười hai giờ, thầy giữ tôi ở lại dùng cơm. Rồi tôi theo học với thầy Lý Bình Nam trong mười năm, thầy lại thường cho tiền tôi, chăm sóc tôi, trong khi tôi không lo được gì cho thầy. Thầy có rất nhiều học sinh, tiền dâng biếu rất nhiều, thầy thường cho tôi tiền ăn uống, tiền may quần áo. Còn tôi chưa từng nộp thầy một xu tiền học phí.

Với cả ba vị thầy, tôi đều chưa từng nộp một xu tiền học phí, nhưng đều được các thầy đặc biệt quan tâm. Nguyên nhân vì sao? Chính là nhờ thái độ thành khẩn, thực sự muốn học. Quý vị nên biết, cả ba bậc thầy [tôi vừa nhắc trên] đều là những bậc đại đức danh tiếng, rất đông học trò theo học, nhưng không có học trò nào hết lòng kính lễ các thầy giống như tôi. Thật không có người nào cả. Cũng không phải là tôi được dạy dỗ [phải cung kính thầy]. Không ai dạy tôi cả. Từ nhỏ tôi đã phải trải qua rất nhiều khó khăn khổ nạn. Gặp phải giai đoạn kháng chiến, trong tám năm phải trải qua rất nhiều cay đắng khổ nhọc, ngày nào cũng phải chạy trốn, quân Nhật ở phía sau truy đuổi theo. Kháng chiến tám năm, tôi trốn chạy qua mười tỉnh, tất cả đều là chạy bộ. Cho nên đối với mười tỉnh vùng Giang Nam tôi có ấn tượng vô cùng sâu sắc, vì tôi từng chạy bộ qua đó. Thời ấy chưa có nhiều phương tiện giao thông. Phương tiện tốt nhất là đi thuyền, nhưng phải gặp những vùng có sông ngòi mới có thuyền. Những vùng không có sông ngòi thì chỉ có cách chạy bộ.

Vì phải trải qua rất nhiều khổ nạn, tôi không có cơ hội đi học, cho nên lòng tôi đối với việc học vô cùng khẩn thiết, gặp khi có được cơ hội nhất định không để mất đi. Hiện nay cuộc sống của mọi người quả thật sung túc dư dả hơn rất nhiều so với tôi ngày ấy. Cuộc sống quá tốt, tâm cầu học thành ra lạnh

nhật, dù có được học hay không cũng không quan trọng. Cho nên, khuyñh hướng “tôn sư trọng đạo” của tôi hầu như phát xuất một cách tự nhiên, như là trong bản tính.

Phần tiểu chú có mấy câu rất hay: “*Cha mẹ sinh ra thân ta, nhất định nhờ thầy thành tựu việc học.*” Mấy chữ “nhất định nhờ thầy” dùng rất hay, tất yếu phải có thầy để thành tựu pháp thân tuệ mạng của chúng ta.

“*Cho nên phải tôn trọng thầy cũng như bậc cha mẹ, bậc quân chủ.*” Bậc quân chủ ngày trước là vua chúa. Thời xưa không có người dân nào là không tôn kính vua chúa, tôn kính người lãnh đạo đất nước. Hiện tại do nền giáo dục của thánh hiền đã bị phế bỏ, nên người đời đối với bậc lãnh đạo không còn giữ lòng tôn kính, thật đáng tiếc.

“*Người thời nay mời thầy dạy con, thường thường nói ra những lời sáo rỗng.*” Sách [Vị biên] này được viết ra khoảng cuối triều Thanh, đã có sự ảnh hưởng của văn hóa phương Tây. Nói thật ra, văn hóa phương Tây truyền vào Trung quốc đã phá hoại đi truyền thống văn hóa cổ xưa của Trung quốc. Cho nên đất nước, dân tộc Trung quốc trong hơn trăm năm qua, đúng hơn là gần hai trăm năm qua, phải chịu sự thống khổ hơn bất kỳ quốc gia nào khác trên thế giới. Chúng ta cũng không thể trách người khác, chỉ tự trách mình không hiểu biết, tự trách mình mê muội đặt niềm tin, mê muội tin vào văn minh vật chất của phương Tây, đem tất cả những gì sẵn có của mình vất bỏ hết. Đây là một điểm mà chúng ta kém rất xa so với người Nhật.

Người Nhật thông minh hơn so với chúng ta. Họ biết rằng truyền thống của Trung quốc có giá trị, cho nên họ bảo lưu, gìn giữ mãi mãi, còn khoa học kỹ thuật của phương Tây thì họ học theo. Họ xem trọng cả hai [giá trị], cho nên một đất nước nhỏ như thế mà trở thành lớn mạnh được như thế. Chúng ta thì hoàn toàn đem [vốn quý] của mình quên mất hết, chỉ thấy

cái hay cái tốt của người khác, cho rằng những thứ của mình là quá cũ kỹ, quá cổ xưa, không hợp thời, hoàn toàn đem vất bỏ. Vì sao người Nhật không chịu vất bỏ? Điều này chúng ta so ra không bằng người Nhật.

[Trên đây là nói] hiện tượng vào cuối đời Thanh, người đi thỉnh thầy dạy học cho con không đủ lòng chân thành. “*Tiếc tiền, thiếu lễ*”, là nói việc tiền bạc thù lao cho thầy hết sức ít ỏi, lễ nghi thì không có sự chân thành cung kính. “*Ngay cả lời nói cũng không khiêm tốn, thiếu sự cung kính, khác nào những kẻ vô văn hóa.*” Đây là nói sự khinh rẻ, xem thường thầy dạy. Các bậc thầy đều có gia cảnh thanh bần, hầu hết có cuộc sống rất nghèo khó. Chỗ này nói tâm địa của người [xem thường thầy dạy] là tâm nhìn thiên cận, so với cầm thú thật không khác biệt.

Thế nhưng đối với bậc làm thầy, nhất định không thể vì phụ huynh học sinh đối với mình không kính trọng, xem thường mà quý vị không nỗ lực dạy dỗ học sinh. Nếu vậy thì quý vị sai rồi, nếu vậy thì quý vị không phải người có học. Quý vị vẫn phải hết lòng dạy dỗ, phải làm hết trách nhiệm người thầy. Như vậy quý vị mới là một người thầy có đạo đức, mới thực sự hiểu biết lý lẽ. Nếu quả thật chỉ vì tham cầu tiền thù lao của phụ huynh học sinh, trả nhiều tiền thì nỗ lực dạy dỗ, trả ít tiền thì đối với học sinh đó không dạy dỗ tốt. Người thầy như thế không phải bậc thầy tốt. Người thầy như thế tương lai phải lãnh chịu trách nhiệm nhân quả. Mỗi người đều có nhân quả của riêng mình.

Nhân đây chúng ta phải thực sự hiểu rõ về ý nghĩa nhân quả báo ứng. Chỉ cần tự mình làm tốt bổn phận của mình, nỗ lực hết sức thực hiện bổn phận của mình cho thật hoàn hảo tốt đẹp, hết lòng hết sức mà làm, nhất định sẽ được quả báo tốt đẹp về sau. Nói về tích lũy công đức, người dạy học tức là giáo dục, trong công việc giáo dục đó tích lũy công đức.

Bài giảng thứ 98

(Giảng ngày 17 tháng 9 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 99, số hồ sơ: 19-012-0099)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời xem đoạn thứ 41 trong *Cảm ứng thiên*: “*Mạn kỳ tiên sinh, bạn kỳ sở sự.*” (Khinh thường thầy dạy, không kính phụng thầy.)

Đoạn này phần trước tôi đã có giới thiệu qua, thế nhưng ý nghĩa rất sâu, rất nhiều, nói không hết được. Hai câu này, thực tế mà nói cũng chính là chỗ lỗi lầm mà chúng ta hiện nay phạm vào. Tuy phạm vào nhưng tự thân lại không có cách gì nhận biết được, luôn tự cho là mình làm đúng, làm rất tốt. Đây cũng là chỗ mà tổ phiên dịch của chúng ta có nhắc đến, trong sách *Liễu Phàm tứ huấn* mô tả là: “*Phi nghĩa chi nghĩa, phi lễ chi lễ, phi tín chi tín, phi từ chi từ.*” ([Việc làm] phi nghĩa lại giống như hợp đạo nghĩa, [việc làm] trái lễ giáo lại giống như hợp lễ, [việc làm] bất tín lại giống như giữ đúng chữ tín, [việc làm] không có lòng từ ái lại giống như từ ái.)

Nói thật ra, trí tuệ chúng ta chưa đạt đúng mức, kiến thức chưa đạt đúng mức. “*Phi nghĩa*” là điều không nên làm, “*nghĩa*” là những điều thuộc bổn phận của chúng ta, phải làm. Việc chúng ta không nên làm (phi nghĩa) nhưng trước mắt lại rất giống như việc nên làm (nghĩa). Đây là những trường hợp thuộc về “*phi nghĩa chi nghĩa*” (việc làm phi nghĩa lại giống như hợp đạo nghĩa).

Trước mắt nhìn thấy dường như rất đúng nhưng ảnh hưởng tạo ra trong thực tế [về sau] lại là sai lầm. Ví như ngày

nay nói về khoa học kỹ thuật tiên tiến, chế tạo đầu đạn hạt nhân, chế tạo vũ khí phòng thủ, đó là điều nên làm, nên quốc phòng của chúng ta cần phải có. Nhưng nếu quý vị nghĩ đến hậu quả [có thể] hủy diệt toàn thể nhân loại thì đó lại là việc sai lầm, không nên làm.

Người Trung quốc xưa kia có trí tuệ, vì sao Trung quốc không phát triển khoa học kỹ thuật? Nếu như muốn phát triển thì trước đây hai ngàn năm Trung quốc đã phát triển được khoa học kỹ thuật tiên tiến. Nếu hai ngàn năm trước Trung quốc phát triển khoa học kỹ thuật tiên tiến thì hiện nay có lẽ trái đất này không còn nữa. Tôi đọc thấy trong các thư tịch cổ là từ thời Vương Mãng¹ đã có nghiên cứu việc di chuyển trong không gian. Vào thời đó, đã có người chế tạo tàu lượn [đưa người bay lượn trong không trung], quý vị nói xem, thật sớm biết bao. Những thứ như la bàn, thuốc nổ, quý vị nên biết là đều được phát minh từ thời đại Hoàng Đế. Thế nhưng Trung quốc chỉ dừng lại ở mức giải trí mua vui, không tiếp tục phát triển để làm thành vũ khí chiến tranh. Như vậy là người Trung quốc hiểu rõ những gì nên làm và những gì không nên làm. Trước mắt có lợi ích nhưng tương lai không có lợi ích, đời sau không được lợi ích, những điều ấy không nên làm. Trước mắt dường như không có lợi ích gì, nhưng quý vị nghĩ đến tương lai, đời sau sẽ được lợi ích, những điều như vậy nên làm. Việc này phải có trí tuệ chân thật mới có thể thấy rõ được.

Phân bên dưới nói “*phi lễ chi lễ*” (việc làm trái lễ giáo lại giống như hợp lễ), ý tứ cũng là như vậy. Lễ tiết là quy tắc trong sự giao thiệp giữa người với người. Quy tắc ấy biểu hiện sự chân thành của chúng ta, biểu hiện lòng thương yêu của chúng ta, đó là lễ tiết.

¹ Vương Mãng sinh năm 45 trước Công Nguyên, mất năm 23 sau Công nguyên, thọ 68 tuổi.

Thế nào là “*phi lễ*”? Đó là những việc hư ngụy giả dối, không có sự chân thành, những thủ đoạn, không có lòng thương yêu, là những điều chúng ta không nên làm. Vì lợi ích trước mắt của bản thân mà lừa dối người khác, dối trá, lừa bịp, trong lịch sử chúng ta đã nhìn thấy như trước khi nổ ra Thế chiến thứ nhất, Hội nghị quốc tế toàn là những điều dối trá, không có gì là chân thành, mỗi bên đều ôm lòng quỷ quyết. Hội nghị kết thúc rồi thì sau đó Thế chiến bùng nổ. Giao thiệp quốc tế như vậy, giữa các nước trên phạm vi quốc tế với nhau như vậy, gọi là “*phi lễ chi lễ*”.

Chúng ta [giao thiệp] giữa người với người, đặc biệt là những khi cần sự giúp đỡ hỗ trợ từ người khác, lúc nào cũng quan sát vẻ mặt của họ, dùng đủ mọi thủ đoạn để lừa dối, cố đạt được mục đích của riêng mình. Thủ đoạn như thế có thực sự là đạt được mục đích hay không? Không hẳn đã hoàn toàn như thế. Việc đạt được mục đích đều là do nhân quả báo ứng. Quý vị dùng tâm chân thành, quyết định không lừa dối, một khi đạt được ý muốn thì người khác sẽ đặc biệt vui vẻ giúp đỡ, hỗ trợ quý vị. Nếu quý vị dùng thủ đoạn bất chính, biểu hiện bên ngoài thật cung kính, chu đáo thì rồi sẽ không giữ được lời hứa, về sau người ta sẽ không còn tin tưởng quý vị. Quý vị muốn lấy lại lòng tin thật không dễ dàng. Điều này chúng ta phải biết rõ.

Phía trước đặt thêm chữ “*phi*” đều là để [biểu đạt] sự dối trá, đều là không có thành ý, tâm từ bi cũng là giả dối. Trong thế gian có rất nhiều người làm từ thiện, nhưng trong đó có những người chân thật, có những người giả dối, chúng ta phải phân biệt rõ ràng. Ngạn ngữ có câu: “*Làm từ thiện, khỏi nghiệp nhà.*” Đó là lời nói châm biếm những kẻ mượn việc làm từ thiện để được cả đôi đường danh lợi. Danh là được tôn xưng nhà đại từ thiện, lợi là [kiếm chác từ việc làm từ thiện đó] mà thành người giàu có lớn. Đi ra bên ngoài vận động quyên góp, quyên được một vạn đồng, làm được bao nhiêu

việc tốt? Bỏ ra làm được vài, ba ngàn đồng đã là người rất có lương tâm, còn lại đến hai phần ba là [bỏ túi riêng] tự mình hưởng thụ. Như vậy mới gọi là “*làm từ thiện khởi nghiệp nhà*”. Đó chính là “*phi từ nhi từ*” (việc làm không có lòng từ ái lại giống như từ ái).

Những chuyện như vậy trong cửa Phật chúng ta cũng sinh ra rất nhiều. Trước đây khi tôi in kinh ở Đài Bắc, trang bản quyền phía sau ghi rõ mười ngàn quyển hoặc năm ngàn quyển... Người của xưởng in thường hỏi tôi: “Pháp sư, ông ghi thế này có thật không?” Tôi nói: “Lại có thể giả sao?” Người ấy nói: “Có chứ. Người ta ghi phía sau là in mười ngàn quyển nhưng thực tế chỉ in hai ngàn thôi. Họ yêu cầu tôi ghi là mười ngàn quyển, nhưng thực tế chỉ có hai ngàn quyển.” Nói cách khác, tám ngàn quyển là họ đã bỏ vào túi riêng. So với tôi thì không phải vậy. Tôi ghi ở trang bản quyền bao nhiêu quyển là in đúng bấy nhiêu, tuyệt đối không có giả dối. Người của xưởng in nói, hiện nay giả dối như vậy rất nhiều. Cho nên tôi mới biết được, Phật pháp ở Đài Loan tuy hưng thịnh nhưng vì sao vẫn phải chịu nhiều tai nạn? Là vì giả dối. Cũng như việc in kinh đó, [nói là] mười ngàn quyển mà chỉ in hai ngàn quyển, sao có thể không gặp tai nạn? Những trường hợp này chính là “*phi tín chi tín, phi từ chi từ*” (việc làm bất tín lại giống như giữ đúng chữ tín, việc làm không có lòng từ ái lại giống như từ ái). Quý vị in kính, trang [bản quyền] phía sau là chứng tín, chứng tín không chân thật, cũng là làm việc xấu xa gian dối. Mấy câu này ý nghĩa là như vậy.

Chúng ta ngày nay nói: “*Mạn kỳ tiên sinh, bạn kỳ sở sự*” (Khinh thường thầy dạy, khinh kính phụng thầy), chính là những việc này: khinh thường thầy, lừa dối thầy, ngoài mặt ra vẻ nghe theo, trong lòng thì trái lại.

Chúng ta trong công việc thì lừa dối cấp trên, lừa dối đồng nghiệp, lừa dối hết thấy mọi người, lại tự cho rằng mọi việc

mình làm đều chính xác, đã mang lại được lợi ích cho bản thân. [Lại lập luận rằng:] “Nếu tôi không làm như thế, làm sao tôi có được lợi ích.” Hiện nay cả xã hội đều theo khuynh hướng như vậy, còn nói gì được nữa? Trong xã hội ngày nay, dường như không làm những việc dối trá thì không thể sống được. Buôn bán mà không trốn thuế, không lừa dối khách hàng thì làm sao kiếm được tiền? Dường như hết thảy những lợi ích nào mà quý vị đạt được thì đều phải dựa vào sự dối trá, phải dựa vào thủ đoạn. Người không dùng thủ đoạn sẽ là người ngu ngốc, sẽ bị thời đại này đào thải. Quý vị nói xem, nếu mỗi người đều giữ quan niệm [lừa dối] như vậy, thế giới này có thái bình được chăng? Xã hội này có bình yên ổn định được chăng? Tai nạn có thể tránh né được chăng?

Chúng ta phải hiểu rõ rằng, cần phải tin nhận lời dạy của chư Phật, Bồ Tát, phải tin nhận lời dạy của các bậc hiền thánh xưa: “*Nhất ẩm nhất trác mạc phi tiên định.*” (Mỗi một miếng cơm ngậm nước đều đã định trước.) Việc tích lũy công đức nhất định là điều đúng đắn, nên làm.

Đối với bậc thầy của mình phải tôn kính. Việc tôn kính thầy không chỉ giới hạn nơi biểu hiện bên ngoài, mà quan trọng nhất là phải y theo lời dạy vâng làm, đó là thực sự tôn kính. Đối với công việc của mình, nhất định phải lo tròn trách nhiệm, làm hết chức trách, hết lòng hết sức thực hiện bổn phận của mình thật tốt, đó là báo ơn [thầy]. Trong nhà Phật mỗi ngày đều niệm câu: “*Thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ.*” (Trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường.” Báo ơn, cứu khổ đều là ở chỗ tự thân chúng ta có thể làm tốt công việc, bổn phận của mình.

Trong phần chú giải của sách *Vị biên* trích dẫn một số đoạn rất hay, đều là những tấm gương tốt cho chúng ta. Như chuyện Hán Minh Đế, Phật giáo truyền sang Trung quốc không thể không có công lao của ông vua này. Ông đã phái

sứ giả sang Tây Vực cung thỉnh [tượng Phật và tăng sĩ Phật giáo] về. Ông chính là một người tôn sùng đạo. Là người tôn sùng đạo thì nhất định cũng là người hiếu thuận với cha mẹ. Là bậc đế vương, ông đã nêu một tấm gương sáng về hiếu thuận cha mẹ và tôn kính thầy để mọi người noi theo. Thầy của Hán Minh Đế là Hoàn Vinh. Ông đối với thầy rất thành kính, luôn giữ theo lễ nghĩa, khiến người khác nhìn vào đều cảm động.

Phần tiếp theo nhắc đến Nhạc Phi. Ông là học trò của Chu Đồng, chúng ta đọc biết trong lịch sử. Nhạc Phi theo Chu Đồng học võ nghệ. Chu Đồng mang cây cung mà ông ưa thích nhất trao tặng cho Nhạc Phi. Cây cung này sức bung rất mạnh, nặng đến ba trăm cân. Lúc giương cung lên, sức nặng đến ba trăm cân nên người bình thường không thể giương lên nổi, quý vị biết là có thể bắn mũi tên đi rất xa. Về sau khi Chu Đồng chết rồi, mỗi năm đến ngày giỗ Nhạc Phi đều nhất định phải về tảo mộ. Lúc cúng tế thầy nhất định phải dùng cây cung ấy bắn ra ba mũi tên, không lúc nào quên thầy. Trước đây thầy đã dạy cho những gì, ông đều đến trước phần mộ của thầy biểu diễn tất cả để thầy xem lại. *“Thờ người chết như phụng sự người sống.”* Quý vị xem, tình cảm thật sâu dày biết bao, [tưởng niệm] ân đức [thầy] sâu dày biết bao.

Không hiếu thuận cha mẹ, không tôn kính thầy thì không thể có sự thành tựu. Ví như có được thành tựu cũng không phải người hiền thiện, quả báo nhất định rơi vào ba đường ác.

Phần sau trích dẫn một đoạn lễ tiết xưa kia, quý vị có thể tự mình đọc qua.

Về đạo thờ thầy, học trò theo học với thầy phải giữ đạo *“như con em đối với cha anh”*. Trước kia nói vậy thì được, hiện nay thì không được. Hiện nay trong mắt người ta cha mẹ cũng không là gì cả, cho nên nói câu này không phù hợp.

Trước đây trong xã hội đều có nề nếp giáo dục gia đình.

Hiện nay, đặc biệt là với các nhà giàu có, các bậc cha mẹ luôn bận rộn chuyện giao tiếp, không còn thời gian quan tâm chăm sóc con cái. Vậy giao cho ai chăm sóc con cái? Giao cho người giúp việc. Người giúp việc thay cha mẹ chăm sóc con nhỏ, mỗi tuần lễ chỉ gặp con cái một, hai lần đã là rất khó. Bản thân những người ấy trong một đời có thành tựu, nhưng thế hệ tiếp theo thì xem như xong mất rồi. Con cái với cha mẹ không một chút tình cảm thân thiết, làm sao chúng không hoài nghi, làm sao chúng không ngờ vực?

Thời xưa không phải như vậy. Thời xưa đích thực là có nề nếp giáo dục trong gia đình, cha mẹ phải là những tấm gương tốt cho con cái, để chúng từ nhỏ đã thường xuyên nhìn thấy, thường xuyên nghe thấy, ghi khắc trong lòng. Đó gọi là: “*Thiếu thành nhược thiên tính, tập quán thành tự nhiên.*” (Tập quen từ nhỏ giống như bẩm tính trời sinh, thói quen lâu ngày thành tự nhiên.) Con cái tự nhiên hiểu rõ phải phụng dưỡng cha mẹ như thế nào, phải tôn kính bậc huynh trưởng như thế nào. Hiện nay những sự giáo dục như thế đều hoàn toàn bỏ mất, hoàn toàn không còn nữa. Cho nên, chúng ta ngày nay đọc sách xưa, trong đó nói: “*Về đạo thờ thầy, phải giữ đạo như con em đối với cha anh*” thì còn ai hiểu được?

Phần tiếp theo nêu ra một vài ví dụ tiêu biểu, như “*hành tỳ ư hậu*” (khi đi phải theo phía sau), bậc trưởng bối đi phía trước, hàng con em phải theo phía sau. Hiện nay thì con cái đi trước, cha mẹ theo sau, điên đảo cả rồi. Cho nên hiện nay có người nói “*hiếu tử*”, là nghĩa thế nào? Là nói hiếu thuận với con cái, cha mẹ phải hiếu thuận với con cái của mình. Thế giới đảo điên cả rồi!

“*Tọa liệt ư bàng*”, là nói khi người lớn đã ngồi, kẻ nhỏ mới ngồi ở vị trí một bên, [không phải chỗ giữa]. “*Lộ ngộ tắc chính lập cung thủ, ngôn đàm tắc khuynh nhĩ hư tâm.*” (Gặp trên đường đi thì đứng ngay ngấn chấp tay, lúc chuyện trò thì nghiêng tai mở lòng [cung kính lắng nghe].) Đó là chúng

ta ngày nay đọc lại, xem qua về trạng huống xã hội thời xưa. Hiện nay những trạng huống như thế không còn thấy nữa. Chẳng những không còn nhìn thấy mà thậm chí cũng không nghe nhắc đến nữa. Chúng ta nếu không đọc sách xưa thì đâu biết được?

Chúng ta lại đọc tiếp theo đoạn văn này: “*Hồi lạn ưu ngu nhi bất dị.*” (Lúc buồn vui lo nghĩ đều không khác.) Câu này ý nói bất kể trong hoàn cảnh nào, dù thuận hay nghịch, đối với thầy cũng luôn giữ lòng cung kính vĩnh viễn không thay đổi.

“*Cát hung họa phước dĩ dữ đồng.*” (Lành dữ, họa phước cùng chung chịu.) Tức là có phước cùng hưởng, có họa cùng chịu, học trò luôn cùng với thầy vượt qua mọi khó khăn khổ nạn.

“*Sinh tắc lễ nghiêm khuể bộ, tử tắc tâm tang tam niên.*” (Khi sống giữ theo lễ nghi nghiêm cẩn từng chút, khi chết để tang trong lòng ba năm.) Khi thầy còn sống, phải đem tâm chân thành cung kính mà quan tâm chăm sóc thầy, quan tâm chăm sóc như vậy suốt đời. Đó gọi là: “*Nhất nhật vi sư, chung thân vi phụ.*” (Một ngày làm thầy, suốt đời xem như cha.) Ân đức của thầy so với cha mẹ không khác biệt.

Cho nên, trước đây bậc làm thầy là tự nguyện, là sẵn lòng dạy dỗ học trò, học trò luôn hiểu rõ ý nghĩa đó. Học trò nhờ đâu hiểu rõ? Là do cha mẹ dạy dỗ. Cha mẹ dạy con cái đạo lý tôn kính phụng sự thầy, thầy dạy học trò phải hiếu thuận cha mẹ, đôi bên cùng hỗ trợ qua lại cho nhau trong việc giáo dục trẻ.

Các bậc làm cha mẹ không có cách gì trực tiếp nói với con cái rằng: “Chúng ta là cha, là mẹ của con, con phải hiếu thuận với chúng ta.” Không thể mở miệng nói ra như thế được. Con cái sẽ hỏi, tại sao con phải hiếu thuận với cha mẹ? Cho nên phải có một người trung gian đứng ra giảng giải, dạy dỗ. Cùng một ý nghĩa như vậy, người thầy đối với học trò không thể nói: “Ta là thầy của con, con phải tôn trọng ta.” Cũng không thể

nói ra như vậy được, phải nhờ có cha mẹ dạy dỗ điều này.

Cho nên cha mẹ với thầy phối hợp với nhau rất tốt thì mới có thể dạy dỗ đứa trẻ nên người. Hai bên thiếu đi một thì không có cách gì dạy dỗ tốt được.

Trong phần này có một câu chuyện xưa, quý vị có thể tự mình xem qua. Sách kể rằng, xưa có một nhà nông dân. Người Trung quốc thời xưa giữ lòng nhân hậu, khi kể lại những chuyện xấu ác thường không nêu rõ tên họ. Đó là giữ lòng nhân hậu. Cho nên chỉ nói có một người kia, sinh được một đứa con trai, thỉnh thầy đến dạy học, tâm ý rất tha thiết nhưng đối với ông thầy hết sức đơn giản, xem thường, không có lòng cung kính. Tuy vậy, vị thầy cũng rất tốt, vẫn đem hết lòng hết sức dạy dỗ cho đứa trẻ. Nhưng rồi đứa trẻ ấy lớn lên cũng chẳng thành tựu được gì, cuối cùng vẫn quay về làm nông. Việc này chứng minh điều gì? Chứng minh rằng đây là quả báo của việc xem thường thầy giáo. Thầy giáo vẫn hết sức nỗ lực dạy dỗ, nhưng học trò không phát triển được. Đó là do quả báo. Chỗ này giảng giải rất nhiều về quả báo ấy.

Về giáo dục, người xuất gia chúng ta công việc chính là dạy dỗ, cũng là người làm công việc giáo dục trong xã hội. Chúng ta phải nhận biết rõ ràng vai trò, bổn phận của mình. So với những thầy cô giáo dạy ở trường học, trách nhiệm của chúng ta còn nặng nề hơn. Các bậc thầy của thế gian, chúng ta chỉ nói hiện nay, không nói vào thời trước kia, đều nghiêng về chú trọng các môn khoa học kỹ thuật. Giáo dục trong Phật pháp chú trọng sự khai mở trí tuệ, thực sự là [nuôi dưỡng] pháp thân tuệ mạng.

Chúng ta ngày nay đã chọn lựa công việc [giáo dục] này, biểu hiện rõ ràng là vai trò, bổn phận như vậy, nếu công việc [dạy dỗ] này không làm thật tốt, đó là khiến cho con em người ta lầm lạc, là lừa dối chúng sinh, cũng là lừa dối Phật-đà. Quý vị nói xem, tội lỗi ấy nặng nề biết bao!

Cho nên, làm người xuất gia rất khó. Thầy Lý Bình Nam trước đây cả đời không dám khuyên người khác xuất gia. Khuyên người quy y, không dám khuyên người thọ giới, không dám khuyên người xuất gia. Đại sư Ấn Quang suốt đời không nhận đệ tử xuất gia, đó là ý nghĩa gì? Vì ngài biết rằng đi theo con đường này không dễ dàng chút nào. Nếu như làm không tốt, tội lỗi hết sức nặng nề, việc gì phải giúp đỡ hỗ trợ người ta trong việc tạo ra tội lỗi nặng nề như thế? Thế nhưng, nếu làm tốt được thì công đức không gì thù thắng hơn.

Vì thế, chúng ta nhất định phải tự khích lệ bản thân, ví như lúc mới xuất gia không hề nghĩ đến vấn đề có ý nghĩa nghiêm trọng như thế này, chỉ nhận hiểu một cách mơ hồ mù mờ mà xuất gia, nhưng nay đã xuất gia rồi, hiện nay đã nhận biết rồi, thì phải thực sự nỗ lực, nhất định phải làm cho thật tốt công việc giáo hóa chúng sinh, phải thật thà chơn chất mà nêu gương tốt đẹp cho đại chúng trong xã hội noi theo.

Bài giảng thứ 99

(Giảng ngày 19 tháng 9 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 100, số hồ sơ: 19-012-0100)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời xem đoạn thứ 42 trong *Cảm ứng thiên*, cũng chỉ có tám chữ: “*Cuống chư vô thức, báng chư đồng học.*” (Lừa dối người không biết, báng bổ bạn đồng học.) Những điều này đều thuộc về đại ác.

Sách *Vị biên* nói rất hay: “*Với người không biết, đứng ra phải tùy sự việc mà dạy bảo cho họ biết rõ, dùng nghĩa lý cảnh tỉnh họ, dùng việc thiện ác cảm động họ, khiến cho họ được giác ngộ, không rơi vào mê hoặc.*” Sao có thể nhân vì họ ngu muội không biết mà lừa dối họ?

Tiếp theo sau dẫn một câu kinh Lăng Nghiêm rằng: “*Lừa gạt người không biết, khiến chúng sinh nghi hoặc sai lầm, [những người này] sau khi chết sẽ đọa vào địa ngục Vô gián.*”

Cho nên, người sống trong thế gian, thường cố ý hoặc vô tình tạo ra tội nghiệp hết sức nặng nề nhưng tự thân lại hoàn toàn không biết, cũng không biết là quả báo rất đáng sợ.

Cảm ứng thiên đưa ra một số trường hợp điển hình, chúng ta suy xét phản tỉnh chi ly sẽ thấy những lỗi lầm ấy bản thân mình cũng rất thường phạm vào. Thế nhưng từ xưa nay chưa từng nghĩ đến quả báo lại nghiêm trọng như vậy. Chúng ta tự mình luôn xem đó là những điều nhỏ nhặt, thậm chí còn cho rằng không đáng nói. Vì sao lại có sự sai lầm nghiêm trọng đến như vậy? Là do chúng ta không đọc kinh Phật, không hiểu rõ được sự thật này.

Những người ngu muội không hiểu biết, đều là từ nhiều kiếp trong quá khứ đến nay tạo tác rất nhiều nghiệp bất thiện, mới chiêu cảm quả báo [ngu si] như vậy. Chư Phật, Bồ Tát rõ biết điều này, nên những chúng sinh như vậy chính là đối tượng cứu độ của các ngài. Hơn nữa còn xem họ là đối tượng ưu tiên hàng đầu. Vì sao vậy? Vì những người này nếu không nhanh chóng được giúp đỡ, chỉ trong chớp mắt họ có thể đã đọa vào địa ngục rồi. Cho nên, chư Phật, Bồ Tát hỗ trợ, giúp đỡ chúng sinh, đối với những người khổ não nhất, quả báo nghiêm trọng nhất thì nhất định sẽ xếp vào hàng ưu tiên nhất. Những người tạo nghiệp so ra còn nhẹ, không đến nỗi phải đọa lạc chịu khổ đến mức ấy thì có thể chậm lại một chút, không cần quá gấp rút. Điều này rất hợp tình hợp lý.

Ngoài yếu tố đặc thù so sánh [tội nghiệp nặng nhẹ] này, trong kinh Phật cũng thường nói đến việc cứu độ trước cho những người căn cơ thuận thực. Thế nào gọi là căn cơ thuận thực? [Là những người mà] cơ duyên thành Phật đã đến. Những người này cũng phải ưu tiên hỗ trợ, giúp đỡ cho họ. Giúp họ thành Phật rồi, sau đó họ có thể rộng độ chúng sinh, ý nghĩa ưu tiên là ở chỗ này.

Thế nhưng rốt lại thì trong thế gian, những người thuộc hạng ngu muội không biết vẫn chiếm đa số. Chúng ta thử nghĩ xem, bản thân chúng ta liệu có thuộc vào hạng “không biết” này chăng? Suy xét thật chi ly, tự phản tỉnh, kiểm điểm lại mình, đích thực là chúng ta cũng thuộc vào hạng “không biết” này. Vì sao vậy? Vì cho dù mỗi ngày đều học kinh điển, giáo pháp, nhưng vẫn cứ thường thường phạm vào lỗi lầm như trước đây, như vậy chẳng phải là không biết hay sao? Cho nên phải tùy sự việc mà nhắc nhở thức tỉnh. Mọi lúc mọi nơi, trong mọi hoàn cảnh, nếu không có sự nhắc nhở thì sẽ phạm vào lỗi lầm. Ví như lời nói, hành vi không phạm lỗi lầm thì ý niệm cũng thường phạm vào, khởi tâm động niệm [phạm vào lỗi lầm].

Vì sao chư Phật, Bồ Tát mỗi ngày đều giảng kinh? Chính là vì [sự phạm lỗi] như thế này [của chúng sinh]. Liệu có mấy người nghe kinh một lần, hoặc nghe qua một bộ kinh mà có thể quay đầu hướng thiện, có thể giác ngộ, có thể chứng đắc quả vị? Người như vậy không phải là không có, nhưng quá hiếm hoi, trong mấy trăm năm mới thấy được một người, trong hàng triệu người cũng khó tìm được một người. Do đó có thể biết rằng, đa số con người đều thường phạm lỗi, như bản thân chúng ta cũng là thuộc vào loại này. Nghiệp chướng, tập khí đều hết sức sâu nặng, cho nên phải cần đến bậc thiện tri thức thường xuyên nhắc nhở cảnh tỉnh chúng ta.

Phải tìm ở đâu những bậc thiện tri thức [có thể nhắc nhở chúng ta] như vậy? Trong thực tế không thể tìm được, nên những lúc này các bậc đại đức xưa dạy chúng ta phải cúng dường Tam bảo. Chúng ta cúng dường tôn tượng Phật, cúng dường tôn tượng Bồ Tát là với dụng ý gì? Là muốn nương vào các hình tượng này để thường xuyên tự nhắc nhở chính mình. Khi nhìn thấy tôn tượng Phật, liền nghĩ tưởng đến sự dạy dỗ của chư Phật, Bồ Tát. Không nhìn thấy tôn tượng Phật, mọi thứ liền quên mất. Cúng dường tôn tượng Phật là dụng ý như vậy. Cho nên, không phải xem Phật như một vị thần minh, không phải cầu xin ngài bảo vệ, giúp đỡ cho ta được thăng quan phát tài, mà là nương vào [hình tượng] ngài để thường xuyên tự nhắc nhở cảnh tỉnh chính mình.

[Phương thức] cảnh tỉnh hay nhất là tụng đọc kinh điển. Nhìn thấy tôn tượng Phật cũng phải nghĩ tưởng đến việc tụng đọc kinh điển. Tụng đọc kinh điển là nghe chư Phật, Bồ Tát giảng kinh thuyết pháp, giúp chúng ta hiểu rõ nghĩa lý. *Nghĩa* là gì? Là điều nên làm, [phân biệt được] những gì nên làm, những gì không nên làm, đó gọi là nghĩa. *Lý* là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Hết thấy những kinh điển Phật đã thuyết dạy, nội dung quy kết lại đều không ra ngoài hai việc này. *Nghĩa* là dứt trừ hết thấy điều xấu ác, tu hết thấy

điều thiện, đây là những điều quý vị nên làm. Lý là sáng rõ tâm ý, thấy được tự tánh.

Không chỉ tự mình phải học, mà còn phải giúp đỡ, hỗ trợ người khác. Làm thế nào hỗ trợ người khác? Phải tự mình nêu gương tốt để người khác noi theo. Nêu gương như thế nào? Dùng việc thiện ác mà cảm động họ. Chúng ta phải có hành động. Những gì chúng ta khởi tâm động niệm, người khác không nhìn thấy được, nhưng những gì chúng ta nói năng hay hành động thì người khác thấy có thể thấy nghe. Chúng ta có giữ được suốt đời miệng không nói ra lời xấu ác hay không, suốt đời không nói dối hay không, không lừa dối người khác hay không.

Phải từ đâu bắt đầu làm? Từ hôm nay bắt đầu làm trọn một ngày. Trong suốt một ngày hôm nay, từ sáng đến tối không nói dối, không nói lời ác độc, điều này rất rõ ràng, [người khác] dễ dàng nhìn thấy.

Phật dạy người sơ học bắt đầu làm từ mười nghiệp lành. Trong Quán kinh nói về *Ba phước lành* cũng nêu ra cho chúng ta một cương lĩnh chung: “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự bậc sư trưởng, tâm từ không giết hại, tu mười nghiệp lành.*”

Chúng ta có thể đặt câu hỏi, hiếu thuận cha mẹ như thế nào? Tôn kính, phụng sự bậc sư trưởng như thế nào? Tu tập tâm từ, tu tập mười nghiệp lành, đó là hiếu thuận cha mẹ, đó là phụng sự bậc sư trưởng. Nếu như ba nghiệp thân, khẩu ý của chúng ta đều bất thiện, đó là bất hiếu, đó là bất kính. Phải từ điểm này mà bắt đầu làm.

Nếu như thực sự làm được, mỗi ngày đều làm như vậy, thì đó là người hiền thiện. Người hiền thiện không cần phải được người khác khen ngợi xưng tán. Nếu chúng ta mong muốn được người khác khen ngợi xưng tán, mong muốn được người khác biểu dương việc ta làm được thì điều đó đã là bất thiện rồi. Vì sao vậy? Vì trong lòng ta bất thiện. Hành vi dù

thiện nhưng tâm bất thiện, đó là tâm địa ô nhiễm, không thanh tịnh. Nên làm với tâm hoàn toàn không mong cầu. Làm như vậy là để giúp đỡ, hỗ trợ người khác, là rộng độ chúng sinh, để người khác nhìn vào mà có thể giác ngộ. [Họ sẽ nghĩ rằng:] “*Vì sao người ấy có thể làm được mà ta làm không được?*” Họ nhìn vào [tấm gương tốt của ta] lâu ngày thì có thể phản tỉnh.

Các bậc tổ sư, đại đức xưa nay giảng kinh, người khác được cảm hóa, trong Phật pháp nói là rộng độ chúng sinh, theo cách nói ngày nay là cảm hóa người khác, thầy đều là dùng tâm chân thành, tâm từ bi mà nêu gương tốt cho người khác noi theo.

Tấm gương tốt đẹp nhất là vua Thuấn. Vua Thuấn vào thời còn tuổi trẻ, hoàn cảnh sống vô cùng tồi tệ, sống trong nghịch cảnh, ác duyên nhưng ngài có thể cảm hóa được, thực hiện được một cách vô cùng đầy đủ trọn vẹn, một cách hết sức thành công, trở thành tấm gương tốt đẹp nhất [để mọi người noi theo].

Vì sao vua Thuấn có thể làm được như vậy? trong Đàn kinh của Đại sư Lục tổ Huệ Năng có một câu: “*Không thấy lỗi của thế gian.*” Chính là do đó mà vua Thuấn làm được [sự cảm hóa phi thường]. “*Không thấy lỗi của thế gian*” chính là lý. Ngài đã sáng tỏ được lý. Người khác vì sao có ác ý với ta? Làm việc ác với ta? Điều là do ta bản thân ta có lỗi lầm. Cho nên ngài thường suy ngẫm, không bao giờ nhìn thấy lỗi của người khác, luôn cho rằng thái độ của người khác dù thế nào cũng đều là chính xác, là đúng đắn. Tất cả đều do bản thân ta có lỗi lầm sai sót, cần phải tự phản tỉnh, phải kiểm điểm, phải sửa lỗi hoàn thiện chính mình, khiến cho những người có ác ý hướng về mình cũng không còn thấy mình có lỗi lầm gì nữa. Đó là thực sự hiểu rõ ý nghĩa và phương pháp tu hành chân chánh. Vua Thuấn đã hiểu rõ được như vậy.

Theo trong Phật pháp mà nói thì vua Thuấn là một vị đại Bồ Tát thị hiện, đâu có lý nào lại là người phạm? Chúng ta quan sát thật chi ly, kỹ lưỡng thì thấy sự hành trì của ngài so với Đồng tử Thiện Tài trong kinh Hoa Nghiêm không khác biệt.

Đồng tử Thiện Tài suốt một đời tu hành không hề nhìn thấy lỗi của người thế gian, chỉ tự thấy lỗi của bản thân mình. Không thấy lỗi của thế gian, cho nên ngài luôn xuôi buồm thuận gió, ngay trong một đời viên mãn Bồ-đề. Đây là tấm gương [tu tập] tốt đẹp nhất đức Phật nêu ra trong Kinh điển. Từ địa vị phạm phu trải qua 51 giai vị Bồ Tát, từ địa vị [Bồ Tát] Sơ tín đến [Bồ Tát] Thập tín ngài theo học với một vị thầy, chính là Bồ Tát Văn-thù-sư-lợi. Sau khi hoàn tất trọn vẹn địa vị Thập tín, vị thầy bảo ngài đi ra ngoài tham học, cho nên sau đó có 53 lần tham học.

Mỗi lần tham học với một vị thiện tri thức thì địa vị của ngài lại được nâng cao thêm một bậc. Khi tham học với Tỳ-kheo Cát Tường Vân, ngài ở địa vị Sơ trụ, tham học với Tỳ-kheo Hải Vân ngài đã lên hàng Nhị trụ, tham học với Tỳ-kheo Diệu Trụ thì ngài lên hàng Tam trụ... Chúng ta nghĩ xem, ngài đã sống cuộc sống như thế nào? Quay lại suy ngẫm xem, bản thân mình đã sống cuộc sống như thế nào? Đạo nghiệp của ngài mỗi ngày một tăng trưởng, định tuệ cùng song song học, đời sống như vậy viên mãn biết bao, phong phú đầy đủ biết bao! Chúng ta ngày nay mỗi ngày đều tạo nghiệp, cho nên ở chỗ này [trong *Cảm ứng thiên*] gọi là [hạng người] “không biết”.

Chúng ta mà không phải hạng người “không biết” thì ai mới là không biết? Chúng ta không hiểu rõ được những nghĩa lý mà đức Phật giảng giải. Tôi tu học qua bốn mươi bảy năm, bốn mươi bảy năm rồi mới hiểu ra được một chút ý nghĩa. Cho nên, có cơ hội [tu học], tôi với mọi người cùng tận dụng,

không quên thường xuyên nhắc nhở cảnh tỉnh bạn đồng học, khuyến khích bạn đồng học, không bỏ qua một ngày nào mà không nỗ lực hết khả năng mình.

Tự tôi hiểu rất rõ ràng, rất sáng tỏ rằng, chỉ cần mấy ngày không có người nhắc nhở khuyến khích thì kinh cũng lười đọc, những tập khí khiếm khuyết đều bộc lộ ra. Người Trung quốc thời xưa nói rất hay, là nói về người đọc sách: *“Ba ngày không đọc sách thánh hiền, mặt mũi đã hoàn toàn khác trước.”* Người thời xưa nói vậy, nhưng hoàn cảnh sống của họ so với chúng ta nói thật ra là tốt đẹp hơn nhiều. Thật lòng mà nói, hiện nay không cần đến ba ngày, chỉ một ngày không đọc cũng đã hoàn toàn thay đổi rồi. Mà nói một ngày cũng là dài lắm, chỉ nửa ngày không đọc thôi cũng đã đủ để hoàn toàn thay đổi.

Người xưa còn có thể đợi được ba ngày, chúng ta ngày nay chỉ cần nửa ngày không tụng đọc [kinh điển] thì bao nhiêu tập khí khiếm khuyết đều đã hoàn toàn bộc lộ. Thậm chí là ngay trong khi tụng đọc kinh điển thì song song theo đó tập khí khiếm khuyết cũng đồng thời biểu lộ ra bên ngoài. Quý vị nói xem, còn có cách gì nữa chứ? Tụng đọc kinh điển sinh phiền não, nghe giảng kinh cũng sinh phiền não, nghiên cứu thảo luận thì tranh cãi kịch liệt. Cho nên, nghĩ đến việc người xưa còn chịu đựng được đến ba ngày thì mới biết chúng ta hiện nay tập khí khiếm khuyết đã nghiêm trọng đến mức nào.

Vì thế, khi đọc đoạn văn này, nói đến việc lừa dối những người “không biết”, ngấm ngấm lại thì bản thân chúng ta cũng đều là những người “không biết”. Những kẻ lừa dối chúng ta thật quá nhiều, đi lại đầy đường đều là người lừa dối, mà người nhắc nhở, cảnh tỉnh chúng ta thì không hề có, biết đi đâu mà tìm? Những người ta tiếp xúc, toàn là người lừa dối ta. Cho nên câu: *“Cuống chur vô thức, báng chur đồng học”*

(Lừa dối người không biết, báng bỏ bạn đồng học) này, mới xem qua hết sức bình thường nhưng ý tứ thật quá thâm sâu.

Vì thế, lần này có được cơ duyên, tôi lại đem sách “*Kim cang kinh giảng nghĩa*” ra xem kỹ lại một lần nữa. Xem qua rồi lại cảm thấy trong đó còn có một số điểm cần phải bổ sung, giảng rõ. Vì sao vậy? Vì người bình thường đọc qua không thể hiểu được. Nếu không bổ sung [cho dễ hiểu hơn] thì có lỗi với chúng sinh thời nay.

Cho nên, người xưa giảng kinh dễ dàng, chỉ cần chỉ ra là đủ, người đọc kinh xem qua liền có thể hiểu ngay. Hiện nay thì không được, dù chỉ điểm thế nào người ta cũng không thông hiểu được, không thể không nhiều lời, không thể không phiền phức. Vì thế, hóa độ chúng sinh ngày nay so với ngày xưa khó khăn hơn rất nhiều, chúng ta phải có tâm nhẫn nại. Nếu không có sự hiểu biết thường thức phong phú, không có đức hạnh, không thể quán sát căn cơ thì việc tự mình tu tập và giáo hóa người khác đều không thành công. Cho nên, không thể không nỗ lực, vì chúng sinh, vì Phật pháp mà tinh tấn dũng mãnh.

Bài giảng thứ 100

(Giảng ngày 20 tháng 9 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 101, số hồ sơ: 19-012-0101)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời xem đoạn thứ 42 trong Cảm ứng thiên: “Cuống chũ vô thức, báng chũ đồng học.” Trong Vị biên giải thích ý nghĩa này hết sức rõ ràng, cũng đưa ra không ít trường hợp điển hình làm ví dụ, nói rõ vấn đề nghiệp nhân quả báo trong đó. Ngoài ra cũng trích dẫn một đoạn kinh Phật, dạy chúng ta cách sống chung với bè bạn như thế nào. Đoạn kinh này không dài, trong thực tế chúng ta đều nên ghi nhớ, hơn nữa còn phải vận dụng vào thực tế. “Phật dạy, đối xử qua lại với bạn bè có năm việc.”

Giáo dục của Nho giáo xem trọng luân thường. Người Trung quốc nói đến ngũ luân bao gồm [các quan hệ] vợ chồng, cha con, anh em, bạn bè, vua tôi. Cho nên, bạn bè là một trong ngũ luân, có mối quan hệ hết sức mật thiết với bản thân ta. Để chu toàn đạo nghĩa với bạn bè, đức Phật dạy chúng ta năm việc.

Thứ nhất, nếu bạn làm chuyện xấu ác, tạo nghiệp ác, phải khuyên bảo để bạn chấm dứt. Cho nên, bạn bè có nghĩa vụ giúp nhau sửa lỗi. Nếu thấy bạn mình làm chuyện sai trái mà không nói ra thì chưa đủ gọi là bạn bè, đó không phải bạn bè. Tuy nhiên, khuyên bảo uốn nắn cũng phải theo lễ nghi, nhất định phải giữ lễ, phải hiểu biết lễ nghi thích hợp. Lúc nói lỗi để khuyên bảo tuyệt đối không được có mặt người khác. Phải khuyên bảo trong chỗ riêng tư. Như vậy mới là bạn bè. Cha mẹ dạy con thì có thể dạy dỗ [sửa lỗi] lúc có mặt anh chị em. Đó là cha mẹ hay anh chị dạy dỗ [sửa lỗi] con

em. Nhưng nếu có người ngoài, cha mẹ, anh chị cũng không nên nói ra. Đó là vì giữ thể diện cho con em mình. Thầy dạy dỗ [sửa lỗi] học trò, có thể nói ra trước mặt các bạn đồng học. Vì sao vậy? Vì chúng ta là bạn đồng học, thầy không chỉ dạy riêng một người, đó là dạy dỗ tất cả học sinh của thầy. Nhưng bạn bè với nhau thì không được. Bạn bè chỉ có thể khuyên bảo nói lỗi ở chỗ riêng tư kín đáo. Cho nên, ý nghĩa này chúng ta phải hiểu thật rõ ràng.

Khuyên bảo lẫn nhau để dứt trừ lỗi, đó là nói có sự giúp đỡ qua lại với nhau. Bản thân mình nếu có lỗi thì nhờ có bạn bè khuyên can giúp đỡ, nhắc nhở cảnh tỉnh. Bản thân ta [khi cần] cũng phải [khuyên can] giúp đỡ bạn bè của mình như vậy. Đặc biệt là trong Phật pháp, thực sự rõ biết rằng nhân quả [báo ứng] tương quan trong cả ba đời: [quá khứ, hiện tại và tương lai], cho nên việc khuyên bảo sửa lỗi là quan trọng thiết yếu hơn hết. Khởi sinh một niệm xấu ác, trước mắt dường như chẳng có gì đáng nói, nhưng hậu quả trong tương lai thật [nghiêm trọng] không dám nghĩ đến. Người đời đối với ý nghĩa sự việc này không rõ biết, nhưng chúng ta [là người học Phật] cần phải tự mình nhận hiểu rõ ràng sáng tỏ.

Tập khí xấu ác rất nặng nề, trong sách Luận ngữ có nói đến. Sách Luận ngữ là do Khổng tử nói ra. “Bạn bè [khuyên can] quá nhiều lần thì thành ra xa cách.” Cho nên, hiện nay so [với thời trước] khó khăn hơn rất nhiều. Khuyên bảo sửa lỗi không được quá ba lần. [Khuyên can] ba lần trở lên thì đã thành kẻ ác rồi, tình bạn bè thành ra xa cách. Không chỉ là xa cách, mà còn kết thành oán thù. Do đó có thể biết rằng, việc khó nhất trong đời này là [hiểu được] lòng người. Đó gọi là: “Thành tựu công việc đã khó, làm người còn khó hơn.”

Người thực sự thấu tình đạt lý, Nho gia gọi là người quân tử, là người thực sự thông hiểu ý nghĩa [thích hợp] lòng người. Thấu tình đạt lý đến mức rốt ráo thì đó là bậc thánh nhân, trong Phật pháp chúng ta tôn xưng là Phật, Bồ Tát. Chúng

ta ngày nay tội lỗi đầy mình, khởi tâm động niệm, nói năng hành động đều là bất thiện, chư Phật, Bồ Tát vì sao không đến khuyên bảo sửa lỗi cho ta? Vì sao không thể đến dạy dỗ chúng ta?

Chúng ta tự mình suy ngẫm xem, chư Phật, Bồ Tát đến dạy dỗ, liệu chúng ta có tiếp nhận hay không? Không thể tiếp nhận. [Khuyên bảo] quá ba lần liền thấy phiền toái, ghét giận, rồi cũng sẽ xem chư Phật, Bồ Tát là kẻ oan gia thù nghịch. Cho nên chư Phật, Bồ Tát vì lòng từ bi mà không đến với chúng ta. Các ngài không đến là từ bi, là bảo vệ mối quan hệ tốt, không để quan hệ tốt hiện nay với quý vị phải hóa thành xa cách. Đôi khi nào quý vị thực sự giác ngộ, thực sự muốn quay đầu, ở trong sáu đường đã chịu đựng đủ mọi khổ não, bừng lên được một ý niệm giác ngộ, một niệm quay đầu hướng thượng, khi ấy [chư Phật, Bồ Tát] sẽ đến [giúp quý vị] như những người bạn tốt. Phương thức của chư Phật, Bồ Tát là như vậy, rất đáng cho chúng ta tham khảo.

[Nếu người ta] không chịu nghe lời khuyên thẳng thắn, không chịu nghe lời hiền thiện, thì hãy tạm thời rời xa. Nhất định phải đợi khi họ muốn quay đầu hướng thiện mới quay lại tiếp cận. Như thế là ý nghĩa cảm ứng giao hòa trong đạo hết sức lớn lao.

Đó là việc khuyên bảo sửa lỗi [giữa bạn bè với nhau], được đức Phật kể ra trước tiên [trong năm điều].

Điều thứ hai là, bạn bè gặp lúc khó khăn, bệnh tật, phải quan tâm giúp đỡ. Chúng ta gặp việc khó khăn, đang lúc cần có người giúp đỡ hỗ trợ, chính là lúc bạn bè với nhau có nghĩa vụ phải tương trợ. Tiếp theo là những lúc có bệnh tật, bạn bè với nhau nhất định phải quan tâm, phải hết lòng hết sức hỗ trợ giúp đỡ tìm thầy giỏi thuốc hay, hỗ trợ việc điều trị bệnh.

Thế nhưng trong xã hội hiện đại, đích thực việc này là quá khó khăn. Người xưa gọi như thế này là “thiên hạ đại

loạn”. Rốt cuộc thì sự hỗn loạn này là do đâu? Người bình thường chúng ta nói rằng xã hội không có trật tự, xã hội giữ gìn an ninh không tốt, giữa người với người qua lại không có ý tốt, dấy dấy sự dối trá. Như thế cũng là chúng ta chưa quan sát sâu hơn một bậc. Khi quan sát sâu hơn một bậc, ta sẽ thấy đạo đức, luân thường đã bị phá hoại hết rồi. Cha con không còn tình thân, bạn bè không còn tin nhau, vợ chồng không còn tình nghĩa, như vậy sao có thể được? Đó thực sự là loạn cả rồi. Chỉ một chút gì không vừa ý là lập tức trở mặt. Đó là đời loạn rồi. Đời thái bình hưng thịnh tuyệt đối không có những hiện tượng như vậy.

Chúng ta thử nghĩ xem, xã hội thịnh trị hay rối loạn, nguồn gốc là tại đâu? Chính là ở nơi giáo dục. Hiện tại mọi người không còn nói đến nền giáo dục của các bậc thánh hiền xưa. Không chỉ là bỏ đi không dùng, mà còn nỗ lực tiêu diệt cho mất hẳn. Đó là trái nghịch luân thường. Trong sách Tả truyện có câu: “Con người vất bỏ luân thường thì yêu ma nổi dậy.” Vất bỏ luân thường thì cả xã hội này toàn là yêu ma quỷ quái.

Nhà Phật nói về mười pháp giới, bên trong mười pháp giới lại có mười pháp giới. Mỗi một pháp giới đều có đủ mười pháp giới bên trong, nói như vậy rất hay. Đại sư Thiên Thai từ nơi kinh Pháp Hoa phát minh ra thuyết “bách giới, thiên như” (một trăm cảnh giới, một ngàn như thị), cũng chính là phát huy ý nghĩa này. Con người có thể tiếp thụ được nền giáo dục thánh hiền thì đó là chư thiên trong cõi người, là Phật, Bồ Tát trong cõi người. Con người nếu vất bỏ nền giáo dục của thánh hiền, đó chính là ngã quỷ trong cõi người, là súc sinh, là địa ngục, là yêu ma quỷ quái trong cõi người. Điểm then chốt chính là ở nơi giáo dục. Cho nên, đức Phật Thích-ca Mâu-ni buông bỏ hết mọi sự nghiệp, theo đuổi công việc giáo dục. Hết thầy chư Phật Như Lai đều thị hiện như

vậy. Cho nên chúng ta mới hiểu được rằng, giáo dục là sự nghiệp lớn lao nhất trong thế gian cũng như xuất thế gian. Điều đức Phật làm chính là sự nghiệp lớn lao nhất của thế gian và xuất thế gian. Vì người khác không thể làm, người khác làm không đến nơi đến chốn, người khác không làm tốt, nên đức Phật mới thị hiện đến làm. Chúng ta cần phải thể hội được điều này.

Chúng ta ngày nay phát tâm học Phật, làm đệ tử của Phật, tiếp nối sinh mạng trí tuệ của Phật, trong thời đại này đảm đương gánh vác gia nghiệp của đức Như Lai. Gia nghiệp của Như Lai chính là sự nghiệp giáo dục. Làm thế nào để hỗ trợ, giúp đỡ chúng sinh thực sự giác ngộ, đó là công việc của đệ tử Như Lai.

Cho nên khi bạn bè gặp khó khăn, có bệnh tật, phải xem như chính bản thân ta gặp khó khăn, bản thân ta có bệnh tật, phải hết lòng hết sức quan tâm, phải dùng phương tiện khéo léo [giúp đỡ], phải có trí tuệ. Trong phần này đề cập đến rất nhiều phương pháp, cũng nêu nhiều ví dụ điển hình. Trong sách Liễu Phàm tứ huấn cũng có nói, nếu bạn bè ta có tập khí xấu ác nặng nề nghiêm trọng, có thể dùng thủ đoạn xấu đối đãi với họ, hy vọng họ phải chịu một chút khó khăn khổ sở, chịu giày vò thêm một chút rồi cuối cùng có thể được thành tựu. Như thế cũng là phương cách đối đãi với bạn bè. Đợi khi người bạn ấy đã giác ngộ rồi mới cảm kích, biết rằng “người bạn này không có ý xấu, chỉ muốn [làm như vậy để] thành tựu cho mình”.

Tập khí xấu ác cũng có lúc thực sự rất khó sửa đổi, vì đã tập quen thành thói tật. Cho nên việc giáo dục phải thực hiện lúc còn tuổi nhỏ. Từ khoảng tuổi trung niên về sau không có cách gì giáo dục được, cũng không có cách gì khuyên bảo. Vì sao vậy? Vì đã tập quen thành thói tật. Khi nghe khuyên dạy rồi, người ấy có muốn sửa đổi hay không? Quả thật muốn sửa

đổi, nhưng sửa đổi không được, không có cách gì khắc phục được tập khí của bản thân mình, đó là trường hợp của phạm phu. Nghe khuyên dạy rồi có thể sửa đổi, có đủ dũng khí, có quyết tâm sửa đổi, có đủ nghị lực khắc phục tập khí của bản thân, người như vậy không phải phạm phu. Chúng ta xem trong lịch sử có thể thấy, bất kể là chuyện thế tục hay chuyện trong Phật pháp, những người có thành tựu lớn lao, hầu hết đều là những người như vậy, có thể khắc phục chính mình, quay lại tuân theo lẽ nghĩa. Đó là các bậc thánh hiền quân tử, trong Phật pháp là chư Phật, Bồ Tát.

Điều thứ ba là, bạn bè có chuyện kín đáo giữ riêng trong gia đình, không được mang đi nói với người ngoài. Trong nhà bạn có những chuyện không tốt mình nghe được, đó gọi là: “Chuyện xấu trong nhà không thể nói rộng ra bên ngoài.” Bạn bè nếu có việc làm xấu, có thể khuyên bảo bạn sửa lỗi nhưng không thể mang ra nói với người ngoài.

Chúng ta xem qua đức Phật dạy mấy điều như trên, trong xã hội hiện tại thì bạn bè đối xử với nhau hầu như đều ngược lại.

Điều thứ tư là phải kính trọng nhau, thường giữ quan hệ qua lại, không ghi nhớ những chuyện oán hờn. Đặc biệt là đối với những bạn bè vừa mới quen biết nhau, trong Phật pháp thường nói: “Chỉ nói chuyện hiện tại, không bàn việc đã qua.” Trong quá khứ ví như người bạn ấy từng làm việc xấu, việc ác, nhưng ngày nay họ đã quay đầu hướng thiện, đã giác ngộ, ngạn ngữ Trung quốc có câu rằng: “Kẻ xấu quay đầu không gì quý hơn.” Khi còn trẻ tuổi không hiểu chuyện, tạo tác bao nhiêu là việc ác, chỉ cần người ấy bây giờ có thể tiếp nhận những lời răn dạy của thánh hiền, hoan hỷ nghe kinh, có thể nhận hiểu tin tưởng, có thể vâng làm theo thì đó là người tốt. Đại sư Thiện Đạo nói rất hay, [đó là do] “gặp duyên khác nhau”. Là do trong quá khứ không gặp được bậc thiện

tri thức, chỉ gặp toàn những kẻ xấu. Con người, nhất định là đại đa số không có bản tính cố định. Bản tính không cố định nên “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”. Khi giao du qua lại với loại bạn bè nào thì học theo giống như những bạn bè ấy, quay đầu hướng thiện sẽ thành người tốt.

Con người ai mà không có lỗi lầm? Đó là: “Nhân phi thánh hiền, thực năng vô quá?” (Người chưa thành bậc thánh hiền, sao có thể không phạm lỗi?) Quý vị không phải thánh hiền tái sinh, nhất định phải có lúc lỗi lầm. Chỉ cần biết quay đầu hướng thiện là tốt. Các bậc tổ sư đại đức vẫn thường thị hiện [những tấm gương] như vậy. Các bậc tổ sư trong Tịnh độ tông của chúng ta, những người mà quý vị bội phục nhất là Đại sư Ngẫu Ích, Đại sư Ấn Quang, khi còn trẻ tuổi đều là những người hủy báng giáo pháp. Đó là các ngài vì chúng ta thị hiện, đều là chư Phật, Bồ Tát vì chúng ta mà thị hiện như vậy. Lúc còn trẻ tuổi các ngài đọc sách nhà Nho, bài xích Phật pháp, về sau được tiếp xúc với Phật pháp, được nghe giáo pháp, mới hối tiếc, sám hối lỗi lầm, sửa lỗi hướng thiện, trở thành bậc tổ sư trong Phật pháp.

Hãy xem lại quãng thời gian trước sau tuổi hai mươi của các ngài, dưới mắt nhìn của chúng ta hiện nay thì đó là yêu ma, chống đối người học Phật. Vì sao lại chống đối? Đó là các ngài thị hiện. Cho nên, trong xã hội ngày nay có biết bao người phản đối Phật pháp. Vì sao họ phản đối? Vì chưa từng tiếp xúc, không biết trong Phật pháp nói những gì, chỉ nghe người khác nói lại, người ta nói thế nào thì cũng nói theo thế ấy. Nghe người khác nói Phật pháp là mê tín, mình cũng dựa theo đó nói là mê tín; nghe người khác nói Phật giáo tiêu cực, mình cũng cho rằng Phật giáo quả thật là tiêu cực. Thực sự thì chưa từng tiếp xúc.

Ví như có được tiếp xúc [cũng không dễ nhận hiểu]. Chúng ta đều biết rằng, kinh điển Phật giáo muôn nhất là

vào khoảng đời Nam Tống đã được kết tập, cho dù có một số vị pháp sư dịch kinh thời ấy đã dùng lối văn dễ hiểu nhất, nhưng chúng ta ngày nay đọc những kinh văn ấy cũng vẫn còn thấy rất khó hiểu. Huống chi trong kinh điển Đại thừa đức Phật có dạy: “*Pháp Phật không có người giảng, dù có trí cũng không hiểu được.*” Nếu muốn hiểu Phật pháp, nhất định phải gặp được bậc thiện tri thức. Có người vì quý vị giảng giải, hỗ trợ giúp đỡ quý vị học Phật, hỗ trợ giúp đỡ quý vị đọc kinh thì quý vị mới có thể hiểu được.

Chúng ta ngày nay đã học Phật sáng tỏ, chúng ta có nghĩa vụ phải hỗ trợ giúp đỡ bạn bè của mình, đem Phật pháp giới thiệu với họ, dùng phương tiện khéo léo dứt trừ những nghi hoặc của họ.

Các bậc thánh hiền thế gian và xuất thế gian đều dạy chúng ta rằng, chỉ ghi nhớ ân đức của người khác, tuyệt đối không ghi nhớ những điều oán hận. Chúng ta biết rằng, ân đức là tình cảm chân thật lưu xuất hiển lộ, còn oán hận đều chỉ là những sự hiểu lầm, không phải chân thật, việc gì phải ghi nhớ trong lòng?

Điều thứ năm là nói chuyện tiền bạc chung nhau, “bạn bè giàu nghèo không như nhau, phải giúp đỡ nhau, không được chê bai phỉ báng nhau.” Con người sống ở đời, do từ quá khứ tu tập gieo nhân không giống nhau, cho nên nhất định không thể bình đẳng như nhau. Nếu được giàu có, phải biết hỗ trợ giúp đỡ bạn bè, thường chu cấp cứu giúp [bạn nghèo], nâng đỡ bạn, nhất định không được hủy báng, không được khinh chê.

Đó là dạy chúng ta biết cách giao tiếp qua lại với bạn bè. Nếu trái lại với những điều này, đó là “Cuống chur vô thức, báng chur đồng học.” (Lừa dối người không biết, báng bỏ bạn đồng học.)

Về hai chữ “bằng hữu” (bạn bè), nhà Nho giải thích rằng, bạn cùng học với nhau gọi là “bằng”, cùng chí hướng với nhau gọi là “hữu”. Cho nên, hữu đem so với bằng phải thân thiết hơn rất nhiều. Hữu là cùng chung mục đích, chí hướng, bằng là bạn học chung, chưa hẳn đã cùng chung mục đích chí hướng. Bạn bè, hay bằng hữu là một trong ngũ luân, nhất định phải hiểu rõ, nhất định không được lừa dối. Không được lừa dối, càng không được hủy báng. Học Phật cũng phải từ chỗ này vận dụng vào thực tế, từ chỗ này bắt đầu học.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 101

(Giảng ngày 25 tháng 9 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 102, số hồ sơ: 19-012-0102)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Trong Cảm ứng thiên, phần nói về quả báo xấu ác rất nhiều, phía trước đã nói qua là bảy đoạn nhỏ về các điều ác lớn căn bản, cũng chính là nguồn cội phát sinh muôn việc ác.

Từ đoạn “phi nghĩa nhi động, bội lí nhi hành, dĩ ác vi năng, nhẫn tác tàn hại, âm tặc lương thiện, ám vũ quân thân, mạn kì tiên sinh, bạo kì sở sự, cưỡng chư vô thức, bàng chư đồng học, hư vu trá nguy, công yết tông thân, cương cường bất nhân, ngận lệ tự dụng” (nghĩ điều phi nghĩa, làm việc trái lẽ, lấy việc làm ác cho là tài năng, nhẫn tâm gây tàn hại, lén lút hại kẻ hiền lương, âm thầm khinh nhờn hủy báng người trên, khinh thường thầy dạy, không kính phụng thầy, lừa gạt người không biết, bôi xấu bạn học, dối trá lừa bịp, công kích bôi móc thân tộc, cứng rắn chẳng có lòng nhân, làm điều tàn nhẫn tự cho là đúng) cho đến chỗ này, tổng cộng bảy đoạn nhỏ,¹ [là những việc mà] chúng ta cần phải thường xuyên ghi nhớ cảnh tỉnh.

Bảy việc ác này, nếu chúng ta chú tâm phản tỉnh, suy ngẫm thật kỹ, thì hết thảy chúng ta đều có phạm vào, chỉ là ở những mức độ sâu cạn khác nhau, phạm vi ảnh hưởng rộng hẹp khác nhau, cho nên tất nhiên là tạo thành tội lỗi, quả báo cũng khác nhau.

¹ Theo phân đoạn trong các phần giảng trước thì phần này gồm từ đoạn 37 (nghĩ điều phi nghĩa, làm việc trái lẽ) đến đoạn 44 (cứng rắn không nhân từ, làm điều tàn nhẫn tự cho là đúng), do đó phải là 8 đoạn hay 8 việc ác. Có thể người ghi chép có nhầm lẫn.

Nói tóm lại, [phạm vào] những điều đó là nghiệp ác, do nghiệp ác mới chiêu cảm những thiên tai, nhân họa, đủ mọi thứ quả báo xấu ác. Nếu như chúng ta không thể chú tâm suy ngẫm kỹ, tự phản tỉnh kiểm điểm lại mình, từ chỗ căn bản mà sửa lỗi, hoàn thiện bản thân, thì không chỉ là con đường tu tập của ta không thể thành tựu, mà e rằng thân người này cũng không giữ được, cho nên chuyện phước báo trong cõi người chưa cần phải nói đến. Đây là điều mà người học Phật cần phải nhận hiểu, giác ngộ trước nhất.

Đoạn văn [lớn gồm bảy đoạn nhỏ] này, chúng ta vẫn chưa giảng xong. Hôm nay chúng ta xem tiếp đến đoạn nhỏ thứ sáu: “Hư vu trá ngụy, công yết tông thân.” (Đối trá lừa bịp, công kích bôi mốt thân tộc.)

“Hư” nghĩa là hư vọng, không thật, là những điều không có căn cứ xác thật mà tùy tiện bàn luận. “Trá” (đối trá), trong chú giải nói rằng: “Dùng mưu ma chước quỷ che giấu dối người, đó là đối trá.” Đó là dùng âm mưu, dùng quỷ kế để lừa dối người khác. Tình cảm đối trá, lừa gạt người đời, đó là hư ngụy. Làm người mà thái độ như vậy, tâm thái như vậy, nói khác đi là không có mảy may thành ý.

Hiện nay [trong xã hội] đích thực đều là như vậy, không chỉ là đối với xã hội, đối với đại chúng không có mảy may thành ý, mà đối với cha mẹ mình, đối với vợ con mình cũng không có mảy may thành ý. Tiến xa hơn một chút nữa mà nói thì đối với chính bản thân mình, người ta cũng không có thành ý. Xã hội hiện tại là như vậy, làm sao không gặp kiếp nạn?

Chúng ta có thể thắc mắc, vì sao lại có tình hình như vậy? Vì sao lại có những sự việc như vậy? Truy cứu đến tận nguồn gốc, là do chúng ta đã vất bỏ đi nền giáo dục của thánh hiền, cho nên mới rơi vào tình cảnh này.

Chúng ta [ở đây] may mắn được tiếp nhận một phần nhỏ

của nền giáo dục thánh hiền, nên đối với ý nghĩa thiện ác, đối với nhân quả thiện ác, chúng ta có khả năng hiểu rõ, dần dần có được khả năng phân biệt. Nhưng rốt cùng thì khả năng của chúng ta như vậy vẫn còn chưa đủ. Trong thế gian có quá nhiều sự việc, hình tướng, dường như là đúng nhưng lại là sai. Những việc như thế có rất nhiều. Đặc biệt như ở đây nói đến những người xấu ác, tâm địa bất thiện, vẻ mặt đối trá, chúng ta thật rất khó nhìn ra được vì những tình ý hư dối, giả tạo của họ. Những người ấy đối với trong thân tộc của mình mà còn công kích bôi mọc, còn vu khống làm nhục, hướng chi là người ngoài?

Chúng ta gặp phải những trường hợp như vậy trong xã hội có nên trách họ hay không? Không thể được, vì quan sát cho thật kỹ thì những người ấy không làm gì sai. Vì sao không sai? Vì họ chỉ là thuận theo tập khí phiền não từ vô thủy kiếp đến nay. Vì người đi trước không khéo dạy. Cha mẹ không dạy cho họ, các bậc tôn trưởng không dạy cho họ, thầy cô giáo không dạy cho họ. Bản thân họ không phải được trời sinh ra là bậc thánh hiền, cho nên họ làm những việc xấu ác như vậy cũng là hợp lẽ. Nếu không làm những việc xấu ác thì đó hẳn là chư Phật, Bồ Tát tái sinh, chẳng phải người phàm. Người phàm thì có lý nào lại không làm việc xấu ác?

Chúng ta có thể từ góc độ này mà quan sát, giữ tâm bình lặng an tĩnh. Tâm bình khí hòa thì từ đó mới khởi sinh trí tuệ. Như vậy thì mới có thể thấy ra được rõ ràng chân tướng sự thật.

Làm thế nào để cứu vớt những chúng sinh khổ nạn như vậy? Vẫn là một biện pháp cũ thôi: Phải hết lòng hết sức đề xướng nền giáo dục thánh hiền, đề xướng nền giáo dục Phật-đà. Ví như có một số người ác ý phê bình, chống lại, hoặc vu khống cũng không quan trọng. Vì sao vậy? Vì họ không biết, họ rất đáng thương. Nếu như họ thực sự nhận hiểu rõ ràng, tự nhiên họ sẽ sám hối, sẽ quay đầu hướng thiện.

Cho nên đối với những người chưa hiểu rõ lý lẽ, những người không hiểu biết, nhìn từ góc độ thế tục thì chúng ta phải khoan dung lượng thứ, không trách móc họ; còn nhìn từ góc độ của chư Phật, Bồ Tát thì phải thương xót họ, phải cứu vớt họ. Hiện nay quý vị đến cứu vớt họ, có những phương thức họ không thể tiếp nhận, vì căn lành phước đức của họ không đạt đến mức đó. Cho nên phải dùng phương tiện khéo léo, trước hết phải bao dung tha thứ, phải nhẫn nại, trong một đời này nếu không cứu vớt được thì đợi sang đời sau. Đời sau không cứu vớt được thì chờ đời sau nữa.

Chư Phật cứu độ chúng sinh không bỏ một người nào. Bất cứ khi nào họ quay đầu hướng thiện thì lúc đó chư Phật liền hỗ trợ giúp đỡ. Khi họ chưa quay đầu hướng thiện thì các ngài luôn ở bên cạnh mà nhìn. Đích thực là nhìn họ tạo nghiệp, nhìn họ đọa lạc, nhìn họ đi vào địa ngục, nhìn họ chịu đủ mọi khổ não. Vì sao vậy? Vì quý vị đem những lời hiền thiện giảng nói với họ, họ nghe không lọt tai, họ không tin tưởng, họ không tiếp nhận. Họ đang có những bám chấp, phân biệt quá kiên cố. Không phải chư Phật, Bồ Tát không hỗ trợ, giúp đỡ những người ấy, mà là sự bám chấp của họ quá kiên cố, quá mạnh mẽ, không thể nghe ra được những lời hiền thiện, không thể thấy ra được những việc thực sự hiền thiện. Vì sao vậy? Vì tâm họ hư vọng, những gì họ nhìn thấy cũng chỉ là hư vọng. Cho nên, tâm chân thành là điều quan trọng thiết yếu nhất.

Trong phần chú giải có một câu rất hay: “Thành giả, thiên chi đạo dã; tư thành giả, nhân chi đạo dã.” (Chân thành là đạo của trời, suy tư hướng đến chân thành là đạo làm người.) Chúng ta tu học phải lấy sự chân thành làm đầu. Có chân thành thì sau đó mới có thanh tịnh, bình đẳng, giác ngộ. Có thanh tịnh, bình đẳng, giác ngộ thì sau đó mới có đại từ đại bi. Suy tư hướng đến chân thành, trong Phật pháp gọi là phát tâm Bồ-đề. Thể của tâm Bồ-đề, kinh Quán Vô Lượng

Thọ gọi là tâm chí thành, tức là chân thành hết mức. Tâm như vậy là tâm Bồ-đề.

Tâm sâu vững và tâm đại bi là phần tác dụng [hiển lộ] của tâm Bồ-đề. Tâm chí thành là thể tánh của tâm Bồ-đề. Nếu chúng ta không phát khởi tâm chân thành, tâm Bồ-đề từ đâu có được? [Tâm Bồ-đề] không có nền tảng để phát sinh.

Tâm chân thành là thực sự không lừa dối chính mình, không lừa dối chúng sinh. Đó là chân thành. Chỉ có tâm chân thành mới có thể làm theo những lời răn dạy của Phật, liả hết thầy các tướng, tu tập hết thầy các pháp lành. Nếu tâm không chân thành, các giá trị thị phi, thiện ác sẽ thường điên đảo, xem việc sai trái xấu ác là hiền thiện, xem việc hiền thiện đúng đắn là sai trái. Những người nhận thức sai lầm như vậy trong thời đại này chiếm đa số.

Bản thân chúng ta phải thực sự phản tỉnh, xem lại chính mình có thuộc loại người như vậy hay không? Nếu không phản tỉnh, không kiểm điểm lại, quý vị không thể nhận biết được, làm sao có thể quay đầu hướng thiện? Tự mình luôn cho rằng mình tu tập không đến nỗi tệ, tu tập rất tốt, đâu biết được những việc mình làm chính là tội nghiệp đưa vào địa ngục.

Cho nên, Tổ Ấn Quang dạy chúng ta dùng Cảm ứng thiên, Liễu Phàm tứ huấn, An Sĩ toàn thư [làm chuẩn mực] để nỗ lực phản tỉnh, kiểm điểm. Trong giáo pháp của đức Phật, chúng tôi đặc biệt đề cao kinh Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Lạc. Trước đây tôi đã từng giảng qua kinh này ba lần, hiện nay cũng có quý đồng tu dựa theo băng hình để ghi chép chỉnh lý thành sách, đã có nơi cho in ấn lưu hành. Nội dung sách này đang cần tôi sắp xếp thời gian để xem lại qua một lần, sau đó mới có thể chính thức lưu hành. Điều này sẽ giúp chúng ta sửa lỗi hướng thiện, là bước đầu tiên cho chúng ta trên con đường nhập đạo tu học.

Trong sách Vị biên nói rất hay: “Ngày nay chúng ta buông bỏ tâm chân thành mà chạy theo dối trá lừa gạt, đó là trái với đạo trời, đánh mất đạo làm người.” Trong sáu đường luân hồi, cõi trời không sinh vào được, cõi người cũng không sinh vào được, quý vị nghĩ xem sẽ đi về đâu? Quả báo chỉ trong ba đường ác mà thôi. Chúng ta sao có thể không sợ sệt cảnh giác?

Mạng sống con người hết sức mong manh dễ mất. Cơn đại địa chấn ở Đài Loan là chứng minh cho [sự đúng đắn trong] lời dạy của Phật-đà. Kinh điển rất nhiều lần nhắc nhở chúng ta: “Nhân mạng vô thường, quốc độ nguy thùy.” (Mạng người vô thường, cõi này nguy khốn mong manh.) Chúng ta sống trên địa cầu này, dưới mắt đức Phật nhìn thấy là hết sức mong manh dễ mất, không thể chịu nổi những va chạm xung đột. Các khoa học gia đã dự báo, trong không gian có rất nhiều các hành tinh nhỏ. Các hành tinh nhỏ đó, đường kính trong khoảng mười ki-lô-mét, mấy mươi ki-lô-mét, hoặc trăm ki-lô-mét, không giống nhau. Những hành tinh nhỏ này nếu va chạm vào địa cầu, địa cầu sẽ vỡ nát, tất cả sinh mạng trên quả địa cầu này chỉ trong thời gian một sát-na sẽ bị tiêu diệt hết.

Trường hợp này trong quá khứ đã từng xảy ra hay chưa? Có, đã từng xảy ra. Các nhà sử học, khảo cổ học cho chúng ta biết, trong quá khứ địa cầu đã từng bị các hành tinh nhỏ va chạm vào, nhưng các hành tinh đó không lớn lắm. Họ nói rằng, một loài sinh vật là khủng long trong quá khứ đã bị tuyệt chủng. Nguyên nhân vì sao? Là vì có hành tinh nhỏ va chạm vào địa cầu. Hành tinh nhỏ đó có đường kính không quá mười ki-lô-mét. Nếu như hành tinh đó có đường kính lên đến mấy mươi ki-lô-mét thì quả địa cầu hẳn đã vỡ nát. Thật là hết sức mong manh dễ mất.

Mạng người vô thường. Chúng ta ngày nay được thân người, sống trên quả địa cầu này, gặp được Chánh pháp, quý

vị phải biết rằng đó là cơ duyên rất khó gặp, phải hết sức trân quý.

Đức Phật dạy chúng ta trong đời này nên làm những việc gì? Phật dạy: “Vạn bang tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân.” (Muôn thứ đều bỏ lại, chỉ có nghiệp mang theo.) “Tương bất khứ” nghĩa là không mang theo được, phải bỏ lại. Những thứ ấy chúng ta phải buông xả hết. Những gì mang theo được, chúng ta phải nỗ lực làm. Những gì mang theo được? Nghiệp của quý vị tạo ra là mang theo được. Các chủng tử của nghiệp mãi mãi không tiêu mất. Quý vị tạo nghiệp ác, quý vị phải mang theo, tương lai biến thành quả báo trong ba đường ác. Quý vị tạo nghiệp hiền thiện, quý vị mang theo, tương lai được hưởng phước báo trong hai cõi trời, người. Đó là những thứ quý vị mang theo, không thể mất đi.

Đức Phật vì chúng ta thuyết dạy chân tướng sự thật, bản thân chúng ta phải tự mình biết cách chọn lọc. Chúng ta phải biết chọn lọc các nghiệp hiền thiện, đó là lời Phật dạy. Không những phải tu hết thấy các pháp hiền thiện, mà còn phải lìa bỏ hình tướng tu thiện. Vì sao vậy? Lìa hình tướng mà tu thiện thì quả báo ở nơi pháp giới Phật, Bồ Tát. Bám chấp hình tướng mà tu thiện, quả báo ở nơi hai cõi trời người.

Đức Phật [dạy như vậy là] hết sức từ bi, chúng ta tu thiện phải lìa bỏ hình tướng, đối với các pháp thế gian dù mảy may cũng không được vướng nhiễm, dù ở bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào, trong hoàn cảnh nào cũng thường giữ gìn tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là đối với hết thấy các pháp không phân biệt, không bám chấp, không khởi tâm, không động niệm. Người thế gian mê đắm, chúng ta không mê đắm. Người thế gian không chịu làm, chúng ta phải làm. Lìa hình tướng mà tu thiện là việc người thế gian không chịu làm, người hiểu biết sáng tỏ chịu làm, người giác ngộ chịu làm.

Tổ sư Ấn Quang suốt đời đề cao ba quyển sách Liễu Phàm

tứ huấn, Cảm ứng thiên vị biên (bản in tôi đang dùng chính là bản in Hoàng Hóa Xã của Tổ sư Ấn Quang) và An Sĩ toàn thư. Ngài đối với chúng sinh có lòng từ bi khó nhọc thiết tha, biết rằng ngày sau chúng sinh ở thế gian này sẽ gặp phải tai nạn rất lớn lao. Kinh điển của Phật tuy rất hay, nhưng người giảng thuyết quá ít, người hiểu biết sáng tỏ không nhiều. Huống chi còn có rất nhiều người đối với Phật pháp khởi sinh những hiểu biết sai lầm nghiêm trọng, cho rằng Phật pháp là một tôn giáo, tôn giáo với tôn giáo liền đối lập nhau, cho nên tín đồ các tôn giáo khác không muốn xem kinh Phật. Vì thế, Tổ sư Ấn Quang mới dùng ba quyển sách này, tất cả đều không phải kinh điển của Phật giáo. Hy vọng các sách này có thể truyền rộng phổ biến, có thể giúp tín đồ các tôn giáo khác tiếp nhận, vì không phải là kinh sách của Phật giáo. Chúng ta từ chỗ này nhận hiểu, thể hội được dụng tâm khó nhọc của Tổ sư. Dụng ý của ngài là muốn tránh đi sự ngờ vực vì yếu tố tôn giáo, giúp mọi người có thể tiếp nhận lời răn dạy của các bậc thánh hiền, dứt trừ hết thảy các điều xấu ác, tu tập hết thảy các việc hiền thiện.

Nếu tâm hành bất thiện như những câu trước đây trong Cảm ứng thiên đã nói, giữ tâm như vậy, có những ý niệm như vậy trong việc ứng xử với người, tiếp xúc muôn vật, thì trong sách nói rất hay: “*Kỳ tâm thậm lao.*” (Tâm như vậy quá mệt nhọc.) Câu này có ý nghĩa gì? Vọng tưởng của người bất thiện như vậy quá nhiều, mỗi ngày đều khiến cho tâm trí họ phải mệt nhọc. “*Kỳ sự thậm nguy.*” (Việc như vậy quá nguy hiểm.) Những việc mà người bất thiện như vậy phạm vào thật quá nguy hiểm. “*Đó là những tướng trạng phúc báo mỏng manh nhất thiên hạ.*”

Cho nên, những câu này quý vị đồng học chúng ta phải học cho nằm lòng. Câu văn không dài, cần học cho thật thuần thục nằm lòng, từ “*phi nghĩa nhi động, bội lý nhi hành*” (nghĩ điều phi nghĩa, làm việc trái lẽ) cho đến “*cương cường bất*

nhân, ngân lệ tự dụng” (cứng rắn chẳng có lòng nhân, làm điều tàn nhẫn tự cho là đúng). Đoạn văn ngắn này nên học thật thuộc lòng, thường xuyên tự phản tỉnh.

Ngày trước tôi có khuyến khích các vị đồng tu đem Cảm ứng thiên phụ thêm vào sau thời công phu buổi tối. Mỗi ngày, sau thời công phu tối thì tụng thêm một lượt bản văn Cảm ứng thiên.

Chúng ta có thuộc vào hạng người mà bậc cổ đức gọi là “phúc báo mỏng manh nhất thiên hạ” hay không? [Phúc báo mỏng manh đó là] không có phúc báo. Nếu như đem vấn đề lật ngược trở lại, ngày nay chúng ta đề xướng các tiêu chí “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”, nếu giữ tâm được như vậy mà làm những việc “nhìn thấu suốt, buông xả hết, tự tại, tùy duyên, niệm Phật”, như thế sẽ là người có phúc báo sâu dày nhất trong thiên hạ.

Bản thân chúng ta có phúc báo mỏng manh hay sâu dày đều do quyết định trong thời gian một niệm, chúng ta phải thấu hiểu ý nghĩa này, phải thường xuyên ghi nhớ trong lòng. Phải đem những điều mang lại “phúc báo mỏng manh” dứt bỏ hết đi, nỗ lực mà thực hiện những điều mang lại phúc báo sâu dày. Không có phúc báo thì không thể hỗ trợ, giúp đỡ chúng sinh. Ví như cố giúp thì ngược lại thành ra chướng ngại họ, cũng là làm chuyện sai lầm. Cho nên mới nói “kỳ sự thậm nguy, kỳ tâm thậm lao” (việc như vậy quá nguy hiểm, tâm như vậy quá mệt nhọc). Những lời này hết sức hữu lý.

“Nếu không vào ba đường ác thì còn đi về đâu nữa?” Những người [có tâm bất thiện] như thế, nếu không đọa vào ba đường ác thì họ còn đi về đâu nữa? Quyết định chắc chắn là phải đọa vào ba đường ác mà thôi.

Bài giảng thứ 102

(Giảng ngày 4 tháng 10 năm 1999 tại Hương Cảng, file thứ 103, số hồ sơ: 19-012-0103)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

“Cuống chư vô thức, báng chư đồng học, hư vu trá nguy, công yết tông thân” (lừa gạt người không biết, bôi xấu bạn học, dối trá lừa bịp, công kích bôi móc thân tộc). Đoạn văn này là [nói về] cội nguồn sinh ra các việc ác, nhưng trong xã hội hiện nay, hầu như trên khắp thế giới này, mọi nơi mọi lúc chúng ta đều có thể thấy được. Thậm chí đối với bản thân chúng ta khi bình tĩnh tự xem xét lại, có điều nào trong những điều này ta không phạm vào chẳng?

Cho nên xã hội ngày nay đầy những bất an, loạn động, thiên tai, nhân họa, chẳng phải tự nhiên mà ra, đều là có nguyên nhân. Trong kinh điển, đức Phật đã nói cho ta biết, như trong phẩm thứ 33 kinh Vô Lượng Thọ nói rất rõ: “Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả.” (Do người trước không khéo dạy nên không biết đạo đức, không ai bảo cho biết.) Quý vị làm sao trách những người [không biết] được?

Chân tướng sự thật chỉ có đức Phật là người thấy được rõ ràng, thấu triệt. Đức Phật thực sự hết sức từ bi, nhìn thấy chúng sinh tạo nghiệp, chịu quả báo, liền dùng tâm từ bi không cùng tận mà dạy bảo. Nhưng trong muôn ức người, bất quá cũng chỉ có được vài ba người thực sự quay đầu hướng thiện. Cho nên, chúng ta đọc lại những ghi chép trong các sách cổ mới thấu hiểu sâu xa được sự dụng tâm khó nhọc của các bậc hiền thánh xưa. Đức Thế Tôn, đức Khổng tử, vì sao suốt đời theo đuổi công việc giáo dục? Chẳng phải là như

trong đoạn kinh Vô Lượng Thọ vừa dẫn đó sao? Ai có thể dạy bảo? Người hiểu biết sáng tỏ có thể dạy bảo. Rốt cùng thì người hiểu biết sáng tỏ chỉ là số ít, đa số là người mê hoặc.

Thời gian người đòi được gần gũi bậc thiện tri thức không nhiều. Chúng ta dù được gần gũi với bậc thầy thì rốt cùng thời gian sống với thầy cũng ngắn ngủi, thời gian sống với bạn đồng học mới lâu dài. Nhưng chỗ thấy biết của bạn đồng học so với chúng ta không khác biệt nhiều. [Do đó mà] những lỗi lầm đã phạm vào tự mình không biết được, vẫn cho rằng mọi việc mình làm đều là đúng đắn, tin tưởng nghe theo đồng học mà không tôn trọng thầy. Thầy là bậc niên trưởng nên rốt cuộc vẫn là người nhiều kinh nghiệm. Nếu có nghi hoặc, nên thưa hỏi thầy. Bậc thầy có trách nhiệm hỗ trợ, giúp đỡ chúng ta phá mê khai ngộ.

Mấy câu [trong đoạn] này tổng cộng phân chia thành bảy đoạn nhỏ, chúng ta đã đọc đến đoạn nhỏ thứ sáu: “hư vu trá ngụy, công yết tông thân” (dối trá lừa bịp, công kích bói móc thân tộc). Tôi đọc đến tám chữ này thì hết sức cảm khái. Tôi biết được rằng tám chữ này nói ra được nguồn gốc những thiên tai, nhân họa của chúng ta ngày nay. Đoạn này đã giảng qua nhiều lần, nhưng tôi cảm nhận là nhất định cần phải giảng giải nhiều hơn. Người phạm phu chúng ta mỗi ngày đọc kinh, mỗi ngày nghe kinh, nhưng phiền não tập khí đều không chuyển hóa được. Cho nên, tôi thấu hiểu sâu xa được vì sao đức Thế Tôn phải giảng kinh thuyết pháp trong suốt 49 năm. 49 năm có thể chuyển hóa được đều là những người rất tuyệt vời, vậy có lý nào chúng ta nghe kinh mới năm ba năm mà có thể chuyển hóa được sao? Thời xưa thì có đấy, nhưng hiện nay thì không. Bạn đồng học với tôi rất nhiều, có người học mười năm, tám năm, cũng có người học đến mười mấy, hai mươi năm, có ai đã chuyển hóa được hay không? Quan sát thật kỹ, chẳng có ai chuyển hóa được cả. Bản thân tôi nỗ lực phản tỉnh, tự kiểm điểm chính mình,

liệu có chuyển hóa được hay không? Tôi học Phật được 47 năm, giảng kinh 40 năm, như vậy mới chuyển hóa được đôi chút, nhưng vẫn chưa chuyển hóa được hoàn toàn. Chuyển hóa được hoàn toàn thì thành Phật rồi. Do đó mà biết, việc này rất khó. Vì vậy mà gần đây tôi mới chọn lọc kinh luận, giảng giải thật chi ly, tỉ mỉ, ý nghĩa là như vậy.

Trong phần chú giải [của Vị biên] nói rõ cho chúng ta biết thế nào gọi là “hư”? Hư là hư vọng, hão huyền, không có căn cứ, đó gọi là hư. Trong Phật pháp gọi là những lời lan truyền vô căn cứ. Có thể tin hay không? Người tin theo rất nhiều, mọi người đều tin nghe theo, cứ như đó là lời chân thật không khác. Những chuyện đặt điều sinh sự, hoàn toàn là không có căn cứ, hoàn toàn do sự phỏng đoán của bản thân người nói, dựa vào vọng tưởng của người nói, sự thật là có rất nhiều chỗ không phải người tri thức cạn cợt như chúng ta có thể thấy ra được. Có một số chuyện thô thiển nhỏ nhặt thì dễ thấy, mọi người nhìn qua có thể rõ biết ngay, nhưng vào sâu thêm một bậc thì không thấy được. Lấy việc hiền thiện cho là xấu ác, việc xấu ác cho là hiền thiện, thiện ác, đúng sai, tà chánh điên đảo, những trường hợp như vậy rất nhiều.

Cho nên, trong tâm ý của đại chúng hôm nay, của quý vị đồng học, phải làm sao thiết lập một tiêu chuẩn [để noi theo]? Đã có tiêu chuẩn Phật thiết lập cho ta, chúng ta không rõ biết, chúng ta không tuân theo, vẫn cứ như cũ, thấy tưởng như đúng mà thật là sai, tin nghe lời đồn thổi. Trong đời này tôi gặp được một người sáng suốt rõ biết là Hàn Quán trưởng. Tôi sống với bà ấy 30 năm, có lời đồn đãi hay không? Có rất nhiều. Bà ấy nghe được những lời đồn đãi ấy thì sao? Bà đến hỏi tôi. Có người bịa chuyện đồn đãi về tôi, bà ấy đến hỏi tôi, chuyện như vậy có thật hay không? Như vậy là người thông minh, như vậy là không hồ đồ. Người hồ đồ khi nghe lời đồn đãi [về ai] thì không lui tới nữa, rất dễ dàng xa lánh. Về sau

khi sự việc sáng tỏ rõ ràng, hối hận không còn kịp nữa. Việc như vậy rất nhiều người mắc phải.

Đặt điều sinh sự, mục đích là ở chỗ nào? Những chuyện như thế này, trong xã hội hiện nay thực tế nhìn thấy quá nhiều. Ở phạm vi nhỏ là cá nhân, lớn là đoàn thể, nguyên nhân đều là do muốn thu vén lợi riêng, nói năng hành động đều là muốn làm tổn hại người để thu lợi về mình. Kỳ thật, những người như thế không hiểu được chân lý này: Gây tổn hại người khác thì quyết định không thể có lợi cho mình. Chỉ làm lợi lạc người khác mới là chân chánh có lợi cho mình.

Pháp sư Ấn Quang đã đặc biệt chọn lựa sách Cảm ứng thiên làm những điều răn dạy duy nhất để cứu độ chúng sinh thời mạt thế. Chúng ta mỗi ngày đều phải đọc, mỗi ngày đều phải nghiên cứu, thảo luận, hiểu sâu nghĩa lý, thực sự nỗ lực vâng làm theo.

Mạng sống con người hết sức mong manh dễ mất. Động đất ở Đài Loan, quý vị đều thấy hết sức rõ ràng, chỉ trong vòng mấy giây đồng hồ thì biết bao nhiêu mạng sống cũng như tài sản đều tiêu tán. Có rất nhiều người cả gia đình đều chết trong tai nạn ấy, chỉ trong thời gian mấy giây thôi. Họ gặp chuyện như vậy, có thể bảo đảm là chúng ta không gặp chuyện như vậy hay chẳng? Nghĩ đến chỗ này chúng ta mới hiểu được vì sao Đại sư Ấn Quang thường đem một chữ “tử” (chết) treo ngay trước mặt. Điện Phật của ngài không giống như những điện Phật nơi khác. Trong điện Phật treo một chữ “tử” thật lớn, bên dưới chữ “tử” thờ tôn tượng Phật A-di-đà, mỗi ngày đều nhớ đến việc bất kỳ lúc nào cũng có thể chết.

Sau khi chết thì làm sao? Người thông minh luôn nhìn trước ngó sau, không chỉ nghĩ đời này mà phải nghĩ đến đời sau. Người như vậy mới thực sự là có trí tuệ. Sau khi chết rồi thì đi về đâu? Do đó mới nói “chết sống là chuyện lớn”. Trong kinh luận dạy rằng: “Vạn bang tương bất khứ, duy

hữu nghiệp tùy thân.” (Muôn thứ đều bỏ lại, chỉ có nghiệp mang theo.) Cho nên, gieo nhân lành ắt được quả lành, tạo nghiệp ác nhất định phải chịu quả báo đau khổ.

Những gì là thiện? Những gì là ác? Nói chung, những gì lợi ích cho chúng sinh là thiện, lợi ích riêng cho bản thân mình là ác. Ý nghĩa này chúng ta đã nói qua rất nhiều lần. Con người vì sao mà giả dối, lừa gạt, hại người? Đều chỉ vì muốn giành lấy lợi ích riêng nên mới tạo tác đủ loại nghiệp ác.

Câu thứ hai [trong chú giải] nói: “*Vọng hữu ô miệt*” (vô có bên xấu người khác), đó gọi là vu cáo, hãm hại người khác. Trong chú giải nói: “*Quý kế mông nhân viết trá.*” (Dùng mưu ma chước quỷ che giấu dối người, đó là dối trá.) “*Kiểu tình khi thế*” (tình cảm dối trá, lừa gạt người đời), đó là hư giả, lừa dối.

Chú giải nêu bốn chữ này rồi sau đó nói: “*Chia ra mà nói là bốn việc.*” Phân tích nói rõ thì có bốn việc, nhưng hợp chung mà nói chỉ là một điều duy nhất: không có tâm chân thành. Nói cách khác, tâm chân thành là ngăn giữ, trừ bỏ hết đi những điều “dối trá lừa bịp”, đó mới gọi là chân thành. Nếu vẫn còn những ý niệm xấu ấy thì quý vị không có tâm chân thành. “*Thành giả, thiên chi đạo dã.*” (Chân thành là đạo của trời.) Ý nghĩa của chữ “trời” ở đây, trong Phật pháp gọi là chân tâm, là bản tánh, cho nên chân thành là chân tâm, chân thành là tự tánh. “*Tư thành giả, nhân chi đạo dã.*” (Suy tư hướng đến chân thành là đạo làm người.) Thường suy nghĩ nhớ tưởng đến sự chân thành, thường học theo chân thành, đó là đạo làm người. Đạo làm người cũng là đạo Bồ Tát. Thực sự trong lòng chúng ta thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, thì chư Phật hộ niệm, các vị trời, rồng, thiện thần đều ủng hộ.

Phần tiểu chú nói rất hay, ngày nay chúng ta buông bỏ

tâm chân thành để làm những điều gì? Toàn là đối trá, lừa bịp. Đó là trái nghịch với trời, chống lại đạo trời, đánh mất đạo làm người. Đánh mất đạo làm người thì “kỳ tâm thậm lao” (tâm như vậy quá mệt nhọc). Trong lòng luôn lo buồn u uất, trong lòng mệt nhọc. “Kỳ sự thậm nguy” (Việc như vậy quá nguy hiểm), những việc như vậy thì sao? Quý vị trong lúc bình thường xử sự, đối đãi với người, tiếp xúc với muôn vật mà làm những việc [đối trá, lừa bịp] như vậy là nguy rồi! Thật nguy hiểm lắm.

Phần kết luận sau cùng nói: “Đó là những tướng trạng phúc báo mỏng manh nhất thiên hạ.” [Người như vậy] không có phúc báo, nên nói rằng dù những người phúc báo mỏng manh trong thiên hạ cũng không ai có thể kém hơn nữa. “Nếu không vào ba đường ác thì còn đi về đâu nữa?” Những người này nếu không rơi vào ba đường ác thì họ còn đi về đâu được nữa? Câu này thật rất đáng cho chúng ta chiêm nghiệm phản tỉnh sâu xa.

Hiện tại trong xã hội này giáo pháp suy yếu, yêu ma phát triển mạnh. Những điều nói trong chương Thanh Tịnh Minh Hối của Kinh Lăng Nghiêm chính là nói về xã hội hiện nay của chúng ta: “Tà sư thuyết pháp như Hằng hà sa.” (Tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng.) Tà sư nào vậy? Nói chung, những ai nói với ta những điều trái với đức của tự tánh, những người như thế đều toàn là tà sư. Rất nhiều, rất nhiều. Quý vị mỗi ngày gặp gỡ tiếp xúc đều toàn là những kẻ ấy. Liệu có mấy người dạy quý vị làm điều hiền thiện? Liệu có mấy người nhận biết được thế nào là việc thiện chân thật? Thế nào là việc thiện giả dối? Trong sách Liễu Phàm tứ huấn nói rất hay, việc thiện có thật, có giả, có tà vạy, có chân chánh, có thiên lệch, có trọn vẹn, có lớn lao, có hẹp hòi. Liệu mấy người có khả năng nhận biết rõ ràng? Nguyên nhân vì đâu? Vì không đọc sách thánh hiền, không gần gũi bậc thiện tri thức.

Thời xưa, những người có học thường nói: “Ba ngày không đọc sách thánh hiền, mặt mũi [thay đổi] thành đáng ghét.” Từ câu nói này chúng ta mới nhận hiểu được những tập khí [xấu ác] của chúng ta nặng nề nghiêm trọng biết bao. Ba ngày không tiếp xúc với sách thánh hiền, những tập khí xấu ác liền bộc lộ, liền hiện ra. Chúng ta ngẫm nghĩ xem, người xưa công phu tu học còn có thể kiềm chế được ba ngày, với công phu sức lực của người hiện nay, chỉ sợ trong ba giờ thôi đã không kiềm chế nổi [tập khí xấu ác]. Quả thật vậy, vừa đọc sách, vừa nghe giảng kinh, mà vẫn cứ suy nghĩ lung tung, chẳng phải là không kiềm chế nổi đó sao? Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần vẫn luôn tạo tội nghiệp, như vậy quý vị có thể thấy được là tập khí phiền não của mình đã nặng nề nghiêm trọng đến mức nào.

Cho nên, sao có thể không đọc kinh sách? Phải đọc mỗi ngày, phải đọc thường xuyên, trừ ra những lúc có công việc, có chuyện khác phải làm, công việc vừa xong liền phải mở quyển kinh ra xem ngay. Đáng sợ lắm! Không được cho rằng đã học Phật, đã học Tịnh độ thì tương lai nhất định sẽ được vãng sinh. [Nghe nói] núi Thiên Mục [có quỷ thần] còn không dám đi đến, vãng sinh được sao? Tự mình phải hiểu biết rõ ràng, sáng tỏ. Quý vị đã nghe nữ cư sĩ họ Tê nói, quỷ thần ở núi Thiên Mục đều mong mỗi được nghe kinh, đều mong muốn thời gian nghe kinh được lâu hơn nữa. Các vị ấy ngày ngày đều xem băng ghi hình, còn cảm thấy thời gian [nghe kinh] chưa đủ, chúng ta nghe [giảng kinh] rồi thì sau đó cảm giác thế nào? Tôi nghĩ, đại đa số sau khi nghe rồi đều trở trở vô cảm, không ghi nhớ được gì.

Tôi thì sau khi nghe xong cảm xúc rất sâu xa. Khi không có công việc, không có ai đến tìm, tôi đều dành thời gian cho việc đọc kinh, dù một giây một phút cũng không dám buông thả. Điều quý vị mong cầu là quả báo trong đời hiện tại, điều tôi mong cầu là đời sau được thân cận với đức Phật

A-di-đà. Đối với thế gian này tôi không có gì để mong cầu, tất cả đều tùy duyên, thường tùy thuận chúng sinh, tùy hỷ công đức. Tôi ở thế gian này, sống một ngày cũng tốt, sống hai ngày cũng tốt, dù thế nào cũng tốt cả, mọi chuyện đều tùy duyên, quyết định không có gì bám chấp, quyết định bản thân mình không ham muốn gì. Còn sống thêm được một ngày là hỗ trợ, giúp đỡ chúng sinh một ngày, cho dù họ có chịu làm theo hay không. Dù sao đi nữa, còn sống một ngày còn hỗ trợ chúng sinh một ngày, như tục ngữ có câu: “Một ngày làm hòa thượng, một ngày lo động chuông.” Phải làm cho trọn bổn phận của mình, làm thật trọn vẹn đầy đủ, đó là công đức viên mãn. Không phải bổn phận của mình, không nghe không hỏi đến.

Cho nên, đoạn văn này tôi đọc qua thì khởi sinh cảm xúc sâu sắc hơn rất nhiều lần so với quý vị.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 103

(Giảng ngày 5 tháng 10 năm 1999 tại Hương Cảng, file thứ 104, số hồ sơ: 19-012-0104)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Hôm qua đã giảng đến nội dung “hư vu trá nguy, công yết tông thân” (dối trá lừa bịp, công kích bôi móc thân tộc). Bốn chữ trước đã nói qua, bốn chữ sau còn chưa giảng.

Phần chú giải trong sách Vị biên nói rất rõ ràng, [quyến thuộc] cùng họ với nhau gọi là “tông”, khác họ gọi là “thân”. Cho nên, tông và thân có sự phân biệt, nhưng quan hệ với ta đều hết sức mật thiết. Trong phần này nói rất hay: “Tuy có xa có gần, có thân có sơ, nhưng đều là những người có mối ràng buộc chặt chẽ với chúng ta.” Cha với con, anh với em, người trong dòng tộc cùng một họ, đó là tông, nghĩa là cùng một tổ tông nhiều đời truyền xuống. Người khác họ kết thành thân thuộc với nhau qua các mối quan hệ hôn nhân, đó là thân. Cho nên tạo thành quyến thuộc trong một nhà.

Tuy cùng họ và khác họ có sự sai biệt, nhưng sau khi đã kết hôn rồi thì đều là người trong một nhà, cho nên phải lấy sự thân ái, trung thực, chân thành mà đối đãi với nhau, cùng chung hoạn nạn, cùng chia ngọt sẻ bùi. Đó là nói từ góc độ của đạo làm người. Nếu theo Phật pháp mà nói thì phạm vi này lại lớn rộng hơn nhiều, người bình thường thường không thể lý giải được, rất khó tiếp thụ. Thế nhưng đây mới là chân tướng sự thật. Điều này trong kinh luận Đại thừa chúng ta đọc thấy rất nhiều, chúng ta cũng đã từng thực sự nỗ lực cùng nhau thảo luận qua, quả đúng thật như vậy. Chân tướng sự thật ở đây là: Hết thảy chúng sinh trong khắp pháp giới hư không cùng với ta đều cùng một cội nguồn.

Trong pháp thế gian, nói cùng một cội nguồn là cùng một tổ tiên sinh ra. Trong Phật pháp, cùng một cội nguồn đó là nói chúng ta cùng một tự tánh, cùng một chân tâm. Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Thế Tôn nói rất hay. Muôn pháp trong vũ trụ từ đâu sinh ra? Đều do nơi tâm thức biểu hiện. Tâm ấy là giống nhau ở tất cả mọi người. Y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới đều “do tâm hiển hiện, do thức biến hóa”. Cái gì là thức? Thức là sự khởi lên tác dụng của tâm. Cho nên, trong kinh điển giáo pháp Đại thừa thường nói: “Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sinh.” (Hết thảy các pháp sinh từ tâm tướng.)

Đã nói đến tâm, lại nói đến tướng. Tâm có khả năng hiển hiện, tướng có khả năng biến hóa. Tướng tức là thức. Dùng chữ tướng này để tiêu biểu cho tám thức và 51 tâm sở. Cho nên tâm hiển hiện, thức biến hóa. Đều cùng từ tâm tướng sinh ra, sao có thể không cùng nguồn cội?

Cho nên, chư Phật và các bậc Pháp thân Đại sĩ nhìn thấy thực trạng hết thảy chúng sinh tàn sát, giết hại lẫn nhau cũng không khác gì các vị tổ tông trong dòng họ nhìn thấy con cháu đời sau của mình chém giết lẫn nhau.

Vậy có đáng trách những chúng sinh ấy hay không? Không thể trách họ. Vì sao không thể trách họ? Chỉ vì họ không hiểu được chân tướng sự thật, không có người dạy bảo họ. Cho nên, trong kinh Vô Lượng Thọ đức Phật dạy câu này rất hay: “Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức.” (Do người trước không khéo dạy, không hiểu biết đạo đức.) Những gì là đạo đức? Đạo đức là chân tướng sự thật, do thế hệ đi trước đã xao nhãng xem thường, không nhận hiểu được chân tướng sự thật. Không có ai nói cho họ biết, nên họ tạo ra những tội nghiệp như vậy. Điều này không thể trách họ.

Nhân đây chúng ta đọc lại lịch sử Trung quốc, thấy các bậc thánh vương thời xưa, các bậc đế vương ngày xưa, đều

thấu hiểu sáng tỏ, rõ ràng điều này. Vì thế, khi làm vua một nước thì việc đầu tiên là gì? Là giáo dục. “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên.” (Dựng nước trị dân, giáo dục là trước nhất.) Phải cần đến giáo dục. Cho nên, Trung quốc vào thời xưa, các bậc đại thánh đại hiền đều yêu cầu không chỉ người lãnh đạo đất nước, mà cho đến những người lãnh đạo các địa phương, thôn xóm, hoặc người chủ gia đình, đều phải thực hiện theo ba chữ “quân, thân, sư” (người lãnh đạo, cha mẹ, thầy dạy). Ý nghĩa của ba chữ này rất sâu rộng, chúng ta phải hết sức lưu tâm nhận hiểu.

Không chỉ là người lãnh đạo đối với cấp dưới phải có tình thân, mà tình thân đó còn phải giống như cha con, như anh em, như quyến thuộc trong gia đình không khác, phải hết lòng thương yêu bảo vệ, như vậy là làm được chữ “thân”. Lại còn phải thực hiện được chữ “sư”. Làm thầy là hết lòng hết sức dạy dỗ, cảm hóa người khác, khiến cho họ thấu hiểu được đạo lớn luân thường, biết rõ được đạo làm người phải như thế nào, phải tiếp xúc với muôn vật như thế nào, sống như thế nào.

Khi Phật pháp chưa truyền đến Trung quốc thì người Trung quốc đã làm như thế rồi. Từ thời Hán Minh Đế về sau, Phật giáo chính thức truyền đến Trung quốc. Những điều Phật nói ra, những lời Phật dạy, so với các bậc hiền thánh xưa của Trung quốc thật không có sự tính trước mà lại hoàn toàn phù hợp với nhau. Cho nên ở Trung quốc vào thời đó, từ kinh thành đến chốn thôn quê, đối với nền giáo dục Phật-đà đều hết sức nhiệt tình hoan nghênh đón nhận, vì những điều này với nền giáo dục truyền thống của Trung quốc cùng bổ sung cho nhau, càng thêm sáng tỏ huy hoàng. Người Trung quốc thích đơn giản nên [giáo dục] chỉ nêu phần cương lĩnh thiết yếu, Phật pháp lại giảng nói hết sức tường tận, chi tiết. [Sự kết hợp này] là người Trung quốc được trời riêng ưu ái cho, chúng ta nhìn trên khắp địa cầu này không một dân tộc

nào khác được như vậy. Đó là phúc phần của người Trung quốc.

Tổ tiên của người Trung quốc xưa đích thực là đã làm được ba chữ “quân, thân, sư”, làm một cách rất trọn vẹn, đầy đủ. Ngày nay vì sao Trung quốc lại suy vi, lạc hậu đến như thế này? Thực tế là trong khoảng vài trăm năm gần đây, Trung quốc bị người nước khác xâm lược, bức hiếp, lại mê muội sùng bái khoa học kỹ thuật của người ngoại quốc, đối với những lời răn dạy của tổ tông thì xao nhãng, vất bỏ, khinh thường. Do đó mà chúng ta mới trở thành [tệ hại] như ngày hôm nay.

Văn minh khoa học kỹ thuật của người ngoại quốc có thể giải quyết được các vấn đề bất ổn hay không? Trải qua thời gian hơn trăm năm, hiện nay đã xuất hiện nhiều tệ nạn xã hội, cả thế giới này tràn ngập ý thức về những nguy cơ [hiện tại]. Người ngoại quốc hiện nay phải tìm học văn minh của người Trung quốc thời xưa. Họ đã bắt đầu nhận hiểu được. Cho nên, trên thế giới có nhiều đại học danh tiếng đều mở ra khoa Hán học. Những người nghiên cứu, học tập Hán học ngày càng nhiều hơn. Mục đích của họ là gì? Là để giải quyết các vấn đề xã hội. Tâm điểm của các vấn đề xã hội hiện nay chính là vấn đề lòng người. Kinh tế, khoa học, kỹ thuật không làm thay đổi được lòng người.

Tâm tánh [con người] chính là trọng tâm của nền giáo dục Trung quốc, là trọng tâm của nền giáo dục Phật-đà. Đại học giả người Anh vào thập niên 1970 là [sử gia Arnold Joseph] Toynbee (1889-1975) đã kêu gọi cả thế giới rằng, để giải quyết được vấn đề của thế kỷ 21, “chỉ có thể dựa vào học thuyết Khổng Mạnh của Trung quốc và Phật pháp Đại thừa mà thôi”. Quả thật là ông đã có được một tầm nhìn.

Tôi nghe nói Anh quốc và Australia hiện tại đã đưa Phật pháp vào căn bản giảng dạy từ vườn trẻ mẫu giáo.

Các bậc học mẫu giáo, tiểu học, trung học, đại học đều phải có môn học kinh điển Phật giáo. Chúng ta nghe qua chuyện này thì hết sức kinh ngạc. Khi tôi ở Australia, các vị đồng tu là dân bản xứ ở đó đã thỉnh cầu tôi giúp họ biên soạn giáo trình cho các bậc học mẫu giáo và tiểu học. Tôi nghe vậy hết sức vui mừng. Khi trở về Singapore, tôi đã yêu cầu một số quý vị đồng học thử biên soạn các giáo trình đó.

Từ chỗ này chúng ta thấy ra được rằng, [người Australia] họ tôn trọng Phật pháp biết bao! Nếu như đối với Phật pháp họ không có được nhận thức sâu sắc thì sao họ có thể tôn trọng? Điểm này rất đáng để ta phản tỉnh, rất đáng để ta cảnh giác.

Phật pháp sau khi truyền đến Trung quốc rồi đã biến thành văn hóa của Trung quốc. Có một lần tôi đến thăm Bắc Kinh, ông họ Ngô là người đứng đầu Sở Nghiên cứu Văn hóa Phật giáo nói với tôi rằng, bên Ấn Độ có yêu cầu ông đem Kinh điển Phật giáo bằng Hoa ngữ dịch thành Ấn ngữ rồi tặng cho họ, vì Phật giáo tại Ấn Độ thất truyền đã quá lâu. Tôi nghe như vậy thì cho đó là việc tốt, đó là điều chúng ta nên làm.

Nhưng việc phiên dịch Kinh điển tuyệt đối không phải chuyện dễ dàng, nhất định không phải chỉ thông thạo hai ngôn ngữ là có thể phiên dịch được. Trong kinh Hoa Nghiêm, cho đến trong luận Đại Trí Độ, đức Thế Tôn đều có nói: “Phật pháp vô nhân thuyết, tuy trí mạt năng giải.” (Phật pháp không có người giảng giải, dù có trí tuệ cũng không hiểu được.) Công việc dịch kinh phải là người có tu có chứng mới có thể làm được. Không phải người tu hành chứng quả thì rất khó, rất khó!

Thế nhưng việc này lại rơi vào thế bất buộc phải làm. Vậy phải làm bằng cách nào? Tôi nói rõ với ông ấy trình tự

ba bước phải làm. Việc phiên dịch này hiện nay phải làm, vậy phải phiên dịch những gì? Phiên dịch những trước tác, điển giảng Phật pháp của người hiện nay trước nhất. Loại này dễ phiên dịch, không đến nỗi phát sinh những sai lầm nghiêm trọng. Chúng ta cần phải có một tổ chức phiên dịch, có thành viên cố định. Chúng ta sử dụng thời gian trong 5 năm theo đuổi công việc phiên dịch bước đầu này, để cho những người tham gia phiên dịch dần dần thâm nhập được Phật pháp. Qua 5 năm tiếp theo, chúng ta phiên dịch những bản chú giải của người xưa. [Giai đoạn này] chúng ta chỉ phiên dịch các bản chú giải, không dịch Kinh điển. Bước sang giai đoạn 5 năm lần thứ ba, chúng ta mới bắt đầu thăm dò thử nghiệm việc phiên dịch Kinh điển.

Nói cách khác, phải có mười năm tu dưỡng Phật pháp, đương nhiên tốt nhất là có thể tu hành đúng theo Giáo pháp. Sau mười năm đó chúng ta mới bắt tay vào dịch Kinh điển. Không có mười năm vun bồi [Phật pháp] thì việc phiên dịch Kinh điển là cực kỳ khó khăn. Đó là đề nghị của tôi với [ông Ngô, Sở trưởng Sở Nghiên cứu Văn hóa Phật giáo Bắc Kinh].

Công việc [phiên dịch] này nhất định phải làm. Không chỉ là phiên dịch thành Ấn ngữ, [chúng ta] còn mong rằng Phật pháp được truyền rộng ra khắp thế giới. Nói cách khác, cũng cần phải phiên dịch [Kinh điển] sang hết thảy các ngôn ngữ khác. Cho nên, đây là một công trình cực kỳ lớn lao, giúp cho hết thảy chúng sinh trên thế giới này đều có thể nhận biết, hiểu rõ chính xác rằng tất cả chúng ta đều cùng một nguồn cội sinh ra, là chân như tự tánh. Sau khi hiểu như vậy rồi thì hết thảy chúng sinh mới có thể tôn trọng lẫn nhau, thương yêu cung kính lẫn nhau, cùng hỗ trợ hợp tác với nhau, cùng nhau tạo dựng xã hội phồn vinh, ổn định và an bình, đời sống được hạnh phúc mỹ mãn, mãi mãi cũng không còn sự tranh chấp lẫn nhau, mãi mãi không còn sự so đo tính toán, sự

“công kích bói móc thân tộc” mới thực sự được dứt trừ.

Hai câu cuối cùng của đoạn này rất hay: “*Phi kỳ chi giả thương kỳ tâm.*” (Tách cành gãy nhánh thảy đau lòng.) Đây là dùng thực vật để làm ví dụ, như một cái cây, nếu quý vị chặt đứt ra một cành nhánh sẽ làm đau lòng nó. “*Phạt kỳ căn giả trảm kỳ mạch.*” (Đốn gốc chặt rễ đều đứt mạch.) Như [Mạnh tử] nói “nhân dân ái vật” (yêu người thương vật), từ chỗ này chúng ta có thể nhận hiểu được.

Trong Giới Kinh nói: “*Thanh tịnh tỳ-kheo bất đạ sinh thảo.*” (Vị tỳ-kheo thanh tịnh không giẫm đạp cây cỏ còn sống.) Lòng từ bi chân chánh từ chỗ này lưu xuất hiển lộ, chúng ta cần phải học tập.

Cho nên, hết thảy chúng sinh đều là tông thân của ta, sao có thể công kích, bói móc? Ví như người khác có làm sai, chúng ta cũng phải hiểu được, vì sao họ làm sai? Đó chỉ là sự mê hoặc trong nhất thời, không phải bản tâm của họ như vậy, không phải bản ý của họ như vậy. Do nhất thời mê hoặc, nhất thời sai lầm nên họ mới nghĩ sai, làm sai, nên bao dung lượng thứ, không nên tính toán hơn thua với họ. Lâu dần rồi họ sẽ tỉnh ngộ, họ sẽ sám hối, họ sẽ quay đầu hướng thiện. Chúng ta cứ kiên nhẫn chờ đợi, chúng ta theo giúp đỡ, hỗ trợ họ giác ngộ, hỗ trợ họ quay đầu hướng thiện, như vậy là người quân tử có lòng nhân, như vậy là người thông tình đạt lý.

Câu này tôi giảng đến đây. Trong sách Vị biên có rất nhiều câu chuyện xưa, nêu rất nhiều ví dụ điển hình, quý vị có thể tự mình xem qua.

Bài giảng thứ 104

(Giảng ngày 6 tháng 10 năm 1999 tại Hương Cảng, file thứ 105, số hồ sơ: 19-012-0105)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời xem đoạn thứ 44 trong Cảm ứng thiên: “*cương cường bất nhân, nghị lệ tự dụng*” (cứng rắn chẳng có lòng nhân, làm điều tàn nhẫn tự cho là đúng). Trong phần chú giải nói: “*Điều mà Khổng tử chọn lấy là cương nghị, chú trọng phần lý. Điều mà Thái Thượng rắn nhắc là cứng rắn mà bất nhân, động ở phần tánh khí.*”

Điều này chúng ta trước hết phải phân biệt rõ, nhất định không thể hiểu sai ý nghĩa ở đây. Phần thân thể con người có khi do bị bệnh mà tê dại, không còn cảm giác, gọi là “bất nhân” (不仁 - không cảm giác). Trong lúc tê dại thì không còn biết đau đớn, ngứa ngáy, giống như lúc bị dùng thuốc gây tê. Đây là cách giải thích đơn giản thế nào gọi là “*cương cường bất nhân*”.

Nói đến hạng người cứng rắn mà “bất nhân” thì cũng có nghĩa là hoàn toàn làm theo tính khí, cảm xúc của mình, không nói đến đạo nghĩa, lý lẽ. Tùy ý buông thả theo những cảm xúc buồn vui ghét giận của mình mà đối đãi với người khác, tiếp xúc với muôn vật. Việc gì không hợp ý mình thì không chỉ bác bỏ, phản đối, mà còn thường nghĩ cách muốn hãm hại đối phương.

Chỗ này [trong chú giải] viết rất hay: “*Người tánh khí ưa cứng rắn, mỗi khi đối đãi với người, tiếp xúc với vật, không còn biết cảm động gì nữa, chỉ toàn cơ hội giết hại.*” Chúng ta bình tĩnh suy xét lại, tự mình có phạm vào thói xấu này hay không? Không phải là không nghĩ việc hại người, chỉ là

không có cơ hội để hại người, không có quyền bính để hại người mà thôi. Nếu như tự mình nắm giữ quyền lực, tự mình có cơ hội, thật không biết sẽ hãm hại bao nhiêu người tốt, không biết sẽ gây chướng ngại bao nhiêu việc tốt đẹp.

Vì sao chúng ta biết là tự mình có [thói xấu này]? Vì phiền não tập khí không dứt trừ, khởi tâm động niệm đều vì lợi ích riêng tư, toàn là nghĩ việc hại người lợi mình. Chỉ cần có ý niệm như thế thì bảy điều “bội nghịch đại ác” mà Thái Thượng nêu ra¹ nhất định đều có đủ. Cho dù chúng ta không có quyền bính trong tay, không có cơ hội hãm hại người khác, nhưng chỉ cần khởi lên ý niệm như thế cũng đã là cực kỳ nguy hiểm.

Những điều thiện ác trong ý niệm, thường thì cho dù tự thân mình không nhận biết được nhưng quỷ thần trong trời đất đều thấy biết hết sức rõ ràng, chư Phật, Bồ Tát lại càng không cần phải nói. Cho nên, một niệm hiền thiện vừa sinh khởi, thiên thần liền ủng hộ quý vị. Một niệm xấu ác vừa sinh khởi, yêu ma quỷ quái liền tụ hội đến vây quanh quý vị, giúp thêm điều kiện thuận lợi để quý vị thực hiện thành công việc ác. Sự thật như vậy xảy ra quá nhiều, chỉ cần lưu ý quan sát một chút thì thấy ngay chung quanh chúng ta.

Trong xã hội hiện tại này, bậc thiện tri thức rất ít, những kẻ ác tri thức rất nhiều. Bậc thiện tri thức thành tựu điều tốt đẹp cho người khác, kẻ ác tri thức giúp người làm việc ác. Nhưng người xưa nói rằng, “cứng rắn không khởi gãy đổ”, đó là nói về quả báo. Nếu như những người cứng rắn không có lòng nhân như thế này, phải chịu qua mấy lần tổn hại nặng nề, phải chịu đựng đủ cách giày vò hành hạ, thì lửa tánh khí của họ phải từ từ giảm xuống, dần dần sẽ biết quay đầu hướng thượng. Đó là trong chỗ không may có điều may mắn lớn, có thể không phải đọa vào ba đường ác.

¹ Về bảy điều đại ác này, xem lại Bài giảng thứ 101.

Phần này trong sách nêu lên một ví dụ. Triều Tống có Bao Công, mọi người đều biết. Bao Công là một người cứng rắn, nhưng ông rõ biết lý lẽ. Đây chính là người [cương nghị] như Khổng tử nói. Khi ông phán xử các vụ án kiện, nếu như có người đến giải bày, cầu xin ông xét nghĩ đến tình cảm, thường bị ông trách mắng, từ chối thẳng thừng. Thế nhưng nếu nói lý lẽ với ông, nói điều rất hữu lý thì ông vui vẻ lắng nghe, tiếp nhận. Ông không phải người không nói lý lẽ. Ông là người lý lẽ rõ ràng, không nói về cảm xúc tình cảm. Vì thế mọi người đều kính phục ông, tôn trọng ông. Đó là người [cương nghị,] cứng rắn có lý lẽ. Cho nên ông có đủ trí tuệ, có thể xử án. Đó là cái dũng của người có lòng nhân.

Thế nhưng ngày nay người thực sự hiểu rõ lý lẽ không nhiều. Lý lẽ họ hiểu được là kiểu lý lẽ tự cho mình là đúng, lấy đó cho là lý lẽ. Vì sao đến nỗi rơi vào tình trạng như thế? Vẫn là một câu đã nói: Vì lỗi không đọc sách thánh hiền.

Sách thánh hiền rất nhiều. Số ít của nhà Nho thì như là Ngũ kinh,¹ Thập tam kinh,² đến như Kinh điển Phật giáo thì lại càng mênh mông như biển lớn. Từ nhỏ không học, đến nay muốn học cũng không còn kịp nữa. Cho nên, hành xử trong chốn thế gian, phải làm sao để tự mình có được năng lực phân biệt rõ ràng đúng sai, phân biệt rõ ràng tà chánh, chân vọng, thiện ác, lợi hại. Chỉ cần quý vị có được năng lực phân biệt thì đó là trí tuệ chân thật, đó là học vấn chân thật. Thế nhưng nếu không đọc kinh điển, không đọc sử sách thì trí tuệ của quý vị từ đâu mà có?

Đại sư Ấn Quang thật từ bi, ngài hiểu biết rõ ràng rằng

¹ Ngũ kinh: chỉ 5 bộ sách quan trọng nhất của Nho gia: Kinh Thi, Kinh Thư, Kinh Lễ, Kinh Dịch, Kinh Xuân Thu.

² Thập tam kinh: phát triển từ Ngũ kinh thành 13 bộ kinh sách căn bản của Nho gia từ đời Nam Tống về sau, bao gồm: Thi kinh, Thượng thư, Chu lễ, Nghi lễ, Lễ kí, Chu dịch, Tả truyện, Công dương truyền, Cốc lương truyền, Luận ngữ, Nhĩ nhã, Hiếu kinh, Mạnh tử.

hiện nay khuyên người đời đọc kinh điển, sử sách đã là điều không thể được, họ không thể làm được. Cho nên ngài đề xuất một phương thức cứu vớt thế giới ngày nay. Ngài chọn ra ba bộ sách: Liễu Phàm tứ huấn, Cảm ứng thiên vị biên và An Sĩ toàn thư. Dùng ba bộ sách này có thể giúp chúng ta đạt được năng lực phân biệt tà chánh, đúng sai, lợi hại. Đại sư suốt đời hết sức đề cao, lưu hành với số lượng lớn ba bộ sách này, mục đích là cứu vãn toàn thế giới của chúng ta hôm nay thoát khỏi kiếp nạn. Liệu có bao người hiểu được dụng tâm khó nhọc của đại sư?

Hồi năm 1977, lần đầu tiên tôi nhận lời thỉnh cầu của các vị đồng tu tại Hương Cảng, đến đó giảng kinh Lăng Nghiêm. Lần ấy tôi lưu lại Hương Cảng bốn tháng. Hai tháng đầu tôi ở tại Thư viện Trung Hoa Phật Giáo, thấy trong thư viện lưu giữ nhiều kinh sách [trước đây] được Hoàng Hóa Xã của Đại sư Ấn Quang lưu hành. Tôi xem trong trang bản quyền thấy được rằng, Đại sư suốt đời đã in ấn lưu hành ba quyển sách này không dưới ba triệu bản. Khi ấy tôi cảm thấy hết sức kinh ngạc. Đại sư là một vị Tổ sư của Tịnh tông Phật giáo, đối với kinh luận của Phật giáo vì sao không hết sức đề cao, lại đem ba quyển sách này in ấn với số lượng cực kỳ lớn như vậy?

Tôi bình tĩnh suy ngẫm kỹ, càng nghĩ càng thấy là hữu lý. Kinh luận tuy hay nhưng [đối với chúng sinh đời nay] đã quá trễ [để học tập], không có cách gì để cứu vớt tức thời, đặc biệt là với những người không tin tưởng Phật giáo, tin tưởng vào các tôn giáo khác, đối với Phật giáo còn có sự hoài nghi, sự chống lại, không muốn tham gia. Ba quyển sách này không phải kinh sách Phật, nên có thể vượt qua được lằn ranh phân biệt tôn giáo, giúp cho tất cả chúng sinh đều có thể tiếp nhận làm theo. Đây là phương tiện khéo léo, mục đích là cứu vãn chúng sinh trong kiếp nạn, thiên tai, nhân họa ở ngay trước mắt lần này.

Làm sao có thể làm tốt việc này? Điểm then chốt là ở chỗ có hay không có phương pháp để giúp cho hết thảy chúng sinh tỉnh ngộ sửa lỗi, không rơi trở lại vào mê hoặc, không rơi trở lại vào điên đảo, chính là như tôi vừa nói đến là có năng lực phân biệt chân vọng, có năng lực phân biệt tà chánh, phân biệt đúng sai, phân biệt thiện ác, phân biệt lợi hại. Chỉ cần chúng sinh có được năng lực phân biệt như vậy thì kiếp nạn này tự nhiên cứu được.

Tổ sư Ấn Quang vào thời đại ấy, với kỹ thuật in ấn thời ấy mà lưu hành được một số lượng lớn đến mức như vậy. Thế nhưng, nhìn tự góc độ của người hiện nay thì số lượng ấy vẫn còn quá ít. Lấy như trường hợp Trung quốc mà nói, dân số hiện nay là 1,3 tỷ người, có khả năng sẽ tăng lên đến 1,4 tỷ,¹ thì 3 triệu bản sách có đáng kể vào đâu! Nhất là những sách này đều đã lưu hành từ nửa thế kỷ trước, sau nửa thế kỷ rồi, theo tôi thấy thì số lượng còn lại nhiều lắm cũng chỉ khoảng một phần mười. Cho nên, chúng ta hiểu rõ ý nghĩa này thì chúng ta phải tiếp tục làm, phải [in ấn] lưu hành thêm số lượng lớn nữa.

Nửa thế kỷ trước, giới trí thức vẫn còn khả năng đọc hiểu tốt lối văn Hán cổ.² Người hiện nay nhìn thấy những bản văn mà Tổ Ấn Quang đã lưu hành, về mặt [đọc hiểu] văn tự đã có

¹ Bản Trung văn ghi thập tam ức (十三億), thập tứ ức (十四億). Chúng tôi đã mở xem băng ghi hình buổi thuyết giảng này cũng thấy như vậy. Nhưng một ức là 100.000, cho nên 13 ức là 1,3 triệu. Nhưng dân số Trung quốc ngày nay không phải 1,3 triệu mà phải là 1,3 tỷ.

² Trong bản Trung văn dùng văn ngôn văn (文言文) là chỉ chung Hán văn cổ, cách viết chữ của Hán tộc Trung quốc từ xưa, trong đó chia ra thâm văn ngôn (深文言) là cách viết dùng trong các sách cổ xưa, từ thời Tiên Tần, thường phức tạp, thâm sâu, khó hiểu, và thiển văn ngôn (淺文言) là cách viết đơn giản hơn từ thời Lương Hán trở về sau đến các đời Ngụy Tấn, Nam Bắc triều. Nhìn chung cả hai loại văn ngôn văn đều khác xa so với chữ viết và lối văn bạch thoại hiện nay, cho nên thế hệ hiện nay đọc hiểu có phần khó khăn.

khó khăn chướng ngại rồi. Đây là hiện tượng rất đáng buồn. Do vậy, chúng ta phải dùng lối văn nói để giảng giải. Hiện nay chúng ta lưu hành các băng ghi hình, băng ghi âm, đĩa CD-ROM, giúp mọi người có cơ hội lắng nghe. Trong Pháp hội Lăng Nghiêm, Bồ Tát Văn-thù nói rất hay: “Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn.” (Phương thức dạy dỗ ở cõi này, thanh tịnh được nhờ nghe âm thanh.) Chúng sinh ở cõi Ta-bà này, khả năng nghe hiểu là nhạy bén nhất.

Chúng ta hôm nay muốn cứu lấy kiếp nạn này, phải từ nơi căn bản mà bắt tay làm. Căn bản là phải làm thế nào để khiến cho hết thảy chúng sinh tự suy ngẫm lại, thay đổi tâm ý, tự có được sự chuyển biến lớn lao trong tâm, thì kiếp nạn mới có thể được hóa giải, tiêu trừ. Ý nghĩa này trong Kinh điển đức Phật đã giảng giải hết sức thấu triệt. Kinh điển Đại thừa thường nói: “Hết thảy các pháp sinh từ tâm tưởng.” Câu này cũng đồng ý nghĩa như trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Do tâm biểu hiện, do thức biến hóa.” Hết thảy các pháp đều do tâm biểu hiện, đều do thức biến hóa. Tâm tưởng sinh, đó là tâm có khả năng biểu hiện ra; tưởng tức là thức, có khả năng biến hóa.

Chúng ta nhìn xem đại chúng trong xã hội hiện nay, họ tưởng những gì? Họ nhớ nghĩ những gì? Họ nói những gì? Họ làm những gì? Nếu như tất cả những điều ấy đều là bất thiện, thì cảm ứng [quả báo] chính là thiên tai, là nhân họa. Nếu như những điều họ tưởng, nghĩ, nói, làm đều là hiền thiện, thì đây chính là thế giới Cực Lạc, là thế giới Hoa Tạng.

Những điều này cần phải dạy bảo [chúng sinh], cho nên chư Phật, Bồ Tát thị hiện ở thế gian này, thảy đều trong hình tướng, vai trò của những bậc thầy. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, nếu theo cách nói hiện đại thì sự thị hiện của ngài chính là một nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Đức Khổng tử tại Trung quốc cũng là thị hiện vai trò như vậy. Chỉ với

vai trò [giáo dục] như thế mới có thể cứu được người đời, cứu được thế gian. Chúng ta phải hiểu rõ được điều đó.

Tâm thiện liền biểu hiện ra tướng tốt lành, ý thiện liền biến hóa ra cảnh giới tốt đẹp, việc làm thiện thì lợi mình lợi người. Người nào có đủ tâm thiện, ý thiện, việc làm thiện thì tương lai xán lạn huy hoàng. Ví như hiện tại người ấy có phải chịu đôi chút khổ nạn, chỉ là chuyện nhỏ. Đời người có là bao? Thời gian hết sức ngắn ngủi. Đức Phật dạy chúng ta phải tu nhẫn nhục ba-la-mật. Mấy mươi năm thăng trầm nóng lạnh trong cuộc đời này, mấy mươi năm giày vò chịu đựng, là ai giày vò chúng ta? Những chúng sinh ngu si, mê hoặc, điên đảo, không hiểu rõ lý lẽ, chư Phật, Bồ Tát dùng tâm hiền thiện, tâm thuần thiện, dùng hạnh lợi lạc đối với họ, thế mà họ còn hủy báng, khinh lờn chư Phật, Bồ Tát, còn muốn hãm hại chư Phật, Bồ Tát. Chư Phật, Bồ Tát vẫn không thối tâm, vẫn không lắc đầu bỏ đi. Đó là chư Phật, Bồ Tát vì chúng ta nêu gương tốt, vì chúng ta làm khuôn mẫu. Chư Phật, Bồ Tát còn [chịu đựng] như vậy thì chúng ta liệu có đáng gì? Chịu một chút giày vò, chịu một chút tổn hại chỉ là việc bình thường thôi. Mấy chục năm thoáng chốc qua đi, chúng ta có nơi tốt đẹp để đến.

Vì thế, không thể bỏ rơi chúng sinh khổ nạn, chúng sinh càng khổ não, càng ngu si, càng mê muội, chúng ta càng phải thương xót, càng phải giúp đỡ hỗ trợ họ. Không thể vì chúng sinh tâm hành bất thiện, không từ bất cứ việc ác nào, mà chúng ta bỏ rơi không thêm quan tâm đến. Như vậy không phải người có lòng nhân từ, như vậy cũng là người bất hiếu. Người bất hiếu, bất kính, bất nhân, bất nghĩa, sao có thể học Phật? Sao có thể thành Phật?

Cho nên chúng ta với người đời không thể cùng một tri kiến. Bất kể họ đối xử với ta bằng thái độ như thế nào, chúng ta nhất định vẫn phải giữ vững nguyên tắc, chúng ta phải

đem tâm chân thành đối đãi với họ, đem tâm thanh tịnh, bình đẳng, trí tuệ, từ bi mà đối đãi với hết thảy chúng sinh. Đó là chúng ta thực hành Bồ Tát đạo. Phải tu tập nhẫn nhục ba-la-mật, phải tu tập lục độ vạn hạnh, dùng thời gian lâu dài cảm hóa những chúng sinh ấy. Họ đều sẵn có tánh Phật, rồi họ sẽ quay đầu hướng thiện, chỉ là nhất thời mê hoặc mà thôi. Cho nên tự mình cần phải phản tỉnh, tự mình phải tu hành theo đạo pháp. Chỉ khi nào tự mình không bị đọa lạc thì mới có thể cứu vớt được chúng sinh khổ nạn.

Ý nghĩa hai câu này vẫn chưa giảng xong. Hôm nay thời gian đã hết, ngày mai chúng ta sẽ giảng tiếp.

Bài giảng thứ 105

(Giảng ngày 7 tháng 10 năm 1999 tại Hương Cảng, file thứ 106, số hồ sơ: 19-012-0106)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Người đọc sách thánh hiền thực sự có thể khế nhập vào cảnh giới [thánh hiền], hoàn toàn tự nhiên như các bậc đại đức xưa của Thiên tông nói là: “*Tả hữu phùng nguyên, đầu đầu thị đạo.*” (Đâu đâu cũng là đạo, nơi nơi đều là cội nguồn.) Chúng ta nếu nhận lãnh được đôi phần cảnh giới trong kinh Hoa Nghiêm thì sau đó, khi sáu căn tiếp xúc với ngoại cảnh [sáu trần] sẽ không có gì là không phải “đại phương quảng”, không phải “Phật Hoa Nghiêm”. Khi ấy, quay lại mở bản văn Cảm ứng thiên ra xem thì mỗi câu mỗi chữ đều sẽ tương ứng với “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm”.

Do đây chúng ta hiểu rõ được điều trong kinh Hoa Nghiêm đã dạy: “*Một là tất cả, tất cả là một.*” Trước đây, trên giảng đường tôi đã nhiều lần giảng rõ chữ “nhất”, không có nghĩa là chuyên nhất, mà là hợp nhất. Tôi nói “hợp nhất” có nghĩa là các pháp môn trong Phật pháp, tám vạn bốn ngàn pháp môn, cho đến vô lượng pháp môn, bất kỳ một pháp môn nào cũng đều bao gồm [trong đó] toàn bộ [các pháp môn khác]. Đó gọi là: “*Một tức là nhiều, nhiều tức là một.*”

Chúng ta có thể thắc mắc rằng, tám vạn bốn ngàn pháp môn, cho đến vô lượng pháp môn, có bao quát Cảm ứng thiên trong đó hay không? Mọi người ngẫm nghĩ xem? Thậm chí có bao quát [các Thánh kinh] Tân ước, Cựu ước của Cơ Đốc Giáo hay không? Có bao quát kinh Koran của Hồi giáo hay không? Hết thấy đều bao quát, đó là sự thật. Lẽ nào quý vị không nghe trong nhà Phật thường nói: “Sau khi giác ngộ, có pháp

nào không là Phật pháp?” Những gì gọi là Phật pháp? “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm” gọi là Phật pháp.

Nếu không giác ngộ thì trọn bộ kinh Hoa Nghiêm đặt ngay trước mặt quý vị cũng không phải Phật pháp. Có thể thấy rằng, Phật pháp hay không phải Phật pháp, điểm mấu chốt hoàn toàn không nằm ở chỗ đó có phải là kinh Phật hay không, mà thực sự quyết định là ở chỗ quý vị có giác ngộ hay không. Vì sao vậy? Vì sau khi giác ngộ rồi mới biết rằng, hết thấy chúng sinh trong các pháp giới cùng tận hư không đều cùng một tự thể. Cảm ứng thiên có lẽ nào lại nằm ngoài tự thể đó sao? Cơ Đốc giáo, Hồi giáo, Do Thái giáo, cho đến bao nhiêu tôn giáo khác trong thế gian, lẽ nào lại ở bên ngoài [tự thể] thân này của chúng ta hay sao? Không phải vậy. Hết thấy chúng sinh trong các pháp giới cùng tận hư không đều cùng một tự thể, cho nên có pháp nào lại không là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm”?

Kẻ phàm phu ngu muội, không hiểu biết, không thể vào được cảnh giới này. Không chỉ phàm phu không thể vào, cho đến hàng Nhị thừa, Bồ Tát quyền giáo cũng không thể vào. Nguyên nhân là gì? Là do chướng ngại bởi vọng tưởng, phân biệt, bám chấp. Nói cách khác, những vọng tưởng, phân biệt, bám chấp của quý vị còn chưa lìa bỏ, đó gọi là kiến giải của thế gian. Vì sao gọi là kiến giải của thế gian? Quý vị có vọng tưởng, phân biệt, bám chấp, quý vị có sự bám chấp vào thời gian [phân biệt] quá khứ, hiện tại, tương lai, quý vị có sự bám chấp vào không gian [phân biệt] thế giới này với các phương khác. Quý vị không thấy được chân tướng sự thật. Cho nên, hết thấy chư Phật Như Lai, Bồ Tát, các bậc Tổ sư đại đức, dạy bảo cho hết thấy chúng sinh, thật không có gì khác hơn là buông bỏ sự bám chấp mà thôi. Chỉ cần buông bỏ hết vọng tưởng, phân biệt, bám chấp thì chân tướng của vũ trụ nhân sinh liền sáng tỏ rõ ràng. Đó gọi là Phật pháp.

Khi mê muội, do mê muội mà có [sự phân biệt] nặng nhẹ nên nghiệp tạo ra cũng [nặng nhẹ] không đồng nhau. Chúng ta hiện nay đọc đến đoạn văn này, đều là nói những điều “bội nghịch đại ác”. “Bội” là trái nghịch, trái nghịch điều gì? Trái nghịch với tánh đức của chính mình, không phải trái nghịch với điều gì khác, chúng ta tự mình phải giác ngộ [điều này].

[Phân nói về] những điều ác lớn nhất có bảy đoạn nhỏ, đoạn cuối cùng là “*cương cường bất nhân, ngận lệ tự dụng*” (cứng rắn chẳng có lòng nhân, làm điều tàn nhẫn tự cho là đúng). Chúng ta tự phản tỉnh thật kỹ, mỗi một điều trong số này ta đều có phạm vào, chỉ là mỗi người phạm vào ở một mức độ nặng nhẹ không giống nhau, nhưng tất cả đều có phạm vào.

“*Ngận lệ tự dụng*” (làm điều tàn nhẫn tự cho là đúng), đây là điều bình thường chúng ta vẫn gọi là “*độc ác tàn nhẫn*”. Trong sự đối đãi với người khác, với sự việc, sự vật đều tạo những tội nghiệp cực kỳ nặng nề, [phải chịu] quả báo không tốt, sau khi chết nhất định phải đọa vào ba đường ác. Trong sách Vị biên cũng có những câu như vậy: “*Phàm những kẻ cứng rắn hung hãn thì chết bất đắc kỳ tử, không cần phải nói, nhưng sau khi chết rồi còn phải chịu quả báo trong ba đường ác, không biết phải trải qua bao lâu mới được ra khỏi.*” Câu này rất đáng để chúng ta suy ngẫm phản tỉnh sâu sắc.

Cho nên, chúng ta đọc thấy ghi chép trong sách vở rằng, các bậc thánh hiền thế gian cũng như xuất thế gian, trong lúc vì chúng sinh thị hiện ở đời, các ngài đều biểu lộ hết sức rõ ràng sự khiêm hư nhẫn nhượng cực kỳ. Bậc thánh nhân của thế gian như Khổng tử, sách Luận ngữ ghi lại rằng, ngài là người “*ôn, lương, cung, kiệm, nhượng*”. Ngài đối đãi với người khác luôn ôn hòa, lương thiện, cung kính, kiệm ước, nhún nhường. Không chỉ là cả một đời ngài dùng lời dạy dỗ [người khác], mà hơn nữa còn dùng thân giáo, tự thân làm

một tấm gương tốt để chúng ta nhìn vào noi theo, thật là bậc thánh nhân.

Có thể vâng làm theo lời răn dạy của thánh nhân thì xã hội mới bình an ổn định, thiên hạ thái bình, đời sống người dân thực sự đạt được sự an ổn, hài hòa, vui vẻ và lợi lạc. Quan điểm này so với người phương Tây không tương đồng. Người phương Tây đề cao sự tiêu dùng, khuyến khích tiêu dùng nhiều. Vì sao vậy? Vì họ mưu cầu lợi nhuận. Trong cuộc sống, nếu như mọi người đều không tiêu dùng nhiều, không lãng phí, thì họ làm sao kiếm được tiền? Nếu ai ai cũng giống như Khổng tử, người người đều sống tiết kiệm, thì việc kinh doanh buôn bán của họ không cần làm nữa. Do đó có thể biết rằng, việc khuyến khích tiêu dùng, nghiên cứu sự tiêu dùng, mục đích đều là để giành lấy lợi nhuận.

Khi đã có tâm cạnh tranh giành giật, đã có tâm xâm chiếm cướp đoạt, liệu xã hội có thể được an định hay chăng? Đời người còn có thể nói đến hạnh phúc gì nữa? Ý nghĩa này, sự thật này chúng ta phải suy đi ngẫm lại cho thật kỹ. Suy nghĩ thông suốt rồi, suy nghĩ rõ ràng rồi, quý vị chọn theo con đường của thánh hiền hay vẫn theo với những người hiện nay? Các bậc thánh hiền có niềm vui chân thật, hạnh phúc chân thật, tuyệt đối không phải sự hưởng thụ vật chất. Niềm vui thú trong [cuộc sống như thế], nói thật ra là những kẻ phàm phu hiện nay không nghĩ đến nổi, không cách gì thể hội được. Ngày trước, những người trí thức còn có khả năng ý thức được, người hiện nay không đọc sách thánh hiền, họ làm sao nghĩ tưởng đến nổi?

“Ngận lệ tự dụng”, sao gọi là “tự dụng”? Tự cho mình là đúng, đó gọi là “tự dụng”. Người khác tự cho họ là đúng, chúng ta thấy rất rõ ràng, thấy họ sai lầm. Nhưng tự cho mình là đúng thì tự mình không biết được. Tự cho mình là đúng đã là chuyện không thể được, hướng chỉ còn dùng tâm

địa hết sức hiểm độc để đối đãi với người khác, mỗi oán cừu này sẽ kết chặt càng thêm sâu nặng.

Kết oán cừu với người khác thường là ở điểm nào? Ở điểm tự mình không hề hay biết, tự mình không hề phát hiện, trong lúc vô tình hay hữu ý mà đắc tội với người khác, làm cho người khác bức tức không vui, nhưng tự mình quả thật không hề hay biết. Vì sao vậy? Đó là tập khí, là tật xấu, nuôi dưỡng lâu ngày thành thói quen, tự cho rằng những gì mình làm đều là đúng đắn mà không hề biết đến phản ứng của đối phương. Điều này thật hết sức ngu si, hết sức đáng thương xót.

Cuối cùng thì dẫn đến tình huống gì? Sẽ không còn ai muốn hợp tác với quý vị nữa, không còn ai sẵn lòng làm việc chung với quý vị. Nhưng đó vẫn là những người hiền thiện. Những người xấu ác thì [chẳng những không hợp tác mà còn] theo báo thù quý vị, điều đó còn thâm hơn nữa. Nói chung, người học Phật dù sao cũng có một chút tâm thiện, khi gặp những trường hợp như vậy thì họ chỉ tránh xa mà thôi, không cùng quý vị làm việc chung. Quý vị đã như thế thì họ nghỉ việc, không cùng làm nữa, họ e sợ quý vị, họ nhường nhịn thối lui. Tất cả những người khác đều từ bỏ không làm chung nữa, còn lại mỗi mình quý vị, quý vị phải tự mình làm.

Chúng ta phải lắng nghe những lời răn dạy của thánh hiền, mỗi ngày đều phải phản tỉnh. Nói thật ra, phương pháp phản tỉnh tốt nhất là đọc Cảm ứng thiên. Vì sao Đại sư Ấn Quang hết sức xem trọng quyển sách này như thế? Ý nghĩa là ở chỗ này.

Tôi thường nghe nhiều người đến nói với tôi, trong lúc cộng tu với đại chúng họ phải chịu đựng tánh khí của các đồng tu, bị đồng tu lấn lướt làm nhục, họ đến nói với tôi rằng chịu không nổi nữa, muốn rời bỏ đạo tràng này. Tôi khuyên họ phải nhẫn nhục, nhẫn nại. Vì sao vậy? Đạo tràng này rất

khó gặp được. Những người làm quý vị bực dọc, những người luôn tự cho mình là đúng, đó là ma chướng của quý vị. Nếu quý vị không thể khắc phục, quý vị sẽ bị họ làm chướng ngại, cơ duyên được cứu độ trong một đời này của quý vị liền bị họ dứt mất. Họ có tội, nhưng quý vị cũng có lỗi. Cho nên, chúng ta phải học theo chư Bồ Tát, phải tu tập nhẫn nhục ba-la-mật, xem những người làm việc tàn nhẫn, tự cho mình đúng như vậy là các vị Bồ Tát, giúp thành tựu pháp nhẫn nhục ba-la-mật cho ta. Đó là Phật dạy chúng ta như vậy.

Chúng ta phải dùng thái độ thế nào đối đãi với những người xấu ác, với những kẻ cứng rắn chẳng có lòng nhân, với những kẻ làm điều tàn nhẫn, tự cho mình là đúng? Ta phải dùng tâm địa lương thiện, chơn chất hiền hậu, ôn hòa mềm mỏng, ngay trong những hoàn cảnh ấy mà tu tập nhẫn nhục ba-la-mật. Quý vị đối với hoàn cảnh như vậy có thể học tập thành tựu, thì trong một đời này chắc chắn quý vị sẽ đạt đạo, quyết định sẽ được thành tựu. Không những là quý vị tự cứu độ được mình, mà quý vị cũng cứu độ được cho đối phương. Họ dù có lỗi cũng không đến nỗi phải đọa vào địa ngục. Nhưng nếu quý vị thối chuyển thì họ nhất định phải bị đọa vào địa ngục. Quý vị không thối chuyển, tinh tấn, vãng sinh đạt địa vị bất thối cho đến thành Phật, thì họ không phải đọa vào ba đường ác. Đó là tự độ mình mà cũng cứu độ người khác. Đó là chúng ta phải học theo đạo Bồ Tát, biết cách sống chung như thế nào với những người cứng rắn chẳng có lòng nhân, với những kẻ làm điều tàn nhẫn tự cho mình là đúng.

Thế nhưng điều này nhất định phải hiểu rõ được lý lẽ, nhất định phải có lòng nhẫn nại lớn lao thì mới có thể làm được. Đặc biệt chúng ta phải luôn cảnh giác, đức Phật thường răn dạy: “Thế gian vô thường, cõi này mong manh dễ mất.” Chúng ta cùng [tu tập] với hết thầy đại chúng, bất luận họ làm thiện hay làm ác, thời gian chúng ta cùng sống với họ cũng không lâu dài, rất ngắn ngủi, việc gì phải chú ý, việc

gì phải ôm giữ trong lòng? Người khác làm việc thiện, chúng ta hoan hỷ vui mừng, cung kính ngợi khen. Họ làm điều xấu ác, chúng ta học theo chư Phật, Bồ Tát, đối với họ vẫn cung kính nhưng không ngợi khen tán thán. Đây là theo như trong kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát Phổ Hiền đã dạy chúng ta. Người ấy nếu có căn lành, thấy được thái độ của chúng ta như vậy sẽ tự phản tỉnh. “Người này đối với ta cung kính nhưng vì sao không ngợi khen tán thán?” Họ liền suy nghĩ lại xem tự mình có những khuyết điểm gì, rồi người ấy liền có thể sửa lỗi, hoàn thiện bản thân. Ví như họ không thể sửa lỗi hoàn thiện bản thân, chúng ta cũng không cùng họ kết mối oán cừu. Họ chọc giận, ta nhẫn chịu, như vậy là xong. Phần công việc của mình vẫn phải thực sự nỗ lực làm tốt, tuyệt đối không vì người khác lấn áp làm nhục, vì người khác chọc giận mà buông lỏng, giải đãi phần công việc của mình, không tiếp tục nỗ lực, nản lòng thối chí.

Chúng ta đem lòng tốt làm việc tốt, vì hết thảy chúng sinh làm việc tốt, vì Phật pháp làm việc tốt, vẫn phải chịu nhiều sự oan uổng, bực tức, việc ấy rất thường xảy ra, lại xảy ra rất nhiều. Bản thân tôi khi giới thiệu Phật pháp với đại chúng cũng đã từng ở qua rất nhiều nơi. Người hoan hỷ tán thán cũng có, người ganh ghét, sân hận cũng có. Cũng có những người luôn nghĩ đủ mọi cách gây chướng ngại, tôi vẫn làm thôi. Không thể nói rằng vì có người ganh ghét, lấn áp, nhục mạ, hãm hại, gây chướng ngại nên ta không làm. Như vậy là chúng ta sai rồi. Chúng ta vẫn phải làm, làm cho đến chết, còn sống một ngày vẫn còn làm một ngày. Đó là chúng ta tiếp nhận những lời răn dạy của thánh hiền.

Chúng ta phải tự mình học theo năm đức hạnh của Khổng tử: ôn hòa, lương thiện, cung kính, khiêm ước, nhún nhường. Phải học theo các ba-la-mật của hàng Bồ Tát: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ. Hóa giải hết thảy

những mối oán cừu, đủ mọi oán cừu trong quá khứ cũng như hiện nay.

Câu cuối cùng trong phần chú giải nói: “Phật dạy, tàn nhẫn bạo ngược như con ngựa hung ác, đó là nói rất khó điều phục.”¹ Đây là một câu trong kinh Phật, được đưa ra để làm ví dụ. “Người tàn nhẫn bạo ngược thì mọi chuyện đều ngang bướng cố chấp.” Đó là bám chấp, trái ngược, đối nghịch với người khác, không giống người khác. “Tự cho mình là đúng, không chịu theo người khác.” “Những bậc thiện hữu tri thức, còn ai đến gần thân cận?” Đây là nói các bậc thiện hữu tri thức đều tránh xa người như vậy. “Điều hay lẽ phải, còn ai đến nói cho nghe?”, vì người như vậy không nghe lọt vào tai được. Cho nên, “nguyên nhân tạo ác sinh lỗi, không gì nghiêm trọng hơn”. Quý vị tạo nghiệp ác, quý vị cùng người khác kết thành oán cừu, nguyên nhân gốc rễ là ở chỗ này. Cho nên chúng ta phải hiểu rõ, phải sáng tỏ như vậy.

¹ Những câu trong ngoặc kép là Hòa thượng trích nguyên văn từ phần chú giải của Vị biên để giảng giải.

Bài giảng thứ 106

(Giảng ngày 9 tháng 10 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 107, số hồ sơ: 19-012-0107)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời xem Cảm ứng thiên vị biên, đoạn thứ 45: “Thị phi bất đương, hướng bội quai nghi.” (Đúng sai không thích đáng, chánh tà đều trái lẽ.) Đoạn này chỉ có hai câu. Từ đây cho đến đoạn thứ 56 là giảng về “sĩ hoạn chi ác” (những điều ác của quan chức). Hai chữ “sĩ hoạn”, nói theo thời nay là chỉ chung các nhân viên hành chánh, quan chức chính quyền.

Đức Phật dạy, hết thảy chúng sinh, bất kể là sinh sống bằng nghề nghiệp gì, làm những công việc gì, đều không tránh khỏi tạo tác ác nghiệp. Như trong kinh Địa Tạng nói: “Chúng sinh cõi Diêm-phù-đê, khởi tâm động niệm đều là tội lỗi.” Câu nói này không một chút quá đáng. Ngay như những người xuất gia tu hành ngày nay cũng không tránh khỏi việc tạo tác tội nghiệp. Chúng ta đọc kinh Di-lặc Bồ Tát sở vấn, thấy trọn bộ kinh này đều là nói về những tội lỗi mà người xuất gia tạo ra trong thời mạt pháp. Bồ Tát đặc biệt từ bi, vì chúng ta nêu rõ, nghiệp báo của mỗi điều trong số đó đều phải vào địa ngục A-tỳ. Cho nên, ngạn ngữ có câu: “Trước của địa ngục nhiều thầy tăng.” Đó là nói lên sự thật.

Chúng ta xuất gia, đều là trong lúc mờ mịt mơ hồ mà xuất gia, không hiểu rõ được rằng cương vị của người xuất gia là dễ tạo tội nghiệp nhất. Hơn nữa việc nhận lấy quả báo cũng nghiêm trọng hơn so với bất kỳ công việc nào khác. Trước tiên chưa hề làm rõ, chưa hề suy xét rõ ràng. Sau khi đã xuất gia rồi, nếu không gặp nhân duyên thù thắng, không thể hiểu biết Phật pháp một cách chính xác, đúng đắn, không

biết được Phật là thế nào, đệ tử Phật là thế nào, rốt cùng phải tu học như thế nào mới đúng pháp...

Tu tập đúng pháp thì được vô lượng công đức, quả báo cũng thù thắng không gì sánh được. Nhưng nếu không đúng lý, không đúng pháp thì tội lỗi cũng rất nặng nề. Người xuất gia tu hành mà còn như vậy, hướng chi là người đời? Hướng chi là những người làm đủ mọi nghề nghiệp trong thế gian?

Trong tất cả nghề nghiệp ở thế gian, dễ dàng làm thiện mà cũng dễ dàng làm ác, không gì hơn là các quan chức, nhân viên hành chính. Cho nên, trong các điều ác thì Thái Thượng trước hết nêu ra những điều “bội nghịch đại ác”. Đó là nguyên nhân cội gốc của muôn việc ác. Tiếp đó nói rõ rằng hết thảy chúng sinh rất dễ dàng tạo ra đủ mọi điều ác. Đoạn trước tiên giảng về “sĩ hoạn”, tức là các quan chức, nhân viên hành chính. Chúng ta tuy không tham gia công việc hành chính, nhưng điều này rất đáng cho chúng ta tham khảo, rất đáng cho chúng ta học tập.

Vì thế, phần đầu tiên nói: “Thị phi bất đương, hướng bội quai nghi.” (Đúng sai không thích đáng, chánh tà đều trái lẽ.) Tám chữ này chúng ta cũng phải thường ghi nhớ trong lòng, chính là nói phải có năng lực phân biệt đúng sai, phải có năng lực phân biệt tà chính. Các bậc hiền thánh xưa, bất luận là giáo dục Phật pháp hay thế pháp, trước hết cũng đều dạy chúng ta phải có năng lực phân biệt những gì là chân, những gì là giả, những gì là tà, những gì là chính, những gì là đúng, những gì là sai, những gì là thiện, những gì là ác, cho đến những gì là lợi, những gì là hại. Nếu như đối với những điều này không có khả năng phân biệt, đó là hết mức ngu si. Người xưa thường nói, khác biệt giữa con người so với cầm thú, súc sinh chính là ở chỗ con người có trí tuệ, có thể phân biệt những điều nói trên. Súc sinh không có khả năng phân biệt như vậy.

Trong phần chú giải có đoạn nói rất hay, tuy không dài nhưng hết sức trọng yếu: “Quân tử phong nhân nghĩa chi cán, cố lễ nghĩa chi phòng, tắc khả dĩ thẩm hảo ác chi công, định thị phi chi đương.” (Người quân tử, việc giàu nhân nghĩa thì làm, phòng giữ không phạm lễ nghĩa, ắt có thể xét việc tốt xấu công bằng, định chuyện đúng sai thích đáng.) Câu này là đặc biệt trọng yếu.

Trong thế gian, những người trí thức thời xưa không cầu được công danh, chỉ lập chí noi theo thánh hiền. Người đi học là vì điều gì? Chính là vì muốn làm thánh nhân, muốn làm người hiền, muốn làm quân tử. Đó là mục đích của hàng trí thức [ngày xưa]. Thánh, hiền, quân tử là ý nghĩa gì? Định nghĩa chữ “thánh” là đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh đều triệt để sáng tỏ, đã giác ngộ. Người như vậy gọi là thánh nhân. Cũng là hiểu biết nhưng chưa thấu triệt, không được triệt để, đó là các bậc hiền nhân, quân tử.

Nói cách khác, người đi học là vì muốn hiểu rõ lý lẽ. Hiểu rõ lý lẽ thì có khả năng phân biệt đúng sai, tà chính, không nhất thiết phải ra làm quan. Người thực sự hiểu biết rõ ràng, người thấy biết sáng tỏ việc đúng sai, bất luận là cuộc sống như thế nào, cho dù làm một kẻ hành khất cũng vẫn là thánh nhân. Người ấy vẫn đạt được sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Đó là chân thật, không phải giả dối.

Hình tướng thị hiện của đức Phật Thích-ca Mâu-ni chính là hành khất. Mỗi ngày đều ôm bát đi đến từng nhà, mỗi ngày đều xin cơm ăn, nhưng ngài là bậc đại thánh. Đời sống của ngài thực sự là hạnh phúc mỹ mãn, người thế gian chúng ta sao có thể hiểu được? Người thế gian ngu si, không có trí tuệ, không có khả năng phân biệt đúng sai, tà chánh. Cho nên, người thế gian mê hoặc, mê trong danh lợi, mê trong năm món dục, sáu trần cảnh. Những điều mà họ thọ nhận, như trong kinh Phật nói không sai, chính là “khổ, vui, lo,

mừng”. Thân có khổ có vui, tâm có lo có mừng, nhưng khổ nhiều vui ít, lo nhiều mừng ít. Đó là đời sống của chúng sinh.

Đời sống của bậc thánh hiền quân tử thì thân không chịu khổ, vui, tâm không cảm xúc lo, mừng. Đó gọi là niềm vui lớn lao, đó gọi là niềm vui chân thật. Trong kinh Phật gọi là cực lạc, ai là người có thể nhận hiểu được? Những bậc thánh hiền quân tử như vậy ở trong thế gian giáo hóa chúng sinh, thân phận của họ, phương thức của họ thật là ngàn sai muôn khác.

Tại Trung quốc, trong quá khứ chúng ta đọc sách có chuyện ông Vũ Huấn.¹ Ông là một người hành khát, nhưng là một bậc thánh nhân. Ông hiện thân hành khát để giáo hóa chúng sinh, dạy người đời dứt ác tu thiện, dạy người đời tiếp nhận những lời răn dạy của thánh hiền.

Trong câu: “Quân tử phong nhân nghĩa chi cán”, phong là phong phú, có nhiều. Xã hội có thể được bình an ổn định, có thể được phồn vinh, chúng sinh có thể cùng sống vui hòa thuận, tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác cùng nhau, trong việc này thì mấu chốt quan trọng chính là nhân nghĩa, đạo đức. Ai dạy dỗ, ai làm khuôn mẫu [cho những điều này]? Chính là các bậc thánh hiền dạy dỗ, các bậc quân tử làm khuôn mẫu, làm gương tốt [cho mọi người noi theo]. Nói cách khác, phải đề cao nhân nghĩa.

Trong câu “Cố lễ nghĩa chi phòng”, phòng là phòng phạm. Chỉ sợ có sai sót phạm vào lễ nghĩa. Cho nên cần phải thực

¹ Vũ Huấn, tên thường gọi là Vũ Thất, quê ở tỉnh Sơn Đông, Trung quốc, sinh ngày 5 tháng 12 năm 1838, mất ngày 23 tháng 4 năm 1896. Ông sống suốt đời cơ cực trong kiếp ăn mày, mồ côi cha từ 5 tuổi, mồ côi mẹ năm 7 tuổi. Dù vậy, trong suốt 30 năm liên tục ông dành dụm tiền ăn xin được để xây dựng một ngôi trường lớn dành cho học sinh nghèo, trong khi bản thân ông vẫn tiếp tục ngày đi ăn xin, tối ngủ miếu hoang cho đến lúc chết. Ông được dân chúng tỉnh Sơn Đông lập đền thờ, xem như một vị thánh. Trường Sư phạm Nam Thông còn thờ ảnh truyền thần của ông ngang hàng với Khổng tử.

hành nhân nghĩa, giữ lễ. Nhà Phật gọi là trì giới. Trì giới là giữ lễ. Nói theo [người đời] hiện nay là tuân thủ luật pháp. Trong kinh luận, đức Phật rất nhiều lần dạy bảo đệ tử phải luôn thủ pháp. Không chỉ là giữ theo lời răn dạy của Phật, theo giới luật của Phật, mà chúng ta sống ở địa phương nào, quốc gia nào, có những quy chế, pháp luật của quốc gia đó, những phong tục tập quán của địa phương đó, nhất định đều phải tuân thủ. Nếu vi phạm vào, tất cả đều xem như phạm giới, phá giới.

Vì thế, [phải hiểu được] Phật là gì? Bồ Tát là gì? Phật, Bồ Tát chính là những khuôn mẫu tốt nhất của đại chúng trong xã hội, trong kinh điển thường gọi là “sư phạm” của hàng trời người, là mẫu mực của hai cõi trời, người. Chữ sư là mẫu mực, chữ phạm là mô phạm, là khuôn mẫu [để noi theo]. Chúng ta học Phật, làm đệ tử của Phật, tự mình lặng lẽ suy xét kỹ xem những tư tưởng, kiến giải, hành vi của mình đã có thể làm khuôn mẫu cho đại chúng trong xã hội noi theo hay chưa? Nếu đại chúng trong xã hội tất cả đều học tập theo giống như ta thì có được hay chẳng? Chúng ta phải thường xuyên tự kiểm điểm như thế mới đáng được xem là người học Phật, đích thực là đệ tử của Phật. Nếu như cách suy nghĩ, nhận thức, cách nói, cách làm của ta đối với đại chúng trong xã hội có sự nguy hại thì phải gấp rút sửa đổi, điều chỉnh cho chính đáng. Nếu như tư tưởng, hành vi của ta đối với đại chúng trong xã hội có lợi ích, cần phải nỗ lực làm.

Đức Phật dạy chúng ta một quan điểm căn bản là, nhất định không được vì riêng bản thân mình. Phật dạy, lợi ích riêng tư cho bản thân là nguyên nhân căn bản của mọi điều xấu ác. Nếu chỉ nghĩ vì bản thân mình, đó gọi là phạm phư. Hết thấy mọi việc đều không nghĩ đến vì bản thân mình, chỉ nghĩ đến vì hết thấy chúng sinh, nghĩ đến vì xã hội, người như thế chính là Phật, Bồ Tát.

Lợi ích cho xã hội chính là lợi ích cho gia đình mình. Lợi ích cho đại chúng chính là lợi ích cho tự thân mình. Hết thầy đều vì chúng sinh, hết thầy đều vì xã hội, đó chính là Phật, là Bồ Tát. Chư Phật, Bồ Tát khác biệt với phàm phu chính là ở chỗ này.

Hàng đệ tử Bồ Tát ở ngay trong cuộc sống, ngay trong công việc, trong xử sự, đối đãi với người, tiếp xúc muôn vật, phải nêu ra được một [chuẩn mực] “đúng sai thích đáng” cho mọi người nhìn vào. Đặc biệt là trong xã hội hiện đại này, nền giáo dục của các bậc hiền thánh xưa đã bị mọi người vất bỏ, quên lãng, người người đều chạy theo danh lợi, tranh danh đoạt lợi, đúng sai điên đảo. [Chuẩn mực] không thích đáng là điên đảo, lấy sai làm đúng, lấy đúng làm sai.

Chúng ta ngày nay học Phật, nếu như có người nghe nói “không vì tự thân mình, chỉ vì người khác”, họ liền nói: “Ông sai rồi, ông điên đảo mê hoặc rồi.” Họ cho rằng chúng ta điên đảo mê hoặc. Thế nào họ mới cho là đúng? Là phải giành lợi ích cho riêng mình.

Người nước ngoài, cho đến pháp luật cũng chế định về “quyền riêng tư”. Quyền riêng tư chính là lợi ích riêng tư của bản thân mình, lấy điều này mà cho là đúng, đó là điên đảo, là [phân định] đúng sai không thích đáng.

[Trong “hướng bội quai nghi” thì] hướng là hướng về, là khuynh hướng, bội là theo hướng trái ngược với chánh đạo, nên “hướng bội” là sai trái, thế nhưng người đời hiện nay không biết được. Chúng ta học Phật, Phật dạy ta phải hướng về đâu? Phải hướng về Phật đạo, là con đường thành Phật. Phải hướng về Bồ Tát đạo, như vậy là chính xác, là đúng đắn. Vĩnh viễn thoát ra khỏi sáu đường luân hồi, thoát ra khỏi mười pháp giới. Chúng ta phải hướng theo con đường ấy, như vậy mới được.

Thế nhưng người đời đang hướng về đâu? Chỗ hướng về của người đời hiện nay không phải là sáu đường luân hồi, mà là ba đường ác. Cho nên, người đời trái nghịch với Phật đạo, với Bồ Tát đạo, họ hướng về ba đường ác, cho đến hai đường trời, người họ cũng đều trái nghịch.

[Những gì] Thái Thượng Cảm ứng thiên dạy chúng ta chính là con đường sinh về hai cõi trời, người. Chúng ta mỗi ngày đều tụng đọc, suy ngẫm kỹ, thường tự xét tâm hành của mình so với những điều Thái Thượng đã giảng có tương ứng, phù hợp hay không? Nếu là phù hợp thì chỗ ta đi đến chính là cõi người, cõi trời. Nếu như trái nghịch, không phù hợp, thì chỗ ta đi đến chính là súc sinh, ngựa quỷ, địa ngục.

Trong giai đoạn hiện nay, Đại sư Ấn Quang đặc biệt vì chúng ta đề cao các sách Liễu Phàm tứ huấn, Cảm ứng thiên, An Sĩ toàn thư, quả thật là đại từ đại bi. Ngài là một bậc Tổ sư đại đức trong cửa Phật, vì sao không đề cao Phật pháp? Ba quyển sách nói trên đều không phải sách của nhà Phật. Đó là vì Phật pháp quá thâm sâu, quá rộng lớn, thời gian ngắn ngủi không dễ dàng lý giải được, không dễ dàng khế nhập được. Cho nên ngài mới dùng đến ba quyển sách này. Ba quyển sách này so ra ý nghĩa cạn cợt dễ hiểu hơn, có thể dùng để gấp rút cứu nguy. Hy vọng mọi người làm theo được ba quyển sách này thì có thể vững vàng đặt chân vào hai cõi trời, người, không đến nỗi sa đọa [vào ba đường ác], sau đó sẽ tiếp tục học Phật.

Do vậy, chúng ta hiểu rõ được rằng, ba quyển sách này là nền tảng học Phật. Không có nền tảng này, quý vị đến với Phật pháp cho dù có dụng công nỗ lực như thế nào, cuối cùng cũng đều không thể thành tựu. Ba thừa của Phật pháp đều được xây dựng trên nền tảng nhân thừa. Làm người còn chưa làm tốt thì nói gì đến chuyện khác?

Cho nên, trong một câu này, trước tiên nêu rõ với ta chuyện đúng sai, chánh tà, chúng ta phải lưu ý, nhất định không được xem thường.

Tốt rồi, thời gian đã hết, hôm nay chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 107

(Giảng ngày 13 tháng 10 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 108, số hồ sơ: 19-012-0108)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Chúng ta xem tiếp Cảm ứng thiên vị biên, đoạn thứ 46: “Ngược hạ thủ công, siểm thượng hy chỉ.” (Ngược đãi cướp công cấp dưới, siểm nịnh cấp trên mong được nâng đỡ.) Hai câu này cũng là lỗi lầm nghiêm trọng. Chúng ta quan sát thật kỹ từ xưa đến nay, ở khắp mọi nơi, đa số con người đều có tập khí, thói xấu này. Do đó có thể biết, đây là phiên nào tích lũy từ vô thủy kiếp đến nay.

Nhưng sự thật là “Nhất ẩm nhất trác mạc phi tiên định.” (Mỗi một miếng cơm ngậm nước đều đã định trước.) Nếu chúng ta hiểu rõ sự thật này thì tâm thức liền được an định. Đọc sách Liễu Phàm tứ huấn có thể giúp chúng ta thể hội sâu sắc điều này. Tiên sinh Liễu Phàm trọn ngày luôn giữ được tâm thanh tịnh, không khởi sinh một vọng tưởng nào. Điều này có ý nghĩa gì? Truy cứu nguyên nhân, hoàn toàn không phải do ông có công phu tu tập, chỉ là nhờ hiểu rõ được chân tướng sự thật về nghiệp nhân quả báo mà thôi. Chỉ nhờ vậy mà ông đạt được [tâm thanh tịnh]. Khổng tiên sinh đoán vận mạng cho ông ấy, nói trước cảnh ngộ của từng năm, những điều lành dữ, họa phúc đều không mảy may sai lệch. Ông đặt niềm tin [vào vận mạng], do đó tâm được an định. Nếu ông không gặp được thiên sư Vân Cốc thì ông vẫn theo chuẩn mực của phàm phu, hoàn toàn bị vận mạng làm chủ.

Theo chuẩn mực của phàm phu cũng có chỗ tốt, hết thấy các nghiệp thiện ác đều không tạo tác, như vậy cũng không phải dễ dàng. Sau khi ông gặp được Phật pháp rồi, mới hiểu

được trong ý nghĩa tất nhiên con người có vận mạng, nhưng vận mạng lại là do chính bản thân mình tạo ra. Mỗi gia đình có vận mạng của gia đình, mỗi đất nước có vận mạng của đất nước, toàn thế giới có vận mạng của thế giới. Những vận mạng đó do ai quyết định? Do ai làm chủ? Đức Phật dạy rằng do chính ta quyết định, do chính ta làm chủ. Quyền làm chủ [vận mạng] không ở nơi người khác, mà ở nơi chính ta. Vận mạng tốt đẹp là do thiện tâm, thiện nghiệp của ta tạo thành. Vận mạng xấu ác là do ác niệm, ác hành của chúng ta chiêu cảm đến. Đó là chân lý.

Hiểu rõ được ý nghĩa này, có ai còn tạo nghiệp ác? Không chỉ là không tạo nghiệp ác, mà thậm chí đến ý niệm xấu ác cũng không khởi sinh. Vì sao vậy? Vì biết rằng mỗi một ý niệm xấu ác đều chiêu cảm đến một quả báo xấu ác, mỗi một ý niệm hiền thiện đều giúp mang lại cho chúng ta vận mạng tốt đẹp. Đức Phật đem ý nghĩa tất nhiên này giảng rõ với chúng ta, chúng ta mới chịu chuyển ác làm thiện, dứt ác tu thiện, công đức tự nhiên thành tựu, dù một mảy may cũng không miễn cưỡng.

Trong sách Vị biên chú giải rất hay, nêu lên nhiều sự việc. Thời hiện đại không ít người trẻ tuổi cho rằng đây chỉ là những chuyện ngụ ngôn, chưa hẳn có thật, rất khó tin được. Nguyên nhân vì sao? Vì tự mình không chân thật nên luôn nghĩ rằng người khác cũng không chân thật. Người đời hiện nay ai cũng lừa dối người khác, khó có thể nói rằng người xưa không lừa dối. Vì thế, đối với các bậc hiền thánh xưa, thậm chí cho đến những lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát, họ đều không thể hoàn toàn tin nhận.

Cho nên, quý vị xem Đại sư Ngẫu Ích giảng về tín tâm, chúng ta suy ngẫm cho thật kỹ, rất có ý nghĩa. Trong Yếu giải, Đại sư giảng về tín tâm, điều trước tiên là phải tin vào chính mình. Chỉ khi tin được chính mình rồi mới có thể tin

người khác. Người không tin vào chính mình, làm sao có thể tin tưởng người khác? Tự bản thân mình mỗi ngày đều lừa dối người khác, nên luôn cho rằng người khác cũng mỗi ngày đều lừa dối mình. Chỉ người nào có thể tin vào chính bản thân mình, người ấy mới tin tưởng được người khác. “Ta một đời không lừa dối ai, người khác cũng không đến nỗi lừa dối người.”

Đại sư giảng về chữ tín, đem việc “tự tin” đưa ra trước nhất, thật hết sức có lý. Chỉ có “tự tin” thì sau đó mới tin được người khác. Đó là niềm tin chân thật. Không tin được bản thân mình mà đặt niềm tin vào người khác thì niềm tin đó không thể dựa vào. Điều này chúng ta có thể chú tâm quan sát thật kỹ, rất nhiều tín đồ các tôn giáo, bao gồm cả tín đồ Phật giáo, quý vị xem họ đối với thần thánh có tin tưởng hay không? Đối với thượng đế có tin tưởng hay không? Đối với Phật, Bồ Tát có tin tưởng hay không? Hết thầy đều là nửa tin nửa ngờ. Niềm tin như thế, nói như các bậc cổ đức là “như có như không”. Cho nên, những người ấy học tập không thể thành tựu.

Trong kinh Hoa Nghiêm, luận Đại Trí Độ cũng như nhiều kinh luận khác, đức Phật nhiều lần giảng giải: “Niềm tin là cội nguồn của đạo, là mẹ của các công đức, nuôi dưỡng hết thảy các căn lành.” Xây dựng niềm tin là điều khó nhất. Chúng ta học Phật đã qua nhiều năm, biết được rằng việc xây dựng niềm tin có những điều kiện, [trường hợp khác nhau]. Trường hợp thứ nhất là với hạng người thượng căn, trí tuệ sắc bén, thông minh tuyệt đỉnh, những người này tự có tín tâm, họ có thể đặt niềm tin vào những lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát. Trường hợp thứ hai là với hạng người ngu si thấp kém. Khi chư Phật, Bồ Tát dạy dỗ họ, tuy về mặt lý luận, chân tướng sự thật họ không thể hiểu được rõ ràng, sáng tỏ, nhưng họ cũng quyết định tin nhận, hoàn toàn không nghi hoặc. Cho nên họ cũng được thành tựu.

Hai trường hợp, hai hạng người như vậy là dễ dàng được hóa độ nhất. Nhưng số người nằm giữa hai trường hợp đó rất nhiều, không phải hạng thượng căn, cũng chẳng phải hạng ngu si thấp kém. Tôi thường nói, hạng người căn tánh ở khoảng giữa này, vọng tưởng tạp niệm, tập khí phiền não đều quá nhiều, rất khó sinh khởi niềm tin. Chư Phật, Bồ Tát thị hiện ở thế gian, vì hết thảy chúng sinh giảng kinh thuyết pháp, dùng tâm từ bi khó nhọc dạy dỗ, chính là vì hạng người này, những người khó hóa độ nhất. Những người này hết thảy đều tùy thuận buông thả theo tập khí phiền não của tự thân, đều tự cho mình là đúng, tự cho mình là thông minh, không chịu tin nhận những lời răn dạy của thánh hiền. Những gì họ nghĩ, họ làm đều hoàn toàn trái ngược với chân lý.

[Trong câu “Ngược hạ thủ công, siểm thượng hy chỉ”,] ngược hạ có nghĩa là ngược đãi người ở địa vị cấp dưới của mình, [“thủ công” là] soán đoạt, cướp lấy công lao của họ. [“Siểm thượng”] là nịnh hót, bợ đỡ, siểm nịnh đối với cấp trên, để mong được họ đề bạt bản thân mình. Kiểu tâm lý [“đội trên đạp dưới”] này dường như ở bất cứ đâu cũng có thể thấy được. Những người này không hiểu được rằng: “Nhất ẩm nhất trắc mạc phi tiên định.” (Mỗi một miếng cơm ngụm nước đều đã định trước.) Họ không hiểu được ý nghĩa đó, cho rằng nịnh hót cấp trên có thể giúp họ thăng quan phát tài, rằng cướp đoạt công lao người khác có thể thành tựu được cho bản thân mình. Điều này là sai lầm.

Tuy là sai lầm, nhưng dường như từ xưa đến nay, ở khắp mọi nơi, những người có hành vi như thế này quả thật cũng kiếm được lợi ích, có vẻ như họ thực sự đạt được điều tốt đẹp. Vì thế mới có rất nhiều người làm như vậy. Điều này có ý nghĩa gì? Công danh phú quý mà những người như vậy đạt được đó, là do trong vận mạng [nhân quả] của họ vốn đã sẵn có. Vận mạng của họ nếu không sẵn có, dù có dùng bất kỳ thủ đoạn nào cũng không thể đạt được. Cho nên, những gì

họ dùng thủ đoạn phi pháp để đạt được, vốn là sẵn có trong vận mạng của họ. Làm kẻ cướp có thể cướp được tài sản, làm kẻ trộm có thể trộm được ít nhiều đồ vật, hết thảy đều là do trong vận mạng đã sẵn có. Trong vận mạng nếu không sẵn có, quý vị không tin thì cứ nhìn thử đi, dù quý vị có làm kẻ cướp, liệu có cướp được gì không? Quý vị làm kẻ trộm, dù có rình mò mãi cũng không trộm lấy được gì, lại bị cảnh sát rượt bắt. Đó là trong vận mạng không sẵn có. Cho nên, người xưa nói rất hay, người quân tử hiểu rõ được ý nghĩa này, vì thế mà “quân tử vui được làm quân tử”, kẻ tiểu nhân không rõ ý nghĩa này, vì thế mà “tiểu nhân oan uổng làm tiểu nhân”.

Cứ nghiêm chỉnh mà làm theo quy định phép tắc, nếu đến lúc đáng phát tài thì tự nhiên được phát tài, đến lúc đáng thăng quan tiến chức thì tự nhiên được thăng quan tiến chức, không cần phải dùng đến những thủ đoạn phi pháp [đội trên đạp dưới] như thế. Chúng ta cần phải chú tâm suy ngẫm thật kỹ ý nghĩa của vũ trụ nhân sinh.

Trong chú giải chúng ta đọc thấy mấy câu: “Chúc ngộ dạ”, chúc là bó đuốc, ngọn đèn, gặp lúc trời tối có thể “phá ám chi công” (có công năng phá trừ tăm tối), “chu đắc thủy, tắc thành tải vật chi công” (thuyền gặp nước, ắt có công năng chuyển tải đồ vật). Đó là nêu mấy ví dụ, thuận theo lý lẽ thì đều tốt đẹp, hoàn toàn tự nhiên thành tựu công đức. Đó gọi là “nước tràn đến thành kênh mương”, đâu cần phải có ý tạo thêm duyên? Hoàn toàn không cần thiết.

Những trường hợp cố ý làm, phần dưới có nêu các ví dụ. Vị tướng quân dung túng, buông thả cho thuộc hạ, binh lính của mình làm chuyện cướp bóc, nhất là ở nơi chiến trường lúc đánh nhau, đó là tạo nghiệp. Quan vẫn dùng quyền thế của mình, tăng nặng thuế khóa của người dân, tăng thêm việc lao dịch của người dân, đó đều là sai lầm. Quan hình bộ, tức là quan tư pháp, nhận của hối lộ, tăng nặng hình phạt với tội

nhân, đó đều là tạo nghiệp. Cho dù trước mắt thấy có chút lợi lộc nhỏ nhoi, như vừa nói trên, những lợi ích ấy, hoặc thăng quan phát tài, hết thấy đều là trong vận mạng [nhân quả] đã sẵn định rồi. Những người này ví như không tạo các tội nghiệp ấy thì tước vị còn cao hơn nữa, phúc lộc còn lớn hơn nữa. Do việc tạo các nghiệp ác đó mà bị tổn giảm đi. Liệu có mấy ai hiểu được ý nghĩa đó?

Chỗ này trong sách nêu ra một ví dụ. Triều Tống có Tào Bân, là một vị đại tướng có danh trong lịch sử, xuống vùng Giang Nam không giết oan bất cứ một người nào, thật không dễ dàng. Trong lịch sử Trung quốc, nói chung hàng võ tướng có kết quả cuối cùng tốt đẹp không nhiều. Tào Bân chẳng những có kết quả cuối cùng tốt đẹp mà con cháu nhiều đời cũng đều tốt đẹp. Ông hiểu rõ việc tích lũy công đức, biết quý tiếc mạng người. Dù không một mảy may vọng cầu, ông cũng vẫn được làm một vị quan cao, chức tước vinh hiển. Điều này người đời sau nên học làm theo.

Người sống nghiêm chỉnh theo quy tắc luật lệ, công việc bốn phận của mình cố gắng làm thật tốt, đúng lẽ đúng pháp, đó là tích lũy công đức, đó mới là nhân lành, quả lành. Chỗ này trong sách cũng đưa ra rất nhiều chuyện tích điển hình, rất nhiều chuyện cũ, mọi người có thể xem qua, có thể dùng để tham khảo.

Phần sau có một đoạn về thói siểm nịnh, nịnh hót, cũng nói rất hay. Đặc biệt các vị đế vương thời xưa, khi xử lý những chuyện quốc gia đại sự hãy còn chưa đưa ra quyết định cuối cùng, nếu như khi ấy gặp người tâng bốc nịnh hót, có thể làm cho chuyện tốt đẹp biến thành xấu ác, chuyện xấu ác lại càng sai lầm thêm. Như thế là sai lầm rất lớn. Vì sao phạm vào những sai lầm như vậy? Truy tìm đến nguyên nhân căn bản, đó chính là vì lợi ích riêng tư.

Chúng ta xem trong lịch sử, các vị trung thân, những

người con hiếu, nhờ đâu họ có thể lưu lại tiếng thơm đến muôn đời sau? Chỉ là do giữ tâm chính trực, vì quốc gia, vì nhân dân, vì xã hội, không nghĩ vì bản thân. Tâm thiện, ý thiện, hạnh thiện, cho nên họ tạo được thiện nghiệp. Ví như đương thời quả báo chưa hình thành, ngàn năm muôn đời vĩnh viễn được người đời sau tôn kính tưởng nhớ, đó cũng là phúc báo.

Chư vị nghĩ xem, Nhạc Phi vào triều Tống, đích thực là người không nghĩ gì đến gia đình riêng của mình, không hề nghĩ đến lợi ích riêng của mình. Ông bị Tần Cối hãm hại, thế nhưng sau khi chết rồi ngàn năm muôn đời sau, nhắc đến Nhạc Phi có ai không tôn kính? Có ai không ngợi khen? Đó là quả báo của ông. Quả báo có khi tại đương thời, có lúc vào đời sau. Quả báo vào đời sau càng hơn xa so với đương thời.

Trong số quan văn, quý vị đều biết Gia Cát Lượng (Khổng Minh), “hết lòng hết dạ, đến chết mới thôi”, ông là người nghĩa khí như vậy. Lưu Bị hậu đãi ông, xem ông là tri kỷ. Ông là người tri ân, báo ân, hết lòng hết sức giúp đỡ phò tá Lưu Bị.

Trong số các vị tướng quân thì Nhạc Phi là mẫu mực, trong nhà Phật gọi là Bồ Tát. Bồ Tát cũng là khuôn mẫu, là gương tốt để người thế gian noi theo. Gia Cát Lượng là Bồ Tát trong hàng quan văn, chúng ta phải học tập theo. Đó là nói các tầng lớp trên cao. Từ đó suy ra, nói đến tầng lớp những người bình dân, nói đến bản thân chúng ta, ngày nay khi giữ một cương vị, phụ trách một công việc, chúng ta phải học theo các bậc hiền thánh xưa như thế nào? Phát tâm Bồ-đề, tu đạo Bồ Tát như thế nào? Chúng ta phải thể hội nhiều hơn, học tập nhiều hơn, phải lãnh ngộ, phản tỉnh, tự sửa lỗi hoàn thiện chính mình.

Trong việc này chỉ có một nguyên tắc lớn. Lúc nào cũng nghĩ đến vì hết thấy chúng sinh, nhất định không vì riêng bản thân mình. Nếu vì bản thân mình thì nhất định không

tránh khỏi sai lầm. Vì chúng sinh mới thành tựu công nghiệp, thành tựu thiện hạnh. Từ góc độ người học Phật mà nói là thành tựu Bồ Tát hạnh, thành tựu Bồ Tát đạo. Thành tựu cho người khác mới là chân chính thành tựu cho bản thân mình. Chỉ quan tâm bản thân mình, không quan tâm người khác, nhất định đó là tự làm hại chính mình. Người học Phật lâu ngày đều hiểu rõ được ý nghĩa này.

Con người không chỉ sống một đời này, một đời này rất ngắn ngủi tạm bợ. Máy chục năm quả thật chỉ như chớp mắt đã trôi vào quá khứ. Trăm năm trong mắt nhìn của chúng ta cũng là quá ngắn ngủi giả tạm, hướng chi có rất nhiều người tuổi thọ không thể kéo dài đến trăm năm. Trong quá trình ngắn ngủi tạm bợ này, việc gì mà phải tạo tác tội nghiệp, khiến cho tự thân mình phải mang lấy hậu họa khôn cùng, như thế quả thật là ngu si không còn gì hơn.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 108

(Giảng ngày 14 tháng 10 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 109, số hồ sơ: 19-012-0109)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời mở sách Cảm ứng thiên, câu thứ 47: “*Thọ ân bất cảm, niệm oán bất hưu.*” (Chịu ơn không báo, nhớ oán không thôi.” Đây là điều đại ác trong các nghiệp ác.

Phần chú giải [trong sách *Vị biên*] có 3 dòng rất hay: “*Người xưa chịu ơn một bữa cơm ắt phải báo đáp. Chưa đủ sức báo đáp thì trong lòng luôn ghi nhớ, không thể quên mất.*” Điều này các bậc hiền thánh xưa của Trung quốc không chỉ dạy bảo chúng ta, mà còn tự mình làm để nêu gương cho ta noi theo.

[Sách cũng trích dẫn:] “*Luận Trí độ nói: Chịu ơn không báo đáp thì thua cả loài súc sinh.*” Điều này được dạy trong kinh Phật. Chịu ơn của người khác mà không có lòng biết ơn, thậm chí so với loài súc sinh cũng không bằng. Súc sinh, có nhiều loài được người nuôi dưỡng trong nhà như các loại thú cưng, hoặc chó, mèo, hết thấy những con vật ấy đều biết ơn người.

Trong luận Trí độ, đức Thế Tôn dạy rằng Bồ Tát Nhị địa có bốn khoa mục tu học, một trong số đó là “*tri ân báo ân*” (biết ơn, đền ơn). Ông Triệu Phác có viết bốn chữ này cho một tạp chí, tôi xem thấy liền cắt ra, phóng to lên làm thành một tấm biển lớn, quý vị đều có thể nhìn thấy đó.

Câu “*tri ân báo ân*” này, trong xã hội hiện nay chúng ta phải đặc biệt đề cao. Một người có thể “*tri ân báo ân*”, cho dù không học Phật, không mong cầu thoát ra ngoài ba cõi, đời

sau cũng nhất định hưởng phước báo lớn trong hai cõi trời, người. Còn như ngược lại, vong ân phụ nghĩa, quyết định sẽ phải đọa vào ba đường ác. Quý vị xem trong rất nhiều sự tích nhân quả báo ứng có thể thấy được.

Một đời tôi, nói thật ra không có được trí tuệ gì lớn lao, cũng không có công phu tu hành thực sự, tôi chỉ có được một chút tâm thành, có lòng chân thành, luôn biết ơn đền ơn. Tôi đi đến nơi nào, những ai đã từng gặp mặt thì trong đời này tôi luôn nhớ nghĩ không quên. Một đời tôi thực sự luôn sống trong thế giới biết ơn. Người khác đối với tôi có chỗ tốt đẹp, đối với tôi có nhiều điều quan tâm, tôi ghi nhớ những chỗ tốt của họ, tuyệt đối không bao giờ nhớ đến những thiếu sót, khuyết điểm. Một đời tôi không bao giờ cao ngạo. Người khác nói là vinh dự, tôi không cảm thấy có gì vinh dự. Cảm thấy vinh dự tức là đã khởi tâm phân biệt cao thấp, nói như ngày nay là phát sinh ra giai cấp đặc quyền, là có tâm phân biệt cao thấp. Tâm có phân biệt cao thấp là không bình đẳng, thấy *“ta đứng trên người khác, người khác chẳng ai bằng ta”*.

Chúng ta học Phật, tâm Phật là bình đẳng, tâm Phật là thanh tịnh. Chúng ta học theo đức Khổng tử, tâm địa đức Khổng tử so với đức Phật cũng thanh tịnh bình đẳng, không khác biệt. Điều này phải hiểu rõ.

Các bậc đại thánh đại hiền trong thế gian cũng như xuất thế gian, dạy bảo chúng ta chỉ một điều duy nhất, đó là phát tâm chân chánh. Phát tâm như vậy, trong nhà Phật gọi là phát tâm Bồ-đề. Thế nào là tâm Bồ-đề? Đó là tâm nguyện vì tất cả chúng sinh phục vụ.

Nhà Nho nói về lễ, tinh thần của lễ là gì? Là tự hạ thấp mình mà tôn trọng người khác. Người giữ lễ không kiêu căng ngạo mạn. Quý vị xem trong Phật pháp, Đồng tử Thiện Tài trải qua 53 lần tham học, mỗi vị thiện tri thức đều nói là bản thân họ không bằng người khác, trong vô lượng pháp

môn họ chỉ biết có một pháp môn thôi. Lấy như trường hợp của Tỳ-kheo Cát Tường Vân mà nói, ông chỉ tu một pháp môn niệm Phật. Pháp môn niệm Phật lại cũng có rất nhiều pháp, trong số đó ông chỉ biết một pháp duy nhất, không bằng người khác. Trí tuệ, đức hạnh đều [tự thấy] không bằng người khác. Đó là biểu hiện của chư Phật Như Lai. Nếu như tự thấy mình chuyện gì cũng hơn người khác, sinh lòng kiêu ngạo, như vậy thì so với Phật đạo, so với đạo lớn của Nho gia, hết thấy đều trái nghịch.

Đức Phật dạy chúng ta rằng “*tham lam, sân hận, si mê, kiêu mạn*” là nghiệp nhân của ba đường ác. Tham lam là vào đường ngạ quỷ, sân hận là vào địa ngục, si mê là sinh làm súc sinh, kiêu mạn là sinh vào cõi a-tu-la. Kiêu căng ngạo mạn mà có tu phước thì mới sinh vào cõi a-tu-la, nếu không tu phước thì cũng đọa vào ba đường ác.

Các bậc thánh hiền thế gian cũng như xuất thế gian dạy ta tu tập những gì? Không gì khác hơn là ngay trong cuộc sống thường ngày, trong công việc hằng ngày, trong sự ứng xử với người, tiếp xúc với vật, phải tu tập dứt trừ tham, sân, si, mạn. Chính là tu tập như vậy, là dứt trừ tham, sân, si, mạn.

Trong hết thảy kinh luận, đức Phật thường dạy chúng ta phải quay đầu, trở về quê cũ? Thế nào là quê cũ? Quê cũ đó là một niệm không sinh, quê cũ đó là tâm thanh tịnh, là tự tánh chân như. Chư Phật, Bồ Tát cũng vì hết thảy chúng sinh phụng sự. Làm xong việc ấy rồi, có thể quay về quê cũ. Các ngài đều có thể quay về thanh tịnh bình đẳng giác. Đó là quê cũ.

Thực sự có thể quay về quê cũ như thế, đó cũng là tri ân báo ân. Chúng ta vì chúng sinh phụng sự lại đưa ra điều kiện, lại nêu giá cả. Đó không phải là phụng sự. Đó là giao dịch, là có điều kiện. Chúng ta nhất định muốn được cúng

dường dồi dào, muốn được nhiều người tôn kính, đó chẳng phải là điều kiện hay sao? Đức Khổng tử với Phật Thích-ca Mâu-ni không nói điều kiện, hết thảy đều tùy duyên. Đức Thế Tôn thị hiện ôm bát đi khất thực, thí chủ cúng dường món gì thì ăn món ấy, đâu có sự lựa chọn? Đời sống của ngài cực kỳ đơn giản, mỗi buổi tối ngủ dưới một gốc cây. Đi đến đâu đều tùy theo hoàn cảnh mà sống an ổn, đem cả thân tâm phụng hiến cho chúng sinh, vì hết thảy chúng sinh phụng sự.

Trong việc phụng sự ấy, điều gì là thù thắng nhất, giá trị nhất? Đó là việc giáo hóa chúng sinh, giúp đỡ hỗ trợ chúng sinh phá mê khai ngộ. Đó là công đức chân thật, công đức không gì sánh bằng, công đức vô lượng. Vì sao vậy? Vì chỉ có khai ngộ rồi mới có thể thực sự lìa khổ được vui. Người giác ngộ rồi, bất kể là trải qua cuộc sống như thế nào, bất kể là bản thân làm việc gì, như tôi đã từng nêu ví dụ với mọi người, dù làm ăn mày cũng tốt, người ấy cũng đều được vui vẻ khoái lạc. Vì sao vậy? Vì người ấy đã giác ngộ, nên làm ăn mày cũng vẫn khoái lạc. Người ấy thụ hưởng sự khoái lạc so với chư Phật, Bồ Tát không hề khác biệt.

Người mê muội nên khổ não. Người mê dù có làm vua cõi trời cũng vẫn khổ, làm vua cõi người thì càng không cần phải nói. Niềm vui chân chính từ nơi sự giác ngộ mà có. Khổ não là từ sự mê muội mà sinh ra.

Ai có thể giúp đỡ hỗ trợ chúng ta phá mê khai ngộ? Chính là chư Phật, Bồ Tát, chúng ta tôn xưng là thầy, là bậc thiện hữu. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni là bậc thầy, là bốn sư của chúng ta. Đức Phật A-di-đà là bốn sư của chúng ta. Cho nên chúng ta chịu ơn, cần phải biết thế nào là ơn, thế nào là đức. Hiểu biết rõ ràng sáng tỏ là giác ngộ, không hiểu biết sáng tỏ là mê muội.

Liệu có mấy người thực sự có thể hiểu rõ? Người hiểu rõ rất ít. Mỗi ngày đều đọc kinh, mỗi ngày đều huân tu, tiếp

nhận Phật pháp, như vậy có phải là thực sự giác ngộ hay chưa? Không hề. Người thực sự giác ngộ rồi thì tư tưởng, hành vi hoàn toàn khác biệt. Biểu hiện của họ chính là Phật, Bồ Tát, là hành vi giác ngộ, chân chính, thanh tịnh, là tư tưởng thanh tịnh bình đẳng giác, sao có thể giống với người đời?

Người giác ngộ thì buông xả thân mình, vì người khác. Người mê hoặc thì tuyệt đối không chịu hy sinh bản thân. Quý vị nên biết, hy sinh bản thân là tương tự với giác ngộ, nhưng không phải chân chánh giác ngộ. Người chân chánh giác ngộ thì cho đến ý niệm hy sinh đó cũng không hề có. Người vẫn còn có ý niệm hy sinh thì tự bản thân mình phải hết sức cố gắng làm theo, cố gắng làm theo để được toàn thiện. Nho gia gọi đó là người quân tử, chưa phải bậc thánh nhân.

Bậc thánh hiền thì ngay cả ý niệm hy sinh cũng không hề có, các ngài mới thực sự là thanh tịnh bình đẳng giác, đó mới là báo ơn. Kỳ vọng của Phật tổ đối với chúng ta là dạy dỗ ta thành bậc thánh hiền, là dạy dỗ ta thành Phật, thành Bồ Tát. Chúng ta thực sự thành Phật, thành Bồ Tát, đó là chân chính báo ơn. Tuyệt đối không thể nói rằng, chúng ta ngày nay tuyên dương Phật pháp, đem Phật pháp giới thiệu đến với quảng đại quần chúng thì có thể xem đó là đã báo đáp ơn Phật. Đúng là cũng đã báo ơn, nhưng báo ơn như vậy quá ít ỏi, không đúng ý Phật. Ý của Phật là muốn cho chúng ta tự mình thành Phật, muốn cho chúng ta tự mình thành Bồ Tát. Đó là chân chính báo ơn. Nếu như quý vị quả thật thành Phật, thành Bồ Tát, quý vị có thể cũng giống như chư Phật, Bồ Tát rộng độ chúng sinh, đó mới chân chính gọi là người báo ơn.

Nếu như có thể kế nhập được phần nào cảnh giới ấy, tâm niệm biết ơn của chúng ta sẽ tự nhiên sinh khởi. Cho

nên, tâm lượng phải rộng mở, mỗi một ý niệm đều suy nghĩ vì toàn xã hội, toàn xã hội tức là xã hội toàn thế giới này. Vì hết thấy chúng sinh mà suy nghĩ, đó là tâm Bồ-đề, đó là tâm báo ân.

Nơi nơi người ta đều vì sự thuận lợi cho bản thân mình. Vì thuận lợi cho bản thân mình thì nhất định phải gây trở ngại cho sự thuận lợi của chúng sinh. Đó là lẽ nhất định. Nơi nơi người ta đều mong cầu sự hưởng thụ cho riêng bản thân, như vậy nhất định gây trở ngại cho sự hưởng thụ của hết thấy chúng sinh. Mọi người chỉ cần tĩnh tâm suy ngẫm là sẽ thấy rõ.

Tâm Phật là “*chân thành, thanh tịnh, chánh giác, từ bi*”, hạnh của Phật là “*nhìn thấu, buông bỏ, tự tại, tùy duyên, niệm Phật*”. Tôi dùng hai mươi chữ này tổng kết kinh Đại phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, cũng là tổng kết một đời giáo hóa của đức Phật Thích-ca Mâu-ni, cũng là tổng kết lời răn dạy của hết thấy chư Phật Như Lai trong mười phương, ba đời.

Chúng ta tu hành phải nắm được cương lĩnh. Hai mươi chữ nói trên làm không được, là vì sao làm không được? Vì bản thân mình có nghi hoặc cho nên mới tìm hiểu sâu vào Kinh tạng. Mục đích tìm hiểu sâu vào Kinh tạng là để phá mê khai ngộ. Mục đích phá mê khai ngộ là để thực hành hai mươi chữ này trong thực tiễn. Người thực sự làm được như vậy gọi là Phật, nhà Phật gọi là vượt phàm lên thánh. Đó mới gọi là thực sự tri ân báo ân.

Hai câu này ý nghĩa hết sức sâu rộng, là những điều hiện nay chúng ta phải cấp thiết lo tu tập.

Bài giảng thứ 109

(Giảng ngày 15 tháng 10 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 110, số hồ sơ: 19-012-0110)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Người ta sống ở đời, điều quan trọng thiết yếu nhất là học tập. Người xưa nói: “*Hoạt đảo lão, học đảo lão, học bất liễu.*” (Còn sống còn học, học mãi không thôi.) Chuyện quan trọng thiết yếu nhất là hiểu biết sáng tỏ thực tướng của vũ trụ nhân sinh, cũng gọi là sáng tỏ lý lẽ. Lý lẽ đó, vận dụng thực tế vào sự tướng chính là vấn đề ân nghĩa. Cho nên, “*chịu ơn không báo*” là điều đại ác. Có người xem thường việc này, là do không học nên không biết. Khi được học qua rồi sẽ hiểu rõ ràng. Lại nếu như “*nhớ oán không thôi*” thì tội lỗi ấy lại càng lớn thêm nữa.

Những người nào có ơn đối với chúng ta? Trong kinh Phật giảng giải thấu triệt nhất, giảng giải rõ ràng nhất. Chúng ta mỗi ngày đều tụng đọc trong bài kệ hồi hướng, “*thượng báo tứ trọng ân*” (trên đền bốn ơn nặng), nhưng đều chỉ là lời ngoài cửa miệng, còn ý nghĩa thực sự [của việc báo ơn] thì không nhận hiểu, không thể hội được. Bốn ơn này đều là ơn nặng đức lớn. Chúng ta chịu ơn sâu nặng, trong lòng lại không có một mảy may cảm niệm nhớ nghĩ, cho nên tu tập đạo pháp làm sao thành tựu? Những khiếm khuyết lỗi lầm trong sự tu tập làm sao có thể sửa đổi dứt trừ?

Trong bốn ơn này, trước hết là ơn cha mẹ. Phải báo ơn cha mẹ như thế nào? Khi cha mẹ còn ở đời, phải hết sức hiếu dưỡng. Khi cha mẹ đã qua đời, như lời người xưa nói là phải làm “*vinh tông diệu tổ*” (rạng rỡ tổ tông). Những việc làm của chúng ta ngày nay có thực sự khiến cho mọi người trong xã

hội đối với cha mẹ ta phải tôn trọng, ngợi khen xưng tán hay không? Làm cho cha mẹ được vinh dự rõ ràng, đó chính là “*vinh tông diệu tổ*”. Cha mẹ không còn ở đời phải báo ơn như vậy. Vì sao mọi người trong xã hội đối với cha mẹ của quý vị ngợi khen xưng tán? Vì quý vị có đức hạnh tốt đẹp, học vấn tốt đẹp, có sự cống hiến cho mọi người trong xã hội. Việc này có mấy người nghĩ đến? Cho nên, trong bốn ơn nặng thì trước tiên là ơn cha mẹ.

Trong phần trước, khi giảng về “trung hiếu”, tôi đã nói rất nhiều. Thế nào là tận hiếu? Trong lúc còn cấp sách đến trường lại không thực sự nỗ lực học hành, đó là bất hiếu. Không kính trọng thầy dạy, đó là bất hiếu. Không hòa thuận vui vẻ với bạn đồng học, cũng là bất hiếu. Phải làm tốt mọi việc, kính thầy trọng đạo, thương yêu bạn đồng học, đó là thực hiện đạo hiếu của người học sinh.

Cho nên, chúng ta mỗi khi khởi tâm động niệm, nói năng hành động, phải thường tự suy xét xem những ý niệm này của mình, hành vi này của mình, cha mẹ nhìn thấy có hoan hỷ vui mừng hay không? Nếu xét rằng cha mẹ nhìn thấy sẽ không hoan hỷ thì chúng ta làm như vậy là bất hiếu.

Vào thời xưa, sự kỳ vọng của cha mẹ đối với con cái so với ngày nay có phần cao hơn. Người xưa thấy đều hy vọng con cái mình thành bậc thánh hiền, nên người đi học ngày xưa lập chí làm bậc thánh hiền, người học Phật nuôi chí thành Phật, Bồ Tát. Đó là biết nhớ nghĩ đến ơn cha mẹ.

Thứ hai là nhớ nghĩ đến ơn Tam bảo. Trong ơn Tam bảo cũng bao gồm cả ơn thầy dạy [đạo]. Ông thầy dạy phải làm sao báo đáp? Trong kinh điển, Phật có dạy một câu nói lên việc báo ơn cụ thể: “*Thọ trì độc tụng, vị nhân diễn thuyết*.” (Thọ trì tụng đọc, vì người khác diễn nói.) Nếu không làm được điều này là quên ơn Tam bảo, quên ơn thầy dạy.

Thứ ba là ơn đất nước, quốc gia. Thời xưa gọi là ơn vua, ơn

quốc chủ. Nhờ uy đức của người lãnh đạo mà chúng ta sống trên đất nước này được an cư lạc nghiệp, xã hội địa phương được phồn vinh, ổn định, bình an. Đó là ơn của người đứng đầu đất nước, ngày nay gọi là ơn đất nước, ơn quốc gia. Nếu như phải sống trong một xã hội loạn động, quý vị sẽ không cách gì sống được, cũng không cách gì tu học được.

Thứ tư là ơn chúng sinh. Hết thảy chúng sinh đối với ta đều có ơn đức lớn, ai biết được điều đó? Chúng ta mỗi ngày ăn cơm rau, cơm đó từ đâu mà có? Rau đó từ đâu mà có? Mỗi ngày đều dùng y phục? Y phục đó từ đâu mà có? Đều phải nhờ có nông dân cày bừa, công nhân vất vả, thương nhân vận chuyển, mang đến tận đạo trường này cho chúng ta. Quý vị xem, còn phải có biết bao người khác bận rộn lo toan, chúng ta mới có được cơm ăn, quần áo mặc mỗi ngày. Có ai nghĩ đến những điều như vậy? Mỗi chén nước, mỗi bát cơm đều chứa đựng trong đó những ơn đức lớn lao. Chúng ta ngày nay mặc y phục không vừa ý, ăn không ngon miệng, còn khởi tâm giận hờn bực tức, đó có phải đúng lời chư Phật, Bồ Tát răn dạy hay chăng? Cho nên, mỗi ngày đều tụng niệm bài kệ hồi hướng, nhưng nội dung bài kệ thì xưa nay lại không hề nghĩ đến. Cách tụng niệm kinh điển như thế là miệng đọc mà tâm không suy xét.

Kẻ phàm phu nhớ nghĩ đến oán thù, trong lòng oán hận. Trong lòng thường oán hận, quý vị nghĩ xem, quả báo là ở đâu? Người niệm Phật thì thành Phật, niệm chư thiên thì sinh về cõi trời, người niệm oán hận sinh về đâu? Là vào ba đường ác. Ý nghĩa này phải hiểu rõ.

Các bậc thánh hiền thế gian cũng như xuất thế gian đều dạy chúng ta phải nhớ nghĩ đến ơn đức, đều dạy chúng ta phải hóa giải, dứt trừ mọi điều oán kết. Hóa giải không phải từ bên ngoài, phải từ trong tâm mà hóa giải. Trong tâm đã giác ngộ rồi thì không có oán kết. Người mê muội mới có [oán kết], người giác ngộ thì không, vì biết rõ rằng thế gian vô thường,

muôn pháp đều là không, hết thấy các pháp thế gian, xuất thế gian đều không thể nắm bắt, vậy từ đâu mà có oán kết?

Thức đẩy nhanh sự giác ngộ của chúng ta, ơn đức lớn lao đó [của Tam bảo] vĩnh viễn không quên được. Về việc báo ơn cụ thể, quả thật lời Phật dạy [như trên] hết sức trọn vẹn đầy đủ. Đối với việc “*thọ trì*”, phải có đủ bốn phần “*tín giải hành chứng*” (tin nhận, hiểu rõ, thực hành, chứng nghiệm), đó gọi là thọ trì. Về “*tụng đọc, vì người diễn nói*”, đó là vận dụng cụ thể vào thực tiễn việc báo ơn, mỗi một ý niệm đều không quên lời răn dạy của Phật tổ, đọc kinh là để làm như vậy. Y theo lời dạy vâng làm là *vì người diễn nói*. Cần phải thực hành, phải thực sự làm để cho người khác nhìn vào noi theo.

Trong đạo trường này có các tượng Phật, Bồ Tát, các bức tranh tượng, mỗi người chúng ta đều biết được ý nghĩa biểu trưng. Thân thể này của ta đem so với các hình tượng, tranh tượng kia nào có khác gì nếu như không cử động. Để làm hình tượng cử động, phải thường xuyên thực hành [lời Phật dạy] cho mọi người nhìn vào noi theo. Đó gọi là *vì người diễn nói*. Chúng ta diễn những gì, nói những gì? Có thể làm khuôn mẫu tốt cho mọi người hay chẳng? Có thể làm tấm gương tốt cho mọi người noi theo hay không? Nếu như hết thấy mọi người đều làm giống như ta thì có được không? Phải thường xuyên phản tỉnh, suy ngẫm như vậy, phải thường xuyên tự kiểm điểm.

Phải học theo Phật, học theo Phật mới có thể làm Phật. Trong lòng muốn làm làm Phật, nhưng “*chịu ơn không báo, nhớ oán không thôi*” thì có thể làm Phật được sao? Có thể vãng sinh được sao? Đời sau có thể sinh về cõi lành được sao? Việc này trong lòng mọi người đều nhận hiểu rất rõ ràng, rất sáng tỏ, chỉ có điều tâm ý và hành vi không chuyển đổi được thôi. [Lời dạy của] chư Phật, Bồ Tát đều biết, của các bậc hiền thánh xưa đều biết, vì sao không chuyển đổi được? Là

vì tập khí phiền não quá nặng nề, đã huân tập từ vô lượng kiếp đến nay.

Thế nhưng, không chuyển đổi được thì nhất định sẽ bị đọa lạc. Trong kinh điển có lúc đức Phật cũng đã nói về việc này. Những người nghiệp chướng nặng nề là từ các đường ác mà thoát ra, vẫn còn mang theo tập khí trong các đường ác. Nếu như không phải trong quá khứ đã từng tu tích khá nhiều căn lành phước đức thì sau khi thoát ra khỏi các đường ác, có mấy người còn biết tu hành?

Nữ cư sĩ họ Tê kể với chúng ta chuyện trên núi Thiên Mục có một nhóm quỷ thần. Những quỷ thần này từng gá vào thân người để nói chuyện với mọi người. [Họ nói rằng] họ là những quỷ thần vừa từ địa ngục thoát ra. Từ địa ngục ra mà vẫn nghĩ chuyện tu hành, quý vị có thể biết là căn lành phước đức của họ thật sâu dày. Thế nhưng những thói xấu, tập khí của họ vẫn còn. Khi nhìn thấy những người không tu hành chân chánh, họ sinh lòng tức giận, liền trêu chọc đùa cợt những người ấy. Điều này cho thấy tập khí xấu của họ vẫn còn. Tuy họ khó đạt được giác ngộ nhưng rất nỗ lực tu hành, nhìn thấy những người tu hành chân chính họ rất hoan hỷ, tán thán, ủng hộ. Đó là căn lành phước đức huân tập từ vô lượng kiếp, chỉ do một niệm sai lầm bị đọa vào đường ác.

Điều mà những người đọa vào đường ác đã làm chính là nhớ nghĩ oán thù, sân hận. Do những nghiệp nhân ấy mà bị đọa lạc. Vì thế, trong quá trình tu học, điều trước tiên phải dứt trừ là gì? Là phải dứt trừ sân hận. Quý vị nếu như đã có một lần đọc kỹ kinh điển giáo pháp, sẽ thấy chư thiên ở các cõi trời từ Sắc giới trở lên, từ cõi trời Sơ thiên trở lên, đều hoàn toàn không có sân hận. Cho nên, tâm của chư thiên ở các cõi trời thuộc Sắc giới là bốn tâm vô lượng: từ, bi, hỷ, xả. Người tu thiên định phải có đủ từ bi hỷ xả mới có thể sinh vào Sắc giới. Nếu không có bốn tâm vô lượng, dù tu thiên định rất tốt cũng chỉ sinh trong Dục giới, không thể sinh lên Sắc giới.

Nhưng chư thiên trong cõi Dục giới cũng có sáu tầng bậc, càng lên cao thì tâm sân hận càng giảm nhẹ hơn. Do đó có thể biết, [chư thiên] cõi Tứ vương thiên so với chúng ta giảm nhẹ [sân hận] hơn rất nhiều. Phiền não nhẹ thì sinh lên cao, phiền não nặng thì sinh xuống thấp. Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay, dùng khái niệm “*tình, tưởng*”. *Tình* là phiền não, *tưởng* là trí tuệ. Chúng sinh trong địa ngục chỉ có *tình*, hoàn toàn không có *tưởng*. *Tình* là những gì? Chúng ta thường nói là dùng cảm tình để ứng xử, không có lý trí. Đó là hoàn toàn tùy thuận tập khí phiền não của chính mình, như vậy sao có thể được?

Điều quan trọng thiết yếu nhất của người học Phật là phải vượt phàm lên thánh. Điều đó dù còn quá cao xa, nhưng ít nhất chúng ta cũng phải rõ biết vượt qua được hết thấy những vọng tưởng, phân biệt bám chấp. Làm cách nào vượt qua? Buông xả hết liền vượt qua được. Chỗ xem trọng của người đời là lợi ích riêng tư, là danh tiếng, lợi dưỡng. Chúng ta phải vượt khỏi thói thường, buông xả hết thấy những thứ ấy. Tất cả tình cảm bám víu của người đời đều là sai lầm.

Trong truyện Tây Du Ký, chúng ta đều biết Tôn Ngộ Không có năng lực siêu phàm. Chúng ta cũng biết Tôn Ngộ Không có một khuyết điểm bị Bồ Tát Quán Âm nắm được, cho nên vĩnh viễn phải bị khống chế trong tay Bồ Tát Quán Âm. Đó là khuyết điểm gì? Là háo danh, ưa thích đội mũ cao trên đầu. Bồ Tát Quán Âm lợi dụng nhược điểm này mới đưa được vòng kim cô lên đầu Ngộ Không. Nếu ông ấy không có nhược điểm này, Bồ Tát Quán Âm đối với ông cũng vô phương không làm gì được.

Chỉ cần có mấy may vọng tưởng, phân biệt bám chấp, quý vị không thể nào thoát ra khỏi sáu đường luân hồi, một đời này của chúng ta thành ra vô ích. Quý vị nói xem, thật vô cùng đáng tiếc. Cho nên, người học Phật phải thường xuyên

suy xét, khởi tâm động niệm luôn phải tương ứng với những lời răn dạy của Phật-đà.

Kinh luận quá nhiều, không nhất thiết phải tụng đọc nhiều. Nhiều quá có khi lại làm cho bản thân mình ngược lại thành lẫn lộn khó khăn. Chỉ cần một bộ kinh, một bộ kinh Vô Lượng Thọ thôi là tốt rồi. Nếu mỗi câu mỗi chữ trong kinh Vô Lượng Thọ đều làm được thì trong một đời này quý vị sẽ viên mãn thành Phật.

Kinh điển phải đọc, phải nghe. Đặc biệt là rất gần đây, các vị quý thân, thật ra chính là chư Phật, Bồ Tát thị hiện, cũng yêu cầu được nghe kinh. Các vị quý thân đó, chúng ta xem thấy đều là chư Phật, Bồ Tát. Chư Phật, Bồ Tát thị hiện hình tướng quý thân cho chúng ta thấy, những vị quý thân này đều yêu cầu được nghe kinh, được nghe nhiều, tức là muốn thời gian nghe kinh nhiều hơn một chút. Phía đông núi Thiên Mục mỗi ngày đều mở băng giảng kinh, nhưng quý thân ở đó cảm thấy thời gian nghe kinh không đủ, họ yêu cầu kéo dài hơn. Chúng ta ở [đạo trường] Cư Sĩ Lâm quý thân cũng yêu cầu được nghe kinh, cho nên hiện nay ở lầu hai, máy truyền hình ở lầu hai được mở suốt ngày đêm, hai mươi bốn giờ, ngày đêm không gián đoạn, là để thỏa mãn nhu cầu nghe kinh của họ.

Làm người nếu không chịu phát tâm nghe kinh, như lời Đổ cư sĩ nói là *“thậm chí không bằng quý thân”*. Đó là chư Phật, Bồ Tát vì chúng ta khai thị. Vì sao vậy? Vì chỉ có nghe kinh thật nhiều, *“một pháp thâm nhập, huân tu lâu dài”* thì chúng ta mới thực sự tỉnh ngộ, sau khi tỉnh ngộ ra rồi thì tập khí thói xấu mới có thể sửa đổi. Nếu không sửa đổi được, nguyên nhân thực sự chính là nghe kinh chưa đủ. Quý vị mỗi ngày đều huân tập phiền não quá nhiều, quá nặng, việc huân tập những lời răn dạy của thánh hiền lại quá yếu ớt, thời gian quá ngắn ngủi, không chống lại nổi. Ý nghĩa là ở chỗ này.

Vì thế, người học Phật, bất kể là tại gia hay xuất gia, trong giai đoạn hiện nay của chúng ta, việc đọc kinh, nghe kinh, nghiên cứu, thảo luận [ý nghĩa kinh điển] là thời khóa công phu quan trọng thiết yếu nhất. Cho nên, phải thường xuyên suy xét đến việc vì sao công phu tu học không đạt hiệu quả? Trong cuộc sống mỗi ngày, khi ứng xử với người khác, tiếp xúc với sự việc sự vật, vì sao vẫn thường sinh phiền não? Chính là vì đối với những lời của chư Phật, Bồ Tát, quý vị nghe còn quá ít, đọc còn quá ít. Thời gian tiếp nhận những lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát quá ít, mà thời gian buông thả theo tập khí phiền não của bản thân thì lại quá nhiều. Nếu như không ngay từ chỗ này mà sửa đổi thì chúng ta làm sao có thể thành tựu?

Thế nhưng quý vị cũng phải luôn ghi nhớ, việc nghe kinh điển, nghiên cứu giáo pháp là giúp thành tựu phần *tín giải* (tín nhận, hiểu biết) của chúng ta, còn phần *hành chứng* (thực hành, chứng nghiệm) nhất định phải được rèn luyện ngay trong đời sống thực tế. Điều này cũng có nghĩa là, những điều tin nhận, hiểu biết của chúng ta, nếu không vận dụng được vào trong thực tế đời sống, không có sự thực hành và chứng nghiệm, thì những điều ấy cũng đều vô ích.

Khi thành tựu được phần *tín giải* (tín nhận và hiểu biết), đời sống thường ngày của chúng ta sẽ là sự thực hành, khởi tâm động niệm, nói năng hành động, nhất định phải tương ứng với những lời răn dạy trong kinh điển, đó gọi là *hành chứng*.

Trái ngược với những điều nói trong kinh điển, đó là quý vị trái ngược với những lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát, vẫn đem tâm luân hồi tạo nghiệp như cũ, chư Phật, Bồ Tát cũng không làm sao cứu nổi. Điều này chúng ta phải thực sự giác ngộ, phải thực sự quay đầu hướng thiện.

Bài giảng thứ 110

(Giảng ngày 16 tháng 10 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 111, số hồ sơ: 19-012-0111)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời xem trong *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 48, sách *Vị biên* ở quyển ba: “*Khinh miệt thiên dân, nhiều loạn quốc chính.*” (Khinh miệt dân trời, nhiều loạn việc nước.) Đây là điều ác thứ tư của những kẻ làm quan chức, viên chức hành chánh.

Trong phần chú giải nói rất hay: “*Mệnh trời lấy lòng dân làm chính, nói chung tất cả sinh linh đều là con đỏ của thượng đế, cho nên nói là dân trời. Trời hết sức thương yêu dân.*” Mấy câu này chúng ta phải thường xuyên tụng đọc, thường ghi nhớ trong lòng.

Trong Phật pháp, mối quan hệ giữa bản thân ta và hết thảy chúng sinh được nói đến thấu triệt hơn. Ý nghĩa này, người xưa cũng hiểu rất rõ. Chúng ta thường nghe điều này được nói là: “*Ta là mọi người, mọi người là ta.*” Bản thân ta với mọi người là một thể, tức là pháp thân. Nhà Phật nói pháp thân, đó là gồm hết tất cả chúng sinh trong hư không pháp giới thành một thể, ta với người khác là một thể. Nói cách khác, nếu chúng ta xem thường người khác cũng là xem thường chính mình, tôn trọng người khác cũng là tôn trọng chính mình. Ý nghĩa này cần phải hiểu rõ. Đó là chân tướng sự thật.

Người ta không thể thiếu sự tôn nghiêm. Sự tôn nghiêm đó từ đâu mà có? Tôn nghiêm là tôn trọng người khác, tôn nghiêm là không điên rồ ham muốn tự đề cao mình. Tự đề

cao mình là quý vị đã sai lầm. Tự cho mình là đúng, diên rồ ham muốn tự đề cao mình, xem thường người khác, nói thật ra đều là những việc phá hoại nghiêm trọng sự tôn nghiêm của chính mình. Một người đi đến đâu cũng khiến cho người khác e sợ mình thì xem như xong đời rồi. Nếu như đi đến đâu cũng được người khác tôn kính, người đó đã thành công.

Sự tôn kính từ đâu mà có? Tuyệt đối không phải do sự ra oai hay ban phúc mà có được. Tất cả đều phải từ nơi sự chân thành, tôn trọng người khác mới có được. Người xưa nói: *“Kính trọng người, người thường kính ta.”* Quý vị không kính trọng người khác, người ta làm sao có thể tôn trọng quý vị?

Dù vô tình hay hữu ý mà đắc tội với hết thầy chúng sinh, tai họa về sau khó dứt. Ý nghĩa này vừa nói ra thì chúng ta đều có thể hiểu được, cũng có thể tiếp nhận. Thế nhưng trong cuộc sống thường ngày, trong việc xử sự, đối đãi với người, tiếp xúc muôn vật, cũng vẫn là phạm vào lỗi lầm. Nguyên nhân là vì sao? Là vì nhận hiểu không đủ thấu triệt, không thật triệt để, hoàn cảnh trước mắt tự mình không chuyển đổi được. Điều này phải biết, phải học.

Chúng ta hiện nay mới cầu học, người xưa gọi là *“mất bò mới lo làm chuông”*. Thuở nhỏ không học, không người dạy dỗ. Tuổi thanh thiếu niên cũng không học, đến hiện nay mới học thật quá muộn màng. Thế nhưng vẫn không thể không học. Không học thì tội nghiệp đầy thân, khởi tâm động niệm, nói năng hành động thầy đều là tội nghiệp. Như vậy sao có thể được? Cho nên không thể nào không học.

Hôm nay tôi nói lời thật, không sợ đắc tội với người. Những điều nói ra đều khó nghe, nhưng là có lợi ích cho mọi người. Vào những năm tôi cầu học, thầy tôi là Lão cư sĩ Lý Bình Nam, khi tôi tìm đến với thầy vừa khoảng 31, 32 tuổi, thầy vào độ 71, 72 tuổi. Những điều thầy dạy tôi vô cùng hàm súc, giảng giải cho tôi không biết bao nhiêu lần. Thầy

nói, dạy cho người ở độ tuổi đôi mươi thì có thể nghiêm khắc hẳn dạy, quá hai mươi tuổi rồi thì không được. Người hơn hai mươi tuổi phải dạy như thế nào? Phải linh hoạt, uyển chuyển khuyên dạy, chỉ ra vấn đề rồi thôi, để cho họ tự mình nghe qua rồi giác ngộ. Sau bốn mươi tuổi thì không dạy được nữa, có khuyết điểm gì cũng không nói được, đã qua tuổi thành niên, không thể dạy được nữa.

Cho nên, ngày trước những bậc thầy dạy người, quý vị ngẫm xem, đối với những người hai mươi đến ba, bốn mươi tuổi đều chỉ dùng lối nói kín đáo, ám chỉ, tuyệt đối không nói thẳng ra. Hiện nay riêng nói đến những người bốn mươi, sáu mươi, bảy mươi tuổi, dùng lối nói kín đáo, ám chỉ thì đều không hiểu được, biết làm cách nào? Chỉ phải nói thẳng ra, nói thẳng ra thì đụng chạm, đắc tội. Nhưng không nói ra không được. Trong quá khứ họ chưa từng được học qua [nên không thể hiểu]. Như người khác dùng lối nói kín đáo, ám chỉ với tôi, tôi hiểu được. Do đó có thể biết rằng, bất luận là pháp thế gian hay xuất thế gian, nói đến việc học tập đều phải bắt đầu từ thời niên thiếu.

Thiếu niên không được học, đến trung niên không gặp được thiện tri thức, sau bốn mươi tuổi thì muộn rồi. “*Người sống bảy mươi xưa nay hiếm.*” Biết bao nhiêu người qua đời lúc chưa được sáu mươi tuổi? Nếu quý vị lưu ý một chút thì có thể biết rõ ngay. Mỗi ngày quý vị xem cáo phó trên báo, những người chết đó tuổi tác bao nhiêu? Quý vị thử làm một cuộc thống kê thì sẽ biết ngay.

Cho nên, sau bốn mươi tuổi là tuổi xế chiều. Tuổi xế chiều cầu học, điều này nhất định phải xuất phát từ sự tự nguyện tự phát, thực sự giác ngộ quay đầu rồi, gặp được thiện tri thức, vị này sẽ xem xét đến tám lòng chân thành của quý vị [để dạy bảo]. Tổ Ấn Quang nói là: “*Thành kính một phần, dạy cho một phần; thành kính đôi phần, dạy cho đôi phần.*” Dùng lời dạy bảo đều có mức độ.

Dù dạy Phật pháp hay pháp thế gian, nói đến rốt ráo đều là một sự chân thành, một tấm lòng thương yêu. Cho nên, Phật pháp thường nói: “*Từ bi là gốc, phương tiện là cửa vào.*” Đó cũng là một tấm lòng từ bi chân thành, một khối từ bi, từ bi với hết thảy. Mỗi một ý niệm đều vì hết thảy chúng sinh, tâm như vậy là tâm Bồ-đề. Mỗi một hành vi đều vì hết thảy chúng sinh, đó là hạnh Bồ Tát.

Quyết định không thể xem thường một chúng sinh nào. Kết mối oán cừu với một chúng sinh nào thì sự phiền toái, bất ổn về sau không bao giờ dứt được. Chúng ta có nghe Đỗ cư sĩ kể chuyện em trai ông ta xem thường quỷ thần, bị quỷ thần đánh, đến nỗi tổn thương phải vào bệnh viện. Chúng ta từ chỗ này tỉnh ngộ hiểu ra, kiếp nạn của thế gian ngày nay, vì sao lại nghiêm trọng đến mức này? Chúng ta đối với quỷ thần xem thường, mở miệng lúc nào cũng bảo đó là mê tín, nhưng quỷ thần thực sự tồn tại. Trong lúc thần khí chúng ta còn mạnh mẽ, họ không dám kiếm chuyện quấy nhiễu. Đến khi thời vận suy vi, họ liền tìm đến. Cho nên, con người vào lúc vận may đang lên thì quỷ thần cũng nhường nhịn đôi ba phần, cũng né tránh đi. Đến lúc vận số thay đổi, gặp lúc trắc trở, họ liền tìm đến, tìm đến để quấy nhiễu quấy vị.

Cho nên tôi lại liên tưởng đến việc này, tôi cũng đã nói rất nhiều lần, có vị đồng tu khuyên tôi nên công khai nói ra trước đại chúng để cảnh tỉnh mọi người. Trận động đất lớn ở Đài Loan¹ nhất định có liên quan mật thiết với những oan quỷ, quỷ thần. Tôi nhớ đến Lão cư sĩ Chu Kính Trụ ngày trước có kể cho tôi nghe một câu chuyện cũ. Đó là lúc tôi vừa mới bắt đầu học Phật pháp, khoảng năm 26 tuổi. Lúc đó, lão cư sĩ cũng gần 70 tuổi. Ông kể với tôi rằng, vào khoảng những năm cuối niên hiệu Tuyên Thống, làng quê ông ở Ôn Châu,

¹ Trận động đất lớn này xảy ra vào ngày 22 tháng 9 năm 1999, trước lúc Hòa thượng giảng bài này chưa được một tháng. Trận động đất mạnh 7,6 độ richter làm hơn 2.400 người thiệt mạng và làm hư hại 50.000 tòa nhà.

Chiết Giang. Ông ở xóm dưới, không xa với thôn lân cận. Trong thôn lân cận đó có một thôn trang, trong ấy có nhà một vị cử nhân, tức là người trí thức thi tuyển đã trúng cử. Thế nhưng đời sống gia đình cũng không tệ nên tuy ông ta thi đỗ mà không ra làm quan.

Vị cử nhân này hết sức hiếu thuận với cha mẹ. Một hôm, ông đang ngủ trưa thì mộng thấy có một người dắt ngựa đến. Thời ấy, trong việc giao thông thì dùng ngựa là tốt nhất thay cho việc đi bộ. Người này đưa một tấm thiệp mời, trên đó ghi đích danh ông cử nhân, đến gõ cửa nhà ông. Ông ra mở cửa, gặp người đưa thiệp mời. Ông hỏi: “Là ai mời tôi vậy?” Người kia đáp: “Là Đại tướng quân của tôi mời ông.” Ông nói: “Đại tướng quân sao? Tôi xưa nay không quen biết, giao du trong trường lớp cũng không có vị võ tướng nào. Văn quan, võ tướng tôi đều không tiếp xúc, ông có đưa nhầm người không?” Người kia hỏi: “Trên thiệp mời có phải đúng tên ông hay không?” Ông nói: “Đúng là tên tôi, không sai. Nhưng cũng có thể có người cùng tên cùng họ.” Người kia nói: “Không cần phải lo, nếu đã đúng tên họ rồi, xin mời ông lên ngựa.”

Khi vừa lên ngựa rồi, ông có cảm giác con ngựa này không chạy trên mặt đất, mà rất giống như bay trong không trung. Chẳng bao lâu liền nhìn thấy một cung điện nguy nga tráng lệ, có rất nhiều người ở đó đang trò chuyện, bàn luận. Ông liền dò hỏi xem vị tướng quân này là ai. Có người bảo ông đó là Nhạc Phi. Ông chợt nghĩ: “Nhạc Phi, vậy chẳng phải mình đã chết rồi sao? Nhạc Phi là người đời Tống. Nhạc Phi đến tìm mình, chẳng phải mình chết rồi sao? Như vậy không được! Mình vẫn còn cha mẹ, lại còn vợ con nữa, như vậy làm sao được?” Trong chốc lát liền thấy Nhạc Phi bước lên, triệu tập mọi người cùng khai hội, mời vị cử nhân này đến làm bí thư. Họ thảo luận chuyện gì? Là chuyện Bắc phạt, đi đánh quân Kim, bàn công việc như vậy. Kết quả khi ông gặp được Nhạc Phi, trong lòng liền suy nghĩ: “Con người sớm muộn gì

rồi ai cũng phải chết. Sau khi chết có thể được thay Nhạc Phi xử lý công việc cũng rất vinh quang.” Cho nên, ông hạ quyết tâm muốn đi theo vị anh hùng dân tộc này. Ông liền nói với Nhạc Phi: “Trong nhà tôi còn có cha mẹ, còn có vợ con, lại có một con còn nhỏ. Tôi cần phải giải quyết cho ổn thỏa.” Nhạc Phi liền đồng ý, nói: “Ta sẽ cho đưa ông về, đợi đến ngày quân ta xuất phát sẽ phái người đến đón ông, khoảng chừng bốn tháng nữa. Sau bốn tháng ta lại sẽ đến mời ông vậy, ông cứ về nhà giải quyết chuyện sau này.” Nói vậy rồi liền cho người đưa ông về nhà.

Đưa về nhà rồi, ông ấy liền giật mình tỉnh giấc. Tỉnh dậy vẫn còn nhớ những hình ảnh trong mộng rất rõ ràng như thật, không có vẻ gì là nằm mộng. Ông liền đem sự việc kể lại cho cha mẹ. Cha mẹ ông đều nói: “Chỉ là giấc mộng, đâu có lẽ là thật?” Thế nhưng bản thân ông không xem đó chỉ là giấc mộng. Mọi chuyện trong gia đình ông đều bắt đầu chuẩn bị chu đáo hết. Đến ngày hẹn, quả nhiên không sai, ông hết sức sáng suốt, thông báo cho tất cả thân thích bằng hữu đều được biết. Lão cư sĩ Chu Kính Trụ vào lúc ấy chỉ khoảng mười mấy tuổi, theo ông kể là khoảng chừng mười lăm, mười sáu tuổi, cũng đến đó xem, cảnh tượng rất náo nhiệt, thấy ông cử nhân kia đang sống hết sức khỏe mạnh, người như vậy làm sao mà chết được? Cũng không thấy bệnh tật gì. Ngày hôm ấy ông cử nhân triệu tập thân thích bằng hữu đến nhà, cùng tất cả mọi người từ biệt. Mọi người đến đưa tiễn ông. Sau khi dùng cơm xong, ông liền xin phép đi nghỉ, nói đã đến lúc phải đi. Ông về phòng mình, cửa phòng mở rộng nên mọi người bên ngoài đều có thể nhìn thấy. Ông lên nằm ngay ngắn trên giường, cha mẹ ông ở bên cạnh giường hết sức buồn bã, hết sức đau đớn. Trong chốc lát, ông liền nói: “Người đón tôi đã đến rồi, đang ở ngoài cửa.” Cha ông lớn tiếng chửi mắng, rằng chỉ có duy nhất một đứa con trai, sao lại bắt nó phải đi phục dịch, ông thật không cam tâm. Cuối cùng, ông cử nhân phải

khuyên lớn cha mẹ, nói rằng: “Có thể được đi theo Nhạc Phi cũng là hết sức vinh quang.” Cha ông khi ấy mới nguôi ngoai, cố dần lòng nói: “Tốt rồi, thôi con đi đi.” Ông lập tức ngừng thở. Lão cư sĩ kể, lúc đó mọi người đều tận mắt nhìn thấy. Nửa năm sau, ngày 10 tháng 10 năm Tân Hợi, Vũ Xương khởi nghĩa, cách mạng thành công. Cho nên, ông nói rằng trên dương gian còn chưa xáo động mà quỷ chốn âm gian đã động binh, đã chinh phục rồi.

Câu chuyện này tuyệt đối không phải lão cư sĩ Chu Kính Trụ viết ra, không phải vậy. Thuở ấy khi tôi mới học Phật, ông đem câu chuyện này kể cho tôi nghe, kể rất nhiều lần. Chuyện ông cử nhân kia là có thật. Quý vị thử nghĩ xem, oán khí của Nhạc Phi từ thuở xưa, đã hơn ngàn năm rồi vẫn chưa tiêu tan. Ông ấy vẫn còn trong cảnh giới ngạ quỷ làm quỷ vương. Chúng ta là người học Phật, nghe chuyện này rồi, biết rằng ý niệm của Nhạc Phi là sai lầm. Oán khí của ông ấy nếu như tiêu tan được hẳn đã sinh về cõi trời. Người yêu nước thương dân, tận trung báo quốc, công đức như vậy nhất định phải được sinh về cõi trời, không đến nỗi rơi vào cảnh giới quỷ thần. Chỉ do ý niệm [oán hận] đó của ông không thể buông xả được.

Trong Phật pháp, quý vị thường đọc qua *Từ bi Tam-muội thủy sám*, trong đó thấy kẻ oan gia của quốc sư Ngô Đạt trong mấy trăm năm, qua cả chục lần chuyển thế tái sinh, kẻ oan gia trái chủ ấy vẫn thường chờ đợi cơ hội, nhất định không buông tha. Cho nên, bậc cổ đức dạy chúng ta rằng “oan gia nên giải không nên kết”. Quý vị kết oán, dù là vô tình hay hữu ý, rất dễ kết oán, mà việc khai giải oán kết lại không dễ dàng chút nào. Hoàn toàn không đơn giản, oan oan tương báo, không có lúc dừng.

Không thể đắc tội với người, cũng không thể đắc tội với quỷ thần. Chẳng những là quỷ thần không thể đắc tội, xin

nhắc lại với quý vị đồng tu là, cho đến loài vật cũng không thể đắc tội. Chúng đều là con người chuyển thế tái sinh, quý vị bức hiếp chúng, chúng sẽ nuôi lòng báo thù, ý niệm báo thù đó sẽ tồn tại mãi mãi, cho nên con đường tu đạo Bồ-đề [của quý vị] thêm nhiều ma chướng. Ma chướng từ đâu sinh ra? Thấy đều do chúng ta đời này sang đời khác đối với chúng sinh có lỗi lầm mới tạo thành ma chướng.

Sau khi giác ngộ rồi, đem tâm chân thành, tâm từ bi, tâm hiền thiện đối đãi với hết thảy chúng sinh. Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta “lễ kính”, “xưng tán”, “cúng dường”, cúng dường chính là vì chúng sinh phụng sự, phụng sự một cách vô tư, vô điều kiện. Như vậy mới có thể khiến cho những oán thân trái chủ từ nhiều kiếp đến nay nhìn thấy quý vị như vậy mà bình tâm nghĩ lại. Tâm bình khí hòa, họ không còn tìm đến quấy nhiễu quý vị nữa. Ý nghĩa này cần phải hiểu rõ.

Bài giảng thứ 111

(Giảng ngày 17 tháng 10 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 112, số hồ sơ: 19-012-0112)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Ngày hôm qua đã giảng đến đoạn thứ 48 trong *Cảm ứng thiên*: “*Khinh miệt thiên dân, nhiều loạn quốc chính.*” (Khinh miệt dân trời, nhiều loạn việc nước.)

Chúng ta xem trong thế gian, nếu là tà pháp, tà giáo thì hầu như đều tạo loại nghiệp ác này. Như gần đây nhất là Pháp Luân Công ở Trung quốc, chỉ quan tâm đến danh lợi của riêng bản thân mình, không quan tâm đến lợi ích của nhân dân, lừa dối chúng sinh, gây nhiều loạn xã hội. Tội nghiệp này hết sức nặng nề. Ví như họ có trốn thoát được pháp luật cũng không trốn thoát được nhân quả. Trước mắt được đôi chút lợi ích, ngày sau phải chịu khổ não khôn cùng.

Người học Phật nhất định phải hiểu rõ ý nghĩa này, tuyệt đối không thể vì mưu cầu chút lợi ích nhỏ nhoi nhất thời mà khiến cho tự thân mình phải mang lấy những tai họa ngày sau không cùng tận. Đó là ngu si không gì hơn.

Chư Phật, Bồ Tát khởi tâm động niệm, hết thảy mọi hành vi, không gì là không làm lợi ích cho chúng sinh, làm an định xã hội. Đó là tâm Phật, đó là hành nghiệp của Bồ Tát. Mỗi một ý niệm luôn nghĩ đến vì chúng sinh, bất kỳ làm công việc gì, bất kỳ đời sống như thế nào, hết thảy đều là đạo Bồ Tát, đều là hạnh Bồ Tát.

Hôm qua, nữ cư sĩ Thôi Ngọc Tinh ở miền đông bắc điện thoại cho tôi, nói rằng sự nghiệp của bà hiện nay hết sức khốn đốn, đến nỗi bà rất muốn buông xuôi. Sáng sớm hôm

nay bà lại điện thoại cho tôi lần nữa. Tôi khuyên bà ấy thực hành theo đạo Bồ Tát, không nên vì lợi ích riêng của bản thân mình. Bà ấy nói, mọi việc bà ấy đều vì [lợi ích] cho công nhân, vì xã hội, nhưng lại có rất nhiều người hủy báng, gặp rất nhiều chướng nạn. Điều này thật không thể tránh được. Ngạn ngữ có câu: “*Làm việc tốt nhiều chướng ngại.*” Cha mẹ có người nào lại không yêu thương bảo bọc con cái? Thế nhưng con cái vẫn có những người oán trách cha mẹ, vẫn có những người gây rất nhiều phiền toái rắc rối cho cha mẹ. [Quan hệ] cha con cũng vậy, chủ nhân với công nhân cũng không phải ngoại lệ.

Bà ấy kể chuyện với tôi, trước đây công nhân trong xưởng của bà mỗi ngày đều nghe kinh, niệm Phật, mọi người đều hoan hỷ vui cười, bình an không có việc gì. Tôi hỏi: “Hiện nay sao không tiếp tục làm như vậy?” Bà ấy nói: “Hiện nay không thể làm được. Pháp Luân Công gây náo loạn một lần thì kinh cũng không thể nghe, Phật cũng không thể niệm. Hiện nay lòng người rối loạn, ý kiến rất nhiều, con rất khó quản lý.” Tôi nói: “Kinh vẫn cần phải nghe, Phật pháp phải lo tu. Phải cùng với bên Pháp Luân Công vạch ra giới hạn rõ ràng. Phật pháp với họ nhất định không liên can nhau. Phải nói cho rõ ràng, minh bạch việc này.”

Trước đây trong xưởng của bà rất đông người mà mọi người đều một lòng một dạ, do đó có thể biết là hiệu quả của Phật pháp trong thực tế hết sức thù thắng, nhất định phải giải thích rõ ràng cho mọi người biết, loại bỏ đi những sự hiểu lầm, sai lệch. Người ta không được nghe kinh thì nhất định là tư tưởng rối loạn. Không chỉ là đối với người đời, cho đến chúng ta là những người học Phật cũng vậy. Tập khí phiền não rất nặng nề, ba ngày không nghe kinh thì hoàn toàn thối chuyển rồi.

Cho nên, tôi nói với nữ cư sĩ họ Thôi rằng, gần đây tôi nghe được rất nhiều sự việc cảm ứng, quỷ thần đều yêu cầu

được nghe kinh, hơn nữa còn yêu cầu kéo dài thêm thời gian nghe kinh, mỗi ngày nghe vài giờ không đủ. Những sự việc cảm ứng đó nhìn bề ngoài thì rất giống như chuyện quỷ thần, nhưng trong thực tế chúng ta suy nghĩ biết được rằng hết thấy đều là chư Phật Như Lai hóa hiện. [Chúng sinh] cần phải hóa hiện hình tướng nào để cứu độ thì chư Phật đều hóa hiện hình tướng đó. Chúng ta hiện tại có những người đã chẳng còn là người nữa, cho nên chư Phật, Bồ Tát thấy biết, những người này cần phải dùng thân quỷ thần mới cứu độ được, liền thị hiện hình tướng quỷ thần đến cứu độ chúng ta. Chúng ta nên biết xấu hổ, tầm quý. Phật thị hiện làm bậc thiện tri thức trong đời, chúng ta gặp được lại không chịu tin theo, nhưng nghe nói đến quỷ thần thì sợ sệt, không dám khởi tâm xem thường. Chư Phật, Bồ Tát liền hiện thân quỷ thần đến cứu độ chúng ta. Phật, Bồ Tát thị hiện trong các đường ác để cứu độ chúng ta. Đó là sự hiển bày trí tuệ, phương tiện khéo léo không gì sánh bằng. Chúng ta trong việc này phải hết sức cảnh tỉnh, phải thực sự nỗ lực tu học.

Thời hiện đại người giảng kinh rất ít, thật không dễ dàng thỉnh được pháp sư. Thế nào là vị pháp sư tốt? Thế nào là thiện tri thức chân chính? [Đó là người] nhất định không có lòng riêng tư, nhất định không vì lợi ích cho riêng bản thân mình.

Ngày hôm nay tôi đã khuyên nữ cư sĩ Thôi Ngọc Tinh tuyệt đối đừng nghĩ đến lợi ích của riêng bản thân mình, cũng đừng nghĩ đến lợi ích của gia đình mình. Mỗi một ý niệm đều vì [lợi ích của] những công nhân trong công xưởng của bà. Công xưởng có hơn 4.000 công nhân, mỗi một ý niệm đều phải nghĩ đến vì lợi ích của những người công nhân ấy, mỗi một ý niệm đều nghĩ đến vì lợi ích của đại chúng trong xã hội, như vậy thì chính là Bồ Tát. Nếu như có thể vì công nhân, chủ nhân vì công nhân mà phục vụ, công nhân vì xã

hội phục vụ, xã hội vì quốc gia phục vụ, quốc gia vì thế giới phục vụ, đó gọi là đạo Bồ Tát, đó là Phật pháp.

Chúng ta đem Phật pháp vận dụng vào thực tế đời sống, Phật pháp nhất định không phải là những luận thuyết cao xa huyền diệu bên ngoài cửa miệng. Phải vì lợi ích của đại chúng, nhưng nếu như trong đó vẫn còn nắm giữ không buông bỏ lợi ích riêng tư thì đó là phàm phu, chẳng phải Bồ Tát, vẫn mê hoặc không giác ngộ, nhiễm ô không thanh tịnh.

Học làm theo Bồ Tát phải học cho giống, phải học đến triệt để, phải học đến rốt ráo. Bất kỳ là người nào, bất kể tự thân họ đang sống ra sao, bất luận đang phục vụ, làm việc ở cương vị nào, chỉ cần không có lòng riêng tư, không giành lợi ích riêng cho bản thân, hết thấy đều nghĩ đến vì chúng sinh, vì tất cả, đem tâm chân thành từ bi phục vụ, thì người ấy chính là Bồ Tát hóa thân. Người này cùng với những sự nghiệp mà họ làm, nhất định được chư Phật hộ niệm, các vị trời, rồng, thiện thần theo ủng hộ. Nhưng cũng có lúc phải gặp khó khăn, thậm chí là tai nạn, không thể tránh được. Vì sao vậy? Là do nghiệp lực chiêu cảm. Nghiệp lực không thể tiêu trừ thì tai nạn nhất định không thể tránh được.

Việc tiêu trừ nghiệp chướng phải khởi làm từ bản thân mình. Nghiệp chướng của bản thân mình không tiêu trừ được, làm sao có thể hỗ trợ, giúp đỡ người khác? Ý nghĩa này cần phải hiểu rõ.

Ở địa phương này có nhiều người hiểu biết sáng tỏ, nhiều người giác ngộ. Họ làm sao hiểu biết sáng tỏ? Làm sao giác ngộ? Đều phải dựa vào việc giảng kinh thuyết pháp. Ở trong sáu đường đều là phàm phu, đều là những người đã một lần mê muội quên mất tự tánh. Không có chư Phật, Bồ Tát răn dạy, những người ấy làm sao giác ngộ? Cho nên, thực sự phát khởi tâm nguyện lớn lao, học hỏi kinh điển giáo pháp, buông bỏ tự thân vì mọi người, những việc như vậy quý vị phải suy

ngắm thật kỹ. Nghĩ cho thông suốt, nghĩ thật sáng tỏ, rồi thì quý vị sẽ biết được, trực nhận được.

Con người sống trong một đời này, tuổi thọ hết sức ngắn ngủi, ví như có sống được đến trăm năm thì cũng vẫn là quá ngắn ngủi, việc gì phải tạo nghiệp? Chỉ vì lợi ích của riêng mình mà tạo nghiệp. Cho nên, chư Phật, Bồ Tát ở đời, đức Phật Thích-ca Mâu-ni năm xưa cũng vì chúng ta thị hiện, đúng như trong kinh Kim Cương đã nói, mọi tư tưởng, kiến giải, ngôn ngữ, hành vi của ngài đều là mở bày biểu hiện [những ý nghĩa] “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, diệc vô phi pháp tướng*”. Toàn bộ những gì đức Phật thuyết giảng trong suốt một đời đều là thực tiễn, đều là những chuyện trong đời sống của ngài, tất cả công việc ngài làm đều là sự hiển thị [chính xác] không hề dư thừa.

Thế nhưng chúng ta không nhìn thấy được. Người giác ngộ mới có thể nhìn thấy được. Trong pháp hội Bát-nhã, Tôn giả Tu-bồ-đề nhìn thấy được nên tán thán: “*Hy hữu, Thế Tôn.*” Chuyện gì là hy hữu? Thực tiễn là hy hữu. Hết thấy người đời, chúng sinh trong sáu đường, có ai không vì riêng bản thân mình? Người người đều vì riêng bản thân mình nên chuyện ấy không hy hữu. Hiện tại gặp được một người không vì bản thân mình, hết thấy mọi việc lớn nhỏ đều vì chúng sinh, đó là hy hữu. Tâm ấy là hy hữu, cho nên những việc gì ấy thực hành, theo đuổi đều là hy hữu.

Cho nên, trước hết phải phát tâm, phải phát tâm vô thượng Bồ-đề. Một khi đã phát tâm như vậy rồi, tự nhiên có thể thương yêu bảo bọc hết thấy chúng sinh. Trong kinh Vô Lượng Thọ nói “*nhân từ bác ái*” (lòng nhân từ thương yêu rộng khắp), hai chữ “*bác ái*” là xuất phát từ kinh Vô Lượng Thọ. Tâm thương yêu này mới là niềm vui chân thật. Ví như phải chịu đựng hết mọi oan khuất cũng không thối tâm, cũng không thay đổi chí hướng, thực sự nỗ lực vì chúng sinh phục vụ.

Trong sự phục vụ đó, chư Phật Bồ Tát phục vụ chúng sinh không giống như sự phục vụ của người thế gian. Trong sự phục vụ của chư Phật, Bồ Tát thì mục đích chủ yếu nhất là giúp đỡ, hỗ trợ chúng sinh giác ngộ, đó gọi là Phật pháp. Nếu như không làm được điều này thì đó là pháp thế gian, không phải là Phật pháp, là sự phục vụ theo pháp thế gian. Sự phục vụ theo Phật pháp thì mỗi một sự việc đều nhằm giúp cho chúng sinh giác ngộ. Việc này chúng ta xem trong kinh Bát-nhã thấy nói đến rất nhiều, thấy được rất thấu triệt. Trong kinh Hoa Nghiêm còn biểu hiện cho chúng ta thấy cụ thể hơn. Chúng ta phải nhận hiểu, thể hội được.

Từ việc đọc trong kinh vẫn có thể thấy được hiện trạng của hết thảy chúng sinh, của chư Phật, Bồ Tát. Kinh điển giáo pháp với thực tiễn nhất định không thể phân chia, đó là một, không phải là hai, như thế mới gọi là hy hữu.

Kinh điển giáo pháp nếu so với hiện thực có khác biệt, đó không phải lỗi của chư Phật, Bồ Tát, chính là sai trái lỗi lầm của chúng ta, do chúng ta tự mình không học được, cho nên mới có sự khác biệt. Nếu như học được thì Phật pháp chính là đời sống thực tế.

Ngày xưa, lúc Phật pháp còn chưa truyền đến Trung quốc, chúng ta tin chắc rằng vẫn có chư Phật, Bồ Tát ứng hóa trong số các bậc hiền thánh xưa, như vua Nghiêu, vua Thuấn, vua Vũ, vua Thang, Chu công, Khổng tử... Tâm hành của các vị ấy, chúng ta dùng kinh Phật mà đối chiếu so sánh thì có thể thấy rõ ràng đều là chư Phật, Bồ Tát.

Trong phần tiểu chú của *Cảm ứng thiên* có một đoạn: “Vua Nghiêu nói, ta trải tâm mình nơi thiên hạ, nuôi chí ở dân nghèo.” Xem chỗ dụng tâm của ngài như vậy là nghĩ đến việc gì? Là nghĩ đến những chúng sinh khổ nạn trong thiên hạ, trong mỗi một ý niệm đều nghĩ đến việc làm sao giúp đỡ hỗ trợ chúng sinh lìa khổ được vui.

Việc giúp đỡ hỗ trợ chúng sinh, khi chúng sinh thiếu ăn mang cho một chút thức ăn, khi chúng sinh thiếu mặc mang cho một ít quần áo, đó chỉ là những ân huệ nhỏ, đó không phải biện pháp [hữu hiệu]. Nhất định không thể dạy chúng sinh cứ mãi mãi sống cuộc sống dựa vào sự cứu tế. Như vậy không phải là từ bi cứu đời. Từ bi cứu đời là phải dạy cho chúng sinh có trí tuệ, có năng lực tự mình mưu sinh, tự chăm sóc, giải quyết vấn đề của mình, đó mới thực sự là từ bi cứu đời.

Thực sự từ bi cứu đời phải bắt đầu làm từ đâu? Phải từ việc giáo dục, dạy dỗ chúng sinh. Chúng sinh không có trí tuệ, phải dạy dỗ họ. Khởi mở cho họ mở mang trí tuệ. Họ không có năng lực lo cho cuộc sống, dạy họ kỹ thuật, dạy họ năng lực mưu sinh. Cho nên nói rằng: “*Giáo dục là trước nhất.*”

Nhưng giáo dục triệt để rốt ráo, trọn vẹn đầy đủ là như cách nói trong Phật pháp, giúp đỡ hỗ trợ hết thảy chúng sinh chuyển mê thành ngộ. Điều này vượt xa nền giáo dục của thế gian. Đại triệt đại ngộ là chư Phật, Bồ Tát. Giác ngộ cứu cánh triệt để là Vô thượng Bồ-đề. Chư Phật, Bồ Tát dạy bảo chúng sinh chính là như thế. Chúng ta phát tâm học Phật, cũng là học theo như thế.

Chư Phật, Bồ Tát luôn đại từ đại bi, tự thân chúng ta có thể thành tựu được hay không, mấu chốt là ở nơi sự hiếu học. Điều này tôi đã nói qua rất nhiều lần. Không hiếu học, dù gặp được thầy dạy tốt cũng hoàn toàn vô ích. Chúng ta trong đời này có thể thành tựu hay không quyết định ở chỗ có hiếu học hay không.

Lâm trưởng Trần Quang Biệt của [đạo trường] Cư Sĩ Lâm mới gần đây vãng sinh Tịnh độ, biết trước ngày giờ ra đi từ ba tháng trước. Ông ấy làm sao tu hành thành tựu? Là nhờ hiếu học. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi, Lâm trưởng trong bốn

năm gần đây mỗi ngày đều nghe kinh tám giờ, cho nên ông được thành công. Bốn năm nay ông có bệnh, thân thể không khỏe, không làm được việc gì. Ông nằm trong phòng, có đặt một màn hình tivi lớn. Chúng ta có bao nhiêu băng ghi hình ông đều mang hết về nhà, ngày nào cũng xem, mỗi ngày xem tám giờ, xem như vậy trong bốn năm. Như vậy thật rõ ràng, thật sáng tỏ. Tín tâm, nguyện tâm kiên định, muôn duyên đều buông xả, một lòng cầu sinh Tịnh độ nên ông được như ý nguyện, được thành tựu.

Cho nên, chúng ta xem khắp từ xưa đến nay, những người thành tựu không có [nguyên nhân] gì khác hơn, đều là hiếu học. Những người không được thành tựu, quan sát cho thật kỹ, đều là những người không hiếu học. Người hiếu học thì vâng theo những lời răn dạy của Phật-đà. Những người không hiếu học thì tùy thuận tập khí phiền não của bản thân mình. Tạo nhân khác biệt nên quả báo đương nhiên cũng khác biệt. Đây là điều chúng ta phải nhận hiểu thật sâu sắc.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

Bài giảng thứ 112

(Giảng ngày 18 tháng 10 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 113, số hồ sơ: 19-012-0113)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời xem đến đoạn thứ 49 trong Cảm ứng thiên: “*Thưởng cấp phi nghĩa, hình cấp vô cô.*” (Ban thưởng phi nghĩa, xử phạt vô tội.) Hai câu này có nghĩa là thưởng phạt không công minh, đảo lộn đúng sai.

Trong chú giải nói rất hay, chúng ta phải thường tụng đọc, phải thường ghi nhớ: “*Việc ban thưởng là để quý chuộng nét tốt, báo đáp công lao, là chủ trương lớn của triều đình để kích thích, khuyến khích lòng người. Không đáng thưởng mà thưởng, đó gọi là phi nghĩa.*”

“*Không đáng*” có nghĩa là không nên, không nên thưởng mà ban thưởng cho, đó gọi là *phi nghĩa*, vì *nghĩa* là việc nên làm. Như vậy là không rõ biết đúng sai, phải quấy, là không tôn trọng pháp luật. Hành vi như vậy nhất định làm tăng thêm lợi ích riêng tư. Trong xã hội từ xưa đến nay, chúng ta nhìn thấy rất nhiều người kết thành bè phái để mưu lợi riêng. Phá hoại thể chế quốc gia, làm nhiều loạn xã hội, gây tổn hại cho người dân lương thiện, đó đều là những việc do hạng người này làm ra.

Hai câu cuối [của đoạn này] nói rất hay: “*Giúp kẻ tà vạy, hại người chính trực, khiến lòng trời nổi giận.*” Câu này là lời chân thật, thế nhưng người đời nghe qua đều cho là mê tín. Các bậc thánh nhân thời xưa đối với việc này không thường nói đến: “*Khổng tử không nói những chuyện quỷ thần siêu nhiên.*” Đối với đạo trời, đức Khổng tử không nói đến nhiều, nhưng không phải là không nói.

Người Trung quốc đối với những lập luận và sự thật về trời đất quỷ thần, nhân quả báo ứng hiểu biết rất nhiều. Chúng ta xem trong các bản văn xưa, hầu như ở khắp nơi đều thấy được. Thế nhưng, thánh nhân đối với việc này không đề cao. Việc không đề cao cũng có ý nghĩa trong đó, là mong muốn chúng ta nâng cao hơn mức độ nhận biết bằng trí tuệ của chính mình.

Chuyện trời đất quỷ thần, người đời chỉ biết được về hiện tượng mà không biết được nguyên nhân. Đức Phật trong kinh luận giảng nói ý nghĩa nguyên nhân này rất rõ ràng, sáng tỏ và thấu triệt. Những kinh Phật này không thể không đọc. Chỉ khi nào thấu hiểu được vấn đề một cách rõ ràng, triệt để thì quý vị mới có sự chuyển biến lớn lao ngay nơi ý niệm của mình.

Phật pháp dạy người từ lúc bắt đầu phát tâm cho đến khi thành tựu quả Phật Như Lai, cương lĩnh chung, nguyên tắc chung cho sự tu học chính là như trong kinh Kim Cang đã nói: *“Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm.”* (Từ nơi không bám víu mà khởi sinh tâm.) Đại sư Lục tổ Huệ Năng của Thiên tông được khai ngộ nhờ một câu này. Câu kinh này so với lời Phật dạy: *“Ly nhất thiết tướng, tu nhất thiết thiện”* (Lià hết thấy các tướng, tu hết thấy các điều thiện) là cùng một ý nghĩa. *“Từ nơi không bám víu”* chính là *“lià hết thấy các tướng”*, *“mà khởi sinh tâm”* chính là *“tu hết thấy các điều thiện”*. Cũng có thể nói hai câu sau là giải thích cho hai câu trước.

Khác biệt giữa chư Phật, Bồ Tát với phàm phu là ở chỗ phàm phu bám chấp vào hình tướng để tu thiện, cho nên quả báo có giới hạn, tuyệt đối không thể vượt ra khỏi chỗ bám chấp của quý vị. Trong chín pháp giới đều gọi là chúng sinh. Chúng sinh trong chín pháp giới phân biệt bám chấp có sự rộng hẹp, sâu cạn khác biệt nhau. Sự bám chấp quá hẹp hòi, bám chấp quá sâu nặng thì phước báo hết sức nhỏ nhoi, dù tu tập việc thiện hết sức lớn lao, chỗ phước đức đạt được

cũng hết sức nhỏ nhoi. Vì sao vậy? Sự bám chấp của quý vị đã vạch ra một giới hạn, quý vị không thể nào vượt ra khỏi giới hạn đó.

[Chúng sinh] trong chín pháp giới, càng lên cao thì ý niệm phân biệt bám chấp càng giảm nhẹ, cho nên tâm lượng càng rộng mở hơn, việc tu thiện được quả báo phước đức cũng lớn hơn, hoàn toàn tỷ lệ thuận với sự rộng mở tâm. Chúng đắc quả vị Như Lai rồi thì vọng tưởng phân biệt bám chấp đều buông xả hết sạch, cho nên dù một mảy may việc thiện cũng đạt được phước báo tròn đầy trọn vẹn, trùm khắp các pháp giới cùng tận hư không.

Đức Phật dạy chúng ta những điều này, đều là sự thật chân tướng, chúng ta vì sao không chịu học theo? Lại còn so đo tính toán chi ly, mỗi một ý niệm đều không chịu buông xả. Không chỉ là buông xả danh lợi, buông xả ái dục, buông xả sự ưa thích, mà chúng ta vẫn thường nghe trong nhà Phật nói: *“Thân tâm, thế giới, hết thấy đều buông xả.”*

Buông xả rồi cũng chưa phải hết chuyện. Sau khi buông xả rồi còn phải vì hết thấy chúng sinh mà phụng sự, tu tập hết thấy các điều thiện, làm lợi ích cho hết thấy chúng sinh. Lợi ích phải nhắm đến chỗ rốt ráo, nhiều ích, theo cách nói hiện nay là lợi ích lớn nhất, lợi ích trọn vẹn đầy đủ nhất, lợi ích rốt ráo nhất, như vậy mới gọi là nhiều ích. Khởi tâm động niệm, nói năng hành động, hết thấy đều vì quảng đại chúng sinh, vì hết thấy chúng sinh, tuyệt đối không một ý niệm nào vì riêng bản thân mình.

Vì riêng bản thân mình, chưa buông xả được tự thân, đó là chỗ khác biệt giữa chúng sinh và Phật. Chúng ta phát tâm học Phật phải mong cầu làm Phật. Muốn làm Phật phải phá trừ bốn tướng. Bốn tướng là: *“ngã tướng, nhân tướng, chúng sinh tướng, thọ giả tướng”*. [Cả bốn tướng này] các bậc tổ sư đại đức cũng thường gọi chung là thân tâm, thế giới.

Ngã tướng là chỉ thân tâm của chính mình. Thân thể do bốn đại hòa hợp mà thành, đó là *ngã tướng*. Khởi tâm động niệm, phân biệt bám chấp, đó là ý thức khởi tác dụng chi phối, phàm phu lấy đó làm tướng của tâm, trong Phật pháp dạy đó là vọng tâm, chẳng phải chân tâm. [*Ngã tướng*] đó gọi là thân tâm.

Bên ngoài thân tâm là thế giới. Trong thế giới đó, từ giữa không gian thấy có *nhân tướng*. Hết thấy những gì đối lập với bản thân mình đều là *nhân tướng*. Trừ nhân tướng ra thì hết thấy những gì còn lại là *chúng sinh tướng*. *Chúng sinh tướng* bao quát hết những gì ngày nay gọi là thực vật, khoáng vật, cho đến tất cả các hiện tượng tự nhiên. Hết thấy hiện tượng do các duyên hòa hợp mà sinh khởi đều gọi là *chúng sinh tướng*.

Do đó có thể biết rằng, trong y báo của chúng ta, *nhân tướng* là những chúng sinh hữu tình, *chúng sinh tướng* là những chúng sinh vô tình, ngày nay gọi là thực vật, khoáng vật, các hiện tượng tự nhiên.

Cuối cùng, *thọ giả tướng* là nói thời gian, gồm quá khứ, hiện tại, vị lai. Hết thấy những thứ đó đều từ trong vọng tưởng phân biệt bám chấp biến hiện ra, không phải chân thật. Cho nên, đức Phật dạy rằng: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng.*” (Hết thấy những gì có hình tướng đều là hư vọng.) Hình tướng đó cũng chính là *bốn tướng*. Bốn tướng này bao quát hết thấy mọi hiện tượng trong các pháp giới cùng khắp hư không. Nói hết thấy tướng cũng là chỉ những tướng này. Hết thấy đều là hư vọng, không có gì là chân thật. Khi nào quý vị có thể thấy được rõ ràng, sáng tỏ sự thật này, đó là đại học vấn. Khi quý vị buông xả được hết bốn tướng này, không còn quay lại bám chấp nữa, đó là công phu chân chính. Phải từ chỗ đó mà khởi sinh tâm.

Khởi sinh tâm gì? Khởi sinh tâm trên cầu Phật đạo, dưới

hóa độ chúng sinh. Khởi sinh tâm như vậy. Đó là thực hành tất cả điều thiện, đó là tâm thiện chân chính, trong đó không có mảy may tà ác. Thế nào là tà? Trái ngược với chân tướng sự thật, đó gọi là tà. Nói cách khác, tà là quý vị vẫn còn ý niệm về bốn tướng. Ý niệm đó là tà niệm. Hành vi được sinh ra từ tà niệm là hành vi ác. Đó là xấu ác.

Việc này chỉ Phật mới có khả năng nói ra được, người đời, chư thiên, thậm chí cho đến các vị Thanh văn, Bồ Tát trong mười pháp giới đều không nói ra được. Vì sao vậy? Vì chưa buông xả hết *bốn tướng*. Dù vậy, chúng sinh trong bốn thánh pháp giới so với chúng ta [ở cõi người] thì các vị đã buông xả được quá nhiều hơn. Chỉ có điều là chưa rốt ráo, chưa triệt để. Trong kinh Phật thường gọi là: “*Ngã chấp tuy vong, pháp chấp do tồn.*” (Chấp ngã tuy đã mất nhưng chấp pháp vẫn còn.) Đó là buông xả chưa được triệt để. Theo cách nói của chúng ta ngày nay là bám chấp không còn, đã hoàn toàn buông xả hết, nhưng phân biệt vẫn còn, vọng tưởng chưa hết. Cho nên các vị này cũng có phạm vi giới hạn là mười pháp giới. Các vị tu tập điều thiện tuyệt đối không vượt ra khỏi được mười pháp giới.

Phàm phu trong sáu đường tu tập hết thấy các điều thiện cũng quyết định không thể ra khỏi sáu đường. Trong sáu đường còn có ba cõi, chúng ta cần phải nhớ. Lòng dục chưa dứt hết, tức là còn dục vọng, đối với danh văn lợi dưỡng, tham muốn năm món dục trong sáu trần cảnh. Tâm tham muốn như vậy chưa dứt trừ thì không thể thoát ra khỏi Dục giới. Vậy quý vị tu tập hết thấy các pháp thiện, sẽ được hưởng phước ở đâu? Là ở trong Dục giới mà hưởng phước.

Nếu như quý vị đã dứt trừ được hết ái dục, tham muốn ưa thích, tu hết thấy điều thiện nhưng vẫn còn bám chấp hình tướng như trước, quả báo đó có khả năng là ở cõi trời Sắc giới, hoặc cõi trời Vô sắc giới. Không thể ra ngoài ba cõi, không thể

thoát được luân hồi. Điều này nói lên hết sức rõ ràng, quý vị dù tu tập việc thiện lớn lao, phước báo đạt được cũng vẫn có giới hạn. Cho nên, các vị đồng tu học Phật phải hiểu rõ được ý nghĩa này, phải ghi nhớ lời Phật răn dạy, phải thực sự nỗ lực học tập.

Đại thừa đích thực là cửa vào phương tiện. Người xưa nói không sai: “*Từ bi vi bản, phương tiện vi môn.*” (Từ bi là gốc, phương tiện là cửa vào.) Không giống như Tiểu thừa, Tiểu thừa thì nhất định phải phá trừ ngã chấp của bản thân, thật không dễ dàng, thật hết sức khó khăn. Đại thừa dùng phương tiện khéo léo tuyệt vời, làm thay đổi ý niệm, chuyển hóa ý niệm. Khi mê thì mỗi một ý niệm đều vì bản thân mình, giác ngộ rồi thì mỗi một ý niệm đều vì chúng sinh, tự bản thân mình không có thân, không có mạng. Vậy thân là của ai? Thân này là hết thảy chúng sinh, mạng cũng là hết thảy chúng sinh, chỉ có một ý niệm, vì hết thảy chúng sinh phụng sự. Trong việc phụng sự thì nội dung trọng yếu nhất là giúp đỡ hỗ trợ chúng sinh giác ngộ.

Trong kinh Bát-nhã chúng ta thấy được điều đó, nhưng thật ra bất kỳ kinh điển Đại thừa nào khác cũng không ngoại lệ, chỉ có điều là kinh Bát-nhã nói được rất rõ ràng, rất sáng tỏ.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni khi còn tại thế, quý vị xem trong đời sống của ngài, cho đến hết thảy mỗi việc nhỏ nhặt cũng đều là giúp đỡ hỗ trợ chúng sinh giác ngộ. Từ việc mặc áo, ăn cơm, như trong kinh Kim Cang mọi người đều đã tụng đọc quá quen thuộc, đức Phật mỗi ngày đều đắp y ôm bát vào thành lớn Xá-vệ khát thực. Điều đó có nghĩa là gì? Là Phật pháp rất ráo trợn vẹn đầy đủ, nhưng chúng ta phàm phu tâm ý thô tháo không thể nhìn ra được. Tôn giả Tu-bồ-đề có thể nhìn ra được. Ngài thấy rõ ràng, hết thảy chư Phật mười phương ba đời vì chúng sinh thuyết giảng tất cả Phật pháp,

thầy đều ở nơi những việc mặc áo, ăn cơm [mỗi ngày] biểu hiện trọn vẹn, hoàn toàn đầy đủ. Đương nhiên chỉ những ai nhìn thấy được mới chịu học, những người ấy cũng có khả năng học được.

Chúng ta nếu muốn học, nhìn vào không thấy được, vậy phải học ở đâu? Chỗ này chúng ta có thể thắc mắc, ngài Tu-bồ-đề rốt cùng đã thấy được những dấu hiệu gì? Ngài Tu-bồ-đề thấy ra được, là thấy được chỗ “*vô trụ sinh tâm*” (sinh tâm không vướng chấp) cho nên không ngừng ngợi khen xưng tán: “*Hy hữu Thế Tôn.*” (Đức Thế Tôn thật là hiếm có!) Khởi sinh tâm là điều bình thường trong cuộc sống, so với mọi người là hoàn toàn giống, không có gì khác. Nhưng chúng sinh khởi tâm rồi trụ tâm. Thế nào là trụ tâm? Vọng tưởng là trụ, phân biệt là trụ, bám chấp là trụ, trụ đến mức cứng chắc, bền bỉ. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni vì chúng ta biểu hiện là “*không trụ*”. Đó là điều hy hữu.

Chúng ta từ chỗ này thể hội được, quý vị cũng học được, quý vị biết được phải sống như thế nào, làm người như thế nào. Như vậy là đại viên mãn, là đại tự tại, là hạnh phúc chân chính.

Không có trí tuệ trọn vẹn đầy đủ thì quý vị không thể phân biệt được những điều đúng sai, lợi hại. Quý vị nắm giữ pháp luật, thưởng phạt không công bằng, tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp. Hiểu biết sáng tỏ rồi, bất luận là quý vị giữ cương vị gì, đều là hành đạo Bồ Tát, đều là tu tích vô lượng vô biên công đức, ngài Tu-bồ-đề sau khi thấy được cũng sẽ ngợi khen tán thán là hy hữu. Chỗ này đang nói về Tể quan thì sẽ tán thán là “*Hy hữu Tể quan!*”, so với việc tán thán Thế Tôn cũng không khác biệt. Điều này chúng ta phải thể hội được, phải học tập theo.

Bài giảng thứ 113

(Giảng ngày 19 tháng 10 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 114, số hồ sơ: 19-012-0114)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời xem đến đoạn thứ 50 trong *Cảm ứng thiên*: “*Sát nhân thủ tài, khuynh nhân thủ vị.*” (Giết người cướp tài sản, hại người chiếm địa vị.) Đây là điều ác thứ sáu trong các điều ác của những kẻ làm quan chức, viên chức hành chánh.

Trong phần chú giải của *Cảm ứng thiên* nói rất nhiều, cũng nêu ra rất nhiều trường hợp nhân quả báo ứng. Nói thật ra thì nêu lên nhiều trường hợp như vậy cũng không thể nói hết, vì có quá nhiều. Chỉ vì người phạm chúng ta tâm ý thô tháo, nếu có sự lưu tâm chú ý nhìn kỹ một chút thì có thể thấy ra ngay những chuyện nhân quả báo ứng, hết thủy đều sẵn có quanh ta. Trong sách ghi chép là những chuyện ngày xưa, còn chúng ta tiếp xúc là những việc hiện tiền ở ngay trước mắt.

Chúng ta cần phải biết rõ rằng, pháp luật nhất định không thể tuyệt đối hoàn thiện Có nghĩa là pháp luật thường phải có kẽ hở. Những kẻ khôn lanh có thể lợi dụng kẽ hở của pháp luật để làm điều sai trái, gian dối. Người đời cho rằng như vậy là thông minh, nhưng trong Phật pháp thấy rằng những kẻ như vậy là ngu si nhất. Vì sao vậy? Tầm nhìn của người đời rất cạn cợt, ngắn ngủi, chỉ thấy được cái lợi nhỏ nhoi ngay trước mắt, đánh mất đi lợi ích lớn lao trong tương lai. Như vậy chẳng phải ngu si thì là gì? Vì thế, ngược lại không bằng những người chơn chất thật thà. Người thật thà tuy hiện tại thấy có chút thiệt thòi, cứ nhận lấy, nhưng lợi lạc ở tương lai. Nếu như tích chứa đức hạnh, không để chuyện

được mất vướng bận trong lòng, về sau liền được lợi ích lớn lao. Nhà Phật nói rằng những quả báo ấy là thuộc về hoa báo, là quả báo ở đời sau.

Chỗ phước báo lợi ích thù thắng đạt được trong tương lai thật nằm ngoài sức tưởng tượng của chúng ta. Cho nên, đức Phật dạy người phải tích lũy công đức, nhất định không được làm những điều gây tổn hại đến xã hội, tổn hại đến người khác. Những điều như vậy nhất định cũng sẽ gây tổn hại lớn lao cho chính bản thân mình.

Chúng ta nghe qua những lời ấy tuy có thể tin nhận, nhưng niềm tin không đủ sâu vững. Trong lòng tin xen lẫn sự hoài nghi, cho nên mới thường thối tâm. Ý nghĩa là ở chỗ này.

Điều này là do chúng ta không lý luận thấu triệt, không quan sát hiện tượng thật rõ ràng, cho nên mới có sự hoài nghi không quyết định. Nghe được lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát, của các bậc thánh hiền mà vẫn nửa tin nửa ngờ, không thể thành tựu được công đức chân thật của bản thân mình.

Chư Phật, Bồ Tát thường khuyên người phát tâm niệm Phật. Hai chữ “*phát tâm*” đó ý nghĩa rất sâu xa. Phát tâm là nói phát tâm Bồ-đề, tâm Bồ-đề là tâm giác ngộ chân chính. Máy ai có thể phát được tâm này? Giác ngộ chân chính thì hết thấy mọi việc đều nghĩ đến vì người khác. Theo lẽ nhân quả, chúng ta thường nghĩ đến vì người khác thì người khác cũng thường nghĩ đến vì chúng ta. Nếu chỉ nghĩ đến riêng mình, không nghĩ vì người khác thì cũng theo lẽ ấy, người khác sẽ không nghĩ đến quý vị. Lý lẽ này chúng ta phải hiểu thật rõ ràng.

Việc làm của các bậc thánh hiền thế gian cũng như xuất thế gian, chúng ta quan sát kỹ, tuy ở nhiều nơi khác nhau nhưng đều có một điểm tương đồng. Đó là các bậc đại thánh đại hiền, anh hùng hào kiệt, đều thường lo khắp mười phương, thường nghĩ đến chúng sinh, nhất là những chúng

sinh đang gặp khổ nạn. Mỗi một niệm đều không quên bỏ, mỗi một niệm đều nghĩ đến sự giúp đỡ hỗ trợ chúng sinh, nhất định không có chuyện gây tổn hại, nhất định không lý nào có chuyện giết hại.

“Giết người cướp tài sản, hại người chiếm địa vị”, cưỡng chiếm địa vị của người khác, hãm hại người khác, những chuyện như thế này từ xưa đến nay, ở khắp mọi nơi, chúng ta nhìn thấy rất nhiều, trong xã hội hiện nay cũng không ít. Những kẻ như vậy có thể trốn thoát được sự chế tài của pháp luật, có thể thoát khỏi được tai mắt của người đời, nhưng nhất định không thể trốn thoát được nhân quả, nhất định không thể trốn tránh được quả báo xấu ác.

Cho nên, chúng ta cần phải thường tĩnh tâm suy ngẫm kỹ, cả về Phật pháp cũng như pháp thế gian. Quý vị thường đọc sách *Liễu Phàm tứ huấn*, phải ghi sâu nhớ kỹ, phải thấu hiểu sáng tỏ: “*Nhất ẩm nhất trác mạc phi tiên định.*” (Mỗi một miếng cơm ngậm nước đều đã định trước.) Thấu hiểu được ý nghĩa này thì trong lòng tự nhiên an ổn, biết hài lòng với hiện tại của mình, đó gọi là “*đạt lý tâm an*”. Lý lẽ không thấu suốt, không thông đạt, trong lòng không thể được an ổn. Tâm không an ổn thì suy nghĩ lung tung bậy bạ, tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, thế nhưng vẫn tự cho mình là thông minh, tự lấy làm đắc ý. Thật là sai lầm.

Bậc hiền nhân xưa có nói: “*Thương yêu người thường được người thương yêu.*” Chúng ta muốn cưỡng đoạt của người khác, dù đoạt lấy được cũng không giữ được, rồi cũng bị người khác đoạt lấy mất. Chúng ta lừa gạt được, rốt cuộc cũng sẽ bị người khác lừa gạt lại. Cuối cùng rồi mới biết là nhân duyên quả báo không mảy may sai lệch.

Trong kinh điển đức Phật đặc biệt nói rõ: “*Tài sắc danh thực thù, địa ngục ngũ điều căn.*” (Tiền bạc, sắc đẹp, danh vọng, tham ăn, mê ngủ là năm điều căn bản dẫn đến địa ngục.) Như vậy, sao có thể trốn thoát được quả báo địa ngục?

Những lời răn dạy như thế này, trong kinh luận Đại thừa, Tiểu thừa đều có rất nhiều, chúng ta phải suy ngẫm sâu xa, phải tỉnh ngộ. Từ vô lượng kiếp đến nay, chúng ta ở trong sáu đường luân hồi, có cõi nào chưa từng trải qua? Chẳng những đã từng trải qua, mà theo như những lời dạy chân thật của đức Phật thì thời gian chúng ta ở trong ba đường ác rất lâu, rất dài, mà thời gian ở trong ba đường lành rất ngắn ngủi. Đó là ý nghĩa nhất định [chắc chắn] như vậy. Từ nơi chỗ chúng ta khởi tâm động niệm, xử sự đối đãi với người, tiếp xúc muôn vật mà tỉnh táo suy xét, phản tỉnh thì có thể thấy biết được như vậy.

Trong kinh tuy có nói đến địa vị bất thối chuyển, nhưng nói ra đâu phải dễ dàng như vậy? Phải là người thấu hiểu sâu xa, sáng tỏ lý lẽ mới được bất thối chuyển. Phải hiểu sâu, phải thấu rõ!

Trong *Tứ hoàng thệ nguyện*, vì sao hết sức nhấn mạnh việc đoạn phiền não? "*Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.*" Đồng học chúng ta đều biết, tâm tánh của ta, đức năng, trí tuệ của ta so với chư Phật ở quả địa Như Lai vốn không sai khác. Vậy thì hiện nay vì sao rơi vào tình trạng như thế này? Thật hết sức đáng thương, hết sức thê thảm như thế này? Kinh Hoa Nghiêm có nói: "*Thấy đều do vọng tưởng bám chấp nên không thể chứng đắc.*" Vọng tưởng là phiền não vô minh, là phiền não trần sa, bám chấp là phiền não kiến tư. Cho nên mới nói: "*Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.*" Phiền não đoạn hết rồi thì quý vị chứng đắc pháp thân. Tự tính là *pháp thân*, học pháp môn là thành tựu *báo thân*, độ chúng sinh là thành tựu *ứng [hóa] thân*.

Chư Phật có ba thân, chúng ta mỗi người cũng đều có đủ ba thân. Ba thân của chúng ta trong hiện tại không thể hiện ra. Thân tướng hiện tại của ta là thân nghiệp báo. Tạo nghiệp lành thì được phước báo trong hai cõi trời, người.

Tạo nghiệp ác thì đi vào ba đường ác thọ lãnh quả báo xấu ác. Cõi a-tu-la không tính là đường lành. Vì sao vậy? Phước báo ở cõi a-tu-la tuy lớn lao, nhưng trong lúc hưởng phước càng tạo thêm nghiệp ác lớn hơn. Phước báo hưởng tận rồi thì quả báo ác ngay trước mắt, thời gian [chịu quả báo] kéo dài chúng ta không cách nào tưởng tượng ra nổi. Vì thời gian tạo nghiệp của họ tuy không lâu dài nhưng là tạo nghiệp hết sức sức nặng nề.

Câu tiếp theo bên dưới là: *“Tru hàng lục phục, biếm chính bài hiền.”* (Giết kẻ quy hàng, diệt người chịu tội; ép người chân chính, loại kẻ hiền lương.) Chúng ta xem Thái Thượng nói ra đoạn này, nếu nhìn từ góc độ Phật pháp thì đó là ác nghiệp của a-tu-la, ác nghiệp của la-sát. Tuy mang thân người nhưng những kẻ tạo nghiệp ác thuộc loại này so với a-tu-la thật không khác biệt.

Cho nên, theo lễ nghi xưa kia, hai bên đánh nhau lúc chiến thắng thì dùng lễ tang làm chính. Kẻ thắng trong chiến tranh chẳng phải điều vui mừng, vì hiểu được rằng trong lúc chiến tranh, quân lính đôi bên đều tử vong biết bao người, cho nên phải dùng tâm từ bi thương xót mà xử trí những việc sau chiến tranh. Đến như những kẻ đã quy hàng, càng phải dùng tâm từ bi thương xót vỗ về an ủi, giúp đỡ họ được sống yên ổn. Nếu như khởi tâm kiêu căng ngạo mạn, ngược đãi những kẻ quy hàng, mặc tình giết hại, đó là tạo nghiệp rất lớn. Vì sao vậy? Vì những người ấy không còn sức kháng cự mà quý vị còn muốn giết hại họ.

Không chỉ với con người [mới là tội ác lớn], đối với loài vật cũng thế. Thế gian vì sao có chiến tranh? Vì sao có kiếp nạn đao binh? Đó chính là nhân quả báo ứng. Trong kinh điển đức Phật nói rất rõ ràng, nếu muốn cho thế gian này vĩnh viễn không có chiến tranh, không có những tai nạn đao binh, Phật dạy chỉ một câu, [đó là] *“trừ phi chúng sinh không còn*

ăn thịt”, như vậy thì những oán kết này mới có thể cởi mở ra được.

Quý vị ăn thịt loài vật, chúng không cam tâm. Hiện tại chúng không có sức kháng cự, thế nhưng một khi chúng tái sinh vào đời khác, đó gọi là “*người chết làm dê, dê chết làm người*”, một khi đã tái sinh chuyển kiếp, đến lúc có được sức mạnh chúng sẽ báo thù. Báo thù chẳng phải chỉ vừa đúng mức, mà thường là phải quá hơn một phần. Mỗi lần [báo thù qua lại] đều quá hơn một phần, thật vô cùng đáng sợ!

Cho nên chúng ta xem trong lịch sử, như lịch sử thời gần đây, trong khoảng trăm năm gần đây nhất, lần thứ nhất xảy ra thế chiến, rồi thế chiến thứ hai, trước mắt có thể thấy rồi sẽ đến thế chiến thứ ba, cứ mỗi lần lại thêm tàn khốc hơn. Chúng ta ngầm nghĩ xem nguyên nhân từ đâu? Chính là nghiệp giết hại. Vì sao dẫn đến sự thật tàn khốc như thế? Truy cứu đến nguyên nhân nguồn cội chính là sự thất bại của giáo dục, không có người dạy dỗ. Những lời răn dạy của các bậc hiền thánh xưa, những lời dạy dỗ của chư Phật, Bồ Tát, chẳng ai tin nhận cả. Mọi người đều cho những điều ấy là mê tín. Không chỉ xem là mê tín, mà còn phản đối, chống lại, vất bỏ đi, hoàn toàn buông thả, thuận theo tham lam, sân hận, si mê, kiêu mạn; hoàn toàn tuân theo quy luật “*mạnh được yếu thua*”, “*cá lớn nuốt cá bé*”. Người nước ngoài đề xuất thuyết “*tiến hóa*” [theo cách ấy] là không hiểu rõ luật nhân quả, không biết được sự thật báo ứng.

Cho nên, thế giới ngày nay đã tiến gần đến bờ vực diệt vong. Ai có thể cứu được? Những tín đồ tôn giáo khác đều kỳ vọng Thượng đế có thể cứu vớt họ. Thượng đế nổi cơn thịnh nộ, Thượng đế giận dữ, muốn trừng phạt người đời. Thượng đế không phải như Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát từ bi thương xót người đời, cho nên phải dạy dỗ. Ngày nay chỉ duy nhất có một con đường, chúng ta phải thuận theo chư Phật, Bồ Tát, thuận theo lời răn dạy của các bậc hiền thánh xưa.

Đại sư Ấn Quang vì chúng ta chọn lựa bản văn *Cảm ứng thiên* này, dạy chúng ta học tập theo. Người người đều có thể học tập y theo *Cảm ứng thiên* thì kiếp nạn này có thể cứu vãn. Một người tu tập, một người được cứu độ, mọi người cùng học tập, mọi người đều được cứu độ.

Bản văn này không dài, chỉ hơn một ngàn ba trăm chữ, cần phải đọc kỹ. Chẳng những là đọc, mà còn phải nỗ lực phản tỉnh, kiểm điểm tự thân, sửa lỗi hoàn thiện chính mình, đó là con đường để tiêu trừ tai nạn.

Tai nạn do chính mình tạo ra, việc hóa giải cũng phải dựa vào chính mình. Tự mình không chịu quay đầu hướng thiện, cầu thân, cầu Phật, Bồ Tát cũng đều vô ích. Tự mình làm tự mình chịu, cho nên vấn đề cũng phải do tự mình hóa giải.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 114

(Giảng ngày 21 tháng 10 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 115, số hồ sơ: 19-012-0115)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời xem đến đoạn thứ 52 trong *Cảm ứng thiên*: “*Lãng cô bức quả*.” (Bức hiếp người cô độc góa bụa.) Và đoạn thứ 53: “*Khí pháp thụ lộ*.” (Vất bỏ pháp luật, nhận của hối lộ.)

Trong thế gian, đau khổ nhất không ai hơn những người cô độc góa bụa. Các bậc thánh hiền xưa dạy ta đối với những người này phải đặc biệt thương xót, đặc biệt quan tâm giúp đỡ. Trong Phật pháp nói về ruộng phước, những người này chính là ruộng bi mẫn nằm trong ruộng phước.

Chúng ta nhìn thấy chúng sinh trong lúc gặp khổ nạn, cần phải suy ngẫm rằng, trong quá khứ ta cũng từng trải qua tai nạn khổ đau như vậy, rồi trong tương lai những hoàn cảnh tai nạn như vậy nhất định cũng sẽ đến với ta rất nhiều, chỉ cần không thoát ra khỏi luân hồi thì khẳng định là không thể nào né tránh. Chúng ta làm sao hiểu được như vậy? Đó là từ nơi lý nhân quả quan sát mà biết.

Sách Liễu Phàm tứ huấn, quý vị đọc qua rất nhiều lần, [trong đó] nói rằng: “*Nhất ẩm nhất trác mạc phi tiên định*.” (Mỗi một miếng cơm ngậm nước đều đã định trước.) Là ai định trước vậy? Chính là do những nghiệp nhân bản thân ta đã tạo ra quyết định. Cho nên, như vậy là hết sức công bằng. Không phải Thượng đế định trước, không phải Diêm vương định trước, cũng không phải Phật, Bồ Tát định trước. Chính là do ta tự làm ra, tự làm tự chịu, chúng ta phải hiểu thật sáng tỏ ý nghĩa này.

Khi gặp những người đang chịu khổ nạn, chúng ta biết rõ rằng người ấy trong quá khứ nhất định đã tạo tác những nghiệp nhân [dẫn đến khổ nạn] như vậy. Trong lúc tạo tác nghiệp nhân như vậy họ hoàn toàn không biết. Chúng ta ngày nay may mắn gặp được Phật pháp, có thể tiếp nhận một phần giáo huấn răn dạy của thánh hiền, nên chúng ta mới hiểu biết được rõ ràng. Hiểu biết rõ ràng rồi, đối với những chúng sinh gặp khổ nạn nhất định phải hỗ trợ giúp đỡ họ, phải cứu độ họ, phải quan tâm đến họ, sao lại có thể lấn áp hiếp đáp họ? Sao có thể bức bách họ? Lấn áp bức bách những người như vậy, tội nghiệp tạo ra nặng nề hơn gấp nhiều lần so với lấn áp bức bách những người bình thường, quả báo thật không dám nghĩ đến.

Chúng tôi đến thăm các bạn Cơ Đốc giáo, tham quan những cơ cấu từ thiện, phúc lợi xã hội của họ thiết lập, chúng tôi thấy những viện dưỡng lão, thấy họ quan tâm rất nhiều đến những người già từ 60 tuổi trở lên, quan tâm đến trẻ mồ côi, công đức ấy thật hết sức lớn lao. Theo Phật pháp mà nói, nếu vương chấp nơi hình tướng thì sự nghiệp từ thiện như thế có phước báo trong ba cõi. Nếu thực sự liả hình tướng tu thiện thì những việc làm của họ là vô lượng công đức. Công đức so với phước đức có khác biệt, dụng tâm không giống nhau. Về mặt thực hiện công việc, họ có kinh nghiệm vô cùng phong phú, có nhiều chỗ rất đáng để chúng ta học tập. Chúng tôi đến thăm họ một lần cũng như tham dự một khóa học.

Hôm qua, đức Giám mục của giáo hội Cơ Đốc có cùng Lý cư sĩ trò chuyện, những điều hết sức quan trọng thiết yếu. Giám mục là địa vị cao nhất trong Giáo hội của họ. Bên dưới đức Giám mục có Hội trưởng, có Mục sư, tổ chức của họ phân ra từng cấp rất rõ ràng, minh bạch. Đó là trọng tâm cuộc thăm viếng của chúng tôi, là chương trình học tập của chúng tôi. Chúng tôi có thể quay nhìn lại, lắng nghe lại, với các vị đồng học vừa mới vào đạo có thể quan sát, thật là một giáo

trình rất tốt. Chúng ta đến tham quan ở mỗi một địa phương đều xem là một khóa học, đều có thể học tập, chọn lấy những điều hay tốt của người, loại bỏ những chỗ yếu kém khiếm khuyết. Như vậy chúng ta mới có tiến bộ.

Phật dạy chúng ta phải “tinh tấn”, tinh tấn từ đâu mà có? Tinh tấn từ những nơi [học tập] như thế mà có. Trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy Đồng tử Thiện Tài 53 lần tham học, cùng các vị thiện tri thức bên hỏi bên đáp, ghi chép lại mà thành kinh điển. Hiện nay nhờ vào khoa học kỹ thuật, không cần phải ghi chép. Chúng ta có thể ghi lại, âm thanh cũng ghi lại, hình ảnh cũng ghi lại, đó là những giáo trình hay nhất. Tại địa phương ấy, chúng ta phải học lấy mười năm kinh nghiệm của họ. Người xưa có nói: *“Một lần được nghe giảng giải hơn cả mười năm đọc sách.”* Chúng ta dùng nguyên lý, nguyên tắc [học tập] của người xưa, dùng phương pháp, cách thức của hiện nay. Sự kết hợp như thế là kế cơ, kế lý. Phương pháp, cách thức của thời xưa, ngày nay không nên dùng, nhưng nguyên lý, nguyên tắc cần tuân thủ, đó là kế lý. Những phương pháp, cách thức của người hiện đại, chúng ta phải học theo, đó là kế cơ.

Chỗ này xin đặc biệt cảnh tỉnh nhắc nhở quý vị đồng tu, không cần chúng ta phải chính thức theo các tôn giáo khác, người biết học hỏi thì như Đồng tử Thiện Tài, bất cứ lúc nào, bất kỳ ở đâu, đối với hết thầy người, hết thầy sự vật sự việc, đều là bài học, đều là chỗ Bồ Tát học hỏi được.

Cơ Đốc giáo không giống như chúng ta, người cùng tôn giáo chúng ta gọi là đồng học, gọi là liên hữu, họ không phải như vậy. Họ gọi nhau là anh chị em. So với chúng ta gọi nhau là đồng tham, đồng học cũng cùng một ý nghĩa.

Họ cùng tôi trò chuyện rất nhiều, tôi cũng đem lòng thành khẩn trao đổi với họ. Tôi nói rằng, họ quan tâm đến những người già, như vậy là đã hết lòng hết sức, chúng tôi nhìn thấy

hết sức cảm động, hết sức kính phục, thế nhưng sự nghiệp của tôn giáo không thể chỉ giới hạn quan tâm đến đời sống tinh thần, vật chất mà thôi, như vậy chưa đủ. Sự nghiệp từ thiện của người đời thì như vậy có thể được rồi, nhưng [tôn giáo] chúng ta cần phải giúp đỡ, hỗ trợ họ được thực sự lên đến thiên đường. Những người Cơ Đốc giáo [cầu mong] lên thiên đường, nếu quý vị không giúp đỡ, hỗ trợ cho những người già này được lên thiên đường thì quý vị chưa làm tròn chức phận, quý vị có lỗi với Thượng đế.

Cho nên, tôi nhắc nhở họ đối với những người già này cần đặc biệt lưu ý đến cơ hội giáo dục. Chúng ta ở chỗ của họ thì phải có sự thuận theo, chúng ta không thể dạy những người già ấy niệm Phật, cầu sinh thế giới Cực Lạc. Như vậy không thể được. Như vậy là phá hoại đạo trường của họ. Đạo này không hủy báng đạo khác, người tu hành chỉ khen ngợi [điều tốt], quyết định không hủy báng [người khác].

[Tôi nói,] quý vị muốn được lên thiên đường thì phải giúp đỡ, hỗ trợ những người già này được lên thiên đường. Nhất định phải tạo cơ hội giáo dục cho những người già này, phải khuyến bảo, dẫn dắt họ sinh khởi lòng tin, tăng trưởng lòng tin. Vì những người già mà khai thị thì thời gian phải ngắn, không được có một lời nào thừa thãi. Họ hỏi tôi [về thời gian khai thị], tôi bảo họ tốt nhất là không quá mười phút. Mỗi ngày ít nhất có ba đến năm lần khai thị, mỗi lần không quá mười phút. Người già được nghe như vậy thì rất hoan hỷ. Nói dài quá, họ không thích, họ cho rằng quý vị lảm lời, họ cũng không đủ tinh thần để tiếp nhận, chỉ từ năm đến mười phút thôi là lý tưởng nhất.

Giúp đỡ người già vận động, chúng tôi đã thấy. Cho họ xem các tiết mục ưa thích trên tivi, chúng ta phải thay họ chọn lựa, họ không có sự chú ý đến việc này. Như có lần tôi đến thăm một viện dưỡng lão của Thiên Chúa giáo. Ông Viện trưởng hết sức khiêm tốn, có đến thưa hỏi tôi. Tôi bảo ông ấy,

đời sống vật chất thì quý vị quan tâm chăm sóc như vậy hết sức chu đáo rồi, quả thật đúng là Thiên Chúa giáo có lòng thương yêu, nhưng đời sống tinh thần thì còn thiếu thốn. Ông Viện trưởng nói, chúng tôi cũng đã có lo việc này, thường mời các em học sinh trẻ tuổi, những ca sĩ trẻ đến đây ca hát phục vụ. Nhưng các em nói họ không thích nghe. Tôi nói, tôi cũng không thích nghe như vậy. Hiện tại những người trẻ tuổi hát hò nhảy múa là ồn ào. Tôi nói, quý vị phải hiểu rõ, những người già này là ở độ tuổi nào rồi? Quý vị phải tìm những bài ca từ nửa thế kỷ trước thì họ mới ưa thích, họ mới nhớ lại [tuổi trẻ]. Không thể dùng những bài ca mới, bài ca mới thì những người già này nhất định không thể tiếp nhận. Cho nên, nhất định phải nghĩ đến việc họ là người của thời đại nào, chúng ta phải cung cấp cho họ những thú vui như thế nào? Nếu chúng ta không tự biết được thì có thể hỏi họ, nhờ họ nói ra cho biết: “*Các vị thích nghe những gì? Thích xem những gì?*” Họ sẽ nói ra cho ta biết. Chúng ta y theo sở thích của họ mà thu thập những thứ như vậy, mang đến giúp đỡ, hỗ trợ cho họ, họ sẽ vui mừng hoan hỷ. Quý vị không hiểu được tâm tình của người già, cho nên việc quý vị làm chẳng những không giúp được họ, ngược lại còn khiến cho họ lúc nghe, lúc xem [những thứ không thích hợp] càng phải khổ sở.

Những người Thiên Chúa giáo lúc bấy giờ mới hiểu rõ được vấn đề. Tôi bảo họ, quý vị nên tìm những vở kịch Triều Châu xưa, trong số những người già này có rất nhiều người Triều Châu, họ sẽ thích xem. Cho nên, nhất định không thể dùng những thứ của người phương Tây, đối với những người già này hoàn toàn xa lạ không thích hợp. Lúc đó, tôi nói tôi có [băng hình] “*Tế công truyện*” quên mang theo, hẳn sẽ rất được hoan nghênh, hiện chúng tôi đang có rất nhiều.

Cho nên đi khắp nơi xem xét, chú ý quan sát kỹ, học tập theo. Lý cư sĩ cũng vừa tiết lộ một tin tức là chúng ta sắp xây dựng thôn Đa nguyên văn hóa. Quý vị xem, người ta hỏi

chúng tôi, các tôn giáo khác đều có làm từ thiện phúc lợi xã hội, quan tâm chăm sóc người già, quan tâm những người bệnh khổ, những trẻ mồ côi, rất nhiều như vậy. Họ hỏi: “Phật giáo của các ông có làm những việc này hay không?” Nếu như hỏi quý vị ở đây, quý vị sẽ đáp thế nào? Lý cư sĩ đáp rất hay: “Thật ra thì mỗi một ngôi chùa trong Phật giáo của chúng tôi đều là một viện dưỡng lão, mỗi một ngôi chùa đều là một nơi làm từ thiện, phúc lợi xã hội, so với quý vị cũng không kém phần thù thắng.”

Người già ở các chùa của chúng ta rất tự do, cứ đến đạo tràng Cư Sĩ Lâm mà xem, đích thực là như vậy. Quý vị xem, mỗi ngày có bao nhiêu là người già đến đó. Họ trò chuyện với nhau, họ đến đó làm công quả, đến đó rửa rau, sinh hoạt hết sức vui vẻ, phục vụ cung cấp bữa ăn cho nhiều người đến thế, đó là tu phúc. Ở trong nhà bếp làm công quả, đó là tu phúc.

Các bậc tổ sư cũng không ngoại lệ. Đại sư Lục tổ Huệ Năng năm xưa theo ngài Hoàng Mai trong tám tháng ở nơi nhà bếp giã gạo bữa củi, làm những việc thô thiển nặng nhọc như vậy, tổ sư cũng vậy. Quý vị xem trong truyện ký còn ghi chép lại, chùa Quốc Thanh ở núi Thiên Thai có hai vị Hàn Sơn, Thập Đắc làm tạp dịch trong nhà bếp. Hòa thượng Phong Can cũng làm những công việc không khác Đại sư Lục tổ Huệ Năng, cũng giã gạo, xay lúa. Về sau người ta mới biết được rằng, Hòa thượng Phong Can là Phật A-di-đà hóa thân, hai vị Hàn Sơn, Thập Đắc là Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền. Phật, Bồ Tát ở trong nhà bếp tu phúc, cung cấp thức ăn cho đại chúng. Chúng ta thấy những việc như vậy thì không muốn làm, Phật Bồ Tát làm.

Cho nên, chúng ta quan tâm đến người già so với [các tôn giáo khác] quan tâm đến người già cách thức không giống nhau. [Người già của chúng ta] vừa nhặt rau vừa niệm Phật A-di-đà. Niệm Phật A-di-đà như vậy thì phải bỏ việc niệm [theo cách] lần chuỗi. Nhặt một cọng rau, niệm A-di-đà Phật,

rửa một nắm rau, lại niệm A-di-đà Phật. Quý vị xem đó, thật không giống như các tôn giáo khác. Chúng ta xem, ở đạo tràng Cư Sĩ Lâm, lâu một cũng có trang bị màn hình tivi, mở bằng giảng kinh, cùng lúc vừa nghe kinh, niệm Phật vừa làm công việc. Lại có những bạn đồng học tuổi già, mỗi ngày tụ tập chuyện trò, so với cách làm phúc lợi sự nghiệp chăm sóc người già của các tôn giáo khác, chúng ta quả thật có sự đặc sắc của riêng mình.

Chúng ta cũng hoan nghênh họ đến đây thăm viếng, đến đây xem đời sống những người già của chúng ta. Cho nên tôi lại nghĩ đến một việc, tôi nói với Hội trưởng, chúng ta nên đặc biệt làm một đĩa phim DVD ghi lại những sinh hoạt của người già, những sinh hoạt của các em nhỏ hiện nay trong vườn Canh Tâm (cày xới đất tâm), mang tặng cho các tôn giáo khác để họ xem cho biết. Các tôn giáo khác bình thường không tiếp xúc với chúng ta, không qua lại, không biết được chúng ta làm những gì, chỉ toàn là tưởng tượng, đại khái [cho rằng chỉ có việc] đốt hương cúng bái, không biết được nội dung tu tập của chúng ta. Chúng ta đến thăm viếng họ, chúng ta thấy được [cách tu tập của] họ rồi, nhưng họ chưa thấy được [cách tu tập của] chúng ta, cần giao lưu qua lại với nhau, quan sát lẫn nhau.

Đối với những người góa bụa, cô độc, cần phải đặc biệt thương xót, đặc biệt quan tâm chăm sóc. Không chỉ quan tâm chăm sóc, còn phải dạy bảo họ. Nho giáo với Phật giáo đều dạy bảo chúng ta. Nhà Nho dạy bảo là để “*tác chi quân, tác chi thân, tác chi sư*” (làm vua [dẫn dắt] dân, làm cha mẹ [nuôi dưỡng] dân, làm thầy [dạy bảo] dân), mục đích giáo dục rõ ràng như vậy. Nhà Phật dạy những gì? Những điều Phật dạy cũng là như vậy, rải rác trong rất nhiều kinh luận.

Quan niệm thù thắng nhất, vĩ đại nhất của nhà Phật là “*hết thầy chúng sinh cùng một tánh thể*”. Quan niệm này thật vĩ đại, hết thầy chúng sinh trong các pháp giới cùng tận

hư không đều cùng một tâm thức, cùng một tự tính, cùng một pháp thân. Nếu như chúng ta không thể từ chỗ này nhận biết được thì không phải là chân chính học Phật. Kinh Hoa Nghiêm có nêu điều kiện, người chân chính học Phật, nếu vẫn còn có vọng tưởng như “*Phật này thù thắng, Phật kia kém hơn một chút, Phật này lớn, Phật kia nhỏ*”, như vậy là phạm phu, vĩnh viễn không thể giác ngộ, như vậy là cánh cửa giác ngộ của quý vị đã khép kín rồi. Điều này chúng ta phải hiểu rõ.

Phật pháp là pháp bình đẳng. Trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Thế Tôn tán thán Phật A-di-đà là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*” (hào quang tôn quý nhất, bậc nhất trong chư Phật), phải hiểu rằng đó là phương tiện mà nói ra, chư Phật Như Lai thực sự đều bình đẳng như nhau. Vì sao nói ra như vậy? Vì muốn khích lệ chúng ta nương dựa theo đức Phật A-di-đà, được “*đổi nghiệp vãng sinh*” (vãng sinh mang theo nghiệp), thì một đời này mới có thể được cứu độ. Nếu như không thân cận đức Phật A-di-đà, không cầu sinh thế giới Tây phương Cực Lạc, dù tu học bất kỳ pháp môn nào khác cũng đều phải dứt trừ phiền não, dứt mê hoặc, chứng chân thật, việc này rất khó khăn, chỉ sợ trong thế gian này của chúng ta không một ai có thể làm nổi. Vì thế, chư Phật Như Lai mới phải khó nhọc tìm lời phương tiện, đại từ đại bi. Chúng ta phải hiểu rõ như vậy.

Cho nên, vãng sinh không khó, nhưng muốn nâng cao phẩm vị thật không dễ dàng. Nếu quý vị có sự nhận biết chính xác, biết được Phật pháp là pháp bình đẳng, thì đối với việc nâng cao phẩm vị vãng sinh sẽ được dễ dàng. Nếu vẫn còn [thấy có] khác biệt, vẫn còn đẳng cấp thì không cách gì có thể hướng thượng nâng cao.

Bài giảng thứ 115

(Giảng ngày 27 tháng 10 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 116, số hồ sơ: 19-012-0116)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời xem đoạn thứ 53 trong *Cảm ứng thiên*, chỉ có một câu: “*Khí pháp thụ lộ.*” (Vất bỏ pháp luật, nhận của hối lộ.) Phần chú giải nói, từ đây cho đến câu “*Kiến sát gia nô*” (Thấy [người đã bị] giết còn thêm giận dữ) đều là giảng về hình sự.

Người chấp pháp xử án phải dựa trên pháp luật mà nói. Thế nhưng lại không giữ theo pháp luật, nhận của hối lộ. Hiện nay không chỉ là những quan tòa xử án, như câu chú giải rất hay: “*Nói chung các viên chức hành chánh cũng rơi vào việc này.*” Cho nên không phải chỉ riêng các quan tòa. Trong xã hội hiện nay, có thể nói rất nhiều quốc gia, vùng miền khuyến khích tệ nạn hối lộ, nên đã trở thành sự việc hết sức bình thường. Thậm chí đối với đại chúng trong xã hội cũng xem đây như chuyện bình thường, không lấy làm lạ. Cho nên, người có quyền, có thế lực, có tiền bạc thì làm việc gì cũng dễ dàng.

Sự việc tuy là như vậy, nhưng người khôn ngoan cũng có thể luôn lách qua những kẽ hở của pháp luật. Cho nên chúng ta từng nghe nói rằng, pháp luật vì những hạng người nào mà chế định ra? Là vì những người tốt, những người tuân thủ pháp luật mà làm ra. Thậm chí có người còn nói là vì những người ngu si, dốt nát mà làm ra.

Những kẻ nói như vậy là vì không hiểu lẽ nhân duyên quả báo dù mảy may cũng không sai lệch. Nói chung, những người cố ý vi phạm pháp luật, đã biết rõ mà cố ý phạm vào, làm nhiều loạn xã hội, khiến cho người dân không còn chỗ tin

cậy dựa vào, gặp những sự việc ấy không biết phải làm sao cho tốt, về phương diện nhân quả mà nói, những kẻ mang tâm thái như thế, có hành vi như thế, trước mắt tuy được một chút lợi lộc nhỏ nhoi, nhưng ngày sau phải chịu quả báo [nặng nề] thật không dám tưởng tượng.

Thế nhưng ngày nay có mấy người tin vào nhân quả báo ứng? Có mấy người tin nhận là có tái sinh kiếp sau? Tuy nhiên, việc này về mặt khoa học cũng đã có nhiều chứng minh, hơn nữa người nước ngoài ở phương Tây đều sử dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến để thăm dò tìm hiểu trạng thái trong thế giới tâm linh. Trong khoảng nửa thế kỷ gần đây, thành quả cũng rất sáng tỏ, biết bao người nhìn thấy rõ chân tướng sự thật này, không thể không tin.

Tuy là như vậy, vẫn có những kẻ gian ngoan xảo trá không biết tỉnh ngộ, không biết quay đầu hướng thượng, vẫn giữ theo lối cũ xem nặng lợi ích trước mắt, không hề nghĩ đến quả báo ngày sau. Đó thật là những kẻ đã vô tri vô giác.

Chúng ta phải giác ngộ, chúng ta phải hiểu rõ. Đức Thế Tôn thuyết pháp, nói “*tam chuyển Pháp luân*” là chỉ cho ba phương thức khác nhau được sử dụng để răn dạy, giáo hóa chúng sinh. Thứ nhất là “*thị chuyển*” (chỉ rõ), chỉ ra cho quý vị thấy, nêu ra vấn đề với quý vị. Những người thượng căn lợi trí thì Phật chỉ nêu ra một lần họ đã hiểu rõ, đã thông đạt, giác ngộ.

Những người căn tánh thấp hơn một bậc thì không thể giác ngộ, Phật liền dùng phương thức khuyên bảo chỉ bày rõ ràng, giống như chúng ta vẫn thường thấy trong kinh điển, đức Thế Tôn gọi tên người cần tiếp độ, gọi tên rồi giảng giải cho quý vị, đó gọi là *khuyến chuyển* (khuyên bảo). Người thông minh thì không cần đến, không cần thiết phải gọi đến tên họ, chỉ cần Phật nói ra, hoặc có một động tác, cử chỉ, họ liền hiểu được rõ ràng.

Có lần tôi đến giảng kinh ở *Kuala Lumpur*. Ngày đầu tiên đến xem nơi giảng, tôi vừa ngồi xuống trên đài cao, có một ngọn đèn chiếu ánh sáng. Ngọn đèn ấy nóng lắm, suốt hai giờ liền chiếu nóng như vậy thì thật hết sức khổ sở. Quý vị lên đài ấy ngồi, vừa ngồi xuống liền hiểu được, liền cảm nhận được là [ngọn đèn] hết sức nóng. Đó là một lần nêu ra lập tức biết ngay, lập tức hiểu được. Có người không dễ lên được chỗ cao đến như thế, treo ngọn đèn ấy rất khó nhọc, cho nên [với những người không trực tiếp lên đó thì] một lần ám chỉ đến cũng có thể hiểu rõ.

Phương pháp chỉ dạy thứ ba là “*tác chứng*” (làm chứng). Làm sao để làm chứng, [để chứng minh]? Giống như ngồi giảng kinh dưới ánh đèn [nóng bức] kia trong hai giờ liền, người ta phải kiệt sức đi, mọi người mới biết rằng cái đèn kia tỏa nhiệt quá nóng, ngày thứ hai không thể giảng nữa, đó là “*tác chứng*” [hay “*chứng chuyển*”], nghĩa là vì quý vị mà chứng minh [một sự thật].

Hiện tại trong thế gian này, chúng ta thấy có rất nhiều sự việc “*chứng chuyển*”. Chúng ta thấy được nhiều trường hợp cảm ứng khác nhau, đó là *chứng chuyển*. Lần hoàng pháp đó tuy thời gian rất ngắn, chỉ có hai ngày, nhưng cũng có rất nhiều điềm lành, nhiều người nhìn thấy nói lại với tôi. Khi phóng sinh nhìn thấy Phật A-di-đà, lúc thỉnh pháp nhìn thấy hào quang Phật.

Có nhiều điềm lành, đó đều là vì chúng ta mà chứng minh, đặc biệt thù thắng nhất là chúng ta thấy nhiều điềm lành của các vị đồng tu niệm Phật được vãng sinh. Nếu như mọi người tỉnh táo quan sát thật kỹ [sẽ thấy] những việc gieo nhân lành được quả lành, làm ác gặp ác, hiện nay báo ứng như thế đến rất nhanh. Đó là [những sự việc] vì chúng ta mà chứng minh. Chúng ta nghe qua rồi, nhìn thấy rồi, thì phải quay đầu hướng thiện, quay đầu là bờ, đời người hết sức ngắn ngủi.

Hôm qua, bên Nam Kinh có điện thoại cho tôi, ở đó có hai vị hiệu trưởng muốn đến thăm tôi, ngày thứ Bảy sẽ đến đây. Trong hai vị này, một người là bạn học cũ của tôi. Hồi đó ở trường, chúng tôi không chỉ học chung, mà còn ngồi chung bàn, mỗi bàn học có hai học sinh. Khi ấy chúng tôi khoảng mười mấy tuổi, đến nay đều đã hơn bảy mươi rồi. Nhớ lại năm xưa, cảm giác như chỉ mới hôm qua thôi. Quý vị nói xem, đời người có ý nghĩa gì? Thật ngắn ngủi và khổ đau.

Họ đến đây đúng vào buổi tối ngày 30,¹ chỉ e là không được nghe tôi giảng kinh. Hôm sau là Chủ nhật, tôi dành một ngày chiêu đãi họ, thứ Hai tôi phải đi Hương Cảng rồi. Rất tốt, tôi sẽ bảo họ đến Niệm Phật Đường niệm Phật, họ làm gì có được cơ hội như thế này? Đến Niệm Phật Đường của chúng ta, trong hai mươi bốn giờ không ngưng tiếng niệm Phật. Họ đến đây niệm Phật, gieo trồng một chút căn lành thì lần này đi Singapore cũng không uổng công.

Gieo nhân lành được quả lành, tạo ác nghiệp nhất định phải gặp ác báo. Quả báo rất nhanh chóng, rất rõ ràng. Cho nên tôi thường khuyên quý vị đồng học, làm việc tốt cũng phải tuân thủ pháp luật. Không thể nói rằng làm việc tốt thì có thể vi phạm pháp luật. Vi phạm pháp luật là điều hết sức bất đắc dĩ, hơn nữa phải có trí tuệ cao độ. Chúng ta không có trí tuệ mà muốn học đòi Bồ Tát quyền xảo phương tiện thì thường là chuốc lấy tai họa lớn về sau. Đó gọi là “*dục tốc bất đạt*” (nôn nóng không thành tựu).

Người thực sự có trí tuệ cao độ, thông đạt quyền biến, biết rõ mình đang gặp phải vấn đề gì, phải hóa giải như thế nào, họ đều biết được rõ ràng, sáng tỏ. Quý vị gặp phải vấn đề thì tay chân lóng cồng, không có năng lực hóa giải, như vậy nhất định là sai lầm.

¹ Bản Trung văn ghi ngày 31 (三十一號). Tuy nhiên, ngày 31 tháng 10 năm 1999 là Chủ nhật, do đó ngày đến của hai vị này phải là thứ Bảy, ngày 30. Có lẽ người ghi chép có nhầm lẫn.

Một số đồng học của chúng ta, nghe nói việc này việc kia công đức lớn lao, liền hối hả thực hiện, nôn nóng muốn được lợi ích, tâm không thanh tịnh. Làm việc tốt theo cách như thế, nói thật ra chẳng bằng không làm. Vì sao vậy? Việc tốt như thế là tu phước, quả báo là phước hữu lậu trong hai cõi trời người, quý vị nhất định sẽ được loại phước báo ấy. Được phước báo như vậy rồi, quý vị nghĩ xem, quý vị có thể không tạo nghiệp được chăng?

Chúng ta nhìn thấy ngay trước mắt trong xã hội này, người làm quan lớn, phát tài lớn, hết thảy đều là nhờ đời trước tu phước trong cửa Phật. Ngày nay được địa vị, quyền thế, tiền bạc giàu có, những người này tạo nghiệp như thế nào? Như Adolf Hitler đời trước làm điều thiện lớn lao nên đời nay mới được làm bậc quốc chủ, mới có thể ra tay giết hàng triệu người mà không phải đền mạng. Kẻ phạm phu giết một người đã phải đền mạng, ông ta giết hàng triệu người không phải đền mạng, quý vị nói xem, phước báo lớn biết bao!

Những người giàu sang phú quý, mỗi ngày đều ăn thịt chúng sinh, đã ăn rồi thì phải trả nợ. Kinh Phật nói rất rõ ràng, ăn thịt chúng sinh nửa cân, sau này phải trả đủ tám lượng.¹ Quý vị nói xem, đáng sợ biết bao! Cho nên, thật chẳng bằng như kẻ nghèo khó khốn cùng ăn uống đạm bạc mà ít tạo nghiệp. Ý nghĩa này chúng ta phải hiểu biết rõ ràng thấu triệt.

Cho nên, đức Phật dạy chúng ta tu thiện thì trước đó đã dạy một câu khác, quý vị lại quên sót mất. Câu trước đó là gì? *“Ly nhất thiết tướng, tu nhất thiết thiện.”* (Lià hết thảy hình tướng, tu hết thảy việc thiện.) [Trước tiên phải lià hết thảy hình tướng,] như vậy mới được. Đó là hạnh Bồ Tát, là sự nghiệp của Bồ Tát: lià hình tướng tu thiện.

¹ Theo hệ thống cân lường xưa, mỗi cân có 16 lượng. Do đó, nửa cân bằng tám lượng. Do đây có câu tục ngữ: “Bên nửa cân, bên tám lượng” để chỉ sự cân tài ngang sức.

Vào triều Đường, cư sĩ Bàn Uẩn biểu hiện cho chúng ta thấy, việc làm của ngài cũng là dạy dỗ người thế gian, những người nôn nóng muốn cầu lợi ích. Những người này vì sao làm việc tốt? Vì họ mong cầu được quả báo. Vì cầu được quả báo tốt đẹp nên mới làm nhiều việc thiện, dứt ác tu thiện. Đức Phật dùng phương pháp ấy khuyến khích mọi người, đó là khuyến khích những người thế tục, hoàn toàn không có ý niệm thoát ly luân hồi. Đó là những kẻ căn cơ thấp kém, tầm nhìn ngắn ngủi, cạn cợt, hoàn toàn không nghĩ đến việc thoát ly luân hồi. Phật dạy phương pháp này [để cứu giúp họ].

Đối với hàng căn tánh trung bình và thượng căn, Phật nhất định khuyên bảo dẫn dắt họ phải giác ngộ, phải siêu việt sáu đường, vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi. Đó là từ bi chân thật của đức Phật. Cư sĩ Bàn Uẩn đã biểu hiện cho chúng ta xem. Ngài biểu hiện điều gì? “*Háo sự bất như vô sự.*” (Ưa làm chẳng bằng không làm.) Nhà ông hết sức giàu có, ông học Phật được khai ngộ, thực sự sáng tỏ rồi, liền đem toàn bộ gia sản, vàng bạc châu báu, chất lên một chiếc thuyền lớn, đẩy thuyền ra giữa dòng sông rồi đục thuyền cho chìm, toàn bộ gia sản đều chìm theo xuống đáy sông, ông không giữ lại gì cả.

Người khác nhìn thấy sự việc, đến hỏi ông: “Bàn cư sĩ, ông không cần đến gia sản ấy nữa, vì sao không đem làm chuyện tốt, cứu giúp người khác?” Ông nói ra một câu lưu truyền mãi về sau: “*Háo sự bất như vô sự.*” (Ưa làm chẳng bằng không làm.) Không làm gì cả mới thực sự là làm việc tốt!

Ngày nay xã hội vì sao hỗn loạn đến thế này? Lão cư sĩ Lý Bình Nam nói rất hay, vì trong xã hội có quá nhiều người tốt. Chúng ta nghe qua không hiểu được. Người tốt nhiều chẳng phải là chuyện tốt, đó là quá tốt. Sau đó ngài nói thêm một câu, trên bảng đen viết rõ bốn chữ: “*Hảo nhân háo sự*” (người tốt ưa làm), rồi khoanh tròn hai chữ “*háo sự*”. Khoanh tròn như vậy là sao? Là để chỉ rằng [chữ *háo* (好)] đó là một chữ đa âm đa nghĩa, khi đọc khác nhau sẽ có nghĩa khác nhau, [đọc

hảo là tốt đẹp, nhưng đọc thành *háo* là tham muốn, ưa thích]. Người tốt thì thế nào? Người tốt “*háo sự*” (ưa làm). Mỗi người đều “*háo sự*”, đều sinh tâm bám chấp làm việc tốt, thật hết sức phiền toái.

Nếu thực sự là “*hảo sự*” (việc tốt), Phật dạy chúng ta “*tùy duyên nhi bất phan duyên*” (tùy duyên mà không chạy đuổi bám víu nơi duyên), luôn luôn giữ gìn tâm địa bình đẳng thanh tịnh. Khi tâm thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, quý vị làm bất cứ việc gì cũng đều là việc tốt, thực sự là việc tốt.

Nếu tâm không thanh tịnh, không bình đẳng, không từ bi, chỗ không từ bi đó làm thế nào nhận ra được? Nếu như người nào hoan hỷ với quý vị thì đối với họ từ bi, người không hoan hỷ với quý vị thì đối với họ không hề có một chút từ bi. Từ bi như vậy là không chân thật, từ bi như vậy là không bình đẳng, không thanh tịnh, cho nên nhà Phật gọi đó là “*ái duyên từ bi*” (từ bi do duyên ái luyến). Nếu làm việc tốt như thế thì đó không thực sự là việc tốt.

Chúng ta cần phải hiểu rõ ý nghĩa chân thật trong lời Phật dạy. Bài kệ khai kinh mỗi ngày đều đọc: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*” (Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai). Phải hiểu rõ ý nghĩa chân thật, chúng ta mới là học trò tốt của đức Phật, mới có thể thực sự y theo lời dạy vâng làm.

Quý vị đồng học nhất định phải ghi nhớ, lời răn dạy của Phật không chỉ ở nơi ý nghĩa lời nói. Nếu thực sự chỉ ở nơi lời nói của Phật, chúng ta cứ theo đó mà làm, bị trói buộc dẫn dắt theo đó thì sao đáng mặt hảo hán? Phật như thế cũng là lừa dối người. Nên biết rằng, lời răn dạy của Phật đều từ trong chân tâm bản tính lưu xuất hiển lộ, hoàn toàn không phải là ý riêng của ai. Chân tâm với hết thảy chúng sinh trong mười phương thế giới đều cùng một tâm. Quý vị cần biết rằng, chân tâm thì hết thảy đều tương đồng, vọng tâm không tương đồng. Bản tính là giống nhau, nhưng tập tính thì khác biệt.

Cho nên, những lời răn dạy của đức Phật là từ trong chân tâm bản tính lưu xuất hiển lộ. Chúng ta thuận theo những lời răn dạy này là thuận theo chân tâm bản tính của chính mình. Do đó, chúng ta đối với Phật pháp mới tâm phục khẩu phục. Từ xưa nay đức Phật dạy hết thảy chúng sinh đều phải hoàn toàn tự lập tự quyết. Cho nên, trong kinh luận cũng thường tán thán ngợi khen, chư Phật Bồ Tát là “*vô y đạo nhân*” (bậc đạo nhân không dựa theo ai).

“Y” là y theo, dựa dẫm. Chân tính không y theo, dựa dẫm. Vọng tâm, vọng thức mới y theo, dựa dẫm, phải y theo, dựa dẫm vào chân tâm, chân tính. Lìa khỏi chân tâm, chân tính, quyết định không thể có vọng tâm, vọng thức. Cho nên, một bên thì có sự y theo, dựa dẫm, một bên hoàn toàn không có sự y theo dựa dẫm. Không dựa dẫm mới thực sự là chính mình, có dựa dẫm là sai lệch.

Chúng ta thấy trong giáo pháp Đại thừa, pháp giới nhất chân không có sự y theo dựa dẫm. Mười pháp giới thì có sự y theo dựa dẫm, sáu đường [trong luân hồi] có y theo dựa dẫm. Chỗ này chúng ta phải suy ngẫm thật nhiều, sau đó vận dụng vào trong thực tế đời sống hằng ngày: Làm thế nào dứt ác tu thiện? Bằng cách nào phá mê khai ngộ? Lâu dần rồi tự bản thân liền có được một khái niệm.

Thường đọc kinh điển, thường xem các chú số, giảng giải của các bậc đại đức xưa, biết được tự bản thân mình phải làm như thế nào. Trong cuộc sống hằng ngày, đối đãi với người, với sự việc sự vật, hết thảy đều có thể tương ứng phù hợp với những lời răn dạy trong kinh điển, cũng là tương ứng với chân tâm, tự tính. Đó mới là công đức chân thật, không rơi vào nhầm lẫn, không rơi vào sai lệch.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta đã giới thiệu xong một đoạn này.

Bài giảng thứ 116

(Giảng ngày 28 tháng 10 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 117, số hồ sơ: 19-012-0117)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời xem đoạn thứ 54 trong Cảm ứng thiên. Đoạn này chỉ có hai câu: “*Dĩ trực vi khúc, dĩ khúc vi trực.*” (Biến ngay thành gian, lấy gian làm ngay.)

Đoạn chú giải đầu tiên, chúng ta cùng đọc qua một lượt: “*Hai bên đến cửa quan kiện tụng, kể ngay người gian chưa xác định, chuyện sống chết định đoạt do một lời của ta, sao có thể xem thường coi nhẹ? Nay lại làm đảo lộn chuyện ngay gian, không vì nhận hối lộ ắt là theo tình riêng, nếu không nữa thì cũng là khinh suất lỗ mãng. Chỉ cần phạm một trong ba điều đó thì làm sao xứng đáng giữ chức quan ngồi trên dân thường?”*

Đây chỉ là nêu một việc quan tòa xử án để làm điển hình, kỳ thật đối với lỗi lầm này, trong xã hội hiện đại hầu như ai ai cũng mắc phải. Ngay gian, đúng sai, nếu không có trí tuệ chân thật thì rất khó phán định. Nhất là với những chuyện giống như đúng mà lại sai, giống như sai mà lại đúng. Nếu không có trí tuệ, không có học vấn, quả thật rất khó phán đoán, thường là phán đoán sai lầm, do đó tạo thành nghiệp tội rất nặng nề mà bản thân mình không tự biết được.

Quý vị đồng học đã xem qua sách *Liễu Phàm tứ huấn*, sách này trình bày rất tường tận, rất bao quát, cũng rất chuyên sâu vào vấn đề này. Nguyên tắc nêu ra trong sách này, chúng ta cần học tập, phải nắm vững được, đó là vấn đề đúng sai, ngay gian. Không chỉ là trong hiện tại, còn phải

xét đến ảnh hưởng sâu rộng của vấn đề, có sự việc trước mắt dường như không có lợi, nhưng trong tương lai lợi ích rất lớn. Hoặc tại nơi đây, vào lúc này không có lợi, nhưng ở nơi khác lại có lợi ích rất lớn lao. Chúng ta liệu có suy ngẫm khảo xét đến vấn đề như vậy hay chưa?

Đức Phật dạy rằng hết thảy các pháp, về mặt không gian mà nói là rộng khắp mười phương, nên phải đem lại lợi ích cho hết thảy chúng sinh trong mười phương, về mặt thời gian mà nói là thông suốt ba đời [quá khứ, hiện tại và tương lai], đó mới là lợi ích chân thật, lợi ích dài lâu mãi mãi.

Kẻ phàm phu suy xét không đến mức như vậy, chỉ nghĩ được chuyện ngay trước mắt lúc này ở đây - nói ở đây là địa phương này, phạm vi rất nhỏ hẹp, thậm chí chỉ nghĩ đến trong một đời này của bản thân mình, xem hiện nay có lợi ích gì cho riêng mình hay không, đối với lợi ích về sau của chính mình cũng không nghĩ đến. Cách nhìn như vậy có thể nói là hết sức thiếu cận, hạn hẹp. Các bậc đại đức xưa dạy người học Phật phải có mắt nhìn trước sau. Thay vì vậy, trong kinh điển đức Phật dạy chúng ta “*ngũ nhĩn viên minh*” (năm loại mắt sáng suốt trọn vẹn). Có như vậy thì chúng ta đối với sự việc mới nhìn được rõ ràng, sáng tỏ.

Chúng ta thường nhắc đến, thường nêu dẫn Phật pháp, nhưng Phật pháp là gì? Thực sự thấu hiểu sáng tỏ được chân tướng của vũ trụ nhân sinh, đó gọi là Phật pháp. *Nhân sinh* là chính bản thân ta, *vũ trụ* là môi trường, hoàn cảnh sống quanh ta. Quý vị có thể nhận thức được bản thân mình, nhận thức được hoàn cảnh sống quanh mình, như vậy thì quý vị là Bồ Tát, là Phật. Một người không nhận thức được bản thân, không nhận thức được hoàn cảnh sống của bản thân, người ấy gọi là phàm phu. Chỉ một việc này, có mấy ai thực sự suy xét đến? Có mấy ai thực sự suy lường? Ta là gì? Cái gì là ta? Chỉ những người chân chính học Phật mới suy nghĩ đến những việc như vậy.

Thân thể này có phải là ta hay không? Thân thể không phải là ta, phàm phu trong sáu đường đều bám chấp thân thể này là “ta”, điều đó sai lầm. Do sự bám chấp đó, kinh Kim Cang mới nói đến “*ngã tướng, nhân tướng, chúng sinh tướng, thọ giả tướng*”, khởi sinh hết thảy như vậy. Căn bản của bốn tướng này là *ngã tướng*. Căn bản của *ngã tướng* là sự bám chấp. [Pháp] tướng tông nói rất hay, “mạt-na [thức] bám chấp, phiền não bốn đại liền theo sau”.

“Ngã” là gì? Đó là *ngã ái* (ái luyến của ta), *ngã kiến* (kiến chấp của ta), *ngã si* (si mê của ta), *ngã mạn* (kiêu mạn của ta). *Ái, kiến, si, mạn* (ái luyến, kiến chấp, si mê, kiêu mạn) đó là *ngã*. Nếu đức Phật không vì chúng ta giảng nói rõ ràng, chúng ta làm sao biết được?

Trọn ngày sống trong *ái, kiến, si, mạn*. *Ái, kiến, si, mạn* đó, nói thật ra chính như ta vẫn thường gọi là *tham, sân, si, mạn*. Nguồn gốc của những thứ này là chấp *ngã*. Người người đều mong cầu thỏa mãn *tham, sân, si, mạn*. *Tham, sân, si, mạn* nếu thật được thỏa mãn thì đi vào địa ngục A-tỳ, cảnh giới thấp nhất trong sáu đường.

Nói cách khác, *tham, sân, si, mạn* càng nhẹ đi thì càng lên cảnh giới cao hơn. *Tham, sân, si, mạn* càng nặng nề thì càng đọa lạc xuống thấp. [Xoay chuyển trong] sáu đường chỉ là một hiện tượng như vậy. Cõi trời là *tham, sân, si, mạn* giảm nhẹ, trong đó thì cõi trời Vô sắc giới lại nhẹ nhất. Cõi trời Sắc giới so với cõi trời Vô sắc giới có nặng hơn một chút, cõi trời Dục giới lại nặng hơn một chút nữa. Cõi a-tu-la và cõi người so với cõi trời Dục giới lại càng nặng hơn. [*Tham, sân, si, mạn*] càng nặng thì càng đọa lạc xuống thấp hơn, cho đến nặng nhất là vào địa ngục, địa ngục A-tỳ [là nặng nhất].

Cho nên, việc gì phải khởi lên *tham, sân, si, mạn*? Phật dạy người tu hành là tu những gì? Chính là tu sửa cho đúng đắn những kiến giải sai lầm. *Ngã kiến* là kiến giải, kiến giải

là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là ái, kiến, si, mạn, đó gọi là ngã chấp, bám chấp vào ái, kiến, si, mạn, vĩnh viễn không thoát ra khỏi sáu đường luân hồi, sống một cuộc đời hết sức đắng cay khổ não, hết sức đáng thương.

Phật dạy chúng ta giác ngộ, dạy chúng ta quay đầu hướng thượng. Giác ngộ là nhận hiểu sự việc rõ ràng, sáng tỏ, quay đầu là quay lại không làm nữa, buông xả hết sạch mọi thứ. Quý vị đồng tu học Phật đều mong muốn buông xả, đều mong muốn xả bỏ hết, thế nhưng vẫn cứ là không buông xả được. Quý vị buông xả được là quý vị thành Phật rồi. Phật so với chúng sinh chỉ sai biệt trong một niệm, chuyển hóa được thì là chuyển phàm thành thánh, là chuyển mê thành ngộ.

Vì sao quý vị không chuyển hóa được? Vì sao quý vị không giác ngộ? Vì sự bám chấp của quý vị quá nặng nề, mỗi một ý niệm đều mong cầu lợi ích cho riêng mình. Lo cho bản thân, như vậy là có lòng riêng tư, là ngã ái, ngã si, ngã kiến, mỗi một ý niệm đều do đó tạo nghiệp.

Trong Phật pháp Đại thừa, đức Thế Tôn răn dạy hết sức cao minh, người mê hoặc đến mức sâu nặng nhất, nếu có thể tin nhận lời Phật dạy thì đều có thể chuyển hóa được. Quý vị không tin nhận, không chịu học theo, vậy thì không còn cách gì khác. Chỉ cần quý vị chịu tin nhận, chịu y theo lời dạy vâng làm, kẻ phàm phu trong một đời thành Phật, không chỉ là trên lý thuyết, mà là quả thật có khả năng, trong thực tế cũng quyết định là có thể làm được.

Phật dạy chúng ta làm thế nào? Trong kinh Kim Cang có dạy một phương pháp hết sức cao minh. Người đọc kinh Kim Cang rất nhiều, bất kể là thuộc tông phái nào, tu học theo pháp môn nào, hầu như [người học Phật] không có ai là không đọc kinh Kim Cang. Kinh Kim Cang nêu một nguyên lý, nguyên tắc chung. Phật dạy rằng, phát tâm cứu độ vô lượng vô biên chúng sinh. Một khi phát tâm như vậy rồi liền

chuyển hóa được ý niệm. Phàm phu mỗi một ý niệm đều vì bản thân mình, hiện tại buông xả được bản thân, cứu độ cho vô lượng vô biên chúng sinh, đó là vì hết thấy chúng sinh, không còn quay lại vì bản thân mình. Người có thể chấp nhận vì hết thấy chúng sinh, buông xả tự thân mình, tuyệt đối không có một ý niệm nào vì bản thân mình, đó là người đã chuyển thức thành trí, chuyển mê thành ngộ.

Muốn biết rõ về mê ngộ thì vì bản thân mình là mê, vì chúng sinh là giác ngộ; vì tương lai là mê, vì hiện tại là giác ngộ. Câu này quý vị đồng học có thể nghe hiểu được chăng? Tại sao nói vì tương lai là mê? Tương lai là tướng *thọ giả*, bốn tướng của quý vị chưa phá trừ. Vì hiện tại, không có tương lai, tướng thọ giả cũng không có được, thời gian và không gian liền đột phá, vượt qua.

Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Tam tế bất ly nhất niệm.*” (Ba đời không rời một niệm.) Câu này nói lên điều gì vậy? Ngộ ra một niệm, ba đời đều không có. Mê chấp nơi một niệm, liền biến thành ba đời, quá khứ, hiện tại, vị lai, do mê mới hiện hữu. Mê chấp nơi một niệm liền sinh ra vọng niệm ba đời. Ngay khi giác ngộ chỉ có một niệm, quyết định không có ba đời. Nói cách khác, với người giác ngộ không có mười phương, người mê mới có mười phương. Mười phương, ba đời đều ở nơi một niệm. Một niệm đó là “*năng hiện*” (chủ thể biến hiện). Nhất chân gọi là pháp giới nhất chân, nhất chân là cảnh giới, là “*sở hiện*” (đối tượng biến hiện). *Năng* (chủ thể) và *sở* (đối tượng) là một, chẳng phải hai, [đạt đến] như vậy là quý vị chân chính giác ngộ.

Cho nên, người mê là mê [không biết] “*năng hiện, sở hiện*”, mê [không biết] “*năng sở chỉ là một*”, do chỗ đó mới sản sinh nhận biết sai lầm về mười phương, ba đời. Trong kinh Bát-nhã nói rất tường tận, nói rất rõ ràng, đó là nguồn gốc của đúng sai, của ngay thẳng hay gian tà. Thể nhập vào cảnh giới ấy, trong kinh Hoa Nghiêm gọi là “*nhập pháp giới*”, lẽ nào còn có

đúng sai? Còn có ngay gian? Hoàn toàn không có. Đúng sai, ngay gian là đối với phàm phu mà nói. Thế nào là đúng? Thế nào là ngay thẳng? Tương ứng, phù hợp với đức của tự tánh là đúng, là ngay thẳng. Trái nghịch với đức của tự tánh là sai trái, là gian tà. Phàm phu có lẽ nào hiểu được? Không sáng tỏ sự thật chân tướng thì có lẽ nào lại không tạo nghiệp?

Thế nhưng quý vị đều biết rằng “*vạn pháp giai không, nhân quả bất không*” (muôn pháp thấy đều không, nhân quả là thật có). Nhân quả cũng thuộc về một phần trong muôn pháp, muôn pháp thấy đều không, lẽ nào nhân quả lại chẳng phải không? Vì sao nói nhân quả là thật có? Đó là nói sự tương tục của nhân quả là thật có, sự chuyển biến của nhân quả là thật có, dù hiện tướng của nhân quả vẫn là không, vẫn không thể nắm bắt. Vì sao vậy? Nhân biến thành quả, nhân ấy là không; quả lại biến thành nhân, quả cũng là không. Thế nhưng hiện tướng tương tục của nhân quả vĩnh viễn không gián đoạn, sự chuyển biến của nhân quả cũng vĩnh viễn không gián đoạn. Cho nên nói nhân quả là thật có, không phải nói tướng nhân, tướng quả, không phải vậy, mà là nói sự chuyển biến, sự tương tục của nhân quả.

Nhân lành nhất định chiêu cảm quả lành, nhân ác nhất định phải chịu quả báo ác. Chư Phật, Bồ Tát tâm địa thanh tịnh, quán chiếu đến chỗ tinh tế ẩn mật, thấy được lúc chúng sinh khởi tâm động niệm tạo nghiệp chính là lúc thọ lãnh quả báo. Phàm phu chúng ta không thấy được như vậy. Trong Phật pháp dạy chúng ta về hiện báo, hậu báo, sinh báo, đó là báo ứng trong một đời, báo ứng trong đời sau hoặc báo ứng trong nhiều đời sau nữa. Đó là nói tướng thô, là hiện tướng hết sức rõ ràng của quả báo. Đối với hiện tướng cực kỳ vi tế, ẩn mật của quả báo mà chư Phật, Bồ Tát biết được, dù nói với phàm phu họ cũng không biết, họ không thể đặt mình vào đó để xét biết.

Nói thật ra, khởi tâm động niệm là lúc thọ lãnh quả báo.

Nhà Phật giảng đến chỗ cực kỳ chân thật là dạy người “*nhân quả đồng thời*”. Cho nên nhà Phật dùng biểu tượng hoa sen. Vì sao không dùng các loài hoa khác? Dùng hoa sen so sánh rất rõ ràng, lúc hoa nở thì hạt đã sẵn có, nhân với quả đều có thể đồng thời thấy được. Có mấy người nhất thời tỉnh ngộ điều này? Hoa sen nhân quả đồng thời, có pháp nào lại chẳng phải nhân quả đồng thời? Tất cả các pháp đều là như vậy, chỉ là trong hoa sen nhân quả đồng thời rõ ràng dễ thấy, hết thấy các pháp cũng nhân quả đồng thời nhưng không rõ ràng dễ thấy, thật ra không hề khác biệt.

Chúng ta phải làm sao đem những chuyện đúng sai, ngay gian phân biệt thật rõ ràng, thật sáng tỏ, ít nhất thì quý vị cũng sẽ không tạo ác nghiệp, không phải chịu khổ báo.

Đoạn văn giải thích nói rất hay, nguyên nhân dẫn đến “*khúc trực diên đảo*” không ngoài ba điều. Thứ nhất là gì? Là nhận hối lộ, che mờ lương tâm đi mà nói, vì quý vị đã nhận được lợi ích tốt đẹp từ họ. Thứ hai là theo tình thường, dựa theo tình cảm [yêu ghét] nên cũng che mờ lương tâm mà biến gian tà thành ngay thẳng. Nguyên nhân thứ ba là quá cầu thả qua loa, quá lỗ mãng bất cẩn, không thực sự cố gắng quan sát, quá vô tâm nên đem chuyện đúng sai làm cho diên đảo. Cả ba điều đều là lỗi lầm, sai trái.

Xét về tình tiết nặng nhẹ thì phạm vào những lỗi lầm này cũng có trường hợp lớn nhỏ không giống nhau. Xét về ảnh hưởng của sự việc thì có mức độ rộng lớn, mức độ sâu xa, dẫn đến tội lỗi khác biệt, quả báo cũng không giống nhau. Nếu như phạm vi ảnh hưởng của sự việc càng rộng lớn, thời gian ảnh hưởng càng lâu dài, thì tội lỗi của quý vị càng nặng nề hơn. Nếu ảnh hưởng chỉ là một người, chỉ trong nhất thời, thì tội ấy có thể nhẹ hơn. Những điều này chúng ta cần phải hiểu rõ.

Cho nên, khởi tâm động niệm, nói năng hành động, không thể không cẩn thận. Đặc biệt là với những lời đồn đại, trong

kinh Phật thường nói là “lời đồn không căn cứ”. Không căn cứ là thế nào? Là do người ta bịa đặt, không hề đúng sự thật. Những lời đồn rất đáng sợ. Bạc cổ đức thường nói: “*Dao ngôn chỉ ư trí giả.*” (Lời đồn đại không qua được kẻ trí.) Người thực sự có trí tuệ không tin nhận, không nghe theo những tin đồn. Một người đem chuyện đặt điều sinh sự nói với quý vị, nói một lần, [quý vị trả lời] không có chuyện ấy. Người thứ hai lại đến nói một lần nữa, cũng [trả lời] không có chuyện ấy. Người thứ ba lại cũng đến nói với quý vị một lần nữa, quý vị không dám nói là không có. Cho đến tám người, mười người đều đến nói với quý vị như vậy, quý vị liền sinh hoài nghi, liệu có chuyện như vậy hay không? Cho nên, người có trí tuệ lớn lao mới có thể đối diện với những chuyện đặt điều sinh sự mà không bị dao động.

Người như thế nào là có trí tuệ lớn lao? Là người không [nghĩ đến] bản thân mình, không có lòng riêng tư, nên không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động. Chư Phật, Bồ Tát không bị dao động là vì sao? Chư Phật, Bồ Tát không có thân. Không chỉ là không có thân, cho đến mạng cũng không có. Thân của các ngài, mạng của các ngài là vì hết thảy chúng sinh phụng sự, quyết định không vì riêng mình, cho nên mới đạt đến như như bất động. Chỉ cần có một mảy may ý niệm tự tư tự lợi thì không thể nào không bị ngoại cảnh làm dao động.

Quý vị đồng học học Phật chúng ta phải suy xét đến chỗ sâu xa, đến chỗ tinh vi của ý nghĩa này, phải quan sát, hướng theo chư Phật, Bồ Tát mà học tập, hy vọng ngay trong một đời này trọn thành Phật đạo.

Điểm mấu chốt là ở chỗ chúng ta có thể chuyển hóa, thay đổi được hay không. Chuyển hóa tự tư tự lợi thành vì hết thảy chúng sinh, mỗi một ý niệm, mỗi một hành vi đều tương ứng với đức của tự tánh. Rộng vì hết thảy chúng sinh là đức của tự tánh, vì tự tư tự lợi là mê hoặc. Chỗ này nhất thiết phải phân biệt nhận hiểu thật rõ ràng.

Bài giảng thứ 117

(Giảng ngày 29 tháng 10 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 118, số hồ sơ: 19-012-0118)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời xem đến đoạn thứ 55 trong Cảm ứng thiên: “*Nhập khinh vi trọng.*” (Tội nhẹ xem nặng.) Đoạn thứ 56: “*Kiến sát gia nô*” (Thấy [người đã bị] giết còn thêm giận dữ).

Từ chỗ này tính ngược về trước [đến đoạn thứ 45: “*Thị phi bất đương, hướng bội quai nghi.*” (Đúng sai không thích đáng, chánh tà đều trái lẽ.)] tổng cộng có mười hai câu. Mười hai câu này tuy là nêu những điều ác của giới quan chức, viên chức hành chánh, nhưng nói thật ra thì trong xã hội hiện nay hầu như mỗi người đều thường phạm vào, chỉ là nặng nhẹ không giống nhau mà thôi.

Chúng ta biết rằng thời điểm bản văn này hoàn thành đã rất lâu rồi, xã hội thời ấy so với xã hội ngày nay hoàn toàn không giống nhau. Vào thời xưa, tuy rằng việc giáo dục không có sự phổ cập như hiện đại, nhưng trong thực tế thì hiệu quả của nền giáo dục thời gần đây kém xa so với ngày ấy. Thời xưa, gia đình có giáo dục, cha mẹ, những người lớn nói chung đều có một khái niệm về giáo dục, đều tự mình nêu gương tốt cho con em, cho những người trẻ tuổi noi theo. Mọi người đều có khái niệm giáo dục như thế.

Về cơ hội giáo dục thì đặc biệt là những người lãnh đạo đất nước ở mọi cấp bậc đều tôn trọng, hết sức đề cao, biểu hiện trong các ngành kịch nghệ, ca múa, âm nhạc, mỹ thuật, mỗi một phương diện đều hàm chứa ý nghĩa giáo dục rất sâu sắc. Quan điểm “*ngụ giáo ư nhạc*” (đưa giáo dục vào trong

âm nhạc) [cho rằng] âm nhạc không chỉ có mục đích giúp vui, mà trong chỗ vui thích còn phải đạt được mục đích giáo dục.

Xã hội hiện đại không giống như vậy, đề cao dân chủ, tự do, khoa học kỹ thuật, còn nền giáo dục của thánh hiền xưa thì hoàn toàn vất bỏ, do đó mới hình thành nguy cơ trong xã hội.

Chúng ta đều biết, chỗ khác biệt căn bản giữa nền giáo dục Đông phương với nền giáo dục Tây phương là Đông phương chú trọng nơi đạo nghĩa, còn Tây phương chú trọng vào lợi ích công việc. Xã hội của chúng ta hiện nay vất bỏ đạo nghĩa, bắt chước theo người phương Tây, người người đều đua nhau tham công cầu lợi. Mọi người trong xã hội hiện nay đều có chung một quan niệm cạnh tranh, không cạnh tranh thì không có cách gì sống được. Kết quả cuối cùng của cạnh tranh là gì? Là toàn thế giới này cùng đi đến chỗ chấm dứt. Tranh nhau đến rốt cùng thì đánh nhau. Chiến tranh hạt nhân phát sinh như thế nào? Đó là kết quả cuối cùng của sự cạnh tranh.

So với tư tưởng đạo nghĩa của Đông phương thật khác biệt. Tư tưởng đạo nghĩa là đôi bên giữ lễ, nhường nhịn lẫn nhau, làm gì có chuyện cạnh tranh? Các bậc hiền thánh xưa của Trung quốc trong mấy ngàn năm chỉ dạy người nhân nhượng, giữ lễ, nhường nhịn lẫn nhau, xưa nay chưa từng nghe nói đến chữ “*tranh*”. Chỉ một chữ tranh đó là xong hết cả rồi! Đây là chỗ khác biệt cơ bản giữa nền giáo dục Đông phương với Tây phương, chúng ta phải nhận thức thật rõ ràng.

Nhân nghĩa đạo đức có thể gìn giữ xã hội được an trị dài lâu. Tham công cầu lợi chỉ là chuyện lợi ích nhất thời, về sau không được gì nữa. Nhất định phải nhận hiểu việc này rõ ràng. Cho nên, mười hai câu ở phần này nêu ra đủ mọi loại hành vi xấu ác mà trong xã hội hiện nay khắp nơi người bình thường trong xã hội đều phạm vào.

“*Nhập khinh vi trọng*” (Tội nhẹ xem nặng) là ý nghĩa gì? Phần chú giải rất hay: “Kinh Thư nói rằng: “*Tội nghi duy khinh*.” (Có tội chỉ nên nghĩ là nhẹ.) Một người mắc phải sai lầm, đã phạm tội rồi, chúng ta nên có suy nghĩ thế nào [về họ]? Không nên nghĩ rằng người ấy đã phạm tội quá nặng, tội thuộc loại không thể tha thứ. Người nghĩ như thế là trong lòng hoàn toàn không có chút từ bi nào, chúng ta thường nói là bụng dạ độc ác, không phải người nhân từ. Người nhân từ, thấy kẻ phạm tội rất nặng cũng phải nghĩ rằng lỗi lầm ấy không quá nghiêm trọng, mọi mặt đều thường nghĩ đến chỗ nhẹ tội. Vị quan tòa nhân từ khi phán xử một vụ án, về mọi mặt đều hy vọng có thể xử trắng án cho tội nhân, không phải thấy người phạm tội rồi tội nhẹ phán thành tội nặng.

Thế nhưng hiện nay chúng ta những người bình thường đối đãi với nhau, bản thân phạm lỗi nặng nề thì tự mình có thể khoan thứ cho mình, người khác có chút lỗi lầm nhỏ nhặt thì muốn đem lỗi ấy làm cho nặng hơn nhiều lần. Vì sao lại có tâm lý ấy? Vì sao lại có hiện tượng ấy? Nguyên nhân căn bản, nói thật ra là do vất bỏ đi truyền thống văn hóa giáo dục của chính mình, nhận chịu ảnh hưởng của người nước ngoài. Người nước ngoài, như những năm đầu tiên tôi vừa đến Mỹ, có một vị đồng tu nói với tôi, chính phủ Mỹ, cơ quan hải quan Mỹ, đối với bất cứ người nào cũng đều hoài nghi, cho rằng quý vị là tội phạm, rằng quý vị là người có hành vi không đúng đắn. Quý vị phải dùng đủ mọi phương pháp để chứng minh rằng quý vị không hề phạm tội, chứng minh rằng quý vị là người tốt. Bởi vì họ quan niệm rằng quý vị không phải người tốt, cho nên quý vị phải đưa ra đủ mọi chứng cứ để chứng minh rằng quý vị là người tốt, chứng minh rằng quý vị không hề phạm tội.

Điều này so với người Trung quốc rất khác biệt. Người Trung quốc xem bất kỳ người nào cũng đều là người tốt, họ xem bất kỳ người nào cũng đều là người xấu. Cho nên, con

người sinh ra ở thế gian này, sinh ra trong xã hội này, còn có ý nghĩa gì? Bởi vậy, chúng ta nghĩ đến chỗ này, thấy được chân tướng sự thật này, chúng ta không thể không tôn kính chư Phật, Bồ Tát.

Chư Phật, Bồ Tát trong xã hội như thế này vẫn hiện thân, vẫn một lòng từ bi cứu giúp bảo bọc. Chư Phật, Bồ Tát đem lòng thuần thiện, không chút ác ý, giúp đỡ hỗ trợ mọi người. Mọi người đối với chư Phật, Bồ Tát lại đem lòng xấu ác hủy báng, hãm hại, nhiễu loạn, hết lần này đến lần khác, cứ vậy không ngừng. Chư Phật, Bồ Tát nếu có thái độ như chúng ta [hẳn phải nghĩ]: “Xong rồi, đi thôi! Việc gì phải ở đây lâu?” Nhưng chư Phật, Bồ Tát không phải như vậy. Dù hủy nhục các ngài thế nào đi chăng nữa, các ngài vẫn nhận chịu. Đem thiện tâm, thiện ý, thiện hạnh giáo hóa hết thảy chúng sinh, lại phải chịu sự hủy nhục của chúng sinh. Chúng ta đối với chư Phật Bồ Tát như vậy không thể không tôn kính, không thể không ngợi khen xưng tán.

Đích thực như trong kinh Phật có dạy, các ngài không phải phạm phu, chỗ thấy biết không giống như phạm phu. Đó là điều chúng ta phải học tập, chúng ta phải noi theo. Trong kinh Vô Lượng Thọ nói rất hay, Phật dạy rằng hết thảy chúng sinh “*tiên nhân bất thiện*” (người trước không tốt). Người trước là thế hệ trước đó, là cha mẹ, là ông bà, là các vị trưởng bối, là thầy dạy. [Những người ấy] không biết đến đạo đức, đều bị văn minh Tây phương mê hoặc, bị chủ nghĩa vị lợi mê hoặc, bị hình thái ý thức tham công cầu lợi mê hoặc trong lòng, nên khởi tâm động niệm đều chỉ toàn tự tư tự lợi, mưu cầu lợi riêng.

Trung quốc từ xưa nay, quý vị xem lại hết những sách vở xưa, không hề có ba chữ “*quyền riêng tư*”. Tư Mã Quang nói với mọi người rằng, một đời ông “*không có chuyện gì không thể nói với mọi người*”. Đó là trong sáng, là công khai, không

có bất kỳ chuyện gì không thể nói với người khác, là quang minh chính đại.

Pháp luật của người nước ngoài có “*quyền riêng tư*”, đó là chỗ bất đồng, chỗ khác biệt về văn hóa. Một người suốt đời chuyện gì cũng phải che giấu người khác, tất cả đều không cho người khác biết, quý vị nói xem, trong lòng phiền muộn đau khổ biết bao! Sống như vậy thật rất đáng thương. Không dám nói với người khác, không thể nói cùng người khác, đương nhiên là chuyện không tốt. Chuyện tốt thì có lý nào lại không thể cho người khác biết? Hết thấy đều là những chuyện xấu hổ, ám muội. Cho nên, chúng ta phải quan sát kỹ lưỡng, phải khéo léo học Phật.

Tối hôm qua tôi với pháp sư của Niệm Phật Đường, cùng nhóm người hộ pháp tụ họp, nhân tiện cùng nhau bàn luận về việc niệm Phật như thế nào? Niệm Phật cũng không được vì bản thân mình. Niệm Phật Đường của chúng ta thiết lập, dẫn dắt đại chúng tại đây huân tu, là vì hết thấy chúng sinh đang chịu khổ nạn.

Niệm Phật phải có cảm ứng. Cảm ứng là từ nơi tâm chân thành mà có. Miệng niệm mà tâm không thành, sao có được cảm ứng? Miệng niệm danh hiệu Phật, trong lòng phải nghĩ tưởng đến Phật. Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta: “*Nhớ Phật niệm Phật, hiện tại hoặc tương lai nhất định gặp Phật.*” Nhớ Phật, nghĩa là trong lòng nghĩ tưởng đến, trong lòng thường có Phật, công phu niệm Phật mới có hiệu quả. Cho nên, niệm Phật nhất định phải nghe kinh, nhất định phải hiểu rõ ràng ý nghĩa. Ý niệm mưu cầu lợi riêng không buông bỏ thì dù niệm Phật hiệu rất nhiều lần cũng không thể vãng sinh.

Tối hôm qua tôi gặp Lý Hội trưởng, ông bảo tôi hồi cuối tháng trước ông có dẫn một đoàn đi Trung quốc đại lục hành hương, thăm viếng. Đoàn có hơn trăm người, đều là những người niệm Phật, đều tu tập niệm Phật khá tốt. Kết quả trên

đường hành hương, ông thấy các đồng tu này thấy đều có lòng mưu cầu lợi riêng. Ông nói, lúc ăn cơm nơi bàn tròn, có người lựa chọn chỗ ngồi. Hội trưởng hỏi: “Vì sao ông phải ngồi ở chỗ đó.”

Người kia đáp: “Ngôi chỗ này an toàn.”

Ông hỏi: “An toàn thế nào?”

Người kia đáp: “Bên ấy có người bưng thức ăn, canh rau dọn lên, nếu không chú ý sẽ bị vấy bẩn quần áo. Ngôi bên này không bị như vậy. Hội trưởng, ông cũng nên sang bên này ngồi.”

Hội trưởng nói: “Ông quyết định không thể vãng sinh.”

Vì sao vậy? Từ chuyện này mà xét, đó là tự tư tự lợi, mưu cầu lợi riêng. Bồ Tát phải đem chỗ tốt đẹp nhường cho người khác, khổ nạn tự mình nhận lấy. Người như thế quyết định sẽ được vãng sinh. [Ngược lại,] việc gì cũng muốn chiếm lấy chút thuận lợi nhỏ nhặt, người như vậy dù niệm Phật rất nhiều, Lý Hội trưởng nói: “Khẳng định ông không được vãng sinh.”

Tôi thường giảng, khởi tâm động niệm đều vì bản thân mình, đó là phàm phu; khởi tâm động niệm thấy đều vì người khác, đó là Bồ Tát. Mê ngộ cũng từ chỗ này mà xét.

Bước lên xe buýt, vừa lên trước liền chiếm ngay chỗ ngồi tốt, từ chỗ đó mà xét, người này hoàn toàn không biết quan tâm đến những người già yếu lớn tuổi. Quý vị xem như Lý cư sĩ, ông lúc nào cũng đi sau mọi người, ông không chen lên trước người. Cái ông đạt được là quảng đại quần chúng đối với ông đều tôn kính, vì việc gì ông cũng vì người khác. Mọi việc đều nghĩ đến bản thân mình, chiếm được địa vị có lợi, xô đẩy người khác xuống, không sai, quý vị quả thật có thể được chút lợi ích nhất thời, nhưng rồi quý vị đi vào sống trong luân hồi, đi vào sống trong ba đường ác.

Trong một đời này, nếu có thể mọi chuyện đều nhường nhịn người khác, mọi chuyện đều chấp nhận ở sau người khác, trước mắt thấy dường như thiệt thòi, tương lai quyết định được sinh về cõi Phật. Chúng ta phải hiểu rõ ý nghĩa này, phải hiểu rõ sự thật này, phải thường bao dung tha thứ lỗi lầm của hết thảy mọi người, không nên chê trách người khác không hoàn thiện.

Nói thật ra, chúng ta không có tư cách chê trách người khác không hoàn thiện. Vì sao vậy? Vì bản thân chúng ta cũng có lỗi lầm. Bản thân mình không có lỗi lầm thì mới có thể chê trách người khác không hoàn thiện. Ai là người không có lỗi lầm? Chư Phật không có lỗi lầm. Cho nên, Bồ Tát gặp người khác lúc nào cũng khiêm tốn nhún nhường. Vì sao vậy? Bồ Tát Đẳng giác cũng vẫn còn một phẩm vô minh sinh tướng chưa phá trừ, các ngài vẫn giữ tâm tâm quý. Chỉ khi đạt đến quả vị Như Lai mới hoàn toàn không còn lỗi lầm. Cho nên, chư Phật Như Lai quả trách người đều là hết sức từ bi. Chúng ta học Phật phải từ chỗ này mà học.

Câu cuối cùng là: “*Kiến sát gia nô.*” (Thấy [người đã bị] giết còn thêm giận dữ.) Đó là nói người phạm tội đã bị kết án tử hình, vào lúc thi hành án tử hình không khởi tâm thương xót đối với họ, ngược lại còn khởi tâm sân hận. Tâm như vậy là không tốt. Thời xưa, những người chấp pháp, khi đến nơi thi hành việc chém tử tù, thảy đều rơi nước mắt. Tuy người ấy có tội đáng chết, nhưng nói chung vẫn không thể nhẫn tâm nhìn người chịu chết. Đặc biệt đối với những người vô tội, oan uổng, càng phải khiến người ta đau lòng hơn, tìm trăm phương ngàn kế cứu giúp, sao có thể còn thêm giận dữ? Còn khởi tâm sân hận? Tâm địa như vậy thật hết sức tàn khốc, quả báo chúng ta có thể nghĩ tưởng biết được.

Cho nên, thấy người gặp nạn nên có lòng thương xót, nên có lòng đồng cảm, nên sinh lòng cứu giúp, đó là lòng nhân từ.

Tham, sân, si là tâm đi vào ba đường ác. Tâm Bồ Tát hết sức nhân từ. Tâm Phật chân thành, bình đẳng. Chúng ta phải nhận biết rõ ràng, phải biết học tập như thế nào.

Đoạn văn này tôi giới thiệu đến đây, đoạn tiếp theo bên dưới nói về những việc ác của người bình dân phạm vào. Tốt rồi, hôm nay giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 118

(Giảng ngày 30 tháng 10 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 119, số hồ sơ: 19-012-0119)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời xem đến đoạn thứ 57 trong *Cảm ứng thiên*: “*Tri quá bất cải. Tri thiện bất vi.*” (Biết lỗi không sửa. Biết thiện không làm.) Đây là đoạn thứ ba nói về ác báo. Toàn bộ đoạn văn này, từ đây cho đến đoạn thứ 60, tức là đến câu “*xâm lăng đạo đức*” (xâm hại hủy nhục người đạo đức), tôi đọc qua thì trong lòng cảm khái hết sức sâu xa. Đọc qua rồi, suy ngẫm thật kỹ thì không còn giảng kinh được nữa.

Công phu của thánh hiền không gì khác hơn là sửa lỗi. Trong phần chú giải rất hay, vừa mở đầu nói: “*Bồ Tát Văn-thù bạch Phật: ‘Tuổi trẻ tạo tội, đến già tu hành, có thể thành Phật không?’ Phật dạy: ‘Biển khổ vô biên, quay đầu là bờ.’*”

Quay đầu tức là sửa lỗi. Thiên sư Viên Ngộ nói: “*Con người ai không có lỗi? Có lỗi sửa được thì không gì tốt hơn. Chỉ có người quân tử mới có thể sửa lỗi hướng thiện, đức hạnh ngày thêm trong sáng.*” Thế nào là quân tử? Trong Phật pháp thì người chân chính phát tâm tu hành chính là quân tử.

Tu học Phật pháp có ba giai đoạn. Trong “*Lục tức Phật*”¹

¹ Lục tức của tông Thiên Thai bao gồm: 1. Lí tức: Hết thấy chúng sinh đều trụ trong Phật tính Như lai tạng. 2. Danh tự tức: Chỉ cho giai vị Bồ Tát nghe đạo Bồ-đề, từ trong danh ngôn khái niệm được thông suốt rõ ràng. 3. Quán hạnh tức: Bồ Tát đã hiểu rõ danh tự rồi khởi tu quán hạnh, tâm quán sáng tỏ, lý và tuệ tương ứng. 4. Tương tự tức: cũng gọi Lục căn thanh tịnh vị, chỉ cho giai vị Bồ Tát đã được sáu căn thanh tịnh, đoạn trừ Kiến hoặc và Tư hoặc, chế phục được vô minh, chỉ và quán trong sáng tinh lặng giống như thực chứng. 5. Phần chứng tức, cũng gọi Phần chân tức: Bồ Tát đã đoạn một phần vô minh mà chứng Trung đạo. 6. Cứu cánh tức: Bồ Tát đoạn trừ được phẩm vô minh cuối cùng, chứng được thực tướng của các pháp, tức là Diệu giác, quả vị rất ráo cao nhất của Viên giáo.

của tông Thiên Thai thì địa vị thứ hai là *Danh tự vị* chưa thể sửa lỗi, chỉ có danh không thật, quyết định chưa chịu sửa lỗi hướng thiện. Hành giả ở địa vị này là mô phỏng học Phật, chưa phải chân thật học Phật. Địa vị thứ ba, *Quán hạnh vị* là chân thật học Phật. *Quán hạnh vị* là gì? Là vận dụng thực tế, đem những lời răn dạy của Phật-đà ra thực hiện, y theo lời dạy vâng làm. Đó là *Quán hạnh vị*.

Chúng ta niệm Phật cầu vãng sinh, phải đạt đến *Quán hạnh vị* thì việc vãng sinh mới nắm chắc được, vãng sinh về cõi *Phàm thánh đồng cư*. Nếu đạt *Tương tự vị*, quý vị có thể sinh về cõi *Phương tiện hữu dư*. Đạt được *Phân chứng vị* ắt sinh về cõi *Thật báo trang nghiêm*.

Cho nên cần phải sửa đổi. Biết lỗi là giác ngộ, người biết lỗi là đã giác ngộ. Sửa lỗi là dụng công, là công phu vận dụng thực tế. Tôi đọc qua [chỗ này] thấy quá khó. Tôi vừa giảng qua thì không dám giảng kinh nữa, chỉ muốn quay về ở nơi lều tranh, đóng cửa tĩnh tu. Vì sao vậy? Những người theo học với tôi không biết sửa lỗi, không biết tự làm trong sạch, việc giảng kinh thuyết pháp của tôi hoàn toàn thất bại. Tôi biết rõ ràng như vậy, vì sao còn làm mặt dày ở đây giảng giải? Là vì có những người không có cơ duyên gặp tôi, trong đó không ít người muốn học. Tôi tận dụng mạng Internet, tận dụng băng ghi hình để truyền bá, đưa [lời giảng] đến với những người có lòng muốn học. Vì những người ấy, cho nên tôi mới làm mặt dày ở lại đây giảng giải, không sợ người khác chê cười.

Từ xưa đến nay, chỉ người hiếu học mới không phụ lòng thầy. Nhưng vị thầy trong suốt một đời có thể thu nhận được mấy học sinh như thế, thật quá khó! Người hiện nay hiểu được sự thật như vậy, cho nên cũng cảm thông tha thứ cho tôi, không làm tôi xấu hổ.

Trước đây tôi từng đi nhiều nơi trên thế giới, tuy chưa

hoàn hảo nhưng cũng là thực hiện sự nghiệp hoàng pháp lợi sinh. Tôi luôn tự cảm thấy hết sức cô đơn, hết sức buồn khổ vì không có ai cùng chí hướng, hợp tâm đạo. Cho nên, cứ mỗi lần quay về Đài Loan, tôi nhất định phải đến thăm thầy [Lý Bình Nam], luôn khuyến thỉnh thầy, mong thầy đào tạo thêm một số học sinh nữa, để khi ở nước ngoài tôi có thể có người trợ giúp. Thầy cũng hết sức cảm động, nhận cho là đúng vậy.

Trong rất nhiều năm, mỗi lần thăm thầy tôi đều nhắc lại vấn đề này, đại khái cũng đến bảy, tám lần. Lần cuối cùng, thầy bảo tôi: “Không phải là tôi không muốn dạy, nhưng ông thay tôi tìm người học đi.” Từ đó về sau, tôi không dám nói đến chuyện này nữa. Vì sao vậy? Vì tôi không tìm được người học. Khi ấy tôi mới hiểu được thầy. Không phải thầy không dạy, mà là không có người học.

Học phải thực sự lắng nghe, phải thực sự vâng theo lời dạy mà làm. Ngoài mặt ra vẻ vâng lời, trong lòng ngấm ngầm trái nghịch, đó là lừa dối thầy. Thầy có biết điều đó hay không? Biết rất rõ. Tại Đài Loan, được nghe thầy Lý Bình Nam giảng kinh có đến hơn nửa triệu người, những người thường xuyên thân cận bên thầy có hơn hai mươi người, từ sáng đến tối luôn ở bên thầy. Trong số hai mươi mấy người này, những ai thật học, những ai giả học, trong lòng thầy biết rất rõ. Thầy biết, tôi cũng biết. Thầy Lý Bình Nam ở Đài Trung, trong suốt nửa cuối của đời thầy là cống hiến toàn bộ cho nơi đây. Thực sự theo học được với thầy có mấy người? Chỉ có ba người mà thôi. Thầy đã xem như thế là được an ủi lắm rồi.

Cho nên, về sau tôi có đến Bắc Kinh thăm Hoàng Niệm Tổ, là người đã cùng tôi gặp gỡ tại nước Mỹ. Hồi đó ở Mỹ tôi đang là Hội trưởng Hội Phật giáo Mỹ quốc, mang cái danh hảo là Hội trưởng. Quý vị đồng tu ở đó rất tôn trọng tôi. Họ bàn với tôi việc họ muốn thỉnh một vị Thượng sư Mật tông

đến truyền pháp. Tôi không đồng ý. Tôi nói, chúng ta nhận truyền thừa qua nhiều đời tổ sư, chỉ chuyên sâu một pháp, huân tu lâu dài, không nên tu tập thêm pháp khác.

Rồi sau, tôi lại hỏi xem vị Thượng sư đó từ đâu đến. Họ nói, từ Bắc Kinh. Tôi lại hỏi danh hiệu, họ nói tên là Hoàng Niệm Tổ. Tôi vừa nghe qua cái tên Hoàng Niệm Tổ thì có ấn tượng hết sức sâu sắc, vì trước đây thầy Lý Bình Nam từng nhắc đến vị này với tôi. Tôi liền hỏi thêm một câu: “Có phải là cháu ngoại ngài Mai Quang Hy không?” Mọi người đáp: “Đúng vậy.” Tôi nói, vậy thì hãy mời vị ấy đến.

Mai Quang Hy là thầy của lão cư sĩ Lý Bình Nam, vậy [Hoàng Niệm Tổ] với tôi cùng môn phái. Học cùng môn phái, bất kể là giảng về pháp môn nào, đường lối cũng không sợ lệch lạc, không sợ dẫn dắt sai lầm. Tôi hoàn toàn không có ý bài xích bất kỳ vị pháp sư nào, chỉ sợ làm rối loạn pháp môn mình đang tu học mà thôi. Hoàng Niệm Tổ với tôi cùng một dòng truyền thừa, ông là truyền nhân của cư sĩ Hạ Liên Cư, cháu ngoại của Đại sư Mai Quang Hy. Tôi nói, người này với tôi tuy chưa gặp nhau, nhưng chỗ hiểu biết của ông ấy nhất định không sai lệch. Tôi hoan nghênh ông ấy đến đây.

Khi ông ấy đến Mỹ, có mang theo bộ Chú giải kinh Vô Lượng Thọ, bản thảo in ronéo, in theo kiểu quay ronéo. Chúng ta đều biết, kỹ thuật in này không thể in nhiều hơn 150 bản mỗi lần. Từ bản thứ 150 trở đi thì chữ bị mờ đi, không rõ ràng. Cho nên, số lượng in như vậy rất ít, ông chỉ mang đi một bộ duy nhất. Ông tặng bản sách này cho tôi. Tôi đọc qua rồi hết sức hoan hỷ. Tôi hoàng dương bộ kinh này, ông ấy cũng hoàng dương bộ kinh này. Lúc ấy hoàng dương bộ kinh này trên toàn thế giới vậy là được hai người, cho nên tôi xem rồi hết sức hoan hỷ.

Tại nước Mỹ không có cơ hội gặp mặt, ông ấy ở Mỹ một tháng thì quay về Bắc Kinh, cho nên tôi nhất định phải đến

Bác Kinh gặp ông ấy. Chúng tôi vừa gặp nhau như đã quen lâu, vì cùng một dòng truyền thừa. Ông ấy cảm khái bảo tôi: “Thầy Lý Bình Nam có được một học trò như ông cũng đủ rồi.”

Chúng ta theo học với một vị thầy, phải biết ơn thầy, phải báo ơn thầy. Bằng cách nào báo ơn? Phải y theo lời dạy vâng làm. Phật dạy chúng ta “*diệt sạch tham sân si*”, dạy chúng ta “*siêng tu giới định tuệ*”, [thế mà] chúng ta tham sân si vẫn ngày một tăng trưởng, giới định tuệ quên sạch sành sanh, thật phụ lòng chư Phật, Bồ Tát, phụ lòng chư vị đại đức, tổ sư nhiều đời truyền pháp.

Lão cư sĩ Lý Bình Nam tại Đài Trung dạy học trong 38 năm, chỉ có thể gặp được ba người học trò thực sự chịu nỗ lực làm theo. Bằng cách nào làm theo? Chỉ gói gọn trong hai câu: “*Biết lỗi sửa được, biết thiện chịu làm.*” Ngoài ra không còn gì khác. Không thể sửa lỗi, không chịu làm thiện, đó là tự hại mình, tự vất bỏ mình, làm sao có thể thành tựu?

Một đời tôi luôn sống trong sự biết ơn, nhận lãnh sự răn dạy của thầy, tôi nhận hiểu rất rõ ràng, biết được tự mình phải tu học như thế nào.

Pháp sư Đàm Loan trong chú giải Luận Vãng Sanh nói rằng, thời mạt pháp có quá nhiều a-tu-la, la-sát. Thế nào là a-tu-la? Ganh ghét, đố kỵ, sân hận là a-tu-la. Chúng ta suy ngẫm xem tự mình có ganh ghét, đố kỵ, sân hận hay không? Thế nào là la-sát? Tham lam, sân hận, si mê là la-sát. Cho nên, tổ sư nói ra lời ấy, chúng ta đọc qua rồi, suy ngẫm xem mình có rơi vào những trường hợp đó hay không? Nếu [thấy mình] là a-tu-la, là la-sát cũng không cần phải sợ, quay đầu là bờ, Phật đã dạy như vậy.

Nhất định phải buông xả. Vì sao vậy? Thế gian vô thường, cõi nước này mong manh dễ mất. Động đất lớn ở Thổ Nhĩ Kỳ, ở Đài Loan, hoặc trước đây là động đất lớn ở Đường Sơn,

Trung quốc, chẳng phải là chư Phật, Bồ Tát thị hiện cho chúng ta thấy rõ đó sao? Chỉ trong thời gian mấy giây đồng hồ mà [rất nhiều người] cả nhà đều mất mạng, chúng ta từ chỗ này thể hội được lời Phật dạy: “*Thế gian vô thường, cõi nước này mong manh dễ mất.*”

Người học Phật có trí tuệ, thế nào là trí tuệ? Nắm giữ được sát-na hiện tiền, thành tựu ngay tại nơi này, ý niệm một khi chuyển đổi liền vượt phàm lên thánh. Thế nhưng ý niệm đó dù chuyển đổi cách nào cũng không chuyển được, là vì phiền não, tập khí quá nặng nề.

Trước đây thầy Lý Bình Nam có dạy, việc dạy dỗ học sinh phải vào thời điểm nào? Trong khoảng hai mươi tuổi trở về trước có thể dạy dỗ được. Từ sau hai mươi tuổi đến bốn mươi tuổi, không thể dạy dỗ, phải giữ thể diện cho người, chỉ dùng cách biểu đạt kín đáo, ngụ ý mà nói, không thể nói công khai rõ ràng. Từ sau bốn mươi tuổi, dù có lỗi lầm cũng không thể nói ra. Người xưa trong cách thức xử thế, đối đãi với người khác, sau bốn mươi tuổi [tính nét] đã cố định, dùng cách nói kín đáo còn không được, làm sao có thể nói trắng ra?

Vậy [đối với người] sau bốn mươi tuổi phải làm thế nào? Phải dùng cách đọc sách. Trong việc đọc sách, Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta dùng ba quyển sách, rất tốt. *Liễu Phàm tứ huấn, Cảm ứng thiên, An Sĩ toàn thư*. Mỗi ngày đều đọc [các sách này], trong khi đọc thì đối chiếu với sự khởi tâm động niệm của chính mình, đối chiếu với ngôn ngữ, hành vi của chính mình; chỗ tốt đẹp phải cố giữ gìn, ngày mai nên tiếp tục làm như vậy, chỗ sai lầm phải gấp rút sửa đổi. Sau bốn mươi tuổi thì [tu sửa] chỉ có cách như vậy mà thôi.

Cho nên, đối với người sau bốn mươi tuổi nếu thấy họ phạm sai lầm mà vẫn phê bình thì đó là người không hiểu biết, là người không hề đọc sách. Người đọc sách sẽ không làm như vậy. Chúng ta nghĩ đến Đại sư Hoàng Nhất trước

đây giảng dạy ở Nam Phổ Đà, học sinh có lỗi lầm, Đại sư không nói một lời nào, nhưng trong ngày ấy không ăn cơm. Học sinh nhìn thấy thầy ngày hôm đó không ăn cơm, đại khái biết là tự thân đã phạm lỗi lầm, liền tự phản tỉnh, tự sửa lỗi, sám hối, hôm sau thầy mới chịu ăn cơm. Nếu không biết sửa lỗi, không biết sám hối, hôm sau thầy vẫn không ăn cơm, hôm sau nữa cũng không ăn cơm, niệm Phật vãng sinh.

Không nói ra với quý vị, vì nói đâu có ích gì? Dù nói ra cũng không thể sửa lỗi. Lão cư sĩ Lý Bình Nam thấy học sinh có lỗi lầm, người nhỏ tuổi thì dạy dỗ, hoặc đang lúc giảng kinh biểu đạt kín đáo, ngầm chỉ cho. Đối với người từ 40 tuổi trở lên thì quyết định không nói. Tôi theo học với thầy lúc đó cũng xem là không tệ, năm ấy tôi 32 tuổi, được thầy đặc biệt thương yêu che chở, thầy chịu nói lỗi. Nói ra rồi, tôi có thể sửa lỗi, thầy lại có thể nói lỗi khác. Nếu nói ra không thể sửa lỗi, lần sau thầy không nói nữa.

Cho nên, quý vị đồng học khắp nơi, đầu óc nhất định phải sáng suốt hiểu rõ, tuyệt đối không phải những ai thân cận bên tôi đều là người hiền thánh. Không phải vậy. Những người gần gũi bên cạnh thầy Lý Bình Nam đều không thành tựu được. Nhất định phải lắng nghe lời nói của họ, quan sát hành vi của họ, phân biệt xem đó là người hiền hay kẻ chẳng ra gì. Muôn ngàn lần cũng không được nhầm lẫn cho rằng thường được gần gũi bên cạnh pháp sư thì những người ấy nhất định rất tuyệt vời. Đó là nhận hiểu sai lầm của quý vị. Hôm nay tôi cũng bắt buộc dĩ phải đem việc này ra nói rõ ràng, muôn ngàn lần cũng không được khởi sinh sai lầm. Vì sao vậy? Vì làm sai lệch cả con đường tương lai của quý vị.

Điều này không phải với riêng tôi, mà từ xưa đến nay, đều cần phải xem kỹ người thực sự chịu học hay không, thực sự ham học hay không. Chúng tôi thường gần gũi thầy Lý Bình Nam có đến hai, ba mươi người. Trong số đó cũng có những

người theo tà đạo, cũng có những người [tu hành] không đúng pháp. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ từng bảo tôi rằng, ông cũng có mấy người bạn đồng học ở trong giới Phật giáo, cũng dựa vào danh tiếng, tu học không đúng chánh pháp, chạy theo tà đạo, rơi vào đường danh vọng lợi dưỡng. Tôi không cần phải nói ra tên họ những người ấy, cư sĩ cho biết họ đều không còn nữa, đã qua đời hết rồi. Bản thân cư sĩ Hoàng Niệm Tổ thì cũng đã vãng sinh rồi.

Những chuyện như vậy ngày trước vẫn thường thấy, cũng không ít. Hiện tại lại càng nhiều hơn. Nguyên nhân vì sao? Người hiện nay so với người xưa thì tập khí phiền não nặng nề hơn. Trong xã hội hiện tại thì sự dục dãn, mê hoặc của năm món dục trong sáu trần cảnh so với ngày xưa gia tăng gấp nhiều lần. Có thể giữ vững được trong hoàn cảnh ấy thật chẳng phải người phàm. Cho nên, đối với người theo nếp cũ khởi lên niệm ác, tạo nghiệp ác, chúng ta thấy rất bình thường, không lấy gì làm lạ. Người có thể chống lại được, chúng ta phải cung kính lễ bái, đó là bậc thánh hiền giảng thế, không phải người phàm. Người phàm không đủ sức tránh được những lỗi lầm như vậy.

Chúng ta phải hiểu thật rõ ràng, minh bạch, muôn ngàn lần không được cho rằng những người gần gũi quanh tôi đều là hiền thánh. Như vậy là quý vị hoàn toàn sai lầm.

Bản thân tôi cũng chỉ là phàm phu, có chút ưu điểm là được nghe lời thầy dạy, lúc nào cũng cảm niệm ơn đức của thầy, không dám làm việc gì phụ lòng thầy. Điểm tốt của tôi là ở chỗ này, tôi biết ơn, không quên báo ơn. Hàn Quán trưởng quan tâm đến tôi trong ba mươi năm, tôi không lúc nào quên. Tôi ngồi tại chỗ này, ảnh của bà treo phía đối diện. Khi tôi giảng kinh, tôi nhìn thấy bà đang cười, tôi thấy được hình tướng hoan hỷ của bà.

Tôi quyết định được sinh về Tịnh độ. Hơn nữa, nói cho

quý vị đồng học biết, dù ở nơi đâu, bất cứ lúc nào, tôi cũng đều có thể vãng sinh. Tôi là phàm phu, nghiệp chướng sâu nặng, tôi có thể tu hành được như thế thì mọi người đều có thể tu tập thành tựu. Quý vị có chịu làm hay không?

Dựa vào đâu tôi nắm chắc được như vậy? Dựa vào sự buông xả. Hết thấy các pháp thế gian hay xuất thế gian, tôi không vướng nhiễm bất cứ một pháp nào, tôi dựa vào điều đó. Nếu có may mắn vướng nhiễm, quý vị không thể [vãng sinh] được. “*Tài sắc danh thực thùỵ, địa ngục ngũ điều căn.*” (Tiền bạc, sắc đẹp, danh vọng, tham ăn, mê ngủ là năm điều căn bản dẫn đến địa ngục.) Chỉ vướng nhiễm một điều thôi, “*nhĩm*” đó là thế nào? Là nơi ý niệm, không phải ở hành vi, hành vi là quá thô thiển rồi. Trong ý niệm còn có may mắn ý niệm như thế là quý vị vẫn chưa buông bỏ được, quý vị không thể vãng sinh.

[Chúng ta đang giảng] đây là đoạn thứ ba nói về quả báo xấu ác. Đoạn thứ ba này là những điều ác của người thế tục. *Thế* là người có học, *tục* là người bình dân, đây là điều ác của cả người có học lẫn kẻ bình dân, là điều thứ nhất. Một điều này nếu không tránh được thì hết thấy mọi chuyện tu học đều là giả dối, không thật. Quý vị nhất định vẫn theo nghiệp lưu chuyển, đáng phải chịu báo ứng thế nào thì vẫn phải chịu báo ứng như thế ấy. Chúng ta không thể không lưu ý, không thể không nỗ lực suy xét.

Bài giảng thứ 119

(Giảng ngày 1 tháng 11 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 120, số hồ sơ: 19-012-0120)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Lần trước đã giảng đến câu: “*Tri quá bất cải. Tri thiện bất vi.*” (Biết lỗi không sửa. Biết thiện không làm.) Hai câu này đích thực là then chốt trong sự tu hành ở thế gian cũng như xuất thế gian, vấn đề là phải *biết*. Trong Phật pháp nói *biết* là giác ngộ, tức là khai ngộ, giác ngộ.

Thế nào là khai ngộ? Thế nào là giác ngộ? “*Biết điều lỗi, biết điều thiện*”, đó đều là giác ngộ. Sửa lỗi, làm thiện, đó là tu hành. Nếu như không giác ngộ, tu hành thật rất khó khăn, không biết được bắt đầu học từ đâu. Cho nên, [đạt đến chỗ] *biết* thật không dễ dàng. Đức Thế Tôn vì chúng ta thuyết pháp 49 năm, mục đích chính là dạy cho ta *biết*. Có thể biết được hết thấy các pháp chân vọng, tà chánh, thị phi, thiện ác, lợi hại trong thế gian và xuất thế gian, không gì khác hơn là giúp đỡ hỗ trợ chúng ta [đạt đến chỗ] *biết*.

Thấy tánh, đó là *biết* hết tất cả, là không cần phải có người dạy. Không thấy tánh là phàm phu. Trong kinh điển, quý vị có thể thấy là phàm phu chia ra có *nội phàm*, có *ngoại phàm*, cả hai đều gọi là phàm phu. Nội phàm là ở trong sáu đường. Phàm phu ở trong sáu đường gọi là *nội phàm*. Ngoại phàm là chỉ bốn thánh pháp giới. Nói cách khác, quý vị chưa vượt thoát mười pháp giới thì đều là phàm phu. Trong pháp giới nhất chân mới gọi là thánh nhân. Đó là đã thấy tánh. Còn chưa sáng rõ tâm ý, chưa thấy được tự tánh thì đều là phàm phu. Phàm phu đối với chân tướng sự thật nhận thức

không rõ ràng, cho nên chư Phật, Bồ Tát từ bi răn dạy, giúp đỡ hỗ trợ chúng ta nhận thức [đúng thật].

Nói thật ra, mấy câu này về mặt tầng bậc mà nói thì có sự sâu cạn không giống nhau. Sâu xa nhất là phân biệt *chân vọng*, thấp hơn một bậc là [phân biệt] *tà chánh, thị phi, thiện ác*, và thô thiển nhất là [phân biệt] *lợi hại*. Đây là [tầng bậc] thiển cận nhất. Thế nào đối với ta có lợi, thế nào đối với ta có hại, người có khả năng phân biệt được như vậy cũng không nhiều. Do nơi [sự không biết] này, chúng ta trong cuộc sống thường ngày, đối đãi với người, tiếp xúc muôn vật, nói năng hành động mới phạm vào những lỗi lầm có hại cho chính mình. Nói năng hành động như thế nào đối với chúng ta có lợi, như thế nào đối với chúng ta có hại, người biết được như vậy cũng không nhiều.

Thế nào là có lợi? Có lợi là [những điều] người khác hoan hỷ tán thán, theo cách nói ngày nay là [người khác] đối với ta có ấn tượng tốt. Người khác đối với ta có ấn tượng tốt, ta làm việc cũng được thuận tiện dễ dàng, cũng được rất nhiều người hỗ trợ giúp đỡ.

Thế nào là có hại? Có hại là [những điều khiến] mọi người đối với ta có ấn tượng xấu, tạo ấn tượng xấu nơi người khác, tương lai làm việc tốt cũng không được người khác giúp đỡ hỗ trợ, lại cũng gặp nhiều chướng ngại. Ý nghĩa này cần phải hiểu rõ.

Cho nên, chúng ta không thể xem thường việc “*biết điều lỗi, biết điều thiện*”. Đây là việc rất quan trọng. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn còn có lỗi, vẫn còn phải biết điều lỗi, vẫn phải biết điều thiện. Các ngài có lỗi gì? Chúng ta xem trong kinh thấy rằng, các ngài còn có một phẩm *vô minh sinh tướng* chưa phá trừ, nên các ngài vẫn còn lỗi, các ngài vẫn còn phải cầu học, cầu biết, làm thế nào để dứt trừ hết được một phẩm *vô minh sinh tướng* cuối cùng.

Đạt đến quả địa Như Lai mới không có lỗi, điều lỗi đã dứt hết, điều thiện đã trọn vẹn đầy đủ. Cho nên, Bồ Tát Đẳng Giác vẫn còn chưa trọn vẹn đầy đủ, vẫn còn có điều lỗi chưa trừ hết. Chúng ta phải hiểu rõ được ý nghĩa này, hiểu rõ được chân tướng sự thật này, phải giữ tâm khiêm hư cầu học.

Trong kinh Hoa Nghiêm, quý vị thấy các ngài Văn Thù, Phổ Hiền đều giữ tâm khiêm hư cầu học. Chúng ta sao có thể tự cho rằng mình đã học được tốt, tự cho rằng đã đến nơi đến chốn? Biểu hiện ra thái độ bên ngoài cống cao ngã mạn, đó là sai lầm.

Cho nên, các bậc hiền thánh xưa, Nho gia cũng như Phật gia, dạy dỗ trẻ con từ thuở vỡ lòng đã dạy đức khiêm nhường. Trong sách Tam tự kinh chép: “*Dung tứ tuế, năng nhượng lê.*” ([Không] Dung lúc bốn tuổi đã biết nhường quả lê.) Đó là giáo dục. Đứa trẻ bốn tuổi đã biết khiêm nhường, người anh lớn ăn quả lê lớn, đứa em nhỏ hơn, ăn quả lê nhỏ. Giáo dục hiện tại không biết điều này. Khi ở Mỹ chính tôi đã thấy, đứa con với người cha tranh nhau xem tivi. Cả hai đều muốn xem, đứa con muốn xem cái tivi lớn, người cha hỏi: “Có tivi nhỏ ở bên kia, sao con không xem?” Đứa con trả lời: “Con muốn xem tivi lớn, bố là người lớn hãy xem tivi nhỏ.” Quý vị xem đó, thật hết cách.

Không có sự dạy dỗ, không hiểu biết ý nghĩa [khiêm nhường]. Xã hội ấy là cạnh tranh, một khi cạnh tranh là hồng cả, xã hội vĩnh viễn loạn động, bất an. Đôi bên cạnh tranh nhau, đôi bên đều không chịu nhường nhịn, một chút lòng khiêm hư cũng không hề có, luôn tự cho mình là đúng, người khác là không bằng mình.

Chúng ta hôm nay đang làm việc gì? Chúng ta đang học Phật. Học Phật là làm những gì? Học Phật là làm việc cứu khổ cứu nạn. Khổ nạn từ đâu mà có? Khổ nạn là từ nơi tư tưởng mà có, từ nơi kiến giải mà có. Ngày nay cách nghĩ cách

nhìn [của mọi người] đều sai trái, chúng ta nếu muốn giúp đỡ hỗ trợ họ thì tự mình trước hết phải nêu gương mẫu mực.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni muốn giúp đỡ hỗ trợ chúng sinh khổ nạn trong thế giới Ta-bà, không thể không thị hiện khổ hạnh. Người học Phật nhất định phải sống khổ nhọc như vậy hay sao? Không cần thiết. Trong kinh Hoa Nghiêm nói “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”, lẽ nào nhất định phải sống khổ nhọc? Đức Phật vì sao nhất định phải sống khổ hạnh, đem mức sống vật chất của bản thân mình hạ xuống mức thấp nhất, là để cho người khác nhìn vào; lại đem đời sống tinh thần nâng lên đến mức cao nhất, mọi chuyện đều khiêm tốn hạ mình, lễ phép nhẫn nhượng, hết thảy việc tốt đều nhường cho người khác, tự mình lui lại ở địa vị thấp nhất.

Nếu theo cách nói của người thế gian thì đức Phật có được báo đáp hay không? Sự báo đáp đó chúng ta ai ai cũng đều thấy được. Sau mấy ngàn năm, khi nhắc đến đức Phật Thích-ca Mâu-ni, có ai không tôn kính? Những lời răn dạy của Ngài, có vị thiện tri thức nào lại không chịu vâng làm theo? Đó là sự báo đáp đối với khổ hạnh của đức Phật Thích-ca Mâu-ni, ân trạch của ngài vĩnh viễn lưu truyền trong thế gian.

Làm bậc mô phạm, bậc thầy của trời, người, đó là ngài nêu gương để chúng ta noi theo. Điều quan trọng thiết yếu nhất là nêu gương để người học noi theo. Chúng ta là người học, đều có thể noi theo khuôn mẫu của đức Phật, đều có thể thực sự nỗ lực hướng theo ngài học tập, rồi chúng ta lại nêu gương cho đại chúng trong xã hội noi theo.

Phải thực sự có tấm lòng chịu sửa lỗi, có tấm lòng chịu làm điều thiện. Người như thế, trong kinh Phật gọi là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Thiện nam tử, thiện nữ nhân là những người thực sự có lòng sửa lỗi, tu thiện. Nếu muốn sửa lỗi, tu thiện thì phải cầu học, phải ghi nhớ. Khi chưa chứng

đắc rớt ráo quả Phật viên mãn thì tất cả đều còn có lỗi lầm, đều có nhu cầu tất yếu phải tu thiện.

Chúng ta xem trong kinh điển thấy rằng, cho dù đã chứng đắc quả Phật viên mãn, việc dứt ác tu thiện cũng vẫn tiếp tục làm, không hề chấm dứt. Đó là làm việc gì? Đó là làm việc giáo hóa chúng sinh. Đức Phật đã dứt hết mọi điều ác, đã trọn vẹn đầy đủ mọi điều thiện, vì sao vẫn thị hiện dứt ác tu thiện? Đó là giáo dục. Quả thật là tự thân mình không còn điều ác, vẫn thị hiện tu tập dứt ác. Tự thân mình đã trọn vẹn đầy đủ mọi điều thiện, vẫn thị hiện tu thiện. Đó là từ bi đến mức cùng cực.

Từ chỗ này chúng ta mới thể hội được ân đức của Phật vượt hơn cả cha mẹ, không gì có thể so sánh được. Ở Phật lớn lao, chúng ta làm thế nào báo đáp? Dùng cách gì để báo ơn Phật? Muốn báo ơn, quý vị trước phải biết ơn. Không biết ơn thì không thể nói đến chuyện báo ơn. Cho nên, trước hết quý vị phải biết ơn. Không có người dạy dỗ, chúng ta làm sao biết được ơn Phật? [Làm sao biết] Phật đối với chúng ta có ơn gì? Báo ơn Phật, chỉ có một phương pháp là y theo lời Phật dạy vâng làm. Đó là chân chính báo ơn Phật.

Hai câu tám chữ [*Tri quá năng cải, tri thiện năng vi*] (Biết lỗi có thể sửa, biết thiện có thể làm) là cương lĩnh tổng quát, trong Phật pháp gọi là pháp môn thâm nhiếp tất cả. Trong Phật pháp nói "*nhìn thấu, buông hết*", nhìn thấu là biết; biết điều lỗi, biết điều thiện, đó là nhìn thấu. buông hết là sửa lỗi tu thiện, đó là công phu. Cho nên, hai câu này chúng ta phải ghi nhớ bên chặt trong lòng: "*Biết lỗi có thể sửa, biết thiện có thể làm.*" Người như vậy chính là thánh hiền.

Phải từ đâu bắt đầu công phu? Phật dạy chúng ta bắt đầu từ mười nghiệp lành hạ thủ công phu. Đó là dạy cho tất cả đại chúng, giáo hóa hết thầy chúng sinh.

Biết lỗi, những gì là lỗi? Mười nghiệp ác là lỗi. Những gì là thiện? Mười nghiệp lành là thiện. Chúng ta đã quy y cửa Phật, phát tâm làm đệ tử Phật, Phật dạy chúng ta căn bản là Ba quy y, năm điều giới. Ba quy y là dạy chúng ta quay đầu, trong đó cũng có điều lỗi, cũng có điều thiện. Thế nào là lỗi? Mê muội, tà vạy, nhiễm ô, đó là lỗi. Thế nào là thiện? Giác ngộ, chân chính, thanh tịnh, đó là thiện. Ý nghĩa này rất sâu xa. Hết sức sâu xa!

Tập khí mê muội, tà vạy, nhiễm ô được nuôi dưỡng hình thành từ vô lượng kiếp. Trong đời này, có thể nói là từ lúc cha mẹ sinh ra cho đến hiện nay, chúng ta hết thấy đều sống tùy thuận theo mê muội, tà vạy, nhiễm ô. Thật sai lầm!

Muốn nhận biết, muốn nương theo giác ngộ, chân chính, thanh tịnh, chúng ta lại không biết về giác ngộ, chân chính, thanh tịnh. Những gì là giác ngộ, chân chính, thanh tịnh? Hết thấy những lời răn dạy của Phật trong kinh điển, đó là giác ngộ, chân chính, thanh tịnh. Cho nên, tôi thường khích lệ quý vị đồng học, kinh điển chính là tánh đức của chúng ta lưu xuất hiển lộ, chúng ta quyết định không thể xem đức Phật Thích-ca Mâu-ni như một con người bình thường. Như vậy là quý vị hoàn toàn nhìn nhận sai lầm. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni là sự lưu xuất hiển lộ của tánh đức trọn vẹn đầy đủ. Là tánh đức của ai? Là tánh đức của chính tự thân ta.

Chúng ta mở to mắt nhìn cũng thấy được muôn loài chúng sinh ở khắp nơi tạo tác tội nghiệp. Muôn loài chúng sinh đó cũng là từ nơi tự tánh của chúng ta lưu xuất hiển lộ, là nơi tự tánh mê muội, tà vạy, nhiễm ô lưu xuất hiển lộ. Mê muội, tà vạy, nhiễm ô biến thành sáu đường [luân hồi]; giác ngộ, chân chính, thanh tịnh biến thành pháp giới nhất chân, biến thành bốn thánh pháp giới. Cho nên, khắp các pháp giới cùng tận hư không đều là một tự tánh. Ý nghĩa này rất sâu xa, người thấu hiểu được không nhiều.

Thế nhưng, việc tu học Đại thừa tất yếu phải thiết lập trên cơ sở quan niệm đó thì sự tu học mới ít gặp chướng ngại, mới dễ dàng nâng cao. [Phải nhận thức được rằng] khắp các pháp giới trong cùng tận hư không đều là một tự tánh. Chư Phật, Pháp thân Đại sĩ là sự lưu xuất hiển lộ của tánh đức viên mãn. Mười pháp giới, sáu đường luân hồi là sự lưu xuất hiển lộ của mê muội, tà vạy, nhiễm ô trong tánh đức.

Chúng ta làm sao sửa đổi được mê muội, tà vạy, nhiễm ô thành chân chánh, quay về nương theo giác ngộ, chân chính, thanh tịnh, đó là quý vị đã chân chánh quy y. Nương theo tự tánh Tam bảo, chúng ta mới có thể thực sự được cứu độ, rất ráo được cứu độ. Cho nên: *“Biết lỗi có thể sửa lỗi thì không gì tốt hơn.”*

Bài giảng thứ 120

(Giảng ngày 2 tháng 11 năm 1999 tại Hương Cảng, file thứ 121, số hồ sơ: 19-012-0121)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Đoạn thứ 57 trong *Cảm ứng thiên*: “*Tri quá bất cải. Tri thiện bất vi.*” (Biết lỗi không sửa. Biết thiện không làm.) Tám chữ này, có thể nói là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung cho việc giáo hóa hết thủy chúng sinh trong mười phương ba đời của tất cả hiền thánh thế gian và xuất thế gian, các tôn giáo, chư Phật, Bồ Tát. Đây cũng là điểm chung của tất cả các tôn giáo. Xuất phát từ điểm chung này thì có thể dung hợp thế gian và xuất thế gian, dung hợp các chủng tộc khác nhau, các nền văn hóa khác nhau, các tôn giáo khác nhau thành một thể thống nhất.

Có rất nhiều tiêu chuẩn phân biệt thiện ác, đó là do sự khác biệt về văn hóa mà thành. Thế nhưng, nói đến chỗ sâu xa tinh túy nhất thì nhất định là phải tương đồng nhau.

Đối với hai câu này, chúng ta đã thảo luận qua mấy lần rồi, nhưng nói thật ra thì mấy lần giảng cũng chưa đủ. Chúng ta suy ngẫm kỹ, đức Phật Thích-ca Mâu-ni trong 49 năm giảng kinh thuyết pháp, mỗi ngày đều giảng hai câu này, ngàn kinh muôn luận cũng không lìa khỏi nguyên tắc này.

Lỗi lầm thì nhiều đến vô lượng vô biên, việc thiện cũng nhiều vô lượng vô biên. Người đời ngu muội nhận thức không rõ ràng, đem những chuẩn mực thị phi, tà chánh, thiện ác làm đảo lộn, đó là chỗ sai rất lớn, là lỗi lầm rất lớn. Thế nhưng chư Phật, Bồ Tát, các bậc đại thánh đại hiền, đối với người đời không hề mảy may khởi tâm trách mắng. Đó là

điều hoàn toàn khác biệt với người thường chúng ta. Các ngài được tôn xưng là đại thánh đại hiền chính do ở điểm này.

Chư Phật, Bồ Tát chỉ thuần một tâm chân thành từ bi, chỉ thuần một tâm thương yêu, nhìn thấy người đời tạo năm tội nghịch, tạo mười nghiệp ác, các ngài vẫn một lòng từ bi, vẫn một tâm chân thành, như trong kinh Vô Lượng Thọ nói: *“Tiên nhân bất thiện, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã.”* ([Là do] thế hệ trước không tốt, không ai dạy bảo họ, hoàn toàn không trách họ.) *“Không trách”*, đó là điều chúng ta phải học tập theo.

Trong kinh Phật có dạy, người đời ai ai cũng là người tốt, ai ai cũng là người hiền. Kinh Vô Lượng Thọ là bộ kinh mọi người đều tụng đọc quá quen thuộc, trong đó dạy rất rõ ràng: *“Nhất thiết giai thành Phật.”* (Hết thảy đều thành Phật.) Kinh Hoa Nghiêm, kinh Viên Giác còn nói thấu triệt hơn: *“Nhất thiết chúng sinh bản lai thành Phật.”* (Hết thảy chúng sinh xưa nay vốn đã thành Phật.) Chúng ta cần phải ghi nhớ lời dạy chân thật này của đức Thế Tôn.

Trong ba điều phúc tạo nghiệp thanh tịnh, điều cuối cùng dạy chúng ta *“phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả”*. *Phát tâm Bồ-đề* là phải phát tâm triệt để giác ngộ. *Tin sâu nhân quả* thì những gì là nhân quả? *“Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả.”*

Về niệm Phật, phải niệm như thế nào? Cách đây mấy hôm có đồng tu đến hỏi tôi. Tôi cũng đã nói qua mấy lần rồi, lại nói thêm mấy lần để quý vị đồng tu có ấn tượng sâu sắc hơn.

Khi tôi niệm Phật, tôi thấy khắp các pháp giới trong hư không, hết thảy mọi người, hết thảy mọi việc, hết thảy mọi vật, không một đối tượng nào không phải Phật A-di-đà. Người người đều là Phật A-di-đà, chuyện gì cũng là Phật

A-di-đà, muôn vật đều là Phật A-di-đà. Tôi niệm Phật theo cách như vậy.

Tôi học cách niệm như vậy từ đâu? Là học từ kinh Vô Lượng Thọ, học từ kinh A-di-đà. [Trong kinh nói] y báo, chính báo trang nghiêm nơi thế giới Tây phương Cực Lạc đều do Phật A-di-đà biến hóa ra. Phật A-di-đà là ai? Chính là tự tính của mỗi người. Tôi hiểu rõ được ý nghĩa đó, sáng tỏ được chân tướng sự thật đó rồi mới hốt nhiên đại ngộ, biết rằng trong cùng tận hư không, biến khắp pháp giới, như kinh Hoa Nghiêm đã dạy, đều là “do tâm hiển hiện, do thức biến hóa”. Tự tâm là vô lượng vô biên trí tuệ, là vô lượng vô biên đức tướng, danh hiệu của tâm cũng là A-di-đà. Cho nên, hiện nay tôi niệm Phật so với trước đây có khác biệt, không cùng một phương pháp, [hiện nay] tôi niệm Phật được thân tâm tự tại, pháp hỷ đầy đủ.

Các bậc tổ sư đại đức dạy chúng ta, tu hành phải bắt đầu tu từ căn bản, sửa lỗi phải sửa từ căn bản, làm việc thiện cũng phải bắt đầu làm từ căn bản. Như vậy thì quý vị thành tựu rất nhanh, đâu cần phải tu đến ba đại a-tăng-kỳ kiếp! Chúng sinh thành Phật đều chỉ trong khoảng thời gian một niệm, đó là xem nơi ý niệm của quý vị có thể chuyển hóa thay đổi hay không.

Bồ Tát Văn Thù thưa hỏi Thế Tôn rất hay, một người khi tuổi còn trẻ tạo nghiệp xấu ác, đến lúc tuổi già lo tu hành, có thể thành Phật được chăng? Đức Thế Tôn đáp rất hay: “*Biển khổ vô biên, quay đầu là bờ.*”

Chúng ta phải dùng tâm Phật, dùng tâm Phật là dùng chân tâm, dùng tâm giác ngộ viên mãn mà nhìn người, nhìn việc. Phật nhìn theo cách như thế nào? Chỉ luận việc trước mắt, không bàn đến quá khứ. Việc trước mắt tức là trong hiện tại, quá khứ không cần truy cứu, quá khứ không cần nghĩ đến. Nghĩ đến quá khứ, nghĩ đến tương lai đều là vọng

tưởng. Nếu sống với những khái niệm về quá khứ, về tương lai thì quý vị không thể thoát ra khỏi luân hồi, không thoát ra khỏi mười pháp giới. Vì sao vậy? Sáu đường luân hồi với mười pháp giới đều là huyền tướng do vọng tưởng, phân biệt bám chấp của chúng sinh biến hiện ra, không phải chân thật. Kinh Kim Cang đã dạy chúng ta rằng, y báo, chánh báo trang nghiêm của mười pháp giới đều là mộng huyễn, là bọt nước. Đức Phật dạy điều này là chân thật.

Đã là mộng huyễn, bọt nước mà quý vị lại nghĩ tưởng đến, lại phân biệt bám chấp vào đó, chẳng phải đã sai lầm đến mức cùng cực rồi sao? Quý vị đang củng cố vững chắc thêm ba cõi ác trong sáu đường, quý vị làm sao có thể thoát ra khỏi đó? Cho nên Phật dạy chúng ta, việc này phải từ nơi căn bản mà khởi sự công phu, lìa hết thấy vọng tưởng, phân biệt bám chấp. Không chỉ sáu đường là không thật có, cho đến mười pháp giới cũng không thật có. Cảnh giới trong hiện tiền, chính là cảnh giới chư Phật Như Lai.

Chúng ta phải hiểu rõ được ý nghĩa này, phải thực hiện một sự chuyển biến lớn lao, chuyển tâm phàm làm tâm Phật, chuyển cảnh phàm thành cảnh giới Phật. Kinh Hoa Nghiêm giảng về cảnh giới Phật Hoa Nghiêm, sự chuyển biến này là trong khoảng thời gian của một ý niệm. Một niệm mê thì tất cả đều mê, một niệm ngộ thì hết thấy đều ngộ. Chư Phật, Bồ Tát trong kinh luận đều nói, nói rất dễ hiểu, chúng ta vừa nghe qua dường như đã hiểu được ngay, kỳ thật chưa phải là thật hiểu.

Vì sao vậy? Nếu thật sự hiểu, quý vị nhất định phải chuyển hóa được, thay đổi được. Điểm này, chúng ta tu học thì trong lòng không thể không lưu ý. Cảnh giới của chúng ta vẫn chưa chuyển hóa được, như vậy là chưa hiểu rõ, chưa thể hội thấu triệt lời Phật dạy, không hề thâm nhập được. Nếu thực sự hiểu được rõ ràng, sáng tỏ thì trong khoảng thời gian

một sát-na liền chuyển hóa được ngay, thực sự không cần dùng đến mảy may sức lực.

Chuyển hóa không được thì phải làm sao? Phải học, chỉ có một phương pháp duy nhất là phải ham học, phải thực sự nỗ lực cầu học. Học bằng cách nào? Các bậc tổ sư, đại đức dạy chúng ta phải “vào sâu một pháp, huân tu lâu dài”. Vào sâu một pháp, huân tu lâu dài chính là thực hành công phu *giới, định, tuệ*. *Giới* là giữ theo quy củ. Dạy quý vị tu theo một pháp, đó là quy củ. Dạy quý vị dành thời gian lâu dài theo học một pháp môn, đó cũng là quy củ.

Vì sao dạy quý vị chỉ học một pháp môn, không dạy quý vị học nhiều pháp môn? Vì một pháp môn thì dễ dàng chuyên tâm, dễ dàng đạt định. Nói cách khác, dễ dàng dứt trừ phiền não, dứt trừ vọng tưởng, phân biệt bám chấp của quý vị. Dụng ý là ở chỗ này. Khi phân biệt, vọng tưởng bám chấp của quý vị đã thực sự dứt trừ, không còn khởi sinh trở lại được nữa, đó gọi là đạt định.

Trong trạng thái định không có phân biệt, không có bám chấp. Nói chung nếu có phân biệt, có bám chấp thì không đạt định. Định là tâm bình đẳng, là tâm thanh tịnh. Có bám chấp thì tâm quý vị không thanh tịnh; có phân biệt thì tâm quý vị không bình đẳng. Cho nên, phương pháp này là phương pháp tu định.

Đạt định đến một trình độ nhất định thì trí tuệ khai mở. Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “*Thanh tịnh hết mức thì sáng suốt thông đạt.*” Tâm địa thanh tịnh đến mức cùng cực, chỗ cùng cực đó cũng có sâu cạn khác nhau, chúng ta xem trong kinh Hoa Nghiêm thấy được. Bồ Tát Sơ trụ của Viên giáo đạt định đến mức cùng cực, cũng sáng suốt thông đạt. Sáng suốt thông đạt là thấy tánh. Sự sáng suốt đó chiếu phá vô minh, thấy được tự tánh. Thế nhưng công phu của Bồ Tát ở địa vị này còn cạn, chỉ mới phá được một phẩm vô minh, chỉ

thấy được một phần chân tính. Tiếp theo sau còn phải phá hết 41 phẩm vô minh nữa mới đạt đến quả vị rốt ráo Như Lai. Cho nên, trong chỗ thanh tịnh cùng cực này có đến 41 mức độ [sâu cạn khác nhau], đều gọi là cùng cực, đều là sáng suốt thông đạt.

Đến lúc ấy, vô lượng vô biên pháp môn đều thông đạt hết thảy, có cần phải học nữa không? Không cần phải học. Vì sao không cần học? Vì một là tất cả, tất cả là một, cho nên một pháp đã thông đạt thì hết thảy các pháp đều thông đạt, một pháp môn đã khế nhập thì hết thảy các pháp môn đều đạt được.

Ý nghĩa này chúng ta ngày nay đều hiểu rõ, nhưng vận dụng vào thực tế thì sao? Còn phải xem nơi công hạnh của bản thân quý vị. Công hạnh, nói thật ra chính là phải đem chỗ hiểu biết, niềm tin của quý vị vận dụng vào trong đời sống hằng ngày. Đó là công hạnh.

Tín, giải, hành (tin, hiểu và thực hành) dung hợp thành một thể, đó gọi là *chứng*. *Chứng* tức là khế nhập. Phẩm cuối cùng của kinh Hoa Nghiêm là Nhập Pháp Giới. Nhập như thế nào? *Tín, giải, hành* dung hợp thành một, đó là *nhập*, tức là chứng nhập. Khó khăn của chúng ta ngày nay nằm ở chỗ nào? Chính là ở chỗ *tín, giải, hành* phân chia làm ba, chẳng phải một, cho nên vĩnh viễn không thể khế nhập, vĩnh viễn không được thực sự lợi ích. Thực sự lợi ích là tự tại vô ngại, pháp hỷ đầy đủ.

Chúng ta đem giáo pháp một đời của đức Thế Tôn, những gì ngài thuyết giảng trong 49 năm, quy kết lại trong [hai câu] mười điều là:

[Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi.

Nhìn thấu, buông hết, tự tại, tùy duyên, niệm Phật.]

Chân thành đầy đủ khắp các pháp giới trong hư không. Tâm chân thành, tâm thanh tịnh cũng là trọn vẹn đầy đủ

trong hư không, phổ biến khắp pháp giới. Tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, không một tâm nào không đầy khắp hư không, phổ biến khắp pháp giới. Vận dụng vào cảnh giới đời sống thực tế của chúng ta, *nhìn thấu* cũng là cùng tận hư không, biến khắp pháp giới. *Buông bỏ, tự tại, tùy duyên*, hết thảy cũng là đầy khắp hư không, biến khắp pháp giới. Đó gọi là *niệm Phật*. Niệm Phật như vậy là đã thành Phật.

Tôi xin đem chút tâm đắc nhỏ nhoi của bản thân mình trong sự tu học trình ra với quý vị đồng học để mọi người tham khảo, cũng là vì mọi người chứng minh rằng việc “*tin sâu nhân quả, niệm Phật thành Phật*” là ngàn vạn lần chính xác, đích thực không sai. Chỗ bắt đầu hạ thủ công phu chính là “*biết lỗi có thể sửa, biết thiện chịu làm*”.

Đức Thế Tôn dạy chúng ta tiêu chuẩn phân biệt thiện ác thấp nhất là điều thứ nhất trong ba điều phúc tạo nghiệp thanh tịnh: “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự bậc sư trưởng, giữ tâm từ không giết hại, tu mười nghiệp lành*.” Những việc này nhất định phải vận dụng vào thực tế. Nếu như còn chưa vận dụng được những điều này vào thực tế thì bất kể tu học pháp môn nào cũng đều không được lợi ích, đều không được thành tựu.

Pháp cao trở không lìa pháp thấp nhỏ. Pháp cao, pháp thấp vốn là một, chẳng phải hai. Hy vọng quý vị đồng tu suy ngẫm thật sâu xa ý nghĩa này, thực sự nỗ lực học tập.

Hôm nay giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 121

(Giảng ngày 3 tháng 11 năm 1999 tại Hương Cảng, file thứ 122, số hồ sơ: 19-012-0122)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Về câu *“Tri quá bất cải. Tri thiện bất vi”* (Biết lỗi không sửa. Biết thiện không làm), trong sách *Vị biên* trích dẫn một đoạn khai thị của thiền sư Thiên Như đời Nguyên. Đoạn văn khai thị này rất dài, ý nghĩa nói về một bài kệ của người xưa:

*Ngã kiến tha nhân tử,
Ngã tâm nhiệt như hỏa.
Bất thị nhiệt tha nhân,
Khán khán luân đảo ngã.*

*(Ta thấy người khác chết,
Lòng ta như lửa đốt.
Không phải nóng vì người,
Thấy phiên mình sẽ tới.)*

Bài kệ này cảnh giác cao độ người tu hành. Lời như vậy vẫn thường nghe nói, có ai lại không biết? Có ai không nói ra được? Nhưng thiền sư nói rất hay: *“Những đức lớn trong hiện tại, đa phần đều nhờ việc hạ thủ công phu mà có.”*

Như trước đây từng kể qua chuyện Tào Hàn đời Tống. Trong một kiếp trước, ông sinh vào đời Đường, một lần được nghe Pháp sư giảng kinh, vừa nghe xong hết sức hoan hỷ liền dọn cơm chay cúng dường chúng tăng. Chỉ nhờ một việc thiện ấy mà trải qua nhiều kiếp ông không bị mất thân người, đều có cuộc sống tốt đẹp, đến đời Tống thì ông làm một vị tướng quân.

Do đó có thể biết rằng, người đời hiện nay được giàu sang phú quý, nhất định là do trong quá khứ đã từng tu tích phước báo chân thật. Cơ duyên tu tích phước báo chân thật rất khó gặp. Khi gặp được cơ duyên mà không biết tu phúc thì thật đáng tiếc. Đặc biệt trong kinh điển Phật đã dạy, chúng ta tin tưởng lời Phật là chân thật, những người tu hành hết thảy đều là từ vô lượng kiếp đến nay đã nhiều đời nhiều kiếp tu tập bố thí cúng dường, nghe pháp tu hành. Nếu không có những căn lành phước đức nhân duyên như vậy, trong đời xấu ác có năm sự uestrực như hiện nay quý vị làm sao được thân người, được nghe Chánh pháp? Nhân duyên như vậy thật vô cùng hiếm có! Bậc cổ đức tán thán đó là “*từ vô lượng kiếp đến nay, hiếm có khó gặp*”. Lời này hoàn toàn không phải nói quá, đích thực là lời vô cùng chân thật. Thế nhưng chúng ta lại không hề quan tâm đến.

Vì sao chúng ta tu hành, công phu vẫn cứ như xưa không hiệu quả? Nguyên nhân là không buông bỏ triệt để. Cho dù mỗi ngày đều có công phu, mỗi ngày đều tu học, lỗi lầm là ở chỗ nào? Lỗi lầm ở chỗ là không tinh tấn, không dũng mãnh, không kiên định, không bền bỉ, không hề phát tâm dài lâu. Không thể nói là quý vị không phát tâm, thế nhưng sau khi phát tâm rồi thì hết sức dễ dàng thoái thất. Khiếm khuyết của chúng ta chính là ở chỗ này. Lỗi lầm ta có biết hay không? Quả thật có biết, nhưng biết mà không thể sửa. Điều thiện ta có biết hay không? Quả thật có biết, nhưng biết mà không chịu làm.

Vì sao biết mà không chịu làm? Điều này tôi cũng thường nhắc đến, khi tôi mới học Phật, hơn hai mươi tuổi, từng đem vấn đề này thưa hỏi Đại sư Chương Gia. Đại sư bảo tôi: “*Là do biết không triệt để*.” Tôi suy ngẫm thấy quả là rất đúng. Thầy cũng dạy tôi, nền giáo dục của đạo Phật là “*tri nan hành dị*” (khó biết, dễ thực hành). Câu này khiến tôi có ấn tượng cực kỳ sâu sắc. “*Tri*”, quả thật là rất khó. Đức Thế

Tôn thuyết pháp trong 49 năm, chính là hy vọng mọi người biết được chân tướng sự thật này, sáng tỏ được ý nghĩa này. “Hành”, nói thật ra là chỉ trong khoảng thời gian một niệm, một niệm ấy vừa chuyển đổi liền tự thân thành Phật. Đúc Thế Tôn tự thân mình làm mẫu mực cho chúng ta, ta cũng thấy được Đồng tử Thiện Tài [trong kinh Hoa Nghiêm] thành tựu ngay trong một đời. Trong kinh Pháp Hoa, Long nữ tám tuổi thành Phật, chứng minh việc thực hành [đạo Phật] không khó.

Quý vị vì sao không chịu thực hành? Vì chỗ biết của quý vị không thấu triệt, quý vị biết nhưng chỉ hiểu được một phần. Nếu quả thật đã hiểu biết được thấu triệt, sáng tỏ, đâu có lý nào lại không buông xả! Người đã thực sự hiểu biết sáng tỏ thì triệt để buông xả, vĩnh viễn không thay đổi nữa. Trong kinh điển đức Phật ngợi khen tán thán người như vậy thực sự là bậc trượng phu, là đại trượng phu. Đích thực gọi là anh hùng hào kiệt.

Thế nhưng, chúng ta lưu tâm quan sát kỹ, người tu hành trong thế gian này, được mấy người có thể giữ lòng trước sau không thay đổi? Thiên sư Thiên Như nói rất hay, trong mười người thì đã hết chục người thối thất tâm đạo!

Theo ngài thì việc thối thất tâm đạo là do nhân duyên gì? Là do có nhân duyên thối thất. “Nhân” là như vừa nói trước, người tu hành đối với chân tướng sự thật, ý nghĩa của nhân sinh vũ trụ không thực sự hiểu biết sáng tỏ. Đó là nhân. “Duyên” là trong tự tâm thì chất chứa phiền não tham sân si, tự tư tự lợi, hoàn cảnh bên ngoài thì năm món dục trong sáu trần cảnh dẫn dụ mê hoặc. Đó là duyên. Duyên ở nội tâm, duyên nơi ngoại cảnh đều là bất thiện, người tu làm sao không thối chuyển? Thiên sư ở chỗ này giảng giải với chúng ta về các duyên. Ngài nói, có ba loại duyên, thấy đều là những sự tướng chân thật.

Duyên thứ nhất là “trói buộc vì thân, miệng”. Vì muốn được ăn ngon, muốn sống an nhàn sung sướng, như chúng ta ngày nay nói là chạy theo sự hưởng thụ vật chất, danh văn lợi dưỡng, tham cầu năm món dục trong sáu trần cảnh, vì tất cả những điều ấy trói buộc, dù người xuất gia hay tại gia cũng đều rơi vào chỗ này.

Duyên thứ hai nói về người tại gia, có quyến thuộc người thân nên “trói buộc vì quyến thuộc”, phải nuôi dưỡng gia đình nên “trói buộc vì sinh kế gia đình”. Sau khi xuất gia lẽ ra phải buông bỏ hết tất cả, nhưng chỉ tiếc là [nhiều người] thân xuất gia nhưng tâm không xuất gia, vẫn giữ nguyên vẹn không hề buông xả danh văn lợi dưỡng, suốt ngày đắm chìm trong danh lợi làm nguồn sống, do đó mà thối thất tâm đạo.

[Theo thiên sư thì] những tập khí phiền não như vậy “trói buộc, giết chết người trong thiên hạ”, khiến cho họ “bận rộn suốt một đời, rối ren suốt một đời, khổ não suốt một đời”, để rồi cuối cùng “uổng phí cả một đời”. Hướng chi là trong một đời này lại còn “sinh khởi vô lượng tham sân si, tạo tác vô số nghiệp ác lớn nhỏ”. Nghiệp ác đều có quả báo, quả báo đó ở trong ba đường ác. Trong biển khổ ba đường ác, tám nan xứ,¹ luân hồi sinh tử, chịu khổ não vô lượng vô biên, không được giải thoát.

¹ Tám nan xứ: có nghĩa là tám điều kiện khó tu tập Phật pháp, và vì khó tu tập Phật pháp nên sẽ dẫn đến việc tạo tác vô số nghiệp ác. Tám nan xứ đó là: 1. Sinh vào địa ngục, 2. Sinh vào cõi ngạ quỷ, 3. Sinh làm súc sinh (thú vật). Ba hoàn cảnh này do khổ não, do không có trí tuệ nên không thể tu tập Phật pháp. 4. Sinh lên cõi trời Trường thọ, do quá sung sướng và tuổi thọ lâu dài nên rất khó khởi tâm tu tập. 5. Sinh vào nơi biên địa, tức là những vùng xa xôi hẻo lánh, thiếu điều kiện học tập văn hóa, văn minh, do đó cũng khó được tiếp cận và tu tập Phật pháp. 6. Sinh làm người căn khuyết, nghĩa là không đầy đủ các căn, bị tật nguyền, như mù, câm, điếc... do đó khó tu tập Phật pháp. 7. Sinh làm người tin theo tà kiến, 8. Sinh vào thời không gặp Phật.

Đức Phật vì chúng ta giảng kinh thuyết pháp, các vị tổ sư đại đức từ bi khó nhọc răn dạy, thế mà trước sau vẫn chưa từng tỉnh ngộ. Đó là do nguyên nhân gì? Nếu chúng ta lưu tâm suy xét, tìm kiếm thì sẽ thấy nguyên nhân đó chính là do không vận dụng những chỗ học được vào thực tế. Nếu như có vận dụng được một phần vào thực tế, liền sẽ có một phần lợi lạc, có vài phần vận dụng thực tế sẽ được vài phần lợi lạc. Cho nên, đức Thế Tôn trong kinh luận đã không biết bao nhiêu lần cảnh tỉnh, nhắc nhở chúng ta phải “*thọ trì, tụng đọc, vì người diễn nói*”. Câu này chính là nói phải vận dụng vào thực tế.

Quý vị nghe pháp rồi, có hiểu được rõ ràng hay không? Không hoàn toàn hiểu được tất cả, chỉ hiểu được một vài câu, như vậy là tốt rồi. Quý vị đem một vài câu đã hiểu được đó vận dụng vào thực tế, quý vị liền được lợi lạc. Cho nên, không nhất thiết phải hoàn toàn hiểu rõ tất cả. Hoàn toàn hiểu rõ tất cả là chuyện không thể, nhưng hiểu được một vài câu thì ai ai cũng có thể làm được.

Nói cách khác, quý vị phải làm sao mang những điều đã hiểu ra thực hành, đó gọi là thật học, đó là công phu, đó là chân thật lợi ích. Thường xuyên nghe kinh, nghe pháp, mỗi ngày có thể hiểu rõ được một vài câu, cứ như vậy tích lũy trong năm ba năm thì người ấy có thể khai ngộ.

Nhưng chúng ta cũng thường thường nghe kinh, không chỉ năm ba năm [mà còn nhiều hơn thế], chúng ta cũng có phần hiểu được, vì sao không khai ngộ? Vì cửa ngõ giác ngộ bị phiền não che bít mất rồi, cửa ngõ giác ngộ bị những ý niệm tự tư tự lợi phủ kín, lại không có sự vận dụng vào thực tế.

Chúng ta mỗi ngày nếu nghe hiểu được một câu, liền mang câu ấy vận dụng ngay vào thực tế, ngày mai lại hiểu thêm được một câu khác, lại cũng mang câu ấy ra vận dụng vào thực tế. Người như vậy mới có thể khai ngộ.

Nghe hiểu rõ ràng nhưng không vận dụng được vào thực tế, không làm được, so ra cũng không khác gì những người nghe không hiểu, không khác gì với những người không tin Phật.

Ví như quý vị giảng nói được, quý vị giảng nói được thì có ích gì? Chỉ là cái học ghi nhớ, nghe lại từ người khác. Cái học ghi nhớ không thể vận dụng vào thực tế. Nếu có thể vận dụng vào thực tế thì cái học ghi nhớ đó mới thành thật học. Trong chuyện này có sự khác biệt, chúng ta nhất định phải phân biệt rõ ràng.

Trong kinh đức Phật dạy rất rõ ràng, nhưng lời dạy này không dễ dàng hiểu được. Phật dạy rằng thân thể này của ta cho đến quyến thuộc, gia đình, mở rộng ra là cả thế giới, thảy đều không phải tự thân ta. Cho nên Phật dạy chúng ta từ thân tâm cho đến thế giới hết thảy đều buông xả. Vì sao vậy? Vì những thứ đó đều là hư vọng. Ý nghĩa này hết sức thâm sâu.

Đức Phật vì muốn nói rõ việc này, muốn làm sáng tỏ việc này, đã dùng đến thời gian 22 năm để giảng kinh Bát-nhã. Cương lĩnh tổng quát của 22 năm giảng kinh Bát-nhã là gì? Đó là mấy câu đã được nói trong kinh Kim Cang: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng” (Hết thảy những gì có hình tướng đều là hư vọng) và “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng ảo bào ảnh, Như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán.*” (Hết thảy pháp hữu vi, như mộng huyễn, bọt nước, như sương sa, điện chớp, nên quán chiếu như vậy.)

Nếu quý vị thực sự hiểu rõ, thực sự sáng tỏ [những ý nghĩa này], quý vị sẽ tự nhiên buông xả hết, buông xả đến triệt để, buông xả đến rốt ráo, không còn tìm thấy tự kỷ nữa. Tự kỷ [thực ra] là gì? Chính là chân như tự tính, trong Thiên tông gọi là tâm ý sáng tỏ thấy được tự tính, thấy tính thành Phật. Nếu quý vị không thể một lần buông xả hết cả thân

tâm thế giới, thì quý vị vĩnh viễn không thấy được tự tính. Tự tính sẽ bị những thứ chướng ngại này khác lấp đầy, bị những thứ mê muội tối tăm che lấp.

Kinh Kim Cang nói “*hết thấy các pháp hữu vi*”, trong pháp hữu vi bao hàm bốn [nhóm] pháp đầu tiên của một trăm pháp [là *tâm pháp, tâm sở pháp, sắc pháp* và *tâm bất tương ưng hành pháp*]. Đầu tiên hết là *tâm pháp*, cho nên tâm phải buông xả. Tâm [ở đây] là gì? Là vọng tưởng, phân biệt, bám chấp. Vọng tưởng là a-lại-da thức, phân biệt là thức thứ sáu hay ý thức, bám chấp là mặt-na thức. Cho nên, vọng tưởng, phân biệt, bám chấp chính là a-lại-da thức, mặt-na thức và ý thức. Đó là *tâm pháp*. Thân và thế giới là *sắc pháp*, rồi còn có *tâm sở pháp* và *bất tương ưng hành pháp*. Cả bốn nhóm pháp này gọi chung là pháp hữu vi, toàn là hư giả, không chân thật. Chúng sinh trong sáu đường [luân hồi] đều mê lấp giữa các pháp [hư giả] này, cho đó là chân thật, [đối với pháp] chân thật thì hoàn toàn không nhận thức được.

Chư Phật, Bồ Tát vì chúng ta giảng giải, nói rõ, nhưng chúng ta nghe qua không chịu tin nhận hoàn toàn, không chịu y theo lời dạy của chư Phật, Bồ Tát mà làm, cho nên những gì chân thật vĩnh viễn không thể hiển hiện, những gì hư giả thì vĩnh viễn không thể xa lìa. Tu hành theo cách trì trệ chậm lụt như thế, đời này sang đời khác từ vô lượng kiếp đến nay không thể chứng quả, không thể đạt được lợi ích chân thật từ Phật pháp. Quý vị nói xem, thật quá đáng tiếc, thật quá oan uổng.

Đến bao giờ thì chúng ta mới có thể tỉnh ngộ? Chỉ có duy nhất một biện pháp, là phải mang những điều quý vị đã học được ra thực hành, vận dụng vào thực tế. Như vậy thì quý vị mới tỉnh ngộ. Quý vị thực hành được một phần sẽ giác ngộ một phần, thực hành đôi phần thì giác ngộ đôi phần. Thực sự giác ngộ rồi thì không còn mê luyến thân tâm, thế giới. Nói

cách khác, phân biệt, bám chấp sẽ dần dần, dần dần giảm nhẹ đi, trí tuệ mỗi ngày, mỗi ngày dần tăng trưởng, trí tuệ khai mở.

Đến khi nào phân biệt, bám chấp hoàn toàn không còn nữa, khi ấy chúc mừng quý vị, quý vị đã thấy được tự tính, tâm ý đã sáng tỏ thấy được tự tính. Đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh, quý vị đã chứng đắc được. Thực sự đã sáng tỏ rõ ràng, đó gọi là “*thấy tánh thành Phật*”, thành tựu trí tuệ chân thật viên mãn, thành tựu đức hạnh chân thật viên mãn. Người như vậy gọi là tự cứu độ mình, cứu độ người khác. Người như vậy được tôn xưng là Phật, là Bồ Tát.

Cho nên, xét tận cội nguồn chính là từ nơi “*biết lỗi phải sửa, biết thiện phải làm*”.

Bài giảng thứ 122

(Giảng ngày 4 tháng 11 năm 1999 tại Hương Cảng, file thứ 123, số hồ sơ: 19-012-0123)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Chúng ta đã giảng đến đoạn thứ 57 trong *Cảm ứng thiên*: “*Tri quá bất cải. Tri thiện bất vi.*” (Biết lỗi không sửa. Biết thiện không làm.)

Hai câu này ý tứ cực kỳ thâm sâu. Phần chú giải trong sách *Vị biên* cũng rất hay, đặc biệt là đoạn khai thị của thiền sư Thiên Như, rất đáng để chúng ta lưu tâm cảnh tỉnh. Tổng kết ý nghĩa của đoạn khai thị này là điều mà Bồ Tát Phổ Hiền đã dạy chúng ta: “*Hằng thuận chúng sinh, tùy hỷ công đức.*” (Thường tùy thuận chúng sinh, vui theo công đức [người khác].)”

Người sống ở đời, mạng sống vô cùng ngắn ngủi, tạm bợ. Thế nhưng cơ hội [được làm người] là vô cùng quý báu. Trong thời gian sống ngắn ngủi tạm bợ này, nếu tu thiện sẽ được phước báo vô cùng, nếu tạo ác cũng phải lãnh chịu tai họa không cùng tận. Cho nên, chúng ta phải biết quý tiếc thời gian [được sống] ngắn ngủi tạm bợ này. Đây là then chốt cốt yếu trong việc quyết định những điều lành dữ, tốt xấu của đời sau, có quan hệ vô cùng lớn lao quan trọng.

Cho nên, chư Phật, Bồ Tát không một vị nào không ứng thân hóa hiện đến thế gian này, giúp đỡ hỗ trợ chúng sinh dứt ác tu thiện, giúp đỡ hỗ trợ chúng sinh phá mê khai ngộ. Chúng sinh [được giúp đỡ] có thể vĩnh viễn thoát khỏi biển khổ trầm luân, thành Phật thành thánh, nên đây cũng là một cơ duyên hết sức tốt đẹp. Nếu thực sự hiểu rõ được ý

nghĩa lớn lao trong lời Phật dạy, một niệm quay đầu hướng thiện, liền tức khắc vượt thoát mười pháp giới. Vì thế, cơ duyên này thật rất đáng quý.

Phần cuối đoạn chú giải [trong sách *Vị biên*] dẫn một câu chuyện xưa. Đời nhà Chu, Tề Hoàn công đi qua vùng phế tích của nước Quách, trong lòng hết sức cảm thán, liền hỏi một cụ già nơi ấy: “*Nước Quách vì sao đến nỗi diệt vong?*”

Cụ già đáp: “*[Vì vua nước Quách] ưa điều thiện mà ghét điều ác.*”

Tề Hoàn công hỏi: “*Ưa điều thiện, ghét điều ác, sao lại đến nỗi bại vong thế này?*”

Cụ già giải thích: “*Vì ưa điều thiện nhưng không làm được, ghét điều ác nhưng không trừ bỏ được.*”

Hai câu này chúng ta phải ghi nhớ. Ưa thích điều thiện, đó là đã biết được điều thiện, tiếp đến phải thực hành điều thiện. Biết điều thiện, lẽ ra phải làm điều thiện, [nhưng vua nước Quách] không chịu làm, đó là sai lầm. Biết điều ác, lẽ ra phải sửa đổi điều ác, [nhưng vua nước Quách] không chịu sửa đổi. Do đó mà đất nước diệt vong.

Nhưng chỉ vậy thôi thì cũng không xem là chuyện lớn, vì chẳng qua chỉ là một đời. Nếu có trí tuệ Phật, đem cách nhìn của Phật mà xét việc này, vấn đề mới nghiêm trọng. Đánh mất đi một cơ duyên tốt đẹp, trong một đời tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp lớn nhỏ, [dẫn đến] tai họa, hoạn nạn không cùng tận, quý vị sẽ chiêu cảm những điều không vừa ý trong nhiều đời sau nữa.

Con người vì sao không chịu nhẫn nhịn trong nhất thời? Một đời này chỉ là nhất thời, thời gian mấy mươi năm có là bao, chớp mắt đã là quá khứ. Tôi có người bạn học, hơn nữa lúc đi học còn ngồi chung một bàn học, nay là hiệu trưởng ở Nam Kinh. Hồi ấy chưa đến hai mươi tuổi, ngày nay gặp lại

cùng ngồi bên nhau đã qua hơn năm mươi năm rồi. Nhớ lại những việc ngày trước, cảm giác hết như vừa mới hôm qua thôi. Quý vị nói xem, mạng sống này ngắn ngủi tạm bợ biết bao!

Phật dạy: “*Thế gian vô thường, cõi nước này mong manh dễ mất.*” Cụ già kia nói: “*Ưu điều thiện mà ghét điều ác.*” Đó đều là những danh ngôn chí lý, chúng ta phải luôn ghi nhớ trong lòng.

Chư Phật, Bồ Tát khác biệt với phàm phu ở chỗ nào? Khởi tâm động niệm đều vì bản thân mình, trong lòng tràn ngập tham sân si mạn, đó là phàm phu. Khởi tâm động niệm đều vì hết thảy chúng sinh, trong tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, đầy khắp hư không, phổ biến khắp pháp giới, người như vậy là Phật, là Bồ Tát.

Phàm phu với Phật chỉ [thay đổi] trong khoảng thời gian một ý niệm. Một niệm chuyển hóa thay đổi được, hành vi liền chuyển đổi theo. Hành vi của chư Phật, Bồ Tát, khi tôi giảng kinh vẫn thường nói, từng giây từng phút luôn nhắc nhở quý vị đồng tu, [đó là] khởi tâm động niệm, nói năng hành động luôn vì người đời nêu gương mẫu mực.

Những điều biểu hiện của chúng ta, có thiện, có ác, mọi người đều thấy rõ. Mọi người thấy là thiện thì ta phải duy trì, không để thiện hạnh đó mất đi. Mọi người thấy là xấu ác thì ta phải mau mau phản tỉnh, [xem lại] điều này có thực sự xấu ác hay không? Nếu quả là xấu ác, phải gấp rút, nhanh chóng sửa đổi. Nếu không thực sự là điều xấu ác thì hẳn là người làm việc ấy có dụng ý khác. Dụng ý đó, trước mắt mọi người nhìn vào rất giống như việc bất thiện, nhưng qua mấy năm rồi thì quý vị sẽ hiểu rõ đó vốn thật là điều thiện.

Mọi điều khởi tâm động niệm của chúng ta, nói năng hành động, phải dựa theo trí tuệ, không dựa theo tình thức. Giúp đỡ chúng sinh phá mê khai ngộ, quyết định không vướng

nhiễm vào danh văn lợi dưỡng, quyết định không vương nhiễm vào năm món dục trong sáu trần cảnh. Dem những lời răn dạy của Phật-đà, những lời răn dạy của thánh hiền, cẩn trọng thiết thực vận dụng vào thực tế để mọi người trong xã hội đều nhìn vào noi theo. Chúng ta giảng nói, người khác không dễ dàng nghe rồi làm theo, chúng ta phải tự mình làm [khuôn mẫu] cho họ nhìn vào noi theo.

Người đời tham cầu danh lợi, tham cầu tiền bạc của cải, chúng ta phải làm [điều đúng đắn] để họ nhìn vào noi theo. Tiền bạc của cải từ đâu mà có? Từ nơi nhân lành bố thí, bố thí càng nhiều càng có được nhiều hơn. Thông minh trí tuệ từ đâu mà có? Từ nơi nhân lành thí pháp mà có. Sẵn lòng giúp đỡ người khác, sẵn lòng giáo hóa người khác, trí tuệ sẽ ngày càng tăng trưởng. Khỏe mạnh, sống lâu do đâu mà được? Chúng ta phải tự mình làm để người khác nhìn vào noi theo.

Đức Phật giáo hóa chúng sinh cũng dùng phương pháp này. Trước tiên nói cho quý vị biết nên làm những gì. Tiếp theo là khuyên bảo, chỉ dạy cho quý vị, khuyến khích quý vị nên làm. Cuối cùng là tự thân ngài làm một sự chứng minh, quý vị nhìn vào cách làm của ngài liền hiểu được thấu đáo.

Nhu cầu vật chất của đời sống nói thật ra quá đơn giản. Mỗi ngày ba bữa cơm ăn vừa đủ no, y phục vừa đủ ấm, nhà cửa phòng ốc không cần rộng lớn, chỉ cần ngăn nắp sạch sẽ, bụi trần không vương nhiễm, như vậy là thanh thoi thanh thản. Đó là phước báo. Tiền bạc tài sản chỉ cần đủ dùng là đủ, đâu cần phải tích chứa nhiều. Phải biết mang ra bố thí, đem tiền bạc của cải cất giữ nơi phước báo của hết thảy chúng sinh thì vĩnh viễn không thể mất đi. Gửi vào ngân hàng, gửi vào những nơi khác đều không thể tin chắc được, một khi có tai nạn xảy ra liền mất sạch.

Trong kinh Phật dạy: *“Tiền bạc tài sản có năm nhà cùng giữ.”* Đó là dạy cho chúng ta biết rằng, tiền bạc tài sản thật

chẳng phải của riêng mình. Năm nhà ấy, thứ nhất là nước lũ. Một khi có nạn lũ lụt, mọi thứ mà quý vị sở hữu đều sẽ chìm mất, trôi mất. Thứ hai là lửa cháy, hỏa hoạn cũng thiêu cháy hết tài sản. Thứ ba là quan quyền, vào thời xưa, một khi quý vị phạm pháp, phạm tội thì gia tài của quý vị bị tịch thu, bị sung công. Thứ tư là trộm cướp, chúng luôn rình rập trộm lấy, cướp lấy tài sản của quý vị. Thứ năm là con cái hư hỏng. Vậy có gì là của riêng mình đâu?

Tài sản quý báu của riêng mình, muốn học theo chư Phật, Bồ Tát thì phải bỏ vào đâu? Bỏ vào trong phước báo của hết thầy chúng sinh, cho nên Phật dạy chúng ta phải bố thí, cúng dường, phải tu phúc.

Ruộng phước có ba loại, cả ba loại này đều sinh phúc, sinh ra vô lượng vô biên phước báo. Thứ nhất là phụng dưỡng cha mẹ, đó là ruộng ơn đức. Cha mẹ đối với ta có ơn đức, phải biết hiếu dưỡng. Thứ hai là thầy dạy. Tam bảo là thầy dạy của ta, đối với thầy dạy phải cung kính, gọi là ruộng cung kính. Thứ ba là hết thầy chúng sinh đang khổ nạn, là ruộng bi mẫn. Cho nên, có tiền bạc của cải đem bố thí, cúng dường vào ba loại ruộng phước như vậy, thì phước báo của quý vị đời đời kiếp kiếp được thụ hưởng mãi mãi không hết. Đó là nơi cất giữ tiền bạc tài sản tốt nhất, không thể mất đi. Cho dù thế giới này có hủy diệt, phước báo của quý vị cũng không bị hủy diệt. Nếu tiền bạc tài sản của quý vị không được cất giữ ở ba nơi này, thì khi thế giới hủy diệt, tài sản của quý vị cũng theo đó bị hủy diệt, không phải là sở hữu của quý vị.

Cho nên, trí tuệ, phước báo của chư Phật, Bồ Tát vượt xa người phàm, không chỉ là trong hai cõi trời, người, cho đến phước báo của Thiên vương Đại Phạm, Thiên vương Ma-hê-thủ-la cũng không thể sánh được với chư Phật, Bồ Tát. Ý nghĩa này trong kinh điển đức Phật thường giảng, chúng ta phải tin nhận, chúng ta phải làm theo.

Đoạn này chúng ta giới thiệu đến đây thôi. Tiếp theo là đoạn thứ 58: “*Tự tội dẫn tha. Ứng tắc phương thuật.*” (Tự mình phạm tội làm liên lụy người khác. Che giấu, cản trở người khác sử dụng phương thuật.) Đây là lỗi lầm rất lớn. “*Tự tội*” là tự mình phạm tội, lại làm liên lụy đến người khác, đó gọi là lôi kéo người khác vào chuyện sai lầm. Tội này hết sức nghiêm trọng.

Trong phần tiểu chú nói: “*Kỷ quá chung bất khả yểm, tha nhân chung bất khả vu.*” (Tuyệt đối không thể che giấu lỗi mình, tuyệt đối không thể vu oan người khác.) Vu cáo hãm hại người khác là tội rất nặng. Tự mình có lỗi lầm, ví như quý vị có lừa dối tránh được sự chế tài của luật pháp thế gian, quý vị cũng không lừa dối được nhân quả, quý vị cũng không lừa dối được quỷ thần. Việc báo ứng của quỷ thần là có thật, trong xã hội hiện nay rất nhiều.

Vì thế, những lời răn dạy của thánh hiền, đặc biệt là những lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát, đều dạy chúng ta làm sao đạt được phước báo chân thật, đời sống được vui sướng, hạnh phúc mỹ mãn.

Thứ nhất, phải ứng xử tốt trong hoàn cảnh giao tiếp với người. Chư Phật, Bồ Tát, Nho gia, Đạo gia đều dạy người trước hết là luân lý đạo đức. Người với người cư xử với nhau phải đạt được sự hòa hợp vui vẻ.

Thứ hai, phải làm sao tạo mối quan hệ tốt đẹp với môi trường tự nhiên. Đó là môi trường vật chất, người hiểu rõ được không nhiều. Đối với môi trường nhỏ như căn phòng ta ở, bên trong có rất nhiều vật dụng, những thứ dùng trang trí, ta sắp xếp thật ngăn nắp ngay ngắn. Chúng ta ở trong phòng ấy, mắt nhìn tai nghe, tiếp xúc chung quanh sẽ có cảm giác hết sức thư thái, thoải mái. Người đời hiện nay đều biết rõ điều này. Nhưng đối với môi trường lớn chúng ta lại thờ ơ không quan tâm. Cho nên, hiện nay người ta nói rằng địa cầu

đã sinh bệnh. Môi trường sinh thái của địa cầu bị phá hủy, người Trung quốc thì nói là phong thủy bị phá hủy.

Đài Loan có lần xảy ra đại địa chấn, tâm chấn ở vùng Trung Bộ, tại Bộ Lý (Puli). Cách đây năm mươi năm tôi từng ở Bộ Lý. Vùng đất này rất đẹp, là nơi có phong thủy tốt đẹp nhất Đài Loan. Vì là nơi đẹp nhất, nên mọi người đều cố sống cố chết kéo nhau đến đó, khiến cho cảnh quan tự nhiên hoàn toàn bị phá hoại. Mỗi người đều mưu cầu lợi riêng cho mình, không ai nhường nhịn ai, mạnh ai nấy làm, phải gặp nạn thôi. Tôi nghĩ, đạo tràng bên đó cũng gần như bị hủy hoại rồi.

Kinh Địa Tạng có nói đến thần đất. Quý vị đắc tội với thần đất, thần đất trừng phạt quý vị. Điều này là có thật, không phải mê tín. Cho nên, chúng ta phải ứng xử tốt với môi trường tự nhiên, phải yêu thương bảo vệ môi trường. Nơi có cây xanh, nếu không phải là chuyện bất đắc dĩ thì tuyệt đối không đốn cây. Nếu cần mở đường, ta có thể đi vòng một chút để tránh. Tôi có lập một đạo trường nhỏ ở Australia, muốn mở một con đường nhỏ trong đó. Họ bảo tôi nếu làm đường thì phải chặt cây. Tôi nói, thôi không cần làm đường, tuyệt đối không được chặt cây, tôi không làm nữa.

Phải quý tiếc môi trường tự nhiên, mỗi một khóm cỏ gốc cây, mỗi một viên gạch hòn đá, chúng ta đều phải dành cho chúng sự thương yêu. Ta yêu chúng thì chúng sẽ yêu ta.

Thứ ba, phải quan hệ ứng xử tốt với quỷ thần trong trời đất, điều này hết sức quan trọng thiết yếu.

Ứng xử tốt trong ba mối quan hệ nói trên, quý vị nhất định được vui sướng, hạnh phúc mỹ mãn. Nền giáo dục của các bậc hiền thánh xưa là dạy những điều này. Nền giáo dục của chư Phật, Bồ Tát cũng là dạy những điều này. Quý vị sao có thể nói rằng những cách giáo dục như thế là không đúng? Sao có thể nói rằng những cách giáo dục như thế là sai lầm?

Người đời hiện nay đối với những việc này lại cho là mê tín, thật vô cùng bất hạnh, thật ngu si cùng cực. Đối với nền giáo dục chí thiện, mỹ mãn, chúng ta lại đem vất bỏ đi, như vậy làm sao không phải chịu tội? Làm sao không gặp kiếp nạn? Ngày nay, người mê hoặc rất nhiều, người giác ngộ rất ít. Người giác ngộ ở trong hoàn cảnh đó, buông xuôi tùy thuận tập khí phiền não cũng rất nhiều, thực sự chịu quay đầu hướng thiện đã ít lại càng ít hơn.

Nếu nói theo cách của các tôn giáo khác thì một người quay đầu là một người được cứu rỗi, hai người quay đầu là hai người được cứu rỗi. Chỉ cần chúng ta tự mình hiểu rõ, chịu quay đầu hướng thiện, không trở lại mưu cầu lợi ích riêng, đó mới là chân chính vì tự thân mình, lợi ích chúng sinh là lợi ích chân thật cho chính mình. Cho nên phải giác ngộ, phải quay đầu hướng thiện.

Tự mình làm, tự mình nhất định phải nhận chịu trách nhiệm, tuyệt đối không liên lụy đến người khác. Có phúc, xin nguyện cùng đại chúng chung hưởng. Có tội, nhất định phải phát tâm tự mình một mình gánh chịu. Đó là tinh thần của Bồ Tát. Cho nên, quyết định không thể vu cáo hãm hại người khác. Những lời đồn đại không căn cứ quyết định không thể tin theo.

Những câu này trong *Cảm ứng thiên*, [phần chú giải nói] “*túng đào vương pháp, nan miễn thiên tru*” (ví như lọt lưới pháp luật, cũng không thoát trời trách phạt). Câu này trong sách *Vị biên* lập lại rất nhiều lần. *Trời trách phạt* là nói quý thân trong trời đất trừng phạt, quý vị trốn không thoát được.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 123

(Giảng ngày 6 tháng 11 năm 1999 tại Hương Cảng, file thứ 124, số hồ sơ: 19-012-0124)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Lần trước, trong *Cảm ứng thiên* đã giảng đến câu: “*Tự tội dẫn tha. Ứng tắc phương thuật.*” (Tự mình phạm tội làm liên lụy người khác. Che giấu, cản trở người khác sử dụng phương thuật.) Mỗi câu mỗi chữ này đều hàm nghĩa hết sức sâu rộng. Trong phần chú giải của sách *Vị biên* trích dẫn kinh điển cùng với rất nhiều lời răn dạy của các bậc hiền thánh xưa, nội dung vô cùng phong phú. Nhưng vì thời gian hạn chế nên tôi không thể giới thiệu từng điểm một với mọi người. Đây là một bộ sách hay, chính Đại sư Ấn Quang đã giám định, chúng ta nên thường tụng đọc.

Học Phật trước hết phải học làm người. Làm người trước hết phải học làm người tốt. Nếu như không thể làm người tốt thì Phật pháp nhất định cũng chỉ là “*hữu danh vô thực*” (có tên gọi mà không có thực chất). Đại sư Thiên Thai nói về “*Danh tự vị*” [trong Lục vị] chính là có ý nói “*hữu danh vô thực*”, không đạt được lợi ích chân thật từ Phật pháp. Cho nên, nhất định trước hết phải làm người tốt.

Đại sư Ấn Quang không chỉ là một bậc Tổ sư đại đức, mà theo truyền thuyết thì ngài chính là Bồ Tát Đại Thế Chí từ thế giới Tây phương Cực Lạc hóa thân đến. Việc này cũng có thể tin được. Vì sao ngài dùng ba quyển sách *Cảm ứng thiên*, *Liễu Phàm tứ huấn*, *An Sĩ toàn thư* để giáo hóa hết thảy mọi người mà không dùng kinh điển trong nhà Phật? Việc này chúng ta cần để tâm suy ngẫm kỹ lưỡng, xem dụng ý của Đại sư là ở chỗ nào?

Cách đây hơn hai mươi năm, vào năm 1977, tôi giảng kinh tại Hương Cảng, ngụ nơi Thư viện Phật giáo Trung Hoa. Trong thư viện nhỏ này thu thập và lưu giữ rất nhiều những sách do Hoàng Hóa Xã của Đại sư Ấn Quang đã in ấn lưu hành. Những quyển sách này in rất đẹp, hiệu đính kỹ lưỡng, chữ bị sai lệch rất ít, có thể nói là những quyển sách rất tốt trong thời cận đại. Trong thư viện ấy, tôi phát hiện được rằng ba quyển sách vừa kể trên được Đại sư cho in ấn với số lượng nhiều nhất. Tôi chỉ tính sơ qua đã thấy có hơn ba triệu bản. Tất cả những kinh điển Phật giáo khác số lượng đều rất ít, đem so với ba quyển này dường như chưa đến một phần mười.

Từ chỗ đó, tôi suy ngẫm đến việc vì sao Đại sư làm như vậy? Sự thật hiện nay đã chứng minh, thế gian này có kiếp nạn rất lớn. Kiếp nạn là do đâu tạo thành? Trong kinh điển, Phật dạy rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến.*” (Chỉ do tâm hiển hiện, chỉ do thức biến hóa.) Qua hai câu này, đức Phật đã vì chúng ta nói rõ nguồn gốc của hết thảy chúng sinh trong các pháp giới cùng khắp hư không, đó là do “*tâm hiển hiện, thức biến hóa*”. Là tâm của ai? Chính là tự tâm của mỗi chúng ta. Tâm là nói chân tâm, thức là nói vọng tâm. Chân tâm của chúng ta hiển hiện, vọng tâm biến hóa mà thành. Một câu này nói lên được nguồn gốc của nhân sinh vũ trụ. Chỉ một câu thấu suốt được hết thảy vấn đề.

Trong kinh luận Đại thừa, đức Phật thường nói: “*Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sinh.*” (Hết thảy các pháp sinh từ tâm tưởng.) *Tâm* là nói do tâm hiển hiện, *tưởng* là nói do thức biến hóa. Nói cách khác, cái tưởng của chúng ta, của chúng sinh trên thế giới này là gì? Môi trường sống của chúng ta đều tùy theo tư tưởng của ta mà biến hóa.

Người thế gian hiện nay đã không còn tiếp nhận lại những lời răn dạy của thánh hiền. Tại Trung quốc, xét thật kỹ đến

chỗ rớt ráo thì từ thời Hán Vũ Đế dựng nghiệp cho đến những năm cuối triều Thanh, trải qua hơn hai ngàn năm, cũng có sự cải cách thay đổi ở mỗi triều đại, nhưng chính sách giáo dục thì trước sau vẫn không hề thay đổi. Không chỉ là những triều đại ấy, cho đến triều Nguyên của người Mông Cổ đến làm chủ Trung quốc, triều Thanh của người Mãn Châu đến làm chủ Trung quốc, chính sách giáo dục vẫn không thay đổi, vẫn một mạch truyền nối như xưa. Hệ thống giáo dục chính thức của đất nước luôn tuân thủ theo [hệ tư tưởng] Khổng Mạnh. Điều này được chế định từ Hán Vũ Đế, trong hai ngàn năm sau vẫn tuân thủ như vậy.

Giáo dục xã hội được chọn lọc tiếp thu từ Phật giáo, Đạo giáo và Nho giáo. Cho nên tại Trung quốc gồm xung cả ba đạo này là Tam giáo. Đó là giáo dục của thánh hiền. Nhờ vậy mà đất nước trong hai ngàn năm được ổn định lâu dài, đạo lý của Tam giáo vẫn còn tồn tại.

Kể từ sau khi thành lập Dân quốc, đạp đố học thuyết đạo đức Nho giáo, xem Phật giáo và Đạo giáo đều là mê tín. Do vậy, chính sách giáo dục truyền thống bị phế bỏ, mê muội tin theo nền văn minh vật chất của phương Tây, mê muội tin theo chủ nghĩa vị lợi của phương Tây, không quan tâm đến những điều nhân nghĩa đạo đức từ xưa đến nay của chúng ta, tạo thành hoàn cảnh khốn khổ hôm nay của đất nước, xã hội động loạn bất an.

Tổ sư Ấn Quang đối với việc này hiểu biết rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Nếu dùng phương pháp của Nho gia để giáo dục thì chính sách bây giờ không cho phép. Phương thức giáo dục của Phật giáo tuy là tốt đẹp, nhưng đại chúng hiện nay rất khó tiếp nhận. Cho nên, trước hết chỉ dạy quý vị làm người, phải làm người tốt.

Tông chỉ chủ yếu trong sách *Liễu Phàm tứ huấn* là dạy chúng ta tin nhận nhân quả. Việc thiện có quả báo lành, việc

ác có quả báo ác, gieo nhân lành nhất định sẽ được quả lành. Nhưng những gì là thiện? Những gì là ác? Nhân đó Đại sư mới đề xuất *Cảm ứng thiên*.

Cảm ứng thiên không phải từ nước ngoài du nhập, trong khi kinh Phật là từ nước ngoài mang đến rồi phiên dịch thành. *Cảm ứng thiên* là do người Trung quốc tự viết ra, câu chữ không nhiều, chỉ hơn một ngàn ba trăm chữ, trong đó đều là tiêu chuẩn phân biệt thiện ác. Nếu như thực sự nỗ lực tụng đọc, mỗi ngày đều y theo những lời dạy này mà tu sửa cải chính hành vi sai trái của chúng ta, dứt ác tu thiện, thì trước hết đã làm được người tốt. Làm người tốt được rồi, sau đó mới có thể học Phật. Phật là người tốt mà thành. Người xấu ác sau khi hiểu rõ có thể quay đầu, quay đầu là bờ, một khi quay đầu là trở thành người tốt.

Chư Phật, Bồ Tát lấy những điều này làm căn bản, cho nên chúng ta phải hiểu thật rõ ràng. *Cảm ứng thiên*, *Liễu Phàm tứ huấn*, đích thực là có thể giúp cứu vãn kiếp nạn hiện nay.

Trong kinh điển đức Phật có dạy chúng ta, kinh Lăng Nghiêm nói đến rất nhiều, như nạn hồng thủy, lũ lụt. Lũ lụt từ đâu mà có? Là do tâm tham lam chiêu cảm. Ngày nay con người trên toàn thế giới, hầu như mỗi một quốc gia, mỗi một vùng miền, có người nào mà không tham lam đâu? Việc này khởi sinh vô vàn bất ổn. Hiện nay mực nước biển đã tăng cao dần. Các khoa học gia tính toán rằng sau năm mươi năm thì lớp băng ở hai cực nam, bắc của địa cầu sẽ hoàn toàn tan chảy, mực nước biển sẽ dâng cao ít nhất là năm mươi mét. Nói cách khác, hết thảy các vùng ven biển trên thế giới đều sẽ bị nhấn chìm trong nước biển. Nếu y chiếu theo dự báo như trên của người nước ngoài thì không bao lâu nữa, theo các khoa học gia là năm mươi năm, theo các nhà tiên tri nước ngoài là mười năm, trong mười năm nữa nước biển sẽ dâng

cao lên đến năm mươi mét. Nói cách khác, từ mực nước biển đã dâng cao trở xuống năm mươi mét đều bị nhấn chìm.

Đó là do tâm tham lam. Con người nếu có thể đem những sự mưu lợi riêng tư, có thể đem tâm tham lam vất bỏ đi, thì tai nạn này có thể được chuyển đổi, những lớp băng ở hai cực nam, bắc của địa cầu có thể không tan chảy.

Ngày nay nếu chúng ta đem những việc như vậy nói ra, người khác đều cho rằng đầu óc chúng ta có vấn đề, rằng chúng ta mê tín. Họ nhất định không chịu thừa nhận rằng những tai họa trong thiên nhiên và tư tưởng con người có quan hệ với nhau. Họ không chấp nhận điều này. Người hiểu sâu Phật pháp thì có thể tin nhận, không hoài nghi. Người như vậy có thể được cứu vớt. Những người không tin nhận, ắt phải lãnh chịu tai nạn.

Hỏa hoạn là do tâm sân hận chiêu cảm. Mọi người trong thế gian này đều có tâm sân hận, hơn nữa tâm sân hận còn rất nặng nề. Cho nên, chúng ta cư trú nơi quả địa cầu này, trong tâm địa cầu là lửa nóng với nhiệt độ rất cao. Chúng ta đọc trong kinh Phật thấy nói về thế giới Tây phương Cực Lạc, ở thế giới đó trong tâm đất bằng lưu ly, hết sức trong sạch mát mẻ. Vì sao trong tâm địa cầu của chúng ta là lửa nóng, trong tâm của thế giới [Cực Lạc] kia là trong sạch mát mẻ? Vì người ở thế giới ấy tâm địa thanh tịnh, không hề có tham lam, sân hận, si mê, cho nên môi trường cư trú của họ hoàn toàn khác với chúng ta. Chúng sinh ở thế gian này của chúng ta thì tràn ngập tham lam, sân hận, si mê.

Ngu si chiêu cảm nạn gió bão. Cho nên, tham, sân, si chiêu cảm ba loại tai họa từ nước, lửa và gió. Trong tâm kiêu ngạo, tự cao, không bình đẳng nên chiêu cảm động đất. Tâm bình khí hòa thì không có động đất. Chỉ có trong Phật pháp mới nói được rõ ràng, sáng tỏ với chúng ta những điều này.

Cho nên, Phật dạy rằng cảnh tùy tâm chuyển, hình tướng tùy tâm chuyển, thể chất tùy tâm chuyển, môi trường cư trú cũng tùy tâm chuyển. Chư Phật, Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, ở thế giới Hoa Tạng, do tâm tốt đẹp. Cho nên môi trường mà các ngài cư trú mới biến thành thế giới Cực Lạc, biến thành thế giới Hoa Tạng. Nếu chúng ta từ nơi tâm địa chuyển biến thay đổi được thì từ sự tốt đẹp của hình tướng sắc thân cho đến môi trường cư trú cũng đều sẽ chuyển biến thay đổi.

Sự thù thắng của Phật pháp không phải ở chỗ mọi điều Phật nói ra đều xem là đúng. Phật dạy chúng ta phải tự chứng nghiệm, làm rõ. Sau khi chứng minh được thì quý vị mới hiểu rõ được đó là chân tướng sự thật. Cho nên, đức Phật không miễn cưỡng chúng ta, không hề nói: *“Điều ta nói là đúng thật, điều các vị nói là hư dối.”* Đức Phật không hề nói như vậy. Đức Phật nói rằng: *“Ta nói ra điều này, các vị có thể tự chứng nghiệm để biết.”*

Trong lòng quý vị nghĩ điều xấu ác, nói điều xấu ác, làm việc xấu ác, những gì quý vị chiêu cảm là khổ báo trong ba đường ác, trong địa ngục. Đức Phật cũng bảo quý vị tự chứng nghiệm lấy điều đó. Quý vị tạo mười nghiệp ác, quý vị liền thấy cảnh giới địa ngục ở ngay trước mắt. Cho nên, đức Phật vì ta nói ra lời nào cũng là lời chân thật.

Những lời răn dạy của Phật-đà, nói thật ra đều gồm trong ba điều. Điều quan trọng thứ nhất là dạy chúng ta hiểu rõ về chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Đây là căn bản quan trọng trong nền giáo dục Phật giáo. Vũ trụ từ đâu mà có? Hư không từ đâu mà có? Sự sống từ đâu mà có? Quý vị đem những chân tướng này tìm hiểu nhận thức rõ ràng, sáng tỏ, đó gọi là đại triệt đại ngộ, là thành Phật, thành Bồ Tát.

Làm thế nào có thể sáng tỏ được chân tướng sự thật này? Phải từ trong thiên định mà tìm hiểu. Trong kinh Lăng Nghiêm nói: *“Thanh tịnh hết mức thì sáng suốt thông đạt.”*

Tâm quý vị thanh tịnh đến mức cùng cực thì trí tuệ hiện tiền, hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian quý vị đều có thể thông đạt. Các khoa học gia hiện nay cho chúng ta biết rằng không gian có nhiều chiều kích, có không gian ba chiều, không gian bốn chiều, không gian năm chiều... Các khoa học gia đã chứng thực là có tồn tại không gian mười một chiều, nhưng họ không có phương cách gì đột phá [thâm nhập vào đó].

Về mặt lý luận mà nói, không gian đa chiều là vô hạn. Trong kinh Phật không nói là không gian đa chiều, nhưng kinh Phật nói về các pháp giới. Pháp giới chính là điều mà hiện nay các khoa học gia gọi là không gian đa chiều. Pháp giới cũng là vô lượng vô biên. Đức Phật khi thuyết pháp, từ cái nhìn phương tiện đem tất cả quy thành mười nhóm lớn, cho nên gọi là mười pháp giới. Số mười đó là biểu trưng cho vô hạn.

Pháp giới hình thành như thế nào? Đức Phật vì chúng ta dạy rằng, đó là do vọng tưởng, phân biệt, bám chấp của hết thấy chúng sinh biến hiện mà thành. Các khoa học gia biết được về sự tồn tại của những hiện tượng này, nhưng không biết được sự hình thành như thế nào. Vì thế, họ không có phương cách gì để đột phá thâm nhập. Phật dạy chúng ta đó là do vọng tưởng, phân biệt, bám chấp tạo thành. Quý vị đã hiểu được về sự hình thành thì quý vị liền có phương pháp đột phá. Dùng phương pháp gì để đột phá? Buông xả hết thấy vọng tưởng, phân biệt, bám chấp, như vậy chẳng phải đã phá được rồi sao?

Buông xả vọng tưởng, phân biệt, bám chấp, trong nhà Phật gọi là công phu thiền định. Cho nên, công phu thiền định càng sâu thì các tầng lớp, phạm vi đột phá càng rộng, quý vị liền hiểu rõ được hết thấy chân tướng của pháp giới hư không.

Mọi việc đức Phật đều dạy chúng ta phải tự thân mình chứng đắc, không hề dối gạt, quý vị có thể tự mình chứng minh.

Con người nhất định phải giữ gìn tâm thanh tịnh, đó là cái học căn bản trong Phật pháp. Phật pháp ở nơi thế gian này, dạy chúng ta phải sống ra sao, phải sống như thế nào để một đời này của quý vị, cũng không chỉ một đời, mà đời sau, đời sau nữa, cho đến đời đời kiếp kiếp thì cuộc sống của quý vị vẫn luôn thực sự được hạnh phúc mỹ mãn, tự tại khoái lạc.

Nền giáo dục Phật giáo trước tiên là giúp quý vị hiểu rõ mối quan hệ giữa người với người. Con người trong thế giới này của chúng ta có rất nhiều chủng tộc khác nhau, trong mỗi một chủng tộc lại có rất nhiều quần tộc nhỏ, chúng ta ngày nay gọi là bất đồng về quốc gia, bất đồng về chủng tộc, bất đồng về dân tộc. Chúng ta làm sao để có thể sống chung hòa hợp vui vẻ cùng nhau? Nếu quý vị sống chung với nhau không tốt thì khởi sinh xung đột, liền có chiến tranh, có đổ máu.

Thứ hai là dạy cho quý vị làm sao sống chung với môi trường tự nhiên. Trong môi trường tự nhiên có động vật, có thực vật, có khoáng vật, quý vị nếu không hiểu rõ được ý nghĩa này, tùy tiện theo ý riêng của mình, xem nhẹ môi trường thiên nhiên, phá hoại thiên nhiên, như vậy là tự nhiên phát sinh tai họa.

Người đời hiện nay không hiểu được ý nghĩa này, nên môi trường tự nhiên bị họ phá hoại, quả địa cầu sinh bệnh, môi trường cư trú của chúng ta trở thành không tốt. Người Trung quốc gọi đó là phong thủy bị phá hoại. Ngày nay, cả địa cầu này phong thủy bị phá hoại, làm sao còn có thể có những ngày sống tốt đẹp?

Thứ ba là dạy chúng ta làm sao ứng xử tốt trong mối quan hệ với quỷ thần trong trời đất. Quỷ thần trong trời đất,

theo chỗ gần gũi mà nói là các vị thần khác nhau được các tôn giáo khác thờ phụng. Chúng ta phải làm sao hòa hợp được với các vị thần minh của các tôn giáo khác, sống chung hòa hợp với tín đồ các tôn giáo khác.

Ba mối quan hệ này được thực hiện tốt thì xã hội an định, thế giới hòa bình. Ba mối quan hệ này không thực hiện tốt thì xã hội động loạn, thế giới mãi mãi không có được một ngày an ổn.

Những lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát, chúng ta phải hiểu thật rõ ràng, sáng tỏ, phải học tập, phải vận dụng vào thực tiễn đời sống.

Khi tôi ở Singapore, Australia, Malaysia, tôi tiếp xúc với những người thuộc các chủng tộc khác, tiếp xúc với những người bất đồng tôn giáo, tôi với họ luôn chung sống hòa hợp, vui vẻ. Có rất nhiều người hỏi tôi: “Pháp sư, thầy làm sao có được những ý niệm như vậy? Làm sao có thể làm được như vậy?” Tôi học Phật, điều này là vận dụng Phật pháp trong thực tiễn đời sống. Phật dạy tôi nên làm như thế nào thì tôi làm theo theo đúng như thế ấy.

Tâm lượng phải lớn, phải rộng mở tâm hồn, quyết định không thể hẹp hòi mưu lợi riêng. Đồng bào ở Đài Loan này, tôi đã ở Đài Loan đến năm mươi năm, sao có thể không quan tâm? Tâm lượng nhỏ hẹp thì dẫn đến vô vàn tai nạn. Tâm lượng cần phải rộng mở hơn.

Chúng ta sống tốt, người khác cùng với ta cũng được sống tốt, thiên hạ liền được thái bình. Ta có đời sống tốt, người khác sống không được tốt, như vậy liền có người trộm của ta, có người cướp của ta. Ngạn ngữ Trung quốc xưa có câu: “*Một nhà no ấm ngàn nhà oán hận.*” Những người lãnh đạo chính phủ ở Singapore hiểu rõ việc này. Singapore phát triển tốt, cũng cần đến Malaysia, Indonesia chung quanh đều phát triển tốt, như vậy thì người Singapore mới có thể sống tốt

đẹp. Hoàn cảnh chung quanh không tốt, mỗi người [chung quanh] đều phùng mang trợn mắt nhìn quý vị, đều muốn ăn tươi nuốt sống quý vị, quý vị làm sao có được những ngày sống tốt? Mọi người đều có đời sống tốt thì mới được. Mỗi một quốc gia, mỗi một vùng miền, mỗi một dân tộc, hết thảy đều phát triển tốt đẹp, như vậy mới được. Phải có tâm lượng [rộng mở] như vậy.

Khi giảng kinh tôi thường nói, chúng ta yêu thương quả địa cầu này, mỗi nhà trên thế giới, cho đến toàn thế giới đều tốt đẹp, nhưng các hành tinh khác không được tốt đẹp thì cũng vẫn phát sinh phiền toái, vẫn có chiến tranh giữa các hành tinh. Thương yêu địa cầu của chúng ta, phải thương yêu hết thảy mọi hành tinh, phải có tình thương rộng lớn bao quát khắp các pháp giới cùng tận hư không, như vậy mới có thể giải quyết được vấn đề.

Cho nên, chúng ta đọc kinh Đại thừa thấy đức Phật thường dạy: “*Tâm bao thái hư, lượng chu sa giới.*” (Tâm lớn như hư không, bao trùm hết thảy các thế giới.) Đó mới là biện pháp căn bản để giải quyết vấn đề. Nếu như không có được tâm lượng rộng mở như vậy, quý vị muốn thoát ly ra khỏi sáu đường luân hồi thật rất khó.

Tổ sư Ấn Quang dạy chúng ta đọc *Cảm ứng thiên*, y theo *Cảm ứng thiên* học tập, đó là trí tuệ chân thật. Xét từ thực trạng hiện nay chúng sinh đang tạo vô lượng vô biên tội nghiệp mà nói, rất cần phải suy ngẫm thật kỹ, phải thực sự nỗ lực học tập.

Bài giảng thứ 124

(Giảng ngày 7 tháng 11 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 125, số hồ sơ: 19-012-0125)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Đoạn thứ 58 trong *Cảm ứng thiên* là: “*Tự tội dẫn tha. Ứng tác phương thuật.*” (Tự mình phạm tội làm liên lụy người khác. Che giấu, cản trở người khác sử dụng phương thuật.)

Câu thứ hai của đoạn này bao quát một phạm vi rất lớn, ý tứ suy rộng ra lại càng nhiều hơn. Trong phần chú giải chỉ đơn giản nêu ra một số trường hợp điển hình, giải thích rằng: “*Phương thuật là nói y thuật, chiêm bói, thiên văn, tướng số, cùng với hết thảy mọi kỹ năng nghề nghiệp, thảy đều là phương thuật. Người bình thường có thể học lấy để nuôi thân, bậc cao minh sử dụng để cứu nhân độ thế. Nếu che giấu ngăn trở, khiến cho [những thứ này] không được lưu hành vận dụng, cũng là làm cho đạo lớn không được rộng truyền, khiến phải có nhiều người thất nghiệp đói rét khắp bốn phương.*”

Câu này chúng ta có thể lưu tâm suy ngẫm kỹ. Nói cách khác, nếu có thể làm lợi ích xã hội, tạo phúc cho chúng sinh thì hết thảy những lý luận cũng như phương pháp đó đều phải để cho lưu hành thông suốt không ngăn trở.

Cho nên, ở cuối cùng của mỗi bộ kinh đều có một phần lưu thông, quý vị hãy suy ngẫm ý tứ, đó chính là hy vọng những ý nghĩa, phương pháp [trong kinh] có thể được lưu hành rộng khắp mười phương, thông suốt ba đời. Như vậy mới có thể khiến cho hết thảy chúng sinh đều được lợi ích. Nếu như ngăn cản, gây chướng ngại sự lưu thông thì tội lỗi ấy hết sức nặng nề.

Người thế gian hiện nay, bất kể là người trong nước hay

ở nước ngoài, đều có một quan niệm sai lầm nghiêm trọng, đó là bảo vệ, giữ gìn quyền lợi riêng tư của bản thân. Quan niệm ấy rất sai lầm. Bảo vệ, giữ gìn quyền, lợi ích của riêng mình, đó là gây chướng ngại cho sự lưu thông. Tự thân mình đạt được lợi ích, có thể nói là hết sức hữu hạn, nhưng lại tạo thành tội nghiệp vô lượng vô biên, đó là điều mà người ta không hề nghĩ đến.

Trong kinh điển, giáo pháp, đức Phật dạy chúng ta rằng tiền của sang giàu đều là quả báo. Đem tiền của bố thí là tạo nhân, bố thí càng nhiều được quả báo càng lớn. Người không chịu bố thí phải nhận chịu quả báo nghèo cùng khổ. Người không chịu bố thí pháp phải nhận chịu quả báo ngu si. Người không chịu thực hành pháp bố thí vô úy, đem lại sự an ổn cho người khác, phải nhận chịu quả báo nhiều bệnh tật, mạng sống ngắn ngủi. Những lời này là chân thật, không hề giả dối.

Cho nên, hoan hỷ bố thí tiền tài thì được giàu có lớn. Hoan hỷ bố thí pháp thì được thông minh trí tuệ. Hoan hỷ tu tập bố thí vô úy, che chở, mang lại sự an ổn cho người khác thì được khỏe mạnh sống lâu. Chỗ mong cầu, tìm kiếm của người thế gian chính là được giàu sang phú quý, thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu, thế nhưng lời nói việc làm của họ đều hoàn toàn trái ngược.

Tuy là trái ngược như vậy, nhưng trong thực tế chúng ta lại nhìn thấy rất có vẻ như họ cũng có chỗ đạt được. Như vậy là ý nghĩa gì? Đức Phật giải thích với chúng ta, những điều họ đạt được trong đời này là do những gì đã tu tích trong đời quá khứ, vì nhân quả tương thông cả ba đời [quá khứ, hiện tại và tương lai]. Hiểu rõ được ý nghĩa này, chư Phật, Bồ Tát, các bậc đại thánh đại hiền trong thế gian cũng như xuất thế gian, mỗi lúc khởi tâm động niệm đều là vì lợi ích xã hội, lợi ích chúng sinh, đều mong cho hết thảy chúng sinh đều được giàu sang phú quý, thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu.

Cho nên, mỗi một phương pháp, kỹ năng, thủ thuật

khéo léo, dù nhỏ nhặt đến đâu cũng không được ngăn cản việc truyền dạy cho người khác, phải mong sao cho hết thầy chúng sinh đều thông đạt, đều hiểu biết sáng tỏ, đều giúp người có được. Đó là tâm thánh hiền, tâm Bồ Tát. Sao lại có thể gây chướng ngại việc làm của người khác? Dù một ý niệm như thế cũng không được khởi sinh.

Trong nhà Phật, vào thời xưa đích thực là không hề có những ý niệm như thế. Chúng ta xem trong các sách xưa, phía sau không hề thấy ghi trang bản quyền, mà ở cuối sách thường có một trang in mấy chữ rất lớn: “*Hoan nghênh góp sức lưu thông, công đức vô lượng*”, hoặc là “*Hoan nghênh việc in lại*”. Hết thầy đều có in những trang như vậy.

Kinh sách trong hiện tại thì khác. Ngay cả việc in ấn Đại Tạng Kinh thì phía sau cũng có trang bản quyền ghi rõ “*Sách giữ bản quyền, nghiêm cấm in lại*”. Trước mắt những người làm như vậy có chút lợi ích, nhưng quả báo là nơi địa ngục A-tỳ, vĩnh viễn không siêu thoát được. Nguyên nhân vì sao? Vì họ trộm cắp bản quyền của Phật tử. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni không hề giao bản quyền cho họ, các bậc đại đức tổ sư cũng không giao bản quyền cho họ, nên nói là họ đã trộm cắp bản quyền.

Các bậc hiền thánh xưa, chư Phật, Bồ Tát đã lưu lại di sản như thế, hết thầy chúng sinh trong thế gian mỗi người đều có phần, quý vị sao có thể độc chiếm làm của mình? Quý vị nghĩ xem, tội lỗi ấy thật quá nặng nề. Việc này trong hiện tại có rất nhiều người xem thường, thậm chí có những vị pháp sư xuất gia cũng xem thường bỏ qua việc này.

Năm trước, pháp sư Diễn Bồi đến Đài Loan, ông ấy rất vui đến ngụ tại Cơ Kim Hội của chúng ta. Tôi tiếp đãi ông ấy hết sức chu đáo. Pháp sư nhìn thấy những kinh điển, sách khuyến thiện mà tôi đã in ấn, lưu hành trên khắp thế giới. Xem qua một lượt, không thấy quyển sách nào của ông ấy cả. Pháp sư liền hỏi tôi: “*Pháp sư Tịnh Không, trong số kinh*

sách thầy in ấn lưu hành, vì sao sách của tôi lại không có quyền nào?” Tôi đáp: “Lão pháp sư, sách của thầy ở phía sau đều ghi rõ: ‘Sách giữ bản quyền, nghiêm cấm in lại’, như vậy thì ai dám động vào chứ?” Pháp sư nghe như vậy thì lắc đầu, có vẻ hối hận.

Chúng ta là người học Phật, quyết định không làm những việc phạm pháp. Quý vị nói giữ bản quyền thì tôi tuyệt đối không in ấn sách của quý vị. Quý vị tự có nhân quả của mình, tôi có nhân quả của tôi, tôi chỉ tìm những kinh sách nào không giữ bản quyền để in ấn.

Hiện nay chúng ta cũng có một điểm mạnh, [sách của] chúng ta có thể tái bản lưu hành. Pháp sư Diễn Bồi nói với tôi, bản quyền của ông ấy bị người ta mua đứt hết rồi. Khi ấy tôi có hỏi ông: “Thầy muốn bán bản quyền, sao không đến tìm tôi? Cơ Kim Hội có thể mua bản quyền của thầy để lưu hành trên toàn thế giới. Thầy bán cho những người kinh doanh sách, họ có thể in được bao nhiêu bản? Có thể bán được bao nhiêu bản? Sự giáo hóa của thầy như vậy không thể phổ biến rộng khắp đến với tất cả chúng sinh, tâm huyết một đời của thầy bị sai lầm ở chỗ này.” Đó là một trường hợp ví dụ rất hay.

Pháp sư Diễn Bồi với tôi là bạn tốt, chúng tôi gặp nhau thì không việc gì không bàn đến. Cho nên, cuối cùng ông ấy cũng còn được mấy quyển sách chưa bán bản quyền, liền giao hết cho Cơ Kim Hội. Đại khái được khoảng hai, ba loại sách, tôi cũng mang ra in ấn lưu hành rộng rãi.

Người hiện nay nhấn mạnh vấn đề này là “quyền tài sản trí tuệ”. Chúng ta là người đọc kinh Phật phải hiểu rõ ràng, quả báo của “quyền tài sản trí tuệ” này là gì? Đòi đòi kiếp kiếp phải ngu si, là như vậy đó.

Trong sự cạnh tranh trên thương trường, vì bảo vệ gìn giữ quyền và lợi ích của riêng mình nên sản phẩm quyết định không để cho người khác bắt chước, mô phỏng theo. Như vậy

đều là vì lợi ích riêng tư, không phải vì xã hội, không phải vì chúng sinh. Nếu vì xã hội, vì chúng sinh là vô lượng vô biên phước báo. Người đem hết tâm ý ra mưu cầu [lợi ích riêng tư như vậy], có được phước báo hay không? Dù mấy may cũng không hề có được. Đời này họ đạt được điều gì chính là nhờ đời trước có tu tích, nhưng đời sau thật rất đáng thương. Phước báo tích lũy trong đời quá khứ đã hưởng hết rồi, một đời này lại không tu phúc, chỉ tạo tội nghiệp, ví như được giàu có lớn, cũng tham gia một chút sự nghiệp từ thiện xã hội, cũng đóng góp cho xã hội, nhưng chỉ là chuyện nhỏ, “*ủng tắc phương thuật*” (che giấu, cản trở người khác sử dụng phương thuật) lại là điều ác lớn. Việc thiện nhỏ không chống nổi với điều ác lớn.

Chúng ta phải hiểu rõ được ý nghĩa này, phải nhận biết chân tướng sự thật. Mỗi khi khởi tâm động niệm, nói năng hành động, phải luôn nghĩ đến phúc lợi của toàn xã hội, đến hạnh phúc của hết thảy chúng sinh. Cho nên, trong quá khứ ở thư viện của chúng ta, Cơ Kim Hội, rồi hiện nay là đạo trường Cư Sĩ Lâm và Tịnh Tông Học Hội, xuất bản ra bao nhiêu kinh sách, băng từ, băng ghi hình, đĩa DVD, toàn bộ đều không giữ bản quyền. Hơn nữa cũng không có bất kỳ hình thức nào bán ra bên ngoài. Toàn bộ chúng ta đều biếu tặng, cúng dường miễn phí.

Vì vậy có rất nhiều đồng tu đến Singapore tham quan, đến cộng tu, đều nhìn thấy đạo trường này ngày càng hưng vượng. Nguyên nhân nào tạo thành hiện tượng này? Là nhờ chúng ta siêng tu ba loại bố thí.

Đối với tài thí thì thực phẩm, quần áo, thuốc men, hết thảy các thứ chúng ta đều quan tâm chu đáo. Đạo trường Cư Sĩ Lâm mỗi ngày có đến hơn ngàn người ăn, chủ nhật và ngày nghỉ có đến ba, bốn ngàn người. Tại đây mỗi ngày cúng dường ba bữa cơm, còn có thêm hai bữa ăn nhẹ, trong hai mươi bốn giờ không ngừng cung cấp. Tiền bạc không thu một

xu nào, hoan nghênh quý vị đến dùng cơm, bất kể là quý vị có học Phật hay không, quý vị hủy báng Phật, khinh nhờn Phật, chúng tôi vẫn hết sức hoan nghênh quý vị.

Việc pháp thí còn làm được nhiều hơn.

Về tài thí, chúng ta cũng cúng dường đến các tôn giáo khác, đến các chủng tộc khác. Đối tượng bố thí của chúng ta là hướng ra toàn thế giới. Không ít người thấy vậy đến hỏi cư sĩ Lý Mộc Nguyên, hiện là Lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm: *“Tiền của các ông do đâu mà có? Sao có thể nhiều đến thế?”* Cư sĩ Lý Mộc Nguyên trả lời hết sức thâm sâu: *“Chúng tôi có ông chủ đứng sau, một ông chủ cực kỳ giàu sang, cực kỳ trí tuệ.”* Lại hỏi: *“Ông chủ đó là ai?”* Đáp: *“Là đức Phật A-di-đà.”*

Chúng ta chỉ cần thực sự nỗ lực làm, chứng minh cho ý nghĩa Phật dạy trong kinh điển cùng với chân tướng sự thật, đó là càng bố thí càng có nhiều hơn. Cho nên, quý vị không nên lo sợ, tâm lượng của quý vị phải rộng mở ra, vì rộng khắp mọi người trong xã hội mà phục vụ, vì hết thảy chúng sinh mà phục vụ, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt biên giới quốc gia, không phân biệt tôn giáo tín ngưỡng. Đối với hết thảy đều một mực bình đẳng phục vụ, đem tâm chân thành thương yêu, không một mảy may kiêng dè tránh né.

Trong quá khứ, mọi người đều đọc thấy những lời Phật dạy trong kinh điển, nhưng không hề được thấy chân tướng sự thật. Hiện nay chúng ta đã làm được, quý vị đều thấy được. Tại nơi đây [chúng ta] tu tập pháp bố thí lớn lao, cho nên tài nguyên cuộn cuộn đổ về. Quý vị hỏi tôi những tài nguyên ấy từ đâu mà đến, tôi cũng không biết. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên cũng không biết được. Nói tóm lại, sự thật cho chúng ta thấy sự bố thí của đạo trường Cư Sĩ Lâm, không yêu cầu tín đồ đóng góp một xu nào, cũng không quyên góp, đó là sự thật. Mỗi năm ba trăm sáu mươi lăm ngày, mỗi ngày đều cung ứng thức ăn bữa chính bữa phụ, chưa từng phải mua

gạo, chưa từng phải mua rau, chưa từng mua các thứ dầu, muối... hết thảy mọi thứ đều tự động được đưa đến. Vì biết rằng nơi đây là đạo trường rộng làm việc bố thí, cho nên có rất nhiều đồng tu tự động vui vẻ mang đến.

Lần trước, khi viếng thăm bên Cơ Đốc giáo, có người bạn Cơ Đốc giáo bảo chúng tôi: “Phật giáo quý vị dường như đối với sự nghiệp phúc lợi lo cho người già yếu rất ít thực hiện?” Cư sĩ Lý Mộc Nguyên trả lời, chúng tôi làm được không ít, so với quý vị chúng tôi làm còn nhiều hơn, chỉ có điều chúng tôi không lập viện dưỡng lão.

Vậy sự nghiệp phúc lợi cho người già yếu của chúng ta là ở đâu? Quý vị đến đạo trường Cư Sĩ Lâm, ở nhà bếp dưới lầu mà xem, mỗi ngày đều có mấy trăm người già, ở nơi đó hoan hỷ nói cười, ở nơi đó làm việc công quả, ở nơi đó nhặt rau, rửa rau, bận rộn giúp đỡ trong nhà bếp. Cho nên, chúng ta quan tâm đến những người già thì tạo điều kiện để người già ở nơi ấy tu phúc, tu tuệ.

Vì thế, mỗi một nơi chùa chiền am viện đều là viện dưỡng lão. Những viện dưỡng lão này hết sức khai phóng, cởi mở, có người ở lại bên trong, cũng có người sáng đến chiều về. Cho phép những người già ấy làm việc thì tự thân họ vui vẻ làm. Trong sự lao động hoan hỷ đó họ được thân tâm đều khỏe mạnh. Họ vừa làm việc vừa nghe kinh, vừa niệm Phật. Cuộc sống như vậy thật phong phú biết bao. Các tôn giáo khác không làm được như vậy.

Chúng ta dốc sức tu pháp bố thí, nhìn thấy mọi người trong đạo trường Cư Sĩ Lâm từ trên xuống dưới, quả thật đều được tăng trưởng trí tuệ, tràn đầy pháp hỷ. Quý vị xem, có người nào ở đây gập mặt mà không nở nụ cười tươi, thân thiết chào hỏi? Quả thật là một đại gia đình hết sức ấm cúng, thoải mái, mỗi một cá nhân trong đó đều có thân thể thực sự khỏe mạnh, sống lâu. Gần đây nhất, chúng ta thiết lập một

phòng chẩn trị Trung y từ thiện, vì đại chúng xã hội phục vụ. Tôi chưa từng thấy vị nào là thành viên của Cư Sĩ Lâm đến đó khám chữa bệnh cả. Cho nên, đạo trường ấy tu học đúng pháp, đúng lý, mỗi người khi khởi tâm động niệm, nói năng hành động, không việc gì là không giúp lưu thông Chánh pháp, không việc gì là không nghĩ đến cống hiến một phần tâm lực của mình vì xã hội tạo phúc, vì hết thảy chúng sinh tạo phúc.

Vì thế, Phật pháp ở nơi đây được vận dụng vào thực tế, không phải ở giảng đường thuyết giảng mỗi ngày có thể xem là đủ, phải hoàn toàn vận dụng vào thực tế, phải mang ra thực hành. Trong kinh điển, từng câu từng chữ đức Phật đều răn dạy ta, phải đem kinh điển biến thành hành vi trong cuộc sống thực tế của mình, biến thành tư tưởng, ý nguyện của mình. Đó gọi là học Phật.

Điều tất nhiên là chúng ta có rất nhiều lỗi lầm. Ta không phải thánh hiền, sao có thể không mắc lỗi? Nhưng mỗi ngày đọc kinh, nghiên cứu thảo luận, sửa lỗi, tự làm trong sạch chính mình, đem cảnh giới của tự thân không ngừng hướng thượng nâng cao, đem sự nghiệp lợi ích chúng sinh mỗi ngày đều mở mang phát triển, mỗi ngày đều khuyếch trương lớn rộng. Bạn đồng tu chúng ta ngày nay cùng chí hướng, hợp tâm đạo, bao gồm các vị đồng học trên toàn thế giới, chúng ta phải hiểu rõ, cùng nhau nỗ lực, tinh tấn không biếng nhác, mới có thể thực sự làm được việc tự độ mình và hóa độ người khác.

Hai câu “*Tự tội dẫn tha. Ứng tác phương thuật.*” (Tự mình phạm tội làm liên lụy người khác. Che giấu, cản trở người khác sử dụng phương thuật) có hàm nghĩa vô cùng sâu rộng, nói không thể hết. Chúng ta phải hết sức chú tâm suy xét tìm hiểu ngay trong cuộc sống.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 125

(Giảng ngày 8 tháng 11 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 126, số hồ sơ: 19-012-0126)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời xem Cảm Ứng Thiên đoạn thứ 59: “*San báng thánh hiền.*” (Khinh chê hủy báng thánh hiền.) Trong phần chú giải có giải thích rất rõ ràng, “*san*” là chê bai, khinh nhờn, “*báng*” là hủy báng, báng bổ. Trong phần này cũng nêu ra, có hai hạng người khinh chê hủy báng thánh hiền. Một là hạng người ngu si, do đó mới tạo tội nghiệp này. Hạng người còn lại, theo cách nói hiện nay là thích bộc lộ, khẳng định mình, thích bày tỏ sự khác biệt hơn người, thường gây nhiều sóng gió bất ổn trong xã hội. Giống như trong Liễu Phàm tứ huấn kể lại chuyện tiên sinh Liễu Phàm thuở còn trẻ chưa tiếp xúc với Phật pháp cũng có loại tập khí xấu này. Tội nghiệp của hai hạng người trên cực kỳ sâu nặng, thực sự là do ngu muội không biết.

Thế nào gọi là thánh? Thế nào gọi là hiền? Hai danh xưng này chúng ta phải nhận hiểu thật rõ ràng. Thánh có nghĩa là người đã rõ biết, đã sáng tỏ hết thấy về chân tướng của nhân sinh vũ trụ, về lý sự nhân quả. Người như vậy ở Trung quốc tôn xưng là thánh, ở phương Tây gọi là thần, trong Phật giáo thì tôn xưng là Phật. Danh xưng tuy khác biệt nhưng ý nghĩa rất giống nhau.

Người rõ biết nhưng chưa triệt để thì tôn xưng là *hiền*, hoàn toàn rõ biết sáng tỏ thì tôn xưng là *thánh*. Các vị này chính là những bậc thầy dẫn dắt trong xã hội, là khuôn mẫu tốt đẹp cho hết thấy chúng sinh noi theo. Nếu đối với các vị này mà đùa cợt, khinh chê, hủy báng sẽ tạo thành ảnh hưởng

[xấu] cực kỳ rộng lớn, cực kỳ sâu xa. Nhà Phật xác định tội lỗi [nặng nhẹ] chính là từ chỗ này.

Điều này trong nhà Phật gọi là làm đứt đoạn pháp thân tuệ mạng của hết thảy chúng sinh. Quý vị đồng tu học Phật đều biết rằng, đoạn đứt thân mạng con người vẫn là tội nhẹ hơn so với đoạn đứt tuệ mạng của họ. Ý nghĩa này trong kinh Phật nói đến rất nhiều, chúng ta ngàn vạn lần cũng không được xem nhẹ bỏ qua mà cho rằng việc khinh chê hủy báng các vị thánh hiền, chư Phật, Bồ Tát, các bậc thiện tri thức là chuyện nhỏ.

Đặc biệt đối với các vị thiện tri thức, hiện nay đang sống giữa thế gian này, có tầm ảnh hưởng rất lớn. Ai là thiện tri thức? Bản thân ta là thiện tri thức, điều này phải hiểu rõ. Mọi tư tưởng, lời nói, việc làm của chúng ta, nếu có thể tùy thuận đúng lời Phật dạy thì quý vị là thiện tri thức của đại chúng trong xã hội, quý vị có thể ở nơi đó hoằng pháp lợi sinh, tại nơi đó tuyên dương Phật pháp. Không cần nói ra, việc làm của quý vị đủ để người khác nhìn vào noi theo. Ngược lại, nếu tư tưởng, lời nói, việc làm của chúng ta hoàn toàn trái nghịch với kinh điển giáo pháp của Phật thì đó là ta đang “*san báng thánh hiền*” (khinh chê hủy báng thánh hiền).

Người đời một khi nghe nói chúng ta là Phật tử mà nhìn thấy ta khởi tâm động niệm còn tạo nghiệp ác, còn mưu cầu lợi ích riêng tư, còn khởi lên tham lam, sân hận, si mê, kiêu mạn, tâm lượng hẹp hòi không thể dung thứ người khác, đó là ta khiến cho mọi người trong xã hội khinh thường Phật giáo. Vì sao khinh thường? Chính vì quý vị tự mình hủy báng thánh hiền, khiến cho người khác khinh thường Phật giáo. Cho nên chính tự thân mình đã tạo thành những nghiệp ác như thế. Quý vị suy ngẫm xem, nghiệp ác như thế, hãy nghĩ cho kỹ, thật không thể kham nổi! Tội nghiệp như thế chính là năm tội nghịch, mười điều ác. Về quả báo, trong kinh điển dạy đều hoàn toàn chính xác, không sai chút nào.

Quý vị đồng tu học Phật chúng ta khi chịu sự lăng nhục ức hiếp của người khác, chịu sự hủy báng của người khác, chịu sự hãm hại của người khác, vẫn luôn tỏ ra tâm bình khí hòa, tuyệt đối không khởi sinh mảy may ý niệm xấu ác. Như vậy thì đại chúng trong xã hội một khi nhìn thấy liền nghĩ, người Phật tử ấy thật tuyệt vời, người ấy quả thật có tu dưỡng. Họ liền ngợi khen xưng tán Phật giáo. Nhân nơi sự biểu hiện [tốt] của cá nhân quý vị mà khiến cho rất nhiều người đối với lời răn dạy của Phật-đà sinh khởi lòng tin, công đức của quý vị như vậy thật vô lượng vô biên.

Cho nên, thiện tri thức là ai? Chính là bản thân mỗi chúng ta. Chúng ta tùy thuận vâng theo lời răn dạy của Phật, đó là thiện tri thức. Trái nghịch lời Phật dạy, đó là ác tri thức. Tùy thuận vâng theo lời Phật dạy thì tương lai xán lạn huy hoàng, tương lai sinh về cõi Phật. Trái nghịch lời Phật dạy, ngày sau khổ nạn vô cùng, quả báo vào địa ngục A-tỳ. Cho nên, quý vị nhất định phải thấu hiểu rõ ràng, quả báo cực thiện với quả báo cực ác đều [quyết định] chỉ trong khoảng thời gian một ý niệm của tự thân mình. Chúng ta trong một niệm, vì sao phải tạo ác? Vì sao không khởi niệm lành?

Phật pháp thù thắng, hết thảy các tôn giáo khác cũng không một tôn giáo nào là không thù thắng, chỉ do đối tượng giáo hóa khác nhau mà thôi. Cho nên, chúng ta đọc kinh Phật, chúng ta là người mới học, mới học thì nhất định phải vào sâu một pháp, huân tu lâu dài, làm an định vững chắc căn cơ chính mình. Trong Phật pháp, căn cơ đó là giới, định, tuệ.

Thế nào là học giới? Tùy thuận vâng theo lời răn dạy của Phật, đó là trì giới. Trong kinh điển Phật dạy ta làm như thế nào, chúng ta cứ chân thành nghiêm cẩn làm theo đúng như thế ấy, quyết định không được tùy thuận theo ý riêng của mình. Phải biết rằng, làm theo ý riêng của mình thì không một việc nào là không tạo tội. Không chỉ Phật tổ dạy ta như

thế, trong Cơ Đốc giáo thì kinh thánh, các đức cha, mục sư cũng dạy tín đồ của họ như thế.

Vậy thì sự khác biệt giữa Phật giáo các tôn giáo khác là ở chỗ nào? Chúng ta có thể nói, các tôn giáo khác tu học không lìa bỏ bốn tướng [ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả]. Nói cách khác, không lìa bỏ phân biệt, bám chấp. So với các tôn giáo khác, chỗ khác biệt của Phật giáo là lìa bỏ hết thấy vọng tưởng, phân biệt, bám chấp. Khác nhau là ở chỗ này.

Như vậy, ta cần tự đặt câu hỏi, chúng ta có lìa phân biệt, bám chấp hay không? Nếu không lìa phân biệt, bám chấp, thì chúng ta so với các tôn giáo khác không có gì khác biệt. Tín đồ của họ có thể tùy thuận vâng theo ý muốn Thượng đế, vâng theo những lời răn dạy trong Tân ước, Cựu ước. Chúng ta học Phật, đọc kinh Phật mà vẫn buông thả tùy thuận theo tập khí vọng tưởng của chính mình thì ta không bằng họ. Điều này nhất định phải hiểu rõ.

Nếu không lìa bỏ phân biệt, bám chấp, quyết định không thể ra khỏi Dục giới, không thể ra khỏi sáu đường [luân hồi]. Tín đồ các tôn giáo khác đích thực là lên được thiên đường, việc làm của chúng ta thì đọa vào địa ngục. Đây là lời chân thật, là nói rất thành thật.

Tiếp theo câu “*San báng thánh hiền*” (Khinh chê hủy báng thánh hiền.) là câu “*Xâm lăng đạo đức*” (Xâm hại hủy nhục người đạo đức). Chúng ta mỗi ngày đều phạm vào lỗi này, biết làm thế nào được! Ngày sau thật đáng thương. Điều may mắn là mạng sống này của ta vẫn chưa chấm dứt, hay nói cách khác là vẫn còn có một cơ hội quay đầu hướng thiện.

Trong kinh Phật nói rất rõ, người tạo tác tội nghiệp hết sức nặng nề, chỉ cần có thể sám hối, có thể sửa lỗi, có thể quay đầu hướng thiện thì đó là Bồ Tát. Trong Quán kinh kể chuyện vua A-xà-thế tạo tội nặng nề, phạm vào năm tội nghịch, mười điều ác, lúc lâm chung sám hối, niệm Phật cầu

sinh Tịnh độ, đức Thế Tôn cho chúng ta biết là ông được thượng phẩm trung sinh.¹

Cho nên, chúng ta đối với những người tạo nghiệp cực ác cũng đều không được khinh thường. Khinh thường họ là mắc lỗi “*san báng*” (khinh chê hủy báng). Vì sao không dám khinh thường họ? Vì một khi họ quay đầu hướng thượng, dũng mãnh tinh tấn thì nói không biết chừng phẩm vị của họ còn cao hơn chúng ta, chúng ta còn kém rất xa so với họ, làm sao dám khinh thường? Vì thế, Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta phải đem lòng chân thành cung kính đối với hết thảy chúng sinh. Lời răn dạy này là chân thật.

Người khác khinh thường chúng ta, ức hiếp làm nhục chúng ta, ta cũng quyết định không dám khinh chê hủy nhục họ. Trong mắt họ xem ta không phải là người, trong mắt ta luôn xem họ là Phật, là Bồ Tát. Chúng ta phải tu hành như thế. Mỗi người đều có nhân quả riêng của mình, mỗi người đều có báo ứng riêng của mình. Chúng ta vứt bỏ đi những vọng tưởng, phân biệt, bám chấp của mình, hết thảy mọi việc đều tùy thuận vâng theo những lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát. Tu tập được như vậy là có phúc, là có trí tuệ. Nếu nói theo các tôn giáo khác thì người như vậy được cứu rỗi.

Người nào là thánh hiền? Trong mắt nhìn của người chân chính tu đạo thì hết thảy chúng sinh đều là thánh hiền. Đồng tử Thiện Tài [trong kinh Hoa Nghiêm] đã thành tựu được như vậy, tuyệt đối không dám khinh thường bất kỳ một người nào. Đại sư Lục tổ Huệ Năng nói rất hay: “*Nếu là người chân thật tu đạo, không thấy lỗi lầm của người thế gian.*” Ngài nói

¹ Chúng tôi ngờ rằng có sự nhầm lẫn nào đó khi ghi chép lại lời giảng của Hòa thượng. Quán kinh đúng là có nhắc đến chuyện vua A-xà-thế phạm tội ngũ nghịch (giết cha) nhưng không có việc “lúc lâm chung sám hối, niệm Phật cầu sinh Tịnh độ”. Vua A-xà-thế sám hối quay đầu từ khi được nghe đức Phật thuyết dạy, sau đó hết lòng ủng hộ Phật pháp trong một thời gian dài. Hơn nữa, sau khi Phật nhập Niết-bàn rồi thì vua A-xà-thế vẫn còn sống.

với Thần Hội rằng, ngài chỉ tự thấy lỗi mình, không thấy lỗi của người thế gian. Đại sư Huệ Năng có thể trở thành một bậc Tổ sư, ý nghĩa là ở chỗ này. Chúng ta ngày nay tu học, công phu không đạt hiệu quả, ý nghĩa cũng là ở chỗ này.

Sai lầm của ta là ở chỗ nào? Đó là chỉ thấy lỗi người khác, không thấy lỗi của chính mình. Đừng xem là chuyện nhỏ, đây thật là lỗi lầm rất lớn. Công phu niệm Phật không đạt hiệu quả, tu hành suốt một đời vẫn rơi vào ba đường ác, nguyên nhân vì đâu? Vì chỉ thấy lỗi người khác, không thấy lỗi chính mình. Quý vị tu hành theo cách như vậy là tu đổ vào ba đường ác. Cũng là tu đạo, nhưng là tu đổ vào tam ác đạo; cũng là vãng sinh, nhưng là vãng sinh vào trong ba đường ác.

Cho nên không chỉ là đối với chư Phật, Bồ Tát, các bậc tổ sư đại đức, chúng ta mới phải tỏ lòng tôn trọng đạo, mà đối với hết thảy các tôn giáo khác cũng đều phải tôn trọng như nhau. Đối với hết thảy chúng sinh đều phải kính trọng xem như cha mẹ, kính trọng xem như Phật, Bồ Tát. Đó chính là điều Phật dạy chúng ta trong kinh điển.

Cha mẹ có lỗi, quý vị dám nói chằng? Người thời xưa không dám nói nhưng người hiện nay lại dám nói. Quý vị xem, thật là hết cách! Ngày trước, cha mẹ có lỗi lầm thì con cái “*không vạch áo cho người xem lưng*”, nhất định không dám nói ra. Cả một đời không dám nói ra. Không chỉ là không dám nói ra, cho đến nghĩ thôi cũng không dám nghĩ đến. Đó là hiếu thuận.

Xã hội hiện nay, nền giáo dục của các bậc hiền thánh xưa đã hoàn toàn vất bỏ. Thánh hiền xưa dạy ta những gì? Dạy ta học làm người. Loại giáo dục đạo đức luân lý như vậy hiện nay vất bỏ rồi, con người không còn giống người nữa. Không giống người, vậy thì giống những gì? Đại sư Thiên Thai nói với chúng ta về “*trăm cảnh giới, ngàn như thị*”.

Thông thường, trong kinh điển nói về mười pháp giới. Đại

sư Thiên Thai dạy rằng, trong mỗi một pháp giới đều có mười pháp giới. Ý nghĩa này rất thâm sâu. Trong pháp giới người có Phật trong cõi người, có Bồ Tát trong cõi người, có chư thiên trong cõi người, có súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục trong cõi người. Chúng ta đang ở trong pháp giới người. Trong pháp giới người cũng có mười pháp giới, vậy chúng ta ở pháp giới nào [trong mười pháp giới đó]? Điều này phải tự mình biết rõ.

Làm sao chọn lựa, phân biệt được chúng ta tương ứng với pháp giới nào? Chúng ta phải sử dụng kinh điển giáo pháp làm tiêu chuẩn. Đức Phật vì chúng ta giảng giải nghiệp nhân của mười pháp giới. Tâm bình đẳng là pháp giới Phật. Chúng ta đối với hết thảy mọi người, mọi sự, mọi vật có dùng tâm bình đẳng hay không? Nếu đúng tâm bình đẳng thì quý vị là Phật trong cõi người, quý vị tương ứng với Phật. Nếu là tâm hành sáu ba-la-mật, mỗi một ý niệm đều vì lợi ích hết thảy chúng sinh, mỗi một ý niệm đều vì lợi ích hết thảy đại chúng trong xã hội, như vậy thì quý vị là Bồ Tát trong cõi người.

Tối hôm qua tôi đã giảng đến một đoạn về sáu ba-la-mật, trải qua thời gian hai giờ đồng hồ giảng giải chi tiết, tường tận về việc làm sao vận dụng sáu pháp ba-la-mật vào cuộc sống hằng ngày, trong công tác, trong sự giao tiếp đối đãi. Quý vị có thể làm được, có thể vận dụng thực tế, quý vị chính là Bồ Tát trong cõi người.

Phải hiểu rằng, tâm Nhân duyên là bậc Duyên giác trong cõi người, tâm Tứ đế là bậc Thanh văn trong cõi người. Tâm từ bi hỷ xả, mười nghiệp lành, đó là chư thiên trong cõi người. Nghiêm giữ năm giới, đó là người trong cõi người. Xuống thấp nữa, tâm tham lam là ngạ quỷ trong cõi người, sân hận là địa ngục trong cõi người, ngu si là súc sinh trong cõi người.

Cho nên chúng ta phải thường tự phản tỉnh, thường kiểm điểm suy xét, ta đang ở cảnh giới nào? Chúng ta khởi tâm động niệm, nói năng hành động, tương ứng với cảnh giới nào?

Nếu tương ứng với cảnh giới nào, tương lai nhất định sinh vào cảnh giới đó. Đây không phải chuyện đùa, đây là những lời răn dạy chân thật của chư Phật, Bồ Tát, các bậc đại đức tổ sư.

Chư Phật, Bồ Tát dạy chúng ta sám hối, sám trừ nghiệp chướng, những gì là nghiệp chướng? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, mưu cầu lợi riêng, tham sân si mạn, những thứ ấy là nghiệp chướng.

Phật dạy chúng ta “quay đầu là bờ”, đó là quay đầu hướng thiện, y theo giới định tuệ, y theo lời dạy của chư Phật, Bồ Tát. Không chịu quay đầu thì những việc ta làm chính là [đi vào] ba đường ác trong sáu nẻo luân hồi. Quay đầu sửa lỗi, ít nhất cũng được vào ba đường lành.

Chân chính giác ngộ rõ ràng thì nhất định phải trân quý nhân duyên hy hữu khó gặp được sống [làm người] trong một đời này, vượt thoát sáu đường, vượt thoát mười pháp giới, đó mới chân chính là người thông minh, chân chính có trí tuệ, không còn mê luyến sáu đường luân hồi.

Cho nên, chúng ta đọc qua hai câu “*San báng thánh hiền. Xâm lăng đạo đức*” (Khinh chê hủy báng thánh hiền. Xâm hại hủy nhục người đạo đức), thấy rất khó làm. Chúng ta tự mình làm không được tốt, làm không tốt là đã phạm vào hai câu này. Cho nên phải thực sự nỗ lực sửa chữa lỗi lầm trước đây, mỗi ngày đều phải sửa lỗi. Không được cho rằng tự thân mình không có lỗi. Tự cho rằng mình không có lỗi, đó là lỗi lầm lớn nhất. Bồ Tát ở địa vị Đẳng Giác vẫn còn phải mỗi ngày sửa lỗi, chúng ta có đáng là gì?

Vì thế, mỗi ngày đều phải tự tìm lỗi mình. Tìm bằng cách nào? Thứ nhất là đọc kinh, dùng kinh điển giáo pháp để kiểm điểm. Thứ hai là nhìn nơi người khác, thấy người khác có lỗi lầm liền quay lại xét xem mình có phạm lỗi ấy hay không. Không được hủy báng người khác, không được phê bình chỉ

trích người khác, chỉ quay lại xem xét chính mình. Tự mình nếu có lỗi ấy phải gấp rút sửa đổi. Nếu không có thì tự khích lệ mình, phải cố gắng không để phạm vào. Đó gọi là: “*Có lỗi thì sửa, không thì gắng tránh.*”

Như thế thì mỗi người phạm lỗi đều là thiện tri thức của ta. Không có người ấy, ta không thể phát hiện ra lỗi của bản thân mình. Cho nên người ấy đã biểu diễn, người ấy đã thị hiện [cho ta xem]. Đối với ta mà nói, người ấy là bạn tốt, là bậc thiện tri thức. Ta nhờ họ nên mới có thể sửa lỗi, tự làm trong sạch bản thân mình, mới có thể quay đầu là bờ, ta làm sao lại có thể phê bình chê trách họ? Sao có thể khinh thường họ?

Cho nên phải suy ngẫm kỹ, Đồng tử Thiện Tài vì sao trong một đời được thành tựu viên mãn, chúng ta vì sao trong một đời mỗi ngày đều tạo tác tội nghiệp? Phải suy ngẫm kỹ, suy ngẫm thật rõ ràng, thật minh bạch, quay đầu hướng thiện, công phu tu tập mới có thể đạt kết quả.

Bài giảng thứ 126

(Giảng ngày 9 tháng 11 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 127, số hồ sơ: 19-012-0127)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Đoạn thứ 59 và 60 trong Cảm ứng thiên là: “*San báng thánh hiền. Xâm lăng đạo đức.*” (Khinh chê hủy báng thánh hiền. Xâm hại hủy nhục người đạo đức.) Hai câu tám chữ này, chúng ta phải hết sức xem trọng, quyết định không được cầu thả xem nhẹ. Đây là then chốt sự thành tựu hay thất bại trong việc lập thân tu hành của bản thân chúng ta.

Mọi người chúng ta đều biết, thế gian này trước mắt đang có tai nạn cực kỳ nghiêm trọng. Theo Phật pháp mà nói thì những tai nạn lớn này đều thuộc về hoa báo, còn quả báo là ở đời sau. Quả báo so với hoa báo nhất định sẽ còn nghiêm trọng hơn nhiều.

Tai nạn phát sinh như thế nào? Đại sư Thanh Lương trong phần chú số kinh Hoa Nghiêm trích dẫn và căn cứ kinh điển để nhiều lần chứng minh với chúng ta: “*Hết thấy các pháp sinh từ tâm tưởng.*” Chúng ta quan sát thật kỹ người đời cũng như quay lại quan sát chính mình, cách nghĩ cách nhìn của chúng ta bất thiện, chư Phật, Bồ Tát đối với chúng ta từ bi khó nhọc răn dạy, chúng ta cũng nghe mãi đến quen tai, thế nhưng vẫn không làm được.

Trong những lời dạy của Phật, quan trọng thiết yếu nhất là một khái niệm cơ bản, là nguồn gốc của mọi điều lành dữ, họa phúc, cũng là nguồn gốc của phàm thánh, mê ngộ. Phật dạy rằng, *hết thấy chúng sinh trong các pháp giới cùng khắp hư không với ta đều cùng một tánh thể*, chúng ta có nhận biết được như vậy hay không? Phần “*kiến hòa đồng giải*” (chia

sẻ tri thức, kiến giải để cùng thấu hiểu) trong sáu pháp hòa kính chính là được xây dựng, thiết lập trên cơ sở [quan điểm căn bản] này.

Vì thế nên chư Phật, Bồ Tát mở bày thị hiện cho chúng ta thấy rõ chính là “*vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”, trong đó nhấn mạnh hai chữ “*đồng thể*”. Thể là gì? Thể là tính thể, [đồng thể là] đồng một chân như bản tính. Vì thế, trong kinh luận mới thường nói: “*Ba đời mười phương Phật, cùng chung một pháp thân*.” Ba đời mười phương Phật đó là chỉ cho hết thấy chúng sinh, bao quát cả hữu tình và vô tình. Trong kinh Hoa Nghiêm nói là: “*Tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí*.” ([Chúng sinh] hữu tình và vô tình đều cùng một trí tuệ hiểu biết tất cả.)

Tâm chân thành, từ bi, thương yêu tràn ngập khắp pháp giới, đó là khái niệm cơ bản trong giáo pháp Đại thừa. Thanh tịnh thì quyết định không bị nhiễm ô; bình đẳng thì quyết định không có sự phân biệt. “*Kiến hòa đồng giải*” được xây dựng, thiết lập trên cơ sở đó. Hết thấy những sai lầm của chúng ta ngày nay đều là khác biệt với quan điểm này, thậm chí là trái ngược. Trái ngược, hoàn toàn ngược lại.

Ý niệm của chư Phật và Bồ Tát gọi là chính niệm. Chính niệm là nghĩ đến hết thấy chúng sinh trong các pháp giới cùng khắp hư không, nghĩ đến một tổng thể. Chúng ta ngày nay khởi tâm động niệm đều vì riêng bản thân mình, vì đoàn thể nhỏ nhoi của mình. Hơn nữa, đối với sự *thị phi, lợi hại* thường là đều do sự mưu cầu lợi riêng mà quan niệm sai lầm, không có năng lực phân biệt [đúng đắn]. Vì thế mà chúng ta học Phật, nói thật ra là những điều cơ bản đều không học được, không vận dụng vào thực tế.

Chúng tôi đem tinh túy của Phật pháp quy về thành mười câu [hai mươi chữ],¹ thường ghi nhớ trong lòng, thường đem

¹ Hòa thượng đang nói đến các tôn chỉ: “Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chính giác, từ bi; Nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên, niệm Phật.” Trong phần này chỉ đề cập đến năm câu, mười chữ đầu tiên.

những điều khởi tâm động niệm, nói năng hành động của chính bản thân mình so sánh đối chiếu với những tiêu chuẩn [trong mười câu ấy] để tự tu sửa cho chính đáng.

Chúng ta đối với mọi người, mọi sự, mọi vật có dùng tâm chân thành hay không? Nếu dùng tâm chân thành, tâm ấy chính là tâm đạo, là bản thể của tâm Bồ-đề. Chí thành là bản thể của tâm Bồ-đề, tâm sâu vững là chỗ tự lợi của tâm Bồ-đề, tâm đại bi là chỗ lợi tha của tâm Bồ-đề. Những gì là tâm sâu vững? Thanh tịnh, bình đẳng, chính giác là tâm sâu vững. Cho nên, mười chữ [chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chính giác, từ bi] đó chính là tâm Bồ-đề. Chúng ta khởi tâm động niệm, xử sự, đối đãi với người, tiếp xúc muôn vật, mỗi phút mỗi giây đều vận dụng mười chữ này để so sánh, xem có tương ứng hay không? Không tương ứng thì đó là tâm luân hồi, tương ứng được thì đó là tâm đại Bồ-đề.

Vì sao đã biết vậy mà không làm được? Ngạn ngữ có câu: “*Nhìn thấu suốt, nhẫn nhịn không qua.*” “Nhìn thấu suốt” là hiểu biết sáng tỏ, nhưng biết rõ [điều không tốt] vẫn cố phạm vào, đó là “*nhẫn nhịn không qua*”. Cho nên, kinh Kim Cang dạy rằng: “*Hết thấy các pháp được thành tựu từ đức nhẫn.*” Hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, nếu muốn thành tựu, điểm then chốt đều là ở pháp tu nhẫn nhục ba-la-mật. Nhẫn nhục được ít thì thành tựu nhỏ, nhẫn nhục được nhiều thì thành tựu lớn, không nhẫn nhục thì không thể thành tựu, cho nên phải có khả năng nhẫn chịu. Đôi bên đều không thể dung thứ, nhẫn nhục, không chỉ là tự bản thân mình không thể thành tựu mà còn gây hại đến xã hội, gây hại đến người khác, khiến chúng sinh lầm lạc.

Cho nên, trong sáu pháp ba-la-mật, đức Thế Tôn đối với nhẫn nhục ba-la-mật giảng nói rất nhiều, đặc biệt chú trọng, đặc biệt khuyên bảo khích lệ, dạy chúng ta giữ tâm an bình, khí tĩnh lặng. Được như vậy thì đối với hết thấy các pháp mới có năng lực dung hội, quán chiếu thông suốt.

Nhẫn nại là phương tiện trước khi tu định, cũng là công phu dự bị để tu định. Định có thể sinh ra trí tuệ, có trí tuệ mới có thể giải quyết được vấn đề, mới có thể tự cứu độ mình, cứu độ người khác. Điều này hết sức quan trọng thiết yếu.

Đời người ở thế gian này hết sức ngắn ngủi, trong kinh điển đức Phật từng có lần cảnh tỉnh chúng ta: “*Mạng người chỉ trong hơi thở.*” Ngàn vạn lần cũng không được suy nghĩ sai lầm, cho rằng vẫn còn được mấy mươi năm nữa, dù còn mấy trăm năm nữa, đó cũng chỉ như giấc mộng. Là vọng tưởng thôi! Người thông minh thực sự có trí tuệ chỉ nắm lấy ngay giây phút trước mắt này. Đó là trí tuệ chân thật, tuyệt đối không để vì bất kỳ nguyên nhân chướng nạn nào mà buông bỏ việc tu hành, buông bỏ việc tích lũy công đức. Nếu để xảy ra như vậy là người ngu si nhất thế gian này, hoàn toàn không có trí tuệ. Người có trí tuệ thì nhất định phải nắm chắc cơ hội [được làm người] này. Cho nên, nhẫn nhục là quan trọng thiết yếu hơn bất kỳ điều gì khác.

[Lại nói về] đời người ở thế gian này. Hôm qua có một em sinh viên đến gặp tôi. Năm tới đây em tốt nghiệp đại học, thưa hỏi tôi rằng sau khi tốt nghiệp phải làm sao? Cha mẹ có ý kiến, các bậc trưởng bối đều có ý kiến, em không biết phải đi theo con đường nào là tốt. Tôi bảo em sinh viên ấy, người sống qua một đời, nhìn xem từ xưa nay, ở khắp mọi nơi, thế gian hay xuất thế gian, nói chung những người có thành tựu thì nhất định đều phải có một phương hướng, phải có một mục tiêu, suốt đời cứ tuân tự đi theo phương hướng ấy, hướng về mục tiêu ấy mà nỗ lực, tinh tấn, thì người ấy mới thành công. Nếu như không có phương hướng, không có mục tiêu, ngày ngày đều dọ dẫm tìm kiếm, suốt đời như vậy cũng không thành tựu được việc gì.

Lại còn phải nghĩ đến năng lực của mình có giới hạn, tinh thần khí lực có giới hạn, thời gian ngày tháng có giới hạn, cho

nên mục tiêu đặt ra cũng không được quá nhiều. Nhiều quá thì không làm nổi. Hơn nữa, còn phải tùy theo nhân duyên, miễn cưỡng cũng không thể làm được.

Tôi hỏi em sinh viên ấy: “Con học đại học là mục đích gì?” Trả lời: “Con muốn kiếm được nhiều tiền.” Tôi nói: “Kiếm tiền nhiều lại dễ dàng thế sao?” Khi tôi ở nước Mỹ đã từng thấy nhiều người học đến học vị bác sĩ mà đời sống hết sức khốn khó đến mức cùng cực. Tại Đài Loan, ông Vương Vĩnh Khánh chỉ học hết tiểu học nhưng là người giàu có lớn. Có thể thấy, việc kiếm được nhiều tiền chẳng phải do học hành, đọc sách mà được.

Vậy do đâu kiếm được nhiều tiền? Là do đời trước đã có tu nhân, hay nói cách khác, trong vận mạng đã sẵn có thì quý vị mới có. Trong vận mạng [nhân quả] không có, quý vị dù kiếm tiền cách nào cũng không kiếm được. Quan niệm sai lầm thì đối với ý nghĩa, chân tướng sự thật đều không hiểu được. Tiền bạc giàu có đều là quả báo của việc bố thí tài vật. Chúng ta nhìn thấy trong xã hội hiện tại có những người phát tài giàu có lớn, ta biết rất rõ rằng đó là quả khứ họ đã từng ở trong cửa Phật gieo trồng phúc đức, nên mới có được phước báo lớn như vậy.

Người thông minh trí tuệ là nhờ bố thí pháp mà được, khỏe mạnh sống lâu là nhờ bố thí vô úy, giúp người khác được an ổn. Quý vị không biết tu nhân lại tham cầu quả báo, Phật pháp nói là “*không có lẽ ấy*”. Không có lý nào như vậy.

Người đời mê đắm trong quả báo đang được hưởng, quả báo hưởng hết rồi, suốt một đời này lại không tu phúc, cho nên đời sau không được như đời này. Mỗi đời, mỗi đời đều khác biệt. Nếu như tạo tác nghiệp tội, những nghiệp tội ấy hết sức dễ dàng tạo ra, trong chỗ không hay không biết tạo ra vô lượng vô biên nghiệp tội. Đặc biệt là người được giàu có, người có địa vị, đối với xã hội có tầm ảnh hưởng, một khi

sai lầm thì ảnh hưởng rất lớn lao. Chỉ riêng ảnh hưởng của người phát tài giàu có lớn như vậy đã làm hại vô lượng vô biên chúng sinh. Như vậy không phải cứu người, chính là hại người. [Người giàu có] nếu có thể chuyển đổi được ý niệm, hướng về phục vụ hết thảy chúng sinh, tạo phúc cho nhân quần xã hội, công đức đó thật lớn lao, phước báo cũng lớn lao. Người đời hiện nay hiểu rõ được như vậy rất ít, do lỗi không đọc sách thánh hiền. Không đọc sách, không giảng giải.

Thế nào gọi là tu thân? Sám hối, phản tỉnh, sửa lỗi, đó là chân thật tu hành, công phu chân chính. Tất nhiên cũng cần phải biết rằng chúng ta chưa thành Phật. Chưa thành Phật thì ngay cả Bồ Tát ở địa vị Đẳng Giác cũng có lỗi lầm. Ưu điểm của các ngài là mỗi ngày đều kiểm điểm lỗi lầm của chính mình, mỗi ngày đều sửa đổi lỗi lầm của mình. Cho nên các ngài có thể thành Phật. Bồ Tát đã đến địa vị ấy chỉ thẳng một đường ngày càng lên cao. Chúng ta không rõ biết [như vậy], chúng ta thật đáng thương. Chỉ thấy lỗi lầm của người khác, không thấy lỗi của chính mình. Cho nên, con đường phía trước của chúng ta ngày càng xuống dốc.

Thấy lỗi của người khác thì tránh không khỏi việc “*khinh chê hủy báng*”, sinh ra kiêu ngạo tự mãn, đó là tạo nghiệp. Không thấy lỗi của mình thì vĩnh viễn không sửa đổi được. Không chỉ là không sửa lỗi được, mà mỗi ngày lại càng tăng thêm, như vậy sao có thể được?

Người thực sự tu hành, nhìn thấy lỗi của người khác là lỗi của chính mình. Tự mình không thấy được lỗi của mình, thấy lỗi của người khác thì xem như thấy lỗi của mình. Tự mình liền suy ngẫm, bản thân mình có phạm vào lỗi ấy hay không? Nếu có phạm vào liền gấp rút sửa đổi. Nếu không phạm vào thì tự khích lệ mình phải cố gắng tránh không phạm vào.

Vì thế, chúng ta đọc trong kinh Hoa Nghiêm, người chân chính tu hành chỉ thấy có bản thân mình là người phạm, còn

ngoài ra hết thảy đều là chư Phật, Bồ Tát, đều là những bậc thiện tri thức của mình. Đồng tử Thiện Tài đã thành tựu được như vậy. Quan điểm như vậy của Đồng tử Thiện Tài có sai lầm hay không? Có phải đó là [ám thị theo kiểu] “ *tinh thân AQ*” hay không? Tuyệt đối không phải vậy.

Vì sao nói là không phải? Vì hết thảy chúng sinh trong các pháp giới cùng khắp hư không đều là “*do tâm hiển hiện*”. Tâm là Phật, Phật hiển hiện ra. “*Do thức biến hóa*”, thức là Bồ Tát, cho nên hết thảy chúng sinh trong các pháp giới cùng khắp hư không quả thật chính là chư Phật, Bồ Tát. Các ngài vì ta mà thị hiện đủ mọi cách, giúp đỡ hỗ trợ chúng ta đoạn trừ đủ mọi phiền não, thành tựu cho chúng ta đủ mọi đức hạnh, thật đáng tiếc là chúng ta đọc kinh Hoa Nghiêm mà không học được.

Quý vị nếu học được thì quý vị là Thiện Tài. Quý vị nếu học được thì quý vị cũng như Thiện Tài, chỉ trong một đời thành tựu viên mãn, đâu cần thiết phải trải qua ba đại a-tăng-kỳ kiếp? Nếu quý vị thấy mình là người, kẻ khác cũng là người, quý vị nhìn thấy họ chẳng có gì tốt đẹp đáng học, như vậy thì quý vị liền phải tu tập qua ba đại a-tăng-kỳ kiếp.

Người thành tựu được trong một đời là người luôn khẳng định chỉ duy nhất riêng mình là phàm phu, trừ bản thân mình ra thì hết thảy đều là chư Phật, Bồ Tát đại từ đại bi thị hiện ở đời. Lời này là sự thật muôn vạn lần chính xác, nhất định không phải lời gian dối.

Bất kể là già trẻ gái trai, mỗi người đều có hành nghiệp riêng, thậm chí đến cây cối hoa cỏ, núi sông đại địa, hết thảy hiện tướng, hết thảy đều là chư Phật Như Lai từ bi thị hiện hóa độ chúng ta. Chúng ta có thể dùng tâm thái như vậy để tu học, đó là người học theo Đại thừa chân chính, thành tựu tự thân mình, cũng là thành tựu chúng sinh. Vì sao vậy? Ta và người không hai không khác, người với ta cùng một tánh thể.

Cho nên, trong kinh điển đức Phật thường dạy: “Muốn hóa độ chúng sinh, trước tiên phải độ chính mình.” Nói thật ra, độ chính mình là độ chúng sinh, tự mình chân chính làm được, nêu gương tốt cho người khác noi theo.

Chúng ta nhìn thấy chúng sinh giác ngộ, nghĩ lại xem tự mình có giác ngộ không? Nhìn thấy chúng sinh mê muội, nghĩ lại xem tự mình có mê muội hay không, liền nhanh chóng quay đầu. Đó gọi là “*hồi quang phản chiếu*” (quay lại soi rọi chính mình), như vậy thì chúng ta mới được lợi ích chân thật.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 127

(Giảng ngày 10 tháng 11 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 128, số hồ sơ: 19-012-0128)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Phần chú giải trong sách *Cảm ứng thiên vị biên* có nội dung vô cùng phong phú, vì thời gian có hạn nên tôi không thể đem hết tất cả những chỗ tinh túy hay đẹp như vậy trình bày với mọi người. Thế nhưng sách này được in ấn lưu hành với số lượng rất lớn, mong rằng mọi người đều có thể tự mình thực sự nỗ lực [tìm đọc và] học tập. Đặc biệt là phải thường xuyên lúc nào cũng y theo những lời răn dạy của các bậc thánh hiền xưa, thực sự phản tỉnh, sửa chữa lỗi lầm, tự làm trong sạch chính mình, [như vậy thì] chúng ta mới có thể tự giúp mình thoát khỏi khổ nạn.

Không chỉ là khổ nạn hiện nay. Người bình thường xem trọng hiện tại, đâu biết rằng những khổ nạn ngày sau còn chưa biết có thể nghiêm trọng hơn bao nhiêu lần so với hiện tại. Điều này rất đáng để chúng ta lưu tâm thận trọng cảnh giác.

Phần kết luận sau cùng của chú giải nói: *“Những người kính trọng tin tưởng bậc thánh hiền, chưa từng có ai lại không được quả báo làm thánh làm hiền.”* Câu kết này rất hay, cũng chính là khuyên bảo khuyến khích chúng ta, phải biết tôn sùng kính trọng, tin tưởng ngưỡng mộ những lời răn dạy của thánh hiền.

Thế nào là tôn sùng kính trọng? Thế nào là tin tưởng ngưỡng mộ? Tất cả đều nằm ở chỗ *“y giáo phụng hành”* (vâng làm y theo lời dạy). [Như vậy thì] chúng ta mới đạt được quả báo chân thật đúng như lời dạy của thánh hiền.

Đoạn thứ 60 là câu: “*Xâm lăng đạo đức.*” (Xâm hại hủy nhục người đạo đức.) Phần chú giải mở đầu nói: “*Những người đạo đức trong thế gian*”, thế nào là người đạo đức? “*Như các nho sĩ đọc sách rõ nghĩa*”, đây thuộc về Nho gia, “*hoặc bậc tăng sĩ tu hành khắc khổ*”, đó là những người có đạo đức. Nói cách khác, đạo là hiểu rõ được lý lẽ, đức là có thể đem sự hiểu biết đó vận dụng vào thực tế, gọi là *đức hạnh*. Tiếp theo lại nói: “*Lời họ nói ra là phép tắc, việc làm của họ là khuôn mẫu.*” Điều này cũng giống như hiện nay chúng ta nói: “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm.*” (Học để làm thầy người khác, hành động để nêu gương cho đời.) Những người như vậy là bậc đạo đức.

Các vị này khởi tâm động niệm, nói năng hành động đều là vì xã hội, vì chúng sinh, không vì riêng bản thân mình. Cho nên gọi là “*siêu việt hơn tất cả*”, các vị siêu việt hơn hẳn tất cả những người bình thường. Do đâu mà siêu việt? Người bình thường một khi khởi tâm động niệm, không việc gì không vì riêng bản thân mình, tâm lượng nhỏ hẹp. Người có đạo đức thì tâm lượng rộng lớn. Trong Phật pháp gọi là “*phát tâm Bồ-đề, hành đạo Bồ Tát*”. Bất kể chúng ta hiện nay giữ cương vị gì, đang làm công việc gì, đều phải hiểu rõ được ý nghĩa này, đều phải lo tu học.

Cho nên tâm lượng phải rộng lớn. Ngạn ngữ thường nói: “*Lượng lớn phúc lớn.*” Mọi người ai cũng mong cầu được phước báo lớn, nhưng phước báo lớn từ đâu mà có? Họ không biết. Người đi trước đã răn dạy quá nhiều nhưng chúng ta xem nhẹ bỏ qua. [Những lời dạy này] cũng thường được nghe, thậm chí tự thân mình cũng thường nói ra. Thường nghe thường nói, nhưng không để vào tâm ý. Không để vào tâm ý tức là không thực sự ghi nhớ trong lòng, không thực sự đem những điều này vận dụng vào hành vi của mình, cho nên tự mình không thể đạt được quả báo thù thắng.

Chúng ta sống giữa đời này, các bậc thánh hiền thế gian cũng như xuất thế gian, không riêng ở Trung quốc mà trong các tôn giáo ở những nước khác, các bậc đại thánh đại hiền đều khác miệng đồng lời vì chúng ta dạy rằng: Phải thành tựu việc tốt đẹp cho người, không thành tựu việc xấu ác cho người. Người khác làm một việc gì đối với chúng sinh, đối với xã hội không có lợi ích, chúng ta không giúp đỡ hỗ trợ. Nếu là việc đối với chúng sinh, đối với xã hội có lợi ích, chúng ta phải hết lòng hết sức giúp đỡ hỗ trợ họ, tùy hỷ công đức. So với công đức việc làm của người ấy, công đức tùy hỷ của ta cũng không khác biệt. Vì sao vậy? Vì tâm thức tương đồng. Người ấy tự thân ra sức làm, vì họ có đủ duyên để làm. Chúng ta không làm, vì ta không có đủ duyên. Nhưng tâm lượng cả hai đều giống nhau, đều bình đẳng, cho nên phước báo có được cũng như nhau. Nếu như thấy người khác làm việc tốt, làm việc thù thắng, ta lại sinh tâm đố kỵ, gây chướng ngại, dùng lời lẽ hủy báng, dùng mọi thủ đoạn bất chính để phá hoại, tội lỗi ấy rất nặng nề.

Quý đồng tu học Phật đều biết, trong năm tội nghịch có tội “*phá hòa hợp tăng*”. Ý nghĩa điều này rất rộng, thế nhưng ít người hiểu được, thường vẫn cho rằng “*phá hòa hợp tăng*” là phá hoại tăng đoàn. Cách hiểu điều này như vậy là hết sức hạn hẹp. Ý nghĩa thực sự của “*hòa hợp tăng*” là gì? Tăng là đại danh từ chỉ cho một đoàn thể, hơn nữa đoàn thể ấy phải sống chung hòa hợp vui vẻ, cho nên mới gọi đó là tăng đoàn, không nhất định chỉ riêng đoàn thể những người xuất gia. Bất kỳ đoàn thể nào trong thế gian, chỉ cần người lãnh đạo và tất cả mọi người trong đoàn thể hợp thành một tập thể sống chung hòa hợp vui vẻ, thì đoàn thể ấy gọi là tăng đoàn, không nhất thiết chỉ nói đến người xuất gia. Người xuất gia mà sống chung không hòa hợp, đó không gọi là tăng đoàn. Cho nên, Phật nói với ý nghĩa này, chúng ta phải hiểu thật rõ ràng, vì thế mới gọi là “*hòa hợp tăng*”.

Về sự hòa hợp, nhà Phật nêu ra sáu điều kiện, gọi là “*lục hòa kính*” (sáu điều hòa kính). Chúng ta nhìn thấy nơi các tôn giáo khác, như nhìn thấy trong Thiên Chúa giáo, nhìn thấy trong Hồi giáo, các tôn giáo ấy đích thực có đủ sáu điều hòa kính. Đoàn thể của họ đối với xã hội, đối với chúng sinh có sự cống hiến. Họ làm được rất nhiều những sự nghiệp phúc lợi. Nếu chúng ta đối với họ có ý xấu phê bình chỉ trích, có ý xấu hủy báng, nghiệp tội ấy phải đọa vào địa ngục. Ý nghĩa ở tầng bậc này, rất ít người hiểu được.

Tại Trung quốc, trong Nho gia, trong Đạo giáo, những người chân chính tu hành đều là tăng đoàn hòa hợp. Chúng ta nhìn vào các tôn giáo khác, chỉ cần họ kính tin thờ phụng tôn giáo của mình, hiểu rõ giáo nghĩa, vâng làm y theo lời dạy, lợi lạc chính mình và lợi lạc cho người khác, thì tất cả đều là tăng đoàn. Trong các tăng đoàn như vậy, chỗ thù thắng hơn của tăng đoàn Phật giáo so với tăng đoàn của các tôn giáo khác là trong Phật giáo không hề có sự mưu cầu lợi riêng. Lời Phật dạy “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sinh tướng, vô thọ giả tướng*” là [phẩm tính] vượt trên hết thảy các tăng đoàn.

Thế nhưng, chúng ta ngẫm nghĩ xem, chúng ta học Phật, gia nhập tăng đoàn Phật giáo, nhưng ta vẫn còn “*ngã tướng, nhân tướng, chúng sinh tướng, thọ giả tướng*”, vậy thì chúng ta nhất định chẳng vượt hơn gì các tôn giáo khác, thậm chí còn không bằng họ. Chúng ta phải nói ra bằng lương tâm, không thể tự khen mình chê người. Người khác có chỗ tốt thì đó là tốt, có ưu điểm thì đó là ưu điểm, chúng ta phải ngợi khen, tán thán, xưng dương. Chỗ nào ta không bằng họ thì phải thừa nhận, phải hối lỗi, [phải thấy chỗ] Phật pháp cao siêu, thù thắng, ta chưa làm được.

Đối với những bậc có đạo đức, nếu quý vị xâm phạm đến, tội lỗi rất nặng nề. Quý vị đối với họ không những không có

sự tôn kính, lại còn khinh thường, trong lúc vô tình hay cố ý còn khinh chê hủy nhục họ, lấn lướt họ, gây chướng ngại cho họ. Nói thật ra, trong nhà Phật thì việc định tội quý vị không phải là tội gây chướng ngại một người, vì quý vị lấn lướt một người, khinh chê hủy nhục một người là tội nhỏ, nhưng ở đây phải xét việc đức hạnh, học vấn, đạo đức của người này có ảnh hưởng rất lớn đến xã hội, quý vị xâm phạm, hủy nhục họ là phá hoại lòng tin của đại chúng trong xã hội.

Trong kinh điển đức Phật dạy rằng, những bậc thiện tri thức như vậy là mắt nhìn của chúng sinh, là ngọn đèn sáng trong chỗ tối tăm. Họ giáo hóa chúng sinh, họ là người hiền thiện trong xã hội, là tấm gương tốt của đại chúng trong xã hội. Quý vị khinh chê, hủy nhục những người như vậy, không phải là đối với họ, mà là quý vị đang hủy nhục hết thảy chúng sinh, đem tấm gương thiện lương tốt đẹp của hết thảy chúng sinh hủy hoại đi, khiến đại chúng trong xã hội bị mất tiêu chuẩn noi theo để phân biệt thiện ác. Tội lỗi như vậy là quá lớn. Do sự định tội như vậy, quý vị mới phải đọa vào địa ngục A-tỳ.

Ngược lại, nếu như quý vị đối với các bậc đạo đức có sự ngợi khen xưng tán, ủng hộ, giúp đỡ, hỗ trợ thì công đức vô lượng vô biên. Mọi điều lành dữ, họa phúc đều quyết định chỉ trong một niệm. Cho nên, người giác ngộ thì phải hết lòng hết sức ngợi khen xưng tán, hợp lực, trợ giúp [với các bậc đạo đức].

Chúng ta không đủ sức lực, không đủ duyên phần, thì chúng ta khởi tâm hướng về họ, tán thành là đủ, chúng ta khởi tâm ngợi khen, xưng tán họ là đủ, cũng đạt được công đức viên mãn, vậy sao không chịu làm? Vì sao phải tạo tác nghiệp tội?

Bài giảng thứ 128

(Giảng ngày 12 tháng 11 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 129, số hồ sơ: 19-012-0129)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời xem *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 61: “*Xạ phi trực tẩu, phát chấp kinh thê. Điền huyết phú sào, thương thai phá noãn.*” (Bắn chim rượt thú, đào trùng đuổi chim. Chặn hang lật tổ, phá thai hại trứng.) Đây là đoạn thứ tư nói về quả báo xấu ác, thuộc về những điều ác của sự giết hại sinh mạng.

Phi là các loài chim bay, *tẩu* là chỉ chung các loài thú chạy, *chấp* là chỉ loài côn trùng nhỏ bé sống ẩn nấp [dưới mặt đất] không lộ ra, *thê* là trú ngụ, như *điều thê* là nói chim đậu trên cây, *thú thê* là nói [loài thú] ngụ trong hang ổ. “*Thương thai phá noãn*” (phá thai hại trứng), *thai* là nói các loài thú [sinh từ bào thai], *noãn* là nói các loài chim [sinh nở từ trứng].

Việc giết hại [sinh mạng], vào thời xưa sống theo lối du mục nên cũng là bất đắc dĩ mà phải làm. Cho nên, ở Trung quốc các vị thánh vương trước đây mỗi khi săn bắn thì mở lưới trống ba phía, đó là nhân từ. Tuyệt đối không giăng ra một lưới mà bắt sạch cầm thú, vì ý niệm, hành vi như vậy là quá tàn nhẫn. Cho nên các ngài mở lưới trống ra ba phía.

Làm người nhất định phải có tâm từ bi, nhất định không được giết hại bất kỳ động vật nào. Chúng ta tự đặt mình vào địa vị ấy mà suy xét, trong lúc bị người khác đả thương, làm hại, ta cảm nhận thế nào? Người khác giết hại thân thuộc của ta, thậm chí giết hại bản thân ta, nhất định ta phải ôm lòng thù sâu hận lớn, ý muốn báo thù sẽ vĩnh viễn không bao giờ mất đi.

Người học Phật đều biết rõ, con người không phải chết đi là hết. Nếu quả thật chết đi là hết thì việc này thật dễ. Người đời hiện nay lắm tin khoa học, cho rằng những người tin theo tín ngưỡng tôn giáo là mê tín. Lời lẽ ấy thực ra hết sức võ đoán. Chúng ta bình tĩnh suy xét, nói như vậy không thông suốt được. Phật dạy chúng ta, đây là chân lý: *“Hết thấy các pháp sinh từ tâm tưởng.”* Trong lòng quý vị nghĩ tưởng đến thần, liền có thần xuất hiện. Trong lòng quý vị nghĩ tưởng đến quỷ, liền có quỷ hiện ra. *Hết thấy các pháp sinh từ tâm tưởng.* Trong tâm tưởng có rất nhiều ý niệm, chúng ta tự mình không có khả năng xét biết được.

Những ý niệm vi tế từ đâu mà có? Là từ vô lượng kiếp đến nay tích lũy mà thành. Đức Phật dạy rất rõ: *“Thức a-lại-da giống hệt như một cái kho chứa.”* Bao nhiêu ý niệm của quý vị từ vô lượng kiếp đến nay, hết thấy đều tích chứa vào đó thành chủng tử. Chủng tử gặp duyên liền sinh khởi hiện hành, cực kỳ vi tế.

Mười pháp giới từ đâu mà có? Từ tâm tưởng sinh. Nếu nói rằng *“tôi không nghĩ tưởng”*, có thật như vậy không? Lại cứ cho là đúng vậy, thì *“tôi không nghĩ tưởng”* đó là hiện nay tôi không nghĩ tưởng, trong một đời này tôi không nghĩ tưởng, nhưng đời trước có nghĩ tưởng hay không?

Người đời hiện nay lắm tin khoa học, không tin nhận việc quỷ thần trong trời đất báo ứng. Nhưng trong thực tế ở phương Tây, việc quỷ thần báo ứng chúng ta vẫn thường nghe nói, vẫn thường nhìn thấy đăng tải trên báo chí. Những chuyện báo chí tường thuật đó, khoa học không thể lý giải.

Những việc mà khoa học không thể lý giải có rất nhiều. Điều này cho thấy rõ khoa học hoàn toàn không phải chuyện gì cũng giải quyết được. Khoa học vẫn còn chưa đạt đến sự rốt ráo trọn vẹn đầy đủ, ngày nay vẫn còn đang dò dẫm tìm kiếm, còn đang suy lường. Tri thức là lĩnh vực không có bờ

bến, nhưng thành tựu của khoa học ngày nay là có giới hạn.

Không chỉ là Phật pháp, các nhà tôn giáo hiện nay đều có đủ trí tuệ chân thật, rất nhiều nhà tôn giáo đều có công phu định lực thâm sâu. Tuy họ không giống như thiên tông ngồi kiết-già quay mặt vào tường, nhưng họ giữ được tâm thanh tịnh, trong sạch ít ham muốn, đối với danh văn lợi dưỡng của thế gian, đối với năm món dục, sáu trần cảnh đều hết sức xem nhẹ. Những người như vậy đều có công phu định lực.

Có định thì tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì có thể đột phá vượt qua chướng ngại thời gian, không gian. Trong sáu đường họ có thể thấy được đến cõi trời, có thể thấy được đến cảnh giới ngạ quỷ, có thể thấy được đến cảnh giới địa ngục. Như vậy là thế nào? Là đột phá được các chiều kích của không gian và thời gian. Công phu càng thâm hậu thì các tầng bậc đột phá được càng lớn, càng sâu, càng rộng, sâu rộng đến không giới hạn. Phật pháp thù thắng, công phu định lực của Phật đạt đến chỗ rốt ráo, phá được hết mọi chiều kích của không gian, thời gian.

Đức Phật dạy rằng, công phu như vậy, trí tuệ kiến giải như vậy không chỉ riêng Phật có được. Ngài nói: *“Hết thấy chúng sinh đều sẵn có trí tuệ đức tướng Như Lai.”* Phật pháp gọi là bình đẳng. Vấn đề là tâm của quý vị hiện nay đang loạn động. Chỉ cần quý vị có thể khôi phục sự bình lặng, an tĩnh, hết sức thanh tịnh giống như Phật, thì quý vị liền rõ biết sáng tỏ chân tướng của vũ trụ nhân sinh.

Cho nên, quý vị thấy rằng chư Phật, Bồ Tát dạy ta điều gì đều bảo ta hãy tự chứng minh, chứng thật. Chúng ta có thể chứng thật điều các ngài dạy không hề giả dối. Chứng thật như thế nào? *“Diệt hết tham sân si, siêng tu giới định tuệ.”* Như vậy thì quý vị liền hiểu rõ được chân tướng sự thật, hiểu rõ được nhân quả báo ứng trong sáu đường, oán thù vay trả, trả vay không có lúc chấm dứt.

Con người không chỉ là không được giết hại chúng sinh, trong Giới kinh thường khuyên dạy chúng ta, ngay cả việc quấy nhiễu chúng sinh cũng không được làm. Vô ý mà làm còn không thể được, huống chi là cố ý. Khởi tâm động niệm đều có sự báo ứng. Nhân lành quả lành, nhân ác quả ác, sau khi hiểu rõ được ý nghĩa này rồi thì tự nhiên sẽ dứt ác tu thiện.

Con người sống ở đời, ngay từ thời thượng cổ đã biết chọn lựa nơi cư trú, chọn lựa môi trường sống. Thế nào là môi trường sống tốt? Ngạn ngữ có câu: *“Thiên thời không bằng địa lợi, địa lợi không bằng nhân hòa.”* Đó là tiêu chí để chúng ta chọn lựa môi trường sống. Như vậy, địa phương nào là môi trường sống tốt? Phải có nhân hòa. Địa phương ấy người dân sống với nhau hòa thuận vui vẻ, người dân hòa hợp thiện lương, người dân nhân từ, không làm tổn hại đến chúng sinh.

Cách đây mấy năm tôi đến Australia lần đầu tiên, nghe nói người dân Australia thương yêu bảo vệ động vật, thực vật. Khi mở đường công cộng phải đốn cây, nhìn thấy trên cây có tổ chim thì không thể đốn cây ấy. Phải đợi cho chim con lớn lên, đợi cho chúng bay đi rồi mới đốn cây. Có lúc phải chờ đợi đến nhiều tháng trời. Tôi nghe chuyện như vậy thật vô cùng cảm động sâu sắc. Ở các địa phương khác thì nhiều khả năng sẽ cho rằng đây là công trình công cộng, cần gì phải quan tâm đến chuyện đó. Cho nên, từ chỗ này mà quan sát thì quý vị liền thấy được lòng thương yêu của người dân Australia. Đối với động vật, thực vật mà còn như vậy, huống chi là với người? Cho nên, địa phương ấy là một môi trường sống tốt.

Vì thế, chúng ta chọn lựa môi trường sống, chọn lựa nơi cư trú, điều kiện trước tiên là nhân hòa, người ở địa phương đó phải hết sức lương thiện, hết sức hòa hợp vui vẻ. Trong các pháp giới giữa hư không, nơi nhân hòa đạt đến mức chí thiện mà chư Phật đều ngợi khen xưng tán, giới thiệu với chúng

ta chính là thế giới Tây phương Cực Lạc: “*Chư thượng thiện nhân, câu hội nhất xứ.*” (Các bậc thượng thiện cùng tụ hội về một nơi.) Người ở thế giới Tây phương Cực Lạc là bậc thượng thiện, không chỉ là những người hiền thiện thông thường.

Chúng ta nếu muốn sinh về thế giới Tây phương Cực Lạc, tự mình phải suy ngẫm xem có làm được đến bậc thượng thiện hay không? Như quả làm được đến bậc thượng thiện, thì đó là như nguyện thứ mười tám trong bốn mươi tám nguyện đã nói, dù mười niệm, một niệm cũng nhất định vãng sinh Tịnh độ. Như không được đến bậc thượng thiện, khởi tâm động niệm vẫn là ác niệm, nói năng hành động vẫn là ác hạnh, mưu cầu lợi riêng, tham sân si mạn, như vậy thì cho dù niệm Phật mỗi ngày đến mười muôn tiếng cũng không thể vãng sinh.

Lời này không phải tôi nói ra, chính là các bậc tổ sư đại đức đã nói ra. Các ngài nói: “*Miệng niệm Di-đà tâm tán loạn, cho dù lớn tiếng ủng công thôi.*” Cho nên, trong kinh Vô Lượng Thọ nói về điều kiện vãng sinh rất rõ ràng, có thượng phẩm, trung phẩm, hạ phẩm, nói “tam bối vãng sinh” (ba hạng vãng sinh) đó là ba hạng thượng, trung, hạ, tất cả đều có tám chữ tương đồng: “*Phát tâm Bồ-đề, một lòng chuyên niệm.*” Tám chữ này chính là nói đạt đến mức chí thiện.

Thế nào là tâm Bồ-đề? Tâm Bồ-đề là thiện tâm chân chính. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, đức Thế Tôn vì chúng ta giảng về tâm Bồ-đề. “*Tâm chí thành*” là chân thành hết mức. Chúng ta có phát tâm như vậy hay không? Cần phải dùng tâm chân thành đối đãi với hết thảy mọi người, mọi việc, mọi vật, nhất định không có sự dối trá. Đó là chân thành, đó là không hư ngụy.

Tâm sâu vững là lợi lạc tự thân của tâm chân thành, chính là như trong kinh Kim Cang nói, lìa hết thảy tướng mới là tâm sâu vững. Người xưa giải thích: “*Hiếu đức hiếu*

thiện.” (Mến đức ưa thiện.) Đó là tâm sâu vững. Thế nào là đức? Lìa hết thấy vọng tưởng, phân biệt, bám chấp, đó là đức. Thế nào là thiện? Giúp đỡ hỗ trợ hết thấy chúng sinh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, đó là thiện. Phải có tâm như vậy.

[Ngoài hai điều kiện phát tâm Bồ-đề và một lòng chuyên niệm thì điều kiện] thứ ba là tâm hồi hướng phát nguyện. Phải đem những thiện tâm, thiện hạnh của quý vị vận dụng vào thực tế, thực tế đó mới là phát nguyện hồi hướng.

Không có tâm Bồ-đề, dù một lòng chuyên niệm cũng không thể vãng sinh. Điều kiện để vãng sinh, quý vị chỉ có được một nửa, vẫn còn thiếu một nửa, quý vị sao có thể vãng sinh? Nói cách khác, đầy đủ tâm Bồ-đề thì quyết định có đủ tư cách vãng sinh. Vậy tiếp theo sau vì sao còn phải có [thêm điều kiện] một lòng chuyên niệm? Vì nếu không một lòng chuyên niệm là quý vị có đủ tư cách nhưng lại không muốn đi, vậy thì cũng không cách gì đi được.

Cho nên, phát tâm Bồ-đề là điều kiện đầy đủ của quý vị. Một lòng chuyên niệm là tỏ lòng muốn đi. Quý vị có đủ điều kiện, lại cũng muốn đi, vậy thì đương nhiên được vãng sinh.

Do ý nghĩa này nên Đại sư Ngẫu Ích trong sách Yếu giải mới nói rõ với chúng ta: “Có thể vãng sinh hay không, hoàn toàn do ở chỗ có tín nguyện hay không.” Tín nguyện là gì? Tín nguyện là tâm Bồ-đề. Điều kiện thực sự để vãng sinh thế giới Tây phương Cực Lạc chính là tâm Bồ-đề. “Phẩm vị cao hay thấp là tùy thuộc vào công phu niệm Phật sâu hay cạn.” Hai câu này của Đại sư Ngẫu Ích nói lên rất rõ ràng.

Người thực sự phát tâm Bồ-đề, cầu sinh thế giới Tây phương Cực Lạc, có thể y theo pháp “Mười niệm” của Pháp sư Từ Vân Quán Đỉnh đã dạy là được. Sáng sớm niệm mười niệm, Pháp sư Quán Đỉnh định nghĩa mỗi niệm là một hơi thở, trong mỗi hơi thở đó số lượng Phật hiệu không kể nhiều ít. Thời gian như vậy không dài. Buổi tối trước khi ngủ cũng

niệm mười niệm. Người tu tập như vậy quyết định được vãng sinh. Điều này phù hợp với lời dạy trong kinh điển là không gián đoạn. Mỗi ngày đều tu tập, không bỏ sót một ngày nào, như vậy là một đời không gián đoạn.

Phương pháp “Mười niệm” này rất hay, thời gian ngắn, trong lúc niệm Phật quý vị “không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn”. Tôi dạy các đồng tu pháp “Mười niệm” thì dùng mười câu Phật hiệu, đơn giản hơn, rất dễ thọ trì. Mỗi ngày tu niệm chín lần. Có rất nhiều đồng tu áp dụng phương pháp này. Pháp tu này đối với người bận rộn cũng không khiến họ phải chểnh mảng công việc, hiệu quả rất thù thắng.

Những điều trên cho thấy rõ việc phát tâm là quan trọng thiết yếu. Chỉ người phát tâm niệm Phật thì mới có thể vãng sinh. Phải dứt ác tu thiện, biết rõ được những gì là căn bản của ác, những gì là căn bản của thiện.

Người biết tu thì tu từ căn bản, căn bản đó là tâm: tâm thiện lương, tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chính giác, tâm từ bi. Như vậy là chí thiện. Dùng tâm chí thiện ấy đối đãi với hết thảy mọi người, với hết thảy mọi việc, hết thảy muôn vật, đó gọi là tu hết thảy việc thiện.

Cho nên, không chỉ đối với động vật, ngay cả thực vật cũng không được làm tổn hại. Giới kinh trong nhà Phật nói rất rõ ràng: “Bậc tỳ-kheo thanh tịnh không giẫm đạp cỏ xanh.” Cỏ sum suê xanh tốt, quý vị giẫm đạp lên trên, đó là không nhân từ, quý vị không có tâm từ bi. Hoa nở ra thật đẹp, quý vị liên cứt hái lấy, như vậy không có tâm từ bi.

Vì thế, Giới kinh dạy rằng, chúng ta đi đường, nếu có đường thì nhất định chỉ đi trên đường, không được giẫm đạp đi trên cỏ. Trừ phi nơi quý vị phải đến lại không có đường để đi, như vậy thì có thể [đi trên cỏ]. Đây gọi là có duyên khai [giới]. Nếu nơi ấy thực sự có đường đi, quý vị vẫn giẫm đạp lên cỏ xanh, đó là quý vị phá giới, làm tổn hại tâm từ bi.

Những giới nhỏ nhặt vi tế như vậy, có mấy người ghi nhớ? Có mấy người có thể vâng giữ? Cỏ cây còn phải thương yêu bảo vệ, vậy thì đối với động vật có lý nào lại không thương yêu bảo vệ?

Chúng ta ngày nay chọn cách ăn chay, đó là việc thiện lớn lao, không kết oán thù với hết thảy chúng sinh. Thế nhưng ngoài lúc ăn uống ra, dù vô tình hay cố ý cũng có lúc làm tổn thương, gây hại đến một số động vật nhỏ bé, cũng có lúc quấy nhiễu một số động vật, chúng ta phải tức thời cảnh giác. Đó là lỗi lầm của ta, biết sám hối, biết sửa lỗi, như vậy là tốt.

Bài giảng thứ 129

(Giảng ngày 13 tháng 11 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 130, số hồ sơ: 19-012-0130)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Trong *Cảm ứng thiên*, lần trước đã giảng qua bốn câu này: “*Xạ phi trực tẩu. Phát chấp kinh thê. Điền huyết phú sào. Thương thai phá noãn.*” (Bắn chim rượt thú. Đào trùng đuổi chim. Chặn hang lật tổ. Phá thai hại trứng.)

Bốn câu này nói về quả báo xấu ác của việc giết hại sinh mạng. Trong thế gian có rất nhiều tôn giáo, mỗi tôn giáo đều có lịch sử hình thành từ xa xưa, nhưng hầu như tôn giáo nào cũng khuyên chúng ta đừng giết hại.

“*Sát đạo dâm vọng*” (giết hại, trộm cướp, tà dâm, nói dối) không chỉ là những điều giới căn bản của nhà Phật, mà cũng có thể nói là những điều giới căn bản của tất cả các tôn giáo hiện nay. Trong đó, tất cả đều xem việc không giết hại là quan trọng nhất.

Các bậc hiền thánh xưa trong thế gian cũng như xuất thế gian, chúng ta nhất định phải tôn trọng. Tôn trọng đức hạnh, tôn trọng học vấn, tôn trọng công phu tu tập của các vị. Đó là những điều chúng ta hết sức mến mộ mà không thể nào theo kịp.

Những tôn giáo bậc cao đều có tu thiên định. Chúng ta biết, trong trạng thái định có cảnh giới, cũng giống như người nằm mộng, trong mộng có cảnh giới. Cảnh giới trong mộng là sự khởi sinh hiện hành của những chủng tử tập khí trong a-lại-da thức và ý thức. Đó là hư huyền, không thật. Thế nhưng cảnh giới trong định so với cảnh giới trong mộng không

giống nhau. Trong định, [hành giả] thường có khả năng nhìn thấu được quá khứ, nhìn thấu được tương lai, nhìn thấu được thế giới này của chúng ta, cũng nhìn thấu được những thế giới ở các phương khác.

Nhà Phật nói về sáu đường luân hồi. Thực ra, sáu đường luân hồi là chỗ thấy biết chung của tất cả các tôn giáo thời cổ Ấn Độ. Họ làm sao phát hiện được? Đó là ở trong thiên định mà thấy được. Không chỉ một người, mà có rất nhiều người thấy được. Chúng ta có thể thấy được [các cảnh giới ấy] hay không? Câu trả lời là chắc chắn được. Chỉ cần quý vị tu định, giữ tâm thanh tịnh, không cần phải mất quá nhiều thời gian, trong khoảng nửa năm đến một năm quý vị có thể thấy được đến cảnh giới ngạ quỷ.

Ngày trước, lúc tôi vừa xuất gia có một người bạn đồng học là pháp sư Minh Diển. Ông ấy với tôi là bạn rất thân. Hồi đó, ông theo học Mật tông với lão cư sĩ Khuất Ánh Quang. Sau thời gian khoảng chừng một năm, ông ấy bảo tôi rằng trong lúc dụng công ngồi thiền đã nhìn thấy được cảnh giới ngạ quỷ. Đời sống trong cảnh giới ngạ quỷ so với cõi người cũng tương tự. Ông ấy kể, buổi chiều vào khoảng năm, sáu giờ, nơi các ngã tư có quỷ đi lại. Thời điểm đó, trong cảnh giới quỷ là sáng sớm nên không có nhiều quỷ. Đến khoảng mười giờ đêm trở đi thì rất đông, rất náo nhiệt.

Người và quỷ sống lẫn lộn cùng nhau, người không thấy quỷ, quỷ không thấy người. Ông ấy nhờ dựa vào công phu tu tập mới thấy được. Ban đầu vừa mới nhìn thấy cũng rất sợ hãi. Về sau quen dần, trở nên bình thường. Hai bên qua lại với nhau, không can thiệp quấy nhiễu gì nhau, hơn nữa còn sống chung cùng nhau.

Hồi đó, ông ấy đang ngụ ở một nơi có ngôi tháp xây dựng chưa hoàn thành, chỉ mới xây được hai tầng, đại khái là do kinh phí thiếu hụt nên phải dừng lại. Ông ấy ở trong tháp. Tôi bảo ông nên xây dựng nửa còn lại của tháp. Trong tháp

ấy có một số quý cư trú, bọn họ vẫn an ổn không có việc gì, đôi bên cùng dụng công.

Cho nên, giao tiếp với cảnh giới ngạ quỷ không khó, so với các cảnh giới khác [trong sáu đường] thì dễ dàng hơn nhiều. Chỉ cần có chút công phu tu định thì có thể đột phá vào được cảnh giới ngạ quỷ. Đây không phải nằm mộng. Nằm mộng thì không thể mỗi ngày đều mộng thấy cùng một sự việc. Ông ấy là nhờ công phu tu định nên thấy được những ngạ quỷ kia, ngày ngày đều thấy được họ, cho nên đó là sự thật, không phải giả.

Chúng ta biết rằng trong mỗi một tôn giáo thì những người lãnh đạo, vị giáo chủ của tôn giáo đều có trình độ công phu tu định tương đối cao. Cho nên, các vị ấy đối với những tình huống trong sáu đường luân hồi đều hiểu biết rõ ràng, thấu suốt đến tận cõi trời Phi tưởng Phi phi tưởng xứ. Thế nhưng, các vị ấy chỉ thấy được về mặt hiện tượng mà không hiểu biết được về nguyên nhân khởi sinh.

Đức Thế Tôn ra đời vì chúng ta giảng kinh thuyết pháp, nói rõ được ý nghĩa nguyên nhân khởi sinh đó. Vì sao có sáu đường [luân hồi]? Sáu đường từ đâu mà có? Không chỉ là sáu đường, còn có mười pháp giới. Về bốn thánh pháp giới trong mười pháp giới, các tôn giáo khác rất ít nói đến, bởi vì đạt đến đó phải có công phu định lực sâu hơn, công phu định lực của thế gian không đạt đến. Công phu định lực của thế gian, trong Phật pháp gọi là “*tứ thiên bát định*” (bốn mức thiên, tám cảnh định). Nếu muốn vượt thoát sáu đường, hiểu rõ được những trạng huống bên ngoài sáu đường, trong kinh Lăng Nghiêm dạy rằng, công phu định lực của quý vị phải nâng cao hơn nữa. Tuần tự qua chín bậc định¹ thì vượt thoát sáu đường, mới có thể thấy được bốn thánh pháp giới.

¹ Chín bậc định, bao gồm cả tứ thiên, từ thấp lên cao là: 1. Sơ thiên, 2. Nhị thiên, 3. Tam thiên, 4. Tứ thiên, (Đây là bốn mức định căn bản của Sắc giới tứ thiên thiên), 5. Không xứ định, 6. Thức xứ định, 7. Vô sở hữu xứ định, 8. Phi tưởng phi phi tưởng xứ định, (Đây là bốn mức định căn bản của Vô sắc giới), 9. Diệt thụ tưởng định.

Đức Phật nói rất rõ rằng tất cả chúng sinh đều tự mình sẵn có năng lực như thế, hoàn toàn không phải chỉ riêng ngài mới có đặc quyền, chỉ riêng ngài mới nhìn thấy được, người khác không nhìn thấy được. Hoàn toàn không phải vậy. Phật dạy, mỗi người đều có thể thấy được. Hiện nay quý vị không thể thấy được là vì năng lực của quý vị đang bị chướng ngại. Những chướng ngại đó là phiền não, là tập khí, là [những ý niệm] thị phi, nhân ngã, tham sân si mạn. Quý vị có những tập khí ấy, chúng làm chướng ngại năng lực của quý vị. Ý nghĩa là ở chỗ này.

Nếu chúng ta buông xả được hết tập khí phiền não, vất bỏ hết, năng lực của chúng ta liền được khôi phục, hiểu rõ được trạng huống trong sáu đường luân hồi, biết rõ được các quan hệ nhân quả trong sáu đường.

Các bậc hiền thánh xưa vì chúng ta dạy dỗ, chúng ta phải hiểu rõ rằng mỗi câu mỗi chữ đều là chân thật. Giết hại sinh mạng thì phải đền mạng. Đời đời kiếp kiếp, oan oan tương báo không bao giờ chấm dứt.

Phật dạy chúng ta rằng, hết thảy chúng sinh đều có nghiệp duyên qua lại với nhau. Duyên ấy hết sức phức tạp, không hề đơn giản. Đức Phật đem những nhân duyên phức tạp ấy quy thành bốn nhóm lớn: *thân nhân duyên*, *sở duyên duyên*, *vô gián duyên* và *tăng thượng duyên*.¹ Trong mỗi một nhóm này lại có vô lượng vô biên các duyên, trong kinh Phật giảng giải rất rõ ràng, rất thấu triệt. Mọi quan hệ giữa người và người, giữa người với hết thảy muôn vật đều không ra ngoài bốn nhóm duyên này.

¹ Bốn nhóm nhân duyên này được gọi chung là tứ duyên (四緣). Thân nhân duyên là những nhân duyên gần gũi thân thiết, trực tiếp làm khởi sinh các pháp hữu vi. Sở duyên duyên là tâm và các đối tượng tác dụng của tâm. Vô gián duyên là chỉ tác dụng của tâm ở niệm trước khởi sinh, diệt đi làm nền tảng cho niệm sau sinh ra, liên tục không gián đoạn. Tăng thượng duyên là các nhân gián tiếp làm sinh khởi hoặc tạo thành kết quả của các pháp hữu vi.

Có duyên nên mới gặp gỡ nhau, nhưng duyên ấy có thể là duyên lành hay duyên xấu ác, duyên oán thù vay trả qua lại. Người giác ngộ phải làm sao đem duyên xấu ác chuyển biến thành duyên lành, đem duyên lành chuyển biến thành duyên đạo pháp. Điều này cần phải có trí tuệ. Không có trí tuệ thì không làm được.

Oán cừu phải được hóa giải, cho nên hết thấy các bậc thánh hiền trong tôn giáo đều khuyên chúng ta như vậy: *“Oan gia nên giải trừ, không nên thất chặt.”* Các quan hệ cha con, anh em đều là do duyên phần. Khi duyên phần gặp gỡ là lúc người trong một nhà tụ họp cùng nhau. Ví như trong đời này không gặp thì vẫn còn có đời sau, nhiều đời sau nữa. *“Nhân duyên hội tụ thời, quả báo hoàn tự thụ.”* (Khi nhân duyên hội tụ, quả báo tự mình nhận lấy.)

Hiện tại chúng ta xem trong xã hội này, thường nghe nói con cái bất hiếu, anh em bất hòa, đó là những duyên gì? Đương nhiên là các duyên bất thiện rồi. Làm sao để chuyển biến các duyên bất thiện ấy thành duyên hiền thiện, duyên lành, đó là sự giáo dục, giáo hóa.

Chúng ta nghe qua những lời răn dạy của thánh hiền, trong lòng hiểu rõ, giác ngộ, ví như trong quá khứ còn lại những duyên xấu ác, trong lòng phải suy ngẫm xem như xong hết rồi, đem những ý niệm báo thù rửa hận buông bỏ hết đi, những ý niệm oán hận đều tiêu trừ, như vậy mới có thể khởi sinh được tâm bi mẫn, đem tâm từ bi đối đãi với hết thấy chúng sinh, đối với tất cả oán thân trái chủ. Như vậy thì tự thân chúng ta mới có thể được siêu thoát, tâm tính của ta mới có thể không ngừng hướng thượng vươn lên. Đó là tự làm lợi lạc, cứu lấy chính mình.

Khi tôi vừa mới học Phật, Đại sư Chương Gia dạy tôi: *“Trong cửa Phật, có cầu liền có ứng.”* Chúng ta phải dùng chân tâm để cầu, phải phát nguyện mà cầu, tự nhiên sẽ có

cảm ứng. Thế nào là chân tâm, thế nào là vọng tâm, phải có khả năng phân biệt. Tâm vì lợi ích hết thảy chúng sinh, đó là chân tâm. Vì mưu lợi riêng tư cho bản thân mình, đó là vọng tâm. Chúng ta học Phật đã nhiều năm như vậy, rốt lại phải hiểu cho thật rõ ràng, cho thật sáng tỏ việc này.

Bốn hoàng thế nguyện, mọi người đều đã tụng đọc đến thuộc lòng: “*Chúng sinh vô biên thế nguyện độ*” (Thế nguyện độ vô biên chúng sinh), liệu có thực sự suy ngẫm đến ý nghĩa câu ấy hay không? Vô biên chúng sinh thì nhất định không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tôn giáo tín ngưỡng, không phân biệt giới hạn dân tộc, giới hạn quốc gia, tất cả đều bình đẳng như nhau. Tất cả chúng sinh trong các pháp giới cùng tận hư không thảy đều bao gồm trong đó.

Độ là ý nghĩa gì? Là ý nghĩa vì chúng sinh phục vụ. Cho nên, thực sự hiểu rõ rồi, chúng ta làm người sống ở thế gian phải giống như chư Phật, Bồ Tát, phải giống như các bậc đại thánh đại hiền từ xưa đến nay ở khắp mọi nơi. Vì điều gì mà sống giữa thế gian? Đó là vì xã hội an định, vì thế giới hòa bình, vì hạnh phúc của chúng sinh. Sự mong cầu ấy phải vận dụng vào thực tế, chúng ta phải thực sự làm, phải vì mọi người phục vụ, vì xã hội phục vụ, vì chúng sinh phục vụ, vì thế giới phục vụ, không hề có lòng riêng tư, không hề có sự mong cầu [cho riêng mình], không có bất kỳ điều kiện gì. Như vậy là thánh nhân, là hiền nhân, hết thảy các tôn giáo đều công nhận.

Chúng ta dùng tâm [vị tha] như vậy mà nguyện cầu với chư Phật, Bồ Tát, cầu hết thảy thân mình thì đều được sự giúp đỡ hỗ trợ. Tuyệt đối không được cho rằng, ta phải tin theo tôn giáo nào thì thân mình [của tôn giáo đó] mới bảo vệ, giúp đỡ ta. Nếu ta không tin tôn giáo đó thì thân mình không bảo vệ, giúp đỡ ta. Đó là quan niệm của con người, là quan niệm sai lầm. Tôi đã xem qua trong kinh sách của rất nhiều tôn giáo, không hề thấy nói như thế.

Người thực sự có thể quên mình vì người khác, như thế nhất định phải có phúc lành, hoàn toàn không thể nói là phải tin theo tôn giáo này kia thì mới được. Cho nên, trong kinh sách hiện nay có rất nhiều lời răn dạy đa dạng, tất nhiên là ngay cả Phật pháp cũng không tránh được, truyền lại qua bao nhiêu năm tháng lâu xa như vậy, không thể tránh khỏi việc có những người đời sau đem ý riêng của mình thêm vào. Đó là điều khó tránh được. Chúng ta cần phải có trí tuệ, phải có khả năng nhìn ra được.

Dựa vào chỗ nào mà nhìn ra được? Chỉ vì việc chung không có tình riêng, như vậy là lời răn dạy của thánh hiền. Nếu như trong đó có một chút lòng riêng, có khả năng đó là do người đời sau thêm vào, không phải lời của chư Phật, Bồ Tát, không phải lời dạy bảo của thần minh, chúng ta phải dựa vào chỗ này mà quan sát thật kỹ.

Cho nên, khi chúng ta lâm vào những hoàn cảnh khôn khó, cầu Phật, cầu thần minh che chở giúp đỡ, sự cầu nguyện đó cũng có phương pháp. Chúng ta phải cùng với chư Phật, Bồ Tát, cùng với quý thần trong trời đất cùng một thiện tâm, cùng một thiện nguyện, cùng một thiện hạnh. Người có tâm thiện, ý niệm thiện, làm việc thiện thì mới được chư Phật, Bồ Tát gia trì, các vị trời, rồng, thiện thần bảo vệ, giúp đỡ. Hết thủy đều vì chúng sinh, không vì riêng bản thân mình.

Trong gia đình nuôi dưỡng con cái, nếu nói “*nuôi con phòng khi tuổi già*” như người Trung quốc vẫn thường nói, thì đó là lòng riêng tư vị kỷ, như vậy không thể được chư Phật, Bồ Tát bảo vệ giúp đỡ. Chúng ta nuôi dưỡng con cái là vì xã hội, phải dạy dỗ cho thật tốt, mai sau chúng khôn lớn thành người, vì xã hội phục vụ, vì chúng sinh tạo phúc. Quý vị có tâm nguyện như vậy, có thể làm được như vậy, nỗ lực với trách nhiệm làm được như vậy. Đó là đại hiền. Đại sư Ấn Quang trong Văn Sao giảng giải rất nhiều về việc này. Đại sư nói, đối với sự an nguy của thế giới, người phụ nữ là chủ

thể giữ phần quyết định đến hơn một nửa. Thế nhưng, người hiểu rõ được điều này không nhiều.

Tổ sư nói rất rõ, trong nhà có vợ hiền thì mới có người thiện lương ra đời, có người mẹ hiền thì mới có con cháu hiếu thuận. Bậc trượng phu hiền năng, con hiếu cháu hiền, nhất định sẽ vì xã hội, vì chúng sinh tạo phúc. Những bậc đại thánh đại hiền, chư Phật, Bồ Tát từ đâu mà có? Đều nhờ sự dạy dỗ của mẹ hiền. Cho nên, những người mẹ, người vợ hiền lương là vốn quý của xã hội, là bảo vật của quốc gia, bảo vật của xã hội. Điều này chúng ta nghe được trong nhà Phật, trong Nho gia, các tôn giáo khác cũng đều có dạy như vậy. Sự giống nhau này, người Trung quốc nói là: *“Chỗ thấy của các bậc anh hùng luôn giống nhau về đại lược.”*

Trong quá khứ xã hội khép kín, rất nhiều vị lãnh tụ tôn giáo đó đây chưa từng được thấy mặt, chưa từng được gặp gỡ, kinh sách của các tôn giáo khác chúng ta cũng không dễ dàng được xem. Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, thông tin truyền thông phát triển, chúng ta có được nhân duyên tiếp xúc với rất nhiều tôn giáo. Nhìn qua một lượt, mọi người đều có kiến giải giống nhau, cách nghĩ giống nhau, cách làm giống nhau, chúng ta mới khẳng định được rằng, từ xưa đến nay ở khắp mọi nơi, những lời răn dạy của các bậc đại thánh đại hiền đều là chân thật.

Chúng ta muốn cầu pháp, cần phải tìm hiểu dò xét, phải nhận hiểu rõ ràng, phải tin sâu không nghi ngại, vâng làm y theo lời dạy, tự thân nỗ lực tu tập. Như vậy thì mới có thể làm lợi ích cho xã hội, lợi ích cho chúng sinh, đạt đến mục đích mưu cầu hạnh phúc cho xã hội, vì thế giới, vì tất cả chúng sinh.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 130

(Giảng ngày 16 tháng 11 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 131, số hồ sơ: 19-012-0131)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời xem đoạn thứ 62 trong *Cảm ứng thiên*: “*Nguyện nhân hữu thất. Hủy nhân thành công.*” (Mong người khác thất bại. Phá hoại sự thành công của người.)

Từ đây trở về sau tám đoạn đều nói về những việc “*nhu ác*” (điều ác ẩn giấu trong lòng), trong hai nhóm điều ác là “*cương*” và “*nhu*”.¹ Trong phần chú giải nói rõ, “*nhân chi hữu thất*” (người gặp thất bại) là một sự không may. Chữ “*thất*” ở đây có thể chỉ sự lầm lỗi sơ sót, hoặc cũng có thể là gặp sự tổn thất, mất mát. Con người khi gặp phải tình trạng không may như thế, những bậc hiền nhân quân tử nhìn thấy, nghe biết thì hết thảy đều khởi tâm lân mẫn thương xót, nhất định không hề có thái độ mừng vui khi người khác gặp tai họa. Tâm thái như vậy là bất thiện, chỗ này Thái Thượng bảo cho ta biết rằng đó cũng là điều ác, tuy không thể hiện ra hành vi nhưng khởi tâm động niệm như vậy đã là xấu ác rồi.

Người sống ở đời, không thể nào tránh được tai họa. Đó là do nguyên nhân gì? Do từ vô lượng kiếp đến nay, chúng sinh trong sáu đường luân hồi, khởi tâm động niệm, nói năng hành động, nhất định đều là ác nhiều thiện ít. Trong kinh điển Phật giáo, tôi thường đọc nhất là bộ *Bách pháp minh môn*. Trong bộ luận này dạy chúng ta rằng, tâm của chúng sinh còn phiền não có 26 loại, trong đó chỉ có 11 loại tâm

¹ Cương ác là chỉ những điều ác bộc lộ ra bên ngoài qua hành vi xấu ác rõ rệt. Nhu ác là những điều ác ẩn giấu trong tâm, trong khi bên ngoài có vẻ như nhu hòa, hiền hậu.

thiện. Như vậy có thể thấy là đối với chúng sinh còn phiền não thì số lượng tâm xấu ác vượt hơn rất nhiều so với tâm hiền thiện.

Huống chi, tập khí xấu ác lại mạnh mẽ hơn tập khí hiền thiện. Cho nên, nếu không nhận được sự giáo dục tốt đẹp hiền thiện, không có công phu tu trì thì “*cử chi động niệm vô bất thị tội*” (suy nghĩ hành động, điều gì cũng là tội lỗi). Kinh Địa Tạng nói như vậy là hoàn toàn chân thật. Không chỉ riêng Phật pháp nói như vậy mà các tôn giáo khác họ cũng nói như vậy, cũng có cách nhìn như vậy.

Cho nên, tâm lý mừng vui khi thấy người khác gặp tai họa là một tập khí hết sức không tốt. [Những kẻ này khi] nhìn thấy người khác gặp tai nạn khó khăn, nhìn thấy người khác gặp sự không may thì vỗ tay cười lớn. Tập khí như vậy ngay từ thuở nhỏ đã có thể thấy được. Đối với những thành tựu, những việc làm hiền thiện của người khác, rất ít người ngợi khen tán thán. Nhìn thấy người khác gặp việc không may lại khởi tâm [vui mừng] như vậy thì rất nhiều.

Chúng ta tự mình suy ngẫm lại chính bản thân mình thuở nhỏ, lúc còn đi học, thường có tâm trạng như vậy hay không? Trong lúc ta đang gặp chuyện không may, người khác nhìn thấy khởi tâm mừng vui như vậy thì ta cảm nhận thế nào? Có thể nghĩ được như vậy rồi mới biết tâm xấu ác rất mạnh mẽ trong lòng người, gây tổn hại cho tinh thần, chúng ta thật không nên có.

Trong câu “*Hủy nhân thành công*”, chữ “*hủy*” có hai ý nghĩa, một là phá hoại, hủy hoại, hai là chê bai, hủy báng. Thành công ở đây không kể là lớn hay nhỏ. Đối với người đang sắp xếp tổ chức công việc, hết thảy đều mong cho họ được thành tựu, đặc biệt là với những công việc vì xã hội, vì chúng sinh. Tất nhiên, các nhân duyên trong việc này cũng hết sức phức tạp. Mỗi người khi mưu tính công việc, sự nghiệp, có ai

lại không mong muốn được thành tựu? Nếu chúng ta muốn hủy hoại [công việc của họ], đó là tạo nghiệp. Việc thành tựu sự nghiệp đều do đã có gieo nhân từ đời trước, việc muốn hủy hoại [trong hiện tại] chỉ là tăng thượng duyên. Nói thật ra, đối với người mưu tính sắp xếp công việc sự nghiệp thì rốt lại nào có gây hại được bao nhiêu? Chỉ là quấy nhiễu thôi, còn muốn phá hoại thì trong Phật pháp nói rằng không thể làm được. Quý vị chỉ có thể làm trì trệ, chậm lại sự thành tựu của người khác, còn thực sự ngăn trở thì không thể được, vì như vậy là trái ngược với định luật nhân quả.

Cho nên, người thực sự thông đạt ý nghĩa báo ứng nhân quả cùng chân tướng sự thật thì trong tâm tự nhiên bình lặng. Người kia quá khứ đã trồng nhân lành, trong đời này nhất định được quả báo lành. Hiện tại nếu quả báo ấy bị người khác ngăn trở thì sau năm năm, mười năm, quả báo lành ấy nhất định cũng sẽ đến thôi. Ý nghĩa này cần phải hiểu rõ.

Nếu chúng ta dùng thiện hạnh thành tựu việc hiền thiện, thành tựu việc tốt đẹp cho người khác, đó là chúng ta tự mình tu tập đức hạnh. Việc gì phải tạo nghiệp, phải giúp người làm việc xấu ác? Đó là tạo nghiệp. Gây chướng ngại cho người làm việc tốt, hỗ trợ người khác làm việc xấu, như vậy đều là tạo nghiệp. Nếu như việc làm của người khác là tạo phúc cho xã hội, là hữu ích cho chúng sinh, như vậy thì quý vị còn phải xem ảnh hưởng đó lớn hay nhỏ, thời gian dài hay ngắn. Nếu ảnh hưởng đó rộng lớn, thời gian lâu dài, thì [việc gây trở ngại] là tội rất nặng nề.

Muôn ngàn lần cũng không được cho rằng, chúng ta chỉ vô ý tạo nghiệp như vậy nên không có gì nghiêm trọng. Như vậy là chúng ta đã tự mình nghĩ tưởng sai lầm. Nghĩ tưởng sai lầm thường dẫn đến việc làm sai lầm. Đến khi nhận lãnh quả báo hiện tiền thì hối hận không còn kịp nữa.

Cho nên, con người nhất định phải có tâm từ bi, phải có tâm đồng tình, cảm thông. “*Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân.*” (Điều mình không muốn thì đừng làm với người khác.) Mỗi lúc khởi tâm động niệm phải thường biết tự cảnh tỉnh, quán xét, chúng ta có nên khởi ý niệm này hay không? Có nên nói ra lời này hay không? Có nên làm việc này hay không?

Câu tiếp theo [trong *Cảm ứng thiên*] là: “*Nguy nhân tự an. Giảm nhân tự ích.*” (Khiến người nguy hiểm để mình được an ổn. Giảm bớt của người để thêm cho mình.) Ý nghĩa trong hai câu này đã quá rõ ràng, không có gì khó hiểu, hơn nữa chính là những điều chúng ta rất thường phạm vào. Khi gặp phải tình trạng nguy hiểm, lúc nào cũng đẩy người khác vào. Gặp việc lợi ích, lúc nào cũng mong muốn tự mình chiếm lấy phần thuận lợi.

“*Giảm bớt của người để thêm cho mình*”, đó là hại người lợi mình, hoàn toàn là quan niệm sai lầm. Câu đầu tiên trong phần chú giải nói rất rõ: “*Muôn ngàn kinh điển chỉ bàn một chữ tâm.*” Điều này không chỉ riêng trong Phật giáo, vì nói thật ra thì hết thảy các tôn giáo đều chỉ bàn mỗi một chữ tâm.

Các tôn giáo có thể sống chung hòa thuận vui vẻ hay không? Các chủng tộc có thể cùng nhau đoàn kết hay không? Theo Phật pháp mà nói, quyết định là có khả năng đó. Chỉ cần mọi người đều giác ngộ, chỉ cần mọi người đều hiểu rõ được chân tướng của nhân sinh vũ trụ.

Chúng ta có thể nói, trong thế gian có nhiều sự bất đồng tôn giáo, bất đồng về học thuật, chính là giống như chúng ta đứng từ các vị trí, góc độ khác nhau nhìn về cùng một sự vật. Sự vật ấy vốn chỉ là duy nhất, vị trí nhìn của chúng ta khác biệt nhau, cho nên mọi người đều nhìn thấy khác nhau. Kỳ thật vẫn chỉ là một sự việc ấy. Lại cũng giống như cái chén uống trà, tôi cầm lấy đưa lên ở đây, quý vị từ hai bên nhìn vào. Người bên này nhìn thấy hơi nhô lên, người bên kia nhìn

thấy hơi lồm xuống, hai bên cãi cọ, tranh luận nhau, mãi mãi không ai nghe ai, bởi vì [mỗi người chỉ nhìn được một bên,] không thấy được toàn diện. Nếu như đổi chỗ cho nhau [để nhìn], chẳng phải vấn đề của mọi người liền được giải quyết rồi sao?

Trong mỗi một tôn giáo nhìn vị thần của mình, thượng đế của mình [thấy khác với những tôn giáo khác] cũng là như vậy. Kỳ thật chỉ có một mà thôi.

Phật pháp giảng giải việc này rất trọn vẹn, thấu triệt. Đức Phật dạy chúng ta đến chỗ rốt ráo nhất là: “*Ba đời mười phương Phật đều cùng một pháp thân.*” Một tâm thức, một trí tuệ. Cho nên, đức Phật dạy ta chân tướng sự thật rằng, hết thầy chúng sinh trong các pháp giới cùng khắp hư không chính là bản thân mình. Đó chẳng phải là đã bao quát được toàn bộ rồi sao? Điều này là chân thật, kinh Hoa Nghiêm có dạy rằng, hết thầy chúng sinh trong các pháp giới cùng khắp hư không đều là “*do tâm hiển hiện, do thức biến hóa*”. Tâm đó là tâm của chính ta, thức là thức của chính ta, lìa ngoài tâm thức thì không một pháp nào có thể nắm bắt được.

Cho nên, Phật pháp giảng đến Chân đế đều nói là tự tính. Tam bảo thì nói là tự tính Tam bảo, người niệm Phật thì nói là tự tính Di-đà, tự tính Tịnh độ. Quý vị phải hiểu rõ ý nghĩa lời dạy đó, thế giới này của chúng ta há chẳng phải cũng là tự tính Ta-bà, tự tính Thích-ca? Suy rộng ra đến các tôn giáo khác, quý vị cũng hiểu rõ được tự tính Thượng đế, tự tính Cơ đốc, quý vị liền hốt nhiên đại ngộ, hết thầy vọng tưởng, phân biệt, bám chấp liền buông bỏ hết.

Vọng tưởng, phân biệt, bám chấp từ đâu mà có? Là do chỉ thấy được từng phần, không thấy được trọn vẹn đầy đủ, do đó mà phát sinh. [Chỗ thấy của] chúng ta hiện nay là sai lầm, trong Phật pháp gọi là thiên kiến, không nhìn thấy được trọn vẹn, đầy đủ.

Cho nên, nền giáo dục Phật giáo là trọn vẹn đầy đủ, không phải nghiêng về một bên. Như vậy mới có thể giải quyết được hết thảy mọi vấn đề. Phật pháp dạy tu hành chứng quả, chứng đạo. Quả và đạo đó chính là chân tướng sự thật. Hiểu rõ được chân tướng rồi thì vọng tưởng, phân biệt, bám chấp đều dứt sạch.

Thế nhưng làm sao để hiểu rõ được sự thật chân tướng? Cần phải phá trừ được vọng tưởng, phân biệt, bám chấp. Hay nói cách khác, phải buông xả được vọng tưởng, phân biệt, bám chấp, càng giảm nhẹ đi thì sự hiểu biết về sự thật chân tướng của quý vị càng nhiều hơn, càng thể nhập được sâu hơn.

Sự bám chấp kiên cố, sự phân biệt nghiêm trọng làm chướng ngại trí tuệ của chúng ta. Trí tuệ là vốn có, không phải từ bên ngoài mang đến. Trí tuệ là [chủ thể] *năng chứng*, pháp giới (cũng là chân tướng sự thật) là [đối tượng] *sở chứng*. Năng sở là một, chẳng phải hai. Cảnh giới như vậy là cảnh giới nơi quả địa của chư Phật Như Lai.

Đức Phật vì chúng ta nói ra chính là điều ngài đã chứng đắc, khuyên bảo khích lệ chúng ta tự mình cũng phải chứng đắc, như vậy thì mới đạt được lợi ích chân thật, mới thực sự được lợi lạc. Từ chỗ này chúng ta mới thực sự thể hội được, chư Phật Như Lai các ngài vì sao phải giúp đỡ hỗ trợ chúng sinh, hơn nữa lại là giúp đỡ hỗ trợ chúng sinh một cách hoàn toàn vô tư, vô điều kiện. Điều này phàm phu chúng ta không cách gì lý giải được.

Các ngài vì sao phải làm như vậy? Vì các ngài biết rằng [chúng sinh trong] các pháp giới khắp hư không là cùng một tự thể, kinh Đại thừa gọi là pháp thân, cùng một pháp thân. Cũng giống như thân thể của chúng ta, trong thân thể có một bộ phận đau ngứa, tê dại, những bộ phận khác có hỗ trợ giúp đỡ hay không? Tay trái chúng ta bị tê dại, tay phải tự nhiên

phải hỗ trợ, còn phải bàn đến điều kiện sao? Còn phải đòi hỏi ra giá sao? Đức Phật biết rằng chúng sinh trong các pháp giới cùng khắp hư không chính là tự thể nên phải giúp đỡ, hỗ trợ chúng sinh, mới nói rằng lợi ích của chúng sinh là lợi ích chân thật của chính mình.

Thế nhưng hết thảy chúng sinh từ vô lượng kiếp đến nay đọa lạc trong vọng tưởng, phân biệt, bám chấp, không hiểu rõ được chân tướng sự thật, không biết rằng pháp giới là một thể thống nhất, cho nên nhìn thấy tay trái đau đớn khổ sở mà tay phải không hề trợ giúp. Muốn hỗ trợ giúp đỡ phải có điều kiện, phải nêu giá cả, phải hỏi rằng vì sao tôi phải giúp đỡ hỗ trợ quý vị? Không biết rằng tất cả đều cùng một tính thể.

Nhà Phật nói “*vô thượng Bồ-đề, cứu cánh viên mãn*”, đó là thực sự hiểu rõ triệt để rằng, hết thảy chúng sinh trong các pháp giới cùng khắp hư không đều cùng một tính thể. “*Ba đời mười phương Phật, đều cùng một pháp thân, một tâm, một trí tuệ.*” [Hiểu được như vậy thì] những lỗi lầm như trên đều tự nhiên không còn nữa. Không hiểu được chân tướng sự thật nên mới sản sinh ra những lỗi lầm như vậy.

Cho nên, đức Phật dạy chúng ta phải nhận thức được chân tướng sự thật thì mới biết phải tự giúp mình như thế nào, biết làm thế nào để tự thân mình được lợi ích chân thật. Không gì khác hơn, chính là phải hết lòng hết sức giúp đỡ hỗ trợ xã hội, giúp đỡ hỗ trợ hết thảy chúng sinh.

Đích thực là có những chúng sinh mê muội quên mất tự tính, không hiểu rõ được chân tướng sự thật, nên chư Phật, Bồ Tát trong hết thảy những sự giúp đỡ hỗ trợ, quan trọng thiết yếu nhất vẫn là giúp cho chúng sinh hiểu rõ được sự thật chân tướng. Điều này chúng ta thường đọc thấy trong kinh điển, quả là từ bi chân thật, là từ bi vô tận. Bản thân chúng ta tu học, tu dưỡng, cũng là lấy ý nghĩa này làm trung tâm. Phương hướng mục tiêu như vậy là chính xác, một đời

này mới có khả năng đạt được thành tựu. Phương hướng mục tiêu nếu sai lầm, không tương ứng với Phật pháp Đại thừa, thì sự thành tựu không phải Phật pháp mà là pháp thế gian. Phật pháp là giác ngộ, pháp thế gian là mê lầm, sự khác biệt chính ở chỗ này.

Bài giảng thứ 131

(Giảng ngày 17 tháng 11 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 132, số hồ sơ: 19-012-0132)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Chúng ta xem tiếp đoạn thứ 64 trong *Cảm ứng thiên*: “*Dĩ ác địch hảo. Dĩ tư phế công.*” (Lấy xấu đối tốt. Vì chuyện riêng bỏ việc chung.) Và đoạn thứ 65: “*Thiết nhân chi năng. Tế nhân chi thiện.*” (Trộm cắp tài năng người khác. Che giấu việc thiện của người.)

Chúng ta xem qua hai đoạn này, thấy những sự việc này đều là việc chúng ta rất dễ dàng phạm vào trong cuộc sống thường ngày, nên cho là tiểu tiết, là khất khe. Bất kể là rơi vào trường hợp nào, trong hoàn cảnh nào, sự khác biệt giữa người giác ngộ với kẻ không giác ngộ chính là ở chỗ này. Người giác ngộ sống ở thế gian là vì lợi ích chúng sinh. Người mê hoặc sống ở thế gian là vì lợi ích riêng cho bản thân mình.

Vì lợi ích riêng cho bản thân mình, đương nhiên là người ấy phải chịu quả báo luân hồi. Đó gọi là “*ở hiền gặp lành, làm ác gặp ác*”. Sáu đường luân hồi là nhà của những kẻ mê hoặc như vậy. Nếu như thật sống vì chúng sinh, hết thủy đều vì chúng sinh thì người như vậy không liên can gì đến sáu đường luân hồi.

Cho nên, người mê hoặc thì bất kể ở trong hoàn cảnh nào, gặp được sự tốt đẹp luôn muốn chiếm lấy cho riêng mình, còn những gì kém hơn, không tốt thì đùn đẩy cho người khác. Chúng ta hết sức tỉnh táo quan sát thì có thể thấy được. Thấy được như vậy rồi, quay lại suy ngẫm xem bản thân mình đối đãi với người khác, tiếp xúc muôn vật như thế nào? Có phạm

vào những điều xấu ác đó hay không? Cho nên, tỉnh táo suy ngẫm như vậy thì tự mình có thể hiểu rõ được.

Chúng ta là người trong chốn luân hồi, hay thực sự là người của thế giới Cực Lạc? Nếu thật là người của thế giới Cực Lạc, đến chốn luân hồi này là để giúp đỡ hỗ trợ người khác, đó là cứu độ hết thảy chúng sinh. Cứu độ hết thảy chúng sinh thì phải biểu hiện ra bằng hành vi của mình để mọi người nhìn vào. Người đời tham lam luyến ái, chúng ta bố thí buông xả. Người đời mong muốn những thứ tốt đẹp, ta nhận lấy những thứ kém cỏi, những thứ mọi người đều không cần thì ta nhận lấy. Chúng ta nhận lấy, lại đem hết sức cúng dường mọi người.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni năm xưa tại thế, người xuất gia trong tăng đoàn đều dùng loại y phục gọi là “*phấn tảo y*”. Thế nào gọi là phấn tảo y? Là những y phục rách nát cũ kỹ người khác không cần đến nữa, mang vất đi trong bãi rác. Người xuất gia chọn nhặt trong đó, cắt lấy những chỗ vải vẫn còn dùng được, may ghép lại thành tấm y để mặc. Cho nên chúng ta thấy tấm y của người xuất gia được ghép lại từng mảnh, từng mảnh. Mỗi mảnh vải như thế là gì? Là được chọn nhặt ra từ những thứ bỏ đi, cho nên chất liệu không giống nhau, màu sắc cũng không giống nhau, mặc vào rất khó coi, cần phải được nhuộm mới qua một lượt, vì thế mới gọi là “*nhuộm sắc y*” (y được nhuộm màu). Đó là đức Thế Tôn, chư Phật, Bồ Tát nêu gương cho chúng ta nhìn vào noi theo, giáo hóa người đời. Như vậy thì tập khí xấu ác mới có thể dứt trừ.

“*Dĩ tư phế công*” (vì chuyện riêng bỏ việc chung), đây cũng là hiện tượng hết sức phổ biến. Người có chút địa vị, có chút quyền thế liền tìm hết cách để lợi dụng. Lợi dụng quyền thế của mình để mưu lấy lợi ích cho riêng mình. Người hối lộ cho rằng không sai, là do người khác tự mang đến cho mình. Nhưng tiếp nhận của hối lộ, theo Phật pháp là phạm giới

trộm cắp. [Lại nói,] tôi không hề trộm cắp, là họ mang đến cho tôi. Nhưng người khác không hề cam tâm tình nguyện mang đến cho ta, mà là có chuyện cần đến ta, là bắt buộc phải mang đến cho ta, [nên nhận lấy là phạm] giới trộm cắp. Trộm cắp có rất nhiều thủ đoạn, rất nhiều phương cách. Nói cách khác, nhìn chung những thứ không đáng có được, bất kể quý vị dùng thủ đoạn gì để có được thì đều gọi là phạm giới ăn trộm, là trộm cắp.

“*Dĩ ác dịch hảo. Dĩ tư phế công.*” (Lấy xấu đổi tốt. Vì chuyện riêng bỏ việc chung.) Trong việc này còn phải xem xét sự việc lớn hay nhỏ, tầm ảnh hưởng rộng hay hẹp, thời gian ảnh hưởng dài hay ngắn thì mới xác định được tội lỗi. Cho nên trong nhà Phật, như trước đây chúng ta đã đọc qua câu “*Ứng tác phương thuật*” (Che giấu, cản trở người khác sử dụng phương thuật), tôi đã trình bày cùng quý vị, bản văn này hầu như mỗi câu đều có mối quan hệ liên đới cùng nhau. Giống như chúng ta hiện nay làm việc lưu thông Phật pháp, bất kể là lưu thông kinh sách hay băng đĩa, đều có thể xem đây là ví dụ điển hình. [Ví như] việc này đại chúng ủy thác cho quý vị thực hiện, liên quan đến tiền bạc, nếu quý vị trộm lấy của chung, giảm bớt nguyên vật liệu, trong việc này chiếm lấy tiền bạc làm của riêng mình, tội lỗi đó là hết sức nặng nề.

Chúng ta in kinh sách, quý vị có thận trọng chọn lựa giấy in hay không, có nghiêm túc suy ngẫm việc này hay không? Việc khảo xét đánh giá có rất nhiều phương diện. Nếu chúng ta mong muốn bản sách đó được truyền lại lâu dài, quý vị nhất định phải nghĩ đến việc chọn giấy in thật tốt, phải có khả năng giữ gìn được qua nhiều năm. Loại giấy của người phương Tây, hiện nay cao cấp nhất là giấy in Kinh Thánh, có thể bảo tồn được vài trăm năm. Loại giấy thông thường chỉ giữ được tối đa khoảng một trăm năm. Đến thời điểm đó, giấy này sẽ nát ra thành bụi. Thế nhưng giấy của Trung quốc,

nhìn không đẹp như giấy nước ngoài, nhưng chịu được lâu dài. Loại giấy *mao biên* (giấy chế biến từ tre, trúc) của Trung quốc có thể bảo tồn đến năm trăm năm. Các loại giấy tuyên (sản xuất ở Tuyên thành, An Huy), giấy *liên sử* (sản xuất ở Giang Tây, Phúc Kiến), đều bảo tồn được đến ngàn năm. Quý vị có biết giấy *liên sử* hay không? Loại giấy này rất mỏng, rất mềm mại. Cho nên, khi chúng ta cần in ấn kinh sách, đã khảo xét kỹ những điểm này hay chưa?

Nếu là sách hay, mong muốn được bảo tồn vĩnh cửu, vậy nên giao sách ấy cho ai? Nên giao cho người trong các thư viện lưu giữ, như vậy là truyền lại mãi mãi. Những sách ấy chúng ta cần phải kiểm tra kỹ về loại giấy, không nên so đo tính toán giá thành. Nếu là loại sách cần phổ biến, truyền bá rộng, mong cho rất nhiều người đều có thể được xem qua, vậy thì loại giấy kém một chút cũng không sao, cần thiết là in được số nhiều.

Cho nên, việc khảo xét phải đặt trọng tâm ở đâu, chúng ta nên làm như thế nào, nhất định phải làm cho đến mức tốt đẹp nhất, để người đọc sách khi cầm quyển sách trong tay có thể sinh lòng hoan hỷ mừng vui. Sử dụng tiền bạc, dù một xu một cắc cũng không được lãng phí. Lãng phí là tạo tội nghiệp.

Vì thế, việc chung với việc riêng phải phân biệt thật rõ ràng, minh bạch. Phật tổ không chỉ là dạy chúng ta phải tu phước, mà quan trọng thiết yếu nhất là phải tiếc phước. Người đời có nhiều người biết tu phước, nhưng biết tiếc phước, giữ phước thì hết sức hiếm hoi, quá hiếm hoi. Có thể nói, ở các quốc gia đang phát triển, người biết tiếc phước ngày càng ít hơn. Ở các vùng miền chưa phát triển, vẫn còn nhiều người biết tiếc phước. Vì sao vậy? Vì của cải vật chất hết sức thiếu thốn, cho nên đối với vật chất có được còn biết yêu tiếc. Ý nghĩa này chúng ta phải hiểu rõ.

Trong phần chú giải của sách *Vị biên* nêu một số điển

hình, “*lấy xấu đổi tốt, như lấy sắt làm vàng, lấy đá làm ngọc*”, những việc như thế này xảy ra rất nhiều. Đặc biệt là trên thương trường hiện nay, việc này người ta xem như chẳng là gì cả. Đem sắt mạ vàng, làm thành vàng để gạt gẫm người, lấy đá giả làm ngọc để lừa người, khiến người vui vẻ mua ngọc. Nhưng lừa dối những người như vậy cũng không quá nghiêm trọng, dù sao họ cũng đều là những người có tiền. Tội tôi nghiệp sâu nặng nhất chính là làm thuốc giả. Tội này thật quá nặng. Việc này tuy trước mắt thấy được chút lợi nhỏ, nhưng quyết định rồi sẽ đọa vào địa ngục A-tỳ. Quý vị bán thuốc giả, đó là hại mạng người, tội ấy quá lớn.

Nói chung là về phương diện sinh kế của người dân, của chúng sinh, quý vị nếu “*lấy xấu đổi tốt*”, tội ấy thật đặc biệt nặng nề. Bởi vì đó là chỗ người ta dựa vào cho cuộc sống, mạng sống phải dựa vào đó. Tu sửa đức hạnh phải từ chỗ này mà thực hiện công phu tu tập.

Chỗ này trích dẫn lời của Tứ tổ [Đạo Tín], chính là [quan điểm của] Thiên tông: “*Cảnh duyên không có đẹp xấu, đẹp xấu từ tâm khởi sinh. Nếu tâm không gượng ép gọi tên, vọng tình từ đâu khởi?*” Phật pháp tu tập những gì? Là tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng. Trong tâm quý vị còn có đẹp xấu, còn có tốt xấu, đó là phiền não hiện tiền. Tự mình nhất định phải giác ngộ, [còn phân biệt] đó là tạo nghiệp.

Trong đoạn này còn có một câu chuyện xưa. Pháp sư Nguyên Hiểu là một vị cao tăng Hàn quốc, sinh vào khoảng đời nhà Đường, cũng là một bậc đại đức của Tịnh độ tông. Ngài đến Trung quốc để tìm thầy, tìm bạn, phải chịu đựng không ít khổ nhọc. Một buổi tối, ngài ngủ lại nơi nghĩa địa ngoại thành, nửa đêm khát nước, không có nước uống. Chợt nhìn thấy gần đó có nước, liền vốc nước uống. Hôm sau trời vừa sáng rõ, quay nhìn lại mới biết đó là vũng nước chảy ra từ một xác chết. Ngài vừa nhìn thấy vậy, trong lòng nhận

biết có sự khởi tâm ghê tởm, sau đó liền hoát nhiên đại ngộ, nói rằng: “Ba cõi chỉ là tâm, vạn pháp chỉ là thức. Tốt xấu đều do ta, quan hệ gì đến nước?” Lúc ngài uống nước không hề biết nên cho đó là nước suối, uống một cách hết sức khoan khoái. Đến hôm sau khi trời sáng, vừa nhìn lại thì biết không phải, đó là nước từ xác chết chảy ra, bọt nổi lều bều trong nước. Từ chỗ này ngài giác ngộ, hết thảy đều do tâm tạo ra, tâm quý vị thanh tịnh bình đẳng thì nước từ xác chết chảy ra vẫn uống ngon lành.

“*Vì chuyện riêng bỏ việc chung*”, đó hoàn toàn là do mưu tính cho lợi ích của riêng mình, cho sự thuận lợi của mình, không nghĩ đến mọi người. Tự mình được thêm một chút thuận lợi thì đại chúng phải chịu một phần tổn hại. Cho nên, ở điểm này hết sức đơn giản. Chúng ta phải hình thành, xây dựng được một khái niệm, chúng ta muốn học Phật hay muốn tự nguyện tiếp tục không ngừng làm phàm phu?

Nếu như có lòng muốn học Phật, muốn làm Phật, thì phải xem chúng sinh là trên hết, hết thảy đều vì chúng sinh, quên mình vì người khác, sống trong thế gian này đều là vì chúng sinh. Nhất định phải đọc kinh, phải hiểu nghĩa, phải vâng làm y theo lời dạy. Ngay trong đời sống thường ngày mà tu tập, lìa khỏi đời sống thì không có chỗ nào để tu hành.

Tu hành, đó là nói chúng ta đối với hết thảy mọi người, hết thảy mọi việc, hết thảy muôn vật, đem những cách nghĩ, cách nhìn, cách làm sai trái của mình mà sửa đổi cho chính đáng. Như vậy gọi là tu hành. Biểu hiện của chư Phật Như Lai hoàn toàn là sự lưu xuất hiển lộ tự nhiên của tính đức, là đức hạnh hoàn hảo tốt đẹp nhất, không một mảy may khiếm khuyết thiếu sót. Chúng ta là phàm phu chưa thấy được tự tính. Chưa thấy tự tính thì phải học theo hành vi của chư Phật, Bồ Tát.

Học theo chư Phật, Bồ Tát, chúng ta phải ghi nhớ, không

phải theo người này, người kia để học, mà [nhìn nơi] hành vi của họ tự nhiên lưu xuất hiển lộ từ nơi tự tính. Chúng ta theo đó học thì đó là sự lưu xuất hiển lộ từ tự tính của chúng ta. Cho nên phải hiểu rõ được ý nghĩa này. Phật pháp tuyệt đối không phải sự bắt chước rập khuôn theo người khác, không phải vậy. Như vậy là sai lầm. Người khác đã thấy được tự tính, ta còn chưa thấy được tự tính, ta học theo mẫu mực của người ấy chính là để tự mình thấy được tự tính.

Vì thế, nhất định phải buông bỏ thành kiến của mình, buông bỏ kiến giải của mình, buông bỏ những cách nghĩ, cách nhìn của mình, nghe theo những lời răn dạy của Phật, đó gọi là quay về nương theo. Từ nơi đâu quay về? Tự mình phải rõ biết. Từ nơi những vọng tưởng, phân biệt, bám chấp của chính mình, những cách nghĩ, cách nhìn sai lầm của mình, từ đó mà quay về, nương theo những lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát. Chúng ta ban đầu học Phật, nhất định phải dùng phương pháp như vậy.

Câu tiếp theo là: *“Thiết nhân chi năng, tế nhân chi thiện.”* (Trộm cắp tài năng người khác. Che giấu việc thiện của người.) Chữ *thiết* là trộm cắp, lén lút chiếm lấy. Trong đoạn này nêu những ví dụ rất hay, chẳng hạn như *“Trộm văn của người khác, lấy đó làm sáng tác của mình.”* Việc này xưa nay vẫn thường thấy. Người khác viết ra văn chương lại chiếm lấy làm của mình, đem tên người ta vất bỏ đi, dùng tên mình thay vào để lưu hành. Người ta phải khó khăn cực nhọc trải bao nhiêu năm nghiên cứu mới đưa ra được một thiên luận văn, kết quả lại bị người khác chiếm lấy.

Khi tôi ở Mỹ, tại Los Angeles cũng từng nhìn thấy. Cư sĩ Triệu Lập Bản là một giảng viên đại học, qua nhiều năm khó khăn khổ nhọc, viết ra được mấy thiên luận văn, kết quả đưa ra lưu hành, nhìn lại không phải tên ông ấy, là tên của người khác. Cho nên, ông hết sức bất bình, từ đó về sau từ

bỏ công việc, về mở quán ăn. Ông đem hết mọi chuyện kể cho tôi nghe.

Những việc mạo nhận công lao người khác như vậy, từ xưa đến nay, ở khắp mọi nơi, chúng ta nhìn trong lịch sử cũng thấy được, đó là tự dối mình dối người. Chúng ta quan sát kỹ, những kẻ ấy có kết quả tốt đẹp hay không? Đa phần là tuổi già đều gặp quả báo. Trong *Cảm ứng thiên* nói rất rõ, ví như trong một đời này không bị vạch trần, quý vị có thể lừa dối được người cũng không thể lừa được quỷ thần trong trời đất. Quỷ thần là thật có, không phải giả dối, không phải dọa dẫm người. Ý nghĩa, sự thật này chúng ta phải hiểu rõ.

Đặc biệt chúng ta sinh ra trong thời đại hiện nay. Quý vị chỉ cần tỉnh táo quan sát trên các phương tiện thông tin, báo chí, tự nhiên có thể biết được chúng ta hiện đang sống trong thời đại như thế nào. Tai nạn xảy ra mỗi năm mỗi nhiều hơn, lần sau nghiêm trọng hơn lần trước. Chúng ta vẫn không chịu giác ngộ, vẫn tiếp tục tạo nghiệp, hậu quả thật [khủng khiếp] không dám nghĩ đến. Hơn nữa, hậu quả ấy sẽ đến rất nhanh chóng.

Chúng ta sinh ra vào thời đại này là do sự chiêu cảm của cộng nghiệp. Chúng ta có thể may mắn tránh né được chăng? Nếu thực sự có lòng muốn tránh né, có ý niệm như vậy, thì đó cũng là sai lầm. Cho nên chúng ta hiểu rất rõ, không có khả năng may mắn tránh được, vậy chúng ta phải làm sao? Chúng ta nhất định phải thuận theo sự răn dạy của chư Phật, Bồ Tát. Còn sống một ngày là một ngày tích lũy công đức, dứt ác tu thiện, không hề sợ chết. Con người có ai không chết? Chết là chuyện hết sức bình thường, vấn đề là sau khi chết rồi đi về đâu? Người thế gian không rõ biết, chúng ta rõ biết, nắm chặt lấy cơ hội dứt ác tu thiện, đó là quý vị quyết định chính xác.

Những gì là thiện, những gì là ác, phải nhận biết thật rõ

ràng. Lợi ích chúng sinh, lợi ích xã hội, đó là thiện. Lợi ích cho riêng mình, đó là ác. Nhất định phải nhận hiểu rõ điều này. Hết lòng hết sức vì xã hội, vì chúng sinh, quên mình vì người khác, vì người khác phục vụ.

Quý vị thành tâm thành ý vì người khác phục vụ, người khác chưa chắc đã cảm ơn quý vị. Thế nhưng chúng ta biết việc gì nên làm thì nhất định phải làm, hoàn toàn không cần đến sự cảm kích của người khác. Chỉ theo bổn phận của mình mà làm thật tốt. Bổn phận của ta là quên mình vì người, vì chúng sinh phục vụ.

Trong khi phục vụ thì điều quan trọng thiết yếu nhất là giúp đỡ hỗ trợ người khác được giác ngộ, giúp đỡ hỗ trợ người khác dứt ác tu thiện, giúp đỡ hỗ trợ người khác phá mê khai ngộ. Chúng ta có thể làm được như vậy, đó mới chân chính là đệ tử Phật, chân chính là đạo Bồ Tát.

Cho nên, kinh điển nhất định phải đọc, ý nghĩa nhất định phải hiểu rõ. Sau khi hiểu rõ được ý nghĩa rồi, nhất định phải vâng làm theo lời dạy.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 132

(Giảng ngày 21 tháng 11 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 133, số hồ sơ: 19-012-0133)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời xem Cảm ứng thiên, đoạn thứ 66: “*Hình nhân chi xú, yết nhân chi tư.*” (Phô bày chuyện xấu, bói móc chuyện riêng tư của người khác.)

Trong phần chú giải của sách *Vị biên*, đoạn đầu tiên nói rất rõ: “*Việc xấu của người khác, đó là những việc nói ra thì nhục nhã, không thể nghe từ người khác. Cho nên [nếu mình] phô bày ra ắt là tổn thương lòng nhân hậu, mà âm đức cũng theo đó bị mất đi.*”

Đoạn văn này giảng rõ cho chúng ta về những chuyện xấu ác. Người xưa thường nói: “*Nhân phi thánh hiền, thực năng vô quá?*” (Người chưa thành bậc thánh hiền, sao có thể không phạm lỗi?) Thử hỏi, hết thấy người đời, không chỉ nói riêng ở thế gian này, cho đến hết thấy chúng sinh trong sáu đường, bao quát cả cõi trời, tất cả đều vẫn còn là phạm phu, chưa dứt trừ “*kiến tư phiền não*” (phiền não khởi sinh từ thấy biết và suy nghĩ), có người nào lại không mắc phải lỗi lầm? Có người nào lại không có chuyện riêng tư cần che giấu? Cho nên, phô bày những chuyện xấu của người khác, chuyện riêng tư của người khác, đó là việc hết sức trái đạo đức. Nhìn chung thì đây là việc làm tổn thương tình cảm nhất, làm mất đi lòng nhân hậu của chính mình, làm mất đi âm đức của chính mình, lại kết thành oán thù sâu nặng với người khác. Điều này chúng ta phải rõ biết.

Dùng lời nói gây tổn hại người khác, thường là do trong lúc vô tình không hay biết, tạo thành mối thù sâu hận lớn, oán

thù vay trả, trả vay mãi mãi không dứt. Những người có học ngày trước đều rõ biết, thường lưu tâm thận trọng giữ gìn.

Bậc cổ đức dạy rằng, điều tối kỵ của người tu hành là nói ra những chuyện tốt xấu của người khác, thậm chí “*hết thủy chuyện thế tục*” đều không liên can gì đến tự thân mình, cho nên “*miệng không được nói, lòng không được nghĩ đến. Miệng vừa nói, lòng vừa nghĩ thì tự thân liền bị mê mờ che lấp*”. Đó là mê mờ che lấp lương tâm của chính mình.

Phần sau nói rất hay: “*Nếu chuyên cần luyện tâm, phải thường truy tìm lỗi lầm của tự thân mình, lẽ nào còn bỏ công lo đến chuyện trong nhà người khác?*” Đây chính là ý nghĩa như Đại sư Huệ Năng từng dạy: “*Người chân chính tu hành không nhìn thấy lỗi lầm của thế gian.*” Không phải là không có mắt, không phải là nhìn không thấy, nhưng tự mình mang bao tội nghiệp, tội lỗi đầy người, tự sửa lỗi, tự làm trong sạch còn chưa kịp, làm sao còn có thời gian quan tâm đến chuyện người khác?

Cho nên, người tu hành trong một đời này có thành tựu hay không, mấu chốt chính là ở điểm này. Người ưa thích nói lỗi người khác, ưa thích tọc mạch tìm tòi lỗi lầm của người khác, nhất định không phải là người tu hành, nhất định đó là người đi vào ba đường ác. Vì thế, bản thân chúng ta ở trong sáu nẻo luân hồi, con đường tương lai như thế nào, tự trong lòng mình có thể so sánh thấy rõ, có thể thấy biết sáng tỏ.

Ngày trước có người hỏi tôi: “*Bạch thầy, con có phải đọa vào địa ngục hay không?*” Tôi đáp: “*Câu ấy ông không cần hỏi tôi, chỉ tự mình quay lại kiểm điểm chính mình thì biết rõ ngay.*” Trong kinh *Phát khởi Bồ Tát thù thắng chí lạc* nói rõ với chúng ta rằng, hủy báng Tam bảo, hủy báng người tu hành, những tội hủy báng ấy đều phải đọa vào địa ngục A-tỳ. Chúng ta phải tin nhận điều này. Phá hoại sự hòa hợp của Tăng-già, phá hoại đạo trường, nhất là đối với những đạo

trường tu tập chánh pháp, nếu quý vị khởi lên ý niệm tán thán ngợi khen thì được phước báo vô lượng vô biên, nhưng một niệm xấu ác hủy báng, ganh ghét, gây chướng ngại sẽ tạo thành tội nghiệp đọa vào địa ngục A-tỳ.

Họa hay phúc thủy đều do trong một ý niệm nhưng người ta vẫn cứ ngu si đến thế [không chịu nhận biết]. Chúng ta suy ngẫm xem tự mình có tạo tội nghiệp như thế hay chăng? Bản thân mình chẳng phải thánh hiền, nhất định phải có tạo tác, chỉ là nặng nhẹ khác nhau mà thôi. Những người học Phật, thậm chí là người xuất gia, mà oán trách đức Phật Thích-ca Mâu-ni, chê bai chư vị đại đức xưa, đa phần là rơi vào tội này.

Chúng ta vẫn thường nhìn thấy nhiều trường hợp chê bai kinh điển giáo pháp, chê bai những lời dạy, những bộ luận giải của các bậc đại đức xưa. Thế nhưng [những người chê bai ấy] không hề suy xét sâu xa, không cần phải nói đến Kinh điển của Phật, chỉ xét trong những ngữ lục của các bậc cổ đức, các ngài nói ra những lời như thế là vì sao mà nói? Các ngài nói ra với những đối tượng nào? Các ngài nói với dụng ý gì? Chúng ta không chịu khắc ghi suy xét để hiểu rõ, lại tùy tiện theo ý riêng chê bai, tạo thành tội nghiệp. Chúng ta không hiểu được dụng ý của các ngài, không hiểu được bối cảnh của sự thuyết giảng.

Khi thuyết pháp, đức Phật thường dạy: *“Phật không pháp nào có thể thuyết dạy.”* Chư vị tổ sư đại đức cũng không một pháp nào có thể thuyết dạy. Vậy vì sao lại thuyết pháp? Đó là vì chúng sinh mà trị bệnh. Cho nên, khi các ngài thuyết pháp, nhất định phải có đối tượng cụ thể, tùy theo đối tượng ấy có khiếm khuyết, có tật xấu gì. Ví như đối tượng là kẻ chấp không, Phật, Bồ Tát liền nói có. Đối tượng là người chấp có, Phật, Bồ Tát liền nói không. Như thế, thuyết pháp không gì khác hơn ngoài việc đối trị các khiếm khuyết, tật xấu, chỉ là trừ diệt cho hết những vọng tưởng, chấp trước của đối tượng

mà thôi. Thế nhưng hậu học chúng ta lại hết sức cao ngạo, đem những điều thuyết pháp của Phật dạy ra mà thẩm xét phê phán, dám cho rằng ngài nói sai.

Không chỉ riêng ta phạm lỗi tà trời ấy, mà ngay lúc khởi sinh vọng tưởng, phân biệt, bám chấp như vậy còn khiến cho nhiều người khác phụ họa, hòa theo, khiến cho nhiều người cũng khởi sinh vọng tưởng, phân biệt, bám chấp. Quý vị nói xem, tội lỗi như vậy có nặng nề hay không?

Chúng ta ngày nay học Phật, dần dần sáng tỏ được một chút ý nghĩa. Chư Phật tùy loại chúng sinh mà hóa thân, không hề có thân tướng nhất định, tùy căn cơ mà thuyết pháp, nhưng nói thật ra thì không một pháp nào có thể thuyết. Cho nên, trong kinh Bát-nhã Phật dạy rằng, nếu có người cho rằng Phật thuyết pháp, đó là hủy báng Phật, hưởng chi là nói những chuyện khác.

Quý vị nếu cho rằng Phật có thuyết pháp thì đã là hủy báng Phật. Ý nghĩa này hết sức sâu xa. Rất nhiều người đọc kinh Bát-nhã, nhưng hết thấy đều không nghĩ đến lời dạy này của Phật. Đức Phật vì tất cả chúng ta mà nói ra rõ ràng [ý nghĩa như vậy].

Lời nói, việc làm của người thế gian, chúng ta không thể chê bai bình phẩm, tốt nhất là không chê bai. Cho nên các bậc cổ đức, Nho gia đều dạy người “*chuyện không đúng lễ thì không nhìn, không nghe, không nói*”. Nhà Nho dạy rằng, những chuyện không phù hợp lễ nghi thì không nhìn, không nghe, không nói.

Trong đạo Thiên Chúa, tôi xem qua các kinh [trong Kinh thánh] của họ cũng thấy nói như vậy. Trong kinh Cảm tạ của họ có những câu rất hay như: “Thiên chúa giúp đỡ cứu vớt chúng con.” Chúng ta rất dễ dàng bị hết thấy [các nhân tố như] con người, sự vật, sự việc mê hoặc, đánh mất lý trí, phải cầu Thượng đế cứu giúp. Đã biết thống thiết hối cải lỗi

lầm rồi thì phải “một lòng nhớ Chúa”. Chúng ta niệm Phật, họ niệm Thượng đế. Niệm phải một lòng chuyên chú. Một lòng chuyên chú liền phát sinh hiệu quả. Nói “trong lòng con đã đủ”, đó là biết đủ. “Không mưu cầu bên ngoài” là đối với hết thảy mọi người mọi vật mọi việc đều có thể buông xả. “Chúa nguồn dạy con”, là căn bản dạy chúng ta “không nghe những lời dâm dật, không nhìn những cảnh tà dâm, không nói những lời trái lễ, không lấy những vật phi nghĩa, không đến những nơi trái lễ, tâm không nghĩ bậy, ý không càn quấy”.

Quý vị xem, những lời họ giảng đó, chỉ vì chúng ta ít tiếp xúc với tôn giáo khác [nên không hiểu], sau khi tiếp xúc rồi, chúng ta mới hết lòng nể phục. Tín đồ của họ nếu có thể vâng làm đúng theo lời dạy thì đó chính là các bậc đại thánh đại hiền trong chốn thế gian.

Trong đạo Thiên Chúa, tôi đọc thấy rất nhiều câu dạy tín đồ phải nêu gương tốt trong xã hội, so với đề xuất của chúng ta là “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*” (Học để làm thầy người khác, hành động để nêu gương cho đời), thật hoàn toàn tương đồng.

Trong Tịnh độ tông của chúng ta nói “*tín, nguyện, hạnh*”, họ cũng nói *tín, nguyện, hạnh*. Họ có ba đức là “*tín đức, vọng đức, ái đức*”. Vọng là mong cầu, *tín* là đức tin. “*Vọng đức*” chính là *nguyện*; “*ái đức*” là yêu thương Thiên chúa; thương người như thương mình, đó là *hạnh*. Cho nên họ cũng có đủ *tín, nguyện, hạnh*.

Chúng ta nói sáu ba-la-mật, họ nói *bốn điều*, là bốn loại đức hạnh căn bản: “*trí, nghĩa, tiết, dũng*”. *Trí* là trí tuệ, *nghĩa* là bổ thí, không mong cầu báo đáp, *tiết* là nhẫn nhục, *dũng* là trì giới. Họ cũng có cả đức tính dũng mãnh sửa lỗi, tự làm trong sạch bản thân.

Kinh cầu nguyện hòa bình của họ cũng đặc biệt thù

thắng, hết sức cảm động lòng người. Họ có thể trở thành một tôn giáo lớn trên thế giới, quy tụ được đông người tin theo đến như vậy, điều đó cũng là có ý nghĩa.

Chúng ta ngày nay nói rằng học Phật, nhưng thực tế mà nói, đem so với họ thật còn thua kém rất xa. Họ quyết định sẽ được lên cõi trời, còn ta thì đọa vào địa ngục A-tỳ. Điều này chúng ta phải suy ngẫm sâu xa, tự mình phản tỉnh, kiểm điểm. Họ cầu nguyện ngày hai lần sáng tối, hai lần sáng tối công phu, cầu nguyện, lúc nào cũng tỉnh táo soát xét lỗi lầm của bản thân mình, nỗ lực nhiều hơn so với chúng ta.

Tuy đức Phật có những lời răn dạy hết sức thù thắng, thế nhưng trong thời mạt pháp này, đa phần chỉ giữ được hình thức mà thôi, cho nên bốn chữ “*tín, giải, hành, chứng*” trở thành “*hữu danh vô thật*” (chỉ có tên gọi mà không có thực chất).

Vì thế, tôi thường nhắc nhở cảnh tỉnh quý vị đồng học, chúng ta sau khi chết rồi biết đi về đâu? Không thể nói rằng bản thân mình hãy còn rất trẻ tuổi, vì “*đường xuống xuôi vàng không phân già trẻ*”. Đặc biệt là hiện nay thế gian rất nhiều tai nạn. Quý vị xem, gần đây nhất là trận động đất ở Đài Loan, chỉ trong mấy giây đồng hồ thôi mà có những gia đình cả nhà đều chết hết. Chúng ta nhìn thấy như vậy không kinh sợ, cảnh tỉnh hay sao? Cho nên, Tổ sư Ấn Quang dạy rằng, người học Phật phải đem một chữ “*chết*” dán ngay trên trán, thường thường tự hỏi bản thân mình phải làm thế nào? Phải thực sự nỗ lực mà làm.

Chúng ta nói thật ra cũng rất muốn nỗ lực làm, nhưng vì sao những khiếm khuyết, tật xấu vẫn không sửa đổi được? Không phải là không muốn sửa, thực sự là rất muốn sửa. Chúng ta đối với kinh điển Đại thừa tụng niệm rất nhiều, suy ngẫm kỹ lại thì việc sửa lỗi không được chính là do nghe kinh quá ít. Chúng ta nghe giảng giáo pháp thời gian quá

ít. Cư sĩ Trần Quang Biệt, Lâm trưởng của đạo tràng Cư Sĩ Lâm, trong bốn năm cuối đời nghe giảng kinh qua băng ghi hình, mỗi ngày nghe đủ tám giờ, suốt bốn năm không hề gián đoạn. Mỗi một bộ kinh đều nghe lại rất nhiều lần. Điều này đúng như trong nhà Phật nói: “Vào sâu một pháp, huân tu lâu dài.” Ông ấy đã thành công, đã nắm được cơ hội, thâm nhập kinh tạng, học được một bộ kinh. Một bộ kinh, cốt yếu phải thâm nhập, phải thấu triệt, hiểu rõ được ý nghĩa trong kinh thì tín tâm, nguyện tâm của chúng ta mới có thể sinh khởi, sau đó mới có thể đem vọng tưởng, tập khí từ trong quá khứ mà sửa đổi cho chân chính. Đó gọi là chân tu.

Thời gian cũng không kể là quá dài. Trong bốn năm, mỗi ngày tám giờ, đó cũng là thị hiện cho chúng ta thấy, một ông già hơn tám mươi tuổi mới bắt đầu dụng công vẫn còn kịp thời. Ông ấy vốn trước đó hai năm đã cầu được vãng sinh, nhưng vì muốn hộ trì đạo tràng Cư Sĩ Lâm nên ở đời thêm hai năm nữa. Do đó có thể biết rằng, công phu nghe pháp huân tập này có thể thành tựu sau hai năm. Cũng do đó có thể biết rằng, chỗ khiếm khuyết ngày nay của chúng ta là không chịu nỗ lực thực sự. Lỗi lầm chính là ở điểm này. Chúng ta không vất bỏ hết đi những ý niệm tự tư tự lợi, không vất bỏ hết được tham sân si mạn, đối với những lời răn dạy của đức Phật thì lúc nhớ lúc quên. Những lúc tụng đọc thì dường như nhớ kỹ, cảnh giới hiện tiền có thể buông bỏ hết sạch, nhưng rồi [sau đó] hết thấy vẫn là thuận theo phiền não, vẫn là thuận theo tập khí.

Cho nên, trong buổi công phu tối chúng ta phải nỗ lực suy ngẫm, phải phản tỉnh, xem lại trong một ngày ấy có bao nhiêu lầm lỗi, những lúc khởi tâm động niệm, nói năng hành động, cũng trong ngày ấy nghĩ tưởng được bao nhiêu việc tốt, làm được bao nhiêu việc tốt. Đem hai phần [tốt xấu] so sánh với nhau liền biết được ngay mình sẽ đi về đâu [sau khi chết]. Chuyện này đâu cần phải hỏi người khác?

Vì thế, người thực sự giác ngộ thì việc tự mình sửa lỗi, tự làm trong sạch chính mình là chuyện khẩn thiết nhất. Nếu như mỗi lúc khởi tâm động niệm vẫn muốn biết lỗi lầm của người khác, thì đó là tội lỗi nặng nhất của chính mình, không còn tội nào nặng nề hơn nữa. Tâm nhớ nhớp xấu ác đến như vậy là cùng cực.

Xã hội ngày nay vì sao bại hoại đến mức này? Đó là vì hết thấy mọi người trong xã hội ai ai cũng đều học theo cách chê bai người khác, khinh thường người khác, nên mới chiêu cảm sự báo ứng như vậy. Chúng ta xem qua cõi tịnh độ của chư Phật, như lời đức Thế Tôn chỉ dạy chúng ta, thấy biết môi trường xã hội ở những cõi ấy như thế nào? Đó là người người ngợi khen xưng tán lẫn nhau, không hề có sự công kích, bới móc lỗi lầm người khác. Chúng ta lại xem qua Kinh Thánh của đạo Cơ Đốc, đạo Thiên Chúa, trong đó hình dung thiên đường của họ cũng chỉ toàn những lời tốt đẹp ngợi khen xưng tán, không có những lời hủy báng, không có công kích, bới móc nhau. Thật đáng để chúng ta suy ngẫm sâu sắc, thật đáng để chúng ta phản tỉnh.

Cho nên, hai câu *“Hình nhân chi xú, yết nhân chi tư”* (Phô bày chuyện xấu, bới móc chuyện riêng tư của người khác) là lời giáo huấn chúng ta phải thường ghi nhớ, quyết định không được phạm vào. Nếu như phạm vào những lỗi lầm này, niệm Phật nhất định không thể vãng sinh. Vì sao vậy? [Vì như thế thì] quý vị là người xấu ác, còn thế giới Cực Lạc là *“các bậc thượng thiện nhân cùng tụ về một chỗ”*. Quý vị cho dù có niệm Phật thật tốt, niệm phải thật nhiều, mỗi ngày đến mười muôn Phật hiệu, hai mươi muôn Phật hiệu, thế nhưng tâm quý vị xấu ác, hành vi của quý vị xấu ác, mà điều kiện để vãng sinh Tịnh độ là *“tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh”*, nên tâm địa ô nhiễm, xấu ác thì không thể vãng sinh.

Bài giảng thứ 133

(Giảng ngày 22 tháng 11 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 134, số hồ sơ: 19-012-0134)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời xem đoạn thứ 67 trong *Cảm ứng thiên*: “*Hao nhân hóa tài.*” (Làm tổn hao tài vật người khác.) Và đoạn thứ 68: “*Ly nhân cốt nhục, xâm nhân sở ái, trợ nhân vi phi.*” (Chia lìa tình thân cốt nhục của người khác, xâm phạm những điều người khác yêu thích, giúp người khác làm việc sai trái.)

Chúng ta ngày nay xem đến bốn câu này, thấy việc phạm vào các lỗi này thật hết sức phổ biến trong xã hội hiện đại, ngay như trong cửa Phật cũng thường nhìn thấy.

“*Hao nhân hóa tài.*” (Làm tổn hao tài vật người khác.) Trong phần chú giải có giải thích rất nhiều, quý vị có thể tự mình tham khảo. Nói chung [phạm lỗi này đều] là vì không biết quý tiếc những giá trị vật chất, công sức, đặc biệt là những người đã mở mang phát triển xã hội được sung túc, vì không trải qua những ngày khổ nhọc, không biết đến những khó khăn vất vả của việc làm ra của cải vật chất, lại cũng không có người dạy dỗ cho biết. Điều này làm tổn hao phước báo nhiều nhất.

Người học Phật ít nhiều đều biết qua khái niệm: “*Nhất ẩm nhất trác mạc phi tiền định.*” (Mỗi một miếng cơm ngụm nước đều đã định trước.) Những gì chúng ta nhận được, sử dụng trong đời này, thảy đều do phước báo tu tích từ trong quá khứ. Phước báo ấy rốt cùng cũng có giới hạn, nếu như không biết tiếc phước, cứ buông thả hủy hoại, cứ tùy ý lạm dụng thì sẽ sớm hao tổn đến cạn kiệt. Cho nên, trong xã hội chúng ta thường thấy rất nhiều người, có thể nói là ở đâu

cũng có, đến lúc về già phải chịu nghèo túng khổ khổ. Nói thật ra, tuổi già của họ đáng được hưởng phúc, không đáng phải chịu khổ báo như vậy. Nhưng vì sao phải chịu khổ báo? Đó là vì lúc tuổi trẻ không biết chuyện, làm cho hao tổn cạn kiệt phúc báo, cho nên đến lúc tuổi già phải nhờ cậy người khác cứu giúp.

Hiện tại trên thế giới có nhiều quốc gia quan tâm đến phúc lợi cho người già, có nhiều địa phương làm rất tốt. Nhưng nói thật ra, đó là giải quyết ở phần ngọn, chưa phải giải quyết tận gốc. Phải làm sao để quan tâm giải quyết tận gốc vấn đề phúc lợi cho người già? Đó là từ thuở nhỏ phải dạy cho họ biết tiết kiệm, dạy cho họ biết tiết kiệm. Ý nghĩa này hầu như trong tôn giáo nào cũng đều nói đến.

Phải biết tiết kiệm, biết tiết kiệm, biết tạo phúc, thì tuổi già của quý vị mới có phúc báo, những thứ cần dùng của quý vị mới không bị thiếu thốn, quý vị cũng sẽ được rất nhiều người trẻ tuổi quan tâm chăm sóc. Lẽ nhân quả trong chuyện này chúng ta phải hiểu rõ. Khi bản thân ta còn trẻ khỏe, có năng lực, nếu ta không biết quan tâm chăm sóc những người già thì đến lúc già yếu cũng sẽ không có ai quan tâm chăm sóc. Đây là nhân duyên quả báo. Chúng ta chịu bỏ công sức, tiền bạc ra giúp đỡ người khác thì đến khi bản thân ta già yếu cũng sẽ có người bỏ công sức, tiền bạc ra giúp đỡ ta. Đó là sự hồi báo. Nhân duyên quả báo mảy may không sai lệch.

Đặc biệt là những vật dụng thuộc về đạo trường, thuộc về thường trụ Tam bảo. Trong kinh luận, đức Phật rất nhiều lần nói đến việc này. Không biết quý tiếc tài vật của thường trụ Tam bảo thì tổn hao phúc báo gấp nhiều lần so với những tài vật thông thường. Cho nên, trong kinh luận thường dạy, dù phạm vào bất cứ tội nặng nào, đức Phật cũng đều có phương cách cứu giúp quý vị, nhưng nếu là trộm cắp tài vật của thường trụ Tam bảo thì hết thấy chư Phật mười phương đều

không có cách gì cứu giúp, không có biện pháp gì để hỗ trợ, giúp đỡ quý vị. Vì sao vậy? Trộm cắp những vật có chủ, đó là quý vị trộm cắp của một người. Trong tương lai quý vị hoàn trả lại cho một người ấy, việc hoàn trả như vậy cũng dễ dàng, không khó. Nếu gặp người khoan dung độ lượng, tha thứ cho quý vị thì xem như không có việc gì. Nhưng nếu là tài vật của một tập thể thì đó là sở hữu chung của cả tập thể. Quý vị trộm cắp tài vật ấy thì món nợ quý vị gây ra rất là phiền phức. Trong tập thể ấy có bao nhiêu người thì tất cả đều là chủ nợ của quý vị. Cho nên chúng ta hiểu rõ ý nghĩa này thì đối với những tài vật của cộng đồng phải đóng góp thêm vào, phải bảo vệ, như vậy được công đức lớn nhất. Đối với phương tiện, tài vật của cộng đồng trong một thành phố, nếu quý vị trộm lấy thì kết quả tội lỗi ấy là tất cả cư dân trong thành phố đều là chủ nợ của quý vị.

Nếu là tài vật của quốc gia thì càng phiền toái hơn nữa. Khi quý vị trộm lấy thì quốc gia ấy có bao nhiêu người dân, tất cả đều là chủ nợ của quý vị. Thí như Trung quốc là một quốc gia lớn với hơn một tỷ dân, nếu quý vị trộm cắp tài sản quốc gia thì chủ nợ của quý vị là hơn một tỷ người, không tính chính xác được. Thế nhưng hơn một tỷ người đó cũng là có số lượng, chư Phật, Bồ Tát vẫn còn có thể giúp được, vẫn có thể cứu độ quý vị. [Nếu là trộm cắp] tài vật của thường trụ Tam bảo thì Phật cũng không thể cứu giúp quý vị. Vì sao vậy? Vì tài vật của thường trụ Tam Bảo là tương thông khắp mười phương, ba đời, cho nên sự phiền toái rất lớn. Tội lỗi này kết quả là vô lượng vô biên, cho nên quả báo là địa ngục.

Tôi thấy ở đạo tràng Cư Sĩ Lâm và Tịnh Tông Học Hội đều có treo bảng ghi một câu trích từ kinh Địa Tạng, cảnh báo mọi người rằng, muôn ngàn lần cũng không được xâm phạm đến tài vật của thường trụ Tam bảo. Sự cảnh báo đó rất tốt, vì có nhiều người xao lãng xem thường.

Nếu tiết kiệm, giữ gìn tài vật cho thường trụ, phước báo ấy không thể nghĩ bàn. Nếu lãng phí của thường trụ, sự tổn hao phước báo cũng không thể nghĩ bàn. Điều này chúng ta phải hiểu rõ. Nuôi dưỡng tập thành thói quen tiết kiệm, cũng tập thành thói quen yêu tiếc sức người, sức của, người như vậy là đã được phước báo rồi.

Câu tiếp theo bên dưới: “*Ly nhân cốt nhục.*” (Chia lìa tình thân cốt nhục của người khác.) Đó là tạo nghiệp. Trong xã hội hiện tại, tỷ lệ ly hôn rất cao, nên có những luật sư chuyên làm công việc hỗ trợ, giúp cho người khác ly hôn. Đó là phạm vào tội này. Quả báo tội này không tốt. Quả báo tương lai là vợ con chia lìa, vì người làm việc như thế nào nhất định phải nhận chịu quả báo như thế ấy.

Khuấy động chuyện thị phi, phá hoại gia đình người khác, phá hoại một đoàn thể, trong Phật pháp có [một trong năm] tội nghịch là “phá hòa hợp tăng”. Ba câu [trong đoạn 68] này đều có quan hệ hết sức mật thiết với những điều đó. Những điều mà người khác yêu thích, chúng ta đứng ngoài nhìn thấy sinh lòng ganh ghét đố kỵ, không từ bất kỳ thủ đoạn nào để gây chia lìa, để phá hoại, lại hỗ trợ người khác làm những chuyện xấu xa đồi bại. Bạc cớ đức dạy chúng ta thành tựu việc tốt đẹp cho người khác, không giúp thành tựu những chuyện xấu ác. “*Trợ nhân vi phi*” (giúp người làm việc xấu) chính là thành tựu chuyện xấu ác cho họ. Điều này thuộc về tội ác lớn lao, quả báo hết thảy đều vào địa ngục. Cảnh giới địa ngục cũng rất phức tạp, có nhiều loại khổ não phải nhận lãnh khác nhau, thời gian dài ngắn cũng khác nhau, tùy thuộc vào tội nghiệp đã tạo ra là nặng hay nhẹ.

Đối với sự phá hoại của một người, không kể là phá hoại một gia đình, hay một đoàn thể, còn phải xem ảnh hưởng của việc ấy. Nếu là ảnh hưởng lớn lao, thời gian gây ảnh hưởng lâu dài thì tội nghiệp ấy cũng hết sức nặng nề. Còn phải xem

người bị phá hoại đó là người nào, cá nhân họ đối với xã hội, đối với chúng sinh có ảnh hưởng lớn hay nhỏ, có ảnh hưởng lâu dài đến mức nào.

Trong kinh *Phát khởi Bồ Tát thù thắng chí lạc*, đức Thế Tôn vì chúng ta nêu ra một trường hợp điển hình. Có hai vị tỳ-kheo cùng thuyết pháp làm lợi ích chúng sinh, đều bị người khác ganh ghét đố kỵ. Trong pháp thế gian cũng như xuất thế gian, chuyện như thế này chúng ta vẫn thường nhìn thấy. Quý vị có chuyện tốt đẹp, như người xuất gia giảng kinh thuyết pháp, nếu như pháp duyên được hết sức thù thắng, người đến nghe pháp rất đông, lại quy y theo vị ấy cũng rất nhiều, được cúng dường nhiều, thì vị ấy phải chịu sự ganh ghét đố kỵ càng nhiều hơn, [phải bị người khác] tìm đủ mọi cách để phá hoại, làm cho những người nghe pháp đối với vị pháp sư ấy phải đánh mất tín tâm, phá hoại đạo trường ấy. Làm như thế là dứt mất tuệ mạng của hết thầy chúng sinh, quả báo phải vào địa ngục A-tỳ. Trong địa ngục ấy phải chịu tội thời gian dài hay ngắn so với thời gian của chúng ta ở cõi người không giống nhau, người hiện nay gọi là sai biệt về thời gian.

Đức Phật dạy rằng, nếu dùng thời gian của chúng ta ở cõi người mà tính toán thì kẻ đọa vào địa ngục thời gian 18 triệu năm, trong thực tế ở trong địa ngục cảm nhận thời gian ấy là vô lượng kiếp. Chúng ta thường nói đó là “*độ nhật như niên*” (mỗi ngày dài như một năm). Cho nên, việc tạo tội thật hết sức dễ dàng, thời gian hết sức ngắn ngủi. [Dùng lời nói] khuấy động chuyện thị phi chỉ trong mấy phút đồng hồ, chỉ trong một vài giờ, lại có thể phá hoại mối quan hệ hết sức tốt đẹp của người khác, tạo thành khẩu nghiệp. Trong ba nghiệp thì khẩu nghiệp là dễ phạm vào nhất, đâu biết được tội lỗi tạo ra nặng nhẹ thế nào.

Cho nên, đức Thế Tôn trong kinh *Vô Lượng Thọ* dạy chúng ta phải khéo giữ gìn ba nghiệp, trong đó khẩu nghiệp được

xếp ở hàng đầu. Câu đầu tiên là: “Thiện hộ khẩu nghiệp, bất ky tha quá.” (Khéo giữ gìn khẩu nghiệp, không chê bai lỗi lầm người khác.) Người khác không có lỗi lầm, chúng ta đặt điều dựng chuyện, phá hoại người khác, tội lỗi ấy là nặng nề nhất. Ví như người khác thật có lỗi lầm, quý vị có thật biết được lỗi lầm ấy chẳng? Họ có quả thật phạm lỗi hay chẳng? Các vị Bồ Tát, thiện tri thức khi tiếp dẫn chúng sinh vẫn thường dùng nhiều phương tiện khác biệt, nhưng vẫn hướng về một mục đích cuối cùng. Trong kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy có Cam Lộ Hỏa Vương, một người nhìn qua có nhiều sai trái, tâm sân hận rất lớn, dùng hình phạt nghiêm trọng đối với chúng sinh. Vị này là Bồ Tát, ngài dùng phương thức như vậy để cứu độ một hạng chúng sinh, chúng ta là phạm phu sao có thể hiểu được? Chỉ thấy như vậy là sai trái. Bà-la-môn Thắng Nhiệt ngu si, cô Phật-ta-mật-đa tham ái, đó là trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta nhìn thấy được, các vị Bồ Tát dùng đến tham sân si, các ngài dùng phương thức như vậy để hóa độ chúng sinh.

Chúng ta không có trí tuệ, không có pháp nhãn, không thấy ra được dụng ý của Bồ Tát, lại tùy tiện [nói bậy] tạo thành khẩu nghiệp, tùy tiện chê bai chỉ trích với ý xấu, gây chia lìa thương tổn, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Cho nên, trong kinh đức Phật thường khuyên bảo, nhắc nhở cảnh tỉnh chúng ta, khi còn chưa chứng đắc quả vị A-la-hán, “kiến tư phiến não” (phiến não do thấy biết và nghĩ tưởng sai lầm) còn chưa dứt trừ, nhất định không được tin vào suy nghĩ của riêng mình, không được tin vào cách nhìn của mình, không được tin vào sự phán đoán của riêng mình. Đích thực đó là phải hay quấy, thiện hay ác, chúng ta không có cách gì rõ biết. Chúng ta nhìn nơi hình tượng bên ngoài, không thể biết được dụng ý của người khác.

Người học Phật phải dùng phương cách gì để ứng xử, đối đãi với người khác, tiếp xúc với sự vật? Chưa có được năng

lực [phân biệt chính xác] như vậy, khi nhìn thấy người khác làm chuyện xấu ác, chúng ta chỉ chấp tay niệm “A-di-đà Phật”, [không bình phẩm,] như vậy là đúng đắn. Cho nên, Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta một nguyên tắc, chúng ta phải luôn ghi nhớ: “Lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai.” (Cung kính lễ bái chư Phật, ngợi khen xưng tán Như Lai.) Các ngài làm những pháp lành, có ảnh hưởng tích cực đến xã hội, đến chúng sinh, chúng ta không ngại ngợi khen xưng tán. Các ngài làm những việc xấu ác, dường như đối với xã hội, đối với chúng sinh có ảnh hưởng xấu, nhưng chúng ta không thể biết được dụng ý của các ngài, vậy thì không ngại khen xưng tán. Chúng ta vẫn cung kính lễ bái các ngài, nhưng không ngại khen xưng tán.

Đức Phật dạy chúng ta cung cách, thái độ như vậy, chúng ta phải học biết. Cho nên, Đông tử Thiện Tài khi tham học các bậc thiện tri thức, đối với Bà-la-môn Thắng Nhiệt, Cam Lộ Hỏa Vương... những người có việc làm dường như là xấu ác, nhưng ngài vẫn cung kính lễ bái, chỉ không ngại khen xưng tán. Đó là dạy bảo chúng ta, thị hiện nêu gương cho chúng ta nhìn vào.

Mọi việc làm của các vị Bồ Tát đều được chư Phật Như Lai ngợi khen xưng tán, phương thức sáng suốt cao vời, chính là “đồng sự nhiếp” (cùng chung công việc để thu nhiếp giáo hóa) trong bốn pháp nhiếp hóa, phàm phu chúng ta không làm nổi. Phương thức mà các ngài vận dụng rất giống như trái với giáo pháp, nhưng dụng ý hết sức tốt đẹp, hiệu quả cũng hết sức tốt đẹp. Các ngài có thể giáo hóa cho những kẻ đang trong cảnh khổ nạn được giác ngộ, quay đầu hướng thiện, giúp đỡ họ trong lúc nhận chịu khổ đau. Điều đó phàm phu chúng ta không làm được. Chẳng những là chúng ta không làm được mà dù chỉ nghĩ thôi cũng không nghĩ đến.

Căn tánh chúng sinh không giống nhau, tập khí khác biệt nhau. Cho nên, phương tiện, cách thức mà Bồ Tát sử

dụng để tiếp dẫn chúng sinh cũng không giống nhau. Các ngài có thể làm như vậy, chúng ta không làm được.

Trong đạo Cơ Đốc nói rằng chúa Giê-su bị đóng đinh trên cây thập giá, chúng ta trong Phật pháp có thể thấy được rất rõ ràng, đó là thay chúng sinh bố thí bằng cách chịu khổ, thay chúng sinh cúng dường bằng cách chịu khổ. Những người làm hại chúa Giê-su, những người kết tội ngài, những người hành hình ngài, chúng ta thấy đó là người xấu ác, chư Phật Bồ Tát thấy họ là người hiền thiện, chúng ta làm sao hiểu được? Không một người nào là người xấu ác cả.

Cũng giống như chúng ta đọc trong kinh điển thấy vua Ca-lợi cắt xẻo da thịt trên thân thể vị tiên nhân nhục, so ra còn tàn khốc hơn chúa Giê-su bị đóng đinh trên cây thập giá. Chúa Giê-su bị đóng đinh trên cây thập giá cũng không có gì ghê gớm lắm, chỉ là bốn cây đinh đóng vào thập giá mà thôi. Tiên nhân nhân nhục bị vua Ca-lợi dùng dao cắt xẻo từng miếng, từng miếng da thịt, cắt xẻo cho đến chết, đó là xử tử lăng trì, tàn khốc hơn nhiều so với chúa Giê-su bị đóng đinh trên thập giá. Tiên nhân nhân nhục thành Phật, ngài phát nguyện trong tương lai khi thành Phật thì trước tiên là hóa độ [người hại mình]. Ngài là ai vậy? Chính là tiền thân của đức Phật Thích-ca Mâu-ni. Còn vua Ca-lợi là ai vậy? Chính là người đệ tử đầu tiên được đức Phật Thích-ca Mâu-ni hóa độ, Tôn giả Kiều-trần-như.

Bồ Tát thị hiện, chúng ta làm sao biết được? Không có nhân duyên là vua Ca-lợi, pháp ba-la-mật của Bồ Tát không thể thành tựu viên mãn. Vua Ca-lợi chính là giúp đỡ, hỗ trợ cho Bồ Tát thành tựu viên mãn pháp ba-la-mật. Đó là công đức lớn lao, phàm phu chúng ta làm sao biết được?

Các pháp thế gian và xuất thế gian đều có vô lượng nhân duyên, lý rất sâu xa, sự tình rất phức tạp, không phải trí tuệ của phàm phu chúng ta có thể lý giải được. Cho nên, chúng ta

kính tin theo những lời răn dạy của đức Phật, chơn chất thật thà y theo lời dạy vâng làm, quyết định xa lìa hết thảy các nghiệp xấu ác, tích lũy công đức, thành tựu pháp thân tuệ mạng của chính mình. Những việc người khác làm, chúng ta không thể biết được họ có phải là chư Phật, Bồ Tát thị hiện hay không, có phải là các ngài đến để hóa độ chúng sinh hay không? Chúng ta tự mình là phàm phu, quyết định không thể làm như họ. Chúng ta nếu tạo nghiệp ắt phải đọa vào địa ngục. Điều này muốn ngàn lần phải ghi nhớ kỹ.

Trong phần này, nội dung các chú giải hết sức phong phú, quý vị có thể tự mình đọc qua. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 134

(Giảng ngày 25 tháng 11 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Australia, file thứ 135, số hồ sơ: 19-012-0135)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời xem đoạn thứ 68 trong *Cảm ứng thiên*: “*Ly nhân cốt nhục, xâm nhân sở ái, trợ nhân vi phi.*” (Chia lìa tình thân cốt nhục của người khác, xâm phạm những điều người khác yêu thích, giúp người khác làm việc sai trái.)

Ba câu này, phần trước đã có giới thiệu qua, ý tứ hết sức sâu rộng, hơn nữa [những lỗi này] lại rất dễ phạm vào. Giảng giải thêm nhiều lần sẽ giúp ta tăng thêm ấn tượng sâu sắc hơn, đối với chúng ta như vậy cũng là điều tốt.

Ở đời ai ai cũng đều muốn điều tốt đẹp, đều mong cầu việc hiền thiện, thế nhưng vẫn thường phạm vào nhiều lỗi lầm mà tự thân cũng không hay biết. Nguyên nhân của việc này chúng ta có thể lý giải được.

Nên giáo dục hiện đại so với trong quá khứ không giống nhau. Người xưa hết sức xem trọng sự ngăn ngừa từ đầu, biết rằng giáo dục là quan trọng thiết yếu hơn bất kỳ điều gì khác. Con người cũng là một trong các loài động vật, có thể cao quý hơn các loài động vật khác là nhờ được giáo dục, do đó hiểu biết sự việc, sáng tỏ lý lẽ. Các loài động vật khác đều không có được sự giáo dục, đây chính là điểm khác biệt giữa con người với các loài động vật. Các bậc hiền thánh xưa đều biết rằng, nếu con người không được giáo dục thì họ sẽ đáng sợ nhất trong các loài động vật. Trong ý thức chúng ta thường nghĩ đến các loài [đáng sợ nhất] là rắn độc, thú dữ, nhưng các loài này khi đã no nê rồi thì tuyệt đối không làm hại đến các loài vật nhỏ yếu hơn chúng. Con người thì không phải vậy, dù

đã ăn no mặc ấm rồi, hết thấy mọi thứ đều đầy đủ rồi, nhưng vẫn cứ ức hiếp người khác, vẫn cứ giết hại người khác. Cho nên trong các loài động vật, chúng ta suy ngẫm kỹ thấy rằng con người là tàn nhẫn hơn hết.

Vậy vậy, các bậc hiền thánh xưa, chư Phật, Bồ Tát thị hiện ở đời, giáo hóa dạy dỗ chúng sinh, trong các chúng sinh ấy thì chủ yếu là loài người. Con người nếu giác ngộ rồi thì thành tựu hết sức nhanh chóng, hết thấy các loài động vật khác đều không sánh kịp. Con người nếu không được giáo dục, đọa lạc cũng rất nhanh, đọa lạc vào đến địa ngục A-tỳ. Những hiện tượng này, chúng ta đã từng thấy rất rõ ràng.

Đức Phật dạy chúng ta phải tu sửa chính đĩnh những tâm lý, hành vi sai trái. Các bậc cổ đức không kể là thuộc tông phái nào, đều khuyến khích chúng ta phải khởi tu từ căn bản. Căn bản là gì? Căn bản là tâm địa, là ý niệm. Phải chuyển đổi từ nơi ý niệm.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni 49 năm giảng kinh thuyết pháp. Nói thật ra cũng không chỉ riêng một đức Phật Thích-ca Mâu-ni mà hết thấy chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời, các ngài vì tất cả chúng sinh giảng kinh thuyết pháp, đó là giảng những việc gì? Chính là giảng “*thật tướng của các pháp*” như trong kinh Bát-nhã đã nói. Nói theo cách hiện nay thì đó là chân tướng sự thật của tất cả các pháp. Nói như vậy không sai, đích thực là [chư Phật] giảng giải chân tướng sự thật [của các pháp].

Điều quan trọng thiết yếu nhất trong sự thật chân tướng là nói rõ cho chúng ta biết vũ trụ từ đâu mà có? Hết thấy muôn vật từ đâu mà có? Sự sống từ đâu mà có? Đó là những sự thật chân tướng. Thông đạt, sáng tỏ được hết thấy sự thật chân tướng, trong nhà Phật gọi đó là thành Phật. Đối với sự thật chân tướng hoàn toàn mê hoặc, đó gọi là chúng sinh. Phật và chúng sinh khác biệt là ở chỗ này.

Thế nhưng sự thật chân tướng là gì? Đức Phật giảng giải rất nhiều, chúng ta không tin nhận, chúng ta không thể lý giải, cũng không có cách gì tiếp nhận. Đức Phật dạy rằng, nhân sinh, vũ trụ, hết thảy muôn vật đều là chính tự thân mình. Lời này chúng ta nghe qua không hiểu được, sao lại là tự thân mình? Quả thực là tự thân mình, khi giác ngộ rồi mới biết được, lúc còn mê hoặc không biết được. Ví như một cá nhân ta, mọi người đều biết rằng thân thể chúng ta hợp thành từ vô số tế bào. Thân thể con người chúng ta cũng giống như hết thảy chúng sinh trong các pháp giới khắp hư không, đó là một tổng thể, là cùng một sinh mạng. Thế nhưng mỗi một tế bào trong thân thể của ta đều không biết được. Mỗi một tế bào đều độc lập, mỗi một tế bào đều cho rằng riêng mình là đúng, không thể hợp tác qua lại cùng nhau. Đã không thể hỗ trợ hợp tác cùng nhau, đôi bên lại còn gây hại, chướng ngại lẫn nhau, khiến cho bộ phận ấy liên tê liệt, liên sinh bệnh.

Cho nên, hiện tượng ngày nay là thế nào? Không chỉ là nhiều người nói trái đất này đã bị bệnh mà vũ trụ cũng bị bệnh. Cũng may là căn bệnh này chỉ ở cục bộ, từng phần, không phải rộng khắp, toàn thể. Cho nên vẫn còn có người giác ngộ. Những tế bào khỏe mạnh giác ngộ giúp đỡ, hỗ trợ các tế bào đã hư hoại được khôi phục, được lành mạnh trở lại. Tế bào khỏe mạnh là chư Phật, Bồ Tát. Tế bào hư hoại là chúng sinh trong sáu nẻo luân hồi. Tất cả đều là một tổng thể, một sinh mạng chung. Ngàn kinh muôn luận đều nói rõ với chúng ta ý nghĩa này, chúng ta không biết được.

Đức Phật khó nhọc hết lời giảng giải trong 49 năm, thực sự nghe hiểu được bao nhiêu người? Thực sự không nhiều lắm. Người nghe qua hiểu được gọi là đại triệt đại ngộ, tâm tánh sáng tỏ thấy được tự tánh. Người như vậy là đã thành Phật rồi.

Cũng có những trường hợp nghe qua hiểu rõ, hiểu rõ nhưng tập khí không sửa được. Người như thế nhất định

không phải phạm phu trong sáu đường như chúng ta. Họ là ai? Là các vị A-la-hán, là Bồ Tát quyền giáo. Các ngài thực sự đã siêu việt ngoài ba cõi, các ngài đã hiểu rõ, trong tâm thực sự sửa đổi nhưng tập khí còn chưa sửa được. Trong hàng Tiểu thừa, tu sửa được tập khí là Phật Bích-chi. Trong pháp Đại thừa, tu sửa được tập khí là bậc Pháp thân Đại sĩ. Nếu không phải bậc Pháp thân Đại sĩ, dù có thực sự thay đổi thì tập khí cũng vẫn còn. Trong pháp Đại thừa nói Quyền giáo, Thật giáo, khác biệt là ở chỗ này.

Trong tâm đã sửa đổi thì hành vi của người ấy nhất định có khác biệt. Từ chỗ nào mà nhận biết? Đó là trong việc đối xử với người, tiếp xúc với sự vật, cũng chính như chúng ta nói là hoàn toàn hiển lộ đủ các tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chính giác, tâm từ bi. Hiển lộ một cách tự nhiên, không một mảy may gượng ép, miễn cưỡng.

Chúng ta hiện nay học [theo Phật, Bồ Tát], học mãi vẫn không giống được. Đó chính là miễn cưỡng, không xuất phát từ tự nhiên. Khế nhập được vào cảnh giới, thực sự thấu suốt rõ ràng thì đó là tự nhiên. Nhưng dù là miễn cưỡng cũng vẫn cần phải học. Nếu như không có sự miễn cưỡng đó, quý vị không thể đạt đến chỗ tự nhiên. Điều này trong ngôn ngữ thường gọi là “*tập quán thành tự nhiên*”. Có thể thấy, tập quán đó chính là sự giáo dục. Quý vị xem như nền giáo dục thời xưa, từ thuở ấu thơ đã dần dần nuôi dưỡng thành tập quán, đến lúc giác ngộ thì tự nhiên thuần thực. Cho nên, nhờ nơi tập quán mà có thể bồi dưỡng cho quý vị, giúp quý vị khế nhập vào cảnh giới.

Do đó có thể biết rằng, pháp Phật cần phải tu tập, thực hành. Kinh điển, giáo pháp dù tụng niệm đến thuộc lòng, có thể lý giải được tất cả, nhưng nếu quý vị không chịu làm thì sự lý giải của quý vị cũng chỉ trong phạm vi giới hạn, dù rộng hẹp, sâu cạn cũng đều có phạm vi giới hạn. Quý vị không

cách gì có thể siêu việt đến giới hạn cùng cực. Cho nên, nhất định phải ở trong pháp môn thực hành mà thể nghiệm, thân chứng chỗ tin nhận, chỗ nhận hiểu của bản thân quý vị. Đó gọi là công phu.

Khi đạt đến chỗ hoàn toàn khế nhập cảnh giới [giải thoát] rồi thì đến hai chữ “công phu” cũng không nói ra được nữa, vì không còn tồn tại. Đó gọi là quay về tự nhiên. Tự nhiên là gì? Là pháp tánh. Thiên tông gọi là “*minh tâm kiến tánh*” (sáng tỏ tâm ý, thấy được tự tánh), Giáo tông gọi là “*đại khai viên giải*” (hoàn toàn khai ngộ, thấu hiểu trọn vẹn). Người như vậy là đã thành Phật rồi.

Thành Phật cũng có sự sai biệt. Có Phật viên mãn và Phật không viên mãn. Người xưa dùng một ví dụ, trong kinh Phật cũng có ví dụ như vậy, là một ví dụ rất hay. Đó là dùng hình ảnh mặt trăng tròn đầy đêm rằm để so sánh với sự viên mãn rất ráo, còn không viên mãn thì ví như ánh trăng vào những đêm mồng ba, mồng bốn cho đến mười bốn. Đó vẫn là ánh trăng thực sự, không phải hư giả, cũng như Phật là chân thật. Cho nên, dù là Phật chân thật cũng vẫn có viên mãn và không viên mãn. Nhưng đã là Phật chân thật thì có nghĩa là vị ấy đã quay về tự nhiên, đã tương ứng với pháp tánh viên mãn. Vì sao nói rằng vị ấy vẫn chưa thể đạt đến cứu cánh viên mãn? Đó chính là vì tập khí chưa dứt, chưa trừ hết được. Cho nên, việc đoạn trừ tập khí không hề dễ dàng.

Nếu như trong lúc hết sức miễn cưỡng tu học, các tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chính giác, từ bi, không hoàn toàn từ nơi tự tánh lưu xuất hiển lộ một cách tự nhiên, đó là hàng Bồ Tát quyền giáo, cũng là trong mười pháp giới, không siêu việt được ra ngoài mười pháp giới. Trong mười pháp giới có Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, có Phật Tạng giáo, có Phật Thông giáo, hết thảy đều chưa phải quay về tự tánh. Các ngài đều do chân chánh nỗ lực dụng công,

như chúng ta ngày nay nói là nhờ nỗ lực công phu. Đối với bậc Pháp thân Đại sĩ thì hai chữ công phu không nói được nữa, vì không còn tồn tại, ý niệm cũng không còn. Không chỉ nói về hình thức bên ngoài, cho đến ý niệm bên trong cũng không còn nữa.

Cảnh giới như vậy chúng ta có thể đạt đến hay không? Câu trả lời là khẳng định, là nhất định có thể làm được. Hơn nữa, chúng ta dù là phàm phu tầm thường, nhưng việc chúng đắc quả Phật rốt ráo viên mãn ngay trong một đời này vẫn có thể làm được. Trong kinh Hoa Nghiêm, Đồng tử Thiện Tài đã nêu gương để chúng ta noi theo. Đồng tử Thiện Tài là ai? Là người tu học Phật pháp Đại thừa, tu học Phật pháp Viên giáo Đại thừa. Người tu tập như vậy gọi là Đồng tử Thiện Tài.

Nói cách khác, điều này khẳng định với chúng ta rằng, nếu ta thực sự tu học Viên giáo Đại thừa thì trong một đời này có thể chúng đắc được quả Phật rốt ráo viên mãn. Vấn đề là chúng ta có chịu tu học hay không.

Thời gian mới bắt đầu tu học đương nhiên là rất khó khăn, khổn khổ. Khó khăn khổn khổ ở chỗ nào? Là ở chỗ phải sửa đổi tập khí của quý vị. Tập khí của quý vị đã được nuôi dưỡng tập thành, là nuôi dưỡng tập thành một thứ tập khí hư hỏng xấu xa. Hiện nay phải sửa đổi, trừ bỏ những tập khí ấy thật hết sức khó khăn. Ví như người lười nhác ham ngủ, mỗi sáng đều quen ngủ đến mười, mười một giờ mới ra khỏi giường, bây giờ bảo người ấy phải rời giường ngủ lúc bốn, năm giờ sáng, thật quá khó! Chúng ta ngày nay tu hành cảm thấy khó khăn, cũng đều là [tương tự] như vậy.

Nhưng sự thật thế nào? Trời vừa sáng, bốn, năm giờ thức dậy là chuyện bình thường. Ta kéo dài cho đến mười một, mười hai giờ mới thức dậy là chuyện bất bình thường. Hiện nay trong quan niệm của chúng ta, chuyện bất bình thường lại cho là bình thường, nên trời vừa sáng thức dậy cho là bất

bình thường. Vì thế, chúng ta nhìn thấy chư Phật, Bồ Tát là bất bình thường, còn phàm phu chúng ta mới là bình thường. Sai lầm của chúng ta chính là ở chỗ này.

Cho nên, điều quan trọng thiết yếu nhất trong sự tu học Phật pháp là trước tiên phải thay đổi quan niệm của mình cho đúng đắn, chân chính. Sau đó phải làm sao biến quan niệm chân chính đó thành hành vi. Đó gọi là công phu.

Quay về tự tánh, người đời hiện nay gọi là quay về với đại tự nhiên. Quay về tự tánh là thành Phật. Kinh Hoa Nghiêm nói về bậc Pháp thân Đại sĩ. Trong kinh Kim Cang, cư sĩ Giang Vị Nông giảng giải là chư Phật có bốn mươi một thứ vị. Bốn mươi một thứ vị Pháp thân Đại sĩ, bốn mươi một thứ vị Phật. Kinh Kim Cang nói chư Phật Như Lai, đó là chỉ bốn mươi một thứ vị, giảng nói rất rõ ràng. Vì thế, chúng ta trong một đời này khẳng định là có khả năng thành tựu.

Thế nhưng, sự thành tựu của hết thảy chúng sinh không giống nhau. Trước đây Đại sư Thiện Đạo nói rất hay: *“Tất cả đều do gặp duyên khác biệt.”* Lời của Đại sư rất có ý nghĩa. Các sách xưa ghi lại truyền thuyết rằng Đại sư Thiện Đạo là đức Phật A-di-đà thị hiện. Phật A-di-đà thị hiện trong thế gian này, chúng ta tin rằng có rất nhiều trường hợp, chỉ là không bộc lộ thân phận. Bộc lộ thân phận cho mọi người đều biết chính là Đại sư Thiện Đạo. Trong lịch sử Trung quốc, ngài là trường hợp [thị hiện của Phật A-di-đà] được mọi người biết đến sớm nhất. [Trường hợp] thứ hai là Thiên sư Vĩnh Minh Diên Thọ, thứ ba là Hòa thượng Phong Can ở chùa Quốc Thanh. Ba vị này được ghi chép lại trong lịch sử, đều là Phật A-di-đà thị hiện.

Cũng có người nói Đại sư Trí Giả là Phật Thích-ca Mâu-ni thị hiện. Bồ Tát thị hiện rất nhiều. Chúng ta biết được Hòa thượng Bồ Đại là Bồ Tát Di-lặc thị hiện, đó là hiện tướng người xuất gia. Cũng có trường hợp thị hiện là cư sĩ tại gia,

như Phó Đại Sĩ đời Đường chính là hóa thân của Bồ Tát Di-lặc.

Cho nên chúng ta biết rằng, chư Phật, Bồ Tát trong thế gian này không bộc lộ thân phận, chỉ lặng lẽ mà làm, ngầm ngầm giáo hóa, rất nhiều vị như thế. Đúng như Hòa thượng Bồ Đại đã nói: *“Thường thị hiện giữa đời, người đời thường không biết.”* Điều này người thế gian không nhận biết được.

Do đó có thể biết rằng, người hiểu rõ rồi thì quan tâm đến người chưa hiểu, luôn chiếm đa số. Chư Phật, Bồ Tát là người hiểu rõ, phàm phu trong sáu đường là người mê hoặc. Những người hiểu rõ cũng rất nhiều, vẫn luôn ở ngay chung quanh ta, chúng ta không nhận biết được. Đến lúc nào quý vị mới có thể phát hiện? Quý vị nỗ lực tu hành, quý vị tu hành đạt đến một trình độ nhất định, tâm quý vị thanh tịnh, tự mình dần dần giác ngộ, sau đó một khi nhìn ra chung quanh thì mới phát hiện, quả thật không ít.

Đến khi ấy mới phát hiện ra rằng xưa nay chỉ có riêng mình là phàm phu, còn trong các pháp giới cùng khắp hư không thấy đều là chư Phật, Bồ Tát. Quý vị đã nhập vào cảnh giới. Trong kinh Hoa Nghiêm nói, [như vậy là] quý vị đã nhập pháp giới. Đó là pháp giới nào? Là cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn, là như trong kinh Hoa Nghiêm nói là thế giới Hoa Tạng, trong kinh A-di-đà nói là thế giới Cực Lạc. Không cần đợi đến sau khi chết mới vãng sinh, ngay trong hiện tại cũng thấy được, cũng nhập được cảnh giới. Người như vậy tương lai về thế giới Cực Lạc, sinh vào cõi Thật báo trang nghiêm, hiện tại cũng đã chứng đắc cõi Thật báo trang nghiêm.

Những chuyện như vậy có lẽ nào là hư giả? Muôn ngàn lần đích xác là sự thật, chúng ta có sự nỗ lực một chút là có thể làm được. Phải nỗ lực sửa đổi tất cả những tập khí, thói hư tật xấu của bản thân mình thì mới kế nhập vào cảnh

giới [giải thoát]. Nhập cảnh giới rồi thì được sự tự tại lớn lao, trí tuệ Bát-nhã vốn có trong tự tánh liền hiển lộ hiện tiền, ba đức bí tạng trong tự tánh là Pháp thân, Bát-nhã và Giải thoát, tất cả đều hiển lộ hiện tiền. Trong tâm quý vị cũng như những tư tưởng, kiến giải, hành vi của quý vị vĩnh viễn không còn sai trái lỗi lầm. Đó là điều chúng ta phải nỗ lực đạt được.

Hết thấy các pháp khác trong thế gian cũng như xuất thế gian đều là hư giả. Thế nhập cảnh giới này, quý vị làm sao còn gây chuyện thị phi? “*Ly nhân cốt nhục*” (chia lìa tình thân cốt nhục của người khác), đó chính là gây chuyện thị phi.

Chẳng những quý vị không được cướp đoạt những thứ người khác yêu thích, mà còn phải thành tựu trọn vẹn cho họ những điều họ yêu thích, phải hỗ trợ họ làm việc thiện. Chúng ta vì xã hội phục vụ, vì chúng sinh trong vùng mà phục vụ, chúng ta phải làm những việc như thế. Đó là Phật pháp.

Chư Phật, Bồ Tát vì xã hội phục vụ, vì hết thấy chúng sinh phục vụ. Hình thức phục vụ không có giới hạn, vô lượng vô biên, nội dung phục vụ cũng rất nhiều, rất nhiều hạng mục. Thế nhưng các ngài có một điểm trọng tâm không bao giờ thay đổi, luôn nêu gương cho người trong xã hội noi theo, đó là giúp đỡ hỗ trợ hết thấy chúng sinh đều được phá mê khai ngộ, hỗ trợ giúp đỡ hết thấy chúng sinh dứt ác tu thiện.

[Hỗ trợ giúp đỡ chúng sinh] phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành thánh, đó là [những mục tiêu] vĩnh viễn không thay đổi, nhưng phương thức [để đạt mục tiêu đó] có thể thay đổi. Phù hợp với tiêu chuẩn ấy là Phật pháp, trái nghịch với tiêu chuẩn ấy là thế gian pháp. Phật pháp với thế gian pháp chỉ sai biệt trong một ý niệm.

Vì lợi ích của riêng mình, đòi hỏi người khác phải giúp đỡ, hỗ trợ mình, đó là thế gian pháp. Vì lợi ích của người khác,

mong muốn, tìm cách giúp đỡ, hỗ trợ người khác, đó là Phật pháp. Chúng ta phải từ nơi quan niệm này mà chuyển đổi.

Chúng ta cư trú tại vùng này, phải hiểu được trong vùng này đang cần thiết những điều gì, chúng ta hết lòng hết sức giúp đỡ hỗ trợ người trong vùng, sao còn làm việc xấu ác được? Sao còn có ý niệm xấu ác được? Đối với hết thầy con người, hết thầy sự việc, sự vật, quyết định không được trái nghịch với nguyên tắc này. Đó gọi là chúng ta học Phật, gọi là tu hành, gọi là hoàng pháp lợi sinh. Thuật ngữ, danh từ trong nhà Phật có ý nghĩa rất rõ ràng như thế, chỉ đáng tiếc là bị nhiều người nhận hiểu sai lầm.

Bài giảng thứ 135

(Giảng ngày 27 tháng 11 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Australia, file thứ 136, số hồ sơ: 19-012-0136)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời xem *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 69: “*Sính chí tác uy, nhục nhân cầu thắng.*” (Thích ý ra oai. Làm nhục người để giành phần thắng.) Và đoạn tiếp theo: “*Bại nhân miêu giá. Phá nhân hôn nhân.*” (Phá hoại mùa màng của người. Phá hoại chuyện hôn nhân của người.)

Trước hết, chúng ta xem qua hai câu đầu. Trong phần chú giải của sách *Vị biên* nói: “*Người quân tử chính trực, nghiêm khắc với chính mình, đối xử ôn hòa, làm lợi lạc cho người khác, khiến người khác phải tự thấy nể phục mà yêu kính.*” Đến chỗ này là hết một đoạn nhỏ.

Qua đây các bậc hiền thánh xưa dạy ta nguyên tắc làm người, cũng là bốn phận làm người. Nho gia chia những người có học thức, có đức hạnh thành ba tầng bậc là thánh nhân, hiền nhân và quân tử. Danh xưng quân tử có nghĩa là học vấn của quý vị đã thành tựu, cũng giống như hiện nay là những người đi học đã có được học vị. Quân tử là học vị đầu tiên, giống như chúng ta hiện nay là tốt nghiệp đại học, thời xưa gọi [người có học vấn như vậy] là quân tử.

Tiêu chuẩn làm người của bậc quân tử là chính trực, ngay thẳng, tâm chính trực, hành vi chính trực. Những tiêu chuẩn này, trong Phật pháp thường gọi là “*như lý như pháp*” (đúng theo lý lẽ, chánh pháp), phù hợp với lý luận, phù hợp với đạo lý, phù hợp với giáo pháp, phù hợp với tình người. Đối với tình cảm, lý luận, giáo pháp đều đạt mức hết sức viên dung

hòa hợp. Đó là đối với tự thân mình thì nghiêm khắc theo khuôn phép, đối với người khác thì “*hòa huệ*” (ôn hòa, làm lợi lạc). *Hòa* là hòa bình, [không xung khắc], *huệ* là ân huệ, [làm lợi lạc, làm ơn với người khác]. Sống chung với người khác nhất định phải hòa hợp vui vẻ, nhất định phải bình đẳng, nhất định phải sẵn lòng giúp đỡ hỗ trợ người khác. Làm ơn với người tức là giúp đỡ hỗ trợ cho người, thường thành tựu cho người. Đó là đức hạnh của người quân tử.

Nho gia yêu cầu như vậy, Phật giáo cũng yêu cầu như vậy, nhưng trong Phật pháp giảng giải chi tiết, tường tận hơn, cụ thể thành “*tam phúc*” (ba điều phúc lành), “*lục hòa*” (sáu pháp hòa kính), “*tam học*” (ba môn học), “*lục độ*” (sáu pháp ba-la-mật). Những pháp tu như vậy trong nhà Phật cũng đều không ra ngoài bốn chữ “*chính trực hòa huệ*”.

Quý vị đồng tu học Phật chúng ta đặc biệt phải chú ý, nếu như làm người mà không tốt thì sao có thể thành Phật? Hai câu này của đức Thái Thượng, ý nghĩa trong thực tế là khuyên chúng ta khi ứng xử, đối đãi với người khác phải biết khiêm tốn hạ mình, phải biết cung kính tôn trọng người khác.

Ví như khi có chuyện tranh chấp nhau, chúng ta nắm phần hợp lý, nhưng dùng lý ấy mà thuyết phục người khác thì e rằng chỉ khơi lên sự oán hận của người, hướng chi nếu lý lẽ của chúng ta không thật trọn vẹn đầy đủ thì đó là tạo thành tội nghiệp.

Lại nói về “*cậy thế khinh người*”, chữ “*thế*” này có phạm vi rất rộng. Hiện tại đa số người đều tự cho mình là đúng, cho nên mới “*thích ý ra oai [với người khác]*”, tự cho mình có quyền uy thưởng phạt người khác.

“*Làm nhục người khác để giành phần thắng*”, điều này càng không thể được. Vì sao cố tình ức hiếp, hạ nhục người khác? Đó là vì muốn tự nâng cao vai vế của mình. Tôi cũng

từng nói qua việc này. Có một số người, khi gặp người có vai vế, địa vị tương đương với mình, hoặc có địa vị cao hơn so với mình, họ liền ở trước chỗ đông người cố ý phê bình, làm nhục người ấy. Mục đích của họ là gì? Là muốn cho người khác thấy rằng bản thân họ so với người kia cũng không kém.

Cách làm như vậy trong thực tế chỉ là đối mình đối người. Người thực sự có đức hạnh, có học vấn, có sự tu dưỡng, khi nhìn thấy, nghe thấy liền rõ biết ngay, con đường tương lai của quý vị như thế nào họ liền thấy biết hết sức rõ ràng, sáng tỏ. Nói thật ra, cách làm như vậy chính là tự làm nhục bản thân mình. Người khác có tổn hại gì không? Hoàn toàn không có.

Trong phần chú giải nói: “*Nếu trong hành động ưa thích ra oai, độc tài, ức hiếp, thì dù có khuất phục cũng không khiến người khác ghi nhớ đức độ của mình, làm sao có thể hơn người được?*” Hành vi như thế, cho dù người khác có biểu hiện bên ngoài đối với uy đức của quý vị dường như nể phục, nhưng thật ra trong lòng họ không hề chịu phục. Như thế quý vị làm sao có thể lãnh đạo người khác? Quý vị làm sao có thể dẫn dắt mọi người?

Một vị lãnh tụ thành công nhất định phải là người hết sức khiêm nhường, biết nhẫn nhục, biết dùng lễ đối xử với người khác. Chỗ này [trong chú giải] nói rất hay: Dùng sự chính trực đối với bản thân mình, dùng sự ôn hòa, làm lợi ích đối với người khác. Người như vậy bất luận là trong pháp thế gian hay trong Phật pháp đều quyết định sẽ thành tựu.

Nhà Nho nói “*tâm chân chánh, ý chân thành*”, vâng theo những lời răn dạy của thánh hiền. Những lời dạy cơ bản của các bậc thánh hiền đối với hết thảy chúng sinh hầu như đều tương thông lẫn nhau. Nho gia dạy người giữ lễ, nói về 5 tiêu chuẩn “*nhân, nghĩa, lễ, trí, tín*”, đó là nên tảng làm người, căn bản làm người. Có thể tuân theo như vậy, đó là chính

trực đối với bản thân mình. Nhà Phật nói *năm giới*, trong Kinh Thánh Tân ước và Cựu ước của đạo Thiên chúa, đạo Cơ đốc nói về *mười điều răn*. Trong mười điều răn, ba điều trước tiên là kính phụng Thượng đế, chúng ta đọc qua, đem so với trong Phật pháp thì đó là “*không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*”, ý nghĩa là như vậy. Nhưng họ chỉ là đối với Thượng đế như vậy, đối với Thượng đế không hoài nghi, lòng kính ngưỡng Thượng đế không xen tạp, không gián đoạn. Điều răn thứ tư là hiếu thuận với cha mẹ. Các điều còn lại giống như trong nhà Phật dạy năm giới.

Nhưng năm giới trong nhà Phật chúng ta dạy “*không giết hại*”, họ nói là “*không giết người*”. Như vậy không hoàn toàn giống nhau. Phạm vi [điều giới] của chúng ta rộng hơn, phạm vi điều răn của họ hạn hẹp, chỉ nói không giết người. Các điều giới khác như “*không tà dâm, không trộm cướp, không uống rượu*” cũng đều có. Tuy nhiên, đối với rượu thì họ cho phép uống, chỉ cấm uống say. [Theo họ,] quý vị có thể uống rượu nhưng không được uống đến say sưa.

Cho nên, chúng ta thấy rằng các bậc thánh hiền thế gian cũng như xuất thế gian, khi giáo hóa chúng sinh thì về nguyên tắc chung, cương lĩnh chung đều tương đồng, nếu trái nghịch là đại ác.

Đối với người khác ôn hòa, làm lợi ích, đức Phật vì chúng ta chế định việc đối đãi với hết thảy chúng sinh phải vận dụng sáu pháp hòa kính, sáu pháp ba-la-mật. Nhà Phật giảng những điều này hết sức cụ thể. Đặc biệt là lấy sáu pháp hòa kính làm nền tảng. Chúng ta ngày nay vì sao không làm không? Nguyên nhân không làm được chính là vì không thực hiện được ngay từ điều thứ nhất “*kiến hòa đồng giải*” (chia sẻ tri thức, kiến giải để cùng thấu hiểu). Không làm được điều này thì tất cả những điều sau đó đều không làm được.

Vì sao chư Phật, Bồ Tát thực hiện [những điều này] hoàn

thiện đến thế? Vì các ngài đã làm được điều thứ nhất. Điều thứ nhất rất khó làm, đó là nói kiến giải của quý vị, cách nghĩ, cách nhìn của quý vị đều tương đồng. Là tương đồng với ai? Chính là tương đồng với chư Phật, Bồ Tát. Chư Phật, Bồ Tát đối với cách nghĩ, cách nhìn của chúng sinh trong vũ trụ là cùng một thể. Người đời hiện nay gọi là cùng một sinh mạng, tánh thể chung. Cho nên, hết thấy chúng sinh trong các pháp giới cùng khắp hư không là pháp thân thanh tịnh của chính mình.

Chúng ta không có quan niệm như vậy. Mỗi người đều có cách nghĩ của riêng mình, có cách nhìn của riêng mình, hết thấy đều không thể tương đồng như nhau. Người chân chính giác ngộ thì chỗ thấy biết mới có thể nhận hiểu tương đồng.

Thế nhưng, Phật pháp dạy cho người mới học, nếu muốn họ tiếp nhận sự giáo dục đó thật tốt thì phải dạy vào thời điểm nào? Chính là thời điểm còn thơ ấu. Khi đã thành niên rồi, không cách gì dạy dỗ được. Người xưa hiểu rất rõ ý nghĩa này, dạy người phải dạy từ thuở ấu thơ, từ lúc mới vừa đâm chồi bắt rễ. Trẻ thơ vào lúc ấy thiên chân sáng tỏ, có thể lắng nghe, quý vị có thể uốn nắn, dẫn dắt theo khuôn mẫu rất dễ dàng. Người đã lớn lên rồi, mỗi người đều có cách nghĩ riêng, cách nhìn nhận riêng, họ không thể tiếp nhận ý kiến của người khác nên không còn cách gì dạy dỗ được nữa.

Trước đây khi tôi theo học với thầy [Lý Bình Nam], thầy thường nói việc dạy dỗ thực sự phải là trong độ tuổi còn non trẻ, khoảng trước năm 20 tuổi, đó là sự giáo dục đúng chuẩn mực, khuôn thước. Từ 20 đến 40 tuổi là giáo dục chỉ để bổ sung, rèn luyện. Từ sau 40 tuổi rồi thì không dạy được nữa, con người ấy đã được định hình, dù việc gì cũng phải thuận theo họ. Ví như họ có ý niệm xấu ác, hành vi xấu ác, cũng chỉ có thể thuận theo đó, không thể [miễn cưỡng chống lại vì sẽ] cùng họ kết thành oán thù.

Trước năm 40 tuổi vẫn còn có thể khuyên bảo dẫn dắt, sau 40 tuổi rồi thì không thể được, [việc khuyên dạy họ] chỉ là kết thành thù oán. [Vào tuổi ấy mà] có thể tiếp nhận sự khuyên cáo của người khác, đó là người có căn lành hết sức sâu dày. Nếu không có căn lành sâu dày, sau 40 tuổi rồi sao có thể chịu nghe lời khuyên cáo của quý vị? Không thể nào tiếp nhận được nữa. Cho nên, ý nghĩa này chúng ta phải hiểu rõ.

Quý vị làm việc xấu ác, làm việc sai lầm, cũng không dám giảng nói với quý vị, chỉ để tùy ý quý vị làm. Ngay ở chỗ này là tự thân chúng ta tu tập pháp nhẫn nhục ba-la-mật.

Người xưa nói ra đều là xuất phát từ kinh nghiệm. Cho nên, chúng ta đối với người khác thương yêu bảo bọc thì đặc biệt vào lúc còn tuổi trẻ phải khéo léo nỗ lực dạy dỗ. Đó là thực sự thương yêu bảo bọc, thực sự từ bi.

Thế nhưng xã hội ngày nay cực kỳ khốn khổ khó khăn, sáu căn của con người tiếp xúc với sáu trần cảnh thủy đều là bất thiện. Cho nên, việc dạy dỗ cho một người học tốt thật còn khó hơn lên trời. Sự giáo dục trong gia đình quý vị dù tốt đẹp, nhưng trẻ con một khi ra khỏi gia đình tiếp xúc với xã hội thì xã hội lại là hang ổ ô nhiễm lớn. Quý vị nói xem, nếu không bị ô nhiễm thì người đó hẳn là Phật, Bồ Tát thị hiện, nhất định không phải phạm phu. Kẻ phạm phu không chịu ô nhiễm bởi xã hội này là điều không thể được, vì giáo dục xã hội bằng hoại. Huống chi, giáo dục trong gia đình ngày nay cũng không còn.

Cho nên, từ xưa đến nay, những lời tiên tri của Đông phương và Tây phương đều nói rằng thời đại của chúng ta phải gặp kiếp nạn. Tôi tin vào điều đó, hoàn toàn khẳng định điều đó. Nhưng không phải tôi tin vào những lời tiên tri, mà là tôi nhìn vào tình trạng giáo dục trong xã hội hiện nay. Quý vị cứ nhìn xem, những người trẻ tuổi hiện nay họ nghĩ tưởng những điều gì? Họ nói ra những điều gì? Họ biểu hiện những

gì? Xem đó thì chúng ta thấy được rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Đó là những điềm báo hết sức không tốt lành.

Người đời hiện nay không nhìn ra được [thực trạng xã hội], vì không đọc sách xưa. Vì sao nói rằng người đọc sách xưa có thể nhìn ra được [thực trạng xã hội]? Vì đọc sách xưa là hấp thu được kinh nghiệm người xưa, kinh nghiệm cả một đời của người xưa. Nói cách khác, [đọc sách xưa giúp] tăng trưởng kiến thức của chúng ta. Nhờ đó quý vị nhìn đâu cũng thấy được xa, thấy được sâu sắc, thấy được rộng khắp.

Người Trung quốc nói về sự thật lịch sử, đọc lịch sử là hấp thu những kinh nghiệm thường thức của người xưa. Học kinh điển giúp tăng trưởng học vấn, đó là trí tuệ, là định tuệ. Đọc lịch sử là tăng trưởng kiến thức. Kiến thức ấy dựa vào những gì? Là dựa vào lẽ nhân quả. Cho nên, hai mươi lăm bộ chính sử của Trung quốc là nói về nhân quả báo ứng. Quý vị xem lại ghi chép trong mấy ngàn năm qua, gieo nhân lành được quả lành, làm việc ác chịu quả báo ác.

Sau khi thực sự thông đạt, thấu hiểu rõ ràng nguyên lý ấy rồi, quý vị nhìn xem người đời hiện nay tạo những nghiệp gì? Họ nghĩ tưởng những điều gì? Đó là ý nghiệp. Họ nói ra những điều gì? Đó là khẩu nghiệp. Hết thảy mọi hành vi, đó là thân nghiệp. Cả ba nghiệp *thân, khẩu (ngữ), ý* đều là bất thiện, nếu bảo rằng sẽ được quả báo tốt lành thì trong kinh gọi đó là “*vô hữu thị xứ*” (không thể có chuyện như vậy). Việc này hoàn toàn không có chút gì là mê tín.

Những lời tiên tri trong nước cũng như ngoài nước chỉ là để chúng ta tham khảo, khơi dậy sự cảnh giác cao độ của chúng ta. Chúng ta tỉnh táo nhìn thật kỹ các hiện tượng xã hội thì có thể biết được, tai nạn lớn lao xảy đến là không thể tránh khỏi.

Bằng cách nào tránh khỏi được? Trừ phi hết thảy chúng sinh đều có thể giác ngộ, đều có thể quay đầu, dứt ác tu thiện,

thì tai nạn ấy tự nhiên được hóa giải. Nhưng việc ấy là không có khả năng, là không thực hiện nổi. Cho nên, chư Phật, Bồ Tát dạy chúng ta phải tự cứu lấy mình. Chúng ta không cứu giúp được người khác thì phải tự cứu lấy chính mình. Một người quay đầu hướng thiện thì một người được cứu độ. Mười người quay đầu hướng thiện thì mười người được cứu độ.

Phật độ người có duyên, ai chịu nghe theo lời răn dạy của Phật, ai chịu cung kính vâng làm theo lời Phật dạy thì người ấy được cứu độ. Cho nên, chúng ta không thấy được sự hỗn loạn của xã hội, xã hội này ắt phải gặp đại kiếp nạn, chúng ta thật hết sức không may khi gặp phải cộng nghiệp này.

Thế nhưng nếu quý vị nhìn từ một góc độ khác thì việc chúng ta được sinh ra trong thế gian hiện nay cũng chưa hẳn không phải là chuyện tốt. [Hoàn cảnh hiện nay] buộc chúng ta phải khởi tâm cảnh giác cao độ, bức bách chúng ta không thể không nỗ lực dụng công, không thể không thành tựu. Đó là những tầng thượng duyên rất tốt, là nghịch tăng thượng duyên. Nếu không phải sống trong hoàn cảnh này, chúng ta không thể có sự cảnh giác cao đến như vậy. Sinh ra trong hoàn cảnh này mới biết, không thể không [tu tập] thành tựu, không thể không nhanh chóng thành tựu. Chậm trễ ắt phải bị cuốn vào xoáy nước, nên phải gấp rút nhanh chóng thoát ra, phải gấp rút nhanh chóng lìa khỏi. Đó là sự chọn lựa của trí tuệ, đó là lợi ích chân thật. Có như vậy chúng ta mới thể hội được ân đức của chư Phật, Bồ Tát đối với hết thảy chúng sinh. Không có sự răn dạy của chư Phật, Bồ Tát, nói thật ra chúng ta không có khả năng thoát khỏi khổ nạn này.

Chúng ta có được những lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát, những lời răn dạy này là bình đẳng, bất cứ ai sẵn lòng tiếp nhận đều sẽ đạt được. Những ai không sẵn lòng tiếp nhận, do sự chần chừ, lưỡng lự, hoài nghi không quyết định, đều sẽ không đạt được. Cho nên tâm Phật là bình đẳng, tâm Phật là

thanh tịnh, chỉ là bản thân ta có đủ căn lành phước đức hay không mà thôi.

Ngày nay chúng ta đã có đầy đủ nhân duyên, gặp được nhân duyên, nên tự xét mình xem có đủ căn lành phước đức hay không. Tự mình có căn lành, có thể tin, có thể hiểu, tự mình có phước đức, chịu làm. Chịu vâng theo lời dạy mà làm, đó là có phước, sẽ biết được tự mình nên tu học như thế nào, nên giúp đỡ hỗ trợ người khác như thế nào.

Cho nên, bất kể là khi sống chung với ai, khi sống chung với hết thảy chúng sinh, quyết định không được trái nghịch với sáu pháp hòa kính, sáu pháp ba-la-mật. Sáu pháp hòa kính, sáu pháp ba-la-mật chính là [ở trong chú giải này] nói “*hòa huệ đãi nhân*” (đối xử ôn hòa, làm lợi lạc cho người khác). Nhìn từ góc độ của nhà Phật thì “hòa” đây là *lục hòa* (sáu pháp hòa kính), huệ đây là *lục độ* (sáu pháp ba-la-mật). Dù ở đâu cũng phải học đức khiêm nhường nhẫn nhịn, không được tranh giành với người khác.

Xã hội hiện nay đề xướng việc gì cũng “*cạnh tranh*”. Hai chữ “*cạnh tranh*” này thật rất đáng sợ, tôi chỉ vừa nghe đến, vừa nhìn thấy hai chữ này thì đã cảm thấy kinh sợ. Đôi bên cạnh tranh lẫn nhau, không nhường nhịn nhau, thế giới này ắt phải nhanh chóng bị hủy diệt. Cho nên, hai chữ này không thể tìm thấy trong các thư tịch xưa của Trung quốc.

Bài giảng thứ 136

(Giảng ngày 29 tháng 11 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 137, số hồ sơ: 19-012-0137)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Trong *Cảm ứng thiên*, từ đoạn thứ 69: “*Sính chí tác uy, nhục nhân cầu thắng.*” (Thích ý ra oai. Làm nhục người để giành phần thắng.) cho đến đoạn thứ 75: “*Thừa uy bức hiếp. Túng bạo sát thương.*” (Dựa oai bức hiếp, tùy tiện hung bạo giết hại người.) là một đoạn lớn nói về những chuyện xấu ác cứng rắn, hung bạo.

Trong phần đầu tiên tôi đã từng nói qua với quý vị, đoạn mở đầu trong phần chú giải nêu lên với chúng ta bốn chữ “*chính trực hòa huệ*” (chính trực, ôn hòa, làm lợi ích cho người khác). Bốn chữ này đích thực là căn bản của chúng ta trong việc làm người, gây dựng sự nghiệp và ứng xử ở đời.

Nho gia và đạo Phật đều nói về phát tâm Bồ-đề. Trong Quán kinh, đức Thế Tôn giảng rằng tâm Bồ-đề là “*tâm chí thành, tâm sâu vững, tâm phát nguyện, hồi hướng*”. Trong luận [Đại thừa] Khởi tín thì nói là “*tâm ngay thẳng, tâm sâu vững, tâm đại bi*”. Chúng ta hợp cả kinh luận mà xem xét thì trong thực tế chính là như Nho gia nói “*thành ý, chính tâm*” (ý chân thành, tâm chân chánh).

“*Chính trực, nghiêm khắc với chính mình*”, đó là tâm chân chánh, tâm chân chánh là tâm ngay thẳng. “*Đối xử ôn hòa, làm lợi lạc cho người khác*”, đó là tâm đại bi, là tâm phát nguyện, hồi hướng. Cho nên, chúng ta tụng đọc thật kỹ, thể hội được rằng các bậc đại thánh đại hiền trong thế gian cũng như xuất thế gian, tuy nói ra bằng những ngôn từ khác biệt nhau nhưng ý nghĩa hoàn toàn giống nhau.

Vì thế, pháp thế gian với Phật pháp rất dễ dàng tương thông, mà giữa pháp gian với nhau cũng không có chướng ngại, như trong kinh Hoa Nghiêm nói “*lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”.

Chân lý đích thực chỉ có một, trong Phật pháp tôn xưng đó là Phật, là tâm tánh. Trong các tôn giáo khác gọi là thần, gọi là chúa. Chân lý như thế khởi lên tác dụng rộng lớn không bờ mé, cho nên mới có thể rộng độ hết thảy chúng sinh. *Độ* là ý nghĩa trợ giúp, là ý nghĩa dạy dỗ dẫn dắt, là ý nghĩa giúp đỡ, là ý nghĩa phục vụ. Chúng ta nhìn từ chỗ này, tu học từ chỗ này, chính là như các bậc tổ sư đại đức trong Đại thừa Giáo tông thường khuyên bảo khuyến khích người tu hành phải bắt đầu từ căn bản.

Chúng ta hiện nay hiểu rõ, căn bản là gì? Căn bản là một khái niệm, khái niệm này các triết gia gọi là vũ trụ quan, nhân sinh quan. Cách nhìn của chúng ta đối với nhân sinh, đối với vũ trụ, nếu tương ứng phù hợp với sự thật, trong Phật pháp có lúc gọi đó là tương ứng với đức của tự tánh, thì đó là chánh pháp. Nếu trái nghịch với đức của tự tánh thì đó là tà pháp.

Tuy nhiên phải biết rằng, tà pháp với chánh pháp đều không lìa ngoài tự tánh. Cho nên nói tà, chánh chẳng phải hai. Điều này trong các tôn giáo khác không hề có. Đây thực sự là một tầng bậc [nhận thức] cao. Tà với chánh trong tâm tính mà nói là không hai, theo hiện tượng mà nói cũng là không hai. Do ý niệm có sai biệt nên cảm thụ liền có sai biệt.

Thế nhưng sự sai biệt này chỉ có nơi phàm phu, chỉ có nơi người mê hoặc, còn ở người giác ngộ không hề có. Ý nghĩa này chúng ta phải hiểu rõ. Hiểu rõ ý nghĩa này, y theo ý nghĩa này thì chúng ta mới có sự nhận biết chân chánh, tư tưởng của quý vị mới thuần chánh, sự thấy biết nhận hiểu mới chính xác, hành vi của quý vị hoàn toàn tự nhiên không còn khác biệt gì so với chư Phật, Bồ Tát.

Chúng ta tổng kết lại cương lĩnh mà chư Phật, Bồ Tát dạy dỗ dẫn dắt chúng ta, cương lĩnh then chốt trọng yếu nhất là “*nhìn thấu, buông bỏ, tùy duyên, niệm Phật*”. Hoàn toàn tự nhiên tương ứng [với những điều ấy], sao có thể còn có ý niệm xấu ác? Sao còn có hành vi xấu ác?

Thích dùng sức mạnh, háo thắng, độc đoán chuyên quyền, thưởng phạt tùy ý, đều là vì tự thấy mình ở trên người khác, đều là vì cho rằng người khác không bằng mình. Ý niệm đó là sai lầm, biểu hiện ra trong đời sống hằng ngày thành những hành vi cũng sai lầm.

Trong đoạn này nói về những điều xấu ác cứng rắn hung bạo. Hai câu [đầu tiên] này là nói tổng quát. Phần bên dưới nêu ra nhiều trường hợp điển hình. Chúng ta từ những trường hợp điển hình này suy diễn rộng ra, có thể hiểu được trong đời sống hằng ngày bản thân ta có mắc phải những sai lầm này hay không.

“*Bại nhân miêu giá.*” (Phá hoại mùa màng của người.) Điều này chúng ta không làm, đây là nói phá hoại đồng áng, ruộng lúa của nông dân. Thế nhưng từ chỗ này suy rộng ra, nói chung những việc phá hoại các phương diện trong đời sống của người khác, các phương diện vật chất thọ dụng của người khác, thấy đều thuộc về ý nghĩa này. Cho nên, quý vị phải hiểu được ý nghĩa suy rộng này.

Đời sống trong chốn đô thị có rất nhiều phương thức làm việc, từ kẻ làm việc trong các bộ ngành cơ quan chính phủ cho đến người gánh củi, gánh nước, sống nhờ vào đó. Ngoài ra còn có những kẻ buôn bán, những người làm công, mỗi người đều có phương thức mưu sinh của riêng họ. Nếu quý vị gây chướng ngại họ, phá hoại [chuyện làm ăn của] họ, khiến họ mất đi chén cơm manh áo, mất đi công việc, hoặc khiến cho họ bị hạ thấp trong công việc, hết thấy đều là thuộc về tội lỗi này.

Câu thứ hai là “*Phá nhân hôn nhân.*” (Phá hoại chuyện hôn nhân của người.) Trong câu này bao hàm cả việc phá hoại sự ấm êm hòa thuận trong gia đình người khác. Chư Phật, Bồ Tát nhất định là thúc đẩy thành tựu các gia đình, giúp họ thương yêu thân thiết với nhau, hỗ trợ hợp tác với nhau. Đó là thành tựu điều tốt đẹp cho người mà không giúp vào những điều xấu ác. Bất kể là trong tôn giáo nào, đối với gia đình cũng đều hết sức xem trọng.

Phật pháp dạy chúng ta phần cơ bản của sự tu hành là “*hiếu thảo cha mẹ, tôn trọng thầy*”, dường như các bậc thánh hiền trong tất cả các tôn giáo cũng đều dạy người như vậy, không có ngoại lệ, hết thảy đều khởi đầu từ sự hiếu kính. Nhà Phật nói “*hiếu thảo cha mẹ, tôn trọng thầy*”, đó là đem việc hiếu thảo với cha mẹ đặt lên hàng đầu, tôn trọng thầy xếp ở hàng thứ hai. Các tôn giáo khác đều xếp việc tôn kính thân mình lên hàng đầu, hiếu thảo cha mẹ ở hàng thứ hai, nhưng không tôn giáo nào không xem trọng. Đây là chỗ khác biệt giữa Phật giáo với các tôn giáo khác.

Phật pháp là đạo kính thầy, sự tôn kính thầy nhất định phải xây dựng trên nền tảng đạo hiếu. Không có sự hiếu kính cha mẹ thì không thể có sự tôn kính các bậc sư trưởng. Điều này là phù hợp theo lý luận, người Trung quốc nói là hợp với lẽ trời, tình người.

Nhưng mỗi tôn giáo khác đều tôn kính thờ phụng một vị thần, họ khẳng định vị thần đó là chúa tể tạo ra muôn vật, là chúa tể của tất cả. Cho nên họ xếp việc thờ kính thần lên trước nhất, mọi thứ đều kính ngưỡng dựa vào vị thần của họ. Trong Phật pháp gọi đây là pháp môn dựa vào tha lực. Việc tu hành chúng quả trong Phật pháp là dựa vào tự lực, không dựa vào tha lực. Chỉ riêng Tịnh độ tông và Mật tông được gọi là pháp môn nhị lực, [có cả tự lực và tha lực]. Tuy là nhị lực, tức là dựa vào bản thân và cũng dựa vào tha lực, nhưng trong

nhị lực đó vẫn xem tự lực là trước hết. Điều này so với quan niệm của các tôn giáo khác không tương đồng.

Tự thân quý vị nhất định phải thực sự nỗ lực, tu hành như lý như pháp, như vậy mới có được sự gia trì từ oai thần của chư Phật, Bồ Tát. Quý vị tự mình không nỗ lực công phu, nếu muốn có được sự gia trì từ oai thần của chư Phật, Bồ Tát là điều không thể được. Điều này chúng ta hiện nay suy ngẫm kỹ thấy thật hợp tình hợp lý. Tự thân chúng ta có được một phần công phu, chư Phật gia trì cho ta một phần. Ta có hai phần công phu, chư Phật gia trì cho ta hai phần. Ta có được mười phần công phu thì chư Phật gia trì mười phần. Như vậy là hợp tình hợp lý, hợp chánh pháp, không phải hoàn toàn trông mong dựa dẫm vào thần linh.

Ân huệ lớn nhất của chư Phật, Bồ Tát đối với chúng ta chính là sự răn dạy, dẫn dắt chúng ta. Chẳng hạn như người đời muốn cầu giàu có, Phật dạy chúng ta phương cách để được giàu có. Đó chính là quý vị muốn được giàu có, đức Phật liền vì quý vị giảng giải ý nghĩa thế nào thì đạt được, cùng với ý nghĩa thế nào thì không đạt được. Hết thầy đều giảng rõ cho quý vị nghe. Quý vị thông đạt, hiểu rõ được những ý nghĩa đó rồi, trong cuộc sống hàng ngày liền chịu nỗ lực học tập, tu phúc, được quả báo hiện tiền. Đó gọi là “trồng dưa được dưa, trồng đậu hái đậu”. Quý vị muốn được thu hoạch dồi dào, Phật dạy quý vị cách gieo trồng như thế nào để được thu hoạch dồi dào. Đức Phật dạy dỗ chúng ta như vậy.

Lời dạy trong các tôn giáo khác đều hoàn toàn dựa vào sự ban cho của thần linh, đó là họ hiểu sai ý nghĩa của thần. Thật ra, sự ban cho từ thần linh của họ, ý nghĩa thực sự so với Phật pháp không có khác biệt. Nhưng vì hiểu sai ý nghĩa nên họ cho rằng tự thân mình có thể không cần phải nỗ lực, chỉ hoàn toàn dựa vào sự ban cho của thần linh. Mọi thứ đều trông mong dựa dẫm vào thần linh, cuộc sống sẽ như thế

nào? Sẽ giống như dựa vào sự cứu tế để sống qua ngày, đời sống của ta mỗi ngày đều phải dựa vào sự cứu tế của người khác. Đức Phật dạy dỗ, dắt dẫn chúng ta là dạy ta làm thế nào để tự mình sinh sống được.

Ý nghĩa [truyền dạy] của các bậc hiền thánh xưa không sai lệch, chỉ sợ bản thân ta hiểu sai đi những ý nghĩa ấy. Chúng ta thấy rất nhiều tín đồ các tôn giáo đều hiểu sai ý tứ của thần linh. Quay nhìn lại chính mình, trong cửa Phật cũng có rất nhiều Phật tử hiểu sai ý tứ của chư Phật, Bồ Tát. Nguyên nhân việc này nằm ở đâu? Trong kinh luận Đại thừa đều nói: *“Phật pháp vô nhân thuyết, tuy trí mặc năng giải.”* (Phật pháp không có người giảng giải, dù có trí tuệ cũng không hiểu được.) Vấn đề xuất phát từ chỗ không có người dạy bảo, dắt dẫn. Chúng ta đọc kinh bằng tri kiến của phàm phu, bằng cách suy nghĩ của riêng mình, thường là hiểu sai đi ý nghĩa trong kinh điển, lý giải sai lệch. Cho nên đức Phật mới nói: *“Phật pháp không có người giảng giải, dù có trí tuệ cũng không hiểu được.”* Ý nghĩa là ở chỗ này.

Những giáo huấn về đời sống hằng ngày, đặc biệt là phương diện chi tiết nhỏ nhặt trong đời sống, quả thật là có một số tôn giáo giảng giải rất hay, chỉ dẫn hết sức tường tận, chẳng hạn như trong Hồi giáo. Trong Phật giáo cũng có, nhưng trong Phật giáo đức Thế Tôn phần nhiều là chỉ dạy [những điều này] cho người xuất gia. Trong giới luật, oai nghi của người xuất gia cũng giảng giải rất tường tận, chi tiết. Nhưng đối với phần giới luật này, hiện nay mọi người đều xao nhãng, bỏ qua, không có ai học tập. Không cần nói đến những giới luật quá phức tạp, chỉ đơn giản nhất là phần *“Sa-di luật nghi”*, mười điều giới luật, hai mươi bốn oai nghi, ngày nay cũng đã không nhiều người xem đến, không có ai học tập.

Cho nên, Phật giáo ngày nay về phương diện thực hành mà nói thật không bằng các tôn giáo khác. Chúng ta so ra

không bằng Thiên chúa giáo, không bằng Hồi giáo, những tiểu tiết tinh tế trong đời sống của họ vẫn giữ được như xưa, vẫn vâng làm [theo kinh điển] như xưa. Kinh điển của chúng ta thì ngược lại hóa thành những lời bàn luận ý nghĩa trong kinh luận, không hề thiết thực với thực tế.

Cảm ứng thiên là kinh điển thực hành, cũng là trong đời sống thường ngày của chúng ta, trong đó phần nhiều nói về những nguyên lý, nguyên tắc [chung], không giống như những quy tắc, khuôn mẫu đời sống trong “*Sa-di luật nghi*”, trong Hồi giáo, trong Thiên chúa giáo, giảng nói hết sức tường tận, chi tiết. Nhưng nếu ta nắm chắc được những nguyên lý, nguyên tắc [chung] thì khi đọc qua những quy tắc, khuôn mẫu đời sống liền thấy hết sức vui mừng thích thú. Quý vị sẽ hoàn toàn tự nhiên thấy ưa thích ngưỡng mộ, tự nhiên muốn làm theo. Không phải do người khác ép buộc miễn cưỡng quý vị phải làm, không phải do người khác khuyên bảo quý vị làm, mà chính là tự thân quý vị rất muốn làm theo. Cho nên, ý nghĩa này không thể không hiểu rõ.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 137

(Giảng ngày 1 tháng 12 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 138, số hồ sơ: 19-012-0138)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời xem *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 71: “*Cầu phú nhi kiêu. Cầu miễn vô sỉ.*” (Vừa giàu đã kiêu. Thoát tội không biết xấu hổ.) Tiếp theo bên dưới là hai câu: “*Nhận ân suy quá. Giá họa mai ác.*” (Việc tốt về mình, đổ lỗi cho người. Đổ họa cho người, đẩy tội về người.)

Đức Thái Thượng vì chúng ta nêu ra một điển hình, là điều mà hết thảy chúng sinh trong cuộc sống hàng ngày vẫn thường phạm vào mà không hề hay biết. “*Cầu phú*” là được chút giàu có nhưng chưa phải hàng đại phú. Chỉ mới được chút giàu có thôi mà đã biểu lộ rõ sự kiêu ngạo. “*Miễn*” là may mắn né tránh được [quả báo xấu ác].

Đức Khổng tử nói: “*Trong mọi hành vi phải luôn biết xấu hổ.*” Trước đây đã có lần trình bày với quý vị, con người nhất định phải biết xấu hổ. Người không biết xấu hổ thì vĩnh viễn không bao giờ tiến bộ vươn lên. Sách Lễ ký nói: “*Gặp tiền tài không tùy tiện giữ lấy, gặp tai nạn không vội vàng né tránh.*” Đó chính là biểu hiện cụ thể của việc “*trong hành vi luôn biết xấu hổ*”.

Không chỉ riêng sự giàu có, hết thảy các vấn đề về công danh lợi lộc đều bao quát trong đoạn này. Khi gặp được cơ hội, phải luôn suy xét xem mình có xứng đáng nhận lấy hay không. Đó là biết xấu hổ. Không xứng đáng nhận mà vẫn nhận lấy, thậm chí không từ bất kỳ thủ đoạn nào để tranh giành lấy, đó là kẻ không biết xấu hổ đến mức cùng cực.

Cho nên, các bậc hiền nhân quân tử ngày trước được tiếp xúc với nền giáo dục tốt đẹp lương thiện, ví như có cơ duyên được giàu sang phú quý vô cùng thì các vị vẫn có thể suốt đời sống nghèo vui đạo, đem sự phú quý giàu sang chia sẻ cho mọi người cùng hưởng.

Trong lịch sử Trung quốc, Đại sư Ấn Quang bội phục nhất là Phạm Trọng Yên. Vị này có điều kiện được giàu sang phú quý lớn nhưng đem sự giàu sang phú quý ấy buông xả, chia sẻ cho bà con dòng tộc, láng giềng lối xóm, cho đến mọi người trong xã hội. Cho nên, Tổ Ấn Quang hết lòng tán thán, chúng ta xem trong Văn Sao thường thấy ngài đề cập đến. Gia cảnh dòng tộc của vị này trải qua 800 năm sau vẫn không suy giảm. Phạm Trọng Yên là người của 800 năm trước, con cháu ông đến ngày nay gia đình vẫn hưng vượng, con cháu vẫn duy trì gìn giữ được quy củ nề nếp của tổ tiên: *“Gặp tiền tài không tùy tiện giữ lấy, gặp tai nạn không vội vàng né tránh.”* Đó là được gia đình giáo dục tốt.

Cho nên, người xưa dạy rằng, đối xử với người khác, với sự vật, sự việc giữ được sự cung kính, tiết kiệm, đó là nguồn gốc sinh ra phúc báo. Kiêu căng, tham lận, ngạo mạn, đó là nguồn gốc sinh ra tai họa. Chúng ta trong đời sống thường gieo cấy những mầm mống tai họa như vậy mà không hề hay biết, đến khi nhận chịu quả báo hiện tiền thì không biết tai họa từ đâu đến, lại oán trời trách người, khiến cho tội chồng thêm tội, thật đáng sợ biết bao!

Vì thế, gặp những lúc khó khăn nguy khốn, chúng ta phải cùng với mọi người trong xã hội chia sẻ hoạn nạn, tuyệt đối không cầu riêng mình may mắn thoát khỏi. Nhất định phải giúp đỡ hỗ trợ xã hội, giúp đỡ hỗ trợ chúng sinh đang khổ nạn vượt qua tai nạn. Chúng ta nhìn xem, đó mới thật là chư Phật, Bồ Tát. Đó mới thật là đại từ đại bi. Mỗi một ý niệm đều vì chúng sinh mà suy nghĩ, vì sự an ổn của xã hội mà suy

nghĩ, vì lợi ích chúng sinh mà suy nghĩ, không hề suy nghĩ cho riêng mình. Trong xã hội có được nhiều người như vậy thì cũng được thêm phần an ổn.

Cho nên, đối với sự giàu có, chúng ta cũng hy vọng được giàu có, giàu có để có khả năng bố thí, có khả năng giúp đỡ hỗ trợ người khác, nhưng riêng bản thân mình phải tiết kiệm. Bản thân ta có thể tiết kiệm được một phần thì đối với xã hội có thể giúp đỡ hỗ trợ nhiều hơn một phần. Chúng ta tiết kiệm được hai phần thì đối với xã hội có thể giúp đỡ hỗ trợ nhiều hơn hai phần. Thường duy trì được tâm niệm như vậy lâu dài thì công đức vô lượng.

Chúng ta lãng phí thêm một phần thì phúc lợi của chúng sinh phải giảm bớt đi một phần. Chúng ta lãng phí như vậy là tạo tội nghiệp mà không hề hay biết. Ví như bản thân ta xứng đáng được hưởng thụ cũng không nên hưởng thụ như thế. Chúng ta nhìn xem các bậc đại thánh đại hiền trong thế gian cũng như xuất thế gian, quý vị đều biết rằng chư Phật là *“bậc đầy đủ cả phúc và tuệ”*, phúc đức thật trọn vẹn đầy đủ. Phúc đức đầy đủ nhưng các ngài vì chúng ta thị hiện vẫn tiếc phước, vẫn tiết kiệm. Chúng ta chưa từng thấy vị Phật, Bồ Tát nào lại lãng phí.

Trong phần chú giải trích dẫn những quy tắc, khuôn mẫu của người xưa trong việc đối đãi với người, tiếp xúc muôn vật. Chúng ta nên đọc nhiều lần, phải nỗ lực học tập, trong đó toàn là nêu vấn đề nhân duyên quả báo.

Giữ lòng nhân hậu, đối đãi với người khác tốt đẹp tử tế, hết thảy đều được phúc. Chỉ một chút kiêu mạn, khinh thường người khác đều là gieo mầm tai họa. Khi quý vị đang gặp thời được thế, người khác không dám động chạm đến. Khi quý vị thất thế sa cơ, những người ấy liền tìm đến báo thù. Con người là như vậy, nếu đắc tội với quý thần cũng là như vậy.

Người học Phật chúng ta đều biết, bản thân mình từ vô lượng kiếp đến nay rất nhiều oan gia trái chủ. Những kẻ ấy luôn ở quanh ta như một áp lực không nhìn thấy được. Khi ta đang gặp vận may, thần khí hưng vượng, họ không dám làm gì. Nhưng họ âm thầm ẩn nấp đó, không hề mất đi, đợi lúc thời vận của ta suy thoái họ liền đến quấy nhiễu. Đặc biệt là những lúc bệnh nặng, những lúc lâm nguy sắp chết, chúng ta đọc thấy trong kinh Địa Tạng rằng những lúc ấy hết thấy oan gia trái chủ đều có mặt, nghiệp lực thiện ác đều hiện ra. Cho nên, phàm phu đâu có lý nào không lưu chuyển theo nghiệp lực. Lưu chuyển theo nghiệp lực thật rất đáng sợ.

Câu tiếp theo bên dưới là: “*Nhận ân suy quá.*” (Việc tốt về mình, đổ lỗi cho người.) Câu này cũng có người giảng là “*mạo nhận công lao*”. Việc tốt đẹp không phải do mình làm, lại tự mình mạo nhận. Người khác làm việc tốt đẹp thì chiếm làm của mình, tự mình có lỗi lầm sai trái thì đùn đẩy trách nhiệm cho người khác, vu họa cho người. Chuyện này chúng ta cũng rất thường gặp.

Việc tu dưỡng đức hạnh nhất định phải bắt đầu từ thuở còn nhỏ tuổi, khiến người nuôi dưỡng lâu ngày thành tập quán, có thể phân biệt được tà chánh, thị phi. Nền giáo dục thời xưa của Trung quốc, từ thuở ấu thơ đã bắt đầu, cho nên xã hội có thể được an trị lâu dài, dân tộc có thể tồn tại kéo dài qua mấy ngàn năm, không bị tiêu diệt, không bị đào thải, nguyên nhân là ở chỗ này.

Thế nhưng ngày nay dân tộc Trung quốc lại gặp phải một nguy cơ trước đây chưa từng có. Nguy cơ này không phải do bị các cường quốc xem thường, không phải như vậy. Nguy cơ là do chúng ta quên lãng, vất bỏ đi những lời răn dạy của tổ tiên. Đây mới là một nguy cơ đích thực. Nguy cơ này sẽ dẫn đến mất nước, diệt chủng. Mất nước cũng chưa đáng sợ, vì vẫn còn có cơ hội phục hưng, nhưng diệt chủng thật là điều đáng sợ.

Cho nên, trong nền giáo dục của đức Khổng tử, tiêu chí đầu tiên là đức hạnh. Điều này thật có lý. Chúng ta xem lại sự giáo dục của hết thảy các tôn giáo từ xưa đến nay, ở khắp mọi nơi, đều luôn lấy đức hạnh làm đầu. Giáo dục của Nho giáo và Phật giáo đều hết sức trọn vẹn đầy đủ, chúng ta không thể không biết qua. Nhưng đối với nền giáo dục từ xưa đến nay của các bậc thánh hiền, tại Trung quốc cũng như các nước khác trên thế giới này, chúng ta cũng phải chú tâm quan sát kỹ, cũng phải nhận biết hiểu rõ được mọi điều, phải thực sự nỗ lực để biết người biết mình, như vậy thì quý vị đối với nền văn hóa của đất nước mình mới có thể thực sự sinh khởi lòng tin, mới phát khởi tình thương, mới hoan hỷ ưa thích kính vâng làm theo lời dạy, hoan hỷ đem giáo pháp rộng truyền phát triển, làm lợi ích hết thảy chúng sinh.

Nhà Phật thường nói: *“Thê nguyện độ hết vô biên chúng sinh.”* Chúng ta đối với điều này xem nhẹ, nguyên nhân chỉ vì sự nhận hiểu quá ít ỏi. Điều này cũng không có gì lạ, vì quý vị chưa từng được học qua, vì không có ai dạy bảo quý vị, không có ai giảng giải cho quý vị, nên những ý niệm tự tư tự lợi mãi mãi không thể buông bỏ. Cũng không có ai dạy cho quý vị cách tu học như thế nào để thành tựu đức hạnh, học vấn của bản thân. Hiện tại muốn tìm kiếm một bậc thiện tri thức để dạy bảo quý vị thì hầu như không thể được.

Trước đây thầy Lý Bình Nam từng bảo tôi, thầy nói rất thẳng thắn rõ ràng, độ tuổi để thực sự có thể nỗ lực học tập phải là từ năm hai mươi tuổi trở về trước. Ở đây chúng ta có thể nêu ra một câu hỏi, hiện nay những thanh niên thuộc độ tuổi hai mươi trở xuống liệu có ai chịu nghe theo những lời dạy bảo của các bậc thiện tri thức? Độ tuổi này tánh khí vừa mới hình thành cứng cõi, thật không dễ dàng chịu tiếp nhận con đường hiền thiện.

Con người đến độ tuổi bốn mươi thì những điều tập nhiệm

đã thành thói quen lâu ngày, rất khó thay đổi. Ví như gặp được bậc thiện tri thức, chúng ta đều biết là các bậc thiện tri thức từ xưa đến nay ở khắp mọi nơi, các ngài đều hết sức khiêm tốn tự hạ mình. Chúng ta đọc kinh Hoa Nghiêm qua năm mươi ba cuộc tham bái [của Đồng tử Thiện Tài], quý vị thấy bản thân mỗi vị thiện tri thức đều hết sức khiêm hạ, tôn trọng người khác. Các ngài có trí tuệ, có đức hạnh, có sự tu dưỡng, có kiến thức, khi nhận thấy quý vị là người có thể dạy bảo được, liền không nệ khó khăn bận rộn, hết sức giúp đỡ quý vị. Nếu không thể dạy bảo được thì làm như Đại sư Huệ Năng từng nói là: Vãn chấp tay hoan hỷ.

Mỗi người đều tự tạo nghiệp nhân của riêng mình, tự nhận lấy quả báo của riêng mình. Chư Phật, Bồ Tát có lòng nhẫn nại, luôn đợi đến lúc quý vị đã nhận chịu hết nghiệp báo của mình, quý vị chịu quay đầu hướng thiện, chư Phật liền thị hiện dạy bảo quý vị. Cho nên, thời gian chờ đợi như thế thường có thể trải qua biết bao đại kiếp. Trong một đời này giúp cho quý vị gieo trồng được một hạt nhân lành, giúp quý vị trồng được một chủng tử [tốt lành] trong a-lại-da thức, đó là chư Phật, Bồ Tát đối với chúng sinh không buông bỏ. Chúng ta trong đời này được gặp hình tượng của đức Phật A-di-đà, nghe được danh hiệu Phật A-di-đà, các bậc cổ đức cho ta biết rằng đó là việc lành trong mọi việc lành, không còn gì có thể tốt lành hơn được. Trong một đời này dù không được độ thoát thì nhiều kiếp lâu xa về sau chủng tử tốt lành ấy nhất định cũng sẽ sinh khởi hiện hành, có thể giúp thành tựu sự nghiệp tu tập của chúng ta. Chỉ có điều phải chờ đợi trong bao lâu thì thật khó nói được.

Nếu như trong một đời này muốn được độ thoát thì tất yếu phải có đầy đủ [cả ba yếu tố] tín, nguyện và hành. Thế nhưng chúng ta quan sát thật kỹ, tự quay lại xét mình thật kỹ, ba phương diện tín, nguyện, hành của bản thân ta có đầy đủ hay không? Chúng ta trong cuộc sống thường ngày, mỗi

lúc khởi tâm động niệm, nói năng hành động, so với lời Phật dạy có tương ứng hay không? Nếu như mỗi một niệm đều tương ứng [với lời Phật dạy], mỗi một hành vi đều tương ứng [với lời Phật dạy], thì trong một đời này nhất định được độ thoát. Nếu chỉ được đôi lúc tương ứng thì trong một đời này rất khó được độ thoát, nhưng đối với phước báo trong hai cõi trời người thì nhất định là đạt được.

Người thực sự tu hành theo đúng lời Phật dạy, trong kinh Vô Lượng Thọ giảng rất rõ: “*Phát tâm Bồ-đề, một lòng chuyên niệm.*” Quý vị không phát tâm Bồ-đề, chỉ làm được theo “*một lòng chuyên niệm*”, quý vị sẽ được người và chư thiên cung kính, được phước báo trong hai cõi trời người, nhưng không thể được vãng sinh. Muốn được vãng sinh, quý vị nên nhớ kỹ, nhất định phải phát tâm Bồ-đề.

Tâm Bồ-đề là thực sự giác ngộ, là giác ngộ triệt để. Một khi đã phát tâm Bồ-đề thì đối với những lỗi lầm sai trái trong *Cảm ứng thiên* nói đến đều sẽ không mắc phải. Cho nên, quyển sách nhỏ [*Cảm ứng thiên*] này đối với chúng ta thật hết sức hữu dụng. Chúng ta thường xuyên tụng đọc, thường xuyên tự kiểm điểm, nếu như vẫn còn phạm vào những lỗi lầm trong sách này thì tự mình phải ngay lập tức cảnh giác, [vì điều đó cho thấy là] chúng ta chưa phát tâm Bồ-đề.

Chúng ta tu Tịnh độ không có tâm Bồ-đề, quý vị thử xem các bậc tổ sư đại đức xưa nay dạy chúng ta thế nào? Không cần phải nói đến các bậc tổ sư đại đức, trong bốn mươi tám đại nguyện cũng đã nói rất rõ ràng. Quý vị được người và chư thiên cung kính nhưng quý vị không được vãng sinh. Nói cách khác, quý vị được phước báo trong hai cõi trời người, nhưng không thể thoát ly ra khỏi sáu đường luân hồi, không ra khỏi mười pháp giới.

Cho nên, chúng ta có thực sự phát tâm Bồ-đề hay không, có thể từ nơi những việc thiện ác trong *Cảm ứng thiên* [mà

biết được]. Việc thiện có thể vâng làm theo, việc ác có thể sửa đổi, người như thế nếu niệm Phật cầu sinh về thế giới Tây phương Cực Lạc thì nhất định được sinh vào cõi *Phàm thánh đồng cư*.

Nếu như dứt ác tu thiện, lại có thể lìa hết thấy các tướng, mỗi một ý niệm đều không xa lìa tâm thanh tịnh, người như vậy vãng sinh thế giới Tây phương Cực Lạc thì nhất định sinh vào cõi *Thật báo trang nghiêm*.

Cho nên, trong kinh nói tu hành một ngày ở thế giới Ta-bà so bằng một trăm năm tu hành ở thế giới Cực Lạc. Quý vị nghĩ xem, câu ấy có ý nghĩa gì? Suy xét cho thật kỹ, việc tu hành ở thế giới Ta-bà so ra thù thắng hơn ở thế giới Cực Lạc, nhưng vấn đề là ở chỗ quý vị hiểu được hay không. Nếu quý vị hiểu được thì thật thù thắng hơn so với thế giới Cực Lạc. Nếu không hiểu được thì trái lại không bằng thế giới Cực Lạc.

Nơi thế giới Cực Lạc [việc tu hành] chỉ có tiến bộ, không có thoái thất, sự tiến bộ hết sức chậm chạp. Thế giới Ta-bà thì [tu hành] tiến bộ lớn lao, thoái thất cũng lớn lao. Người hiểu được thì tiến bộ với mức độ cực kỳ lớn, người không hiểu được thì thoái thất cũng với mức độ cực kỳ lớn. Đó là tiến bộ nhanh chóng, thoái chuyển cũng nhanh chóng. Thế giới Cực Lạc chỉ có tiến bộ, không có thoái chuyển, chỉ có điều là [tiến bộ] rất chậm chạp. Chúng ta hiểu được ý nghĩa này rồi, biết rõ chân tướng sự thật, cần phải nhận hiểu. Phải tận dụng cơ duyên ngắn ngủi [nơi thế giới Ta-bà] này, phải tinh tấn ở mức độ thật lớn lao.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta chỉ giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 138

(Giảng ngày 2 tháng 12 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 139, số hồ sơ: 19-012-0139)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời mở sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 73: “*Cô mãi hư dự. Bao trữ hiểm tâm.*” (Mua bán hư danh. Chất chứa lòng hiểm độc.) Hai câu này, theo cách nói hiện nay là “mua quan bán tước, háo danh cầu lợi”.

Trong phần chú giải trích dẫn hai câu rất hay của Mạnh tử và Trang tử. Mạnh tử nói: “*Bên trong thật có ắt phải biểu hiện ra bên ngoài.*” Trang tử nói: “*Danh là khách của thực.*” Đây chính là như người xưa nói: “*Thật chí danh quy.*” (Có thực tài liền có danh tiếng.) Đâu cần phải tìm cầu danh tiếng?

Nếu khởi tâm mưu cầu danh tiếng thì tâm ấy vốn đã là bất thiện. Cho nên câu tiếp theo nói: “*Chất chứa lòng hiểm độc*”, đó là tàng trữ, chất chứa trong lòng những tâm niệm bất thiện.

Đối với danh tiếng, bản thân ta có những lúc cảm thấy là điều tốt đẹp, nhưng trong thực tế nếu danh tiếng và thực tài không tương xứng thì quý thần đều ghét bỏ, nên cũng có thể nói đó là nguồn gốc sinh ra hết thủy chướng nạn. Vì thế, chỗ mong cầu của người xưa là xây dựng nền đức hạnh, hoàn toàn không mong cầu sự phô bày khuyếch trương danh tiếng.

Chư Phật, Bồ Tát giáo hóa chúng sinh, tự mình cũng không tuyên dương chính mình. Chúng ta đọc thấy trong Kinh điển, trong các thư tịch xưa, các bậc thánh hiền thế gian cũng như xuất thế gian, không một vị nào là không khiêm tốn nhún nhường, tôn kính người khác, đề cao người

khác. Chúng ta suy ngẫm ý nghĩa trong việc ấy, nếu thực sự thấu hiểu được, đó cũng là học đạo làm người.

Tâm hiền thiện, hành vi hiền thiện, chúng ta sẽ được quả báo tốt đẹp. Tâm bất thiện, hành vi bất thiện mà muốn được quả báo tốt đẹp, thật không có lý như vậy.

Thế gian vì sao gặp phải những việc xấu ác ô trược như thế này? Vì sao gặp phải tai nạn như thế này? Người học Phật hiểu rằng: *“Hết thấy các pháp sinh từ tâm tưởng.”* Mọi thứ tai biến đều là do trong tâm tưởng chúng ta mà hiển lộ ra bên ngoài. Chúng ta chất chứa những tâm bất thiện, tự nhiên phải gặp những quả báo xấu ác.

Chúng ta học theo Phật, chư Phật, Bồ Tát sử dụng tâm gì? Tâm mà chư Phật Bồ Tát sử dụng, trong kinh điển gọi là tâm Bồ-đề. Tâm Bồ-đề là tâm chân thành, là tâm ưa thích hiền thiện, mến chuộng đức hạnh, là tâm thành tựu cho người khác. Đó là thực sự hiền thiện, [đúng như Nho gia] gọi là *“đến mức chí thiện”*. Quả báo của tâm này cũng là quả báo thù thắng nhất. Chúng ta phải hiểu được sáng tỏ, phải giác ngộ, phải thực sự tìm cầu. *“Trong cửa Phật, có cầu có ứng.”* Mong rằng chúng ta thể nhập sâu xa được ý nghĩa này.

Danh tiếng và lợi dưỡng đều nên xa lìa, đó đều là những điều không tốt. Người thế gian chạy theo, mưu cầu, đều là mê hoặc, điên đảo. Chúng ta xem qua từ xưa đến nay ở khắp mọi nơi, các bậc thánh hiền thế gian cũng như xuất thế gian, chưa từng có một vị nào chạy theo mưu cầu danh tiếng và lợi dưỡng, chưa từng có vị nào chạy theo mưu cầu sự hưởng thụ năm món dục trong sáu trần cảnh. Cho nên, đạo đức của các ngài mới có thể thành tựu, công đức mới có thể trọn vẹn đầy đủ. Công đức ấy là giúp đỡ hỗ trợ cho xã hội, giúp đỡ hỗ trợ cho hết thảy chúng sinh, dựng xây công nghiệp. Tuy có công đức thù thắng như vậy nhưng các ngài cũng không hề ôm giữ trong lòng, cho nên vĩnh viễn giữ tâm khiêm hạ, vĩnh viễn

sống đòi kiệm ước, đối đãi với người khác, với sự vật sự việc đều luôn cung kính. Đó là điều chúng ta phải học theo.

Hai câu tiếp theo là: “*Tỏa nhân sở trường. Hộ kỹ sở đoản.*” (Ngăn trở ưu điểm của người. Bao che nhược điểm của mình.) Đây cũng là một căn bệnh lớn. Từ đâu mà có căn bệnh này? Là từ sự chướng ngại ganh ghét đố kỵ mà có. Nhìn thấy người khác có ưu điểm vượt hơn mình liền suy nghĩ tìm đủ mọi cách gây chướng ngại. Tự mình có khuyết điểm thì hết lòng hết sức che đậy. Đây thật là một điều xấu ác lớn lao. Có thể lừa dối được người đời nhưng không thể lừa dối chư Phật, Bồ Tát, không thể lừa dối quỷ thần.

Nói tóm lại, đều là do chúng ta tự mình mê hoặc điên đảo, sai lầm trong ý niệm, sai lầm ở điểm tự mưu cầu lợi riêng. Từ chỗ này chúng ta thể hội được sự kiên cố của *ngã chấp*, hết thấy đều vì tự ngã của riêng mình.

Vậy “*ngã*” là gì? Trong Phật pháp giảng giải rất rõ ràng. “*Ngã kiến*” là sự bám chấp, chúng ta gọi là thành kiến, là sự bám chấp rằng có một cái *ngã*, bám chấp rằng thân thể này là *ngã*. Đây chính là cội nguồn của hết thấy mọi sai lầm. Từ đó lại sinh khởi “*ngã ái*”, “*ngã si*”, “*ngã mạn*”. Trong kinh luận của Duy thức tông nói đây là “*bốn phiền não lớn thường theo nhau*”. Bốn thứ này chính là chỗ người đời bám chấp cho là “*ngã*”. Chúng ta suy ngẫm kỹ xem có đúng vậy hay không? Phật dạy, bốn khái niệm này thật ra chính là “*tham, sân, si*”. *Ngã ái* là tham, *ngã si* là si, *ngã mạn* là sân, là sự ngạo mạn, sân hận. Đây là gốc bệnh của chúng ta từ vô lượng kiếp luân hồi sinh tử đến nay. Gốc bệnh này nếu không loại trừ thì dù niệm Phật cũng không thể vãng sinh. Điều này tôi xin đặc biệt nhắc nhở, cảnh tỉnh quý vị đồng học.

Chúng ta trong một đời này hy vọng có thể thực sự vãng sinh thế giới Cực Lạc, được thân cận đức Phật A-di-đà. Điểm này nhất định phải lưu ý. Nếu không buông bỏ tự tư tự lợi thì

khởi tâm động niệm vẫn luôn là mưu cầu lợi ích riêng, đối với người khác chướng ngại ganh ghét, khuyết điểm của bản thân mình thì hết sức che giấu. Những hành vi như thế thì làm sao có thể vãng sinh? Cho dù niệm Phật rất tốt, mỗi ngày đến mười muôn câu Phật hiệu cũng không thể vãng sinh.

Cần phải biết rằng, những người sinh về thế giới Tây phương Cực Lạc, hết thảy đều có tâm địa chân thành, thanh tịnh, từ bi. Do đó có thể biết rằng, chúng ta nếu đầy đủ tâm chân thành, thanh tịnh, từ bi, thì niệm Phật nhất định được vãng sinh. Đại nguyện thứ mười tám [của Phật A-di-đà] là “*một niệm, mười niệm*” đều quyết định được vãng sinh. Điều kiện ở đây là phải có tâm chân thành, thanh tịnh, từ bi.

Chân thành, thanh tịnh, từ bi chính là tâm Bồ-đề. Tâm chân thành là thể tánh của tâm Bồ-đề. Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói là “*tâm chí thành*”. Tâm thanh tịnh là tâm sâu vững, tâm từ bi là tâm hồi hướng phát nguyện. Cho nên, có đủ ba tâm này thì niệm Phật mới có thể vãng sinh. Không có ba tâm này, hoàn toàn trái nghịch với ba tâm này, xử sự đối đãi với người, tiếp xúc với muôn vật đều hư dối, không thành thật, tự mưu cầu lợi riêng, tham cầu danh văn lợi dưỡng, đi đến đâu cũng khoe khoang bản thân mình, luôn xem bản thân mình là hơn người, đó là sai lầm.

Không có lòng sâu vững thì đối đãi với người khác không phải lòng từ bi chân thật, chỉ là từ bi giả tạo. Thế nào gọi là từ bi giả tạo? Đó là khi đối với mình có lợi, với người khác cũng có chút tốt đẹp, vậy thì có đôi chút từ bi; nhưng đối với mình không có lợi thì phớt lờ đi không quan tâm đến, hết thảy đều lấy sự lợi hại như thế làm tiêu chuẩn.

Thật ra, cách nghĩ cách nhìn của những người như thế là hoàn toàn sai lầm. Cái lợi mà họ thấy đó chỉ là nhỏ nhoi trước mắt, nên nhìn như thế là sai lầm. Quý vị có được chút lợi nhỏ nhoi trước mắt, cái hại lớn lao về sau quý vị nhất định phải

gánh chịu. Trong kinh điển đức Phật răn dạy chúng ta, Phật thực sự từ bi khó nhọc giáo hóa hết thảy chúng sinh, tiếc thay chúng sinh thảy đều trơ trơ vô cảm, không nhận hiểu được lời Phật dạy.

Phật pháp xét đến cùng là hiếu thảo với cha mẹ, tôn kính bậc sư trưởng. Trong ba điều phúc tạo nghiệp thanh tịnh thì điều thứ nhất là “*hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự bậc sư trưởng*”. Từ chỗ này mà bắt đầu làm, làm cho đến rốt ráo trọn vẹn đầy đủ thì chúng đắc Vô thượng Bồ-đề. Cho nên, quả vị Phật là sự trọn vẹn đầy đủ của đạo hiếu và đạo kính thầy.

Chúng ta không thể vâng làm theo lời dạy, không thể sửa lỗi, tự làm trong sạch bản thân mình, đó là bất hiếu, bất kính. Trong *Cảm ứng thiên*, đức Thái Thượng chỉ bày dạy bảo người đời, những việc hiền thiện ta không thể làm theo, đó là bất hiếu, bất kính; những việc xấu ác ta không thể sửa đổi, đó là bất hiếu, bất kính. Như thế gọi là vong ân phụ nghĩa, là nghịch thầy trái đạo. Người như vậy sao có thể thành tựu được?

Trước tiên phải tự cứu xét chính mình, [nếu phạm vào những điều ấy thì] phải biết là tự thân mình trong vô lượng kiếp sẽ đọa lạc sinh tử luân hồi, vĩnh viễn không có ngày thoát ra. Trong một đời này chúng ta hết sức may mắn gặp được Phật pháp, vậy những lời Phật răn dạy ta có nhận hiểu được gì không? Ta có tin nhận được gì không? Ta có vâng làm theo lời Phật dạy hay không? Trước tiên phải tự bản thân mình làm được, đó là việc khẩn thiết nhất. Người khác có làm được hay không, chúng ta có giúp đỡ hỗ trợ được gì hay không, chỉ cần ta hết lòng hết sức thì công đức đã trọn vẹn đầy đủ. Người khác có chịu nghe theo hay không, có làm được hay không đều là chuyện của họ.

Đặc biệt trong thời đại hiện nay, xã hội đề cao sự khai phóng, tự do, dân chủ, không ai có quyền can thiệp vào

chuyện của người khác. Cho nên trong thời đại này, cha mẹ cũng không thể quản lý, dạy dỗ con cái, thầy dạy không thể đốc thúc học sinh, tất cả đều tự do, khai phóng. Có thể thành tựu được hay chăng? Đều là hoàn toàn dựa vào sự nỗ lực của tự thân mình. Tự mình có nhận hiểu thể hội được hay không? Tự mình có chịu phát tâm phấn chấn [tu tập] hay không? Có chịu học theo thánh nhân, hiền nhân, có chịu học làm Phật, Bồ Tát hay không? Thời xưa, cha mẹ hay các bậc sư trưởng có thể thúc ép, miễn cưỡng học sinh, đệ tử của mình, có thể thúc ép, buộc họ phải làm. Hiện nay không thể cưỡng ép như vậy.

Không chỉ là ở độ tuổi thanh thiếu niên mới không được thúc ép miễn cưỡng, cho đến đối với tuổi nhi đồng cũng không được thúc ép miễn cưỡng. Ngày trước khi tôi lưu trú ở Hoa Kỳ, nhà hàng xóm kế bên là một người Mỹ, có người Trung quốc dạy bảo con cái, la mắng đứa con mấy tiếng, đánh nó mấy cái, nó khóc ré lên. Người Mỹ hàng xóm nghe được liền sang nói với đứa con ấy: “Có cần ta trợ giúp cháu hay không, ta đã điện thoại gọi cảnh sát rồi, cha mẹ cháu sẽ bị bắt vào tù vì tội ngược đãi nhi đồng.” Quý vị xem, còn biết làm sao nữa? Đến bọn trẻ con nhi đồng cũng không quản lý, dạy dỗ được.

Quan niệm của xã hội hiện nay với Trung quốc thời xưa hoàn toàn trái ngược nhau, trái ngược đến 180 độ, như vậy sao có thể được! Nếu nói thế giới này không gặp phải tai nạn thì tôi không tin.

Tôi xem trong [tạp chí] “Mộ Tây” những số liệu thống kê của nước Mỹ,¹ lòng tôi hết sức lo lắng. Cứ cho là chúng ta hiện nay vẫn miễn cưỡng giữ được sự bình an, nhưng qua hai, ba mươi năm sau nữa thì biết làm sao? Khi những đứa trẻ con hiện nay đến tuổi trưởng thành thì xã hội sẽ như thế nào? Thật không dám nghĩ đến.

¹ Hòa thượng đang đề cập đến số liệu thống kê thanh thiếu niên phạm tội ở Hoa Kỳ, được đăng trên tạp chí này.

Cho nên hiện nay đối với đạo lý của các bậc hiền thánh xưa, chúng ta chỉ có thể làm được một điều duy nhất là giảng nói nhiều hơn, thường xuyên khuyến khích hướng dẫn mọi người, hy vọng trong số đông người cũng có được một số người giác ngộ, có được một số người quay đầu hướng thiện, rồi họ sẽ nêu gương tốt cho những người chưa giác ngộ noi theo. Đó chính là đại từ đại bi. Nhất định không được làm gương xấu cho mọi người nhìn vào. Kẻ làm gương xấu là ác ma, là hãm hại những chúng sinh đang khổ nạn. Chúng ta phải giác ngộ vấn đề từ chỗ này.

Những lời dạy của đức Thái Thượng, việc hiền thiện ta phải thực sự nỗ lực làm; tâm niệm, hành vi xấu ác phải thường phản tỉnh, kiểm điểm, sửa chữa lỗi lầm, thanh lọc bản thân, không cô phụ sự nỗ lực đề xướng của Tổ Ấn Quang [đối với Cảm ứng thiên]. Từ chỗ này chúng ta cũng có thể nhận biết được, cũng thể hội được, tâm từ bi của Tổ Ấn Quang thật vượt hơn các bậc pháp sư, đại đức đồng thời với ngài. Trí tuệ của ngài có thể nhìn thấy hết thảy mọi trạng huống của thế gian nên khởi tâm bi mẫn đề xuất các giải pháp để cứu độ, giúp đỡ. Chỉ khi chúng ta có được nhận thức khắc sâu về việc này, thể hội được hết sức sâu xa, chúng ta mới có thể phát tâm kế thừa, tiếp tục đại nguyện rộng lớn của Tổ sư, đem những lời dạy của ngài truyền rộng và phát triển, giúp đỡ hỗ trợ cho thế giới khổ nạn này, giúp đỡ hỗ trợ cho chúng sinh khổ nạn.

Trước tiên là tự mình phải [tu tập] thành tựu. Tự thân mình không thể thành tựu lại muốn giúp đỡ hỗ trợ người khác, trong kinh Phật gọi đó là chuyện không thể có. Cho nên, tự thân mình nhất thiết phải tu hành giác ngộ, hết lòng sửa lỗi.

Bài giảng thứ 139

(Giảng ngày 3 tháng 12 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 140, số hồ sơ: 19-012-0140)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời xem Cảm ứng thiên đoạn thứ 75 gồm hai câu: “*Thừa uy bách hiếp. Túng bạo sát thương.*” (Dựa vào quyền uy bách hiếp người. Buông thả lòng hung bạo giết hại người.) Điều này chúng ta thường nói chung là “*cậy thế hiếp người*”, cũng là điều người thường rất dễ phạm vào, không biết rằng như vậy là kết mối thù sâu hận lớn với chúng sinh, khiến cho đối phương khởi tâm mạnh mẽ muốn báo thù. Sự báo thù đó trải qua đời đời kiếp kiếp không khi nào dứt được.

Cho nên, các bậc hiền thánh xưa dạy rằng, trong lúc quý vị đang có quyền lực, đang có địa vị cao, có uy thế, cần phải biết tu phúc, cần phải biết tích đức, không được dựa vào uy thế mà ức hiếp, lấn lướt người khác. Quý vị xem, là họa hay phúc chỉ trong khoảng thời gian của một ý niệm. Chúng ta đọc sách *Liễu Phàm tứ huấn*, thấy khi tiên sinh Liễu Phàm làm tri huyện Bảo Đễ, lúc ấy thật có địa vị, có quyền lực. Ông dùng quyền lực ấy để làm việc tốt, giảm thuế ruộng cho dân. Chỉ một việc ấy thôi, ông vốn phát tâm làm mười ngàn việc thiện, nhưng chỉ một việc giảm thuế này thì người chịu ơn không chỉ mười ngàn người mà nông dân trong toàn huyện hết thảy đều nhận được ơn huệ. Nếu như không hiểu được ý nghĩa này, [trong lúc có uy quyền lại] tùy tiện thưởng phạt, ức hiếp dân lành, tạo nghiệp như vậy là quả báo phải vào địa ngục.

Chúng ta từ trường hợp điển hình sáng tỏ rõ rệt này, cần phải tỉnh giác sâu xa, suy ngẫm sâu xa, mọi việc tốt xấu lành

dữ quả thật [được quyết định] chỉ trong thời gian một ý niệm. Chúng ta cũng thấy ở phương Tây có thuyết nói rằng, đời người từ lúc sinh ra trở về sau đều hoàn toàn tuân theo vận mạng, suốt một đời không thể thay đổi được gì. Trong những lời tiên tri thời xưa chúng ta cũng thấy quan niệm cho rằng đời người giống như một vở kịch diễn ra theo kịch bản sẵn có.

Nhưng ta phải hỏi lại rằng, kịch bản đó do ai viết ra? Có phải do Thượng đế viết ra hay không? Hay do quỷ thần sắp đặt an bày? Nếu như đó là sự thật thì đời sống con người còn có ý nghĩa gì, hoàn toàn chỉ do người khác sắp xếp, nghe theo người khác bõn cợt. Cách nói này thật không ổn.

Cho nên, có người đến hỏi tôi, cách nói như vậy của người phương Tây là căn cứ vào điều gì? Tôi nói, quan niệm của họ hoàn toàn giống với Khổng tiên sinh trong *Liễu Phàm tứ huấn*. Khổng tiên sinh đoán trước vận mạng trong suốt một đời của Viên Liễu Phàm. Tiên sinh Liễu Phàm sau đó đối chiếu với đời sống thực tế của bản thân thì quả nhiên không sai lệch. Mỗi năm đến kỳ dự thi, thi đạt những kết quả danh hiệu nào, so với những điều đoán định trong vận mạng đều tương đồng. Mỗi năm được bao nhiêu bổng lộc, so với sự đoán trước trong vận mạng cũng đều tương đồng, không một điểm nào sai lệch. Đó là thuyết Túc mạng.

Vậy con người có vận mạng hay không? Quả thật có, nhưng là với những người mê hoặc, chỉ biết y theo kịch bản sẵn có của bản thân mình mà biểu diễn. Tiên sinh Liễu Phàm trước khi gặp thiên sư Vân Cốc thì cũng là người [mê hoặc] như vậy. Sau khi gặp thiên sư Vân Cốc rồi, được thiên sư giảng giải rõ ràng ý nghĩa, kịch bản [của đời người] là do ai viết ra? Là do chính mình viết ra, qua những việc đã làm trong đời trước [tạo thành].

Cho nên nhà Phật nói: “*Nghiệp lực dẫn dắt.*” Đó là chân lý. Lễ nhân quả báo ứng Phật dạy rất rõ ràng: “*Muốn biết*

nhân đời trước, xem kết quả đời này.” Quý vị nếu muốn biết đời trước mình đã tạo những nghiệp gì, đó chính là những gì trong đời này mình đang nhận chịu, là quả báo đang nhận lãnh trong đời này. “Muốn biết quả đời sau, xem việc làm hiện tại.” Quý vị muốn biết đời sau của mình như thế nào? Đó là những điều khởi tâm động niệm, nói năng hành động, xử sự, đối đãi với người, tiếp xúc muôn vật, là quý vị đang tạo nhân. Nhân tốt đẹp thì quả đương nhiên sẽ tốt đẹp.

Cho nên chúng ta biết được rằng, quá khứ của mình mê hoặc điên đảo vì không được bậc thiện tri thức răn dạy, đã sai lầm. Đời này rất may mắn gặp được Phật pháp, gặp được kinh điển, dần dần nhận hiểu rõ ràng, được giác ngộ, hết lòng sửa chữa lỗi lầm xưa. Khi còn mê hoặc chúng ta không biết được tốt xấu, cho rằng ai ai cũng là người xấu, người người đều là đối địch với ta, suốt ngày từ sáng đến tối lúc nào cũng phải chú tâm đề phòng. Sau khi giác ngộ mới biết được đó là tự mình sai lầm. Ngày ngày đều là ngày tốt, người người đều là người tốt.

Vậy có người nào là không tốt? Là bản thân ta không tốt, ta đối với người khác hoài nghi, ta đối với người khác ngờ vực, đối với sự việc do dự không quyết đoán, đối với lý lẽ mê hoặc, là bản thân ta không tốt. Con người sao có thể không tốt. Một khi đã hồi đầu, đó là học Phật. Học Phật là học giác ngộ, học Phật là học làm người tốt. Lúc còn mê hoặc, khởi tâm động niệm đều là bức hiếp lấn áp người khác, đều làm thương tổn người khác. Sau khi giác ngộ rồi chúng ta mới thực sự sám hối, từ nay về sau dù ở đâu cũng luôn nhẫn nhịn nhún nhường, lễ độ nhân nhượng.

Trong *Cảm ứng thiên*, đến chỗ này là hết một đoạn. Phần tiếp theo nói về việc không biết quý tiếc tài vật, công sức. Theo cách nói ngày nay là lãng phí tài nguyên. Phần này giảng với ta những lỗi lầm thuộc loại này.

Đoạn trước nói về đối đãi với người, đoạn sau nói về đối với sự vật. Cho nên, quý vị quan sát thật kỹ, các bậc thánh hiền thế gian cũng như xuất thế gian dạy bảo chúng ta, nếu quy kết hết thấy lại thì không ngoài việc dạy ta cách thức làm người. Giữa người với người phải sống với nhau như thế nào? Đoạn tiếp theo bên dưới lại dạy chúng ta, con người phải sống như thế nào cùng với đại tự nhiên, với vạn vật? Con người phải sống như thế nào với trời đất quỷ thần?

Trời đất quỷ thần nhất định không phải là chuyện mê tín, cho dù mắt thường của chúng ta không thấy được, nhưng hiện nay chúng ta biết rõ, không gian có nhiều chiều kích không giống nhau. Chúng ta hiện sống trong không gian ba chiều, quỷ thần có khả năng là đang sống trong các không gian bốn chiều, năm chiều, sáu chiều, hoặc không gian có nhiều chiều cao hơn nữa. Chúng ta không thấy được họ. Ở tầng không gian nhiều chiều cao hơn, họ có thể nhìn thấy chúng ta, cũng như [chúng sinh] ở tầng không gian thấp hơn không thể nhìn thấy chúng ta. Cho nên, người xưa thường nói: “Ngẩng đầu ba thước có thần minh.”

Nhưng [quỷ thần là] chúng sinh sống trong chiều không gian khác biệt như vậy, chúng ta làm sao chung sống cùng họ? Chúng ta nhìn không thấy, nghe không được, tiếp xúc không được, thế nhưng biết rằng họ có tồn tại. Chúng ta dùng tâm chân thành, tâm cung kính để kính lễ họ, lễ kính một cách bình đẳng. Không chỉ lễ kính mà còn ngợi khen xưng tán. Chúng sinh sống trong không gian nhiều chiều cao hơn có trí tuệ, phúc đức cao hơn chúng ta, đáng để chúng ta ngợi khen xưng tán, đáng để chúng ta học tập. Cho nên, trong pháp “lục niệm” đức Phật có dạy ta “niệm thiên”. “Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng” là niệm Tam bảo. [Ba niệm còn lại là] niệm thiên, niệm giới, niệm thí.

Chư thiên tu tập thượng phẩm trong “thập thiện nghiệp đạo”, tu tập từ bi hỷ xả. [Cho nên,] niệm thiên là niệm thượng

phẩm thập thiện, là niệm từ bi hỷ xả. Trong lúc niệm phải có sự noi theo, làm theo, phải hướng theo chư thiên mà học tập. Đó là thực sự tôn kính, lễ kính, ngợi khen xưng tán, đem công đức tu tập của ta hồi hướng cúng dường. Chúng ta lấy gì để cúng dường? Chúng ta phải tự mình tu tập thật tốt, đó là đối với chư thiên cúng dường. Bồ Tát Phổ Hiền dạy: “*Tu hành đúng như lời dạy*”, đó là cúng dường.

Thấu hiểu thật rõ ràng, thật sáng tỏ về ba mối quan hệ [giữa con người với con người, với môi trường tự nhiên và với trời đất quý thân], thực hiện được trọn vẹn đầy đủ [ba mối quan hệ này thì] thiên hạ được thái bình, thân tâm được an vui, phiền não tự nhiên không còn sinh khởi, trí tuệ tự nhiên tăng trưởng. Vui thích như thế sao không làm? Vì sao lại phải tạo nghiệp xấu ác?

Đối đãi với bất kỳ người nào cũng đều ơn cảm đức. Người khác có ơn với ta, dù là ơn đức một bữa cơm hay tiếp đãi trong một ngày đều suốt đời không quên, lúc nào cũng nuôi lòng báo đáp, như vậy là tốt.

Người khác làm nhục ta, hãm hại ta, quyết định không để trong lòng, những chuyện như thế đều quên sạch hết đi.

Chúng ta thực sự thể hội được rồi thì người người đều là người tốt, người người đều là Phật, Bồ Tát. Các bậc thánh hiền thế gian cũng như xuất thế gian dạy chúng ta như vậy.

Lúc nào cũng phải giữ lòng nhẫn nhịn nhún nhường, quyết định không được vô tình hay cố ý gây tổn hại đến người khác, gây tổn hại đến muôn vật. Không chỉ với con người mới không gây tổn hại, cho đến cây cối hoa cỏ cũng không được làm tổn hại. Đó là chư Phật, Bồ Tát, các bậc hiền thánh dạy ta đạo làm người như vậy.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 140

(Giảng ngày 4 tháng 12 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 141, số hồ sơ: 19-012-0141)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời xem Cảm ứng thiên đoạn thứ 76 và đoạn thứ 77: “*Vô cố tiền tài. Phi lễ phan tế.*” (Không duyên có mà may quần áo mới. Không đúng lễ mà giết mổ súc vật.) Đó là không biết quý tiếc tài vật, công sức. Tiếp theo sau đó là hai câu: “*Tán khí ngũ cốc. Lao nhiều chúng sinh.*” (Vung vãi hoang phí ngũ cốc. Làm nhọc sức chúng sinh.)

Theo bốn câu này, hết thảy chúng sinh trong thế gian đều có nghiệp nhân, nhà Phật vì chúng ta giảng rõ chân tướng sự thật này. Phàm phu trong sáu đường luân hồi đều bị nghiệp lực sai sử làm chủ. Trong suốt một đời, mọi sự gặp gỡ giao tiếp, vinh hoa phú quý, tuổi thọ vắn dài, hết thảy đều có mạng số nhất định. Cho nên, những kẻ xem tướng đoán mệnh có trình độ cao minh trong thế gian thường đoán được mạng số tương đối chuẩn xác. Giống như trong phần mở đầu sách *Liễu Phàm tứ huấn*, tiên sinh Viên Liễu Phàm tự thuật lại với chúng ta, thời còn trẻ ông gặp Khổng tiên sinh tiên đoán số mạng, đoán trước mọi việc tốt xấu trong suốt cuộc đời ông, dường như không sai lệch mấy may, thực tế chứng minh hoàn toàn chính xác không chút sai lệch. Đây chẳng phải là hạng người xem tướng số trên giang hồ, lời nói chẳng đáng tin cậy, nói ra không có trách nhiệm. Khổng tiên sinh là người thực sự có học vấn, có kiến thức, cũng có sự tu dưỡng, cho nên mới có thể tiên đoán được chuẩn xác đến như vậy.

Do đó có thể biết rằng, cuộc đời của mỗi người quả thật giống như người phương Tây quan niệm. Trước đây tôi từng

xem qua những dự ngôn của một nhà tiên tri người Pháp là Nostradamus. Ông này nhiều lần cho rằng cuộc đời con người giống như một kịch bản đã sớm được viết ra từ trước, con người chỉ y theo kịch bản ấy mà biểu diễn, bất cứ ai cũng không có biện pháp gì sửa đổi được kịch bản ấy. Những điều này là thuộc về thuyết Túc mạng.

Trong Phật pháp thừa nhận quả thật có vận mạng, nhưng vận mạng nhất định có thể sửa đổi, tuyệt đối không phải là hoàn toàn không thay đổi. Trước tiên chúng ta phải hiểu rõ được vận mạng từ đâu mà có? Đó là do chính ta tạo ra, trong đó có nghiệp nhân cùng quả báo đều hết sức phức tạp. Nghiệp nhân liên quan đến vô lượng kiếp trước đây, đời đời kiếp kiếp tích lũy tập khí, phiền não, lại còn kết thành ân oán nợ nần với hết thảy chúng sinh, đời sau khi nhân duyên hội đủ phải đền trả. Đó gọi là: *“Nợ mạng phải đền mạng, nợ tiền phải trả tiền.”*

Những nghiệp nhân trong quá khứ, nếu chúng ta tự mình tỉnh táo quan sát suy xét thì ngay trong đời này cũng thấy được sự chứng minh rõ ràng. Trong một đời này của chúng ta, hết thảy những người ta gặp, những sự vật, sự việc xảy đến với ta, hãy suy ngẫm cho thật kỹ. Có người đối tốt với ta, đó là trong quá khứ có chịu ơn ta. Có người đối với ta không tốt, sống chung với ta không tốt, đó là trong quá khứ có oán thù với ta. Có những lúc chúng ta đạt được tiền tài, vật chất, trong lòng phải hiểu rằng đó là người khác trả nợ cho ta. Có những lúc chúng ta bị tổn thất, mất mát, phải biết rằng đó là ta trả nợ cho người khác.

Nhà Phật giảng giải rất rõ ràng, con người sống ở đời bất quá chỉ là để đền ơn, báo oán, đời nợ, trả nợ. Chỉ vì những việc ấy mà sinh ra ở đời. Cho nên, đức Phật tổng kết trong một câu, đời người có ý nghĩa gì? Chẳng qua là đền trả nghiệp. Nghiệp là những gì ta đã tạo tác trong quá khứ. Quá khứ tạo

tác nghiệp lành thì đời này của quý vị được hưởng phúc. Quá khứ tạo tác nghiệp xấu ác thì đời này phải kiếm sống vất vả khó khăn.

Thế nhưng nghiệp không ngừng được tạo ra, cho nên quả cũng không ngừng thọ nhận. Nhân quả xoay vòng, trong lúc đang hưởng phúc nhất định cũng là đang tạo nghiệp. Chúng ta không cần nói về người khác, ngay trong lịch sử Trung quốc được tôn xưng là người mười phần hoàn thiện, luận về phúc báo xưa nay chưa từng có ai sánh bằng, chính là Hoàng đế Càn Long. Phúc đức, thông minh, trí tuệ, khỏe mạnh, sống lâu, hết thảy ông ấy đều đầy đủ. Đó thật là nhờ tu tập từ nhiều đời nhiều kiếp. Ông làm hoàng đế đến sáu mươi năm, lại thêm bốn năm làm Thái thượng hoàng, trong suốt một đời cũng tạo không ít nghiệp xấu ác. Khi phúc báo hưởng tận rồi, quả báo xấu ác liền hiện tiền.

Cho nên, từ chỗ này mà quan sát, đức Khổng tử dạy chúng ta: “*Nhân tâm duy nguy, đạo tâm duy vi.*” (Nguy thay lòng người, mầu nhiệm thay tâm đạo.) Hai câu này thật rất có ý nghĩa.

Con người nếu không giác ngộ thì không thể nào không tạo nghiệp. Phúc báo càng lớn thì càng dễ dàng tạo nghiệp, hơn nữa nếu tạo nghiệp xấu ác thì càng nghiêm trọng. Người dân thường ở thế gian không có uy đức, không có quyền thế, tạo nghiệp trong một đời so ra ít hơn [người phúc lớn], nghiệp tạo ra cũng nhỏ nhất hơn. Chúng ta tỉnh táo quan sát kỹ thì biết được.

Chúng ta may mắn được thân người, vậy được thân người thì có may mắn gì? Đó là được thân người mà được nghe Phật pháp. Làm người như vậy là may mắn. Làm người không được nghe Phật pháp, đời người như vậy rất bất hạnh, làm sao có thể không tạo tội nghiệp? Đúng như trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện nói là “*trời lên hạ xuống*”, trong

khoảnh khắc đã đọa lạc rồi, đọa lạc chỉ trong chớp mắt, cho nên thật đáng thương thay. Đáng sợ biết bao!

Điều đáng quý trong đời người là được tiếp nhận nền giáo dục của thánh hiền. Nguồn gốc sâu xa của giáo dục thánh hiền có hai loại. Một là đại triết đại ngộ, từ trong tự tánh lưu xuất hiển lộ. Đó là trí tuệ chân thật, thấu hiểu triết để chân tướng của nhân sinh vũ trụ. Chân tướng của nhân sinh vũ trụ là gì? Từ căn bản mà nói thì đó là các vấn đề về khởi nguyên của vũ trụ, vũ trụ sinh khởi như thế nào, khởi nguyên của sự sống, mối quan hệ giữa vũ trụ với sự sống. Đó là những điều căn bản quan trọng nhất.

Sau khi thấu hiểu sáng tỏ [những điều ấy] rồi, các bậc thánh hiền mới dạy ta đạo làm người. [Đó là] mối quan hệ giữa người và người, giữa con người với môi trường tự nhiên, và giữa con người với trời đất quỷ thần. [Trong các mối quan hệ đó] phải sống chung như thế nào? Đó chính là nên học vấn lớn lao quan trọng. Các bậc hiền thánh xưa, thế gian cũng như xuất thế gian, răn dạy người đời sau, răn dạy hết thảy chúng sinh, bất quá cũng chỉ là những nội dung ấy. Người nào thấu hiểu rõ ràng được những điều ấy rồi thì có thể lánh dữ tìm lành, tự làm lợi ích cho bản thân mình.

Chúng ta chưa sáng tỏ tâm ý thấy được tự tánh, chúng ta chỉ có thể trông cậy, tin vào sự răn dạy của những bậc đã sáng tỏ tâm ý thấy được tự tánh, nối bước theo các vị.

Những điều đức Thái Thượng dạy bảo chúng ta trong bản văn này, so với lời dạy của chư Phật, Bồ Tát, của các bậc đại thánh đại hiền, hoàn toàn không khác biệt. Bản văn này của đức Thái Thượng, về mặt lý luận không nói gì nhiều, nhưng về mặt sự tướng nói được không ít, đối với chúng ta hết sức thiết thực hữu dụng. Nếu từ nơi sự tướng không thể sửa đổi thì khi chúng ta tiếp nhận những lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát rất khó khai ngộ. Đó là do nguyên nhân gì? Vì nghiệp

chương phiền não chướng ngại trên đường giác ngộ, không thể khai ngộ. Với điều kiện gì mới có thể khai ngộ? Bậc cổ đức thường nói: *“Phiền não bớt đi thì trí tuệ tăng trưởng.”* Chúng ta còn mang phiền não nặng nề đến như vậy, sao có thể khai ngộ?

Nếu y theo lời dạy của đức Thái Thượng mà tu học, đó là phương pháp rất tốt để dứt trừ phiền não. Nhà Phật nói đến cương lĩnh chung của sự tu học là *“giữ theo giới luật được định, nhờ định khai mở trí tuệ”*. Đó là con đường tu tập rõ ràng chính xác, là con đường thành Phật.

Bản văn này của đức Thái Thượng chính là giới luật. Chúng ta nếu có thể noi theo, có thể vâng làm theo, trong tâm liền đạt định, [khi ấy] khởi tâm động niệm, nói năng hành động đều có chuẩn mực phép tắc. Ý nghĩa này cần phải hiểu rõ.

Quý tiếc tài vật, công sức, tuy nói ra chỉ có mấy chữ này, nhưng đó là nói trên nguyên tắc, chúng ta cần phải hiểu sâu rộng, quán chiếu thông suốt, phải biết được công sức vất vả khó khăn để làm ra tài vật, thật không dễ dàng có được. Hiện tại cho dù khoa học kỹ thuật phát triển, công suất sản xuất được nâng cao, không cần phải giống như người xưa vất vả nhọc nhằn, nhờ sử dụng máy móc thiết bị để sản xuất, thế nhưng chúng ta vẫn phải thường suy ngẫm, hiện tại trong thế gian này có bao nhiêu người vẫn còn thiếu thốn vật dụng hằng ngày? Chúng ta dễ dàng có được cũng là nhờ trong quá khứ có tu tích được một chút phước báo, ngày nay cũng biết dứt ác tu thiện nên chiêu cảm được sự báo ứng. Nhưng nếu nghĩ đến rất nhiều người vẫn còn sống trong cảnh nghèo khổ khốn cùng, chúng ta tự nhiên sẽ biết quý tiếc tài vật, công sức.

Cuộc sống chỉ nên vừa đủ sống, được bình an là phước báo. Con người sống ở đời, cơm ăn ba bữa được no, áo mặc đủ

ấm, có một căn nhà nhỏ làm chỗ nghỉ ngơi, như vậy là đủ rồi. Nếu như có phước báo được nhiều hơn, nên bố thí cho chúng sinh. Phải biết tiết phước, phải biết vun bồi thêm phước.

“*Vô cố tiền tài. Phi lễ phanh tế.*” (Không duyên có mà may quần áo mới. Không đúng lễ mà giết mổ súc vật.) Đức Thái Thượng ở chỗ này dạy ta, người xưa việc giết mổ thịt súc vật nhất định phải có thời điểm thích hợp, tuyệt đối không phải tham lam ăn uống vô độ. Ở đây nói “*tiền tài*” để chỉ việc may quần áo, nói “*phanh tế*” (giết mổ súc vật) để chỉ chung việc ăn uống. Miếng cơm manh áo, từ chỗ này phải học biết tiết kiệm, đó là thường ngày không để thiếu thốn vật chất trong đời sống. Về điểm này, các bậc thánh hiền khuyến khích chúng ta, nếu có thể tiết kiệm được một phần, liền có thể giúp đỡ hỗ trợ người khác một phần. Phải thường gìn giữ tấm lòng như vậy.

Chúng ta xem trong xã hội hiện nay, hai câu này thường bị phạm vào, phạm vào một cách hết sức nghiêm trọng. Như vậy, thụ hưởng vừa hết phước báo thì tai họa liền hiện tiền.

Thời xưa, quần áo mặc nhất định phải tùy theo nhu cầu bản thân. Quý vị xem, đức Phật chế định người xuất gia có ba tấm y, một bình bát, đó là vào thời xưa ở vùng Ấn Độ, ba tấm y đã đủ rồi. Chúng ta ở Singapore thuộc vùng nhiệt đới, gần đường xích đạo, không có đủ bốn mùa. Cho nên, sống ở vùng này thì y phục hết sức đơn giản. Nếu như sống ở miền bắc Trung quốc, quý vị phải có đầy đủ y phục thích hợp cho bốn mùa, xuân hạ thu đông. Nhưng chúng ta tuy sống ở vùng này, nếu có dịp đi về phương bắc cũng phải cần thêm y phục. Đó là có lý do mới may thêm y phục. Nếu không có lý do, không cần thiết phải chuốc thêm sự phiền toái đó.

Trong việc ăn uống, thời xưa giết mổ súc vật, ăn thịt, đều là những khi cúng tế, hiến tế quỷ thần. Sau khi lễ cúng hoàn tất, mọi người mới hưởng thụ vật cúng, không phải mỗi ngày

đều [giết mổ] ăn thịt. Khi tôi còn nhỏ tuổi, đang đi học, lúc ấy là thời bắt đầu kháng chiến, tôi sinh trưởng ở vùng nông thôn. Ở nông thôn mỗi tháng chỉ ăn thịt hai lần, vào ngày mồng một và mười lăm, mọi người tế thần, cúng tổ tiên, mua một ít thịt, số lượng rất ít, cho nên trẻ con đều mong đợi dịp đầu năm mới. Những ngày đầu năm mới thì mỗi ngày đều được ăn một chút thịt, nhưng thời gian cũng rất ngắn, bất quá chừng mười mấy hai mươi ngày mà thôi đã hết tết rồi.

Hiện tại mỗi bữa ăn đều có thịt, quý vị nói xem, thật đáng sợ! Nhà Nho tuy không cấm hẳn nhưng cũng không dạy quý vị mỗi ngày đều giết hại chúng sinh để ăn thịt. Nhà Phật hiểu rất rõ ý nghĩa đó, ăn thịt là tạo oán thù vay trả xoay vòng không dứt. Vì sao thế gian có chiến tranh tàn khốc? Những cuộc chiến tranh này chúng ta có thể nhớ lại. Thế chiến thứ nhất hết sức tàn khốc, Thế chiến thứ hai so ra tàn khốc hơn không biết bao nhiêu lần. Thế chiến thứ ba nếu phát sinh, rất nhiều người nói sẽ là cuộc chiến tranh cuối cùng. Sau cuộc chiến tranh đó, thế giới sẽ không còn chiến tranh nữa. Vì sao vậy? Vì con người chết sạch hết rồi, còn đánh nhau gì nữa. Đó là cuộc chiến tranh hủy diệt thế giới.

Trong kinh Phật nói đó là “*đao binh kiếp*”. Nếu muốn thế gian này không có đao binh kiếp, đức Phật dạy rõ ràng là “*trừ phi chúng sinh không ăn thịt*”, chỉ khi ấy thì thế gian này mới không có đao binh kiếp. Ý nghĩa câu này thật hết sức sâu xa. Đao binh kiếp là do tích lũy oán hận mà thành. Oán hận từ đâu mà có? Là từ việc ăn thịt chúng sinh. Chúng sinh không cam tâm tình nguyện cho quý vị ăn thịt, đích thực chỉ là cưỡng bức chúng sinh yếu hơn mà ăn. Chúng sinh yếu hơn đó ôm lòng oán hận, vĩnh viễn không thể tiêu trừ.

Đức Phật dạy chúng ta, hết thảy chúng sinh lưu chuyển sáu đường luân hồi, ở trong đó tạo ra sự báo ứng, cho nên thù oán trả vay qua lại chẳng bao giờ dứt. Điều này chỉ có

đức Phật mới giảng nói được thấu triệt. Chúng ta nếu hiểu rõ được ý nghĩa này, chẳng bao giờ còn dám ăn thịt chúng sinh nữa, mong rằng những oán thù giữa chúng ta với hết thảy chúng sinh có thể được hóa giải. Chúng ta thực sự nỗ lực tu học, đem hết thảy công đức hồi hướng cho chúng sinh, đó là sám hối, đó là chuộc tội.

Cho nên, quý tiếc tài vật công sức phải bắt đầu [tu sửa] ngay trong cuộc sống thường ngày.

Bài giảng thứ 141

(Giảng ngày 5 tháng 12 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 142, số hồ sơ: 19-012-0142)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Cảm ứng thiên trong đoạn thứ 76 và 77 tổng cộng có bốn câu: “*Vô cố tiền tài. Phi lễ phanh tễ. Tán khí ngũ cốc. Lao nhiều chúng sinh.*” (Không duyên có mà may quần áo mới. Không có lễ tiết mà giết mổ súc vật. Vung vãi hoang phí ngũ cốc. Làm nhọc sức chúng sinh.)

Những điều này người bình thường vẫn cho là những chuyện nhỏ nhặt, không đáng nói. Dễ phạm vào lỗi này nhất chính là trong cuộc sống hằng ngày không biết tiết kiệm. Trong kinh điển giáo pháp, đức Phật dạy chúng ta “*thực tôn ngũ quán*” (trong bữa ăn phải duy trì năm điều quán tưởng). Nội dung quán tưởng là giúp chúng ta biết quý tiếc tài vật, nhân lực, khởi sinh ý niệm biết ơn, [hiểu rõ rằng] mỗi một sợi tơ mảnh lụa, mỗi một miếng cơm ngụm nước, đều không dễ dàng có được. Phải biết đến công lao khó nhọc vất vả của những người nông dân, công nhân, nhờ đó chúng ta mới có được cuộc sống thoải mái hằng ngày.

Ngày nay tuy khoa học kỹ thuật phát triển, nhân công tiết giảm rất nhiều, sử dụng cơ giới trong việc trồng trọt, sản lượng được tăng cao, thế nhưng vẫn phải biết tiết kiệm. Tiết kiệm là đức tánh tốt đẹp, là đức của tự tánh. Quý vị nhìn xem chư Phật, Bồ Tát, nhìn xem các bậc thánh nhân của rất nhiều tôn giáo khác, hầu như không một vị nào không sống nghèo vui đạo. Các ngài vì sao phải thị hiện như thế, chúng ta cần suy ngẫm nhiều, phải chú tâm nhận hiểu, có thật sự thiết yếu phải vậy chăng? Tỉnh táo quan sát và suy ngẫm,

chúng ta mới hiểu rõ được rằng, các ngài không vì bản thân mình, mà là vì những chúng sinh đang khổ nạn.

Khoa học kỹ thuật dù phát triển đến mức cao độ, chúng sinh vẫn không chống nổi nghiệp lực. Nói thật ra, mỗi người nếu không thể chuyển mê thành ngộ thì suốt một đời bị vận mạng trói buộc, giống như quan điểm của nhà tiên tri Pháp quốc [Nostradamus]. Con người trốn không thoát sự làm chủ của vận mạng, trong suốt một đời đều do vận mạng an bày, rất giống như diễn viên chỉ diễn theo kịch bản. Có mấy người trong đời này có thể thay đổi được vận mạng của chính mình? Đó chính là những người tu hành chân chánh của mỗi tôn giáo.

Người tu hành không quan trọng là thuộc tôn giáo nào, nói chung [các tôn giáo] đều dạy quý vị dứt trừ tham sân si, đều dạy quý vị trong mỗi một ý niệm, mỗi hành vi đều vì hết thảy chúng sinh tạo phúc. Người tu hành chân chánh, nhất định phải hoan hỷ nêu gương tốt cho đại chúng trong xã hội, điều này trong Phật pháp gọi là công đức chân thật. Cho nên, trong đời sống thường ngày không thể không tiết kiệm. Trong đời sống thường ngày, mỗi miếng cơm, ngụm nước đều phải biết tiết kiệm. Người phục vụ đại chúng trong xã hội nhất định không được lãng phí, nhất định phải biết yêu thương xã hội, yêu thương chúng sinh, giúp đỡ hỗ trợ chúng sinh biết tiết phước, vun bồi phước, tạo phước.

Chúng sinh được phước báo, người tu hành chúng quả đều hoan hỷ. Chúng sinh chịu khổ nạn, các ngài nhìn thấy đau lòng không chịu được, nhưng cũng không thể làm gì. Vì sao vậy? Hết thảy chúng sinh trong một đời này tiếp xúc hay gặp phải chuyện gì đều là tự làm tự chịu. Chư Phật, Bồ Tát, các bậc đại thánh đại hiền có thể cứu giúp được chỉ là qua việc dạy bảo, chỉ dẫn. Người có trí tuệ, có phúc đức, gặp được [thiện tri thức] thì có thể vâng theo lời dạy mà làm, có thể tin cậy, nhận hiểu, thực hành. Người như thế thì vận mạng thay đổi được. Nếu không chịu tin nhận, không chịu vâng làm theo lời dạy thì không thay đổi được.

Người chuyển hóa được thì chuyển đổi ngay từ ý niệm, vĩnh viễn giữ gìn ý niệm hiền thiện. Người như vậy có thể chân chánh tu hành. Mắt không nhìn hình sắc tà vạy, cố hết sức tránh né. Tai không nghe những lời xấu ác. Miệng tuân theo nguyên tắc tu học đức Thế Tôn đã dạy trong kinh Vô Lượng Thọ: “*Khéo giữ gìn khẩu nghiệp, không chê trách lỗi người khác.*”

Chúng ta là phàm phu nghiệp chướng sâu nặng. Nghiệp chướng sâu nặng ấy từ chỗ nào thấy được? Chúng ta suy nghĩ điều xấu ác, người xưa thường nói là tâm ý xấu ác. Xưa nay ta chưa từng nhìn thấy người khác là tốt đẹp, đó là tâm ý xấu ác. Những gì ta nhìn thấy đều là khuyết điểm, lỗi lầm của người khác. Những điều quý vị nghe được, quý vị nói lại cùng người khác, thấy đều là những chuyện thị phi, tốt xấu. Chúng ta không biết được rằng như vậy là rất xấu ác.

Quan sát kỹ lại, những bậc tu hành kia các ngài vì sao có thể làm Bồ Tát, có thể làm Phật? Nói thật ra chính là như Đại sư Lục tổ Huệ Năng từng nói: “*Không thấy lỗi của người đời.*” Như vậy thì chúng ta mới thành tựu. Ví như người đời có lỗi lầm, lỗi lầm ấy cũng là của họ, đối với chúng ta đâu có liên can gì? Nếu ta ôm giữ những lỗi lầm của người khác trong lòng mình, thì đó chính là lỗi lầm của ta, vì sao phải làm chuyện ngu ngốc như vậy?

Tôi học Phật qua bốn mươi tám năm, có được một chút lợi ích trong Phật pháp, chính là từ điểm này mà có được. Người khác hủy báng tôi, nhục mạ tôi, có người đến báo với tôi, tôi không nghe, “*không cần nói nữa, tôi đã biết cả rồi, không cần nói lại*”. Thậm chí mang giấy tờ ghi chép [chứng cứ] đến cho tôi, tôi cũng đem vất vào sọt rác. Cũng có người đem băng ghi hình cho tôi xem [làm bằng cớ], tôi đều trả lại hết, tôi không nghe, tôi không xem.

Vì sao vậy? Vì trong lòng tôi luôn muốn giữ lại ấn tượng tốt nhất của người khác. Như vậy thì tự tâm mình mới hiền

thiện. Tuyệt đối không để trong lòng có mảy may ấn tượng xấu ác nào tồn tại. Chúng ta biết rằng, lưu giữ ấn tượng xấu ác trong a-lại-da thức thì tương lai quả báo sẽ sinh vào cảnh giới xấu ác, chúng ta vì sao phải làm như vậy?

Người khác hủy báng ta, ta tuyệt đối không hủy báng người khác, ta đối với người khác ngợi khen xưng tán. Người khác mạ nhục ta, ta cảm tạ họ đã vì ta làm tiêu mất tai nạn, vì ta làm tiêu trừ nghiệp chướng. Ta cảm ơn còn không hết, làm sao còn có mảy may ác niệm, ác ý? Ta hiểu rõ phương hướng, mục tiêu tu học của chúng ta là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi. Mỗi ngày ta đều bồi dưỡng nuôi lớn những tâm ấy. Ưa thích nghe những chuyện thị phi, nhân ngã, ưa thích nghe ngóng những chuyện như vậy, đó là phá hoại năm loại tâm [vừa nói]. Là ai phá hoại? Không phải người khác có thể phá hoại được. Là tự ta phá hoại chính ta, quý vị sao có thể trách người khác?

Ta rõ biết giữ gìn bảo vệ, người khác phá hoại, ta hết thấy cự tuyệt. Có người đến nói với tôi: *“Pháp sư, ông kia nói xấu thầy như thế này.”* Tôi không nghe, tôi đem lời ấy vất bỏ đi, không để người ấy nói lại lần nữa. Như thế là thế nào? Như thế là giữ gìn bảo vệ tự thân mình, giữ gìn bảo vệ các phẩm tính chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác của chính mình. Người không hiểu biết, làm tổn thương, gây hại cho chính bản thân mình, khi nghe kẻ khác nói *“có người kia nói xấu ông”* thì lập tức hối thúc *“anh nói đi, nói mau đi cho tôi nghe”*. Nghe xong rồi liền suy nghĩ tìm cách đáp trả kẻ nói xấu mình. Quý vị xem, đó là tạo thành tội nghiệp.

Người ta đem lời [kẻ khác] nói lại, rốt cuộc thì đó là thật hay giả? Không suy xét tìm hiểu, không khảo sát cân nhắc, hoàn toàn tin theo ngay, quý vị nói xem, người như vậy có ngu si hay không? Đó là làm hủy hoại tâm đạo của chính mình, Phật pháp là trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được, lại xem thường dễ dàng hủy hoại, bỏ đi.

Tà ma đến phá hoại ta, năng lực của tà ma bất quá cũng chỉ là như thế. Quý vị nếu không tiếp nhận, tà ma không thể có chút năng lực nào. Quý vị vui vẻ ưa thích tiếp nhận, quý vị cùng tà ma hợp tác, như vậy thì năng lực của ma mới hiển hiện, bộc lộ ra. Quý vị không hợp tác với chúng, không nghe chúng nói, không quan tâm đến thì pháp lực của ma dù cao đến đâu đối với quý vị cũng không có sức tác dụng gì. Đức Thế Tôn trong tám tướng trạng thành đạo [có tướng] hàng ma, đó là vì chúng ta nêu lên một tấm gương mẫu mực tốt. Chúng ta vì sao không ghi nhớ? Vì sao không học tập theo?

Cho nên, chúng ta khi xử sự, đối đãi với người, tiếp xúc muôn vật, trong hoàn cảnh trước mắt, phải suy đi nghĩ lại xem nếu đức Phật gặp hoàn cảnh này ngài sẽ giải quyết như thế nào? Chúng ta hướng theo Phật mà học tập, không thể hướng theo tà ma học tập.

Chư Phật Như Lai vĩnh viễn sống trong từ bi, nhà Phật thường nói: “*Từ bi vi bản, phương tiện vi môn*” (Từ bi là căn bản, phương tiện là cửa vào), từ bi là lòng yêu thương vô tư, vô điều kiện, lòng yêu thương chân thành, lòng yêu thương thanh tịnh bình đẳng, thương yêu bảo vệ hết thảy chúng sinh trong các pháp giới cùng khắp hư không, nhất định không có mảy may phân biệt bám chấp, mỗi một ý niệm đều suy nghĩ vì lợi ích cho người khác, suy nghĩ vì phước đức của người khác.

Tự mình có thể nhẫn chịu. Nhẫn chịu là sự thị hiện của pháp nhẫn nhục ba-la-mật. Đức hạnh của Phật là hoàn mỹ nhất, hoàn toàn không có khuyết điểm, thiếu sót, tất cả đều có nói trong kinh điển giáo pháp. Chúng ta mỗi ngày đọc kinh Vô Lượng Thọ, tôi đã nói qua quá nhiều lần rồi, có thể vâng làm theo đúng những lời răn dạy trong kinh Vô Lượng Thọ, người làm theo được trăm phần trăm trong kinh này là Phật Vô Lượng Thọ, là Phật A-di-đà. Có thể làm theo được một nửa thôi, tuy là thực hành chưa đầy đủ trọn vẹn, nhưng người như thế đã thực sự là Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, quyết định được sinh về Tịnh độ.

Nếu người này không sinh về Tịnh độ, phát nguyện ở lại thế giới Ta-bà rộng độ chúng sinh, nhất định cũng sẽ được oai thần của Phật A-di-đà gia trì, đó là ý nghĩa nhất định. Phật lực gia trì là chuyện tốt, nhưng tự bản thân mình nếu không đầy đủ giới định tuệ, cho dù có Phật lực gia trì rồi cũng vẫn thối chuyển. Ý nghĩa này chúng ta không thể không hiểu rõ.

Khi quý vị phát tâm chân thành, được Phật lực gia trì, nhưng khi tâm ấy thối thất, lực gia trì của Phật cũng không còn nữa. Chúng ta cần phải có một phần công đức mới được Phật gia trì một phần. Chúng ta có mười phần công đức thì được Phật gia trì mười phần. Khi nào công đức của chúng sinh tiêu mất hết thì lực gia trì của Phật cũng đồng thời tiêu mất.

Công đức quả thật không dễ giữ gìn. Trong kinh điển đức Phật nhiều lần cảnh giác chúng ta về “*lửa thiêu rừng công đức*”. Khác với phước đức, vì phước đức có thể gìn giữ được, công đức thật rất khó giữ gìn. Công đức là những gì? Công đức chính là giới, định, tuệ. Quý vị phạm vào giới luật thì công đức không còn nữa. Quý vị để tâm tán loạn thì định không còn nữa. Mê hoặc, ngu si thì trí tuệ cũng không còn nữa. [Cho nên,] công đức thật không dễ duy trì, gìn giữ.

Phước đức có thể gìn giữ duy trì, trong ba đường lành có thể được hưởng phúc, trong ba đường ác chỉ trừ ra địa ngục, còn lại các cảnh giới ngạ quỷ, súc sinh đều có thể được hưởng phúc. Thế nhưng phải nhớ rằng, phước đức không thể giúp quý vị vượt thoát ra ngoài ba cõi, không thể giúp quý vị tu hành chứng quả.

Cho nên, người tu hành chúng ta xác định mục tiêu không thay đổi của mình là ba môn học: giới, định, tuệ. Giới học là những gì? Là giữ theo giới pháp, giữ theo quy củ, nhưng không phải hoàn toàn cứng nhắc trong các điều giới. Kinh Vô Lượng Thọ từ mở đầu “*như thị ngã văn*” cho đến [kết thúc] “*tín thụ phụng hành*”, mỗi câu mỗi chữ đều là đức Thế Tôn

dạy bảo chúng ta. Chúng ta có thể tin tưởng, có thể nhận hiểu, có thể thực hành, đó là trì giới.

Trong ba môn học, giới học hàm nghĩa rộng, không phải hiểu theo nghĩa hẹp. Chúng ta vận dụng những lời Phật dạy vào đời sống hằng ngày, đó gọi là trì giới. Trong sự trì giới đó, có thể gìn giữ tâm địa thanh tịnh, bình đẳng của chính mình, đó là tu định. Trong kinh Kim Cang nói về nguyên tắc tu định, cần phải hiểu rõ: “*Không bám chấp hình tướng, như như chẳng dao động.*” Câu này nếu theo cách nói hiện nay của chúng ta thì là “*ngoài không vướng mắc hình tướng, trong không dao động tâm thức*”. Đó là tu thiên định.

Khó khăn lớn nhất của chúng ta là vừa thấy hình nghe tiếng đã lập tức vướng mắc nơi tướng. Một khi vướng mắc nơi tướng thì không có định. Không chỉ là không có định, mà trong tâm còn khởi sinh phiền não, mừng, giận, buồn, vui... năm món dục,¹ bảy cảm xúc² cũng theo đó sinh khởi. Khi ấy không có giới nữa, tất cả đều bị hủy hoại.

Cho nên, [công phu] giới định tuệ của quý vị bị cảnh giới bên ngoài can thiệp quấy nhiễu phá hoại mất. Cảnh giới bên ngoài đó gọi là ma, là ma cảnh. Nếu như cảnh giới bên ngoài không thể phá hoại quý vị, quý vị vẫn kiên trì giữ được ba môn học giới định tuệ, thì cảnh giới bên ngoài đó là [cảnh giới] Phật. Cho nên, cảnh giới Phật với cảnh giới ma chỉ là một, không phải hai. Quý vị dùng tâm có giới định tuệ đối với cảnh giới bên ngoài thì đó là cảnh giới Phật. Quý vị dùng tâm tham sân si đối với cảnh giới bên ngoài thì đó là cảnh giới ma.

¹ Năm món dục (ngũ dục): chỉ sự tham muốn đối với các đối tượng trần cảnh như mắt ưa thích sắc đẹp, tai ưa thích âm thanh êm ái, mũi ưa thích mùi hương thơm, lưỡi ưa thích vị ngon ngọt, thân ưa thích sự đụng chạm mềm mại. Khi nói đến sáu món dục (lục dục) thì có thêm sự ưa thích của ý là đuổi theo những suy tưởng vừa ý.

² Bảy cảm xúc (thất tình), hay tình cảm, bao gồm: hỷ (mừng), nộ (giận), ái (yêu), ố (ghét), ai (buồn), dục (tham muốn) và lạc (vui thích).

Vì thế, Phật với ma từ đâu mà có? Đều là từ trong tâm quý vị khởi sinh ra. Một niệm chánh giác thì hết thấy đều là cảnh giới Phật. Một niệm mê hoặc thì Phật cũng là ma. Phải hiểu rõ được ý nghĩa này. Có như vậy thì chúng ta mới có thể thực hành được đến mức chí thiện, thực sự đạt đến sự thương người yêu vật, thành tựu điều tốt đẹp cho người khác, không hỗ trợ giúp vào những việc xấu ác của người. Tâm hiền thiện như vậy khởi sinh, ý niệm hiền thiện mỗi ngày đều tăng trưởng.

Đối với người hãm hại ta, ta cảm ơn họ, vì giúp tiêu trừ nghiệp chướng của ta, thành tựu giúp ta các pháp tu nhân nhục ba-la-mật, thiên định ba-la-mật, bát-nhã ba-la-mật. Sáu ba-la-mật đều trọn vẹn, vì cũng thành tựu cho ta trì giới ba-la-mật, cũng thành tựu bố thí ba-la-mật. Bố thí như thế nào? Là bố thí sự an ổn không lo sợ. Người khác làm nhục ta, hủy báng ta, hãm hại ta, ta dùng lòng biết ơn đối đãi với họ, họ không phải sợ sệt, không phải đối phó với ta. Nếu không như vậy, họ phải mỗi ngày đều lưu tâm cảnh giác, nơm nớp lo sợ, “*người này tương lai thế nào cũng trả thù ta*”, trong lòng họ sẽ luôn bất an. [Cho nên,] không đáp trả, ngược lại còn cảm ơn, đó gọi là bố thí vô úy, sáu ba-la-mật đều trọn vẹn đầy đủ.

Những lúc giảng giải tôi vẫn thường khuyến khích các vị đồng tu, trong đời sống hằng ngày, mỗi việc nhỏ nhặt cho đến khởi tâm động niệm, không điều gì là không đầy đủ sáu ba-la-mật. Người có tâm hành đầy đủ sáu ba-la-mật, đó là Bồ Tát. Bồ Tát đối đãi với người, tiếp xúc muôn vật, vĩnh viễn giữ lòng từ bi, vĩnh viễn không gây tổn hại, tuyệt đối không “*làm nhọc sức chúng sinh*”. Theo cách nói hiện nay là không gây phiền toái cho chúng sinh.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 142

(Giảng ngày 12 tháng 12 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 143, số hồ sơ: 19-012-0143)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời xem *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 78. Đoạn này có bốn câu: “*Phá nhân chi gia, thủ kỳ tài bảo. Quyết thủy phóng hỏa, dĩ hại dân cư.*” (Phá hoại nhà người chiếm tài sản quý. Gây lụt, đốt lửa làm hại dân cư.) Trong phần phân chia đoạn này chúng tôi đặt tiêu đề là “*hiển hoành chi ác*” (các việc ác rõ rệt ngang ngược). *Hiển* là rõ ràng, dễ thấy. *Hoành* là hoành hành, ngang ngược, ỷ sức mạnh ức hiếp người khác.

Trong phần chú giải nói rất rõ ràng, nếu việc làm là vô tình, chỉ do ngẫu nhiên, tình cờ mà thành phá hoại, tuy hại người nhưng cũng chẳng lợi gì cho mình, như vậy cũng đã là sai trái. Nếu lại vì muốn chiếm đoạt tài sản, vật báu của người khác mà làm cho người ấy phải tan nhà nát cửa, tổn hại nhân mạng, tội này thật hết sức nặng nề.

Trong chú giải cũng nói rõ, hoặc công khai cậy thế bức hiếp người, hoặc ngấm ngầm dùng mưu ma chước quỷ, cho dù có trốn tránh được sự chế tài của pháp luật nhưng cũng không trốn thoát được sự trừng phạt của quỷ thần, cũng không thể tránh được sự oán thù vay trả qua lại nhiều đời.

Các nạn lũ lụt, hỏa hoạn đều do nước, lửa vô tình. Trong những năm qua chúng ta thường xem tin tức thấy có nhiều địa phương bị nạn lũ lụt, hỏa hoạn. Có những nơi chỉ do bất cẩn mà tạo thành hỏa hoạn, như vậy đã là vô cùng bất hạnh. Nếu như có người thực sự cố ý khơi nguồn nước gây lũ lụt, chẳng hạn như phá hoại bờ đê dọc sông lớn, hoặc cố ý phóng

hỏa đốt nơi cư trú của người khác. Tội lỗi như vậy phạm phu chúng ta không biết được, nhưng trong kinh Địa Tạng có giảng rõ hết sức tường tận. Kinh Địa Tạng nói, phóng hỏa đốt rừng núi là việc tổn đức nghiêm trọng nhất.

Quý vị suy ngẫm xem, trong chốn núi rừng là nơi cư trú của biết bao nhiêu loài vật hoang dã, chim thú, côn trùng... Một khi nổi lửa, quý vị đã thiêu chết biết bao nhiêu là sinh mạng, tội lỗi ấy thật không chấp nhận được! So với việc phát động chiến tranh, giết chết mấy muôn ngàn người thì tội này còn nghiêm trọng hơn. Người đời không hiểu được, không thấy rõ được ý nghĩa này nên chỉ vì đôi chút lợi ích rất nhỏ nhoi mà ra tay nổi lửa đốt rừng núi. Những người ấy ví như trước mắt có được chút lợi nhỏ, nhưng sau khi chết không thể không đọa vào ba đường ác. Chịu tội trong ba đường ác rồi, lại còn phải trải qua oán thù vay trả nhiều đời [với những chúng sinh bị hại]. Trong Phật pháp giảng rõ, nợ mạng phải đền mạng, nợ tiền phải trả tiền, [tội này] biết đến bao giờ mới trả xong hết nợ?

Chúng ta học Phật, những lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát, của các bậc thánh hiền xưa, đối với nội dung này đã được nghe qua rất nhiều lần. Hết thấy đều phải ghi nhớ, trong từng giây phút đều phải suy ngẫm, đối với ý nghĩa này phải thông suốt, đối với sự thật nhân duyên quả báo phải quan sát rõ ràng, sau đó thì dù có lợi nhuận to lớn ngay trước mắt quý vị cũng không dám làm việc này. Đó là quý vị đã có tâm cảnh giác e sợ.

Con người sống ở đời, chỉ cần quý vị lưu tâm quan sát kỹ sẽ thấy, biết bao nhiêu chúng sinh, mỗi người đều có hoàn cảnh gặp gỡ khác biệt nhau, nghiệp báo không giống nhau. Có người suốt đời sống rất hạnh phúc, gia đình sự nghiệp đều tốt đẹp thỏa mãn. Lại có người suốt đời luôn không được như ý, tai họa nối tiếp xảy đến không ngừng, suốt đời khổ không chịu nổi. Cũng đều là con người, vì sao gặp phải những

hoàn cảnh không giống nhau?

Chư Phật, Bồ Tát dạy chúng ta rằng, đó là do mỗi người tạo nghiệp không giống nhau. Sự khác biệt không đồng đều đó không phải do con người tạo ra. Ví như có gặp những người đến gây chướng ngại cho ta, đó là duyên, không phải nghiệp nhân. Tuy thuộc ngoại duyên, nhưng nhất định cũng là nghiệp của chính mình tạo ra.

Cho nên, con người vì sao sinh đến thế gian này? Đức Phật dạy chỉ trong bốn chữ: “*Nhân sinh thù nghiệp.*” (Đời người là đền trả nghiệp.) Quý vị đến thế gian này để làm việc gì? Là đến để nhận chịu quả báo. Trong đời quá khứ quý vị tạo nghiệp lành, một đời này quý vị được quả báo lành. Trong đời quá khứ quý vị tạo nghiệp xấu ác, một đời này quý vị phải nhận chịu quả báo xấu ác. Con người sinh đến thế gian này chỉ để nhận lãnh quả báo như vậy.

Thế nhưng con người điên đảo mê hoặc, trong khi nhận chịu quả báo lại vẫn tiếp tục tạo nghiệp, cho nên vòng nhân quả kéo dài không dứt. Trong một đời này của chúng ta, khi chưa giác ngộ triệt để thì nghiệp ác nhiều, nghiệp lành ít. Chỉ sau khi đã giác ngộ triệt để mới có thể dứt trừ nghiệp ác, thực sự nỗ lực tu thiện. Phải giác ngộ triệt để, thực sự giác ngộ thì mới có thể chuyển hóa được.

Trong đời sống gặp phải những điều bất hạnh thì từ xưa đến nay, ở khắp mọi nơi đều có. Chúng ta nhìn thấy như vậy lại không hề có cảm xúc gì, thực sự là vô cảm không hiểu biết, ngu si đến mức cùng cực. Người thông minh, căn tánh nhanh nhạy, vừa nhìn thấy những việc ấy liền giác ngộ. Vì sao hết thấy chúng sinh có nhiều chủng loại không giống nhau, hình dạng không giống nhau, hoàn cảnh không giống nhau? Người có căn tánh nhanh nhạy một khi quan sát thấy [như vậy] liền giác ngộ, liền hiểu rõ. Người ngu si, căn tánh ám độn thì không hiểu được.

Người thông minh, căn tánh nhanh nhạy, thấy biết được rồi liền quay đầu hướng thiện, đặc biệt là khi có cơ duyên nghe được những lời răn dạy của thánh hiền. Thế nào gọi là thánh hiền? Thế nào gọi là thần minh? Thế nào gọi là Thượng đế? Thế nào gọi là Phật, Bồ Tát? Danh xưng mặc dù không giống nhau nhưng cảnh giới [của các vị] hoàn toàn giống nhau. Các vị này đối với chân tướng vũ trụ nhân sinh, đối với sự thật nhân duyên quả báo, đều thông đạt rõ ràng, quán sát đến chỗ huyền vi, nên chúng ta xưng tán các ngài là thánh hiền. Chúng ta không sáng tỏ, các ngài đã rõ biết sáng tỏ, những gì các ngài dạy chúng ta đều là chân tướng sự thật.

Chúng ta là người điên đảo mê hoặc, đem chỗ thấy biết phàm phu của mình để đo lường kiến giải của bậc thánh hiền. Đối với những lời răn dạy từ bi, chân thành của các ngài mà ta còn mang ra phê phán, không thể tiếp nhận, dám xem các ngài là kẻ lừa dối. Trong khi các ngài dùng đủ mọi phương tiện đều không ngoài việc khuyên người làm thiện mà thôi. Chúng ta dùng tâm thái như vậy với các bậc thánh hiền, đó là tội lỗi hết sức lớn lao. Người như vậy là không có phúc báo. Người thực sự có phúc đức sâu dày, được tiếp xúc với những lời răn dạy của thánh hiền quyết định không có sự hoài nghi, lại có thể khởi sinh lòng tôn kính, y theo lời dạy vâng làm.

Hiểu rõ được việc xấu ác này rồi, chúng ta phải tự mình nỗ lực phản tỉnh, chúng ta có phạm vào hay không? Nói chung, ở mức độ nghiêm trọng lớn lao thì ta không phạm vào, nhưng với những chuyện nhỏ nhặt trong cuộc sống hằng ngày, đôi khi vô tình hoặc cố ý gây chướng ngại cho người khác, lừa dối người khác thì thật khó tránh khỏi. Không chỉ là lừa dối người khác, chúng ta còn có khi lừa dối cha mẹ, lừa dối bậc sư trưởng, lừa dối chư Phật, Bồ Tát, thường phạm vào những lỗi như vậy.

Chúng ta mong cầu mỗi ngày đều có thể tích lũy công đức, nhưng nếu những lỗi nhỏ này không thể ngăn ngừa, không thể chấm dứt, thì việc tích lũy công đức của chúng ta chỉ là lời nói suông, quyết định không thể thành hiện thực. Người đời từ xưa đến nay ở khắp mọi nơi, có ai lại không mong cầu phước báo? Có ai lại không mong né tránh tai họa? Nhưng trong thực tế thì phúc đức cầu không được, tai họa lại thường gặp. Điều này rốt lại là do nguyên nhân gì? Là do không có sự nỗ lực suy ngẫm. Sự mong cầu như thế, có thể nói là bất kể chủng tộc, bất kể tôn giáo, thậm chí là bất kể tộc loại, vì súc sinh cũng mong cầu như vậy, quỷ thần cũng có mong cầu như vậy. Nhưng muốn cho hết thảy những mong cầu ấy được mãn nguyện mà không nghe theo lời răn dạy của thánh hiền thì quyết định không thể làm được.

Cho nên, đức Phật dạy chúng ta mỗi khi khởi tâm động niệm, trong mọi hành vi hàng ngày, lúc nào cũng phải nghĩ đến lợi ích cho hết thảy chúng sinh, quyết định không làm những việc phá hoại thất đức.

Trong cửa Phật, đặc biệt chúng ta nhìn thấy những người xuất gia, có những người hành trì không đúng chánh pháp, chúng ta có thể phê bình họ hay không? Nhất định không thể. Họ làm việc phá hoại, xấu ác, tương lai họ phải tự nhận lấy quả báo. Chúng ta phê bình họ thì tội lỗi của chúng ta cũng không biết được là nặng đến mức nào. Nguyên nhân vì sao? Nói thật ra điều này rất ít người hiểu được.

Hình tượng một người xuất gia, mặc y phục của người xuất gia, quý vị nghĩ xem, chỉ cần ra bên ngoài đi một vòng, có biết bao nhiêu người nhìn thấy, trong thức *a-lại-da* của họ có những chủng tử Phật đã được gieo cấy từ lâu, một khi nhìn thấy [hình tượng xuất gia], đó là Phật, ý niệm về Phật của họ liền khởi lên. Hết thảy những việc xấu ác người xuất gia ấy đã làm, chúng ta không bàn đến, chỉ riêng hình tượng

ấy [của họ] đã giúp cho biết bao nhiêu chúng sinh được gieo trồng căn lành. Ví như họ có hành vi xấu ác, chúng ta nếu đến chỗ họ công khai ra, khiến cho đại chúng trong xã hội đều thấy rằng người xuất gia ấy không phải là người tốt, thì chính việc ấy đã tạo nghiệp hủy báng, tội lỗi ấy ta phải gánh lấy. Cho nên, chúng ta thường thường tạo những nhân xấu ác như vậy mà tự thân lại hoàn toàn không biết, tự mình cho đó là chuyện rất nhỏ nhặt, không hề nghĩ đến ảnh hưởng của nó lớn lao như thế nào.

Bất kỳ là việc thiện hay ác, chúng ta nhất định phải quan sát thấu đáo, thể hội thấu đáo, ảnh hưởng của việc ấy lớn đến mức nào, sâu rộng đến mức nào, lâu dài đến mức nào. Khi quý vị suy ngẫm như thế thì tự nhiên có thể kiềm chế được. Chúng ta chỉ làm những việc có ảnh hưởng hiền thiện, việc có ảnh hưởng bất thiện nhất định không dám làm.

Nhất là trong xã hội ngày nay, trong hoàn cảnh sống hiện nay của chúng ta, những sự báo ứng thiện ác thật hết sức nhanh chóng, hết sức rõ ràng. Một niệm hiền thiện, một hành vi thiện, quả báo hiền thiện lập tức hiện tiền. Một niệm xấu ác, một hành vi ác, tai họa lập tức đến ngay. Sao có thể không cẩn thận, sao có thể không lưu tâm? Đặc biệt là càng phải thận trọng hơn những khi ở một mình [nơi vắng vẻ].

Tôi thường khuyến khích quý đồng học, chúng ta thân là đệ tử Phật, sống ở thế gian một ngày phải một ngày lo hết phận sự, trách nhiệm. Phận sự, trách nhiệm của người đệ tử Phật là gì? Là gia nghiệp đức Như Lai để lại. Gia nghiệp của Như Lai, ở mức độ thấp nhất là đối với quảng đại quần chúng trong xã hội phải răn tránh điều lỗi, khuyến khích điều thiện. Đó là phận sự, trách nhiệm của chúng ta. Không những chúng ta thường khuyên bảo dẫn dắt mọi người, mà tự thân mình cũng phải nêu gương tốt cho mọi người noi theo. Ít nhất chúng ta cũng phải là một tấm gương cho người

khác noi theo, trọn đời không nói đến lỗi lầm của người khác, tự mình nêu gương. Nhìn trong xã hội, khi mọi người tụ tập cùng nhau thì đều là những chuyện thị phi, hay dở. Xã hội ngày nay vì sao hỗn loạn đến thế? Mọi sự bất an đều xuất phát từ miệng lưỡi [con người]. Chúng ta nhìn rõ khuyết điểm ấy rồi thì mới có thể phản tỉnh, mới có thể tự kiểm điểm rồi quay đầu hướng thiện, sửa đổi từ bản thân mình, đó chính là khuyên bảo dẫn dắt đại chúng trong xã hội.

Còn sống một ngày, cố gắng làm một ngày, trong thế gian này nhất định không để một ngày nào luống qua vô ích. Một ngày luống qua vô ích chính là một ngày chúng ta tạo tội nghiệp. Đức Phật dạy ta sống trong thế gian này, hết thảy mọi việc đều tùy duyên nhưng không chạy đuổi theo duyên. Đại sư Chương Gia từng nói rằng, người chân chính phát tâm học Phật thì suốt một đời đã được chư Phật, Bồ Tát an bày, tự thân không cần phải nhọc tâm lo nghĩ chút nào.

Vì thế, quý vị đạt được tâm thanh tịnh, tâm an định, thường sinh trí tuệ, không sinh phiền não thì tuyệt đối không làm những việc lợi mình hại người, luôn hy sinh bản thân mình để thành tựu cho người khác. Việc chúng ta làm là như vậy. Chúng ta sinh đến thế gian này là để giúp đỡ hỗ trợ chúng sinh, để làm lợi ích cho xã hội, hoàn toàn không mưu cầu lợi riêng cho mình. Đó là lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát, của các bậc hiền thánh xưa dành cho chúng ta.

Cho nên, trong Cảm ứng thiên nói đến đủ mọi loại hành vi xấu ác, chúng ta phải luôn ghi nhớ, quyết định không được phạm vào.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 143

(Giảng ngày 15 tháng 12 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 144, số hồ sơ: 19-012-0144)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời xem *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 79. Đoạn này có bốn câu: “*Vấn loạn quy mô, dĩ bại nhân công. Tổn nhân khí vật, dĩ cùng nhân dụng.*” (Rối loạn phép tắc, hại công sức người. Phá hỏng đồ dùng, khiến người cùng khốn.)

Xem qua bốn câu này, cũng chính là những việc làm hết sức thất đức. Thế nhưng chúng ta trong lúc vô tình không hay biết lại rất dễ dàng phạm vào những điều này. Hai chữ “*quy mô*”, ngày nay chúng ta gọi là phép tắc, quy củ, như nói “*Gia hữu gia quy, quốc hữu quốc pháp*” (Nhà có phép nhà, nước có luật nước.)

Con người là loài động vật sống chung thành đoàn thể, mọi người khi sống chung với nhau nhất định phải có quy củ, phép tắc. Không có quy củ phép tắc thì hỗn loạn. Đoàn thể càng lớn thì quy củ phép tắc càng nhiều, lại càng phải nghiêm minh. Chúng ta là một phần tử trong xã hội, nhất định phải biết được vai trò, bổn phận của mình.

Hiện nay, phá hoại quy củ [trong xã hội] chính là giai cấp có đặc quyền. Họ tự cho rằng mình có đặc quyền thì khi làm việc không cần phải tuân theo quy củ. Như vậy là sai lầm. Sự hưng vượng của đoàn thể, sự an nguy của xã hội, đều là nhờ sự bảo vệ của những quy định, pháp lệnh, điều khoản. Người có đức hạnh, có học vấn, có lương tâm thì nhất định hết sức tôn trọng những quy chế đã thiết lập, tuân thủ các quy củ, quyết định, không dám làm rối loạn.

Làm rối loạn quy củ, không chỉ là quý vị đã phá hoại đoàn thể đó, mà theo trong phần chú giải nói rõ, đó còn thực sự là việc là “*tôn lễ trời, hại lương tâm*”. Chúng ta nghe qua câu này có thể nghĩ, lẽ nào lại nghiêm trọng đến thế? Nhưng suy ngẫm thật kỹ thì quả đúng là như vậy. Quý vị tự mình làm gương xấu, quý vị có thể dùng đặc quyền [để phạm pháp], người khác cũng có thể dùng đặc quyền, như vậy thì quốc gia dù có đủ các pháp lệnh, quy định, điều khoản cũng không thể áp dụng. Trong đoàn thể tuy có quy củ, trong tự viện của chúng ta có “*quy ước chung của thường trụ*”, nhưng nếu mọi người không thể tuân theo, thì những quy ước, quy củ đó đều chỉ như tờ giấy lộn vô nghĩa, đoàn thể ấy có lẽ nào lại không rối loạn? Chúng ta nếu suy ngẫm đến ý nghĩa này thì biết được chân tướng sự thật. Đặc biệt trong nhà Phật, chúng ta tuân thủ giới luật, tuân thủ quy ước, đó chính là tôn trọng Phật pháp, tôn trọng xã hội, tôn trọng hết thầy chúng sinh.

Khi lý và sự đều thông đạt rõ ràng thì quyết định không dám vi phạm, không dám vượt qua, lẽ nào lại dám phá hoại? Sự việc này, nói thật ra thì từ xưa đến nay ở khắp mọi nơi đều có. Đây là một kiểu tâm lý không bình thường của con người. Tâm lý này từ đâu sinh ra? Từ nơi sự kiêu mạn, kiêu ngạo mà sinh ra. [Đó là tâm lý] thấy mình mạnh hơn, quan trọng hơn người khác, người khác không bằng mình. Sự việc này mình có thể làm, người khác không thể làm. Người khác phải tuân thủ quy củ, mình có thể không theo quy củ. Từ tâm kiêu mạn sinh ra phiền não hết sức nặng nề. Người không có trí tuệ, không nhận được sự dạy dỗ tốt thì tham sân si chẳng những không điều phục được mà nói thật ra là mỗi ngày càng thêm tăng trưởng. Người như vậy sẽ quen đi mà xem là bình thường, không biết sửa lỗi. Ví như mỗi ngày đều đọc sách thánh hiền, thậm chí mỗi ngày đều có cơ duyên được nghe Phật pháp, được nghe lời răn dạy của thánh nhân, thì người ấy cũng đã nuôi dưỡng [thói xấu] thành tập quán, thói quen,

nuôi dưỡng đã thành tập khí. Ngạn ngữ gọi đó là: “*Giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời.*” Tuy đây thật ra không phải là bản tính, nhưng nuôi dưỡng đã thành tập tính, thói quen. Tập tính với thời gian lâu dài cũng không dễ dàng thay đổi.

Cũng do thực tế này cho nên người xưa dạy rằng, việc giáo dục phải bắt đầu từ thuở nhỏ thì mới dạy tốt. Các bậc thánh nhân Trung quốc càng tuyệt vời hơn, từ lúc trong thai đã bắt đầu, người mẹ từ lúc mang thai đã bắt đầu việc giáo dục con mình. Trong đời sống hằng ngày, khởi tâm động niệm đều phải thuần lương chân chánh, tình cảm phải ôn hòa, cử chỉ phải bình thản. [Những điều đó] ảnh hưởng đến thai nhi, cho nên từ lúc mang thai đã bắt đầu [tiến trình] dạy dỗ. Người đời hiện nay không hiểu được ý nghĩa này, cho rằng [nói như vậy] có phần thái quá.

Người làm cha mẹ chỉ nghĩ đến bản thân mình, không quan tâm đến thế hệ tiếp theo. Như vậy là đối với xã hội không tròn trách nhiệm, đối với quốc gia, dân tộc không tròn trách nhiệm. Không làm tròn trách nhiệm chính là tạo nghiệp. Cho nên, thế giới này ngày nay có rất nhiều tai nạn, thiên tai, nhân họa, truy tìm nguyên nhân thì chính là sự chiêu cảm quả báo của việc không làm tròn trách nhiệm, tạo nghiệp.

Tuy nhiên, chư Phật, Bồ Tát hết sức từ bi. Trong kinh Vô Lượng Thọ nói: “*Người trước không tốt, không biết đạo đức.*” “*Người trước*” là chỉ các bậc trưởng bối, tiền bối, những vị này không dạy bảo chúng ta, chúng ta làm sao hiểu biết được?

Những người cùng độ tuổi với tôi còn được học qua mấy năm, nhưng không nhiều, chỉ được vài ba năm mà thôi. Về sau, gặp lúc người Nhật xâm lược Trung quốc, trong thời gian tám năm kháng chiến phải lưu lạc khắp nơi không được học. Khi tôi còn rất nhỏ đã rời khỏi gia đình, theo học ở trường, cũng không tệ, thầy giáo ở trường rất tốt. Thuở ấy, người làm

thầy so với thời nay không giống nhau. Cho nên, tôi đối với ân đức của thầy vĩnh viễn không quên. Bậc thầy [thuở ấy] thay thế cha mẹ. Điều này tôi thường được nghe thầy dạy nên cũng hiểu được một chút ý nghĩa, căn bản từ đó được ươm mầm. Những bậc thầy tốt như thế, xem học sinh như con cái mình, thực sự nỗ lực phụ trách việc giáo dưỡng, hiện nay không gặp nữa. Nói thật ra, những bậc thầy có lòng từ bi và nhiệt tâm như vậy, học sinh [ngày nay] tìm không thấy, đạo đức xã hội ngày càng suy thoái.

Cho nên, khi tôi còn sống bên cạnh thầy Lý Bình Nam, thầy thường cảm khái, thầy thực sự muốn truyền đạo nhưng không có người tiếp nhận, không có người chân chính chịu học, không có người vâng làm y theo lời dạy. Nếu không vâng làm y theo lời dạy, dù chư Phật, Bồ Tát có hiện đến cũng không cách gì dạy bảo được.

Điều quý vị yêu chuộng, ưa thích, bắt quá cũng chỉ là một chút hiểu biết thông thường mà thôi. Ưa thích nghe, ưa thích giảng nói, nhưng quý vị không làm được, quý vị không sẵn lòng làm, quý vị vẫn tùy thuận theo tập khí phiền não. Nói cách khác, quý vị vẫn tạo nghiệp luân hồi, quý vị vẫn tránh không khỏi quả báo trong ba đường ác. Điều đó khiến cho bậc thiện tri thức chân chính nhìn thấy đau lòng. Bậc thiện tri thức từ bi không thể không dạy bảo, luôn hy vọng trong số thính chúng sẽ có được một, hai người giác ngộ. Nếu quý vị cho rằng có rất nhiều người giác ngộ thì điều đó thật không có khả năng xảy ra. Trong khoảng trăm ngàn người có được một người giác ngộ đã là rất tuyệt vời. Vị thiện tri thức kia đến thế gian này [giáo hóa được vậy] cũng có thể xem là không hoàn toàn uổng công vô ích.

Cho nên, chúng ta xem lại từ xưa đến nay ở khắp mọi nơi, bậc đại thiện tri thức truyền đạo, trọn đời có thể tìm được một người kế thừa cũng đã hết sức hài lòng. Trọn đời

không gặp được truyền nhân, những trường hợp như vậy có rất nhiều, rất nhiều. Trong suốt một đời không gặp được dù chỉ một người [kế thừa].

Chúng ta nếu quả thật giác ngộ, thực sự rõ biết sự đáng sợ trong sáu đường sinh tử luân hồi, như tiên sinh Liễu Phàm gọi là “*úy tâm*” (tâm biết lo sợ), tạo tác hết thảy nghiệp ác, quả báo thật đáng sợ, chúng ta thật không dám làm.

Những quả báo ấy đều hiển bày trước mắt chúng ta, chỉ cần tỉnh táo đầu óc một chút là quý vị có thể thấy ngay rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Nhìn thấy quả báo khổ đau của người khác, hãy suy ngẫm xem đó là do nghiệp nhân nào tạo thành? Liệu ta có tạo nghiệp giống như thế hay không? Trong tương lai rồi ta có phải nhận lãnh quả báo giống như vậy hay không? Hãy xem qua những cảnh địa ngục, xem qua những cảnh ngạ quỷ, xem qua những cảnh súc sinh. Cho nên, thời xưa mỗi một huyện thành đều có miếu thờ thành hoàng. Trong miếu thành hoàng đều có tranh vẽ *Địa ngục biến tướng đồ*. Ý nghĩa giáo dục của việc này hết sức lớn lao, giúp quý vị thấy được những trạng huống trong địa ngục, nói cho quý vị biết việc tạo nhân thế nào sẽ chiêu cảm quả báo như thế nào. Đó không phải là dọa nạt người ta, mà là dạy người biết phản tỉnh. [Quả báo] đó là sự thật, không phải do tưởng tượng.

Học Phật phải bắt đầu từ đâu? Phải bắt đầu từ việc sửa đổi trong tâm. Người hiện nay nói là xây dựng, thiết lập từ trong tâm. Bộ kinh quan trọng nhất để xây dựng, thiết lập trong tâm là kinh *Địa Tạng Bồ Tát Bản nguyện*. Ngoài ra còn có hai bộ khác nữa là kinh *Địa Tạng thập luân* và kinh *Chiêm sát thiện ác nghiệp báo*. Đó là ba kinh Địa Tạng. Phật pháp Đại thừa được xây dựng trên nền tảng [các kinh] này. Thường xuyên tụng đọc, hiểu rõ được ý nghĩa nghiệp nhân quả báo thì quý vị tự nhiên có thể khẳng định được việc gieo nhân lành sẽ được quả lành, gieo nhân xấu ác quyết định phải

nhận lãnh quả báo xấu ác. Điều này giúp ta quay đầu hướng thiện. Muốn được tâm thiện, niệm thiện, hành vi thiện, trước hết phải làm một người hiền thiện.

Chư Phật, Bồ Tát giáo hóa hết thảy chúng sinh, bước đầu tiên là dạy cho quý vị có thể giữ được thân người, không đọa vào đường ác, đem các nghiệp nhân phải đọa vào đường ác hết thảy đều dứt trừ đi.

Trong đoạn văn lớn này của đức Thái Thượng, quý vị thấy ngài không nói nhiều về việc thiện, mà nói nhiều gấp đôi về các việc xấu ác. Vì sao vậy? Chỗ dụng tâm [của ngài] chúng ta thấy rất rõ ràng, rất sáng tỏ, là mong muốn chúng ta không phải đọa vào các đường ác. *“Thân người khó được, Phật pháp khó được nghe.”* Chúng ta được thân người, gặp được Phật pháp, chọn lấy con đường tu tập xuất gia. Con đường xuất gia là thế nào? Là tiếp nối tuệ mạng của Phật, duy trì phát triển gia nghiệp của đức Như Lai. Chúng ta phải làm những việc như thế.

Sau khi xuất gia rồi, chúng ta có làm được như vậy hay không? Ta là một người tốt, trong tâm tốt, ý niệm tốt, hành vi cũng tốt, nhưng xuất gia rồi không thực sự nỗ lực tiếp nối tuệ mạng của Phật, làm rạng rỡ gia nghiệp của đức Như Lai, như vậy là chúng ta đã có tội.

Tôi xin đưa ra một ví dụ đơn giản. Ví như quý vị nhận chức hiệu trưởng một trường học, trong lòng quý vị rất hiền thiện, ý niệm cũng rất hiền thiện, hành vi cũng rất hiền thiện, không có chút khuyết điểm nào. Nhưng quý vị không làm việc giáo dục, không vì học sinh tìm kiếm môi trường những bậc thầy giỏi, khiến cho học sinh mỗi ngày đều bỏ phế việc học tập. Như vậy quý vị không thể nói: *“Tôi rất hiền lương, tôi không có lỗi làm gì.”* Quý vị không làm hết bổn phận trách nhiệm của mình, đó chính là lỗi của quý vị. Ý nghĩa này không khó hiểu, mọi người đều có thể nhận hiểu được.

Chúng ta ngày nay mặc y phục [của người xuất gia], chuyện ăn mặc đi đứng đều tiếp nhận bốn món cúng dường từ tín đồ, chúng ta đã làm được gì rồi? Nếu không thực sự nỗ lực mà làm thì chúng ta mặc y phục xuất gia này là lừa gạt để nhận lấy sự cúng dường của tín đồ. Điều này trong Phật pháp xếp vào giới trộm cắp. Như vậy là chúng ta mang tâm trộm cắp, chúng ta giả dối dựa vào chiêu bài Phật, Bồ Tát để lừa dối hết thầy chúng sinh, không hề làm tốt bổn phận của chính mình, lại còn phá hoại quy củ phép tắc, lại còn ganh ghét chướng ngại [người khác], làm những việc hại người mà chẳng lợi gì cho mình.

Vì sao lại làm như vậy? Chính vì ngu si. Vì sao ngu si? Vì các phiền não tham sân si mạn quá nặng nề, những ý niệm tự tư tự lợi quá ăn sâu, mỗi một ý niệm đều chỉ nghĩ đến việc bức ép người khác, mỗi một ý niệm đều chỉ muốn được hưởng thụ đặc quyền giai cấp, không biết rằng ý niệm như vậy đã là tội lỗi, chính như trong kinh Địa Tạng nói: “Chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề, hành vi ý niệm không gì là không tạo tội.” Nếu quý vị phát triển [ý niệm] thành hành vi thì tội lỗi ấy lại càng nặng nề hơn.

Chúng ta một đời này vẫn mong cầu được cứu độ, mong cầu thấu triệt sinh tử, thoát ngoài ba cõi, mong cầu sinh về thế giới Tây phương Cực Lạc. Những mong cầu ấy chỉ là mộng tưởng, làm sao có thể thực hiện được? Nếu muốn cho những nguyện vọng ấy của chúng ta được thành sự thật, không có cách nào khác hơn ngoài việc y theo chánh giáo vâng làm.

Mỗi ngày phải thường đọc những lời răn dạy của thánh hiền, suy xét ý nghĩa trong kinh điển, đem những ý nghĩa tinh yếu trong đó ra thực hành, vận dụng vào đời sống hàng ngày, vận dụng vào việc ứng xử, đối đãi với mọi người, tiếp xúc với muôn vật. Nhất định phải giữ theo quy củ, phép tắc, phải thành tựu điều tốt đẹp cho người khác; nhất định phải

yêu chuộng quý tiếc mọi thứ dụng cụ, đồ dùng, mong cho tất cả mọi người đều được hưởng thụ, sử dụng.

Thường duy trì tâm nguyện như vậy, thường tu tập thực hành như vậy thì con đường tương lai của chúng ta sẽ sáng tỏ rõ ràng. Nếu như vi phạm [ngược lại] thì tương lai chỉ một chút thỏa thích [nhất thời] mà hậu quả thật [nặng nề] không dám nghĩ đến. Điều này chúng ta phải luôn ghi nhớ, phải thực sự nỗ lực khéo léo học tập.

Bài giảng thứ 144

(Giảng ngày 20 tháng 12 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 145, số hồ sơ: 19-012-0145)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời xem *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 80. Đoạn này có bốn câu: “*Kiến tha vinh quý, nguyện tha lưu biếm. Kiến tha phú hũu, nguyện tha phá tán.*” (Thấy người vinh hoa phú quý, mong cho người lưu lạc tù đày. Thấy người giàu có, mong cho người tan nhà nát cửa.) Từ đây về sau là nói về những điều xấu ác ngấm ngấm không nhìn thấy bên ngoài.

Trong phần chú giải có một đoạn hết sức rõ ràng: “*Nói chung người được vinh hoa phú quý đều không phải do ngẫu nhiên mà được, thấy đều là nhờ trước có gieo duyên lành, trồng sâu cội đức, lại thêm tổ tông tích đức nên mới được như vậy. Người khác nhìn thấy như vậy nên khởi tâm ngưỡng mộ. Không phải ngưỡng mộ vinh hoa phú quý, mà thật ra là ngưỡng mộ sự tu tập trước đây của họ.*”

Chúng ta xem qua một đoạn này. Tâm ý tình chấp xấu ác này, xưa nay ở đâu cũng có. Không chỉ trong cõi người, cho đến trong các cõi súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục cũng đều có. Đó là sự mê chấp quá nặng nề. Người đời có ai không tham muốn tiền tài? Nếu người không tham tiền tài thì đó không phải người phàm, đó là thánh nhân.

Người đời khởi tâm động niệm đều bị phiền não che lấp. Những gì là phiền não? Đó là tham lam, sân hận, si mê, kiêu mạn. Phàm phu sống trong tham sân si mạn, làm sao không khổ được?

Tâm niệm tham lam, sân hận, si mê, kiêu mạn, có thể đạt

được vinh hoa phú quý hay chẳng? Xin nói cùng quý vị, quyết định không thể nào đạt được. Trong phần chú giải nói rất rõ, chư Phật, Bồ Tát dạy như thế. Chúng ta xem lại trong mỗi một tôn giáo, các vị thượng đế, thần thánh của họ cũng đều dạy như vậy. Phú quý vinh hoa không phải ngẫu nhiên có được, hết thảy đều do sự bồi đắp vun trồng từ trước quá khứ.

Nhà Phật nói rất rõ: “*Dục tri tiên thế nhân, kim sinh thụ quả thị.*” (Muốn biết nhân đời trước, xem quả nhận đời này.) Câu này hàm ý nói rằng, quý vị nếu muốn biết đời trước tu tập những nhân gì, [hãy xem] những gì quý vị đạt được trong đời này, những gì quý vị được thọ nhận, hưởng dụng chính là quả báo. Đó gọi là: “*Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu.*” Đời trước quý vị gieo trồng những gì, một đời này quý vị được thọ nhận, một đời này được hưởng thụ, một đời này gặp được thời vận tốt, thảy đều do nhân đã tạo từ đời trước.

Đức Phật cũng dạy: “*Dục tri lai thế quả, kim sinh tác giả thị.*” (Muốn biết quả đời sau, xem việc làm đời này.) Quý vị muốn biết đời sau của mình sẽ như thế nào, đời sau được tốt đẹp hay không, hãy nhìn vào những gì tạo tác trong đời này. Quý vị trọn đời gieo trồng nhân lành, đời sau quý vị nhất định được quả lành. Một đời này nếu tâm ý, hành vi của quý vị đều bất thiện, sang đời sau có lý nào lại được quả lành? Ý nghĩa quan trọng này chúng ta phải hiểu rõ.

Đức Phật dạy chúng ta về sự giàu có. Quý vị được phát tài trong đời này, bất kể quý vị dùng phương thức gì, buôn bán cũng tốt, làm công cũng tốt, làm quan chức chính quyền cũng tốt. Ngày nay chúng ta đều biết, ở nhiều địa phương có các quan chức chính phủ nhận hối lộ. Nhận hối lộ cũng là dựa theo vận mạng. Vận mạng không có được, vừa nhận một chút tiền liền lập tức xảy chuyện, bị khép tội theo pháp luật, phải chịu sự phán xét, chế tài của pháp luật. Người nhận hối lộ rất nhiều mà cả đời chẳng bị gì, đó là trong vận mạng

đã có. Người ấy không nhận hối lộ, vận mạng cũng vẫn được giàu có như vậy, nhưng chẳng qua là thế nào? Là đến muộn hơn một chút mà thôi, chỉ là vấn đề đến sớm hay đến muộn. Trong vận mạng sẵn có, dù muốn vất bỏ đi cũng không bỏ được. Vận mạng không sẵn có, dù mong cầu cũng không cầu được. Chúng ta phải hiểu rõ ý nghĩa này.

Tự mình chú tâm suy ngẫm kỹ, ta có giống như có vận mạng phú quý hay không? Lại suy ngẫm kỹ hơn, liệu ta có xứng đáng được giàu sang phú quý hay không? Mọi người đã đọc qua sách *Liễu Phàm tứ huấn*, quý vị xem, tiên sinh Liễu Phàm có thể phản tỉnh, đó là người thông minh, đó là người có trí tuệ.

Phật dạy chúng ta, giàu sang là nhờ tu tập thế nào mà được? Giàu sang là nhờ tu tập bố thí mà được. Phật khuyên chúng ta gieo trồng phước đức. Thế gian có ba loại ruộng phước, là những nơi để ta gieo trồng phước đức. Ruộng phước thứ nhất là cha mẹ. Cha mẹ là ruộng báo ơn, người hiếu dưỡng cha mẹ được phước đức. Ruộng phước thứ hai là Tam bảo. Tam bảo là ruộng cung kính.

Nhưng Tam bảo phải trọng thực chất, không trọng hình thức. Ý nghĩa này có mấy người hiểu được? Chỉ người sáng tỏ lý lẽ mới hiểu được. Khi giảng giải tôi từng nói với quý vị rất nhiều lần, tôi rất khâm phục Tổng thống Nathan hiện nay của Singapore. Ông ấy bảo tôi là ông rất tôn trọng Phật giáo, vì *“Phật giáo trọng thực chất, không trọng hình thức”*. Câu này là nói công hạnh bên trong. Cửa Phật chúng ta có bao nhiêu người xuất gia đều không nói ra được. Cho nên, Tam bảo phải trọng thực chất, không trọng hình tượng.

Lần này Đài Loan gặp cơn đại địa chấn, một vùng Puli thuộc quận Nantou có rất nhiều chùa, miếu bị phá hủy, ngay trong cơn địa chấn bị phá hủy. Có người hỏi rằng, ở đó có biết bao người tu hành, vì sao vẫn phải gặp tai nạn như vậy? Thật

ra điều này rất đơn giản. Phật pháp trọng thực chất, không trọng hình thức. Nói cách khác, quan trọng ở sự tu hành chân chánh, không quan trọng vẻ ngoài. Vẻ ngoài dù khoác bất kỳ hình thức nào cũng đều không quan trọng. Pháp sư Sám Vân cũng ở trong vùng Nantou xảy ra địa chấn, đạo tràng của ngài vì sao hoàn toàn vô sự? Ngài là một bậc tu hành chân chánh nên tự nhiên có chư Phật hộ niệm, có các vị trời rồng, thiện thần đều theo bảo vệ. Đó là bậc chân tu.

Cách đây mấy năm, tôi có nghe việc các kho hàng chung quanh xưởng in Thế Hoa gặp hỏa hoạn. Các kho hàng nằm quanh bốn phía đều bị ngọn lửa thiêu rụi hết, chỉ riêng kho chứa của Thế Hoa bình yên vô sự. Bên trong kho chứa lúc đó là bộ Đại Tạng Kinh. Họ vừa in xong bộ Đại Tạng Kinh còn cất chứa trong đó. Ấy là có trời rồng, thiện thần theo bảo vệ. Chúng ta tin chắc sâu vững rằng loạt kinh điển này của họ in ra quyết định sẽ có tác dụng quan trọng lớn lao, tất nhiên trong tương lai cúng dường đến các bậc chân tu, tổ sư, đại đức, nên mới được các vị thiện thần theo bảo vệ. Kinh điển số lượng rất nhiều, phân chia khắp bốn phương, không biết được ở địa phương nào có người tu hành chân chánh.

Cho nên, nhìn thấy một nơi chùa, miếu, có người mặc y phục xuất gia nhưng tâm niệm, hành vi đều không theo giống như chư Phật, Bồ Tát, như vậy chẳng có ích gì. Trước đây lão cư sĩ Lý Bình Nam từng nói: *“Đáng phải sống chết như thế nào vẫn là sống chết như thế ấy. Đáng phải gặp nạn như thế nào vẫn là gặp nạn như thế ấy.”* Vì thế, phải thực tiễn tu hành chân chánh.

Vậy thử hỏi, chúng ta có tâm niệm hiếu dưỡng cha mẹ hay không? Có hành vi hiếu dưỡng cha mẹ hay không? Quý vị có làm được hay không? Có thực sự cung kính Tam bảo hay không? Cung kính Tam bảo, nếu mỗi ngày đều hương hoa trà quả cúng dường, mỗi ngày khấu đầu lễ lạy đến ba ngàn lượt,

trong tâm vẫn còn nguyên vẹn tham sân si mạn, thật không ích gì. Chỉ là giả dối.

Chúng ta mang những gì đến cúng dường Tam bảo? Phải mang đến sự tu tập hành trì chân chánh. Trong kinh điển đức Phật dạy ta thực hành, ta đã làm được hay chưa? Lời Phật giảng dạy rất nhiều, chúng ta chọn lựa sắp xếp thành năm mục. “*Tịnh nghiệp tam phúc*” (ba điều phúc lành tạo nghiệp thanh tịnh) đã làm được chưa? “*Lục hòa kính*” (sáu pháp hòa kính) đã làm được chưa? “*Tam học*” (ba môn học giới, định, tuệ), “*lục độ*” (sáu pháp ba-la-mật) đã làm được chưa? “*Phổ Hiền thập nguyện*” (mười đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền) đã làm được chưa? Còn những điều khác không nói đến, chỉ nói riêng năm mục này, tất cả chúng ta đều có khả năng làm được. Như vậy là phụng sự sư trưởng, là chân chánh quy y Tam bảo, là gieo trồng phước đức trong ruộng tôn kính. Phước đức này rất lớn.

Ruộng phước thứ ba là ruộng bi mẫn. Ruộng bi mẫn là cứu giúp hết thảy chúng sinh đang khổ nạn, đó là gieo trồng phước đức. Cho nên quý vị mới bố thí được giàu có. Bố thí còn bám chấp nơi hình tướng thì được phước đức. Bố thí lìa bỏ hình tướng thì được công đức. Bố thí pháp được thông minh trí tuệ. Bố thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu. Đó là quả báo. Quý vị không chịu tu nhân, sao có được quả báo? Quý vị muốn được quả báo, nhất định phải biết tu nhân.

Cho nên, tiền tài càng bố thí càng được nhiều hơn. Bố thí là tu nhân, quý vị tu nhân nhiều, đương nhiên quả nhận được nhiều. Bố thí pháp nhiều thì thông minh trí tuệ tăng trưởng. Bố thí vô úy nhiều, đó là chân chính dùng tâm từ bi thương yêu, quan tâm đến hết thảy những ai cần quan tâm. Người già yếu, tàn tật cần được quan tâm, cần được giúp đỡ, quý vị thật có tâm [bố thí] này, khi gặp liền sẵn lòng giúp đỡ, quả báo của quý vị là được khỏe mạnh sống lâu.

Gieo nhân lành nhất định được quả lành. Chư Phật, Bồ Tát răn dạy chúng ta, các vị thần minh của tôn giáo khác cũng đều dạy chúng ta, đối với tiền của bất nghĩa nhất định không được giữ lấy. Thế nào là bất nghĩa? Là không xứng đáng nhận được. Tiền của bất nghĩa mà quý vị muốn nhận lấy, thường thì sẽ gặp phải những tai nạn rất khó tưởng tượng. Những trường hợp như vậy từ xưa đến nay ở khắp nơi đều có, xảy ra rất nhiều.

Ngày hôm kia chúng ta đọc thấy trên báo đưa tin chính phủ Australia chuẩn bị ra luật cấm cờ bạc. Hiện tại, Australia phát hiện trên mạng internet phát triển cờ bạc, nhiều người vì tham gia cờ bạc mà nhà tan cửa nát, tiêu tan gia sản, dẫn đến ly hôn, tự sát, tạo ra những tổn thất nghiêm trọng cho xã hội, nên chính phủ Australia cần phải chế định pháp luật cấm hẳn. Đó là một chính phủ có trách nhiệm, đó là một việc làm chân chính bảo vệ người dân.

Chúng ta từ trong sách Liễu Phàm tứ huấn thấy rõ được, khi Viên Liễu Phàm làm Huyện trưởng, phát khởi thiện tâm, miễn giảm cho người làm ruộng trong toàn huyện, tức là giảm thuế ruộng. Giảm thuế như vậy có mấy trăm ngàn người được lợi ích. Nghĩa cử của ông ấy cũng bằng như làm được mười ngàn việc thiện. Các quan chức chính phủ Australia hiểu rõ được ý nghĩa này, thiết lập điều luật [cấm cờ bạc để] đưa ra thực hiện, chỉ một ý niệm đó cũng là tích chứa được muôn điều thiện. Không chỉ muôn điều thiện, vì có biết bao nhiêu người được lợi ích. Không một tôn giáo nào không cấm cờ bạc.

Các bậc hiền thánh xưa của Trung quốc cũng từ bi khó nhọc khuyên bảo mọi người phải biết an phận thủ thường, tích đức tu thiện, như vậy thì con đường tương lai của quý vị mới sáng tỏ rõ ràng. Nào có ai giàu có nhờ cờ bạc mà xây dựng gia nghiệp? Nào có ai giàu có nhờ trộm cắp mà xây dựng gia nghiệp? Từ xưa đến nay, ở khắp mọi nơi đều không

tìm thấy. Chúng ta phải hiểu rõ được ý nghĩa này, phải biết được chân tướng sự thật này.

Chư Phật, Bồ Tát thường dạy chúng ta sống yên phận nghèo, vui cùng lẽ đạo, biết đủ thường vui. Trong kinh sách của các tôn giáo khác chúng ta cũng thấy như vậy. Đó gọi là “*thân bản*”. “*Bản*” là nói đời sống vật chất không sung túc dư dả, “*thân*” là nói đời sống tinh thần đầy đủ sung túc. Đức Khổng tử của Nho gia tại Trung quốc thường khen ngợi Nhan Hôi. Đời sống vật chất của Nhan Hôi rất nghèo túng, chỉ “*một giỏ cơm, một bầu nước*”. Ăn cơm không có bát, phải dùng tre đan thành giỏ đựng cơm, uống nước cũng không có ly, phải dùng quả bầu khoét rỗng ruột thành hồ lô đựng nước. Nghèo khốn đến mức như vậy, thật là nghèo. Thế nhưng niềm vui của Nhan Hôi thì không một ai có thể sánh bằng. Ông vui những gì? Niềm vui đó chính là đạo, sống nghèo vui đạo. Đó là niềm vui của bậc thánh hiền. Phiền não tham sân si mạn hết thấy đều dứt sạch. Niềm vui của các ngài, phàm phu chúng ta không biết được. Cảnh giới tâm thức của các ngài cùng với hư không pháp giới hợp thành một thể. Cảnh giới này ai có thể nghĩ tưởng đến? Ai có thể nhận hiểu được? Đó là công phu học tập tu dưỡng của các ngài, là sự viên mãn trí tuệ.

Đọc sách, học Phật, không gì khác hơn là để nâng cao cảnh giới như thế, giúp chúng ta ngay trong cảnh giới ấy đạt được niềm vui chân thật. Sự hưởng thụ vật chất là cái vui giả tạm. Trong khi giảng kinh tôi đã từng giảng qua biết bao nhiêu lần. Cái vui [vật chất] ấy cũng giống như ma túy, như chất kích thích của người thế gian, là cái vui không bình thường. Niềm vui bình thường là giác ngộ, là sáng tỏ lý lẽ, là hiểu rõ được chân tướng sự thật. Đó là niềm vui chân thật. Quyết định không phải do nơi đời sống vật chất dư dả hay thiếu thốn, mà do nơi tự tâm chúng ta thanh tịnh sáng suốt, tỏa chiếu khắp pháp giới, biểu hiện ra bên ngoài. Nhà Phật

gọi là một tấm lòng từ bi. Cơ đốc giáo, Thiên chúa giáo thì nói là thiên thần yêu thương người đời, Thượng đế yêu thương người đời. Biểu hiện bên ngoài của họ là tình thương rộng lớn, thương yêu bảo vệ hết thảy chúng sinh, lo lắng cho hết thảy chúng sinh, quan tâm đến hết thảy chúng sinh, hết lòng hết sức giúp đỡ hỗ trợ cho tất cả chúng sinh.

Các vị thần thánh giúp đỡ hỗ trợ chúng sinh thì trước hết là chú trọng ở việc giúp chúng sinh lìa khổ được vui. Muốn lìa khổ được vui phải từ nơi căn bản mà giúp đỡ hỗ trợ. Căn bản là gì? Căn bản là phá mê khai ngộ. Khổ từ đâu mà có? Khổ từ nơi mê hoặc sinh ra. Vui từ đâu mà có? Vui từ chỗ giác ngộ mà được.

Chư Phật, Bồ Tát, thần minh đều có thần thông. Các ngài nếu cờ bạc ắt kiếm được tiền. Vì sao không dùng thủ đoạn ấy, kiếm được nhiều tiền một chút để mang ra bố thí, làm việc tốt? Đó là thủ đoạn không bình thường, là thủ đoạn gây tội ác. Cho nên chư Phật, Bồ Tát, thần minh tuyệt đối không dùng đến thủ đoạn như vậy. Chư Phật, Bồ Tát dạy người phải từ khía cạnh chân chính, không từ khía cạnh tiêu cực. Cách làm như vậy có sự lạm dụng, có hại cho người, chư Phật, Bồ Tát quyết định không làm. Chúng ta học Phật, Bồ Tát, phải từ chỗ này mà học.

Nhất định phải tu tập theo chánh pháp, trong chỗ chân chánh làm việc chân chánh. Trong chỗ chân chánh làm việc lệch lạc, ấy là trừ phi hết sức bất đắc dĩ phải dùng đến thủ đoạn, không thì quyết định không dùng đến. Cho nên, chư Phật, Bồ Tát có thần thông, năng lực thần thông rất lớn lao, nhưng [các ngài] quyết định không dùng đến thần thông, chỉ dùng sự giáo dục, dùng sự nêu gương. Vì sao vậy? Vì trong đó không có sự lạm dụng.

Nếu như sử dụng thần thông, chúng ta biết rằng yêu ma quỷ quái cũng có thần thông. Dùng phương thức này để tiếp

dẫn chúng sinh thì chúng sinh có thể bị mê hoặc, không phân biệt được giữa chánh với tà, giữa ma với Phật, như vậy là sinh phiền toái lớn. Năng lực ma có được, Phật cũng có; năng lực mà Phật có, ma không có. Tâm hiền thiện, làm việc hiền thiện, lấy bản thân mình làm khuôn mẫu [cho người khác noi theo], việc này ma không làm được. Dùng chánh pháp khuyến cáo đại chúng, ma cũng không làm được. Sự phân biệt giữa Phật với ma, chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải sáng tỏ. Chúng ta học theo Phật, quyết định không thể đi theo cùng ma.

Sự giàu sang, trí tuệ, sống lâu khỏe mạnh, nhất định phải tuân theo lời răn dạy của Phật thì quyết định có thể đạt được. Trái lời răn dạy của Phật, dùng những thủ đoạn phi pháp để đạt được, ví như có đạt được rồi thì tai nạn cũng sẽ theo sau. Quý vị không thể giữ gìn được, không thể thụ hưởng lâu dài.

Cho nên chúng ta đọc qua mấy lời răn dạy này, cảm khái vô cùng sâu sắc. Chúng ta trọn đời tuyệt đối không làm những chuyện phi pháp, trái với lời răn dạy của Phật. Làm như vậy là có lỗi với Tam bảo, có lỗi với cha mẹ, cũng là có lỗi với hết thảy chúng sinh.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 145

(Giảng ngày 22 tháng 12 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 146, số hồ sơ: 19-012-0146)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Tôi đã giảng đến đoạn thứ 80 trong *Cảm ứng thiên*. Đoạn này có bốn câu: “*Kiến tha vinh quý, nguyện tha lưu biếm. Kiến tha phú hữu, nguyện tha phá tán.*” (Thấy người vinh hoa phú quý, mong cho người lưu lạc tù đầy. Thấy người giàu có, mong cho người tan nhà nát cửa.)

Trong phần chú giải nói rất tường tận, nói rất rõ ràng, tôi cũng đã trình bày đơn giản qua một lần với quý vị. [Những điều trong] mấy câu này của đức Thái Thượng, có thể nói là từ xưa đến nay ở khắp mọi nơi đều dễ dàng tìm thấy. Quan niệm và hành vi như thế là từ trong tham lam, sân hận, si mê, ganh ghét, đố kỵ mà phát sinh, tạo thành tội nghiệp rất nặng nề nhưng tự bản thân mình hoàn toàn không biết.

Trong phần chú giải cho ta biết, đại ý là mỗi một con người trong cuộc đời, có được vinh hoa phú quý, hoàn toàn không phải chuyện ngẫu nhiên, đều là do trong đời quá khứ đã có gieo trồng, vun bồi [phước đức]. Ý nghĩa này trong sách *Liễu Phàm tứ huấn* đã giảng rộng hết sức rõ ràng thông suốt.

Cho nên, con người sinh đến thế gian này, chúng ta đã suy ngẫm việc này hay chưa, chúng ta vì sao sinh đến thế gian này? Chúng ta đến thế gian này để làm những việc gì? Một đời này trôi qua rồi, sau đó lại đi về đâu? Có thể nói, đây là vấn đề quan trọng của đời người. Người nào có thể suy ngẫm hiểu được những vấn đề này, ắt sẽ dần dần khai mở, giác ngộ. Chỉ cần trong tâm thường nhớ nghĩ đến những vấn đề này, nhà Phật gọi là “*nghi tình*”, thì mỗi nghi nhỏ ắt sẽ giác ngộ ở mức thấp, mỗi nghi lớn ắt sẽ được đại ngộ.

Chỉ cần thường nghĩ nhớ đến vấn đề, không cần thiết phải tìm câu đáp án. Suy nghĩ tìm câu đáp án thấy đều là vọng tưởng. Dần dà lâu ngày được ngộ nhập, hoát nhiên đại ngộ, quý vị liền hiểu được rõ ràng sáng tỏ.

Trong kinh điển đức Phật dạy rằng: “*Nhân sinh thù nghiệp.*” (Đời người là đền trả nghiệp.) Câu này chúng ta vừa nghe qua thấy hết sức bi quan, thế nhưng đó là sự thật. Hồi năm 1977, tôi đến giảng kinh ở Hương Cảng, ngụ tại giảng đường Quang Minh của Lão pháp sư Thọ Dã. Trên đại điện giảng đường có treo một cặp câu đối. Câu trước viết:

“Phu thê thị duyên, hữu thiện duyên, hữu ác duyên, oan oan tương báo.” (Vợ chồng là duyên, duyên tốt, duyên xấu, có oán tìm nhau.)

Câu sau viết:

“Nhi nữ thị trái, hữu thảo trái, hữu hoàn trái, vô trái bắt lai.” (Con cái là nợ, nợ đời, nợ trả, không nợ không đến.)

Cặp câu đối này đã mô tả được hết đời người trong thế gian. Quan hệ giữa người với người là những gì? Là ân oán, là nợ nần. Nếu như không có ân oán, nợ nần, dù chạm mặt cũng không đến cùng nhau. Chúng ta mỗi ngày trên đường đi qua lại, nhìn thấy rất nhiều người, cũng không một ai chào hỏi ta, vì không có duyên [với nhau]. Những người cùng quý vị gặp mặt, cùng quý vị cười nói, gật đầu chào, đều là có duyên; có người trùng mắt nhìn quý vị, hoặc gặp quý vị không hoan hỷ, cũng đều là do duyên. Là duyên cạn cợt, nói chung một đời chỉ gặp nhau một lần, quay lại cũng không gặp được. Là duyên sâu nặng thì kết thành bằng hữu, hóa thành thân thích, thành người một nhà, cũng là chuyện nhân duyên như vậy. Cho nên, đức Phật dạy chúng ta: “*Đời người là đền trả nghiệp.*” Trong đời quá khứ quý vị tạo nghiệp, đời này sinh ra để nhận quả báo. Đó là nói chúng sinh trong sáu đường luân hồi, không một chúng sinh nào né tránh được.

Chư Phật, Bồ Tát hiện thân thuyết pháp trong sáu đường, tùy loại chúng sinh mà hiện thân. Chúng sinh có sự chiêm cảm, chư Phật liền có sự ứng hiện. Chư Phật hiện thân thuyết pháp là làm những việc gì? Chính là giúp đỡ hỗ trợ chúng sinh giác ngộ. Giác ngộ rồi là tốt, đem hết thảy những duyên hiền thiện, duyên xấu ác của quý vị, hết thảy đều chuyển thành pháp duyên.

Cho nên, học Phật không phải việc gì khác hơn, chính là khai mở trí tuệ. Trí tuệ khai mở rồi thì biết rõ được phải làm sao để chuyển biến, chuyển thành pháp duyên thì mới có thể giải quyết được vấn đề. Vì thế, các bậc thánh hiền thế gian cũng như xuất thế gian đều dạy chúng ta phải tích lũy công đức, phải làm một sự cải thiện rất ráo. Tiên sinh Viên Liễu Phàm là một tấm gương điển hình. Từ xưa đến nay, ở khắp mọi nơi, những tấm gương điển hình như vậy có rất nhiều, nhưng không có người viết ra, không lưu truyền rộng rãi. Nay tiên sinh Viên Liễu Phàm viết ra thành sách, người đời sau đọc được rất hoan hỷ, in ấn số lượng lớn, lưu truyền rộng rãi, nên chúng ta mới biết được sự việc như vậy. Thật ra thì những người giống như tiên sinh Viên Liễu Phàm, những người giác ngộ như vậy, sửa lỗi như vậy, thành tựu như vậy có rất nhiều. Chúng ta phải hiểu rõ, chúng ta phải học tập noi theo.

Vận mạng từ đâu mà có? Vận mạng là sự tạo tác của chính ta. Trong đời quá khứ tạo nghiệp lành, một đời này được hưởng phước. Trong đời quá khứ tạo nghiệp xấu ác, một đời này phải chịu khổ, chịu nạn. Không phải do người khác tạo ra cho ta, không phải Thượng đế tạo ra cho ta, cũng không phải Diêm vương tạo ra cho ta. Tự mình gieo nhân như thế nào thì trong đời này phải nhận quả báo như thế ấy. Đó gọi là: “Tự làm tự chịu.”

Sáng tỏ được chân tướng sự thật này, bất kể là ta được hưởng phước cũng tốt, phải chịu tội cũng tốt, trong lòng luôn hết sức bình tĩnh, không oán trời trách người. Thấy người

khác vinh hoa phú quý cũng không ham chuộng ưa muốn. Thấy người khác gặp khổ nạn thì tâm lân mẫn tự nhiên khởi sinh. Hiểu rằng hết thảy mọi việc đều là nhân trước quả sau, chúng ta liền biết được phải cải thiện như thế nào.

Nguyên tắc chung của sự cải thiện, Đức Phật dạy ta cương lĩnh chung là dứt ác tu thiện. Chư Phật, Bồ Tát cũng làm như vậy nhưng so với chúng ta thù thắng hơn, cao minh hơn nhiều. Các ngài có thể lìa hết thảy tướng mà dứt ác tu thiện. Chúng ta ngày nay dứt ác tu thiện thì làm được, nhưng lìa hết thảy tướng thì không làm được. Đức Phật đem lẽ nhân quả trong đó dạy cho chúng ta, nếu có thể lìa hết thảy tướng mà dứt ác tu thiện, quý vị liền chuyển phàm thành thánh, quý vị liền thành Bồ Tát, thành Phật. Không lìa hết thảy tướng, quý vị dứt ác tu thiện thì được quả báo trong sáu đường luân hồi. Nói cách khác [là nhận lãnh] những việc lành, dữ, tốt, xấu của phàm phu, không phải thánh nhân. Thánh nhân so với phàm phu khác biệt là ở chỗ có thể lìa hết thảy tướng hay không.

Việc này chúng ta có thể làm được hay không? Nói thật ra là có thể làm được, nhưng còn phải xem chúng ta tự mình có muốn làm hay không. Nếu thật muốn làm, chịu làm, không một việc gì là không làm được. [Nếu làm được,] đó là phúc lớn vô thượng, phước báo của người đời không sánh được, là Phật đạo rất ráo viên mãn trong mười pháp giới. [Tốt đẹp như vậy,] con người vì sao không chịu học Phật? Vì sao không làm Phật? Vì sao cam tâm tình nguyện làm phàm phu trong sáu đường?

Phàm phu trong sáu đường rất khổ, ví như có tu tập được một chút phước báo, được một chút vinh hoa phú quý, quý vị được giàu sang, có được quyền lực, có được địa vị, thời gian cũng rất ngắn ngủi, thoát có thoát không, mà trong lúc hưởng thụ phú quý vinh hoa lại rất dễ dàng tạo nghiệp. Không hay không biết mà tạo thành nghiệp, là tạo những nghiệp gì? Đó là gây chướng ngại người khác, làm tổn hại người khác.

Như mỗi ngày ba bữa ăn, quý vị đều ăn thịt, đó là gây tổn hại chúng sinh. Động vật cũng là sinh mạng. Kinh Phật nói rất rõ: “*Người chết làm dê, dê chết làm người.*” Người chết rồi đọa làm súc sinh.

Trước đây mấy tháng, nữ cư sĩ họ Tề ở núi Thiên Mục có kể cho chúng ta nghe một câu chuyện cũ, là chính bà ấy tai nghe mắt thấy, xảy ra ở địa phương của bà ấy, với người thân thích của bà ấy. Vào lúc chiều tối, có người trong làng kéo xe ra đi. Trên đường gặp năm người muốn ngồi xe kéo, hối thúc người kéo xe đi nhanh một chút đến thôn trang kia, có việc gấp, cả năm người. Người kéo xe muốn kiếm nhiều tiền, liền trả lời được, tôi sẽ đưa năm người đi, mỗi người hai mươi đồng, cả thảy năm người một trăm đồng nhân dân tệ. Sau đó liền đưa cả năm người đi. Họ đưa cho anh ấy một trăm đồng. Về nhà rồi hết sức mừng vui, kết quả nhìn lại hóa ra là tiền giấy vàng mã. Anh ấy cho rằng mình bị lừa gạt, cả đêm đó không ngủ được. Hôm sau trời còn chưa sáng, anh đã kéo xe đến chỗ hôm trước tìm người, muốn hỏi xem vì sao dùng tiền giấy vàng mã đưa cho mình. Đến gõ cửa nhà ấy, chủ nhà ra nói trong nhà không có ai đến cả. Người kéo xe nói, hôm qua tôi thấy rõ ràng năm người đều vào trong nhà này, sao có thể nói là không ai đến? Chủ nhà ngẩn người suy nghĩ rất lâu rồi nói, không có ai đến, quả thật là không có ai đến cả. Rồi ông lại nói, ngày hôm qua con lợn nái trong nhà tôi vừa sinh được năm con lợn con. Người kéo xe lấy làm kỳ quái, liền nói để tôi đến xem sao. Anh nói, ngày hôm qua người đưa tiền cho tôi đội trên đầu chiếc mũ trắng. Khi đến xem qua năm con lợn con, quả nhiên có một con trên đầu có mấy chòm lông trắng. [Người kéo xe nghĩ, hóa ra] tối qua ta đã gặp quỷ đi đầu thai.

Người chết biến thành lợn, người ăn thịt lợn, tương lai rồi tự mình cũng biến thành lợn, bị người khác ăn thịt. Đó là câu chuyện gần đây nhất.

Lại có vị đồng tu ở Thiên Tân, đến đây kể với tôi câu

chuyện người đầu thai làm chó. Ở Thiên Tân có một bà lão, đứa con trai chết được hai năm rồi, kết quả đầu thai làm con chó canh cửa ở một ngôi chùa. Đứa con báo mộng cho bà lão, bà tìm đến chùa nhìn thấy con chó. Con chó vừa nhìn thấy bà thì người với chó ôm nhau khóc ròng. Đó không phải chuyện mê tín, mà là sự thật hoàn toàn.

Cho nên, mỗi ngày đều ăn thịt là quý vị làm tổn hại chúng sinh, chính là tạo tội nghiệp. Lời này chúng ta không thể nói ra, nói ra thì người khác lại bảo ta là mê tín, họ không thích. Bình thường tôi không nói ra những lời này, nhưng tôi biết rất rõ ràng, rất sáng tỏ, động vật cũng là sinh mạng. Chúng ta trong quá khứ cũng từng là súc sinh, tương lai rồi cũng sẽ làm súc sinh. Chỉ cần quý vị chưa thoát ra khỏi sáu đường luân hồi, quý vị quyết định không thể tránh khỏi phải làm súc sinh, làm ngựa quỷ, đọa vào địa ngục. Không tránh được!

Trong kinh Địa Tạng Bồ Tát bản nguyện nói rất tường tận, chi tiết, rõ ràng. Người thông minh, có trí tuệ, đức Phật thường dạy: “Thân người khó được, Phật pháp khó được nghe.” Chúng ta được thân người, được nghe Phật pháp là điều hy hữu không gì sánh bằng, quyết định ngay trong một đời này phải thực hiện được sự chuyển biến, phải khẳng định quyết tâm không tạo nghiệp trong sáu đường luân hồi.

Có biện pháp nào để thực hiện được mục đích đó hay không? Biện pháp thì khẳng định là có. Không chỉ đức Phật Thích-ca Mâu-ni đã dạy chúng ta, hết thầy chú Phật mười phương cũng đều khuyên chúng ta niệm Phật A-di-đà cầu sinh Tịnh độ, dùng pháp môn này thoát ra khỏi sáu đường luân hồi, bình an yên ổn. Đó gọi là: “*Muôn người tu, muôn người đến.*” Thế nhưng đối với lý luận của pháp tu Tịnh độ quý vị phải thấu hiểu rõ ràng, nhận biết sáng tỏ thì mới không hoài nghi. Quý vị có sự hoài nghi thì không thể xây dựng niềm tin. Thấu hiểu rõ ràng, nhận biết sáng tỏ thì dứt lòng nghi, niềm tin liền khởi sinh.

Trong khoảng mười, hai mươi năm gần đây, chúng ta tự mình nhìn thấy những người vãng sinh, tự mình nghe biết chuyện vãng sinh thế giới Tây phương Cực Lạc, không sinh bệnh. Có người đứng vãng sinh, có người ngồi vãng sinh, trong lòng hoan hỷ mà ra đi, có rất nhiều người như vậy.

Gần đây nhất là sự vãng sinh của Lão cư sĩ Trần Quang Biệt, Lâm trưởng đạo tràng Cư Sĩ Lâm, các đồng tu tại nơi ấy đều thấy rõ. Ông là một Phật tử lớn tuổi, nhưng thực sự nghe kinh, đối với ý nghĩa vãng sinh trong Phật pháp thấu hiểu được rõ ràng chỉ trong vòng ba, bốn năm gần đây. Khi tôi giảng kinh ở đó, ông có bệnh, các băng ghi hình những buổi giảng kinh của tôi, ông đều mang hết về nhà, mỗi ngày mở ra xem đủ tám giờ. Ông xem như vậy trong bốn năm, lòng tin kiên định, muôn duyên đều buông xả, một lòng niệm Phật cầu sinh Tịnh độ.

Trước lúc vãng sinh ba tháng, ông đã biết trước ngày giờ. Ba tháng trước, người nhà của ông nhìn thấy ông cầm bút viết mấy chữ “*bát nguyệt sơ thất*” (mồng bảy tháng tám), viết đến mười mấy lần như vậy, người nhà đều không hiểu được là chuyện gì. Hóa ra ngày mồng bảy tháng tám là ngày ông vãng sinh, ba tháng trước đã biết rồi. Đến lúc ra đi, thần trí ông hết sức sáng suốt. Trước lúc ông đi hai ngày, tôi đến thăm ông, sáng suốt tỉnh táo. Đó là chính mắt tôi trông thấy. Các vị đồng học xuất gia chúng tôi luân phiên nhau đến trợ niệm.

Lúc quay về đạo tràng Cư Sĩ Lâm, những oan gia trái chủ của Trần lão cư sĩ đều theo pháp sư của chúng tôi đến đạo tràng Cư Sĩ Lâm. Những oán thân trái chủ ấy nhìn thấy lão cư sĩ vãng sinh thế giới Cực Lạc cho nên không báo oán, cũng không đòi nợ, hết thấy đều vui mừng hoan hỷ. Họ đến đạo tràng Cư Sĩ Lâm để làm gì? Để xin được quy y. Có oán thân trái chủ gá thân một vị đồng tu ở Cư Sĩ Lâm, là quỷ nương gá thân, nói ra rằng trong bọn họ không ít kẻ là oán thân trái

chủ của lão Lâm trưởng, nhưng họ có ý tốt, không phải ác ý, cho nên thân hộ pháp giữ của mới để cho họ vào.

Bọn họ cùng theo đến với pháp sư, xin được quy y, cho nên chúng tôi làm lễ quy y cho bọn họ. Sau khi quy y rồi, họ lại xin được nghe kinh. Muốn nghe kinh, tôi giới thiệu họ lên giảng đường trên lầu năm, mỗi ngày đều có giảng kinh. Tôi bảo bọn họ lên lầu năm nghe kinh. Họ lại nói, trên lầu năm bên trong ánh sáng quá mạnh, họ ở đó nghe kinh rất khổ sở, xin được nghe kinh ở lầu một, lầu hai của Cư Sĩ Lâm. Chúng ta hiện nay mở máy phát hình, suốt hai mươi bốn giờ trong ngày không gián đoạn, phát các băng ghi hình giảng kinh, đó là phát băng ghi hình cho những quý thân ấy nghe.

Cho nên, bà cư sĩ Đỗ bị quỷ nương gá thân, nói ra lời khuyên anh em trong nhà bà đều phải nghe kinh. Bà ấy nói: *“Quý vị không nghe kinh thì không bằng quỷ.”* Quỷ còn xin được nghe kinh. Đó là chuyện gần đây nhất, không có điểm nào hư dối, không phải tô vẽ ra.

Vì thế, chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải sáng tỏ, suy ngẫm thông suốt rồi thì giác ngộ. Chúng ta trong đời này tận dụng thân thể quý báu, tu tích công đức chân thật của chính mình thì con đường tương lai của ta, những kiếp sống sau này của ta sẽ được sáng tỏ rõ ràng.

Trong bốn mươi năm qua, tôi nhìn thấy rất nhiều người vãng sinh. Đó không phải truyền thuyết, không phải ghi chép trong sách xưa, mà là chính mắt tôi trông thấy, chính tai tôi nghe biết, không một chút hư dối. Những người [vãng sinh] ấy đã chứng minh với ta rằng sự tu hành chúng quả là có thật, là sự thật. Chúng ta cần phải thực sự nỗ lực tu học. Hiện nay xã hội hỗn loạn, thời cuộc bất an, toàn thế giới đều như vậy, ta càng phải nỗ lực nhiều hơn.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 146

(Giảng ngày 7 tháng 1 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 147, số hồ sơ: 19-012-0147)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời xem *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 81. Đoạn này vẫn tiếp tục nói về các điều xấu ác ngấm ngấm, không nhìn thấy bên ngoài: “*Kiến tha sắc mỹ, khởi tâm tư chi.*” (Thấy người có sắc đẹp, khởi lòng ham muốn tà vạy.)

Hiện tượng xấu ác này không chỉ là hết sức nghiêm trọng, mà trong xã hội hiện nay đã đến mức lan tràn khắp nơi. Cho nên, xã hội không yên ổn, biến động rối loạn thường xuyên. Truy cứu đến cội nguồn của những thiên tai, nhân họa thì điều này cũng có thể là một trong các tác nhân trọng yếu.

Người Trung quốc xưa thường nói: “*Vạn ác dân vi thủ. Bách thiện hiếu vi tiên.*” (Muôn việc xấu ác, dân dục đứng đầu. Trăm điều hiền thiện, hiếu là trước nhất.) Cho nên, trong nền giáo dục của Trung quốc thời xưa, chúng ta xem thấy ở phần Nghi lễ của sách Lễ ký: “*Con trai, con gái từ năm tuổi [trở lên] không được nằm chung giường.*” Con trai, con gái từ năm tuổi trở lên cũng không được ngồi gần nhau. Vì sao vậy? Vì phải ngăn ngừa ngay từ ban đầu. Ngày nay chúng ta đọc báo thấy những trường hợp con gái từ mười ba đến mười lăm tuổi mang thai rồi phá thai, khắp nơi đều có. Thật kinh khủng quá! Muốn cho xã hội này không biến động rối loạn, hầu như là chuyện không thể được.

Dân chủ, tự do, khai phóng, hậu quả là xã hội đại loạn, lòng người không an ổn. Người hiện nay đều cho rằng độc tài chuyên chế là không tốt. Các bậc vua chúa thời xưa có độc tài

chuyên chế hay không? Đọc kỹ trong lịch sử, khảo xét kỹ các điển chương, văn hiến, chế độ quy củ của thời xưa, chúng ta mới phát hiện rằng, người hiện đại cho rằng người xưa độc tài chuyên chế là một sự áp đặt hết sức không công bằng.

Các bậc vua chúa thời xưa không hề chuyên chế độc tài, họ thực sự có tâm từ, có lòng thương yêu, bảo vệ xã hội, suy nghĩ vì hạnh phúc của muôn dân. Nhưng khi họ thực hành những điều đó, mọi người cảm thấy gò bó, không được thoải mái. Sự không thoải mái đó chỉ là chuyện nhỏ, nhưng quý vị được sống đời yên ổn, hòa bình, phồn vinh, hưng vượng, đó là hạnh phúc lớn lao. Nói cách khác, hy sinh một chút tự do nhỏ nhoi mà đạt được sự tự do lớn lao; chịu đựng một chút hạn chế nhỏ nhặt mà đạt được niềm hạnh phúc lâu dài.

Chúng ta nhìn xem những gì hiện nay quý vị đạt được, nói thật ra là trong xã hội này, quý vị buông thả chạy theo mưu cầu danh văn lợi dưỡng, tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ. Những gì quý vị đạt được chỉ là chút lợi nhỏ nhoi, nhưng thân tâm quý vị đều không yên ổn, sống trong sự lo lắng sợ hãi, lại cũng làm cho cả xã hội này không được bình an, ổn định. Người người đều sống trong khổ nạn, quý vị suy ngẫm xem, chút dân chủ, tự do, khai phóng của quý vị đã phải trả ra một cái giá quá đắt, quá lớn.

Chúng ta suy ngẫm thật kỹ, chỗ được thật không bằng chỗ mất. Trong mười phần quý vị chỉ đạt được một, mất đi đến chín. Cho nên, chúng ta tỉnh tâm quan sát thật kỹ, phương thức của người xưa rất hữu lý. Người xưa bắt quý vị phải hy sinh nhẫn chịu một hai phần, nhưng hạnh phúc tốt đẹp mà quý vị nhận được là đến bảy tám phần. Ở đời, muốn làm [điều gì cho] được mười phần tốt đẹp hoàn toàn thì nhất định là không thể được. Theo tỷ lệ [được mất] mà tính toán thì năng lực con người mới có thể kiểm soát được [sự việc].

Ngày nay người ta không đọc sách thánh hiền, không biết

đến đạo lớn của thánh hiền, cho nên mới đem những lời răn dạy đầy trí tuệ, hết sức rốt ráo trọn vẹn của chư Phật, Bồ Tát ra đời mà cho là mê tín, mà cho là lạc hậu, là không hợp thời; đối với những điển chương, chế độ quy củ của các bậc thánh vương ngày xưa thì gọi là chuyên chế, gọi là độc tài.

Pháp luật mà chúng ta hiện nay xây dựng, những quy tắc điều lệ mà chúng ta chế định, ta cho là tiên tiến, là phù hợp với dân chủ, phù hợp với tinh thần khoa học. Thế nhưng hiệu quả thi hành thực tế đem so sánh đối chiếu với xã hội thời xưa thì khác biệt chênh lệch quá lớn. Nguyên nhân rốt cùng là tại đâu? Người xưa nói rằng, đó là do lỗi không đọc sách thánh hiền.

Trong phần chú giải của đoạn này có trích dẫn một đoạn kinh Phật, nói rất rõ ràng: *“Phật dạy, người ta sống ở đời, không tà niệm đến vợ con người khác, lòng không nghĩ chuyện sai trái tà vạy, nhờ đó được năm điều lành.”* Các bậc đại thánh đại hiền trong thế gian cũng như xuất thế gian dạy bảo chúng ta đều không ngoài [nguyên tắc] *“trồng nhân lành được hưởng quả lành, gieo nhân ác nhận quả báo ác”*. Có thể tuân theo lời răn dạy của Phật, giữ giới *“không tà dâm”* trong năm giới, thực hiện *“không giết hại, không trộm cướp, không tà dâm”* trong mười nghiệp lành, đức Phật dạy rằng, người như vậy được năm quả lành.

Thứ nhất, quý vị có thể giữ được tiền tài, không bị mất mát.

Thứ hai, quý vị giữ đúng bốn phận, theo đúng quy củ, không lo sợ quan huyện. Ngày xưa, quan huyện là người nắm giữ pháp luật, cũng giống như tòa án ngày nay. Quý vị không phải sợ họ vì quý vị không vi phạm pháp luật.

Thứ ba, quý vị không sợ người khác. Tâm niệm, hành vi của quý vị quang minh chính đại, không làm bất kỳ điều gì phải che giấu người khác.

Đó là những điều lành ở thế gian, chúng ta gọi là hoa báo.

[Thứ tư là] quả báo của những người [làm thiện như thế nhưng] không học Phật, không cầu sinh Tịnh độ, đó là quả báo trong cõi trời người. Phật dạy [những người ấy] được sinh lên cõi trời. Sinh lên cõi trời được có vợ là ngọc nữ.

Thứ năm là sau khi từ cõi trời hạ sinh cõi người sẽ có được người vợ đoan chính hiền thực.

Phật dạy năm loại quả báo này, ba loại [đầu tiên] là phước báo hiện tại ở cõi người, hai loại sau là trong tương lai sau khi chết được sinh về cõi trời, hưởng phước cõi trời.

Đức Phật cũng dạy: *“Con người sống ở đời dâm dật, gian dứ với vợ người khác, do đó chịu năm điều xấu ác.”* Đó là khi quý vị phạm giới, làm điều xấu ác, quý vị phải nhận chịu năm quả báo xấu ác, cũng chia ra đời này và đời sau.

Thứ nhất, trong gia đình không được hòa thuận, thường mất mát tiền tài. Tài sản của quý vị bị mất mát, trong gia đình không hòa thuận, quả báo này thật rất đáng sợ. Ngạn ngữ có câu: *“Trong nhà hòa thuận, mọi sự đều hưng vượng.”* Trong gia đình bất hòa, nhà ấy nhất định sẽ lụn bại, tiêu vong. Chúng ta quan sát kỹ trong xã hội hiện tại, phạm vào tội lỗi này khiến hôn nhân tan vỡ, ly hôn. Tỷ lệ ly hôn trong xã hội hiện nay rất cao. Những gia đình ly hôn đều tiêu tan mất mát. Nếu như người đã có vợ con thì như vậy là đối với vợ con không tròn trách nhiệm, gây tổn thương nghiêm trọng nhất cho vợ con, là sự đả kích nặng nề nhất. Tội lỗi này quả báo về sau thật khủng khiếp. Trong xã hội hiện nay không có ai giảng giải ý nghĩa này.

Đức Phật dạy quả báo xấu ác thứ hai, trong hiện tại nhìn bề ngoài không thấy được. Nếu là trước đây thì đó là quý vị phạm pháp, nhất định phải bị pháp luật phán xử, phải ngồi tù, bị giam cầm, còn bị trừng phạt. Hiện tại điều này so với

pháp luật thời xưa không giống nhau. Tuy rằng hiện nay sự trừng phạt nghiêm trọng không giống ngày xưa, nhưng dù dương gian không trừng phạt quý vị, sự trừng phạt ở cõi âm còn nặng nề nghiêm khắc hơn nhiều.

Thứ ba là đối mình đối người, nên đối diện trước mọi người thì thân tâm đều không an ổn. Thế nhưng ngày nay việc này ngày càng xem nhẹ. Vì sao vậy? Vì da mặt người ta ngày càng dày hơn, [sự xấu hổ không còn]. Nói thật ra, con người thời trước vẫn còn có chút lương tâm, làm chuyện xấu xa thì trong lòng có sự bất an. Hiện nay không còn như vậy, lương tâm không còn nữa, cho nên người ta không còn biết thế nào là an ổn với không an ổn. Tham lam, sân hận, si mê đều đến mức cùng cực, thế nên quả báo trong tương lai nhất định so với thời xưa cũng tạo những nghiệp ác như thế phải nặng nề hơn gấp nhiều lần.

Thứ tư là quả báo đời sau, Phật dạy rằng sau khi chết phải vào địa ngục trong Thái sơn, chịu hình phạt thiêu nướng, sau ngàn muôn ức năm mới ra khỏi địa ngục.

Thứ năm là sau khi ra khỏi địa ngục phải đọa vào cảnh giới súc sinh. Trong cảnh giới súc sinh, quý vị biết rằng có rất nhiều loài vật làm việc đâm dật kể cả mẹ con với nhau, lại không có tiết độ. Đọa vào các loài như thế, Phật dạy rằng sự thâm trầm, khổ sở của quả báo thật không thể nói hết.

Mắt thường của phàm phu không thấy được chân tướng của nhân duyên quả báo, nhưng thật ra thì những báo ứng nhân quả như thế đều là ngay trong hiện tiền.

Trong *Cảm ứng thiên*, phần chú giải của câu này đặc biệt rất dài, chúng ta mở ra thấy rất nhiều trang, nêu lên những sự tương quả báo thuộc loại này trong lịch sử, mục đích không gì khác hơn là cảnh tỉnh chúng ta. Kể phàm phu nếu không được thấy những chuyện quả báo như vậy trong thực tế thì rất khó tin nhận. Trong sách này dẫn ra đến

mấy mươi trường hợp điển hình, những điển hình của người xưa. Người hiện đại khi đọc những ghi chép của người xưa như vậy thì không tin, cho rằng đó chỉ là người xưa muốn khuyên người làm thiện [nên viết ra như thế], chưa hẳn đã là những chuyện có thật. Thế nhưng, người thông minh xem qua những ghi chép như vậy của người xưa, sau đó tỉnh táo quan sát hiện thực trong xã hội, so sánh đối chiếu đôi bên thì rõ biết sáng tỏ, mới biết những lời người xưa nói có thể tin được, chúng ta cần phải tin nhận, tự mình nỗ lực vươn lên.

Phật pháp nói tu hành, đây là việc lớn nhất trong sự tu hành. Đó là tu sửa cho chân chính tập khí ý niệm tham lam của chính mình, tu sửa cho chân chính những hành vi dâm dật của chính mình. Nói một cách hết sức thực tế là quý vị đạt được phương pháp để khỏe mạnh sống lâu. Mỗi cá nhân đều ưa thích bản thân mình được khỏe mạnh sống lâu. Nhân tố quan trọng nhất để được khỏe mạnh sống lâu là tâm địa thanh tịnh. Làm sao được thanh tịnh? Ít tham dục liền được thanh tịnh, dục vọng ít, dục vọng rất thấp. Trong các dục vọng thì sắc dục là trọng yếu, “*tài sắc danh thực thùy*” (tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ) đều phải giảm nhẹ, càng xem nhẹ càng tốt, càng ít càng tốt, như vậy thì thân tâm quý vị đều được lành mạnh.

Trong việc ăn uống, ăn chay được là tốt. Trong việc ăn chay, vì sao đức Thế Tôn dạy người mới học đạo phải tránh xa “*ngũ huân*” (năm món cay nồng)? Quý vị phải biết, năm món cay nồng này đều là rau cải thực vật. Chữ “*huân*” (葷) là bộ thảo đầu (艹), nên *huân* không phải là thịt. Thịt gọi là “*thịt*” (腥). Nói “*huân thịt*” thì *huân* là năm loại trong rau cải, thực vật. Quý vị đồng tu học Phật đều biết, năm loại đó là hành, hẹ, kiệu, tỏi, tỏi tây (boa-rô), trong kinh Phật thường gọi là hưng cừ. Boa-rô ngày trước ở Trung quốc không có, ngày nay đã có, tức là tỏi tây.

Vì sao phải ngăn trừ năm loại này? Kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ ràng, nêu nguyên nhân của sự việc, rằng năm loại rau này khi nấu chín rồi ăn vào kích động tâm tính, nếu ăn sống thì làm cho người bút rút, dễ nóng nảy. Đó là nguyên nhân không nên ăn. Cho nên, những món ăn nào có sự kích thích đối với sinh lý của chúng ta, quý vị thấy là đức Phật đều ngăn cấm. Thế nhưng, trên phương diện Trung y, [những thứ này nếu] dùng làm thuốc chữa bệnh thì có thể được. Nếu không phải làm thuốc chữa bệnh thì tốt nhất là cấm hẳn không được dùng. Đó là sự phòng ngừa từ đầu.

Đức Phật đối với những nhân duyên tăng trưởng sự xấu ác [của chúng ta] đều ngăn dứt hết, đó gọi là đại từ đại bi, không một điều gì là không suy nghĩ vì chúng sinh, hy vọng chúng sinh đều có thể được lợi ích chân thật, đều có được đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Đó là sự răn dạy của bậc thánh hiền.

Bài giảng thứ 147

(Giảng ngày 8 tháng 1 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 148, số hồ sơ: 19-012-0148)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời xem *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 82: “*Phụ tha hóa tài, nguyện tha thân tử. Can cầu bất toại, tiện sinh chú hận.*” (Nợ người tiền bạc của cải, mong cho người chết đi. Thỉnh cầu nhờ cậy không được, liền sinh oán hận nguyên rủa.)

Đoạn này nêu ra hai việc. “*Phụ*” hàm ý là thiếu nợ, như thiếu tiền người khác không trả. Nói chung, mượn đồ dùng, vật dụng của người khác mà không có ý trả lại đều là rơi vào trường hợp này. Như vậy là thuộc về nghiệp trộm cắp. Nhà Phật nói về phạm vi của trộm cắp hết sức rộng khắp, nhưng theo các bậc cổ đức giảng giải thì điều giới trộm cướp gọi chung là “*không cho mà lấy*”. Ý nghĩa giảng giải như vậy hết sức trọn vẹn. Tất cả những vật có chủ, bất kể là quý vị dùng thủ đoạn nào để giữ lấy khi chủ nhân không hề có ý biếu tặng cho quý vị, khi lấy được rồi đều gọi là trộm cắp. Hết thấy những việc như vậy đều thuộc phạm vi của điều giới này.

Chúng ta tìm đến người khác vay mượn các thứ, mượn tiền cũng vậy, mượn vật dụng cũng vậy, đó là chủ nhân đồng ý cho ta mượn, không phải biếu tặng luôn cho ta. Đã là cho mượn thì tương lai nhất định phải hoàn trả lại. Nếu như khởi tâm không muốn trả lại thì đó là tâm trộm cắp, cũng là phạm vào tội trộm cắp.

Nếu như đã mượn tiền bạc, vật dụng của người khác không muốn trả, lại cầu mong cho người ấy sớm chết đi thì tội này còn nặng hơn rất nhiều. Kinh Phật dạy rằng, người

khởi tâm như vậy đã là súc sinh rồi, quả báo đời sau ắt phải đọa vào đường ác. Cho nên, tâm nhìn của người đời rất thiên cận, chỉ thấy được chút lợi nhỏ trước mắt, không biết được khổ nạn về sau không cùng tận.

Đọa vào cõi súc sinh rất dễ dàng, muốn từ cõi súc sinh trở lại làm người rất khó. Nguyên nhân tại đâu? Kinh Phật dạy rằng, nghiệp nhân dẫn đến đọa vào cõi súc sinh tuy hết sức phức tạp, có rất nhiều nguyên nhân, nhưng trong đó nguyên nhân quan trọng nhất là ngu si. Quý vị nghĩ xem, thiếu nợ tiền bạc, vật dụng của người khác không muốn trả, tâm niệm như vậy là rất ngu si, lại còn cầu mong cho người ấy chết đi, đó thật là ngu si đến mức cùng cực. Cho nên đọa vào cõi súc sinh, vì sự ngu si của súc sinh nếu so với con người thì thật là ngu si hơn gấp nhiều lần.

Động vật càng ở bậc thấp thì càng ngu si nặng nề hơn. Trong kinh Phật chúng ta đọc thấy một câu chuyện xưa. Vào thời đức Phật Thích-ca Mâu-ni còn tại thế, ngài đang ở vườn Kỳ thọ Cấp-cô-độc. Tinh xá khi ấy sửa chữa phòng ốc, đức Phật đang ở cùng một số đệ tử, nhìn xuống đất thấy một ổ kiến. Đức Phật nhìn thấy ổ kiến thì mỉm cười. Các vị đệ tử chung quanh nhìn thấy Phật mỉm cười với ổ kiến, liền thưa hỏi vì sao Phật mỉm cười khi thấy những con kiến này? Đức Phật bảo mọi người, ổ kiến này trải qua bảy vị Phật ra đời rồi, nay vẫn còn chưa thoát thân kiến. Như vậy chẳng phải quá lâu rồi sao! Một vị Phật [ra đời] là ba a-tăng-kỳ kiếp, bảy vị Phật [ra đời] là hai mươi một a-tăng-kỳ kiếp, những con kiến này vẫn chưa thoát được thân kiến. Không phải là tuổi thọ của chúng lâu dài, mà vì kiến sau khi chết lại sinh làm thân kiến. Ý nghĩa này chúng ta có thể hiểu được, nguyên nhân vì sao? Vì quá bám chấp. Chúng bám chấp vào thân [kiến] này là chính mình, cho nên vĩnh viễn không thể chuyển đổi sang một thân thể khác. Bám chấp hang ổ này là nhà của mình, cho nên vĩnh viễn không lìa xa được chỗ này.

Sau khi chết đầu thai, vẫn đầu thai làm thân kiến. Đó quả là ngu si đến mức cùng cực.

Vì thế, trong hết thầy các kinh luận Đại, Tiểu thừa, chúng ta phải thể hội được, phải biết được đức Phật từ tâm khó nhọc, luôn dạy bảo chúng ta rằng ba đường ác dễ vào khó ra, đó là chân tướng sự thật. Ba đường ác hết sức dễ rơi vào. Nghiệp nhân đọa vào ba đường ác chính là tham lam, sân hận, si mê. Vì thế đức Phật dạy ta tu tập giới, định, tuệ: “*Cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si.*” (Siêng tu giới định tuệ, trừ dứt tham sân si.) Mục đích là gì? Là để không đọa vào ba đường ác.

Cho nên con người phải giữ lấy bốn phận của mình, giữ lấy căn bản làm người. Căn bản làm người là gì? Trong nhà Phật là giữ theo năm giới, theo Nho gia là *ngũ thường*. Ngũ thường là *nhân, nghĩa, lễ, trí, tín*. Đó là điều kiện căn bản trong đạo làm người. Nếu chúng ta đánh mất đi những điều kiện căn bản ấy, đời sau nhất định không thể được thân người. Quý vị cần phải hiểu rõ, chúng ta trong đời này có thể được thân người, đó là trong đời quá khứ đã từng tu tập những điều kiện ấy.

Đời này gặp được đủ duyên, cha mẹ với ta có duyên. Cha mẹ là thuộc về tăng thượng duyên, còn thực sự được sinh vào cõi người chính là nghiệp nhân từ trong quá khứ. Nghiệp nhân tu tập năm giới, mười nghiệp lành, cho nên mới được sinh vào cõi người, đúng vậy không sai.

Thế nhưng chúng ta lần này sinh vào cõi người cũng có điều khá là bất hạnh. Nguyên nhân là gì? Là hoàn cảnh xã hội không tốt, không có người dạy bảo ta. Quý vị đọc sách *Lễ ký tinh hoa lục* thì có thể biết được những điều xác thực vào thời xưa. Theo cách nhìn của giới học thuật hiện đại thì sách *Lễ ký* là một loại tạp chí, một tạp chí của thời xưa, trong đó có đủ những điều rất nhỏ nhặt về nhiều lãnh vực, rất nhiều.

Quả là một tạp chí hết sức giá trị. Trong sách này, chúng ta có thể thấy được những trạng huống trong đời sống, những chế độ quy củ, văn minh văn hiến của người xưa.

Quý vị thấy người xưa hết sức xem trọng việc giáo dục, đặc biệt là giáo dục trong gia đình. Mặc dù người thời xưa cơ hội được học tập rất ít hơn [so với ngày nay], có rất nhiều bậc cha mẹ không biết đọc chữ, thế nhưng họ nhận được sự giáo dục đào luyện, huấn tập từ thế hệ đi trước, nên họ rõ biết đạo lý làm người, họ rõ biết việc phải nêu gương tốt cho con cái. Những lời răn dạy của thánh hiền về *ngũ luân*, *ngũ thường* họ đều hiểu rõ. *Ngũ luân* là nói về quan hệ giữa người với người,¹ quý vị nhất định phải nhận thức thật rõ ràng. *Ngũ thường* là những đạo lý căn bản trong đạo làm người.

Thứ nhất là “*nhân*” (lòng nhân ái), [gồm những điều như “*suy kỹ cập nhân*” (suy lòng mình hiểu lòng người), “*kỷ sở bất dục vật thi ư nhân*” (điều mình không muốn, đừng làm với người khác), là những điều mà người thất học cũng có thể hiểu được, cũng có thể ghi nhớ làm theo được. Đối đãi với bất kỳ hạng người nào, cần phải đặt mình vào địa vị của họ để suy nghĩ. Ta đối đãi với người khác như vậy, họ có vui lòng tiếp nhận hay không? Người ta không thể chấp nhận thì ta không thể làm. Người khác đối với ta như thế ta không thể chấp nhận, vậy ta không thể đem tâm ý giống như vậy mà đối đãi với người khác.

“*Nghĩa*” là vì xã hội, vì người khác phục vụ, không mong cầu sự báo đáp. Chúng ta ngày nay gọi là “*làm hết nghĩa vụ*”. Đạo trường này của chúng ta có rất nhiều người tình nguyện đến làm công quả, phục vụ đạo trường, vì mọi người phục vụ, không mong cầu báo đáp.

¹ Nho gia nêu ra các mối quan hệ chính giữa người với người gồm năm loại chính là: quân thần (quan hệ vua tôi), phụ tử (quan hệ cha mẹ với con cái), huynh đệ (quan hệ giữa anh chị em), phu phụ (quan hệ vợ chồng), bằng hữu (quan hệ bạn bè).

“*Lễ*” là có sự hạn lượng, có tiết độ, kiềm chế, khiêm tốn hạ mình mà tôn trọng người khác.

“*Trí*”, ngày nay gọi là lý trí, tức không thuộc cảm tình. Trong cảm tình thì có rất nhiều lầm lỗi, nên nói chung phục vụ người khác phải có lý tính.

Cuối cùng là “*tín*”, người không có chữ tín thì không thành người.

Đó là đạo lý làm người mà các bậc hiền thánh xưa của Trung quốc đã chỉ dạy. Năm chữ này đều phải ghi nhớ làm theo. Cho nên, vào thời xưa bất kể là người có học hay thất học, dù biết đọc chữ hay mù chữ, hết thấy đều rõ biết những đạo lý này, hơn nữa đều có thể vâng làm theo, cho nên xã hội được bình an ổn định.

Hiện tại khoa học kỹ thuật phát triển mạnh, văn minh vật chất có sự tiến bộ rất lớn, thế nhưng con người không biết đến quan hệ giữa người với người, đạo đức lại càng xem nhẹ, bỏ qua, thậm chí hoàn toàn quên mất hết. Đặc biệt là trong xã hội hiện tại đề xuất sự cạnh tranh. Một khi đã tranh nhau, *nhân, nghĩa, lễ, trí, tín* đều không còn nữa. Cho nên chúng ta sinh vào thời đại này là thời đại biến động, rối loạn. Người sau viết lại lịch sử về thời đại này phải mô tả là đời loạn. Con người không rõ biết được quan hệ giữa người với người, không biết đến đạo lý làm người.

Vì thế, ngày nay chúng ta đọc đến đoạn này [trong *Cảm ứng thiên*], có thể nói là [những điều] trong xã hội rất thường gặp, rất nhiều người đều mang tâm thái [sai lầm] như vậy. Chúng ta phải biết rằng, tâm thái như vậy [dẫn đến] những hậu quả [tai hại] thật không dám nghĩ. Mang tâm trộm cắp, người như vậy lẽ nào có thể phát tài? Lẽ nào có thể được sống hạnh phúc? Thật không thể có những việc như vậy.

Điều thứ hai [trong đoạn này] là: “*Can cầu bất toại, tiện*

sinh chú hận.” (Thỉnh cầu nhờ cậy không được, liền sinh oán hận nguyên rủa.) Điều này ngày nay chúng ta rất thường gặp. Khi có việc đến nhờ cậy người khác giúp đỡ lo toan, người khác không thể thỏa mãn nhu cầu cần thiết của mình, liền sinh lòng oán hận. Trong phần chú giải chỉ ra rất rõ, tôi sẽ đọc qua đoạn này một lượt: *“Thỉnh cầu nhờ cậy là chỉ cho hết thảy mọi việc lớn nhỏ. Nói chung có sự thỉnh cầu, nhờ cậy vào người khác thì đều là trường hợp này.”* Cho nên, phạm vi của sự việc này hết sức rộng khắp. *“Bất toại”* là không vừa ý. Quý vị thỉnh cầu người khác giúp đỡ, người ấy không thỏa mãn được nguyện vọng của quý vị, nhân đó lại nguyên rủa họ, oán hận họ, đó là tự mình tạo nghiệp.

Đoạn sau đó nói: *“Người quân tử hiểu rõ lý, hài lòng với vận mạng, lẽ nào lại chịu thỉnh cầu nhờ cậy người khác?”* Đó là người hiểu rõ lý lẽ. Người hiểu rõ lý lẽ trong đời, dù thực sự một đời mình có khốn cùng vất vả cùng cực, tự mình cũng hiểu rõ đó là tự làm tự chịu, cũng không cầu đến người khác, có thể an tâm tùy duyên, sống vui an ổn trong hoàn cảnh hiện tại của mình. Ví như có những lúc bất đắc dĩ phải nhờ cậy đến người khác, người ta chịu giúp đỡ thì hết sức cảm kích; người ta không chịu giúp đỡ thì đó là chuyện của họ, quyết định không thể [vì thế mà] khởi tâm oán hận.

Nếu như trong lòng có chút oán hận, người xưa gọi đó là tiểu nhân, không phải quân tử. Thế nào gọi là quân tử? Người hiểu rõ lý lẽ gọi là quân tử. Tiểu nhân là mê hoặc, điên đảo, không rõ đạo lý, làm sao có thể trách móc người khác? Người học Phật càng không thể có ý niệm như vậy. Nếu có ý niệm như vậy thì đó không phải là người học Phật. Người ấy đối với Phật pháp, đối với những lời răn dạy của Phật-đà, căn bản đã không hiểu được, nói chi đến chuyện thực hành. Những lời răn dạy mà Phật thuyết giảng, người ấy không hiểu được.

Chúng ta xem trong kinh điển thấy chư Phật, Bồ Tát dùng tâm thái như thế nào để đối đãi với kẻ xấu ác? Quý vị đều đã đọc qua kinh Kim Cang, trong kinh Kim Cang có một trường hợp điển hình, vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể [vị tiên nhân nhục]. Trong kinh Kim Cang nói rất sơ lược đơn giản. Chuyện này được ghi chép tường tận chi tiết hơn trong kinh Đại Bát Niết-bàn. Vị tiên nhân nhục là tiên thân của đức Phật Thích-ca Mâu-ni. Lúc ấy ngài chưa thành Phật, còn đang trong quá trình tu học, tu pháp nhẫn nhục ba-la-mật, mọi người gọi ngài là tiên nhân nhục. Vua Ca-lợi, Ca-lợi là [phiên âm] tiếng Phạn, dịch theo ý nghĩa sang tiếng Trung quốc là ông vua vô đạo, là bạo chúa, là kẻ ngang ngược không nói lý lẽ. Tiên nhân nhục không có bất kỳ lỗi lầm gì, [vua] mang ra xử tử lăng trì. Tiên nhân đối với vua có lòng oán hận hay không? Không hề có. Chẳng những không oán hận mà hơn nữa còn hết sức cảm kích. Cảm kích điều gì? Cảm kích tâm thái [ngang ngược] như vậy của ông ta, tự thân mình nhẫn chịu được, đó là tướng trạng viên mãn của pháp nhẫn nhục ba-la-mật.

Chúng ta hiểu rõ rằng, nếu không có vua Ca-lợi với sự ngang ngược vô lý như vậy, tạo ra cho tiên nhân sự bức hiếp hủy nhục hết mức nghiêm trọng như vậy, thì làm sao biết được công phu nhẫn nhục của tiên nhân? Điều này cũng không khác gì khảo thí, tiên nhân có thể nhẫn chịu, không một mảy may oán hận, hơn nữa còn phát nguyện trong tương lai thành Phật sẽ độ cho vua là người trước nhất.

Vì thế, khi đức Thế Tôn thành Phật thì hóa độ trước nhất cho tôn giả Kiều-trần-như. Tôn giả Kiều-trần-như chính là vua Ca-lợi ngày trước, đức Phật Thích-ca Mâu-ni chính là tiên nhân nhục. Lời nguyện của ngài đã thành hiện thực, sau khi thành Phật thì hóa độ trước nhất là vua Ca-lợi.

Cho nên bậc cổ đức dạy ta: *“Oán thù nên giải không nên*

kết.” Người sống ở đời nhất định không nên kết oán thù với người khác. Kết oán thù với người khác là sai lầm. Người khác ví như đối với quý vị không vừa ý, ức hiếp quý vị, hủy báng quý vị, hãm hại quý vị, chúng ta là người học Phật phải biết rằng đó là nghiệp báo đã tạo trong quá khứ. Trong quá khứ tạo những nghiệp bất thiện, ngày nay chịu quả báo, phải hoan hỷ chấp nhận, tội báo trả xong hết, liền hóa giải, đó là chuyện tốt, không phải chuyện xấu. Nếu như khởi lên ý niệm bất bình, mối oán thù đó vẫn còn nguyên không được hóa giải. Không được hóa giải thì tương lai vẫn còn báo trả. Đó gọi là trả vay qua lại không bao giờ dứt. Điều này rất đáng sợ.

Chúng ta học Phật phải đạt được mức độ lợi ích thấp nhất. Mức lợi ích thấp nhất đó là ta phải hiểu rõ, hết thấy những gì bất như ý mà oán thân trái chủ mang đến cho ta đều hoan hỷ nhận lãnh, cung kính tán thán, liền trả dứt hết nợ, cũng thành tựu được hạnh nhẫn nhục của tự thân mình. Trong sáu pháp ba-la-mật, nhẫn nhục ba-la-mật phải tu tập ở đâu? Chính là trong những hoàn cảnh như vậy mà tu tập. Cho nên, những người ấy chính là bậc thầy dạy nhẫn nhục cho ta, là bậc thiện tri thức của ta trên đường tu nhẫn nhục ba-la-mật. Chúng ta cung kính, cảm kích họ còn chưa đủ, sao có thể khởi tâm mảy may oán hận? Đó là chúng ta đạt được lợi ích chân thật từ Phật pháp. Chúng ta nếu thấu hiểu rõ ràng, lý giải được, một đời này của chúng ta có thể sống trong sự biết ơn, sự nghiệp tu tập của ta sẽ không khó thành tựu.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 148

(Giảng ngày 9 tháng 1 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 149, số hồ sơ: 19-012-0149)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời xem *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 83: “*Kiến tha thất tiện, tiện thuyết tha quá. Kiến tha thể tướng bất cự nhi tiếu chi. Kiến tha tài năng khả xưng nhi ức chi.*” (Thấy người sa cơ thất thế liền nói lỗi người. Thấy người thân thể khuyết tật mà cười cợt. Thấy người có tài năng đáng ngợi khen lại chèn ép.)

Đoạn này trong phần chú giải nói rất rõ ràng, ý nghĩa đoạn này là như sau. “*Thất tiện*”, theo cách nói ngày nay là mắc lỗi, hoặc gặp phải lúc thất bại, rơi vào cảnh khốn cùng. Người đời vào những lúc ấy rất thường nêu ra đủ mọi sai lầm của họ.¹ Những sai lầm ấy đôi khi cũng thật có, nhưng đa số đều là từ chỗ không có mà dựng chuyện, là do đoán mò, do suy tưởng, hoàn toàn không có căn cứ sự thật. Đó là chuyện không có mà tưởng tượng ra, rất dễ dàng oan uổng cho người khác.

Trong phần chú giải có mấy câu nói lên sự thật: “*Chuyện trong thiên hạ, từ xưa nay đều dễ thất bại mà khó thành công.*” Cho nên nói, việc tốt nhiều chướng ngại, thành tựu được hết sức không dễ dàng. Chúng ta quan sát kỹ trong xã hội này, thậm chí tự mình chú tâm suy ngẫm những điều mình gặp phải trong đời này, những việc có thể thành tựu, việc tốt, việc lợi ích xã hội, lợi ích chúng sinh, những việc

¹ Tục ngữ ta có câu: “Trâu chết lằm kẻ cầm dao.” Chính là nói những trường hợp này. Khi một người đã sa cơ thất thế, rất nhiều người sẽ nhân cơ hội đó mà chỉ trích, phê phán, công kích họ.

quyết định không phải vì lợi ích riêng cho bản thân mình, những việc tốt đẹp như vậy có thể thành tựu được hay không? Cũng chưa hẳn đã luôn thành tựu.

Chúng ta biết vì sao như vậy, điều này tùy thuộc phước báo của chúng sinh. Chúng ta tự mình phát tâm vì chúng sinh phục vụ, vì chúng sinh làm một chút việc tốt, nhưng chúng sinh có phước báo hay không? Nếu chúng sinh không có phước báo thì sự phát tâm của ta, hành vi của ta rất dễ bị người khác phá hoại. Hiện nay là như vậy, trong quá khứ cũng là như vậy. Chúng ta xem lịch sử, trường hợp điển hình rõ ràng nhất trong lịch sử Trung quốc là Nhạc Phi đời Nam Tống. Ông tận trung với nước, đích thực là vì đất nước, vì dân tộc, vì muôn người, nhưng vẫn gặp nạn Tần Cối hãm hại, vua Cao Tông ra lệnh giết ông. Thế nhưng trong lịch sử, người đời sau vĩnh viễn nhớ đến ông. Đương thời ông không được hoàn thành ý nguyện. Đó là điển hình rõ rệt nhất cho thấy việc tốt nhiều chướng ngại.

Do đó có thể biết rằng, chúng ta muốn phát tâm, muốn vì xã hội, vì chúng sinh làm một chút việc tốt, nếu mong cho không gặp chướng ngại thì đó là điều không thể được. Chướng ngại từ đâu mà có? Nếu không vì nghiệp chướng của chính bản thân ta thì đó là vì chúng sinh không có phước báo lớn. Họ đang lúc phải gặp nạn, phải chịu tội, dù chư Phật, Bồ Tát thị hiện cũng không cứu được họ.

Những sự việc tương tự, giống như vậy, từ xưa đến nay ở khắp mọi nơi đều xảy ra rất nhiều, rất nhiều. Bạc chí sĩ nhân đức, có thể nói vào bất kỳ thời đại nào, bất kỳ địa phương nào cũng đều có. Thường thì đa số các vị ấy đều không được thành tựu chí nguyện. Những người không thành tựu chí nguyện như vậy đều vào núi rừng sống ẩn dật. Trong lịch sử Trung quốc, quý vị xem qua 25 bộ chính sử, mỗi bộ đều có phần *Ẩn dật chí*. Trong phần này ghi chép về những bậc

ẩn cư có đạo đức, có tài năng như vậy. Các vị này không phải không muốn ra vì xã hội, vì đất nước làm việc, nhưng họ không có cơ hội. Họ vừa ra đời liền bị người khác áp bức, gặp quá nhiều chướng duyên, bất đắc dĩ mới phải lui về rừng núi. Thậm chí có người xuất gia, có người tu đạo.

Tại Trung quốc, người đời thường nói rằng trong cửa Phật, trong các đạo quán là những nơi “ngọa hổ tàng long” (có nhiều bậc tài năng ẩn mình). Điều này là đúng thật, không sai. Thế nhưng các vị ấy đều là những người thực sự có học vấn, có đạo đức. Một khi chí nguyện không thành, các ngài cũng có thể giữ mình an phận, các ngài rõ biết việc tu tâm dưỡng tánh, trong đời sống tinh thần của bản thân mình không ngừng hướng thượng vươn lên, các ngài không chịu làm những việc sai trái xấu xa. Vì sao vậy? Các ngài không vì bản thân mình, các ngài đều vì chúng sinh. Hội đủ nhân duyên thì làm điều tốt đẹp cho cả thiên hạ, không có nhân duyên thì tự lo hoàn thiện riêng bản thân mình. Đó là điều chúng ta quan sát thấy.

Như trong cuộc đời tôi, năm mươi năm qua đã từng gặp phải, đã từng kinh nghiệm, đâu phải là không đúng như vậy? Sống cùng tôi lâu một chút thì quý vị đồng tu đều biết rõ, nếu tôi không gặp được Hàn quán trưởng, một đời này của tôi hẳn là chuyện gì cũng không thể nói được, cũng phải ẩn cư, tự lo tu thân mình, đối với xã hội, đối với Phật pháp cũng không thể có sự cống hiến, vì chướng duyên quá nhiều. Cho nên, nhờ gặp được một vị hộ pháp đặc lực. Sau khi Hàn quán trưởng vãng sinh, những chướng ngại của tôi lại đến. Nếu như không tiếp tục gặp được cư sĩ Lý Mộc Nguyên hộ trì, hẳn tôi cũng không thể làm được gì nữa.

Cho nên tôi thường nói, trong Phật pháp hết thấy những công việc tôi làm được cho xã hội, có phải công lao của bản thân tôi hay không? Không phải vậy. Là công lao của ai? Là

của các bậc hộ pháp. Điều này tôi thường nói, công đức hộ pháp vượt hơn công đức hoàng pháp không biết bao nhiêu lần. Các bậc long tượng hoàng pháp, tôi tin là có rất nhiều. Chỉ có điều là những vị ấy không gặp được người có sức hộ trì, cho nên đức hạnh, năng lực của họ cũng không làm được gì, không thể phát huy. Tôi tin chắc rằng rất nhiều người có năng lực hơn tôi, có trí tuệ hơn tôi. Chỉ đáng tiếc là họ không gặp được người có sức hộ trì.

Cho nên tôi đi đến nơi nào cũng đều khuyến khích bốn chúng đồng tu phải hiểu rõ việc hộ pháp. Phật pháp có thể tồn tại ở thế gian này hay không, có thể làm lợi ích rộng rãi cho chúng sinh hay không, hoàn toàn nhờ nơi sự hộ pháp. Người hoàng pháp cho dù có năng lực, có đức hạnh, có học vấn, có trí tuệ, nhưng không có được một người hộ pháp đắc lực, người ấy cũng chỉ là một người hết sức bình thường, lặng lẽ im lìm không ai biết đến.

Người đời không buông xả tự tư tự lợi, một khi thấy điều gì có lúc gây tổn hại đến lợi ích riêng tư của mình thì nhất định phản kháng, nhất định gây chướng ngại. Đó là chuyện thường tình của người đời, từ xưa đến nay ở khắp mọi nơi, không nơi nào tránh được. Cho nên tôi thường khuyên bảo khuyến khích các vị đồng tu, quý vị phát tâm hoàng pháp, quý vị nhất định phải tôn trọng người hộ pháp, phải kết mối pháp duyên. Nếu luôn tự cho mình là đúng, cống cao ngã mạn, dưới mắt không người, pháp duyên của quý vị đứt mất, quý vị không có người hộ trì, cho dù quý vị có năng lực cũng không có cách gì phát huy.

Vì thế, tôi thường đưa ra ví dụ, giống như trong một trường học, người hộ pháp cũng như vị hiệu trưởng, là người lãnh đạo nhân viên về mặt hành chánh. Những người hoàng pháp cũng như các giáo viên. Người hộ pháp phải có tuệ nhãn, phải nhận biết được vị giáo sư giỏi, tìm đến thỉnh mời giúp mình

làm công việc hoàng pháp lợi sinh. Công đức hoàng pháp lợi sinh là của vị hiệu trưởng, không phải của các giáo viên. Những gì ngày nay chúng ta làm tại Singapore này, hết thảy mọi thành tựu là thuộc về cư sĩ Lý Mộc Nguyên, thuộc về đạo tràng Cư Sĩ Lâm của Phật giáo Singapore, thuộc về Tịnh Tông Học Hội, không thuộc về [người giảng pháp] chúng ta. Nhất định phải có nhận thức như thế.

Bốn chúng đệ tử Phật đồng tu đều có nhận thức như thế, đều biết như thế, có thể hỗ trợ hợp tác với nhau, tôn trọng lẫn nhau, chánh pháp có thể trụ lâu dài ở thế gian, có thể tiêu trừ hết mọi thứ thiên tai, nhân họa. Việc này rất khó, khó là vì những phiền não của chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay không dễ dàng buông bỏ. Tuy là có học Phật, đã xuất gia, đã thọ đại giới, hoặc cũng đã giảng kinh thuyết pháp dạy người, hoặc làm trụ trì, giám viện, quản lý đạo tràng này, nhưng nếu vẫn còn có lòng riêng tư thì sự nghiệp hoàng pháp lợi sinh cũng sẽ gặp chướng ngại, chướng ngại rất nghiêm trọng. Điều này chúng ta phải luôn tự phản tỉnh.

Gây chướng ngại cho người khác, người gây chướng ngại trước mắt có thể tạm thời hả hê vui mừng, thế nhưng quả báo trong tương lai thật khổ sở không thể nói hết. Trong kinh *Phát khởi Bồ Tát thù thắng chí lạc* giảng giải rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Bộ kinh này tôi đã từng giảng qua ba lần, tôi cho rằng đây là bộ kinh cứu mạng chúng ta trong đời mạt pháp. Biết bao sai trái lỗi lầm mà chúng ta phạm vào nhưng tự mình không hề hay biết. Đúc Thế Tôn đại từ đại bi, hết thảy những điều ấy đều vì chúng ta giảng giải rõ ràng. Một bộ kinh này, người thực sự có tâm, ít nhất mỗi nửa tháng phải tụng một lần. Kinh văn không dài, nên lấy đó ghi nhớ làm giới luật, thường thường phản tỉnh, bản thân ta có phạm vào những lỗi lầm đó hay không, có ý niệm xấu ác đó hay không, có những hành vi xấu ác đó hay không? Nếu như có, hiện tại phải gấp rút sửa đổi quay đầu còn kịp.

Sửa lỗi nhất định phải thực tế, trong quá khứ ta gây chướng ngại cho người khác, đó là sai lầm, làm sao sửa lỗi? Hiện tại giác ngộ rồi, ta phải giúp đỡ hỗ trợ hết thảy những người hoằng pháp lợi sinh. Trong quá khứ thấy người khác có tài năng đáng khen ngợi, lúc nào cũng hết sức dè dặt ức chế họ. Hiện tại đổi ngược lại, ngợi khen, xưng tán họ. Không chỉ ngợi khen xưng tán, hơn nữa còn thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trụ thế, hết lòng hết sức ủng hộ. Đó gọi là chân thật sám hối, đó là thực sự quay đầu hướng thiện.

“Thấy người thân thể khuyết tật mà cười cợt.” Những người này, trong xã hội ngày nay gọi là người khuyết tật. Họ đã hết sức bất hạnh rồi, chúng ta gặp họ, thấy họ hành vi cử động khó khăn bất tiện, cần phải giúp đỡ hỗ trợ, cần phải trợ giúp. Chẳng những đã không giúp đỡ, trợ giúp, lại còn đứng bên cười nhạo, tội ấy thật rất nặng nề. Quý vị cười nhạo những người ấy, tương lai quý vị nhất định phải chịu quả báo này. Quý vị liệu có giữ được thân thể mình trong suốt một đời này không chịu sự tổn thương hủy hoại hay không? Nghiệp nhân quả báo mảy may không sai lệch, chúng ta nhất định phải hiểu rõ được ý nghĩa này. Quý vị tạo nghiệp nhân như thế nào, chắc chắn cũng đều có quả báo. Nghiệp nhân từ đâu tạo ra? Khởi tâm động niệm là đã tạo [nghiệp nhân] rồi. Một niệm thiện liền có quả báo lành. Một niệm ác, nhất định có quả báo xấu ác. Ý niệm thiện ác biểu hiện ra thành hành vi thì quả báo càng rõ rệt hơn, càng nhanh chóng hơn. Người không học Phật, hoặc là người không thâm nhập kinh tạng, chúng ta có thể nói là vô tâm chai lỳ, không biết phản tỉnh, không biết sám hối, không biết sửa đổi, tự làm thanh tịnh, khi quả báo đến rồi thì hối hận không còn kịp nữa. Cho nên chúng ta luôn phải ghi nhớ, từ xưa đến nay, hết thảy những việc tốt đẹp đều dễ thất bại mà khó thành tựu, nghịch chướng nhiều mà thuận lợi ít. Chúng ta nếu có những lỗi lầm như vậy, những ý niệm xấu ác như vậy thì đã là không hợp

tình người rồi. Nói ra thì khó nghe nhưng không hợp tình người thì người ấy cũng không phải là người. Đã không phải người thì đời sau sinh về đâu? Sinh vào ba đường ác. Nói đến ba đường ác thì ai ai cũng không muốn nghe, thậm chí còn có người cho rằng đó là mê tín, là nói chuyện không căn cứ. Tôi cho rằng những người như vậy là vô tâm chai lỳ, vì sao vậy? Những chuyện nghiệp nhân quả báo không chỉ là trong các sách xưa ghi chép rất nhiều, mà hiện tại cũng có, ngay trước mắt thôi, nơi đạo tràng Cư Sĩ Lâm nhỏ bé này mà dường như mỗi tháng đều có, mỗi tuần đều có, chỉ cần quý vị tĩnh tâm quan sát [là thấy ngay]. Những chuyện này không phải ghi chép trong sách, không phải truyền thuyết, ngay trước mắt quý vị, chính mắt quý vị nhìn thấy, nếu quý vị vẫn không chịu tin nhận, chẳng đáng gọi là vô tâm chai lỳ hay sao? Đặc biệt là những chuyện quỷ thần, thật có, chẳng phải giả dối. Đức Thái Thượng vì chúng ta nói: “Ngẩng đầu ba thước có thần minh.” Thần minh đang giám sát, chúng ta không thể không minh bạch, không thể không rõ biết. Làm thế nào tự lo cho mình, hết thủy đều là trong một đời này của chúng ta. Thực sự giác ngộ, thực sự hồi đầu, vất bỏ thành kiến của bản thân mình, thuận theo lời răn dạy của Phật-đà, người như vậy mới là thực sự có trí tuệ, có phúc đức, con đường tương lai sáng tỏ rõ ràng. Nếu như cứ mê muội thuận theo thành kiến của bản thân mình thì con đường phía trước thật tối tăm u ám.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 149

(Giảng ngày 16 tháng 1 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 150, số hồ sơ: 19-012-0150)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mấy ngày qua, tôi vì phải tiếp xúc trao đổi với một số tôn giáo khác cũng như có một số công việc nên tạm ngưng các buổi giảng sáng sớm trong năm ngày. Hôm nay tôi bắt đầu lịch giảng trở lại bình thường.

Mời xem *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 84, gồm có hai câu: “*Mai cổ áp nhân. Dụng dược sát thụ.*” (Chôn bùa độc để hại người. Dùng thuốc làm chết cây cối.) Xét trong các đoạn lớn thì đây là đoạn lớn thứ 11. “*Vô nhân*”, hay nói cách khác là không có nguyên nhân, vô duyên vô cớ mà tạo tác nghiệp ác.

“*Chôn bùa độc để hại người*”, ở vùng Singapore này chúng ta rất hiếm khi nghe nói đến. Lúc tôi còn niên thiếu, trong thời gian kháng chiến, khi còn đi học ở tại Hồ Nam, tại Quý Châu, thường nghe nói đến những chuyện này. Quả thật có những chuyện như vậy hay không? Tôi chưa từng chính mắt trông thấy nhưng nghe nói rất nhiều. Việc này cũng có khả năng là có. Vào thời đại chuyên chế của các bậc vua chúa xưa kia thì đây là hành vi phạm pháp, luật pháp quốc gia không cho phép.

“*Bùa độc*” nghe nói có rất nhiều loại. Các bậc đại đức xưa cho ta biết, nói chung việc cố ý nuôi bùa độc, dùng bùa độc hại người, đều là những tội lỗi rất sâu nặng. Những kẻ ấy vì sao dùng bùa độc hại người? Nghe nói rằng nuôi bùa độc ấy đến một giai đoạn nào đó, nếu không dùng hại người khác thì nó sẽ quay lại làm hại mình. Cho nên, trong trường hợp

này không hại người thì hại chính mình, có gì là tốt đâu! Tôi từng nghe nói rằng những người nuôi bùa độc, trong nhà hết sức sạch sẽ, hết sức ngăn nắp, gần như không chút bụi trần ô nhiễm.

Những vật độc hại người có rất nhiều loại, đại khái là những loài như rắn độc, như nhện độc, bọ cạp, đều là những loài độc hại. Vì sao phải làm chuyện [hại người] như vậy? Trong Phật pháp dạy rằng, đó là nghiệp chướng từ đời quá khứ. Người ta nếu không có nghiệp chướng [từ quá khứ] ắt không làm những chuyện như vậy. Nghiệp chướng trong quá khứ là nhân, hiện tại là duyên. Người trẻ tuổi thường ưa thích những chuyện kỳ lạ, quái dị, đó là hiếu kỳ. Thế nhưng quý vị làm những việc như vậy rồi, về sau sẽ phải hết sức khó khăn khốn khổ. Đó cũng là vì họ không có bạn hiền khuyên bảo dẫn dắt nên mới làm những chuyện hại người mà chẳng lợi gì cho mình.

Câu này chúng ta phải giải thích như thế nào? Giảng rộng nghĩa ra, nói chung những việc làm gây hại cho người khác mà không có lợi cho bản thân mình đều là nằm trong phạm vi đề cập của câu này. Việc gây hại cho người khác, dù có lợi cho mình cũng không thể làm, huống chi gây hại cho người khác mà không có lợi gì cho mình thì càng không nên làm. Chúng ta đối với hết thảy mọi người, hết thảy sự vật, sự việc đều phải luôn giữ tâm thương yêu.

Câu tiếp theo là: “*Dùng thuốc làm chết cây cối.*” Đó là làm tổn hại đến tâm từ bi. Trong hoàn cảnh hiện nay của chúng ta mà nói, ý nghĩa này càng thêm sâu sắc hơn. Đó là không có lý do chính đáng mà phá hoại môi trường sinh thái tự nhiên, không hiểu rõ được mối quan hệ mật thiết giữa con người với môi trường tự nhiên.

Chư Phật, Bồ Tát, các bậc hiền thánh xưa đều dạy chúng ta “*yêu người thương vật*”. Nói cách khác, giáo dục của thánh

hiền không gì khác hơn là khơi mở tâm từ bi của chúng ta mà thôi.

Ngày nay chúng ta tiếp xúc với rất nhiều tôn giáo khác. Trong rất nhiều các tôn giáo khác đó, chúng ta phát hiện ra có điểm chung. Đó là điểm chung nào? Là giáo dục tình thương yêu. Trong nhà Phật gọi là từ bi, một tấm lòng từ bi, hết thấy đều từ bi. Quý vị xem như Thiên chúa giáo, Do Thái giáo, Cơ đốc giáo, có thể xem như cả một hệ thống đều là “*thần minh thương yêu người đời*”, “*Thượng đế thương yêu người đời*”. Trong Ấn Độ giáo, Bà-la-môn giáo thì Đại Phạm thiên cũng thương yêu người đời. Tổng hợp hết lời dạy của các tôn giáo, lời dạy của thánh hiền, cũng là một câu như vậy. Chúng ta không chỉ thương yêu con người, còn phải thương yêu muôn vật. Quý vị xem trong kinh Bồ Tát Giới, đức Phật khuyên dạy chúng ta: “*Tỳ-kheo thanh tịnh không giẫm đạp cỏ xanh.*” Quý vị xem, đến cọng cỏ nhỏ nhoi lớn lên cũng mơn mớn đầy sức sống, quý vị nỡ lòng nào giẫm đạp lên chúng? Người có lòng thương yêu đến mức như thế, ngay đến ngọn cây cọng cỏ còn thương yêu bảo vệ, sao có thể không thương yêu con người? Sao có thể không thương yêu động vật? Sao có thể gây hại cho người? Con người sống trong thế giới thương yêu, đó là hạnh phúc chân thật.

Cách đây mấy hôm, trong chúng ta có một số vị đồng tu đi theo cư sĩ Lý Mộc Nguyên, tôi cũng tham gia, đến thăm viếng một bà cụ nữ tu đã một trăm lẻ một tuổi, bà Hứa Triết (Hsu Chih). Một đời bà sinh ra đã sống trong thế giới thương yêu, cho nên được hạnh phúc mỹ mãn. Bà cho chúng tôi biết rằng bà là “người trẻ trung” đã một trăm lẻ một tuổi. Bà trẻ thật, tôi xem thân thể bà bất quá chỉ như người bốn, năm mươi tuổi thôi, nói thế nào cũng không thể tin nổi. Bà liền mang giấy tờ tùy thân đưa ra cho chúng tôi xem, quả đúng thật không sai, bà sinh năm 1900, nay là năm 2000, theo cách tính tuổi của người Trung quốc thì là 101 tuổi. Bà là

người Triều Châu, thuộc Quảng Đông, cho nên bà nói được tiếng Quảng Đông, tiếng Triều Châu, biết tiếng Anh, cũng nói được cả tiếng [Trung quốc] phổ thông.

Tuy đã cao tuổi đến như thế, tôi xem thân thể, thể lực của bà thật không khác gì người trẻ tuổi. Tôi quan sát thật kỹ thấy bà mất một chiếc răng. Bà bảo tôi, cả hàm răng đều là răng thật, chỉ rụng mất một chiếc. Mắt bà còn rất sáng, mỗi ngày đều đọc sách, không cần đeo kính mắt. Tai còn nghe rõ, phản ứng nhanh lẹ sáng suốt, hết sức minh mẫn trí tuệ. Mỗi ngày bà vẫn còn làm việc công ích. Hôm qua khi tôi giảng kinh, có ý muốn mời bà ấy đến giảng đường để cùng mọi người gặp gỡ, nhưng hôm qua bà ấy có buổi lên lớp. Hiện tại mỗi tuần bà còn phụ trách mấy lớp học, dạy người khác tinh tọa. Khi chúng tôi đến, bà còn nhào lộn cho chúng tôi xem. Những người năm, sáu mươi tuổi trong chúng ta còn không dám làm, bà ấy [đã trăm tuổi] vẫn có thể nhào lộn biểu diễn cho chúng tôi xem. Bà ấy bảo chúng tôi, một đời bà giữ tâm địa thanh tịnh, không có phiền não, không có âu lo, không có vướng mắc. Đó là đạo dưỡng sinh.

Một đời bà không nhìn thấy lỗi lầm của người thế gian. Tôi hỏi: *“Bà nhìn thấy những chuyện không tốt, nhìn thấy người xấu ác, bà có cảm nhận gì không?”* Bà ấy trả lời: *“Không có, thấy cũng như không thấy.”* Rồi bà nêu ví dụ giải thích với chúng tôi, cũng giống như chúng ta đi trên đường, nhìn thấy người qua kẻ lại rất nhiều nhưng trong lòng không giữ lại ấn tượng gì. Quý vị xem trong kinh Phật dạy chúng ta, thế nào là không giữ lại ấn tượng? Không giữ lại ấn tượng, đó chính là chuyển thức thành trí. Phạm phu chúng ta dùng thức. Thức thứ sáu (ý thức) phân biệt, thức thứ bảy (mạt-na thức) bám chấp, thức thứ tám (a-lại-da thức) giữ lại ấn tượng. Pháp sư Giao Quang trong phần chú giải kinh Lăng Nghiêm dạy chúng ta *“bỏ thức dùng căn”*. Bỏ thức, chúng ta không dùng thức thứ sáu là không phân biệt. Không phân biệt, vậy

chỗ dùng của quý vị là gì? Là Diệu quán sát trí. Chúng ta không dùng thức thứ bảy, thức thứ bảy là bám chấp. Không bám chấp, vậy chỗ dùng của quý vị là Bình đẳng tánh trí. Không dùng a-lại-da thức, a-lại-da thức là giữ lại ấn tượng. Bà ấy không giữ lại ấn tượng, không giữ lại ấn tượng thì đó là Đại viên cảnh trí. Cho nên trong đời sống của bà, chỗ dùng của bà chính là dùng trí tuệ. Nói theo nhà Phật thì bà ấy ngay trong đời sống hằng ngày, xử sự đãi nhân tiếp vật, đều dùng Trí trí Bồ-đề. Cho nên bà mới được khỏe mạnh sống lâu, một chút bệnh tật cũng không có. Chúng ta bốn mươi, năm mươi tuổi đã lưng đau gối mỏi, bà ấy một chút bệnh tật cũng không có, hoàn toàn bình thường, cho nên bà nói bà là “người trẻ trung”, đó là danh xưng đúng thật, vì bà quả thật là trẻ trung. Tôi chính mắt được nhìn thấy, tôi cũng thực sự làm chứng việc này.

Ngày xưa Lý lão sư từng nói với tôi, tài liệu căn bản của y học Trung quốc là Hoàng đế Nội kinh, trong phần Linh khu có nói, tuổi thọ bình thường của con người lẽ ra phải là hai trăm năm. Tuổi thọ của quý vị nếu không được hai trăm năm, đó là quý vị đã tự mình làm hư hoại thân thể mình rồi. Có vị đồng học của chúng ta khi ấy hỏi bà: “Bà có khi nào bực tức không?” Bà đáp: “Không có.” Một đời chẳng bao giờ bực tức, giận dữ. Bà nói với chúng tôi, chỉ một phút nổi giận thôi, phải mất ba ngày sau mới khôi phục lại được như bình thường. Lời nói này tôi nghe qua có thể tin nhận được, hiểu được. Trong Phật giáo, Đạo giáo nói về phương thức dưỡng sinh, thế nào là lành mạnh nhất? Là khi thân thể, tâm tình con người cùng hòa hợp thành một khối với môi trường tự nhiên, đó là đạo dưỡng sinh chân chánh, hoàn toàn phù hợp theo với tự nhiên. Thất tình, ngũ dục đều là nhiễu loạn tự nhiên, phá hoại môi trường tự nhiên. Trong thất tình, ngũ dục, thất tình là hỷ (mừng), nộ (giận), ai (buồn), lạc (vui), ái (yêu), ố (ghét), dục (muốn). Phật pháp chúng ta dạy rằng, tham sân si mạn là

nặng nề nhất, nghiêm trọng nhất, và sức phá hoại mạnh mẽ nhất trong đó là sân hận, là nổi giận. Những cảm xúc khác như mừng vui, yêu thích... là những chấn động nhỏ, phạm vi phá hoại nhỏ, không quá nghiêm trọng, tuy cũng đều có gây tổn hại.

Người thực sự tu đạo thì tâm thanh tịnh, quyết định không có những ý niệm ngũ dục lục trần, cho nên các vị được sống mãi không già. Thế nhưng trong khi tiếp xúc với hoàn cảnh bên ngoài, dường như các vị cũng có mừng, giận, yêu, ghét... biểu lộ ra bên ngoài, như vậy là thế nào? Đó là ứng phó theo tình người, không phải thực sự có mừng, giận, yêu, ghét... Chính là trong nhà Phật nói: *“Hằng thuận chúng sinh, tùy hỷ công đức.”* Khi quý vị có chuyện lo buồn, tôi hoàn toàn không thể ở đó cười vui, theo tình người là không thể chấp nhận. Quý vị có chuyện buồn đau, tôi cũng phải tỏ vẻ buồn đau cùng quý vị. Nhưng đó cũng là xuất phát từ trong lòng, không phải giả dối.

Những cảm xúc mừng, giận, yêu, ghét... của chúng sinh, nói thật ra đều là hư vọng, xa lìa chân tâm. Ý nghĩa này hết sức sâu xa, nếu không thâm nhập kinh tạng quý vị không thể nhận hiểu được. Đó là nói tâm thanh tịnh luôn sống trong cảnh giới đại từ đại bi, người như vậy không già, không yếu; người như vậy không mê hoặc, không tà vạy, không nhiễm ô. Phật pháp nói công đức thù thắng viên mãn rất ráo chính là nói điều này. Phạm phu không phải vậy. Khen ngợi quý vị vài câu, liền mừng vui không kiềm chế được. Nói vài câu khó nghe, liền bực bội khó chịu đến mấy ngày. Những chuyện ấy đều là tự giết mình, đối với bản thân mình cũng như người khác đều không lợi ích. Cho nên trong kinh Phật thường nói, người đời *“thật đáng thương thay”*. Quả thật rất đáng thương!

Vị lão bà nữ tu này, trong suốt một đời có gặp những chuyện [khen chê] như thế hay không? Có rất nhiều. Có người

khen ngợi bà, có người hủy báng bà, cũng có người nhục mạ bà. Nhưng bất kể là quý vị ngợi khen cũng tốt, chê bai nhục mạ cũng tốt, bà không hề lay động, không động tâm, quyết định không để trong lòng, quyết định không xem những điều ấy là quan trọng, chỉ luôn giữ tâm thương yêu. Kinh sách của các tôn giáo bà ấy đều đọc qua, đối với Phật giáo đặc biệt có sự yêu thích. Bà ấy kể, có người bạn đạo hỏi bà ấy: “Bà thường nhìn các hạng ma quỷ như thế nào?” Bà đáp như thế nào? Bà đáp rằng: “Tôi nhìn hết thấy các tôn giáo trên thế giới đều sáng tỏ rõ ràng.” Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “*Viên nhân thuyết pháp, vô pháp bất viên.*” (Người hiểu đạo thuyết pháp, dù nói pháp nào cũng không khiếm khuyết.) Đây chính là lời nói ra của một người có trí tuệ viên mãn.

Bà ấy không học Phật, nhưng trong thực tế bà là Bồ Tát, đích thực vậy, không chút hư dối, vì năm giới, mười nghiệp lành, ba điều phúc, sáu ba-la-mật, nếu theo tôi đánh giá bà ấy thì tất cả đều trọn vẹn. Bản thân bà sống hết sức đơn giản, mỗi ngày ăn một bữa. Đời sống của bà quay về đến mức tự nhiên. Chúng ta cũng có người ăn ngày một bữa, nhưng ăn rau cũng cần thêm ít muối, ít tương, còn có thêm chút gia vị. Bà ấy hoàn toàn không cần, chỉ toàn rau xanh, mấy ngọn rau cho vào nước luộc chín, không thêm vào bất kỳ gia vị gì, thật là hoàn toàn quay về với tự nhiên. Y phục, bà dùng những y phục cũ rách người khác bỏ đi, may ghép lại để mặc, không phải không có tiền, vì người cúng dường cho bà rất nhiều. Bà ấy nói, người khác đưa nhiều tiền như thế cho tôi, là muốn tôi thay họ làm việc tốt, thay họ làm việc tu tích phúc đức, tiền đó không thể sử dụng cho riêng mình. Y phục cũ rách, bà ấy nói mình nên may ghép lại thành y phục mới để mặc, trau chuốt lại cũng còn đẹp chán, ở đời vẫn còn có rất nhiều người không có quần áo mặc, không có cơm ăn, chúng ta làm sao không thẹn với họ? Quý vị có thể hiểu được lòng thương yêu của bà ấy là chân thật, không hề giả dối, thương yêu hết thấy

chúng sinh. Chúng ta mỗi ngày đều nói “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*” nhưng chúng ta còn chưa làm được. Bà ấy đã làm được rồi. “*Nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên, niệm Phật*” bà ấy cũng đã làm được.

Chỗ tốt đẹp của việc học Phật, lợi ích của việc học Phật, từ nơi bản thân bà ấy chúng ta có thể thấy được, có thể chứng minh được. Đời sống tiết kiệm đến mức như vậy, chúng ta nhìn thấy giống như là rất khổ sở, nhưng bà ấy thật là người sung sướng nhất trong thế gian này, là người hạnh phúc nhất, không ai có thể so sánh được với bà ấy. Bà ấy một trăm lẻ một tuổi, một mình sống trong một căn phòng, không cần ai quan tâm đến. [Ngược lại] bà ấy còn quan tâm đến người khác, mỗi ngày đều đi ra bên ngoài, có những người nghèo khó khốn khổ, bà ấy đều giúp đỡ, đều hỗ trợ. Bà ấy kể với tôi, có người thuê phòng, không có tiền trả tiền thuê, bà thay người ấy trả tiền thuê phòng; có người không có tiền trả tiền điện, nước, bà giúp người ấy trả tiền điện, nước. Người không có ăn, bà mang gạo đến cho. Hôm ấy tôi nhìn thấy trong phòng bà có khoảng hai, ba chục bao gạo, là người ta mang đến cho bà. Mang cho bà để làm gì? Bà mang ra bố thí, bố thí khắp nơi. Đó thật là điển hình tốt của “yêu người thương vật”, tu hành chúng quả, chúng ta tự mình chính mắt nhìn thấy.

Tôi có nói với Lý cư sĩ, nên mời bà đến đạo tràng Cư Sĩ Lâm, nhân lúc tôi giảng kinh, mời bà lên khán đài cho mọi người đều được nhìn mặt. Chúng ta nếu có thể thực sự tiếp thu Phật pháp, y theo lời dạy vâng làm thì cũng có thể được thành tựu giống như bà, cũng có thể được thực sự hạnh phúc mỹ mãn giống như bà. Suốt đời bà đã xây dựng đến mười mấy viện dưỡng lão, công việc suốt đời bà là quan tâm đến người già, chăm sóc người bệnh, trong Phật pháp gọi đó là “bố thí vô úy”, bà được quả báo là khỏe mạnh sống lâu. Cho nên chúng ta nhìn thấy bà ấy trong các môn bố thí tài vật, bố thí pháp, bố thí vô úy thì lấy bố thí vô úy làm chính, bố thí

tài vật, bố thí pháp là phụng theo. Hết thấy đều là bố thí, “một tức là ba, ba tức là một”, bà dùng môn bố thí [vô úy] ấy làm chính.

Cho nên, quả báo hiển hiện ngay trước mắt chúng ta, chúng ta đối với lời răn dạy của Phật-đà tin sâu không còn nghi ngại, cần phải nỗ lực y theo lời dạy vâng làm, rộng mở tâm lượng, thương yêu bảo vệ chúng sinh. Cho nên, hôm ấy khi tôi hỏi: “*Rốt lại thì bà tin theo tôn giáo nào?*”, bà ấy đáp: “*Tôi tin theo tôn giáo thương yêu.*” Câu nói này thật có ý nghĩa, “*tôn giáo thương yêu*” là bao quát hết thấy mọi tôn giáo, không bỏ sót một tôn giáo nào. Ngôn ngữ đơn giản mà ý nghĩa sâu xa vô tận, điều này chúng ta phải học tập.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 150

(Giảng ngày 17 tháng 1 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 151, số hồ sơ: 19-012-0151)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời mở sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 85: “*Khuế nộ sư phó. Để xúc phụ huynh.*” (Nổi giận với thầy dạy. Xúc phạm bậc cha anh.)

Hai câu này, trong phần chú giải giảng rất rõ ràng: “*Điều này so với lối ‘mạn kỳ tiên sinh’ (khinh thường thầy dạy) có khác biệt.*” *Mạn* là khinh mạn, khinh thường, có người gọi là “xem thầy dạy không ra gì”. Cho nên, khinh thường đó là vô cớ mà khinh thường. Chỗ này nói “*khuế nộ sư phó*” (nổi giận với thầy), đó là: “[*Do thầy*] *dạy dỗ quả trách mà nổi giận.*” Thầy dạy dỗ học trò, học trò không phục, trong lòng giận tức. “*Khuế*” là giận tức trong lòng, “*nộ*” là biểu lộ ra bên ngoài.

“*Người xưa giữ đạo thờ thầy, không xúc phạm, không che giấu.*” Câu này nói lên thái độ của học sinh thời xưa đối với thầy dạy. “*Nói chung khi thầy có lời răn dạy, phải bình tâm tĩnh trí tiếp nhận, sao có thể bực tức nổi giận được? Bực tức nổi giận, đó là người đức mỏng, không có phước.*”

Đoạn văn này chúng ta phải ghi nhớ. Hiện nay, phong hóa ngày càng suy đồi, đạo thầy trò đã không còn nữa. Không chỉ là không còn đạo thầy trò, mà nói thật ra thì đạo hiếu cũng không còn. Cho nên, trong xã hội ngày nay chúng ta nhìn thấy, nghe thấy phổ biến khắp nơi, con cái bất hiếu với cha mẹ, học trò ngỗ nghịch, bất kính với thầy dạy, [những điều này] đã thành ra thói tục thông thường.

Chúng ta sống trong xã hội này, nên làm như thế nào, điều đó phải thường tự hỏi mình xem có muốn thành tựu

đạo nghiệp hay không. Nếu muốn thành tựu đạo nghiệp thì vẫn phải tuân theo những lời răn dạy của các bậc cổ đức. Nếu thật không muốn thành tựu đạo nghiệp thì có thể tùy thuận theo khuynh hướng thế tục. Cho nên, việc này chúng ta phải tự mình quyết đoán, [phải biết] tự mình nên đi theo con đường nào.

Thầy quả trách răn dạy, nếu ta biết được rằng thầy có chỗ sai, người xưa có sự tu tập hàm dưỡng nên [trong trường hợp này vẫn] “*không xúc phạm, không che giấu*”. Chúng ta không đủ công phu hàm dưỡng [để làm như vậy] thì có thể trực tiếp thưa hỏi thầy. Thầy quả trách ta phạm lỗi, bảo ta sai lầm, nhưng ta tự thấy không có gì sai trái, vậy thầy nói ta sai ở điểm nào, có thể thỉnh cầu thầy nói ra rõ ràng, minh bạch. Dù sao thì thầy dạy so với ta tuổi tác cao hơn, học thức cũng từng trải phong phú hơn, nhìn nhận vấn đề so với ta phải sâu sắc hơn, nhìn xa trông rộng hơn, đó là thực tế. Có khi ta tự thấy mình là đúng, đó chỉ là nhìn việc trước mắt, nếu nhìn sâu xa mới thấy được có lỗi lầm. Thường là vì thế nên chúng ta tự mình không hiểu được, sinh ra oán hận thầy.

Quý vị nên biết, quý vị sinh lòng oán hận thì thầy có dạy bảo quý vị hay không? Chắc chắn là không. Thầy dạy đối với quý vị rất giữ phép tắc, sẽ không tiếp tục dạy cho quý vị nữa. Đó là vì sao? Vì thấy lòng dạ quý vị quá nhỏ hẹp không thể dung nạp được gì, cho nên thầy không dạy nữa.

Khi tôi còn trẻ, được gần gũi Lão cư sĩ Lý Bình Nam. Học sinh theo học với thầy rất nhiều. Thầy đối với học sinh đều có cách dạy bảo khác nhau. Với người có thể tiếp nhận, khi bị quả trách có thể thực sự “*không xúc phạm, không che giấu*” thì thầy đặc biệt rầy la, dạy bảo nhiều hơn, hầu như thường xuyên gặp mặt, thường xuyên được nghe lời thầy dạy bảo, quả trách. [Đối với học sinh] có một, hai lần biểu lộ sự bất mãn, không sẵn sàng tiếp thu, thầy nhìn thấy như vậy rồi thì từ đó về sau không nói nữa, dù có lỗi lầm, sai trái cũng

không nói đến. Vì sao vậy? Vì không muốn kết thành oán cừu với những người ấy. Quý vị nói xem, họ không thể tiếp nhận, hơn nữa còn có lòng oán hận, như vậy chẳng phải kết thành oán cừu rồi sao?

Cho nên, vị thầy thông minh thì không kết oán cừu, quý vị có thể tiếp nhận thì mới dạy cho quý vị. Đại sư Ấn Quang nói rằng, quý vị có một phần thành kính thì dạy cho quý vị một phần, hai phần thành kính thì dạy cho hai phần. Không có lòng thành kính thì không dạy. Quý vị có thể đến lớp, nghe giảng cũng tốt, nhưng tuyệt đối không xem quý vị là đối tượng dạy dỗ. Do đó có thể biết rằng, [nếu oán hận thầy thì] tổn hại mất mát thuộc về ai? Chính là bản thân ta phải chịu tổn hại mất mát.

Câu tiếp theo nói: “*Xúc phạm bậc cha anh.*”

Hai câu tám chữ [của đoạn thứ 85] này, trong Phật pháp gọi là căn bản Phật pháp. Nền giáo dục Phật pháp chính là khởi đầu từ sự hiếu kính. Quý vị xem trong ba điều phúc lành tạo nghiệp thanh tịnh (*Tịnh nghiệp tam phúc*), quý vị đều biết, điều thứ nhất là: “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự bậc sư trưởng.*” Phật pháp khởi đầu từ đâu? Chính là khởi đầu từ chỗ này. Phật pháp đến chỗ nào thì trọn vẹn rất ráo? Là đến lúc thành Phật. Thành Phật là thế nào? Là hiếu dưỡng cha mẹ, tôn kính sư trưởng đều đạt đến mức rất ráo trọn vẹn, đó là thành Phật. Cho nên, Phật giáo lấy đây làm điểm khởi đầu, cũng xem đây là chỗ hoàn tất trọn vẹn. Nếu có người hỏi Phật giáo là gì? Chỉ là đạo hiếu kính mà thôi. Điều này người học Phật chúng ta nhất định phải hiểu rõ.

Học Phật là học những gì? Chính là học đạo hiếu kính. Người bất hiếu, bất kính, cho dù tu tập bất kỳ pháp môn nào cũng đều không thể thành tựu. Điều này chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Muôn ngàn lần cũng không được cho rằng bốn câu của điều đầu tiên trong *Tịnh nghiệp tam phúc* là quá

cạn cợt, thậm chí không đáng nói đến. Nghĩ như vậy là quý vị sai lầm rồi. Hết thấy chư Phật Như Lai chứng đắc quả vị đều là từ nơi bốn câu này: *“Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự bậc sư trưởng, giữ tâm từ không giết hại, tu mười nghiệp lành.”*

Mọi người thường nhìn thấy những tranh tượng của đức Phật, trên đầu có một vòng hào quang tròn sáng, bên trên hào quang thường viết ba chữ Phạn, hoặc dùng chữ Tây Tạng, cũng có khi dùng chữ Hán, đó là ba chữ *“án, a, hồng”*, biểu thị sự viên mãn. Những gì viên mãn? *“Án”* là thân nghiệp viên mãn, không trộm cướp, không giết hại, không dâm dục, như vậy là viên mãn. *“A”* là khẩu nghiệp viên mãn, không nói dối, không nói hai lưỡi, không nói lời ác độc, không nói thêu dệt. *“Hồng”* là ý nghiệp viên mãn, không tham lam, không sân hận, không si mê. Quý vị phải hiểu rằng, ba chữ đó [biểu thị] mười nghiệp lành viên mãn. Người đã viên mãn mười nghiệp lành gọi là Phật. Chúng ta làm sao có thể xem đó là chuyện nhỏ nhặt?

Thậm chí có một số người cho rằng đây chỉ là những điều giới hết sức nhỏ nhặt, không đáng kể, thật không biết rằng những giới nhỏ này là sự viên mãn của Phật-đà, là nền tảng căn bản.

Ngày nay đạo hiếu, đạo thầy trò đều suy vi. Chúng ta nếu thực sự phát tâm Bồ-đề, thực sự muốn làm việc lợi mình lợi người, phải bắt đầu làm từ đâu? Chính là phải bắt đầu từ sự hiếu kính mà khởi làm, làm một tấm gương tốt cho mọi người trong xã hội noi theo. Như vậy thì quý vị là Bồ Tát, là quý vị hoàng pháp lợi sinh.

Khi tôi đến thăm vị nữ tu Hứa Triết, là một lão bà đã trăm lẻ một tuổi, sống giản dị. Chúng tôi đến xem trong căn phòng của bà, gọn gàng sạch sẽ, không bài trí trang hoàng bất cứ vật gì, chỉ thấy trên bàn có một bức ảnh, đầu giường nằm cũng có một bức ảnh, đều là ảnh người mẹ của bà. Chúng ta [qua

đó] biết được bà là một người con hiếu thảo, bản thân bà đã trăm lẻ một tuổi mà trên bàn, trên đầu giường vẫn còn [đặt hình ảnh], không quên mẹ mình. Có hiếu với cha mẹ thì nhất định biết tôn kính bậc sư trưởng. Người như vậy nhất định có thể thương yêu hết thầy chúng sinh. Đó là Bồ Tát. Là Bồ Tát chân thật, không phải hư dối. Cho nên tôi nói rằng, đối với [những pháp như] Tịnh nghiệp tam phúc, Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện, nếu hiện nay chúng ta phải đưa ra đánh giá thì bà ấy quả là trọn vẹn, bà ấy đã làm được trăm phần trăm. Bà ấy chưa từng thọ Tam quy, chưa từng được truyền Ngũ giới, nhưng bà ấy hoàn toàn làm được, cho nên chư Phật, Bồ Tát, các vị thần minh đều theo bảo vệ, giúp đỡ bà ấy. Đó là sự thật.

Ngày nay tôi làm hết thầy mọi việc đều là hoàng pháp lợi sinh. Trong phòng học nhỏ này của tôi, vì sao treo hình [Lý] lão sư, cũng treo hình của Hàn quán trưởng? Đó là biết ơn, báo ơn, không lúc nào quên. Tôi có thể nhận thức được Phật pháp, có thể hiểu được Phật pháp, có thể tu học Phật pháp, đó là nhờ đâu? Chính là nhờ Lý lão sư chỉ dạy, dẫn dắt. Tôi ngày nay có được một chút thành tựu, là nhờ Hàn quán trưởng trong ba mươi năm giúp đỡ tôi có môi trường tu học. Lý lão sư ví như cha mẹ sinh ra tôi, người hộ pháp như cha mẹ nuôi dưỡng tôi. Lão sư có thể sinh ra, nhưng nếu không có người hộ trì, không có môi trường tu tập thì cũng thành uổng phí, rốt lại không thành tựu được gì.

Xã hội ngày nay, những gì mọi người nhìn thấy đều là quên ơn phụ nghĩa. Chúng ta muốn cứu vãn xã hội này thì nhất định phải tùy bệnh cho thuốc. Người khác quên ơn phụ nghĩa, chúng ta phải đề xướng việc biết ơn, báo ơn. Người khác xem thường, nổi giận với thầy dạy, chúng ta phải đối với thầy dạy hết sức cung kính. Người khác bất hiếu với cha mẹ, xúc phạm cha mẹ, chúng ta phải đặc biệt thực hành hiếu thuận để người đời noi theo. Điều này đức Thế Tôn trong kinh điển vẫn thường dặn dò chúng ta, đó là “*thọ trì độc tụng, vì*

người diễn thuyết”. “Diễn” là biểu diễn, “thuyết” là giải thích, chúng ta phải hiểu rõ ý nghĩa này, phải nhìn xem người xưa tu học thành tựu như thế nào, đó là những tấm gương tốt để ta noi theo, là những điển hình của chúng ta. Trong nền giáo dục của đức Thế Tôn, các ngài chính là vì chúng ta chứng minh sự thật, khiến cho ta khi được nghe thấy, nhìn thấy liền có thể dứt bỏ lòng nghi, khởi sinh niềm tin, có thể tinh tấn tu tập không lười nhác, nhờ đó mà con đường học vấn, con đường tu tập đều tự nhiên được thành tựu.

Người xưa nói rằng: “[Quan hệ với] cha anh là hàng đầu trong ngũ luân, hiếu đễ là điều trước tiên trong đạo làm người.” Ví như cha mẹ hoặc thầy dạy thiếu sự công bằng, có thiên vị, yêu thương không đồng, chúng ta cũng nhất định phải giữ thái độ vui vẻ đón nhận, lắng nghe lời dạy, đó là lợi ích cho bản thân mình. Đúng như Đại sư Ấn Quang từng nói: “Một phần thành kính thì được một phần lợi ích.” Cho nên, bất kể là pháp thế gian hay xuất thế gian, quý vị khi cầu học được lợi ích nhiều hay ít hoàn toàn đều do nơi sự tôn kính của quý vị đối với thầy dạy, quyết định thành mức độ lợi ích của quý vị. Tuyệt đối không thể nào có người bất hiếu với cha mẹ, bất kính với bậc sư trưởng mà được thành tựu. Quý vị cứ mở lịch sử ra mà xem, dù chỉ một người như vậy cũng không tìm thấy.

Thời nay chúng ta phải tự mình phản tỉnh thật sâu sắc. Trong phần chú giải nêu ra không ít những câu chuyện xưa. Những chuyện này đều hết sức cảm động lòng người. Quý vị không được xem đây như những câu chuyện thần thoại xa xưa, như vậy là sai lầm. Câu chuyện đầu tiên trong số này kể về Ôn Hối Đạo vào đời nhà Minh. Tôi sẽ đọc qua một lần đoạn văn này:

“*Ôn Hối Đạo, tính dĩnh ngộ*”, nghĩa là người hết sức thông minh. “*Lướt mắt đọc qua sách liền có thể ghi nhớ đọc lại*”, là nói đọc sách qua một lần đã có thể ghi nhớ tụng đọc lại, trời phú cho tài năng như vậy. “*Tám tuổi có thể làm văn*”,

có thể làm văn nghĩa là viết ra được những áng văn chương, tám tuổi đã có thể viết thành văn chương rồi. “*Nhưng đôi với thầy dạy cực kỳ ngạo mạn, chỉ hơi trái ý liền giận dữ mắng chửi sau lưng thầy*”, mắng chửi thầy ở sau lưng, nghĩa là nhân lúc vắng mặt thầy, chửi lén. “*Một hôm đang ngồi trong phòng học, bỗng ngáp một cái, rồi từ trong miệng vọt ra một con quỷ*.” Ngay khi vừa há miệng ngáp, từ trong miệng liền có một con quỷ vọt ra. Con quỷ ấy chỉ mặt anh ta mà nói: “*Mày vốn dĩ sẽ chiếm đại khô trong thiên hạ*”, đại khô thiên hạ, vào thời xưa tức là thi đỗ trạng nguyên, trạng nguyên được gọi là đại khô thiên hạ. “*Vì mày nổi giận với thầy, Thượng đế đã tước lộc, gạch tên, nay tao cũng vì chuyện này mà bỏ đi*.” Nhân vì bực tức nổi giận với thầy mà bị Thượng đế gạch tên, con quỷ kia cũng bỏ đi. Sau khi quỷ bỏ đi rồi, “*tìm xem lại những sách cũ, mù tịt không đọc được chữ nào*”. Lúc mở sách trước đây ra xem lại, chẳng những không thể ghi nhớ, mà cho đến một chữ cũng không đọc hiểu được.

Mọi người đọc qua đoạn này, nếu xem đây như chuyện thần thoại cũng có được, nhưng chúng ta phải từ chỗ này tự phản tỉnh sâu sắc. Đây là chuyện nói về mặt xấu, phần sau hãy còn nhiều chuyện nói về những gương tốt đẹp, tích cực. Ví như thầy giáo nhiều lần quở trách răn dạy mà vẫn có thể vui vẻ tiếp nhận, người như vậy về sau nhất định sẽ có sự thành tựu.

Phật pháp là đạo thầy trò, đạo thầy trò được xây dựng trên nền tảng là đạo hiếu. Cho nên, người nào không thể hiếu thuận với cha mẹ thì tuyệt đối không thể tôn kính bậc sư trưởng, con đường học vấn, con đường tu tập đương nhiên sẽ rất khó thành tựu. Điều này từ xưa đến nay ở khắp mọi nơi, quý vị chỉ cần lưu tâm quan sát kỹ là có thể thấy biết nhận hiểu rõ ràng ngay, sau đó mới biết rằng những lời răn dạy của bậc thánh nhân là đúng thật không sai, chúng ta phải mở lòng ra học tập.

Bài giảng thứ 151

(Giảng ngày 30 tháng 1 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 152, số hồ sơ: 19-012-0152)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời xem đến đoạn thứ 86 trong *Cảm ứng thiên*. Đoạn này chỉ có hai câu: “*Cưỡng ép giành lấy. Háo xâm háo đoạt.*” (Cưỡng ép giành lấy. Tham muốn xâm đoạt.) Trong phần chú giải, hai đoạn đầu tiên rất quan trọng thiết yếu, rất có ý nghĩa.

Thế nào gọi là “*cưỡng ép giành lấy*”? “*Phần mình không đáng có nhưng lại quyết lòng muốn có, đó gọi là cưỡng ép.*” “*Phần mình*” là nói phần vốn có, phần của riêng mình. Phần riêng của quý vị không đáng có được. Phạm vi điều này hết sức rộng lớn, bao quát hết thấy những danh văn lợi dưỡng, năm món dục trong sáu trần cảnh. Quý vị không đáng được giàu có, quý vị nhất định vẫn phải đạt được. Quý vị không đáng được địa vị, quý vị vẫn nhất định chiếm đoạt cho bằng được. Những điều ấy đều gọi là cưỡng ép, đều thuộc về phạm vi của lỗi này.

Như thế có phù hợp với nhân quả hay không? Nhất định là không. Nếu quả thật vận mạng [nhân quả] vốn không hề có mà ta cứ nhất định phải đạt được, ví như thực sự đạt được thì định luật nhân quả phải bị thay đổi mất rồi. Không chỉ riêng Phật pháp dạy chúng ta, mà các bậc hiền thánh thế gian cũng như xuất thế gian, các vị thần thánh trong hết thấy các tôn giáo, không một vị nào không xiển dương chân lý về nhân quả.

Nói cách khác, phần riêng của quý vị không đáng có được, hiện tại quý vị lại miễn cưỡng, nhất định phải đạt được. Ví

như quý vị thực sự đạt được, thì đó vẫn là do trong vận mạng [nhân quả] đã sẵn có. Nói khác đi, tuy nói “*phần mình không đáng có*”, nhưng đó là hiện ngay lúc này. Nói cách khác, chẳng hạn như về chuyện giàu sang, sự giàu sang đã sẵn có trong vận mạng [nhân quả], không phải do trong hiện tại mà quý vị có thể đạt được. Đó là nói nhân duyên thời tiết còn chưa thành thực, quý vị lại ngày ngày cố sức tranh giành, [cuối cùng] quý vị đạt được. Sự giàu sang mà quý vị đạt được, có khả năng là mười năm sau, hai mươi năm sau, ba mươi năm sau rồi quý vị sẽ đạt được. Trong hiện tại, bất quá chỉ là quý vị đang cố truy cầu sớm hơn mà thôi, vẫn là trong vận mạng [nhân quả] đã sẵn có.

Trong thế gian này từ xưa đến nay, ở khắp mọi nơi, những kẻ cưỡng cầu như thế rất nhiều, rất nhiều. Nếu như trăm người cưỡng cầu như thế, cả trăm người đều đạt được, thì việc này dường như cũng có ý nghĩa. Thế nhưng trong trăm người cưỡng cầu, thực sự đạt được chỉ một, hai người mà thôi. Có thể thấy rằng việc này không hề chân thật.

Chúng ta từ chỗ này hết sức tỉnh táo quan sát, trong sách *Liễu Phàm tứ huấn* giảng giải với ta hết sức rõ ràng, đối với ý nghĩa nhân quả, đối với chân tướng sự thật nhân quả báo ứng đều nói rất thấu triệt, nêu lên rất nhiều trường hợp ví dụ điển hình, chúng ta cần phải tham khảo thấu đáo, sau đó thì ý niệm mong cầu sẽ tự nhiên dứt bỏ không còn nữa. Đó là ý nghĩa của sự cưỡng ép, miễn cưỡng mong cầu.

Phần dưới lại nói: “Người khác cho mình gọi là *thủ*, mình cầu xin nơi người khác để có gọi là *cầu*.” Người khác cúng dường, biếu tặng, [mình nhận lấy] đó là *thủ*. Mình cầu xin người khác để có được, đó là *cầu*. Cả hai việc này đều không nên cưỡng ép. Phật pháp dạy chúng ta phải tùy theo duyên phần, như vậy mới thực sự là người hiểu rõ lý lẽ.

Lại nói: “Dùng mưu ma chước quỷ lén lút lấy của người

khác gọi là *xâm*, dùng thế lực công khai cướp lấy gọi là *đoạt*. Bằng những cách như vậy mà có được rồi, tự mình cũng rất khó mà được hưởng, lại chỉ khiến cho những thứ vốn có của mình bị mất đi mà thôi.” Câu này nói hoàn toàn đúng thật không sai. Quý vị dùng âm mưu quỷ quyệt đối trá, lường gạt mà chiếm được, đó gọi là “*xâm*”, xâm phạm, chiếm lấy của người khác. Dùng thế lực, quyền lực của quý vị, dựa vào địa vị của quý vị để công khai cưỡng chiếm không chút e dè, [gọi là *đoạt*].

Chuyện như vậy từ xưa đến nay, ở khắp mọi nơi, đặc biệt là trong xã hội hiện đại, hầu như đã phổ biến thành thói tật thông thường. Có thể cưỡng ép giành lấy, có thể lừa gạt chiếm lấy của người khác, chiếm đoạt của người khác, xã hội lại tôn xưng là bậc anh hùng hảo hán, mọi người đều tán phục vì người ấy làm được, có cách để làm được. Không hề nghĩ đến việc quý vị chiếm đoạt được đó chỉ là nhất thời, quý vị có thể hưởng thụ được bao nhiêu ngày? Họa hoạn sẽ theo liền sau. Chúng ta chỉ thấy được tai họa theo sau đó là khi quý vị phạm tội, quý vị sẽ bị [pháp luật] phán xử. Trong Phật pháp nói rằng đó chỉ là hiện báo, sau đó vẫn còn có quả báo. Trong Phật pháp cũng gọi hiện báo là hoa báo, tỷ dụ giống như cây ra hoa. Ra hoa rồi sau đó kết quả, đó là quả báo. Những người như thế khi chịu hoa báo, chúng ta nhìn thấy đã hết sức không tốt, thế nhưng người đời vẫn không biết cảnh giác lo sợ, quả báo [về sau] đều là phải đi vào ba đường ác: địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nói thật ra, con người do mê hoặc điên đảo nên mới không biết rằng nhân quả rất đáng sợ.

Tiếp theo phần này nêu ra nhiều câu chuyện minh họa, một số người trong chúng ta gọi là chuyện xưa. Câu đầu tiên là: “*Trịnh Tuyên nói: Ta thấy tiền bạc là thứ mọi người đều ưa thích, người đời ắt phải tranh giành nhau.*” Thật là họa hoạn vô cùng! Điều này không cần phải có học vấn thật cao thâm, cũng không cần phải có kiến thức rất sâu rộng, chỉ cần chúng ta tỉnh táo quan sát thì đều thấy rõ ngay trước mắt.

Người Trung quốc chế tác chữ viết, người xưa tạo thành văn tự đều hàm chứa trí tuệ cao siêu. Quý vị xem như chữ tiền (錢), đây là loại chữ hội ý. Trong “lục thư” (sáu phép chế tác chữ viết) thì chữ này thuộc loại chữ *hội ý*. Quý vị xem kỹ, chữ này có ý nghĩa gì? Một bên là chữ *kim* (金), là kim tiền, tiền vàng, một bên là chữ *qua* (戈), *qua* là ngọn giáo, là một loại vũ khí. Không phải một ngọn giáo, mà là hai ngọn giáo tranh nhau. Như vậy thành chữ *tiền* (錢). Nói cách khác, hàm ý trong chữ *tiền* là vì tiền bạc giàu có mà phải đấu tranh. Quý vị nói xem, những điều như thế đáng sợ biết bao.

Cho nên, người xưa tạo thành chữ như thế là để chúng ta nhìn vào hiểu được, phải nhanh chóng xa lìa, tránh né, đó là tai họa. Không phải là điều tốt đẹp gì. Một số đồng tu trong cửa Phật chúng ta, cũng có những người tuy đã học Phật vẫn còn chưa buông bỏ danh lợi, anh em, chị em vẫn còn vì tài sản mà tranh nhau ra trước tòa, thân thích không cần biết đến, chỉ biết có tiền. Trong thực tế, những người ấy không hề thực sự nhận hiểu được về tiền bạc. Nếu họ thực sự nhận hiểu được, họ sẽ không còn tranh giành nhau, họ sẽ buông bỏ, bởi vì nghĩ đến những điều ấy mới thấy thật đáng sợ.

Tổ tông người Trung quốc từ thời cổ đại thật có trí tuệ, có học vấn, lưu truyền lại cho con cháu đời sau tài sản chân thật là trí tuệ, là kinh nghiệm, là sự dạy bảo, biểu hiện qua các ký hiệu trong chữ viết, để quý vị nhìn vào có thể giác ngộ, có thể nhận hiểu, rồi quý vị có thể hiểu được phải sống như thế nào, phải xử sự, đối đãi với người, tiếp xúc muôn vật như thế nào mới có thể đạt được hạnh phúc chân thật.

Đại sư Ấn Quang quan sát thấy người đời hiện nay khuyết thiếu trí tuệ. Trí tuệ ấy bày ra trước mắt trong ký hiệu chữ viết mà họ vẫn không nhận được ý tứ, cho nên vẫn cứ mê hoặc điên đảo như cũ. Suy nghĩ sai lầm, làm việc sai lầm, kết quả là bất thiện, kết quả là bi ai. Cho nên Đại sư cực lực

đề xướng việc giáo dục nhân quả. Ngài dùng ba bộ sách *Liễu Phàm tứ huấn*, *Cảm ứng thiên* và *An Sĩ toàn thư* làm giáo trình dạy dỗ, dẫn dắt người mới học.

Liễu Phàm tứ huấn dạy chúng ta nhận biết ý nghĩa nhân quả cũng như sự thật chân tướng. *Cảm ứng thiên* giúp chúng ta phân biệt đúng sai, tà chánh, giúp ta có được một tiêu chuẩn noi theo để dứt ác tu thiện, trước hết dạy ta đứng vững được trong hai cõi trời người, không đến nỗi bị đọa vào trong ba đường ác. Đó là những lời răn dạy chân thật từ bi của chư Phật, Bồ Tát đối với hết thảy chúng sinh. Sau đó mới tiến thêm một bước, giúp đỡ hỗ trợ chúng ta phá mê khai ngộ, [thông qua bộ sách] *An Sĩ toàn thư*. Người thế gian mê đắm trong sự giết hại, tham dâm háo sắc, lòng tham muốn miếng ăn ngon không thể khắc phục, tham ăn máu thịt chúng sinh, chiêu cảm [quả báo là] đao binh kiếp ở thế gian, chúng ta ngày nay gọi là chiến tranh, nhân họa. [Những điều này] do đâu mà có? Là do việc ăn thịt chúng sinh mà có. Cho nên đức Phật khuyên người đời không ăn thịt chúng sinh.

Nếu như quý vị cho rằng không ăn thịt làm cơ thể con người không đủ dinh dưỡng, thì ngày hôm qua quý vị đã gặp nữ cư sĩ Hứa Triết, bà ấy vừa quy y ngày hôm qua. Bà ấy đã một trăm lẻ một tuổi, suốt đời ăn chay. Từ thời trung niên đến nay bà sống ngày càng đơn giản hơn. Hôm qua chúng tôi được nghe chính bà nói ra, mỗi ngày bà chỉ ăn một bữa, toàn là ăn rau sống. Rau sống đem luộc luộc, xào xào chẳng tốt sao? Chỉ là phiền phức lắm, lãng phí rất nhiều thời gian. Cho nên, đời sống càng đơn giản càng tốt.

Ngày xưa tôi sống với Lão cư sĩ Lý Bình Nam. Lý lão cư sĩ hơn ba mươi tuổi mới bắt đầu học Phật. Thầy học Phật không lâu thì ăn chay, hơn nữa cũng ăn mỗi ngày một bữa. Thầy so với nữ cư sĩ họ Hứa không giống nhau, thầy không ăn rau sống mà ăn rau luộc chín. Thầy sống hết sức đơn giản, có một

cái nồi mang theo. Một cái nồi, một cái bát thổi, vì sao vậy? Để giảm bớt phiền toái, khi cần rửa, rửa qua một lần là xong, nồi, bát đều sạch sẽ. Thầy là người Sơn Đông, rất thích ăn mì, cho nên đặt rau xanh bên dưới lớp mì, làm bữa cơm chỉ mất mười phút là xong, không lãng phí thời gian.

Khi tôi ở Đài Trung nhìn thấy nếp sống của thầy, tôi liền học theo được. Tôi ở Đài Trung mười năm, trong đó có năm năm tôi học theo nếp sống của Lý Lão sư, chỉ ăn mỗi ngày một bữa. Tôi cũng mua một cái nồi nhỏ mang theo. Tôi nấu một bữa cơm mất bao nhiêu thời gian? Trong khoảng năm phút thì nhóm lửa đun nước xong. Chúng tôi đều rất thích ăn món mì, Trung quốc đại lục gọi là mì lợn, Đài Loan gọi là mì sợi, rất nhỏ, giàu dinh dưỡng. Đợi nước sôi qua một lượt, sau đó thì tắt lửa. Rau không cần phải cắt, chỉ ngắt khúc rồi cho vào nồi. Đậy kín nắp vung lại, trong vòng năm phút vẫn còn đủ nóng để hâm chín, cho nên dùng rất ít chất đốt. Nấu một bữa cơm chỉ trong mười phút là xong.

Chúng ta thấy vị nữ cư sĩ Hứa Triết này, so với chúng tôi bà ấy còn đơn giản hơn nữa. Bà chỉ hoàn toàn ăn rau sống. Chúng tôi quan sát kỹ, trong nhà bà ấy có nhà bếp hay không? Có, trong nhà bếp hết sức gọn gàng sạch sẽ, không chút bụi bặm. Qua đó có thể biết đại khái là nhà bếp của bà chỉ dùng nấu nước thổi. Bà sống đến một trăm lẻ một tuổi, thân thể giống như người còn trẻ tuổi. Cho nên khi giới thiệu với người khác, bà ấy nói “tôi là người trẻ trung đã một trăm lẻ một tuổi”. Hôm qua có thỉnh bà ấy biểu diễn thế ngồi, quý vị thấy ngồi xếp bằng xuống động tác rất nhanh, tư thế ngồi rất đúng chuẩn mực. Vì trên giảng đường không được thuận tiện nên đã không yêu cầu bà ấy biểu diễn nhào lộn cho mọi người xem.

Quý vị xem, bà ấy tai mắt còn tỏ tường, khi đọc báo, xem cả những chữ nhỏ cũng không cần mang kính mắt. Bà rất

thích đọc sách, thường thường đọc sách đến vài ba giờ, quên cả giờ ngủ. Bà ngủ rất ít. Khối lượng công việc bà làm không thua kém bất kỳ một người trẻ tuổi nào, mỗi ngày vẫn còn bôn ba đi đến đó đây, quan tâm chăm sóc bệnh nhân, những người nghèo khổ, giúp đỡ hỗ trợ họ. Người ta muốn gặp bà đều phải hẹn trước. Không hẹn trước thời gian thì không thể biết được bà đi lo công việc ở nơi nào.

Do đó có thể biết rằng, chúng ta bình thường nói khỏe mạnh nhờ các vitamin, đối với bà ấy điều này hoàn toàn không đúng. Bà không có khái niệm như vậy. Bà mỗi ngày ăn rau sống, các thứ dầu, muối, tương, giấm đều không có, bà không dùng đến, đường cũng không ăn, suốt mấy mươi năm đều đặn như vậy. Người thường chúng ta thân thể thiếu thốn món này, món kia liền sinh bệnh tật. Bà ấy món gì cũng không cần đến, vậy mà thân thể khỏe mạnh vô cùng. Chúng ta nếu không ăn muối, không ăn dầu, ngay lập tức sẽ phát sinh bất ổn. Bà ấy có thể không cần thiết đến [những thứ ấy], như vậy là ý nghĩa gì?

Trong Phật pháp có căn cứ giải thích, đó là “tất cả pháp từ tâm tưởng sinh”. Trong tâm quý vị suy nghĩ: “Mình không ăn muối, chỉ sợ là thân thể sẽ yếu ớt.” Vậy là thân thể sẽ yếu ớt, không chịu được. Từ tâm tưởng sinh, tâm địa bà ấy thanh tịnh, không nghĩ tưởng bất cứ điều gì, cho nên thân thể bà hoàn toàn quay lại [hòa hợp] với môi trường tự nhiên.

Chúng ta không ăn dầu, không ăn muối, không ăn đường, dưỡng chất cho cơ thể thiếu đi rất nhiều, vậy là có bệnh, thân thể không khỏe mạnh. Quý vị quan sát kỹ trâu, bò, dê, ngày ngày ăn cỏ xanh, chúng nào có ăn dầu? Chúng cũng không ăn đường, cũng không ăn muối, nhưng thân thể chúng hết sức khỏe mạnh.

Từ chỗ đó chúng minh được lời dạy của Phật: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sinh” đích thực là chính xác. Chúng ta từ sáng

đến tối nghĩ ngợi lung tung, cho nên làm hư hoại đi thân thể này. Thời gian suy tưởng đã quá lâu, tập thành thói quen, biến thành tập khí, chỉ cần thiếu thốn một chút thôi, thân thể này một khi xem lại liền phát sinh bệnh.

Thế nhưng vẫn có thể quay đầu hướng thiện, chỉ cần quý vị có quyết tâm, dần dần thay đổi tập quán, nếp sống của bản thân mình, sửa đổi sự nhận biết sai lầm của mình, khôi phục lại đến mức như tự nhiên, thân thể liền tự nhiên được khỏe mạnh, sống lâu.

Cho nên, tôi nhìn thấy bà ấy rồi thì đối với ý nghĩa nhà Phật nói về hai chữ “phú quý” liền hiểu rõ, thâm nhập sâu hơn, thấu triệt hơn. Rất nhiều người đối với hai chữ “phú quý” nhận hiểu không rõ ràng, nhận hiểu theo nghĩa hẹp hòi, cho nên khi nói đến ý nghĩa phú quý trong nhà Phật thì mọi người đều lắc đầu. Thế nhưng hiện nay nói đến sự phú quý trong nhà Phật, mọi người vẫn có thể tin nhận. Vì sao vậy? Người xuất gia tất cả đều giàu có, sống trong phòng ốc cung điện so với người bình thường tốt đẹp hơn nhiều.

Thế nhưng vào thời của đức Phật Thích-ca Mâu-ni, sự phú quý ấy từ đâu mà có? Đó là ba tấm y, một bình bát, mỗi ngày ăn một bữa, dưới một gốc cây chỉ ngủ một đêm, ngày ngày đều ôm bát đi khát thực. Sự phú quý như vậy, chúng ta phải nói thế nào? Nhìn vào nữ cư sĩ Hứa Triết thì chúng ta liền hiểu rõ. “Phú” nghĩa là vật chất trong đời sống của quý vị không bị thiếu thốn. Mỗi ngày ăn một bữa là đủ, không thiếu thốn thì đó là giàu có, nên giàu có chính là biết đủ. “Quý” nghĩa là được mọi người trong xã hội tôn kính, không nhất định phải có địa vị, không nhất định phải có quyền thế. Mọi người đều tôn trọng quý vị, đó là quý. Không chỉ là đại chúng tôn kính, cho đến ngàn năm muôn đời, chỉ cần nhắc đến cá nhân quý vị thì người người đều tôn kính. Đó là thực sự phú quý, các bậc đế vương cũng không sánh kịp, không cách gì so

sánh được với quý vị. Đó là ý nghĩa lớn lao của nhân sinh vũ trụ, chúng ta phải tham cứu kỹ lưỡng, tinh tế, rõ ràng, phải thực sự nỗ lực học tập, hóa giải đi ý niệm đua đòi cạnh tranh, tham muốn dục vọng không chỉ là giảm xuống mà còn được chuyển hóa, không còn nữa.

Hôm qua gặp nữ cư sĩ Hứa Triết, [chúng ta thấy] dục vọng của bà ấy không còn nữa. Hôm qua chúng ta giảng bốn mươi tám nguyện, giảng đến “nguyện không tham kể thân này”, hết sức tương ứng phù hợp, là chấp ngã buông bỏ. Chấp ngã buông bỏ rồi, mức độ thấp nhất là chúng quả Tu-đà-hoàn. Tu-đà-hoàn là địa vị không thối chuyển, nhất định không còn thối lui trở lại địa vị phàm phu. Trong ba pháp bất thối,¹ bà ấy đạt được Vị bất thối, địa vị không còn thối chuyển. Cho nên bà ấy tin tưởng là trời bảo vệ, giúp đỡ bà, bà có niềm tin như vậy. Chúng ta nếu có niềm tin, chư Phật, Bồ Tát sẽ bảo vệ, giúp đỡ chúng ta.

Nếu như sự chấp ngã của quý vị còn chưa buông bỏ, chư Phật, Bồ Tát dù muốn bảo vệ, giúp đỡ quý vị cũng không thể làm được. Vì sao vậy? Vì không tương ứng phù hợp. Phải tu tập phá trừ chấp ngã, cùng với chư Phật, Bồ Tát một đường tương thông, như vậy mới có thể có sự cảm ứng. Ý nghĩa này cần phải hiểu rõ.

Thân thể này là gì? Hôm qua tôi đã giảng rất rõ ràng, thân này là công cụ, không phải ngã, chỉ là một công cụ để chúng ta vì hết thảy chúng sinh phụng sự, phải xem nó là công cụ, không được xem đó là tự ngã. Vậy ngã là gì? Hư không pháp giới là ngã, hết thảy chúng sinh là ngã, ta dùng công cụ [thân này] để thành tựu ngã, để phụng sự ngã, như vậy mới được.

¹ Ba pháp bất thối gồm: Vị bất thối, Hạnh bất thối và Niệm bất thối.

Bài giảng thứ 152

(Giảng ngày 31 tháng 1 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 153, số hồ sơ: 19-012-0153)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Hôm qua đã giảng đến đoạn thứ 86 trong *Cảm ứng thiên*: “*Cưỡng thủ cưỡng cầu. Háo xâm háo đoạt.*” (Cưỡng ép giành lấy. Tham muốn xâm đoạt.)

Những hành vi xấu ác tạo thành nghiệp ác này, hết thảy đều nảy sinh từ một quan niệm sai lầm. Quan niệm sai lầm đó, trong kinh Phật gọi là “chấp ngã”. Trong kinh điển đức Phật thường dạy, nếu sự chấp ngã này không thể phá trừ thì vĩnh viễn không thể thoát ra khỏi sáu đường luân hồi, bất kể là dụng công như thế nào, tu học pháp môn gì, hết thảy đều vẫn phải lưu chuyển trong sáu đường, vĩnh viễn không có ngày ra khỏi. Phàm phu với thánh nhân cũng bắt đầu phân chia từ đây. Phá trừ xong chấp ngã là thánh nhân, không phá trừ được chấp ngã là phàm phu.

Vì sao chấp ngã lại khó dứt trừ đến thế? Vì nó được tạo thành bởi một quan niệm sai lầm có cội gốc quá sâu xa lâu dài. Phàm phu trong sáu đường, khởi tâm động niệm đều bám chấp thân này là ngã, đó là sự thấy biết nhận hiểu sai lầm. Sự thấy biết mê hoặc cũng là thấy biết sai lầm, quý vị nhìn thấy không đúng thật.

Thân này không phải ngã, vậy ngã ở đâu? Ngã là cái gì? Nói thật ra, chân lý ở ngay trước mắt, ngay tại lúc này, chỉ đáng tiếc là chúng ta không giác ngộ. Ta đưa ra một cánh tay, là tay của ta, rồi chân của ta, mắt của ta, mũi của ta, cho đến thân thể này, thân thể của ta. Mở rộng ra bên ngoài

là gia đình của ta, cha mẹ của ta, anh em của ta, bạn bè của ta, thành phố của ta, đất nước của ta, thế giới của ta. Lại mở rộng hơn nữa, hư không của ta. Vậy cái ngã nằm ở đâu? Tôi nói nhiều như thế, chư Phật, Bồ Tát cũng giảng thuyết như thế, chúng ta có nhận hiểu được hay không? Cái ngã đó, chỉ cần đem những thứ ấy trừ bỏ hết đi, chẳng phải đã hiện ngay trước mắt rồi đó sao?

Quý vị thực sự tìm ra được bản ngã, quý vị đã thành Phật, thành tổ rồi. Phàm phu ngay trong bản ngã này mê hoặc đánh mất, một khi giác ngộ mới hiểu được rằng hết thảy chúng sinh trong tận cùng hư không, biến khắp pháp giới chính là ngã.

Nhà Phật nói “*tam đức mật tạng*”, trong “*tam đức mật tạng*” có “*thường lạc ngã tịnh*”. Có bản ngã chân thật, không phải là không có ngã, quả thật có. Ngã đó là ý nghĩa gì? Trong kinh Phật giải thích rất nhiều, thông thường giảng giải là có tám ý nghĩa. Trong tám ý nghĩa đó, quan trọng thiết yếu nhất là hai ý nghĩa: ý nghĩa *chủ thể* và ý nghĩa *tự tại*. *Chủ thể*, trong các tôn giáo [khác] gọi là Chúa sáng tạo. *Tự tại* là như trong kinh Hoa Nghiêm giảng “*lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”. Đó là ý nghĩa của ngã.

Chư Phật, Bồ Tát đều có, các bậc giác ngộ đều có, chúng sinh mê hoặc điên đảo như chúng ta có hay không? Cũng có, hoàn toàn không hề mất đi, chỉ là mê muội quên mất. Tuy có nhưng không giác ngộ biết được. Đức Phật giảng *Tam đức, Pháp thân*. Pháp thân là thể của ngã, Bát-nhã là tướng của ngã, giải thoát là dụng của ngã. Chúng ta cũng có thể nói giống như vậy, *pháp thân* là thể của ngã, *báo thân* là tướng của ngã, *ứng hóa thân* là dụng của ngã. Đó là nói Tam pháp. Nói theo Đại sư Huệ Năng thì: “*Hai pháp không phải Phật pháp, Phật pháp không phải hai pháp.*”

Thế nào gọi là Phật pháp? Phật pháp là pháp giác ngộ.

Nếu như quý vị rơi vào trong [các khái niệm] *Pháp thân, Báo thân, Ứng hóa thân*, quý vị phân biệt có ba thân, bám chấp vào chỗ có ba thân, đó là quý vị mê muội không giác ngộ. Người giác ngộ hiểu được rằng ba thân là một thân. Một mà ba, tuy ba mà một. Tuy nói có ba nhưng thật ra là một. Một đó là gì? Đó chính là ngã. Vậy ba đó là gì? Cũng chính là ngã. Ngã tuy có ba, nhưng chỉ là một. Cửa ải nút thắt này phải đột phá vượt qua. Sau khi đột phá được rồi mới thực sự được như kinh Kim Cang nói: “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sinh tướng, vô thọ giả tướng*”.

Chúng ta có thể hỏi rằng, bốn tướng ấy rốt lại là có hay không có? Là thật có. *Ngã tướng*, là chỗ mà đức Phật chỉ rõ chúng sinh nhận lầm thân thể là ngã. *Nhân tướng*, là chỉ hết thảy chúng sinh hữu tình đối lập với bản thân mình. *Chúng sinh tướng*, là bao quát hết y báo, chính báo trang nghiêm trong mười pháp giới. Hết thảy các pháp đều là duyên sinh. Các pháp duyên sinh cũng gọi là chúng sinh, làm sao lại không có tướng? *Thọ giả tướng*, là ba đời: quá khứ, hiện tại và vị lai.

Cho nên, bốn tướng này bao quát hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, không một pháp nào nằm ngoài. Các tướng pháp ấy đều là pháp duyên sinh, là “*do tâm hiển hiện, do thức biến hóa*”, có chướng ngại hay không? Không có chướng ngại. Không chỉ là *lý vô ngại, sự vô ngại*, mà trong thực tế là *lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*.

Vậy chướng ngại từ đâu mà có? Chướng ngại từ nơi sự bám chấp mà có. Bốn tướng này rõ ràng hiện ra trước mắt chúng ta, chúng ta với bốn tướng này đồng một thể; là một, chẳng phải hai. Nếu quý vị bám chấp vào các tướng này, quý vị từ nơi pháp tánh, pháp tướng khởi sinh vọng tưởng, phân biệt, bám chấp, đó gọi là chấp tướng, chấp tướng rất nghiêm trọng.

Nếu lìa được sự bám chấp, buông bỏ bám chấp nhưng vẫn còn phân biệt, đó cũng là chấp tướng. Nhưng mức độ chấp tướng có giảm nhẹ đi một chút.

Nếu phân biệt cũng không còn, nhưng vẫn còn vọng tưởng. Vọng tưởng với phân biệt có sự khác biệt nhau. Phân biệt là có ý thức, vọng tưởng là không có ý thức. Như vậy vẫn là còn bám chấp rất yếu ớt. Mức độ bám chấp hết sức nhỏ nhiệm, yếu ớt, nhưng vẫn gọi là mê.

Cho nên, trong kinh Phật nói: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sinh tướng, vô thọ giả tướng.*” Những cái không đó là không còn vọng tưởng, không có vọng tưởng về bốn tướng, không có phân biệt bốn tướng, không có bám chấp bốn tướng, như vậy là quý vị chứng đắc *Tam đức, Pháp thân, Bát-nhã*, cũng chứng đắc được giải thoát. Pháp thân có thường lạc ngã tịnh, Bát-nhã có thường lạc ngã tịnh, trong giải thoát cũng có thường lạc ngã tịnh, quý vị nhận hiểu được không? Nhận hiểu được là phá mê khai ngộ, là chuyển phàm thành thánh.

Chúng ta học Phật, không chỉ là học Phật pháp, nên giáo dục Nho gia trong quá khứ cũng tìm cầu chỗ ngộ, chúng ta thường nghe người già nói về ngộ tính. Sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, có chỗ ngộ hay không? Quý vị có thể ngộ được sâu đến mức nào? Quý vị có thể ngộ được rộng đến mức nào?

Chúng ta ngày nay vì sao không giác ngộ được? Chính là vì không thực hiện công phu. Những gì là công phu? Buông bỏ phân biệt bám chấp là công phu. Đọc kinh nhiều cũng không hữu dụng, niệm Phật nhiều cũng không hữu dụng, trì chú nhiều cũng không hữu dụng. Vậy những gì là hữu dụng? Nhìn thấu, buông bỏ là hữu dụng. Nhìn thấu được là học vấn chân thật, là trí tuệ chân thật; buông bỏ là công phu chân thật.

Trước tiên là buông bỏ sự bám chấp vào bản ngã, nhìn thấu được là nhận hiểu chân chính, thân thể này là gì? Là công cụ của ta. Là công cụ gì? Là công cụ phục vụ ta. Tôi nói ra như vậy mọi người không hiểu rõ, tôi thêm vào một chữ nữa, quý vị liền có thể hiểu được. Công cụ phục vụ “những gì của ta”, như vậy có hiểu rõ được hay không? Vì gia đình của ta, vì đất nước của ta, vì thế giới của ta, vì hết thảy chúng sinh của ta, vì những điều ấy mà phục vụ, đó là công cụ.

Nói “những thứ của ta”, trong đó liền có “năng” [là đối tượng phục vụ] có “sở” [là đối tượng được phục vụ], vậy là nghĩa [phương tiện] thứ hai, không phải nghĩa [rốt ráo] thứ nhất. Trừ bỏ đi hai chữ “của ta”, đó là nghĩa [rốt ráo] thứ nhất.

Nói cách khác, [thân] công cụ này là vì hết thảy chúng sinh trong hư không pháp giới mà phụng sự. Hết thảy chúng sinh trong hư không pháp giới chính là *ngã*. Ai hiểu được như vậy? Chư Phật Như Lai hiểu rõ được, chư Phật Như Lai chứng đắc như vậy. Đức Phật dạy dỗ dẫn dắt chúng ta, không gì khác hơn là dạy cho chúng ta chứng đắc. Chứng đắc như thế nào? Buông bỏ được là chứng đắc. Cho nên quý vị phải hiểu được rằng, Pháp thân, Bát-nhã, giải thoát, Pháp thân, Báo thân, Ứng hóa thân, đều là đức năng vốn có đầy đủ của tự tính.

Phẩm Xuất hiện trong kinh *Hoa Nghiêm*, nói rất rõ: “*Hết thảy chúng sinh đều có đức tướng trí tuệ Như Lai.*” Như Lai là Pháp thân, trí tuệ là Bát-nhã, đức tướng là giải thoát. Nếu như nói theo Tam thân thì Như Lai là Pháp thân, Bát-nhã là Báo thân, Giải thoát là Ứng hóa thân. Hết thảy chúng sinh đều có [các đức tính ấy], “*chỉ do vọng tưởng, bám chấp, phân biệt mà không thể chứng đắc*”.

Tuy không thể chứng đắc, quý vị cũng không thể nói chúng sinh đó không phải Như Lai, không thể nói chúng sinh

đó không có *Tam đức mật tạng*, không có *Tam thân*. Không thể nói như vậy. Chúng sinh hết thấy đều có đủ, chỉ vì hiện tại mê hoặc không giác ngộ mà thôi. Một khi giác ngộ, chúng sinh với chư Phật Như Lai là một, chẳng phải hai, quyết định không có sai biệt. Đó là chân tướng của vũ trụ nhân sinh.

Nhìn thấu được, quý vị liền phá mê khai ngộ, liền chuyển phàm thành thánh. Trong kinh Phật gọi là “*phiên nã tức Bồ-đề*”, “*sinh tử tức Niết-bàn*”, quý vị nghe qua như vậy thì [không hiểu], trong lòng thấy thật buồn cười. Chúng ta ngày nay một cửa ải này không có cách gì đột phá [qua được]. Thế nhưng quý vị cần hiểu rằng, nếu cửa ải này không thể đột phá qua được thì không chỉ là không thể tự độ mình, mà cũng không có cách gì cứu độ người khác. Nếu muốn độ mình độ người thì tự độ mình là tự mình giác ngộ, độ người là giúp đỡ hỗ trợ người khác giác ngộ. Quý vị nếu nắm chắc được một điểm này, vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng liền tùy niệm khởi sinh, quý vị liền được đại tự tại.

Chúng ta hiện nay có thể hỏi rằng, tôi cũng rất muốn ngộ nhập vào cảnh giới như vậy, cảnh giới ấy là cảnh giới của chư Phật, là cảnh giới Như Lai quả địa, vậy phải bắt đầu công phu tu tập từ đâu?

Phải bắt đầu từ chỗ buông bỏ hết tự tư tự lợi, buông bỏ hết danh văn lợi dưỡng, buông bỏ hết tham sân si mạn, một lòng một dạ vì hết thấy chúng sinh phụng sự, chỉ cần thấy chúng sinh có chỗ cần đến liền hết lòng hết sức giúp đỡ hỗ trợ.

Phải giúp đỡ hỗ trợ với thái độ như thế nào? Phải xem chúng sinh như chủ nhân, bản thân ta như người nô bộc. Nên giữ thái độ như thế. Nếu ai có thể dùng tâm hiếu thuận, tâm cung kính mà vì xã hội phụng sự, vì muôn dân phụng sự, vì hết thấy chúng sinh phụng sự thì đó chính là Phật, Bồ Tát tái sinh.

Hôm nay thời gian đã hết, tôi giảng đến đoạn này là hết sức quan trọng thiết yếu. Đoạn này các bậc đại đức xưa kia đều không giảng. Không phải vì các ngài không muốn giảng, vì sao lại không chịu giảng? Vì đại từ đại bi, sau khi giảng ra rồi là lấp mất cánh cửa giác ngộ của quý vị. Cho nên các ngài không giảng, chỉ sử dụng đủ mọi phương pháp ám chỉ biểu thị, khiến cho quý vị có thể hoát nhiên đại ngộ. Hôm nay tôi cũng là ở trong tình thế bất đắc dĩ, không thể nào không giảng. Vì sao vậy? Vì thấy quý vị không ngộ được, không có cách gì ngộ nhập.

Mong rằng mọi người lưu tâm đoạn văn này, chúng ta có băng ghi hình, nên xem lại nhiều lần, nghe nhiều lần, suy ngẫm nhiều lần. Then chốt vấn đề nằm ở sự buông bỏ, buông bỏ là đột phá được. Sau khi buông bỏ rồi, phải đem tâm từ bi chân thành với muôn vạn lần nhiệt thành mà phụng sự đại chúng trong xã hội.

Buông bỏ hoàn toàn không phải là tiêu cực, sau khi buông bỏ rồi thì tích cực hơn hết, đó là thực sự buông bỏ. Nếu như buông bỏ rồi tiêu cực, đó là hư giả, là không hiểu rõ được ý nghĩa chân thật trong sự buông bỏ. Đó là hiểu lầm, không phải ngộ nhập. Người ngộ nhập thì nhất định sẽ tích cực, người hiểu sai mới thành tiêu cực.

Tốt rồi, hôm nay giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 153

(Giảng ngày 1 tháng 2 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 154, số hồ sơ: 19-012-0154)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời xem *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 87: “*Lỗ lược trí phú. Xảo trá cầu thiên.*” (Cướp bóc để làm giàu. Xảo trá cầu thăng chức.)

Tôi sẽ đọc qua một lần dòng đầu tiên của phần chú giải trong sách *Vị biên*: “*Nói đến cướp bóc, nếu không phải lúc chiến tranh thì làm sao có. Thế nhưng, kể làm quan ăn nuốt bóc lột của dân chúng, thâm lạm công quỹ, người giàu có cho vay nặng lãi, như thế cũng đều là cướp bóc. Dùng cách như vậy để làm giàu, tất nhiên phải khiến cho người ta tan nhà nát cửa, gia đình ly tán, vợ than con khóc có thừa, làm sao có thể được yên ổn hưởng thụ?*”

Đoạn văn này đã giảng rất thấu triệt về ý nghĩa hai chữ “*cướp bóc*”. Điều này trong nhà Phật nói là thuộc về giới trộm cướp. Phạm vi của giới trộm cướp hết sức rộng khắp, bất kể là dùng thủ đoạn, phương thức nào để chiếm lấy tiền bạc tài sản của người khác, hoặc tước đoạt mất lợi ích của người khác, đều là thuộc về giới trộm cướp. Tính chất nghiêm trọng của quả báo phạm giới này, nếu không phải do Phật nói ra thì người đời quả thật không có cách gì lý giải được.

Trong kinh luận, đức Phật giảng giải hết sức rõ ràng, cũng nói đến rất nhiều, rất tường tận chi tiết. Nếu ta trộm lấy một món đồ của cá nhân một người, tội ấy so ra cũng nhẹ, vì tương lai chỉ phải trả lại cho riêng một người đó. Nếu là trộm cắp của công, như người đời gọi là bọn quan chức tham

những, những gì mà bọn họ chiếm đoạt chính là tiền thuế đóng góp từ muôn dân, là tiền bạc tài sản của quốc gia, kết thành tội lỗi tương lai phải hoàn trả, có bao nhiêu người dân nộp thuế đều là chủ nợ của họ, nên sự việc như vậy là hết sức phức tạp phiền toái.

[Trong việc này] chúng ta phải xét xem chủ nợ là ai? Có bao nhiêu chủ nợ? Trộm cắp tài sản công cộng của quốc gia thì chủ nợ là người dân cả nước, quý vị nói xem thật đáng sợ biết bao! Biết đến bao giờ quý vị mới có thể trả hết nợ?

Đức Phật dạy, nghiêm trọng hơn thế nữa là [trộm cắp] tài vật của Thường trụ [Tam bảo], tức là những tài sản thuộc về Tăng đoàn. Kinh *Địa Tạng Bồ Tát bản nguyện* nói rất rõ. Phật dạy rằng, [những người phạm] tội *ngũ nghịch, thập ác*, Phật đều có cách cứu độ, nhưng trộm cắp tài vật của Thường trụ [Tam bảo] thì Phật không thể cứu được. Vì sao vậy? Trộm cắp tài sản công cộng trong tự viện, chùa chiền, phạm vi như thế thuộc về thập phương Thường trụ [Tam bảo], chủ nợ còn nhiều hơn người trong một nước, hết thầy những người xuất gia trong các pháp giới cùng khắp hư không đều có phần. Số lượng chủ nợ như vậy so với hết thầy các loài chúng sinh trên cả địa cầu này còn lớn hơn gấp nhiều lần. Con số ấy, không một người nào có thể tính toán nổi.

Thế nhưng ngày nay [người ta] chiếm đoạt tài sản của chùa chiền, tự viện, không hề biết đến sự lợi hại, không biết đến quả báo của việc này. Chúng ta nhờ đọc kinh Phật, thâm nhập kinh tạng, mới có thể hiểu rõ được đôi chút về trạng huống sự thật này. Phật dạy chúng ta bố thí, dạy chúng ta buông xả. Bố thí là nhân phúc đức, quý vị có thể tu nhân, đương nhiên sẽ được chứng quả, quý vị sẽ nhận được quả báo tốt. Trong kinh luận nói [về việc này] rất nhiều.

Bố thí tài vật thì được quả báo giàu có, cho nên sự giàu có nhất định không thể dùng phương thức bất chính mà đạt

được. Hiện nay tôi cũng từng nói rất nhiều về việc này. Dùng bất kỳ thủ đoạn nào để được giàu có, thấy đều là do trong vận mạng [nhân quả] của quý vị cũng đã sẵn có. Trong vận mạng [nhân quả] của quý vị nếu không sẵn có, cho dù dùng bất kỳ thủ đoạn nào quý vị cũng không thể đạt được. Ý nghĩa này, quý vị nên nghiên cứu nhiều trong sách *Liễu Phàm tứ huấn*.

Sách *Liễu Phàm tứ huấn* lưu hành rất rộng, một quyển sách nhỏ này rất dễ tìm được. Chú tâm đọc kỹ, nghiên cứu thật kỹ thì quý vị có thể thấu hiểu được rõ ràng. Con người, là chúng sinh trong sáu đường, có ai lại không có dục vọng tham muốn? Có ai không muốn trở thành giàu có? Có ai không muốn được thông minh trí tuệ? Có ai không cầu được khỏe mạnh sống lâu? Đó là sự tham muốn lớn lao của chúng sinh trong sáu đường [luân hồi].

“Trong cửa Phật, có mong cầu liền có sự ứng hiện.” Câu này là đúng thật, không hề hư dối. Phật dạy chúng ta ý nghĩa mong cầu có thể đạt được, dạy chúng ta phương pháp để mong cầu có thể đạt được. Nếu tu học theo đúng lý, đúng pháp, quý vị nhất định có thể được tùy tâm như ý, chỗ mong cầu của quý vị nhất định có thể đạt được. Nếu như mong cầu trái với lý lẽ, như trong đoạn này nói đến, đó là *“ác tâm chiếm đoạt”*, trái nghịch với ý nghĩa cũng như phương pháp. Ví như có đạt được, đó cũng là do trong vận mạng [nhân quả của quý vị] vốn sẵn có. Quý vị nói xem, như thế có phải oan uổng hay không? Bất quá chỉ là quý vị cố làm cho những việc sẵn có trong mạng số đạt được sớm hơn mà thôi. Ví dụ như, trong vận mạng [nhân quả] của quý vị sẽ phát tài giàu có, đến năm, sáu mươi tuổi mới giàu có. Quý vị dùng những thủ đoạn bất chính, để cho ba, bốn mươi tuổi đã được giàu có. Chỉ là sớm hơn mà thôi, chỉ có thể làm được đến như vậy mà thôi. Thế nhưng nghiệp tội mà quý vị tạo ra sẽ khiến cho những gì quý vị xứng đáng nhận được theo vận mạng [nhân quả], như sự giàu có, hoặc thông minh trí tuệ, hoặc khỏe mạnh sống

lâu, hết thấy đều sẽ bị tổn giảm rất nhiều. Trong thực tế đó là lợi bất cập hại, chỗ được không bằng chỗ mất. Chúng ta cần phải nhận hiểu sâu xa ý nghĩa này.

Chúng sinh do đâu làm việc xấu ác? Chúng sinh làm ác, xét về tình có thể lượng thứ được. Nhưng do đâu mà những người xuất gia tu học Phật pháp, thậm chí bốn chúng đệ tử đã tu hành đến già trong cửa Phật, vẫn không thể dứt ác tu thiện, vẫn như cũ biết là tội lỗi mà cố phạm vào, nguyên nhân việc ấy nằm ở đâu?

Chúng ta suy ngẫm thật kỹ, hết thấy đều là do trong a-lại-da thức từ vô lượng kiếp đến nay đã huân tập những tập khí xấu ác, [giờ đây] thúc giục gây họa. Những tập khí xấu ác này, chính là [khuynh hướng] tự tư tự lợi, xúi giục chúng ta dù biết là tội lỗi vẫn cố phạm vào, tạo ra nghiệp tội sâu nặng hơn, tự mình không hề tỉnh giác biết được, đến khi quả báo hiện tiền thì hối hận không còn kịp nữa. Nhưng chúng ta vẫn thường xao lãng quên đi sự nhanh chóng của quả báo hiện tiền, một khi hơi thở này không quay vào, đó là quả báo hiện tiền, quý vị nói xem thật đáng sợ biết bao!

Chúng ta làm sao đối phó với tập khí xấu ác của chính mình? Cần phải nhìn nhận thấy biết thấu đáo. Sáng sớm hôm qua tôi có giảng với quý vị, hỗ trợ quý vị một phương pháp để nhận thức thấu đáo. Phương pháp thì có rất nhiều, tôi chỉ nêu lên một ví dụ tiêu biểu để nói, để chứng minh rằng việc hết thấy chúng sinh bám chấp thân thể này cho là tự ngã, nhất định là sai lầm. Trong cái thân tướng này hiện nay, chúng ta thực sự không thể nắm bắt, vì sao phải vì cái thân tướng không thể nắm bắt này mà tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp? Thân tướng này là [công cụ] của ngã, không phải là ngã. Hết thấy chúng sinh mê hoặc, căn bản của sự mê hoặc chính là ở chỗ này, bám chấp vào thân tướng này cho đó là ngã. Chúng ta phải làm sao trừ bỏ được sự mê hoặc này, soi sáng được sự mê muội này. Khi nào quý vị tìm ra được bản

ngã chân thật thì quý vị chính là Pháp thân Đại sĩ, quý vị chính là chư Phật Như Lai. Trong Thiên tông thường nói đến “*mặt mũi xưa nay khi cha mẹ chưa sinh*”, mặt mũi xưa nay đó chính là chân ngã, hết thảy những thứ khác đều là thuộc về ngã, không phải ngã. Chúng ta phải phân biệt rõ ràng được điều này.

Những thứ thuộc về ngã, đó là công cụ, phương tiện. Trong kinh điển Đại thừa Phật nói đến sáu căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Năm căn trước thuộc về vật chất, cuối cùng là ý thuộc trong tâm. Trong cả thân tâm ấy đều không có ngã. Có triết gia phương Tây nói: “*Tôi tư duy nên tôi hiện hữu.*” Ông này cũng đã biết là trong vật chất không có ngã. Vậy cái gì là ngã? [Ông cho rằng] ngã có thể suy tưởng, ngã có thể tư duy, sự tư duy, nghĩ tưởng đó chính là ngã. Kỳ thật như vậy vẫn là sai lầm. Tư duy là gì? Là tư duy của ta, là nghĩ tưởng của ta, vẫn là những thứ thuộc về ngã, không phải ngã.

Nói cách khác, chúng ta hôm nay nhận rõ, từ trong hiện tượng vật chất, từ trong hiện tượng tinh thần, đều không tìm được ngã. Vật chất, tinh thần đều là những thứ thuộc về ngã, không phải ngã. Hôm qua tôi có nói rõ với quý vị đồng học, trừ bỏ được hết những thứ thuộc về ngã thì chân ngã liền hiện tiền, chân tướng liền hiển lộ ra.

Vậy thực sự ngã là gì? Là hết thảy chúng sinh trong các pháp giới cùng khắp hư không, đó là chân ngã. Chúng ta xem trong rất nhiều thư tịch của các tôn giáo, cũng thấy được ý nghĩa đó. Chân ngã chỉ có một, họ gọi đó là Chúa sáng tạo, là thần thánh. Trong Phật giáo gọi là tự tính, gọi là pháp thân, đó là ngã. Từ cái ngã này biến hiện ra vô lượng vô biên hết thảy chúng sinh, hư không pháp giới đều là thuộc về ngã.

¹ Triết gia nói ra câu này là René Descartes, người Pháp, sinh năm 1596 và mất năm 1650. Ông đã sử dụng tiếng La-tinh để diễn đạt là: “*Cogito, ergo sum*”, dịch nghĩa là “*Tôi tư duy, nên tôi tồn tại.*”

Ngã đã là một, những gì thuộc về ngã đều là từ nơi ngã biến hiện ra, quý vị suy ngẫm xem, vậy hết thảy các pháp sao có thể không bình đẳng? Nhà Phật nói: “*Pháp giới chân thật bình đẳng, không Phật, không chúng sinh.*” Nói “không” đó là không vọng tưởng, không phân biệt, không bám chấp. Lià bỏ hết thảy vọng tưởng, phân biệt, bám chấp, chân tướng mới hiển lộ hiện tiền.

Nhà Phật nói thiện ác, tiêu chuẩn rất ráo [để phân biệt] chính ở chỗ này. Tương ưng phù hợp với đức của tự tính là thiện, trái nghịch với đức của tự tính là ác. Tương ưng phù hợp là gì? Là giác ngộ. Trái nghịch là mê. Thông thường chúng ta nói *dứt ác tu thiện*, đó là đối với người mới học, chưa phải rất ráo. Pháp rất ráo phải nói là *chuyển mê khai ngộ*. Mê, đó là ác. Ngộ, đó là thiện. Giáo dục của nhà Phật từ khởi đầu đến kết thúc không hề xa lià nguyên tắc này, không hề xa lià mục tiêu này. Cho nên, đó là nền giáo dục chí thiện, viên mãn.

Nếu thực sự chuyển mê thành ngộ, hết thảy những điều ác nói đến trong *Cảm ứng thiên* đều tiêu tan hết sạch, hết thảy những điều thiện nói đến trong *Cảm ứng thiên* đều tự nhiên trọn đủ. Điều này trong quá khứ các bậc tổ sư, đại đức của Giáo tông thường nói là, phải tu tập từ căn bản. Căn bản chính là mê ngộ.

Hình tướng của mê ngộ, khi giảng kinh tôi vẫn thường chỉ rõ. Một niệm khởi sinh vì bản thân mình, đó là mê. Một niệm khởi sinh vì hết thảy chúng sinh trong pháp giới, đó là ngộ. Vì bản thân là việc riêng, vì chúng sinh là việc chung. Vì việc chung bỏ việc riêng, đó là người giác ngộ. Nếu trong lòng còn một mảy may ý niệm riêng tư, đó là chưa giác ngộ, chưa phải giác ngộ rất ráo, chưa phải giác ngộ viên mãn.

Mê thì từng phần suy giảm, ngộ thì từng phần tăng thêm. Cho nên trong Phật pháp Đại thừa mới nói Bồ Tát có năm

mười một giai vị. Năm mươi một giai vị là từ chỗ [mê ngộ] này mà có. *Tứ quả, tứ hướng*¹ trong Tiểu thừa cũng từ chỗ [mê ngộ] này mà có. Cho nên chúng ta nhất định phải biết được chân tướng sự thật này.

Thực sự giác ngộ rồi, nhà Phật gọi đó là theo nguyện lực tái sinh. Khi mê là nghiệp lực, bị nghiệp lực làm chủ sai khiến. Khi ngộ là do nguyện lực, nguyện lực làm chủ tức là tự tại. Chúng ta vận dụng công cụ [thân thể] này thành tựu vô lượng vô biên công đức, cũng không bám chấp vào hình tướng công đức. Khi mê thì công cụ [thân thể] này tạo vô lượng vô biên nghiệp tội, có thể thấy rằng điếm then chốt đều do nơi mê ngộ. Khi mê, đối với chân tướng sự thật mịt mờ không rõ biết. Khi ngộ, đối với chân tướng nhân sinh vũ trụ đều rõ ràng sáng tỏ, tự nhiên chuyển ác thành thiện.

¹ Tứ quả hay Tứ thánh quả là: Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm và A-la-hán. Giai đoạn chuẩn bị trước khi chứng quả gọi là Hướng, như Hướng Tu-đà-hoàn... Chứng đắc rồi thì gọi là quả, như Quả Tu-đà-hoàn... Do đó phân ra thành Tứ hướng và Tứ quả.

Bài giảng thứ 154

(Giảng ngày 2 tháng 2 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 155, số hồ sơ: 19-012-0155)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Đoạn thứ 87 trong *Cảm ứng thiên*: “*Lỗ lược trí phú*” (Cướp bóc để làm giàu), mọi người đã hiểu rõ. [Bây giờ nói tiếp câu:] “*Xảo trá cầu thiên*.” (Xảo trá cầu thăng chức.)

“*Thiên*” (遷) có ý nghĩa gì? Hiện nay gọi là thăng quan tiến chức, được chức vụ, địa vị cao hơn. Đó gọi là “*thiên*” (遷). [Đây muốn nói việc] người mưu cầu những chức vụ, địa vị ấy mà dùng thủ đoạn bất chính. Trong xã hội hiện nay, những trường hợp như vậy rất nhiều. Bất kể là trong cơ cấu quốc gia hay các công ty tư nhân, chúng ta đi đến đâu cũng nghe nói, thậm chí là nhìn thấy việc sử dụng thủ đoạn bất chính để mưu cầu chức vụ, địa vị cao hơn.

Năm xưa khi tôi ở Đài Bắc, có một quan chức trong Bộ Giáo Dục cũng là bằng hữu của tôi, là tín đồ Phật giáo thuần thành. Một hôm, ông ấy đến nói với tôi, trong Bộ Giáo Dục có một đơn vị thiếu người chủ quản, ông ấy có đủ tư cách để ra tranh chức vụ ấy. Ông ấy hỏi tôi xem có nên tranh lấy chức vụ này hay không. Tôi hỏi lại ông ấy: “Ông tranh chức vụ ấy với mục đích gì?” Ông ấy đáp: “Không gì khác hơn là muốn vì đất nước, vì xã hội đóng góp được nhiều hơn một chút.” Tôi nói: “Ông có tấm lòng như vậy thì có thể ra tranh [chức vụ ấy]. Nếu như chỉ mong được thăng quan phát tài thì dù được địa vị cao như thế, bổng lộc nhiều như thế, thậm chí rồi cũng sẽ làm chuyện sai trái, thu nhập không vừa lòng ắt sẽ nhận hối lộ, như vậy thì không nên tranh lấy, nếu ông cố tranh là sai trái.”

Ông ấy nghe tôi nói vậy rồi thì tích cực ra tranh chức vụ ấy. Sau đó, ông không tranh được, đến nói với tôi. Tôi nói, ông không tranh được [chức vụ ấy] cũng tốt. Vì sao vậy? Ông ít phải lo lắng, ít phải bận rộn nhọc nhằn. Nếu tranh được thì hết lòng hết sức vì quốc gia, vì xã hội mà làm việc. Nếu tranh không được thì bản thân mình được nhàn rỗi tự do, đâu có gì là không vui? Thế nhưng cơ hội ấy ông không thể bỏ qua. Nếu ông không ra tranh chức, đó là ông tiêu cực. Như vậy biểu thị điều gì? Biểu thị rằng tấm lòng vì xã hội phục vụ của ông không thiết tha. Ông ra tranh chức nhưng không tranh được, ông hết sức thoải mái, vì duyên không thành thực, vui vẻ được thanh nhàn tự tại.

Người tôi nói đó là tiên sinh Triệu Phúc Sùng, hiện nay đã sớm về hưu, sống tại Sacramento thuộc bang California, [Hoa Kỳ].

Chức vụ, địa vị không dễ nắm giữ. Người xưa nói: “*Không dễ ngồi ghế quan.*” Nắm giữ chức vụ, quý vị phải có trách nhiệm, phải hết lòng với phận sự, làm thật tốt công việc của mình. Quý vị làm được thành tựu, có thành tích, cấp trên của quý vị nhìn thấy được thì tự nhiên sẽ đề bạt quý vị, dựa theo công trạng của quý vị mà thăng chức, dựa theo phẩm chất, kinh nghiệm của quý vị mà thăng chức. Như vậy là hợp lẽ thường. Nếu như dùng mưu này chước nọ để gây chướng ngại cho đồng nghiệp, thậm chí đả kích đồng nghiệp, chuyện như vậy từ xưa đến nay khắp nơi đều có, chúng ta trong quá khứ cũng đã từng làm qua những việc như vậy, cũng từng tự mình trải nghiệm rồi, những việc như vậy đều là tạo tác tội ác hết sức nặng nề.

Người khác nếu thực sự bị ta làm chướng ngại, đó vẫn là do trong vận mạng [nhân quả] của họ không sẵn có. Nếu vận mạng họ sẵn có, sự chướng ngại của quý vị không có tác dụng. Vận mạng của họ không có, quý vị dù muốn giao [chức

vụ] cho, họ cũng không thể nhận được. Ý nghĩa này rất sâu xa, không mấy người hiểu được.

Ví như người đọc thuộc sách *Liễu Phàm tứ huấn*, đọc thuộc *Cảm ứng thiên*, nhưng khi gặp việc trong thực tiễn vẫn không tự chủ được, nguyên nhân là tại đâu? Là vì những tập khí xấu ác như thị phi, nhân ngã, tham sân si mạn chưa dứt trừ được, nên khi gặp việc trong thực tiễn vẫn là [hành xử] theo tập khí xấu ác của mình, không theo những lời răn dạy của thánh hiền. Như vậy không phải là người tu hành.

Người tu hành thì mức độ thấp nhất cũng phải buông bỏ được tự tư tự lợi, thị phi nhân ngã, tham sân si mạn. Dù chỉ miễn cưỡng buông bỏ cũng tốt. Có người tu hành nào bước đầu lại không phải miễn cưỡng tự chế mình? Tùy thuận thánh giáo, trải qua một thời gian sẽ thành khuynh hướng tự nhiên, trong đó công phu của quý vị cũng thành hiệu quả, cảm nhận được không phải hoàn toàn miễn cưỡng. Khi đạt đến công phu hiệu quả liền sinh khởi pháp hỷ, đó gọi là pháp hỷ sung mãn. Thế nhưng ngay lúc ban đầu nếu không qua cửa ải khắc phục tự kỷ thì quý vị quyết định không làm được. Nói cách khác, công phu của quý vị vĩnh viễn không thành tựu hiệu quả, vĩnh viễn vẫn tùy thuận tập khí phiền não. Nhìn thấy người khác đạt được lợi ích, được thăng chức, được địa vị cao, được vinh dự, sự ganh ghét đố kỵ của quý vị vẫn không dứt được. Những lúc đó chúng ta phải tự mình cảnh tỉnh, phải có sự cảnh giác cao độ, nếu vẫn có những ý niệm [phiền não như vậy] khởi sinh, dù tự mình lập tức nhận biết cũng vẫn tạo thành tội nghiệp. Tuy không có hành động gì, những ý niệm ấy vẫn tạo thành tội nghiệp, là ý nghiệp. Đến khi nào nhìn thấy người khác được tốt đẹp vẻ vang, người khác được lợi ích thì chúng ta khởi tâm hoan hỷ mừng vui, người khác gặp khó khăn khốn khó thì chúng ta khởi tâm thương xót, như vậy thì công phu tu tập mới thực sự thành tựu hiệu quả, ý niệm của quý vị mới thực sự được chuyển hóa.

Chuyển hóa đó, không phải chỉ là chuyển nơi cửa miệng, mà là từ trong tâm địa, từ trong hoàn cảnh thực tiễn mà chuyển hóa, tâm địa phải chân thành chính trực. Vì hết thảy chúng sinh phụng sự cũng đều là duyên phần. Duyên phần chưa đến thì phải thông thả chờ đợi. Nhà Phật thường nói: *“Phật không độ người không có duyên.”* Chư Phật Như Lai mà còn như vậy, chúng ta sao có thể gấp gáp?

Cơ duyên [hóa độ] rất phức tạp, về phía chư Phật, Bồ Tát thì hoàn toàn không có chướng ngại, chướng ngại là ở nơi chúng sinh. Chúng ta phải hiểu rõ được, phải nhận biết sáng tỏ, hết thảy đều là do cơ duyên của chúng sinh chưa thành thực. Cho nên, chúng ta thấy các bậc đại đức xưa vì ta nêu gương, lúc cơ duyên chưa thành thực thì quay về tu tập củng cố tự thân. Nho gia cũng nói, khi cơ duyên chưa thành thực thì *“độc thiện kỳ thân”* (riêng lo hoàn thiện bản thân mình), tu tập củng cố tự thân mình. Khi cơ duyên thành thực thì *“kiêm thiện thiên hạ”* (làm cho khắp thiên hạ được tốt đẹp), vì người trong thiên hạ phụng sự, đó gọi là *“kiêm thiện thiên hạ”*. Chư Phật, Bồ Tát cũng đều như vậy. Khi cơ hội đến, trong Phật pháp chúng ta dạy rằng, khi có cơ hội rất tốt, có cơ duyên rất tốt để quý vị thực hiện công việc, quý vị phải hết sức nỗ lực.

Việc cầu thăng chức, theo trong nhà Phật chúng ta mà nói đó là cầu cơ duyên, có cơ duyên vì chúng sinh phụng sự, để cống hiến nhiều hơn. Chúng ta cũng cầu, cũng thường thường cầu chư Phật, Bồ Tát gia trì, giúp chúng ta có được cơ hội để hết lòng hết sức vì Phật pháp, vì chúng sinh, vì xã hội phụng sự. Thế nhưng chúng sinh phải có phúc đức. Nếu lúc đó chúng sinh không có phúc đức, họ liền gặp chướng ngại. Cho nên, nhân duyên như vậy hết sức phức tạp, không phải chuyện đơn thuần. Khi cơ duyên chưa thành thực, tự mình lo tu dưỡng hoàn thiện bản thân, nâng cao cảnh giới của chính mình, đợi cho đến lúc nhân duyên thành thực. Trong thời

gian chờ đợi ấy, chúng ta cũng có thể dùng một chút phương tiện khéo léo, thúc đẩy nhân duyên sớm thành thực. Thúc đẩy như vậy là gì? Thúc đẩy đó là tăng thượng duyên, là thuận duyên. Chư Phật, Bồ Tát giáo hóa chúng sinh từ vô lượng kiếp đến nay, phương pháp mà các ngài đã dùng, chúng ta cần phải chú tâm quan sát kỹ, phải khéo léo học tập.

Nói chung, bất kể là pháp thế gian hay Phật pháp, hết thảy đều phải lấy sự chân thành để đối đãi với người, tiếp xúc muôn vật. Chư Phật, Bồ Tát vì chúng ta thị hiện đức hạnh, tóm lại đều là mỗi ngày sửa lỗi, mỗi ngày phản tỉnh. Mỗi ngày đều sửa lỗi, từ lúc mới phát tâm cho đến khi đạt quả vị Như Lai, mỗi ngày đều như vậy. Bồ Tát [đến địa vị] Đăng Giác cũng vẫn mỗi ngày phản tỉnh, kiểm điểm, sửa lỗi, tự làm thanh tịnh chính mình, cho nên các ngài có thể trọn thành Phật đạo.

Chúng ta ngày nay công phu không thành tựu hiệu quả, chính là do ở tầng bậc này đã xao nhãng xem thường, không thực sự phản tỉnh, không thực sự sửa lỗi. Các bậc đại đức xưa thường nói: *“Nhân phi thánh hiền, thực năng vô quá?”* (Người chưa thành bậc thánh hiền, sao có thể không phạm lỗi?) Trong Phật pháp nói rằng, người không phải Phật, đến như Bồ Tát Đăng Giác cũng vẫn còn có lỗi lầm. So với người đời mà nói, [các ngài] lại càng phải nghiêm túc hơn, phải [sửa đổi] triệt để hơn.

Cho nên, chúng ta đọc chú giải kinh Hoa Nghiêm của [Đại sư] Thanh Lương, Lý trưởng giả, các ngài vì chúng ta nói rõ, trong Phật pháp bất kể là Đại thừa hay Tiểu thừa, bất kể là Thiên tông hay Giáo tông, Hiển giáo hay Mật giáo, khi nói đến cương lĩnh tu hành chung thì đều là sám hối, tiêu trừ nghiệp chướng mà thôi. Câu này rất có ý nghĩa.

Sám hối tiêu trừ nghiệp chướng, kinh Kim Cang dạy là: *“Lià hết thảy các tướng”*, đó là dứt trừ hết thảy mọi việc xấu

ác, “bồ thí cúng dường”, đó là tu tập hết thảy mọi việc lành. Nếu muốn hỏi về pháp tu hành trong nhà Phật thì trong hai câu có thể bao quát hết. Một là “sám hối tiêu trừ nghiệp chướng” và hai là “rộng tu pháp cúng dường”. [Hai câu] như vậy là bao quát hết. Đích thật là từ lúc mới phát tâm cho đến khi đạt địa vị Như Lai, bất kể là pháp môn nào, bất kể là tông phái nào, đây vẫn là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung của sự tu học.

“Xảo trá cầu thăng chức”, nhìn qua thì biết ngay đó là phàm phu, là chúng sinh điên đảo mê hoặc, cho nên mới làm việc như thế. Người thực sự giác ngộ, thực sự sáng tỏ, nhất định không làm những việc như vậy. Thực sự vì xã hội, vì chúng sinh phụng sự, nhà Phật dạy là bồ thí cúng dường, thì dù ở vị trí, thân phận nào cũng đều có thể làm được, không nhất định phải có địa vị cao, phải có quyền thế. Người không có địa vị, không có quyền thế cũng có thể làm được như thường.

Vào thời xưa, người Trung quốc đi học đọc sách Quốc văn đều có đọc qua chuyện Vũ Huấn. Vũ Huấn là một người ăn mày. Ăn mày cũng có thể làm được thánh nhân, ăn mày cũng có thể thành Phật, Bồ Tát. Ông mỗi ngày đi ra ngoài xin, được chút tiền nào đều gom góp cất giữ từng chút một, [cuối cùng dùng tiền đó] xây dựng được không ít trường học. Theo trong nhà Phật chúng ta mà nói, người ăn mày này chính là Phật, là Bồ Tát, chẳng phải người phàm. Theo trong cách nhìn của Nho gia thì đây là bậc thánh hiền, không phải người thường.

Do đó có thể biết rằng, cần gì phải tranh giành lấy địa vị xã hội? Người đời hiện nay nói chuyện tranh giành, ganh đua, cạnh tranh nhau, so với văn hóa Trung quốc hoàn toàn khác biệt. Văn hóa Trung quốc dạy “*nhường nhịn*”, lẽ nào lại có chuyện tranh giành? Quý vị đọc sách Quốc văn đã biết qua chuyện Hứa Do vào thời Thượng cổ. Người ta muốn mời ông

ra làm vua, ông vừa nghe biết chuyện liền lập tức trốn vào trong rừng sâu núi thẳm sống ẩn dật. Người hiện nay muốn tranh giành lấy, ông ấy thì không cần. Vì sao không cần? Vì trách nhiệm rất nặng nề, cương vị này làm không tốt là không thể được. Nếu làm được tốt, đó là bốn phận của quý vị; nếu làm không tốt, đó là tội lỗi. Cho nên việc này bình tâm suy xét, dù nỗ lực hết sức cũng không dễ đạt được gì.

Vào thời Tam quốc có [Khổng Minh] Gia Cát Lượng, cũng đời [Lưu Bị] ba lần tìm đến lều tranh của ông mới chịu ra giúp việc. Quý vị nghĩ xem, đó mới là những người thực sự có học, thực sự rõ biết lý lẽ. “*Không giữ địa vị thì không mưu tính việc chính trị.*” Không giữ địa vị, tự thân mình được sống tiêu dao tự tại; một khi có chức vụ, địa vị thì lại phải hết lòng tận tụy, đến chết mới thôi.

Dù là chức vụ, địa vị trong thế gian hay xuất thế gian cũng đều không dễ tranh giành. Đối với người xuất gia chúng ta, [những địa vị] trụ trì các chùa, tự viện, hoặc chấp sự, há lại dễ tranh lấy hay sao? Các chức vị như trụ trì, phương trượng, so ra còn khó được làm hơn cả chức tổng thống. Điều đó là thật, chẳng phải giả. Chủ trì Chánh pháp, giáo hóa một vùng, chức trách của quý vị là phải giáo hóa chúng sinh trong một vùng đó dứt ác tu thiện, phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Đó là trách nhiệm phải gánh vác trên vai quý vị. Nếu quý vị không có khả năng làm được, quý vị lại giữ lấy chức vụ, đó là phải đọa lạc, việc này há lại dễ làm sao?

Đại sư Ấn Quang suốt một đời không làm trụ trì, điều đó có ý nghĩa gì? Là nói cho chúng ta biết, chức trách ấy không dễ làm nổi. Làm mà không tốt thì tội lỗi thật quá lớn. Y theo trong giới luật của Phật pháp mà nói, đó là tội đọa vào địa ngục, là tội nghiệp nặng nề nhất. Nếu làm tốt được thì vô lượng công đức. Vị trụ trì hay phương trượng [một ngôi chùa] cũng giống như Hiệu trưởng của một ngôi trường. Quý vị có

thể làm cho ngôi trường đó hoạt động tốt thì lợi ích chúng sinh trong cả một vùng.

Cho nên, ý nghĩa câu “*xảo trá cầu thăng chức*” thật sâu rộng không giới hạn, chúng ta cần phải chú tâm nhận hiểu. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 155

(Giảng ngày 9 tháng 2 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Australia, file thứ 156, số hồ sơ: 19-012-0156)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời xem *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 88, phần này trong bản văn cũng chỉ có tám chữ: “*Thuởng phạt bất bình. Đạt lạc quá tiết.*” (Thuởng phạt không công bằng. Tham vui quá tiết độ.)

Phần này nói hai việc. Trong chú giải nói rất rõ ràng: “*Thất khinh thất trọng*” (Đánh giá nặng nhẹ không đúng.) “*Thất*” là sai lầm, lầm lỗi, đây là nói chuyện “thuởng phạt”. “*Có chút sai sót liền không công bằng.*” Chuyện thuởng phạt phải cố sao cho hết sức công bằng, quả thật cũng không dễ dàng. Tiêu chuẩn [của sự công bằng] này, trong pháp thế gian là pháp luật, trong Phật pháp là giới luật. Thế nhưng người nắm cán cân pháp luật, không những phải biết rõ luật, còn phải hiểu rõ lý lẽ, còn phải thông đạt tình thường. Cho nên, đối với cả ba mặt *tình, lý* và *pháp*, quý vị đều thấu triệt thì mới có thể làm được trọn vẹn đầy đủ. Nếu không được vậy, thật không dễ dàng làm được trọn vẹn đầy đủ, chỉ hơi sai lệch lầm lẫn một chút đã là không công bằng.

Về việc không công bằng, tiếp theo có mấy câu nói hết sức nghiêm trọng: “*Công lý không tồn tại thì lòng người không phục.*” Lòng người không phục, vì “*đã không tuyên dương kẻ có công, trừng phạt người có tội, ngược lại còn tích chứa oán thù, chuốc lấy tai họa*”. Câu này nói rất nặng nề, nói rất đúng sự thật. Chúng ta xem lại trong lịch sử xưa nay ở khắp mọi nơi, đặc biệt là chuyện hưng vong của các triều đại, chuyện mất còn của đất nước, vào những thời điểm đó thật hết sức

rõ ràng. Người lãnh đạo bên trên “*thưởng phạt không công bằng*” nên khơi dậy, thúc đẩy sự oán hận của người dân, cuối cùng đi đến mức không thể nào quy tụ người dân được nữa.

Trong phạm vi nhỏ là một gia đình, một tập thể nhỏ, như ngày nay là một công ty, một cửa hàng, quý vị đối với nhân viên đều có sự khen thưởng, trừng phạt. Nếu có thể hết sức công bằng, nhân viên bên dưới nhất định đối với quý vị hết sức vui lòng nể phục, có thể trung thành với quý vị, hết sức vì quý vị. Nếu như thưởng phạt không công bằng, dựa vào sự yêu ghét của riêng mình, lấy đó làm tiêu chuẩn để khen thưởng hay trừng phạt, lòng người sẽ không phục, cuối cùng nhất định rồi họ sẽ phản bội, bỏ đi.

Cho nên bất kể là sự nghiệp lớn hay nhỏ, lâu dài hay tạm bợ, nếu muốn làm tốt việc này cũng không dễ dàng, phải là học vấn rất lớn lao. Không chỉ là học vấn, hơn nữa còn phải có kinh nghiệm lịch duyệt, phong phú. Chúng ta bình thường đối đãi với người, tiếp xúc muôn vật, một điểm này không thể không nỗ lực học tập. Phật pháp trong việc hoàng pháp lợi sinh cũng không thể lìa xa nguyên tắc này.

Thế nhưng hiện nay chuyện đòi so với thời xưa khó khăn hơn nhiều. Người thời xưa đều có cơ duyên tiếp nhận qua sự giáo dục của thánh hiền, ngày nay gọi là người có học thức, có giáo dục, đọc sách hiểu lý lẽ. Nói cách khác, đối với hết thảy nhân tình sự lý, so ra họ đều thông đạt, đều [nhận thức] khách quan, nên người với người sống chung rất dễ dung hợp. Xã hội hiện đại không phải như vậy. Nền giáo dục nhân văn, luân lý, đức hạnh, có thể nói là đã bị vất bỏ, mọi người chúng ta đều tiếp nhận nền giáo dục theo chủ nghĩa vị lợi của phương Tây, cho nên đối với tình người thật hết sức xem nhẹ, hết sức nhạt nhẽo. Không chỉ là đối với người ngoài, mà cho đến cha, con, anh, em của mình cũng hết sức nhạt nhẽo, hết sức xem nhẹ. Trong xã hội hiện đại này chúng ta nhìn thấy được rất nhiều.

Thí dụ như chuyện tranh giành di sản, di sản phân chia không công bằng thì kéo nhau ra trước tòa án. Chuyện như vậy chúng ta vẫn thường nghe nói, vẫn thường nhìn thấy. Vào thời xưa rất khó gặp những chuyện như vậy, hiện nay thì đã là chuyện bình thường, rất thường gặp. Vào thời xưa, như vậy là đại bất hiếu, đại bất kính, người hiện nay nào đâu hiểu được?

Trong đạo trường của người xuất gia, Lão Hòa thượng viên tịch cũng để lại một số sản nghiệp, thế là các đệ tử cũng tranh giành nhau không thể nhường nhịn. Đôi bên tranh giành nhau, cũng đưa nhau ra trước tòa án. Điều này trong lịch sử quá khứ chưa từng nghe nói đến. Anh em tranh nhau tài sản, trong lịch sử hiếm hoi cũng vẫn có, nhưng người xuất gia tranh giành nhau, trong lịch sử không hề có. Thế nhưng ngày nay chúng ta vẫn thường nghe nói, vẫn thường nhìn thấy. Điều này thật hết sức đáng buồn.

Lòng người có sự bất bình, tích chứa oán hận, khi phát tác ra thì đó là tai họa nguy hại. Cho nên việc này chúng ta không thể không lưu ý, không thể không lưu tâm cẩn thận trong sự đối đãi.

Câu tiếp theo là *“Dật lạc quá tiết”* (Vui chơi quá tiết độ), đây là nói việc hưởng thụ dục lạc. Con người, có người nào mà không mong cầu được hưởng thụ? *“Lạc”* đó là nói ham muốn lớn của con người, là dục vọng. Trong phần tiểu chú nói rất rõ, trích dẫn một câu trong thiên Khúc lễ, sách Lễ ký: *“Kinh Lễ nói, vui không thể đến mức cùng cực, lòng dục không thể buông thả chạy theo.”* Đó là lời răn dạy của thánh hiền. Thụ hưởng niềm vui phải có sự tiết chế, vừa phải, không được quá mức. Quá mức thì thế nào? Vui đến hết mức thì sinh buồn. Hệ quả này là sự tương phản, cho nên nhất định phải hiểu rõ sự tiết chế.

Con người có dục vọng, không thể buông thả chạy theo,

không thể bỏ mặc, bỏ mặc là tai họa sẽ đến. Tiếp theo còn dẫn hai câu trong sách Quốc ngữ: “*Dân khó nhọc thì nghĩ đến việc thiện, nhân rồi liền nghĩ đến chuyện dâm dăng, vậy nên chẳng mong dân được nhân rồi.*” Hai câu này nói rất hay. Dân khó nhọc, là nói khó khăn cực nhọc, đời sống gặp nhiều khổ sở, như vậy thì tâm ý họ lại quay sang thay đổi, hướng về điều thiện, khuyên làm việc thiện thì họ rất dễ dàng tiếp nhận. Vì sao vậy? Vì họ đã nhận chịu, trải qua kinh nghiệm khổ nhọc.

Cho nên, trong xã hội hiện tại này, đặc biệt là ở những quốc gia khai phóng, phát triển, việc khuyến thiện hết sức khó khăn. Người ta không chịu tiếp nhận. Đời sống của họ mỗi ngày đều hết sức tự do, hết sức sung sướng khoái lạc. Cho nên ở những vùng còn chưa khai hóa, chậm phát triển, người dân sống rất khổ nhọc, đời sống hết sức khó khăn, khuyên họ dứt ác làm thiện họ có thể nghe rồi làm theo. Vì sao vậy? Những điều mình nói ra chính là những gì hiện nay họ đang gặp phải. Họ suy ngẫm thấy hữu lý, cho nên có thể nghe theo.

Vì sao giáo pháp của Phật-đà, ở những nước phát triển trên thế giới, chúng ta đến tuyên dương thuyết giảng rất khó đạt được hiệu quả? Ý nghĩa chính là ở chỗ này. So với những nơi người dân có đời sống nghèo khổ khốn cùng thì ngược lại rất dễ tiếp nhận. Đây chính là điều mà người xưa nói, những nước đã phát triển chính là “*vui đến hết mức thì sinh buồn*”, còn ở những vùng nghèo khổ thì “*khổ hết vui liền đến*”. Như vậy đâu phải là không hữu lý.

Cho nên, đức Phật thuyết pháp hết sức khéo léo, trước tiên nói quả, sau mới nói đến nhân. Nhân là quả mà hiện tại quý vị đang lãnh chịu, nên vừa nói đến là quý vị lập tức có thể nhận hiểu được. Vì thế, nguyên tắc thuyết pháp của đức Phật là nói “*khổ, tập, diệt, đạo*”, sau đó mới vì quý vị phân tích khổ từ đâu mà có? Quý vị liền có thể nghe xong làm theo.

Ngược lại như đối với các nước Âu Mỹ ngày nay đã phát triển, quý vị giảng với họ về khổ, họ không nhận hiểu được. Họ nhận thức về đời sống rất tự do, rất hạnh phúc, nên họ nghe rồi không làm theo.

Cũng giống như vậy, người xuất gia chúng ta là những pháp sư, đi ra ngoài giảng kinh thuyết pháp, phải nói pháp phù hợp với căn cơ. Chỗ này không thể không lưu ý. Cho nên đối với người giàu có, chúng ta thuyết pháp với họ, phải khuyên họ tích đức tu thiện, bởi vì điều này đối với họ rất dễ làm, họ sẵn có khả năng đó, có thể làm nhiều việc tốt, giúp đỡ nhiều hơn cho những người đang khó khăn khổ sở, bố thí ân đức nhiều hơn. Thuyết pháp như vậy so ra là dễ dàng phù hợp căn cơ. [Sau đó] giảng rõ về phúc lạc từ đâu mà có. Quý vị ngày nay được hưởng phúc, ngày nay được giàu sang, có địa vị, đó là trong quá khứ đã từng tu tập gieo nhân như vậy, cho nên đời này có được quả báo như vậy. Thế nhưng quả báo hưởng rồi sẽ hết, nếu như không tiếp tục tu tập, gieo nhân lành, quý vị hưởng hết rồi sẽ không còn nữa.

Đối với những người đang gặp khó khăn khổ sở, chúng ta gặp họ thì trước tiên phải thực hiện những hành động cứu giúp. Họ thiếu ăn thiếu mặc, chúng ta trước hết phải giúp đỡ, hỗ trợ họ, sau đó mới từ từ dạy bảo, dẫn dắt. [Dạy cho họ biết] làm thế nào để thay đổi phẩm chất cuộc sống, làm thế nào để nâng cao tự thân mình. Giáo hóa những vấn đề như vậy có thể thu được hiệu quả tốt đẹp.

Ở đây, chú giải cũng trích dẫn một câu của Mạnh tử: “*Con người sống lo toan, chết được an vui.*” Câu nói này của Mạnh tử hết sức sâu sắc, so với Phật pháp mà nói thật không hện mà gặp, tương hợp với nhau.

Chúng ta một đời tu phúc, tu phúc không cần hưởng phúc. Vậy phúc báo đến lúc nào được hưởng? Là khi “*chết được an vui*”. Đó là người thực sự có trí tuệ, thực sự thông

minh. Phúc báo đến thời điểm lâm chung được hưởng. Thời điểm lâm chung được hưởng phúc báo gì? Được niềm vui gì? Là khi lâm chung không bệnh khổ, nhận biết sáng tỏ rõ ràng, tự biết mình sẽ đi về đâu. Đó là phúc báo chân thật. Nếu như trong một đời thọ hưởng hết phúc báo, đến lúc lâm chung mờ mờ mịt mịt không biết gì mà chết, chết rồi cũng không tự biết được mình sẽ đi về đâu, như vậy nói theo Phật pháp là sẽ đọa vào ba đường ác.

Những người sau khi chết có thể tái sinh được thân người thì vào lúc chết điềm lành rất tốt đẹp, thần trí sáng suốt rõ ràng, không điên đảo mê hoặc. Người tu tập tích lũy công đức đến mức có thể sinh về cõi trời thì thời điểm lâm chung có nhạc trời đến nghênh tiếp. Chúng ta đọc trong bút ký của người xưa thấy có rất nhiều trường hợp. Đó là chuyện thật, không hề giả dối.

Niệm Phật được vãng sinh thì có Phật, Bồ Tát đến nghênh tiếp. Hồi đầu năm ngoái, năm nay là năm 2000, phải tính trước đó một năm nữa, tức là năm 1998, tại Singapore có một vị được vãng sinh là Lâm Y Sinh, cũng chưa cao tuổi lắm, là tín đồ Phật giáo thuần thành. Ông ấy suốt đời hành nghề y, vì bệnh nhân phục vụ. Ông sáng lập Hội Quán Âm Cứu Khổ, chính ông làm Hội trưởng. Vào thời điểm lâm chung, ông nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên rằng ông muốn gặp tôi nhưng không còn đủ sức. Lý cư sĩ đến bảo tôi, tôi nói ông ấy không cần phải đến, tôi đến thăm ông ấy cũng tốt. Tôi mang đến tặng ông ấy xâu chuỗi niệm Phật, tặng ông ấy tượng Phật. Đại khái là sau khi tôi đến thăm khoảng hơn một tuần thì ông ấy mất. Lúc ra đi điềm lành hiếm có. Một số bạn đồng tu ở quanh ông ấy trợ niệm, nghe ông ấy nói: “Tôi nhìn thấy một vầng hào quang sáng rực.” Đến phút cuối cùng, ông ấy lại nói: “Tôi không nhìn thấy quý vị được nữa, tôi chỉ nhìn thấy một vầng hào quang sáng rực.” Nói rồi an tường tự tại vãng sinh.

Suốt cả một đời, đó là “sống lo toan”, nhưng sự lo toan đó không phải vì bản thân mình, mà là vì xã hội, vì chúng sinh, vì muôn dân phục vụ, chỉ sợ tự mình làm việc không được tốt, thực sự nỗ lực để công việc phục vụ được tốt, khi lâm chung nhất định được an vui.

Cho nên, câu nói của Mạnh tử là lời nói từ kinh nghiệm, ý nghĩa rất sâu sắc. Chúng ta phải hết sức chú tâm suy xét nghiên ngẫm, khéo léo học tập. Chỉ có như vậy mới là phúc báo chân thật. Quý vị thụ hưởng trong suốt một đời không thấy được sự chân thật này. Đến phút lâm chung ra đi thì hoang mang bối rối, mê hoặc điên đảo, đó mới là thực sự đáng tiếc. Một đời như vậy luống qua vô ích.

Bài giảng thứ 156

(Giảng ngày 11 tháng 2 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Australia, file thứ 157, số hồ sơ: 19-012-0157)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời xem *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 89, phần này trong bản văn cũng chỉ có tám chữ: “*Hà ngược kỳ hạ. Khủng hách ư tha.*” (Khất khe bạo ngược với cấp dưới. Khủng bố dọa nạt người khác.) Việc xấu ác nói trong hai câu này cũng là những điều chúng ta rất dễ dàng phạm vào, đa phần đều thuộc về tập khí.

Hà khắc ngược đãi cấp dưới, như thời xưa là quan lại hà khắc ngược đãi dân thường, trong gia đình thì các gia đình trung lưu, thượng lưu thường có rất nhiều nô tỳ, đối với những người ấy rất thường có sự ngược đãi, không hề nghĩ rằng những kẻ dưới đó cũng là con người, cũng là con cái của người khác.

Chúng ta sau khi học Phật, đối với việc này hiểu được sâu xa hơn. Trong quá khứ làm những điều bất thiện nên giờ đây mới chiêu cảm quả báo như vậy. Người đọc sách hiểu lý lẽ, người thực sự học Phật thì đối đãi với kẻ dưới hết sức nhân hậu, tử tế. Chúng ta từ chỗ này suy ngẫm lại, chúng ta tu học có ai mà không hy vọng trong một đời này được thành tựu, thế nhưng vì sao không thể thành tựu? Thực tế là vì không thể khắc phục phiền não của bản thân mình.

Nếu chúng ta đem những thủ đoạn hà khắc, ngược đãi người khác áp dụng với chính mình thì sự nghiệp tu tập không thể không thành tựu. Trong quá khứ cũng như hiện tại, chúng ta nhìn xem, nói chung những người có thành tựu

đều đối với bản thân mình hết sức nghiêm khắc, còn đối với người khác thì có thể khoan dung tha thứ.

Trong cuộc sống thường nhật, ngủ sớm dậy sớm, đó là điều quan trọng thiết yếu trong đời sống. Chỉ có điều đời sống ở nơi đô thị so ra rất khó, nhưng cũng vẫn có người làm được. Chúng ta cũng từng thấy, sáng sớm khoảng bốn, năm giờ, tại Singapore, tại Đài Loan cũng vậy, chúng ta đi đến những công viên, trường sở công cộng, đã có rất nhiều người đến đó luyện quyền, nhiều người đến đó luyện công. Mục đích của những người ấy bất quá chỉ là để được thân thể khỏe mạnh mà thôi. Ngày trước khi tôi ở California, gần nhà tôi ở có một ông già, đại khái cũng khoảng tám mươi tuổi, mỗi ngày đều dậy sớm lúc ba giờ sáng, cùng kết bạn ra ngoài đường chạy bộ, mỗi ngày chạy khoảng một giờ rồi mới quay về, đều là vì muốn rèn luyện thân thể.

Chúng ta nói là tu hành, mỗi ngày đều lười nhác, làm sao có thể thành công? Nơi đạo trường thực sự tu hành thì Lão Hòa Thượng đối với quý vị đồng học phải có yêu cầu nghiêm khắc. Khi tôi mới học Phật, lúc đó còn chưa xuất gia, làm cư sĩ tu học với Pháp sư Sám Vân, sống trong nhà tranh ở Bộ Lý (Puli). Thuở ấy Bộ Lý vẫn còn là làng quê, chưa có thủy điện, cho nên buổi tối không có đèn điện. Pháp sư Sám Vân mua được một cái bình điện xe hơi, dùng để thắp bóng điện nhỏ, loại bóng điện nhỏ dùng trong đèn pin. Mỗi phòng dùng một ngọn đèn, trước điện Phật thì có thắp thêm nến.

Cho nên, sống trên núi ấy cứ đến tám giờ tối là đi ngủ, ba giờ sáng thức dậy. Ba giờ rưỡi chúng tôi đều công phu sáng. Công phu sáng thì mỗi người tự thực hiện. Trên núi khi ấy thời công phu sáng là lạy Phật, sáng sớm lạy ba trăm lạy, mỗi người đều tự định mức công phu cho riêng mình. Pháp sư Sám Vân đã lớn tuổi, thật ra thì lúc ấy ông chỉ mới hơn bốn mươi tuổi, ông ấy lạy Phật động tác rất thông thả. Chúng tôi

lạy ba trăm lạy thì ông ấy chỉ lạy khoảng một trăm. Ở trên núi còn có Pháp sư Đạt Tông, thể hình rất tốt. Ông ấy lạy Phật so với chúng tôi nhanh hơn nhiều, lạy rất nhanh. Mỗi ngày ông ấy lạy đến một ngàn hai trăm lạy, tôi thì mỗi ngày lạy tám trăm lạy. Đó là thời khóa công phu cố định của tôi. Sau khi lạy Phật xong thì mọi người cùng nhau tụng Tam quy. Đó là thời khóa buổi sáng sớm.

Mỗi ngày quy định có hai lần tụng kinh. Khi tụng kinh thì cũng mỗi người tự tụng đọc riêng, quý vị thích tụng kinh gì, thích nghiên cứu kinh gì, tự mình chọn lấy. Nếp sống luôn giữ theo quy củ rất chặt chẽ. Nhà tranh tuy nhỏ, chỉ ở được năm người, nhưng [mọi người tu tập] rất tinh tấn, không để một ngày nào luống qua.

Nếu như có may mắn buông thả, lười nhác, sự nghiệp tu tập đương nhiên là không thể thành tựu. Cho nên, vì sao lại không nghiêm khắc ngược đãi chính mình? Việc ăn uống ngủ nghỉ càng đơn giản càng tốt. Tuy nhiên, Pháp sư Sám Vân hết sức xem trọng vấn đề dinh dưỡng, cũng không thể nói là không có lý.

Vào lúc đó tôi sống trên núi ấy làm công quả, chăm sóc cho ba vị pháp sư, một cụ già. Cụ già chính là lão cư sĩ Chu Kính Trụ, lúc ấy đã hơn bảy mươi tuổi. Tôi sống trên núi ấy để chăm sóc bốn người. Tôi sống như vậy trên núi được nửa năm, trong nửa năm đó lạy Phật hơn trăm ngàn lạy, quả thật đã có thể giúp tâm an định. Cho nên tôi có được nền tảng căn bản đó để về sau đến Đài Trung học giáo pháp. Khi học giáo pháp tại Đài Trung, mỗi ngày tôi vẫn lạy Phật ba trăm lạy. Hồi ở Bộ Lý mỗi ngày lạy tám trăm lạy, từ lúc đến Đài Trung trở về sau, mỗi ngày lạy ba trăm lạy. Lạy Phật là một cách vận động rất tốt, đối với sự khỏe mạnh của thân tâm có sự hỗ trợ rất lớn.

Cho nên, những ai muốn [tu tập] thành tựu thì nên khát

khe, nghiêm khắc với bản thân mình, nhưng không được dùng cùng phương thức đó đối với người khác. Đối với người khác như vậy là sai lầm, tội lỗi.

Trong phần chú giải của sách Vị biên dẫn một đoạn có lời Phật dạy. Đoạn này chính là trích từ kinh *Thi-ca-la-việt*, một bộ kinh thuộc Tiểu thừa. Trước đây khi tôi ở Đài Trung có học qua kinh này.

“Phật dạy Thi-ca-la-việt, hết thấy người đòi, đối đãi với kẻ ăn người ở phải chú ý năm việc.”

Đó là Phật dạy chúng ta cách đối đãi với kẻ dưới mình như thế nào. Phật dạy: *“Thứ nhất, trước hết phải lưu tâm đến các nhu cầu đói no, lạnh nóng của họ, rồi sau mới sai khiến công việc.”*

Điều này hết sức quan trọng thiết yếu. Trước hết phải quan tâm đến đời sống của kẻ dưới, sau đó mới có thể sai khiến họ.

“Thứ hai là khi họ có bệnh phải lo mời thầy thuốc chữa trị.” Nhất định phải hết lòng hết sức giúp đỡ hỗ trợ cho họ điều trị bệnh.

“Thứ ba là không được sai lầm dùng đòn roi, đánh đập, cần phải tra xét sự việc rõ ràng rồi sau mới trách phạt. Việc có thể tha thứ thì nên tha thứ; không thể tha được mới phải trách phạt để dạy dỗ.” Kẻ dưới mình có những lúc lầm lỗi, đó là chuyện không thể tránh được. Người ấy vì sao phải lưu lạc làm thân nô bộc? Chúng ta có thể hình dung tưởng tượng được, là vì họ không có trí tuệ, ngu si, lỗ mãng, dấn độn, vậy thì khi làm việc có lý nào lại không lỗi lầm? Cho nên khi họ đã có lỗi lầm, cần phải quan sát kỹ, điều nào có thể khoan dung tha thứ được thì nên tha thứ; không thể tha thứ được thì phải dạy dỗ, không thể tùy tiện dùng đòn roi đánh đập. Đặc biệt là trong xã hội hiện tại, xã hội hiện tại này

không cần phải nói đến việc dùng đòn roi đánh đập, như vậy là quý vị phạm pháp rồi, luật pháp quốc gia không cho phép như vậy, chỉ cần lời nói, thái độ có chút nghiêm khắc thôi đều đã kết thành thù oán với đối phương. Trong xã hội hiện đại này tồn tại tâm lý báo thù, hành vi báo thù, cho nên xã hội đại loạn. Chúng ta trong việc xử sự, đối đãi với người, tiếp xúc muôn vật, không thể không hết sức lưu tâm tỉ mỉ, không thể không cẩn thận, có những lúc tai họa như thế không biết từ đâu ập đến, đó chính là do sự sơ xuất xem nhẹ của chính mình.

“Thứ tư là khi kẻ dưới mình có đôi chút tiền riêng, không được tìm cách đoạt lấy.” Những kẻ dưới mình cũng có lúc tích cóp, dành dụm được đôi chút tài vật, đó là sở hữu của riêng họ, nhất định không thể cướp đoạt lấy.

“Thứ năm là khi cung cấp, phân chia món gì cho kẻ dưới đều phải công bằng, bình đẳng như nhau, không được có ý thiên vị.” Khi có nhiều người giúp việc trong nhà, việc thưởng phạt phải công bằng, những thứ phân chia cho mọi người đều phải bình đẳng, như y phục, thức ăn uống, đồ dùng hàng ngày, hoặc tiền bạc, hết thảy đều phải bình đẳng, như vậy mới không dẫn đến sự bất bình, oán hận trong lòng họ.

Chúng ta đọc qua một đoạn văn này, không chỉ là áp dụng đối với thuộc hạ, cấp dưới của mình, mà hiện nay phạm vi tiếp xúc của chúng ta rất rộng, đặc biệt là trong thế kỷ này, chúng ta tỉnh táo quan sát, nói theo cách của những người nước ngoài là du nhập một nền văn hóa đa nguyên, một xã hội cùng nhau tồn tại và phát triển, thì những lời răn dạy của đức Phật chúng ta càng phải khắc ghi bên chặt trong lòng, phải y theo lời dạy vâng làm.

“Khủng bố dọa nạt”, trong chú giải nói có hai loại. Thứ nhất là gặp người đang lúc nguy nan cấp bách, đã không an ủi giúp đỡ, lại cố ý giả làm ra vẻ có quyền thế đến dọa nạt

người ấy. Loại thứ hai là mưu lợi, là những việc hại người lợi mình. Trong những thủ đoạn hại người như thế thì việc khủng bố, dọa nạt là thường gặp nhất. Những chuyện như thế này từ xưa đến nay khắp nơi đều có, đặc biệt là với những người thật có quyền uy, thế lực, xem thường áp bức những người dân thường. Thủ đoạn như thế này thường gặp nhất.

Trong phần chú giải cũng nêu ra hình tượng Bồ Tát Quán Thế Âm. Bồ Tát Quán Thế Âm ở trong chỗ tai nạn nguy cấp sợ sệt của chúng sinh mà bố thí pháp vô úy, giúp chúng sinh an ổn không sợ sệt. Bồ Tát Quán Thế Âm là bậc tu hành chứng quả, đó là nhân tố trước tiên, cứu khổ cứu nạn, nên chúng ta tôn xưng Bồ Tát Quán Thế Âm là Bậc Thích Vô Úy. Vì thế, đối với những người đang lúc gặp cơn nguy cấp khốn khó, chúng ta cần phải an ủi họ, phải giúp đỡ hỗ trợ cho họ lìa khổ được vui. Đương nhiên, trong việc này cũng cần phải có trí tuệ cao độ, phải có kiến thức rất sâu rộng, chỉ bày mỏ lối cho người, khiến người giác ngộ, hóa giải được kiếp nạn.

Những nhân tố tạo thành kiếp nạn đương nhiên là rất nhiều, nhưng trong số đó nhân tố quan trọng thiết yếu nhất là gì? Chính là sự bám chấp, sự bám chấp kiên cố, khiến hai bên không thể nhường nhịn lẫn nhau, cho nên tai nạn mới phát sinh. Nếu đôi bên đều có thể nhường nhau một bước, thiên hạ ắt được thái bình, tai nạn liền được hóa giải. Con người vì sao không thể buông bỏ sự bám chấp? Các nhân tố trong việc này cũng rất phức tạp. Đức Phật dạy rõ ràng, sự bám chấp kiên cố là từ trong *ngã kiến, ngã tham, ngã ái, ngã si* mà sinh ra. Kinh luận của [Pháp] tướng tông có nói: “*Bốn phiền não lớn thường theo nhau.*” Từ chỗ này sinh ra bám chấp, không hiểu rõ được chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Vọng tưởng, phân biệt, bám chấp, đó là tạo nghiệp. Đã tạo nghiệp nhân ấy rồi, quyết định không thể tránh được quả báo.

Cho nên, con người sinh đến thế gian này để làm những gì? Câu trả lời của đức Phật, chúng ta càng suy ngẫm càng thấy hữu lý: *“Con người sinh ra để trả nghiệp.”* Trong quá khứ quý vị đã tạo nghiệp nên bây giờ sinh đến đây để nhận quả báo. Sự việc chỉ có vậy. Trong quá khứ tạo nghiệp thiện, đời này được quả báo lành. Trong quá khứ tạo nghiệp xấu ác, đời này chịu quả báo ác. Chúng sinh trong sáu đường đều như thế mà thôi.

Thực sự tham cứu thấu đáo, biết được rõ ràng thì từ nay về sau sẽ không còn tái tạo nghiệp ác, dù bất kỳ ai làm hại đến ta, ta cũng đều có thể nhẫn chịu, không oán trời trách người. Biết rõ được những gì? Biết rằng đó chính là nghiệp của chính ta tạo ra trong quá khứ, ngày nay phải chịu quả báo như vậy. Quả báo đã nhận chịu xong, ta không tiếp tục tạo nghiệp xấu ác thì tương lai sáng tỏ rõ ràng. Trong lòng nếu có chút oán hận thì nghiệp báo trả không xong, cho nên tiếp tục vay trả, trả vay không có lúc chấm dứt.

Người ta sống ở đời, chúng ta thường nhìn thấy các loài vật nhỏ bé, chúng ta so với những loài vật ấy cũng không khác gì, cứ nhìn xem, ngẫm nghĩ nhiều lần thì tự nhiên giác ngộ được: *“Mạng người vô thường, cõi nước mong manh dễ mất.”* Trong sáu trăm quyển kinh Đại Bát-nhã giảng rõ với chúng ta, tôi đem hết thầy quy kết lại trong sáu chữ: *“Vô sở hữu, bất khả đắc.”* (Không sở hữu, không thể nắm bắt.) *“Vô sở hữu”* là nói tướng hiện tại, kinh Kim Cang nói: *“Hết thầy các pháp hữu vi, như mộng ảo, bọt nước.”* Không có sở hữu. Hết thầy các pháp bày ra trước mắt đều giống như ảo hóa, như cảnh trong mộng, không thể nắm bắt. Chúng ta thấy rõ ràng được chân tướng ấy thì tâm được bình tĩnh, trí tuệ khai mở, phiền não dứt trừ, việc xử sự, đối đãi với người, tiếp xúc muôn vật liên tự nhiên hòa ái, từ bi không khác gì chư Phật, Bồ Tát, sao có thể có những thủ đoạn khác thường đối với người khác? Không thể có chuyện đó.

Cho nên, không tiếp nhận những lời răn dạy của các bậc thánh hiền, của chư Phật, Bồ Tát thì chúng ta không hiểu rõ được những ý nghĩa đó, làm việc gì cũng luôn tùy thuận tâm ý phiền não, [như thế thì] không việc gì không tạo nghiệp.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng một đoạn này thôi.

Bài giảng thứ 157

(Giảng ngày 12 tháng 2 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Australia, file thứ 158, số hồ sơ: 19-012-0158)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Hôm nay chúng ta xem đến đoạn thứ 90 trong *Cảm ứng thiên*. Từ đây về sau là nói những điều ác [buông thả] không kiêng dè: “*Oán thiên vưu nhân. Hạ phong mạ vũ.*” (Oán trời trách người. Mắng gió chửi mưa.)

Trong phần chú giải nói rất rõ: “*Thế giới Diêm-phù vốn thường thiếu thốn.*” *Diêm-phù* là tiếng Phạn, [câu này] hàm ý có sự khiếm khuyết. Người sống trong thế giới này, cổ nhân thường nói: “*Những điều không vừa ý, [mười phần] đã chiếm đến tám, chín phần.*” Cho nên mới gọi là cõi Ta-bà, không gọi là Cực Lạc. Những điều vừa lòng thỏa ý rất ít, rất hiếm.

Chúng ta không được vừa lòng thỏa ý, nhất định phải hiểu rằng đó là nghiệp nhân quả báo. Chúng ta tạo nhân bất thiện, chúng ta không tích lũy được nhiều phước đức, sao có thể được vừa lòng thỏa ý? Đức Phật vì chúng ta giảng giải, ta phải thực sự ghi nhớ. Không chỉ ghi nhớ, mà phải thực sự nỗ lực học tập, thực hành.

Đức Thái Thượng cũng khuyến khích chúng ta “*tích lũy công đức*”, điều này rất quan trọng thiết yếu. Tích lũy như thế nào? Phật dạy Bồ Tát sáu pháp ba-la-mật, đó là phương pháp tích lũy. Điều thứ nhất dạy chúng ta bố thí. Về bố thí, tôi đã nói đến rất nhiều. Theo cách nói hiện đại thì đó là vì xã hội phục vụ, vì hết thảy chúng sinh phục vụ. Chúng ta dùng tiền tài phục vụ, đó là tài bố thí. Chúng ta đem sức lực ra phục vụ, làm việc công ích, đó là nội tài bố thí. Dùng trí

tuệ của mình [chỉ bày chia sẻ], đó là pháp thí. Thay thế người khác giải quyết những vấn đề khó khăn, nguy nan, [giúp họ được an ổn không lo sợ], đó là vô úy thí.

Trong pháp bố thí đã trọn vẹn đầy đủ, các pháp còn lại [trong sáu ba-la-mật] đều là nói những điều kiện cần thiết của pháp tu bố thí. [Cho nên,] bố thí là nói tổng quát, các pháp còn lại là nói riêng rẽ từng phần. Trong các pháp riêng rẽ thì thứ nhất là trì giới. Trì giới tức là giữ đúng như pháp. Bố thí phải đúng như pháp, chúng ta ngày nay gọi là hợp pháp, hợp tình, hợp lý. Đó là Trì giới ba-la-mật. Vì người khác phục vụ cũng phải có phương pháp, có trình tự, có thứ lớp, sắp xếp hợp lý không rối loạn. Hết thảy những điều này đều là nằm trong phạm vi của Trì giới ba-la-mật.

Nhẫn nhục thì phải có lòng kiên nhẫn, nhẫn chịu.

Tinh tấn là cầu sự tiến bộ không gián đoạn, mỗi ngày đều phản tỉnh, mỗi ngày đều sửa lỗi, mỗi ngày đều cầu tiến.

Thiên định là tự trong tâm mình có sự làm chủ, không để cảnh giới bên ngoài dụ dỗ, mê hoặc.

Trí tuệ là đối với hết thảy sự lý đều thông đạt sáng tỏ.

Do đó có thể biết rằng, năm pháp [ba-la-mật] tiếp theo sau đều là để hỗ trợ cho *Bố thí ba-la-mật*, giúp cho việc bố thí được trọn vẹn đầy đủ, công đức của quý vị được thiết thực, chân thật.

Bất cứ lúc nào, bất kỳ ở đâu, khi gặp người đang trong cảnh khó khăn khốn khó, nếu chúng ta vẫn còn được một chút sức lực thì phải hết lòng hết sức hỗ trợ, giúp đỡ họ. Giúp đỡ hỗ trợ người khác, nhất định không mong cầu quả báo thì sự bố thí của ta mới được thanh tịnh. Bố thí cũng tuyệt đối không phân biệt giàu nghèo, sang hèn, bố thí như vậy là bình đẳng. Bố thí thanh tịnh, bình đẳng chính là hạnh Bồ Tát. Thường giữ tâm như vậy là Bồ Tát đạo.

Cho nên, vào những lúc chúng ta không được hài lòng, hết thấy sự việc không được như ý, cần phải tự phản tỉnh thấy rằng, chúng ta tự mình tích lũy công đức quá mỏng manh ít ỏi. Hết thấy những hoàn cảnh bất như ý đều là quả báo, nên phải nhận lãnh. Trong khi nhận lãnh phải phản tỉnh, làm sao để thay đổi tiến bộ, nâng cao cảnh giới tự thân, tích lũy công đức lớn lao hơn, như vậy là chính xác. Nếu như có chút bất như ý liền oán hận trời không công bằng, rằng người khác đối với mình không tốt, như vậy là sai lầm. Đó là tự mình đang tạo tội nghiệp, không những không thể chuyển họa thành phúc, hơn nữa còn làm tăng thêm tội nghiệp sâu nặng hơn.

Thế nhưng hiện tượng này trong xã hội chúng ta lại nhìn thấy rất nhiều. Vì sao vậy? Vẫn là như lời chư Phật Tổ, các bậc thánh hiền xưa đã nói, là do không có người dạy bảo nên người ta không hiểu rõ được. Trong kinh Phật thường nói: “*Thật đáng thương thay.*” Những kẻ [oán trời trách người] này quả thật là đáng thương thay.

Cho nên, một câu “*oán trời trách người*” này chúng ta phải hiểu rõ, như vậy nhất định là sai lầm. Hơn nữa, nghiệp ác này chúng ta nhất định không thể phạm vào. Phải luôn luôn ghi nhớ lời đức Phật răn dạy chúng ta.

Câu thứ hai: “*Mãng gió chửi mưa*”, mưa gió vốn là hiện tượng tự nhiên, làm như vậy thì có gì sai trái? Theo người hiện đại thì việc này không có gì sai trái, nhưng theo trong Phật pháp mà nói thì lỗi lầm này rất nặng nề. Vì sao vậy? Sự tu học Phật pháp là dạy người chuyển phàm thành thánh, những điều giảng nói trong ngàn kinh muôn luận, nói thật ra chỉ nằm trong hai chữ: một là “*thành*”, hai là “*kính*”. Quý vị xem, như hiện tượng [mãng gió chửi mưa] này thì không *thành* cũng không *kính*. Vào thời xưa, không cần phải nói là người tu hành, những người đọc sách rõ lý lẽ, khi gặp phải

những tai nạn biến cố tự nhiên thì lúc đó trong lòng đặc biệt chân thành, đặc biệt cung kính.

Lấy sự thành kính đối phó với hết thảy tai nạn biến cố, trong tâm các vị ấy thực sự an định, không hề sợ hãi. Chúng ta nếu rơi vào những trường hợp đó, phần chú giải cũng trích dẫn thiên Khúc lễ [sách Lễ ký] có nói: “*Khi có gió mạnh, sấm to, mưa lớn*”, tức là lúc gió mưa rất lớn, “*ắt phải thay đổi thích nghi*”. Sự thay đổi thích nghi này cũng chính là nói phải đặc biệt cung kính, đặc biệt cẩn thận. Vào những lúc ấy, ví như gặp lúc đêm tối, đa phần là các vị cũng sẽ thức dậy, mặc y phục chỉnh tề, ngồi xuống tĩnh tọa. Điều này người hiện nay không hiểu được. Người đời hiện tại cũng không làm như vậy, ví như những người có đọc sách xưa cũng không thấy làm như vậy. Thế nhưng trong cửa Phật vẫn có một số ít người, vào những lúc có biến cố đột ngột, họ cũng ngồi dậy, đắp y mặc áo chỉnh tề, cung kính kính kính đến trước điện Phật ngồi tĩnh tọa, hoặc là niệm Phật, hoặc là đi kinh hành. Trong cửa Phật vẫn còn có những người như vậy.

Ý nghĩa chỗ này suy rộng ra dạy chúng ta rằng, khi gặp bất kỳ tai nạn, biến cố nào, đều phải lấy tâm thành kính mà ứng phó. Như vậy có thể chuyển hóa tai nạn lớn thành nhỏ, tai nạn nhỏ thành vô sự. Tâm thành kính có khả năng chuyển biến như vậy. Những tai nạn như thế, trong hội giảng kinh Lăng Nghiêm tôi cũng từng nói qua, nguyên lý của việc này là như trong lời Phật dạy: “*Y báo tùy trước chánh báo chuyển.*” (Y báo tùy theo chánh báo mà thay đổi.) Cho nên, đó là hoàn cảnh tùy theo tâm mà chuyển đổi. Điều này là đúng thật.

Thế nhưng phàm phu chúng ta không được như vậy. Phàm phu thì tâm tùy cảnh chuyển. Khi gặp những hoàn cảnh khủng hoảng, kinh sợ, tâm của quý vị liền bị hoàn cảnh làm thay đổi. Nếu như quý vị bình tĩnh lại, tự xét lỗi, sám

hối, phản tỉnh, sửa lỗi, tự làm thanh tịnh bản thân, như vậy thì có thể hóa giải được tai nạn, tai biến đó. Ý nghĩa này chúng ta phải hiểu rõ.

Phần chú giải [câu này] quý vị có thể tự mình xem thêm.

Tiếp theo là đoạn thứ 91: “*Đấu hợp tranh tụng. Vọng trực bằng đảng.*” (Xúi giục người tranh tụng. Ngu muội kết thành bè đảng bon chen.) Làm như thế là tạo nghiệp. Ngàn vạn lần không được xem đây là chuyện nhỏ nhặt. Câu thứ nhất cũng là nói ưa thích chuyện tranh chấp, kiện tụng. Gặp lúc người khác có chuyện tranh chấp nhau lại không biết khuyên giải, hơn nữa còn hòa theo, xúi giục họ, khiến cho đôi bên kết thành thù oán. Hoặc vì tranh nhau tài sản, tranh đoạt danh lợi, tranh chấp quyền lợi địa vị... Những việc như vậy rất nhiều.

Trong thời cận đại, thậm chí những người xuất gia cũng không tránh khỏi. Trong một ngôi chùa, tranh nhau làm trụ trì, tranh nhau làm người quản lý, tranh tài sản của chùa, thậm chí còn làm âm ỉ đến trước tòa án. Thời xưa, người xuất gia chưa từng có ai ra trước chốn pháp đình, huống chi lại có những chuyện [tranh giành] như vậy? Đó là chuyện hết sức đáng chê cười. Hiện nay thì vẫn thường nghe nói, thậm chí trên báo chí cũng thấy nêu ra, cũng thấy đưa tin. Phật giáo chúng ta [dạy] buông bỏ, như vậy thì buông bỏ chỗ nào?

Cho nên, gặp phải những chuyện thế này chúng ta phải dùng lời khéo léo khuyên giải, chẳng những đôi bên đều được phước mà bản thân mình cũng tu tích được công đức. Nếu như ngược lại còn khiêu khích, ly gián, hỗ trợ chuyện tranh tụng, bất kể là trong lòng quý vị như thế nào, bất kể quý vị vì mục đích gì, như vậy đều là tội lỗi hết sức nặng nề. Đặc biệt là trong cửa Phật, đó gọi là phá hòa hợp tăng. Trong giới luật, đức Thế Tôn xếp tội phá hòa hợp tăng là thuộc năm tội nghịch.

Đối với một tăng đoàn, bất kể là có [tu tập] đúng pháp hay không đúng pháp, chúng ta đều không được can dự vào. Một tăng đoàn tu hành đúng pháp, lợi ích xã hội, lợi ích đại chúng, quý vị phá hoại tăng đoàn ấy thì việc tạo tội không chỉ là đối với một số cá nhân, những cá nhân ấy không liên can gì. Một tăng đoàn như vậy ở giữa đại chúng, tu hành đúng pháp, hoằng pháp lợi sinh, chúng sinh trong cả địa phương ấy được lợi ích. Không chỉ chúng sinh như chúng ta được lợi ích, cho đến quỷ thần cũng đều được lợi ích. Có lần tôi ở Singapore, có nhiều quý vị đồng tu ở đây từng qua đó, đều biết rõ, những oán thân trái chủ của cố lão lâm trưởng Trần Quang Biệt [khi ấy] yêu cầu được đến đạo trường nghe kinh. Trong việc này chúng ta có thể chứng minh được rằng một đạo trường chân chính hoằng pháp lợi sinh thì quỷ thần cũng đều được lợi ích. Quý vị phá hoại một đạo trường như vậy, quý vị tạo tội là đối với hết thảy chúng sinh, không chỉ là đối với một cá nhân.

Quý vị đối với một vị pháp sư không ưa thích, oán hận ông ấy, hủy báng, làm nhục ông ấy, trục xuất ông ấy đi, quý vị làm tổn hại ông ấy, không phải chỉ tạo thành tội lỗi với một cá nhân ông ấy, còn phải xem sức ảnh hưởng của ông ấy lớn lao đến mức nào.

Cho nên, phá hòa hợp tăng là một trong năm tội nghịch, quả báo phải đọa vào địa ngục A-tỳ, không có cách gì cứu được, chư Phật ra đời cũng không sám hối được. Vì thế, những việc như thế này chúng ta không thể phạm vào. Nếu như những người xuất gia ở đạo trường tu tập không đúng pháp, phá giới, vi phạm quy tắc, chúng ta cũng không cần phải can thiệp. Chúng ta không phải người chấp pháp. Cũng giống như đối với người thế gian phạm pháp thì có tòa án, có cảnh sát, những người chấp pháp sẽ lo liệu. Chúng ta không phải người chấp pháp. Chúng ta can dự vào là chính ta cũng phạm pháp. Ý nghĩa này mọi người đều hiểu rõ. Đệ tử Phật

phạm pháp, tự nhiên cũng do người trong Phật pháp xét xử, không quan hệ đến chúng ta. Chúng ta cũng không cần phải quản đến những việc này.

Nếu như chúng ta tự mình nhìn thấy, hoặc nghe biết được, và người xuất gia đó với ta có quan hệ rất tốt, hai bên quen biết nhau thì ta có thể gạn hỏi họ xem sự việc ấy có thật hay không? Những tin đồn bên ngoài có rất nhiều, nhất định cần phải hỏi lại xem có đúng sự thật hay không. Nếu là đúng thật, nên dùng lời tốt đẹp khuyên bảo. Nếu không đúng thật, nên lựa lời an ủi, không cần thiết phải truy cứu sự việc. Như vậy là được, nhất định không thể tranh luận với nhau.

Đạo Phật và Nho gia đều dạy chúng ta nhẫn nhịn nhún nhường. Quý vị nhất định phải biết, ngàn năm có câu: “*Nhất ẩm nhất trác mạc phi tiên định.*” (Mỗi một miếng cơm ngụm nước đều đã định trước.) Trong vận mạng của ta nếu sẵn có, người khác có thể đoạt lấy được sao? Đoạt cũng không được. Trong vận mạng của ta nếu không sẵn có, quý vị muốn giữ cũng không thể giữ được, há phải tranh giành nhau làm gì? Người khác nếu muốn tranh giành, ta nhường cho họ là xong. Nếu như trong vận mạng của ta sẵn có, ta nhường cho họ rồi, việc ấy lại quay về với ta. Điều này chứng minh rằng vận mạng của ta thật có, người khác không thể đoạt lấy được.

Cho nên, hiểu rõ được ý nghĩa này, sáng tỏ được chân tướng sự thật này, ta có thể hoan hỷ nhẫn nhịn nhún nhường, đâu có lý nào lại tranh chấp. Huống chi, nhẫn nhịn nhún nhường cũng thuộc về pháp bố thí. Quý vị cần danh tiếng thì cho quý vị có danh tiến, quý vị cần lợi lộc thì cho quý vị được lợi lộc, cần đến bất kỳ món gì, hết thảy đều giúp cho món đó, như vậy là Bồ Tát tu tập Bố thí ba-la-mật.

Quả báo công đức của bố thí chúng ta đều biết, càng bố thí càng được nhiều hơn, không phải bố thí rồi sẽ không còn nữa. Càng bố thí càng có nhiều hơn. Người đời hiểu được ý

nghĩa này, nhưng hiểu không sâu, không thấu triệt, cho nên họ không dám bố thí, sợ rằng sau khi bố thí rồi thì tự thân mình sẽ không còn gì nữa. Họ không hiểu được rằng càng bố thí càng có nhiều hơn.

Cho nên, chúng tôi ở Singapore hoàng pháp, khuyến khích quý vị đồng tu, chúng tôi tự mình nêu gương cho mọi người noi theo, mỗi cá nhân càng bố thí càng được nhiều hơn, đoàn thể càng bố thí cũng càng được nhiều hơn. Không chỉ là trong kinh điển đức Phật đã dạy chúng ta, mà chúng ta y theo lời dạy vâng làm [liên thấy được] quả nhiên không sai lệch, chứng thật lời Phật dạy mỗi câu mỗi chữ đều chân thật. Chúng ta có thể yên tâm thực sự y theo lời dạy vâng làm.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 158

(Giảng ngày 13 tháng 2 năm 2000 tại Tỉnh Tông Học Hội Australia, file thứ 159, số hồ sơ: 19-012-0159)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời mở sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 91. Phần sau của đoạn này có một câu: “*Vọng trực bằng đảng.*” (Ngu muội kết thành bè đảng bon chen.)

Chuyện này từ xưa đến nay, ở khắp mọi nơi đều không tránh khỏi. Nhưng cái hại của sự “*kết thành bè đảng*”, trong lịch sử vẫn thường thấy được. Trong xã hội hiện nay của chúng ta gọi là bang phái, đảng phái, hoặc kết thành bè đảng để mưu lợi riêng tư, người đời cũng gọi là xã hội đen, hết thảy đều thuộc vào loại này. Những hạng người này sở dĩ có thể dụ dỗ mê hoặc được người khác [đi theo họ], đó là vì dùng đến danh lợi hoặc quyền thế.

Người thời xưa từ thuở nhỏ đã được học qua nền giáo dục của thánh hiền, nhận biết rõ ràng thị phi, tà chánh, nhận biết rõ ràng thiện ác, chân vọng, cho nên trong việc xử sự, đối đãi với người, tiếp xúc muôn vật đều có thể vận dụng lý trí sáng suốt, không đến nỗi lạm dụng tình cảm. Đối với thanh thiếu niên trong xã hội hiện nay thì vấn đề nghiêm trọng là trong gia đình không có ai dạy dỗ, giáo dục, mà đến trường học cũng không ai dạy dỗ chúng. Còn như bước ra xã hội thì càng tệ hại hơn, không cần phải nói nữa. Cho nên, vấn đề này là cực kỳ nghiêm trọng.

Vì sao độ tuổi thiếu niên [ngày nay] phạm tội nhiều đến thế? Tỷ lệ mỗi năm mỗi cao hơn. Đây là điều hết sức kinh khủng, hết sức đáng sợ. Từ sự thật này chúng ta mới hiểu ra

được, các bậc hiền thánh xưa vì sao hết sức xem trọng việc giáo dục nhi đồng đến thế, vì sao hết sức xem trọng việc ngăn ngừa từ trước, mới biết rằng xã hội an định, đất nước được yên ổn lâu dài, nền tảng vững chắc chính là nhờ ở sự giáo dục các em nhi đồng.

Cha mẹ, thầy cô giáo, mọi người trong xã hội đều có thể là những tấm gương tốt để các em noi theo. Do đó có thể biết rằng, giáo dục như vậy là một hệ thống hoàn chỉnh, không phải từng bộ phận riêng lẻ. Ngạn ngữ Trung quốc có câu: *“Sống đến già học đến già, học mãi không thôi.”* Ý nghĩa câu này là, đã làm người thì vĩnh viễn luôn trong quá trình tiếp thu học hỏi, không thể nói rằng thanh thiếu niên học đến tốt nghiệp trường lớp rồi là kết thúc sự học hỏi. Không phải vậy, phải học hỏi mãi mãi.

Trong xã hội Trung quốc hiện đại, nói về giáo dục thì phổ cập hơn rất nhiều lần, phát triển hơn rất nhiều lần so với trong quá khứ. Chúng ta nhìn thấy trường học rất nhiều ở mỗi địa phương, từ tiểu học, trung học cho đến đại học. Theo lý thuyết mà nói thì xã hội hiện nay của chúng ta so với thời xưa phải tiến bộ nhanh chóng vượt bậc, vì sao đời sống của chúng ta, môi trường của chúng ta, chú tâm quan sát kỹ đều không bằng người xưa?

Chúng ta đọc trong sách xưa đều thấy được, đời sống của người thời xưa có thể nói là đều nằm trong tình thơ ý họa, đích thực là có chân thiện mỹ và trí tuệ, đích thực là đời sống con người. Còn nói về đời sống của chúng ta hiện nay thì đích thực là một đời sống máy móc, giờ nào thức dậy, giờ nào ăn cơm, giờ nào làm việc, nhất nhất đều là khuôn thước một cách máy móc. Tình cảm thương yêu giữa người với người hết sức nhạt nhẽo, thậm chí có những lúc không còn thấy nữa.

Xã hội ngày nay, con người kết hợp với nhau chẳng qua chỉ trong quan hệ lợi hại. Có lợi ích thì tạm thời kết hợp, không

có lợi ích thì lập tức chia tay, không hề có chút tình nghĩa gì. Không cần nói đến đạo nghĩa, ngay cả tình nghĩa cũng không có rồi. Trong đó, rõ ràng nhất là [tình nghĩa] vợ chồng. Thời xưa không hề nghe nói đến ly hôn. Chúng ta đọc sách xưa đâu có bao giờ nghe nói đến ly hôn? Ly hôn là chuyện sỉ nhục rất lớn, làm gì có chuyện như vậy! Thế nhưng trong xã hội ngày nay, chúng ta thấy tỷ lệ ly hôn rất cao. Điều đó cho thấy gì? Cho thấy là người ta kết hợp với nhau không có tình thương yêu. Vậy vì sao họ kết hợp với nhau? Chỉ vì hai chữ lợi hại. Trong lúc cả hai bên cùng được lợi ích thì kết hợp, đến lúc có sự phân chia lợi ích thì lập tức chia tay.

Cho nên, hiện tượng kết thành đảng phái hiện nay cũng hết sức phổ biến. Chúng ta hiện nay lo học Phật, việc tiếp xúc với xã hội rất ít, phạm vi đời sống rất giới hạn, nên những chuyện bên ngoài chúng ta rất ít biết đến, chỉ thỉnh thoảng nghe nói mà thôi. Đặc biệt chúng ta cũng rất ít đọc báo, cũng không xem truyền hình. Như vậy là rất tốt, về mặt tu học mà nói thì tâm địa thanh tịnh hơn, mỗi ngày đều sống trong cảnh thiên hạ thái bình, không có vấn đề bất ổn gì, thế giới này [đối với ta] hết sức thanh bình, hết sức an tĩnh. Thế nhưng nếu chúng ta đọc báo, xem truyền hình, [sẽ thấy] thế giới đang đại loạn, không phải thời thái bình.

Chuyện kết bè lập phái, thật hết sức không may là ngay cả trong cửa Phật cũng có, phái này với phái kia lập thành một đảng. Mỗi một đạo trường, nếu như là đạo trường lớn, quy tụ nhiều người, trong đó liền phân ra nhiều phái nhỏ. Có người kể với tôi, trong đạo trường của một ngôi chùa kia, chúng ta nhìn vào từ bên ngoài thấy rất hưng vượng, tăng chúng có đến mấy trăm người, đèn hương nghi ngút, nhưng có người cho biết trong đó có ít nhất là hàng chục đảng phái. Tôi nghe qua thở dài, tin là có thật, vì những đạo trường như vậy chính tôi cũng đã từng gặp rồi.

Đảng phái tụ tập đông đảo, trong hiện tại có thể tạm thời duy trì đều là vì mọi người trong đó có lợi ích chung. Nếu như lợi ích phân chia không đồng đều, đảng phái liền chia rẽ, phát sinh mâu thuẫn đấu tranh, liền biến thành tai họa. Trong Phật pháp gọi đó là “*phá hòa hợp tăng*”. Những kẻ này thật to gan lớn mật, đức Phật Thích-ca Mâu-ni đã dạy rằng quả báo của việc này là đọa vào địa ngục A-tỳ!

Cho nên, việc kết bè kết đảng để mưu lợi riêng, ngày nay kể cả học sinh trong trường cũng có, trong xã hội hầu như hết thấy các ngành nghề đều có, cho đến trong phạm vi chính trị cũng không tránh khỏi. Hiện tại trong tôn giáo, không chỉ là Phật giáo mà mỗi tôn giáo khác cũng đều có, xã hội như vậy làm sao có thể ổn định? Thế giới làm sao có thể hòa bình?

Từ hiện tượng này, chúng ta chú ý quan sát kỹ lưỡng, đời nay có những người nói rằng thế giới đã đến ngày tận thế, chúng ta ngầm nghĩ xem có khả năng như vậy hay không? Thật rất có khả năng.

Xã hội này cũng không thiếu những bậc chí sĩ nhân đức, tôi thường tham gia các hoạt động đa văn hóa, trong lúc có nhiều lãnh tụ tôn giáo cùng nhau hội họp cũng đều thẳng thắn thừa nhận: “*Trong tôn giáo của chúng tôi, trong đạo trường tu tập của chúng tôi, mọi người cũng tôn tại không ít mâu thuẫn.*”

Năm ngoái, tôi tham gia khai mạc hội nghị tại Paris, có một vị linh mục Thiên chúa giáo nói thật với tôi việc ông ấy hoài nghi việc các tôn giáo làm sao có thể đoàn kết được với nhau? Ông ấy bảo tôi, đó là vì vấn đề giáo dục. Thế nhưng giáo dục là chuyện lâu dài, không phải chuyện nhất thời ngắn ngủi. Giáo dục cần phải có được những con người chân chính giác ngộ. Chúng ta thử suy ngẫm xem, thời xưa các bậc đại đức như vậy, khi đức Phật Thích-ca Mâu-ni tại vườn Lộc Uyển bắt đầu giảng kinh thuyết pháp với năm vị tỳ-kheo,

đức Khổng tử sau khi chu du khắp các nước, trở về quê hương mở trường dạy học, các vị đều là những bậc đại thánh đại hiền, nhưng phải trải qua biết bao nhiêu thời gian mới khởi sinh được ảnh hưởng đối với xã hội. Chúng ta phải thể hội được điều đó.

Hiện tượng xã hội trong thời đại chúng ta ngày nay, so với thời đại đức Phật, so với thời đại của Khổng tử, thật khác biệt quá nhiều. Vào thời ấy, con người tuy chưa nhận được sự giáo hóa của thánh hiền nhưng tâm địa hiền thiện tốt đẹp, dễ dàng giáo hóa. Xã hội hiện nay thì dạy ta những gì?

Vì thế, tiên sinh Phương Đông Mỹ khi còn tại thế, lúc nói đến truyền hình thì lắc đầu ngao ngán. Ông nói: “Những thứ này sẽ làm diệt vong cả một quốc gia, hủy diệt mất cả xã hội.” Vậy truyền hình thật ra là gì? Truyền hình chính là [một hệ thống] giáo dục. Hệ thống ấy dạy người ta những gì? Điều này chúng ta hiện nay đã thấy rất rõ. Phương tiên sinh nói rằng, nhân tố đầu tiên làm diệt vong nước Mỹ trong tương lai chính là [hệ thống] truyền hình. Quý vị quan sát một đứa bé, vừa mới sinh ra thì cặp mắt đã nhìn thấy màn ảnh truyền hình, mỗi ngày đều học theo truyền hình. Thế nhưng những gì trình chiếu, diễn ra trên truyền hình chính là giết hại, trộm cắp, dâm dục, dối trá. Cho nên, ngày nay ở nước Mỹ chúng ta nhìn thấy lứa tuổi thanh thiếu niên thường chết vì súng đạn. Nguyên nhân vì sao? Vì học theo các phim hành động, phim chiến tranh trên truyền hình. Chính phủ Mỹ cho đến nay vẫn không hề cảnh giác với điều này.

Phương tiên sinh nói rất rõ, những thứ như vậy chỉ là công cụ. Công cụ không có lỗi gì, chỉ hoàn toàn do người sử dụng công cụ. Vào thời ấy, Phương tiên sinh đã cảnh cáo các quan chức, chính phủ Đài Loan phải chú ý đến vấn đề này. Nếu đi theo con đường của nước Mỹ thì tương lai Đài Loan thật không dám nghĩ đến. Tuy rằng tiên sinh rất nhiều lần nói như vậy, nhưng có ai chịu nghe? Có ai xem trọng những

lời của tiên sinh? Cho nên, xã hội ngày nay hỗn loạn, chúng ta phải biết được điều đó phát sinh từ đâu.

Vì sao trong xã hội có những kẻ kết bè kết đảng mưu lợi riêng? Đều là vì mưu cầu lợi ích trước mắt, không biết đến hậu quả về sau lợi hại thế nào. Cho nên, trong Phật pháp nói rằng, người thời nay “*thật đáng thương xót*”. Đó là ngu si, đích thật là ngu si. Chúng ta nghe nói như vậy thì không chấp nhận, không chịu tin, nhưng không chỉ là không có khả năng phân biệt chân thật với hư vọng, không có khả năng phân biệt tà chánh, thiện ác, cho đến lợi hại cũng không thể phân biệt, như vậy chẳng phải hết mức ngu si đó sao?

Chúng ta hết sức may mắn có được thân người, được nghe Phật pháp, được gặp bậc thiện tri thức. Cho dù việc phân biệt chân thật với hư vọng hay phân biệt thị phi quả là rất khó khăn, ta không có khả năng, nhưng đối với sự phân biệt thiện ác, phân biệt lợi hại, chúng ta cũng rõ biết được một phần, đó mới là biết né tránh tai nạn tìm đến an lành.

Chúng ta sinh ra nhằm thời hỗn loạn, nếu có cơ duyên giúp đỡ được người khác, người xưa gọi đó là “*kiêm thiện thiên hạ*” (làm cho thiên hạ cùng tốt đẹp). Nếu không có cơ duyên thì phải biết “*độc thiện kỳ thân*” (tự hoàn thiện riêng mình). Cho nên người xưa có rất nhiều tấm gương tốt đẹp, sống ẩn dật trong chốn núi rừng, suốt một đời sống khổ hạnh tu hành, các ngài cũng đạt đến sự thành tựu trọn vẹn đầy đủ, chúng ta phải hiểu rõ được ý nghĩa đó.

Vì thế, những kẻ rơi vào chỗ “*vọng trục bằng đảng*” (ngu muội kết thành bè đảng bon chen) đều là bị che mờ bởi danh văn lợi dưỡng ngay trước mắt. Cho nên những bậc tu hành, mà không chỉ người tu hành, cho đến những kẻ có học thời xưa, hết thảy đều chấp nhận sống đời nghèo khó. Điều này chúng ta phải chú tâm quan sát nhận hiểu. Các vị vì sao như vậy? Không phải vì họ không có năng lực, không phải vì

không có trí tuệ, vì sao chấp nhận sống đời nghèo khó? Trong việc này có ý nghĩa rất lớn lao.

Chúng ta xem như việc đức Khổng tử ngợi khen Nhan Hôi. Nhan Hôi là người ưu tú nhất trong số các đệ tử của đức Khổng tử, lại cũng là người nghèo khó nhất. Nhưng đời sống vật chất dù có nghèo khó, đời sống tinh thần lại hết sức sung túc dồi dào. Chúng ta ngày nay chỉ biết tìm cầu thú vui trong đời sống vật chất, hoàn toàn xao lãng, quên đi đời sống tinh thần. Đó chính là căn bệnh nặng của chúng ta.

Quý vị thấy là chúng ta có mang theo [đến Australia] băng video [nói về] vị nữ tu già tên Hứa Triết. Bà đã một trăm lẻ một tuổi, cuộc sống vật chất hết sức thanh bần nhưng đời sống tinh thần hết sức sung mãn, dồi dào.

Sáng sớm hôm nay tôi thấy cư sĩ Lâm mang đến một tờ báo, trong đó có tiêu đề rất lớn, “*một người lái thuyền đã một trăm lẻ chín tuổi*”. Đó là câu sào chèo thuyền, một trăm lẻ chín tuổi mà hiện nay vẫn còn chèo thuyền, thể chất người này hoàn toàn không khác với lão bà Hứa Triết, vẫn còn chèo thuyền được. Suốt đời sống thanh bần, người như vậy thật đã biết sống nghèo vui đạo.

Mỗi tôn giáo khi nói đến chuyện tu trì đều phải buông xả hết danh văn lợi dưỡng, buông bỏ hết sự hưởng thụ năm món dục trong sáu trần cảnh. Cơ đốc giáo, Thiên chúa giáo đều tán thán “*thánh thần nghèo*”. Các bậc thần tiên nhất định không có sở hữu, như vậy các vị mới là thần tiên. Chư Phật, Bồ Tát cũng không có sở hữu, ba tấm y, một bình bát, thật là thánh thần nghèo. Quý vị thực sự có thể buông bỏ muôn duyên thì mới có thể sống một đời sống tinh thần cao thượng như vậy. Cũng giống như đức Khổng tử ngợi khen Nhan Hôi: “*Một giỏ cơm, một bầu nước.*” Đời sống như vậy đối với người khác ắt phải lo âu không chịu nổi, thế nhưng “*Nhan Hôi không bỏ niềm vui ấy*”.

Đời sống của Nhan Hồi thật hết sức vui thích, hết sức sung sướng. Vui sướng ở chỗ rõ biết lý lẽ, thấu hiểu được chân tướng vũ trụ nhân sinh, thấu triệt lẽ nhân quả báo ứng, tương lai thật sáng tỏ rõ ràng, sao có thể không vui thích? Kẻ phàm phu mê đắm trong danh văn lợi dưỡng trước mắt, tương lai mù mịt tối tăm, họ không biết được.

Cho nên, cái hại của việc kết bè kết đảng chúng ta phải biết rõ, nhất định không thể làm như vậy, không chấp nhận những sự dụ dỗ mê hoặc ấy.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 159

(Giảng ngày 21 tháng 2 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Australia, file thứ 160, số hồ sơ: 19-012-0160)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời xem sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 92: “*Dụng thể thiếp ngữ, vi phụ mẫu huấn.*” (Nghe theo lời vợ, làm trái lời răn dạy của cha mẹ.) Và đoạn thứ 93: “*Đắc tâm vong cố, khẩu thị tâm phi.*” (Có mới nói cũ, ngoài miệng nói đúng trong lòng nghĩ sai.) Chúng ta xem qua hai đoạn này.

Trước hết xem trong phần chú giải của sách Vị biên: “Lời của vợ ngọt ngào dễ nghe. Lời dạy cha mẹ đúng đắn mà khó làm theo. Lời vợ nói chưa hẳn đã không trái nghịch với lời dạy của cha mẹ, cho nên người đời thường suy tổn đạo hiếu do nơi vợ con. Cha mẹ kinh nghiệm sống có thừa, nhìn nhận sự việc ắt thích đáng; lòng thương con rất mực, tính toán ắt chu đáo, lẽ nào con cái còn nhỏ tuổi mà chỗ thấy biết lại vượt hơn người cao niên lão luyện được sao? Lẽ này đã hiển nhiên, không chỉ vì khuyên giữ đạo hiếu mà nói như vậy.”

Lời nói này, trong xã hội ngày nay có người cho là vấn đề nhạy cảm, [xem nhẹ phụ nữ]. Đặc biệt là trong xã hội ngày nay, điều này mọi người đều biết, trong quý vị đồng tu học Phật, số nữ giới vượt quá nam giới, sự thành tựu cũng vậy. Cho nên chúng ta cần biết rằng, *Cảm ứng thiên* được viết ra từ thời đại xưa kia. Chúng ta biết rằng, thời xa xưa cũng có những bậc mẹ hiền, những người vợ đảm đang, điều đó có mâu thuẫn với lời dạy của các bậc cổ đức hay chăng?

Chúng ta cần hiểu rõ, đại chúng trong xã hội là một tổng thể hết sức phức tạp. Hiện nay phức tạp, trong quá khứ cũng

phức tạp. Chúng ta đọc đến những câu chữ nhạy cảm như thế, nhất định phải dùng trí tuệ mà cân nhắc liệu lượng, phải đem ý nghĩa đó suy diễn rộng ra.

Nói chung với những người thân thiết yêu thương của mình, chúng ta phần lớn rất dễ dùng tình cảm để giải quyết sự việc. Dùng tình cảm giải quyết sự việc thì rất thường xem nhẹ, bỏ quên đi những yếu tố thị phi, lợi hại, được mất. Cho nên phải học theo phương cách thế nào? Chư Phật, Bồ Tát đã dạy bảo chúng ta, các bậc hiền thánh xưa cũng dạy bảo chúng ta, đối với những người càng thân cận gần gũi, những người càng tiếp xúc thường xuyên hơn thì càng phải vận dụng lý trí, càng phải tỉnh táo trong việc nói năng, hành động, như vậy chúng ta mới thực sự đạt đến sự phân biệt nhận biết đúng lý đúng pháp, dù thân hay sơ cũng phải xem bình đẳng như nhau. Việc này nói ra thì rất dễ dàng, nhưng làm được rất khó. Đây là vấn đề thuộc về sự tu dưỡng.

Cha mẹ không ai không thương yêu con cái. Nên giáo dục thời xưa, bất luận là trong gia đình hay ngoài xã hội, thời ấy không có trường học công, đa phần là trường tư, sự dạy dỗ hết thảy đều không ngoài phạm vi luân lý đạo đức.

Nói về phương diện vui chơi giải trí, thời xưa chúng ta xem những thể loại như hí kịch, ca kịch, cho đến phát triển sau này là kinh kịch, quý vị chú tâm quan sát thật kỹ, nội dung đều không ngoài phạm vi “*trung, hiếu, tiết, nghĩa*”, vì mọi người nói rõ việc gieo nhân lành được quả lành, làm việc ác chịu quả báo xấu ác. Vào thời ấy, nền giáo dục không phổ cập, thế nhưng cách giáo dục dùng các phương tiện giải trí để biểu đạt như vậy có tác dụng rất lớn đối với tình đời, đối với lòng người. Cho nên ở Trung quốc trong quá khứ thì những bộ môn hí kịch, ca múa, âm nhạc, hết thảy đều là phương tiện giáo dục, không chỉ là để mua vui, giải trí. Điều này so với xã hội hiện nay hoàn toàn khác biệt.

Vì vậy, [vào thời xưa] những người già không ai không quan tâm đến thế hệ tiếp theo, không chỉ là con cháu của chính mình mà đối với những người trẻ tuổi trong toàn xã hội cũng đều có sự quan tâm lo lắng, ai cũng hy vọng thế hệ tiếp theo so với mình có tiến bộ hơn, so với mình được hạnh phúc hơn. Đó là tâm lý chung, suy nghĩ chung của tuyệt đại đa số người. Thế nhưng ngày nay không phải vậy. Trong xã hội ngày nay, những suy nghĩ, tâm lý như vậy có thể nói là hết sức nhạt nhẽo. Những gì chúng ta cảm xúc được đều là tự tư tự lợi, chỉ biết có bản thân không biết đến người khác, thậm chí chỉ biết có hôm nay, không biết đến ngày mai. Cho nên, quý vị ngẫm nghĩ xem, đó thật là tư tưởng đáng sợ biết bao, hành vi đáng sợ biết bao.

Thế nhưng từ góc độ của người đọc sách hiểu lý lẽ, chúng ta phải ứng xử như thế nào trong thời đại này? Điều này không thể không hiểu rõ lý lẽ, không thể không biết rành chuẩn mực xã hội. Trong chuẩn mực xã hội cũng có thiện, có bất thiện, làm sao có thể khuyên bảo mọi người trong xã hội chuyển ác làm thiện, chuyển mê thành ngộ? Điều này phải có trí tuệ cao độ, trong việc thực hành vận dụng phải có nghệ thuật cao, chúng ta không thể không thực sự nỗ lực.

Ngày nay quan niệm của những người làm cha mẹ, dạy dỗ [con cái] không thấy được phương pháp chân chánh, khuyến khích con cái thăng quan phát tài, mưu cầu lợi ích riêng cho gia đình mình. Những quan niệm như thế đều là bất ổn. Ngày nay đâu có mấy gia đình mà bậc làm cha mẹ biết khuyên dạy con cái mình hy sinh bản thân phụng sự xã hội. Thật không còn thấy được nhiều. Người xưa đều biết buông bỏ tự thân vì người khác, cho nên ngày nay chúng ta đối với câu *“trái lời răn dạy của cha mẹ”* nên sửa lại thành *“trái lời răn dạy của thánh nhân, của chư Phật, Bồ Tát, của các bậc tổ sư đại đức”*. Chúng ta lấy những điều này làm tiêu chuẩn.

Trong Phật pháp, tiêu chuẩn thấp nhất là giữ theo năm giới với mười nghiệp lành. Nếu như [những tiêu chuẩn này] được chu toàn một chút thì ba điều phúc lành tạo nghiệp thanh tịnh thật hết sức tốt đẹp. Cho nên, những người gần gũi ta thường kể tai rót vào lời đường mật ngọt ngào, chúng ta phải suy đi ngẫm lại những điều họ nói, những điều họ làm, có tương ứng với những lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát hay không. Nếu không tương ứng thì không thể tiếp nhận.

Cho nên, cần phải khuyên bảo, khuyến khích nhau học Phật, quy y Phật pháp, như vậy là chính xác. Nhất định phải biết rằng đời người ngắn ngủi, khổ đau. Chúng ta thường nhìn thấy trong những bạn bè thân thiết, những người giao hảo lâu ngày với mình, năm năm tháng tháng đều có kẻ lìa đời, người có sự cảnh giác thì quả thật nhìn thấy như thế phải buồn thương kinh sợ. Thời gian trôi qua hết sức nhanh chóng, vừa chớp mắt thì bản thân mình cũng đã già, đã sắp đến lượt mình [ra đi] rồi. Lúc đó chúng ta biết phải làm sao?

Người không học Phật thì đối với chuyện đời sau có sự hoài nghi, họ không thể khẳng định. Quý vị đồng tu học Phật, đối với chuyện này hầu như ai cũng có thể khẳng định, con người nhất định phải có đời sau. Thời gian trong đời này rất ngắn, thời gian những đời sau mới lâu dài. Người có thể nghĩ đến đời sau là có trí tuệ. Trong mấy chục năm ngắn ngủi ở đời này, chịu một chút khổ não có đáng gì? Nhất định phải hiểu được việc dứt ác tu thiện, tích lũy công đức, nghĩ đến cho đời sau.

Thiện pháp hàng đầu ở thế gian chính là những lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát. Vì sao tôn xưng lời dạy của chư Phật, Bồ Tát là thiện pháp hàng đầu? Chư Phật, Bồ Tát là bậc giác ngộ triệt để, đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh đã thấu hiểu rõ ràng trọn vẹn. Đó là điều mà người bình thường không thể sánh được. Lời của các ngài chân thật, sự

dạy bảo của các ngài không có sai lầm, chúng ta có thể tin tưởng, có thể tiếp nhận, đó là ta có phúc. Phúc báo này là phúc báo chân thật. Nhà Phật thường nói: “*Nhân thân nan đắc, Phật pháp nan phùng.*” (Thân người khó được, Phật pháp khó gặp.) Chư Phật, Bồ Tát là bậc thiện tri thức chân thật, chúng ta từ khi được gặp rồi thì nhất định phải thân cận với các ngài, không nên xem thường dễ dàng bỏ qua.

Tôi thường khuyên bảo mọi người, hãy buông bỏ đi mọi thành kiến của bản thân mình, buông bỏ đi những cách nghĩ, cách nói, cách làm của mình, tuân theo lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát, thì một đời này của chúng ta mới không uổng phí, một đời này không rơi vào đọa lạc.

Muốn lập công lớn, muốn thành tựu nghiệp lớn, công lớn nghiệp lớn chính là việc hoằng pháp lợi sinh, thì trước tiên phải thành tựu đức hạnh, thành tựu học vấn của chính bản thân mình. Đương nhiên điều này cũng phải ngưỡng mong sự gia trì của Tam bảo, nhưng chỉ cần chúng ta chân chính phát tâm, thực sự chịu nỗ lực làm thì sẽ được chư Phật, Bồ Tát quan tâm hộ trì trong đời này. Điều này là một sự thật muôn phần chính xác.

Tuyệt đối không được nghĩ đến lợi ích riêng của bản thân mình, hết thấy đều đã được chư Phật, Bồ Tát an bày, chúng ta lo nghĩ đến nào có ích gì? Tự mình chỉ hết lòng hết sức lo việc hoằng pháp lợi sinh thôi, như vậy mới được.

Đoạn tiếp theo bên dưới là: “*Có mới nói cũ, ngoài miệng nói đúng trong lòng nghĩ sai.*” Đây là chuyện đại ác. Trong phần chú giải nói rất rõ ràng: “*Chuyện nhỏ là như y phục, đồ dùng; chuyện lớn là như tình bạn bè thân hữu.*” Người xưa thường nói, bạn bè giao hảo lâu năm là tốt. Nhưng chúng ta cũng không thể nói những bạn bè mới quen là không tốt. Chỉ có điều, vừa giao du với bạn bè mới quen lãng, lánh xa những bạn bè cũ. Như vậy là sai lầm, mọi người trong xã

hội sẽ nhìn quý vị là người bạc nghĩa. Con người không quên cội gốc, thường nhớ nghĩ việc xưa, từ đó mới thấy được tâm địa của quý vị là chân chất thành thật. Nói thật ra, quý vị thực sự nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ trong xã hội chính là từ những người bạn lâu năm. Giao tình sâu sắc, không lúc nào quên đi những giao tình cũ, đó là vun bồi nuôi dưỡng sự chân chất, thành thật của bản thân mình.

Miệng nói, lòng nghĩ, đặc biệt phải tương ứng, phù hợp với nhau. Quý vị xem, trong kinh Vô Lượng Thọ vừa mở đầu đức Phật đã dạy chúng ta, chỗ khởi sự công phu tu hành chuyển ác làm lành là phải khéo giữ gìn, bảo vệ ba nghiệp. Câu đầu tiên trong đoạn này lại dạy chúng ta “*khéo giữ gìn khẩu nghiệp, không chê bai lỗi người khác*”.

Tôi ở Singapore gặp được [nữ] cư sĩ Hứa Triết, rất nhiều bạn đồng tu chúng ta cũng đều đã gặp. Bà ấy một trăm lẻ một tuổi [vẫn khỏe như] người trẻ tuổi. Năm nay bà đã một trăm lẻ một tuổi mà nhìn dáng vẻ chỉ như một người không quá bốn, năm mươi, thân thể khỏe mạnh biết bao. Bà tu dưỡng thế nào được thành công như vậy? Đó là suốt một đời bà không sinh phiền não, suốt một đời không bực tức giận hờn, suốt một đời không nhìn thấy ai là sai trái.

Cho nên, trong kinh Vô Lượng Thọ đức Phật dạy: “*Khéo giữ gìn khẩu nghiệp, không chê bai lỗi người khác; khéo giữ gìn thân nghiệp, không phạm vào oai nghi giới luật; khéo giữ gìn ý nghiệp, thanh tịnh không nhiễm ô.*” Những lời dạy này, bà Hứa Triết đều đã làm được. Tuy [lúc trước] bà chưa phải là tín đồ Phật giáo, cũng chưa từng đọc qua kinh điển, thế nhưng bà đã làm được tất cả. Trong [Pháp Bảo] Đàn kinh, Đại sư Lục tổ Huệ Năng nói: “*Nếu người thực sự tu hành, không nhìn thấy lỗi lầm của người đời.*” Bà Hứa Triết làm được như vậy. Chúng tôi đến thăm bà, trò chuyện với bà, bà ấy chỉ thấy lỗi lầm của bản thân mình, không thấy lỗi lầm của người khác.

Sống chung với người khác mà không sống được thì phải tự suy ngẫm lại bản thân mình đã làm điều gì không tốt, không thể cho rằng người khác không đúng, chỉ có mình đúng. [Làm được] như thế mới là người tu hành.

Chúng ta ngày nay tu hành vì sao không thành tựu? Vì chúng ta khởi tâm động niệm đều cho rằng người khác không đúng, chỉ có mình đúng. Quý vị đồng tu tỉnh táo mà suy ngẫm xem, rốt lại thì cái gì là đúng, cái gì không đúng? Trong chuyện này có bài học lớn lao, nghĩa lý cực kỳ sâu xa. Đồng tử Thiện Tài tham học năm mươi ba lần, chúng ta quan sát thật kỹ xem ngài học được điều gì? Thành tựu một đời của Đồng tử Thiện Tài chính là không nhìn thấy lỗi của người đời. Chỉ thấy lỗi của bản thân mình, không thấy lỗi của người đời, cho nên mỗi ngày đều có thể phản tỉnh, có thể sửa lỗi, có thể tự thay đổi làm trong sạch bản thân, một đời thành Phật.

Ngày hôm qua tôi có nói với quý vị, đó là lời chân thật. Hoàn cảnh thuận hay nghịch cũng đều là hoàn cảnh tốt để tu học thành tựu; người thiện kẻ ác đều là bậc thiện tri thức chân thật của người tu hành. Làm sao tu hành công đức viên mãn? Trong chỗ thuận cảnh hay nghịch cảnh đều sinh tâm bình đẳng. Những phẩm tính chân thành, thanh tịnh, bình đẳng từ đâu mà tu tập? Chính là từ trong các hoàn cảnh thuận hay nghịch mà tu. Thiện hay ác là do người tu tập từ trong sự việc. Từ đó nhập vào pháp môn chẳng phân hai, chúng ta mới đạt đến đại viên mãn.

Hãy thường suy ngẫm những lời dạy của Lục tổ trong Đàn kinh. Chúng ta nếu nói đến thuận cảnh hay nghịch cảnh, Lục tổ nhất định sẽ dạy: *“Thuận với nghịch là hai pháp, hai pháp không phải Phật pháp. Phật pháp là pháp chẳng phân hai.”* Nói đến kẻ thiện người ác, thì *“thiện với ác là hai pháp, hai pháp không phải Phật pháp. Phật pháp là pháp chẳng phân hai.”* Quý vị từ chỗ này phải thể hội được.

Cho nên, thế nào là Phật pháp Đại thừa? [Phát sinh từ] nhiều nguồn cội (đa nguyên) nhưng tánh thể không khác (nhất thể), đó là Phật pháp Đại thừa. Có [hoàn cảnh] thuận, nghịch hay không? Có [con người] thiện, ác hay không? Quả thật có, đó là nhiều nguồn cội, nhưng nhiều nguồn cội (đa nguyên) đó vẫn cùng một tánh thể (nhất thể). Chúng ta từ chỗ nhiều nguồn cội mà có thể chứng đắc được một tánh thể liền thành tựu, quý vị liền nhập vào cảnh giới giải thoát bất khả tư nghị.

Nếu dừng ở chỗ nhiều nguồn cội mà không thể kế nhập một tánh thể thì quý vị là phàm phu. Nói cách khác, quý vị không thoát được ra khỏi sáu đường luân hồi. Quý vị khởi tâm động niệm, nói năng hành động hết thảy đều tạo nghiệp. Điều này hết sức phiền toái, vì nghiệp chiêu cảm quả báo.

Nếu quý vị kế nhập một tánh thể, liền được giải thoát, siêu thoát phàm phu, nhập vào thánh vị. Điểm then chốt quan trọng chính là chỗ này. Mong rằng mọi người có thể suy ngẫm nhiều, làm cách nào kế nhập?

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 160

(Giảng ngày 24 tháng 2 năm 2000 tại Hương Cảng, file thứ 161, số hồ sơ: 19-012-0161)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời xem sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 94: “*Tham mạo ư tài, khi võng kỳ thượng. Tào tác ác ngữ, sàm hủy bình nhân.*” (Tham tiền làm liều, lừa dối người trên. Bịa đặt lời ác độc, gièm pha hãm hại người thường.)

Trong phần chú giải nói rất rõ ràng: “Đòi hỏi không chán gọi là *tham*, ngu si mê muội không biết xấu hổ gọi là *mạo*. Dốc lòng lo việc mà giữ được sự liêm khiết, đó là khí tiết lớn lao của kẻ bề tôi. Nay vì tham lam ngu muội mà lừa dối người trên, khí tiết bây tôi ở chỗ nào? Dù có nhất thời được giàu sang phú quý nhưng phần lớn đều thấy là nhanh chóng lụn bại, con cháu khốn cùng.”

Những chuyện như vậy trong xã hội hiện đại có thể nói là hết sức phổ biến. Hôm qua, cư sĩ Tam Trọng Liêu đến thăm tôi, trong khi trò chuyện, nói đến tình trạng xã hội gần đây nhất của Đài Loan, ông bảo tôi rằng so với những số liệu thống kê trong tạp chí “Mộ Tây” số 41 hồi cuối thế kỷ [trước], chủ yếu là với thanh thiếu niên nước Mỹ,¹ ông cho rằng [Đài Loan hiện nay] còn hơn thế nữa. Nghe qua câu này chúng ta phải kinh sợ cảnh giác, ngày tận thế quả thật không còn xa. Gần đây nhất, cư sĩ Tam Trọng Liêu đã in ấn tổng với số lượng lớn sách “*Bách quá cách*”. Ông nói đã in xong đến 600.000 quyển. Đài Loan có dân số 21 triệu người, 600.000 quyển *Bách quá cách* này liệu có tạo ra hiệu quả gì không? Cũng chỉ là cố hết sức người, còn phải đợi xem mệnh trời.

¹ Ở đây nói số liệu thống kê thanh thiếu niên phạm tội ở Hoa Kỳ, được đăng trên tạp chí này.

Cho nên tôi bảo ông ấy, buổi chiều trước ngày vãng sinh, lão sư Lý [Bình Nam] có nói với các học trò: “*Thế gian này đại loạn, cho dù chư Phật, Bồ Tát, các vị thần tiên có xuống trần cũng đều không cứu nổi.*” Thầy lại nói: “*Chỉ có một con đường sống là chân thật niệm Phật, cầu sinh Tịnh độ.*” Hiện nay tôi càng thấy lời Lý lão sư là chân thật, lại nhớ đến Pháp sư Minh Tục vì chúng ta truyền về tin tức, sơn thần ở Bắc Triều Tiên cũng đã báo tin, trên trời không an toàn, dưới đất cũng không sống được. Nghĩ đi nghĩ lại, chỉ có thế giới Cực Lạc ở phương tây là tốt đẹp. Những tin tức này thật không hề bình thường. Theo tôi thấy thì đó chính là chư Phật đại từ đại bi thị hiện.

Phàm phu trong sáu đường vốn phiền não nặng nề, chúng ta xem trong luận Bách Pháp Minh Môn thấy được, chỉ có 11 tâm sở thiện trong khi có đến 26 tâm sở ác. Sức mạnh của các tâm sở ác vượt quá xa so với các tâm sở thiện.

Vì thế, các bậc hiền thánh xưa không vị nào không xem trọng giáo dục, đặc biệt là xem trọng việc giáo dục trẻ thơ. Những quan điểm hiền thiện, hành vi hiền thiện, nhất định phải được vun bồi, nuôi dưỡng từ thuở nhỏ. Nền giáo dục của Trung quốc [xưa kia] là khởi đầu từ “thai giáo”. Đối với trẻ thơ, bắt đầu giáo dục từ lúc nào? Chính là từ lúc người mẹ bắt đầu mang thai, phải dụng tâm hết sức công phu khó nhọc. Mục đích là gì? Chúng ta hiện nay thấy rất rõ ràng, mục đích đó là mong cho xã hội được an hòa tốt lành, chúng sinh chung sống hòa thuận vui vẻ, đối đãi bình đẳng với nhau, cùng giúp đỡ tôn trọng lẫn nhau, hợp tác hỗ trợ lẫn nhau.

Người được học qua đôi chút trong nền giáo dục của thánh hiền thì đều biết buông bỏ tự thân vì người khác, cho nên trật tự xã hội mới có thể được duy trì qua mấy ngàn năm. Trong mỗi một thời đại thì những người lãnh đạo quốc gia, những bậc chí sĩ nhân đức, không ai là không xem trọng giáo dục.

Cho nên, công tác giáo dục cũng không khác gì việc đắp đê ven sông ngăn lũ lụt. Nếu có chút bất cẩn, bờ đê bị vỡ thì lũ lụt gây tai họa, không cách gì cứu vãn được. Trong thời đại ngày nay, thật không may là chúng ta không hề xem trọng “bờ đê” giáo dục ngăn phòng, không chịu dụng tâm ngăn phòng tai họa. Giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, quan hệ giữa người với người đều đã hoàn toàn bằng hoại. Chúng ta mở xem *Cảm ứng thiên*, những điều thiện nói trong sách này thì xã hội hiện nay thật rất khó thấy được, những điều xấu ác nói đến trong đó thì phổ biến khắp xã hội này, hơn nữa lại thêm mức độ xảy ra ngày càng dày đặc, ngày càng tăng thêm.

Phật dạy chúng ta: “*Y báo tùy trước chánh báo chuyển.*” (Y báo tùy theo chánh báo mà thay đổi.) Chánh báo là lòng người, là tư tưởng, chỗ thấy biết, hành vi, tạo tác của mọi người trong xã hội. Nếu như hết thấy đều bất thiện, đó chính là như trong kinh Phật thường gọi là “*ngũ trước ác thế*” (cõi đời xấu ác với năm sự ứế trước). Ngày nay, sự ứế trước xấu ác đã lên đến cực điểm.

Thiên tai, nhân họa đều là quả báo. Quả báo đó làm sao có thể tránh được? Chúng ta bình tĩnh suy ngẫm, hầu như là không có khả năng tránh được. Vào lúc đó biết phải làm sao? Chúng ta thật ra không có năng lực giúp đỡ hỗ trợ người khác thì phải biết quay lại tự cứu lấy chính mình. Tự cứu lấy mình, chỉ còn cách phải tin sâu vững, lập nguyện thiết tha, nương một câu Phật hiệu, trong suốt ngày đêm không thể gián đoạn. Thực sự phải buông xả hết thân tâm, thế giới, một lòng hướng Phật, một lòng hướng về Phật A-di-đà. Đó là con đường tự cứu lấy mình.

Nữ cư sĩ Tề Tố Bình ở núi Thiên Mục, vừa mới đây tặng cho chúng ta một băng ghi hình, cho chúng ta biết nhiều điều cảm ứng qua những năm học Phật của chính tự thân bà ấy.

Trong những điều bà ấy kể, có chuyện phụ thân bà [đã chết] gá vào thân thể đứa con nhỏ của bà rồi kể với mọi người về những điều kinh khủng đáng sợ ở địa ngục. Ông này hết sức may mắn có được người con gái hiếu thuận như nữ cư sĩ Tề Tố Bình, thực sự nỗ lực tu học, hộ trì Chánh pháp. Nhờ công đức ấy, ông đã được siêu thoát khỏi địa ngục, gá vào thân thể đứa con nhỏ của bà, đem một phần những nhân duyên kết quả sự việc nói ra cho chúng ta biết, lại khuyến khích con gái ông [là nữ cư sĩ Tề Tố Bình] hãy đem sự thật này nói rộng ra cho người đời đều được biết, khuyên hết thảy người đời dứt ác tu thiện, quay đầu là bờ. Trước đây chúng ta ngu si mê muội, tạo tác nhiều nghiệp ác, nhưng chỉ cần một hơi thở này còn chưa chấm dứt, quay đầu hướng thiện đều vẫn còn kịp.

Điều này trong kinh điển Đại thừa, đặc biệt là trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, đức Phật vì chúng ta giảng giải rất rõ ràng, cũng nêu ra rất nhiều trường hợp minh họa. Vào thời Phật tại thế, vua A-xà-thế phạm năm tội nghịch, mười nghiệp ác. Chúng ta suy ngẫm lại, trong một đời này tuy chúng ta tạo nhiều nghiệp ác nhưng cũng không nghiêm trọng như vua A-xà-thế. Trong kinh Phật dạy chúng ta, vua A-xà-thế vào lúc lâm chung sám hối, biết được tự thân mình suốt một đời làm những việc sai lầm, liền hồi tâm chuyển ý, hết lòng sửa đổi lỗi lầm, niệm Phật được vãng sinh đúng như tâm nguyện. Trong kinh Phật dạy chúng ta rằng, vua đạt được *Thượng phẩm trung sinh*. Tôi đọc đến đoạn kinh văn này hết sức kinh ngạc. Điều tôi kinh ngạc ở đây là, phạm năm tội nghịch sám hối được vãng sinh thì tôi tin chắc, không lấy làm lạ, thế nhưng phẩm vị vãng sinh được cao đến thế là điều mà tôi không thể nghĩ đến.

Cho nên tôi hiểu được rằng, cầu sinh Tây phương có hai phương thức. Phương thức thứ nhất là sự tu tập bình thường, huân tập lâu ngày như chúng ta, y theo những lời dạy trong

kinh luận, chơn chất thật thà vâng làm theo lời dạy, tích lũy công đức, cầu nguyện vãng sinh. Phương thức thứ hai là [đối với người đã lỡ] tạo tác nhiều nghiệp ác, lúc lâm chung sám hối được vãng sinh. Đó là hai phương pháp.

Công đức sám hối thật không thể nghĩ bàn, chúng ta nhất định không được xem thường, cũng như khi thấy những người tạo tác nghiệp ác, không thể xem thường khinh chê họ. Chúng ta là người phạm mất thịt, nhìn không thấy được. Những người ấy nếu khi lâm chung chân thật sám hối, có khả năng họ được vãng sinh với phẩm vị còn cao hơn chúng ta. Điều này rất có khả năng xảy ra, chúng ta sao có thể xem thường khinh chê người khác?

Cho nên, học Phật thì điều quan trọng thiết yếu nhất là trong lúc xử sự, đối đãi với người, tiếp xúc muôn vật, ở đâu cũng phải khiêm tốn, nhẫn nhịn nhún nhường, việc gì cũng phải tôn trọng người khác, [như vậy thì] đối với bản thân mình nhất định sẽ được lợi ích. Đó là điều chúng ta phải học tập theo.

Đạo trường của cư sĩ Tam Trọng Liêu có mấy trăm vị đồng tu, mỗi ngày đều dùng sách “*Bách quá cách*” để phản tỉnh, kiểm điểm tự thân về những lỗi lầm trong ngày hôm đó rồi sám hối, sửa lỗi. Đó là học theo *Liễu Phàm tứ huấn*, đem *Liễu Phàm tứ huấn* vận dụng vào thực tế đời sống hằng ngày. Phương thức tu hành như vậy rất hữu hiệu, nhưng nhất định phải duy trì lâu dài mới thu được kết quả.

Không giữ tâm bền bỉ, tâm nhẫn nại, trong Phật pháp gọi đó là biểu hiện phước mỏng, cũng có thể nói là không có phước báo, phước báo hết sức mỏng manh. Người như thế cho dù có phát nguyện muốn tu hành nhưng vẫn cứ ngày ngày tạo nghiệp. Chúng ta hết sức khách quan mà quan sát thấy, tuyệt đối không phải trừ ếm họ, con đường tương lai của họ thật tối tăm mờ mịt, không tránh khỏi rơi vào ba đường ác.

Đó là vì tự mình không thể phát tâm phấn chấn, không thể khắc phục được khiếm khuyết nhược điểm, tập khí của mình.

Thế nào là người thực sự có phước báo? Người xưa gọi là: “*Nghiêm khắc kiêm chế tự thân, khoan dung đối đãi với người khác.*” Người như vậy là có phước báo. Đối với mình phải hết sức nghiêm khắc, khắc phục những phiền não, tập khí của tự thân. Nếu như phiền não, tập khí nặng nề, nghiệp chướng quá nặng nề, bậc cổ đức dạy chúng ta phải tu học sử dụng phương pháp lễ Phật sám hối. Phương pháp này rất hữu hiệu. Buông bỏ muôn duyên, mỗi ngày lễ Phật ba trăm lạy. Người xưa vận dụng phương pháp này, trong ba năm nghiệp chướng tiêu trừ, trí tuệ hiện tiền, khắp nơi đều là như vậy.

Khi tôi mới học Phật pháp, Pháp sư Sám Vân dạy tôi phương pháp này. Vào lúc đó, tôi với ngài cùng sống chung trong một căn lều tranh, mỗi ngày ngài lễ Phật ba trăm lạy. Ngài lạy Phật hết sức chậm rãi. Tôi ở trong lều tranh ấy, mỗi ngày lễ Phật tám trăm lạy, được khoảng năm tháng rưỡi. Trong lều tranh ấy còn có Pháp sư Đạt Tông, người vùng Đông Bắc, mỗi ngày lễ Phật đến một ngàn hai trăm lạy.

Thời gian lễ Phật của chúng tôi chia làm ba lần trong ngày. Sáng sớm lúc ba giờ bắt đầu lễ Phật cho đến năm giờ, được hai tiếng đồng hồ. Buổi trưa, sau khi ăn trưa và đi kinh hành xong, lễ Phật khoảng một giờ đồng hồ. Chiều tối, sau khi ăn xong, lễ Phật từ sáu giờ cho đến tám giờ. Trên núi ấy lúc chín giờ thì đi ngủ. Chín giờ đi ngủ, hai giờ sáng thức dậy, sinh hoạt mỗi ngày luôn luôn theo đúng quy luật. Cho nên, [thời gian] ở trên núi ấy đích thực có thể sám hối tiêu trừ nghiệp chướng.

Biết được một phương pháp rồi, chỉ cần có thể kiên trì không thay đổi, người như vậy là có phước báo, người như vậy suốt đời luôn thăng tiến trên đường thành công, trên đường giải thoát.

Cho nên, chúng ta đọc *Cảm ứng thiên*, đây là Đại sư Ấn Quang dạy bảo chúng ta, hãy dùng quyển sách nhỏ này để mỗi ngày tự phản tỉnh, tự kiểm điểm bản thân mình. Nếu như thấy tự mình vẫn thường phạm vào những nghiệp ác [nói đến trong sách], thì tự trong lòng liền hiểu biết rõ ràng rằng nhất định phải đọa vào địa ngục. Nếu như biết sợ cảnh khổ địa ngục thì phải gấp rút quay đầu hướng thiện.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 161

(Giảng ngày 25 tháng 2 năm 2000 tại Hương Cảng, file thứ 162, số hồ sơ: 19-012-0162)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời xem sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 94: “*Tham mạo ư tài, khi vong kỳ thượng. Tào tác ác ngữ, sàm hủy bình nhân.*” (Tham tiền làm liều, lừa dối người trên. Bịa đặt lời ác độc, gièm pha hãm hại người thường.)

Bốn câu này, lần trước đã giới thiệu hai câu đầu. Hôm nay chúng ta xem tiếp hai câu sau. Hai câu sau này, phần chú giải nói rất rõ, chúng ta đọc qua rồi liền biết được sự nghiêm trọng của tội lỗi này.

Gièm pha cũng giống như ngày nay chúng ta gọi là nói hai lưỡi, nói thêu dệt. Trong bốn lỗi của khẩu nghiệp thì hai lỗi này nặng nề hơn, nhưng tất nhiên là dù lỗi nào trong đó cũng đều có liên quan đến cả bốn lỗi.

Phần chú giải nói với chúng ta rằng: “*Người khác cho dù có lỗi, cũng nên uyển chuyển giúp họ che giấu.*” Câu này hết sức quan trọng thiết yếu. Các bậc thánh hiền thế gian cũng như xuất thế gian, không vị nào không dạy người tích lũy công đức, mà trong việc tích lũy công đức thì thực ra chính là ở chỗ có thể khoan dung tha thứ cho lỗi lầm của người khác. Phải từ chỗ này mà khởi sự tu tập.

Từ xưa đến nay, khẩu nghiệp là những điều chúng sinh dễ phạm vào nhất, cho nên đức Thế Tôn trong kinh điển khi dạy “*khéo giữ gìn ba nghiệp*” thì đặt khẩu nghiệp lên hàng đầu. Dụng ý này chúng ta cần phải biết, cần phải thể hội được.

Tôi cũng thường khuyên bảo khuyến khích quý vị đồng tu, không được xem thường mà dễ dàng nói ra những lỗi lầm của người khác. Nguyên nhân vì sao? Tự bản thân chúng ta có rất nhiều lỗi lầm. Tự thân mình có lỗi thì có tư cách gì nói lỗi người khác? Đó là lẽ thường tình. Nhưng đến một ngày khi chúng ta không còn lỗi lầm gì nữa, tôi vẫn tin chắc rằng quý vị nhất định không nên nói lỗi người khác.

Không chỉ là chư Phật, Bồ Tát răn dạy ta như vậy, chúng ta xem các bậc tổ sư, đại đức, các vị hiền nhân ở thế gian, ví như người khác có lỗi các ngài cũng đều linh hoạt uyển chuyển giúp họ che giấu. Lời dạy này là của Nho gia, là của các bậc hiền nhân quân tử.

Nếu như với người vốn là trong sạch, hoàn toàn vô tội, quý vị lại bịa đặt lời đồn đại, bóp méo sự thật để hủy báng, làm nhục người ấy, sự độc ác nguy hại này còn hơn cả đao phủ, còn hơn cả loài lang sói. Như vậy là tạo nghiệp tội cực kỳ nặng nề. Người ta vốn không có tội, quý vị bày vẽ, bịa đặt lời đồn đại để hãm hại người, những kẻ nghe lời đồn đại bịa đặt của quý vị đa phần là những người ngu, không có năng lực phân biệt tà chính, dễ dàng tin theo lời của quý vị, cho đó là sự thật, gây ra hậu quả thật không dám nghĩ đến. Trong chú giải trích dẫn thơ xưa, có đoạn viết: “Thơ xưa có câu: *Sàm ngôn thận mặc thính, thính chi họa ương kết.*” (Lời gièm pha phải thận trọng đừng tin, tin theo ắt có tai ương họa hại.)

Những lời nói hai lưỡi, nói thêu dệt là nguy hại ghê gớm nhất. Trong phần này nêu ra một số trường hợp điển hình. Vua nghe [lời gièm pha], đại thần liền bị giết. Trong lịch sử chúng ta cũng thấy được rất nhiều trường hợp điển hình, những người chân chính trung nghĩa một lòng vì nước, có kẻ gian nịnh ở trước mặt vua bịa đặt thêu dệt chuyện thị phi, vua không điều tra rõ ràng sự thật lại đem người [trung nghĩa đó] ra giết mất. Từ xưa đến nay, ở khắp mọi nơi, [những

chuyện như vậy] thường thấy không ít. “*Cha nghe [lời gièm pha] thì con phải chết.*” Anh chị em đồng người, vì việc tranh đoạt tài sản với nhau, trước mặt cha bịa đặt gièm pha, nói xấu người con khác là bất hiếu, thậm chí còn tìm những thân thích bằng hữu đặt điều nói xấu, khiến cho cha con chia lìa.

Vợ chồng với nhau, tin nghe theo những lời bịa đặt gièm pha thì dẫn đến ly hôn. Anh em với nhau, tin nghe theo những lời bịa đặt gièm pha thì từ đó không còn qua lại, tình thân đoạn tuyệt. Bạn bè với nhau, tin nghe theo [những lời bịa đặt gièm pha] thì giao tình đứt đoạn, thành ra nhạt nhẽo, xa lánh nhau. Bà con ruột thịt, nếu tin nghe theo những lời bịa đặt gièm pha thì tình cốt nhục phải đứt mất.

Cho nên, bài thơ ấy phần cuối cùng tổng kết lại: “*Đường đường tám thân bảy thước, đừng nghe theo ba tác lỗi. Trên lối có gươm bén, giết người không thấy máu.*”

Trong kinh *Phát khởi Bồ Tát thù thắng chí lạc*, chúng ta thấy chuyện do lòng ghen ghét chướng ngại, đặt điều sinh sự, hủy báng pháp sư giảng kinh, khiến thính chúng tin theo lời bịa đặt, đánh mất lòng tin nơi pháp sư, không còn đến nghe kinh. Trong năm tội nghịch, đây là tội “*phá hòa hợp tăng*”. Trong Giới kinh kết tội này là đọa vào địa ngục A-tỳ, là nghiệp tội nặng nề nhất.

Tai hại của những lời gièm pha bịa đặt nghiêm trọng đến như thế, chúng ta không thể không cẩn thận. Những lời gièm pha hủy báng vẫn thường bên tai, chúng ta phải có trí tuệ để phân biệt. Trong quá khứ, tôi với Hàn Quán trưởng hợp tác ba mươi năm. Ba mươi năm là một quãng thời gian tương đối dài, cũng thường có những lời gièm pha hủy báng. Hàn Quán trưởng là người có trí tuệ minh triết. Khi gặp những trường hợp như vậy, bà luôn điều tra, truy cứu đến tận ngọn nguồn sự việc, cho nên những kẻ gièm pha hủy báng không dám nói ra trước mặt bà. Người hiểu biết sáng tỏ ắt phải truy cứu đến

tận ngọn nguồn sự việc, điều tra chân tướng sự thật, không dễ dãi một mực mê muội tin theo ngay.

Hiện tại, sau khi Hàn Quán trưởng vãng sanh, tôi được cư sĩ Lý Mộc Nguyên hộ trì, những lời gièm pha hủy báng như vậy chỉ có tăng thêm chứ không giảm bớt. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên là người sáng suốt, là người có trí tuệ, có công phu an định. Tuy nhiên, ông không điều tra, truy cứu đến ngọn nguồn sự việc giống như bà Hàn Quán trưởng, chỉ tuyệt đối không tin theo. Bất kể quý vị nói như thế nào, ông ấy chỉ nghe rồi bỏ ngoài tai. Đây chính là như lời người xưa nói: “*Lời đồn đại không qua được kẻ trí.*” Đó là người có trí tuệ. Người tin theo những lời đồn đại bịa đặt là ngu si, ngu si đến mức cùng cực.

Trong kinh điển, đức Phật dạy rằng, tạo nghiệp ác khẩu thì sau khi chết đọa vào địa ngục đao binh, kéo lưỡi. Chúng ta xem trong kinh Địa Tạng thấy đủ các loại khổ báo trong địa ngục như núi đao, vạc dầu, bị kéo lưỡi. Những loại [khổ báo] này đều là do khẩu nghiệp chiêu cảm.

Còn phải xem [những nghiệp đã tạo] có ảnh hưởng lớn hay nhỏ. Nếu như gây ảnh hưởng lớn lao, thời gian ảnh hưởng lâu dài thì [quả báo] hết sức thâm trọng, đọa vào địa ngục A-tỳ, vĩnh viễn không được tái sinh cảnh giới khác.

Chúng ta học Phật, học Phật chính là học khai mở trí tuệ. Tối qua, cũng tại nơi này chúng ta đã giảng giải về “*năm mươi ba lần tham học của Đồng tử Thiện Tài*” [trong kinh Hoa Nghiêm]. Sau cùng trong phần tham học với Bồ Tát Văn-thù có một đoạn, chúng ta đọc thấy Bồ Tát Văn-thù khen ngợi Đồng tử Thiện Tài, Đồng tử Thiện Tài đưa ra những đề xuất thỉnh giáo, đoạn này rất đáng cho chúng ta học tập.

Không chỉ là đáng học, mà nếu ai thực sự phát tâm, mong cầu quả vị Vô Thượng Bồ-đề thì đều phải học tập phát tâm Bồ-đề, tu tập hạnh Bồ Tát. Mười điều ác là hành vi của ma

quý, không phải hạnh Bồ Tát. Tin nghe theo những lời gièm pha bịa đặt là thuận theo ma quỷ. Cự tuyệt, bác bỏ những lời gièm pha, đó là thuận theo chư Phật, Bồ Tát. Mọi việc lành hay dữ, họa hay phúc [đều quyết định] chỉ trong khoảng thời gian một ý niệm, chỉ người có trí tuệ chân thật mới biết xem xét chọn lọc. Người không có trí tuệ chân thật, dễ dàng tin nghe theo những lời đồn đại, bị hoàn cảnh bên ngoài tác động sai sử thì cho dù có tinh tấn nỗ lực tu trì cũng không đạt được kết quả. Sự thật này từ xưa đến nay đã có quá nhiều rồi.

Người học Phật rất nhiều, người thành tựu rất ít. Người niệm Phật rất nhiều, người vãng sinh rất ít. Không chỉ là đối với người khác, do ganh ghét đố kỵ mà đặt điều sinh sự, thậm chí đối với kiến giải về pháp môn tu tập cũng gây ra tội hủy báng giáo pháp. [Việc này] trong những năm qua chúng ta nghe biết rất nhiều.

Có nhiều người hủy báng bản Hội tập kinh Vô Lượng Thọ của cư sĩ Hạ Liên Cư, phê bình với ác ý. Điều này tạo thành tội nghiệp nặng nề, hết sức nặng nề! Tin nghe theo những lời hủy báng này đều là những người có trình độ học Phật thấp kém. Nếu như người có trình độ học Phật cao, những lời hủy báng như thế chỉ cần nhìn qua là thấu suốt. Chỉ những người trình độ thấp kém mới tin nghe theo những lời đồn đại vô căn cứ. Gây chướng ngại cho sự vãng sinh của một người, tội lỗi ấy làm sao gánh nổi?

Ngày nay trong thế giới này, những người nào ngợi khen tán thán bản Hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư? Chúng ta có thể so sánh được với các vị ấy chăng? Tôi giảng kinh đã bốn mươi một năm, năm bản Hán dịch kinh Vô Lượng Thọ tôi đều đã đọc qua, bản Hội tập của Vương Long Thư tôi cũng đã đọc qua. Chỉ riêng bản [Hội tập] của Ngụy Mặc Thâm tôi hiện có nhưng chưa xem qua, nói thật với quý vị như vậy. Vì sao tôi chọn bản Hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư để giảng giải, giới thiệu với mọi người? Tôi không phải mù tối, cũng không phải

do tình cảm. Tôi với lão cư sĩ Hạ Liên Cư chưa từng gặp mặt, không có giao tình, nhưng tôi chỉ dựa trên sự thật mà luận xét, bản Hội tập của ông đích thực là tập đại thành từ năm bản gốc Hán dịch.

[Hãy nói đến một số người như] Lão Hòa thượng Tuệ Minh, Lão cư sĩ Mai Quang Hy, trong quá khứ là Lão Pháp sư Từ Chu. Lão Pháp sư Từ Chu tại Đài Loan có hai người học trò, một người là Lão Hòa thượng Đạo Nguyên, đã vãng sanh rồi, còn người kia là Pháp sư Sám Vân, tại Đài Loan được mọi người hết sức kính ngưỡng. Đó là những học trò của Từ Lão Pháp sư. Những vị này, khi đọc qua bản [Hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư] đều ngợi khen xưng tán.

Người đầu tiên mang bản Hội tập này ra phân chia chương đoạn chính là Pháp sư Từ Chu. Tôi có thực hiện một bản phân chia chi tiết. Bản phân mục của tôi lấy bản phân chia của Pháp sư Từ Chu làm cơ sở rồi phân chia chi tiết hơn, trong đó có rất nhiều tiêu đề khoa mục dùng y theo nguyên văn của Pháp sư Từ Chu.

Tôi không phải người ngu si, cũng không dễ dàng bị người khác tác động. Bản Hội tập này là Lão cư sĩ Lý Bình Nam dạy cho tôi. Tôi xem qua rồi, tỉ mỉ so sánh với các bản khác, thấy quả thật bản này có những chỗ hay hơn, cho nên tôi mới phát tâm tuyên dương bản Hội tập này. Tôi tin rằng ngày nay có nhiều người hủy báng chê bai bản Hội tập này đều là có dụng ý riêng, họ không sợ tạo nghiệp, không sợ cảnh khổ địa ngục. Tôi thì rất sợ.

Trong những năm qua, rất nhiều người y theo bản Hội tập này [tu tập] được cứu độ, được vãng sinh, có những điềm lành hy hữu, chúng ta vẫn thường nghe nói đến, thậm chí có cả băng ghi hình, hình ảnh ghi lại cho chúng ta xem rõ. Tôi xem qua hết sức vững tâm. Chúng ta ở đây có được chứng cứ rõ ràng.

Cho nên, tội nói dối, nói hai lưỡi, nói lời gièm pha hủy báng là cực kỳ nghiêm trọng, phá hoại gia đình người khác, chia lìa tình thân cốt nhục của người, phá hoại Tăng đoàn, hủy diệt Phật pháp, làm đứt mất pháp thân tuệ mạng của người khác. Đức Phật trong kinh điển, giới luật nói đến điều này rất nhiều, chúng ta cần phải đọc cho thật kỹ lưỡng, phải chi ly phản tỉnh, quyết định không gây tạo nghiệp ác thì con đường tương lai của chúng ta sáng tỏ rõ ràng. Nếu như không tin Tịnh độ, không niệm Phật [cầu vãng sinh] thì nhất định cũng được sinh về cõi trời hưởng phước, không rơi vào đọa lạc.

Vì thế, không thể vì một chút thích ý nhất thời cho sướng miệng mà tạo ra nghiệp ác nghiêm trọng như thế. Phải đặc biệt cẩn thận, đặc biệt lưu tâm chú ý, tuyệt đối không truyền bá những lời vô căn cứ. Phải thực sự giống như cư sĩ Lý Mộc Nguyên, [khiến cho lời đồn đại] không qua được người có trí, nghe qua rồi là xem như xong, tuyệt đối không nhắc lại. Tạo thành nghiệp tội hay tích lũy công đức đều là do ở một câu này.

Bài giảng thứ 162

(Giảng ngày 27 tháng 2 năm 2000 tại Hương Cảng, file thứ 163, số hồ sơ: 19-012-0163)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời xem sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 95: “*Hủy nhân xưng trực, mạ thân xưng chính.*” (Làm hại người khác, tự cho là ngay thẳng; bôi nhọ thân thánh, tự cho là chân chánh.)

Trong phần chú giải có mấy câu, tôi đọc qua một lần, xin mọi người lắng nghe: “Người quân tử tự mình xây dựng bản thân, việc cần làm chính là từ bản thân mình phải làm sao cho chân chánh ngay thẳng, không có gì tà vạy, suy nghĩ phải chính trực. Nếu tự thân mình còn chưa chính trực, chỉ lấy việc hủy báng, hại người mà cho là chính trực thì đánh mất lương tâm, sao có thể gọi là chính trực được? Hơn nữa, người chính trực thì lòng trung hậu, điều cần nói liền nói ra, giúp người khác sửa lỗi thì tâm chân thành có thừa nhưng nói ra không hết, vậy mới gọi là chính trực. Kẻ hủy báng người khác, làm ô nhục người khác chỉ để thỏa mãn cơn giận của mình, thế mà lại tự cho mình là ngay thẳng, há chẳng đáng thương đáng giận lắm sao! Lão tử nói: Người thông minh xét nét sâu xa mà gần với cái chết, là người ưa thích chê bai bàn luận về người khác.”

Trước hết chúng ta xem qua đoạn này. Căn bệnh nặng này có rất nhiều người trong chúng ta, đặc biệt là những con người hiện đại, rất thường mắc phải: hủy báng người khác. Người khác có lỗi lầm sai sót, ta nhất định làm cho những lỗi lầm ấy càng nặng nề hơn, càng tăng thêm gấp nhiều lần. Nếu không có lỗi lầm gì, cũng đem lỗi lầm vu vạ cho người. Như vậy rồi tự cho mình là ngay thẳng, chính trực.

Chúng ta xem, các bậc cổ đức dạy bảo chúng ta, trước đây là những người đọc sách hiểu lý lẽ, ngày nay là những người học Phật. Người học Phật thì đức hạnh, học vấn đều hơn so với người quân tử [xưa kia]. Đối với việc này, Đại sư Ấn Quang vẫn thường chê trách Hoàng đế Thuận Trị về việc hủy bỏ chế độ khảo thí, khiến cho tố chất [phẩm hạnh] trong nhà Phật suy thoái nghiêm trọng. Nếu giữ theo chế độ [khảo thí] của thời xưa, chúng ta muốn xuất gia nhưng nếu không đủ tư cách thì không thể vượt qua được kỳ khảo thí.

Cho nên, quý vị xem trong Kinh điển xưng tán người xuất gia là “bậc thầy của trời người”. Quý vị [xuất gia] không chỉ là bậc thầy khuôn mẫu của thế gian, mà còn là bậc thầy khuôn mẫu của cả chư thiên ở các cõi trời Dục giới, Sắc giới. Vì sao vậy? Vì chân chánh ngay thẳng không tà vạy. Cho nên mới được cả trời đất quý thần, mọi người trong xã hội đều tôn kính. Vì tâm của quý vị chân thành, lời nói của quý vị chính trực. Nếu tự bản thân mình không ngay thẳng, tâm ý tà vạy, thì quý vị có tư cách gì chê trách người khác?

Quý vị xem như nữ cư sĩ Hứa Triết, một trăm tuổi chưa từng sinh tâm giận tức, chưa từng chê trách người khác. Nếu không thể sống chung [hòa hợp] với người khác thì phải quay lại tự trách mình. Tôi nghe bà ấy nói rằng: “Tự mình đã làm điều không tốt mới khiến cho người khác ghét bỏ.” Suốt đời không ghi nhớ sai lầm của người khác, không ghi nhớ những lời nói, việc làm xấu của người khác. Suốt đời chỉ ghi nhớ trong lòng những điều tốt đẹp của người khác. Quý vị nghĩ xem, tấm lòng như vậy lương thiện biết bao, hành vi như vậy lương thiện biết bao. Cho nên, bà ấy sống đến một trăm lẻ một tuổi, tinh thần, thể lực so ra không khác với người ba, bốn mươi tuổi. Thầy Ngô Hoàng gặp bà ấy rồi thì tự than trách mình không bằng bà ấy. Thầy chỉ mới bốn mươi tuổi thôi!

Nhưng tự trách mình không bằng [bà ấy] là chưa đủ. Cần phải nỗ lực học tập, phải hướng theo bà ấy mà học tập, như vậy mới được. Trong khi giảng giải tôi vẫn thường nói, quý vị hai mươi tuổi học [Phật] thì quý vị vĩnh viễn ở độ tuổi hai mươi. Quý vị ba mươi tuổi học [Phật] thì vĩnh viễn ở độ tuổi ba mươi. Quý vị bốn mươi tuổi học [Phật] thì vĩnh viễn ở tuổi bốn mươi. Nhưng quý vị phải thực sự chịu học.

Nếu như tự mình tâm địa tà vạy, việc làm không chính trực, nhưng lại hủy báng người khác, bề ngoài lại tỏ ra mình là người rất chính trực, trong đoạn này nói rằng, [như vậy là] quý vị đã táng tận lương tâm, quý vị tạo thành nghiệp tội cực kỳ nặng nề, quả báo của quý vị phải vào địa ngục A-tỳ. Trong kinh Phật nói đến các địa ngục kéo luỡi, địa ngục núi đao, địa ngục chảo dầu... Các loại địa ngục ấy đều là do quả báo chiêu cảm của những nghiệp tội này.

Quả báo trong địa ngục không phải là do Diêm vương bày ra, mà chính là cảnh giới do tâm địa xấu ác, hành vi xấu ác của quý vị biến hiện, tự mình làm, tự mình chịu.

Trong đoạn này nói rất hay: “Người chính trực thì lòng trung hậu.” Nghĩa là tốt đẹp tử tế. Hiện tại có ít người giữ được lòng trung hậu. Trung đó là gì? Là trong lòng chân chánh, không một mảy may thiên lệch, không mảy may tà vạy. Như vậy gọi là trung. Trung như vậy, nói thật ra chính là sự chân thành. Chân thành là trung, trung là chân thành. Trong tâm quý vị có sự lệch lạc, khuất tất, có sự thiên lệch, tà vạy, như vậy là quý vị không có lòng trung, quý vị cũng không có tâm chân thành. Lời nói, việc làm của quý vị tự nhiên khắc nghiệt không tốt, không có sự nhân hậu tốt đẹp.

“Điều cần nói liền nói ra.” Lời nói ra phải có sự suy tư khảo xét. Trong sách Luận ngữ nói: “Suy nghĩ ba lần rồi mới làm.” Muốn mở miệng nói ra, trước hết phải suy nghĩ, lời này có nên nói hay không? Có đáng nói ra không? Trong Bốn

nhiep pháp, Phật dạy chúng ta “ái ngữ”. Ái ngữ là ý nghĩa gì? Là nhất định phải thương yêu bảo vệ cho đối phương. Ái ngữ không phải là những lời nói dễ nghe, không phải những lời siểm nịnh, ton hót, mà là những lời thương yêu bảo vệ chúng sinh. Những lời ngăn lỗi khuyến thiện mới đích thực là ái ngữ, giúp người khác có thể sửa lỗi hoàn thiện.

Thế nhưng ngôn ngữ cũng có chỗ giới hạn, cho nên bao giờ cũng là “tâm chân thành có thừa nhưng nói ra không hết”. Trong lòng quý vị chân thành muốn giúp đỡ hỗ trợ người khác sửa lỗi, làm trong sạch bản thân, chân thành muốn thành tựu cho người khác, trong lòng quý vị phải có thừa như vậy, nhưng ngôn ngữ chỉ đến mức giới hạn, [nói ra không hết], như vậy mới có thể cảm động được người, đó là chính trực.

Người hủy báng người khác, làm nhục người khác, chửi mắng người khác, trong đoạn này nói rất hay, đó chỉ là “thỏa mãn cơn giận của tự thân”. Tự mình mắng chửi người rất khoái thích, lại xem đó là ngay thẳng, trong đoạn này gọi là “đáng thương đáng giận”. Câu nói của Lão tử rất hay: “Người thông minh xét nét sâu xa mà gần với cái chết, là người ưa thích chê bai bàn luận về người khác.” Người “thông minh xét nét sâu xa”, trong nhà Phật gọi là “hiểu rộng chuyện đời”. Xét nét sâu xa những gì? Đó là dòm ngó, soi mói lỗi lầm của người khác, thích thú thu thập những lỗi lầm của người khác, thích thú lắng nghe những lỗi lầm của người khác. Người như vậy là gần với cái chết rồi, không được chết một cách tốt lành. Trình tử nói: “Người quân tử đối với người khác, phải trong chỗ có lỗi mong cho họ không có lỗi, không nên trong chỗ không có lỗi lại cầu cho họ có lỗi. Nhân đó tự trách mình mà quay lại đường tốt.”

Đối đãi với người khác như thế nào? Đối với bản thân mình như thế nào? Đối đãi với người khác phải ở trong chỗ họ

có lỗi lầm mà quan sát thấy chỗ không lỗi lầm của họ, cũng là quan sát những điểm tốt đẹp của họ. Đối với bản thân mình thì hết thấy đều ngược lại, trong chỗ tự thân không thấy lỗi lầm phải chú tâm kiểm điểm, tìm cho ra được lỗi lầm của mình.

Cuối cùng có một câu kết lại rất hay: “Người sống ở đời, khẩu nghiệp hết sức lớn lao, cho nên đức Thái Thượng phải ba lần răn cấm.” Trong kinh Phật cũng vậy, câu thứ nhất là “Khéo giữ gìn khẩu nghiệp, không chê trách lỗi người.”

Mỗi ngày [chúng ta] đều tạo tác nghiệp tội, đặc biệt là những người xuất gia. Người xuất gia tạo nghiệp tội so với người tại gia phải nặng hơn gấp nhiều lần. Quý vị hẳn sẽ thắc mắc là tại sao? Đó là vì quý vị mang y phục của người xuất gia, mang hình tượng của người xuất gia, quý vị là đại diện, là biểu tượng của chư Phật, Bồ Tát, nên quý vị tạo tội nghiệp là hủy nhục chư Phật, Bồ Tát. Trong kinh Phật thường nói, hủy báng Phật pháp, phá hòa hợp tăng, đó là quý vị phá hoại đi hình tượng của Phật giáo, khiến cho rất nhiều người trong đại chúng xã hội nhìn thấy hành vi của quý vị mà không dám học Phật, cũng do đó mà họ hủy báng Phật, hủy báng Giáo pháp, hủy báng Tăng-già.

Vì sao họ hủy báng? Vì họ nhìn vào những việc quý vị làm như vậy nên mới hủy báng, đó đều là lỗi của quý vị, đều là nghiệp tội của quý vị. Cho nên quả báo là vào địa ngục A-tỳ, muốn thoát ra được thật vô cùng khó khăn. Quý vị cũng có thể xem kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện, kinh Địa Tạng Thập Luân, kinh Di-lặc Bồ Tát Sở Vấn, trong các kinh ấy đều có giải thích rõ ràng chi tiết. Cho nên, tôi xem những người như vậy là to gan làm càn, quả thật lớn mật, chẳng sợ địa ngục, chẳng sợ cái khổ địa ngục, mới dám tạo nghiệp tội [như thế]. Chúng ta phải biết được cảnh giới ấy.

Câu thứ hai là “bôi nhọ thân thánh, tự cho là chân chánh”.

Trong phần chú giải, tôi sẽ đọc qua một lần: “Thông minh chính trực gọi là thần.” Ý tứ chữ thần như vậy, ý chính là gì? Thông minh chính trực, nói rất hay, đó là ý chính. Chúng ta xem qua cách viết chữ thần (神), bên trái là chữ kỳ (禘). Chữ kỳ có ý nghĩa gì? Phần trên có một dấu chấm, một nét phẩy, thời xưa đó gọi là chữ thượng, thượng thiên, nghĩa là trên trời. Phần dưới có ba nét, đó là hiện tượng từ trên xuống, theo cách nói của chúng ta ngày nay là những hiện tượng tự nhiên, người xưa gọi là “*thượng thiên thùy tượng*”, những hiện tượng từ trời ban xuống. Phần bên phải [chữ thần (神)] là chữ thân (申). Chữ thân là gì? Là ý nghĩa thông đạt. Theo cách nói đơn giản nhất hiện nay là thông đạt chân tướng vũ trụ nhân sinh, đó gọi là thần. Người có khả năng thông đạt chân tướng vũ trụ nhân sinh, chúng ta tôn xưng là thần thánh. Chữ thánh cũng cùng ý nghĩa như vậy.

Cho nên ý nghĩa chữ thần, đó là loại chữ hội ý, để quý vị nhìn thấy hình tượng chữ viết thì nhận hiểu, thể hội được ý nghĩa. Người thông đạt, thấu hiểu sáng tỏ hết thảy mọi sự, “bậc quân tử đều kính sợ”, những người đọc sách, hàng trí thức, đối với những bậc như thế có ai lại không tôn kính? Vì có học vấn, có đạo đức.

“Nhưng lại có hạng tiểu nhân không hề kiêng sợ, tự cho mình là chính trực, không tà vạy, có thể khuất phục quỷ thần.” Đó là hạng tiểu nhân, không tin có quỷ thần, tự cho mình là không ai hơn, có thể hàng phục hết thảy quỷ thần. Họ không biết rằng mọi suy tưởng chi ly trong lòng họ, quỷ thần đều đã sớm nhìn thấy thấu suốt. Quý vị vừa khởi tâm động niệm, quỷ thần liền đã thấy biết, đã nhìn thấu rõ, quý vị do nơi đó mà tạo nghiệp tội.

Quả báo ở thế gian này, đặc biệt là trong hiện tại, đến rất nhanh chóng. Quý vị chỉ cần chú tâm quan sát một chút là nhận hiểu rõ ràng ngay. Quý vị nhìn xem những người

tạo tác nghiệp tội, nếu quý vị đã xem qua báo cáo của nữ cư sĩ họ Tê ở Thiên Mục Sơn, quý vị sẽ thấy bà ấy mở ra đạo trường chưa được mấy năm, chỉ mới hơn bốn năm, còn chưa được năm năm, mà những sự tích cảm ứng quả báo thật quá nhiều, đếm không hết được.

Chúng ta ngày nay tạo nghiệp tội, dường như không thấy quả báo hiện tiền. Điều đó trong kinh giảng rằng, là do quý vị trong đời quá khứ từng tu phúc đức, phần phước báo ấy nay còn chưa hưởng tận. Đợi khi phước báo đã hưởng hết rồi, quả báo xấu ác liền hiện tiền, đến lúc ấy dù hối tiếc cũng không còn kịp nữa.

Làm người phải hiểu rõ lý lẽ. Trong quá khứ quý vị từng tu phúc, tạo nghiệp tội không biết sợ, còn có chút phúc đức bảo hộ, che chở quý vị. Tôi không dám [như vậy]. Khi tôi còn trẻ, biết bao người xem tướng đoán mệnh cho tôi đều nói đời trước tôi không tu phúc, cho nên lúc còn tuổi trẻ tôi phải sống những ngày hết sức sức khổ nhọc. Khi tôi học Phật, rất nhiều quý vị đồng tu đều biết, phải trải qua mười lăm năm đời sống hết sức gian nan. Cũng có những người bạn trong giới xuất gia, nhìn thấy cuộc sống của tôi ở Đài Trung thì đều lắc đầu, dù bất kỳ ai cũng không thể chịu đựng nổi. Tôi không có phước báo, đời trước không có tu.

Hiện nay đến lúc tuổi già, mọi người đều thấy đời sống của tôi cũng không đến nỗi tệ. Đó là trong đời này sau khi học Phật tôi mới biết tu phúc. Cho nên tôi tu trong đời này, được quả báo ngay trong đời này, quý vị có thể nhìn thấy được.

Quý vị đều dựa vào phúc đức đã tu trong đời quá khứ. Nếu quý vị chịu tu phúc, những năm tuổi già của quý vị nhất định sẽ tốt đẹp hơn tôi rất nhiều. Người ta vì sao không biết tu phúc mà chỉ tạo nghiệp tội? Đức Thái Thượng đã giảng với chúng ta, trong Âm Chất Văn của Văn Xương Đế Quân cũng giảng rõ với chúng ta: “Ngặng đầu ba thước có thần minh.”

Đức Phật dạy chúng ta rằng, có hai vị thần, suốt đời đi theo chúng ta không rời, một vị gọi là Đồng Sinh, một vị gọi là Đồng Danh. Hai vị thần này trụ trong thân thể của ta, như hình với bóng không xa lìa. Chúng ta làm việc thiện hay việc ác, hai vị thần này lập tức báo cáo lên cõi trời. Chúng ta khởi tâm động niệm, thậm chí tự mình còn chưa kịp hiểu rõ thì các vị thần này đã biết hết rồi.

Con người phải luôn gìn giữ tâm lành. Một đời tôi tự mình tu học, khuyên dạy người khác, giữ tâm lành chính là “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”, vận dụng vào đời sống hằng ngày, vận dụng vào trong công việc, vận dụng vào trong sự ứng xử, đối đãi với người, tiếp xúc với muôn vật. Không cần biết người khác đối với ta như thế nào, ta luôn dùng tâm “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi*” đối đãi với họ. Họ lặp lại điều ác, ta cũng không ghi nhớ điều ác của họ, chỉ nghĩ đến những điều tốt đẹp của họ thôi. Họ đối với ta có một ngày tốt đẹp, một giờ tốt đẹp, hoặc một khoảnh khắc ngắn ngủi tốt đẹp, ta đều ghi nhớ trong lòng, cảm tạ ơn đức họ. Họ đối với ta dù gây hại, dù hủy báng, làm nhục, hãm hại, hết thấy ta đều không ghi nhớ. Phải tự mình tu tập thiện tâm chân thật viên mãn, để bản thân mình trong suốt một đời này, cho đến đời đời kiếp kiếp đều vĩnh viễn sống trong cảnh giới hiền thiện. Chúng ta học theo chư Phật, Bồ Tát, học theo các bậc thánh hiền, là học những gì? Chính là học những điều như vậy.

Sống ở thế gian này, một đời một kiếp, chúng ta phải thực sự nỗ lực học tập, nhìn thấu suốt, buông bỏ hết, tự tại tùy duyên, lìa xa thị phi nhân ngã, tham sân si mạn, để phiền não của tự thân mình không sinh khởi, thì sự tu học của chúng ta mới có thành tựu. Nếu như mỗi ngày đều sinh khởi phiền não, mỗi ngày đều nhìn thấy những chỗ không tốt của người khác, đó là ta đã sai rồi. Ta không giống chư Phật, không giống chư Bồ Tát.

Khi thành lập Tịnh Tông Học Hội, tôi vì muốn khuyến khích quý vị đồng môn tu học nên đề xuất năm cương lĩnh tu học. Lại đem kinh *Vô Lượng Thọ*, là những lời răn dạy trọng yếu của Phật-đà, trích xuất thành 60 điều, đem những giáo huấn trong kinh *Phát khởi Bồ Tát thù thắng chí lạc*, trích xuất thành 40 điều, tất cả in thành một quyển sách nhỏ tên là “*Tịnh Tông đồng học tu hành thủ tắc*”. Quyển sách nhỏ này thuộc loại kinh điển thực hành, chúng ta khởi tâm động niệm, nói năng hành động đều không thể vi phạm, trái nghịch [những điều trong sách]. Đó là chúng ta thực sự học Phật, chúng ta phát nguyện cầu sinh Tịnh độ nhất định sẽ được vãng sinh.

Quyển sách nhỏ này in ra rất nhiều, phân phát rất rộng rãi, thế nhưng có mấy người nỗ lực tu học? Có được mấy người nỗ lực xem qua sách này mỗi ngày một lần? Đem những điều trong sách ra dùng để phản tỉnh, mỗi điều mỗi điều đều phản tỉnh, chúng ta có làm được như vậy hay không? Hiện tại, ở Đài Bắc có cư sĩ Tam Trọng Liêu dùng sách *Bách Quá Cách* để phản tỉnh, mỗi ngày đều phản tỉnh, đó chính là một người tốt trong thế gian.

Chúng ta phải dùng sách *Tịnh Tông Thủ Tắc* để ngày ngày chiếu theo mỗi điều mỗi điều trong đó mà phản tỉnh. Như vậy là quý vị thực sự học Phật, quý vị là đệ tử hàng đầu của Như Lai, được chư Phật hộ niệm, các vị trời rồng, thiện thần đều theo ủng hộ.

Nếu như có sự vi phạm, trái nghịch, thì quý vị là con cháu của ma, quý vị đến để phá hoại Phật pháp, quý vị là Ma vương Ba-tuần đến đây, đến để phá hoại Phật pháp. Phá hoại Phật pháp thì chẳng có gì tốt đẹp, sau khi chết ắt phải đọa vào địa ngục A-tỳ.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 163

(Giảng ngày 28 tháng 2 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 164, số hồ sơ: 19-012-0164)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời xem sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 96: “*Khí thuận hiệu nghịch, bội thân hướng sơ.*” (Bỏ điều thuận, theo điều nghịch; bỏ người thân, theo kẻ sơ.) Những điều này đều là xấu ác.

Trong phần chú giải trích dẫn lời răn dạy của người xưa: “Đời Chu, Vệ Thạch Thác nói rằng: Vua giữ nghĩa, bầy tôi làm theo; cha hiền từ, con hiếu thảo; anh chị thương em, em kính anh chị; đó là sáu điều thuận.”

Nói thuận, nói nghịch, đều nói rất cụ thể. Đó là những điều Nho gia nói. Nhà Phật giảng sâu xa hơn, thấu triệt hơn. Nhà Phật lấy tánh pháp làm tiêu chuẩn, nhà Nho lấy đạo đức, nhân nghĩa, lễ làm tiêu chuẩn. Có người nói pháp thế gian và xuất thế gian khác biệt nhau là ở chỗ này. Người có thể thuận theo pháp thế gian thì được phước báo thế gian, có thể thuận theo tánh pháp thì được phước báo xuất thế gian không gì sánh bằng.

Về pháp xuất thế gian, đức Phật giảng giải rất nhiều, chúng ta cần hiểu rõ rằng pháp xuất thế cũng không lìa thế gian, quyết định phải bao quát cả pháp thế gian, nhưng pháp thế gian thì không thể bao quát pháp xuất thế gian. Trong chỗ này cũng có sự sâu cạn, rộng hẹp khác biệt nhau. Rộng có thể bao quát hẹp, sâu có thể bao quát cạn. Chúng ta cần phải hiểu rõ ý nghĩa này.

Đức Phật dạy chúng ta, căn bản của sự tu hành là *tam*

phúc, lục hòa. Đó là căn bản quan trọng nhất. Trong tam phúc có mười một câu, chúng ta có thể thuận theo đó là hướng theo đạo pháp, là hướng theo đạo lớn Bồ-đề. Nếu chúng ta trái nghịch, không chỉ là các thiện pháp thế gian không thể thành tựu, mà rất thường là phải đọa vào ba đường ác. Những sự lý này, quý đồng tu chúng ta đều hiểu biết hết sức rõ ràng.

Nguồn gốc của thuận hay nghịch là ở nơi sự hiếu kính. “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự bậc sư trưởng.” Hai câu này là căn bản mà các bậc đại thánh đại hiền thế gian cũng như xuất thế gian đều dạy chúng ta, thuận theo tánh pháp, thuận theo đạo đức, nhân nghĩa, lễ. Chư Phật Như Lai giáo hóa hết thảy chúng sinh đều từ chỗ này bắt đầu, cũng từ chỗ này trọn vẹn đầy đủ. Hiếu kính đạt đến chỗ trọn vẹn đầy đủ là thành Phật.

Chúng ta có thể nói, nền giáo dục nhà Phật suốt từ khởi đầu cho đến chung cuộc cũng chỉ là hiếu kính mà thôi. Phật đem hai chữ hiếu kính mở rộng ra đến hết thảy chúng sinh. Trong Giới kinh thường nói: “Hết thảy nam giới đều là cha ta; hết thảy nữ giới đều là mẹ ta.” Đem sự hiếu dưỡng cha mẹ mở rộng thêm, mở rộng đến hết thảy chúng sinh trong tận cùng hư không, biến khắp pháp giới.

Chúng ta đọc thấy trong kinh Hoa Nghiêm: “Hết thảy chúng sinh, vô tình cũng như hữu tình, đều là thiện tri thức của ta.” Trong kinh Hoa Nghiêm cũng giảng rằng, bậc thiện tri thức chính là thầy dạy. Không chỉ hết thảy chúng sinh hữu tình trong các pháp giới cùng khắp hư không đều là thầy dạy của ta, cho đến các chúng sinh vô tình cũng là thầy dạy của ta. Đó là đem việc hiếu dưỡng cha mẹ, tôn kính thầy dạy, giảng rộng ra đến mức rốt ráo trọn vẹn, giảng đến chỗ tận cùng.

Những ai có thể đem sự việc này vận dụng được vào thực tế, người ấy xem như thành Phật. Người thực sự nỗ lực vận

dụng vào thực tế nhưng chưa đạt được đến mức viên mãn, đó gọi là Bồ Tát. Thực hành được đến mức viên mãn thì tôn xưng là Phật. Trái nghịch với lời răn dạy này, đó gọi là phàm phu. Chúng sinh trong sáu đường luân hồi tuy nói hiếu kính, không thể đạt đến [hiếu kính với] hết thủy chúng sinh, chỉ là đối với bậc cha mẹ, tôn trưởng của bản thân mình thôi. Thậm chí nói đến mức: *“Tôn kính nuôi dưỡng người già của mình, nên tôn kính nuôi dưỡng người già của người khác. Thương yêu nuôi dạy trẻ con của mình, nên thương yêu nuôi dạy trẻ con của người khác.”* Đạt đến mức như vậy cũng đã không tụt. Nhưng thường chỉ hạn cuộc trong phạm vi một đất nước của mình, một chủng tộc của mình, không thể đạt đến chỗ như kinh Hoa Nghiêm nói là *“không phân biệt quốc độ”*.

Kinh văn ở đây dùng chữ quốc độ với nghĩa rộng, là chỉ quốc độ của chư Phật. Mỗi một vị Phật giáo hóa trong một khu vực là một đại thiên thế giới, không phân biệt quốc độ, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tôn giáo tín ngưỡng. Dem tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng mà tận hiếu, mà tu đức cung kính, đó là Phật pháp Đại thừa.

Do đây mà người học Phật phải học cho được giống như Phật, niệm Phật phải thường nghĩ tưởng đến Phật. Phật thường giữ những tâm nào? Phật thường có những ý niệm gì? Phật sống trong đời như thế nào? Phật đối đãi với người, tiếp xúc muôn vật như thế nào? Chúng ta có thể thường xuyên nghĩ tưởng như thế, đó gọi là niệm Phật. Niệm Phật tuyệt đối không phải chỉ dừng ở câu Phật hiệu nơi cửa miệng. Nếu chỉ dừng ở câu Phật hiệu thì cũng không khác với việc ca hát, những ý nghĩa gì khác cũng đều mịt mờ không biết, như vậy quý vị làm sao được lợi ích? Niệm danh hiệu Phật, phải nghĩ tưởng đến tâm Phật, nghĩ tưởng đến hành trạng, phẩm tính của Phật, nghĩ tưởng đến cách thức Phật ứng xử, đối đãi với người, tiếp xúc với vật. Đó mới gọi là chân chánh niệm Phật.

“Quán tượng niệm Phật” là nhìn thấy tượng Phật liên nghĩ tưởng những điều như trên. Đó là quán tượng niệm Phật. Cho nên chúng ta phải biết cách niệm Phật. Biết cách niệm được lâu ngày rồi thì ý niệm của ta liền chuyển biến thành ý niệm của Phật, tâm ta biến thành tâm Phật, phẩm hạnh của ta biến thành phẩm hạnh của Phật.

Tâm Phật là hiếu, hạnh Phật là kính, hai chữ [hiếu kính] này bao quát hết toàn bộ vô lượng vô biên pháp môn mà chư Phật Như Lai đã thuyết giảng.

Chúng ta là đệ tử của Phật, bất kể là tại gia hay xuất gia, tự mình nhất định phải hiểu được rằng, chúng ta là hình tượng của Phật, là đại biểu của Phật. Chúng ta trong đời sống hằng ngày, rốt lại thì có được mấy phần giống Phật? Chúng ta có thể làm được một, hai phần, cũng là không tệ. Làm được trăm phần trăm thì quý vị thành Phật rồi. Đại khái quý vị có thể làm được khoảng ba mươi, bốn mươi phần trăm, quý vị thực sự là Bồ Tát, ắt có thể y theo lời dạy vâng làm.

Quý vị đồng học hiện tại đại đa số đều thọ trì kinh Vô Lượng Thọ. Khi tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ cũng nhiều lần khuyến khích quý vị đồng học, chúng ta có thể hiểu rõ được những lý luận trong kinh Vô Lượng Thọ, thông đạt sáng tỏ, trí tuệ liền khai mở. Nếu có thể đem những lời răn dạy trong kinh vận dụng thực tiễn, thực hành được trăm phần trăm thì trong tương lai quý vị vãng sinh nhất định vào hàng thượng phẩm thượng sinh, có sự nắm chắc, có lòng tin. Quý vị có thể làm được đến chín phần mười thì vãng sinh hàng trung phẩm thượng sinh. Phải thực hành! Mức độ thấp nhất cũng phải làm được khoảng hai phần mười thì vãng sinh vào hàng hạ phẩm hạ sinh.

Đến như Tây phương thế giới nói có bốn độ, đó là vấn đề của tâm Bồ-đề. Tâm Bồ-đề thượng thượng phẩm là *Thường tịch quang độ*, tâm Bồ-đề thượng trung phẩm là *Thật báo*

trang nghiêm độ, tâm Bồ-đề trung phẩm là *Phương tiện hữu dư độ*, tâm Bồ-đề hạ phẩm là *Phàm thánh đồng cư độ*. Minh bạch, sáng tỏ, rõ ràng bày ra trước mắt chúng ta như vậy.

Kinh điển không phải chỉ để tụng đọc, tụng đọc cho chư Phật, Bồ Tát nghe, như vậy là sai rồi. Trước [hình tượng] Phật, Bồ Tát đọc kinh là tu đức hiếu kính, cũng giống như chư Phật, Bồ Tát đang ở trước mặt chúng ta, chúng ta đọc kinh là tiếp thu lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát. Chúng ta thực sự nghe rõ được, nghe rõ rồi thực sự phát tâm làm theo.

Từ chỗ nào bắt đầu làm? Kinh Vô Lượng Thọ thực hết sức viên mãn, ngay trong phần Tự đã có đáp án cho chúng ta biết. Quý vị xem câu thứ nhất: *“Hết thấy đều tu tập theo đức hạnh của Đại sĩ Phổ Hiền.”* Đó là cương lĩnh chung cho sự tu tập của Tịnh Độ Tông.

Kinh văn vừa bắt đầu, quý vị đọc thấy phần giới thiệu thính chúng. Vừa giới thiệu xong các chúng Thanh văn, chúng Bồ Tát, chúng Bồ Tát tại gia thì câu thứ nhất tiếp theo sau là *“Hết thấy đều tu tập theo đức hạnh của Đại sĩ Phổ Hiền.”*

Tịnh độ tông tu tập những gì? Điều này đã rõ ràng, minh bạch. Từ chỗ nào hạ thủ [công phu]? *“Khéo giữ gìn khẩu nghiệp, không chê trách lỗi người”*, *“khéo giữ gìn thân nghiệp”*, *“khéo giữ gìn ý nghiệp”*, đó là dạy chúng ta chỗ bắt đầu hạ thủ công phu.

Nói về giữ gìn ba nghiệp, đem khẩu nghiệp đặt lên hàng đầu. Xã hội ngày nay vì sao hỗn loạn, náo động như thế này? Chính là vì mọi người không khéo giữ gìn khẩu nghiệp. Việc tạo nghiệp thì cả *thân khẩu ý* đều tạo nghiệp, nhưng dễ tạo nghiệp nhất là khẩu nghiệp. Cho nên kinh văn không nói [theo thứ tự] *thân khẩu ý*, mà nói *khẩu thân ý*.

Chúng ta nếu như thân có thể giữ được *“không mất luật*

nghi”, luật nghi đó suy rộng ra là pháp luật, thì chúng ta làm một người sống ở thế gian này, suốt đời không việc gì phạm pháp, tuân thủ mọi quy chế, pháp lệnh của quốc gia, tuân thủ mọi phong tục tập quán của xã hội, mọi khái niệm đạo đức, hết thảy đều không vi phạm, như vậy là một người tốt.

“*Khéo giữ gìn ý nghiệp, thanh tịnh không nhiễm ô.*” Cho nên, kinh điển vừa mở đầu đã đem cương lĩnh tu học dạy cho chúng ta. *Thân khẩu ý* đều đạt đến chỗ cực kỳ thanh tịnh, người như vậy là đã thành Phật rồi. Cho nên, chúng ta thường xem các tượng Phật, đặc biệt là các bức tượng vẽ, trên đầu đức Phật thường có vẽ một vầng hào quang tròn, trên đỉnh hào quang viết ba chữ *án, a* và *hồng*. *Án, a, hồng* là ý nghĩa gì? Đó là thân, khẩu và ý, thân khẩu ý đạt đến mức rốt ráo viên mãn. Cho nên, sự răn dạy của đức Phật, dạy người mới học bắt đầu từ mười nghiệp lành, cho tới mức cuối cùng là mười nghiệp lành đều viên mãn. Mười nghiệp lành viên mãn là *án, a, hồng*, chính là quả giác ngộ Vô thượng.

Ngàn kinh muôn luận giảng ra các chi tiết nhỏ, ở đây nói về cương lĩnh chung. Chúng ta nắm chắc được cương lĩnh chung rồi, sau đó mới dần dần học sang chi tiết. Chi tiết đó, trong Đại thừa nói là năm mươi một giai vị Bồ Tát, cảnh giới của mỗi một giai vị đều không giống nhau, cho dù là về mặt lý luận hay hành trì, đều có sự sâu cạn, rộng hẹp khác nhau. Do đó có thể biết rằng, giai vị thấp nhất là Bồ Tát ở địa vị Sơ tín, là giai vị thấp nhất, phải phát tâm Bồ-đề, phải thực hành Bồ Tát đạo.

Tâm Bồ-đề là gì? Trong kinh luận giảng giải rất sâu xa, không dễ hiểu được. Phật có vô lượng vô biên phương tiện, Phật dạy chúng ta phát nguyện. “Tứ hoàng thệ nguyện” là tâm Bồ-đề, trong mỗi một nguyện đều có bao hàm. Trong luận Khởi tín nói đến “trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm”, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói đến “chí thành tâm, thâm tâm,

hồi hướng phát nguyện tâm”. Những tâm này, trong bốn hoằng thệ nguyện, mỗi một nguyện đều có đủ. Cho nên, phải thực sự phát Tứ hoằng thệ nguyện. Nguyện thứ nhất “chúng sinh vô biên thệ nguyện độ”, chúng sinh vô lượng vô biên, “độ” là ý nghĩa gì? Theo ngôn ngữ hiện đại mà nói, đó là giúp đỡ hỗ trợ chúng sinh, là vì chúng sinh phụng sự, phải phát tâm vì hết thảy chúng sinh phụng sự.

Một khi phát tâm như vậy, quý vị thực sự thành Bồ Tát. Kẻ phàm phu mỗi một ý niệm đều nghĩ đến phục vụ bản thân, vì gia đình riêng của mình. Đó là phàm phu. Cho nên tăng trưởng thân kiến, tăng trưởng ngã chấp. Tăng trưởng thân kiến, tăng trưởng ngã chấp, làm sao có thể thoát ra khỏi sáu đường luân hồi? Chúng ta hiện nay đều biết sáu đường luân hồi hình thành như thế nào. Sáu đường chính là do ngã kiến, ngã chấp hình thành. Phá được ngã kiến, phá được ngã chấp thì sáu đường không còn nữa, liền siêu việt sáu đường. Cho nên, một khi vừa phát tâm Bồ-đề liền siêu việt sáu đường luân hồi.

Thân này của chúng ta hiện tại ở trong sáu đường. Ở trong sáu đường không phải là thân của ta. Thân này của ta là vì chúng sinh phụng sự, là một công cụ để phụng sự chúng sinh, đó không phải là “cái ta”.

Làm sao phụng sự chúng sinh? Ba điều tiếp theo sau [trong bốn hoằng thệ nguyện] đã nói ra được biện pháp cụ thể. Thứ nhất là dứt trừ phiền não. Dứt trừ phiền não có phải vì bản thân mình hay không? Không phải. Đó là vì chúng sinh, là làm để cho chúng sinh noi theo, nên đó là vì chúng sinh dứt trừ phiền não. Học các pháp môn, cũng không phải vì bản thân mình, mà là vì chúng sinh nêu gương hiếu học, hy vọng chúng sinh nhìn vào tấm gương hiếu học của mình rồi cũng có thể hiếu học.

Dứt trừ phiền não là bồi dưỡng đức hạnh của mình, học

pháp môn là thành tựu học thuật của mình, thành Phật đạo là chuyển phàm thành thánh. Xin mọi người suy ngẫm cho kỹ xem có phải đúng vậy hay không?

“Phiên não vô tận thế nguyện đoạn” là chuyển ác làm thiện. “Pháp môn vô lượng thế nguyện học” là chuyển mê thành ngộ. “Phật đạo vô thượng thế nguyện thành” là chuyển phàm thành thánh. Chúng ta thực sự sáng tỏ, thực sự chịu làm, chúng ta liền giống như Phật, là hình tượng đại biểu cho Phật. Chư Phật, Bồ Tát ở đâu? Chư Phật, Bồ Tát chính là ở trong hình tượng như vậy của chúng ta. Mỗi ngày đều thực hành tạo ra hình tượng như vậy, rồi có một ngày quý vị thực sự tạo được hình tượng đó, quý vị thực sự siêu phàm nhập thánh.

Nhà Phật giảng giải trọn vẹn đầy đủ, chúng ta phải thực sự nỗ lực học tập. Kinh điển phải đọc nhiều, phải nghe nhiều, phải suy ngẫm nhiều, phải thể hội nhiều, sau đó mới đem vận dụng thực tiễn vào đời sống hằng ngày, vận dụng thực tiễn vào công việc, vận dụng thực tiễn vào ứng xử, đối đãi với người, tiếp xúc với vật. Đó là chân chánh học Phật.

Bài giảng thứ 164

(Giảng ngày 1 tháng 3 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 165, số hồ sơ: 19-012-0165)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời mở sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 96: “*Khí thuận hiệu nghịch, bỏ thân hướng sơ.*” (Bỏ điều thuận, theo điều nghịch; bỏ người thân, theo kẻ sơ.)

Trong bản văn này, từ đoạn thứ 90 cho đến đoạn này, hết thấy đều là những “*việc ác không kiêng dè*”. Việc tạo tác nghiệp ác trong xã hội hiện nay có thể nói là đã hình thành một thói quen trong cuộc sống, mọi người đều xem đó như những việc rất bình thường, trong từng ngõ ngách của xã hội này chúng ta đều có thể thấy được. Ở tầm mức lớn lao mà nói, đó là không thuận theo chân lý; ở mức độ nhỏ hơn thì là trái nghịch lẽ nghĩa. Trong phần chú giải, quý vị xem qua rồi đều biết.

Câu thứ hai là “*Bỏ người thân, theo kẻ sơ.*” Theo giáo học của Nho gia ắt phải đi từ thân đến sơ, dần dần mở rộng phạm vi phục vụ, mở rộng hiệu quả phục vụ. Phật pháp cho dù giảng [rộng đến mức] hết thấy chúng sinh trong các pháp giới khắp hư không đều cùng một thể tánh, thế nhưng trong pháp môn thực hành cũng không ra khỏi lệ thường, nên đức Phật dạy chúng ta “*hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự bậc sư trưởng*”, sau đó mới phát triển sự hiếu dưỡng phụng sự đó ra xã hội, đến với hết thấy chúng sinh. Có thể thấy được rằng, các bậc đại thánh đại hiền, thế gian và xuất thế gian, dạy người cũng đều có sự thân sơ, không đi ngược thứ tự đó. Ý nghĩa trong việc này rất sâu, rất rộng, chúng ta cần phải chú tâm thể hội.

Trong vài năm qua, chúng ta có sự hướng theo đa nguyên văn hóa, có sự giao tiếp qua lại với rất nhiều tôn giáo khác. Qua việc này, một số người phê bình chúng ta là “Bỏ điều thuận, theo điều nghịch; bỏ người thân, theo kẻ sơ.” Họ dùng chính câu này để phê bình chúng ta. Cũng từng có người trực tiếp chất vấn cư sĩ Lý Mộc Nguyên như vậy, cư sĩ Lý Mộc Nguyên liền đem hết chân tướng sự thật những việc làm của chúng ta nói rõ cho họ biết. Người này cũng không tệ, [nghe xong liền] tức thời sám hối, thừa nhận bản thân mình đã sai, đã trách lầm người khác.

Chúng ta đối với người Trung quốc, đối với Phật giáo làm được những việc như vậy rất nhiều, chỉ là không tuyên dương mà thôi. Làm được chút việc tốt, đâu cần phải phô bày tuyên dương? Giao tiếp qua lại với người nước ngoài, cũng có người đưa lên truyền thông báo chí, đó là chuyện của họ, chúng ta cũng không hề hy vọng họ đến đưa tin, nhưng đa phần là các tôn giáo khác họ chủ động thỉnh mời các ký giả, phóng viên đến tham dự, phỏng vấn, đưa tin, không phải ý muốn của chúng ta. Chúng ta ít nhiều cũng đã được tiếp thu truyền thống cổ xưa của Trung quốc, cũng hiểu rõ được một chút ý nghĩa. Nho gia, Phật gia hay Đạo gia cũng đều dạy chúng ta phải biết tích âm công. Thế nào gọi là âm công? Là làm việc tốt không cần để cho người khác biết đến, không phô bày tuyên truyền. Chúng ta hiểu được ý nghĩa này, lặng lẽ mà làm, tận tâm tận lực mà làm, không có lòng riêng tư, không có danh văn lợi dưỡng, chúng ta chỉ âm thầm lặng lẽ mà làm. Trong lúc làm đó, đúng như lời răn dạy của Phật, dùng sự thực hành hỗ trợ cho việc học Giáo pháp, lý thuyết với thực hành hỗ trợ lẫn nhau, giúp nhau cùng thành tựu.

Học hỏi Giáo pháp là như trong nhà Phật thường nói trí tuệ khai mở. Thực sự muốn khai mở trí tuệ thì nhất định phải y theo lời dạy vâng làm, như vậy thì trí tuệ mới có thể khai mở. Chúng ta đối với lý lẽ rất sâu xa mà Phật đã dạy,

tánh Phật với tánh pháp, cứ dần dần, dần dần có chỗ lĩnh hội, có chỗ thể ngộ, đối với [ý nghĩa] hết thấy chúng sinh trong các pháp giới khắp hư không đều cùng một thể tánh, chúng ta cũng có thể dần dần khẳng định. Tâm Bồ-đề mà chư Phật, Bồ Tát giảng giải cũng từ chỗ này sinh khởi. Chúng ta cũng thể hội được việc phát tâm Bồ-đề thực sự không phải chuyện dễ dàng, nên không lạ gì một khi đã phát được tâm Bồ-đề là thành tựu Phật đạo. Trong nhà Thiên nói “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, đó là một khi phát tâm Bồ-đề liền thành Phật.

Chúng ta xem trong kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát Sơ trụ của Viên Giác gọi là *Phát tâm trụ*. Phát tâm trụ là ý nghĩa gì? Phát tâm là phát tâm Bồ-đề, trụ là không còn thối chuyển, không còn thối chuyển mới gọi là trụ. Từ lúc phát tâm Bồ-đề trở về sau vĩnh viễn không còn thối chuyển, gọi là *Phát tâm trụ*. Chúng ta ngày nay một niệm phát tâm, đối với cảnh giới hiện tiền, chúng ta liền lập tức thối chuyển. Cho nên chúng ta không thể thành tựu. Các ngài phát tâm rồi thì vĩnh viễn không thối chuyển, đó là ý nghĩa gì? Về lý các ngài thấu hiểu rõ ràng, về sự các ngài cũng làm được. Lý với sự các ngài có thể dung hợp thành một khối, không hề chia tách, cho nên có thể trụ tâm không thối chuyển. Chúng ta không đạt đến cảnh giới ấy. Muốn đạt đến cảnh giới ấy thì không thể không nỗ lực. Một mặt phải nỗ lực cầu hiểu giáo lý, một mặt phải nỗ lực vâng làm theo.

Trong đoạn này, phần chú giải có mấy câu, tôi sẽ đọc qua một lần. “*Bỏ người thân, theo kẻ sơ, không chỉ có một việc.*” Sự việc này có rất nhiều, nơi đây bất quá cũng chỉ nêu ra một số trường hợp điển hình mà thôi. “*Như khinh thường đối lừa cha mẹ*”, khinh đối cha mẹ mình, cũng như người hiện nay còn nói, yêu kính gia đình cha mẹ vợ hơn so với cha mẹ mình, tôn kính cha mẹ vợ quá mức so với cha mẹ sinh ra mình, cũng là ý này. Đối với anh em trong nhà thì so đo tính

toán, đối với bè bạn người ngoài thì hào phóng rộng rãi. Bà con họ hàng của mình nghèo khó không quan tâm giúp đỡ, gặp người ngoài lại sẵn lòng quan tâm, đó chính là “*bạc bẽo với chỗ cần xem trọng mà xem trọng chỗ đáng bạc bẽo*”. Đối với nơi cần phải đối đãi nồng hậu thì quý vị lại bạc đãi. Đối với nơi không cần hậu đãi, quý vị lại hậu đãi. Hiện tượng này trong xã hội hiện nay hết sức phổ biến.

Quý vị có thể hỏi là tại sao như vậy? Kết luận [vấn đề] không ngoài hai chữ lợi hại. Việc đối với mình có lợi, mình liền đối tốt với người, đó là có điều kiện. Nếu trước mắt đối với mình không có lợi ích thì không quan tâm đến. Cha mẹ già yếu, hiện nay mình cũng không cần cha mẹ quan tâm đến nữa, nên mình không quan tâm đến họ. Họ hàng bên nhà vợ đang có thể quan tâm đến mình, cho nên mình đặc biệt hậu đãi họ. Hoàn toàn là theo chủ nghĩa vị lợi, chẳng có ân nghĩa gì. Không biết đến việc báo ân, không biết đến thực hành đạo nghĩa, điều này tạo thành xã hội hỗn loạn ngày nay.

Chúng ta có thể trách những người như vậy hay không? Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy rất hay, Phật đại từ đại bi có thể bao dung tha thứ cho những người làm việc sai lầm như vậy. Phật dạy: “*Do người trước không tốt.*” Những người thuộc thế hệ trước đã không dạy dỗ họ tốt, cha mẹ không dạy dỗ họ, thầy giáo không dạy dỗ họ, các bậc trưởng bối không dạy dỗ họ. “*Không biết đạo đức, không ai chỉ bày.*” Không có ai dạy bảo, do vậy chúng ta không nên trách cứ họ. Đây là một hiện tượng hết sức đau lòng trong xã hội, là nguồn gốc sự hỗn loạn của thế gian. Chúng ta nếu không có người dạy dỗ thì cũng không hiểu biết được.

Nói chung, chúng ta hết sức may mắn có được thân người, gặp được Phật pháp. Cha mẹ, sư trưởng không dạy dỗ chúng ta, các bậc trưởng bối không dạy dỗ chúng ta. Chúng ta ngày nay nhờ vào kinh điển, giáo lý của Phật pháp mà sáng tỏ

được ý nghĩa, hiểu được lẽ biết ơn báo ơn, hiểu rõ được rằng người sống ở đời phải vì xã hội, vì hết thấy chúng sinh phụng sự, không phân biệt đó đây.

Phật dạy chúng ta đối xử với người khác cũng phải từ gần đến xa. Chúng ta cư trú ở địa phương này, địa phương có tai nạn, đương nhiên trước hết ta phải giúp đỡ hỗ trợ. Ví như có rất nhiều địa phương đồng thời phát sinh tai nạn, chúng ta sẽ giúp đỡ hỗ trợ nơi nào? Nhất định phải giúp đỡ hỗ trợ nơi ở gần, sau đó mới dần dần giúp đỡ đến những nơi xa hơn. Đó là đạo lý. Nếu như địa phương ta sống không có tai nạn, địa phương gần đó có tai nạn, chúng ta nghe biết phải lập tức giúp vào một tay, phải giúp đỡ hỗ trợ.

Trong đoạn này dẫn lời Khổng tử nói rất hay: *“Không thương yêu người thân mà thương yêu người ngoài, đó gọi là bội đức.”* Đó là trái nghịch với đức của tự tánh. *“Không tôn kính cha mẹ mình mà tôn kính cha mẹ người khác, đó gọi là trái lễ.”* Trái nghịch với lễ nghĩa. Chỗ này chúng ta phải học tập, hơn nữa còn phải cảnh tỉnh dè dặt. Không hiếu thuận với cha mẹ mình mà hiếu thuận với người khác, người như vậy quý vị đối với họ phải đề cao cảnh giác. Họ nhất định là có dụng ý khác. Không tôn kính thầy dạy của mình, không tôn kính bậc tôn trưởng của mình, nhưng lại tôn kính người khác, vậy dụng ý của họ ở chỗ nào? Nhất định là có mưu đồ tính toán, nhất định là họ có mục đích. Vì sao vậy? Vì trái với lẽ thường. Như người có thể hiếu thuận với cha mẹ, cũng có thể hiếu thuận với người khác, đó là chân thật, tình cảm chân thật tự nhiên biểu lộ ra bên ngoài. Họ có thể tôn kính bậc tôn trưởng của họ, các vị trưởng bối của họ, có lòng thương yêu anh chị em của họ, rồi đối với người ngoài cũng có thể tôn kính, cũng có thể thương yêu, đó là lẽ bình thường. Ý nghĩa này, chúng ta học được rồi phải biết vận dụng.

Nói chung, những trường hợp trái nghịch lẽ thường trong

xã hội ngày nay, chúng ta gặp phải thì nhất định phải cảnh tỉnh dè dặt, nếu không quý vị sẽ bị tổn thất thiệt thòi, đến lúc ấy hối hận cũng không còn kịp nữa. Những người ấy đến để lừa bịp quý vị, mục đích của họ hết sức rõ ràng, là danh văn lợi dưỡng, không ngoài những thứ ấy. Giao tiếp quan hệ với những người như vậy, chắc chắn phải chịu tổn hại lớn lao. Thế nhưng người đời hiểu rõ được ý nghĩa này cũng không nhiều. Cho nên thường phải chịu tổn thất thiệt thòi rồi sau đó mới có sự cảnh giác, thật rất đáng thương hại.

Chúng ta làm người, tự mình nhất định phải thuận theo chánh pháp. Trong pháp thế gian gọi là thuận theo pháp lý. Người Trung quốc thường nói là hợp tình, hợp pháp, hợp lý. Trong sự ứng xử, đối đãi với người, tiếp xúc với vật, không được trái nghịch với tình, với lý, với pháp. Được như vậy thì suốt đời chúng ta có thể giảm thiểu được lỗi lầm, sự nghiệp trong pháp thế gian hay xuất thế gian mới có thể thành tựu. Sự thành tựu ở thế gian, trong Phật pháp nói là chưa phải rốt ráo, quyết định phải có sự thành tựu trong Phật pháp. Thế nhưng pháp thế gian dù không rốt ráo, chúng ta cũng không thể xem nhẹ bỏ qua. Vì sao vậy? Vì lợi ích chúng sinh. Phật dạy chúng ta [phải làm sao cho] cả mình và người khác đều được lợi lạc.

Cách làm lợi lạc chính mình thì nhất định phải tu tập thanh tịnh bình đẳng giác, niệm Phật cầu sinh Tịnh độ. Đó là sự thành tựu viên mãn rốt ráo cho tự thân mình, quyết định không thể xem nhẹ bỏ qua. Mọi lúc mọi nơi, chỉ luôn duy trì một niệm đơn thuần, niệm “A-di-đà Phật”, ngoài ra bất kỳ điều gì cũng không lưu giữ trong lòng. Làm được như vậy rồi, nếu còn sức thì giúp đỡ hỗ trợ người khác.

Giúp đỡ hỗ trợ người khác cũng phải biết tùy duyên nhưng không chạy đuổi theo duyên. Vì sao vậy? Đối với sự thành tựu của bản thân không chịu sự chướng ngại. Đây là điều

rất quan trọng thiết yếu. Thế nhưng quý vị cần phải hiểu rõ được ý nghĩa này. Đây không phải là tích cực, cũng vẫn là tích cực, hoàn toàn phải xem nhân duyên có thành thực hay không? Nếu duyên thành thực, chúng ta phải nỗ lực tích cực giúp đỡ hỗ trợ người khác, làm cho Chánh pháp trụ được lâu dài ở thế gian. Không chỉ là Chánh pháp trụ lâu dài, mà còn phải rộng truyền phát triển. Phải ghi nhớ rằng Phật dạy chúng ta *“rộng độ chúng sinh”*. Phải hiểu được dụng ý trong hai chữ *“rộng độ”*. Rộng độ hoàn toàn không có nghĩa chỉ có tín đồ Phật giáo, người tin theo Phật giáo thì cứu độ, những ai không tin theo Phật giáo thì không cứu độ, như vậy không phải là *“rộng độ”*.

Quý vị xem trong kinh luận, đức Phật thường dạy rằng, người có căn lành thuần thực thì giúp đỡ hỗ trợ cho họ thành tựu. Đó là nói tín đồ Phật giáo, những người tu hành. Người có căn lành chưa thuần thực, đó là những người đã hướng về Phật, đối với Phật giáo có lòng tin, có sự hứng thú, chúng ta phải giúp đỡ hỗ trợ cho họ. Ngoài ra là những người không có căn lành, đối với Phật giáo hoàn toàn không hiểu biết gì, thậm chí còn bài xích, chúng ta phải giúp đỡ họ gieo trồng căn lành. Đó mới gọi là rộng độ.

Nói chung phải ghi nhớ câu này: *“Trong cửa Phật không bỏ một người nào.”* Chúng ta trong một đời này phải đem hết khả năng để làm cho đến mức trọn vẹn đầy đủ. Phật pháp, nói theo ngôn ngữ hiện đại thì chính là nền giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, quyết định không chỉ là một tôn giáo. Cho nên chúng ta đối với bản chất của Phật giáo phải nhận thức thật rõ ràng, đó là nền giáo dục của Phật đà. Nền giáo dục Phật đà là thuộc về loại giáo dục nào? Đó là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Cho nên, vai trò của đức Phật Thích-ca Mâu-ni, nếu dùng ngôn ngữ hiện đại mà nói, ngài chính là một nhà giáo dục đa nguyên văn hóa, là một nhà hoạt động giáo dục đa nguyên văn hóa. Chúng ta giới thiệu như vậy với

mọi người thì mọi người có thể hiểu được rõ ràng, sáng tỏ, không đến nỗi nhận hiểu sai lầm. Giúp cho hết thảy chúng sinh khắp nơi đều được cứu độ, đó là điều chúng ta cần phải thực sự nỗ lực.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 165

(Giảng ngày 2 tháng 3 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 166, số hồ sơ: 19-012-0166)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời mở sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 97 gồm bốn câu. “*Chỉ thiên địa dĩ chứng bỉ hoại, dẫn thần minh nhi giám ố sự.*” (Viện trời đất chứng minh lòng dạ xấu xa; dẫn thần minh soi xét việc dè hèn.) Hai câu này cũng thuộc về phần trước, là những “*việc ác không kiêng dè*”. Tiếp theo sau là hai câu: “*Thí dữ hậu hối. Giả tá bất hoàn.*” (Trước cho tặng, sau hối tiếc. Vay mượn không trả.) Từ đây về sau là thuộc về “*những việc ác do không có lòng nhân hậu khoan dung*”.

Hai câu trước ý nghĩa rất rõ, là nói những việc người đời gọi là thể thốt, cầu thần minh làm chứng cho mình. Tự mình làm nhiều việc ác, lại cho rằng những việc mình làm đều là chánh pháp, có thể đối chất trước trời đất, trước thần minh. Việc ác như thế thật hết sức lớn.

Trong phần tiểu chú nói rất rõ: “*Trời đất không có lòng riêng, thần minh luôn chính trực, thuận điều lành, nghịch điều dữ, báo ứng như tiếng dội âm vang.*” Bốn câu này phải ghi nhớ thật kỹ trong lòng.

Phần trước chúng ta đã xem qua: “*Thông minh chính trực gọi là thần.*” Quý vị thực sự hiểu rõ được thì mới biết, chúng ta làm người phải có tâm thái như thế nào khi đối trước trời đất, thần minh. Giáo học của Phật giáo, trong khi giảng giải tôi thường nhắc đến rất nhiều lần, nội dung chỉ dạy của chư Phật, Bồ Tát không ngoài ba việc. Thứ nhất là dạy chúng ta quan hệ giữa người và người, chúng ta phải ứng xử, đối đãi với người khác, tiếp xúc với muôn vật như thế nào.

Trong ý nghĩa chữ *thuận* bao hàm học vấn lớn lao, đối với pháp thế gian là đạo đức nhân nghĩa lễ, tương ứng với những tiêu chí này là *thuận*, quý vị sẽ được phúc. Trái nghịch với những điều này, quý vị phải nhận lấy hung tai. Quý vị xem lại trong lịch sử có thể thấy, chỉ cần chúng ta sáng suốt tỉnh táo một chút thì trong hiện thực xã hội cũng đặc biệt rõ ràng. Thế nhưng cũng có những kẻ làm ác mà hiện tại đang hưởng phúc, những người làm thiện mà hiện tại đang chịu khổ nạn. Những chuyện này là thế nào? Do đây mà chúng ta đối với sự báo ứng thiện ác còn có thái độ hoài nghi.

Trong kinh điển Phật dạy rất rõ ràng. Người làm ác mà hiện nay vẫn được hưởng phúc, đó là đời trước đã từng tu tích phước đức lớn lao, phước đức còn lại đến nay vẫn chưa hưởng hết. Đó là nguyên nhân. Người tu thiện mà hiện tại phải chịu khổ nạn, đó là đời trước từng làm những điều bất thiện, tai ương vẫn còn chưa dứt. Nhân quả tương quan trong cả ba đời, [quá khứ, hiện tại và tương lai], phải hiểu rõ được ý nghĩa đó.

Cho nên trong kinh điển đức Phật dạy: “*Dục tri tiên thế nhân, kim sinh thụ giả thị.*” (Muốn biết nhân đời trước, xem quả nhận đời này.) Những gì nhận lãnh trong đời này chính là do nhân đã tạo trong đời trước. “*Dục tri lai thế quả, kim sinh tác giả thị.*” (Muốn biết quả đời sau, xem việc làm đời này.) Chúng ta trong một đời này khởi tâm động niệm, nói năng hành động đều là tạo nhân trong hiện tại, quả báo đến trong đời sau.

Nếu như với người có sức lực vô cùng mạnh mẽ, trong một đời này cũng có thể được quả báo. Quý vị lập chí hết sức nỗ lực tu hành, vận mạng của quý vị có thể được chuyển biến. Mọi người xem qua sách *Liễu Phàm tứ huấn* là một trường hợp điển hình hết sức rõ ràng. Tiên sinh Liễu Phàm trong đời trước tu thiện không nhiều, sau khi thấu hiểu rõ

ràng đạo lý liên nỗ lực tu học, ngay trong một đời liên có thể thay đổi được. Nhà Phật thường nói “*gặp dữ hóa lành*”, “*gặp nạn thành an*”. Đó là trong một đời chuyển đổi được [vận mạng]. Sự chuyển đổi trong một đời như vậy, nhà Phật gọi là hoa báo. Hoa báo tốt đẹp, thù thắng thì quả báo đời sau có thể suy ngẫm biết được. Phước báo đời sau nhất định so với phước báo đời này thù thắng hơn rất nhiều.

Nếu đời này làm ác không chịu sửa đổi, ví như trong đời quá khứ vẫn còn lưu lại phước báo, vẫn còn có thể được ăn no mặc ấm, thế nhưng khi tuổi thọ đời này hết rồi, khổ báo trong đời sau thật không dám nghĩ đến. Người đời có ai nghĩ đến vấn đề này? Người không học Phật không nghĩ đến được, dù quý vị có nói với họ, họ cũng không tin, họ cũng không thể tiếp nhận. Kỳ thật, với những người chân chính học Phật cũng được mấy người có tâm cảnh giác cao độ như vậy? Vì sao không khởi tâm cảnh giác? Vì mê muội trong hoàn cảnh hiện thực. Điều này thật rất đáng sợ, rất đáng sợ! Cho nên, vì sao kinh điển phải đọc mỗi ngày, đạo pháp phải giảng mỗi ngày? Không có nguyên nhân nào khác, chính là để giúp ta tỉnh giác, giác ngộ mà thôi.

Tự mình làm việc sai trái không thừa nhận, lại còn có thể làm chuyện thê thốt, muốn chửi Phật, Bồ Tát, thần minh đến làm chứng dối cho mình, làm gì có lẽ ấy? Tâm hạnh như vậy là xấu ác đến cực điểm. Trời đất quỷ thần đến chứng minh cho quý vị là chứng minh chuyện gì? Chứng minh cho quý vị làm đủ mọi việc ác, chứng minh cho việc quý vị làm ác không chịu hối cải.

Mấy ngày trước, có một số đồng tu đến gặp tôi, hỏi tôi một vấn đề. Vùng Bộ Lý (Puli) thuộc Nam Đầu (Nantou), Phật pháp hết sức hưng thịnh, chùa miếu rất nhiều, là một vùng Phật giáo phát triển thù thắng nhất của Đài Loan, vì sao ở đó lại phát sinh trận động đất lớn? Do đó mọi người đối với Phật

pháp có sự nghi hoặc, cho rằng Phật pháp không linh ứng. [Nghĩ ngờ] như vậy là vì đọc kinh điển quá ít, nghe giảng pháp chưa đủ, nên quý vị không hiểu ra được nhân duyên quả báo trong việc này.

Tuyệt đối không phải cứ xây dựng một ngôi chùa, tạc thành một tôn tượng Phật, Bồ Tát thì địa phương đó liền linh ứng. Không có chuyện đó. Ngạn ngữ có câu: *“Bụt đất sang sông, tự thân khó giữ.”* Trong câu này có ý nghĩa gì? Phật pháp hưng thịnh hay không là do nơi lòng người. Lòng người hướng theo đạo, Phật pháp liền hưng vượng. Trong quá khứ, người xưa thường nói: *“Có chùa không có đạo, giáo pháp không thể hưng thịnh.”* Trong những ngôi chùa ấy có đạo hay không? Có người chân chánh tu đạo hay không? Quý vị nói xem, trong chùa có nhiều người như thế, mỗi người đều tu đạo thật khó, không dễ dàng. Nói chung được một, vài người chân chánh tu đạo thì địa phương ấy có phước báo. Nếu như không có lấy một người nào chân chánh tu đạo thì tai họa không thể tránh được. Cho nên, cần phải hỏi xem là có người chân chánh tu đạo hay không. Quý vị từ trong đó quan sát thì nghiệp nhân, quả báo quý vị tự nhiên sáng tỏ rõ ràng.

Tôi cũng nêu ra một ví dụ với mọi người. Pháp sư Sám Vân ở tại Nam Đầu (Nantou), cũng trong khu vực đó. Vì sao đạo trường của thầy không xảy ra chuyện gì, quý vị không suy ngẫm thử xem?

Trước đây một tháng, ông chủ nhà in Thế Hoa có đến thăm tôi. Trong khi trò chuyện có nhắc đến chuyện cách đây mấy năm các nhà ở lân cận với kho chứa [của nhà in] ở Tam Trọng bị phát hỏa, nhà cửa quanh đó bị thiêu rụi, riêng kho chứa của nhà in không tổn hại gì. Kho chứa ấy nằm giữa vùng hỏa hoạn, bốn phía đều bị lửa thiêu cháy sạch, chỉ riêng kho chứa ấy không bị cháy, thật không thể nghĩ bàn. Trong kho chứa lúc ấy đang cất giữ Đại Tạng Kinh, chính là lần

trước hợp tác với Phật Đà Giáo Dục Cơ Kim Hội in ấn một ngàn bộ Đại Tạng Kinh, còn cất giữ trong đó. Do chánh pháp ở nơi đây nên có trời rồng bảo vệ, hộ trì. Vì thế ông ấy tin tưởng, in ấn kinh Phật cho chúng ta thì giá thành luôn định ở mức thấp nhất. Ông ấy biết rằng, làm việc tốt được quả báo tốt, đâu lẽ nào không có cảm ứng?

Những sự việc cảm ứng có rất nhiều, rất nhiều. Đặc biệt là từ Trung quốc truyền sang đây. Thường thường, các vị đồng tu từ Trung quốc sang đây kể cho chúng ta nghe nhiều sự việc cảm ứng không thể nghĩ bàn. Vấn đề là quý vị có phải bậc chân tu hay không? Người xuất gia, mặc vào y phục xuất gia cũng nào có ích gì, mặc y phục ấy có thể giúp thành Phật được sao? Ngạn ngữ có câu này không phải không có lý: *“Trước cửa địa ngục nhiều thầy tăng.”* Ý nghĩa câu này chúng ta phải hiểu rõ. Những người nào xuống địa ngục? Người xuất gia xuống địa ngục, ở trong địa ngục người xuất gia nhiều nhất. Cho nên tôi không khuyên người xuất gia. Việc gì phải khuyến khích quý vị đọa vào địa ngục?

Mấy ngày qua chúng ta cũng đã nói đến việc này nhiều lần. Người xuất gia là hình tượng của Phật, Bồ Tát, là đại biểu của Phật, Bồ Tát. Quý vị có thể khiến cho hết thầy đại chúng trong xã hội nhìn thấy quý vị thì cung kính tán thán, đó là quý vị thay cho tượng Phật thếp vàng, là hình tượng tốt đẹp, quý vị được vô lượng công đức. Nếu quý vị khiến cho đại chúng trong xã hội nhìn thấy quý vị thì phê bình, chỉ trích, đó là khiến cho đại chúng trong xã hội do nơi quý vị mà hủy nhục Tam bảo. Tội lỗi ấy phải đọa vào địa ngục A-tỳ. Hoàn toàn không nói rằng quý vị phá hoại Phật pháp như thế nào, chính hình tượng của quý vị phá hoại, chiêu bài của quý vị phá hoại. Người xuất gia là chiêu bài của chư Phật, Bồ Tát. Do đó có thể biết rằng, hình tượng của người xuất gia rất quan trọng thiết yếu.

Ở nơi đông người tụ họp, chúng ta phải giữ gìn hình tượng tốt đẹp. Ở nơi vắng vẻ không người, cũng phải giữ gìn hình tượng tốt đẹp. Vì sao vậy? Vì có quỷ thần nhìn thấy. Quỷ thần xem thấy khinh thường quý vị, quỷ thần hủy nhục quý vị, đó là quý vị phá hoại hình tượng Tam bảo. Cho nên không thể nói rằng lúc không có ai thì có thể tùy tiện buông thả một chút, như vậy vẫn phải đọa vào địa ngục.

Phật giáo hóa chúng sinh, không phải chỉ một địa phương, không phải chỉ trong một phạm vi nhỏ. Trong kinh luận chúng ta thường đọc thấy, Phật rất vĩ đại, “*tâm lớn như hư không, bao trùm hết thấy các thế giới*”, Phật rộng độ chúng sinh. Chúng ta nói tóm lại là chúng sinh trong mười pháp giới, đức Phật đều rộng độ. Đệ tử của Phật, chúng sinh trong mười pháp giới đều tôn kính, cho nên họ nhìn thấy hình tượng của quý vị như vậy thì có đáng cho họ tôn kính hay không? Chúng ta thường nghe các bậc Tổ sư dạy, những người trì giới, tu định, vâng làm theo lời dạy thì chư Phật hộ niệm, các vị trời rồng, quỷ thần đều ủng hộ, tôn kính, quý vị như vậy mới là đệ tử Phật, quý vị thành tựu công đức vô lượng.

Nếu quý vị buông thả lười nhác, tùy tiện, không giữ theo giới luật, quy củ, thuận theo phiền não, tập khí, đó là quý vị phá hoại hình tượng của Phật pháp, tương lai phải đọa vào địa ngục A-tỳ. Như vẫn còn không biết nguyên nhân gì phải đọa lạc, quý vị nói xem như vậy có đáng thương hay không?

Ngày nay những người xuất gia, bao gồm cả chúng ta trong đó, bình tĩnh mà xét lại, những lời Phật răn dạy chúng ta đã làm được bao nhiêu? Chúng ta lúc nào cũng tự cho là mình [tu tập] không tệ, ở giữa đại chúng trong xã hội tự nghĩ mình là đại biểu cho Phật pháp, sinh lòng cống cao ngã mạn, khinh thường tín đồ, nhưng trong thực tế sự hành trì của chúng ta thật kém rất xa so với những người tại gia.

Trước đây lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có nói, thế giới này

hiện nay điên đảo rồi. Thời xưa những người học Phật tu hành, luận về thành tựu thì người xuất gia nam giới đứng đầu, nêu tên hàng đầu, thành tựu nhiều nhất. Kế đến là người xuất gia nữ giới. Tiếp đến nữa là người tại gia nam giới. Xếp cuối cùng là hàng tại gia nữ giới. Đó là vào thời xưa, bất kể là xét về số lượng hay chất lượng cũng đều [theo thứ tự hơn kém] như vậy. Hiện tại thời đại điên đảo, lời nói này [của lão cư sĩ] không sai. Chúng ta chú tâm quan sát kỹ, lấy như việc niệm Phật được vãng sinh mà luận xét, người tại gia nữ giới là nhiều nhất, kế đến là người tại gia nam giới, tiếp đến nữa là người xuất gia nữ giới, rồi cuối cùng mới đến người xuất gia nam giới. Thế giới hiện nay điên đảo như vậy.

Câu nói này thật sâu sắc đáng cho chúng ta phản tỉnh, kiểm điểm, chúng ta tương lai rốt lại muốn đi đến nơi nào? Nếu muốn đi vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh thì tốt thôi, quý vị có thể thuận theo tập khí, thuận theo phiền não. Còn quý vị không muốn đọa vào ba đường dữ, muốn vượt thoát ngoài ba cõi, thì nếu quý vị không giữ theo quy củ, quý vị không thể nào làm được.

Đại sư Ấn Quang thật đại từ đại bi, dạy chúng ta học tập sách *Liễu Phàm tứ huấn*, dạy chúng ta học tập *Cảm ứng thiên*. Mục đích việc học tập *Liễu Phàm tứ huấn* là gì? Mục đích chính là để hiểu sâu nhân quả. Mục đích của việc học tập *Cảm ứng thiên* là gì? Là để không phải đọa vào ba đường ác. Cho nên, chúng ta xem những lời răn dạy trong *Cảm ứng thiên*, những điều thiện chúng ta có làm được hay không? Chúng ta đã làm được mấy điều? Những điều xấu ác chúng ta đã phạm vào bao nhiêu? Vì thế, mang *Cảm ứng thiên* ra đối chiếu kỹ lưỡng, khởi tâm động niệm, nói năng hành động [như thế nào], chúng ta liền hiểu biết rõ ràng, sau khi chết sẽ đi đến nơi nào.

Tổ sư Ấn Quang thị hiện trong đời mật pháp, đại từ đại

bi, dùng hai tập sách này để giúp đỡ, hỗ trợ chúng ta phản tỉnh, kiểm điểm. Nếu chúng ta xem thường không kính sợ, không làm theo những lời răn dạy [trong các sách] này, thì chúng ta có thể nói ngay một câu, khẳng định là phải đọa vào ba đường ác. Hiện tại tuy vẫn còn là người, chỉ trong chớp mắt đã đọa vào ba đường ác.

Trong đoạn chú giải chỗ này có hai câu: “*Thuận cát nghịch hung, kỳ ứng như hưởng*.” (Thuận điều lành nghịch điều dữ, báo ứng như tiếng dội âm vang.) Nói “*kỳ ứng như hưởng*” tức là nói sự báo ứng.

Tôi căn cứ vào kinh điển giáo pháp, biên soạn thành sách “*Tịnh tông tu hành thủ tắc*”. Quý vị nếu có thể dùng hơn một trăm điều [trong sách] này để mỗi ngày đều phản tỉnh, đều làm được, thì quý vị nhất định được sinh về Tịnh độ. Sách này không dày lắm, chúng ta phải thực sự nỗ lực làm theo. Nếu không làm được, trong đời này cho dù có niệm mỗi ngày đến trăm ngàn câu Phật hiệu cũng không thể được vãng sinh. Bạc cổ đức gọi đó là “*cho dù lớn tiếng uống công thôi*”.

Niệm Phật vãng sinh Tịnh độ, không phải do quý vị niệm được bao nhiêu Phật hiệu, mà phải do nơi tâm địa quý vị thanh tịnh. Tâm thanh tịnh ắt cõi Phật tịnh. Cần phải tương ứng, những lời răn dạy của đức Phật A-di-đà, của đức Thế Tôn, chúng ta đã làm được bao nhiêu, phải từ chỗ đó mà luận xét. Không phải nói mỗi ngày lễ Phật được bao nhiêu lạy, niệm Phật được bao nhiêu câu, không phải ở chỗ đó.

Quý vị xem, Đại sư Ngẫu Ích dạy chúng ta: “*Vãng sinh phẩm vị cao hay thấp là do công phu niệm Phật sâu hay cạn*.” Công phu đó là gì? Công phu đó là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Đó là công phu. Chúng ta phải từ chỗ này chú ý, muôn ngàn lần cũng không được hiểu lầm, không được sai lỗi.

Bài giảng thứ 166

(Giảng ngày 3 tháng 3 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 167, số hồ sơ: 19-012-0167)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời xem *Thái Thượng Cảm ứng thiên*, hai câu sau của đoạn thứ 97: “*Thí dĩ hậu hối. Giả tá bất hoàn.*” (Trước cho tặng, sau hối tiếc. Vay mượn không trả.) Từ đây về sau là thuộc về “*những việc ác do không có lòng nhân hậu khoan dung*”.

Chúng ta đọc qua một lần phần chú giải, với sự giải thích rất rõ ràng: “*Cho đi rồi mà sau hối tiếc, xét đến ban đầu, rốt cùng không phải lòng chân thật muốn làm việc thiện, bất quá chỉ nhất thời cao hứng, muốn cầu được danh tiếng, hạnh phúc. Chỗ khởi tâm ban đầu đã không đúng, sao có thể về sau không hối tiếc? Nếu lòng chân thật bố thí, nhân ngã đều không, chắc chắn không đến nỗi như vậy. Cho nên làm việc thiện không thể không biện xét đúng đắn ngay từ lúc khởi niệm ban đầu.*”

Phần sau chú giải còn nêu ra một số trường hợp nhân duyên điển hình minh chứng, chúng ta cần phải chú tâm thẩm tra kỹ trong phần chú giải này.

Bố thí rồi sau hối tiếc là một hiện tượng hết sức phổ biến, thậm chí ngay nơi bản thân chúng ta cũng có, đích thực giống như trong sách đã nói. Bố thí như vậy không phải lòng chân thật, không có thành ý, không phải bố thí một cách hoan hỷ mà là làm một cách miễn cưỡng. Đa số là vì thể diện, hoặc do người khác khuyến thỉnh, nhất thời không thể không cho ra, nên đưa ra rồi mà sau hối tiếc.

Người cho như vậy có quả báo hay không? Trong kinh điển Phật dạy chúng ta, nói chung là bố thí thì nhất định phải có quả báo. Ví như miễn cưỡng [bố thí], bố thí rồi về sau hối tiếc, như vậy cũng vẫn có quả báo. Nếu là bố thí tiền bạc, quý vị vẫn sẽ được tiền bạc giàu có.

Chúng ta xem qua những người phát tài trong thế gian, có người tiền bạc đến rất nhanh, không phải nhọc lòng, lại kiếm được rất nhiều tiền. Đó là không cần thiết phải nhọc lòng lo nghĩ. Lại có những người kiếm tiền hết sức khó khăn vất vả, nhưng rồi họ cũng vẫn kiếm được tiền. Như vậy nguyên nhân là gì?

Trong kinh điển, đức Phật dạy chúng ta, người trong lúc bố thí hết sức vui thích, hết sức hoan hỷ thì trong tương lai cũng nhận được tiền bạc của cải hết sức nhanh chóng, cũng hoan hỷ không phải mất nhiều sức lực. Nếu như vào lúc bố thí là do người khác khuyến thỉnh mới hết sức miễn cưỡng đưa ra bố thí, sau khi bố thí rồi thì hối tiếc, người như vậy đến lúc được tiền bạc phải kiếm được hết sức cay đắng, hết sức gian nan, hết sức không dễ dàng, nhưng cũng vẫn kiếm được.

Do đó có thể biết rằng, phước đức của việc bố thí không phải là hư dối. Chúng ta hiểu rõ được ý nghĩa này, Phật dạy chúng ta đều là lời chân thật.

Chỗ mong cầu thường xuyên của chúng sinh trong sáu đường không gì ngoài *tiền bạc của cải, thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu*. Hết thấy đều không ngoài ba việc ấy. Ba việc ấy là căn bản của lòng ham muốn, hết thấy chúng sinh đều có. Có thể được mãn nguyện hay không? Ngạn ngữ có câu: “*Chuyện không vừa ý thường đến tám, chín phần mười*.” Do đó có thể biết rằng, trong mười người thì có đến tám, chín người không được mãn nguyện. Thực sự mà nói, chỉ một phần mười được mãn nguyện thôi, như vậy đã là rất nhiều rồi. Nhưng trong thực tế, không chỉ thường là tám,

chín phần, chỉ sợ là trong số tám, chín, mười, một trăm người, một ngàn người, cũng khó có được một người được vừa lòng thỏa ý.

Nguyên nhân là gì? Người đời không biết được, không hiểu được nguyên nhân đó. Hiểu được nguyên nhân thì sự việc đã được giải quyết tốt rồi, [rắc rối chỉ là vì] không biết được nguyên nhân. Nhìn thấy người khác được, bản thân mình cũng muốn được. Người khác dùng phương pháp gì kinh doanh đạt được, họ cũng dùng đúng phương pháp ấy. Kết quả người khác kinh doanh thành công còn họ lại kinh doanh thất bại. Do đó có thể biết rằng, hết thảy các phương thức, thủ pháp kinh doanh, trong nhà Phật chỉ xem là những tăng thượng duyên mà thôi. Nếu như trong vận mạng [nhân quả] của quý vị không có tiền bạc giàu có, bất kể có dùng phương pháp gì, có dùng thủ đoạn nào, cũng chỉ uống công phí sức, quý vị không thể đạt được gì. Nếu trong vận mạng sẵn có, bất kể dùng phương pháp gì, dùng thủ đoạn gì, người ấy cũng đều hết sức dễ dàng đạt được. Đó gọi là: “*Vận mạng có thì cuối cùng sẽ được, vận mạng không dùng gượng ép mong cầu.*”

Hưởng chi quả báo cũng cần có điều kiện nhân duyên. Có người phước báo ở tuổi thiếu niên đã đạt được, cha mẹ là tăng thượng duyên của họ, [nhờ đó] được hưởng phước. Đến tuổi trung niên, khi tự mình làm chủ việc nhà thì một lần thất bại liền tiêu tán sạch, đến tuổi già phải lao đao lận đận không chịu nổi. Những người như vậy, trong xã hội này chúng ta nhìn thấy rất nhiều. Đó là phước báo của họ trong tuổi thiếu niên đã hưởng hết, không còn thừa lại, hưởng sạch hết rồi. Những người như vậy thật rất đáng thương, tuổi già sống thê lương, là vì tuổi thiếu niên hưởng phước không biết lo vun bồi phước đức.

Cũng có người tuổi trung niên phát đạt, ví như không hiểu rõ được ý nghĩa này, người ấy vẫn còn một chút phước

đúc lưu lại, tuổi già cũng có thể miễn cưỡng duy trì được. Nếu như trong lúc phát đạt lại không biết tu phúc, không biết quý tiếc phước báo của mình, chẳng hạn như ăn chơi buông thả không lo nghề nghiệp chính, như vậy thì phước báo tiêu mất rất nhanh, tuổi già phải chịu sống khổ. Những người như vậy trong xã hội ngày nay rất nhiều. Chúng ta nhìn thấy vào khoảng bốn, năm mươi tuổi thì đời sống tốt, đến sáu, bảy mươi tuổi thì cực kỳ thê lương.

Do đó có thể biết, phước báo đến vào thời điểm nào thì đáng cho mọi người ngợi khen xưng tán nhất? Chính là lúc tuổi già. Những người xem tướng đoán mệnh ở thế gian thường gọi là “*tẩu lão vận*” (vận may lúc tuổi già). Tẩu lão vận rất tốt. Vì sao vậy? Khi còn tuổi trẻ khổ nhọc một chút không quan trọng, còn có thể lực, có thể chống cự vượt qua. Tuổi già được thời vận tốt, được người trẻ tuổi quan tâm chăm sóc, đó mới thực sự là phước báo.

Vì thế, người còn trẻ tuổi được hưởng phước chưa phải là phước báo thực sự. Tuổi trung niên hưởng phước cũng chưa phải phước báo thực sự. Còn phải xem đến tuổi già có phước báo hay không. Đó là điều kiện nhân duyên. Người thực sự hiểu rõ được ý nghĩa này, có thể giữ gìn phước báo của mình để đến tuổi già mới hưởng. Đương nhiên vào tuổi thiếu niên quý vị chưa biết gì, chưa hiểu việc. Đến tuổi trung niên đã hiểu việc rồi, phước báo của tự thân mình hiện tiền không hưởng thụ, mang ra giúp đỡ xã hội, giúp đỡ hỗ trợ những người gặp khổ nạn trong đời, tự mình có phước, mang cho người khác hưởng. Như vậy thì phước báo có thể được lưu giữ đến tuổi già. Người thông minh mới hiểu được, người có trí tuệ mới thấu hiểu được ý nghĩa này, đến tuổi già được hưởng phước báo không cùng tận.

Cho nên, khi đã bố thí rồi thì nhất định sau đó không hối tiếc. Khi bố thí phải hoan hỷ bố thí, trong tương lai được

hưởng phước thì hết thầy đều vô cùng thuận lợi, hết thầy đều không có chướng ngại. Vì vậy, phải thật lòng bố thí.

Nói thật ra, đời này của tôi thật hết sức may mắn. Trong quá khứ tôi không hề tu phước, chỉ tu được một chút trí tuệ. Trong kinh Phật dạy rằng: “*Tu tuệ không tu phước, La-hán bụng đói ôm bát rỗng.*” Nửa đời trước của tôi cuộc sống hết sức gian khổ. Tuổi thiếu niên không có phước báo, đến tuổi thanh niên, tráng niên cũng không có phước báo. Tuổi già có được một chút phước báo không phải nhờ đời trước tu tích. Đời trước xác thực là không có tu phước. Tuổi già tôi có được một chút phước báo là nhờ sau khi học Phật hiểu được ý nghĩa này rồi mới tu được. Việc tu tập đó thực sự là hữu hiệu. Phương pháp đó là Đại sư Chương Gia dạy cho tôi.

Việc bố thí, khi bắt đầu bố thí cũng thấy xót lòng, cũng không vui thích. Dần dần lâu ngày nuôi dưỡng thành một thói quen, đại khái khoảng vài chục năm sau, lúc bố thí mới sinh lòng hoan hỷ, không còn mảy may miễn cưỡng. Thật không dễ dàng! Tập khí tham lam keo kiệt từ vô thủy kiếp đến nay, thật không dễ trừ dứt, thật không dễ dẹp bỏ. Điều này cũng nhờ sự giúp sức của Hàn Quán trưởng. Hàn Quán trưởng mỗi khi thấy người khác cúng dường cho tôi thì lập tức đến hỏi, lập tức lấy đi, bức bách tôi không thể không buông xả, không thể không bố thí. Đó là một tăng thượng duyên rất tốt. Nếu như bà ấy thấy tôi có tiền không đến hỏi, để tôi thu gom được ngày càng nhiều tiền hơn thì lòng tham của tôi cũng sẽ tăng trưởng.

Cho nên, có những lúc như quý vị thấy đó, những tăng thượng duyên nghịch là chuyện tốt, không phải chuyện xấu. Lúc ấy tôi đối với bà có lòng bất mãn, nhưng hiện nay thật hết sức cảm ơn, biết được rằng bà ấy thay tôi làm chuyện tốt đẹp, tham sân si mạn cũng từ chỗ ấy được diệt trừ.

Bố thí đặc biệt không tính toán đến chuyện được đền đáp

thì phước báo càng lớn hơn. Mong cầu quả báo thì phước báo tự nhiên biến thành nhỏ nhoi. So với chỗ bố thí của quý vị, đến lúc được hưởng phước báo cũng bằng như vậy. Chỗ bố thí bằng với chỗ nhận được. Khi bố thí hoàn toàn không có ý niệm mong cầu quả báo, đến lúc được quả báo so với chỗ quý vị bố thí sẽ lớn hơn, lớn hơn rất nhiều lần. Như vậy có ý nghĩa gì? Bố thí hữu tâm, có ý niệm, quả báo của quý vị có phạm vi, đó là ý niệm của quý vị có giới hạn, cho nên phước báo cũng có giới hạn. [Bố thí] vô tâm, không khởi lên ý niệm bố thí, tâm lượng của quý vị bằng với hư không, biến khắp pháp giới, phước đức không thể suy lường. Đức Phật trong kinh điển Đại thừa, đặc biệt là trong kinh Bát-nhã, giảng giải điều này rất nhiều.

Câu thứ hai là: “*Vay mượn không trả.*” Nghĩa là chúng ta đến vay mượn của người khác món này vật khác, sau khi mượn rồi thì sao? Sau khi mượn rồi thì không trả lại. Như vậy là thuộc về hành vi trộm cắp. Mượn mà không trả tức là trộm cắp. Không có sự đồng ý của người khác mà vẫn cứ xem là của mình, như vậy đều là trộm cắp. Quả báo của trộm cắp là gì? Là nghèo khổ bản cùng. Quý vị trộm cắp tài vật của người khác, tương lai quý vị sẽ phải thiếu thốn tài vật, đời sống của quý vị phải hết sức khốn khổ. Nếu quý vị trộm giáo pháp thì phải chịu quả báo ngu si. Nghiệp nhân quả báo mảy may không sai chạy, chúng ta phải hiểu rõ.

Cho nên, hết thảy mọi việc làm, chúng ta đều phải suy ngẫm, liền biết được ý nghĩa nhân quả cũng như sự cảm ứng, liền biết được phải ứng xử với người khác, tiếp xúc với muôn vật như thế nào. Quý vị tạo nhân tốt đẹp viên mãn, quả báo của quý vị lẽ nào lại không tốt? Gieo nhân lành sẽ được quả lành. Đức Thế Tôn vì chúng ta giảng kinh *Thập thiện nghiệp đạo*, quý vị xem những điều nói trong kinh, quý vị tu thiện thì được những quả báo như thế nào. Nếu quý vị tạo tác những điều bất thiện, quả báo sẽ hoàn toàn ngược lại.

Chúng ta dùng tâm hiền thiện đối đãi với người khác, người khác cũng đối lại với ta bằng việc thiện. Chúng ta nói lời độc ác với người khác, người khác đáp lại ta cũng bằng lời độc ác. Do đó có thể biết, tâm ý xấu ác hướng đến người khác, trong thực tế là ý xấu ác hướng về chính mình. Tâm ý hiền thiện đối đãi với người khác, thực sự đó là tâm ý hiền thiện với chính mình. Điều này tôi vẫn thường nói là “*tự tha bất nhĩ*” (mình và người khác chẳng khác nhau). Từ chỗ này phải ngộ nhập sâu xa [để thấy rằng] hết thảy chúng sinh trong các pháp giới cùng khắp hư không đều là chính tự thân mình, đối tốt với người khác thực sự là đối tốt với chính mình.

Trong phần tiểu chú có mấy câu, chúng ta cần phải ghi nhớ: “*Nói chung khi mượn đồ vật của người khác phải giữ gìn bảo vệ. Nếu không phải việc bất đắc dĩ thì không nên mượn. Mượn về dùng xong phải lập tức trả lại.*” Mấy câu này là lẽ thật, chúng ta phải luôn ghi nhớ, quyết định không được vi phạm. Chúng ta đến mượn của người khác món này vật khác, thực sự là bất đắc dĩ mới phải mượn. Nếu có thể không mượn thì tốt nhất là không mượn. Thực tế là bất đắc dĩ mới phải mượn của người khác. Mượn của người vật này vật khác, xác thực là sau khi mượn rồi thì phải giữ gìn bảo vệ, quyết định không thể làm hư hỏng. Dùng xong rồi phải nhanh chóng trả lại ngay.

Thế nhưng, những người có phẩm đức như vậy không nhiều. Khi tôi còn trẻ, từng nói với quý vị là đời sống vô cùng khốn khổ, tôi thật không có gì cả. Tôi thích đọc sách, cho nên hiếm hoi có được chút tiền nào, tôi hết sức dè sẻn dành dụm, thích thú đem ra mua sách, thích thú đọc sách. Sách của tôi không đưa cho người khác mượn. Vì sao không cho mượn? Vì đã từng cho mượn nhiều lần, đến lúc [người ta] mang trả lại thì [sách] hoàn toàn biến dạng. Cho nên từ đó về sau sách của tôi không cho người khác mượn nữa. Lúc đó là như vậy. Từ sau khi được Đại sư Chương Gia dạy bảo, tôi hiểu được

việc phải tu bố thí, cho nên người khác đến mượn sách tôi đều đưa cho mượn. Có hư hỏng, khi trả lại thì tôi tự tu bổ lại. Đặc biệt là những sách khâu gáy chỉ, không giống như sách [ngày nay]. Sách khâu gáy bằng chỉ dùng trang đôi, sau khi bị hỏng thì tôi tự sửa lại.

Mượn sách rồi, vừa xem xong lập tức mang trả lại, trong số những người quen biết qua lại với tôi trong quá khứ chỉ có mỗi một người là Pháp sư Thánh Nghiêm, ở núi Pháp Cổ tại Đài Loan, thầy là đồng giới với tôi. Pháp sư là người đáng tin cậy, hơn nữa mượn sách của tôi thì giữ gìn rất hoàn hảo. Thầy có được phẩm đức như vậy, ngoài ra các pháp sư khác thì không tin được.

Lại còn có một số ít người, sau khi mượn rồi bỏ mất. Tôi đến hỏi, có lúc họ không chịu thừa nhận, nói rằng: “Tôi không có mượn của thầy.” Quý vị nói xem, còn biết làm sao được nữa? Cũng không nhận là có mượn. Lại có một số người thừa nhận, rồi nói: “Tôi tìm không thấy, không biết bỏ ở đâu rồi.” Như vậy cũng không biết làm sao! Những người như vậy đều là vô trách nhiệm.

Nói thật ra cũng đều có quan hệ nhân quả. Chúng ta bình thường phải biết nuôi dưỡng thành tựu đức hạnh tốt đẹp. Chúng ta chịu giúp đỡ hỗ trợ người khác, người khác cũng giúp đỡ hỗ trợ ta. Chúng ta có thể thương yêu bảo vệ người khác, người khác cũng thương yêu bảo vệ ta. Nghiệp nhân quả báo không mảy may sai lệch. Những chuyện này tuy là bình thường, chỉ là những chuyện nhỏ nhặt trong đời sống hằng ngày, nhưng có quan hệ đến đức hạnh của chúng ta, quan hệ đến quả báo trong tương lai, vì những điều này đều là tạo nhân.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 167

(Giảng ngày 4 tháng 3 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 168, số hồ sơ: 19-012-0168)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời xem *Thái Thượng Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 98: “*Phận ngoại doanh cầu. Lực thượng thi thiết.*” (Mong cầu vượt quá phận mình. Dem dùng cạn kiệt năng lực.) Hai câu này là thuộc về “*những việc ác do không có lòng nhân hậu khoan dung*”.

“*Phận ngoại*” là vượt ngoài phần của mình, cũng là vượt quá phận mình mà mong cầu. “*Lực lượng thi thiết*”, lực là nói phạm vi năng lực của quý vị, không còn chút nào giữ lại, đó là nói không còn chút nào lưu giữ, điều này cũng là sai lầm. Nói cách khác, như vậy là không biết khiêm nhường. Đó là hàm ý tổng quát.

Trong phần chú giải nói rất rõ, quý vị xem qua có thể hiểu được rõ ràng. Với tâm thái như vậy, dù làm việc gì cũng đều là suy tổn phước báo. Chúng ta sau khi hiểu được ý nghĩa này rồi thì nhất định phải giác ngộ. Con người sống ở đời thời gian rất ngắn ngủi tạm bợ, trăm năm chỉ như cái búng móng tay. Trong cuộc đời ngắn ngủi này, cần gì phải [khó khăn] không khoan dung tha thứ cho người khác mà tạo thành hết thảy nghiệp tội? Điều này trong kinh Phật thường nói là hết sức ngu si “*thật đáng thương thay*”.

Bậc quân tử có lòng nhân, việc gì cũng nhẫn nhịn nhún nhường, việc gì cũng lùi lại phía sau [người khác], chỗ phước đức có được thật không cùng tận. Nói chung, những người không biết nhường nhịn người khác thì đó là tướng phước

đức mỏng manh. Người như vậy thì không cần thiết phải so đo tính toán với họ.

Trong xã hội hiện đại, nếu bình tĩnh quan sát quý vị sẽ thấy được mối nguy cơ rất lớn đang tiềm ẩn. Hơn nữa, ngay trong khi chúng ta đang quan sát thì cũng chưa biết chừng không bao lâu nữa mối nguy cơ ấy sẽ bộc phát. Cách đây mấy tháng, tôi xem qua bản tạp chí *Mộ Tây* ở Los Angeles, trong đó có chương “*Thống kê thanh thiếu niên phạm tội tại Hoa Kỳ*”. Tôi xem qua rồi hết sức kinh sợ. Nếu như sự việc này không được cải thiện thì tại Hoa Kỳ trong khoảng hai mươi đến ba mươi năm nữa thật không dám tưởng tượng. Không chỉ Hoa Kỳ sẽ hủy diệt, cả thế giới này cũng đều hủy diệt. Vấn đề thật đã nghiêm trọng hết mức. Tôi cũng vì sự việc này mà đã đặc biệt đến California một chuyến, cùng với các vị lãnh tụ tôn giáo, lãnh tụ xã hội ở địa phương tổ chức hai lần tọa đàm trên đài truyền hình, chủ yếu là thảo luận vấn đề này. Hiện tại mọi người đối với vấn đề này vẫn hết sức lo âu, chưa có biện pháp giải quyết.

Vậy đây là vấn đề gì? Chính là vấn đề giáo dục, bao hàm cả giáo dục trong gia đình, giáo dục ở nhà trường, giáo dục ngoài xã hội và cũng bao quát cả giáo dục trong tôn giáo. Bốn phương diện giáo dục này phải kết hợp thực hiện thật tốt thì mới có thể cứu vãn được. Thế nhưng muốn kết hợp bốn phương diện giáo dục này thật khó khăn vô cùng. Cho nên, tôi thỉnh cầu Đài truyền hình cho phát nội dung chính diện này nhiều lần, dẫn dắt lòng người, công đức vô lượng. Các vị *Đổng Sự Trưởng*, *Tổng Giám Đốc* của Đài truyền hình đều rất khó thuyết phục. Khi họ đồng ý rồi, tôi mới cung cấp các băng ghi hình giảng kinh cho họ. Nói thật ra, cách làm này cũng chỉ như muối bỏ bể, chỉ là cố cho hết sức người mà thôi. Hy vọng đại chúng trong xã hội đều có thể giác ngộ, đều có thể phản tỉnh, đều có thể quay đầu thì thế giới này mới cứu vãn được.

Hồi tuần trước, cư sĩ Tam Trọng Liêu ở Đài Bắc đến đây gặp tôi, tôi có đem việc này nói với ông ấy. Ông ấy bảo tôi, số lượng thanh thiếu niên ở Đài Loan phạm tội như vậy đem so với ở Hoa Kỳ chỉ có nhiều hơn chứ không thể ngang bằng. Cha mẹ dạy dỗ con cái, cha mẹ nói ra một câu thì con cái trả treo lại đến mười câu. Tôi nghe nói như vậy thì vấn đề của Đài Loan đã nghiêm trọng, nhất định phải có tai nạn lớn.

Người đời hiện nay không chịu đọc sách. Các bậc hiền thánh xưa của Trung quốc dạy bảo chúng ta không phải là tiên tri, không phải là mê tín. Hiền thánh xưa dạy ta quan sát những điều tốt xấu, lành dữ trong xã hội là quan sát từ đâu? Chính là từ nơi lòng người. Quý vị quan sát thật kỹ, con người [thời nay] nghĩ tưởng những gì, họ nói ra những gì, họ làm những gì. Nếu như ba nghiệp [thân, khẩu, ý] đều hiền thiện thì xã hội tốt đẹp. Ba nghiệp bất thiện thì xã hội đó chắc chắn phải có tai họa giáng xuống. Đó không phải là mê tín.

Lời dạy của người xưa, chúng ta lại đem kinh luận của Phật ra đối chiếu qua một lượt, càng kiên định lòng tin, tin sâu không nghi ngại. Trong kinh điển, Phật dạy: “*Y báo tùy trước chánh báo chuyển.*” (Y báo tùy theo chánh báo mà thay đổi.) Y báo là hoàn cảnh sống của chúng ta, là gia đình, xã hội, quốc gia, thế giới của chúng ta, đều là hoàn cảnh sống của ta. Hoàn cảnh tùy theo lòng người mà chuyển biến, tùy theo ý niệm của người mà chuyển biến. Tâm niệm hiền thiện, hoàn cảnh tốt lành, hoàn cảnh là phước báo. Tâm niệm bất thiện, đó là tai ương, đó là hung hiểm, là họa hại.

Cho nên, các bậc thánh hiền thế gian và xuất thế gian, các ngài xuất hiện ở thế gian để làm những gì? Từ xưa đến nay, ở khắp mọi nơi, hầu như các ngài đều cùng làm một việc giống nhau là giáo dục, truyền đạo. Nguồn gốc của họa hại là ở đâu? Trong Phật pháp nói rất rõ ràng, nguồn gốc ở nơi

“ngã kiến”. Nhưng số người thực sự thể hội được danh từ này không nhiều. Tác dụng của “ngã kiến” là gì? Tạo thành tác dụng gì? Đó là tự tư tự lợi, mọi người đều thấy rõ. Chúng ta ngày nay nhìn xem, con người trên toàn thế giới này, có người nào là không tự tư tự lợi? Có người nào không liều mạng truy cầu danh văn lợi dưỡng, nắm món dục trong sáu trần cảnh?

Hai câu này cũng là từ chỗ đó mà nói: “*Mong cầu vượt quá phận mình. Dem dùng cạn kiệt năng lực.*” Không từ bất cứ thủ đoạn nào, dối lừa ngang ngược cướp đoạt, tranh danh trục lợi.

Tối hôm qua có cư sĩ Hà Vân từ Bắc Kinh sang Singapore đến thăm tôi, buổi tối chúng tôi cùng dùng cơm ở Kim Sơn Các. Kim Sơn Các là một nhà hàng chay, trong đó đặt rất nhiều tivi. Tôi nhìn qua màn ảnh tivi thấy có nữ ca sĩ đang hát. Tôi nhìn cô ca sĩ ấy, thật là ma quỷ chứ không phải người. Nghe nói cô ca sĩ này khi đi hát bên ngoài thì vé vào cửa được bán đến một ngàn đồng mỗi vé, như vậy sao được? Chúng ta giảng kinh thuyết pháp không thu tiền mà người ta còn không chịu đến nghe, đằng này mỗi vé một ngàn đồng mà họ cũng liều mạng chui đầu vào. Chúng ta nghĩ xem con người hiện đại trong đầu suy tưởng những gì? Thật không thể được, toàn ma quỷ hỗn loạn.

Trong kinh Lăng Nghiêm có nói: “*Tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng.*” Đâu là tà sư? Hết thầy đó đều toàn là tà sư. Bọn họ dẫn dắt xã hội như vậy, xã hội làm sao không hỗn loạn? Tai nạn dồn dập, lần sau nghiêm trọng hơn lần trước, chúng ta liên hiểu được tai nạn từ đâu đến. Đạo đức, nhân nghĩa, lễ giáo đều bị vất bỏ hết rồi, dứt sạch rồi. Tương lai của hết thầy những chúng sinh này sẽ đi về đâu? Nếu quý vị thấu hiểu được đôi chút Phật pháp, [có thể thấy được là họ] đều vào trong ba đường ác. Hiện tượng địa ngục, chúng sinh địa ngục, hiện tượng đó đã biểu lộ ra rồi, đó là

hình tướng địa ngục, tướng địa ngục hiện tiền, chúng ta còn chưa giác ngộ sao?

Bằng cách nào cứu vãn được Phật pháp? Bằng cách nào cứu được chúng sinh? Chúng ta thực sự không rõ biết, bằng cách nào để cứu chính mình cũng không biết được, quý vị nói xem có đáng thương xót hay không? Từ chỗ nào bắt đầu cứu vãn? Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Phật dạy chúng ta ba điều “*tịnh nghiệp tam phúc*”. Tính chất quan trọng thiết yếu của ba điều này, có mấy người biết được? Đức Phật dạy rất rõ ràng, “*đây là chính nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật*”. Câu này chẳng phải đã quá rõ rồi sao? Ba đời là chư Phật quá khứ, chư Phật hiện tại, chư Phật tương lai. Hết thấy những người tu hành thành Phật đều dựa trên nền tảng này. Bất kể quý vị tu theo pháp môn nào, thuộc tông phái nào, Hiển giáo hay Mật giáo, Thiên tông hay Giáo tông, hết thấy đều lấy những điều này làm nền tảng. Không có nền tảng này, quý vị chắc chắn không thể thành tựu. Sự tu hành của chúng ta trước tiên phải đặt căn bản từ chỗ này. Từ đó về sau, quý vị mới có thành tựu, sự dụng công của quý vị mới có hiệu quả. Nói thật ra, quý vị mới được chư Phật hộ niệm, được các vị trời, rồng, thiện thần ủng hộ. Nếu quý vị bỏ qua đi nền tảng này, cho dù quý vị có tu học tinh tấn, chư Phật cũng không hộ niệm quý vị, các vị trời, rồng, thiện thần cũng không bảo vệ, giúp đỡ quý vị. Vì sao vậy? Vì con đường quý vị đi là tà đạo, vì những điều [quý vị bỏ qua đó] là căn bản của chánh pháp.

Căn bản của những nền tảng này là gì? Là “*hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng*”, chính là tám chữ ấy. Ba đời mười phương chư Phật giáo hóa vô lượng vô biên chúng sinh trong các pháp giới là dạy những gì? Chính là dạy tám chữ này. Từ tám chữ này, nếu chúng ta giản lược đi có thể còn lại bốn chữ là “*hiếu thân tôn sư*” (hiếu với cha mẹ, tôn kính thầy). Lại giản lược thêm một lần nữa thì còn hai chữ “*hiếu*

kính”. Giáo hóa của các bậc thánh hiền thế gian cũng như xuất thế gian chính là hai chữ “*hiếu kính*” này. Thực hành hai chữ này được trọn vẹn đầy đủ là thành Phật. Nếu chúng ta vất bỏ đi hai chữ này là bất hiếu với cha mẹ. Quả thật, có hiếu với cha mẹ thì quý vị không dám khởi sinh vọng tưởng, không dám làm chuyện sai trái. Vì sao vậy? Làm chuyện sai trái, khởi sinh vọng tưởng là có lỗi với cha mẹ. Không y theo lời dạy vâng làm là có lỗi với thầy.

Hôm nay tôi nói ra những lời này thật hết sức đau lòng, vô cùng cảm khái. Bởi vì ngày nay hiếu đạo, sư đạo không còn nữa. Ngày nay có ai nghe ai? Cho dù ai cũng không nghe ai, vẫn hy vọng người khác chịu nghe tôi. Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta “*hằng thuận chúng sinh*”, hiện tại thì hoàn toàn ngược lại, chỉ hy vọng chúng sinh hằng thuận ta, ta không thể hằng thuận chúng sinh. Đó là thiên hạ đại loạn, cho nên tai nạn, họa hại đều giáng xuống.

Phương thức bổ cứu là cứ theo hướng ngược lại mà làm. Người đời bất hiếu, ta phải tận hiếu, nêu gương cho mọi người noi theo. Người đời bất kính, ta phải cung kính, nêu gương cho mọi người noi theo. Đó là chư Phật Bồ Tát tái sinh, hiện thân thuyết pháp. Phải là bậc tái sinh mới có thể làm được, không phải bậc tái sinh không thể làm nổi, vì không có trí tuệ, cũng không có phước đức. Phải là bậc đại trí tuệ, đại phước đức mới có thể làm được. Duyên lành của chúng sinh thuần thực mới có bậc đại thiện tri thức, bậc tái sinh xuất hiện. Chúng sinh không có phước đức, đã tạo nghiệp đến lúc phải chịu tai nạn, những bậc tái sinh như vậy sẽ lui về ở ẩn, yêu ma quỷ quái xuất hiện.

Cho nên, mọi người phải ghi nhớ trong kinh Lăng Nghiêm có nói, thế gian hiện nay của chúng ta, yêu ma quỷ quái nhiều như cát sông Hằng. Chúng ta nghe câu này phải tự mình tỉnh táo phản tỉnh, xét xem tự thân mình có phải yêu

ma quỷ quái hay không? Điều này rất quan trọng thiết yếu. Nếu như thấy mình là yêu ma quỷ quái thì phải nhanh chóng quay đầu hướng thiện. Quay đầu là bờ. Phật với ma chỉ khác biệt nhau trong một niệm. Một niệm giác ngộ thì ma thành Phật, một niệm mê hoặc thì Phật đọa thành ma. Cho nên, các bậc đại đức trong tông môn thường nói: “Không có Phật cũng không có ma.” Chỉ khác biệt ở một niệm, phải nỗ lực học tập.

Chúng tôi vì quý vị đồng học trong Tịnh độ tông mà biên soạn sách *Tịnh Tông đồng học tu hành thủ tắc*, thật hết sức cấp bách. Đó là đã giản lược đến mức không còn có thể ít hơn, đã đến mức ít nhất rồi. Chúng ta có thể làm được [theo trong sách] thì trong một đời này nhất định được sinh về Tịnh độ, nhất định được chư Phật hộ niệm, được các vị trời, rồng, thiện thần theo bảo vệ, giúp đỡ. Chúng ta ở trong thời đại này như đang cơn sóng dữ, không thể để bị nhấn chìm, phải có khả năng giữ gìn vững chắc. Nếu không thể y theo lời dạy vâng làm, nhất định sẽ bị cơn sóng dữ của thời đại này nuốt mất, con đường tương lai của quý vị nhất định là tối tăm u ám.

Tôi năm nay tuổi đã cao, tùy thời có thể ra đi, tôi tự biết mình sẽ đi về đâu. Con đường tương lai của tôi thật sáng tỏ rõ ràng. Khi thân thể này còn lưu lại chốn thế gian vẫn hết lòng hết sức vì mọi người, giúp đỡ hỗ trợ mọi người nhận hiểu rõ ràng được chân tướng sự thật.

Trước mắt là đủ mọi sự nguy nan, có tác động hay không là do quý vị đồng tu có sự cảnh giác hay không. Nếu có thể cảnh giác là quý vị có phước đức. Nếu vẫn như xưa vô cảm không thay đổi, tôi đối với quý vị cũng đã hết trách nhiệm. Tương lai quý vị có đọa vào ba đường ác cũng không thể trách tôi, tôi đã sớm báo trước rồi. Khởi tâm động niệm, nói năng hành động, tôi thường nói là phải buông bỏ đi thành kiến của bản thân, kiến giải của riêng mình, tư tưởng của riêng mình. Đó đều là tội lỗi, xấu ác. Kinh Địa Tạng nói: “*Chúng sinh*

trong cõi Diêm-phù-đề, mọi cử chỉ, hành vi, nói năng đều là tội lỗi.” Đó là lời Phật dạy, không phải do tôi nói ra. Chúng ta suy ngẫm, thấy không sai!

Cần phải buông bỏ, hết thấy đều thuận theo lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát, y theo lời dạy vâng làm, chúng ta mới được cứu vớt. Cho nên, nhất định phải buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ tham sân si mạn, hết thấy vì chúng sinh, vì Phật pháp, quyết định không vì tự thân mình, chúng ta chỉ một đường này là thoát ra, được giải thoát. Giải trừ được những quan niệm sai lầm của chúng ta, cách nghĩ sai lầm, cách nhìn sai lầm, thoát khỏi tự tư tự lợi, thoát khỏi danh văn lợi dưỡng, thoát khỏi năm món dục trong sáu trần cảnh, liền thoát ly được sáu đường luân hồi.

Bài giảng thứ 168

(Giảng ngày 8 tháng 3 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 169, số hồ sơ: 19-012-0169)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời xem *Thái Thượng Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 99 và đoạn thứ 100. Đoạn thứ 99 có một câu: “*Dâm dục quá độ.*” (Dâm dục quá mức độ.) Phần chú giải câu này rất dài nên có thể thấy được điều xấu ác này là rất nghiêm trọng. Đoạn thứ 100 có ba câu: “*Tâm độc mạo từ. Uế thực ủy nhân. Tả đạo hoặc chúng.*” (Trong lòng ác độc, bên ngoài ra vẻ hiền từ. Cho người khác ăn thức ăn dơ. Dùng tà đạo sai trái mê hoặc mọi người.)

Hãy xem câu thứ 99: “*Dâm dục quá mức độ.*” Trong phần chú giải nói: “*Quan hệ [tình dục] sai trái với người ngoài, đánh mất đạo đức, táng tận lương tâm, cho nên đức Thái Thượng rủ lòng răn cấm trước hết.*” Điều này phần trước đã nói đến rất nhiều. Sau đó nói: “*Đến như vợ chồng chính thức, lại càng phải có sự tiết chế. Nếu nói vợ chồng [quan hệ với nhau] không phải dâm dục, làm sao tránh được tai họa chết người là buông thả ái dục.*” Phần sau chú giải nói rất nhiều, quý vị đồng tu nên tự mình xem qua.

Trong Phật pháp thường nói, ái dục là căn bản của sáu đường luân hồi. “*Ái bất trọng bất sinh Ta-bà.*” (Ái dục không nặng nề ắt không sinh vào thế giới Ta-bà.) Chữ ái đó là chỉ ái dục. “*Niệm bất nhất bất sinh Tịnh độ.*” (Niệm Phật không chuyên nhất không thể sinh về Tịnh độ.) Hai câu này thật quan trọng thiết yếu.

Trong pháp môn Tịnh độ, hai chữ “*hân yếm*” (ưa và chán) là bao quát trọn vẹn đầy đủ tất cả. Chán là chán những gì?

Chán lia cõi Ta-bà, chán lia sáu đường, trước tiên hết phải dứt trừ ái dục. Quý vị còn có những thứ này, dù không hình thành sự việc, chỉ có trong ý niệm thôi cũng là không được rồi. Quý vị có ý niệm [ái dục], quý vị không thể ra khỏi sáu đường luân hồi.

Quý vị nếu muốn vãng sinh thế giới Cực Lạc phải chuyên niệm A-di-đà Phật. Kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta: “*Phát tâm Bồ-đề, một lòng chuyên niệm.*” Cho nên, niệm không chuyên nhất là không hiệu quả. Thế nào là chuyên nhất? Trong suốt ngày đêm sáu thời chỉ duy nhất có một niệm này. Trừ niệm này ra, tuyệt không có niệm thứ hai. Như vậy niệm mới chuyên nhất. Người như vậy chắc chắn được sinh về Tịnh độ, thực sự gọi là buông bỏ hết thân tâm, thế giới. Chúng ta phải hiểu rõ được ý nghĩa này.

Nếu có đủ nhân duyên, nhất định phải rộng độ chúng sinh. Vì sao vậy? Vì tương ứng với tâm Bồ-đề, phát tâm Bồ-đề. Không có duyên phần rộng độ chúng sinh, vẫn giữ thế nguyện kiên cố. Chỉ không có nhân duyên, không có cơ hội, nhưng vẫn sẵn có thế nguyện kiên cố. Hoàn toàn không phải là không có nguyện độ chúng sinh. Không có nguyện độ chúng sinh, dù niệm Phật đạt đến “*nhất tâm bất loạn*” cũng không thể vãng sinh. Cho nên, điều kiện để vãng sinh là “*phát tâm Bồ-đề, một lòng chuyên niệm*”. Quý vị phát tâm Bồ-đề nhưng không một lòng chuyên niệm, quý vị không thể vãng sinh. Chuyên niệm nhưng không phát tâm Bồ-đề cũng không thể vãng sinh. Chúng ta phải ghi nhớ điều này.

Cho nên, ái dục nhất định phải dứt trừ, phải từ trong tâm mà dứt trừ, biết rằng họa hoạn của nó là vô cùng. Từ vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp tu hành không ra khỏi được sáu đường, cũng là do ái dục làm hại. Nếu như trong đời này vẫn không buông bỏ, vậy thì không khác gì so với quá khứ, với thế giới Tây phương Cực Lạc chỉ kết duyên thôi. Quý vị

có thể hỏi vậy đến ngày nào có thể vãng sinh? Một đời này có thể vãng sinh chăng? Hỏi rất hay. Khi nào quý vị dứt trừ được ái dục, đó là lúc quý vị được vãng sinh thế giới Cực Lạc. Điều này chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Phần chú giải rất dài, nói cách khác, điều đó lên tính quan trọng thiết yếu của câu này.

Bây giờ xem đến ba câu tiếp theo: *“Trong lòng ác độc, bên ngoài ra vẻ hiền từ. Cho người khác ăn thức ăn dơ. Dùng tà đạo sai trái mê hoặc mọi người.”* Những việc này trong xã hội hiện đại vẫn thường nhìn thấy. Chúng ta phải tự mình phản tỉnh suy xét kỹ, chúng ta có phạm vào những lỗi lầm xấu ác này hay không? Dáng vẻ bên ngoài giả như hiền hòa, lời nói dễ nghe, cách thế giả dối ấy nói thật ra có thể lừa gạt được người đời nhưng đối với những người thực sự có đạo hạnh, có học vấn thì không thể lừa dối được. Ở đời có rất nhiều người ngu si dễ dàng bị lừa. Thời kỳ mạt pháp, đức Phật dạy: *“Tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng.”* Ma vương ngoài đạo ngụy trang rất nhiều, rất dễ dàng dụ dỗ mê hoặc người đời. Cho nên, chúng ta thường thấy đồ chúng của ma rất đông đảo, tài lực, vật lực phi thường hùng hậu, bốn chúng đệ tử Phật chúng ta hoằng dương Chánh pháp so ra [thế lực] còn kém chúng rất xa. Chúng ma ngụy trang giả dối, ta không giả dối. Ma dùng thủ đoạn, ta không dùng thủ đoạn. Chúng ta vãng theo lời răn dạy của Phật, tùy duyên nhưng không chạy theo duyên; ma chạy theo duyên, hoàn toàn không phải tùy duyên.

“Cho người khác ăn thức ăn dơ.” Câu này suy ra ý tứ rất rộng. Nói chung, những thứ không thể dùng được, mình không dùng được, lại đem ra bố thí cúng dường chỗ này chỗ khác, đều là thuộc về lỗi này.

“Dùng tà đạo sai trái mê hoặc mọi người.” [Phạm vi] điều này càng rộng hơn nữa. Đặc biệt là trong cửa Phật, chúng

ta làm sao phân biệt? Đức Phật dạy chúng ta một phương pháp, một nguyên tắc cơ bản là: *Tương ứng với giới định tuệ là Chánh pháp, trái nghịch với giới định tuệ là tà đạo*. Phạm vi của giới định tuệ cũng rất rộng. Những kinh luận mà đồng học Tịnh độ tông chúng ta y cứ là năm bộ kinh, một bộ luận. Từ những kinh luận đó, tôi trích xuất ra năm khoa mục. Với năm khoa mục này, nếu quý vị có thể khéo vận dụng thì tự nhiên có thể phân biệt được mọi điều tà chánh, thị phi, thiện ác, lợi hại. Cho nên, quý vị sử dụng [năm khoa mục là] *Tam phúc, Lục hòa, Tam học, Lục độ* và *Phổ Hiền thập nguyện* làm tiêu chuẩn. Tương ứng với các tiêu chuẩn này là Chánh pháp, trái nghịch với các tiêu chuẩn này là tà đạo, là bàng môn tả đạo.

Trong quá khứ, Lão sư Lý Bình Nam thường dạy tôi phải đề cao cảnh giác, ngoại đạo trong nhà thật không dễ dàng phân biệt. Ngoại đạo ở bên ngoài của Phật, quý vị rất dễ nhận biết. Ngoại đạo ở ngay bên trong của Phật, cho nên các bậc cổ đức gọi là “*ngoại đạo trong nhà*”. Những người càng thân cận với chúng ta, nếu có những tư tưởng không thuần chánh, đó đều là “*ngoại đạo trong nhà*”. Thậm chí cùng ở trong Tịnh độ tông, cùng ở trong Tịnh Tông Học Hội, cũng vẫn có những “*ngoại đạo trong nhà*”.

Vì sao biến thành ngoại đạo? Vì những người ấy ở đây tu theo Tịnh độ tông, cùng sống chung với chúng ta, nhưng trong lòng muốn làm lãnh tụ, muốn nắm quyền hành. Tâm ý đó là hư hoại, là tâm độc. Những gì là độc? Tham lam, sân hận, si mê là ba độc. Không thể buông bỏ được danh văn lợi dưỡng, ở ngay trong đạo trường này mà tranh quyền đoạt lợi, kéo bè kết đảng, hủy nhục, tự mình đối lập, đều là phạm vào tội lỗi này.

Nếu như chúng ta đem năm khoa mục [nói trên] ra đối chiếu, ngay lúc đó liền phát hiện được [những sai trái]. Quý

vị phải có các tiêu chuẩn [chính đáng], thì quý vị mới có thể phân biệt tà chánh, phân biệt thiện ác, phân biệt thị phi. Chúng ta tự thân là một người tâm lành thuần nhất, tự nhiên có chư Phật hộ niệm, các vị trời, rồng, thiện thần theo bảo vệ, giúp đỡ. Ví như có bị tổn hại cũng không oán trời, không trách người, tự mình quay lại phản tỉnh [xét lỗi] bản thân, [nhờ đó] quả báo nặng cũng thành gánh chịu nhẹ. Nếu chúng ta không thực sự tu trì, tu hành thì quả báo ấy so ra phải nhận chịu nặng nề hơn không biết đến bao nhiêu lần. Đó là thuộc về trường hợp tội nặng mà quả báo nhẹ.

Cho nên, trong lòng tự nhiên có thể làm được đến mức nghịch cảnh đến liền chấp nhận, oán kết của ta liền được hóa giải, tai nạn có thể được tiêu trừ. Dù không thể tiêu trừ thì cũng được giảm nhẹ. Cho nên, tâm thiện, lời nói hiền thiện, hành vi hiền thiện, nhất định có lợi ích.

Trong pháp thế gian cũng như xuất thế gian, quyết định không tranh quyền, quyết định không đoạt lợi. Không tranh giành quyền lợi với người khác, không tranh giành địa vị với người khác, chúng ta phải luôn nhớ đến đạo nghĩa. Bất kể mình đang giữ vai trò gì, bất kể tự thân đang có địa vị gì, cũng đều có thể đem hết tâm lực ra cống hiến, vì hết thảy chúng sinh phục vụ. Khi giữ chức vụ, địa vị cao, phải nhận lấy sứ mạng nhọc nhằn khó khăn. Không ở chức vụ cao thì hợp lực, góp sức trợ giúp. Ví như trong đạo trường của chúng ta, chúng ta hết lòng hết sức cùng hỗ trợ cho Lý Hội trưởng. Ông ấy giữ vai trò lãnh đạo, chúng ta đem toàn tâm toàn lực giúp đỡ hỗ trợ. Ông ấy được công đức lớn lao, chúng ta cũng được công đức lớn lao như ông ấy, không hề khác biệt. Quý vị hiểu rõ được chân tướng sự thật này thì tranh giành có gì là tốt?

Phật dạy chúng ta nhẫn nhịn nhún nhường, thế nhưng trong xã hội ngày nay, trẻ con vừa mới sinh ra nói chung đã

được dạy dỗ phải cạnh tranh. Quý vị nói xem, như vậy sao có thể được? Vì giỏi việc cạnh tranh, không từ bất cứ thủ đoạn nào để tranh giành, lại được mọi người trong xã hội ngợi khen xưng tán. Xã hội như vậy, con đường tương lai thật rất đáng thương. Ngày xưa, Mạnh Phu tử từng nói với Lương Huệ Vương: “*Người trên kẻ dưới tranh nhau điều lợi, đất nước nguy rồi.*” Đó là nói một đất nước nhỏ. *Người trên* là bậc đế vương, *kẻ dưới* là thường dân bách tính. Mọi người đều tranh nhau điều lợi, cạnh tranh danh lợi, đất nước đó nguy rồi.

Hiện nay chúng ta xem thấy trên toàn thế giới, người trên kẻ dưới đều tranh nhau điều lợi. Cho nên, các tiên tri nước ngoài nói rằng ngày tận thế đã tới, thế giới này nguy rồi. Chúng ta sinh vào thời đại này, phải làm gì đây? Chỉ sinh đến nơi này để chịu khổ nạn sao? Đó là quý vị do kiếp nạn của mình mà sinh đến đây. Nếu không phải do kiếp nạn của mình mà sinh đến đây, thì quý vị sống trong hoàn cảnh này hoàn toàn không bị ảnh hưởng của tai nạn, có thể khuyến bảo dẫn dắt mọi người quay đầu hướng thiện.

Khuyến người khác quay đầu hướng thiện thì trước tiên bản thân mình phải quay đầu, phải nêu gương cho mọi người noi theo. Tự bản thân mình không quay đầu hướng thiện, làm sao có thể khuyến bảo, cảnh tỉnh người khác quay đầu hướng thiện? Cho nên, tự mình phải quay đầu hướng thiện, phải biểu hiện ra là một người “*không tranh giành gì với người, không mong cầu gì ở đời*”.

Chúng ta làm được hai câu “*Phát tâm Bồ-đề, một lòng chuyên niệm*” thì đối với chúng sinh mà nói, chúng ta thực sự đã có sự cống hiến. Sự hành trì đó chính là cống hiến. Quý vị không nên cho rằng quý vị làm như vậy không có ai biết. Không ai biết, nhưng quỷ thần đều biết. Ngày nay số lượng quỷ thần học Phật, nghe kinh, niệm Phật, so với những chúng sinh mà ta nhìn thấy được, thật không biết nhiều hơn

đến bao nhiêu lần, sao lại không có ai biết? Phước đức tu tập không hề hư dối.

Chúng ta đọc đến câu “*Dùng tà đạo sai trái mê hoặc mọi người*” liền nghĩ đến những người phê phán bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ [của cư sĩ Hạ Liên Cư]. Đó là trong số những chuyện “*dùng tà đạo sai trái mê hoặc mọi người*” gần gũi chúng ta nhất, quan hệ sát sao với chúng ta nhất. Cho nên, quý vị suy ngẫm thật kỹ, Chánh pháp ra đời thì nhất định có ma đến gây nhiễu loạn.

Vì sao ma đến gây nhiễu loạn? Vào thời đức Thế Tôn còn tại thế, Ma vương Ba-tuần đã nói rất rõ ràng. Ma không muốn chúng sinh cõi này vượt thoát ba cõi. Chúng vui mừng mong cho ma con ma cháu càng đông càng tốt, càng đông chúng càng vui. Sống lâu nhiều phước đông con cháu, đó là quan niệm của ma, không phải quan niệm của Phật. Nếu Phật hóa độ một chúng sinh thoát ra ba cõi, cũng giống như một người di dân rời đi, lìa khỏi đất nước. Điều đó làm cho người làm vua trong nước phải đau lòng, dân trong nước vì sao phải giảm mất đi một người? Cho nên Ma [vương] hết sức bám chấp.

Ma cũng hộ trì Phật pháp, ma cũng lễ thỉnh pháp sư, đại đức, Phật, Bồ Tát giảng kinh thuyết pháp, nhưng không mong cho người ta được thoát khỏi ba cõi. Quý vị làm việc thiện, tu tích phước đức, ma cũng hoan hỷ, nhưng quý vị muốn thấu triệt lẽ sinh tử, thoát ra khỏi luân hồi thì ma không hoan hỷ, luôn tạo đủ mọi chướng ngại. Chúng ta biết Lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập bản kinh [Vô Lượng Thọ], nhưng không biết [bản kinh này] cứu độ được bao nhiêu chúng sinh. Ma thấy bản kinh này thì cố chống phá, luôn nghĩ ra đủ mọi phương pháp, khiến cho mọi người đối với bản kinh này mất đi niềm tin, quay sang đọc tụng bản kinh khác.

Những bản kinh khác, nếu thực sự tụng đọc cũng có thể

thành tựu. Thế nhưng chúng ta có thể suy ngẫm thấy, thật không dễ dàng được vãng sinh, bởi vì người như vậy không có định công, không có trí tuệ, không có đức tin sâu. Hôm nay có người nói kinh này hay, liền tin theo, bỏ đi niềm tin trước đó. Ngày mai lại có người khác nói bản kinh khác hay hơn, so với bản này hay hơn nhiều, thế là lại từ bỏ bản kinh hiện tại. Người như vậy tâm luôn dao động, không có chủ đích, rất dễ dàng bị ma lừa gạt. Ngày nay gặp ma, bảo quý vị bản kinh này không hay, quý vị phải học bản kinh khác. Học được một, hai năm, lại có ma khác đến nói với quý vị rằng bản kinh đó cũng không tốt, còn có bản kinh khác hay hơn, khiến cho quý vị trong một đời cứ thường thường thay đổi pháp môn. Vậy thì quý vị không có một thành tựu nào, không có chuyện gì thành công.

Không kể là pháp môn gì, chỉ cần “*nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu*” thì người tu quyết định có sự thành tựu. Nguyên lý, nguyên tắc này chúng ta nhất định phải sáng tỏ. Cho nên, quý vị tùy theo trình độ của mình, tùy theo hoàn cảnh cuộc sống của mình, quý vị vui thích với pháp môn nào thì chọn lựa theo một pháp môn, suốt đời không thay đổi, quý vị nhất định có thành tựu. Người nào thường thay đổi pháp môn, nhất định không có thành tựu. Chư Phật Như Lai cũng không hóa độ được họ, không giúp được họ.

Bài giảng thứ 169

(Giảng ngày 10 tháng 3 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 170, số hồ sơ: 19-012-0170)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Hôm nay chúng ta xem lại *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 101. Đoạn trước đó là đoạn thứ 100, chúng ta đã giảng qua: “*Tâm độc mạo từ. Ưế thực ủy nhân.*” (Trong lòng ác độc, bên ngoài ra vẻ hiền từ. Cho người khác ăn thức ăn dơ.) Phạm vi hai câu này hết sức rộng, hết sức sâu xa. Chúng ta cần phải chú tâm suy ngẫm thể hội. Nói chung, dùng tâm nhiễm ô đối đãi với người khác, lừa dối người khác, giành lấy cho riêng mình lợi ích, ham muốn, những điều thụ dụng, hết thảy đều thuộc phạm vi này, tội lỗi rất sâu nặng.

Câu cuối cùng là “*Tả đạo hoặc chúng.*” (Dùng tà đạo sai trái mê hoặc mọi người.) Trong xã hội hiện đại, những trường hợp này quá nhiều, quá nhiều, cũng chính là như trong kinh Phật nói: “*Tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng.*” Nếu chúng ta dễ dàng tin nghe theo những lời gièm pha, những lời đồn đại thì hết sức đáng tiếc là nhân duyên trong đời này của chúng ta gặp được Phật pháp thù thắng sẽ bị đoạn trừ, dứt mất. Quý vị không thể trách người khác, chỉ trách tự thân quý vị niềm tin không kiên định. Quý vị vì sao không tin Phật? Vì sao không tin các bậc tổ sư, đại đức? Vào đời Đường, Đại sư Thiện Đạo chú giải kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Bản chú giải của ngài gọi tên là *Quán kinh tứ thiếp số*, tôi đã từng giảng qua mấy lần. Trong đó, riêng chương *Thượng phẩm thượng sinh* còn đặc biệt mang ra giảng giải riêng. Tôi cũng có in thành một tập sách nhỏ đang lưu hành. Đại sư Thiện Đạo khuyên chúng ta phải tin nghe lời Phật.

Lời Phật dạy ở đâu? Chính là trong kinh điển. Bất kể là ai đến giảng giải với chúng ta, nếu không tương ứng với những lời Phật dạy, chúng ta quyết định không tin nghe. Ngài nói, người đã chứng quả A-la-hán, người có đại thần thông đến giảng giải với quý vị, không tương ứng với lời Phật dạy, vậy phải làm sao? Không nghe theo. Bồ Tát đến giảng với quý vị, Bồ Tát Địa Thượng đến giảng, Bồ Tát Đẳng Giác đến giảng, nếu giảng giải không tương ứng với kinh Phật cũng đều không thể nghe theo. Chắc chắn đó là tà đạo, không phải chánh pháp. Nói đến mức cuối cùng, nếu như Phật đến giảng giải. Phật với Phật đạo pháp đồng như nhau, những điều Phật giảng so với kinh điển nhất định phải giống nhau. Nếu như không giống nhau thì đó là Phật giả, không phải Phật thật. Là Phật thật thì nhất định Phật với Phật tương đồng, Phật không giảng pháp hai cách khác nhau.

Đại sư Thiện Đạo giảng giải hết sức khản thiết, bản văn rất dài, đó là vì sao? Vì chính là thời kỳ mạt pháp, “*tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng*”, các pháp thấy tưởng như đúng mà thật ra sai lầm đầy dẫy trong thế gian, chúng ta phàm phu kém cỏi làm sao có khả năng phân biệt? Người thực sự có phước đức, người có căn lành là nương dựa theo thầy, thầy không lừa dối chúng ta. Tôi được thân cận với Lão cư sĩ Lý Bình Nam trong mười năm, thầy hết sức khiêm hư, không dám tự nhận mình là thầy. Tôi tôn kính thầy là bậc thầy dạy, thầy đối đãi với tôi như bạn đồng học, dạy tôi nên tôn Đại sư Ấn Quang làm thầy. Đại sư Ấn Quang là thầy của thầy Lý, nên chúng tôi làm bạn đồng học. Người khiêm hư đến mức độ như thế, quả là bậc đại thiện tri thức của những người muốn tu theo Tịnh Tông chúng ta trong thời cận đại.

Chúng ta đều biết Đại sư Ấn Quang là Bồ Tát Đại Thế Chí từ thế giới Tây phương Cực Lạc thị hiện đến. Trong xã hội hiện đại này, chúng ta thấy có rất nhiều người tự xưng mình là Phật, là Bồ Tát này nọ thị hiện. Hôm qua tôi nhận

được một lá thư, từ vùng đông bắc Trung quốc gửi đến, tôi cũng không biết là ở nơi đâu [trong vùng ấy], người gửi nói rằng ông ta là Bồ Tát Đại Thế Chí. Vào thời xưa có trường hợp tự nói ra thân phận như vậy, nhưng sau đó ngay lập tức liền nhập Niết-bàn, đó thực sự là Bồ Tát Đại Thế Chí. Người nói ra rồi lại không qua đời, còn muốn cùng tôi gặp mặt, người này không phải Bồ Tát Đại Thế Chí, là giả mạo, không phải chân thật.

Quý vị xem trong lịch sử Trung quốc, [các vị Phật, Bồ Tát thị hiện], một khi thân phận đã bộc lộ liền lập tức nhập Niết-bàn, tuyệt đối không dùng lời quái lạ mê hoặc đại chúng. Đó mới là chân thật. Nói ra rồi không qua đời, còn đi khắp nơi tuyên truyền, còn cầu danh văn lợi dưỡng, người như vậy nhất định không thật, chúng ta cần phải nhận thức rõ ràng. Không nên [tin theo] vì người ấy phô bày một chút thần thông. Yêu ma quỷ quái cũng hiện thần thông, cho nên Phật không dùng thần thông để làm Phật sự. Tiếp dẫn chúng sinh nhất định phải tránh dùng thần thông cảm ứng. Thần thông cảm ứng nhất định là có, nhưng trong Phật pháp quyết định không dùng đến. Nếu như dùng đến thần thông cảm ứng thì Phật với ma hết sức khó phân biệt. Cho nên Phật quyết không dùng đến thần thông cảm ứng, Phật dùng sự giáo dục chính quy, dùng giáo dục ba nghiệp thân khẩu ý. Như vậy chúng ta mới có thể phân biệt, không bị người khác lừa dối.

Chúng ta học Phật, vừa bước vào cửa Phật liền tiếp nhận Tam quy y: “*Quy y Phật, Quy y Pháp, Quy y Tăng-già*”. Nếu như tin nghe những lời truyền bá bên ngoài, Tam quy của chúng ta liền lập tức bị phá hỏng. Nếu nghe theo những lời đồn đại lan truyền, đó là quý vị quy y theo người truyền bá những lời đồn ấy, quý vị với Tam bảo liền lập tức xa lìa, quý vị không còn là đệ tử Tam bảo nữa. Quý vị là đệ tử của yêu ma quỷ quái. Sự việc cạn cợt dễ thấy như vậy, có thể nói là không hiểu được sao?

Tam quy y là hết sức quan trọng thiết yếu. Sau khi Phật diệt độ, trung tâm của Tam quy chính là Pháp bảo, chúng ta phải quy y Pháp. Hiện tại có người phá hoại Phật pháp. Chuyện phá hoại Phật pháp thì đời nào cũng xảy ra, không có gì lạ, chỉ là một hiện tượng hết sức bình thường. Những người nào phá hoại Phật pháp? Chính là quân ma phá hoại Phật pháp. [Có người nói:] “*Bạch thầy, ông ấy tu hành rất nhiều.*” Không sai, pháp sư tu hành rất nhiều đó chính là ma, không phải Phật, việc này có y cứ trong kinh Phật. Vào thời đức Phật Thích-ca Mâu-ni còn tại thế, Ma vương Ba-tuần từng nói với Phật, khi Phật pháp đến thời kỳ mạt pháp, con người không có trí tuệ, không có phước báo, căn tánh vô cùng kém cỏi, Ma vương sẽ cho bọn ma con, ma cháu hết thầy cùng nhau xuất gia, mặc áo cà-sa, cũng tu hành rất nhiều, để phản đối Phật pháp. Điều này mọi người đều đã nghe biết. Đức Phật nghe Ma vương nói vậy thì rơi nước mắt, không nói một lời nào. Người xưa ví chuyện này là “*con trùng trong thân sư tử ăn thịt sư tử*”. Theo cách nói hiện nay thì đó là ma đã xâm nhập vào trong cửa Phật.

Cho nên, không thể chỉ nhìn vào hình tượng của người xuất gia, như vậy có thực sự là hình tượng tiêu biểu của Phật hay chẳng? Còn phải xem tâm niệm và hành vi của người ấy, phải quan sát thật kỹ người ấy dùng tâm niệm như thế nào, nói ra những điều gì, làm những việc gì, sau đó đối chiếu qua một lần với kinh điển xem có tương ứng phù hợp hay không? Nếu thật tương ứng, đó là đệ tử Phật. Nếu không tương ứng, đó là đệ tử của ma. Chúng ta phải thấu hiểu rõ ràng điều này thì mới không đến nỗi đem cơ duyên hết sức thù thắng của một đời này làm sai lệch mất đi.

Phần này trong chú giải nói rất rõ ràng, tôi sẽ đọc qua một lần để mọi người cùng nghe: “*Phật giáo Tam quy.*” mấy chữ này hiểu là “*Tam quy của Phật giáo*” cũng được, mà hiểu là “*Phật dạy chúng ta Tam quy*” cũng được.

“Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, trong đó khẩn thiết quan trọng nhất là Phật pháp. Khi Phật còn tại thế, dùng pháp này để giáo hóa cứu độ chúng sinh. Sau khi Phật diệt độ, truyền lại pháp này để cứu độ chúng sinh. Phật thuyết pháp, chư tăng truyền pháp.

“Nếu không quy y tăng thì biết từ đâu nghe được pháp? Nếu không nghe được pháp, dựa vào đâu để tu hành? Cho nên, người nào y theo Phật pháp tự mình tu hành, y theo Phật pháp dạy người lấy việc thấu triệt sinh tử, chúng quả Bồ-đề làm tâm nguyện, đó là tăng.”

Điều này chúng ta phải ghi nhớ. Nói cách khác, khuyên bảo quý vị, dạy quý vị dứt ác tu thiện, người như vậy có phải là tăng hay không? Cũng chưa chắc. Những người tốt ở đời cũng khuyên người dứt ác tu thiện. Thậm chí yêu ma quỷ quái cũng có thể khuyên người dứt ác tu thiện. Vậy người khuyên quý vị phá mê khai ngộ, có phải Phật hay không? Cũng chưa hẳn. Vì sao vậy? Yêu ma quỷ quái cũng có tu hành, đạo pháp của chúng cũng rất cao, trí tuệ của chúng so với ta cũng lớn hơn, chúng cũng giảng pháp phá mê khai ngộ. Nhưng yêu ma quỷ quái có một mức độ giới hạn, chúng không phải rốt ráo, không phải trọn vẹn đầy đủ. Cho nên vẫn không phải Phật. Thế nào là Phật? Phật quyết định là thấu triệt sinh tử, thoát ngoài ba cõi, vượt phàm lên thánh. Như vậy mới là Phật, [tu tập theo hướng đó] mới thực sự là Tăng.

Nói như vậy thì chúng ta ngày nay tu hành được mấy người có khả năng vượt phàm lên thánh? Vượt phàm lên thánh phải dứt trừ phiền não, phải phá sạch trần sa vô minh, nói ra dễ dàng vậy sao? Cho nên, trong chín ngàn năm đời mạt pháp, người quyết tâm cầu sinh Tịnh độ, buông bỏ muôn duyên, đó mới thật là tăng. Đại sư Ấn Quang vì chúng ta thị hiện như vậy để ta noi gương theo, hết thấy mọi thứ đều buông bỏ. Cho nên, dạy người dứt ác tu thiện, phá mê khai

ngộ, phát tâm Bồ-đề, một lòng chuyên niệm [Phật], đó chính là tăng trong cửa Phật.

Nếu như có mảy may tâm niệm mong cầu danh văn lợi dưỡng, đó là giả dối, chẳng phải chân thật. Có mảy may tâm tham cầu hưởng thụ thì bộ mặt thật liền bày ra, là giả dối, chẳng phải chân thật. Trong lòng có mảy may không tôn kính người khác, đó là giả dối, chẳng phải chân thật.

Là vị tăng chân thật, quyết định phải lễ kính chư Phật. Còn khinh chê xem thường người khác, đó không phải tăng chân thật.

Là vị tăng chân thật, không chỉ nhìn thấy người xuất gia hay bốn chúng đồng tu trong nhà Phật chúng ta thì trong lòng không một mảy may khinh chê xem thường, mà thậm chí nhìn thấy ngoại đạo, nhìn thấy hết thảy chúng sinh cũng đều không có lòng khinh chê xem thường. Đó chính là tăng, là người vâng làm y theo giáo pháp.

Đồng học Tịnh Tông chúng ta y theo năm khoa mục tu hành, tương ứng phù hợp với năm khoa mục ấy là tăng, là Tăng bảo trong [Tam bảo] Phật, Pháp, Tăng. [Năm khoa mục đó là] *Tam phúc, Lục hòa, Tam học, Lục độ* và *Phổ Hiền thập nguyện*.

Quý vị đồng học xuất gia chúng ta, không được xa lìa “*Tịnh Tông thủ tắc*”, mỗi ngày đều phải mở ra xem, giống như một tấm gương, chiếu qua một lần xem [bản thân mình] có giống tăng hay không? Nếu như không giống, đó là ta đang mua bán Như Lai cầu lợi. Người xuất gia như vậy chính thật là con cháu của ma. Đúng như người xưa nói: “*Trước cửa địa ngục nhiều thầy tăng*,” ta là một trong số đó.

Cho nên, những đoạn kinh văn [trong *Tịnh Tông thủ tắc*] là tôi trích xuất từ những lời răn dạy quan trọng thiết yếu nhất trong kinh điển. Những đoạn kinh này không dài

lắm, rất ít chữ nghĩa, mọi người chúng ta đều có thể học thật thuộc lòng.

Hai thời khóa tụng sớm tối, thử hỏi có thu được hiệu quả gì hay không? Nếu như tâm niệm, hành vi của chúng ta tương ứng phù hợp với năm khoa mục, việc tụng niệm sớm tối là công đức. Nếu không tương ứng phù hợp với năm khoa mục, công phu sớm tối chỉ là tạo nghiệp. Sáng sớm lừa dối Phật một lần, chiều tối lại lừa dối thêm lần nữa. Một năm hơn ba trăm sáu mươi ngày lừa dối [Phật] hơn sáu trăm lần, tội lỗi của quý vị sâu nặng biết bao, quý vị không vào địa ngục thì còn ai vào địa ngục?

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư dạy chúng ta “*phải thực sự làm*”. Chúng ta trong một đời này nhất định phải thấu triệt sinh tử, thoát ra ngoài ba cõi. Không thể đem Phật pháp ra lừa dối người khác, không thể ở trong Phật pháp mưu lợi, quả báo không gánh nổi!

Tôi nghĩ rằng, người đời từ độ tuổi trung niên trở lên đều có cùng cảm xúc rất rõ rệt: “*Thế gian này là giả, không có gì là chân thật.*” Tự mình suy ngẫm, trong một đời này của ta, mấy chục năm qua gây dựng sản nghiệp, nhà cửa này là của mình, qua mấy năm dời nhà, lại bán cho người khác, dời sang một nơi ở mới, rồi không bao lâu lại dời đi nữa... Quý vị nghĩ xem, chúng ta trong một đời, dời nhà biết mấy lần? Có nhà nào là của mình đâu? Dời nhà đến lần cuối cùng, thân thể này rồi phải chết, không một thứ gì mang theo được, hết thấy đều là giả.

Đức Phật dạy: “*Muôn pháp đều không, nhân quả thật có.*” Có thể mang theo được [sau khi chết] chính là những nghiệp quý vị đã tạo, có thể mang theo được. Quý vị tạo nghiệp lành thì được quả báo tốt đẹp, tạo nghiệp xấu ác phải chịu quả báo xấu ác. Nghiệp thanh tịnh niệm Phật thì được vãng sinh Tịnh độ. Những [nghiệp] như thế là có thể mang theo được.

Trừ những nghiệp này ra, không một thứ gì có thể mang theo được, kể cả thân thể này cũng không mang theo được, đều là giả. Hết thấy đều là giả, vì sao phải tạo nghiệp? Vì sao phải tự tư tự lợi như thế?

Chư Phật, Bồ Tát so với chúng sinh khác biệt. Chư Phật, Bồ Tát khởi tâm động niệm đều vì chúng sinh, vì chánh pháp trụ thế lâu dài, vì lợi ích chúng sinh, không vì tự thân mình. Cho nên, quý vị phải hiểu rõ ràng rằng, chư Phật Bồ Tát thị hiện trong mười pháp giới đều là khách, không phải là chủ. Là khách trọ, không trụ ở nhà, đi hóa độ khắp mười phương. Nào có trụ ở đâu? Chúng ta xem kinh Phật, trong mỗi bộ kinh đều thấy nói “*Phật tại*” nơi nào đó, không hề nói “*Phật trụ*” ở nơi nào. Nói “*tại*” là cho quý vị biết chỉ tạm thời thôi, “*trụ*” là lâu dài, “*tại*” là tạm thời. Chỉ là khách trọ, ở tạm nơi này, quý vị xem cách dùng chữ ý tứ rất sâu xa, rất đáng suy ngẫm, đều là để giúp chúng ta giác ngộ.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 170

(Giảng ngày 11 tháng 3 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 171, số hồ sơ: 19-012-0171)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời mở sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 101.

Sách này có tổng cộng 124 đoạn, tôi hy vọng sẽ sớm giảng giải xong trọn vẹn đầy đủ. Có quá nhiều vấn đề làm mất đi nhiều thời gian, chúng ta phải tìm thời gian khác để bù lại.

Đoạn này có bốn câu: “*Doãn xích hiệp độ. Khinh xứng tiểu thăng. Dĩ nguy tạp chân. Thái thủ gian lợi.*” (Dùng thước ngắn, vật đong nhỏ. Quả cân non, thúng lờng thiếu. Lấy đồ giả trộn lẫn đồ thật. Mưu lợi gian xảo.)

Phần chú giải vừa mở đầu đã nói: “*Bốn câu này đều là nói việc kẻ tiểu nhân háms lợi. Các loại thước đo, thúng, cân [dùng để cân lờng], nhờ đó bình ổn vật giá, đồng nhất lòng người. Người đời [mua bán] nếu dùng hai cách khác nhau, mua vào [đong thúng] lớn, bán ra [đong thúng] nhỏ, mua vào cân già, bán ra cân non, tâm ý như vậy chỉ là muốn được phần lợi cho mình mà thôi. Đâu biết được rằng, chỉ được nửa phần lợi lộc mà suy tổn hết một phần phúc đức. Huống chi vì lợi mình mà tổn hại người khác ắt phải chịu tai vạ từ trời, những nạn sấm sét, hỏa tai chưa hẳn đã không vướng phải. Hoặc có khi người làm chủ không biết, nhưng những người lo việc thu vào bán ra, chẳng hạn như con em trong nhà hoặc người làm công, lén lút mà làm như vậy, thì tội này rốt lại cũng quy về người làm chủ phải chịu trách nhiệm, không thể không xét kỹ.*”

Đoạn văn này đã nói ra được ý nghĩa rất rõ ràng, sáng tỏ.

Trong xã hội hiện đại này, người đời phạm vào lỗi này thật quá nhiều, hầu như không thể kể ra hết được. Đến như việc lấy những thứ đồ giả trộn lẫn làm rối loạn hàng thật thì ngày xưa cũng có, nhưng chỉ rất ít thôi. Hiện nay thì cho đến thuốc trị bệnh muốn mua được thuốc thật cũng hoàn toàn không dễ dàng.

Tôi còn nhớ có một năm tôi ở Mỹ, vào hiệu thuốc Bắc mua hai viên phiến tử hoàng, khi về xem lại thì trong đó có một viên là giả. Quý vị nói xem, thật hết cách. Khi tôi ở Hương Cảng, có rất nhiều đồng tu nói với tôi, ở Hương Cảng mua các thứ đồ, nếu không phải người sành sỏi thì không mua được đồ thật.

Thói đời đã đến nước tệ hại thế này, khiến chúng ta phải nghĩ đến câu quý thần nói ra: *“Trên trời chẳng an toàn, dưới đất không thể yên.”* Câu này thật rất có ý nghĩa. Quý thần đều họp nhau niệm Phật cầu sinh Tịnh độ, tương ứng với điều Lão cư sĩ Lý Bình Nam đã nói với quý vị đồng học vào buổi chiều trước khi vãng sinh: *“Thế giới này hỗn loạn, chư Phật, Bồ Tát, thần tiên xuống trần cũng không cứu nổi. Chỉ còn duy nhất một con đường sống là niệm Phật cầu sinh Tịnh độ.”* Đây là lời nói ra của người thực sự có đức hạnh, có sự thành tựu, có tâm từ bi.

Trong chú giải chỗ này có đoạn nói tình đời lòng người đã thay đổi. Gần đây trên thị trường đủ các món hàng, hầu như hàng giả nhiều hơn so với hàng thật. Từ chỗ này mà xem xét thì đúng là tình đời lòng người đã thay đổi. Nói chung các thức ăn uống, thuốc men, vật dụng đều có hàng giả, hơn nữa hàng giả còn nhiều hơn hàng thật, *“đánh lòng hại người như vậy thật không còn gì nặng nề hơn”*. *“Đến như sử dụng cả bạc giả”*, hiện tại là tiền giả, ngụy tạo cả giấy tờ chứng minh, *“việc ác này thật sâu nặng, trời cao trừng phạt càng nhanh hơn”*.

“Trời cao trùng phật” là ý nghĩa gì? Điều này giống như người nước ngoài nói là ngày tận thế. Cho nên, chúng ta làm việc gì cũng phải suy nghĩ trước, có phù hợp với lương tâm trời đất hay không? Điều này là quan trọng thiết yếu nhất. Khi ta khởi lên một ý niệm, ý niệm đó có nên làm hay không? Có phù hợp với lương tâm trời đất hay không? Có phù hợp với đa số chúng sinh hay không? Nếu như tự mình nhận biết được đó là điều bất thiện, phải gấp rút kiềm chế, dừng ngay, tuyệt đối không thể lặp lại.

Phần cuối dẫn một bài thơ của người xưa:

*Càng nhiều gian xảo càng khôn cùng,
Gian xảo xưa nay trời không dung.
Giàu sang nếu thật gian xảo được,
Khác nào kẻ ngốc uống gió tây.¹*

Đây là một bài thơ của người xưa. Chúng ta xem như bài thơ này, người xưa nói như vậy có ứng nghiệm hay không? Ngày nay thì dường như người càng gian xảo lại càng giàu sang phú quý, cho nên rất ít người tin vào nhân quả. Họ cho rằng nói chuyện nhân quả hoàn toàn không có bằng chứng, căn cứ gì. Nhìn xem trong thế gian rất nhiều người tu thiện tích đức, ngược lại phải nghèo khổ không chịu nổi; kẻ gian xảo tội lỗi thì dường như luôn dương dương đắc chí. Hiện tượng này trong xã hội ngày nay, ở Trung quốc cũng như các nước khác đều hết sức phổ biến.

Đối với việc này, chỉ có đức Phật mới giải thích được rõ ràng sáng tỏ. Vì sao có hiện tượng [trái nghịch] như vậy? Phật dạy rằng, những kẻ gian xảo tội lỗi kia, đó là trong quá khứ có tu tích phước báo lớn, nên tuy ngày nay gian xảo

¹ Nguyên văn: “呆漢吸西風 - ngốc hán hấp tây phong”, hàm ý là không cần ăn thức ăn gì, chỉ hít gió từ phương tây thổi đến mà được no. Đây muốn nói chỉ kẻ ngốc mới tin điều vô lý như vậy.

nhiều, có suy tổn phước báo, nhưng suy tổn như vậy rồi cũng vẫn còn chưa hết phước, vẫn còn thừa phước báo để hưởng. Hoàn toàn không phải do gian xảo phạm tội mà được phước báo, không có lẽ nào như vậy.

Những người tu thiện tích đức hiện tại lại hết sức nghèo khổ, đó là trong quá khứ không có tu phước. Do không có tu phước nên đời sống của họ trong hiện tại phải hết sức khó khăn vất vả.

Chúng ta suy ngẫm lời dạy của đức Phật hết sức hữu lý. Như người đời trước tu phước nay được hưởng sự giàu sang, nếu ngày nay họ không gian xảo tội lỗi, biết giữ mình an phận thì phước báo của họ lớn vô cùng, phước báo ấy hưởng thụ không hết, đời này mãi cho đến sau khi chết cũng không hưởng hết phước. Nếu như đời này lại biết tiếp tục tu phước thì đời đời kiếp kiếp phước báo ấy không bao giờ hưởng tận.

Chỉ tiếc là người đời hiện nay không đọc sách Phật. Không chỉ là không đọc sách Phật, cho đến sách vở thánh hiền cũng không đọc. Chẳng những không đọc sách thánh hiền, cho đến lời nói tốt cũng không chịu nghe. Nghe người khác nói những lời khuyến thiện thì họ gấp rút tránh đi, chạy cho thật xa khỏi đó. Nếu như dạy họ làm chuyện gian xảo tội lỗi thì họ vui vẻ nghe theo, gần gũi những kẻ xấu ác, xa lánh người hiền thiện. Cho nên chúng ta biết họ không hưởng phước được dài lâu, đích thực như người xưa nói là như “nháng lửa, điện chớp”.

Phước báo lớn thì hưởng được trọn đời. Phước báo không đủ lớn, đến tuổi trung niên, tuổi già liền suy sụp. Điều này trong xã hội hiện nay chúng ta nhìn thấy rất nhiều, chừng bốn, năm mươi tuổi đã suy vi, đã thất bại, công ty phá sản, trách nhiệm liên lụy, phải tìm chỗ trốn tránh. Điều này có nghĩa là gì? Là phước báo trong đời quá khứ không đủ sâu dày, lại gian xảo tội lỗi nên hưởng hết phước rất nhanh.

Chúng ta cũng thấy có những người gian xảo tội lỗi nhưng đến tuổi già bảy, tám mươi tuổi phước báo vẫn còn rất lớn, đó là trong đời quá khứ tu tích phước báo rất sâu dày, dù làm đủ mọi việc ác suy tổn phước báo nhưng vẫn chưa suy tổn hết, bởi phước đức ấy quá sâu dày.

Hiểu rõ được ý nghĩa này rồi, chúng ta sẽ tự biết mình nên làm như thế nào, phải nên tu học như thế nào, dạy dỗ người khác như thế nào.

Trong xã hội ngày nay, việc khuyến thiện ngăn lỗi thật quá khó, quá khó! Quả thực không phải chuyện dễ dàng. Thế nhưng chúng ta có nên làm hay không? Nhất định phải làm. Nếu có được cơ hội ở ẩn, có được cơ hội sống trên núi cao, có được cơ hội không phải nghe đến chuyện đời, tự hoàn thiện thân mình... nếu có được những cơ hội như vậy cũng phải từ bỏ đi. Người hiền thiện ở thế gian dạy ta rằng: “*Yên ổn mới có thể đời đi.*” Chúng ta thân an ổn, tâm an ổn, thế nhưng xã hội không an ổn, chúng sinh không an ổn, chúng ta nên từ bỏ đời sống an ổn của mình, nên bươn chải, giúp đỡ hỗ trợ cho người khác, đó là tâm từ bi.

Bồ Tát thì lại càng “*làm bạn không rời của chúng sinh*”, so với Nho gia, so với bất cứ người nào cũng đều tích cực hơn. Cho nên, vì sao chư Phật, Bồ Tát thị hiện ở thế gian? Không phải để ẩn cư, không phải để sống một cuộc đời thoải mái, thanh thản. Như vậy thì có chỗ nào đáng gọi là Bồ Tát? Phải vì hết thấy chúng sinh khổ nạn mà phục vụ, đó là Bồ Tát. Bồ Tát gặp khó khăn khốn khó tuyệt đối không né tránh, dũng mãnh tìm đến đối diện, thay thế chúng sinh chịu khổ. Trong phẩm Hạnh nguyện, Bồ Tát Phổ Hiền gọi là cúng dường, “*thay thế chúng sinh cúng dường chịu khổ*”, cũng là chỉ đến việc này.

Chúng ta sinh đến thế gian này, mọi người đều như nhau, đều là do nghiệp lực thọ sinh. Nghiệp lực có thể chuyển biến

thành nguyện lực. Chuyển thành nguyện lực thì đó là theo nguyện lực mà sinh đến [thế gian này]. Điều kiện của chúng ta có thể chuyển được không? Tu tập thành Bồ Tát mới có thể chuyển, còn chúng ta là phàm phu.

Nhưng Tông Thiên Thai nói là có thể chuyển được. Trong kinh Hoa Nghiêm cũng nói là có thể chuyển được. Tông Tịnh độ nói là chuyển được còn nhanh hơn nữa. Tông Thiên Thai giảng về “*nhất tâm tam quán, nhất tâm tam đế*” (một tâm ba quán, một tâm ba đế),¹ đó cũng là nói phàm phu chúng ta có thể chuyển được.

Thuở trước, Tổ sư tông Thiên Thai là ngài Tuệ Tư, người đời Tùy, đọc kinh Pháp Hoa, đọc Trung luận, đến câu “*các pháp nhân duyên sinh, ta gọi đó là không*” thì giác ngộ, ngài liền chuyển được. Truyền đến ngài Trí Giả, ngài là người thiết đặt vững vàng nền tảng căn bản lý luận của tông Thiên Thai, thành một học phái Đại thừa, sao lại không thể chuyển? Một khi ngộ nhập “*tam luân thể không*”² thì đó là đã phá được bốn tướng, không còn các tướng *ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả*, tâm địa ngay chỗ đó liền được thanh tịnh bình đẳng, không khởi sinh phiền não, thường sinh trí tuệ.

¹ Nhất tâm tam quán, nhất tâm tam đế (một tâm ba quán, một tâm ba đế): có nghĩa là trong một tâm niệm có thể đồng thời quán chiếu thấu suốt ba chân lý (đế). Ba quán là không quán (quán thấy vạn pháp rốt ráo không thật có, chỉ là như hư không, gọi là không quán), giả quán (tâm năng quán và cảnh sở quán thấy đều rõ ràng phân biệt, gọi là giả quán) và trung quán (tuy rõ ràng phân biệt nhưng tự tánh thường không, không cũng chẳng nhất định là không, giả cũng không nhất định là giả, gọi là trung quán). Cả ba pháp quán này là một, một pháp quán gồm cả ba pháp quán, nên gọi là nhất tâm tam quán.

² Tam luân thể không: thuật ngữ thường dùng chỉ quan điểm khi bố thí: không có người cho, không có người nhận, không có vật bố thí. Không có ở đây có nghĩa là nhận biết được tự tánh rốt ráo của các pháp là không, chứ không phải phủ nhận sự hiện hữu. Vì nhận thức thấu đáo như vậy nên không còn các tướng *ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả*.

Các ngài có thể [chuyển], chúng ta vì sao không thể? Nguyên nhân không thể là tại đâu? Vì tập khí phiền não không chịu buông bỏ. Hay nói cách khác, khởi tâm động niệm vẫn không chịu nghĩ đến vì người khác, mỗi một ý niệm đều chỉ nghĩ đến lợi ích của riêng mình, chỗ tốt đẹp cho riêng mình, như vậy là hết cách. Các bậc tổ sư đại đức so với chúng ta khác biệt chính là ở trong thời gian một ý niệm như thế này. Nếu như trong một ý niệm chịu quay đầu hướng thiện, buông bỏ tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm đều luôn nghĩ đến mọi chúng sinh khổ nạn, quý vị liền chuyển phàm thành thánh, quý vị liền thành Phật, thành Tổ, trí tuệ của quý vị liền khai mở, phiền não liền dứt trừ, chỉ trong khoảng thời gian một niệm.

Nếu trong một niệm không chuyển đổi được, nguyên nhân không chuyển được đó là gì? Trước đây tôi đã nói đến quá nhiều rồi, có hai nguyên nhân. Thứ nhất là phiền não quá sâu nặng, thứ hai là đọc kinh quá ít. Phiền não tập khí nặng cũng không sợ. Chỉ cần thường đọc kinh, đọc kinh nhiều, gần gũi nhiều với chư Phật, Bồ Tát. Đọc kinh chính là gần gũi chư Phật, Bồ Tát, thường nghe chư Phật, Bồ Tát răn dạy. Do phiền não tập khí nặng, giảng qua một lần, hai lần không hiểu, giảng đến trăm lần, ngàn lần cũng không hiểu. Giảng lên đến mười ngàn, trăm ngàn, đến triệu lần rồi cũng sẽ hoá nhiên khai ngộ, hiểu được. Từ xưa đến nay có rất nhiều những trường hợp như vậy, cho nên phải thường gần gũi nhiều với các bậc thiện tri thức. Chúng ta ngày nay gần gũi bậc thiện tri thức chính là đọc kinh. Không gần gũi bậc thiện tri thức thì vĩnh viễn không có khả năng khai ngộ.

Chúng ta xem rất nhiều chúng sinh trong thế gian này, có một người nào là không thuận theo phiền não? Có một người nào là không tự tư tự lợi? Thậm chí còn có người nói: *"Người không vì mình, trời tru đất diệt."* Nghe theo như câu này thì phải tự tư tự lợi. Tự tư tự lợi là chân lý. Lập luận

như vậy nghe qua dường như đúng nhưng thật ra là sai lầm. Chúng ta cần phải có trí tuệ phân biệt.

Tại Singapore có nữ cư sĩ Hứa Triết, có cư sĩ Lý Mộc Nguyên là những tấm gương tốt để chúng ta noi theo. Quý vị xem biểu hiện của các vị này hoàn toàn không có lòng riêng tư, không mưu lợi riêng cho mình, hết thảy đều là vì chúng sinh. Nhu cầu đời sống [của các vị] đều đã giảm đến mức thấp nhất, công việc làm thì vượt xa người thường gấp nhiều lần. Các vị đều được thân khỏe tâm an, không có bệnh khổ.

Không chỉ là không có bệnh khổ, mà không có cả nỗi khổ già suy. Quý vị lại hỏi các vị này tương lai có khổ vì chết hay không? Họ không có khổ vì chết. Những nỗi khổ sinh, già, bệnh, chết đều đã lìa xa được. Khổ vì mong cầu không được cũng lìa xa. Khổ vì yêu thương phải ly biệt cũng không còn. Nỗi khổ vì gặp gỡ người không ưa thích cũng không còn. Nỗi khổ vì năm uẩn không hòa hợp cũng không còn. Quý vị xem các vị ấy, tám nỗi khổ thì hiện nay đều đã dứt trừ được hết.

Gương tốt này bày ra trước mắt chúng ta, chúng ta lúc nào cũng nhìn thấy, vì sao không chịu học tập? Vì sao vẫn không chịu buông bỏ thị phi, nhân ngã? Không chịu buông bỏ danh vọng lợi dưỡng? Vẫn như cũ tùy tiện làm theo ý mình? Như vậy trong Phật pháp gọi là người ngu, cũng chính như trong kinh thường gọi là “nhất-xiển-đề”.

Cho nên, chúng ta phải tự mình bình tĩnh, nỗ lực phản tỉnh, xem chúng ta có phải là người trong kinh điển gọi là người ngu, là nhất-xiển-đề hay không? Ví như có là nhất-xiển-đề cũng vẫn cứu được. Kinh Pháp Hoa dạy: “*Nhất-xiển-đề cũng có tánh Phật.*” Vấn đề là quý vị có duyên phần gặp được Phật pháp Đại thừa hay không, gặp được Phật pháp rốt ráo liễu nghĩa hay không? Nếu như gặp được liền có cơ hội trường thời huân tu. Nhất-xiển-đề cũng có thể trong một đời này thành Phật, điều này chúng ta phải ghi nhớ.

Quyết định phải tu sửa hết toàn bộ những tập khí xấu ác, mỗi một ý niệm đều vì xã hội, mỗi một ý niệm đều vì chúng sinh. Chúng ta cũng không cầu được chỗ tốt đẹp. Không phải vì muốn được phước báo mới làm, vì lợi ích mới làm. Tâm niệm như vậy thì đã là bất thiện rồi. Chúng ta vì hết thấy chúng sinh khổ nạn mà làm, vì tâm vô duyên đại từ,¹ đồng thể đại bi² mà làm, không phải vì lợi ích riêng bản thân mình, không phải vì chỗ tốt đẹp nào cho riêng mình. Như vậy mới tương ứng với Phật pháp.

¹ Vô duyên đại từ: tâm từ của chư Phật, Bồ Tát trải rộng bình đẳng đến khắp cả chúng sinh, không khởi sinh do nhân duyên nào. Đây là tâm từ cao tột nhất trong ba loại tâm từ theo Trí Độ Luận: chúng sinh duyên từ, pháp duyên từ, vô duyên từ.

² Đồng thể đại bi: tâm đại bi khởi sinh vì nhận thức rõ hết thấy chúng sinh đều cùng một tánh thể cũng như mình.

Bài giảng thứ 171

(Giảng ngày 12 tháng 3 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 172, số hồ sơ: 19-012-0172)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời mở sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 102: “*Áp lương vi tiện. Man mạch ngu nhân.*” (Chèn ép khinh khi người lương thiện. Lừa gạt kẻ khờ khạo ngu ngốc.) Hai câu này, trong xã hội hiện đại hầu như rất thường nhìn thấy. Đây là hai câu cuối cùng của phần nói về “*những việc ác do không có lòng nhân hậu khoan dung*”.

Chúng ta đọc đến đoạn này trong *Cảm ứng thiên*, cảm xúc rất sâu sắc, nghĩ đến trong xã hội hiện nay những quả báo chiêu cảm bởi sự tạo các nghiệp ác thật đáng sợ. Vì sao những người bình thường trong xã hội hiện nay đối với việc tạo các nghiệp ác đều tập quen thành thói thường, một mảy may ý niệm cảnh giác cũng không hề có? Dường như việc tạo các nghiệp ác là việc rất bình thường, thỉnh thoảng có người làm việc thiện liền khiến cho mọi người đều cảm thấy lạ lùng kỳ quái, thấy như đó là trái với lẽ thường. Hiện tượng này quyết định không phải là tốt đẹp.

Do đó có thể biết rằng, xã hội Trung quốc hiện nay cũng giống như ở các nước khác, không có tiêu chuẩn để phân biệt thiện ác. Nói cách khác, người ta không biết những gì là thiện, những gì là ác, lấy ác cho là thiện, lấy thiện cho là ác, việc thiện chẳng thềm làm, việc ác thì đua nhau mà làm. Cho nên thế giới mới có ngày tận thế, tương lai phía trước hoàn toàn không khả quan.

Các nhà tôn giáo phương Tây nói rằng cuối thế kỷ này là ngày tận thế. Cuối thế kỷ này, quý vị đều biết không phải là

năm 1999, mà là năm nay, vì thế kỷ 21 phải bắt đầu tính từ năm tới, không thể lấy năm 2000 cho là thuộc thế kỷ 21. Khi tính đếm, quý vị phải tính đến một ngàn là chẵn số, quý vị không thể chỉ tính đến 999. Năm nay, năm 2000 mới thực sự là cuối thế kỷ.

Có khả năng có tai nạn hay không? Chúng ta đem sách *Cảm ứng thiên* đối chiếu qua một lượt thì trong lòng có thể hiểu rõ. Vì sao tiêu chuẩn [phân biệt] thiện ác bị mất đi, trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật dạy rất rõ ràng: “*Tiên nhân bất thiện, vô hữu ngư giả, thù vô quái dã.*” ([Là do] thế hệ trước không tốt, không ai dạy bảo họ, hoàn toàn không trách họ.) Đức Phật nói ra câu này thật hết sức đau xót, hết sức linh hoạt, cũng là giúp chúng ta phải đề cao cảnh giác. “*Tiên nhân bất thiện*” là nói trước đó một thế hệ. Người thuộc thế hệ trước chỉ toàn xem nặng việc tranh danh đoạt lợi, chuyện giáo dục đều xem thường bỏ qua. Lẽ tất nhiên khi người người đều có khuynh hướng chạy theo danh văn lợi dưỡng, khuyến khích sự cạnh tranh thì đó là trái ngược với giáo dục.

Trung quốc từ mấy ngàn năm qua, các bậc hiền thánh xưa, chư Phật, Bồ Tát đều dạy người nhẫn nhục nhường nhịn, đều dạy người nhún nhường lui bước, không hề dạy người cạnh tranh nhau. Cho nên, dạy người cạnh tranh nhau là phản giáo dục. Tranh giành là ý niệm xấu ác, hành vi xấu ác. Nói cách khác, [ngày nay] đề xướng việc giáo dục ý niệm xấu ác, hành vi xấu ác, còn nền giáo dục ý niệm hiền thiện, hành vi hiền thiện thì bị công kích, đè nén xuống. Như vậy sao có thể được?

Các bậc thánh hiền thế gian cũng như xuất thế gian đều dạy chúng ta gieo nhân lành mới được quả lành, tạo nghiệp ác nhất định phải chiêu cảm quả báo xấu ác. Xã hội ngày nay là xã hội gì? Chúng ta quay lại tự xét chính bản thân mình, xem tự mình thường nuôi dưỡng những tâm niệm gì? Có phải là ngày ngày trong xã hội này đều cạnh tranh nhau, cạnh

tranh không từ bất kỳ một thủ đoạn nào? Cho nên, ngày nay không có sự giáo dục trong gia đình, giáo dục trong xã hội cũng không có, giáo dục trong trường học cũng không có. Hơn thế nữa, cả ba phương diện [gia đình, xã hội, học đường] đều là phản giáo dục. Xã hội như vậy còn có tương lai được sao?

Pháp sư Khai Tâm ở Đài Nam là người mà quý vị cũng rất kính ngưỡng, vừa mới vãng sinh. Tôi nghe các vị đồng tu bên đó kể rằng, trước khi ngài ra đi có nói: *“Trên bầu trời Đài Loan có một đám mây đen bao phủ.”* Đài Loan như vậy, ngày nay toàn thế giới, trọn quả địa cầu này cũng đều như vậy, đang bao phủ một vùng đen tối. Trí tuệ là ánh sáng, tham sân si là đen tối. Chúng ta suy ngẫm xem, có được mấy người thực sự dứt trừ tham sân si, siêng năng tu tập giới định tuệ? Giới định tuệ tỏa chiếu ánh sáng, tham sân si che trùm khí đen. Vấn đề này hết sức nghiêm trọng, là ở ngay trước mắt chúng ta.

Mười ba năm trước, Lão cư sĩ Lý Bình Nam vãng sinh. Một ngày trước khi vãng sinh, thầy nói với các [học trò] đồng học: *“Thế giới này hỗn loạn, chư Phật, Bồ Tát, thần tiên xuống trần cũng không cứu nổi.”*

Thầy lại nói: *“Chỉ còn duy nhất một con đường sống là chân thành niệm Phật cầu sinh Tịnh độ.”*

Việc này cách đây đã mười mấy năm, hiện tại nhìn xem xã hội này, nhớ đến lời của Lý lão sư, thật đã hoàn toàn ứng nghiệm. Chúng ta ngoài việc niệm Phật cầu sinh Tịnh độ, còn có biện pháp nào tốt nữa? Phát tâm đại từ bi, giúp đỡ hỗ trợ xã hội này, cũng chỉ là việc cố hết sức người, còn phải đợi xem mệnh trời mà thôi. Sao có thể không buồn đau thương xót?

Đọc đến hai câu này, như câu *“Chèn ép khinh khi người lương thiện”*, trong phần chú giải là giảng theo nghĩa hẹp. Chúng ta quan sát hiện tượng trong xã hội hiện tiền là nghĩa

rộng. “*Khinh khi người lương thiện*”, trong ngôn ngữ gọi là: “*Ngựa hay bị người cưỡi, người tốt bị người khác khinh khi.*” Như vậy thì mọi người đều không muốn làm người tốt. Người tốt bị người khác khinh chê, cô phụ. Người tốt bị xã hội xem thường.

Thế nhưng tự mình cần phải biết, nếu ta học làm việc ác, trở thành người xấu ác, cũng chiếm lấy phần lợi lộc của người khác, thì một đời này ngắn ngủi mấy mươi năm qua đi rồi, đến đời sau biết phải làm sao, đã nghĩ đến hay chưa? Đời sau chính là phải đọa vào ba đường ác, vào địa ngục.

Nếu như thấu hiểu được ý nghĩa này, rõ biết được chân tướng sự thật, trong một đời này ta làm người tốt bị người khác khinh khi xem thường. Không cần phải nói là người tốt ở đời bị người khác khinh thường, chúng ta ở trong cửa Phật, quý vị muốn làm một người tốt, dựa theo lương tâm mà tu hành, cũng phải chịu chèn ép bức bách, cũng phải chịu hủy nhục, cũng có người khinh khi xem thường quý vị. Tục ngữ có câu: “*Đi cùng đường ghen ghét nhau.*” Chướng ngại rất nhiều, chúng ta chỉ biết khẩn cầu chư Phật, Bồ Tát che chở, giúp đỡ. Nói thật ra, làm được một ngày biết một ngày, cũng không biết được ngày mai sẽ ra sao. Có cơ hội thì làm việc tốt, không có cơ hội thì chân thành niệm Phật. Chỉ có thể làm được đến như vậy thôi.

Câu tiếp theo là “*Lừa gạt kẻ khờ khạo ngu ngốc.*” Đó là dựa vào chút thông minh, trí tuệ nhỏ nhoi của mình, nhà Phật gọi là “*thế trí biện thông*”, mà dùng âm mưu, dùng xảo kế để lừa gạt chúng sinh, khiến cho những kẻ ngu khờ không hề hay biết, đều bị quý vị lừa bịp, đều bị quý vị lợi dụng. Trong phần chú giải có mấy câu nói rất hay. Người ngu không phải chỉ là không đọc sách, không biết chữ. Trong những người không đọc sách, không biết chữ cũng vẫn có rất nhiều người trí tuệ cao minh.

Với những người ngu chúng ta nhìn thấy hiện nay thì thế nào gọi là ngu? Là không có năng lực phân biệt những điều chân vọng, tà chính, thiện ác, thị phi. Họ tốt nghiệp đại học, có học vị bác sĩ, cũng vẫn là người ngu. Rất nhiều, rất nhiều!

Thế gian này có rất nhiều tà giáo. Quý vị xem những người tin theo tà giáo đều là như trong câu này nói đến. Các thầy truyền giáo của tà giáo dùng phương pháp nào đó để lừa gạt họ, họ không có năng lực phân biệt, lấy tà làm chính, tưởng như đúng mà sai, những người kia cùng với họ hủy báng chánh pháp, khinh khi, chèn ép, hủy nhục những người chân chánh tu hành. Bọn tà sư này không phải chánh thân, không phải Phật, Bồ Tát. Yêu ma quỷ quái kết hợp chung cùng với bọn họ, thường thường chúng ta xem thấy quy tụ rất đông người. Người hiện nay gọi là tài lực hùng hậu, khí thế rất lớn, tín đồ rất đông, đặt chi nhánh trên khắp thế giới. Đây chính là như bậc cổ đức đã nói, thời đại này là “*pháp nhược ma cường*” (chánh pháp suy yếu, tà ma mạnh mẽ). Khí thế mạnh mẽ của tà ma cao ngất, đệ tử Phật thật đáng thương, người tu hành chân chánh thật đáng thương.

Những người [theo tà đạo] này khinh chê chèn ép người lương thiện, tội lỗi của họ thật hết sức nặng nề. Người làm như vậy nhất định phải chịu quả báo xấu ác. Người bị khinh chê lừa bịp vì ngu muội không biết. Họ không biết mình bị lừa, cũng không biết mình thiệt thòi, đương nhiên càng không có khả năng trốn thoát khỏi bàn tay của tà ma. Thế nhưng đám yêu ma quỷ quái nhất định rồi cũng phải chịu nhân quả báo ứng.

Chúng ta hiểu rõ được ý nghĩa này, nhìn thấu chân tướng sự thật, tự mình mới thấy được là hết sức may mắn, đời này được sinh ra làm người, được nghe chánh pháp, thật không dễ dàng chút nào. Người xưa nói là “*trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được*”. Đúng là như vậy.

Sau khi được nghe Phật pháp rồi, làm sao để có thể trong một đời này thành tựu, đó là hoàn toàn dựa vào lòng tin của chính ta, niềm tin chân thật. Còn phải tùy duyên tùy phận cầu nhận hiểu. Lý lẽ nhà Phật rất sâu xa, phải thấu hiểu sáng tỏ, phải thông đạt. Hiểu lý rõ ràng rồi thì lòng tin của quý vị, tâm nguyện của quý vị mới kiên cố không còn thối chuyển.

Vì sao nghe theo lời vô căn cứ của người khác? Yêu ma quỷ quái ngày ngày truyền rộng những lời vô căn cứ, quý vị vì sao lại chịu nghe theo? Đó là quý vị đối với ý nghĩa của kinh luận nhận hiểu được quá ít, quý vị không chống lại được sự dẫn dụ mê hoặc. Nguyên nhân là ở chỗ này. Cho nên, quý vị thấy trong kinh điển đức Phật thường dạy chúng ta “*học rộng nghe nhiều*”, “*hiểu sâu ý nghĩa*”. Nếu thực sự có thể nhận hiểu sâu xa, trí tuệ khai mở, quý vị liền có năng lực nhìn thấu được những mảnh khóc của yêu ma quỷ quái, quý vị không bị chúng tác động. Thế lực của bọn chúng rất lớn, đồ chúng rất đông, nhưng chúng ta sống giữa chung quanh toàn là cảnh giới của ma cũng có thể thành tựu được. Như vậy mới không uổng phụ một đời này đã được thân người, được nghe Phật pháp.

Nhưng tự mình phải giữ vững theo lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát, của các bậc tổ sư đại đức. Lời răn dạy của các ngài là trí tuệ chân thật, là từ bi vô tận. Kinh điển phải thường xuyên đọc, mỗi ngày đều phải đọc, không một ngày nào không đọc. Trong lúc đọc kinh phải hiểu được nghĩa kinh, phải y theo lời dạy vâng làm. Không cần phải tụng đọc nhiều, quý ở chỗ tinh túy, không phải ở số lượng nhiều. Mỗi ngày có thể học một câu, thực hành một câu, như vậy cũng được vô lượng công đức. Tụng niệm được rất nhiều, nhưng một câu cũng không làm theo được, như vậy cũng đồng như người không niệm. Người xưa gọi đó là “*hoàn toàn không công đức*”.

Nhất định phải làm được, phải thực sự nỗ lực mà làm. Chúng ta tự mình làm được, đó là khuyến khích, giáo hóa người khác. Chúng ta tự mình nêu gương tốt cho người khác noi theo, những người quanh ta dù nhìn thấy không giác ngộ, vẫn còn có quỷ thân. Quỷ thân cũng nhìn thấy được.

Cách đây ba ngày, có một vị đồng tu nằm mộng, gọi điện thoại nói với tôi, nói về những bài vị thờ trong điện Phật của *Phật-đà Giáo Dục Cơ Kim Hội* ở Đài Bắc. Trong *Phật-đà Giáo Dục Cơ Kim Hội* đặt các bài vị thờ cúng không thu tiền, thờ cúng số lượng rất nhiều. Có một vị trong đó báo mộng nói rằng, muốn được đến đạo tràng Cư Sĩ Lâm ở Singapore để nghe kinh, niệm Phật. [Người nằm mộng] điện thoại báo với tôi như vậy. Cho nên, tôi nghe như vậy rồi, ở Niệm Phật đường, Giảng đường bên này có nói với mọi người: “*Quý vị tu tập có thể xem là không tệ, có quỷ thân muốn đến tham học.*” Cho nên, chúng ta thờ cúng một số bài vị “*Đài Bắc Phật-đà Giáo Dục Cơ Kim Hội Vãng Sinh Đường Thượng Chúng Linh Vị*”, là vì họ mà làm một bài vị chung. Tôi cũng nghĩ đến ở Đài Bắc chúng ta còn có *Đồ Thư Quán*. Khi tôi còn ở *Đồ Thư Quán* thờ cúng các bài vị vãng sinh không ít, tôi cũng thỉnh các vị này đến. Cho nên cũng có bài vị “*Đài Bắc Hoa Tạng Đồ Thư Quán Vãng Sinh Đường Thượng Chúng Linh*”. Còn có các vị oán thân trái chủ của bốn chúng đồng học ở hai đạo trường, chúng ta cũng thờ chung một bài vị siêu độ.

Chúng ta phàm phu mắt thịt không nhìn thấy được, cũng có người có thể thấy được kể lại với chúng ta, oán thân trái chủ của mỗi một người xếp thành hàng đi theo sau [người ấy] kéo dài đến mấy dặm đường, ta nhìn không thể thấy được. Quý vị nói xem có đáng sợ hay không? Tôi tin lời nói này là thật, vì oán thân trái chủ ấy là từ vô lượng kiếp đến nay. Cho nên, chúng ta trên con đường tu đạo Bồ-đề, vì sao tiến bước khó khăn gian khổ đến thế này? Vì oán thân trái chủ quá nhiều. Quý vị muốn thành tựu, quý vị muốn giải thoát,

những kẻ ấy không cam tâm. Họ cần phải báo thù, trả oán, đòi nợ, trả nợ. Những ân oán oán như vậy còn chưa dứt được thì sự phiền toái quấy nhiễu hãy còn rất nhiều. Người học Phật chúng ta tin vào điều này, quyết định đây không phải là mê tín.

Vậy chúng ta phải làm sao? Hạt nhân đã được gieo xuống rồi, nên biện pháp duy nhất là tùy theo duyên đến mà giải quyết. Chúng ta từ nay về sau không trở lại làm việc ác, hết sức răn ngừa những lời nói ác, hành vi ác, quan trọng thiết yếu hơn nữa là dứt trừ hết những ý niệm xấu ác. Thực sự làm được đến chỗ tâm ý hiền thiện, lời nói hiền thiện, việc làm hiền thiện, ba nghiệp đều thiện, đem công đức ấy hồi hướng cho oán thân trái chủ, ta xem như trả nợ, đền nợ. Tôi tin là tuyệt đại đa số oán thân trái chủ đều vui lòng tiếp nhận, như vậy mới hóa giải được, con đường tu đạo Bồ-đề mới có thể được xuôi buồm thuận gió.

Cho nên chúng ta thường niệm bài kệ hồi hướng: “*Nguyện dĩ thử công đức, trang nghiêm Phật Tịnh độ, thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ.*” (Nguyện đem công đức này, trang nghiêm Tịnh độ Phật, trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường.) Đó là cởi mở hóa giải oán cừu.

Thế nhưng quý vị phải suy ngẫm, chúng ta lấy công đức gì [để hồi hướng]? Tụng niệm một thời kinh, không có công đức. Lễ Phật một lạy có công đức hay không? Không có công đức. Vì tâm ý với hành động không tương ứng, khởi tâm động niệm vẫn là tự tư tự lợi, lời nói việc làm vẫn là hại người lợi mình, công đức ở chỗ nào?

Lạy Phật, phải lạy như thế nào mới có công đức? Đem tâm cung kính lạy Phật đó mà cung kính hết thầy chúng sinh. Lạy Phật như vậy có công đức. Ta đối với Phật cung kính như thế nào, đối với hết thầy chúng sinh cũng đều cung kính như vậy, đó mới là công đức. Đối với Phật hết sức cung

kính, đối với người khác không cung kính, như vậy không có công đức.

Đọc kinh, hiểu nghĩa, vâng làm theo đều có công đức. Chỉ tụng đọc thôi, không hiểu được nghĩa kinh, cũng không biết thực hành theo, như vậy đọc kinh không có công đức. Không có công đức mà hồi hướng như trên là nói dối. Nói dối là có tội, quý thân chê cười quý vị, quý thân không dung thứ cho quý vị.

Cho nên, chúng ta phải thực sự tu tập, từ trong tâm ý, từ nơi lời nói, từ nơi hành vi đều phải sửa lỗi, tự làm trong sạch chính mình.

Về tiêu chuẩn thiện ác, sách Cảm ứng thiên này là một giáo trình hết sức tốt. Đại sư Ấn Quang vì chúng ta giới thiệu, vì chúng ta đề xuất, để chúng ta đọc qua sách này. Sách này chính là các tiêu chuẩn [phân biệt] thiện ác. Những điều thiện nói trong sách, chúng ta có làm được không? Những điều xấu ác nói trong sách, chúng ta kiểm điểm lại bản thân mình, có phạm vào những lỗi lầm như vậy hay không? Dứt trừ hết thủy việc ác, tu tập hết thủy việc lành, đó là công đức.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 172

(Giảng ngày 14 tháng 3 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 173, số hồ sơ: 19-012-0173)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời mở sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 103. Đây là đoạn lớn thứ 15 trong toàn văn, nói đến “*những điều xấu ác trong gia đình*”: “*Tham lam vô yếm. Chú trớ câu trặc.*” (Tham lam không chán. Thề thốt câu thần chứng minh.)

Câu thứ nhất có ý nghĩa là lòng tham quá nặng. Tôi sẽ đọc qua một lần phần chú giải này: “Dùng miệng lưỡi để lấy được vật gọi là *lam*. Nói về lòng tham của con người, khác nào như ăn vào miệng, không có lúc chán dừng, không có chỗ cùng cực.”

Câu này cũng đã nói được rất thấu triệt. Tham mà không chán, tội lỗi này thật quá nặng, quá lớn. Bên dưới trích dẫn một câu của Lão tử: “*Không tội nào lớn bằng nhiều tham dục, không họa nào lớn bằng không biết đủ.*” Người biết đủ thì nghèo hèn cũng vui, không biết đủ thì giàu sang cũng lo lắng. Người đòi tham cầu cho nhiều, rốt cùng cũng hao tán. Cho nên không cần phải nói, lúc rơi vào tai họa nghiệt ngã càng khó khăn hơn.”

Đoạn này chúng ta cần đọc lại nhiều lần, thể hội thật kỹ ý nghĩa trong lời văn, rồi quay lại quan sát kỹ xã hội hiện nay, chúng ta mới hiểu được các bậc hiền thánh xưa quả thật có đầy đủ trí tuệ chân thật.

Thế giới này ngày nay vì sao quá nhiều người tham lam đến thế? Đó là tạo thành nghiệp tội, đó là đầu mối tai họa, đầu mối của tội lỗi và tai họa. Vì sao có quá nhiều người làm

[ác] đến thế, không biết quay đầu? Nguyên nhân nằm ở chỗ nào? Là do ở chỗ không có người dạy dỗ. Trên giảng đường, từng giờ từng phút tôi luôn cảnh tỉnh quý vị đồng học. Quý vị đồng học chúng ta tự mình có thể quay đầu được không? Có giác ngộ không? Thật rất khó nói. Mỗi ngày đều nghe [kinh], mỗi ngày đều học [pháp] mà vẫn không thể quay đầu, vẫn không thể giác ngộ. Hay đó là biết rõ mà vẫn cố phạm vào? Nguyên nhân này là ở chỗ nào?

Sức mạnh dụ dỗ mê hoặc bên ngoài xã hội là quá lớn, quá mạnh, trí tuệ của tự thân chúng ta thì hết sức yếu ớt, không chống đỡ nổi. Nếu như vâng theo những lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát, những lời dạy bảo của các bậc hiền thánh xưa, thì dường như trước mắt chúng ta bị thiệt thòi quá lớn, bị người lừa gạt, lợi lạc tiện nghi đều bị người khác chiếm lấy hết, tự mình thật không cam tâm, không tình nguyện [vâng theo]. Như vậy là sao? Là biết rõ mà vẫn cố ý phạm vào. Thậm chí còn nghi hoặc những lời răn dạy của các bậc hiền thánh xưa, rằng không còn hợp thời nữa, rằng đã qua thời ấy rồi, hiện tại không dùng được nữa.

Những người có cách hiểu biết như vậy rất nhiều, rất nhiều. Lại có mấy người rõ biết được chân tướng sự thật? Thực sự rõ biết chân tướng sự thật thì chấp nhận thiệt thòi cũng sẵn lòng để người lừa dối, lợi lạc tiện nghi nhường cho người khác chiếm lấy, tự thân mình chịu thiệt thòi. Vì sao họ chịu làm như vậy? Vì họ hiểu được là hoàn cảnh trước mắt không giống nhau. Chúng ta hôm nay chịu thiệt thòi, đời sau được sự tiện nghi lớn. Người đời hiện nay chiếm lấy phần tiện nghi, đời sau phải chịu thiệt thòi lớn. Ý nghĩa này phải là người thâm nhập kinh tạng, hiểu sâu nghĩa lý thì mới hiểu rõ được, mới chịu làm. Nếu hiểu cạn cợt, chỉ thấy được lợi ích ngay trước mắt, không thấy được lợi ích trong tương lai. Chúng ta trước mắt đang ở trong thời đại nào, tự mình phải rõ biết.

Trước đây, vào năm đầu Dân quốc (1912) có cư sĩ Đinh Phúc Bảo (1873-1950) là một người rất tuyệt vời, Nho học, Phật học đều đạt đến mức rất thâm sâu. Năm bốn mươi tuổi, ông quan sát thấy rõ được ý nghĩa chân thật của đời người, đối với hết thảy các pháp thế gian đều không còn lưu luyến. Ông nói với bạn bè rằng: “Tôi ở trong thế gian này chỉ như người khách trọ không khác, biết rõ rằng nhà cửa, tài sản, sự nghiệp, hết thảy đều không chân thật, đều là giả tạm.” Trong kinh Kim Cang nói “*mộng ảo bào ảnh*”, không một mảy may ý niệm bám chấp lưu luyến, tâm của ông đã thanh tịnh, trí tuệ khai mở, cho nên chuyên tâm vào Phật pháp.¹ Chuyên tâm vào Phật pháp là nghĩ đến tương lai. Người người đều có đời sau, lúc nào thì sang đời sau? Không một ai biết được, chỉ trong khoảng thời gian một sát-na. Khi nào thời điểm một sát-na ấy đến, không ai biết được. Cũng có thể mấy chục năm sau, cũng có thể ba hoặc năm năm, cũng có thể trong ba, bốn ngày, cũng có thể ngay thời điểm hiện tại này, nhất định phải rõ biết như vậy.

Lão cư sĩ Lý Bình Nam trước lúc vãng sinh một ngày nói với các học trò: “*Thế giới này loạn rồi.*” Ông nói: “*Chư Phật, Bồ Tát xuống trần cũng không cứu nổi.*”

Nghiệp lực không thể nghĩ bàn. Trong kinh Địa Tạng nói: “*Nghiệp lực của chúng sinh có thể cao ngang núi Tu-di, có thể sâu bằng biển lớn.*” Nghiệp lực không thể nghĩ bàn, dù chư Phật Như Lai cũng không thể chuyển đổi định nghiệp của chúng sinh. Đó không phải chư Phật, Bồ Tát không từ bi. “*Tâm, Phật và chúng sinh, cả ba đều không khác biệt.*” Nghiệp lực của chúng sinh phải cùng kết hợp với Phật pháp thì mới có thể cứu được. Thế nhưng nghiệp lực của chúng sinh ngày nay hoàn toàn xa lìa Phật pháp.

¹ Đinh Phúc Bảo là soạn giả một bộ Từ điển Phật học rất được xem trọng trong giới nghiên cứu Phật học.

Tuần trước, ở Đài Loan có mấy vị tỳ-kheo ni đến hỏi tôi: “Ở Bộ Lý có nhiều chùa chiền như thế, người xuất gia nhiều như thế, vì sao vẫn bị trận động đất lớn? Vì sao có tai nạn lớn như vậy?” Tôi hỏi lại các vị ấy: “Vì sao Pháp sư Sâm Vân không bị tai nạn?” Pháp sư cũng ở địa phương đó.

Trước đây Lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói: “*Có chùa không có đạo, không thể làm hưng vượng giáo pháp.*” Không phải chùa nhiều, tượng Phật nhiều thì địa phương ấy gọi là có Phật pháp, quan niệm như vậy là sai lầm. Phải hỏi lại quý vị, địa phương ấy có người tu hành chân chánh hay không? Không có người chân chánh tu hành, tuy xuất gia rồi vẫn còn tranh danh đoạt lợi, còn hủy báng lẫn nhau, bên này bên kia tranh nhau tín đồ, không từ thủ đoạn, như vậy chỗ nào có đạo pháp?

Hiện tại, mọi người đều có một quan niệm rất sai lầm, cho rằng xây dựng được nhiều chùa chiền, tạo được nhiều tượng Phật thì chư Phật, Bồ Tát sẽ đến giúp đỡ che chở chúng ta, tự mình như vậy không còn gì phải kiêng dè, tha hồ làm những việc sai trái, chư Phật, Bồ Tát vẫn che chở, giúp đỡ cho mình. Làm gì có lý lẽ ấy? Chúng ta tự mình phải hiểu thật rõ ràng, sáng tỏ.

Thậm chí trong hiện tại có nhiều người xuất gia nhưng không hiểu được ý nghĩa xuất gia. Học Phật, nhưng Phật là gì cũng không biết. Vấn đề này quả thật vô cùng nghiêm trọng.

[Câu thứ hai nói] “*chú trớ*” cũng giống như chúng ta nói “*thê thốt*”. Tại Đài Loan rất phổ biến. Quý vị xem, mỗi kỳ bầu cử người ta đều thê thốt, còn chặt đầu gà đặt trước thần linh để thê thốt. Đó là tạo tội ác. Không thê thốt thì tội lỗi ấy cũng đã nặng nề rồi, thê thốt lại cầu thần minh bao che giúp đỡ cho mình, che giấu tội lỗi của mình, có lý nào lại như vậy?

Trong sách xưa của Trung quốc có giải thích: “*Thông minh chính trực gọi là thần.*” Thần là bậc thông minh chính trực, lẽ nào chịu nhận sự hối lộ của quý vị hay sao? Thần chịu bao che cho quý vị hay sao? Thần mà chịu nhận hối lộ, bao che cho quý vị, đùa cợt với quý vị, đó chẳng phải thần, chính là yêu ma quỷ quái. Cho nên, thế gian này ngày nay, chúng ta thử hỏi xem có thần hay không? Xin thưa cùng quý vị, chư Phật, Bồ Tát, thần linh đều lánh xa cả rồi. Bao vây quanh cả thế giới này là những thứ gì? Toàn là yêu ma quỷ quái.

Vì sao yêu ma quỷ quái đến đây, còn chư Phật, Bồ Tát, thần tiên đều bỏ đi? Đó là vì sự cảm ứng giao hòa trong đạo. Con người có thiện tâm chân thành, liền có thể cảm động được chư Phật, Bồ Tát. Con người nếu tự tư tự lợi, khởi tâm xấu ác làm việc ác, quý vị liền chiêu cảm toàn yêu ma quỷ quái. Nhà Phật thường nói: “*Chúng sinh có cảm, chư Phật liền có ứng.*” Sự chiêu cảm hiền thiện thì chư Phật, Bồ Tát ứng hiện. Sự chiêu cảm xấu ác thì yêu ma quỷ quái ứng hiện. Trong Kinh Dịch nói: “*Người đồng loại họp về một phương, vật đồng loại họp nhau thành bầy.*” Chúng ta phải hiểu rõ được ý nghĩa này.

Thiện với thiện cảm ứng nhau, ác với ác cảm ứng nhau. Quý vị đồng tu học Phật chúng ta, mỗi ngày đều đọc kinh, mỗi ngày đều niệm Phật, tuyệt đối không đến những nơi vũ trường ca múa, không đến những nơi cờ bạc ăn thua. Quý vị đến những nơi ấy mà tìm, dù một người cũng không tìm thấy. Đó là vì không đồng loại, những người ở đó với chúng ta không cùng một loại. Chúng ta hiểu rõ được ý nghĩa này.

Vì thế, thê thốt [câu thần chứng giám] là hủy nhục các vị thần chân chánh, là nịnh bợ gắn bó với yêu ma quỷ quái. Quý vị ngẫm nghĩ xem, ý nghĩa có phải vậy không? Sự thật có phải vậy không? Hậu quả của việc này, tôi không nói thì mọi người cũng đều hiểu rõ. Cho nên, chúng ta đọc kỹ *Cảm*

ứng thiên, đọc thuộc *Cảm ứng thiên* rồi thì đối với đủ mọi hiện tượng trong xã hội ngày nay, quý vị nhìn qua liền biết rõ, là lành hay dữ, là họa hay phúc, quý vị có thể nhìn thấy rất sáng tỏ, rất rõ ràng. Làm sao có thể gặp lành tránh dữ quý vị cũng biết được. Về mặt phương pháp hay lý luận cũng đều biết được rõ ràng.

Chúng ta học Phật, đặc biệt là Đại sư Ấn Quang trong suốt một đời đề xướng các sách *Liễu Phàm tứ huấn*, *Cảm ứng thiên*. Dụng ý của ngài chính là để cứu vãn kiếp nạn sắp tới hiện nay. Chúng ta hiện đang gặp phải tai nạn lớn lao từ trước đến nay chưa từng có. Tai nạn này đang hiển bày hết sức rõ ràng, người bình thường cũng đều có thể nhận biết rõ.

Chúng ta phải nắm giữ lấy cơ hội, có cơ hội được một ngày thì nỗ lực làm một ngày, chân thành niệm Phật cầu sinh Tịnh độ. Tuyệt đối không thuận theo chúng sinh làm việc xấu ác, nhất định phải thuận theo lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát, từ trong tâm mình mà sửa đổi. Đặc biệt là những người học Phật, mà trong những người học Phật thì đặc biệt là những người xuất gia.

Phải sửa đổi từ đâu? Không suy nghĩ vì riêng bản thân mình, hết thầy đều phải vì chúng sinh đang khổ nạn mà cống hiến một chút tâm lực của mình. Đúng như lời người xưa đã nói: *“Biết là điều không thể làm nhưng vẫn làm.”* Đó chính là tâm niệm từ bi.

Tôi đã lớn tuổi như thế này rồi, vì sao mỗi ngày vẫn ở nơi đây giảng kinh thuyết pháp, vẫn nhận lời mời thỉnh các nơi, vẫn nhọc sức bôn ba, quý vị có thể nhận hiểu được không? Đó là không vì bản thân mình. Chỉ vì chúng sinh, vì Phật pháp. Nếu vì riêng bản thân mình, tôi đã rất nhiều lần nói với các vị đồng học, tôi vẫn mong sớm có một ngày có thể ẩn cư, lánh xa đô hội, tìm một ngôi làng nhỏ sống ẩn cư. Quý vị nói xem, ung dung tự tại biết bao. Đọc sách, tụng kinh, niệm Phật.

Cơ hội như thế tôi đã có, tôi có thể làm được, có thể an hưởng những năm tuổi già. Vì sao vẫn phải khó nhọc bôn ba như thế này? Đó là vì thế gian này không có người giảng kinh thuyết pháp. Nếu có người giảng kinh thuyết pháp, tôi quyết định không phải làm việc này. Tôi hy vọng các vị đồng học bên này được bồi dưỡng, huấn luyện, có thể hết lòng hết sức nỗ lực học tập qua mấy năm, tôi có thể đem việc này giao phó lại, tôi không phải lên giảng đường nữa, đã có người tiếp nối thay thế.

Bản thân tôi tiếp nối thay thế Lão cư sĩ Lý Bình Nam. Thầy một đời giảng kinh thuyết pháp, 97 tuổi vãng sinh. Trong hai tuần trước lúc vãng sinh vẫn lên giảng đường giảng kinh. Thầy đã nêu tấm gương sáng cho chúng ta noi theo, làm khuôn mẫu cho chúng ta, hoàn toàn không cầu sự an lạc cho bản thân, xả thân vì người khác.

Chúng ta học theo chư Phật, Bồ Tát, nơi chúng ta đến trong tương lai là thế giới Tây phương Cực Lạc, con đường phía trước sáng tỏ rõ ràng. Trong đời này nhẫn chịu một chút khó nhọc nào có đáng gì đâu!

Bài giảng thứ 173

(Giảng ngày 15 tháng 3 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 174, số hồ sơ: 19-012-0174)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời mở sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 104, chỉ có một câu: “*Thị tửu bội loạn.*” (Nghiện rượu gây náo loạn.)

Trong Phật pháp, rượu được liệt vào giới cấm nghiêm trọng, tuy không phải là nghiêm trọng nhất. Chúng ta xem trong giới luật tỳ-kheo, tỳ-kheo ni, bốn giới nghiêm trọng nhất là “*sát, đạo, dâm, vọng*” (giết người, trộm cướp, dâm dục, vọng xưng chứng thánh).¹ Thế nhưng, trừ ra bốn trọng giới này thì giới cấm uống rượu là nghiêm trọng nhất trong các giới còn lại. Cho nên, trong năm giới [của người cư sĩ tại gia] thì cuối cùng là giới cấm uống rượu.

Đức Thế Tôn vì sao xem giới này là nghiêm trọng đến thế? Nói thật ra, trong giới luật nhà Phật, “*sát, đạo, dâm, vọng*” là thuộc về “*tính tội*” (tội thuộc về bản tính), tự nó là có tội, bất kể quý vị có thọ giới hay không, nếu đã phạm vào những điều này thì bản thân đều có tội. Riêng về giới uống

¹ “Sát, đạo, dâm, vọng” là bốn cấm giới phổ quát cho bốn chúng đệ tử Phật. Tuy nhiên, phạm vi các giới này có khác nhau đối với từng đối tượng, từng trường hợp. Ví dụ, đối với người cư sĩ tại gia thì giới dâm có nghĩa là không tà dâm, không hành dâm với người không phải vợ hoặc chồng mình, còn đối với người xuất gia thì giới này có nghĩa là dứt trừ hoàn toàn việc hành dâm. Tương tự, giới “sát” trong năm giới của người cư sĩ là không giết hại sinh mạng muôn loài nói chung, nhưng khi xếp vào bốn trọng giới (tứ ba-la-di) của người xuất gia thì giới này được hiểu là phạm tội giết người, bởi mức độ nghiêm trọng của giới là dẫn đến trục xuất khỏi Tăng đoàn. Cũng vậy, giới “vọng” trong năm giới của cư sĩ có nghĩa là không nói dối, nhưng khi xếp vào bốn trọng giới thì phạm vi quy định là “vọng xưng chứng thánh”, tức là nói dối về sự tu chứng không thật có của mình.

rượu, nếu như quý vị chưa thọ giới này thì không có tội. Cho nên giới uống rượu thuộc về “già tội” (tội cần ngăn chặn), so với bốn tội trước đó là khác biệt.

Đức Thế Tôn xem giới này là nghiêm trọng như vậy, bởi vì thông thường kẻ phạm vào bốn trọng giới thì trước đó đã phạm giới uống rượu, do rượu làm rối loạn tâm tánh. Người ưa thích uống rượu, khi đã uống say rồi thì trí tuệ không thể làm chủ được nữa, từ đó mới phạm vào những tội “sát, đạo, dâm, vọng”. Do vậy, giới không uống rượu trong nhà Phật là để ngăn chặn trước, để quý vị không phạm vào những trọng tội “sát, đạo, dâm, vọng”. Đây là một nguyên nhân, chúng ta cần hiểu rõ.

Cho nên, vị tỳ-kheo thanh tịnh dù một giọt rượu cũng không thấm môi. Vì thế, trong giới luật thì việc tạo duyên của rượu là lớn lao nhất, sâu rộng nhất. Đức Thế Tôn dạy người tu học luôn hợp tình, hợp lý, hợp chánh pháp, cũng phù hợp với tình người. Có nhiều phương thuốc trị bệnh cần phải dùng đến rượu để điều chế. Đó không phải là phạm giới, đó là rượu thuốc. Trong một số món ăn, [rượu] được dùng chung với các nguyên liệu khác, điều này cũng không phạm giới, đó là rượu dùng làm nguyên liệu. Nói chung, quý vị phải suy xét, những trường hợp đó rượu không làm quý vị say sưa, không làm cho quý vị mê hoặc.

Còn có trường hợp thân thể yếu ớt, máu huyết tuần hoàn không tốt, đặc biệt là với những người tuổi già, từ bảy mươi tuổi trở lên, tuổi tác đã cao, bao gồm cả những người xuất gia, thân thể không được khỏe, máu huyết tuần hoàn không tốt, đức Thế Tôn có linh hoạt cho phép tùy duyên, quý vị có thể uống một chút rượu để hỗ trợ cho sự tuần hoàn máu huyết. Cho nên, [người xuất gia] trên bảy mươi tuổi thì có thể mặc y phục bằng da thú, lông thú. Nhưng nếu trên bảy mươi tuổi mà thân thể khỏe mạnh, cường tráng thì không cần thiết phải như vậy.

Do đó, hết thấy những sự chiêm chước đều tùy theo tình huống của bản thân mình mà quyết định, không thể nói cứ đến bảy mươi tuổi là xong, [có thể phạm giới], như vậy là sai lầm. Ví như nữ cư sĩ Hứa Triết một trăm lẻ một tuổi cũng không thể chiêm chước. Vì sao vậy? Vì thân thể bà rất khỏe mạnh. Bà không thể [dùng rượu]. Thậm chí cũng có người mới năm, sáu mươi tuổi nhưng thân thể không được khỏe, họ có thể dùng rượu. Cho nên, vấn đề này là linh hoạt sống động, không phải cứng nhắc cố định. Mỗi một điều giới luật đều có “*khai, già, trì, phạm*”, nhất định phải hiểu rõ, sau đó mới có thể hiểu được đức Phật chế định giới luật quả thật với tâm chân thật từ bi, với trí tuệ chân thật, tất cả đều nhằm hỗ trợ chúng ta, thành tựu cho chúng ta [trong sự tu tập]. Đức Phật luôn chú trọng đến sự khỏe khoắn của thân tâm chúng ta, hỗ trợ chúng ta dứt trừ phiền não, khai mở trí tuệ, thành tựu đạo nghiệp, sự quan tâm có thể nói là không bỏ sót bất cứ điều nhỏ nhặt nào. Điều này chúng ta phải hiểu rõ. Hiểu rõ được rồi mới sinh tâm cung kính, mới sinh lòng biết ơn, luôn tuân thủ theo lời răn dạy của Phật.

Cho nên, uống rượu đến mức thành nghiện rượu, ưa thích rượu như tính mạng mình, người như vậy không thể tu hành. Không chỉ là không thành tựu được pháp xuất thế, cho đến việc thế gian cũng không thể thành tựu. Điều này chúng ta phải hiểu rõ, phải thấu hiểu được ý nghĩa sâu xa.

Mời quý vị xem tiếp đoạn thứ 105, có ba câu: “*Cốt nhục phần tranh. Nam bất trung lương. Nữ bất nhu thuận.*” (Ruột thịt nóng giận tranh chấp nhau. Nam giới không trung lương. Nữ giới không nhu thuận.) Đoạn này nói về vấn đề luân lý.

Gia đình là nền tảng của xã hội, của đất nước. Ý nghĩa này hiện nay rất ít người hiểu được. Gia đình ta không hòa thuận, không thể xem đó chỉ là việc riêng của gia đình mình, không liên quan đến mọi người. Cách nghĩ, cách nhìn như

vậy là hoàn toàn sai lầm. Gia đình không hòa thuận thì xã hội không ổn định, hòa bình thế giới cũng không có. Cho nên gia đình là nền tảng của xã hội, của đất nước, của cả thế giới.

Quan niệm của người đời hiện nay đối với gia đình hoàn toàn hủy hoại. Chúng ta xem lại lễ nghi xưa kia của Trung quốc, có thể thấy việc tổ chức hôn lễ, lễ nghi kết hôn của đôi bên nam nữ, vì sao lại long trọng đến mức như thế? Vì sao lại phức tạp đến thế? Người xưa vì sao phải làm như vậy? Vì người xưa hiểu được rằng đó là nền tảng của sự ổn định xã hội, của hòa bình thế giới, không thể không long trọng, không thể không cẩn thận.

Cho nên vào thời xưa, quý vị đọc lịch sử, quý vị xem những loại bút ký, tiểu thuyết của người xưa, thấy việc ly hôn vào thời xưa rất hiếm khi nghe nói đến. Thuở nhỏ tôi sống ở vùng nông thôn, trước đây bảy mươi năm, trong xã hội hoàn toàn không nghe nói đến chuyện ly hôn.

Ly hôn tạo thành hiện tượng gì? Là thế giới đại loạn. Quý vị có gánh vác được nhân quả của sự việc như vậy hay không? Quý vị không hề nghĩ đến tính chất nghiêm trọng của vấn đề. Hai người ly hôn với nhau rồi, nếu có con cái, những đứa con đó trở thành sống trong gia đình đơn thân, hoặc không có tình thương của cha, hoặc thiếu thốn tình thương của mẹ. Tính tình của chúng do đó sẽ thay đổi, nhân tố gây ra sự hỗn loạn từ chỗ này bắt đầu được gieo cấy. Có ai nghĩ được đến hậu quả nghiêm trọng của vấn đề như thế hay không? Chư Phật, Bồ Tát đều biết. Các bậc thánh nhân đều biết. Thánh nhân là những vị đã hiểu biết sáng tỏ. Những vị đối với lý sự nhân quả trong vũ trụ nhân sinh đã thấu triệt cũng biết rõ. Đây gọi là: “*Nhớ một sợi tóc động đến toàn thân.*”

Gia đình [trong xã hội] rất giống như một tế bào trên thân thể ta. Tế bào ấy hư hoại liền ảnh hưởng đến toàn thân.

Không phải là chuyện riêng của một cá nhân, không phải chuyện riêng của một gia đình. Người xưa xem việc này hết sức quan trọng.

Việc giáo dục bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ việc dạy cho quý vị hiểu biết được mối quan hệ giữa người và người. Điều này có tương quan đến nhiều việc, quan hệ giữa người với người, quan hệ giữa con người với môi trường tự nhiên, quan hệ giữa con người với trời đất quý thần, đều là một mối quan hệ, một quan hệ chỉnh thể. Giáo dục của nhà Nho, của nhà Phật, của Đạo giáo, đều không ra ngoài lẽ này. Nền giáo dục hiện tại không phải vậy, tổng thể bằng hoại cả rồi, cho nên xã hội động loạn, thế giới không an ổn. Mặc dù khoa học kỹ thuật phát triển, chúng ta thụ dụng được nhiều phương tiện vật chất hơn, thế nhưng cái được đó không bù lại với tổn thất lớn hơn, nhiều hơn, không cách gì tưởng tượng nổi.

Con người thông thường đối với những kẻ không biết làm người, thực sự như vậy, nếu gọi họ là “vong ơn bội nghĩa” thì đó là đã đề cao họ. Vì sao vậy? Vì dù sao họ vẫn còn biết được có chuyện ơn nghĩa. Đối với người đời hiện nay, bốn chữ “vong ơn bội nghĩa” còn không nói đến, vì họ không biết được thế nào là ơn, không biết được thế nào là nghĩa. Hoàn toàn không có ơn nghĩa, còn nói gì đến chuyện “vong ơn bội nghĩa”?

Chúng ta không may sinh vào thời đại này, thời đại này là thời đại đại loạn. Người đời sau khi ghi chép lịch sử phải gọi là “thời đại đen tối”. Từ xưa đến nay chưa từng có tình trạng giống như thế này. Thế nào gọi là đen tối? Không có giáo dục, con người không có trí tuệ, đó gọi là tối tăm, ngu si. [Thời đại] sáng suốt nghĩa là con người có trí tuệ, con người hiểu biết sự việc, con người thấu rõ lý lẽ.

Đoạn này trong phần chú giải mở đầu nêu ra một trường hợp minh họa, rất hay. Đây là chuyện về người rất nổi tiếng

trong lịch sử Trung quốc, Trương Công Nghệ, sống vào đời Đường. Gia đình ông này chín đời cùng chung sống, chỉ nhờ vào một chữ “nhẫn”.¹ Nhẫn là đức lớn.

Trong kinh Kim cang Bát-nhã, đức Phật dạy chúng ta: *“Hết thấy các pháp được thành tựu từ đức nhẫn.”* Nhẫn là đức lớn. Trong hết thấy các đức hạnh thì nhẫn đứng đầu, có thể thành tựu hết thấy các thiện pháp, có thể ngăn chặn hết thấy các pháp xấu ác. Ngăn chặn tức là chặn đứng, dừng lại. Đức Phật dạy chư Bồ Tát sáu pháp ba-la-mật, nhẫn là trung tâm điểm. Nếu không có nhẫn nhục thì những sự tinh tấn, thiên định, trí tuệ bát-nhã của quý vị, hết thấy đều không có. Quý vị xem, tinh tấn, thiên định, bát-nhã đều từ trong nhẫn nhục ba-la-mật sinh khởi. Quý vị có thể bố thí, quý vị có thể trì giới, nhưng không thể nhẫn nhục thì chỗ tu hành của quý vị chỉ là phước báo hữu lậu trong ba cõi.

Do đó có thể biết, nhẫn nhục là quan trọng thiết yếu. Trong một bộ kinh Kim Cang, đức Phật dạy sáu pháp ba-la-mật của hàng Bồ Tát, riêng hai pháp bố thí và nhẫn nhục được nói đến nhiều nhất. Chúng ta phải hiểu rõ được ý nghĩa sự thuyết pháp của Phật.

[“Ruột thịt nóng giận tranh chấp nhau.”] Không chỉ là ruột thịt, trong quan hệ cha con, anh em, các bậc thánh nhân thế gian cũng như xuất thế gian đều dạy chúng ta: cha lành, con hiếu, anh thuận, em kính, mở rộng ra đến hết thấy thân thích, bằng hữu, tuyệt đối không nên tranh chấp nhau. Tranh nhau là nghiệp tội.

¹ Trương Công Nghệ là người ở Thọ Trường, nay là Lương Sơn, thuộc Sơn Đông, sống vào khoảng thế kỷ 6 đến thế kỷ 7. Gia đình ông chín thế hệ cùng chung sống trong một nhà. Các triều đại Bắc Tề, Tùy, Đường đều có biểu chương khen ngợi. Năm 665, vua Đường Cao Tông đi ngang vùng Thọ Trường có đến thăm nhà ông, hỏi ông nhờ đâu cả nhà chín thế hệ có thể sống chung hòa hợp như vậy. Ông lấy giấy bút viết hơn trăm chữ “nhẫn” dâng lên vua. Đường Cao Tông hết sức tán đồng, ban thưởng khen ngợi.

Xã hội hiện tại không nói chuyện nhẫn nhịn, nhường, chỉ có tranh nhau. Trẻ con từ nhỏ đã được dạy phải cạnh tranh, như vậy sao có thể được? Cho nên thanh thiếu niên hiện nay tranh chấp với cha mẹ, tranh chấp với anh em không cần phải nói nữa, cho đến ở trường học tranh nhau với thầy. Tương lai những trẻ ấy lớn lên bước ra xã hội, chúng chỉ có duy nhất một quan niệm là cạnh tranh. Người người đều tranh nhau, ngày tận thế đã đến. Như Mạnh tử nói: “*Người trên kẻ dưới tranh nhau điều lợi, đất nước nguy rồi.*” Đất nước như vậy không còn biện pháp gì nữa. Ngày nay, toàn thế giới đều cạnh tranh, không một cá nhân nào không tranh nhau.

Phật pháp là nói về nhân quả. Trong thế giới chúng ta ngày nay, con người đang gieo nhân gì? Chúng ta quan sát họ, họ suy nghĩ những điều gì, họ nói ra những điều gì, họ làm những điều gì, đó là nhân. Từ nơi tâm ý và hành vi của họ, chúng ta biết được sẽ có quả báo như thế nào. Gieo nhân lành nhất định sẽ được quả lành. Trong các điều thiện, điều thiện lớn nhất là nhẫn nhục, nhường nhịn. Trong các điều ác, điều ác lớn nhất là cạnh tranh. Con người khắp nơi đều nói chuyện cạnh tranh, đều nghĩ việc cạnh tranh, không từ bất kỳ thủ đoạn nào để cạnh tranh. Thế giới này như vậy còn có tương lai sao? Cạnh tranh cho đến mức sau cùng là cùng nhau hủy diệt, đó chính là ngày tận thế.

Cho nên có người nói, Thế chiến thứ ba sẽ là cuộc chiến tranh cuối cùng của địa cầu, gọi là chiến tranh chung kết. Sau cuộc chiến tranh này sẽ không còn chiến tranh nào nữa. Vì sao vậy? Vì con người đều chết sạch hết rồi, còn chiến tranh gì nữa. Quý vị xem, nhà tiên tri người Pháp là Nostradamus nói rằng sau cuộc chiến tranh này vẫn còn lại một số người. Cách nói của ông là mơ hồ không xác định, không hề nói rõ ràng. Ông nói [số người còn lại] là “*một số bảy lớn*”. Có người cho đó có thể là còn lại dưới 70 triệu người, hoặc tối đa chỉ

còn lại dưới 700.000 người, đó là con số lớn nhất. Cũng có khả năng con số đó là 70 triệu người, mà cũng có khả năng chỉ là 7 triệu người...

Chúng ta phải giác ngộ, phải hết lòng hết sức học tập, không trái với lời răn dạy của các bậc hiền thánh xưa.

["Nam giới không trung lương. Nữ giới không nhu thuận."]
Thế nào là trung? Thế nào là lương? Thế nào là nhu? Thế nào là thuận?

Quý vị có thể y theo lời dạy vâng làm thì bản thân quý vị nhất định có chỗ tốt đẹp. Ví như tai nạn có xảy đến, quyết định cũng không tham sống sợ chết, biết rằng mình đã có nơi rất tốt đẹp để đi đến. Chư Phật, Bồ Tát không lừa dối chúng ta. Thái thượng Lão quân cũng không lừa dối chúng ta. Chúng ta y theo lời dạy vâng làm, quyết định được lợi ích.

Ý nghĩa một đoạn này không thể nào giảng nói hết được. Ngày mai chúng ta sẽ giảng tiếp.

Bài giảng thứ 174

(Giảng ngày 16 tháng 3 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 175, số hồ sơ: 19-012-0175)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời mở sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 105: “*Cốt nhục phần tranh. Nam bất trung lương. Nữ bất nhu thuận.*” (Ruột thịt nóng giận tranh chấp nhau. Nam giới không trung lương. Nữ giới không nhu thuận.) Hôm qua chúng ta cũng đã xem qua một câu [trong ba câu này] rồi.

Chúng ta xem đến 12 chữ [trong ba câu] này, lại nghĩ đến hoàn cảnh sống hiện nay của chúng ta, vì sao có quá nhiều tai nạn đến thế. Nguyên nhân căn bản đã được nói ra quá rõ ràng trong 12 chữ này rồi. Nếu chúng ta không thể chuyển biến sửa đổi tâm ý và hành vi của mình, những khổ nạn của chúng ta chắc chắn sẽ càng tăng thêm, quyết định không có ngày thay đổi.

Cũng có quý đồng học hỏi rằng: “*Tôi có thể sửa đổi, nhưng nếu người khác không sửa đổi thì liệu có ích gì?*” Cách suy nghĩ như thế là hoàn toàn không giác ngộ, cũng không phải người thông minh. Quý vị suy ngẫm xem, mọi người đều tranh nhau đi vào hai đường địa ngục, ngạ quỷ. Mọi người đi vào đó, mình cũng chỉ biết đi theo vào, vậy chẳng phải là người ngu hay sao? Mọi người đều hướng vào trong địa ngục, riêng ta có thể giác ngộ, quay đầu hướng theo đạo Bồ Tát, như vậy thật may mắn biết bao! Cho nên chúng ta ngày nay, bất kể là người khác có thể sửa lỗi hay không, chúng ta phải từ nơi bản thân mình bắt đầu sửa lỗi. Bản thân chúng ta có thể sửa lỗi, triệt để sửa lỗi, trong Phật pháp gọi đó là tự độ, độ tha.

Không nên cho rằng mình với người khác chẳng có quan hệ gì. Có quan hệ rất lớn! Chúng ta mỗi ngày đều đọc bài kệ hồi hướng: “*Nếu có người thấy nghe, ắt phát tâm Bồ-đề.*” Ví như có, có người thấy, có người nghe [được giáo pháp], trong số những người thấy nghe đó, nói chung có được một, hai người sau khi thấy nghe rồi liền phát tâm Bồ-đề. Phát tâm Bồ-đề liền sửa lỗi, tự làm thanh tịnh bản thân mình. Như vậy đối với xã hội liền phát sinh ảnh hưởng [tích cực].

Đặc biệt chúng ta mắt phàm không nhìn thấy được quỷ thần trong trời đất. Quỷ thần nhìn thấy cũng ngợi khen, ác thần nhìn thấy cũng ngợi khen, quý vị khó mà biết được. Cho nên ngày nay điều khẩn thiết nhất là phải phân biệt sáng tỏ những điều đúng sai, phải trái, chấm dứt sự tranh luận. Điều này chính là tùy bệnh cho thuốc đối với xã hội hiện nay của chúng ta.

Hôm nay cư sĩ Lý Mộc Nguyên đưa cho tôi xem một quyển sách nhỏ, tựa đề là Sư Tử Hống, trong đó có nhiều chương, tất cả đều phê bình gay gắt bản Hội tập [kinh Vô Lượng Thọ] của Lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Quyển sách này, tôi nghe nói đã gửi đến cho nhiều tạp chí để yêu cầu đăng tải. Cũng có tạp chí ở đây đăng tải rồi, còn chê trách việc tôi tuyên dương khen ngợi bản Hội tập này. Tôi tuyên dương bản Hội tập này cũng có điểm tốt. Tôi tôn kính thầy, trọng đạo pháp. Thầy tôi dạy tôi học bản Hội tập này, dạy tôi tuyên dương bản Hội tập này. Tôi đối với thầy có lòng tin, ví như tôi có làm sai, đọa vào địa ngục, điều này cũng có thể trở thành tấm gương cho mọi người nhìn vào, nhưng trọn đời này tôi quyết không trái nghịch với thầy. Phẩm hạnh và hành trạng của thầy tôi, tôi nhìn thấy vô cùng kính phục, tôi bội phục đến mức quỳ lạy sát đất. Phẩm hạnh và hành vi của thầy trong suốt một đời, bất luận là về văn chương, đạo đức, về sự tu trì, về sự hoằng pháp, hộ pháp, rất nhiều người xuất gia cũng không sánh kịp. Cho nên, ngày nay cho dù mọi người đều chỉ trích tôi,

tôi cũng không thể thay đổi. Nếu như tôi thay đổi, đó là tôi phản thầy nghịch đạo, như vậy là sai lầm. Quý vị có thể phê bình, quý vị có thể hủy nhục tôi, phỉ báng tôi, tôi cũng không thể thay đổi. Bởi vì quý vị không phải học trò của thầy, còn tôi là học trò của thầy. Con không nói lỗi cha, học trò không thể nói lỗi của thầy mình. Tôi có thể nêu gương được chuyện này, tôi cho rằng như vậy cũng đã đủ rồi. Ví như có đọa vào địa ngục, tôi cũng hoan hỷ, hy vọng là mọi người ở khắp nơi đều biết hiếu với cha mẹ, đều biết tôn kính thầy, chấm dứt sự tranh chấp.

Cho nên, dù người khác đối với tôi thế nào, tôi cũng không nói lại một câu. Người khác đánh tôi, tôi cũng không đánh lại; mắng tôi, tôi cũng không nói lại. Tôi không có học vấn, không có trí tuệ, không có đức hạnh. Những điều này đều do thầy dạy cho tôi, tôi một đời này vâng làm theo, quyết không trái nghịch.

Nhẫn nhục nhún nhường là quan trọng thiết yếu. Trong một việc này, lý với sự về nhân quả sâu rộng vô cùng, chúng ta có thể nhìn thấy rõ ràng chăng? Trong kinh Phật dạy ta rằng, Phật không thuyết một pháp nào cố định. Những pháp Phật thuyết đều theo một một nguyên tắc là để trị bệnh chúng sinh. Tùy theo chúng sinh có bệnh gì, cần phải dùng phương pháp gì để đối trị. Bệnh của chúng sinh trong mỗi thời đại đều không giống nhau. Các bậc tổ sư đại đức truyền nối đời này sang đời khác, các ngài đều có trí tuệ, các ngài rõ biết trạng huống trong hiện tại, làm sao để y cứ theo nguyên tắc Phật đã thuyết dạy, linh hoạt vận dụng phương pháp khéo léo, đó gọi là phương tiện thiện xảo. Nếu không phải như vậy, sao gọi là phương tiện thiện xảo?

Vào đời Tống, cư sĩ Vương Long Thư thực hiện một bản Hội tập [kinh Vô Lượng Thọ], đó là phương tiện thiện xảo. Vào thời đó, sách được lưu hành rất ít, đời Tống vẫn còn phải

sao chép bằng tay, chưa có việc in ấn. Một người vào thời ấy, suốt đời hầu như không có khả năng đọc được hết 5 bản [Hán] dịch [kinh Vô Lượng Thọ]. Xem như thân phận của Vương Long Thư, là người có địa vị, giàu có, cũng không cách gì sưu tập đủ, trong 5 bản dịch ông chỉ đọc được 4 bản. Như vậy cũng đã có thể hình dung được là hết sức khó khăn. Ông đã thực hiện bản Hội tập này với tâm ý như thế nào, chúng ta cần phải hiểu được. Cư sĩ Long Thư đứng mà vãng sinh. Nếu ông ấy có tội, làm sao có thể được vãng sinh? Sao ông ấy có thể biết trước ngày giờ? Ông ấy sao có thể được tự tại với sống chết như vậy?

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có nói với tôi, việc tranh luận về các bản Hội tập có được bao năm, là nói từ thời điểm Lão cư sĩ Hạ Liên Cư vãng sinh. Những tranh luận này đại khái kéo dài đến năm 2004 là cùng. Ông còn nói, sau năm Giáp Thân (2004) này, bao nhiêu yêu ma quỷ quái ở thế gian này đều tiêu mất, chánh pháp dần dần được phục hưng.

Thời đại này “*pháp nhược ma cường*” (Chánh pháp yếu ớt, tà ma mạnh mẽ) đệ tử Phật thật hết sức đáng thương, phải nhận chịu hết thảy mọi sự hủy nhục, gánh chịu hết thảy tai nạn, chỉ phải nhờ vào một sự kiên nhẫn không lay động lòng tin, chúng ta đem ngọn đèn Chánh pháp truyền lại cho đời sau.

Bản Hội tập kinh Vô Lượng Thọ này [của Lão cư sĩ Hạ Liên Cư], nói thật ra chúng ta cũng hết sức hoan hỷ. Ngày nay số lượng lưu hành trên toàn thế giới, chúng ta chỉ tính toán sơ lược thôi cũng vào khoảng xấp xỉ 10 triệu bản. Đó là số lượng lưu hành trong 10 năm. Mười triệu bản kinh này lưu hành trên toàn thế giới, tôi nghĩ cho dù ma có thần thông pháp lực lớn đến đâu, nếu muốn hủy diệt hết đi cũng không phải chuyện dễ dàng. Huống chi còn có Tam bảo hộ trì, các vị trời, rồng ủng hộ. Chúng ta có niềm tin như vậy.

Cho nên ngày nay chúng ta ở đời, giảng kinh thuyết pháp, lấy tiêu chí tổng quát là “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm.*” (Học để làm thầy người khác, hành động để nêu gương cho đời.) Ý nghĩa của hai câu này cũng là chỗ tâm ý và hành vi của chúng ta hướng đến để nêu gương tốt cho mọi người trong xã hội. Mọi người trong xã hội ngày nay cạnh tranh nhau, cạnh tranh không từ thủ đoạn, chúng ta phải nêu gương như thế nào? Phải nhẫn nhịn nhún nhường, không nghĩ điều xấu ác đã qua, không oán ghét người làm việc ác. Chúng ta phải vận dụng vào thực tế như vậy. Những người hủy báng ta, những người làm nhục ta, những người hãm hại ta, chúng ta đối với họ vẫn tôn kính, quyết định không một mảy may oán hận. Nếu có mảy may oán hận thì chúng ta không phải học trò của đức Thế Tôn. Trong hoàn cảnh thuận lợi không khởi tâm tham ái, trong hoàn cảnh trái nghịch không khởi tâm sân hận, thường duy trì tâm thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác của tự thân mình, đem tâm từ bi, chân thành đối đãi với người, tiếp xúc với vật. Đó là lời Phật dạy, chúng ta phải nỗ lực làm theo.

Thế nào là *trung lương*? Thế nào là *nhu thuận*? Chúng ta xem qua chữ *trung* (忠), chữ này cũng thuộc loại chữ hội ý, *tâm* (心) này phải *trung* (中), ở giữa, không được thiên lệch, thiên lệch là tà vậy. Cho nên chữ *trung* với chữ *thành* là cùng một ý nghĩa này. Phải giữ tâm ngay giữa, theo đường ngay nẻo chính. Nhà Phật nói về đệ nhất nghĩa trung đạo, nhà Nho nói về trung dung, không thể có mảy may thiên lệch tà vậy.

Thế nào là thiên lệch tà vậy? Trong hoàn cảnh thuận lợi thì quý vị hoan hỷ, đó là tâm quý vị thiên lệch tà vậy. Trong hoàn cảnh trái nghịch thì quý vị khởi sinh phiền não, sân hận, đó là tâm quý vị thiên lệch tà vậy. Quý vị ở trong những hoàn cảnh ấy có nhận hiểu được thế nào gọi là trung, là khoảng giữa? Chữ *trung* đó theo kinh A-di-đà gọi là “*nhất*

tâm bất loạn”. Nhất tâm là trung, tâm chia đôi không phải là trung, tâm phân chia là thiên lệch tà vạy. Ai có thể làm được đến mức trung này? Trong kinh Hoa Nghiêm, đó là một tiêu chuẩn, bậc Pháp thân Đại sĩ. Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tâm của quý vị mới có thể trung. Quý vị còn phân biệt chấp trước thì không thể có trung.

“Lương” là lương thiện. *Trung* vận dụng vào thực tiễn hình tướng là *lương thiện*. Ý nghĩa này chúng ta phải hiểu rõ.

“*Nhu thuận*”, chữ *nhu* là *nhu hòa*. Quý vị xem hiện tại trong thế gian này, nói đến “*nữ cường nhân*” (người nữ mạnh mẽ) thật khó nghe. Cường là cương cường, cứng rắn mạnh mẽ, là người hống hách.

“*Thuận*” là gì? Là thuận theo đức của tự tánh. Tiêu chuẩn như vậy thì cao quá, phạm phu chúng ta không làm nổi. Chúng ta đem tiêu chuẩn này hạ thấp xuống, là thuận theo những lời răn dạy của các bậc hiền thánh thế gian, xuất thế gian. Như vậy thì chúng ta có thể làm được. Các bậc thánh hiền thế gian cũng như xuất thế gian dưỡng tâm, hành sự đều thuận theo tự tánh, đều là sự lưu xuất hiện lộ đức của tự tánh.

Đặc biệt đức Phật Thích-ca Mâu-ni vì chúng ta thị hiện một sự hiển lộ trọn vẹn đầy đủ đức của tự tánh. Cho nên, các bậc thánh hiền thế gian, xuất thế gian đều đã nêu gương cho chúng ta. Đức Khổng tử vì chúng ta biểu hiện năm đức tánh, chúng ta phải ghi nhớ, phải học tập. Đó là “*ôn, lương, cung, kiệm, nhượng*” (ôn nhu, thiện lương, cung kính, tiết kiệm, nhẫn nhượng). Ôn chính là nhu, ôn nhu, thiện lương, cung kính, tiết kiệm, nhẫn nhượng. Đó là năm đức tánh của đức Khổng tử, chúng ta phải học tập. Hai chữ “*nhu thuận*” đều nằm trong năm đức tánh này. Cho nên ý nghĩa của từ ngữ chúng ta phải hiểu rõ, phải sáng tỏ.

Đôi bên nam nữ kết thành vợ chồng, không phải chỉ là chuyện của riêng hai người. Đó là sự nghiệp của Bồ Tát, là giáo hóa chúng sinh, là làm khuôn mẫu cho hết thảy các gia đình, cho hết thảy các cặp vợ chồng trong thế gian, là sự việc như vậy. Quý vị hiểu được sự việc này, hết thảy chúng sinh được cứu độ, hết thảy chúng sinh đều lìa khổ được vui. Lợi ích công đức như thế là do vợ chồng Bồ Tát tu hành mà được, các vị ấy là hành đạo Bồ Tát, các vị thị hiện hóa độ chúng sinh, là nêu gương tốt cho cho người thế gian. Đó gọi là người tại gia học Phật. Nếu như không hiểu được ý nghĩa đó, việc học Phật của chúng ta chẳng phải uổng công rồi sao.

Thậm chí tôi còn nghe có một số vị đồng tu học Phật, không học Phật thì không có việc gì, sau khi học Phật rồi thì trong nhà không hòa thuận, ngày ngày cãi cọ âm ỉ, những người ấy lại còn tự cho mình là tu tập không đến nỗi tệ, tu tập rất tốt, nhưng người trong nhà ấy đều không học Phật, đều phải đọa lạc, tương lai phải đọa vào ba đường ác. Tu tập như vậy là đối với Phật pháp hoàn toàn hiểu sai. Trong kệ khai kinh nói: *“Nguyện hiểu ý nghĩa chân thật của Như Lai”*, quý vị biết là điều đó thật khó biết bao! Ý nghĩa Phật dạy đã bị hiểu sai đi.

Suy ngẫm trong kinh điển giáo pháp Phật thường dạy: *“Bồ Tát ở nơi nào đều khiến cho hết thảy chúng sinh sinh tâm hoan hỷ.”* Một vị Bồ Tát học Phật mà ở nhà thì khiến cho người trong nhà ấy đều khởi sinh phiền não, vậy thì vị ấy học gì ở Phật? Thực sự học Phật thì trong nhà có một người học Phật, hết thảy mọi người trong nhà đều hòa hợp vui vẻ, như vậy mới là đúng pháp. Vì sao mọi người trong nhà đều hòa hợp vui vẻ? Vì [áp dụng] sáu pháp hòa kính. Ngày nay chúng ta nhìn xem, gia đình học Phật, tự viện học Phật, đạo trường cư sĩ học Phật, như ở Liên xã, Cư Sĩ Lâm chẳng hạn, chúng ta quan sát thật kỹ, có phải đạo trường nào cũng luôn

giữ được hòa khí? Đại chúng trong đạo trường đoàn kết giữ hòa khí, có hòa khí thì nhất định hưng vượng. Trong chuyện làm ăn mưu sinh cũng nói “*hòa khí sinh tài*”, “*một nhà hòa hợp, muôn sự hưng thịnh*”.

Một người chân chính tu học thì tự mình làm khuôn mẫu tốt, tự mình làm điển hình, tự mình nêu gương cho người khác, nhất định có khả năng cảm hóa cả gia đình. Nếu quý vị không tin, quý vị cứ đọc qua một lần trong sách xưa, vua Thuấn vì sao có thể cảm hóa được cả gia đình? Những người trong nhà ấy thật khó cảm hóa nhất, thật không dễ dàng cảm hóa, vậy mà ngài vẫn cảm hóa được. Nguyên nhân là gì? Là nhờ có chân thành, từ bi, trí tuệ. Quý vị chỉ cần có đủ ba điều kiện đó thì không một người nào không cảm hóa được. Nếu không cảm hóa được, đó là trong ba điều kiện này chúng ta có sự khiếm khuyết, chúng ta làm chưa đủ, làm chưa tốt. Nếu như đã làm được ba điều này trọn vẹn đầy đủ thì có người nào mà không cảm hóa được?

Cho nên, chúng ta phải thực sự nỗ lực y theo lời dạy vâng làm, phải làm được. Nam giới phải trung lương, nữ giới phải nhu thuận. Trong việc xử sự, đối đãi với người, tiếp xúc với vật, nhất định phải học đức nhẫn nhục nhún nhường, quyết định không tranh giành.

Bài giảng thứ 175

(Giảng ngày 17 tháng 3 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 176, số hồ sơ: 19-012-0176)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời mở sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 106, gồm hai câu: “*Bất hòa kỳ thất. Bất kính kỳ phu.*” ([Đàn ông] không hòa thuận trong nhà. [Đàn bà] không kính trọng chồng.) Hai câu này nói về đạo vợ chồng.

Vợ chồng là giềng mối căn bản nhất trong đạo làm người. Nền giáo dục của các bậc hiền thánh xưa ở Trung quốc từ mấy ngàn năm qua đều xem vấn đề này là tâm điểm. Những lời răn dạy của Nho giáo, Phật giáo, trên giảng đường tôi vẫn thường nói, những gì chúng ta được răn dạy trong thực tế chỉ có ba điều. Thứ nhất là dạy chúng ta rõ biết sáng tỏ quan hệ giữa người với người, đó là giáo dục luân lý. Thứ hai là dạy chúng ta rõ biết về quan hệ giữa con người với môi trường tự nhiên, cũng là đối diện với thực tế đời sống trong xã hội. Thứ ba là dạy chúng ta rõ biết quan hệ giữa con người với quỷ thần trong trời đất, quan hệ với toàn thể vũ trụ. Những điều này đều hiểu biết sáng tỏ, đó là trí tuệ chân thật, nhà Phật gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh.

Trong tất cả những mối quan hệ đó, trung tâm điểm đích thực là quan hệ vợ chồng. Cho nên, trong giáo dục luân thường đạo lý cho rằng, vợ chồng cùng sống chung một phòng, đó là vòng nhỏ nhất ở giữa. Bao quanh phòng ấy là gia đình. Trong gia đình thì trên có cha mẹ, dưới có con cái, ngang hàng có anh chị em, đó là một gia đình. Bên ngoài gia đình là xã hội, là đất nước. Trong đất nước thì trên hết là người lãnh đạo, có người lãnh đạo và thuộc cấp chịu sự lãnh đạo, ngang hàng

thì có bằng hữu bạn bè, bạn đồng học. Như vậy là năm giềng mối trong xã hội.

Nói theo ngôn ngữ hiện đại thì hoàn toàn tự nhiên đó là một nền văn hóa đa nguyên, tuyệt đối không phải văn hóa đơn nhất, đó là đa nguyên. Nếu như trong chỗ tâm điểm không làm tốt được, vợ chồng bất hòa nhau, gia đình đó làm sao hòa thuận? Xã hội sao có thể ổn định? Đất nước sao có thể thái bình? Hết thảy những điều đó đều không thể nói đến.

Cho nên, nguồn gốc của mọi điều lành dữ, họa phúc nằm ở đâu? Chính là trong gia đình, trong buông the. Hiểu rõ được ý nghĩa này rồi mới hiểu được Trung quốc vào thời xưa nam nữ kết hôn vì sao tổ chức hôn lễ long trọng đến thế, vì sao phức tạp đến thế, không gì khác hơn ngoài việc muốn biểu thị đây là sự kiện quan trọng nhất của đời người. Trong đời này không chỉ có riêng hai người quý vị kết hôn, mà đây là chuyện đại sự của toàn nhân loại. Quý vị suy ngẫm xem, gia đình hưng thịnh hay suy vi, sự an nguy của xã hội, hưng vong của quốc gia, thế giới hòa bình hay động loạn, căn bản đều ở chỗ này. Đó gọi là đại sự.

Chúng ta nhìn lại xã hội ngày nay, ở Trung quốc cũng như các nơi khác, căn bản này không có, đã bị trừ bỏ đi rồi. Nếu muốn cho xã hội không động loạn, điều đó không thể được. Người xưa nói: *"Nhà không ra nhà ắt nước không ra nước."* Gia đình không giống như gia đình, tất nhiên đất nước không còn giống như đất nước. Gia đình phải như thế nào mới giống gia đình? Vợ chồng phải hòa thuận vui vẻ với nhau. Cho nên, thời xưa vợ chồng ví như có chuyện tranh cãi, hoặc có chuyện không vui, họ đều nghĩ đến ảnh hưởng quá lớn lao, ảnh hưởng đối với sự an nguy của toàn xã hội, ảnh hưởng đến họa phúc của hết thảy chúng sinh. Nghĩ như vậy cho đến lúc tâm bình tĩnh, khí ôn hòa, vậy thì chuyện gì cũng có thể nhẫn được, chuyện gì cũng có thể nhường được. Đôi

bên đều nhận được, đôi bên đều chịu nhường một bước thì gia đình ấy được hòa thuận yên vui.

Hiện tại ý nghĩa này không ai giảng giải, cũng không nghe thấy. Xã hội thời xưa, cách đây một thế kỷ, cha mẹ vẫn còn đem những ý nghĩa này dạy cho con cái, thầy giáo vẫn còn đem những ý nghĩa này dạy cho học trò. Khi tôi còn nhỏ cũng từng nghe được một phần. Thế nhưng với những người kém tôi chừng năm tuổi thì đều không được nghe, đều chưa từng nghe đến. Những người lớn hơn tôi năm tuổi thì được nghe nhiều hơn, có ấn tượng sâu sắc hơn so với tôi. Hàn Quán trưởng của chúng ta lớn hơn tôi năm tuổi, đối với ý nghĩa này bà được nghe nhiều hơn tôi, biết được căn bản làm người, đó là đạo lớn luân thường.

Nền giáo dục Trung quốc cổ đại, có thể nói là mãi cho đến những năm cuối đời Thanh, [sang những năm] Dân quốc mới xao lãng quên đi những chuyện này. Trong khoảng nửa thế kỷ gần đây, không ai nêu trở lại vấn đề này, [mọi người] theo quan điểm xem trọng khoa học kỹ thuật, công thương nghiệp, làm sao để làm giàu, trên dưới tranh nhau điều lợi, như vậy sao có thể được?

Những người ở tầng lớp trên tranh danh đoạt lợi, dân thường bên dưới nhìn thấy bên trên như vậy họ sẽ học theo, bắt chước theo. Cho nên ngày nay con người khắp nơi đều tranh danh trục lợi, thật không ra làm sao! Thế giới này có thể tồn tại được sao? Chúng ta nói rằng, thật không may sinh vào thời đại này, phải chịu hết những sự giày xéo tổn hại. Nhưng cũng có thể nói ta thật may mắn được sinh ra trong thời đại này, có thể hết lòng hết sức vì Chánh pháp mà làm được một chút việc. Rốt cùng có thể làm được nhiều hay ít, không cần phải hỏi, “*chỉ hỏi chuyện cày xới chăm sóc, không hỏi chuyện thu hoạch*”. Thậm chí như các bậc hiền thánh xưa đã nói là: “*Biết việc không thể làm nhưng vẫn cố làm.*” Đó là Bồ Tát, đó là đại từ đại bi, đó thực sự là sự nghiệp cứu đời.

Ví như chúng ta ngay trong đời này không thấy được kết quả, quả báo, quả báo của ta sẽ ở vào đời sau, kiếp sau. Đó là một phần cày xới chăm sóc, như Phật dạy là giúp chúng sinh gieo hạt giống Bồ-đề. Hạt giống ấy ở trong a-lại-da thức không thể tiêu mất, sau khi chúng sinh chịu hết khổ nạn rồi, nghiệp chướng tiêu trừ hết rồi, hạt giống căn lành mới phát hiện. Tục ngữ thường nói: “*Gió nước xoay vòng.*” Đó là một vòng lớn gió nước. Vòng chuyển biến lớn, người đời thường nói một ngàn năm có một lần chuyển biến. Người Trung quốc nói là ba mươi năm một lần, đó là chuyển biến nhỏ. Thế kỷ này là thế kỷ lớn, đây là chuyển biến lớn. Chúng ta may mắn được thân người, được nghe Phật pháp, lại còn được nghe một phần đạo lý này, quả là điều rất khó được, thật không dễ dàng.

Trong phần chú giải vừa mở đầu đã nói: “*Vợ chồng có hòa thuận thì gia đình mới xương thịnh.*” Câu này là chân lý, mãi mãi không thay đổi. Ý nghĩa này đem áp dụng vào bất cứ nơi nào cũng đều chính xác, chuẩn xác. Ví như trong một đoàn thể nhỏ mà người trên kẻ dưới đều có thể hòa hợp vui vẻ, đoàn thể ấy sẽ hưng vượng. Có rất nhiều đạo hữu cùng tham học với chúng ta, từ rất nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới, đến Singapore này tham học, nhìn thấy trong đạo trường Cư Sĩ Lâm đông người đến thế, nhưng người trên kẻ dưới đều đoàn kết, hài hòa vui vẻ, không có tranh cãi, không ồn ào âm ỉ, không có sự chịu đựng, họ hết sức ngưỡng mộ, đều theo thỉnh giáo Lý Hội trưởng. “*Các vị làm sao có thể làm tốt được như thế?*” Điều này thật đáng để chúng ta suy xét sâu xa, đáng để chúng ta phản tỉnh. Có thể thực hiện được một chút thành tích như vậy là nhờ vào hai nhân tố. Người lãnh đạo chuyên tâm việc công, không có lòng riêng. Đây là một nhân tố quan trọng thiết yếu. Nhân tố thứ hai là đạo trường mỗi ngày đều giảng kinh, mọi người đối với những ý nghĩa thâm sâu dù chưa thể hiểu rõ, nhưng với những ý nghĩa sơ

cơ, căn bản thì đều hiểu rõ. Hai nhân tố này là hết sức quan trọng thiết yếu.

Người ta khi có lòng riêng tư thì những tật xấu từ đó liền sinh ra, bao nhiêu khuyết điểm cũng sinh ra. Con người không học tập tốt thì chắc chắn suốt ngày từ sớm đến tối khởi sinh vọng tưởng. Mỗi người khởi sinh vọng tưởng không giống nhau, do đó liền có tranh luận, liền có mâu thuẫn, liền có xung đột, làm sao có thể sống chung hòa hợp vui vẻ?

Chúng ta là phàm phu, mỗi ngày đều đọc kinh, nghiên cứu thảo luận, mục đích thấp nhất là xây dựng một nhận thức chung, tiêu trừ đi những vọng tưởng tạp niệm của chúng ta. Dần dần sau khi thâm nhập, tự nhiên liền có thể buông bỏ được vọng tưởng phân biệt bám chấp của bản thân mình, thuận theo lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát. Xây dựng nhận thức chung như vậy thì đoàn thể mới có thể sống chung hòa thuận vui vẻ.

Chúng ta làm như vậy đã đủ chưa? Làm như vậy vẫn là chưa đủ. Nếu so với ở địa phương của những người đến đây thì có chút tốt đẹp hơn, thế nhưng nếu ta so sánh với các bậc đại đức ngày xưa thì thật còn kém rất xa. Danh văn lợi dưỡng, năm món dục trong sáu trần cảnh đều phải triệt để buông bỏ. Chúng ta bốn chúng đồng tu đều phải ghi nhớ, buông xả được rồi thì tương lai sáng tỏ rõ ràng, tâm địa tự nhiên thanh tịnh, thường sinh trí tuệ, không sinh phiền não.

Nếu có một chút tự tư tự lợi, quý vị không cách gì không bị đọa lạc. Đọa lạc vào đâu? Đọa lạc giữa lo âu phiền não. Những điều như vậy che chướng trí tuệ của quý vị, làm chướng ngại phúc đức nhân duyên của quý vị. Trong kinh điển đức Phật thường dạy [như vậy là] căn lành phước đức nhân duyên đều mất hết.

Cho nên một câu [*“Bất hòa kỳ thất”*] này, ý nghĩa lớn lao trong đó, những sự lợi hại, chúng ta phải suy xét sâu xa, phải

chú tâm thể hội. Người xưa vợ chồng suốt đời luôn kính trọng lẫn nhau như đối với khách quý. Giáo dục trong gia đình là quan trọng thiết yếu hơn hết. Một đứa trẻ từ khi sinh ra cho đến sáu, bảy tuổi, tiếp nhận sự giáo dục chính là từ cha mẹ. Sự giáo dục này là căn bản. Từ sáu, bảy tuổi trở về sau thì gần gũi thầy dạy. Thầy dạy cũng từ nơi căn bản đã có để hỗ trợ, giúp đỡ cho phát triển lớn mạnh, khai hoa kết quả. Ngày nay cho dù thầy giáo tốt cũng không cách gì giáo dục học sinh, vì sao vậy? Vì không có căn bản. Nền giáo dục của nhà Phật cũng từ trên căn bản đó mà phát triển thêm lên. Không có sự giáo dục tốt đẹp trong gia đình, khi quý vị xuất gia, Phật cũng không dạy được quý vị.

Cho nên, Phật pháp là đạo kính thầy, đạo kính thầy được xây dựng trên căn bản hiếu đạo. Nếu quý vị đọc sách xưa, đọc sách dạy tiểu học của Trung quốc, nhưng không phải tiểu học như ở nhà trường hiện nay. Tiểu học của Trung quốc là nói cách thức giáo dục từ đồng tử, nhi đồng. Giáo dục từ mẫu giáo cũng thuộc về tiểu học, đặc biệt chú trọng luân lý, đức hạnh, ngôn ngữ, biết cách ăn nói. Các bậc cha mẹ, tôn trưởng, mỗi một hành vi cử chỉ, mỗi một lời nói việc làm, đều phải nêu gương tốt cho trẻ con trong nhà. Họ đều có trách nhiệm. Cho nên, trẻ con mỗi ngày nhìn thấy trước mắt, nghe biết bên tai, từ đó được gieo cấy căn bản, suốt đời cũng không thay đổi. Đó gọi là: *“Thiếu thành nhược thiên tính, tập quán thành tự nhiên.”* (Tập quen từ nhỏ giống như bẩm tính trời sinh, thói quen lâu ngày thành tự nhiên.) Đó là huân tập từ thuở nhỏ.

Chúng ta hiện nay đến từng này tuổi rồi mới được nghe những lời này. Sau khi nghe có thể tiếp nhận, có thể tin nhận, có thể suy xét, có thể vâng làm theo, điều đó Phật pháp dạy là đã có căn lành phúc đức trong đời quá khứ. Chúng ta một đời này không có người dạy bảo, nhưng trong đời quá khứ có được căn lành này, cho nên sau khi tiếp xúc Phật pháp rồi,

nghe được lời răn dạy của Phật rồi, căn lành đó của chúng ta liền phát lộ hiện ra. Căn lành đó không phải trong đời này, là trong quá khứ đã vun bồi, vẫn còn hữu dụng, có thể khởi sinh tác dụng.

Người có căn lành phúc đức sâu dày thì nhờ có căn lành nên nghe rồi liền hiểu rõ được ý nghĩa này, đó là căn lành; phúc đức là sau khi nghe hiểu rồi liền hướng theo, một lòng một dạ vâng làm, áp dụng vào thực tiễn, đó là phúc đức. Chúng ta có thể được nghe Phật pháp, có thể đọc được kinh sách của người xưa, đó là duyên phần. Những kinh sách xưa đó thật vô cùng quan trọng thiết yếu.

Cho nên, con người cần phải đọc sách, phải phấn chấn đọc sách, phải hiểu rõ lý lẽ. Làm thế nào trong thời đại này tự cứu được chính mình, hỗ trợ giúp đỡ người khác, đó là sự nghiệp của Bồ Tát. Chân chánh phát tâm Bồ-đề, thực hành đạo Bồ Tát, phải từ luân lý cơ bản nhất áp dụng vào thực tiễn.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 176

(Giảng ngày 18 tháng 3 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 177, số hồ sơ: 19-012-0177)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời mở sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 107: “*Mỗi háo căng khoa. Thường hành đố kỵ*” (Chỉ thích kiêu ngạo khoe khoang. Thường làm việc ganh ghét đố kỵ.)

Trong phần chú giải trích dẫn lời bậc cổ đức: “*Lão tử nói: Không tự cho mình đúng nên sáng tỏ. Không tự khoe khoang nên thành tựu công nghiệp. Không tự cao nên được lâu dài. Kinh Dịch nói: Đạo của trời làm khuyết chỗ tràn đầy mà bù chỗ khiếm khuyết. Đạo của đất thay đổi chỗ dư thừa đưa đến chỗ thiếu thốn. Quỷ thần làm hại kẻ phô trương mà ban phúc người khiêm nhường. Khiêm nhường cung kính mà sáng tỏ, thấp kém mà không thể vượt qua, đó là chỗ cuối cùng của người quân tử. Vua Đại Vũ không khoe khoang, không kiêu ngạo, chỉ như dân thường chẳng hơn ai, thế nhưng ngồi trên ngôi vua, sắp đặt việc triều chính, ổn định đất đai trong thiên hạ, ghi công muôn đời. Chu công không kiêu căng, không tham lạm, khó nhọc khiêm cung với kẻ dưới mà chinh phạt phương đông, trừ phản loạn, giữ yên nhà Chu.*”

Đó là trích dẫn sách xưa, dẫn chuyện người xưa để chứng minh. Sau đó đưa ra kết luận: “*Cho nên, những bậc đại thánh đại hiền làm việc gì cũng đều xuất phát từ tâm niệm hết sức e dè cẩn trọng, lo sợ cảnh giác.*”

Đoạn này cũng là nói về những khuyết điểm chúng ta thường mắc phải trong cuộc sống thường ngày. Chúng ta tự mình có mắc phải hay không? Không thể nào không có, chỉ

là [vi phạm] ở những mức độ khác biệt nhau mà thôi. Nếu có thể thực sự trừ bỏ được khuyết điểm này, đức hạnh của bản thân mình liền có nền tảng căn bản. Nếu trong lòng vẫn còn có sự bất bình, nên biết là đức hạnh của chúng ta không có nền tảng, không có căn bản. Nói cách khác, như vậy thì bất kể là cầu học hay tu đạo cũng đều gặp chướng ngại nghiêm trọng. Nói tóm lại, câu này dạy chúng ta đức khiêm hư, cung kính. Phải từ trong sự khiêm hư cung kính này mới thực sự có thành tựu.

Phần sau có một đoạn nói về sự đố kỵ: “*Tính đố kỵ, nam nữ đều có.*” Đó là thường tình của con người. Nam giới thấy người khác có công danh thì ganh ghét, thấy người khác giàu có cũng ganh ghét. Người có địa vị gần bằng mình liền khởi tâm ganh ghét, sợ họ sẽ gạt mình xuống. Đối với người có tài hơn mình cũng ganh ghét. Trong phần này có tổng kết, đó đều do tâm lượng quá nhỏ hẹp: “*Do tâm lượng nhỏ hẹp hòi sai sử.*” Chúng ta ngày nay nói là tâm lượng quá hẹp hòi, không thể bao dung người khác. Như vậy đều là do học [Phật] không có nền tảng, học [Phật] mà không có hiệu quả.

Thực sự học vấn có nền tảng căn bản, có hiệu quả, thì như lời Phật dạy, chẳng những không có tâm ganh ghét, không có sự ngạo mạn, giữ lòng khiêm hư, mà còn có thể tu tập tùy hỷ công đức. Nhìn thấy người khác tài ba hơn mình thì chắc chắn có thể nhường hiên, không có chuyện cạnh tranh. Quý vị có thể làm tốt hơn tôi, tôi phải nhường quý vị. Quyền hạn, địa vị đều nhường cho quý vị. Vì sao vậy? Vì người dân được phúc, xã hội được phúc. Có thể nghĩ đến vì chúng sinh, nghĩ đến vì xã hội, vì muôn dân thì quý vị liền nhún nhường. Ý nghĩa này chúng ta phải hiểu rõ.

Đây là đức lớn, là thành tựu lớn. Vì sao vậy? Sự thành tựu của người khác là thành tựu của chính bản thân mình. Bản thân mình nếu không bằng người khác, giữ lấy quyền

lực địa vị ấy không chịu nhường cho người, đó là gây hại cho chúng sinh. Quý vị thử suy ngẫm về nhân quả của việc này, ắt phải đọa vào địa ngục.

Chúng ta có thể nhường cho người khác, người khác làm được tốt hơn ta, thành tựu hơn ta, đó cũng chính là thành tựu của ta vậy. Trong nhà Phật có chuyện Pháp sư Ấn Tông và Lục tổ [Huệ Năng] là một tấm gương điển hình rất tốt. Pháp sư Ấn Tông thuở ấy ở phương Nam, là một bậc cao tăng đại đức đương thời, đồ chúng tin phục ngưỡng mộ ngài không biết đến bao nhiêu. Sau khi gặp được Lục tổ, ngài làm nghi lễ thế độ [xuất gia] cho Lục tổ. Pháp sư Ấn Tông là bậc thầy thế độ cho Lục tổ. Ngài biết đức hạnh, công phu tu trì của Lục tổ Huệ Năng vượt hơn ngài, nên sau khi làm lễ thế độ rồi, ngài quay trở lại tôn Đại sư Huệ Năng làm thầy, nhường lại địa vị hiện tại cho Đại sư Huệ Năng, nhường lại cho Đại sư Huệ Năng việc giáo hóa hết thảy chúng sinh ở phương Nam.

Quý vị suy ngẫm xem, rốt lại thì thành tựu [giáo hóa] đó là của ngài Huệ Năng hay của ngài Ấn Tông? Nói thật ra, nhìn bên ngoài hình thức thì đó là thành tựu [giáo hóa] của Đại sư Huệ Năng, nhưng nhìn sâu vào thực chất thì cũng là thành tựu của Đại sư Ấn Tông. Ngài Ấn Tông không hề thua kém ngài Huệ Năng. Đó là đức lớn, người bình thường làm không nổi. Không phải là người thực sự có đức hạnh thì không làm nổi.

Trong pháp thế gian, chúng ta xem thời xưa có chuyện Quán Trọng và Bảo Thúc Nha.¹ Thành tựu của Quán Trọng kỳ thật là thành tựu của Bảo Thúc Nha, vì ông là người nhượng hiền. Sự thành tựu đó, tự thân mình không phải mất

¹ Bảo Thúc Nha là người tiến cử Quán Trọng với Tề Hoàn Công. Mặc dù Tề Hoàn Công tin cậy muốn phong ông chức Tể tướng đầu triều, nhưng ông biết Quán Trọng là người tài giỏi hơn mình nên hết lòng tiến cử và sau đó chịu giữ cương vị thấp hơn Quán Trọng.

công phu, có người khác thay mình làm. Đó gọi là thành tựu chân thật.

Cho nên, Phật dạy chúng ta tu tập “*tùy hỷ công đức*”. Tùy hỷ công đức chính là đối trị với tật xấu kiêu mạn, ganh ghét đố kỵ. Trong xã hội hiện nay của chúng ta, bất luận là trong Phật pháp hay pháp thế gian, hết thầy đều là bám giữ lấy địa vị cho đến lúc chết, không chịu nhường lại. Điều này là hoàn toàn sai lầm.

Khi tôi mới học Phật, lúc vừa ra giảng kinh, trên giảng đường tôi thường nói, từ bốn mươi tuổi trở về trước là giai đoạn chúng ta phải thực sự nỗ lực học tập. Từ bốn mươi đến sáu mươi tuổi nên tu phúc, làm những việc lao dịch phụng sự Tăng đoàn, đó cũng là nói việc đảm nhận công việc trong Tăng đoàn, vì đại chúng phục vụ. Từ sáu mươi tuổi trở về sau nên tu tuệ, phải đem chức vụ của mình nhường lại cho người khác, lo việc đại sự sinh tử của chính mình, hoàn toàn làm việc giảng kinh dạy học mà thôi, hết thầy những công việc hành chánh quản trị phải hoàn toàn buông bỏ hết, để cho tầng lớp lãnh đạo trong tăng đoàn, các nhân viên hành chánh lúc nào cũng toàn là những người trẻ.

Trung quốc vào thời xưa, tuổi về hưu là bảy mươi tuổi. Chúng ta xem trong sách xưa thường thấy nói “*bảy mươi tuổi về nghỉ*”. Thế nhưng đối với người tu hành đạo pháp mà nói thì bảy mươi tuổi là quá muộn, nên nghỉ hưu từ năm sáu mươi tuổi, để hết lòng hết sức lo việc [tu tập] của riêng mình, có thể lo việc truyền đạo, dạy học, giảng kinh, tự mình nỗ lực tu hành, lo nghĩ đến đời sau. Quyết định không thể ở địa vị của mình rồi không nhường cho người khác. Không nhường như vậy, ý niệm như vậy, hành vi như vậy, liền đọa vào ba đường ác.

Tục ngữ thường nói: “*Trước cửa địa ngục nhiều thầy tăng*.” Người xuất gia, chúng ta phải suy ngẫm đến, ý nghĩa

xuất gia là ở chỗ nào? Là buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ tham sân si mạn, đó gọi là xuất gia. Xuất gia rồi còn xây dựng phát triển đạo trường, chúng ta đứng ngoài bình tĩnh quan sát thật là chuyện đáng buồn cười. Quý vị xuất ra khỏi căn nhà nhỏ của mình, kết quả lại xây dựng một căn nhà lớn, quý vị làm sao có thể được giải thoát? Tâm quý vị làm sao được thanh tịnh? Nói cách khác, quý vị làm sao có thể tương ứng với đạo?

Cho nên, trong thời đại hiện nay của chúng ta, không chỉ là không có người chúng quả, cho đến người tu học đúng pháp cũng không có nhiều. Nguyên nhân vì sao? Vì bị gia đình trói buộc. Cho nên xuất ra khỏi nhà, nhưng trong thực tế không hề xuất gia, còn thu nhận thêm một loạt những đệ tử con, đệ tử cháu, so ra còn lớn hơn cả gia đình của người bình thường. Quý vị khi còn tại gia có được mấy người con? Có được mấy người thân thích bằng hữu? Xuất gia chưa được mấy năm thì gia nghiệp càng ngày càng lớn, càng ngày càng lo nghĩ nhiều hơn.

Đạo trường hiện nay so với thời xưa không giống nhau. Đạo trường thời xưa là đạo trường thập phương, chân thật là chọn lọc những người hiền đức, có năng lực. Chúng ta xem quy củ của thời xưa, nhiệm kỳ của vị chấp sự là một năm. Ngày ba mươi tháng chạp [hàng năm], từ vị trụ trì trở xuống các chấp sự của một trăm lẻ tám phần hành trong tự viện đều được chọn lựa bầu mới lại. Cho nên, chế độ bầu cử đã được nhà Phật sử dụng sớm nhất, thực sự là dân chủ.

Sau khi bầu cử rồi, ngày mồng một đầu năm mới bàn giao ngay, nhiệm kỳ là một năm. Không giống như hiện nay, có rất nhiều nơi dường như giữ chức vụ đến suốt đời, như chùa chiền để lại con cháu, [trở thành như] gia nghiệp lớn, sự nghiệp lớn, từ đó mà thành phần xuất gia cũng rất phức tạp. Có rất nhiều người, hỏi vì sao xuất gia? Vì họ thấy quý vị có

gia nghiệp rất lớn, sau khi xuất gia, mục đích là mong muốn kế thừa những tài sản ấy, vì vậy mà xuất gia. Nếu như quý vị là một hòa thượng già không có tài sản gì, cho đến căn lều tranh cũng không có, chỉ e là sẽ không có một người nào theo quý vị xuất gia. Vì sao vậy? Vì xuất gia với quý vị phải chịu khổ, chịu khó. Cho nên ngày nay chùa chiền tự viện càng to lớn nguy nga, người theo xuất gia với quý vị càng đông. Quý vị ngầm nghĩ xem họ vì sao mà đến? Thế nhưng chúng ta không hề nghe thấy có ai đến chất vấn họ: Quý vị vì sao xuất gia?

Chúng ta mỗi ngày đều đọc kinh, mỗi ngày đều niệm Phật, có được một chút giác ngộ, đó không phải là đại triệt đại ngộ, chỉ là một chút giác ngộ nhỏ nhoi, [đủ để] chúng ta tin sâu vào lẽ nhân quả báo ứng, mảy may không sai lệch.

Chúng ta ở đạo trường này, đạo trường này nhờ có sức hộ trì của cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Ông ấy thực sự đã buông bỏ việc nhà, hết thấy đều vì Phật pháp, hết thấy đều vì chúng sinh, hết lòng hết sức phục vụ. Điều này kẻ phàm phu không làm nổi. Vì sao không làm nổi? Vì không buông bỏ được danh lợi, không buông bỏ được quyền chức, địa vị, không buông bỏ được sự hưởng thụ năm món dục trong sáu trần cảnh. Hiện nay trước mắt có được một chút danh văn lợi dưỡng, nhưng vấn đề trong tương lai mới lớn lao. Một khi hơi thở này không còn nữa thì sẽ đi về đâu? Họ không hề nghĩ đến. Nếu như đạt mức có thể nghĩ đến điều này, người đó trong Phật pháp có thể nói là bắt đầu giác ngộ, chỗ giác ngộ đầu tiên. Không giác ngộ thì mê muội, vĩnh viễn mê muội, như vậy sao có thể được?

Đời người rất ngắn, trong kinh thường nói: *“Mạng người chỉ trong hơi thở.”* Đúc Phật khai thị như vậy là giúp chúng ta hết sức đề cao cảnh giác, giúp ta biết trân quý thời gian mỗi giây mỗi phút, như vậy chúng ta mới có thể được cứu độ.

Chuyện gì cần buông bỏ nhất định phải buông bỏ, tự mình nhất định phải suy xét sáng tỏ: “*Sinh không mang đến, chết chẳng mang đi.*” Chúng ta vì người khác mà khổ nhọc kinh doanh phát triển, có đáng hay không?

Đức Thế Tôn khi còn tại thế đã vì ta nêu gương, để chúng ta noi theo. Đức Thế Tôn không kiến lập bất kỳ một đạo trường nào. Một đời ngài luôn sống với nhu cầu vật chất tối thiểu, mỗi ngày ăn một lần, mỗi gốc cây chỉ ngủ một đêm.¹ Những người tìm đến gần gũi với ngài, với các đệ tử của ngài, đều thực sự là những người mộ đạo mà đến, tuyệt đối không phải vì tham muốn hưởng thụ mà đến. Những người đi theo đức Phật Thích-ca Mâu-ni đều giống như nhau, đều chỉ có ba tấm y với một bình bát, ngày ăn một bữa, mỗi gốc cây chỉ ngủ một lần, thực sự là vì mộ đạo mà đến. Giảng đường tinh xá đều là do cư sĩ xây dựng. Chúng ta phải từ chỗ này mà thể hội. Vào thời ấy, các vị đệ tử tại gia của đức Thế Tôn đều là quốc vương, đại thần, lễ thỉnh Phật đến giảng kinh thuyết pháp, cúng dường nơi cư trú. Nơi cư trú là của người khác, tự mình không sở hữu, tự mình chỉ chuyên tâm hành đạo. Có người cúng dường, chúng ta có thể tiếp nhận, phải yên tâm hành đạo, chúng ta mới xứng đáng với sự cúng dường của thí chủ. Đạo nghiệp của ta không thể thành tựu, đó là mắc nợ thí chủ, mắc nợ thì tương lai phải hoàn trả.

Cho nên, cư sĩ Giang Vị Nông trong sách *Giảng nghĩa kinh Kim Cang* đề xuất rằng, nếu người xuất gia không thể khôi phục chế độ ôm bát khát thực [như thời đức Phật] thì Chánh pháp muốn trụ lại thế gian phải hết sức khó khăn khổ nạn. Ông ấy đề xuất chế độ ôm bát khát thực. Tôi đọc sách *Giảng nghĩa* của ông thấy cảm động sâu xa. Không có ai đề xướng [như ông].

¹ Đức Phật dạy các vị tỳ-kheo chỉ nên ngủ dưới mỗi gốc cây một đêm thôi, vì e rằng ngủ nhiều lần dưới một gốc cây có thể khiến các vị sinh tâm bám luyến vào chỗ ngủ đó.

Những năm trước khi tôi ở Đài Loan, Pháp sư Tảo Trần từ Hương Cảng đến gặp tôi. Ông là người tinh tường, sáng suốt, có năng lực, tràn đầy sinh lực. Tôi có khích lệ ông, hỏi rằng thầy có chịu dẫn đầu [khất thực] hay không? Nếu thầy dẫn đầu, tôi xin đi theo. Không cần nhiều, chúng ta tìm khoảng năm người thôi, năm vị tỳ-kheo. Hiện nay thì “*mỗi góc cây ngủ một đêm*”, thể lực chúng ta không chịu được, có thể ngủ trong lều. Tôi thấy có nhiều căn lều được làm rất tinh xảo, cũng rất tốt, lại rất nhẹ nhàng, khéo léo. Một túi nhỏ mang trên lưng, chiều tối dựng lều lên ngủ lại, rất tốt. Tôi nói, tôi ủng hộ việc đi khất thực, nếu thầy dẫn đầu, tôi cùng đi với thầy. Pháp sư nghe rồi gật đầu nói: “Tốt lắm!” Thế nhưng sau khi thầy về lại Hương Cảng rồi thì không còn nghe tin tức gì nữa.

Thực sự có người dẫn đầu làm việc này rất tốt. Đi khất thực không lo việc không có cơm ăn. Tôi tin chắc rằng nếu thực sự phát tâm khất thực, không có người cúng dường, chư Phật Bồ Tát sẽ hóa thân đến cúng dường quý vị. Tôi có lòng tin như vậy. Cho nên, Phật pháp nếu muốn thực sự hưng vượng, thực sự vươn lên thì như lời cư sĩ Giang Vị Nông rất hữu lý. [Người xuất gia] chỉ chú tâm tham cầu hưởng thụ, tham cầu danh lợi, chẳng những không thể làm hưng thịnh giáo pháp, mà còn e là tội lỗi rất khó tránh khỏi.

Người xuất gia học Phật so với người tại gia học Phật không giống nhau. Người tại gia học Phật, vấn đề không lớn lắm. Người xuất gia học Phật thật không dễ dàng, rất gian khổ khó khăn.

Bài giảng thứ 177

(Giảng ngày 19 tháng 3 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 178, số hồ sơ: 19-012-0178)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời mở sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 108: “*Vô hạnh ư thê tử. Thất lễ ư cữu cô.*” ([Đàn ông] đối với vợ con không có đức hạnh, [đàn bà] không giữ lễ với cha mẹ chồng.) Đoạn này đang nói về “*những việc ác trong gia đình*”.

Gia đình là căn bản trong giếng mối của đạo làm người. Trong gia đình phát sinh vấn đề thì xã hội không thể ổn định, thế giới cũng không có hòa bình. Chúng ta ngày nay quan sát thế gian này, đại đa số các gia đình đều có vấn đề. Cho nên, xã hội xáo động không an ổn, tần suất xảy ra thiên tai nhân họa ngày càng tăng thêm, mức độ tai hại ngày càng nặng nề hơn, nguyên nhân đều xuất phát từ chỗ này.

Chúng ta quan sát thật kỹ sẽ thấy, vấn đề ngày càng nghiêm trọng hơn. Chúng ta từ nơi nhân và quả đều có thể thấy biết rõ ràng. Vợ chồng không hòa thuận, điều này phần trước đã giảng nói rất nhiều với quý vị. Trong phần chú giải [đoạn này] nói rất hay: “*Đối với vợ phải ôn hòa mà kính trọng, đối với con cái phải nghiêm khắc mà chính đáng.*” Điều này vào thời xưa không chỉ là những lời răn dạy của các bậc hiền thánh, mà chư Phật, Bồ Tát cũng dạy bảo như vậy không khác. Thế nhưng trong xã hội hiện nay không còn nhìn thấy được, tâm ý và hành vi [của con người] hoàn toàn trái nghịch với lời dạy của bậc thánh.

[Chú giải còn nói:] “*Không dùng lễ đối đãi với vợ, ắt phải mất đi ý nghĩa chồng nói vợ nghe theo.*” Hiện tại còn ai hiểu lễ? Thế nào gọi là lễ? Lễ bị bỏ mất rồi, đây là một hiện tượng

hết sức đáng buồn. Bậc cổ đức dạy người, tiêu chuẩn đức hạnh có năm tầng bậc: “Đạo, đức, nhân, nghĩa, lễ.” Đạo mất rồi thì còn có đức. Đức mất đi cũng còn có nhân. Nhân có mất cũng còn có nghĩa. Nghĩa mất rồi vẫn còn có lễ. Nếu lễ cũng mất đi thì thiên hạ đại loạn.

Ngày nay chúng ta thấy hiện tượng hỗn loạn của thế gian này, đó là không có lễ. Trong lịch sử Trung quốc, nếu quý vị chú tâm đọc kỹ, từ hơn hai ngàn năm qua, đó là những gì trong lịch sử ghi chép lại, mỗi một chính quyền khi kiến lập, trong vòng năm năm các bậc vua chúa nhất định lo việc thiết chế lễ nhạc. Lễ là tiêu chuẩn hành vi sinh hoạt của mỗi cá nhân [trong xã hội], mọi người đều phải hiểu rõ, đều phải tuân thủ. Đó là khuôn khổ pháp luật. Nhạc là sự điều hòa tâm tính. Con người là phàm phu, ai ai cũng có tình cảm, khi tình cảm không ổn định, phải dùng đến những gì để điều hòa? Chính là âm nhạc. Cho nên, lễ với nhạc đều là sự vận dụng thực tế của giáo dục, so với hiện nay hoàn toàn không giống. Hiện nay [không phải lễ nhạc mà] gọi là “âm nhạc mua vui”. Trước đây đủ mọi loại hình nghệ thuật ở Trung quốc như hí kịch, ca múa, âm nhạc, mỹ thuật... hết thảy đều là những công cụ giáo dục. Theo cách nói hiện nay là giáo dục ở nghệ thuật bậc cao. Người đời hiện nay không đọc sách thánh hiền, đối với việc này hoàn toàn không biết, cũng không hiểu được quan hệ của việc này với tổng thể xã hội, thực sự là nhân tố tạo thành những điều lành dữ, họa phúc của hết thảy chúng sinh, nếu muốn thế giới được ổn định hòa bình, nếu muốn muôn dân được hạnh phúc, thật rất khó mà làm được.

Tiếp theo [phần chú giải] nói với quý vị: “*Không dạy đạo cho con ắt tổn thương ơn sinh thành dưỡng dục. Bất nghĩa, không có lòng từ, nói chung đều là không có đức hạnh.*” Mấy câu này, chúng ta ngày nay đọc đến, thấy đây chính là mô tả rõ xã hội hiện tiền.

Làm thế nào cứu vãn được xã hội? Làm thế nào tránh né được kiếp nạn? Chúng ta đọc qua sách này mới thực sự thể hội được chỗ dụng tâm của Đại sư Ấn Quang. Những lời răn dạy của Phật-đà nằm phân tán trong các kinh luận, cần phải tụng đọc rất nhiều kinh luận thì quý vị mới có thể nhớ được, lại còn phải hiểu sâu ý nghĩa, sau đó mới có thể y theo lời dạy vâng làm, đó là một điều rất khó khăn. *Cảm ứng thiên* đem những lời răn dạy của cả Nho giáo, Đạo giáo và Phật giáo tập trung cả vào trong một bản văn duy nhất. Nhìn chung đại ý của toàn văn, văn tự không quá nhiều, chưa đến hai ngàn chữ,¹ toàn văn phân thành bảy đoạn lớn. Đoạn thứ nhất là cương lĩnh chung. Đoạn thứ hai là cảnh báo, cảnh cáo chúng ta. Đoạn thứ ba nói về nhân lành, quả lành. Đoạn thứ tư nói về nhân ác, quả ác, là một đoạn văn dài, trong đoạn này tổng cộng lại phân chia ra mười bảy đoạn nhỏ. Phần chúng ta đang xem đây là thuộc đoạn nhỏ thứ mười lăm, nói về những điều ác trong gia đình.

Cảm ứng thiên mô tả rất hay, chỉ có chừng ấy đoạn văn ngắn ngủi mà những lời răn dạy quan trọng thiết yếu của Nho giáo, Đạo giáo, Phật giáo, những luân lý đức hạnh cơ bản, thấy đều có đủ trong đó.

Chúng ta xem tiếp mấy câu sau: “Ngày nay đối đãi với vợ.” Tánh tình khắc nghiệt, ít ra ơn huệ, đó là hiện tượng xã hội thực dụng ngày nay. “Đối đãi với con cái”, mẹ chồng thái quá, hà khắc trách mắng thái quá, hết sức xem khinh. Câu kết luận theo sau rất hay: “Tự mình thật không có đức hạnh, dựa vào đâu còn chê trách vợ con.” Hai câu này thật vô cùng cảm khái. Tự mình không có đức hạnh, quý vị làm sao có thể dạy dỗ vợ con cho tốt? Cho nên chúng ta đọc đến câu này thì cảm thấy không còn gì đáng buồn đau hơn.

Câu thứ hai: “Không giữ lễ với cha mẹ chồng.” Phần chú

¹ Đây là nói ước chừng. Trong thực tế, toàn bản văn này có 1277 chữ Hán.

giải cũng nói rất hay: “*Phụ sự cứu cô.*” (Nàng dâu phụng sự cha mẹ chồng.) Tức là nói người làm vợ phụng sự, đối đãi với cha mẹ chồng của mình như thế nào. Chữ “*cứu*” là cha chồng, chữ “*cô*” là mẹ chồng, là cha mẹ sinh ra chồng mình. Chúng ta ngày nay nhìn thấy mẹ chồng là bất hòa, không cách gì sống chung được. Hầu như trên toàn thế giới, ở bất kỳ góc ngách nào chúng ta cũng đều thấy được [hiện tượng này]. Bậc thánh nhân dạy chúng ta rằng: “*Nàng dâu phụng sự cha mẹ bên chồng, cũng giống như con cái phụng sự cha mẹ.*” Hiện tại không nói như vậy được. Hiện tại con cái còn không biết hiếu thuận với cha mẹ, nàng dâu làm sao biết hiếu thuận với cha mẹ chồng? Đâu có lý như vậy! Cha con không bao dung được nhau, mẹ và con gái không bao dung được nhau, xã hội ngày nay là như thế. [Quan hệ giữa] người với người hoàn toàn là [mối quan hệ] lợi hại. Lúc có lợi thì đôi bên lợi dụng lẫn nhau, sau khi mất đi lợi ích thì trái lại nhìn nhau như thù địch. Truyền thống luân lý đạo đức mấy ngàn năm qua của Trung quốc ngày nay hư hỏng cả không còn tồn tại. Điều này chính là như người xưa nói: “*Cha không ra cha, con không ra con. Nhà không ra nhà, nước không ra nước.*” Đời đại loạn rồi!

Một ngày trước khi vãng sinh, lão cư sĩ Lý Bình Nam nói với học trò: “*Thế giới này hỗn loạn, chư Phật, Bồ Tát, thần tiên xuống trần cũng không cứu nổi.*” Chúng ta suy ngẫm lời nói này quả là chân thật, không phải giả dối.

Ai là người có năng lực, có thể giáo hóa hết thảy chúng sinh quay đầu hướng thiện? Chúng sinh không quay đầu, rồi họ sẽ đi về đâu? Điều này ngay trước mắt có thể thấy được, họ sẽ đi vào địa ngục. Họ không thể sinh lên cõi trời, họ sẽ đi vào địa ngục. Chư Phật, Bồ Tát nhìn thấy tình hình như vậy cũng không làm gì được, chỉ có thể chờ đợi. Chờ đợi chúng sinh đọa vào địa ngục, chờ đợi chúng sinh ở trong địa ngục chịu hết khổ não rồi, có một ngày hối lỗi, khi ấy mới có thể

trở lại giáo hóa họ. Họ không thể hối lỗi thì chư Phật, Bồ Tát cũng không thể làm gì được.

Chúng ta đời này được sinh làm người, may mắn lớn lao là được nghe Phật pháp, tuy sinh vào đời loạn, từ trong kinh điển giáo pháp vẫn còn hiểu được một chút ý nghĩa. Người khác không làm, mọi người khắp nơi đều không làm, chúng ta biết được sự lợi hại, biết sự được mất, chúng ta phải thực sự nỗ lực làm.

Nếu có thể y theo lời dạy vâng làm, nay tôi đem *Cảm ứng thiên* xếp vào một trong bảy môn giáo trình học tập. Chúng ta học Phật, nhất thiết phải đọc bảy quyển giáo trình này. Trong bảy quyển, có bốn quyển là kinh Phật: *Kinh A-nan vấn sự Phật cát hung*, *Yếu giải kinh A-di-đà*, *phẩm Phổ Hiền Bồ Tát hạnh nguyện*, *kinh Đại thừa Vô Lượng Thọ*. Tổng cộng là bốn bộ kinh. Ngoài ra có ba quyển khác là: *Liễu Phàm tứ huấn*, *Cảm ứng thiên* và *Tứ thư* của Nho gia.

Tôi mong rằng quý vị đồng học đều đọc thuộc bảy quyển này. Chúng ta trong một đời này quyết định không [tạo nghiệp] đọa vào ba đường ác. Không những là đọc thuộc, hơn nữa còn phải hiểu sâu ý nghĩa, chỉ hiểu cạn cợt thì không được. Phải hiểu được sâu xa, thực sự nỗ lực y theo lời dạy vâng làm. Nếu khối lượng [kinh sách] quá nhiều, năng lực cũng như thời gian của chúng ta đều không đủ. Những sách này là đã giảm thiểu đến mức không còn có thể giảm thêm được nữa. Đó là bảy môn giáo trình, thời khóa. Nếu như vẫn không đủ năng lực thọ trì tất cả, quý vị cũng có thể thọ trì hai quyển cũng tốt. Trong số kinh điển, chọn lấy một quyển như *Di-đà yếu giải*, *kinh Vô Lượng Thọ*, *phẩm Hạnh nguyện*, chọn một trong số này đều được. Sau đó thêm vào sách *Cảm ứng thiên*.

Cảm ứng thiên là không thể thiếu. Từ góc độ nhà Phật mà nói, *Cảm ứng thiên* chính là giới luật, là căn bản, nền

tảng của sự tu thân, tu tâm. Chúng ta phải hết sức xem trọng sách này. Trước đây khi tôi ở thư viện Hoa Tạng thuộc Đài Bắc, tôi yêu cầu quý vị đồng học dùng sách *Cảm ứng thiên* này vào thời khóa [tụng niệm] buổi tối. Sau khi hoàn tất thời công phu tối thì tụng thêm một lượt *Cảm ứng thiên*, đối chiếu với bản thân mình trong một ngày hôm ấy, tâm ý và hành vi, nếu có [vi phạm vào] liền sửa chữa, nếu không thì càng nỗ lực [giữ gìn] hơn nữa.

Đức Phật dạy chúng ta, các bậc đại thánh đại hiền thế gian và xuất thế gian cũng dạy chúng ta “*chuyển ác làm lành*”. Sách [Cảm ứng thiên] này là các tiêu chuẩn thiện ác. Sách không phải của Phật giáo mà là của Đạo giáo. Giáo dục Phật giáo là nền giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, không phân biệt tôn giáo, không phân biệt chủng tộc, chỉ cần phù hợp với các pháp ấn trong nhà Phật, tức là nói những nguyên lý, nguyên tắc nhà Phật thuyết dạy, thì Phật đều thừa nhận đó là kinh điển của chư Phật Như Lai. Những nguyên tắc của Phật là gì? “*Không làm các việc ác. Thành tựu các hạnh lành. Giữ tâm ý thanh tịnh. Chính lời chư Phật dạy.*” Không chỉ một vị Phật, mà tất cả chư Phật trong mười phương ba đời giáo hóa hết thấy chúng sinh thì cương lĩnh chung đều là ba câu này: “*Không làm các việc ác. Thành tựu các hạnh lành. Giữ tâm ý thanh tịnh.*”

Chúng ta xem trong *Cảm ứng thiên*, từng câu từng chữ có phù hợp với các nguyên tắc này hay không? Hoàn toàn phù hợp, phù hợp một cách trọn vẹn đầy đủ. Đó là nhà Phật đã ấn chứng cho sách này, nên đây cũng là kinh Phật. Chúng ta cần phải xem đây như là giáo pháp do hết thấy chư Phật Như Lai giảng thuyết, xem đồng như nhau, không nên nhìn sách này với tâm phân biệt. Các bậc hiền thánh thế gian và xuất thế gian, hết thấy đều bắt đầu khởi tu từ chỗ này.

Quý vị đồng học tại gia học Phật cũng đều bắt đầu tu từ trong gia đình của quý vị. Nói cách khác, [phần nói về]

“những điều ác trong gia đình” cũng không phải là quá nhiều. Một đoạn từ câu “*Tham lam vô yếm, chú trớ câu trực*” cho đến câu “*Tổn tử đọa thai, hành đa ản tích*” tổng cộng có hơn hai mươi câu, chưa đến ba mươi câu, nếu như không giữ gìn [để phạm vào những điều] trong đoạn này thì quý vị không phải đệ tử Phật.

Nói thật ra, [như vậy thì] dù niệm Phật được rất tốt, niệm rất nhiều, cũng không thể vãng sinh. Đó là sự thật. Vì sao không thể vãng sinh? Trong kinh nói rất rõ ràng, những người nào cư trú ở thế giới Tây phương Cực Lạc? “*Các bậc thượng thiện nhân cùng hội về một chỗ.*” Tâm ý và hành vi của quý vị đều bất thiện thì: “*Miệng niệm Di-đà tâm bất thiện, cho dù lớn tiếng ủng công thôi.*”

Cho nên một đoạn văn này phải đặc biệt chú ý, phải thực sự tìm cầu nhận hiểu ý nghĩa, thực sự vâng làm theo. Đoạn văn này có hai mươi hai câu, quan trọng thiết yếu hơn hết. Thực sự phát nguyện cầu sinh Tịnh độ, quý vị nói xem phải bắt đầu tu từ đâu? Phải bắt đầu tu từ hai mươi hai câu này, trước tiên phải bắt đầu sửa trị gia đình mình cho tốt, sau đó mới có thể học Phật.

Một bộ *Cảm ứng thiên* này, nói thật ra là sự giảng giải tinh tường, chi tiết của điều đầu tiên trong ba điều phúc lành tạo nghiệp thanh tịnh: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*” (Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự bậc sư trưởng, giữ lòng từ không giết hại, tu mười nghiệp lành), cũng là chú giải của bốn câu kinh văn này, chúng ta phải đặc biệt xem trọng. Nếu không như vậy thì một đời này dù tu tập rất tốt, có thể được dồi dào phước báo hữu lậu trong hai cõi trời người nhưng công đức, lợi ích thù thắng trong Phật pháp nhất định không đạt được.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 178

(Giảng ngày 20 tháng 3 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 179, số hồ sơ: 19-012-0179)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời mở sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 109: “*Khinh mạn tiên linh. Vì nghịch thượng mệnh.*” (Khinh thường tổ tiên. Trái lệnh bề trên.)

Trong câu thứ nhất, “*tiên linh*” là chỉ tổ tiên. Trong phần chú giải nói rất đơn giản rõ ràng, ngôn ngữ tuy đơn giản nhưng ý tứ hết sức sâu xa: “*Tiên linh, đó là hương linh các bậc tổ tiên. Nói chung những việc tảo liệm không có lễ nghi, thọ tang không theo phép tắc, an táng chậm chạp, cúng tế không thành tâm, cúng lễ mộ phần không thường xuyên, miếu thờ không nghiêm chỉnh, hương đèn gián đoạn không liên tục, đó đều là khinh thường.*” Chỗ này có nêu ra mấy trường hợp điển hình.

“*Cây có cội, nước có nguồn, sao dám quên đi? Nếu sai sót trong việc này, ta thật không biết sao có thể như vậy.*”

Câu cuối cùng thật đáng buồn hết sức.

[Vấn đề đề cập ở] câu này, trong văn hóa Trung quốc là chính yếu, là trung tâm điểm, thế nhưng ở nước ngoài người ta rất xem thường, họ không có quan niệm như thế, cũng tức là họ không có quan niệm hiếu đạo. Đối với [các phẩm tính] *hiếu, đễ, trung, tín*, quan niệm của họ hết sức yếu kém. Điều này so với văn hóa Trung quốc hoàn toàn không tương đồng, cho nên cách suy nghĩ cũng trái nghịch nhau.

Nói Trung quốc, nhưng chúng ta không thể nói là người Trung quốc hiện đại. Người Trung quốc hiện đại hầu như đã

dần dần bị ngoại quốc đồng hóa rồi. Quan niệm của người Trung quốc trước đây nhìn hết thấy mọi người đều là người tốt, nhìn hết thấy mọi việc đều là việc tốt. Thế nhưng, quan niệm của người ngoại quốc thì tương phản với điều này đến một trăm tám mươi độ. Người ngoại quốc khởi tâm động niệm, thấy người nào cũng là người xấu, mọi việc đều không có việc tốt. Cho nên họ nhất định buộc quý vị phải đưa ra thật nhiều chứng cứ để chứng minh quý vị là người tốt. Điều này so với Trung quốc hoàn toàn khác biệt.

Cho nên, căn bản của quan niệm này nằm ở sự tế tở, yêu thương cha mẹ, thờ kính tổ tiên. Vì thế, người ngoại quốc đối với sự tế tở của người Trung quốc hết sức ngờ vực, không hiểu được, thường hỏi rằng: “Tổ tiên đã mấy trăm năm, mấy ngàn năm rồi, quý vị chưa từng thấy mặt, quý vị cúng tế họ để làm gì? Họ không biết đến quý vị, quý vị cũng không biết đến họ.” Thế nên họ cảm thấy [việc này] rất lạ lùng.

Thế nhưng người Trung quốc uống nước nhớ nguồn, chúng ta có cội gốc, có nguồn cội. Nguồn cội này là chư vị tổ tiên từ nhiều đời lâu xa, đã mấy ngàn năm, mấy vạn năm. Nguồn mạch này của chúng ta từ đâu mà có chứ? Đối với việc này hết sức xem trọng. Có nên xem trọng hay không? Phải hết sức xem trọng. Vì sao nói phải xem trọng. Cũng giống như một cây đại thụ, thân thể của mỗi chúng ta là một chiếc lá trên cây, chúng ta phải tìm về cội gốc. Chiếc lá từ đâu sinh ra? Là từ ngọn cây sinh ra. Ngọn cây từ đâu mà có? Là từ cành nhánh sinh ra, từ mỗi đầu cành cây sinh ra. Cành nhánh của cây lại từ đâu mà có? Cành từ thân cây sinh ra, thân từ gốc sinh ra, gốc lại từ rễ mà có. Tìm về cội rễ. Sau đó mới có thể biết được toàn cây đại thụ là cùng một tổng thể.

Người ngoại quốc không hiểu ý nghĩa này, cũng không hiểu phương pháp này. Cho nên, trong kinh điển giáo pháp, đức Phật dạy ta rằng, hết thấy chúng sinh trong các pháp

giới cùng khắp hư không với bản thân mình là cùng một thân. Tổng thể cây đại thụ cũng giống như pháp thân, thân thể này của chúng ta là một chiếc lá trên thân cây đại thụ. Chiếc lá với toàn thể cây đại thụ là cùng một thể, không phải hai thể khác nhau.

Chúng ta nói đến cây đại thụ như vậy, trong nhà Phật gọi là *pháp thân*: “*Ba đời mười phương Phật, cộng đồng nhất pháp thân.*” “*Nhất tâm nhất trí tuệ*”, đức Phật đã tìm ra được cội nguồn này. Cho nên, trong kinh thường nói: “*Thấu triệt nguồn pháp.*” Đó là thấu hiểu được chân tướng của nhân sinh vũ trụ, rõ biết được quan hệ như thế nào giữa người với người, giữa mỗi người với hết thảy chúng sinh. Những điều này trong các tôn giáo khác cũng có nói, nhưng không nói được rõ ràng, sáng tỏ. Học thuật của thế gian không đạt đến. Các bậc hiền thánh xưa của Trung quốc tuy cũng nói đến căn bản, thế nhưng không nói được thật rõ ràng. Đối với [phạm vi] cành nhánh, thân cây có thể nói được khá rõ ràng, nhưng khi nói đến chỗ sâu xa hơn thì rất mờ mịt lung mờ hồ. Chỉ riêng Phật pháp nói được rất rõ ràng.

Người Trung quốc nói đến thương yêu con người, Phật pháp nói rộng đến hết thảy chúng sinh. Không chỉ trong một thế giới này của chúng ta, mà là hết thảy chúng sinh trong vô lượng vô biên thế giới ở khắp các pháp giới cùng tận hư không, hết thảy những chúng sinh ấy với bản thân ta đều cùng một cội rễ, cùng một gốc.

Điều gì là cội rễ? Trong Phật pháp dạy đó là tâm. Điều gì là gốc? Phật pháp dạy rằng đó là thức. Trong kinh Hoa Nghiêm nói hết thảy chúng sinh trong các pháp giới cùng khắp hư không đều do tâm biểu hiện, do thức biến hóa. Tâm và thức này là căn bản.

Cho nên, theo lễ nghi cổ xưa của Trung quốc thì trong năm điều lễ, điều thứ nhất là tế lễ, tức cúng tế tổ tiên, yêu

kính tổ tiên. Tổ tiên từ trăm ngàn năm trước quý vị còn yêu kính thì có lẽ nào đối với cha mẹ hiện tiền lại không hiếu thuận? Cho nên, đạo hiếu được kiến lập từ đâu? Đạo hiếu từ nơi việc cúng tế tổ tiên mà kiến lập. Người đời nay không hiếu thuận với cha mẹ, đã bỏ mất chuyện cúng tế thì họ làm sao có thể hiếu thuận với cha mẹ? Việc thờ kính, cúng tế là cha mẹ nêu gương, nêu gương hiếu thuận để thế hệ tiếp theo nhìn vào. Ý nghĩa này hết sức quan trọng thiết yếu.

Khi tuổi già, cha mẹ, ông bà của mình đều đã qua đời, quý vị nói mình hiếu thuận thì con cháu không thể nhìn thấy được. Con cháu phải từ nơi sự thờ cúng tế tự tổ tiên của quý vị mới thấy, ăn chay, tắm rửa sạch sẽ, cúng tế tổ tiên. Hiệu quả của việc này, Khổng tử nói rất hay: “*Đức của dân theo về sáu nặng.*” Hiệu quả ấy là giúp vào việc phát triển phong tục thuần hậu của xã hội, nhờ vậy xã hội đó mới được an hòa, lợi lạc, người dân mới được sống hạnh phúc mỹ mãn. Đó là hiệu quả ngay trước mắt.

Về lợi ích sâu xa là vô tận. Chúng ta từ góc độ Phật pháp mà nhìn thì người nào đạt đến rốt ráo viên mãn hiếu đạo, người ấy đã thành Phật. Nền giáo dục Phật giáo bắt đầu từ sự hiếu kính. Quý vị xem trong “*tịnh nghiệp tam phúc*” (ba điều phúc lành tạo nghiệp thanh tịnh), câu đầu tiên là “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự bậc sư trưởng*”. Từ chỗ này mà khởi đầu, cho đến viên mãn rốt cùng cũng là hai câu này.

Tu hành chứng đắc đến quả vị Bồ Tát Đẳng giác, sự hiếu kính vẫn còn một phần khiếm khuyết, vẫn còn chưa đạt đến viên mãn. Vì sao vậy? Vì quý vị vẫn còn một phẩm vô minh sinh tướng chưa phá sạch, vẫn còn chưa xứng đáng với cha mẹ, chưa xứng đáng với thầy dạy, phải tu tập cho đến phá sạch hết một phẩm vô minh sinh tướng cuối cùng, chứng đắc quả Phật viên mãn, khi ấy đạo hiếu với cha mẹ cũng viên mãn, đạo kính thầy cũng viên mãn.

Giáo dục của nhà Phật, không chỉ riêng đức Phật Thích-ca Mâu-ni, cho đến sự giáo dục của hết thầy mười phương ba đời chư Phật Như Lai cũng là như vậy mà thôi. Chúng ta phải nhận biết sáng tỏ, phải thấu hiểu rõ ràng. Học Phật là học những gì? Là học hiếu dưỡng cha mẹ, học phụng sự bậc sư trưởng. Sự tu dưỡng của quý vị nâng cao dần đến mức hạnh Phổ Hiền. Trong hạnh Phổ Hiền nói về cha mẹ: “*Hết thầy nam giới là cha ta, hết thầy nữ giới là mẹ ta.*” Đem tâm ý, hành vi hiếu dưỡng cha mẹ đối đãi với hết thầy chúng sinh trong các pháp giới cùng khắp hư không, đó là hạnh Phổ Hiền. Nếu như không phải hết thầy chúng sinh trong các pháp giới cùng khắp hư không, mà chỉ là trong một thế giới này của chúng ta, trong một trái đất này, trong thế giới Ta-bà này của chúng ta, đó là hạnh Bồ Tát, không phải hạnh Bồ Tát Phổ Hiền. Hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền là biến khắp pháp giới cùng tận hư không.

Tâm hiếu như vậy mở rộng ra khắp hư không pháp giới, hết thầy chúng sinh đều là thiện tri thức của ta. Thiện tri thức tức là thầy ta. Trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy Đồng tử Thiện Tài, chỉ trừ riêng bản thân mình là phàm phu, là học trò, còn lại tất cả đều là bậc thiện hữu. Đó là tâm kính trọng thầy, cũng mở rộng ra đến hết thầy chúng sinh trong các pháp giới cùng khắp hư không. Đó gọi là hạnh Phổ Hiền.

Cho nên, hạnh Phổ Hiền không phải dễ dàng tu tập được. Nếu quý vị đối với hết thầy chúng sinh còn có sự phân biệt, còn có bám chấp, đó không phải hạnh Phổ Hiền. Tu hành phải bắt đầu từ đâu? Đức Thái Thượng ở chỗ này dạy rằng, đối với những bậc cao niên, đối với cha mẹ, các bậc tôn trưởng, quyết định không thể có ý niệm “*khinh mạn*” (cao ngạo khinh thường). *Khinh* nghĩa là gì? Là xem nhẹ, khinh thường, không chút lưu ý trong lòng. Nói theo thói thường là trong mắt xem như không có. *Mạn* là ngạo mạn, kiêu ngạo vô lễ.

Người đời hiện nay khó khăn rồi, đối với họ mà nói hai chữ “vô lễ” thì đều có phần thái quá. Thế nào là vô lễ? Là nói người đã hiểu biết lễ, hiểu biết nhưng không chịu làm theo nên gọi là vô lễ. Người đời hiện nay, thế nào gọi là lễ, căn bản họ còn không biết, nên hai chữ “vô lễ” thật không thể nói đến. Vì thế, xã hội ngày nay thật đáng buồn thay!

Cho nên tôi thường suy ngẫm, các tôn giáo ngoại quốc vì sao nói đến ngày tận thế? Ý niệm về ngày tận thế từ đâu mà có? Tôi nghĩ, nói chung là người đời hiện nay chuyện gì cũng không hiểu biết, *đạo đức, nhân, nghĩa, lễ* đều không hiểu, còn biết làm sao được nữa? Chỉ còn cách hủy diệt đi cả thế giới này, làm mới lại tất cả. Tôi nghĩ, tư tưởng về ngày tận thế là nảy sinh từ đây.

Vì sao tạo thành hiện tượng như vậy? Người Trung quốc thời xưa thường nói là “*thất giáo*”, *giáo* nghĩa là giáo dục, sự giáo dục bị đánh mất đi rồi. Trong kinh Vô Lượng Thọ nói: “*Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngư giả.*” (Do người trước không khéo dạy nên không biết đạo đức, không ai bảo cho biết.) Không có ai dạy bảo quý vị. Người người ở khắp nơi đều không biết dạy bảo thế hệ sau mình, chúng ta có thể hiểu được việc này, vì sao vậy? Không biết dạy chính bản thân mình thì làm sao dạy bảo người khác? Họ làm sao có thể dạy bảo thế hệ tiếp theo? Sách vở thánh hiền xưa đặt ngay trước mặt cũng không đọc, hoặc đọc rồi cũng không hiểu. Vấn đề này thật hết sức nghiêm trọng.

Chúng ta trong một đời này thực sự có thể thọ trì những sách [thánh hiền] như vậy, dù một quyển, hai quyển cũng đủ rồi. Đặc biệt là đối với thời đại này, chỉ hơi sâu xa một chút thôi là người bình thường không cách gì tiếp nhận được. Căn bản họ không hiểu được. Chư Phật giúp đỡ hỗ trợ chúng sinh hết sức xem trọng căn cơ, người đời trong hiện tại căn cơ như thế nào? Tùy theo căn cơ thích hợp mà thuyết pháp mới có thể đạt được hiệu quả.

Đạo của thánh hiền truyền lại, truyền đến ngày nay vì sao biến thành như thế này? Chúng ta chú tâm quan sát kỹ, [nguyên nhân] trong đó cũng không tránh khỏi việc các bậc cổ đức truyền thừa đã sao nhãng bỏ qua yếu tố hiện thực, giảng luận những điều sâu xa huyền diệu nhưng không thiết thực trong thực tế.

Cách làm này cho đến nay vẫn còn thấy, chúng ta nhìn thấy rất nhiều sách được xuất bản như vậy. Không phải sách xưa, là những sách mới đây, lại có rất nhiều tạp chí, tạp chí trong Phật giáo, hết thảy đều là nghiên cứu lý luận, luận bàn cái học về tâm tính, [thực tế] không ích gì. Không thiết thực với thực tế, đó gọi là không giải đúng chỗ ngứa. Những điều nói ra tuy không sai, nhưng không thể cứu vớt được bệnh khổ của đại chúng trong xã hội, điều này trong Phật pháp gọi là “khế lý bất khế cơ” (hợp lý lẽ nhưng không hợp căn cơ). Về lý lẽ giảng giải không sai, nhưng không thích hợp với căn cơ của chúng sinh.

Cho nên, chúng ta suy ngẫm việc vì sao Đại sư Ấn Quang đặc biệt đề xướng các sách *Liễu Phàm tứ huấn*, *Cảm ứng thiên*, *An Sĩ toàn thư*, là bộ sách do tiên sinh Chu An Sĩ biên soạn. Trong bộ toàn thư này, thực tế là có bốn phần. Phần thứ nhất là [*Giảng rộng*] bài văn *Âm chất của Văn Xương Đế Quân*, tính chất so ra hoàn toàn tương đồng với *Cảm ứng thiên*, là giảng về nhân lành quả lành, nhân ác quả báo ác, những tiêu chuẩn thiện ác. Đây là những điều lợi hại thiết thân của chúng ta, không thể không biết. Phần thứ hai là “*Vạn thiện tiên tư*”, khuyên người giữ giới không giết hại. Phần thứ ba là “*Dục hải hồi cuồng*”, khuyên người dứt trừ tham dục.

Giết hại và dâm dục là hai tội lỗi lớn lao nghiêm trọng nhất trong tất cả các điều ác. Dứt trừ được hai điều ác này rồi thì những điều ác khác đều dễ dàng trừ bỏ. Những điều ác khác giống như cành cây, lá cây, mà hai điều ác này là gốc rễ.

Phần thứ tư “*Tây quy trực chỉ*” là nói về Tịnh độ, khuyên người niệm Phật cầu sinh Tịnh độ.

Sở dĩ Tổ sư Ấn Quang đề xướng những sách này mà không đề xướng kinh luận, chúng ta hiểu được rằng đó là trí tuệ chân thật, đó là những lời răn dạy chân thật, đích thực có thể cứu vãn được kiếp nạn trong thời hiện đại.

Chúng ta nếu hiểu được ý tứ của Đại sư, hiểu được cách làm của Đại sư, chúng ta sẽ hoan hỷ tiếp nhận, y theo lời dạy vâng làm. Trong thời đại uế trược xấu ác cùng cực này, chúng ta vẫn có thể tự cứu mình, chúng ta cũng có thể giúp đỡ hỗ trợ hết thầy chúng sinh. Ý nghĩa này chúng ta phải suy xét sâu xa, phải nỗ lực thực hành.

Nếu có đủ năng lực, có thể đọc qua hết các kinh luận, sách khuyến thiện, giúp vào sự tu học của chúng ta, hỗ trợ chúng ta hoằng pháp. Nếu không có năng lực thì chỉ cần mấy bộ sách này, nương theo sự chú giải của các bậc đại đức xưa, cũng đã đủ dùng rồi, cũng đã rất tốt rồi, vì phù hợp cả lý lẽ và căn cơ.

Bài giảng thứ 179

(Giảng ngày 21 tháng 3 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 180, số hồ sơ: 19-012-0180)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời mở sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 109: “*Khinh mạn tiên linh. Vi nghịch thượng mệnh.*” (Khinh thường tổ tiên. Trái lệnh bề trên.) Lần trước đã giảng với quý vị về việc khinh thường tổ tiên. Người đời hiện nay, vì không có ai dạy bảo, cũng không có ai giảng giải, cho nên đối với việc này xem nhẹ, bỏ qua. Theo trong văn hóa Trung quốc mà nói, đây là điều đại bất hiếu. Vấn đề thật hết sức nghiêm trọng, nhưng người nhận biết được quả thật là rất ít.

Rốt cùng là thật có tổ tiên hay không? Người học Phật, người tu đạo, cả Phật giáo và Đạo giáo ở Trung quốc đều tin nhận việc này, tin là thật có. Các tôn giáo ở Ấn Độ, tất cả đều có tu định, trong khi nhập định có thể giao thông với sáu đường luân hồi, có thể qua lại trong sáu đường. Chúng ta trong thời cận đại thấy có chuyện của tiên sinh Chương Thái Diễm. Con rể của ông là lão cư sĩ Chu Kính Trụ rất thân với tôi. Khi tôi mới học Phật, lão cư sĩ giúp đỡ hỗ trợ tôi rất nhiều. Hồi đó tôi hai mươi sáu tuổi, lão cư sĩ cũng vào khoảng bảy mươi tuổi, xem tôi như một người bạn nhỏ, hết sức thương yêu bảo bọc. Ông kể cho tôi nghe, lúc tiên sinh Chương Thái Diễm còn tại thế, đã từng làm đến chức Phán quan của Đông Nhạc Đại đế. Khi ấy gọi là Phán quan, cũng giống như hiện nay là chức Bí thư trưởng, địa vị rất cao. Theo cách nói ngày nay là Bí thư trưởng của Đông Nhạc Đại đế. Khi ở cõi âm, ông từng gặp được những người từ thời Tùy, Đường. Ông là một người đọc sách, văn chương của người

xưa ông đọc qua rất nhiều. Ông nói, những người như Hàn Dũ, Liễu Tông Nguyên... ông đều đã từng gặp, hiện tại vẫn còn ở trong cảnh giới của quý. Tuổi thọ của quý rất dài, điều này trong kinh Phật có nói, tiên sinh Chương Thái Diễm đã chứng thật với chúng ta.

Một ngày trong cảnh giới quý bằng một tháng ở cõi người. Tuổi thọ của quý, có người nói khoảng một ngàn năm. Dựa theo chỗ này mà tính toán thì những người chết từ đời Tùy, Đường đến nay hơn ngàn năm, sinh vào trong cảnh giới quý hóa ra vẫn còn đó, tiên sinh Chương Thái Diễm đã nhìn thấy.

Chúng ta nếu muốn thấy [quý] có khó chăng? Thật không khó. Đi lại trong cảnh giới của quý là chuyện rất dễ dàng. Quý vị chỉ cần tu hành cho tốt, buông bỏ hết vọng niệm, tâm được thanh tịnh đôi chút, tần số tương hợp liền mở ra, quý vị có thể qua lại với [cảnh giới của] quý.

Trước đây tôi có một người bạn đồng học là Pháp sư Minh Diễm, cũng là bạn đồng tham. Năm trước ông ở Đại Khê thuộc Đào Viên, tại đó theo học Mật giáo với Khuất thượng sư¹ trong khoảng chừng mười tháng. Ông tu hành hết sức nỗ lực, sau thời gian mười tháng thì đi lại được trong cảnh giới quý. Ông ấy nói với tôi, đương nhiên là sự thật, không phải giả dối, vì ông là người hết sức thành thật, là một người rất tốt. Ông nói, vào thời điểm hoàng hôn, lúc sẩm tối, khoảng năm, sáu giờ chiều, trên đường phố đã có quý xuất hiện, nhưng rất ít. Như vậy là vì sao? Là vì lúc ấy mới vừa tảng sáng của quý. Ông nói, vào buổi tối khoảng sau mười giờ trở đi, quý đi lại đầy đường, người và quý cùng xen lẫn nhau. Cho nên, muốn giao tiếp với cảnh giới của quý không cần đến công phu thượng thừa, dần dần có đôi chút công phu cũng thấy được. Điều ông ấy nói là có thật, không phải giả dối.

Con cháu bất hiếu, hương linh chư vị tổ tiên trong lòng hết

¹ Tức Lão cư sĩ Khuất Ánh Quang.

sức không thoải mái, hết sức khó chịu. Nếu là những trường hợp đại nghịch, đánh mất đạo lý, tôi nghĩ là tổ tiên đối với cháu chất đời sau nhất định cũng sẽ có sự ra tay trừng phạt. Cho nên, Trung quốc thời xưa đối với việc cúng tế tổ tiên xem là hàng đầu, là việc trước tiên. Chúng ta đọc các sách Nghi lễ, Lễ ký, chương đầu tiên là nói việc tế lễ. Tế lễ cũng gọi là “cát lễ”, với chữ *cát* là tốt lành, như trong *cát tường*. Đó là đạo hiếu, là căn bản trong giềng mối của đạo làm người. Nếu như con người đối với tổ tiên quên mất đi, dùng tâm khinh thường ngạo mạn [đối với tổ tiên] thì xã hội đó thật đã có vấn đề, hơn nữa còn là vấn đề nghiêm trọng.

Ngày nay, người ta chỉ biết là xã hội động loạn, tai nạn xảy ra nhiều, nhưng không biết những điều ấy do đâu mà có, con cái vì sao không nghe lời cha mẹ, học trò vì sao không nghe lời thầy dạy. Căn nguyên của những điều này chính là vì “*khinh thường ngạo mạn với tổ tiên*”.

Câu thứ hai là “*trái lệnh bề trên*”, theo cách nói ngày nay là không phục tùng cấp lãnh đạo. Trong một xã hội mà cấp dưới không phục tùng cấp lãnh đạo, con cái không phục tùng cha mẹ, học trò không phục tùng bậc sư trưởng, nhân viên không phục tùng ông chủ, vậy xã hội ấy sẽ ra sao? Người xưa nói đó là “*loạn thân tặc tử*” (bề tôi làm loạn, con cái hư hỏng). “*Loạn thân tặc tử*” do đâu mà có? Cũng là từ chỗ này mà ra. Vì sao kẻ dưới không thể phục tùng người trên? Ngạn ngữ Trung quốc có câu: “*Xà trên không ngay, xà dưới lệch*.” Người ở địa vị trên có đạo lý của người trên, quý vị có thể làm sáng tỏ đạo lý, thực hành đức hạnh, đâu có lẽ nào kẻ dưới lại không phục tùng? Đó gọi là: “*Dĩ đức phục nhân*.” (Dùng đức hạnh thu phục người.)

Thế nhưng hiện tại không ai giảng về đạo, cũng không ai thực hành đức, thiên hạ đại loạn rồi. Chúng ta phải biết được nguyên do từ đâu mà ngày nay cả xã hội này động loạn? Nói

thật ra là “cha chẳng ra cha, con chẳng ra con, nhà không ra nhà; nước không ra nước”. Chúng ta ngày nay sống trong một xã hội như thế.

Nếu người trên có thể làm theo đạo lý thì kẻ dưới nhất định sẽ kính trọng theo đúng lễ. Thế nhưng ngày nay sáng được đạo, thực hành được nghĩa không phải chuyện dễ dàng. Người thực sự hiểu biết thông đạt cần phải có tâm hết sức nhẫn nại. Đại chúng trong cả xã hội này chưa từng được học qua những lời răn dạy của thánh hiền. Người học Phật tuy nhiều nhưng chỉ biết tụng kinh, chỉ biết cầu phước, đối với đạo lớn trong kinh luận cũng không hiểu rõ. Đối mặt với xã hội hiện nay, những sự dụ dỗ mê hoặc của danh văn lợi dưỡng, của năm món dục trong sáu trần cảnh, những dụ dỗ mê hoặc đó so với trong quá khứ đã mạnh mẽ hơn gấp trăm ngàn lần và cũng không dừng ở đó.

Những người nào có thể không bị dụ dỗ mê hoặc? Thật rất hiếm hoi ít có! Ngày nay mọi người đều thấy được tấm gương tốt nhất là nữ cư sĩ Hứa Triết, không bị dụ dỗ mê hoặc. Thế nhưng trong xã hội ngày nay những người như vậy thật quá hiếm hoi ít có. Vào thời xưa, tỷ lệ người như vậy chiếm đa số, trong mười người cũng có được một, hai người. Cho nên thiên hạ thái bình, quốc gia hoàn toàn an định.

Trong kinh luận, đức Phật thường khuyên bốn chúng đồng học phát tâm Bồ-đề. Thế nào gọi là tâm Bồ-đề? Không chịu sự dụ dỗ mê hoặc của năm món dục trong sáu trần cảnh, không chịu sự dụ dỗ mê hoặc của danh văn lợi dưỡng, tâm như vậy là tâm Bồ-đề. “*Phát tâm Bồ-đề, một lòng chuyên niệm [Phật]*”, chúng ta mới có thể vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi.

Thế gian này không phải nơi ở được, rất nhiều quý đồng học gần gũi với tôi đều biết, tôi thật rất muốn ẩn cư, thật rất muốn sớm ngày vãng sinh Tịnh độ, tôi không muốn ở lại thế

gian này thêm một ngày nào nữa. Nhưng vì sao vẫn chưa ra đi? Vì thấy vẫn còn có những người thực tâm muốn học, tôi không thể không giúp đỡ, hỗ trợ cho họ. Cho nên, còn ở lại thế gian này ngày nào đều phải nỗ lực hết sức cho công việc [giúp đỡ hỗ trợ] này.

Pháp sư Khai Tâm ở Đài Nam, Hàn Quán trưởng hy vọng tôi có thể giảng trọn vẹn đầy đủ bộ kinh Hoa Nghiêm, Pháp sư Khai Tâm vì chúng ta giảng mười mấy lần, tôi rất cảm động. Tôi hy vọng ở đây các vị pháp sư còn trẻ tuổi nỗ lực học tập. Kỹ thuật giảng kinh không khó học, nhưng quan trọng thiết yếu nhất là đức hạnh. Không có đức hạnh thì tự mình không thể thành tựu. Trước hết chúng ta phải có năng lực phân biệt được lợi hại, phân biệt thiện ác, phân biệt tà chính, phân biệt thị phi. Quý vị phải có năng lực như thế rồi, quý vị mới có thể tự cứu lấy mình, quý vị mới có thể giúp đỡ hỗ trợ người khác.

Trong thực tế, nếu chúng ta không có những năng lực ấy, quý vị có thể trọn đời thọ trì kinh *A-di-đà*, *Cảm ứng thiên* như vậy là đủ. Nhà Phật nói trì giới, niệm Phật, như vậy là đủ. Nhưng hoàn toàn không phải là cứ mỗi ngày đem hai bản kinh sách này ra tụng đọc qua mấy lần. Như vậy không ích gì. Phải hiểu rõ được ý nghĩa, trong đó nói về đạo lý, phương pháp, cảnh giới đều phải hiểu biết rõ ràng, phải thực hành theo. Phải đem những lời răn dạy của Phật-đà, cùng với bản văn *Cảm ứng thiên* hơn một ngàn bảy trăm chữ này, mỗi câu mỗi chữ đều vận dụng vào thực tiễn đời sống của chúng ta, phải làm được hết những điều ấy.

Chúng ta đối đãi chân thành với người khác, họ đối với ta lừa lọc dối trá, chúng ta nói năng hành động đều thực sự vì lợi ích chúng sinh, chúng sinh đối với ta luôn hoài nghi, đối với ta không có lòng tin, chúng ta vẫn phải nỗ lực mà làm, tuyệt đối không bị ngoại cảnh làm dao động. Như thế gọi là

thiên định. Hết thấy cảnh giới đều minh bạch rõ ràng, nhận biết sáng tỏ, đó là trí tuệ. Định và tuệ cùng học như nhau.

Trong một đời này độ không được chúng sinh cũng gieo cấy được chúng tử kim cương trong thức a-lại-da. Đời này duyên của họ chưa thành thực, tập khí nghiệp chướng còn quá sâu nặng. Trong số đồng học của chúng ta, tôi thấy rất rõ ràng, có những người nghe tôi giảng kinh rất nhiều, có những người thông minh, tôi vừa giảng phần trước thì họ đã biết phần sau phải giảng những câu nào, thế nhưng tập khí, tật xấu đều không sửa được. Nguyên nhân là vì đâu? Vì tập khí quá nặng. Đó gọi là: *“Thiếu thành nhược thiên tính, tập quán thành tự nhiên.”* (Tập quen từ nhỏ giống như bẩm tính trời sinh, thói quen lâu ngày thành tự nhiên.) Hai câu này là do người xưa nói ra.

Chúng ta học tập tốt nhất là từ thời niên thiếu. Thế nhưng thời thiếu niên, thanh niên tôi đều để luống qua, không có duyên phân tiếp xúc với Chánh pháp. Từ tuổi trung niên về sau mới gặp được. Năm tôi hai mươi sáu tuổi gặp được Phật pháp. Tôi hết sức bù ngùi cảm khái vì gặp được Phật pháp quá muộn màng. Nếu tôi được nghe pháp sớm hơn mười năm thì thành tựu ngày nay của tôi hẳn không chỉ thế này. Hiện tại chúng ta đều đã đến tuổi trung niên, chỉ có thể nói là *“mất bò mới lo làm chuồng”*, phải tự mình biết quý tiếc thời gian còn lại về sau, liệu chúng ta còn được bao nhiêu ngày? Phải khéo léo hết sức tận dụng, thành tựu đạo nghiệp của bản thân mình, tránh không phải đọa vào ba đường ác. Có thể vâng làm theo *Cảm ứng thiên*, quý vị quyết định không đọa vào ba đường ác. Trong sách này, quý vị cũng có thể xét thấy hết sức rõ ràng, pháp thế gian cũng như Phật pháp đều được xây dựng trên căn bản *“hiếu với cha mẹ, tôn kính thầy”*. Nhưng hiếu với cha mẹ thì trong thực tế không thể quên ơn đức của tổ tiên, làm sao dám khinh thường ngạo mạn với tổ tiên?

Không quên lời răn dạy của thầy, đó là báo ơn thầy. Nếu như quý vị trong việc tu học dần dần có chút công phu hiệu quả, phải từ đâu thấy được? Chính là từ chỗ này thấy được. Nếu như tâm niệm, hành vi của quý vị có đủ tám chữ “*khinh thường tổ tiên, trái lệnh bề trên*” thì bất kể là quý vị dụng công học tập như thế nào, hết thầy đều vô nghĩa, đều là hư giả, không phải chân thật. Pháp thế gian cũng như Phật pháp, thực sự trong học vấn có chút tâm đắc chính là biểu hiện ra ở việc “*hiếu với cha mẹ, tôn kính thầy*”.

Quý vị hãy suy ngẫm thật kỹ lời nói này của tôi, hãy chú tâm thể hội ý nghĩa tất nhiên trong đó. Không hiểu được hiếu với cha mẹ, không hiểu được tôn kính thầy, đó là người không có học, đọc sách uổng công không hiểu, cầu học uổng công không học được gì. Quý vị muốn hỏi vì sao như vậy? Ý nghĩa đọc sách là ở chỗ nào? Là hiểu rõ lý lẽ, thực sự sáng tỏ được đạo lý, lẽ nào lại có đạo lý không vận dụng vào thực tế? Không vận dụng vào thực tế, không thể vận dụng, đó là vô nghĩa. Cho nên, pháp thế gian cũng như Phật pháp, lý lẽ muốn thực sự sáng tỏ nhất định phải vận dụng trong thực tế.

Muốn xem học vấn của người khác đến tầng bậc nào, thì mức độ thấp nhất là hiểu rõ lẽ nghi. Những lời răn dạy của các bậc hiền thánh xưa, người này có thể làm được, thế nhưng bám chấp nơi hình tướng. Lễ nghi là bám chấp hình tướng. Lễ vẫn còn chuyện đến đi. Ở mức độ cao hơn một chút là “*làm theo nghĩa*”. Làm theo nghĩa là nghĩa vụ, chúng ta vì chúng sinh phục vụ, chỉ làm hết nghĩa vụ, không hưởng thụ quyền lợi, đó là “*làm theo nghĩa*”. Không đòi hỏi, mình đối tốt với người khác, không đòi hỏi người khác cũng phải đối tốt giống như vậy với mình. Đó là làm theo nghĩa, so với lễ cao hơn một bậc. Lại nâng cao hơn một bậc nữa là “*thực hành nhân ái*”. Nhân ái là thực sự có lòng thương yêu, thực sự có lòng cung kính, có thương yêu. Lại nâng cao hơn bậc nữa là “*đức*”, cao nhất là “*thực hành đạo*”.

Nói theo trong Phật pháp thì có thể thực hành đạo là bậc Pháp thân Đại sĩ. Bậc Pháp thân Đại sĩ hành đạo, bốn thánh pháp giới thực hành đức, Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, chư Phật trong mười pháp giới, đều là thực hành đức, không thể nói đến hành đạo. Chư thiên cõi trời thực hành nhân ái. Quý vị xem chư thiên cõi trời, trong kinh Phật dạy chúng ta rằng tâm của chư thiên là “*từ bi hy xả*”. Từ bi là nhân ái, các vị thực hành nhân ái. Trong cõi người này của chúng ta, có thể thực hành được đến nghĩa, đến lễ, thì thiên hạ thái bình, xã hội an định, nhân dân mới có thể sống đời hạnh phúc mỹ mãn, chúng ta không thể không hiểu rõ.

Chư Phật, Bồ Tát, các bậc đại thánh đại hiền thị hiện ở thế gian, bên trong các ngài thi hành đại đạo, bên ngoài biểu hiện là *nhân, nghĩa, lễ*. Quý vị xem sự thị hiện của chư Phật, Bồ Tát, các bậc thánh nhân thế gian, xuất thế gian, có phải là vì chúng ta biểu hiện như thế hay không? Có phải là dạy bảo chúng ta như thế hay không? Như vậy thì chúng ta liền hiểu biết sáng tỏ, liền thông đạt rõ ràng.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 180

(Giảng ngày 22 tháng 3 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 181, số hồ sơ: 19-012-0181)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời mở sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 110, cũng có hai câu: “*Tác vi vô ích. Hoài cấp ngoại tâm.*” (Làm việc vô ích. Ôm lòng phản trắc.)

Trong chú giải nói rất hay: “*Muôn sự ở thế gian này, chớp mắt đã thành không.*” Chỉ cần người có tâm tỉnh thức một chút thì đều có thể nhận hiểu được điều này. Đặc biệt là chúng ta sống trong đời hỗn loạn, như tôi hồi tưởng lại quá khứ của chính mình trong mấy chục năm qua, trôi dạt không ổn định, liền thể hội được ý nghĩa “*chớp mắt đã là không*”, thật hết sức sâu sắc. Mấy chục năm từ thuở ấu thời, tôi vẫn còn nhớ được mọi chuyện ở quê nhà. Chín tuổi rời quê nhà, chưa một lần trở về, lưu lạc ở từng nơi, tổng cộng đã sống qua mấy chục thành thị, vùng miền, nên thể hội thật sâu xa rằng chúng ta đến thế giới này chỉ như người khách trọ, là khách lữ hành đi ngang qua.

Trong kinh Bát-nhã, đức Phật giảng các lẽ “*bất khả đắc*” (không thể nắm bắt), “*vô sở hữu*” (không có sở hữu), chúng ta thể hội được rất sâu xa. Phật dạy chúng ta, chỉ có việc tu tích phước đức, làm việc thiện, vì chúng sinh phụng sự, giúp đỡ hỗ trợ mọi người giải quyết khó khăn khổ nạn, những việc ấy mới có thể mang theo từ đời này sang đời khác. Cho nên, các bậc hiền thánh xưa dạy ta rằng, những gì có thể mang theo được nên làm nhiều hơn, những gì không thể mang theo được không cần phải làm. Tài sản không mang theo được,

vợ chồng con cái không mang theo được, những thứ vật chất mà quý vị vui mừng ưa thích sử dụng cũng đều không mang theo được. Nếu chỉ dụng tâm mưu cầu phát triển những thứ ấy thì thật sai lầm. Chúng ta nhìn xem trong thế gian này, có bao nhiêu người làm việc sai trái như vậy? Khắp nơi đều có.

Các bậc đại thánh đại hiền của thế gian cũng như xuất thế gian đều dạy chúng ta phải làm những việc có thể mang theo được.

Việc tu tích công đức phải bắt đầu làm từ chỗ nào? Trong hết thảy các kinh luận, Phật dạy chúng ta [bắt đầu từ việc] phát tâm Bồ-đề. Thế nào là tâm Bồ-đề? Rất ít người có thể nói ra được rõ ràng, sáng tỏ. Giáo dục của Nho gia trong quá khứ bắt đầu từ trẻ thơ lên bảy, tám tuổi, chuẩn bị đọc Tứ thư. Trong sách Đại học nói về *cương mục*, chính là trong Phật pháp nói tâm Bồ-đề.

Trong Tịnh Tông Học Hội của chúng ta, cư sĩ Tổng vụ Lý Văn Phát mới gần đây sắp kết hôn, tôi muốn gửi lễ vật làm quà mừng, ông ấy đề nghị tôi viết cho mấy chữ. Tôi viết tám chữ để chúc phúc, khuyến khích ông, đặt kỳ vọng nơi ông. Trong tám chữ đó, bốn chữ trước là “*trị bình sơ cơ*” (nền tảng trước hết của việc trị bình), chỉ sự hiện tại rất ít người hiểu được ý nghĩa này: Gia đình chính là nền tảng căn bản của việc trị nước, ổn định xã hội. Bốn chữ sau là “*đại đạo chi thủy*” (khởi nguồn của đạo lớn). Đạo lớn là gì? Là đạo thành Phật, là đạo chuyển phàm thành thánh. Đó là sự khởi nguồn. Hôn nhân là việc lớn, gia đình là nền tảng của pháp thế gian và xuất thế gian. Chúng ta hiện nay đang đọc đoạn văn này trong Cảm ứng thiên, toàn bộ đều là nói về gia đình.

Cho nên, các bậc thánh hiền thế gian và xuất thế gian giáo hóa chúng sinh là dạy những điều gì? Chính là dạy chúng ta làm người. Không tiếp nhận qua sự giáo dục của thánh hiền thì không biết làm người. Người không biết làm

người thì tạo nghiệp [ác], quả báo của việc tạo nghiệp ác là rơi vào ba đường ác.

Năm xưa khi tôi cầu học tại Đài Trung có thỉnh cầu thầy Lý Bình Nam giảng sách Lễ ký. Tôi thỉnh cầu dường như đến sáu, bảy lần thầy mới đáp ứng. So ra khác với việc thưa thỉnh các kinh luận. Đối với các kinh luận, chỉ thưa thỉnh một lần, thầy liền đáp ứng. Thầy không chịu giảng [Lễ ký], về sau mới nói cho tôi biết vì nguyên nhân gì. Thầy hỏi tôi, ông thật chịu học chẳng? Sách Lễ ký, theo Phật pháp mà nói thì đó là kinh điển thực hành. Ông nhất thiết phải làm được, phải vận dụng vào thực tiễn. Nếu giảng cho ông nghe mà không vận dụng được vào thực tế, lại xem như [nghe rồi là] xong, như vậy thật chẳng bằng không giảng.

Tôi thưa thỉnh quá nhiều lần, thầy mới miễn cưỡng giảng giải. Câu mở đầu, thầy nói: *“Tôi giảng Lễ ký không phải để các vị hiểu lễ, mục đích không phải vậy. Vậy mục đích ở chỗ nào? Là hy vọng quý vị làm người trong xã hội này không đến nỗi bị người khác ghét bỏ. Mục đích là như vậy.”* Đó là thầy đem mức độ của lễ hạ xuống thấp nhất. Quý vị có thể hiểu lễ một chút thì sống trong xã hội không bị người khác ghét bỏ, không bị người khác chê chán.

Chúng ta học được một chút như vậy, cũng hết sức nỗ lực làm theo, vậy trong xã hội này có thể làm được trọn vẹn đầy đủ hay không? Không thể làm được trọn vẹn đầy đủ. Trong xã hội này, người ghét bỏ ta vẫn còn rất nhiều, người hiểu lầm cũng rất nhiều, người hủy báng cũng rất nhiều. Nguyên nhân là gì? Chúng ta phải quay đầu phản tỉnh, xem lại chính mình, là chúng ta làm chưa đủ tốt, phải luôn luôn xem lại chính mình.

Chư Phật Như Lai, đức Khổng tử, Mạnh tử, đó là những bậc đại thánh đại hiền của thế gian cũng như xuất thế gian, các ngài có hoàn hảo chẳng? Hiện nay những người hủy báng

Phật vẫn rất nhiều, những lời hủy nhục đức Khổng tử chúng ta cũng vẫn thường nghe thấy. Như vậy, ngay cả chư Phật Như Lai, hoặc người như đức Khổng tử mà vẫn chưa được toàn hảo, vì không có cách gì có thể làm được đến mức khiến cho tất cả người trong thiên hạ đều tán thán ngợi khen. Thế nhưng nhất định vẫn phải hết sức nỗ lực hướng thiện.

Chúng ta làm thế nào để nuôi dưỡng phát triển đức hạnh trong tâm ý và hành vi của mình? Nho giáo, Phật giáo đều dạy hoàn toàn giống nhau. Nếu quý vị có lập gia đình, thì việc quản trị gia đình trước hết phải tu sửa tự thân mình. Tự thân mình không tu sửa, gia đình của quý vị không thể là một gia đình tốt. Trước hết phải tu sửa thân, vậy tu sửa thân như thế nào? [Muốn tu thân] trước hết phải tu tâm, căn bản của thân là tâm. Vậy phải tu tâm như thế nào? Nho gia nói “*cách vật, trí tri*” (thấu hiểu nguyên lý sự vật, đạt đến sự hiểu biết), đó là căn bản, là căn bản lớn lao quan trọng nhất của đức hạnh. Ở điểm này nếu chúng ta không thực sự nỗ lực làm thì trong suốt một đời, bất kể là quý vị tu tập pháp môn nào, dù là pháp thế gian hay xuất thế gian, quý vị đều không có đức hạnh, quý vị vẫn tạo nghiệp, vẫn một mình phạm vô số lỗi lầm. Phạm vào lỗi lầm gì, tự thân mình cũng không biết được. Nếu tự mình biết được là quý vị đã giác ngộ, quý vị là người hiểu biết sáng tỏ. Tự mình không biết được thì tự mình là người hồ đồ mê muội.

“*Cách vật*” là gì? Là buông bỏ vật dục. Trên giảng đường tôi thường khuyến khích quý vị đồng học buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, xa lìa sự hưởng thụ năm món dục trong sáu trần cảnh, như vậy mới được. Nếu như với những thứ ấy không buông bỏ thì tâm của quý vị không chân chánh. Tâm không chân chánh, thân làm sao có thể chân chánh? Cho nên, Nho gia lấy “*cách vật*” làm đầu, *vật* ở đây là vật dục. “*Cách*” là gì? Là chiến đấu vượt qua, phải

chiến đấu vượt qua vật dục.¹ Theo cách nói hiện nay là chiến thắng vật dục. Chúng ta phải có năng lực chiến thắng tự tư tự lợi, chiến thắng danh văn lợi dưỡng, chiến thắng sự hưởng thụ năm món dục trong sáu trần cảnh. Nữ cư sĩ Hứa Triết ở Singapore này đã làm được như vậy.

Điều này trong nhà Phật gọi là “trước hết dứt trừ phiền não”. Quý vị xem trong bốn hoàng thệ nguyện thì “*phiền não vô tận thệ nguyện đoạn*” chính là “*cách vật*” của Nho gia, “*pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”, Nho gia gọi là “trí tri”. Nếu như phiền não của quý vị không dứt trừ, quý vị muốn học pháp môn quyết định không thể thành tựu. Sự không thành tựu đó cũng có nghĩa là quý vị quyết định không thể khai ngộ. Vì sao vậy? Vì quý vị có chướng ngại, quý vị có tập khí phiền não gây chướng ngại, quý vị làm sao có thể hiểu được đạo của thánh hiền? Cho nên quý vị không thể thành tựu.

Ý nghĩa này chúng ta có thể hiểu được hay không? Người hiểu rõ được mới chịu thực hành. Cho nên, đặc biệt là đối với chúng ta, những người đọc kinh Phật, kinh Phật dạy ta cầu khai ngộ, không chỉ riêng Thiên tông mới yêu cầu “*đại triệt đại ngộ*”, cả Giáo tông cũng yêu cầu quý vị “*đại khai viên giải*”, niệm Phật cũng phải cầu được “*nhất tâm bất loạn*”. Đó là công đức chân thật. Tích lũy công đức phải bắt đầu làm từ chỗ này.

Không thể buông bỏ được vật dục thì chuyện gì cũng không thể thành tựu. Hết thấy pháp thế gian còn không thể thành tựu, huống chi là Phật pháp? Các pháp thế gian đó là

¹ Về quan điểm “cách vật trí tri” của Nho gia, Từ điển Hán ngữ hiện đại giải thích là: “推究事物的原理，從而獲得知識” (suy cứu sự vật đích nguyên lý, từng nhi hoạch đắc tri thức) - suy cứu nguyên lý của sự vật, từ đó đạt được tri thức. Tuy nhiên, ở đây Hòa thượng muốn giảng giải tư tưởng này từ góc nhìn của Phật giáo nên hiểu rằng “cách vật” là chiến thắng vật dục.

những gì? Là quả báo trong hai cõi trời người, quý vị không có được quả báo trong hai cõi trời người, sau khi chết quý vị phải đọa vào ba đường ác. Việc này chúng ta phải nhận hiểu rõ ràng, sáng tỏ, đừng để nỗ lực suốt đời mà quả báo tương lai vẫn không thể thoát ra khỏi ba đường ác, như vậy có oan uổng hay không?

Việc này nhất định không thể cầu thả sơ suất. Vì sao vậy? Có rất nhiều người học Phật mà bị đọa vào ba đường ác. Ngạn ngữ nói rằng: *“Trước cửa địa ngục nhiều thầy tăng.”* Câu này là sự thật, không phải giả dối. Trong mười người xuất gia, sau khi chết có đến chín người đọa vào địa ngục. Nguyên nhân vì sao? Dem kinh luận đọc qua một lần, suy ngẫm thật kỹ, quý vị liền có thể hiểu được rõ ràng. Tự mình khởi tâm động niệm so với những lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát đều hoàn toàn trái nghịch. Quý vị không học Phật, tội lỗi một phần, có học Phật thì tội lỗi ấy càng nặng gấp đôi. Vì sao vậy? Vì [như vậy là] phá hoại hình tượng Phật pháp, phá sự hòa hợp của Tăng đoàn, tội lỗi này thật không chấp nhận được.

Thế nhưng hiện nay người ta đối với việc này xao lãng, quên mất đi, ví như có đọc kinh, nghe giảng, tự mình cũng không đem những lời răn dạy ấy ra thực hành. Trong đời sống hằng ngày, khi xử sự, đối đãi với người, tiếp xúc muôn vật, vẫn thuận theo phiền não như trước, không chịu sửa đổi tập khí xấu ác. Nói cách khác, những người này vẫn đi vào ba đường ác.

Ba đường ác là tham lam, sân hận, si mê. Thử suy ngẫm xem chúng ta xử sự trong cuộc sống, đối đãi với người, tiếp xúc muôn vật, có chạy theo tham sân si hay không? Nếu là chạy theo tham sân si, đó là quý vị đi vào ba đường ác. Nếu có đủ cả tham sân si, đó là đi vào địa ngục. Không có sân hận thì đi vào cảnh giới ngạ quỷ. Trong ba điều này, không có

tham lam, không sân hận nhưng vẫn còn ngu si. Ngu si là gì? Là đối với lý sự, chân vọng, tà chánh, thị phi, thiện ác không phân biệt được rõ ràng, nhận thức điên đảo, đó là ngu si, đi vào cảnh giới súc sinh.

Chúng ta bình tĩnh suy xét, ngắm lại tự thân mình, khởi tâm động niệm có phải là đủ cả tham sân si hay không? Nếu quả là như vậy, trong lòng ta phải tự biết rõ ràng, ta quyết định sẽ đọa vào địa ngục, con đường phía trước hoàn toàn tối tăm u ám. Người có được tương lai tươi sáng rõ ràng nhất định phải là người đã buông bỏ được tham sân si mạn, một lòng niệm Phật cầu sinh Tịnh độ.

Trong lúc còn chưa ra đi, vẫn còn giữ được thân này, thân này phải vì hết thảy chúng sinh phụng sự, hiện nay gọi là làm công quả. Làm công quả cũng là làm việc thiện, mỗi một ý niệm đều dứt trừ tham sân si, một lòng hướng Phật, cầu nguyện vãng sinh, đó là tích đức. Tu thiện, tích đức, con đường tương lai tươi sáng rõ ràng, một đời này của chúng ta không luống qua vô ích.

Thời gian trôi qua nhanh, đời người ngắn ngủi khổ đau, nhất định phải nắm lấy cơ hội, mỗi ngày đều tụng đọc kinh điển. Tôi đã giảng giải với quý vị đồng tu rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Mỗi buổi sáng đọc kinh, công phu sáng, phải tự cảnh tỉnh nhắc nhở mình, suốt ngày hôm nay trong sinh hoạt nói năng hành động sẽ không trái nghịch những lời dạy bảo trong kinh điển. Chiều tối đọc kinh, công phu tối, cũng vẫn là phản tỉnh tự xét mình, những điều Phật dạy chúng ta làm, ta có làm được hay không? Những điều Phật dạy chúng ta không được làm, ta có tuân theo hay không? Thời công phu tối là để phản tỉnh, là kiểm điểm, là sám hối, sửa lỗi, tự làm thanh tịnh chính mình.

Công phu sớm tối được như vậy là công đức. Tuyệt đối không phải cứ sáng sáng chiều chiều đem kinh điển ra tụng

đọc cho chư Phật, Bồ Tát nghe rồi Phật, Bồ Tát hoan hỷ với quý vị, làm gì có lý lẽ ấy? Quan niệm như vậy là sai lầm. Kinh điển không phải tụng đọc cho Phật, Bồ Tát nghe, mà là tụng đọc cho chính mình nghe. Những lời răn dạy [của Phật, Bồ Tát] phải luôn ghi nhớ, phải y theo lời dạy vâng làm. Đó là đại ân đại đức của Phật đối với chúng ta. Chúng ta báo đáp chư Phật, Bồ Tát là phải “*tín nguyện thọ trì*” (tin tưởng, phát nguyện, tiếp nhận, vâng giữ làm theo). Đó là báo ân một cách chân chánh.

Bài giảng thứ 181

(Giảng ngày 23 tháng 3 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 182, số hồ sơ: 19-012-0182)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời mở sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 110: “*Tác vi vô ích. Hoài cấp ngoại tâm.*” (Làm việc vô ích. Ôm lòng phản trắc.) Hai câu này ngày hôm qua đã có trình bày chung một cách sơ lược với quý vị.

Con người sống ở đời này, thời gian hết sức ngắn ngủi. Ví như được trăm năm thì cũng thoáng nhanh như búng móng tay một cái mà thôi. Những người cao tuổi đều có được cảm xúc này hết sức sâu xa. Nếu như không hiểu lý lẽ, không đọc sách thánh hiền, thì trong một đời này, như trong kinh Địa Tạng đã nói, khởi tâm động niệm, nói năng hành động “*không một việc gì là không tạo tội*”.

Trong Phật pháp thường tán thán: “*Thân người khó được, Phật pháp khó được nghe.*” Được thân người này thì có gì là tốt? Nếu như không đọc sách thánh hiền, không được nghe Phật pháp thì chúng ta có thể nói là không được thân người mới tốt. Vì sao vậy? Vì không tạo nghiệp tội. Tạo tác nghiệp tội, dọa vào ba đường ác, thời gian rất lâu dài, thật không đáng để trong mấy chục năm ngắn ngủi này tạo tác nghiệp tội rồi phải chịu khổ trong luân hồi nhiều kiếp dài. Được thân người như vậy có chỗ nào là tốt? Sinh làm súc sinh, cho dù là rắn độc, thú dữ, những nghiệp tội tạo ra so với con người vẫn nhẹ hơn rất nhiều. Cho nên súc sinh sau khi chết đa phần đều có thể chuyển sinh vào các đường lành, không phải là không có lý. Chúng ta quan sát kỹ các động vật, dù là rắn độc, thú dữ, quý vị không xâm phạm đến chúng, chúng

cũng không xâm phạm đến quý vị. Cọp, sói, sư tử cũng chỉ khi bụng đói mới ăn thịt các con vật nhỏ. Chúng ta xem trong “*Động vật kỳ quan*” có rất nhiều hình ảnh minh họa. Cọp, sư tử ăn no rồi nằm thẳng cẳng, các con vật nhỏ đi quanh đó chúng không hề quan tâm đến, nên so với con người chúng tạo nghiệp nhẹ hơn rất nhiều.

Tâm sân hận của con người thật hết sức đáng sợ. Chúng ta thường xem thấy có rất nhiều thủ đoạn hết sức độc ác, tạo tội hết sức nặng nề, hại chết đến muôn ngàn mạng người. Vì sao phải tạo ra những nghiệp tội như thế?

Đức Phật tán thán việc được thân người quý báu, là vì được thân người sẽ dễ dàng đạt được giải thoát. Nhưng muốn dễ dàng giải thoát nhất định phải nghe Phật pháp, phải đọc sách thánh hiền, phải giác ngộ, người như vậy mới là quý báu. Con người nếu không giác ngộ thì có gì là quý? Ngược lại còn không bằng chúng sinh trong ba đường ác. Những lý sự này, chúng ta phải thấu hiểu rõ ràng, sáng tỏ. Thực sự thấu hiểu rõ ràng sáng tỏ, đó là giác ngộ, tự nhiên có thể nhìn thấu suốt hết thấy các pháp thế gian, có thể buông bỏ, một lòng hướng theo đạo pháp. Thân người như vậy thật đáng quý.

Thời còn trẻ tôi không được nghe Phật pháp, đến tuổi trung niên mới được nghe, cũng chưa quá muộn. Việc tu học pháp môn này, nếu như quý vị thực sự nỗ lực làm thì trong ba năm có thể thành tựu. Chúng ta đọc trong các sách *Tịnh độ thánh hiền lục*, *Vãng sinh truyện*, có đến hơn một nửa số người niệm Phật vãng sinh, nói chung là đã công phu trong khoảng thời gian từ ba đến năm năm. Đó là chuyên tâm. Chúng ta ngày nay tu tập mười mấy năm, cho đến một chút tin tức [vãng sinh] cũng không có, nguyên nhân vì đâu? Là vì tâm không chuyên, ý không thành, đối với những danh lợi, nắm món dục trong sáu trần cảnh của thế gian không hề buông bỏ.

Trong kinh Phật dạy nguyên tắc tu học, chúng ta không nắm chắc được. Trong chương Đại Thế Chí Viên Thông dạy chúng ta *“thâu nhiếp sáu căn, niệm niệm thanh tịnh nối liền nhau”*. Chúng ta không làm được như vậy. Chúng ta không thâu nhiếp được sáu căn, mắt vẫn tham sắc, tai vẫn tham âm, lưỡi vẫn tham vị... Đó là không biết thâu nhiếp sáu căn. Biết thâu nhiếp sáu căn, những ý niệm tham sân si mạn đều dứt hết, sống trong thế gian này, đứng ngồi hết thấy đều tùy duyên, hết thấy đều không bám chấp, không phân biệt, một lòng hướng theo đạo, như vậy trong ba đến năm năm mới thành công. Tâm của chúng ta vẫn còn bị năm món dục trong sáu trần cảnh xoay chuyển, vẫn còn bị danh lợi xoay chuyển, nên trong đời này dù niệm [Phật] suốt đời cũng không thể thành công.

Thế gian hết thấy đều là giả tạm, không có gì chân thật. Trong kinh Kim Cang Phật dạy chúng ta rất rõ ràng, rất sáng tỏ: *“Những gì có hình tướng đều là hư vọng.” “Hết thấy các pháp hữu vi đều như mộng ảo, bọt nước.”* Chúng ta phải thường nhớ tưởng, từng giây từng phút luôn cảnh tỉnh bản thân mình, hết thấy đều là hư giả, trong chỗ hư giả đó kết hợp lại, có lý nào không xoay chuyển trong luân hồi! Có lý nào lại không đọa lạc!

Vậy những gì là chân thật? Buông bỏ muôn duyên là chân thật, tùy thuận chúng sinh là chân thật. Phật dạy chúng ta tùy duyên. Tùy duyên chính là tự tại, đó là hiệu quả chân thật, là lợi ích chân thật, nếu lại có thể tín tâm phát nguyện niệm Phật, cầu sinh Tịnh độ, đó là chân thật trong sự chân thật, không còn gì có thể chân thật hơn nữa.

Hãy thường nghĩ đến câu *“thân người khó được, Phật pháp khó được nghe”*. Chúng ta ngày nay được thân người, được nghe Phật pháp, cơ duyên quý báu như vậy nếu không nắm lấy giữ gìn thì thật hết sức đáng tiếc. Một khi đã mất

đi thân người, muôn kiếp khó được lại. Được lại thân người thật không dễ dàng. Ví như có được lại thân người, liệu có cơ hội được nghe Phật pháp hay không? Nếu như lúc ta được thân người mà thế gian không có Phật pháp thì thân người đó cũng chỉ luống qua vô ích. Thời gian có Phật pháp [ở thế gian] rất ngắn, thời gian không có Phật pháp rất dài. Quý vị xem như vận pháp của đức Phật Thích-ca Mâu-ni là mười hai ngàn năm. Qua mười hai ngàn năm đó rồi, thế gian này không có Phật pháp. Thời gian không có Phật pháp kéo dài bao lâu? Phải sau năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm, Bồ Tát Di-lặc mới thị hiện thành Phật, thế gian này mới trở lại có Phật pháp. Quý vị nghĩ xem, mười hai ngàn năm không thể so sánh được với năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm! Cho nên, đức Phật dạy chúng ta lời này là chân thật. Thân người mất rồi không dễ dàng được lại, nhưng được thân người rồi lại được nghe Phật pháp thì lại càng khó hơn rất nhiều.

Trong một đời này nếu không thể nỗ lực tu học thì làm sao xứng đáng với chư Phật, Bồ Tát? Làm sao xứng đáng với chính bản thân mình lần này may mắn được thân người? Cho nên, trong mọi hoàn cảnh sống, thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt, những người quanh ta dù là người hiền cũng được, kẻ xấu ác cũng được, ta luôn dùng một tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng mà đối đãi. Cho dù bị giày xéo, dấn vạt như thế nào đi chăng nữa cũng có thể cam tâm nhẫn chịu, chân thành niệm Phật, mấy năm sau là được vãng sinh, việc gì phải so đo tính toán?

Vì sao không buông bỏ được? Chúng ta từ chỗ này thế hội được thì có thể đạt lợi ích chân thật từ Phật pháp, đối với hết thảy người, hết thảy việc trong thế gian đều không còn so đo tính toán, chỉ “*hằng thuận chúng sinh, tùy hỷ công đức*”. Công đức chính là chân thành niệm Phật. Hãy suy xét, những chuyện vô ích thì không làm. Những chuyện gì là vô ích? Là những chuyện không thể mang theo [sau khi chết].

Chúng ta phải phân biệt rõ ràng sáng tỏ. Những việc hại người lợi mình càng không thể làm, chắc chắn sẽ đọa vào ba đường ác.

Cho nên, những việc chúng ta phải làm là lợi ích chúng sinh, quên mình vì người. Có được bao nhiêu sức lực, mang ra cống hiến hết bấy nhiêu, phước báo của quý vị liền được trọn vẹn đầy đủ. Nếu ta có mười phần sức lực, chỉ cống hiến một, hai phần, như vậy phước báo rất ít, có sự khiếm khuyết, không được trọn vẹn đầy đủ. Vì thế, chúng ta theo trong Phật pháp mà nhìn, mà suy xét, việc gieo trồng phúc đức trong thế gian này, tu được phước báo lớn lao nhất rất thường là những người nghèo khổ bần cùng, họ tu được phước báo trọn vẹn đầy đủ. Chúng ta ở Singapore thấy được như nữ cư sĩ Hứa Triết, có thể nói trong số bảy tỷ người¹ trên thế giới này, không ai có thể so sánh được với bà. Phước báo của bà là trọn vẹn đầy đủ.

Người thế gian tất nhiên là có những người giàu sang phú quý, tiền muôn bạc ức, khi họ bố thí cho người khác bất quá cũng chỉ đưa ra một đôi chút, như chín con trâu nhỏ một sợi lông. Hơn nữa khi đưa ra thì trong lòng cũng không khoan khoái, luôn nghĩ đến việc cho ra mà có được lợi ích thì họ mới làm một chút việc từ thiện. Nếu cho ra mà họ không được lợi ích gì, thì dù một sợi lông [trong chín con trâu] họ cũng không nhổ ra. Những người như vậy, chúng ta biết được là một khi chuyển sang đời khác họ sẽ rơi vào cảnh nghèo khổ khốn cùng.

Ngày nay trong thế gian, người giàu có tiền muôn bạc ức là nhờ đâu mà có? Chúng ta nhìn thấy sự tu nhân của bà Hứa Triết, tu nhân như bà ấy chính là nhân của sự giàu có tiền muôn bạc ức.

¹ Trong bản văn chép là 七十億人 (thất thập ức nhân) là bảy mươi ức người. Mỗi ức là 100.000, bảy mươi ức là 7 triệu. Chúng tôi e rằng sự ghi chép có nhầm lẫn, vì nói đến cả thế giới thì hiện nay phải là 7 tỷ.

Phật pháp dạy “*Tam chuyển pháp luân*” tức là ba phương thức giáo dục: [*thị chuyển, khuyến chuyển và chứng chuyển*], tại Singapore này đều thấy được tất cả. Giảng rộng kinh điển, đó là trực tiếp chỉ bày, dạy bảo cho quý vị (*thị chuyển*). Bạn hữu hiền thiện mỗi ngày khuyến khích quý vị (*khuyến chuyển*). Giống như các vị nữ cư sĩ Hứa Triết, cư sĩ Lý Mộc Nguyên là vì chúng ta *chứng minh*, trong các tôn giáo khác gọi là *kiến chứng*, thế giới Phật pháp gọi là *chứng minh* (*chứng chuyển*). Biết được các vị ấy tu tập như thế nào, chúng ta nhìn thấy được thì trong lòng hiểu rõ, hết sức sáng tỏ. Quý vị xem cư sĩ Hứa Triết tự mình nói ra, con đường tương lai của bà tươi sáng rõ ràng, điều đó là chân thật. Các vị thiện thần bảo vệ giúp đỡ bà, bà có niềm tin đầy đủ, chỉ duy nhất một tấm lòng thiện lương giúp đỡ hỗ trợ những người khổ nạn, hết lòng hết sức mà làm, được một xu tiền thì làm việc một xu, được hai xu tiền thì làm việc hai xu. Quý vị xem trên báo chí đăng tải, trong tài khoản ngân hàng của bà ấy chỉ còn ba mươi bảy đồng tiền, nhưng xã hội hiện nay nhắc đến bà ai ai cũng tôn kính. Đó là hoa báo, quả báo [ngày sau] không thể nghĩ bàn. Điều này chúng ta cần phải học tập.

Câu tiếp theo là “*Ôm lòng phản trắc*”. Trong chú giải nói rất hay: “*Bây tôi phản vua, con cái ngỗ nghịch với cha mẹ, vợ phản bội chồng, anh em hại nhau, bạn bè phản nhau, hết thấy đều do lòng phản trắc.*” Điều này thật hết sức rõ ràng.

Tiếp theo, chú giải nói: “*Nhưng không đợi phải hình thành ra việc làm, chỉ cần mấy may ý niệm manh động, người khác dù không biết nhưng quỷ thần đã trừng trị tâm niệm đó rồi.*” Cho nên, những kẻ mất trí cuồng điên là tạo tác nghiệp tội như vậy, trong xã hội ngày nay khắp nơi đều có, bất kể là đi đến nơi nào, bất kể thời điểm nào, chúng ta cũng đều có thể nhìn thấy.

Thế giới ngày nay là một thế giới lừa gạt con người. Nhìn

xem những kẻ lừa dối, càng lừa dối nhiều càng được chức quan cao, địa vị cao, giữ chức vụ cao, họ lại càng lừa gạt muôn dân, lừa gạt hết thảy chúng sinh. Cho nên ngày nay giữ địa vị cao đâu có gì tốt? Trước mắt nhìn thấy kẻ ấy tác oai tác phúc, nhưng nhìn lại thì thấy đó là địa ngục A-tỳ. Nghiệp tội họ tạo ra là đọa vào địa ngục A-tỳ, chỉ trong nháy mắt họ đã đi vào đó. Đọa vào trong đại địa ngục này, quả thật là muôn kiếp không được siêu sinh. Con người mê hoặc! Hồ đồ mê muội đến thế là cùng.

Ngày trước, chúng ta xem vào thời xa xưa, quý vị có đọc sách xưa cũng đều biết rõ, các bậc đế vương khanh tướng thời xưa nhân từ bác ái, mỗi một ý niệm đều vì muôn dân giải trừ khốn khổ gian nan, giúp đỡ hỗ trợ muôn dân an cư lạc nghiệp, người đời sau tôn xưng là cổ thánh tiên vương. Việc làm của các ngài là vương đạo, giáo hóa chúng sinh luân lý đạo đức. Những việc các ngài làm là khuôn mẫu noi theo cho đại chúng trong toàn xã hội. Nho gia gọi là: “*Tác chi quân, tác chi thân, tác chi sư.*” (Làm vua [dẫn dắt] dân, làm cha mẹ [nuôi dưỡng] dân, làm thầy [dạy bảo] dân.) Ba điều này các ngài đều làm được, đó là công đức vô lượng vô biên.

Quý vị đọc *Liễu Phàm tứ huấn*, thấy tiên sinh Liễu Phàm khi làm Huyện trưởng, ông nuôi dưỡng tâm như thế nào? Là tâm vì muôn dân phục vụ, làm thật tốt công việc phục vụ dân, khiến cho người dân trong toàn huyện đều có thể được an cư lạc nghiệp. Công việc ông làm là như vậy. Biết được những nỗi khổ của dân, nghĩ đủ mọi phương cách để giảm bớt mức thuế. Mỗi ngày ông đều làm như vậy. Đời sống của riêng ông vô cùng tiết kiệm. Thu nhập của ông cũng khá dồi dào, nhưng mùa đông may áo bông, quý vị xem trong sách *Liễu Phàm tứ huấn* có nói, phu nhân của ông dùng loại bông vải thô thông thường, không dùng loại vải bông nhuyễn đẹp, bởi vì một chiếc áo bằng vải bông nhuyễn đẹp, nếu dùng loại vải bông thô thông thường có thể làm ra được đến sáu, bảy cái,

có thể chia cho sáu, bảy người. Sự hưởng thụ của một người có thể phân chia cho sáu, bảy người. Ông có ý niệm như vậy, phước báo của mình không chỉ riêng mình hưởng, phước báo ấy mang ra phân chia cho mọi người cùng được hưởng.

Ngày trước người làm quan, mỗi một ý niệm đều suy nghĩ vì muôn dân. Họ không vì bản thân, tự mình chịu khổ, hy vọng muôn dân có đời sống được tốt đẹp. Các bậc đế vương cũng vậy. Cho nên, nơi bậc đế vương cư trú gọi là Kinh sư. *Kinh* là thành lớn, còn *sư* là gì? Sư là khuôn mẫu, mô phạm, thành thị ấy là khuôn mẫu, phép tắc cho hết thảy các thành thị khác noi theo, ý nghĩa là như vậy. Ngày nay trên toàn thế giới này mà nói, Singapore là kinh sư, là khuôn mẫu tốt cho tất cả các đô thị trên toàn thế giới noi theo. Người dân ở Singapore an cư lạc nghiệp, các vị quan chức lớn nhỏ, bộ trưởng, nghị viên, mỗi tuần đều nhất định có một ngày gặp gỡ quần chúng. Dân chúng có điều gì khó khăn đều trực tiếp tìm đến họ, mặt đối mặt chuyện trò trao đổi, giúp đỡ hỗ trợ quý vị giải quyết vấn đề, mỗi tuần lễ nhất định có một lần như vậy. Không giống như ở nhiều nơi khác, người làm quan lớn rồi thì muốn tìm họ cũng không tìm được. Ở đây, Tổng thống cũng thường gặp gỡ người dân. Tôn giáo chúng ta có nhiều lần hội họp mời thỉnh Tổng thống, ông đều đến tham gia, không một chút cao ngạo.

Nhân dân an cư lạc nghiệp, địa phương này trị an rất tốt. Nửa đêm canh ba, phụ nữ đi ra ngoài đường cũng không việc gì. Ngày nay trên toàn thế giới, những đô thị được như thế này thật ít. Rất hiếm có! Người dân tuân theo pháp luật, quan chức không tham tiền, cho nên ở nơi này có việc cần không phải đưa lễ vật. Đưa lễ vật là phạm pháp. Người đưa lễ là phạm pháp, người nhận lễ cũng là phạm pháp. Ở đây mọi việc đều y theo quy trình pháp luật mà giải quyết. Đây là kinh sư của địa cầu hiện nay. Kinh sư là thành thị khuôn

mẫu, là một thành thị xứng đáng để mọi người học tập làm theo. Quý vị xem, người ta làm sao làm được vậy?

Singapore cũng có một số tội phạm, nhưng quý vị xem kỹ trên báo chí sẽ thấy những kẻ phạm tội không phải người Singapore, hết thảy đều là những người nơi khác đến. Người dân địa phương Singapore hết sức hiếm khi phạm tội. [Họ được] chính phủ quan tâm nhiều, quan tâm hết sức chu đáo.

Cho nên, trong lòng xen lẫn ý niệm phản trắc, không có sự trung thành chung thủy thì đây là lỗi lầm rất lớn. Trong chú giải có dẫn một đoạn chuyện Tần Cối đời Tống, quý vị có thể tự mình xem.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 182

(Giảng ngày 1 tháng 4 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 183, số hồ sơ: 19-012-0183)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời mở sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 111: “*Tự chú chú tha. Thiên tắng thiên ái.*” (Thề thốt nguyên rửa mình, nguyên rửa người khác. Yêu ghét thiên lệch.) Những điều như vậy đều là hành vi xấu ác.

Trong phần chú giải nói rất rõ, tôi sẽ đọc qua một lần. Chú giải nói: “*Câu này là nói việc thề thốt những điều không đáng câu.*” Điều này từ xưa đến nay, ở khắp mọi nơi vẫn thường có. Tự mình có chuyện oan khuất không cách gì biện biệt liền thề thốt, nguyên rửa. “*Nói chung khi giận dữ mà tự thề thốt nguyên rửa mình, lại nguyên rửa người khác, đó là rơi vào điều này.*” Hiện tượng này chúng ta vẫn thường nhìn thấy. Hành vi này quyết định là hành vi không tốt. Trong kinh luận, Phật dạy chúng ta: “*Hết thấy các pháp từ tâm tưởng sinh.*” Tâm tưởng như vậy không tốt, làm sao chiêu cảm được quả báo tốt?

Người thực sự có học vấn, có đức hạnh, có tu trì thì hiểu biết sáng tỏ, trong ý niệm phải thanh tịnh, phải thiện lương, lời nói, tâm trạng đều phải nhu hòa, như vậy cảm ứng được quả báo hiền thiện. Tại Singapore, tôi thường nhắc đến nữ tu sĩ Hứa Triết. Bà là tấm gương tốt nhất đối với người tu hành. Hiện nay bà vẫn đang còn sống. Bà suốt một đời luôn giữ được tâm bình khí hòa, cho nên bà được khỏe mạnh sống lâu. Khỏe mạnh sống lâu không phải từ nơi khác đến, là do chính ta giữ gìn mà được.

Vì sao tâm chúng ta thường không bình lặng? Tâm không bình, nguồn gốc từ đâu? Là từ những vọng tưởng, phân biệt, bám chấp sinh ra, toàn là giả tạo. Con người phải thực sự hiểu rõ lời Phật dạy: *“Hết thấy hình tướng đều là hư vọng”*, như vậy thì tâm liền được bình lặng; *“Hết thấy các pháp hữu vi đều như mộng ảo, như bọt nước”*, như vậy thì tâm liền được bình lặng. Quý vị kính trọng, ngợi khen tôi, chỉ mỉm cười niệm A-di-đà Phật, [khen đó] chỉ là giả thôi. Quý vị hủy báng, làm nhục tôi, hãm hại tôi, cũng niệm A-di-đà Phật, [chê đó] cũng chỉ là giả thôi. *“Hết thấy hình tướng đều là hư vọng”*, quý vị cần gì phải bám chấp? Cần gì phải phân biệt? Chư Phật, Bồ Tát dạy chúng ta như vậy.

Chúng ta xem lại như nữ cư sĩ Hứa Triết, bà làm sao trong cuộc đời trăm tuổi của mình luôn giữ được tâm bình khí hòa? Không có gì khác, chỉ là bà hiểu rõ được đó là giả tạm. Quý vị làm nhục tôi, mắng chửi tôi. Quý vị làm nhục người khác, mắng chửi người khác, vì sao tôi không sinh lòng tức giận? Vì không liên can đến tôi, đó là mắng chửi người khác. Vì sao khi mắng chửi tôi, tôi tức giận? Vì bám chấp có một cái “ngã”. Như vậy là sai lầm. Phân biệt có ngã, bám chấp có ngã, đâu biết rằng phân biệt, bám chấp, hết thấy đều là vọng tưởng.

Chúng ta học Phật phải từ chỗ này mà giác ngộ, sáng tỏ, liền được hiệu quả, lợi ích lớn, những ý niệm được mất đều buông bỏ hết. Không có tâm được mất thì không phạm vào lỗi lầm này. Lỗi lầm này đều là do được mất, phân biệt, bám chấp mà có.

Con người sống qua một đời trong thế gian này, vì sao không thường vui khoái? Vì sao không thể tự mình vượt qua chính mình? Nói thật ra, đích thực là tự mình không vượt qua chính mình. Người khác không tìm quý vị, là quý vị không tự mình vượt qua chính mình.

Chúng ta cùng sống trong xã hội này, đặc biệt là trong quá khứ, khi quốc gia Singapore mới thành lập được ba mươi năm. Khi chưa lập quốc, tại đây người Hoa phải chịu sự kỳ thị. Quý vị nghe vị nữ lão tu kể lại, tại đây [vào lúc ấy] đi làm công, mỗi tháng tiền công được bao nhiêu? Được hai đồng tiền. Bà ấy kể rất rõ, không phải mỗi tuần được nghỉ một ngày, là một năm mới được nghỉ một ngày, xem như không có nghỉ. Hơn nữa, hai đồng tiền công ấy cũng không được dùng đến, còn phải gửi về Trung quốc để giúp đỡ hỗ trợ những anh em, chị em còn nghèo cùng khổ hơn. Đó là những điều trong quá khứ bà đã tự thân trải qua.

Trong xã hội không có địa vị, đương nhiên là phải có lòng oán hận bất bình. Nhưng bà ấy có thể làm cho tâm bất bình ấy thành bình lặng, đó là chỗ học vấn gì? Là công phu gì? Bà kể với chúng ta, bà không có văn hóa, bà chưa từng đọc sách. Đó là sự thật. Vào thời ấy, phụ nữ được đi học dường như là chuyện không hề có. Cách đây trăm năm, chuyện như vậy là rất hiếm, rất hiếm có, trừ phi là nhà giàu sang phú quý lớn mới mời thầy về nhà để dạy cho con. Cách đây trăm năm cũng không có trường học, bà ấy từ nơi đâu học được? Bà ấy không phải trời sinh ra đã biết, phải là học mới biết. Bà là người ham học, thường thưa hỏi người khác để học. Sau khi nghe được rồi, bà có thể thực hành hiệu quả, có thể ghi nhớ. Ưu điểm lớn nhất trong đời bà ấy là chỉ nghe điều lành, không nghe điều ác, chỉ nhớ điều lành, không nhớ điều ác. Đó chính là chỗ thành công trong một đời của bà. Cho nên bà có thể giữ được suốt đời, trong lòng không có những ý niệm xấu ác. Chỉ có ý niệm hiền thiện, không có ý niệm xấu ác. Chúng ta phải hiểu rõ được ý nghĩa này, phải khéo léo nỗ lực học tập, đó là tự mình được phước báo, tự mình được lợi ích.

“*Thiên*” là có lòng thiên lệch; “*tăng*” là sân hận, không hài lòng, ghét bỏ. Do đâu mà có? Là do cách nhìn thiên lệch. Khi hài lòng với một người, ghét bỏ một người, tâm địa của quý

vị không công bằng, cho nên có sự thiên lệch riêng tư. Trong chú giải nói: “*Yêu ghét thiên lệch, phạm vi nói đến rất rộng.*” Tiếp theo nêu ra nhiều ví dụ điển hình: “*Nói chung vua đối với bề tôi, cha đối với con, chồng đối với thê thiếp.*” Chủ nhân đối với người làm công cũng có như vậy. Đây là sự thật, từ xưa đến nay ở khắp mọi nơi chúng ta vẫn thường nhìn thấy, vẫn thường nghe thấy. Đến như người học Phật chúng ta, trong một đạo trường, đệ tử của Lão Hòa thượng rất nhiều, tín đồ rất nhiều, cũng có sự “*yêu ghét thiên lệch*”. Như vậy có thể thấy loại tập khí phiền não này nặng nề biết bao.

Quý vị có thể hỏi, vì sao sinh ra hiện tượng này? Vì thiếu công bằng, không có tâm bình đẳng, cho nên mới có hiện tượng này. Nếu như quý vị dụng tâm bình đẳng, sẽ không có hiện tượng này. Quý vị xem, gần đây nhất có nhiều đoàn khách thăm viếng đến từ Trung quốc. Đoàn Phúc Châu hơn ba mươi người, hôm nay quay về. Đoàn Bắc Kinh hơn năm mươi người, vẫn còn ở lại một tuần lễ nữa. Ngày mai là ngày 2 [tháng 4], có một đoàn từ Liêu Ninh sẽ đến. Còn có đoàn đến từ Đài Loan nữa. Các vị đồng tu ấy đến đạo trường Cư Sĩ Lâm thăm viếng rồi, cảm xúc rất sâu xa. Cư Sĩ Lâm là một đoàn thể lớn biết bao, mỗi ngày kẻ vào người ra có đến cả ngàn người. Cảm xúc của những người đến thăm là vì thấy mọi người ở đây đoàn kết hòa hợp, không thấy sự kỳ thị phân biệt. Người lãnh đạo là cư sĩ Lý Mộc Nguyên hoàn toàn không có sự yêu ghét thiên lệch. Điều này khiến người viếng thăm trong lòng hết sức bội phục. Những người trong đạo trường không hề có ý kiến xáo trộn, không có ai không hòa hợp với người khác, không có cãi cọ, không gây sự, mọi người đều đoàn kết hòa hợp.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên không có lòng riêng, quý vị đến đây cúng dường, tu công đức, đó là quý vị vì Tam bảo, quý vị không phải vì tôi. Cho nên đối với đạo trường Cư Sĩ Lâm, cho dù cúng dường rất nhiều, rất lớn, quyết định cũng không

có sự đối đãi đặc biệt. Quý vị không cúng dường một xu nào, cũng tuyệt đối không có sự khinh thị quý vị. Hết thấy đều được đối xử bình đẳng như nhau, điều này thật không dễ dàng.

Cư Sĩ Lâm có rất nhiều vị đại hộ pháp, quý vị nhìn xem vào lúc ăn cơm, họ chỉ tự mình đến lấy một ít rau rồi ngồi ăn ở khuất nơi góc tường, Lý cư sĩ không chỉ ra cho thì chúng ta không biết được. Những vị hộ pháp thực sự có khả năng đều không tranh ra đứng trước, họ đều lui lại phía sau, họ đều biết khiêm nhường. Đó đều là theo lời răn dạy của thánh hiền.

Cho nên, quý vị đồng tu ở Trung quốc phải đặc biệt học tập theo. Đồng tu ở Trung quốc chỉ biết chen đến trước, tuyệt đối không chịu nhường người khác. Cho nên, họ muốn mời thỉnh tôi về nước, tôi nói quý vị có thể học theo được đức khiêm nhường của [đồng tu ở] Singapore thì tôi sẽ về. Mỗi người đều chen đến trước đứng, giao thông phải trở ngại, đường không thông suốt. Tôi nói, không phải tôi không muốn về nước, thật lòng hết sức muốn về, đã muốn về từ mấy chục năm nay nhưng không dám về. Vì sao không dám về? Nhiệt tình của quý vị tôi hết sức cảm kích, nhưng nhiệt tình ấy có phần thái quá, mỗi người đều muốn tranh nhau đến phía trước để gặp tôi, tôi không chịu được. Như vậy tạo ra điều gì? Là làm hỗn loạn trật tự, gây ra vấn đề cho công an, như vậy làm sao chấp nhận được? Nếu được như quý vị đồng tu ở Cư Sĩ Lâm, mỗi người đều biết nhẫn nhường, mỗi người đều muốn lui về phía sau, không mong chen đến đứng trước, như vậy thì tôi đã sớm quay về nước. Như vậy là thành tựu đức hạnh chân thật của bản thân mình.

Quý vị xem, các bậc thánh hiền thế gian và xuất thế gian đều dạy chúng ta tích đức, tích âm đức. Âm đức là gì? Là âm thầm làm điều tốt không cho người khác biết. Không cần phải

tạo thành địa vị đặc thù riêng của bản thân mình, không cần tạo thành mục tiêu rõ ràng của bản thân mình, để mọi người nhìn thấy quý vị, cung kính quý vị, tôn trọng quý vị. Như vậy thì công đức tu tích của quý vị được báo đáp hết rồi. Cho nên, người lui về phía sau thì công đức tu tích vẫn còn nguyên, họ chưa nhận báo đáp, phước báo về sau không thể nghĩ bàn. Như vậy mới gọi là công đức chân thật, lợi ích chân thật.

Cho nên, chúng ta ở thế gian này, trong việc xử sự, đối đãi với người, tiếp xúc với vật, tâm phải bình lặng, tâm phải công bằng, khi tiếp xúc với hết thảy người hay sự vật đều phải vì việc công, không có lòng riêng, như vậy mới có thể thành tựu đức hạnh. Quyết định không được có tâm thiên lệch. Tâm thiên lệch thì cho dù có được phước báo lớn, thành tựu đó cũng không phải chân thật. Đó chính là phát lên rất nhanh rồi suy bại cũng rất nhanh.

Nói chung, khi có tâm thiên lệch tiếp xúc với một người nào, nghiêng về yêu thích một người nào, người đó đều là vì lợi ích mà đến với ta. Cho họ lợi ích thì họ đến, không có lợi ích thì họ liền đi mất, tuyệt đối không phải giao tình đạo nghĩa. Thực sự có đạo nghĩa thì khi quý vị suy bại họ vẫn tìm đến, quan tâm chăm sóc quý vị, vẫn tìm gặp quý vị. Quý vị xem qua truyện Hồng Lô Mộng, trong đó có một người có đạo nghĩa là người vú già họ Lưu. Quý vị xem, vào lúc nhà họ Giả suy vi thất bại, những người trước đây chạy theo nương dựa thế lực không còn thấy một người nào nữa. Những người bình thường vẫn đến bợ đỡ nịnh nọt giờ không còn thấy ai, dù một người cũng không nhìn thấy. Chỉ duy nhất có vú già họ Lưu vẫn còn mang đến chút đỉnh y phục, dè dặt tiết kiệm để mang đến một chút tiền mà chăm sóc [họ Giả]. Đó là gì? Chính là có đạo nghĩa. Con người này, theo như hiện nay nói là không có nền tảng văn hóa, không có đọc sách, là người quê mùa, người chân chất nhưng hiểu rõ được đạo nghĩa. Bà đến dinh quan lớn thăm viếng bà con, tuyệt đối không xu thần

dựa thế, chỉ là có chút quan hệ thân thích, có chút liên hệ nên tìm đến thăm.

Chúng ta phải nhận thức rõ ràng, đặc biệt là quý vị tương lai có danh tiếng trong xã hội, có địa vị, có chút đức vọng, quý vị phải biết loại người [xu phụ] này có rất nhiều. Nếu như tâm quý vị không bình đẳng, không công bằng, những người chung quanh quý vị sẽ là nguyên nhân gây thất bại cho quý vị trong tương lai. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ, nhất định phải sáng tỏ điều này. Quý vị thất bại, thất bại ở chỗ nào? Thất bại ở ngay từ những người gần gũi mình nhất. Điều này từ xưa đến nay ở khắp mọi nơi đều không tránh khỏi, chỉ người thực sự có trí tuệ, thực sự có học vấn mới có thể nhìn ra được. Đức Phật dạy chúng ta trong tám nỗi khổ có [nỗi khổ vì phải] “*gặp gỡ kẻ oán ghét*”. Cho nên, nói chung đối với những người thân cận gần gũi, phải hiểu rõ lời Phật dạy về “*gặp gỡ kẻ oán ghét*”. Họ đều là những oan gia đối đầu của ta, đều đang chờ đợi cơ hội để báo thù.

Dùng phương pháp nào để giải trừ việc gặp gỡ kẻ oán ghét? Phải công chính, bình đẳng, liêm minh, liêm khiết. Những phẩm tính này đều là có trí tuệ, dùng trí tuệ để quan sát, dùng trí tuệ để xử lý vấn đề. Phải đặc biệt đề cao cảnh giác, tức là đối với những người thường gần gũi tiếp cận phải đặc biệt đề cao cảnh giác. Đối với những người thường gần gũi, phải vô tư vô cầu, tâm của chúng ta mới không thiên lệch. Bất kể là những người ấy có địa vị cao đến đâu, giàu có đến đâu, chúng ta đối với họ đều vô tư vô cầu, như vậy thì tâm của quý vị mới được bình lặng. Quý vị nếu theo thói thường, muốn dựa vào họ để hộ trì, dựa vào họ để hộ pháp, như vậy là xong rồi. Trước mắt tuy thấy có một chút lợi ích, rốt cùng về sau suy tổn rất lớn. Những trường hợp điển hình như vậy có quá nhiều, quá nhiều. Trong phần chú giải cũng nêu ra một số trường hợp, chúng ta không ngại xem qua nhiều để biết sự lợi hại.

Chư Phật, Bồ Tát sở dĩ có thể thành tựu đạo nghiệp, căn bản đều là ở chỗ vô tư, vô ngã. Trong kinh Kim Cang nói “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sinh tướng, vô thọ giả tướng*”. Căn bản thành tựu đạo nghiệp chính là ở chỗ này. Trong pháp thế gian, nếu như xây dựng đức hạnh, kiến lập công nghiệp bất hủ cũng lấy đây làm nền tảng cơ sở. Nếu có mảy may tâm niệm vì riêng mình, thành tựu của quý vị không phải chân thật. Vì sao vậy? Điều này rất dễ hiểu. Đó là dối mình, dối người. Dối mình, dối người thì phải bị lật tẩy, phơi bày. Ví như trong một đời này của quý vị, che giấu rất khéo, không bị ai lật tẩy, phơi bày, thì sau khi chết rồi cũng sẽ bị người khác phơi bày ra. Sau khi bị người lật tẩy, phơi bày rồi thì không còn chút giá trị gì nữa cả.

Cho nên, công đức, sự nghiệp chân thật phải dùng tâm chân thành mà làm, quyết định không thể dùng tâm hư ngụy. Tâm hư dối không thành tựu được đức chân thật, công đức chân thật quyết định không thể thành tựu.

Vì thế, chúng ta đọc qua hai câu này [trong phần này], cảm xúc rất sâu xa. Trong phần chú giải, quý vị có thể tự mình đọc qua, tự mình phản tỉnh, đặc biệt là quan sát thật kỹ trong xã hội hiện thực này. Những sự việc như vậy luôn có ở quanh ta, không khó phát hiện. Đã làm người, bất kể là người hiền, kẻ ác, đều không thể không tiếp xúc.

Học theo chư Phật, Bồ Tát, học theo các bậc thánh hiền thì đối với người hiền, đối với kẻ ác, hết thảy đều phải dùng một tâm chân thành, bình đẳng, quyết định không có sự “*yêu ghét thiên lệch*”. Như vậy mới được.

Bài giảng thứ 183

(Giảng ngày 2 tháng 4 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 184, số hồ sơ: 19-012-0184)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời mở sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 112: “*Việt đản việt táo. Khiêu thực khiêu nhân.*” (Nhảy qua giếng, nhảy qua ông táo. Lựa chọn thức ăn, khinh thường người khác.) Những điều này, trong đời sống hằng ngày vẫn thường nhìn thấy.

Chữ “*việt*” là bước qua, nhảy ngang qua. Chữ “*đản*” là cái giếng. Giếng hiện nay so với giếng thời xưa không giống nhau. Giếng hiện nay đa phần đều là giếng nước sâu, dùng động cơ điện để đưa nước lên, nên không có hiện tượng nhảy qua giếng. Giếng thời xưa cạn hơn, chúng ta dùng thùng múc nước lên. Khi gặp giếng, nước giếng đó là lợi ích chúng sinh, người dân Trung quốc cũng dùng nước đó để cúng kính quý thần, cúng dường chư Phật, Bồ Tát. Nói cách khác, đó là chỗ thụ dụng lợi ích của chúng sinh, chúng ta đối với giếng nước phải có lòng tôn trọng. Cho nên không được nhảy ngang qua, bước qua giếng nước. Gặp nơi có giếng nước thì đi đường vòng qua, không được bước qua. Bước qua là bất kính.

“*Táo*” là bếp lò, bếp hiện nay so với trước đây cũng không giống. Trước đây dùng củi đốt, dùng cỏ khô, có khả năng hiện nay ở những vùng thôn quê nơi Trung quốc đại lục vẫn còn thấy được. Bước qua bếp lò, chuyện này so ra ít hơn nhưng không phải không có. Có những bếp lò nhỏ, thực sự là người ta cũng có khi bước ngang qua phía trên. Như vậy là bất kính. Chúng ta biết rằng, cung kính là đức của tự tánh. Cho nên, các bậc thánh hiền thế gian cũng như xuất thế gian đều

lấy đây làm môn học đầu tiên. Do đó có thể biết được tính quan trọng thiết yếu của tâm cung kính.

Quý vị xem trong nền giáo dục của Nho gia, vừa mở sách Lễ ký ra thì câu đầu tiên là: “*Khúc lễ viết, vô bất kính.*” (Khúc lễ¹ nói: Không được bất kính.) Cho nên, học vấn của thế gian và xuất thế gian từ chỗ nào bắt đầu? Chính là từ sự cung kính mà bắt đầu làm. Quý vị không có tâm cung kính, dù quý vị làm gì cũng không thể thành tựu. Cho nên tôi thường nói, đối với người phải cung kính, đối với sự việc phải cung kính, đối với muôn vật cũng phải cung kính. Đó là đối với sự vật [còn phải cung kính]. Con người nếu xem thường bỏ mất tâm cung kính, không chỉ là đạo nghiệp không có triển vọng gì, cho đến sự nghiệp ở đời cũng không việc gì thành tựu.

Quý vị nhìn xem, những người có thành tựu, không cần phải nói đến những người tu hành trong Phật pháp, chỉ trong pháp thế gian thôi, những người có sự nghiệp thành tựu thì đều biết cung kính. Họ có thể cung kính người khác, người khác mới vì họ tận trung, mới vì họ gánh vác công việc. Nếu như cứ thường một mực ngồi trên chức vị cao, đối với những kẻ bên dưới luôn dùng mệnh lệnh quát tháo, người như vậy phước báo quyết định không lâu dài. Vì sao vậy? Khi quý vị đang có quyền thế, mọi người đều sợ sệt, không thể không phục tùng, vì muốn giữ lấy sự sống. Một khi quyền thế của quý vị suy vi, sẽ không còn ai lưu tâm đến quý vị nữa. Đặc biệt là trong xã hội hiện đại, không có đạo nghĩa, đó là tự chuốc lấy thất bại.

Giữa người với người, kết hợp với nhau là nhờ ân nghĩa. Cho nên, chúng ta thường thấy có những người khi làm việc thì to tiếng phô bày oai đức của mình, chỉ dẫn người khác, ra mệnh lệnh cho người khác làm việc, chúng ta vừa xem qua liền biết người như vậy phước mỏng, không có phước báo.

¹ Khúc lễ: một phần trong sách Lễ ký, nói về các nghi thức tế lễ, cúng kính.

Người có phúc báo sâu nặng không phải vậy. Có việc thì tự mình làm, tự thân người ấy làm. Khi sai khiến thuộc hạ làm thì cử chỉ hết sức ôn hòa, cũng hết sức khiêm nhường. Những người già chúng tôi đều từng thấy các vị trưởng quan đối đãi với thuộc cấp, khi đưa văn thư xuống giao cho cấp dưới thay mình làm, luôn viết trong đó “*nhờ quý anh làm*”. Đối với thuộc cấp của mình vẫn gọi bằng “*anh*”. Cha tôi là một nhân viên công vụ, chức vị không cao, vị trưởng quan mỗi khi giao công việc cho ông làm thay vẫn luôn viết là “*xin nhờ anh của tôi*”, tôn trọng biết bao! Cho nên những người làm việc cảm ân, nhất định phải tận trung với trách nhiệm, thực hiện công việc thật tốt. Nếu mỗi khi có việc [quý vị] đều dùng đến quyền thế để ép buộc người khác, trong lòng họ không phục thì việc làm chỉ chiếu lệ, không dốc lòng, gây sự hỗn loạn, quý vị phải chịu trách nhiệm, họ không chịu trách nhiệm.

Các bậc hiền thánh dạy người là dạy những gì? Chính là dạy quý vị cách xử thế, cách đối đãi với người khác. Quý vị có thể quan hệ giao tế tốt đẹp với người khác thì các pháp thế gian hay xuất thế gian cũng đều thành tựu. Cho nên, đối với người khác, đối với sự việc, đối với muôn vật đều không thể vô lễ.

“*Khiêu thực, khiêu nhân*” (Lựa chọn thức ăn, khinh thường người khác), đều là những điều tội lỗi. Quý vị đọc sách Lễ ký, thời xưa nói lễ, thời nay không nói lễ. Theo tập quán của người Trung quốc, trong bữa ăn ngồi chung một chỗ, khác với người phương Tây. Người phương Tây tự lấy thức ăn rồi chia nhau ra đi ăn, có chỗ tốt. Tại Trung quốc mọi người cùng ngồi ăn một chỗ, thức ăn bày trên bàn ăn, quý vị nếu hiểu lễ nghĩa thì đều biết, người ăn lấy những thức ăn nào? Chỉ lấy những thức ăn ở gần chỗ mình ngồi, thức ăn đặt ở xa nhất định không lấy. Đó là lễ tiết. Ăn thức ăn không lựa chọn, người lựa chọn thức ăn là tham ăn, cũng là ăn nhiều.

Đặc biệt trong một bàn thức ăn, quyết định không lấy [thức ăn] từ nơi giữa bàn. Như vậy là hết sức vô lễ, bất kính. Phải lấy từ bên ngoài vào, quý vị ngồi ở bên nào thì lấy thức ăn gần bên đó, tuyệt đối không lấy thức ăn ở giữa. Hiện tại, những lễ tiết nhỏ nhặt này đã không còn ai nói đến, cũng không có người biết.

“*Khiêu nhân*” là đối với người khác có ý khinh thường, cao ngạo. Trong Phật pháp, hết thấy chúng sinh đều bình đẳng. Chư Phật, Bồ Tát nhìn hết thấy chúng sinh đều là Phật Như Lai. Cho nên, các vị Bồ Tát quả vị cao, các ngài tu theo hạnh Phổ Hiền. Hạnh Phổ Hiền không có sự phân biệt, bám chấp. Hạnh Phổ Hiền là hạnh bình đẳng. Các vị Bồ Tát thuộc Quyền giáo, các vị Thanh văn, Duyên giác cũng tu bình đẳng, thế nhưng còn chưa đạt đến sự bình đẳng chân thật. Vì sao vậy? Vì chưa dứt trừ hết vọng tưởng nên chưa thể đạt đến sự bình đẳng chân thật. Khi dứt trừ hết vọng tưởng, tâm bình đẳng mới hiển lộ. Cho nên, chúng ta hiện nay tu học, vọng tưởng chưa dứt trừ, vẫn học, nỗ lực hết sức học, hướng đến gần sự bình đẳng, như vậy là tốt rồi. Không thể không học, có học thì ít nhiều cũng có sự tiến bộ.

Trong câu này nói đến bốn sự việc: [nhảy qua giếng, nhảy qua ông táo, lựa chọn thức ăn, khinh thường người khác], nói tóm lại là những điều chúng ta gọi là bất kính. Quý vị đánh mất đi “*tâm cung kính, ý cung kính, đức cung kính*”. Không nên cho đây là chuyện nhỏ, bất kính chuyện nhỏ liền phải gặp ngay tai nạn lớn. Cho nên, các bậc thánh hiền đều từ nơi những chuyện hết sức nhỏ nhặt vi tế, chú tâm cẩn thận, từ chỗ này mà bắt đầu tu tập.

Chúng ta xem tiếp theo, đoạn thứ 113: “*Tôn tử đọa thai, hành đả ấn tích.*” (Phá thai hại con, việc làm nhiều ám muội.) Phá thai là giết người. Không phải giết người ngoài, là giết con mình. Con cái là tình chí thân, tội này hết sức nặng.

Người đời hiện nay thường xem nhẹ bỏ qua. Sự việc này oan oan tương báo, thật hết sức nghiêm trọng!

Con cái tái sinh vào nhà quý vị, trong Phật pháp giảng rất rõ ràng, là do một trong bốn loại duyên mà tìm đến. Đó là: báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Nếu đứa con vì báo ân mà đến, quý vị giết chết đi, hóa thành mối oán thù, trong tương lai sẽ lấy oán báo ân. Nếu đứa con vì báo oán mà đến, mối oán thù đó càng thêm sâu nặng hơn, sự độc hại về sau thật không cách gì tưởng tượng ra được. Nếu đứa con đến vì trả nợ, quý vị giết chết nó đi, từ việc trả nợ lại kết thành oán cừu. Nếu đứa con đến vì đòi nợ, quý vị giết nó đi, trong chỗ oán hận lại tăng thêm mối thù hại mạng, càng nghiêm trọng. Hậu quả thật không dám nghĩ đến.

Người đời không nhìn thấy được, không biết là nhân quả tương thông trong cả ba đời [quá khứ, hiện tại và tương lai], không biết là những nghiệp tội nhất thời tạo ra sẽ chiêu cảm mối họa về sau đời đời kiếp kiếp. Những việc như vậy sao có thể làm được?

“*Hành đa ỉn tích.*” (Việc làm nhiều ám muội.) Phạm vi bao quát của câu này hết sức rộng lớn. “*Ẩn tích*” là gì? Là những gì quý vị nói năng, hành động đều là những chuyện không thể cho người khác biết. Thế nhưng người học Phật chúng ta đều biết, những người tin Phật đều biết, đó là “*ngẩng đầu ba thước có thần minh*”. Quý vị có thể che giấu lừa dối người ngu ở đời, nhưng ở đời còn có những người có đức hạnh, có trí tuệ, quý vị không có cách gì che giấu lừa dối được họ. Huống chi đối với quỷ thần trong trời đất?

Cho dù quý vị khéo che giấu, có thể trong một đời này không bị bại lộ, không một người nào biết được, cũng phải biết rằng quý vị không trốn thoát được sự trừng phạt của trời. Kết quả gieo nhân ác gặp quả báo ác, quý vị không có

cách gì né tránh được. Quý vị nhất định phải nhận lãnh. Gieo nhân lành được quả lành, gieo nhân ác nhận quả báo ác.

Cho nên đức Phật dạy người phát lộ sám hối. Phát lộ sám hối là gì? Là tuyệt đối không che giấu, lừa dối. Làm việc sai trái thì hướng về đại chúng mà sám hối, hướng về đại chúng mà xin lỗi. Vì thế, trước đây mấy năm chúng ta thấy báo chí đăng tin Giáo hoàng La Mã công khai sám hối trước nhân loại khắp thế giới, cầu xin Thượng đế tha thứ cho những tội lỗi mà tín đồ Thiên chúa giáo đã mắc phải, đặc biệt là những lỗi lầm đối với các tôn giáo khác. Điều này thật rất khó làm.

Ở Trung quốc, người xưa có câu: “*Nhân phi thánh hiền, thực năng vô quá? Quá nhi năng cải, thiện mạc đại yên.*” (Người chưa thành bậc thánh hiền, sao có thể không phạm lỗi? Nhưng phạm lỗi biết sửa thì không gì tốt hơn.) Hành vi [sửa lỗi] như vậy là vô lượng vô biên công đức, dạy người không sợ việc làm sai trái, chỉ sợ làm sai rồi không biết sám hối, không dám đối mặt với đại chúng sám hối. Lỗi lầm như vậy càng nặng hơn.

Cho nên, trong tôn giáo dạy người tu hành, nếu phải quy nạp lại thành một cương lĩnh chung thì đó là hai chữ “*sám hối*”. Trong mười nguyện Phổ Hiền có “*sám trừ nghiệp chướng*”. Để sám hối lỗi lầm, quý vị có thể hướng về đại chúng nói rõ, đại chúng quả trách quý vị, đó là chịu quả báo xong. Đó gọi là tội nặng quả báo nhẹ. Nếu như làm việc xấu ác rồi che giấu lừa dối, việc ác ấy càng về sau càng sâu nặng, quả báo trong tương lai thật không dám nghĩ đến.

Ngược lại, phần trước của *Cảm ứng thiên* dạy chúng ta khi làm hết thấy mọi điều lành, không nên cho người khác biết. Đó gọi là tích âm đức, quả báo [tốt đẹp] của âm đức rất sâu dày. Làm việc tốt nói rộng ra cho mọi người đều biết. Người khác thấy biết được, cung kính quý vị, ngợi khen quý vị, như vậy là hưởng quả rồi. Chỉ những người ngu trong

đòi mới làm như vậy. Người có trí tuệ tuyệt đối không làm như vậy. Chúng ta ở đạo trường Cư Sĩ Lâm, trong số quý vị đồng tu có không ít người làm nhiều việc tốt đẹp, thực sự là làm việc tốt đẹp, tuyệt đối không nói ra, chỉ lặng lẽ mà làm, không một ai biết được. Những lúc chúng ta muốn ngợi khen tuyên dương họ thì họ không làm. Những người như vậy thật khả ái, họ hiểu rõ lý lẽ.

Cho nên, người thực sự hiểu đạo lý, thực sự tu hành thì có bao nhiêu lỗi lầm đều nói ra cho mọi người biết. Người khác có một lời quở trách, nói một tiếng tha thứ, như vậy là chịu quả báo xong. Quả báo xấu ác nên nhanh chóng nhận lấy, không nên đợi đến đời sau. Quả báo hiền thiện tốt nhất không nên nhận hưởng trong hiện tiền, lưu lại đến đời sau, con đường tương lai của quý vị tươi sáng rõ ràng. Đó là điều người thông minh mới làm được.

Đoạn này phần chú giải rất dài, do đó có thể biết được tính nghiêm trọng của lỗi lầm này. Quý vị xem trong phần chú giải hai chữ “*ẩn tích*”: “Không chỉ là một việc, như những chuyện thuộc loại gian dối, trộm cắp, tà dâm... nói chung đều là không thể cho trời biết, không thể nói ra với người khác. Hết thấy như vậy đều thuộc về lỗi này.” Những việc như thế này có rất nhiều, rất nhiều. Nói cách khác, hết thấy đều là những việc hại người lợi mình.

“*Hại mình lợi người*” là chúng ta tùy thuận theo người đòi mà nói, không đúng thật như vậy. [Phải nói,] đã hại người thì nhất định không thể lợi mình, như vậy mới đúng sự thật. Tổn hại cho người là hại mình, hại chính mình đọa vào ba đường ác, hại chính mình đọa vào địa ngục, có chỗ nào là lợi mình? Trước mắt được những lợi ích gì? Đó gọi là “*chút lợi nhỏ như đầu ruồi*”, như “*giọt mật trên lưỡi dao*” [liếm vào đứt lưỡi]. Trong kinh Phật thường nêu những ví dụ này, ý nói tai họa tổn hại vô cùng.

Điều này ai biết được? Chỉ có đức Phật rõ biết. Đức Phật từ bi vì chúng ta nói ra, khuyên bảo khuyến khích ta nhất định không được phạm vào những lỗi lầm này. Đã lỡ phạm vào thì phải sám hối, phải sửa lỗi. Chưa phạm vào thì quyết định không thể phạm vào. Phải biết rằng việc này là hết sức nghiêm trọng. Trước mắt bất kể thấy bày ra những lợi ích gì cũng đều không thể làm. Phải biết rằng những họa hoạn [về sau] so với lợi ích trước mắt này không chỉ là gấp muôn ức lần, sao có thể mưu cầu chút lợi ích nhỏ mà làm những chuyện suy tổn phước đức như thế này, làm chuyện xấu ác như thế này?

Đoạn này chúng ta giảng đến đây xong. Đoạn tiếp theo bắt đầu nói về những lỗi lầm bất kính với thần minh trong trời đất.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 184

(Giảng ngày 4 tháng 4 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 185, số hồ sơ: 19-012-0185)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời mở sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 114: “*Hối lạc ca vũ. Sóc đán hiệu nô. Đối bắc thế thóa cập nịch. Đối táo ngâm vịnh cập khốc.*” (Ca múa vào những ngày cuối tháng, cuối năm. Khóc lóc quát giận sáng sớm ngày đầu tháng. Quay về hướng bắc hỉ mũi, khạc nhổ, tiểu tiện. Ngâm vịnh, khóc lóc trước bếp lò.)

Những đoạn từ đây về sau, từ đoạn 114 đến đoạn 118 là nói về những điều xấu ác “*bất kính với thiên thần*”, cả thảy bốn đoạn từ 114 đến 117, riêng đoạn thứ 118 là tổng kết.

Trong đời hiện đại, nói đến quỷ thần trong trời đất người ta đều không tin, đều cho đó là mê tín. Thế nhưng thực tế trong xã hội cũng có rất nhiều hiện tượng mâu thuẫn, quý vị nói là không có, nhưng rất giống như có, ví như luân hồi chuyển thế, như những chuyện kỳ quái không thể nghĩ bàn, vượt hẳn bên ngoài kiến thức thông thường của người đời, nhưng vẫn thường có. Chúng ta xem trên báo chí, xem tin tức vẫn thường thấy được, rốt cùng là có thật hay không? [Những sự việc ấy] là tồn tại hay không tồn tại? Những người có học thức thời xưa không đưa ra kết luận, vẫn để tồn nghi. Những sự việc này không hề rõ ràng, phải tiếp tục quan sát không ngừng, phải nghiên cứu, không thể đưa ra luận điểm nhất định. Thế nhưng người đời ngày nay họ khẳng định những điều này là mê tín, là hư dối không có thật.

Các nhà khoa học chân chính, khi tôi ở phương Tây [được biết], hầu như phương Tây có rất nhiều nhà khoa học lớn,

hết thấy đều tin sâu vào tôn giáo. Họ tin có thượng đế, tin có thần linh. Trung quốc, Ấn Độ, Ai Cập, là những quốc gia [có từ] thời thượng cổ của thế giới, có lịch sử văn hóa lâu đời, có thể nói là đã tích lũy nhiều ngàn năm kinh nghiệm, nhiều ngàn năm học thuật, cho chúng ta biết rằng những việc này là có thật. Cách nói của các nhà khoa học hiện đại cùng với lời dạy của các bậc hiền thánh xưa, đích thực là không hề toan tính mà tự nhiên có chỗ phù hợp nhau. Các nhà khoa học không gọi là quỷ thần mà gọi là sinh vật trong các chiều không gian khác. Khoa học đích thực đã chứng minh được là không gian có nhiều chiều khác biệt. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trong phần cuối bản chú giải kinh Vô Lượng Thọ có đưa vào phụ lục một bản văn. Ông là một nhà khoa học, cũng có dạy một môn khoa học tại trường Đại học Thiên Tân. Trong bản văn phụ lục này nói rõ, các nhà khoa học phương Tây đã chứng thực được sự tồn tại của mười một chiều không gian khác nhau. Chúng ta thường nói không gian ba chiều, bốn chiều, năm chiều... cho đến không gian mười một chiều là các nhà khoa học đã chứng minh được, quả thật tồn tại.

Theo lý luận mà nói, các chiều không gian là vô tận. Theo lý luận nói là vô tận, trong thực tế đã chứng minh thật có mười một chiều không gian khác biệt. Cũng giống như cái tivi của chúng ta, khi chứng minh được có mười một tần số khác biệt, tần số khác biệt thì [băng tần] này không biết đến [băng tần] kia, hai bên không thể nhìn thấy nhau.

Nói chung, những sinh vật ở các chiều không gian cao hơn có trí tuệ cao hơn, có thể biết được các chiều không gian thấp hơn. [Sinh vật trong] các chiều không gian thấp hơn quyết định không thể biết được [sinh vật ở] các chiều không gian cao hơn. Cũng giống như động vật, các loài rất thấp kém như sâu, bọ, trùng, kiến, vi sinh vật... đời sống của chúng là trong không gian hai chiều. Tức là trong cảm giác nhận biết

của chúng chỉ có chiều dài và chiều rộng, hoàn toàn không có chiều cao. Cho nên, con kiến bò lên đến tận nóc nhà của chúng ta, chúng ta không biết làm sao nó lên cao được như vậy? Vì nó không có cảm giác nhận biết về độ cao. Chúng ta có cảm giác, nhận biết về độ cao, đó là sinh vật thuộc không gian ba chiều. Cho nên chúng ta có thể biết đến các loài sâu, bọ, trùng, kiến... mà chúng không biết đến ta. Vì vậy, chúng ta từ chỗ này phải liên tưởng, suy lường, so sánh các sinh vật ở các chiều không gian cao hơn với ta cũng giống như chúng ta nhìn loài kiến. Họ có thể nhìn thấy chúng ta, ta không có cách gì biết được sự tồn tại của họ. Điều này đem so với quỷ thần được nói trong truyền thuyết xa xưa hoàn toàn phù hợp, hết sức gần gũi, chỉ là tên gọi khác nhau thôi, thực sự là chính xác hoàn toàn như nhau.

Nếu chúng ta miễn cưỡng dùng Phật pháp để so sánh tương thông, quý vị phải nghe kỹ, đây chỉ là miễn cưỡng so sánh thôi, các nhà khoa học nói có mười một chiều không gian khác biệt, trong Phật pháp chúng ta nói có mười pháp giới, mỗi một pháp giới không gian thời gian đều không giống nhau. Thế nhưng nói như vậy thì cần phải chứng minh, cần phải chứng thực. Các nhà khoa học có thực sự hiểu được là có sự tồn tại của mười pháp giới hay không? Nhưng trong Phật pháp đối với mười pháp giới giảng giải hết sức thấu triệt, so ra rõ ràng sáng tỏ hơn bất kỳ tôn giáo nào khác.

Trước đây khi tôi ở tại Đài Loan, gần nhà của Hàn Quán trưởng có một nhà thờ Thiên chúa giáo. Vị linh mục ở nhà thờ đó cũng là một học giả, tên Phương Hào, ở Đài Loan rất nhiều người biết tiếng. Ông là Viện trưởng của Viện Đại Văn Học. Tôi quen biết rất thân. Tôi đưa cho ông ấy mượn [kinh điển trong] Đại Tạng Kinh để xem. Sau khi xem, ông bảo tôi: “[Đạo Phật của] quý vị, đối với việc ghi chép về thiên đường, trong quyển kinh này ghi chép tường tận, chi tiết hơn so với Thánh kinh của chúng tôi, giống như đã từng đến đó rồi.”

Tôi đáp: “Không sai. Quý vị chưa từng đến thiên đường, chỉ nghe nói thôi nên nói lại không được tường tận chi tiết. Chúng tôi thực sự đã đến đó rồi, cho nên ngay cả những trạng huống đời sống trên cõi trời cũng đều nói rất rõ ràng.”

Điều này chứng minh quý thân trong trời đất đích thực có tồn tại. Chúng ta đối với những chúng sinh trong các chiều không gian khác phải tôn kính.

Trong mấy đoạn văn này đều là nói về sự bất kính, con người đối với quý thân trong trời đất không tôn kính. Quý thân trong trời đất là chúng sinh, không phải Phật, Bồ Tát. Họ cũng có sự mừng, giận, thương yêu, vui thích. Nói cách khác, họ vui mừng hoan hỷ thì khen ngợi quý vị, giúp đỡ hỗ trợ quý vị. Họ không hoan hỷ thì sẽ lìa xa quý vị, không hỗ trợ giúp đỡ quý vị.

Con người khấn cầu quý thân trong trời đất che chở, bảo vệ, giúp đỡ, cũng là có điều kiện, không phải vô điều kiện. Vô điều kiện thì chỉ có trong Phật pháp Đại thừa, chư Phật, Bồ Tát hỗ trợ giúp đỡ người là không có điều kiện. Nói cho quý vị biết, quý thân trong trời đất giúp đỡ hỗ trợ người ta là có điều kiện. Vì sao vậy? Vì chưa ra khỏi sáu đường [luân hồi], chúng ta phải hiểu rõ ý nghĩa này. Phần chú giải của đoạn này, hy vọng quý vị sẽ chú tâm xem qua một lượt.

“*Hối*” là kết thúc một tháng, “*lạp*” là kết thúc một năm. Ngày cuối cùng của một tháng không có ánh trăng, “*lạp*” là ngày cuối cùng của một năm. Về ngày này, trong phần chú giải nói theo Đạo giáo: “*Đây là ngày Tư mệnh Táo quân tâu lên [Ngọc Hoàng] những điều có công hay có tội của người đời.*”

Hiện tại chuyện này không còn nữa. Khi tôi còn nhỏ, đây là tập tục của người Trung quốc, bất kể là thành thị hay thôn quê, mỗi nhà đều có bếp riêng. Bếp lò thời đó đốt bằng củi, cho nên có những người tiều phu lên núi đốn củi, gánh về

thành thị để bán. Chúng ta đọc Đàn Kinh của Lục tổ, thấy ngài Huệ Năng là một tiểu phu, đốn củi mang đến thành thị bán.

Tôi vẫn còn nhớ lúc tôi được mười ba, mười bốn tuổi, ở Kiến Âu thuộc Phúc Kiến. Trong thành thị này không có nước tự nhiên, nước cũng phải mua, có người gánh nước, gánh củi đi trên đường để bán. Cho nên, vào thời ấy bếp lò đều đốt bằng củi. Về sau, tôi đến Đài Loan. Đài Loan so ra tiến bộ hơn, đốt bằng than đá, so với đốt bằng củi thì tiến bộ hơn nhiều. Cho nên, ở các bếp lò đều có chỗ để thờ cúng Táo thần. Khi làm bếp lò, nói chung đều có một khối đất nung lớn, rỗng ruột, dùng như một khám thờ nhỏ trong đó thờ cúng Táo thần. Hai bên Táo thần có một đôi liễn, hai câu đối ghi trên liễn thường giống nhau, nói chung phổ biến khắp Trung quốc, đó là hai câu: *“Lên trời tâu việc tốt, xuống đất giữ bình an.”* Cho nên, ngày trước Trung quốc đối với Táo thần hết sức cung kính. Hiện nay những điều này đều không còn nữa.

Vì vậy có người hỏi tôi, hiện tại không thờ cúng Táo thần nữa, vậy Táo thần có còn hay không? Đối với việc này, không thể nói rằng quý vị có thờ cúng thì mới có, không thờ cúng thì không có. Nếu nói như vậy là đúng thì việc này thật quá dễ dàng rồi. Chúng ta đối với quý thần trong trời đất hết thủy không thờ cúng, như vậy họ trở thành không có hay chăng? Dù không thờ cúng, họ vẫn có đó, không phải là không có. Xem trong các sách của Đạo gia, xem trong các truyền thuyết của Trung quốc thời xưa, nơi cửa có thần cửa, cũng là cư ngụ cùng một nơi. Nếu thừa nhận các vị thần ấy thì cũng giống như một nhà chúng ta có rất nhiều người, mọi người cùng sống chung một nhà, người với quý thần cùng sống chung. Tuy với con người không cùng tần số, nhưng không thể nói là không có quan hệ. Đích thực là có mối quan hệ vi diệu tồn tại trong đó. Do vậy mà các bậc hiền thánh xưa dạy ta phải cung kính.

Chữ “*lạp*”, nói theo tập tục có năm loại, chỗ này có ghi chép lại: “Ngày mồng một tháng giêng gọi là ‘*thiên Lạp*’, ngày mồng năm tháng năm gọi là ‘*địa Lạp*’, ngày mồng bảy tháng bảy gọi là ‘*đạo đức Lạp*’, ngày mồng một tháng mười gọi là ‘*tuế Lạp*’, ngày mồng tám tháng mười hai gọi là ‘*hầu vương Lạp*’.” Đó là “*ngũ Lạp*” của Trung quốc. Hiện tại cách nói như vậy rất ít người biết, cũng không có người giảng nói. Tôi nghĩ, trừ ra những người đoán mệnh, xem tướng, xem phong thủy vẫn còn nói đến, ngoài ra những trường hợp khác đã không còn ai nói đến nữa.

Chúng ta ngày nay đọc qua một đoạn này, nhận hiểu được đại ý trong đó. Nho gia dạy chúng ta, quý vị xem sách *Lễ ký*, *Lễ ký tinh hoa lục*, mọi người ở đây đều có. Quý vị xem ngay chương đầu tiên, hàng đầu tiên đã có một câu: “*Khúc lễ nói: Không được bất kính.*” Trong Phật pháp, Phật dạy chúng ta “đối với người, đối với sự, đối với vật”. Phạm vi của vật bao quát cả quỷ thần trong trời đất. Phạm vi của vật rất lớn, trong đó bao quát cả mười pháp giới. Phạm vi của người chỉ khái quát trong một pháp giới, cõi người. Đối với người, đối với sự, đối với vật đều phải cung kính.

Đạo giáo dạy người cung kính quỷ thần trong trời đất, mục đích là để gần điều lành, xa điều dữ, mong cầu quỷ thần trong trời đất ban phúc, che chở giúp đỡ. Trong Phật pháp Đại thừa dạy chúng ta hết thảy đều cung kính. Trong nghi lễ sám hối chúng ta thường niệm “*nhất tâm đảnh lễ, nhất thiết cung kính*”, ý nghĩa này từ đâu mà có? Là từ nguyện thứ nhất trong mười nguyện Phổ Hiền: “*Lễ kính chư Phật.*”

Ý nghĩa này trong Phật pháp giảng rất sâu xa, giảng rất thấu triệt, muôn hình vạn tượng trong hư không, cho đến hết thảy chúng sinh đều là sự lưu xuất hiện lộ từ đức của tự tánh, cung kính là sự mở rộng đức của tự tánh. Chúng ta học Phật, mục tiêu cuối cùng là phải “*minh tâm kiến tánh*” (sáng

rõ tâm ý, thấy được tự tánh), quý vị nếu không từ chỗ này nỗ lực tu học thì việc *minh tâm kiến tánh* thật rất khó khăn.

Mười nguyện Phổ Hiền là mười phương pháp, là điều kiện cơ bản nhất của việc *minh tâm kiến tánh*. Đến giai đoạn Phổ Hiền, mục đích là *thấy tánh thành Phật*. Giai đoạn trong Đại thừa là chỉ các địa vị của hàng Bồ Tát, mục tiêu còn chưa xác định nơi quả Phật viên mãn. Mong cầu của người tu tập Đại thừa là quả vị *Đẳng địa*, cũng là địa vị thứ mười một của hàng Bồ Tát.¹ Đạt đến quả vị đó không phải là quả Phật rốt ráo viên mãn. Thế nhưng mục tiêu của [hạnh nguyện] Phổ Hiền là quả Phật rốt ráo viên mãn. Nói cách khác, phải dùng tánh đức rốt ráo viên mãn thì mới có thể làm sáng tỏ quả Phật rốt ráo viên mãn. Ý nghĩa là ở chỗ này.

Hai chữ “*sóc đán*”, *sóc* là ngày mồng một, *đán* là lúc sáng sớm, lúc mặt trời vừa mới nhô lên khỏi núi. Đây là nói sự cung kính đối với các vị thần trăng, sao, mặt trời. Phương bắc là phía trên, chúng ta ở Bắc bán cầu thì phía trên là phương bắc, ở nam bán cầu thì phía trên là phương nam. Chỗ này chúng ta thấy được địa cầu tự xoay chung quanh trục giữa. Ban đêm những lúc trời trong sáng, quan sát các vì sao trên trời, quý vị thấy hết thấy các vì sao đều xoay chuyển, chỉ riêng sao Bắc cực không di chuyển. Phương không chuyển động đó được gọi là phương trên. Đối với bề trên phải cung kính, ý muốn nói là như vậy. Hỉ mũi, nhổ nước bọt đều là những hành vi bất kính.

Táo thần là vị thần chủ tư mệnh. Con người lấy việc ăn uống là quan trọng nhất, nuôi dưỡng sinh mạng thì quan trọng thiết yếu nhất là việc ăn uống. Đây tức là đối với việc

¹ Theo kinh Giải Thâm Mật thì địa vị thứ 11 này là Phật địa, 10 địa vị trước đó là Thập địa của hàng Bồ Tát bao gồm: Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa.

ăn uống phải tôn trọng, không thể phóng túng bừa bãi, không thể khinh chê xem thường, phải bồi dưỡng đức tánh cung kính của mình. Có thể tôn kính muôn vật trong trời đất, đối với muôn vật trong trời đất quý vị có thể tôn kính, đương nhiên đối với con người quý vị cũng tôn kính. Đối với con người quý vị tôn kính thì đối với các bậc cha mẹ, trưởng bối, đương nhiên quý vị biết tôn kính, quý vị hiểu được tôn chỉ, ý nghĩa giáo dục của các bậc hiền thánh xưa là ở chỗ nào. Sự giáo dục đó là tốt đẹp, không thể xem đó là mê tín. Ví như đó là mê tín thì hiệu quả cũng là hết sức thù thắng tốt đẹp. Hướng chỉ trí tuệ của chúng ta, kinh nghiệm, hiểu biết thường thức của chúng ta đều chưa đạt được. Sau khi đạt được rồi mới hiểu được chân tướng sự thật, những lời dạy của thánh hiền là có ý nghĩa, không phải là không có ý nghĩa. Ý nghĩa này rất sâu xa, ý nghĩa này rất rộng, nếu chúng ta chú tâm thể hội, vận dụng vào thực tế, đối với sự tu trì của bản thân, chúng ta gọi là công phu đặc lực, tự nhiên liền có hiệu quả.

Ngày nay chúng ta tu hành công phu không đặc lực, nguyên nhân tại đâu? Điều này nhìn qua có thể hiểu được. Cho nên tôi thường nói, chúng ta đều thuận theo cảm tình, thuận theo tình chấp, không thể thuận theo những lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát. Lỗi lầm của chúng ta chính là ở chỗ này.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 185

(Giảng ngày 5 tháng 4 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 186, số hồ sơ: 19-012-0186)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời mở sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 115: “*Hựu dĩ táo hoả thiêu hương. Uế sài tác thực. Dạ khởi lỏa lộ. Bất tiết hành hình.*” (Lại dùng lửa trong bếp để thắp hương. Dùng củi dơ đun nấu thức ăn. Giữa đêm thức dậy lỏa lộ. Hành hình vào tám ngày phân tiết.)

Những điều này đều nói việc đối với quý thân trong trời đất không tôn kính.

Hiện tại trong thời đại của chúng ta, có khả năng là ở những vùng lạc hậu, chậm tiến vẫn còn sử dụng bếp lò, thế nhưng dùng lửa bếp để thắp hương thì đã rất hiếm thấy. Trong quá khứ có thể có việc này, nhưng cũng không có nhiều.

“*Dùng củi dơ đun nấu thức ăn*”, tức là dùng nhiên liệu, chất đốt không sạch sẽ. Trước đây, nhiên liệu được dùng là củi đốt, củi cũng phải sạch. Bất kể là làm việc gì cũng đều phải giữ sự cung kính. Giữ lòng chân thành, cung kính thực sự là những nguyên nhân giúp đỡ hỗ trợ chúng ta *minh tâm kiến tánh* (sáng rõ tâm ý, thấy được tự tánh), đây là những nguyên nhân chủ yếu.

Điều trước tiên của tánh đức là cung kính, thành kính. Trong mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền thì nguyện thứ nhất là “*Lễ kính chư Phật.*” Hết thảy những điều này đều nằm trong phạm vi “*lễ kính chư Phật.*” Bởi vì nói đến “*chư Phật*” không chỉ là Phật trong quá khứ và hiện tại, mà còn là Phật trong tương lai, tức là hết thảy chúng sinh hữu tình, vô

tình đều bao quát trong đó. Cho nên, đối với hết thầy người, hết thầy sự việc, hết thầy sự vật đều phải đem tâm bình đẳng mà lễ kính, chân thành lễ kính, thanh tịnh lễ kính, như vậy thì đức của tự tánh mới tỏ rạng, hiện ra. Đối với một phần cung kính, một phần khác không cung kính thì đức của tự tánh không thể khai mở hiển bày.

Cho nên, quý vị muốn chứng đắc Pháp thân Đại sĩ thì quý vị nhất định phải học. Không có mong muốn thoát ra ngoài ba cõi, không mong muốn ra khỏi mười pháp giới thì tâm thành kính không thể đạt đến trình độ đó. Nếu thực sự mong muốn ra khỏi mười pháp giới, muốn chứng đắc pháp giới nhất chân thì quyết định phải học, nhất định phải hết sức nỗ lực học.

Trong phần chú giải nói rất tường tận, chi tiết, đa phần đều là những chuyện cũ trước đây. Hiện tại khoa học kỹ thuật tiến bộ, chúng ta có dùng lửa, nhưng hiện nay việc dùng củi đốt lửa so ra rất hiếm, củi đốt cũng khá sạch.

Trong phần chú giải trích dẫn một đoạn trong *Chư kinh tập yếu*. Đoạn này tôi đọc qua thấy rất hay. “*Nhân nơi sự mà hiểu ra được lý*.” Đây là nói một quá trình tu học thông thường, vì sao việc tu hành phải xem trọng nơi sự tướng? Vì sự tướng hỗ trợ cho quý vị khai ngộ, hỗ trợ quý vị minh tâm kiến tánh. Cho nên, nhất định phải “*dựa vào sự tướng để đi đến chân lý*”. Dụng ý chính là ở chỗ này.

Điều này chúng ta nhất định phải hiểu rõ, đây không phải là mê tín. Cho nên, phần bên dưới nói “*chiêm ngưỡng thánh dung*”, đó là nói đến hình tượng của chư Phật, Bồ Tát. Chúng ta thờ cúng hình tượng chư Phật, Bồ Tát, dụng ý là ở chỗ nào? Nếu có người hỏi, quý vị phải trả lời được rõ ràng. Cúng dường hình tượng chư Phật, Bồ Tát là “*mượn hương hoa để dâng lên cúng dường*”. Hương hoa là tiêu biểu cho tâm ý thành kính của chúng ta. Hương và hoa đều phải sạch sẽ

thanh tịnh, không được nhơ nhớp. Nhất định phải được xử lý thật sạch sẽ, tinh khiết. Trong nhà Phật gọi là hết sức trang nghiêm. Đó là biểu thị tâm cung kính của chúng ta.

Tiếp theo [trong chú giải] lại nói: *“Phật dạy rằng, sau khi đức Như Lai nhập Niết-bàn.”* Đây là đức Thế Tôn nói cho chúng ta biết, sau khi đức Phật Thích-ca Mâu-ni nhập Niết-bàn. *“Nếu như có người lấy một cành hoa, một nén hương, dùng để cúng dường.”* Một cành hoa, một nén hương là ít, số lượng ít, chỉ dùng một cành hoa, một nén hương, đó là nói ở mức ít nhất. *“Dùng một vốc nước, làm cho tinh sạch không còn cáu bẩn, nhấc chân một bước hướng đến trước [hình tượng] chư Phật, niệm một tiếng ‘Nam-mô Phật’. Người [cúng dường] như vậy chắc chắn không đọa vào ba đường ác.”* Đây là nói về công đức của sự lễ kính [chư Phật].

Trong đoạn này có một câu quan trọng thiết yếu nhất, chúng ta nhất định không được sơ sót bỏ qua: *“Làm cho tinh sạch không còn cáu bẩn.”* Quý vị xem qua cách làm này, đây là mượn hình tượng bên ngoài làm phương tiện để trừ bỏ những tâm niệm không thanh tịnh của mình. *“Tâm thanh tịnh ắt cõi Phật thanh tịnh.”* Lại còn niệm Phật: *“Niệm một tiếng Nam-mô Phật.”* Đây chính là quy y Tam bảo. “Nam-mô” mang nghĩa là quy y, đương nhiên không còn đọa vào ba đường ác. Ví như có tạo nghiệp đọa vào ba đường ác, người này cũng không duyên theo, hiện tiền chỗ duyên theo của người này thù thắng, tâm duyên theo Tam bảo, không duyên theo ba đường ác.

Nghiệp nhân đưa vào ba đường ác, quý vị phải ghi nhớ, chính là tham, sân, si, mạn. Cho nên bản thân chúng ta trong đời sống bình thường phải nuôi dưỡng thành một thói quen tốt đẹp, luôn chỉnh tề, khiết tịnh, thanh khiết, thanh tịnh. Phải nuôi dưỡng tập quán, thói quen này. Nuôi dưỡng được tập quán như vậy rồi, quả báo nhất định không đọa vào ba đường ác.

Quý vị phải biết rằng ba đường ác là như nhóp, ô uế. Người thường chúng ta gọi là dơ bẩn, hỗn độn. [Các cảnh giới] nạ quý, địa ngục chúng ta chưa nhìn thấy, ta thấy được cảnh súc sinh. Môi trường sống của súc sinh thật là hỗn độn. Hành vi của chúng ta nếu so với loài súc sinh không khác biệt nhiều, đó là đọa vào cảnh giới súc sinh. Có phần nặng hơn, đó là vào cảnh giới nạ quý, địa ngục. Điều này không thể không rõ biết, không thể không cẩn thận.

Hương cúng Phật, quý vị cần ghi nhớ, nhất định phải là loại hương tốt. Trước đây khi ở Đài Loan, tôi biết có rất nhiều người làm hương, nhiều cửa hàng mua bán hương, có rất nhiều nơi dùng những chất dơ bẩn để làm thành hương. Những loại hương này khi thắp lên tỏa khói, người hiện nay gọi là không hợp vệ sinh, chúng ta hít phải vào, đối với con người còn có hại, sao có thể mang đến cúng Phật?

Vì sao những người bình dân thường mua loại hương này? Vì giá bán rẻ, dễ mua. Nếu như trong các chùa lại bán loại hương này cho tín đồ để mang cúng Phật, Bồ Tát, tội lỗi này rất lớn. Trước đây tôi từng thấy trong các chùa có những người xuất gia mua các loại hương rất rẻ tiền, vẫn biết là hương ấy được làm từ những chất liệu thành phần không tốt, nhưng tham giá rẻ dễ mua. Mua loại hương tốt thì một cân đến mấy ngàn đồng, thậm chí hiện tại Đài Loan còn có loại đến mấy chục ngàn đồng một cân. Đó là dùng đàn hương, dùng nam mộc, những chất liệu tốt [để làm thành]. Cho nên, hương không cần phải đốt rất nhiều, chỉ một cây là đủ. Điều này chúng ta phải biết chọn lọc.

“Dùng củi đun nấu thức ăn.” Điều này ở đô thị ngày nay không có. Chúng ta cần phải hiểu rằng khói lửa luôn bay lên cao, quý vị dùng những chất đốt không sạch sẽ, không chỉ là không cung kính đối với quý thân, mà đối với người cũng là không cung kính. Điều này chúng ta nhất định phải hiểu

rõ. Chúng ta thấp hương là biểu lộ tâm cung kính của ta. Nếu dùng loại hương có chất liệu hết sức thấp kém, xấu tệ, thì ngược lại thành ra chúng ta hết sức bất kính, thật chẳng bằng là không thấp hương. Ý nghĩa này cần phải hiểu rõ.

Đặc biệt hiện tại chúng ta sống trong đô thị này, trong những khu căn hộ chung, hiện nay những căn hộ chung ngày càng nhỏ hơn, số người ở ngày càng chen chúc hơn. Chúng ta thấp hương mà những người chung quanh ngửi mùi không thích, họ có thể ngăn cản. Nhất là kiến trúc nhà cửa ngày nay thật không hài hòa, phòng ốc ngày càng thấp hơn, như căn phòng của tôi lợp mái rất thấp, người cao lớn đứng thẳng đưa tay lên là sờ được trần nhà. Chúng ta sống trong môi trường như vậy thì có thể không cần thấp hương. Chúng ta chỉ cần có tâm thực sự cung kính là được.

Phải chú ý điều gì? Phải duy trì sức khỏe cho mọi người, không nên để người khác sinh tâm phản cảm. Điều này hết sức quan trọng thiết yếu. Pháp thế gian cũng như xuất thế gian, quý vị nếu muốn thành tựu, nhất định phải làm cho đại chúng sinh lòng hoan hỷ. Đại chúng đối với quý vị có sự tôn kính, sự việc của quý vị sẽ dễ dàng thành tựu. Nếu hành vi, việc làm của quý vị làm cho đại chúng sinh tâm phản cảm, chán ghét, quý vị không được bất kỳ người nào giúp sức hỗ trợ, cho dù thực hiện bất cứ sự nghiệp nào cũng đều hết sức khó thành tựu. Ý nghĩa này từ xưa đến nay, ở khắp mọi nơi đều không khác, không có ngoại lệ. Cho nên, bậc cổ đức thường nói: *“Thời cơ không bằng địa thế tốt, địa thế tốt không bằng được lòng người.”*

Trong phần tiểu chú có mấy câu, tôi đọc qua cho mọi người nghe: *“Bậc chính nhân quân tử, ở chỗ sáng e sợ với người, ở chỗ tối e sợ với thân.”* E sợ điều gì? Là sợ người khác chỉ trích, chê trách. Chúng ta làm việc sai trái, người khác chỉ trích, chê trách chúng ta, hiện tại gọi đó là dư luận. Vì vậy nên bậc

chính nhân quân tử không dám làm điều gì sai trái, vì làm điều sai trái thì sợ bị người khác chỉ trích chê trách. Đó là ở nơi chỗ sáng. Trong chỗ tối tăm, không có người nào nhìn thấy thì có quỷ thần chỉ trích, chê trách. Con người có thể tin nhận ý nghĩa này, tin nhận sự thật này, thì bất kể là ở nơi chỗ sáng hay chỗ tối, quyết định không dám khởi lên một ý niệm xấu ác nào, quyết định không dám làm điều xằng bậy.

Hiện tại có không ít người trẻ tuổi nói rằng đây là mê tín, là người xưa bày ra chuyện này chuyện khác để kiềm chế ước thúc con người, khiến người ta không dám làm điều xằng bậy. Đây chỉ là thủ đoạn thôi, không phải sự thật, chỉ là mê tín. Người Trung quốc, người ngoại quốc mê tín [như vậy] đã mấy ngàn năm, mấy muôn năm, hiện tại người trong thời hiện đại tự cho mình là thông minh, không mê tín. Một học thuyết, một phương pháp tu học có thể truyền lại qua ngàn năm, trăm năm, nếu như không có lý luận chân thật với sự thật để duy trì, hẳn đã sớm bị người ta đào thải rồi. Nhưng có thể kéo dài qua một lịch sử lâu đến thế, trong mấy ngàn năm lại không có người thông minh hay sao? [Nếu nói] quý vị thông minh hơn so với tiền nhân, tôi thật rất khó tin được.

Trải qua sự chứng nghiệm của lịch sử, những sự việc về quỷ thần trong trời đất, tuy người hiện nay đều nói là mê tín, nhưng chúng ta qua báo chí, tạp chí, tin tức vẫn thường nghe nói đến. Gần đây nhất, thầy Ngô Hạnh mang đến cho chúng ta một tin tức. Theo báo chí ở Mỹ đang đưa tin, có một bé gái một tuổi có thể nói được thổ ngữ cổ xưa của dân da đỏ ở Mỹ. Điều này phải giải thích thế nào? Chưa từng được học qua, không chỉ là chưa học qua, mà bé gái chỉ mới một tuổi, hiện tại nói còn chưa rõ tiếng, làm sao có thể nói được một thứ ngôn ngữ cổ xưa của dân da đỏ ở Mỹ? Loại ngôn ngữ này hiện nay đã rất ít người biết. Chúng ta xem trên báo chí thấy toàn nước Mỹ hiện nay chỉ có khoảng mười mấy người còn biết được loại ngôn ngữ này. Cô bé này đời trước phải là thổ

dân ở Mỹ chuyển kiếp tái sinh, đủ chứng minh con người có kiếp trước, kiếp sau, chứng minh rõ luân hồi là sự thật. Có rất nhiều nhà khoa học hiện đang thăm dò tìm hiểu, hy vọng có thể chứng thực được việc này. Trong mấy năm nay họ nỗ lực làm việc, cũng có được đôi chút thành quả. Các thư viện ở Mỹ có rất nhiều những sách thuộc loại này, thường thường có thể tìm xem được, quả là có thật.

Cho nên, dù ở chỗ sáng hay chỗ tối, chẳng những không thể làm việc bất thiện mà cho đến một ý niệm bất thiện cũng không được khởi lên. Chúng ta khởi tâm động niệm, tự mình cho rằng người khác không thể biết được, nhưng quỷ thần trong trời đất biết được. Ý nghĩa này nói thật ra không khó hiểu, khởi tâm động niệm đều có hình tướng, trong lòng quý vị nghĩ tưởng chuyện gì, những ý tưởng đó của quý vị đều có hình tướng. Những hình tướng này phàm phu không thấy được nhưng quỷ thần nhìn thấy. Người thực sự có tu hành, trong khi nhập định cũng nhìn thấy được. Công phu cao, tâm được thanh tịnh, đó gọi là đi đứng nằm ngồi đều trong định, người như vậy quý vị không lừa dối được họ. Quý vị khởi tâm động niệm hiện thành hình tướng họ đều nhìn thấy, đều hiểu rõ. Điều này cũng như là người trong chiều không gian cao hơn có thể nhìn thấy các chiều không gian thấp hơn, nhìn thấy rất rõ ràng, khởi tâm động niệm, hết thấy hành vi, lẽ nào có thể lừa dối được người khác? Quả báo, nói thật ra không phải do quỷ thần trong trời đất làm chủ tể, trong kinh Phật không hề nói như vậy. Quả báo là do chính quý vị chiêu cảm, gieo nhân lành nhất định được quả lành, gieo nhân ác nhất định gặp quả báo xấu ác.

Phần sau nói: *“Giữa đêm thức dậy lơ lơ.”* Nói chung trong hiện tại rất ít có việc này. Quý vị xem, người đời hiện nay trong đêm thức dậy cũng đều mặc đồ ngủ rất thanh lịch. Lỗi này đều là bất kính. Bất kính đối với ai? Bất kính đối với quỷ thần. Trong đêm tuy không có người nào khác nhìn thấy,

nhưng phải biết là có quỷ thần cùng sống với chúng ta, đích thực là cùng sống chung một chỗ.

“*Hành hình vào tám ngày phân tiết.*” Tám ngày phân tiết, trong chú giải có nói: *lập xuân, xuân phân, lập hạ, hạ chí, lập thu, thu phân, lập đông và đông chí.* Đây là tám ngày phân tiết [trong năm]. Tám ngày này, theo Đạo giáo thì có chư thiên, thiên thần đến nhân gian tuần sát, xem xét, cho nên trong những ngày này phải đem lòng từ bi đối đãi với hết thảy chúng sinh. Ví như là tử tù cũng không nên hành hình vào những ngày này, có thể hoãn thời gian hành hình lại về sau, đó là lòng từ bi. Nói cách khác, vào lúc quỷ thần trong trời đất giáng lâm tuần tra xem xét, chúng ta lại hành hình [tội nhân] ngay trước mặt các vị, đó là một hành vi hết sức thiếu cung kính. Điều này cũng giống như khi chúng ta có khách quý đến thăm chơi địa phương của mình, trong lúc khách đến ta lại mang người ra trừng phạt ngay trước mặt họ. Quý vị nói xem, thật khó coi biết bao! Đó là điều không tốt, quyết định phải hoãn lại về sau, để cho khách thấy hiện tượng trong xã hội chúng ta là hoàn toàn an hòa, tốt lành, mọi người đều hoan hỷ. Chúng ta phải đem cảnh tượng tốt đẹp như vậy cúng dường quỷ thần trong trời đất, không nên vào lúc ấy mang tử tù ra xử lý. Đương nhiên là vào những lúc ấy lại càng không thể tạo tác hết thảy các nghiệp xấu ác.

Đoạn này chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 186

(Giảng ngày 6 tháng 4 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 187, số hồ sơ: 19-012-0187)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời mở sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 116: “*Thóa lưu tinh. Chỉ hồng nghê. Triếp chỉ tam quang. Cử thị nhật nguyệt.*” (Khắc nhỏ [khi thấy] sao băng. Chỉ vào cầu vồng. Thường chỉ trở mặt trời, mặt trăng, tinh tú. Nhìn lâu vào mặt trời, mặt trăng.) Những việc này đều là bất kính.

Nếu như nói đến quý thần trong trời đất, khoa học hiện đại không thể tiếp nhận. “*Lưu tinh*” (sao băng) là hiện tượng hầu như mỗi ngày đều thấy được vào lúc đêm tối, khi trời quang đãng. Đây là hiện tượng vật lý giữa không gian. “*Hồng nghê*” (cầu vồng) là hiện tượng hơi nước bốc lên trong không trung có ánh mặt trời chiếu qua phản xạ mà thành. “*Tam quang*” (ba nguồn sáng) là chỉ mặt trời, mặt trăng và các vì sao. Cho nên, hợp tất cả những điều này lại, chúng ta giải thích một cách hợp lý thì đó không gì khác hơn là các bậc cổ đức dạy ta phải cung kính, tức là đối với hết thảy mọi người, đối với hết thảy sự việc, đối với hết thảy muôn vật đều phải thường giữ tâm cung kính. Đây là nguyên lý của giáo dục.

Phải chăng cũng giống như trong Đạo giáo nói rằng những thứ đó là do thân tư mệnh chủ tể, như hai khí âm dương, đây cũng là một cách giải thích. Nếu như có sự thích thú nghiên cứu thì đây cũng là một học thuyết. Chúng ta nghe họ giảng giải, cũng có thể giảng thành một học phái ý nghĩa rất hoàn chỉnh, nếu có hứng thú cũng có thể nghiên cứu. Bằng như đối với việc này không có hứng thú thì chỉ cần biết được tông chỉ khái quát của giáo dục, không gì khác hơn là dạy người chân thành, dạy người cung kính mà thôi.

Chân thành cung kính là đức của tự tánh, thành kính cũng có thể giúp khai mở phát triển tự tánh. Thành kính đến mức cùng cực là như nhà Phật nói Ba môn học: Giới, Định, Tuệ, cũng chính là sự lưu xuất hiển lộ tự tánh.

Tiếp theo là đoạn thứ 117: “*Xuân nguyệt liệu lạp.*” (Mùa xuân đốt rừng xua bắt thú.)

“*Liệu lạp*”, hiện nay người *Indonesia* gọi là “*thieu ba*”, cũng cùng nghĩa này, là thiêu đốt rừng núi. Việc này thật hết sức tàn nhẫn. Vì sao vậy? Trong rừng núi những động vật nhỏ đều không chạy thoát được, khả năng giết hại của việc này tàn khốc hơn nhiều so với bất kỳ hình thức chiến tranh nào. Cho nên tội báo của việc này, trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện đức Phật dạy rất rõ, quả báo là đọa vào địa ngục. Sau khi chịu tội ở địa ngục xong rồi, quý vị vẫn còn thiếu nợ sinh mạng của các chúng sinh kia, thiếu nợ mạng phải đền trả mạng, thiếu nợ tiền phải trả tiền. Một lần phóng hỏa thiêu chết bao nhiêu động vật, tương lai đến lúc đền trả mạng phải hết sức phiền toái. Quý vị phải đền trả đến bao lâu mới xong hết số nợ mạng này?

Cho nên, việc như thế này không thể làm, muôn vạn lần cũng không thể làm. Ví như có là vô ý, vô ý cũng vẫn phải gánh lấy trách nhiệm nhân quả. Vì vậy khi ở trong rừng núi, nếu dùng đến lửa nhất định phải hết sức chú tâm cẩn thận. Chúng ta có rất nhiều nguyên nhân phải đốt lửa. Khi cần nấu các món thức ăn phải đốt lửa. Giữa đêm nếu phải ngủ lại ngoài trời, nhất định cũng phải đốt lửa. Thú hoang nhìn thấy lửa phải tránh xa, do đó mới đốt lửa. Thế nhưng đến lúc rời đi nhất định phải dập tắt hoàn toàn lửa đó, không thể do vô ý mà dẫn đến tai nạn, phải chú tâm cẩn thận. Lại có người do thói quen hút thuốc, tàn thuốc vấp tùy tiện, nếu gặp lúc tiết trời đang khô hạn cũng có thể gây thành hỏa hoạn, lửa cháy núi rừng. Những điều này đều phải chú tâm cẩn thận. Trong phần chú giải nói rất tường tận, chi tiết.

Hai câu tiếp theo nói: “*Đôi bắc ác mạ. Vô cố sát quy đã xà.*” (Quay về hướng bắc chửi mắng độc địa. Vô cố giết rùa, đánh rắn.)

Phương bắc, phần trước đã có nói qua, là đại biểu cho hướng trên.

Rùa với rắn so trong các động vật là hai loài có tuổi thọ rất lâu dài, có linh tính rất cao. Chúng ta đã nghe nữ cư sĩ họ Tề ở núi Thiên Mục kể chuyện bà ấy thả ba ba. Ba ba với rùa là cùng một loại. Vào lúc phóng sinh, ba ba tỏ ra biết được, từ trên thuyền thả xuống, thả ra rồi con ba ba còn quay lại bơi quanh thuyền một vòng, sau đó quay đầu nhìn lại rồi mới rời đi. Con vật này có linh tính, nó rất cảm kích người cứu nó, chỉ là không nói được tiếng người, không dùng ngôn ngữ giao tiếp qua lại được. Thế nhưng quý vị xem tình cảm biểu lộ của nó thì so với con người không khác. Quyết định không thể giết hại.

Con người phải thực sự biết yêu người thương vật, quyết định không ăn thịt chúng sinh. Thế nhưng cũng có người hỏi, động vật có mạng sống, thực vật cũng có mạng sống, vì sao quý vị không ăn thịt động vật nhưng vẫn ăn thực vật? Đương nhiên, một người thực sự nhân từ thì cho đến thực vật cũng không ăn. Thế nhưng chúng ta vẫn còn là phàm phu, chúng ta chưa đạt đến cảnh giới đó, [cảnh giới mà] cho đến chuyện ăn uống cũng có thể lìa bỏ được. Trong sáu đường luân hồi, chư thiên cõi trời Sắc giới có thể lìa bỏ được. Chư thiên cõi trời Sắc giới không cần ăn uống, quả thật là cho đến thực vật cũng không ăn. Vậy các vị ấy lấy nguồn dinh dưỡng từ đâu? Quý vị xem trong kinh điển thường thấy nói “*thiên duyệt vi thực*” (niềm vui trong thiên định là thức ăn). Nguồn dinh dưỡng của chư thiên ấy là từ thiên duyệt mà có, không cần phải dựa vào vật chất bên ngoài. Chúng ta ngày nay chưa đạt đến cảnh giới ấy, không ăn uống thì không thể duy trì được sinh mạng, do đó chúng ta phải chọn lựa, chọn lựa nếu không

phải là chuyện bất đắc dĩ phải làm thì ta quyết định không gây tổn hại đến thực vật.

Trong Giới kinh, Phật dạy người xuất gia: “*Thanh tịnh tỳ-kheo bất đập sinh thảo.*” (Vị tỳ-kheo thanh tịnh không giẫm đạp cây cỏ còn sống.) Cỏ xanh ấy là thực vật, quý vị xem chúng lớn lên xanh tươi mơn mớn, quý vị sao có thể nhẫn tâm giẫm đạp lên trên mà đi? Trừ phi có việc nhất định phải đi qua mà không có đường nào khác, như vậy phải chấp nhận, đó là khai duyên. Nếu như có đường, quý vị nhất định phải đi trên đường, không được giẫm đạp lên cỏ xanh. Đó là đối với thực vật thương yêu bảo vệ, hoa cỏ cây cối đều thương yêu bảo vệ, không phải là chuyện bất đắc dĩ thì quyết định không thể làm tổn hại đến chúng.

Trong Giới kinh kể cho ta biết, người xuất gia trước đây ở trên núi, phải dựng nhà tranh. Tiến hành việc xây dựng thì nhất định phải chặt một số cây cối. Ba ngày trước khi chặt cây, phải vì chúng tụng kinh, niệm chú, cầu phúc cho chúng, rồi thỉnh các thần cây dời nhà, những điều này người bình thường không lý giải được. Trong kinh điển Phật dạy chúng ta, cây cối cao quá thân người thì có thần cây. Hiện tại chúng ta nói với những người trẻ tuổi, họ không tin được. Thế nào là thần cây? Trong thực tế đó là những quý thần nương dựa trong cây ấy. Cây ấy là nhà của họ. Họ ở tại đó. Họ nương dựa vào cây cối, hoa cỏ, rồi biến thành thần hoa, thần cây. Đó là những loại chúng sinh nào? Đặc biệt là những người ưa thích cây cối, hoa cỏ. Ưa thích cây cối hoa cỏ, sau khi chết rồi vẫn còn ưa thích, không lìa bỏ được, liền hóa thành thần hoa, thần cây, là tinh linh nương dựa vào những vật thể ấy. Nếu chúng ta hủy hoại nơi cư ngụ của họ, họ sinh phiền não. Tuy rằng họ cũng phải lìa đi, thế nhưng họ phải sinh phiền não. Cho nên trước đó cần phải báo cho họ biết, trước đó phải cúng tế, tụng kinh, siêu độ, kết duyên, để họ dời nhà ra đi, họ tìm chọn một thân cây khác. Việc này tuyệt đối không phải là

mê tín. Chư Phật, Bồ Tát tâm địa thanh tịnh, mắt nhìn sáng suốt. Chúng ta phàm phu nhìn không thấy được, các ngài có thể thấy được. Chúng ta không nghe được, các ngài có thể nghe được. Các ngài dạy chúng ta làm như thế, quyết định là có ý nghĩa, quyết định là có lợi ích đối với chúng ta. Đối với cây cối, hoa cỏ đều thương yêu bảo vệ thì có lý nào lại không thương yêu bảo vệ động vật!

Cho nên, nói chung mọi việc chúng ta đều phải chú tâm suy xét, tỉnh táo quan sát, hiểu rõ được chân tướng của nhân sinh vũ trụ, không thể thuận theo tập khí phiền não, cưỡng từ đoạt lý [để biện hộ], cho rằng động vật phải bị người ăn thịt, rằng chúng sinh ra là để người ăn thịt. Vậy con người cũng là động vật, vì sao không bị ăn thịt? Cha mẹ, anh chị em, vợ con của quý vị cũng đều là động vật, vì sao quý vị không ăn thịt? Dù nói cách nào cũng không thông suốt được, chỉ thuần túy là để thỏa mãn dục vọng riêng tư của bản thân mình, tạo thành vô lượng vô biên tội nghiệp, lại còn cho rằng việc ấy có lý lẽ, thật là sai lầm.

Người hiểu biết sáng tỏ, người có tâm đạo, đối với phương diện ăn uống luôn biết sinh tâm tầm quý xấu hổ, chúng ta ngày nay gặp lúc khó khăn, bất đắc dĩ phải chọn, không có cách nào khác. Cho nên, những món ăn uống phải thận trọng chọn lựa, hết sức giảm thiểu đến mức thấp nhất sự tổn thương, gây hại đến người, đến vật. Phải đem hết khả năng ra mà giảm nhẹ, đó là tâm từ bi lưu xuất hiển lộ. [Những động vật có] tuổi thọ dài lâu càng không thể giết hại chúng. Chỗ này đặc biệt nói đến rùa và rắn, những con vật này đều có tuổi thọ rất dài lâu.

Quý vị xem, chuyện đốt rừng xua bắt thú, vì sao ở đây nói đến mùa xuân? Sao không nói đến mùa hè, mùa thu, phải nhất định nói về mùa xuân? Mùa xuân là thời kỳ muôn vật sinh trưởng. *“Xuân sinh, hạ trưởng, thu thâu, đông tàng.”* (Mùa xuân sinh sôi nảy nở, mùa hạ lớn lên, mùa thu thâu

gồm lại, mùa đông tàng chứa.) Mùa xuân là mùa hết thủy muôn vật đều bắt đầu sinh trưởng, sao có thể nhẫn tâm giết hại? Tâm như vậy là hết sức tàn nhẫn, không có nhân từ, không có thương yêu. Chúng ta đọc qua những lời răn dạy của các bậc hiền thánh xưa, từ những chỗ như thế này thể hội được tấm lòng nhân từ bác của các ngài, cũng từ chỗ này mà học tập, mà nuôi dưỡng thành tập quán, tập quán thương người yêu vật.

Trong chỗ này nói “*khạc nhổ khi thấy sao băng*”, đó là chuyện hết sức nhỏ nhặt, hết sức vi tế. Hiện tại trong xã hội văn minh, mọi người đều biết là không thể tùy tiện khạc nhổ xuống đất. Đó là một tập quán tốt, nuôi dưỡng thành sự cung kính của tự thân mình. Trong thực tế, lúc cần khạc nhổ, ta phải dùng giấy vệ sinh bọc lại, không thể tùy tiện nhổ ra đất. Nếu không có thùng rác ở đó thì bọc lại cho vào túi, đợi khi đến chỗ có thùng rác sẽ bỏ vào. Nhất định phải nuôi dưỡng thành thói quen như vậy. Chuyện hết sức nhỏ nhặt mà trong đó có thể quan sát kỹ, quý vị đối với người, đối với vật sẽ có tâm cung kính, ý cung kính. Điều này phải dạy bảo, không những dạy bảo mà còn phải biết đem ý cung kính đó phát triển lớn lên, từ chỗ hết sức vi tế nhỏ nhặt, phát triển thành cung kính hết thủy mọi người, hết thủy sự việc, hết thủy muôn vật.

Ngày nay chúng ta ở Singapore, thường qua lại giao tiếp với chín tôn giáo lớn. Mỗi một tôn giáo đều thờ kính những thần thánh không giống nhau. Chúng ta phải bình đẳng cung kính, đem lòng thanh tịnh ngợi khen tán thán, cúng dường khắp thủy. Mục đích mong sao đạt được của chúng ta là mọi đất nước khác nhau, mọi chủng tộc khác nhau, mọi tôn giáo khác nhau, trong xã hội này đều có thể cùng nhau sống chung hòa thuận, đều có thể tôn trọng lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác với nhau, bình đẳng đối đãi với nhau. Đó chính là thiên đường mà các tôn giáo khác mong cầu, nhà Phật gọi là thế

giới Cực Lạc, thế giới Hoa Tạng, Hồi giáo gọi là Vườn Trời, Nước Trời. Cách gọi tên tuy không giống nhau, thế nhưng trạng huống trong xã hội đều là giống nhau, đều an lành hòa hợp, không mảy may khiếm khuyết, hoàn toàn mỹ mãn.

Làm sao có thể đạt đến mục tiêu lý tưởng đó? Tất yếu là phải hành động, tiếp nhận những lời răn dạy của các bậc hiền thánh xưa thì chúng ta có thể làm được. Đặc biệt là kinh Hoa Nghiêm trong nhà Phật. Quý vị xem trong kinh Hoa Nghiêm, có biết bao nhiêu những chủng tộc, chủng loại khác biệt nhau, muôn vật trong trời đất, hết thảy chúng thần đều bao quát trong đó, tất cả đều sống chung hòa thuận an vui, đối đãi bình đẳng với nhau. Đó là sự giáo dục tốt nhất, là mẫu mực tốt nhất, chúng ta phải noi theo học tập, phải vận dụng vào thực tế. Không những chúng ta đối với các tôn giáo khác, mà đối với hết thảy muôn vật cũng đều phải khởi tâm đại từ bi, tâm yêu thương chân thành, đem thân thể này của chúng ta làm ra hết thảy mọi điều cống hiến, vì hết thảy đại chúng phục vụ. Đó là lời Phật dạy chúng ta.

Trong sách này, đến chỗ này là hết một đoạn lớn, đã giới thiệu hết những điều thiện ác một cách khái quát. Phần tiếp theo là tổng kết, tổng kết cả hai đoạn lớn nói về việc thiện và việc ác. Toàn sách này có xấp xỉ khoảng bảy, tám phần mười là nói về tội lỗi. Văn không quá nhiều đoạn, lại cũng không quá dài. Phần sau đặc biệt đem hai điều giết hại và trộm cướp ra giảng giải tường tận, chi tiết để khuyên bảo khuyến khích chúng ta. Điều này thật hiếm có khó được.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 187

(Giảng ngày 7 tháng 4 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 188, số hồ sơ: 19-012-0188)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời mở sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 118. Mấy đoạn từ đây trở xuống là tổng kết quả báo của các việc thiện ác. Xin mời xem nguyên văn: “*Như thị đẳng tội, tư mệnh tùy kỳ khinh trọng, đoạt kỳ kỷ toán. Toán tận tắc tử. Tử hữu dư trái, ương cập tử tôn.*” (Những tội như thế, thân tư mệnh tùy theo nặng nhẹ mà trừ vào kỷ toán. Kỷ toán trừ hết thì phải chết. Sau khi chết vẫn còn nợ thì để lại tai ương cho con cháu.)

Mấy câu này, chúng ta phân tích kỹ ra làm hai đoạn. Đoạn trước là nói rõ “*tội báo*” (quả báo của tội lỗi). Đoạn sau riêng nói về “*dư ương*” (tai ương còn lại), gồm hai câu cuối cùng.

“*Những tội như thế*” là tổng kết những điều trước đó đã nói. Thời gian qua chúng ta cũng đã giảng giải rất nhiều. Đó là những việc làm xấu ác, tạo ra đủ mọi nghiệp xấu ác. Những điều nói trong *Cảm ứng thiên* dường như đều là những việc trong đời sống hằng ngày của chúng ta, trong chỗ không hay không biết mà tạo thành những nghiệp tội như thế.

Vì sao lại tạo nghiệp? Trong phần trước chúng ta cũng đã nghiên cứu thảo luận qua, tổng kết các nguyên nhân không ngoài hai loại. Thứ nhất là do tập khí từ vô thủy đến nay, là những tập khí xấu ác. Trong kinh luận, đức Phật có dạy chúng ta, ví như mọi người thường đọc trong luận *Bách pháp minh môn*. Trong Phật giáo chúng ta, luận này là một giáo

trình Phật học thường thức, bất kể là tu học theo tông phái nào cũng đều phải học tập. Trong luận này đức Phật dạy chúng ta, trong số năm mươi một tâm sở thuộc tám thức của hết thảy chúng sinh, có hai mươi sáu tâm sở xấu ác, chỉ có mười một tâm sở hiền thiện. Quý vị xem, tỷ lệ này không chỉ là gấp đôi mà còn hơn thế nữa. Hướng chi các tâm sở hiền thiện lại yếu ớt, các tâm sở xấu ác thì mạnh mẽ. Thông thường chúng ta gọi là thói quen xấu, trong nhà Phật gọi là tâm sở xấu ác, trong đó có sáu phiền não căn bản, hai mươi phiền não tùy thuộc. Trong chỗ không hay không biết, các phiền não này khởi sinh hiện hành. Cho nên con người hết sức dễ dàng tạo các nghiệp xấu ác, lý do là như thế.

[Thứ hai là] về mặt ngoại duyên mà nói, đặc biệt là trong xã hội ngày nay, duyên xấu ác nhiều, duyên hiền thiện ít. Cảnh giới mà sáu căn của chúng ta tiếp xúc, có thể nói là không một điều nào không xui khiến chúng ta làm chuyện xấu ác.

Cho nên, bên trong có tập khí phiền não nghiêm trọng, bên ngoài có duyên xấu ác dụ dỗ, mê hoặc, dắt dẫn, con người làm sao không tạo nghiệp? Lúc tạo nghiệp tội thì không biết, đến khi quả báo hiện tiền thật đáng sợ. Đến lúc đó dù sợ sệt hốt hoảng cũng không còn kịp nữa.

Vì thế, [những người học Phật] chúng ta chỉ chiếm phần thiểu số cực kỳ nhỏ nhoi, thật hết sức may mắn được đọc qua những lời răn dạy như thế này của Phật. Sau khi đọc qua rồi thì phải khởi tâm cảnh giác cao độ, biết rằng những việc [xấu ác] này thật hết sức khủng khiếp đáng sợ, hậu quả nghĩ đến thật không thể chịu nổi. Người có thể khởi tâm e dè sợ sệt thì tự nhiên không tạo nghiệp tội. Vì nghĩ đến quả báo đáng sợ nên không dám làm. Mỗi một ý niệm đều phải có tâm e dè sợ sệt thì mới có thể ngăn phòng, chấm dứt việc tạo tội. Mỗi một ý niệm đều có thể nghĩ đến việc chư Phật, Bồ Tát, các

bậc thánh hiền dạy dỗ chúng ta phải siêng tu thiện nghiệp, chúng ta mong cầu đạt được quả lành thì nhất định phải dứt ác tu thiện. Tâm xấu ác, ý niệm xấu ác, hành vi xấu ác mà mong cầu được quả lành, làm gì có lẽ ấy?

Quyển sách này chúng ta đã đọc qua gần xong, đến chỗ này là tổng kết, không phải chỉ tổng kết trên trang sách, mà chúng ta phải tự mình mau mau phản tỉnh, từ trong chỗ khởi tâm động niệm, nói năng hành động của bản thân mình mà tổng kết, sau đó mới có thể thực sự hiểu rõ được là việc thiện không thể không tu, việc ác không thể không dứt trừ. Một đời này của chúng ta như vậy vẫn còn cứu được.

Nếu cứ tiếp tục giống như trong quá khứ mê hoặc điên đảo, thuận theo vọng tưởng, phân biệt, bám chấp của bản thân mình, thì những quả báo như đã nói trên quyết định không thể nào né tránh.

Trong bản văn nói “*những tội như thế*”, đó là tổng kết đoạn văn lớn nói về “*làm việc ác*”, cũng là những lời răn dạy quan trọng thiết yếu nhất trong Cảm ứng thiên.

“*Thần tư mệnh tùy theo nặng nhẹ*”, thần tư mệnh là nói chuyện quỷ thần, người hiện đại không tin được. Nhưng chuyện này không thể nói không tin là không có, chỉ tin mới có. Nếu không tin không có thì chuyện này thật dễ giải quyết, chỉ cần chúng ta không tin thì sự việc không có. Nhưng dù ta không tin thì sự việc vẫn thật có, đích thật là có.

Quỷ thần tư mệnh có rất nhiều. Dục giới có thiên thần, Đạo giáo gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế, trong Phật pháp gọi là Đạo Lợi Thiên Chủ. Họ gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế, chính thật trong Phật pháp gọi là Đạo Lợi Thiên Chủ, lại có tôn giáo gọi là Thượng đế, đó là vị thần tư mệnh lớn. Thấp dần hơn theo từng mức độ, có rất nhiều các vị thiên thần, lại thêm các quỷ thần mà sáu căn của chúng ta không tiếp xúc nhận

biết được, thế nhưng họ nhìn thấy [chúng ta] rất rõ ràng. Đó gọi là: “Ngẩng đầu ba thước có thần minh.” Câu này là đúng thật, không phải giả dối. Tiếp cận gần với chúng ta nhất là ba thần thi, phần trước chúng ta đã có giảng giải qua, đã giới thiệu qua.¹ Trong kinh Phật có nói cho ta biết, có hai vị thần thường cùng sống chung với ta, dù một giây một phút cũng không xa rời. Một vị gọi là Đồng Sinh và một vị gọi là Đồng Danh. Chúng ta khởi tâm động niệm, nói năng hành động, các vị này đều nhìn thấy, họ đều ghi chép lại, đều báo cáo lên. Chúng ta làm thiện, làm ác, hai vị này đều làm chứng, quyết định không thể cho rằng chúng ta khởi tâm động niệm không có ai biết được. Cách nghĩ như vậy là sai lầm.

Con người có vận mệnh, cho nên những người xem tướng, đoán mệnh, nếu người thực sự cao minh có thể tính toán rất chuẩn xác. Điều đó cho thấy con người thật có vận mệnh. Vận mệnh đó từ đâu mà có? Cần phải biết rằng, vận mệnh đó chính là những nghiệp thiện, nghiệp ác ta đã làm trong quá khứ. Nghiệp lực đó là chủ thể làm ra vận mệnh. Vận mệnh không phải do quỷ thần làm chủ thể, không phải do thần tư mệnh làm chủ thể, là do chính mình làm chủ thể. Tự mình có thể dứt ác tu thiện thì vận mệnh của quý vị đương nhiên tốt đẹp. Nếu như quý vị lại không chút kiêng dè, thuận theo phiền não tập khí của bản thân, không điều ác nào không làm, vậy thì vận mệnh của quý vị đương nhiên là không tốt.

Chư Phật, Bồ Tát cũng không thể vì chúng ta mà thêm bớt được mảy may nào. Thần tư mệnh cũng không có quyền thêm bớt. Cũng giống như các nhân viên tư pháp, nhân viên chấp pháp ở thế gian, họ không thể tùy tiện tăng thêm tội danh cho một người nào, không thể được; cũng không thể theo ý riêng muốn trừng trị một cá nhân, điều này không thể được. Tất nhiên phải dựa vào sự cống hiến của một người cho

¹ Mời xem lại bài giảng thứ 19.

xã hội, làm được rất nhiều việc tốt, nhân viên chấp pháp của chính phủ mới khen thưởng khuyến khích. Nếu họ làm nhiều việc xấu ác, căn cứ vào những việc ác của họ, những việc làm của họ, pháp luật mới phán xét, trừng phạt. Do đó có thể biết rằng, tuy những nhân viên kia chủ quản thi hành việc khen thưởng hay trừng phạt, họ hoàn toàn không có quyền lực tùy tiện khen thưởng hay trừng phạt người dân thường, nhất định phải dựa vào việc làm của mỗi người. Thân tư mệnh cũng là như vậy.

Cho nên, “*tùy theo nặng nhẹ*” là tùy nơi việc chúng ta tạo tác các nghiệp ác nặng hay nhẹ. “*Trừ vào kỷ toán*”, “*kỷ toán*” cũng là nói tuổi thọ, đây là sự trừng phạt nặng nề trong các hình phạt. Người làm việc thiện có thể được kéo dài tuổi thọ. Đó gọi là “*diên niên ích thọ*” (kéo dài thêm tuổi thọ).

Làm những việc thiện nào thì có thể kéo dài thêm tuổi thọ? Phần trước của *Cảm ứng thiên* nói về các việc thiện, những việc làm lợi ích xã hội, lợi ích hết thảy chúng sinh, là những việc nên làm nhiều. Lợi ích lớn nhất là giúp đỡ hỗ trợ chúng sinh đạt đến giác ngộ, hỗ trợ chúng sinh rõ biết sự lý về nhân quả, đó là đại thiện, giúp đỡ hỗ trợ chúng sinh chuyển mê thành ngộ. Người nào có thể làm được những việc đại thiện này, quyết định sẽ được kéo dài thêm tuổi thọ.

Hết thảy chúng sinh đều mong cầu được sống lâu, nhưng nếu tự mình không tích lũy công đức thật nhiều, được sống lâu mà thân thể không khỏe mạnh thì đó là khổ báo, chẳng phải tốt lành. Được sống lâu, thân thể khỏe mạnh, đó là phúc báo.

Chúng ta ở Singapore nhìn thấy nữ cư sĩ Hứa Triết, đó là mẫu mực sống động tốt nhất cho những người học *Cảm ứng thiên* chúng ta. Bà được sống lâu khỏe mạnh, một trăm lẻ một tuổi mà vẫn như người còn trẻ. Bà tu tập những gì? Mỗi chúng ta cũng đều có thể tu, tuyệt đối không phải chỉ riêng

bà ấy được hưởng lợi. Chúng ta nhìn vào tấm gương đó, tìm hiểu kỹ lưỡng về nếp sống, tư tưởng, sự hành trì của bà ấy, từ đó chúng ta có thể học tập theo, nhất định phải nỗ lực làm việc thiện.

Nếu như quý vị tạo tác hết thấy mọi điều bất thiện, không tin nhân quả, làm rất nhiều tội ác, tuổi thọ của quý vị sẽ giảm thiểu. Chuyện này so ra không dễ gì lý giải được. Trong các sách xưa ghi chép rất nhiều, trong *Cảm ứng thiên vị biên* trích dẫn những chuyện xưa cũng rất nhiều, chúng ta xem qua rồi có tin hay không? Tiên sinh Viên Liễu Phàm sau khi gặp được thiên sư Vân Cốc, hiểu rõ được ý nghĩa này, cho nên mới hết sức nỗ lực sửa lỗi tu thiện, vận mệnh của ông được chuyển biến, tuổi thọ của ông cũng được kéo dài. Khổng tiên sinh đoán rằng tuổi thọ của ông là năm mươi ba tuổi. Ông sống đến hơn bảy mươi tuổi mới niệm Phật vãng sinh. Những trường hợp như thế này từ xưa đến nay có rất nhiều. Lần tới khi gặp nữ cư sĩ Hứa Triết sẽ hỏi bà ấy xem đã có đoán qua số mệnh hay chưa? Trước đây người đoán vận mệnh cho bà đã đoán tuổi thọ là bao nhiêu? Tôi tin rằng tuổi thọ của bà ấy là do làm việc thiện mà được kéo dài thêm.

Khi tôi còn trẻ, rất nhiều người đã đoán số mệnh cho tôi, nói rằng tôi sống không qua bốn mươi lăm tuổi, bốn mươi lăm tuổi nhất định phải chết. Tôi rất tin điều này, không một mảy may hoài nghi. Tôi học Phật không cầu sống lâu, hiện tại có thể sống được cho đến tuổi tác này, đó cũng là được kéo dài thêm tuổi thọ. Cho nên, làm các việc ác, “*tính toán trừ hết thì phải chết*”. Vì vậy, làm việc ác là chết vì tuổi thọ giảm bớt. Mấy câu này nói về tội báo, chính là vì chúng ta giảng rõ tội báo.

Hai câu tiếp theo là nói về tai ương còn lại: “*Sau khi chết vẫn còn nợ thì để lại tai ương cho con cháu.*” Con cháu của những kẻ này thật bất hạnh. Thế nhưng chúng ta cần biết

rằng, cha con, anh em, vợ chồng đều là duyên phận đã có từ trong quá khứ, không phải chuyện ngẫu nhiên. Một người tu thiện tích đức thì tự nhiên có người đã từng tu tích thiện nghiệp trong quá khứ tái sinh vào nhà mình, vì thiện với thiện chiêu cảm tương ứng. Quý vị làm điều bất thiện, nhất định sẽ có những oán thân trái chủ bất thiện tái sinh vào nhà quý vị, làm con cháu của quý vị. Do đó có thể biết rằng, “sau khi chết vẫn còn nợ thì để lại tai ương cho con cháu”, nhưng con cháu cũng không phải oan uổng gánh chịu tai ương của người trước, thật cũng không phải oan uổng, ắt phải có nghiệp nhân.

Nhưng những người con cháu đó, nếu như có duyên lành, gặp được bậc thiện tri thức khai mở chỉ đường, họ có thể tiếp nhận, họ có thể tin nhận, có thể đổi ác làm lành thì con đường tương lai vẫn được tươi sáng.

Do đó mà biết, trong các công đức thì công đức thù thắng nhất là giáo hóa. Các bậc đế vương thời cổ đại, thậm chí những người cầm quyền đứng đầu ở địa phương, đều xem việc giáo hóa là quan trọng thiết yếu nhất trong sự cai trị của họ. Đó gọi là: “*Tác chi quân, tác chi thân, tác chi sư.*” (Làm vua [dẫn dắt] dân, làm cha mẹ [nuôi dưỡng] dân, làm thầy [dạy bảo] dân.) Người dân chúng ta tôn xưng là “*quan phụ mẫu*”, quan là cha mẹ của người dân chúng ta, họ thương yêu người dân cũng giống như con em của họ, dạy bảo người dân cũng giống như học trò của họ, như vậy là có công đức. Sau khi chết, những vị này nếu không niệm Phật cầu vãng sinh thì sẽ tái sinh lên cõi trời làm thần minh, nhận sự thờ kính của người đời sau. Những sự tích như thế này trong dân gian Trung quốc truyền tụng rất nhiều. Nếu là tham quan ô lại, nhất định phải đọa vào các đường ác.

Trong một đoạn văn này, phần chú giải nói rất nhiều, trong đó có một phần trích dẫn trong kinh Lăng Nghiêm nói

về “mười tập nhân,¹ sáu giao báo”.² Trong kinh điển đức Phật giảng giải rất rõ ràng, cho nên đoạn này quý vị đồng học có thể tự mình tham khảo.

¹ Theo Từ điển Phật Quang, mười tập nhân là mười điều chiêu cảm quả báo đọa vào địa ngục, bao gồm: 1. Dâm tập nhân: Tập khí dâm dục giao tiếp, cảm thụ quả báo giường sắt, cột đồng ở địa ngục Bát nhiệt. 2. Tham tập nhân: Tập khí tham lam giao kết nhau, chiêu cảm quả báo địa ngục Hàn băng. 3. Mạn tập nhân: Tập khí kiêu mạn lấn át nhau, nương tựa nhau, chiêu cảm quả báo sông máu, biển độc, nước đồng sôi rót vào miệng. 4. Sân tập nhân: Tập khí sân hận xung đột, tâm nóng nảy chiêu cảm các quả báo cắt đứt, chém chặt... 5. Trá tập nhân: Tập khí dối trá dẫn dụ, chiêu cảm quả báo gông cùm, xiềng xích, roi gậy đánh đập. 6. Cuống tập nhân: Tâm lừa gạt phát động không ngừng, chiêu cảm các quả báo chìm đắm, rơi rớt, nổi trôi... 7. Oan tập nhân: Tập khí oan gia hiềm khích nảy sinh xung đột, chiêu cảm các quả báo quăng ném, bắt bớ, giam cầm... 8. Kiến tập nhân: Chấp các tà kiến của mình là phải là quấy mà sinh ra chống trái, chiêu cảm các quả báo bị xét hỏi, tra tấn... 9. Uổng tập nhân: Vu báng, oan khuất người lương thiện, chiêu cảm các quả báo thân bị đè ép, bức ngặt, đau đớn rướm máu. 10. Tụng tập nhân: Do tập khí tranh tụng, kiện cáo, chiêu cảm quả báo hỏa châu, gương nghiệp, hiện rõ sự đối nghiệp của đời trước.

² Sáu giao báo: các nghiệp ác của chúng sinh đều chiêu cảm từ việc sáu căn giao nhau với sáu trần cảnh, chạy theo phiền não tập khí mà tạo tác ác nghiệp, phải chịu quả báo, do đó gọi là sáu giao báo, bao gồm: kiến báo, văn báo, khứu báo, vị báo, xúc báo và tưởng báo.

Bài giảng thứ 188

(Giảng ngày 8 tháng 4 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 189, số hồ sơ: 19-012-0189)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời mở sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 119: “*Hựu chư hoạnh thủ nhân tài giả, nãi kế kì thê tử gia khẩu dĩ đương chi. Tiệm chí tử tang, nhược bất tử tang, tắc hữu thủy hỏa đạo tặc, di vong khí vật, tật bệnh khẩu thiệt chư sự, dĩ đương vọng thủ chi trực.*” (Lại như những kẻ ngang ngược cướp lấy tiền tài người khác, rồi thì cả gia đình vợ con đều phải gánh chịu [quả báo], dần dần cho đến chết chóc; nếu không chết chóc thì cũng gặp nạn lũ lụt, hỏa tai, trộm cướp, mất mát đồ vật, bệnh tật, gặp nạn miệng lưỡi, để trả giá cho sự chiếm đoạt sằng bậy.)

Hai đoạn tiếp theo là lặp lại những quả báo của việc trộm cướp và giết hại. Đây là đem hai loại nghiệp tội này nêu ra để nhắc lại. Giết hại và trộm cướp là hai chương ngại lớn nhất đối với đức hạnh thế gian cũng như xuất thế gian, nhưng đối với người thường thì rất dễ dàng phạm vào những tội lỗi này. Cho nên, đức Thái Thượng hết sức từ bi, phân trước đã khai mở chỉ dẫn tường tận chi tiết, cho đến cuối cùng lại đặc biệt nhắc nhở cảnh tỉnh chúng ta.

Trộm cắp là vay nợ. Vay nợ nhất định phải hoàn trả, không thể nói vay nợ mà không trả lại, không có lẽ ấy! Điều này chúng ta nhất định phải rõ biết. Nợ mạng phải đền mạng, nợ tiền phải trả tiền. Cho nên đối với hai chuyện [giết hại và trộm cướp] này, bất kể là trong pháp thế gian hay xuất thế gian, người tu hành với người có học thức, người hiểu rõ lý lẽ đều quyết định không muốn phạm vào. Chỉ có đọc sách hiểu

rõ lý lẽ thì mới thông đạt được chân tướng sự thật về nhân quả. Cho nên những điều này là chướng ngại lớn lao quan trọng đối với sự tu hành. Trong phần chú giải tuy không nói nhiều nhưng việc này thực sự hết sức quan trọng thiết yếu.

Những chuyện này phần trước đã giảng nói rất rõ ràng, đã nói rõ tùy việc làm phải chịu quả báo, giảng giải rất nhiều. Trong đoạn này, đặc biệt chú trọng vào hai chữ “*hoạnh thủ*” (ngang ngược cướp lấy). “*Hoạnh*” nghĩa là gì? Là ngang ngược hoành hành bá đạo, dùng đủ mọi thủ đoạn bất chính để bức bách cưỡng ép người, khiến họ không dám không hiến dâng tiền tài cho quý vị. Thế nhưng điều này hoàn toàn không phải cam tâm tình nguyện, là bị bức bách nên bất đắc dĩ phải làm. Đó gọi là “*ngang ngược cướp lấy tiền tài người khác*”. Đương nhiên những người như vậy là có thế lực mạnh mẽ, có oai thế, có thế lực, họ dễ dàng cướp lấy tiền tài [của người khác], nhưng quả báo cũng chính họ phải gánh chịu. Sự thật cụ thể, trong xã hội hiện tại này đi đến đâu cũng nhìn thấy được.

Đặc biệt phải lưu ý chính bản thân mình, khi tự mình có một chút quyền thế, liệu có dựa vào quyền thế để khinh thường, bức bách người khác hay không? Điều này chúng ta đặc biệt phải lưu ý. Thông thường chúng ta tự mình làm, tự mình không hay biết, không thể nhận biết, cũng không biết được tính nghiêm trọng của việc này, nói chung là xem thường bỏ qua mà phạm vào nghiệp tội. Khi tạo tội thì dễ dàng, nhưng phải biết là người bị hại trong lòng thật không cam tâm, ví như trong một đời này họ không thể trả thù thì cũng đợi đến đời sau: “*Khi nhân duyên hội đủ, quả báo phải tự mình gánh chịu.*” Đây là danh ngôn của muôn đời. Chúng ta cần ghi nhớ, quyết định không thể nói đây là mê tín, rằng bất quá chỉ là nói để khuyên người làm việc thiện, hoàn toàn không phải sự thật. Chúng ta suy nghĩ như vậy là sai lầm. Phải biết rằng đây là chân tướng sự thật.

Nhà Phật thường nói: “*Nhân quả tương thông ba đời.*” Suy ngẫm cho kỹ, chúng ta trong một đời này, tiếp nhận những lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát, cũng có thể miễn cưỡng gọi là tâm hiền thiện, ý niệm hiền thiện, việc làm hiền thiện. Cứ theo lý mà nói, cho dù chúng ta làm bất cứ việc gì, lẽ ra cũng đều không gặp chướng ngại, lẽ ra phải luôn được xuôi buồm thuận gió thì mới đúng, vì sao chướng duyên của ta vẫn nhiều đến thế, như vậy là lý lẽ gì?

Không cần nói đến chuyện của riêng ta, chúng ta xem trong kinh Phật cũng thấy, đức Phật Thích-ca Mâu-ni, đó là đã chứng đắc quả vị viên mãn Bồ-đề, khi ngài ở thế gian giáo hóa chúng sinh, thực sự đã triệt để đạt đến mức vô tư vô ngã, tâm ý thuần thiện, hành vi thuần thiện, nhưng vào thời ấy vẫn gặp phải rất nhiều chướng ngại tật đố, biết bao phiền toái. Có người phê bình ngài, có người hủy báng ngài, có người gây chướng ngại cho ngài. Như vậy nguyên nhân là gì? Chúng ta hiểu rõ rằng, đức Thế Tôn lúc còn chưa thành Phật, khi còn tu hành ở địa vị phàm phu cũng từng mắc lỗi với không ít người. Sau khi ngài thành Phật, những oán thân trái chủ liền tìm đến. Về mặt đời sống vật chất, kinh điển còn ghi chép lại Đức Thế Tôn có ba tháng phải chịu “*quả báo ăn lúa ngựa*”, là người phước đức viên mãn như vậy mà không có thức ăn, dù sống đơn giản đến như vậy nhưng lại không có bất cứ món gì để ăn, đó là gặp phải thời đói kém.

Nhà Phật thường nói: “*Dục tri tiên thế nhân, kim sinh thụ giả thị.*” (Muốn biết nhân đời trước, xem quả nhận đời này.) Những gì chúng ta nhận lãnh trong đời này chính là do nghiệp nhân đã tạo trong đời quá khứ. Quả báo ta nhận lãnh trong hiện tại, do nghiệp nhân không tốt trong quá khứ cho nên mới gặp phải những quả báo không tốt này. Thế nhưng chúng ta phải suy ngẫm cho thật kỹ, đời này chúng ta tạo nhân tốt đẹp, không gây oan uổng cho người nào, không khởi tâm sân hận với bất kỳ người nào, hoàn toàn dùng tâm hiền

thiện, ý niệm hiền thiện để xử sự, đối đãi với người, tiếp xúc muôn vật, đó là sự tu nhân của chúng ta trong đời này, quả báo là ở kiếp sau, ở những đời sau nữa. Từ đời thứ ba trở về sau nữa đều gọi chung là đời sau. Quả báo đời sau tốt đẹp, trong đời này có gặp phải đôi chút không may, [nhân đó bao nhiêu] nợ cũ được tính sổ, những nhân quả bất thiện đều hết sạch, con đường tương lai thật tươi sáng rõ ràng. Ý nghĩa này rất sâu xa, phải thấu hiểu rõ ràng rồi thì chúng ta mới chịu làm việc thiện, mới biết làm việc thiện đối với bản thân mình được lợi ích lớn lao, quyết định không làm điều ác. Một đời này làm việc thiện, chịu hết những gian nan khổ khổ, ý niệm làm việc thiện của chúng ta như vậy quyết định không thay đổi. Đó chính là trong nhà Phật nói: “*Không mê muội nhân quả.*” Không phải không có nhân quả, là không mê muội chuyện nhân quả, khi nhận chịu quả báo nhận biết rõ ràng sáng tỏ, không oán trời trách người.

Ta đối với người chân thành, đối với người tốt đẹp, người ấy vì sao có ác ý với ta? Đó là đã từng kết oán trong quá khứ, chúng ta phải chấp nhận, hoan hỷ đón nhận, vẫn đem tâm chân thành, chí thiện để đối đãi, oán kết liền được hóa giải. Đó gọi là: “*Oan gia nên giải không nên kết.*” Quyết định không thể nói rằng người khác đối với ta không tốt ta cũng sẽ đối lại không tốt. Như vậy là sai lầm. Đức Thái Thượng ở chỗ này nêu ra rất nhiều sự việc tiêu biểu, những sự việc tiêu biểu này hết sức sâu rộng, quả báo rất đáng sợ. Nói chung những kẻ cậy quyền thế xem thường người khác, có khi lúc đó không hề hay biết. Phần dưới nói rõ quả báo: “*Cả gia đình vợ con đều phải gánh chịu.*” Đó là tất cả quyền thuộc trong gia đình. Quý vị tạo nghiệp tội, vì sao lại liên lụy đến quyền thuộc trong gia đình? Vì tiền tài quý vị lấy được thì tất cả quyền thuộc trong gia đình đều sử dụng.

Vì thế, chỗ này chúng ta cần suy nghĩ thêm, đối với tiền tài phi nghĩa, nếu chúng ta dính dấp vào đôi chút thì tương

lai cũng phải chịu liên lụy, ý nghĩa là như vậy. Có người mang biếu tặng chúng ta tiền tài bất nghĩa, chúng ta không thể nhận, [nếu không sẽ] phải chịu quả báo liên lụy.

Cho nên nhà Phật dạy, bố thí phải dùng *tịnh tài* (đồng tiền trong sạch), bố thí trong sạch. Không thể nói rằng ta cướp tiền của người khác, trộm tiền của người khác rồi mang ra bố thí cúng dường. Đó là tiền tài không trong sạch, như vậy phải chịu quả báo xấu ác. Quý vị cúng dường Phật, Phật có tiếp nhận hay không? Nếu Phật nhận lấy, tương lai cũng bị quý vị lôi kéo liên lụy. Nghiệp nhân quả báo thì chư Phật Như Lai cũng không thể tránh khỏi. Đó là chân lý. Không thể nói thành Phật rồi, thành Bồ Tát rồi thì thiếu nợ tiền không cần phải tính sổ, thiếu nợ mạng không phải đền mạng, đâu có lý nào như vậy?

Chúng ta xem thấy trong Cao Tăng Truyện, ngài An Thế Cao là bậc cao tăng đắc đạo, trong quá khứ đã từng vô ý làm chết hai người. Không phải là cố ý, chỉ là vô ý làm chết. Khi ngài đến Trung quốc vẫn phải hai lần đền nợ mạng, cũng bị người khác vô ý hại chết. Ngài rõ biết sáng tỏ, món nợ này không thể không trả. Vậy mới biết rằng sự việc này nghiêm trọng đáng sợ.

Tiền tài phi nghĩa chúng ta không thể dùng đến. Chúng ta ngày nay đã xuất gia, tự mình không làm việc mưu sinh kiếm sống, hết thảy tiền bạc vật dụng đều do bốn chúng đồng tu cúng dường. Khi nhận cúng dường, quý vị phải tỉnh táo quan sát kỹ, tiền bạc ấy phải trong sạch thanh tịnh, không phải *tịnh tài* thì không thể thu nhận, để tránh tương lai không bị liên lụy phiền toái. Người ta đến cúng dường, nhất là cúng dường với số lớn, cần phải hỏi lại: "*Tiền này của quý vị từ đâu mà có?*" Năm trước, Hàn Quán trưởng từng có trí tuệ như vậy. Có lần tại Đồ Thư Quán, một cư sĩ mang đến cúng dường năm trăm ngàn đồng, bà liền hỏi người ấy, tiền

của ông từ đâu mà có? Ông làm công việc gì? Hoàn cảnh sống của gia đình ông thế nào? Sau khi dò hỏi kỹ, người ấy chỉ là một người hết sức bình thường [không giàu có], Hàn Quán trưởng liền nói, tiền của ông cầm về, tôi không nhận.

Không phải cứ thấy tiền là mở to đôi mắt, như vậy sao được! Đó là mở ra những gì? Đó là ác quỷ, là mở cửa vào ba đường ác. Nhất định phải biết được tiền của người cúng dường từ đâu mà có, sau đó chúng ta mới cân nhắc suy tính việc có thể nhận hay không, để tránh sự liên lụy, họa hoạn về sau vô cùng.

“*Dần dần cho đến chết chóc*”, chúng ta hiện nay gọi là cửa nhà tan nát, nhân mạng tiêu vong. Trong thế gian này, thời xưa cũng có, ngày nay càng nhiều hơn. Quý vị xem, như một công ty kinh doanh hết sức lớn, lừa gạt khách hàng, dùng đủ mọi thủ đoạn bất chính, những cổ phiếu hiện tại đều là bất chính, có được từ những thủ đoạn bất chính. Chưa được mấy năm, công ty ấy đã sụp đổ, phá sản, người chủ phải chịu sự chế tài của pháp luật. Pháp luật chế tài là hoa báo, còn quả báo đòi đòi kiếp kiếp phải đền trả nợ. Việc gì phải làm những việc như vậy?

Những việc như thế này, ngày nay đối với những người thực sự có năng lực, có cơ hội lừa gạt người khác, chiếm lấy tiền tài của người khác cho vào túi mình thì người đời đều cho rằng đó là người có bản lĩnh, năng lực lớn, là người có trí tuệ, là hết sức cao minh! Đâu biết rằng kẻ ấy đang tạo nghiệp tội đọa vào ba đường ác? Người đời ngu si, đều có quan niệm sai lầm ấy, quý vị nói xem, như vậy sao có thể được! Chúng ta lấy việc ấy xem là có bản lĩnh, họ có thể lừa gạt, ta không lừa gạt được! Loại nghiệp nhân quả báo này, chúng ta chỉ cần tỉnh táo một chút thì có thể thấy ngay trước mắt mình, chúng ta thấy được rất nhiều trường hợp. Suy ngẫm đến chư Phật, Bồ Tát, so với những lời chỉ dạy của các bậc hiền thánh xưa

đối với chúng ta đều hoàn toàn chính xác, hoàn toàn tương ứng.

“*Nếu không chết chóc*” thì cũng có những tai nạn thường đến với kẻ tạo tội này, đó là các nạn “*nước, lửa, trộm cướp*”. Câu tiếp theo nói “*mất mát đồ vật*”, việc này cũng thường có. Chúng ta thấy rất nhiều nhà giàu có, ngày nay trên toàn thế giới ở những nơi có phong cảnh xinh đẹp, họ đều có sản nghiệp lớn, đều xây dựng biệt thự, cho đến sau khi chết rồi, biệt thự của họ thật chưa từng đến ở qua một ngày, một ngày cũng chưa từng ở qua, đó gọi là “*mất mát đồ vật*”. Những chuyện như vậy rất nhiều.

Cách đây nhiều năm, tôi giảng kinh ở Đài Bắc, đại khái cũng khoảng xấp xỉ ba mươi năm rồi. Có một vị cư sĩ đưa tôi đến núi Dương Minh, ngụ lại một ngôi biệt thự cực kỳ xinh đẹp tráng lệ. Vị này là ai? Chính là ông Trần Tra Mỗ.¹ Ngôi biệt thự này quả thật hết sức nguy nga tráng lệ, tôi đã ở lại đó một ngày. Xây dựng lên một ngôi biệt thự lớn như vậy, nhưng ông không có thời gian đến ở, phải nhờ hai người ở đó chăm sóc. Hai người này có phước báo, quý vị xem họ được ở trong căn nhà tốt đẹp như vậy, lại còn phải trả tiền cho họ, nhờ họ ở đó, còn bản thân ông chủ tôi nghe nói trong suốt một đời chỉ đến ở lại được trong biệt thự này duy nhất qua một đêm. Thật là tạo nghiệp! Số tiền lớn như thế, vì sao không dùng làm những việc tốt đẹp? Người đời nghèo khổ rất nhiều, sao không giúp đỡ hỗ trợ cho họ, tạo công đức chân thật, mà lại làm chuyện mê muội như vậy. Chúng ta biết được rằng những người như vậy, ở rất nhiều nơi trên khắp thế giới này họ đều có biệt thự, đều có sản nghiệp. Một khi hơi thở không còn, mạng sống chấm dứt, không một món gì mang theo được. Hết thảy đều vì tự tư tự lợi, không suy nghĩ vì xã hội, không suy nghĩ vì chúng sinh. Những chuyện như vậy rất nhiều.

¹ Trần Tra Mỗ (1897-1993), một trong năm người giàu nhất Đài Loan (Đài Loan ngữ đại phú hào).

“*Bệnh tật, gặp nạn miệng lưỡi.*” Gặp nạn miệng lưỡi là chỉ việc bị người khác phê bình chỉ trích, bị người khác hủy báng, làm nhục. Những việc như vậy có rất nhiều. “*Để trả giá cho sự chiếm đoạt sẵn bậy.*” Quý vị vì sao gặp những chướng nạn như vậy? Đó là trong quá khứ quý vị đã từng dùng oai quyền, thế lực cưỡng bức đoạt lấy tài vật của người khác, nên quý vị phải gặp những quả báo này. Quý vị xem qua đoạn văn này không dài, nhưng cũng đã chỉ rõ được cho chúng ta những quả báo rộng khắp, phức tạp. Chúng ta quay lại tự xét kỹ bản thân mình, trong một đời này, những gì chúng ta gặp trong cuộc sống, trong công việc, trong khi xử sự, đối đãi với người, tiếp xúc muôn vật, quý vị suy ngẫm lại đủ mọi điều bất như ý, hết thảy đều là do những nghiệp tội đã tạo trong đời quá khứ, cho nên trong đời này phải nhận lãnh quả báo.

Quyết định không thể nói rằng hết thảy những điều tạo tác đều không có quả báo. Nói như vậy là tri kiến tà vạy sai lầm. Chỉ khi thực sự hiểu rõ được ý nghĩa cũng như chân tướng sự thật của nghiệp nhân quả báo, ta mới thực sự hồi tâm chuyển ý, không còn sinh khởi một ý niệm xấu ác nào. Vì sao vậy? Vì khởi lên một ý niệm xấu ác là chuốc lấy phiền toái cho chính mình. Ý niệm xấu ác đã không sinh khởi thì đâu có ý niệm xấu ác? Đâu có hành vi xấu ác? Con đường tu đạo Bồ-đề mới được thuận buồm xuôi gió.

Quý vị nên biết, kể từ ngày khai ngộ trở về sau, đời đời kiếp kiếp mới không làm việc xấu ác. Sau khi thành Phật vẫn phải nhận quả báo, đó là những việc làm trước đây khi chưa học Phật, những việc làm khi còn chưa hiểu rõ đạo lý, sau khi thành Phật rồi vẫn phải nhận lãnh. Thành Phật mà còn không né tránh được, nói chi đến lúc đang tu hành đạo Bồ Tát? Cho nên, Bồ Tát ứng hóa tại thế gian, tuy đã phá sạch bốn tướng, bốn kiến chấp, nhưng nghiệp nhân quả báo của các ngài trong đời quá khứ vẫn hiện tiền. Nhân quả hiện tiền đó là như Đại sư Bách Trượng nói “*không mê muội*

nhân quả”. Các ngài rõ biết, các ngài sáng tỏ, biết rõ các hình thức quả báo nào là do những nghiệp nhân nào của quá khứ hiện hành trong hiện tại. Chúng ta phàm phu không rõ biết, không biết được chân tướng sự thật, từ đó oán trời trách người. Oán trời thì sao? Đó là tội lại thêm tội, nghiệp tội như vậy càng nặng thêm.

Cho nên con người nếu không giác ngộ, nói thật ra càng ngày càng tệ hơn. Vì sao vậy? Vì những gì tích lũy là nghiệp tội, không phải công đức. Chỉ người thực sự giác ngộ mới làm được việc tích lũy công đức, không còn tiếp tục tạo nghiệp nữa, cho dù gặp tai nạn thế nào, chịu oan ức tủi nhục đến thế nào cũng cam tâm tình nguyện nhận chịu, đó là tiếp nhận quả báo. Trong quá khứ mình làm việc bất thiện, ngày nay chấp nhận quả báo. Nếu không phải người thực sự giác ngộ, họ không chấp nhận, trong lòng họ bất bình. Bất bình [thì phản ứng lại rồi tạo nghiệp,] đó là oan oan tương báo, không khi nào chấm dứt. Nhưng oan oan tương báo như vậy hết sức đáng sợ, qua mỗi kiếp lại càng nghiêm trọng hơn, không giảm nhẹ, chỉ ngày càng nặng thêm, cho nên hết sức đáng sợ, đến cuối cùng ắt phải đọa vào địa ngục. Oan oan tương báo thì cả đôi bên đều vào địa ngục.

Chúng ta thật hết sức may mắn được đọc kinh Phật, hiểu rõ được ý nghĩa và sự thật chân tướng, từ nay về sau nhất định đối với những việc này phải răn ngừa, dứt sạch.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 189

(Giảng ngày 15 tháng 4 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 190, số hồ sơ: 19-012-0190)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời mở sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 120: “Hựu uổng sát nhân giả, thị dịch đao binh nhi tương sát dã.” (Lại như kẻ giết oan người khác, đó là đối binh khí mà giết lẫn nhau.)

Phần trước đã nói “*hoạnh thủ nhân tài*” (ngang ngược cướp lấy tiền tài người khác), đó là thuộc về tội trộm cướp. Trộm cướp quyết định là vay nợ, vay nợ đương nhiên phải trả lại. Đức Phật đã giảng với chúng ta hết sức rõ ràng. Những lời Phật thuyết đều là sự thật. Nhân quả tương thông cả ba đời quá khứ, hiện tại và tương lai, cho nên thiếu nợ là phải trả.

Đoạn này nói về giết hại sinh mạng. Giết hại sinh mạng là nợ mạng. Nợ mạng sống quyết định phải đền trả bằng mạng sống. Do đó có thể biết rằng, giết hại với trộm cướp thực ra chính là tự hại mình, quyết định chỗ này không giành được lợi lộc gì, không đạt được ích lợi gì. Nếu chúng ta hiểu rõ được ý nghĩa này, rõ biết được chân tướng sự thật thì quyết định sẽ không làm những việc như vậy.

Ngược lại, người không trộm cướp sẽ được giàu có, người không giết hại sinh mạng sẽ được sống lâu. Quý vị suy ngẫm xem, giàu sang, khỏe mạnh, sống lâu là những điều người ta mong cầu, vì sao lại tạo những nghiệp ác kia làm tổn hại đến tiền tài, mạng sống của chính mình? Đó thật là ngu si hết mức.

Phần chú giải nói hết sức rõ ràng. Tuy không chú giải nhiều, nhưng quả thật đủ để cảnh tỉnh chúng ta đối với sự thật này phải xem trọng. Trong phần tiểu chú nói: *“Trước đã nói chuyện ngang ngược cướp lấy tiền tài người khác.”* Nhắc lại phần trước đã nói về việc cướp lấy tiền tài người khác. *“Lại đem việc giết oan nói tiếp theo.”* Phần tiếp theo là nói chuyện giết người oan uổng. *“Việc giết oan người khác, thường là do tham tiếc tiền của mà làm.”* Từ xưa đến nay, ở khắp mọi nơi, việc này chúng ta nghe nói đến quá nhiều, nhìn thấy cũng quá nhiều. Đặc biệt là gần đây, trên tin tức báo chí hầu như ngày nào cũng nhìn thấy. *“So với lời Mạnh tử nói rằng ‘chẳng phải tự mình giết một cách gián tiếp rồi sao’,¹ ý nghĩa câu chữ thật tương đồng, hết sức thẳng thắn, trực tiếp. Việc giết oan người khác, lược kể nguyên nhân có bảy điều.”* Ở đây nêu ra bảy trường hợp giết người oan uổng.

Trong kinh Phật dạy rằng, mạng người có *thân mạng*, có *tuệ mạng*. Trong việc giết người, người thường chỉ biết đến việc đoạn dứt thân mạng, không biết đến trường hợp làm chướng ngại hoặc đoạn dứt tuệ mạng của người khác. Tội lỗi này so ra còn nghiêm trọng hơn cả việc giết người. Ý nghĩa và sự thật này, quả thật nếu không phải bậc đại thánh đại hiền thì không thể nói ra được. Giết thân mạng người khác, có những người thế tục thông thường nói rằng, sau bốn mươi chín ngày họ sẽ đầu thai. Họ bị người giết oan uổng, nếu như phước lộc của họ vẫn còn chưa hết, họ sẽ đầu thai trở lại làm người. Đó gọi là: *“Hai mươi năm sau lại làm một trang hảo hán.”* Đây là nói hiện tượng luân hồi nhân quả tuần hoàn, là sự thật, người bị giết oan sẽ quay lại báo thù.

Trong lúc báo thù như vậy, bậc thánh hiền khuyên chúng

¹ Ở đây chỉ lược nói, nguyên đoạn này trong sách Mạnh tử (Tận tâm, Hạ) nói như sau: “Giết cha người khác, người khác cũng giết cha mình. Giết anh người khác, người khác cũng giết anh mình. Như vậy chẳng phải tự mình giết cha, giết anh của mình một cách gián tiếp rồi sao?”

ta: “Oan gia nên cởi mở, không nên buộc thêm vào.” Việc gì phải kết oán thù cùng người khác? Phải hết sức nỗ lực hóa giải oán thù, mọi người cùng sống chung hòa bình, hợp tác hỗ trợ, như vậy tốt đẹp biết bao! Việc gì phải đòi nợ, trả nợ, phải báo oán qua lại với nhau? Ân oán kéo dài đòi đòi kiếp kiếp chính là nhân tố hàng đầu trong quả báo luân hồi.

Những chuyện này nói tóm lại đều khởi sinh từ tham lam, sân hận và si mê. Cho nên, đức Phật dạy rằng tham sân si là ba món phiền não độc hại. Ba độc nếu không tiêu trừ, không chỉ là phải luân hồi không dứt mà ba đường ác cũng đều không thể xa lìa được. Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện nói rất rõ ràng, chúng ta thường tụng đọc, phải ghi nhớ. Bồ Tát từ bi ở trong đường ác cứu độ chúng sinh, chỉ cần quý vị thực sự sinh khởi một chút căn lành, Bồ Tát liền giúp đỡ hỗ trợ quý vị. Thế nhưng giúp cho quý vị được siêu thoát, được lại thân người rồi, chẳng bao lâu quý vị cũng sẽ quay trở vào ba đường ác. Hiện tượng này, nhân quả này, chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng. Chỉ cần quý vị tỉnh táo một chút thì có thể thấy được ngay trước mắt, ngay ở chung quanh chúng ta. Chúng ta có thể không cảnh tỉnh được sao? Nếu không cảnh tỉnh, đó là ngu si. Vẫn thuận theo phiền não, vẫn thuận theo tập khí, chính như trong kinh điển nói là “*người rất đáng thương*”, là kẻ “*nhất-xiển-đề*”.¹ Nói *nhất-xiển-đề* hay người rất đáng thương, đó không phải nói đến người khác, trong kinh điển mỗi câu mỗi chữ đều là nói với chính bản thân ta, cần phải cảnh giác, cần phải giác ngộ.

Chỗ này, trong sách nêu lên với bảy trường hợp điển hình. Thứ nhất là xử án, tức là trường hợp quan tòa xử án nhận tiền hối lộ, xử oan cho người khác, giết oan người khác. Đây là hình thức giết người oan uổng thứ nhất, từ xưa đến nay ở khắp mọi nơi đều có.

¹ Nhất-xiển-đề: được hiểu theo nghĩa thông thường nhất là người không có niềm tin vào Tam bảo: Phật, Pháp và Tăng-già.

Trường hợp thứ hai là “hành sư”. Hành sư là ý nghĩa gì? Chữ sư ở đây nghĩa là quân đội. [Hành sư là nói] lúc hành quân, tác chiến, buông thả cho quân lính thuộc hạ cướp bóc tài sản của người dân, vô cớ giết hại, mạo nhận lấy công lao. Những chuyện như vậy là thật có. Trong lịch sử cũng có rất nhiều. Cho nên, chúng ta xem trong lịch sử, từ xưa đến nay, những người làm tướng soái quân đội mà có thể có con cái tốt đẹp, có con cháu tốt đẹp là hết sức hiếm hoi. Nguyên nhân là gì? Là vì vô cớ lạm sát người dân. Chỉ có những vị tướng soái hiểu rõ lý lẽ, có đọc sách thánh hiền, thương yêu che chở người dân thường là có được con cháu nối dòng tốt đẹp. Những người như vậy rất hiếm. Trong lịch sử Trung quốc nổi danh nhất có Quách Tử Nghi, một tướng soái nho nhã, có con cháu đời sau rất tốt đẹp.

Cho nên chúng ta quan sát kỹ trong lịch sử, nói chung những người không biết quý tiếc mạng người, những tướng soái như vậy thì con cháu nối dòng hết sức thâm thảm, thậm chí chính tự thân họ cũng không giữ được. Những chuyện như vậy có rất nhiều.

Trường hợp thứ ba là dùng thuốc, đó là nói những người làm thầy thuốc. Hiện nay những thầy thuốc như thế này rất nhiều. Bệnh của quý vị hết sức đơn giản, hết sức dễ dàng điều trị, nhưng vì họ muốn kiếm tiền nên cố ý không điều trị tốt cho quý vị. Vì sao vậy? Để mỗi ngày quý vị đều phải tìm đến họ, mỗi ngày đều phải trả tiền khám bệnh. Tâm ý như vậy hết sức xấu xa, cũng đồng như việc giết người. Kéo dài bệnh tật của người khác, khiến bệnh nhẹ trở thành bệnh nặng, rốt cùng thành không thể trị được nữa. Cho nên đó là cố ý giết người. So với những việc khác, dùng y thuật mà giết người là tội nặng hơn hết, nhưng mục đích bất quá cũng chỉ để kiếm tiền mà thôi.

Trường hợp thứ tư là phá thai, người hiện nay thường nói là làm cho hư thai. Phá thai là giết người, tội hết sức nặng.

Người đời hiện nay không hiểu ý nghĩa này. Quý vị xem trong lời Phật dạy, một đứa trẻ tái sinh vào nhà quý vị là cùng với quý vị có bốn loại duyên. Có duyên đến để trả ơn. Nếu là để trả ơn, quý vị lại giết đi, ơn trả oán đền, ơn lại kết thành oán thù. Quý vị nói xem có phiền toái hay không? Nếu là duyên đến để báo thù, báo oán, một khi bị giết thì oán chồng thêm oán, thù oán càng nặng nề hơn. Cho nên chuyện này quyết định không được làm, là nghiệp tội cực kỳ nặng nề. Đọc qua kinh Phật rồi mới hiểu được loại nghiệp nhân quả báo này hết sức đáng sợ.

Người đời vì sao hiện nay làm việc [phá thai] này hết sức phổ biến? Chúng ta thường khi ra bên ngoài đi trên xe [buýt], thấy trên thành xe có các tấm quảng cáo: *“Phá thai - một ngàn hai trăm đồng”*. Các thầy thuốc làm quảng cáo như vậy, chuyên môn giúp người phá thai. Những thầy thuốc như vậy, nói một lời khó nghe, chính là những kẻ đao phủ giết người, chuyên môn giết người. Họ giết một người được bao nhiêu tiền? Bất quá chỉ được một ngàn hai trăm đồng, mà tội lỗi thật không thể chấp nhận! Một đời họ thiếu nợ bao nhiêu mạng người, lợi ích có được là bao nhiêu? Lại đi làm chuyện quá ngu mê như vậy. Thế gian có rất nhiều nghề nghiệp để mưu sinh, họ không làm, lại đi làm chuyện như vậy. Đó chính là giết người.

Giết hại loài vật thì càng không cần phải nói, còn nhiều hơn nữa. Loài vật cũng là mạng sống. Nếu quý vị giết chết một mạng, trong tương lai nhất định phải đền lại một mạng. Trong thế gian vì sao có chiến tranh? Vì sao có đổ máu? Không gì khác hơn là quả báo của nghiệp giết hại. Đức Phật dạy rất rõ ràng, nếu muốn thế gian này vĩnh viễn không có kiếp nạn đao binh, kiếp nạn đao binh là chiến tranh, muốn vĩnh viễn tránh được chiến tranh, Phật nói chỉ một câu: *“Trừ phi chúng sinh không ăn thịt.”* Nếu chúng sinh hoàn toàn chấm dứt việc ăn thịt thì thế gian này không có chiến tranh,

thực sự là tránh được. Nói cách khác, nếu quý vị muốn ăn thịt chúng sinh thì quý vị không thể nào tránh được họa hại chiến tranh.

Chúng ta học Phật, đặc biệt là người niệm Phật, mong cầu trong một đời này vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, vãng sinh về thế giới Cực Lạc ở phương tây, quý vị suy ngẫm xem có thể ăn thịt được hay chẳng? Tuy rằng trong kinh Phật không nói đến chuyện này, nhưng chúng ta tự mình phải suy ngẫm đến. Nếu vẫn còn ăn thịt thì quyết định là không đúng chánh pháp. Nói cách khác, quý vị nếu bỏ ăn thịt thì việc vãng sinh về thế giới Cực Lạc phương tây có thể nắm chắc được. Còn như không thể bỏ, còn miễn cưỡng nói “*tôi ăn ba loại thịt sạch*” thì việc vãng sinh đích thực là không thể nắm chắc được. Việc này lý với sự đều phải hiểu rõ, đều phải sáng tỏ.

Trường hợp thứ năm là tham quan sâu mọt, tham tiền hãm hại, ác độc ngang ngược. Việc này ở Trung quốc từ xưa đến nay đều có. Trong thời gian kháng chiến, tôi đi học ở Quý Châu, vùng Tương Tây, Vân Quý có những người thuộc dân tộc ít người nuôi vật độc, thả độc hại người, đa phần đều vì tham tiền mà làm chuyện hại mạng người, làm những chuyện như vậy.

Trường hợp thứ sáu là phong thủy, dời mộ hại người, đứt mạch gây họa. Đây là nói các thầy xem phong thủy, thường vì tham tiền mà phá hoại phong thủy của người khác. Tâm địa như vậy là bất thiện. Nhà Phật đối với việc này, trong kinh *A-nan vấn Phật cát hung* nói rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Trong kinh điển Phật cũng nói về những sự việc này, giảng giải lý lẽ tất nhiên của sự việc. Phong thủy, theo cách nói hiện đại là môi trường cư ngụ. Chúng ta có môi trường cư ngụ, quỷ thần cũng có môi trường cư ngụ. Chúng ta phá hoại môi trường cư ngụ của quỷ thần là chuốc lấy tai họa.

Trong Giới kinh, Phật dạy chúng ta, cây cối cao hơn thân người đều có thân cây. Thân cây là gì? Là một loài linh quý nương dựa vào cây cỏ. Họ nương dựa vào đó xem như nhà của họ, họ cư ngụ ở đó. Không phải cây thành tinh, thành thần, mà là có quý thân cư ngụ ở chỗ đó. Cho nên Phật dạy các vị tỳ-kheo, trước đây ở trên núi lập am tranh, khởi công xây dựng am tranh đương nhiên phải chặt cây cối. Khi chặt cây thì nhất định trước đó ba ngày phải cúng tế, tụng kinh, chú nguyện, thỉnh các vị ấy dời nhà đi, trước hết có sự trình bày, phải mượn lấy chỗ ở của các vị để dựng am tranh tu hành. Quan hệ giữa người với người phải ứng xử tốt, quan hệ giữa người với quý thân cũng phải ứng xử thật tốt. Mời thỉnh họ đi nơi khác, không phải tùy tiện có thể chặt phá.

Cho nên, ngày nay thiên tai, nhân họa quá nhiều như vậy, rốt lại do đâu phát sinh, không ai biết được. Con người thời nay chỉ nói chuyện khoa học, nhưng khoa học chưa đạt đến trình độ này.

[Trường hợp đang nói đây] cũng là thuộc về tội giết người.

Trường hợp thứ bảy là thầy dạy không có kiến thức. Đây là giết chết tuệ mạng của người khác. Thầy dạy này mê hoặc con em người khác, làm mê hoặc suốt đời, làm hại con em người khác. Điều này khác với kẻ giết người, một bên là giết thân mạng người, một bên là giết tuệ mạng người, đều là tội ác.

Phần sau kết luận rằng: “*Không gặp tai họa do người cũng phải chịu hình phạt của trời, tuy nói là giết người, kết quả cuối cùng là tự giết mình.*” Đặc biệt là giết chết tuệ mạng của người khác, theo trong kinh Phật thì nghiệp tội đó so với kẻ giết chết thân mạng người khác thật không biết nặng nề hơn biết bao nhiêu.

Về chuyện này, trước đây tôi từng giảng kinh *Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Lạc*, mọi người đọc qua kinh này thì hiểu rõ, thì biết được việc gây chướng ngại sự học Phật của

người khác tội lỗi nặng nề đến mức nào. Bản kinh vừa mở đầu, đức Phật đã nêu lên một ví dụ điển hình, có hai vị tỷ-kheo giảng kinh thuyết pháp. Có người vì ganh ghét tìm đến phá hoại, đặt điều sinh sự, khiến cho người nghe pháp mất niềm tin đối với pháp sư. Đạo trường giảng kinh đó bị phá hoại. Người tạo thành nghiệp tội đó, chúng ta xem trong kinh thấy được, trong kinh nói là dùng thời gian cõi người của chúng ta, [người ấy phải chịu] mười tám triệu năm đọa địa ngục. Thời gian ở cõi người của chúng ta mười tám triệu năm, thời gian ở địa ngục so ra khác biệt, khác biệt rất lớn, nên trong địa ngục cảm nhận là vô lượng kiếp. Đó gọi là: “Ngày dài như một năm.” Việc gì phải tạo nghiệp tội như thế?

Ý niệm một khi chuyển đổi được, tùy hỷ công đức [thay vì ganh ghét], phước đức của quý vị là vô lượng vô biên. Tùy hỷ thì quyết định không có sự ganh ghét, không có sự phá hoại, chỉ hoan hỷ ngợi khen tán thán, khuyên bảo người khác nỗ lực tu học, công đức của quý vị so với công đức của người giảng kinh thuyết pháp thật không khác biệt, quả báo thù thắng không thể nghĩ bàn.

Quý vị xem, chuyện họa hay phúc tục ngữ nói rất hay, đều chỉ trong khoảng thời gian của một ý niệm. Một ý niệm giác ngộ sáng suốt, chúng ta trong một đời này tu được vô lượng vô biên phước báo. Một ý niệm mê muội liền tạo ra vô lượng vô biên nghiệp tội. Chư Phật, Bồ Tát đối với chúng ta có ân đức như thế nào, có ân đức lớn lao biết mấy, quý vị từ chỗ này có thể nhận hiểu được. Đây là đức Phật thực sự cứu độ chúng ta, chúng ta phải biết ơn. Dùng phương pháp nào để đền ơn? Đó là phải y theo lời dạy vâng làm, nghe hiểu rõ ràng, hết lòng tin nhận, thực sự nỗ lực làm theo. Đó là đền ơn Phật.

Bài giảng thứ 190

(Giảng ngày 16 tháng 4 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 191, số hồ sơ: 19-012-0191)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời mở sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 121: “*Thủ phi nghĩa chi tài giả, thí như lậu vô cứu cơ, chậm tửu chỉ hạt. Phi bất tạm bão, tử diệc cập chi.*” (Kẻ chiếm lấy tiền tài phi nghĩa cũng giống như dùng thịt thối cho đỡ đói, uống rượu độc cho đỡ khát. Chẳng những không tạm no lòng mà cái chết đã đến.)

Phần chú giải vừa mở đầu đã cho ta biết: “*Đoạn này trình bày rõ cái hại của sự tham lợi. Vì lòng tham lợi của người đời quá nặng nề nên ở đây không ngại lặp lại nhiều lần. Đức Thái Thượng có lòng từ bi, đĩnh ninh dặn dò nhiều lượt, cận kề đến nơi đến chốn.*” Những lời này hết sức khẩn thiết, mỗi câu mỗi chữ đều chân thật.

Những lời răn dạy của các bậc thánh hiền không ngại sự lặp đi lặp lại, so với văn học thế gian thật không tương đồng. Văn học chú trọng nơi vẻ đẹp văn chương, tránh sự lặp lại. Người Trung quốc xưa [trong văn chương] đòi hỏi sự giản yếu, tường minh. Thế nhưng chư Phật, Bồ Tát khuyến bảo dạy dỗ chúng sinh, tập khí của chúng sinh hết sức nặng nề, tuyệt đối không chỉ đôi ba câu mà có thể khiến cho họ quay đầu hướng thiện. Cho nên các ngài phải hết sức khó nhọc đem tâm từ bi, không ngại sự lặp đi lặp lại nhiều lần răn dạy. Chúng ta xem trong kinh Phật thấy được điều này rất nhiều. Trong một bộ kinh Đại Bát-nhã, hai câu “*vô sở hữu*” với “*bất khả đắc*” được lặp lại cả mấy ngàn lần, khiến người xem có ấn tượng rất sâu sắc. Kinh Kim Cang tuy không dài lắm, chỉ

hơn năm ngàn chữ, nhưng câu “*thọ trì độc tụng, vị nhân diễn thuyết*” được lặp lại đến mấy chục lần. Nói chung, những khai thị trọng yếu thì chư Phật, Bồ Tát đều không ngại phiền phức, thường xuyên lặp lại.

Văn chương của Cảm ứng thiên là do người Trung quốc viết ra, những chỗ lặp lại không nhiều, so với kinh điển giáo pháp của Phật có khác nhau. Thế nhưng những chỗ trọng yếu, khi giảng đến nghiệp nhân quả báo của [các hành vi] “*sát, đạo, dâm, vọng*” (giết hại, trộm cướp, dâm dục, dối trá) thì cũng lặp lại nhiều lần. Ý nghĩa này chúng ta phải nhận hiểu thật sâu xa. Nhất là đối với con người trong xã hội hiện đại, mê muội đã quá lâu, sự dụ dỗ mê hoặc trong xã hội quá mạnh mẽ, nếu như mỗi ngày không được nghe đỉnh ninh dặn đi dặn lại, trong xã hội này mà không bị dụ dỗ mê hoặc, không rơi vào đọa lạc, người như thế nhất định là bậc tái sinh, quyết định không phải kẻ phạm phu. Phạm phu khẳng định là không làm được như vậy.

Tôi có nghe một số vị đồng tu nói, Trung quốc đại lục có rất nhiều vị pháp sư trẻ tuổi, có chí học tập kinh điển giáo pháp, phát nguyện hồng pháp lợi sinh, họ rất khó khăn mới có được một cơ hội đi đến Hương Cảng, đến nước ngoài học tập, thế nhưng không bao lâu sau lại nghe nói họ đã hoàn tục, đã thối lui, sa đọa. Nguyên nhân là gì? Vì không chống nổi với sự mê hoặc dụ dỗ của ngoại cảnh, sự mê hoặc dụ dỗ của năm món dục trong sáu trần cảnh. Điều này biểu hiện đầy đủ lời dạy trong Phật pháp: “*Trong thời mạt pháp, chánh pháp yếu ớt, tà ma cường thịnh.*”

Thế nào là chánh pháp yếu ớt? Là sức tu dưỡng, học tập của chúng ta đối với Phật pháp hết sức yếu ớt. Thế nào là tà ma cường thịnh? Là sức dụ dỗ, mê hoặc của bên ngoài hết sức lớn lao, mạnh mẽ. Phát khởi được tâm nguyện tốt đẹp nhưng không chống lại được sự dụ dỗ mê hoặc, từ xưa đến nay không có ngoại lệ. Vào thời xưa, lòng người thuần phác

chân chất, cũng vẫn có sức dụ dỗ mê hoặc nhưng không quá lớn mạnh, người có chút tâm đạo vẫn có thể chống chọi được. Trong tình huống đó mà quý vị xem các bậc tổ sư, đại đức xây dựng đạo trường, nuôi dưỡng nhân tài, cũng vẫn tìm đến những nơi núi cao rừng sâu, cách biệt hẳn với nông thôn. Chúng ta có thể hình dung được sự khổ tâm [ngăn ngừa] của các vị. Ở những nơi rừng sâu núi cao, việc cung cấp vật tư, đồ dùng hết sức bất tiện, đều cần đến nhân công vận chuyển, vậy mục đích là gì? Chúng ta hiện nay nhận hiểu rõ ràng, đó là cố hết sức giúp những người mới học giảm thiểu ngoại duyên, giảm thiểu sự dụ dỗ mê hoặc từ bên ngoài, giúp họ đạt được sự định tâm. Cho đến khi thực sự thông đạt sáng tỏ được sự lý nhân quả của nhân sinh vũ trụ, có thể chống chọi vượt qua sự khảo nghiệm, khi ấy mới cho phép xuống núi, gánh vác sứ mạng giáo hóa chúng sinh.

Nếu như không có được năng lực như thế, trí tuệ như thế, quyết định không được rời khỏi tự viện, không được rời khỏi thầy. Đó là bậc thầy ở đạo trường có ơn sâu đức lớn, giúp cho người tu học có nhân duyên phát triển tốt.

Thời xưa như vậy được, ngày nay thì rất khó khăn. Hiện tại do đâu mà khó khăn? Do phong khí xã hội đã thay đổi, trào lưu đã thay đổi. Hiện tại trên toàn thế giới nhấn mạnh vào các yếu tố dân chủ, tự do, khai phóng. Trong Phật pháp có nói đến dân chủ, tự do, khai phóng hay không? Xin thưa cùng quý vị là có. Nhưng đến thời điểm nào mới nói dân chủ, tự do, khai phóng? Là sau khi đã sáng rõ tâm ý, thấy được tự tánh. Cho nên, thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc, pháp giới nhất chân đều là khai phóng, đều là tự do, không hề có mảy may hạn chế. Thế nhưng việc dạy dỗ trong mười pháp giới, trong sáu đường luân hồi thì như vậy không được. Những chúng sinh này chưa giác ngộ. Khi chưa giác ngộ thì thực sự cần có sự quản thúc dạy bảo. Không nghe theo sự quản thúc dạy bảo thì quyết định không thể thành tựu.

Việc đề cao dân chủ, tự do, khai phóng hiện nay là khuynh hướng. Nếu chúng ta phản đối, như vậy là không hợp trào lưu. Nhưng trong thực tế, chính khẩu hiệu “*dân chủ, tự do, khai phóng*” đã phá hoại chánh pháp, phá hoại sự bình an ổn định, phá hoại hòa bình thế giới. Nếu quý vị hết sức tỉnh táo quan sát, suy xét thì mới hiểu được. Con người khi chưa giác ngộ thì vẫn còn tự tư tự lợi, vẫn còn danh vẫn lợi dưỡng, vẫn còn tham lam, sân hận, si mê, kiêu mạn. Các bậc đại thánh đại hiền ở thế gian cũng như xuất thế gian chỉ cho quý vị sự tự do có mức độ hạn chế, cho phép quý vị được dân chủ, tự do, khai phóng trong chừng mực có giới hạn.

Việc này cũng giống như trường hợp quản lý học sinh. Học sinh tiểu học chưa biết gì, việc quản thúc dạy bảo phải hết sức nghiêm ngặt. Nói cách khác là dân chủ, tự do, khai phóng ở mức độ hết sức hạn hẹp. Đến khi học lên trung học, dần dần lớn tuổi hơn, trí tuệ dần khai mở, mức độ dân chủ, tự do, khai phóng được nới rộng hơn một chút. Lên đến đại học, quý vị đã có năng lực phân biệt tà chánh, đúng sai, mức độ dân chủ, tự do, khai phóng lại càng mở rộng thêm nữa.

Các bậc thánh hiền giáo hóa chúng sinh cũng giống như vậy. Cho nên, đạt đến mức hoàn toàn khai phóng thì đó là bậc Pháp thân Đại sĩ, hai loại phiền não *kiến hoặc* và *tư hoặc* của quý vị đã phá trừ, vô minh trần sa đã phá sạch. Như vậy mới có thể được. Nếu như ở địa vị phàm phu mà không có sự hạn chế mức độ khai phóng, sẽ có những điều này điều khác chướng ngại sự tu học của chúng ta, quyết định sẽ làm tăng trưởng phiền não, chúng không giúp tăng trưởng trí tuệ, chỉ khiến cho những tâm niệm riêng tư, tự tư tự lợi, tham sân si mạn của quý vị ngày càng tăng thêm. Đó là chướng đạo. Nói chung, những điều chướng đạo thì đều là phương pháp của ma làm hại chúng sinh, không phải phương pháp của Phật cứu độ chúng sinh, chúng ta phải từ chỗ này mà nhận hiểu.

Những lời răn dạy của bậc thánh hiền so với văn học thế gian hoàn toàn không tương đồng. Kinh Phật khi được phiên dịch tại Trung quốc phải biến đổi phần nào, vì người Trung quốc chuộng văn vẻ hoa mỹ, đã đem những chỗ lặp đi lặp lại trong kinh điển lược bỏ đi không ít, làm đơn giản đi. Các bậc cổ đức từng nghĩ đến việc này, vẫn bảo tồn được một phần những chỗ lặp đi lặp lại, đó là những chỗ thật không thể không bảo tồn. Nếu như cứ hoàn toàn y theo tiêu chuẩn [văn chương] của người Trung quốc thì Phật pháp không cứu độ được người Trung quốc. Cho nên, thể tài của kinh Phật, trong văn học sử [Trung quốc] được gọi là “*văn biến thể*”. Không phải văn pháp chính quy của người Trung quốc mà thuộc loại biến thể, một số người gọi là văn thông tục, văn bạch thoại, so với cổ văn của Trung quốc thì rõ rệt, đơn sơ hơn. Nói tóm lại, đó là mong cho mọi người vừa xem qua có thể hiểu rõ ngay, có thể được lợi ích ngay. Đó là trí tuệ của các bậc đại sư dịch kinh, là phương tiện khéo léo.

Cho nên, bản văn *Thái Thượng Cảm ứng thiên* trong phần cuối cùng đem những điều *sát, đạo, dâm* đặc biệt lặp lại, dùng những ví dụ để nói rõ nghiệp tội hết sức nặng nề của những hành vi giết hại, trộm cướp, dâm dục.

Vào thời xưa, “*bô*” là loại thịt làm khô, “*lậu*” là bị hư hoại, thối rữa, người hiện nay nói là có nhiều vi khuẩn độc hại, không thể ăn được. “*Chạm tửu*” thì quý vị đều biết là nói rượu độc. Quý vị đói khát, dùng những món [thịt thối, rượu độc] này để ăn uống vào, không những quý vị không được tạm no lòng mà cái chết đã đến ngay.

Trong phần chú giải nói: “*Người đời phạm những tội dâm sát hung nghịch, đều là những việc như vậy không dễ làm, những người như vậy không thường thấy.*” Đó là nói người xưa. Đối với người hiện tại thì những chuyện dâm sát hung nghịch này, những điều hung nghịch trái với luân thường,

hiện tại trong thế gian này chúng ta vẫn thường nghe nói, như con cái giết cha mẹ, anh em tàn sát lẫn nhau, những việc như vậy rất thường nhìn thấy. Thời xưa là không dễ làm, không dễ thấy, hiện tại rất dễ thấy, chúng ta vẫn thường đọc thấy trên báo chí. Quý vị nói xem, xã hội như vậy sao có thể được?

“Chỉ riêng việc cướp lấy tiền tài thì thiên biến vạn hóa, không thể biết hết.” Thế nhưng việc cướp lấy tiền tài người khác thì ở thời xưa cũng thường gặp. *“Thiên hạ không ngày nào không dùng đến tiền tài, cho nên trong thiên hạ lúc nào cũng có những kẻ cướp lấy tiền tài người khác.”* Đó là bất nghĩa, không đáng giữ lấy, không phải họ xứng đáng có được, toàn là dùng đủ mọi thủ đoạn bất chính để có được. Những kẻ ấy không biết rằng hậu quả tai hại rất lớn, họ không hề nghĩ đến.

Trong kinh điển, đức Phật dạy chúng ta rằng nhân quả tương thông cả ba đời [quá khứ, hiện tại và tương lai], thiếu nợ mạng sống quyết định phải đền mạng, thiếu nợ tiền quyết định phải trả tiền, không thể trốn tránh được. Việc gì phải thiếu để đời sau phải trả? Đó là hành vi bất trí hơn hết, là việc làm ngu xuẩn hơn hết.

Có người cho tôi biết, hôm nay báo đăng việc Hàn quốc vừa giết đến mấy chục ngàn con trâu. Giết hại mạng sống thì phải đền mạng, mấy chục ngàn con trâu đó, thật khó nói là không ôm hận muốn báo thù. Chúng quay lại báo thù, quý vị làm sao chịu nổi?

Trong kinh điển, Phật dạy rằng tai nạn mà nghiệp giết hại chúng sinh chiêu cảm đến chính là kiếp nạn đao binh, là chiến tranh. Chiến tranh khởi sinh thế nào? Là do oan oan tương báo. Làm sao hóa giải? Phải dùng tâm từ bi hóa giải. Các loài trâu dê, những gia súc của quý vị sinh bệnh đều thuộc về nghiệp báo. Vì sao chúng sinh bệnh? Vì tâm tham

lam của con người làm cho chúng sinh bệnh. Người Trung quốc xưa nói rất đúng: “*Bệnh từ nơi miệng vào.*” Quý vị nuôi trâu dê, cho chúng ăn những gì? Hiện tại toàn là dùng đến những chất hóa học nhân tạo để bồi dưỡng, cho nên gia súc ăn vào những thứ ấy không hợp vệ sinh, bệnh tật của chúng là do quý vị gây ra. Quý vị làm cho chúng sinh bệnh, quý vị không trị bệnh cho chúng, lại mang chúng ra giết hết, oán khí ngút ngàn này thoát đi đâu cho hết? Cho nên suy ngẫm đến chỗ này thì biết là hậu quả rất đáng sợ. Việc này thật không dám làm! Người hiểu rõ được đôi chút lý lẽ, quyết định không dám làm.

Người thông đạt lý lẽ, gặp phải tình hình [gia súc mắc bệnh quá nhiều như thế] này tuyệt đối không dùng thủ đoạn [giết sạch] như vậy để xử lý, mà cần phải nghiên cứu cải tiến, thay đổi thức ăn cho gia súc.

Trong Phật pháp dạy rằng, hết thảy mọi người trong xã hội đều phải tu dưỡng tâm từ bi. Trong con mắt của người thế gian hiện tại thì Phật pháp là một tôn giáo, là mê tín, hoàn toàn không thể tiếp nhận được. Như vậy thì thật là hết cách! Chúng ta từ chỗ hết sức nhỏ nhặt mà quan sát, trong nhà bếp của gia đình chúng ta đều có những con vật nhỏ như ruồi, kiến, gián... thường thường xuất hiện. Người không hiểu Phật pháp vẫn thường dùng thuốc trừ côn trùng để đối phó với những con vật nhỏ bé này, giết sạch chúng đi. Thế nhưng rồi vẫn thường nhìn thấy chúng. Người học Phật dùng phương pháp khác hơn, quyết định không giết hại những con vật này, quyết định dùng tâm từ bi đối đãi với chúng, nhưng ngược lại chỉ qua một thời gian tự nhiên không còn thấy chúng nữa. Bởi chúng có linh tính, chúng biết cảm động. Quý vị đối tốt với chúng, chúng không đến quấy nhiễu quý vị. Quý vị đối với chúng không tốt, xem thường chúng, giết hại chúng, chúng không đủ sức lực để báo thù, một mai khi có sức mạnh chắc chắn chúng sẽ báo thù.

Cho nên, giới “không giết hại” phải nghiêm cẩn giữ theo, cùng với các giới “không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối”, nhà Phật gọi là bốn giới quan trọng. Đây là bốn điều giới căn bản, quyết định phải thọ trì. Đem tâm trì giới, ý niệm trì giới mà tu tập mười nghiệp lành thì mười nghiệp lành đó mới có thể tu tập được đầy đủ trọn vẹn.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 191

(Giảng ngày 17 tháng 4 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 192, số hồ sơ: 19-012-0192)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời mở sách ra, từ đoạn thứ 122 trở đi là phần tổng kết của *Cảm ứng thiên*. Đoạn này theo phân chia chương mục là thuộc phần thứ năm “*suy gốc nhớ nguồn*”: “*Phù tâm khởi ư thiện, thiện tuy vị vi nhi cát thân dĩ tùy chi. Hoặc tâm khởi ư ác, ác tuy vị vi nhi hung thân dĩ tùy chi.*” (Khi tâm khởi ý thiện, tuy chưa làm việc thiện nhưng thiện thân đã nương theo. Nếu tâm khởi ý ác, tuy chưa làm việc ác mà hung thân đã bám theo.) Hai câu này tuyệt đối không chỉ là lời nói để khuyên làm việc thiện, quyết định không phải là lời đe dọa, mà là ý nghĩa chân thật, đích thực là sự thật. Chúng ta nhất định phải thấu hiểu sáng tỏ, phải ghi nhớ. Đó gọi là: “*Ngẳng đầu ba thước có thần minh.*”

Tâm là nói đến ý niệm. Ý niệm hiền thiện, tuy quý vị vẫn còn chưa làm, nhưng quý vị có được ý niệm hiền thiện, thiện hạnh của quý vị còn chưa biểu hiện ra bên ngoài, chư Phật, Bồ Tát, các vị thần minh trong trời đất đã thấy biết rồi. Một người thông thường có luyện khí công, họ có thể thấy được khí. Tại Trung quốc cũng có không ít [người có] công năng đặc biệt. Họ có thể nhìn thấy hào quang từ con người. Thực sự thì không chỉ riêng con người, bất kỳ một vật thể nào cũng đều có khí, cũng đều có hào quang. Tâm thiện thì hào quang tốt đẹp, sáng rõ, màu sắc đẹp. Trước đây có người có công năng đặc biệt từng nói với tôi, hào quang của chư Phật, Bồ Tát là màu vàng ròng, ánh sáng vàng, ánh sáng trắng, hết thảy đều tốt đẹp. Ánh sáng màu tro xám, ánh sáng màu đen

là rất xấu, tâm niệm con người ấy hung hiểm xấu ác, tà vạy xấu ác. Cho nên, những người nhìn thấy như vậy họ có thể phân biệt được người hiền thiện, người xấu ác.

Những người có công năng đặc biệt như vậy thường có một đặc điểm chung là tâm địa thanh tịnh. Tôi cũng từng trò chuyện với những người ấy, có hỏi họ: “Năng lực của các vị có mất đi hay không?” Họ đáp: “Có, khi tuổi tác càng tăng dần thì năng lực cũng mất dần.” Vì sao vậy? Vì họ biết thêm quá nhiều chuyện trong xã hội, tâm địa bị ô nhiễm. Cho nên, đa phần những người có năng lực như thế đều là người trẻ tuổi, khoảng trên dưới hai mươi tuổi. Khoảng chưa đến hai mươi tuổi hoặc sau ba mươi tuổi thì rất ít có. Chỉ cần họ có thể giữ gìn được tâm thanh tịnh thì năng lực đó có thể giữ được. Một khi bị danh văn lợi dưỡng, năm món dục trong sáu trần cảnh làm nhiễm ô thì năng lực đó liền lập tức mất đi. Ý nghĩa này thật chính xác, cũng như trong Phật pháp chúng ta nói về thiên định, về tam-muội. Cho nên quý vị có thể đạt được định, quý vị có thể đạt được tam-muội. Những năng lực đó là bản năng, hay nói cách khác, hết thảy chúng sinh mỗi người đều sẵn có.

Năng lực của chúng ta vì sao mất đi? Vì mỗi ngày từ sáng đến tối nghĩ tưởng lung tung, vọng tưởng, phân biệt, bám chấp đã làm cho bản năng của chúng ta bị mất đi. Chúng ta phải hiểu rõ được ý nghĩa này.

Đại sư Ấn Quang trong suốt một đời đề xướng sách Liễu Phàm tứ huấn. Bộ sách Liễu Phàm tứ huấn này dạy chúng ta nhận biết về nhân quả, tin sâu nhân quả, dạy chúng ta như vậy. Về dứt ác tu thiện, tiêu chuẩn phân biệt thiện ác, Đại sư vì chúng ta đề xuất *Cảm ứng thiên vị biên*, đề xuất *An Sĩ toàn thư*. Ba quyển sách này mới xem qua dường như không phải là Phật pháp, nhưng nói thật ra có thể cứu được hiện tình xã hội, có thể cứu được tai nạn của chúng sinh, so với

kinh điển Phật giáo hiệu quả còn nhanh chóng hơn, còn rõ rệt hơn. Vì sao vậy? Vì những điều đức Phật giảng cho chúng ta về tiêu chuẩn thiện ác phân tán trong rất nhiều kinh luận, quý vị phải xem qua rất nhiều kinh luận mới hiểu được. Nay toàn bộ những điều nghiệp nhân quả báo đều được thu thập vào một chỗ. Quý vị đọc một bộ sách này cũng bằng như đọc mấy trăm bộ sách. Đặc biệt là phần chú giải trong sách *Cảm ứng thiên Vị biên*, những tiêu chuẩn thiện ác của Nho giáo, Đạo giáo và Phật giáo tại Trung quốc đều được sưu tập toàn bộ ở đây, là một bộ sách rất hay. Đối với người hiện nay mà nói, đáng tiếc là văn chương có chút sâu xa khó hiểu, tuy cũng đã hết sức đơn giản hóa đi nhưng dù sao cũng vẫn là lối văn cổ. Cho nên chúng ta lần này cũng có duyên phận, mọi người ở đây cùng nhau nghiên cứu thảo luận. Nghiên cứu thảo luận nắm hiểu được các chú giải vẫn chỉ là một số rất ít. Nếu đem các chú giải này ra giảng giải hoàn toàn, phải mất rất nhiều thời gian. Cho nên, phần chú giải rất nhiều, chúng ta thường chỉ chọn lấy một vài điều, đem những ý nghĩa quan trọng giới thiệu với mọi người.

Chỗ này nói chúng ta khởi tâm động niệm, chư Phật, Bồ Tát và các vị thần minh trong trời đất đều thấy biết rất rõ ràng, minh bạch. Người ta có thể lừa dối những chúng sinh ngu muội, không thể lừa dối được chư Phật, Bồ Tát, không thể lừa dối thần minh. Quý vị tạo nghiệp thiện hay ác, quyết định đều có quả báo.

Phần chú giải vừa mở đầu đã *“nêu ra một chữ tâm, chỉ rõ bao nhiêu điều thiện ác của người, muốn cho người biết cẩn thận ngay từ chỗ khởi đầu”*. Đó là từ chỗ căn bản mà bắt đầu tu tập. Chuyển ác làm lành, phải biết rõ từ nơi nguồn gốc mà chuyển. Nguồn gốc là chỗ khởi tâm động niệm. Từ chỗ này mà chuyển, đó là bậc thượng thượng thừa. Người thuần thiện ắt được chư Phật hộ niệm, các vị trời, rồng, thiện thần đều theo bảo vệ giúp đỡ.

Người học Phật cũng biết là phải dứt ác tu thiện, nhưng thông thường thì đối diện ngoại cảnh trước mắt không giữ vững được, rồi cũng làm chuyện ác. Nguyên nhân là tại đâu? Thứ nhất là vì đọc kinh điển quá ít, sức huân tu Phật pháp quá yếu ớt không chống nổi với tập khí phiền não. Nguyên nhân là ở chỗ này. Cho nên trong căn bản giáo dục, đức Phật dạy chúng ta tụng đọc kinh điển Đại thừa, mỗi ngày đều phải đọc kinh. Đọc kinh là gần gũi với chư Phật, Bồ Tát, nghe lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát. Chúng ta mỗi ngày đều đọc *Cảm ứng thiên*, đó là gần gũi các bậc đại thánh đại hiền trong thế gian và xuất thế gian. Điều này vượt qua phạm vi của một tôn giáo. Chúng ta ngày nay ở Singapore, tiếp xúc với chín tôn giáo lớn. Chín tôn giáo lớn này đều khuyên người dứt ác tu thiện, cho nên chúng ta đọc *Cảm ứng thiên*, tin vào *Cảm ứng thiên*, y theo *Cảm ứng thiên* mà tu sửa lỗi lầm của bản thân, như vậy là các vị thần thánh của chín đại tôn giáo đều theo bảo vệ giúp đỡ. Vì sao chúng ta lại không làm? Lỗi lầm thì đương nhiên phải có, vì ta là phàm phu. [Có lỗi thì] mỗi ngày đều sám hối là được.

Tôi dạy các vị đồng học, thời công phu buổi sáng sớm tụng kinh là cảnh tỉnh chính bản thân mình, ghi nhớ lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát, xét trong một ngày hôm nay, những gì ta nên làm, những gì ta không nên làm. Nên làm hay không đều từ chỗ khởi tâm động niệm. [Phải cân nhắc] tâm niệm như thế này có thể khởi sinh, tâm niệm như thế này không được khởi sinh; lời như thế này có thể nói ra, lời như thế này không được nói ra; việc như thế này có thể làm, việc như thế này không được làm. Nếu từ chỗ này mà nỗ lực công phu, đó là tu hành chân chánh. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói với ta rằng “*phải thực sự làm*”. Nhất định phải biết kiểm chế, ước thúc bản thân.

Thời công phu buổi tối là sám hối, phản tỉnh, xét lại trong một ngày qua khởi tâm động niệm, nói năng hành động có

gì trái với những lời răn dạy của thánh hiền hay không? Có điều gì che khuất lương tâm của chính mình, lừa dối chư Phật, Bồ Tát, lừa dối các vị thần thánh, lừa dối chúng sinh hay không? Nếu có như vậy, quả báo nhất định là đọa vào ba đường ác.

Con đường tương lai của chính mình, tự mình biết được, không cần phải hỏi người khác. Trước đây có người đến hỏi tôi: “*Thầy xem con có bị đọa vào địa ngục hay không?*” Tôi nói: “Ông có bị đọa vào địa ngục hay không, tôi không biết. Ông cứ đọc kinh Phật nhiều thì tự biết được. Nếu như hủy báng Tam bảo, phá sự hòa hợp của Tăng đoàn... [thì đọa địa ngục].” Tôi lại khuyên người ấy: “Ông nên đọc kinh Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Lạc thì tự biết được ông có phải đọa vào địa ngục hay không. Không cần phải hỏi người khác, tự hỏi lại mình thì sáng tỏ, rõ ràng hơn.”

Trong phần chú giải trích dẫn một câu kinh Phật: “*Trong ba cõi không có pháp nào khác, chỉ duy nhất do một tâm tạo thành.*” Trong kinh Hoa Nghiêm có nói, trong kinh điển Đại thừa Phật cũng thường nói, sự trang nghiêm của y báo, chánh báo cùng hết thảy chúng sinh trong mười pháp giới đều là “*do tâm hiển hiện, do thức biến hóa*”. Đó là từ trong tự tánh của chúng ta lưu xuất hiển lộ mà thành. Hiểu rõ được ý nghĩa này, hết thảy chúng sinh trong pháp giới cùng khắp hư không đều là chính tự thân mình. Chúng ta vì hết thảy chúng sinh phục vụ, đó chính là phục vụ bản thân mình. Nếu như chỉ biết tự tư tự lợi, quên hết chúng sinh, đó chính là tự mình làm hại mình. Vì bản thân mình chạy theo tự tư tự lợi, đó là nguồn gốc của sáu đường luân hồi.

Xưa nay vốn không có mọi thứ, vì sao lại biến hiện ra sáu đường luân hồi? Về sáu đường luân hồi, tôi đã giảng giải rất nhiều, đều là từ trong vọng tưởng, phân biệt, bám chấp mà biến hiện ra. Nếu như chúng ta không có bám chấp thì không

có luân hồi, không có phân biệt thì không có mười pháp giới, không có vọng tưởng thì không có bốn mươi một thứ bậc tu chứng trong pháp giới nhất chân, quả báo là rốt ráo viên mãn thành Phật.

Cho nên, sáu đường [luân hồi] là do ba dạng thức biến hiện ra: vọng tưởng, phân biệt và bám chấp. Bốn thánh pháp giới, chúng ta gọi là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát và Phật trong mười pháp giới, đều là do vọng tưởng, phân biệt biến hiện ra. Các vị này không có sự bám chấp.

Bốn mươi một bậc Pháp thân Đại sĩ trong pháp giới nhất chân, bốn mươi một thứ bậc này đều do vọng tưởng biến hiện. Các vị này không có phân biệt, không có bám chấp.

Những điều này là trong kinh điển đức Phật đã giảng giải cho chúng ta rất rõ ràng, sáng tỏ. Đức Phật giáo hóa chúng ta, mục tiêu cuối cùng là dạy ta chứng đắc quả Phật rốt ráo. Việc chứng đắc quả Phật rốt ráo thì quan trọng thiết yếu nhất là “*nhận biết hiểu rõ*”, từ đó chuyển hóa được quan niệm [sai lầm].

Nhận biết hiểu rõ điều gì là chân tướng sự thật? Đó là thực sự nhận biết hiểu rõ hết thấy chúng sinh trong các pháp giới cùng khắp hư không đều là chính tự thân mình. Quý vị có được sự nhận biết như vậy, tâm từ bi của quý vị mới thực sự phát khởi, là đại từ đại bi, đối với hết thấy chúng sinh đều tôn trọng một cách vô điều kiện, thương yêu bảo vệ vô điều kiện, giúp đỡ hỗ trợ vô điều kiện, hoàn toàn tự nhiên có thể xả thân vì người khác. Trong chỗ này có ý nghĩa, đạo lý lớn lao.

Kẻ phàm phu mê muội là mê ở chỗ nào? Ở chỗ không hiểu được chân tướng sự thật, có sự bám chấp nghiêm trọng nơi tự tư tự lợi, như vậy là hủy hoại. Bám chấp tự tư tự lợi đến mức độ nghiêm trọng thì quyết định là vào địa ngục. Có thể buông bỏ được một chút, từ địa ngục thoát ra thì đi vào ngạ

quý, sức sinh. Sự tướng và lý lẽ của việc này chúng ta nhất định phải hiểu rõ.

Chỗ này trích dẫn rất hay, lại nói rằng: “*Có thể tùy duyên nhiễm ô hay thanh tịnh, biến hóa tạo ra mười pháp giới.*” Điều này nói rõ mười pháp giới do đâu mà có. Mười pháp giới là tùy theo duyên nhiễm ô hay thanh tịnh mà tạo thành. Nói “duyên nhiễm ô” thì nhiễm là bám chấp, là các phiền não kiến hoặc, tư hoặc. Đứng đầu trong các phiền não kiến hoặc, tư hoặc là “*thân kiến*”, bám chấp thân này là mình. Chúng ta nhất định phải buông bỏ, không rơi vào sự bám chấp ngu muội này.

Trong hai ngày nữa, bên Thượng Hải sẽ có một đoàn khách đến đây thăm viếng. Chúng ta gần như tuần nào cũng có các đoàn khách từ bên ngoài đến thăm. Họ điện thoại hỏi tôi, muốn mang đồ đến cúng dường cho tôi. Tôi nói tôi không cần món gì cả, nếu quý vị muốn mang đến thì đồng học ở đây rất đông, có thể mang đến cúng dường các vị đồng học, còn tôi không cần món gì cả, muôn duyên đều buông xả, thân tâm thế giới, thế gian với xuất thế gian, hết thấy đều buông xả.

Chỉ cần một việc chưa buông xả được, đó là vướng mắc trói buộc, chuyện vãng sinh của quý vị không nắm chắc được. Hết thấy đều buông xả, chuyện vãng sinh có thể nắm chắc, lúc nào cũng có thể ra đi, ở nơi nào cũng có thể ra đi. Quý vị nói xem, tự tại biết bao! Như vậy thì một đời của chúng ta không luống qua vô ích, còn những thứ khác đều là giả tạm.

Giữa con người với nhau, giữa con người với hết thấy chúng sinh đều chỉ là một chữ “duyên”. Vì sao không cùng chúng sinh kết duyên lành? Vì sao lại cùng với chúng sinh kết duyên xấu ác? Cho nên, hoàn cảnh thuận lợi hay trái nghịch, người hiền thiện hay người xấu ác, quyết định đều không ghi nhớ trong lòng. Như vậy thì tâm quý vị được thanh tịnh.

Người hiền thiện, chúng ta tôn kính, ngợi khen tán thán. Người xấu ác, ta cũng tôn kính nhưng không ngợi khen tán thán. Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta “*lễ kính chư Phật*”, trong đó không phân biệt hiền thiện hay xấu ác, hết thảy đều phải lễ kính, quyết định phải tôn trọng.¹ Thế nhưng chỉ “*tán thán Như Lai*”, Như Lai là nghĩa gì? Là hiền thiện, là hành vi, lời nói tương ứng với đức của tự tánh, chúng ta tán thán, ngợi khen; không tương ứng với đức của tự tánh, ta không tán thán. Đó là điểm khác biệt. Về sự cúng dường, người xấu ác ta cũng phải cúng dường, không thể không cúng dường, phải bình đẳng cúng dường. Họ gặp nạn khổ, ta vẫn hết lòng hết sức giúp đỡ hỗ trợ họ, quyết định không có sự phân biệt, không có sự bám chấp, hết thảy đều đối đãi bình đẳng. Quý vị nhất định phải hiểu rõ được ý nghĩa này.

Chỗ này [trong chú giải] nói rất hay, làm Phật hay chúng sinh, tạo thành thiên đường hay địa ngục, hết thảy đều chỉ trong khoảng một ý niệm. Một ý niệm hiền thiện thì người làm Phật, tạo thành thiên đường. Một ý niệm xấu ác thì tạo thành địa ngục. Cho nên, lên xuống trong mười pháp giới đều chỉ trong khoảng một ý niệm.

Chỗ này, trong chú giải lại trích dẫn một câu của Đại sư Hám Sơn: “*Nên phá trừ ý niệm từ chỗ phát sinh của nó, sự việc còn chưa đến chỗ vọng khởi sinh ra.*” Hai câu này nói rất hay. Cho nên, thực sự dụng công là ngay trong chỗ này. “*Khi niệm xấu ác vừa sinh khởi, lập tức dứt trừ, tất nhiên nguồn gốc của nghiệp cũng ngay đó được dứt trừ, vọng niệm đâu còn chỗ bám víu. Bao nhiêu người siêu phàm nhập thánh cũng đều từ chỗ này.*” mấy câu này chúng ta phải ghi nhớ. Những gương sáng của người chân chánh tu hành trước mắt chúng

¹ Trong một phần khác, Hòa thượng giảng ý “*lễ kính chư Phật*” là bao gồm cả chư Phật trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Do đó, nói không phân biệt hiền thiện hay xấu ác, bởi đây là xấu ác trong hiện tại, chúng ta vẫn tôn kính vì tương lai chúng sinh đó rồi cũng sẽ thành Phật.

ta luôn sẵn có, chỉ cần ta có con mắt thanh tịnh liền có thể thấy được. Mọi người ở Singapore đều rõ biết nữ cư sĩ Hứa Triết. Bảng ghi hình về bà ấy tôi đã cho làm thành đĩa DVD. Quý vị đồng tu khi nào về có thể lấy mỗi người một đĩa mang về.

Pháp sư Thường Tuệ ở Trường Xuân, tôi có thỉnh mời bà ấy đến đây, hiện đang làm thủ tục giấy tờ. Tôi mời bà ấy đến Niệm Phật Đường để nêu gương sáng cho mọi người noi theo. Bà niệm Phật đã được hơn bốn trăm ngày không ngủ, hoàn toàn y theo bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ của Lão cư sĩ Hạ Liên Cư để tu tập. Tôi xem qua sự hành trì của bà ấy thì mức độ thấp nhất cũng đạt đến “*Niệm Phật Tam-muội*”. Năm nay bà ấy sáu mươi lăm tuổi, khi điện thoại cho tôi, nghe tiếng nói giống như người chỉ vào khoảng ba, bốn mươi tuổi. Các vị đồng tu nơi ấy nói với tôi rằng thân thể bà nhẹ nhàng thông dong.

Pháp môn niệm Phật mà bà tu tập chính là *Phật lập Tam-muội* do Tỳ-kheo Cát Tường Vân truyền dạy trong kinh Hoa Nghiêm. Bà đi kinh hành nhiều Phật, không ngồi không nằm, hơn bốn trăm ngày, mỗi ngày chỉ ăn một bữa, thân tâm thanh tịnh, không hề có vọng tưởng. Tôi mời bà ấy đến đây là để mọi người đều nhìn thấy, việc niệm Phật có bằng chứng nhìn thấy. Bà ấy có thể làm được thì bất kỳ ai cũng có thể làm được.

Quý vị không làm được, nguyên nhân vì sao? Vì vọng niệm quá nhiều. Vọng niệm làm cho thân thể nặng nề. Không có vọng niệm thì thân thể nhẹ nhàng ung dung. Phải thực sự nỗ lực làm. Không được đối mình đối người, điều này là quan trọng thiết yếu nhất.

Bài giảng thứ 192

(Giảng ngày 18 tháng 4 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 193, số hồ sơ: 19-012-0193)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời xem sách *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 123. Đây cũng là đoạn thứ hai tính ngược lại từ cuối sách: “*Kỳ hữu tàng hành ác sự, hậu tự cải hối, chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, cứu cứu tất hoạch cát khánh. Sở vị chuyển họa vi phúc dã.*” (Nếu có người từng làm việc xấu ác, về sau tự mình hối cải, không làm các việc ác, vâng làm các việc lành. Lâu ngày ắt được sự an lành tốt đẹp. Đó gọi là chuyển họa thành phúc.)

Toàn văn đoạn này tổng kết đoạn nhỏ trước đó “*suy gốc nhớ nguồn*”, [nói lên ý nghĩa] “*Người chưa thành bậc thánh hiền, sao có thể không phạm lỗi? Nhưng phạm lỗi biết sửa thì không gì tốt hơn.*” Có lỗi không đáng sợ, đáng quý ở chỗ có thể sửa lỗi.

Chúng ta đọc thấy trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, vua A-xà-thế tạo năm tội nghịch, mười nghiệp ác. Nghiệp tội chúng ta đã tạo nếu đem so với ông ấy thì tội của ta rất nhẹ, tội ông ấy quá nặng. Quả báo của ông ấy là vào địa ngục A-tỳ. Thế nhưng trong đời quá khứ ông ấy có căn lành sâu dày, đến phút lâm chung hối lỗi, đem tâm chân thành sám hối, niệm Phật cầu sinh Tịnh độ, ông được vãng sinh. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni đem việc này nói cho ta biết, đó là trong kinh *A-xà-thế vương*, nằm trong Đại Tạng Kinh. Phật nói cho ta biết, ông không chỉ được vãng sinh mà còn là vãng

sinh với phẩm hạng *Thượng phẩm trung sinh*, thực sự vượt ngoài sự suy nghĩ hình dung của chúng ta.¹

Việc này nêu lên cho chúng ta một điển hình rất tốt, tạo nghiệp tội hết sức nặng nề vẫn có thể vãng sinh. Vấn đề là quý vị phải thực sự hối cải, từ trong tâm sửa lỗi, biết được lỗi lầm của tự thân mình, từ nay về sau vĩnh viễn không phạm vào những lỗi lầm ấy. Hủy báng Tam bảo, tội lỗi ấy cũng phải vào địa ngục A-tỳ. Các đời Tổ sư đại đức, khi chưa học Phật cũng đều phạm vào nghiệp tội này. Sau khi học Phật rồi thì sám hối sửa lỗi. Bồ Tát Thiên Thân² ban đầu học theo Tiểu thừa, hủy báng Đại thừa. Về sau tiếp nhận sự răn dạy của người anh [là Bồ Tát Vô Trước], tự biết mình đã sai, ngài đối trước điện Phật thề cắt lưỡi sám hối. Ngài Vô Trước liền dạy: “Trong quá khứ em dùng lưỡi này để hủy báng Đại thừa, vì sao bây giờ không dùng lưỡi này để ngợi khen xưng tán Đại thừa? Vì sao phải cắt lưỡi đi?” Ngài liền tỉnh ngộ, từ đó về

¹ Khi chuyển dịch đoạn văn này (và một phần có nội dung tương tự trước đây) chúng tôi thực sự nhận thấy có một số điểm chưa hoàn toàn phù hợp. Chúng tôi ngờ rằng có sự ghi chép nhầm lẫn những lời giảng của Hòa Thượng về tên nhân vật hoặc về nội dung. Bởi nếu hoàn toàn đúng như bản văn chúng tôi chuyển dịch thì không khớp với nội dung các kinh được Hòa thượng trích dẫn. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật chỉ nhắc đến tội ác của vua A-xà-thế giam bỏ đói vua cha Tần-bà-sa-la, ngăn cản mẹ là phu nhân Vi-đề-hy không được giúp ông. Đức Phật nhân đó thuyết pháp giúp bà Vi-đề-hy chứng ngộ, không thấy nói chuyện vua A-xà-thế sám hối vãng sinh. Trong kinh A-xà-thế Vương kể về sự thuyết pháp của các vị Bồ Tát giúp vua A-xà-thế chứng ngộ và sám hối lỗi lầm, nhưng cũng không nói chuyện ông niệm Phật được vãng sinh. Cuối cùng, kinh Đại Bát Niết-bàn cho chúng ta biết vua A-xà-thế vẫn còn sống sau khi đức Phật nhập Niết-bàn, và ông chính là một trong những người được nhận phần chia xá-lợi Phật. (Kinh Đại Bát Niết-bàn, quyển 42, phẩm Phân chia xá-lợi) Như vậy, không có kinh nào nói vua A-xà-thế niệm Phật vãng sinh khi Phật còn tại thế và được vào hàng Thượng phẩm Trung sinh. Phải chăng có sự nhầm lẫn khi ghi chép về tên nhân vật? Quý độc giả nào tìm được thông tin khác hơn xin vui lòng cho chúng tôi được biết.

² Ngài thường được biết nhiều hơn với danh hiệu Bồ Tát Thế Thân.

sau ngợi khen xưng tán Đại thừa. Đó là một trường hợp tiêu biểu rất tốt cho việc sửa lỗi hướng thiện.

Ví như trong quá khứ chúng ta từng làm những chuyện hủy báng Phật, hủy báng Chánh pháp, hủy báng Tăng già, tạo thành những nghiệp tội như vậy, ngày nay chúng ta nhận biết lỗi lầm, ngợi khen xưng tán Phật, Pháp, Tăng, như vậy là được. Đó là Bồ Tát Thiên Thân thị hiện cho chúng ta một tấm gương tốt, một khuôn mẫu tốt. Quay đầu hướng thiện, cần phải thay đổi hành vi. Tâm ý với hành vi đều quay lại hướng thiện, như vậy mới có thể tiêu trừ được nghiệp chướng.

“Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành.” (Không làm các việc ác, vâng làm các việc lành.) Hai câu này hiện tại đã trở thành lời nói của miệng trong nhà Phật, ai cũng nói được, *“tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo”* (tự thanh tịnh tâm ý, đó là lời Phật dạy), ai cũng nêu ra được. Thuở xưa, vào đời nhà Đường, Bạch Cư Dị đến gặp Hòa thượng Diệu Khòa. Vị Pháp sư này vì sao có tên là Diệu Khòa? Ngài ở trên cây làm một mái lều tranh nhỏ, ở trên cây giống hệt như cái tổ chim (điều khòa). Như vậy thì quý vị có thể biết được cuộc sống của ngài hết sức đơn giản, muôn duyên đều buông xả, là một bậc lão niên tu hành. Lúc đến gặp ngài, Bạch Cư Dị đang là quan Thái Thú Hàng Châu. Chúc Thái Thú ngày xưa cũng giống như Thị trưởng bây giờ. Ông gặp Hòa thượng Diệu Khòa liền thưa hỏi về đại ý của Phật pháp. Hòa thượng Diệu Khòa liền đọc bốn câu này: *“Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo”* (Không làm các việc ác, vâng làm các việc lành, tự thanh tịnh tâm ý, đó là lời Phật dạy.) Bạch Cư Dị nghe xong liền mỉm cười nói: *“Như câu này thì đứa trẻ lên ba cũng nói ra được.”* Hòa thượng Diệu Khòa đáp: *“Đứa trẻ lên ba tuy có thể nói ra, nhưng ông già tám mươi vẫn chưa làm được.”* Bạch Cư Dị nghe câu này rồi, suy ngẫm thấy quả thật rất có lý, [vấn đề là] phải làm được.

Làm sao mới có thể làm được? Việc này hết sức quan trọng thiết yếu, quan hệ đến con đường tương lai của chúng ta, quan hệ đến đời sau của ta. Đời sau là quả báo, đời hiện nay là hoa báo. Nói cách khác, không chỉ quan hệ đến đời sau mà cũng quan hệ đến việc trước mắt chúng ta, trước mắt có thể lánh dữ gặp lành.

Đức Thế Tôn hết sức từ bi, trong kinh *Thập thiện nghiệp đạo* có một đoạn khai thị hết sức quan trọng thiết yếu, chỉ bày cho người hiện tại chúng ta biết cách làm thế nào dứt ác tu thiện. Phật dạy, Bồ Tát có một phương pháp có thể vĩnh viễn dứt trừ khổ đau trong các đường ác. Không chỉ là trong ba đường ác, cả sáu đường đều là khổ. Bồ Tát có một phương pháp có thể lìa hết thảy khổ đau trong đường ác. Dưới mắt chư Phật, Bồ Tát thì mười pháp giới đều là đường ác. Cho nên, đường ác đó không chỉ là ba đường ác, ba đường lành, mà cho đến các cảnh giới Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật đạo trong mười pháp giới cũng đều là đường ác. Vì sao vậy? Vì chưa sáng rõ tâm ý, thấy được tự tánh, không khéo nhập vào pháp giới nhất chân. Chỉ duy nhất pháp giới nhất chân mới là cảnh giới chân chánh, là đường lành. Mười pháp giới đều là đường ác. Phật dạy Bồ Tát có một phương pháp, Bồ Tát đó là nói bậc Pháp thân Đại sĩ, là Bồ Tát thuộc pháp giới nhất chân.

Vậy phương pháp đó là phương pháp gì? Phương pháp này dạy chúng ta “*ngày đêm*”, ngày đêm tức là không thể gián đoạn, “*thường nhớ nghĩ, tư duy, quan sát các pháp lành, không để cho mảy may pháp xấu ác xen lẫn vào.*” Câu này thật quan trọng thiết yếu. Chúng ta suốt ngày đêm khởi tâm động niệm, nói năng hành động đều phải thường nghĩ tưởng đến các pháp lành. Chúng ta trong đời sống thường ngày, quý vị suốt một ngày từ sáng đến tối tiếp xúc với hết thảy mọi người, hết thảy mọi sự việc, sự vật, thường nhớ nghĩ đến những điều hiền thiện, không cần nhớ nghĩ đến những điều

xấu ác. Nhớ nghĩ đến những điều xấu ác của người khác là đem những điều xấu ác đó biến thành của mình. Quý vị nói xem, người như vậy là quá ngu si. Tâm của mỗi người đều toàn là chí thiện, so với Phật không hề khác biệt. Hiện tại chúng ta hiểu rằng, trong tâm chư Phật và các bậc Pháp thân Bồ Tát chỉ toàn là các pháp lành, không một mảy may pháp xấu ác.

Phàm phu sai lầm là sai lầm ở chỗ nào? Trong tâm chỉ toàn các pháp xấu ác, không có pháp lành. Dưới mắt nhìn chỉ toàn thấy những điều xấu ác, hư hoại của người khác, chuyên ghi nhớ những việc làm xấu ác, trong miệng chuyên nói những điều thị phi. Quý vị ngày ngày đều giữ tâm xấu ác, ý niệm xấu ác, hành vi xấu ác, quý vị làm sao có thể không đọa vào các đường ác?

Bồ Tát nhờ đâu có thể lìa hết thảy khổ đau trong đường ác, mười pháp giới các ngài đều siêu việt? Chính là các ngài dựa vào việc trong lòng tuyệt không dung chứa mảy may các pháp xấu ác. Phương pháp này rất tốt. Đức Phật cũng dạy rằng, quý vị có thể làm theo được một chút, quý vị liền được gần gũi thân cận với chư Phật Như Lai, Bồ Tát, thánh hiền. Quý vị có thể cùng các ngài kết thành bằng hữu, cùng tham gia một phạm vi sinh hoạt với các ngài.

Chúng ta vì sao không chuyển đổi được ý niệm? Điều này là quan trọng thiết yếu hơn hết. Người khác làm việc xấu ác đối với chúng ta không liên can. Người khác có điều hiền thiện, chúng ta ghi nhớ, học tập, làm theo. Người khác có điều xấu ác, tuyệt đối không ghi nhớ trong tâm, tuyệt đối không nói ra ngoài miệng. Như vậy là tích lũy công đức, phải từ chỗ này bắt đầu làm. Người xấu ác cũng vẫn có việc làm thiện, ta ngợi khen xưng tán việc thiện, tuyệt đối không nói đến việc ác. Không những là không nói ra ngoài miệng, mà cho đến trong lòng căn bản cũng không hề có.

Có thể làm được như vậy hay không? Có người nói rất khó làm được. Tôi xem qua rồi thì có ấn tượng rất sâu sắc. Ấn tượng vì sao sâu sắc? Quý vị có mang những lời dạy ấy ra thực hành, làm theo thì quý vị mới có ấn tượng. Nếu quý vị không ghi khắc những điều ấy vào trong tâm thì ở đâu có ấn tượng?

Chúng ta ở Singapore có nữ cư sĩ Hứa Triết, năm nay là một trăm lẻ một tuổi. Bà ấy là người một trăm lẻ một tuổi vẫn còn trẻ, suốt đời không có bệnh, cuộc sống suốt đời vô cùng vui thích, khoái lạc. Mỗi ngày ăn một bữa, trong bữa ăn đó chỉ ăn rau sống. Hết thấy các loại gia vị dầu, muối, tương, giấm... bà ấy đều không dùng đến, chỉ hoàn toàn ăn rau sống, quay về với thiên nhiên. Chúng ta có băng ghi hình, đã làm thành đĩa DVD, quý vị mỗi người có thể mang về một đĩa.

Quý vị xem, bà ấy đã một trăm lẻ một tuổi, chỉ rụng một cái răng, thân thể hoàn toàn không tật bệnh, tai thính mắt sáng, xem báo không cần mang kính, phản ứng so với người trẻ tuổi không có gì khác biệt. Bà tu tập như thế nào? Những lời Phật dạy [quên ác, nhớ thiện] trong kinh điển bà ấy chưa từng đọc qua, chưa từng nghe qua, thế nhưng bà ấy làm được, thực hành được. Ưu điểm duy nhất của bà ấy là chỉ ghi nhớ điều tốt, tuyệt đối không ghi nhớ điều xấu ác của người khác.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà ấy, khi nhìn thấy những việc ác của người khác thì bà nhìn như thế nào? Bà ấy đưa ra một thí dụ, chúng ta nhìn thấy người xấu ác, việc xấu ác, cũng giống như trên đường đi gặp người qua kẻ lại. Ví dụ này rất hay. Quý vị nhìn thấy người qua kẻ lại trên đường, khi về nhà hỏi quý vị có nhớ được không? Thật không nhớ được. Vì sao không nhớ được? Vì quý vị không để tâm.

Do đó có thể biết rằng, chúng ta thật có thể không ghi nhớ trong lòng, nhưng quý vị ngày ngày đều muốn ghi nhớ, vậy thì còn có biện pháp nào nữa? Chúng ta đi trên đường, gặp

rất nhiều người qua kẻ lại, cũng nghe rõ được những điều họ nói, nếu hỏi lại quý vị xem họ nói những gì? Thấy nghe rõ ràng, thế nhưng quý vị hoàn toàn không biết. Đó là vì sao? Vì không có sự chú ý. Chú ý là thế nào? Là trong lòng quý vị có sự lưu tâm để ý, chất chứa lại những điều ấy trong lòng, gọi là chú ý. Không chú ý thì thế nào? Không chất chứa trong lòng. Tuy có nhìn thấy, nghe thấy nhưng không hề biết đến. Thấy như không thấy, nghe như không nghe, chúng ta mỗi ngày đều có thể làm được như vậy. Nếu có thể đối với hết thầy mọi người, mọi sự mọi vật đều áp dụng như vậy, tâm của quý vị thanh tịnh biết bao, quý vị được tự tại, khoái lạc biết bao.

Vì sao phải ghi nhớ lỗi lầm của người khác? Vì sao phải ghi nhớ những điều bất thiện? Phương pháp này của chư Phật, Bồ Tát thật rất tốt. Những gì là tiêu chuẩn thiện ác? Phật có nói rõ mười nghiệp lành, [trái lại với mười nghiệp ác. Trong mười nghiệp ác,] *thân nghiệp* bao gồm giết hại, trộm cướp, dâm dục, đó là các điều ác, quyết định không bám chấp trong tâm, quyết định không ghi nhớ trong lòng. *Khẩu nghiệp* là nói quý vị nghe những lời nói dối trá, lời nói độc ác, lời nói hai lưỡi từ người khác. Nói hai lưỡi là khêu gợi chuyện thị phi, nói thêu dệt là lời văn hoa xảo trá. *Ý nghiệp* bao gồm tham lam, sân hận và si mê. Đó là mười nghiệp ác, theo tiêu chuẩn Phật dạy.

Mười nghiệp ác này quyết định không để cho có một mảy may nào xen tạp vào trong tâm quý vị, trong tâm chỉ hoàn toàn chứa đầy mười nghiệp lành. Tu học như vậy thì có thể thành tựu đạo vô thượng, có thể thành Phật.

Cho nên chúng ta nhìn thấy rất nhiều tranh tượng Phật, phía trên vẽ một vòng hào quang, vẽ một vòng hào quang bao quanh đầu, bên trên hào quang lại có viết ba chữ. Ba chữ này có thể viết bằng chữ Hán, có thể bằng chữ Phạn, cũng có khi bằng chữ Tây Tạng, nhưng đều cùng một nội dung là ba

chữ *án*, *a*, *hồng*. Ba chữ này có ý nghĩa gì? Có nghĩa là mười nghiệp lành được trọn vẹn đầy đủ. *Án* là nói thân nghiệp, không giết hại, không trộm cướp, không tà dâm. *A* là nói khẩu nghiệp, không nói dối, không nói hai lưỡi, không nói lời độc ác, không nói lời thêu dệt. *Hồng* là nói ý nghiệp, không tham lam, không sân hận, không si mê. Mười điều này thực hiện được trọn vẹn viên mãn, tức là thành Phật.

Cho nên, Phật dạy các vị Pháp thân Bồ Tát phương pháp này là chính xác, chúng ta nhìn trên hào quang của Phật tượng có thể thấy được. Đây là phương pháp tu hành căn bản, từ chỗ này bắt đầu, cũng đạt đến chỗ này là trọn vẹn đầy đủ, là viên mãn.

“Lâu ngày ắt được sự an lành tốt đẹp.” Chỉ cần có thể dứt ác tu thiện, dứt mười nghiệp ác, tu mười nghiệp lành, quý vị nhất định sẽ đạt được sự an lành tốt đẹp. Chư Phật hộ niệm, các vị trời, rồng, thiện thần đều theo bảo vệ, giúp đỡ quý vị *“chuyển họa thành phúc”*.

Hy vọng quý vị đồng học chúng ta khéo ghi nhớ trong lòng, nỗ lực tu học. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 193

(Giảng ngày 19 tháng 4 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 194, số hồ sơ: 19-012-0194)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời mở sách *Cảm ứng thiên*, đoạn cuối cùng, thứ 124. Theo sự phân chia của tôi thì đây là đoạn lớn thứ bảy với nội dung tổng kết và khuyến khích. Đoạn này tổng kết và khuyến khích chúng ta, là đoạn lớn thứ bảy [trong toàn văn]: “*Cố cát nhân, ngữ thiện, thị thiện, hành thiện, nhất nhật hữu tam thiện, tam niên thiên tất giáng chi phúc. Hung nhân, ngữ ác, thị ác, hành ác, nhất nhật hữu tam ác, tam niên thiên tất giáng chi họa. Hồ bất miễn nhi hành chi.*” (Cho nên, người hiền lành, nói lời hiền thiện, nhìn việc hiền thiện, làm việc hiền thiện, mỗi ngày có đủ ba yếu tố hiền thiện này, trong ba năm ắt được trời ban phúc lành. Người hung dữ, nói lời hung ác, nhìn việc hung ác, làm việc hung ác, mỗi ngày có đủ ba yếu tố hung ác này, trong ba năm ắt bị trời giáng tai họa. Vậy sao không cố gắng mà làm [việc thiện]?)

Đoạn trước vừa nói việc “*sửa lỗi, hướng thiện*”, là một đoạn hết sức thiết yếu, cần kíp. Trong phần chú giải nói rất nhiều, rất quan trọng thiết yếu, cũng trích dẫn một phương pháp sám hối tội lỗi từ sách *Liễu Phàm tứ huấn* và lời dạy của các bậc đại đức xưa, rất đáng để chúng ta tham khảo, rất đáng để chúng ta học tập.

Hôm nay chúng ta giảng đến phần tổng kết. Chữ “*cố*” là nêu ý nghĩa tổng kết toàn văn. “*Cát nhân*”, [chữ *cát* là trong] “*cát hung họa phúc*” (lành, dữ, họa, phúc), chúng ta cũng thường gọi là người hiền thiện. Nhưng nói “*người hiền thiện*” cũng chưa hoàn toàn đủ nghĩa, phải nói là người có phúc, người có

nhiều phước báo. Chữ “cát” và “*phước báo*” là hết sức phù hợp với nhau. [*Cát nhân*] là người có rất nhiều phước báo.

Người có phước báo, nhất định phải hội đủ ba điều kiện. [Một trong] ba điều kiện đó là nói năng hiền thiện, lời ăn tiếng nói hiền thiện. Tiêu chuẩn về hiền thiện thì Phật đã dạy chúng ta trong mười nghiệp lành. Chỗ này, phần chú giải rất hay, giảng rộng về nói năng hiền thiện là: “*Lời không hợp lẽ thì không nói, ưa thích nói điều thiện của người, khơi mở tâm thiện của người khác.*” Ba câu này giảng rất hay. Nói cách khác, những lời không nên nói thì quyết định không nói ra, không hợp lẽ thì không nói, ưa thích ngợi khen xưng tán người khác, ưa thích nói điều thiện của người khác, quyết định không có sự ganh ghét đố kỵ, không có gì giấu giếm gian dối. Mừng vui ưa thích nói điều hiền thiện của người khác, ưa thích khơi mở tâm thiện của người khác, đó là thường có thể răn dạy hết thảy chúng sinh, giúp đỡ hỗ trợ chúng sinh dứt ác tu thiện, khuyên bảo dẫn dắt hết thảy chúng sinh nhận biết rõ ràng thế nào là thiện, thế nào là ác. Điều này là hết sức quan trọng thiết yếu. Đó là “*nói năng hiền thiện*”.

Phân trước, đức Thái Thượng đã nhiều lần dạy bảo chúng ta tích lũy công đức. Trong việc tích lũy công đức, quan trọng thiết yếu nhất chính là nói năng hiền thiện. Nói thật ra, có rất nhiều người tâm địa cũng không tệ, cũng là người rất tốt, thế nhưng nói năng lời lẽ không cẩn thận, có được bao nhiêu công đức đều do nơi lời ăn tiếng nói mà mất sạch. Quý vị nói xem, thật đáng tiếc biết bao.

Cho nên, trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật dạy chúng ta “*khéo giữ gìn ba nghiệp*”, đem khẩu nghiệp đặt lên hàng đầu. Điều này không thể nói là không có ý nghĩa. Chúng ta xem đức Thái Thượng cũng đem “*nói năng hiền thiện*” đặt lên hàng đầu, so với kinh Vô Lượng Thọ thật là không có sự tính trước mà tự nhiên phù hợp.

Trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật dạy chúng ta “*khéo giữ gìn khẩu nghiệp, không chê trách lỗi người khác*”. Phần trước chúng ta đã có đề cập đến, chẳng những không thể nói ra, mà cho đến trong lòng cũng không được ghi nhớ những điều xấu ác của người khác. Ghi nhớ trong lòng những điều xấu ác của người khác, tâm ta hóa thành xấu xa hư hoại, đó là chuyện hết sức oan uổng.

Cội nguồn tâm ta vốn là hiền thiện, so với chư Phật Như Lai không phân chia, không khác biệt. Hiện tại vì sao tâm ta biến thành như thế này? Hoàn toàn không thể trách cứ người khác. Oán trời trách người là tội lỗi rất lớn. Chỉ trách tự bản thân mình không tốt, vì sao lại đem những điều bất thiện của người khác ghi nhớ trong tâm mình? Không ai bảo quý vị phải ghi nhớ, quý vị tự mình ghi nhớ [những điều bất thiện], khiến cho tâm thuần thiện của mình biến thành bất thiện. Tâm bất thiện, lời nói là sao được hiền thiện?

Cho nên, nguồn gốc căn bản ở nơi tâm. Các bậc đại thánh đại hiền trong thế gian cũng như xuất thế gian đều dạy chúng ta tu hành phải từ nơi căn bản mà khởi tu. Căn bản là gì? Căn bản là tâm. Tâm người với tâm Phật cũng đồng là một tâm. Chúng ta đọc thấy trong kinh điển, tâm Phật “*không dung chứa mảy may bất thiện xen tạp*”, đó là tâm Phật.

Tâm kẻ phạm phu chứa nhiều điều xấu ác, ít điều thiện, cho nên biến thành sáu đường luân hồi, cho nên biến thành ba đường ác. Ba đường ác, sáu đường luân hồi đều từ đây mà có.

Chúng ta từ hôm nay đã hiểu rõ được ý nghĩa này, từ trong tâm mình có điều bất thiện phải nhanh chóng xả bỏ hết đi, tiêu trừ hết đi, buông bỏ hết. Chúng ta phải noi theo giống như Phật, dung nạp hết thảy pháp lành trong các pháp giới cùng khắp hư không. Người làm được như vậy là thành Phật, là chuyển phạm thành thánh.

Về tiêu chuẩn thiện hay bất thiện, đức Phật vì chúng ta nêu ra mười điều, đó là mười nghiệp lành. Tôi và quý vị ở đây cùng nhau học tập sách *Cảm ứng thiên*, sau khi hoàn tất trọn vẹn, sẽ tiếp tục học đến kinh *Thập thiện nghiệp đạo*.

Đức Phật vì chúng ta nêu các tiêu chuẩn, thế nhưng các tiêu chuẩn này cũng có căn bản. Nếu quý vị không biết căn bản này thì mười nghiệp lành dù có tu như thế nào đi chăng nữa cũng chỉ đạt được phước báo trong hai cõi trời người mà thôi, tu không thể trọn vẹn đầy đủ. Căn bản đây là ý niệm. Ý niệm của phàm phu là tự tư tự lợi, dùng [ý niệm] tự tư tự lợi để dứt mười điều ác, tu mười điều thiện thì quyết định không thể trọn vẹn đầy đủ. Tuy cũng được quả báo, quả báo chỉ là phước báo trong hai cõi trời người, điều này phải rõ biết.

Phước báo lớn nhất trong lịch sử Trung quốc, phước báo lớn nhất trong mấy ngàn năm qua là Hoàng đế Càn Long. Trong lịch sử Trung quốc, nói về phước báo thì không có ai vượt hơn ông. Ông làm Hoàng đế sáu mươi năm, lại làm Thái thượng hoàng bốn năm, thực sự là bậc thiên tử cao quý, giàu sang bao trùm bốn biển. Trong lịch sử Trung quốc không tìm ra được người thứ hai như ông, lại thêm được sống lâu. Cho nên ông tự xưng mình là "*Thập toàn Lão nhân*", quả đúng vậy, thập toàn thập mỹ, [con cháu] năm đời sống chung một nhà, nào có ai được phước báo lớn đến như thế?

Quý vị nên biết, phước báo như vậy là tự tư tự lợi không buông bỏ, tu mười nghiệp lành, có thể đạt được phước báo lớn đến như vậy. Thế nhưng cần hiểu rằng, như vậy không thoát được ra ngoài ba cõi, không thể thoát ra khỏi luân hồi. Phước báo đó của quý vị sau khi hưởng hết rồi, một đời quý vị vẫn tạo tác nghiệp tội, những tội báo đó cũng hiện tiền, từ đó sáu đường luân hồi hình thành như vậy.

Sau khi học Phật, hiểu rõ được ý nghĩa chân tướng sự thật này rồi, chúng ta không tái phạm những điều ngu xuẩn như

thế nữa, chuyển hóa được ý niệm tự tư tự lợi, hết thảy mọi việc đều vì sự trụ thế lâu dài của Chánh pháp. Vì sao vậy? Vì chỉ có Chánh pháp mới có thể giác ngộ được tâm chúng sinh, có thể khiến cho hết thảy chúng sinh được phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành thánh. Công đức đó là không thể nghĩ bàn.

Chư Phật và các vị Đại Bồ Tát có thể làm Hoàng đế [như] Càn Long hay không? Không thể làm. Vì sao vậy? Vì đó là hưởng phước báo, không thể thành tựu được công đức thù thắng. Những gì là công đức thù thắng? Giáo hóa chúng sinh. Cho nên, chư Phật, Bồ Tát nhất định thị hiện ở thế gian trong vai trò thầy dạy. Chúng ta tôn xưng đức Phật Thích-ca Mâu-ni là “Bổn sư”, là bậc thầy căn bản của chúng ta. Các ngài tuyệt đối không làm chính trị, không làm công thương nghiệp, không làm những việc như thế, chỉ dốc hết lòng hết sức cứu độ hết thảy chúng sinh khổ nạn.

Phần trước đã có nói với quý vị, chúng sinh trong mười pháp giới đều là chúng sinh đang chịu khổ nạn. Vì sao vậy? Vì không thấy được tự tánh, trí tuệ không viên mãn, không tránh được việc tạo tác các nghiệp ác. Bốn thánh pháp giới cũng xem là không tề, tương tự quả vị Phật, nhưng vẫn còn thối chuyển, mức độ thối chuyển lớn, cho nên các vị Pháp thân Bồ Tát nhìn các vị này là “*thật đáng thương*”.

Cho nên, hết thảy chúng sinh khổ nạn là chỉ mười pháp giới. Chỉ cần trí tuệ của quý vị chưa khai mở, trí tuệ này nhà Phật gọi là đại triệt đại ngộ, sáng rõ tâm ý, thấy được tự tánh, là trí tuệ chân thật. Còn chưa sáng rõ tâm ý, chưa thấy được tự tánh thì trí tuệ đó là không chân thật. Trong sáu đường luân hồi, Phật pháp nói rất rõ ràng, gọi loại trí tuệ [không chân thật] này là “*thế trí biện thông*”, căn bản vốn không thừa nhận đây là trí tuệ.

Bốn thánh pháp giới có trí tuệ nhưng không viên mãn, vì

các ngài chưa phá sạch vô minh, chưa dứt hết phân biệt, chỉ mới trừ được hết bám chấp. Do đó có thể biết rằng, nếu không trừ được bám chấp, làm gì có trí tuệ? Bám chấp điều gì? [Bám chấp vào] tự ngã. Không có lòng riêng tư, không tự ngã, trí tuệ của quý vị mới khai mở. Chỉ cần có riêng tư, có tự ngã, trí tuệ không thể khai mở.

Cho nên, trí tuệ khai mở hay không, cũng không phải chuyện của người khác, mà đối với thầy dạy cũng không liên quan. Quý vị dù gặp được đức Phật Thích-ca Mâu-ni, dù gặp được đức Phật A-di-đà, nhưng tâm niệm tự tư tự lợi không buông bỏ thì quý vị cũng không khai mở được trí tuệ. Không thể nói rằng gặp được Phật là sẽ khai mở trí tuệ. Không phải vậy. Nếu như buông bỏ được hết tự tư tự lợi, hoàn toàn không còn nữa, quý vị dù gặp một người căn cơ thấp kém thuyết pháp cho nghe, quý vị cũng có thể khai ngộ. Những trường hợp như thế này từ xưa đến nay, ở khắp mọi nơi, đã có rất nhiều, [cho nên] học trò thành tựu vượt xa thầy dạy. Nhờ đâu mà vượt xa thầy dạy? Nhờ vào sự buông xả được. Chỗ buông xả của thầy không nhiều hơn học trò, học trò so với thầy buông xả được nhiều hơn, như vậy thì học trò vượt hơn thầy. Người triệt để buông xả được hết, rốt ráo buông xả, như vậy là thành Phật.

Chúng ta thấy người đời rất nhiều người sinh bệnh. Hôm nay, lúc sáng sớm có người bên Thượng Hải điện thoại cho tôi, có vị đồng tu cũng bị sinh bệnh, thân tâm đều không an ổn, hỏi tôi phải làm sao? Vì sao không buông xả bệnh đi? Buông xả rồi thì không còn nữa. Quý vị nếu ôm giữ bệnh trong tâm thì quý vị phải chịu bệnh. Người này mắc bệnh ung thư. Tôi nói với ông ta, mười năm trước cư sĩ Lý Mộc Nguyên cũng mắc chứng ung thư. Quý vị cứ đến hỏi, ông ấy đưa các ảnh chụp X-quang cho xem, hơn ba mươi tấm, tế bào ung thư đã khuếch tán ra toàn thân, đến từng bộ phận cơ thể. Thầy thuốc nói với ông ấy là chỉ còn sống được ba tháng

nữa. Ông cũng không trị liệu, không uống thuốc, niệm Phật chờ chết. Ông đến đạo trường Cư Sĩ Lâm làm công quả, còn sống một ngày làm một ngày, thực sự nỗ lực. Làm được nửa năm, không thấy chuyện gì xảy ra, liền đi kiểm tra lại không thấy gì nữa, thật là kỳ tích trong lịch sử y học Singapore. Hiện tại ông vẫn sống đã qua mười mấy năm, tinh thần cũng như thể lực không người nào sánh được với ông. Tôi gọi ông ấy là Bồ Tát Bất Hưu Túc (vị Bồ Tát không ngừng nghỉ). Quý vị xem, hôm trước vừa từ Trung quốc quay về, ngay sau khi quay về đã lập tức khai hội, không một chút thời gian nghỉ ngơi. Ông ấy cho tôi biết, thời gian ngủ ban đêm đại khái chỉ khoảng vài giờ, hết lòng hết sức vì Phật pháp, vì chúng sinh, không vì tự thân mình, quên bỏ tự thân mình, cho nên bệnh không còn nữa.

Có tự ngã thì quý vị liền có nghiệp chướng, quý vị có nghiệp báo. Không có ngã thì không có nghiệp báo, nghiệp cũng không có, báo cũng không có. Con người nếu đạt đến vô ngã thì chuyện gì cũng giải quyết được cả. Thân này còn sống ở thế gian là vì chúng sinh tạo phúc, vì chúng sinh phục vụ. Nếu sự việc thực hiện thành công, đó là chúng sinh có phước báo, tự mình không nhận công. Sự việc không thành công, đó là chúng sinh không có phước báo, tự mình cũng không có lỗi lầm. Tự thân mình vĩnh viễn không có chuyện được mất. Không có được mất, thật khoái lạc biết bao!

Nếu sự việc thực hiện thành công, thấy công lao của mình rất lớn, nào có gì tốt. Như vậy là quý vị có ngã, có ngã thì có nghiệp báo. Vô ngã thì không nhận chịu nghiệp báo, nghiệp báo cũng không hề có. Đó là lời Phật dạy chúng ta.

“*Nhìn việc hiền thiện.*” Trong kinh *Thập thiện nghiệp đạo* đức Phật dạy chúng ta phương pháp của Bồ Tát chuyển ác làm thiện, hết sức mạnh mẽ, “*ngày đêm thường nhớ nghĩ, suy xét, quan sát*”. “*Nhìn việc hiền thiện*” ở đây cũng là quan

sát, quan sát hết thấy các pháp lành, không được quan sát các pháp xấu ác. Đại sư Lục tổ Huệ Năng của Thiên tông trong Đản Kinh dạy chúng ta: “*Nếu người chân chánh tu hành, không nhìn thấy lỗi của thế gian.*” Không nhìn thấy lỗi của thế gian, đó là thấy những việc hiền thiện. Người đời có lỗi lầm hay không? Không có. Trong hết thấy mọi người, mọi sự vật, sự việc đều không có lỗi lầm. Câu này là chân thật, không phải giả dối. Đại sư Ngẫu Ích trong *Linh Phong Tông Luận* cũng nói rất nhiều. Ngài nói: “*Cảnh duyên không tốt xấu.*” *Cảnh* là nói hoàn cảnh vật chất, *duyên* là nói hoàn cảnh nhân vật, sự việc. Chúng ta gọi chung là hết thấy mọi người, mọi sự vật, sự việc. Hai chữ “*cảnh duyên*” là bao quát hết, trong đó không có thiện ác, không có tốt xấu, đích thực là thanh tịnh, là bình đẳng. “*Tốt xấu khởi từ tâm.*” Những thứ tốt xấu, thiện ác từ đâu mà có? Là tự tâm chúng ta vọng động, chúng ta cho đó là tốt, cho đó là xấu, nhưng trong thực tế không phải như vậy. Cho nên tự mình phải buông bỏ hết vọng tưởng, phân biệt, bám chấp thì thế giới này là tốt đẹp hoàn hảo, thế giới này là pháp giới nhất chân, thế giới này là thế giới Cực Lạc.

Nguyên vốn là pháp giới nhất chân, nguyên vốn là thế giới Cực Lạc, biến thành như thế này đều là do vọng tưởng, phân biệt bám chấp của tự thân chúng ta tạo thành. Thân thể này của chúng ta nguyên vốn là thân kim cương không hư hoại, vì sao trở thành như thế này? Đó là vì trong tâm chứa đầy tham lam, sân hận, si mê, kiêu mạn, năm món dục trong sáu trần cảnh, thị phi, nhân ngã, cho nên mới thành như thế này.

Trong quá khứ không có người dạy bảo, sự tình có thể tha thứ được, vì tự mình không biết. Hiện tại đức Phật vì chúng ta giảng giải đã quá rõ ràng, quá sáng tỏ, chúng ta nghe hiểu rồi, tin nhận rồi, phải buông xả muôn duyên, buông xả vọng tưởng, phân biệt, bám chấp, khôi phục nếp sống pháp giới

nhất chân. Quý vị nói xem, thật mỹ mãn biết bao! Tự tại biết bao! Hạnh phúc biết bao!

Chỗ này nói “*nhìn việc hiền thiện*” cũng chính là như Phật dạy chúng ta quan sát hết thấy các pháp lành, tuyệt đối không quan sát hết thấy các pháp xấu ác, từ chỗ căn bản mà quay đầu hướng thiện.

“*Hành thiện*” là nói hành vi, chúng ta trong cuộc sống thường ngày, trong công việc, xử sự, đối đãi với người, tiếp xúc muôn vật, hết thấy đều nằm trong trong một chữ “*hành*” này. Một ngày quý vị có thể làm được ba pháp thiện, [*ngũ thiện, thị thiện, hành thiện*], “*ba năm*” là nói sự tích lũy công đức. “*Át được trời ban phúc lành*”, cho nên hết thấy tai họa đều tiêu trừ. Nhà Phật thường nói “*tiêu trừ nghiệp chướng*”, nghiệp chướng thực sự tiêu trừ, phước đức hiện tiền, trí tuệ hiện tiền, chúng ta cần phải học tập.

Bài giảng thứ 194

(Giảng ngày 20 tháng 4 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 195, số hồ sơ: 19-012-0195)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời mở sách *Cảm ứng thiên*, xem đoạn cuối cùng: “*Cố cát nhân, ngữ thiện, thị thiện, hành thiện, nhất nhật hữu tam thiện, tam niên thiên tất giáng chi phúc.*” (Cho nên, người hiền lành, nói lời hiền thiện, nhìn việc hiền thiện, làm việc hiền thiện, mỗi ngày có đủ ba yếu tố hiền thiện này, trong ba năm ắt được trời ban phúc lành.)

Hôm qua chúng ta đã giảng qua câu này rồi. Hôm nay tiếp tục giảng đến câu tiếp theo sau: “*Hung nhân, ngữ ác, thị ác, hành ác, nhất nhật hữu tam ác, tam niên thiên tất giáng chi họa.*” (Người hung dữ, nói lời hung ác, nhìn việc hung ác, làm việc hung ác, mỗi ngày có đủ ba yếu tố hung ác này, trong ba năm ắt bị trời giáng tai họa.) Đến chỗ này là hết một câu. Câu cuối cùng là nội dung khuyến khích: “*Hồ bất miễn nhi hành chi.*” (Vậy sao không cố gắng mà làm [việc thiện]?)

Tổng kết lại, lành hay dữ, họa hay phúc đều là do chúng ta tự mình tạo ra, quyết định không có quỷ thần làm chủ tế, cũng quyết định không phải thượng đế, thiên đế làm chủ tế, lại càng không có quan hệ gì với chư Phật, Bồ Tát, chỉ hoàn toàn do chính bản thân mình tạo tác.

“*Ba năm*” là một ngàn ngày. Nghiệp tạo ra trong một ngàn ngày tích lũy lại thì hình thành quả báo rõ ràng trước mắt. Quả báo một ngàn ngày đã rõ ràng đến thế, quả báo một ngàn năm sao có thể chịu nổi? Cho nên chúng ta thấy có rất nhiều tôn giáo nước ngoài đều nói đến ngày tận thế. Ngày

tận thế do đâu mà hình thành? Tổng kết một ngàn năm, thật rất đáng sợ. Đặc biệt là đến cuối thế kỷ,¹ hiện tượng này thật hết sức không tốt.

Đối với hết thảy chúng sinh, không chỉ là riêng bản thân chúng ta, [mà là hết thảy] chúng sinh trong sáu đường luân hồi, tích lũy tập khí từ vô lượng kiếp đến nay, đích thực là ác nhiều thiện ít. Nếu thực sự thiện nhiều ác ít, chúng ta đã không sinh vào cõi người. Mức độ thấp nhất thì quý vị cũng được sinh lên cõi trời, hoặc sinh vào bốn thánh pháp giới. Đó là lẽ tất nhiên. Nói chung đã sinh vào cõi người trở xuống thì quyết định là ác nhiều thiện ít. Chính vì sự thật này mà các bậc thánh hiền xưa, chư Phật, Bồ Tát đại từ đại bi ứng hóa ở thế gian dạy bảo chúng ta, các vị đại thánh đại hiền đó đều xuất hiện trong thế gian này với vai trò thầy dạy, đều theo đuổi công việc giáo dục.

Thế nhưng chúng ta đều biết, thầy dù dạy tốt đến đâu cũng không thể trái nghịch lại chính sách giáo dục tại quốc gia đó. Cho nên, công đức hộ pháp của quốc gia là rất lớn. Chúng ta tôn xưng các bậc quân vương thời cổ đại là cổ thánh tiên vương, tôn xưng các bậc đế vương đều là thánh nhân. Thánh nhân là ý nghĩa gì? Là đối với chân tướng của nhân sinh vũ trụ, hết thảy sự tướng và lý lẽ nhân quả, các vị đều hiểu rõ, các vị đều sáng tỏ. Người như vậy được tôn xưng là bậc thánh. Cho nên, các ngài chế định chính sách giáo dục có thể so với chư Phật, Bồ Tát hoàn toàn phối hợp, chúng ta gọi là “*hoàng hộ*” (giúp truyền rộng thêm).

Chư Phật, Bồ Tát, các bậc thánh hiền *hoàng pháp*, các vị đế vương *hộ pháp*. Hộ pháp so với hoàng pháp còn quan trọng thiết yếu hơn. Nếu như không có người hộ pháp, chư Phật, Bồ Tát dù có trí tuệ, dù có năng lực cũng không thể phát huy,

¹ Ở bài giảng thứ 160, Hòa thượng cho rằng năm 2000 mới là cuối thế kỷ, không phải năm 1999.

sức ảnh hưởng cũng không lớn, có thể dạy dỗ được bao nhiêu người? [Muốn có] ảnh hưởng xã hội, ảnh hưởng quốc gia, ảnh hưởng thế giới, nhất định cần có các bậc lãnh đạo thánh hiền hộ trì chánh pháp.

Các bậc quân vương Trung quốc vào thời cổ đại, không một vị nào không xem trọng giáo dục, không một vị nào không hộ trì giáo dục. Chính thức đưa [giáo dục] vào chính sách quốc gia là Hán Vũ Đế. Hán Vũ Đế đem học thuyết Khổng Mạnh đưa vào chính sách giáo dục của quốc gia, làm phương châm giáo dục. Chính sách giáo dục này được ổn định từ đó về sau, mãi cho đến năm cuối đời Thanh, hầu như trong khoảng hai ngàn năm, các bậc quân vương đều tuân theo. Cho dù có nhiều triều đại thay đổi, chính sách giáo dục này vẫn mãi mãi không thay đổi. Cho nên, học thuyết Khổng Mạnh của Nho gia đã trở thành dòng chính trong nền giáo dục Trung quốc.

Vào thời Hán Minh Đế, Phật giáo truyền đến Trung quốc. Vì giáo dục Phật giáo và giáo dục Khổng Mạnh cùng thiết lập trên một nền tảng là hiếu đạo, cho nên từ khi truyền đến Trung quốc trở về sau luôn được người dân Trung quốc từ thành thị đến thôn quê hoan nghênh chào đón. Các vị đế vương đích thân chủ trì nền giáo dục Phật giáo. Do đó, giáo dục Khổng Mạnh và giáo dục Phật-đà cùng song song được thực hiện tại Trung quốc. Hiệu quả của giáo dục Phật giáo còn vượt xa Nho gia. Nguyên nhân nhờ đâu? Vì giáo dục của Nho gia lệ thuộc vào một bộ phận dưới quyền Tể tướng, giống như là Bộ Giáo dục, do Tể tướng quản lý. Giáo dục của Phật giáo thì do các vị đế vương đích thân chủ trì. Người Trung quốc tôn kính Hoàng đế nhiều hơn so với sự tôn kính dành cho Tể tướng. Cho nên Hoàng đế đích thân chủ trì đốc thúc thi hành [giáo dục Phật giáo] thì hiệu quả vượt xa so với giáo dục của Nho gia. Cho nên, ngàn năm Trung quốc có câu: “*Nhà nhà Quán Thế Âm, nơi nơi Phật Di-đà.*” Đó là bậc đế vương hộ pháp.

Nhà Nho với nhà Phật dạy ta những gì? Đôi bên đều dạy chúng ta hiểu rõ mối quan hệ giữa người và người, hiểu rõ thế nào là thiện, thế nào là ác, thế nào là lành, thế nào là dữ; dạy cho quý vị có trí tuệ, có năng lực, phân biệt chân vọng, phân biệt tà chánh, phân biệt thiện ác, phân biệt thị phi, lợi hại. Dạy cho chúng ta những điều như vậy.

Ngày nay chúng ta đọc *Cảm ứng thiên* là của Đạo giáo. Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo là ba nền giáo dục, thiết lập thành nền tảng của nền văn hóa Trung quốc. Trong *Cảm ứng thiên*, mỗi câu mỗi chữ đều là những tiêu chuẩn “lành, dữ, họa, phúc”. Chúng ta hôm nay đọc đến đoạn này là tổng kết lại tất cả. Đoạn này nêu những điều thiện ác, cũng là như trong phần trước đã nói. Văn chương chữ nghĩa cũng không xem là quá nhiều, chỉ hơn một ngàn ba trăm chữ,¹ dễ dàng thọ trì, chỉ cần đọc cho thuần thục. Sau đó khởi tâm động niệm, nói năng hành động đều phải suy xét lại xem có tương ứng với những tiêu chuẩn thiện ác được giảng trong *Cảm ứng thiên* hay không? Nếu là điều ác thì không thể nghĩ đến, không thể nói, không thể làm. Nếu là điều thiện thì nên nghĩ, nên nói, nên làm.

Hiện tại thế giới đã rối loạn, từ sau khi nhà Mãn Thanh sụp đổ, thành lập [chính quyền] Dân quốc, thật hết sức không may là chính sách giáo dục mấy ngàn năm của Trung quốc cũng sụp đổ, [mọi người] học theo [những tư tưởng] dân chủ, tự do, khai phóng của người phương Tây. Dân chủ, tự do, khai phóng là gì? Mọi người đều có thể suy nghĩ lung tung, ăn nói bậy bạ, có thể làm càn làm quấy, như vậy mà là dân chủ, tự do, khai phóng được sao? Đó chính là như hôm nay chúng ta

¹ Nguyên bản ghi là “一千七百多字” (nhất thiên thất bách đa tự - hơn một ngàn bảy trăm chữ) có lẽ bị nhầm. Trong nhiều nơi khác, Hòa thượng đều nói là “hơn một ngàn ba trăm chữ” hoặc “chỉ hơn ngàn chữ”, chúng tôi ghi theo đó. Tuy nhiên, trong thực tế nếu không tính tiêu đề “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” thì toàn bài văn này chỉ có đúng 1277 chữ Hán mà thôi.

đọc đến những điều “*nói lời hung ác, nhìn việc hung ác, làm việc hung ác*”. Đầu chỉ là “*ba năm*”, từ ngày nhà Mãn Thanh sụp đổ đến nay thấm thoát đã trăm năm rồi, nếu tính số lại, như tuổi tác của tôi, thời thơ ấu cũng còn thấm nhuần được một đôi chút, vẫn còn được người già giảng dạy cho về “*hiếu để trung tín*”, cũng được nghe giảng đôi câu về “*ngũ luân, bát đức*”. Thế nhưng, kể từ sau thời kháng chiến thì không còn ai giảng dạy nữa. Trước kháng chiến vẫn còn có một số thầy dạy những điều này. Hồi đó tôi học tiểu học, trung học, thầy vẫn thường giảng giải, chúng tôi vẫn còn được nghe một phần. Hiện tại ở trường không còn được nghe, trong gia đình cũng không có, đã triệt để mất đi hết rồi.

Cho nên có nhiều tôn giáo nói đến ngày tận thế, đó chính là điềm báo trước của ngày tận thế, liệu có tránh được hay không? Có tai họa lớn đến rồi. Tai họa lớn đó từ đâu đến? Chính là từ chỗ “*nói lời hung ác, nhìn việc hung ác, làm việc hung ác*”, từ những chỗ này mà tạo thành. Tai nạn lớn này có thể tránh được không? Người xưa cũng đã nói rất hay, điều này hoàn toàn còn phải xem nơi sự chuyển biến trong lòng chúng ta. Nếu quả lòng người có thể chuyển ác thành thiện, tai nạn này liền có thể hóa giải. Nếu như cứ tiếp tục không ngừng tạo ác, tai nạn này không thể tránh được.

Đại sư Ấn Quang, truyền thuyết cho rằng ngài là Bồ Tát Đại Thế Chí thị hiện. Bồ Tát Đại Thế Chí có trí tuệ bậc nhất. Quý vị nói đến Bồ Tát thì đều biết Bồ Tát Văn Thù là tiêu biểu cho trí tuệ, nhưng không biết đến Bồ Tát Đại Thế Chí. Bồ Tát Đại Thế Chí là tiêu biểu cho trí tuệ thông minh tuyệt đỉnh. Làm sao biết được như vậy? Vì ngài đề xướng “*nhất môn thâm nhập, chuyên tu chuyên hoằng*”. “*Nhất môn*”, tuyển chọn lại là pháp môn nào? Là pháp môn niệm Phật. Ngài dạy người “*thâu nhiếp hết sáu căn, niệm niệm thanh tịnh nối nhau*”, thật là trí tuệ thông minh tuyệt đỉnh, đơn

giản, sáng tỏ, “một đao vào thẳng”, thẳng đường cầu thành Phật đạo. Đó gọi là Đại Thế Chí.

Quý vị nên nhớ, đức Phật Thích-ca Mâu-ni trong kinh Vô Lượng Thọ ngợi khen xưng tán đức Phật A-di-đà là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*” (hào quang tôn quý nhất, bậc nhất trong chư Phật). Người được ở hai bên đấng bậc nhất trong chư Phật há có thể kém hơn người khác được sao? Như vậy thì sao có thể tôn xưng là “*bậc nhất trong chư Phật*”? Do đây chúng ta có thể nhận hiểu được rằng, hai vị Bồ Tát Quán Âm, Thế Chí là cao trổi hơn hết trong các vị Bồ Tát. Phật [A-di-đà] là “*Phật trung chi vương*” (bậc nhất trong chư Phật) thì hai vị là “*Bồ Tát trung chi vương*” (bậc nhất trong chư Bồ Tát). Vậy chúng ta có thể hình dung được rằng các vị Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền không thể sánh bằng. Chúng ta thấy hai vị Văn Thù và Phổ Hiền trong Pháp hội Hoa Nghiêm cũng cầu sinh về thế giới Cực Lạc. Hai vị Đại sĩ [Quán Âm, Thế Chí] là trợ thủ của đức Phật A-di-đà trong việc giáo hóa chúng sinh, là bậc thầy ở thế giới Cực Lạc phương tây, các vị Văn Thù, Phổ Hiền khi đến đó vẫn là học trò. Phải hiểu rõ được sự thật chân tướng này thì tâm tôn kính của chúng ta đối với chư Phật, Bồ Tát mới có thể khởi sinh, tâm kính ngưỡng, tâm học tập mới có thể khởi sinh, mới biết được những lời răn dạy của các ngài là quan trọng thiết yếu.

Nhưng Bồ Tát dạy dỗ hết sức đơn giản. Càng đơn giản càng không thể nghĩ bàn, càng thâm sâu uyên áo, có thể rộng độ hết thảy chúng sinh trong các pháp giới. Cho nên hai câu tổng kết này thật là tâm từ bi khó nhọc, từ bi đến mức cùng cực.

Câu cuối cùng nói: “*Hồ bất miễn nhi hành chi.*” (Vậy sao không cố gắng mà làm [việc thiện]?) “*Hồ*” có nghĩa là vì sao, tại sao. Vì sao chúng ta không khuyến khích tự thân mình nỗ lực tu hành, dứt ác tu thiện. Chính mình được chỗ tốt

đẹp, được lợi ích, không phải người khác. Chúng ta dốt ác tu thiện, có phải đức Thái Thượng được lợi ích chăng? Không phải vậy. Có phải chư Phật, Bồ Tát được tốt đẹp chăng? Cũng không phải vậy. Dù với bất cứ ai cũng không liên can, chỉ tự chính mình được tốt đẹp. Các bậc đại thánh đại hiền, chư Phật, Bồ Tát giáo hóa chúng sinh, đối với hết thảy chúng sinh hoàn toàn không có mảy may mong cầu, đó mới gọi là bậc thánh nhân.

Chúng ta tự mình phải thường tụng đọc *Cảm ứng thiên*. Chúng tôi đã in ra bản *Cảm ứng thiên* có chú giải đơn giản, khổ nhỏ, mọi người có thể thuận tiện mang theo bên mình. Trước đây tôi ở Đài Loan có khuyến khích quý đồng học mỗi ngày, buổi tối nên tụng qua *Cảm ứng thiên* một lượt làm thời công phu tối, tức là trong thời khóa công phu tối phải thêm bản văn *Cảm ứng thiên* vào. Tụng văn này rồi thực sự kiểm điểm, phản tỉnh, xem chúng ta trong một ngày hôm đó khởi tâm động niệm, nói năng hành động, so với các pháp lành có tương ưng hay không? Nếu như tương ưng phù hợp, điều lành đó của chúng ta phải cố giữ gìn, không để mất đi. Nếu như so với các pháp xấu ác là tương ưng, nhất định phải sửa lỗi, tự làm thanh tịnh chính mình, phải sám hối. Đó gọi là chân chánh tu hành.

Tu hành nhất định không phải là đem kinh văn ra tụng đọc qua một lượt, tụng đọc cho chư Phật, Bồ Tát nghe. Đó gọi là lừa gạt người, không phải chân chánh tu hành. Chân chánh tu hành là đối với những lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát thực sự hiểu rõ, tin nhận, vâng làm theo. Đó mới là chân chánh tu hành, mới có thể được lợi ích chân chánh. Lợi ích đó chính là “*trời ắt ban phước lành*”, tự mình có lòng tin đầy đủ.

Hôm nay trong quý vị có rất nhiều vị đồng tu mới đến. Tại Singapore này có một nữ cư sĩ, một trăm lẻ một tuổi vẫn như người còn trẻ, một trăm lẻ một tuổi vẫn còn rất trẻ,

không già. Chúng tôi có băng ghi hình tặng cho quý vị, quý vị mang về mà xem. Vì sao bà này một trăm lẻ một tuổi vẫn còn trẻ như thế? Thân thể bà ấy khỏe mạnh, tai thính mắt sáng, phản ứng nhanh nhạy, không khác gì người ba, bốn mươi tuổi. Một trăm lẻ một tuổi không sinh bệnh, nguyên nhân là gì? Đó là ba yếu tố “*nói lời hiền thiện, nhìn việc hiền thiện, làm việc hiền thiện*”, bà ấy đều đã làm được. Bà ấy đầy đủ tín tâm, được ông trời bảo vệ che chở. Bà ấy thường nói, trời giúp bà ấy được không lo không buồn, không trói buộc, không vướng mắc, mỗi ngày đều vì người nghèo khổ mà phục vụ, mỗi ngày đều ra bên ngoài bôn ba [giúp người]. Như vậy là làm được, không có gì khác nữa. Bà ấy đã làm được, mỗi người cũng đều có thể làm được. Năng lực của bà ấy nằm ở chỗ suốt đời không nhìn thấy lỗi lầm của người khác. Đó là ưu điểm của bà ấy. Bà chỉ nhìn thấy những điều tốt đẹp của người khác, không nhìn thấy những điều lỗi lầm, tâm địa hoàn toàn thiện lương. Khi sống chung với người khác, khi gặp chướng ngại, bà ấy luôn nghĩ lại chỗ không tốt của bản thân mình: “*Là do tự mình làm không tốt, vì sao lại bảo người khác không vui vẻ?*” Từ xưa đến nay bà chưa từng nói đến những chỗ không tốt của người khác. Bà đã một trăm lẻ một tuổi vẫn giữ được thân thể khỏe mạnh như người ba, bốn mươi tuổi, nguyên nhân chính là ở chỗ này.

Người xưa thường nói: “*Lo buồn có thể làm người già suy.*” Một người nhiều vọng tưởng, phân biệt, bám chấp, trong lòng luôn chất chứa những điều bất thiện của hết thảy chúng sinh, người như vậy rất nhanh chóng già suy. Người có tâm hiền thiện, ý niệm hiền thiện, hành vi hiền thiện thì mãi mãi không già suy. Tôi thường nói, không chỉ là không già suy, người ấy còn không có bệnh, những điều ấy đều là sự thật. Về sau thì sao? Không chết, vì người như vậy sau khi chết đi về đâu là việc rất rõ ràng. Sau khi chết, nếu không niệm Phật về thế giới Cực Lạc thì họ sẽ sinh lên cõi trời.

Có vị đồng học hỏi tôi, người như nữ cư sĩ Hứa Triết, sinh về cõi trời thì sinh vào tầng trời nào? Tôi nói với mọi người, ít nhất bà ấy cũng sinh lên cõi trời Đâu-suất. Tôi làm sao biết được bà ấy sinh lên cõi trời Đâu-suất? Vì [bà ấy] biết đủ. Cõi trời Đâu-suất được gọi là cõi trời Tri Túc. Bà ấy mọi việc đều biết đủ, không một mảy may tham cầu, chỉ biết vì xã hội, vì người già, vì người bệnh, vì người khổ nạn mà phục vụ, bà ấy không có một ý niệm thứ hai nào khác. Người như vậy sinh về cõi trời nhất định sinh vào cõi trời Đâu-suất, cõi trời Tri Túc. Chúng ta từ nơi công hạnh, việc làm của bà ấy mà quan sát, phán đoán, sáu tầng trời Dục giới bà sinh vào tầng nào, so với các cõi trời Tứ vương, cõi trời Dao-lợi đều cao hơn nữa.

Bà ấy đến một trăm lẻ một tuổi mới quy y Tam bảo, mới học Phật. Bà quy y tại đạo trường Cư Sĩ Lâm, mỗi ngày đều niệm Phật A-di-đà, cầu sinh thế giới Cực Lạc. Người như bà niệm Phật cầu sinh thế giới Cực Lạc, khẳng định sẽ được Thượng phẩm thượng sanh. Đó là mẫu mực, là khuôn mẫu điển hình cho chúng ta, cho nên phải cố gắng thực hành.

Chúng ta giảng giải *Cảm ứng thiên* đến hôm nay là trọn vẹn đầy đủ. So ra lần giảng giải này rất tường tận, chi tiết. Thế nhưng nội dung phần chú giải thực ra quá phong phú, tôi không giảng y theo chú giải. Y theo chú giải mà giảng thì thời gian quá dài, sẽ kéo dài quá lâu, người đời hiện nay không đủ lòng nhẫn nại [để nghe giảng] kéo dài đến thế. Cho nên chúng ta giảng đến hôm nay là kết thúc, là trọn vẹn đầy đủ.

Ngày mai chúng ta sẽ thay đổi chủ đề giảng giải. Tôi và quý đồng học sẽ cùng nhau học tập kinh *Thập thiện nghiệp đạo*. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng giải đến đây viên mãn.

Phụ lục bài văn Cảm ứng thiên

Nguyên văn chữ Hán

太上感應篇

太上曰：「禍福無門，惟人自召；善惡之報，如影隨形。」

是以天地有司過之神，依人所犯輕重，以奪人算。算減則貧耗，多逢憂患；人皆惡之，刑禍隨之，吉慶避之，惡星災之；算盡則死。

又有三台北斗神君，在人頭上，錄人罪惡，奪其紀算。又有三尸神，在人身中，每到庚申日，輒上詣天曹，言人罪過。月晦之日，灶神亦然。凡人有過，大則奪紀，小則奪算。其過大小，有數百事，欲求長生者，先須避之。

是道則進，非道則退。不履邪徑，不欺暗室；積德累功，慈心於物；忠孝友悌，正己化人；矜孤恤寡，敬老懷幼；昆蟲草木，猶不可傷。宜憫人之凶，樂人之善；濟人之急，救人之危。見人之得，如己之得；見人之失，如己之失。不彰人短，不炫己長；遏惡揚善，推多取少。受辱不怨，受寵若驚；施恩不求報，與人不追悔。

所謂善人，人皆敬之，天道佑之，福祿隨之，眾邪遠之，神靈衛之；所作必成，神仙可冀。欲求天仙者，當立一千三百善；欲求地仙者，當立三百善。

苟或非義而動，背理而行；以惡為能，忍作殘害；

陰賊良善，暗侮君親；慢其先生，叛其所事；誑諸無識，謗諸同學；虛誣詐偽，攻訐宗親；剛強不仁，狠戾自用；是非不當，向背乖宜；虐下取功，諂上希旨；受恩不感，念怨不休；輕蔑天民，擾亂國政；賞及非義，刑及無辜；殺人取財，傾人取位；誅降戮服，貶正排賢；凌孤逼寡，棄法受賂；以直為曲，以曲為直；入輕為重，見殺加怒；知過不改，知善不為；自罪引他，壅塞方術；訕謗聖賢，侵凌道德。

射飛逐走，發蟄驚棲；填穴覆巢，傷胎破卵；願人有失，毀人成功；危人自安，減人自益；以惡易好，以私廢公，竊人之能，蔽人之善；形人之醜，訐人之私；耗人貨財，離人骨肉；侵人所愛，助人為非；逞志作威，辱人求勝；敗人苗稼，破人婚姻；苟富而驕，苟免無恥；認恩推過，嫁禍賣惡；沽買虛譽，包貯險心；挫人所長，護己所短；乘威迫脅，縱暴殺傷；無故剪裁，非禮烹宰；散棄五穀，勞擾眾生；破人之家，取其財寶；決水放火，以害民居；紊亂規模，以敗人功；損人器物，以窮人用。

見他榮貴，願他流貶；見他富有，願他破散；見他色美，起心私之；負他貨財，願他身死；干求不遂，便生咒恨；見他失便，便說他過；見他體相不具而笑之，見他材能可稱而抑之。

埋蟲厭人，用藥殺樹；恚怒師傅，抵觸父兄；強取強求，好侵好奪；擄掠致富，巧詐求遷；賞罰不平，逸樂過節；苛虐其下，恐嚇於他；怨天尤人，呵風罵雨；鬥合爭訟，妄逐朋黨；用妻妾語，違父母訓；得新忘故，口是心非；貪冒於財，欺罔其上；造作惡

語，讒毀平人；毀人稱直，罵神稱正；棄順效逆，背親向疏；指天地以證鄙懷，引神明而鑒猥事。

施與後悔，假借不還；分外營求，力上施設；淫慾過度，心毒貌慈；穢食餒人，左道惑眾；短尺狹度，輕秤小升；以偽雜真，採取姦利；壓良為賤，謾薦愚人；貪婪無厭，咒詛求直。

嗜酒悖亂，骨肉忿爭；男不忠良，女不柔順；不和其室，不敬其夫；每好矜誇，常行妒忌；無行於妻子，失禮於舅姑；輕慢先靈，違逆上命；作為無益，懷挾外心；自咒咒他，偏憎偏愛；越井越灶，跳食跳人；損子墮胎，行多隱僻；晦臘歌舞，朔旦號怒；對北涕唾及溺，對灶吟詠及哭；又以灶火燒香，穢柴作食；夜起裸露，八節行刑；唾流星，指虹霓；輒指三光，久視日月；春月燎獵，對北惡罵，無故殺龜打蛇... 如是等罪，司命隨其輕重，奪其紀算。算盡則死；死有餘責，乃殃及子孫。

又諸橫取人財者，乃計其妻子家口以當之，漸至死喪。若不死喪，則有水火盜賊、遺亡器物、疾病口舌諸事，以當妄取之值。

又枉殺人者，是易刀兵而相殺也。取非義之財者，譬如漏脯救饑，鴆酒止渴；非不暫飽，死亦及之。

夫心起於善，善雖未為，而吉神已隨之；或心起於惡，惡雖未為，而凶神已隨之。其有曾行惡事，後自改悔，諸惡莫作，眾善奉行，久久必獲吉慶；所謂轉禍為福也。故吉人語善、視善、行善，一日有三善，三年天必降之福。凶人語惡、視惡、行惡，一日有三惡，三年天必降之禍。胡不勉而行之？

Dịch âm Hán Việt

Thái Thượng Cảm ứng thiên

Thái Thượng viết: “Họa phúc vô môn, duy nhân tự chiêu; thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình.”

Thị dĩ thiên địa hữu tư quá chi thần, y nhân sở phạm kinh trọng, dĩ đoạt nhân toán. Toán giảm tắc bản hao, đa phùng ưu họa; nhân giai ác chi, hình họa tùy chi, cát khánh tị chi, ác tinh tai chi; toán tận tắc tử.

Hựu hữu tam thai, Bắc đẩu thần quân, tại nhân đầu thượng, lục nhân tội ác, đoạt kì kĩ toán. Hựu hữu tam thi thân, tại nhân thân trung, mỗi đẩu canh thân nhật, triếp thượng nghệ thiên tào, ngôn nhân tội quá. Nguyệt hối chi nhật, táo thần diệc nhiên. Phàm nhân hữu quá, đại tắc đoạt kĩ, tiểu tắc đoạt toán. Kỳ quá đại tiểu, hữu sở bách sự, dục cầu trường sinh giả, tiên tu tị chi.

Thị đạo tắc tấn, phi đạo tắc thoái. Bất lý tà kính, bất khi ám thất. Tích đức lũy công, từ tâm ư vật. Trung hiếu hữu để, chính kỹ hoá nhân; cặng cô tuất quả, kính lão hoài ấu. Côn trùng thảo mộc, do bất khả thương. Nghi mẫn nhân chi hung, lạc nhân chi thiện. Tế nhân chi cấp, cứu nhân chi nguy. Kiến nhân chi đắc, như kỹ chi đắc; kiến nhân chi thất, như kỹ chi thất. Bất chương nhân đoản, bất huyển kỹ trường. Át ác dương thiện, suy đa thủ thiếu. Thụ nhục bất oán, thụ sủng nhược kinh. Thi ân bất cầu báo, dữ nhân bất truy hối.

Sở vị thiện nhân, nhân giai kính chi, thiên đạo hữu chi, phúc lộc tùy chi, chúng tà viễn chi, thần linh vệ chi; sở tác tất thành, thần tiên khả ký. Dục cầu thiên tiên giả, đương lập nhất thiên tam bách thiện; dục cầu địa tiên giả, đương lập tam bách thiện.

Cầu hoặc phi nghĩa nhi động, bội lý nhi hành: Dĩ ác vi năng, nhân tác tàn hại. Âm tắc lương thiện, ám vũ quân thân. Mạn kỳ tiên sinh, bạo kỳ sở sự. Cuống chư vô thức, bàng chư đồng học.

Hư vu trá ngục, công yết tông thân. Cương cường bất nhân, ngân lệ tự dụng. Thị phi bất đương, hướng bội quai nghi. Ngược hạ thủ công, siểm thương hy chỉ. Thụ ân bất cảm, niệm oán bất hưu. Khinh miệt thiên dân, nhiễu loạn quốc chánh. Thường cập phi nghĩa, hình cập vô cô. Sát nhân thủ tài, khuynh nhân thủ vị. Tru giáng lục phục, biếm chính bài hiền. Lãng cô bức quả, khí pháp thụ lộ. Dĩ trực vi khúc, dĩ khúc vi trực. Nhập khinh vi trọng, kiến sát gia nô. Tri quá bất cải, tri thiện bất vi. Tự tội dẫn tha, ủng tắc phương thuật. San báng thánh hiền, xâm lăng đạo đức. Xạ phi trực tẩu, phát chấp kinh thê. Điền huyết phú sào, thương thai phá noãn. Nguyên nhân hữu thất, hủy nhân thành công. Nguy nhân tự an, giảm nhân tự ích. Dĩ ác dịch hảo, dĩ tư phế công. Thiết nhân chi năng, tế nhân chi thiện. Hình nhân chi xú, yết nhân chi tư. Hao nhân hóa tài, ly nhân cốt nhục. Xâm nhân sở ái, trợ nhân vi phi. Sính chí tác uy, nhục nhân cầu thắng. Bại nhân miêu giá, phá nhân hôn nhân. Cẩu phú nhi kiêu, cẩu miễn vô sĩ. Nhận ân suy quá, giá họa mại ác. Cô mãi hư dự, bao trữ hiểm tâm. Tỏa nhân sở trường, hộ kỉ sở đoản. Thừa uy bách hiếp, túng bạo sát thương. Vô cố tiền tài, phi lễ phanhtể. Tán khí ngũ cốc, lao nhiễu chúng sinh. Phá nhân chi gia, thủ kỳ tài bảo. Quyết thủy phóng hỏa, dĩ hại dân cư. Vấn loạn quy mô, dĩ bại nhân công. Tổn nhân khí vật, dĩ cùng nhân dụng. Kiến tha vinh quý, nguyện tha lưu biếm. Kiến tha phú hữu, nguyện tha phá tán. Kiến tha sắc mỹ, khởi tâm tư chi. Phụ tha hóa tài, nguyện tha thân tử. Can cầu bất toại, tiện sinh chú hận. Kiến tha thất tiện, tiện thuyết tha quá. Kiến tha thể tướng bất cụ nhi tiểu chi. Kiến tha tài năng khả xưng nhi ức chi.

Mai cổ áp nhân, dụng dục sát thụ. Khuể nô sư phó, để xúc phụ huynh. Cường thủ cường cầu, háo xâm háo đoạt. Lỗ lược trí phú, xảo trá cầu thiên. Thường phạt bất bình, dật lạc quá tiết. Hà ngược kỳ hạ, khủng hách ư tha. Oán thiên vu nhân, ha phong mạ vũ. Đấu hợp tranh tụng, vọng trực bằng đảng. Dụng thê thiếp ngữ, vi phụ mẫu huấn. Đắc tâm vong cố, khẩu thị tâm phi. Tham

mạo ư tài, khi võng kỳ thượng. Tạo tác ác ngữ, sàm hủy bình nhân. Hủy nhân xưng trực, mạ thần xưng chính. Khí thuận hiệu nghịch, bội thân hưởng sơ. Chỉ thiên địa dĩ chứng bỉ hoại, dẫn thần minh nhi giám ối sự.

Thí dữ hậu hối, giả tá bất hoàn. Phận ngoại doanh cầu, lực thượng thí thiết. Dâm dục quá độ, tâm độc mạo tử. Ưế thực ủy nhân, tả đạo hoặc chúng. Đoản xích hiệp độ, khinh xứng tiểu thăng. Dĩ nguy tạp chân, thái thủ gian lợi. Áp lương vi tiện, man mạch ngu nhân. Tham lam vô áp, chú trở cầu trực.

Thị tửu bội loạn, cốt nhục phần tranh. Nam bất trung lương, nữ bất nhu thuận. Bất hòa kì thất, bất kính kì phu. Mỗi háo căng khoa, thường hành đố kị. Vô hạnh ư thê tử, thất lễ ư cữu cô. Khinh mạn tiên linh, vi nghịch thượng mệnh. Tác vi vô ích, hoại cấp ngoại tâm. Tự chú chú tha, thiên tắng thiên ái. Việt đán việt táo, đào thực đào nhân. Tổn tử đọa thai, hành đa ẩn tích. Hối lập ca vũ, sóc đán hiệu nộ. Đối bắc thế thóa cập nịch. Đối táo ngâm vịnh cập khốc. Hựu dĩ táo hỏa thiêu hương. Ưế sài tác thực. Dạ khởi lõa lộ, bát tiết hành hình. Thóa lưu tinh, chỉ hồng nghê. Triếp chỉ tam quang, cửu thị nhật nguyệt. Xuân nguyệt liệu lập, đối bắc ác mạ, vô cố sát quy đả xà...

Như thị đẳng tội, tư mệnh tùy kì khinh trọng, đoạt kỳ kỹ toán. Toán tận tắc tử, tử hữu dư trái, nãi ương cập tử tôn.

Hựu chư hoạnh thủ nhân tài giả, nãi kế kỳ thê tử gia khẩu dĩ đương chi, tiệm chí tử táng. Nhược bất tử táng, tắc hữu thủy hỏa đạo tặc, di vong khí vật, tật bệnh khẩu thiệt chư sự, dĩ đương vọng thủ chi trực.

Hựu uống sát nhân giả, thị dịch đao binh nhi tương sát dã.

Thủ phi nghĩa chi tài giả, thí như lậu bồ cứu cơ, chậm tửu chỉ hạt, phi bất tạm bão, tử diệc cập chi.

Phù tâm khởi ư thiện, thiện tuy vị vi, nhi cát thần dĩ tùy chi; hoặc tâm khởi ư ác, ác tuy vị vi, nhi hung thần dĩ tùy chi.

Kỳ hữu tăng hành ác sự, hậu tự cải hối, chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, cửu cửu tất hoạch cát khánh. Sở vị chuyển họa vi phúc dã.

Cố cát nhân ngữ thiện, thị thiện, hành thiện, nhất nhật hữu tam thiện, tam niên thiên tất giáng chi phúc. Hung nhân ngữ ác, thị ác, hành ác, nhất nhật hữu tam ác, tam niên thiên tất giáng chi họa. Hồ bất miễn nhi hành chi?

Việt dịch

Đức Thái thượng nói rằng: “*Họa, phước không của vào, đều do người tự chuốc. Việc báo ứng thiện ác, như bóng luôn theo hình.*”

Cho nên, trong trời đất có thần chủ trì việc xét lỗi, tùy theo chỗ phạm lỗi nặng nhẹ của người mà giảm toán. Toán giảm thì nghèo khó hao tổn, gặp nhiều buồn lo hoạn nạn; người người đều ghét bỏ, tai họa, hình phạt liền theo sau. Điều tốt đẹp lánh xa, ác tình chiếu vào gây họa. Toán hết thì phải chết.

Lại có [bốn vị] thần là tam thai và Bắc đẩu ở trên đầu người, ghi chép tội ác để giảm trừ kỷ, toán. Lại có ba thần thi ở trong thân người, cứ đến ngày canh thân thì lên thiên tào báo rõ những điều tội lỗi của người. Đến ngày cuối tháng, thần bếp cũng [lên thiên tào báo cáo] như vậy. Người đời phạm tội lỗi, lớn thì giảm kỷ, nhỏ thì giảm toán. Những tội lỗi lớn nhỏ như thế tính ra đến số mấy trăm. Muốn cầu sống lâu thì trước hết phải kiêng tránh tất cả những tội lỗi này.

Hợp đạo thì tiếp tục làm, trái đạo thì thối lui. Không làm những việc tà vạy. Chẳng xem thường nơi khuất tất vắng vẻ. Chứa góp công đức, đem lòng từ đối với muôn vật. Giữ đạo trung hiếu, hòa ái kính thuận. Sửa mình chân chánh, cảm hóa người khác. Thương yêu giúp đỡ người cô độc góa bụa, kính trọng người già, lo cho trẻ thơ. Côn trùng cỏ cây cũng

không được làm hại. Phải thương xót trước việc ác của người, vui mừng với việc thiện của người. Giúp người khi khẩn cấp, cứu người lúc nguy nan. Thấy người khác được cũng như mình được, thấy người khác mất cũng như mình mất. Không phô bày nhược điểm của người, không khoe khoang ưu điểm của mình. Ngăn điều xấu ác, tán dương điều thiện. Cho ra nhiều, giữ lại ít. Chịu nhục không oán hận, được vinh dự sung ái phải lo sợ. Làm ơn không cầu báo đáp, giúp người rồi không hối tiếc.

Làm người hiền thiện, người người đều kính trọng, đạo trời nâng đỡ, phúc lộc tùy theo, tà ác tránh xa, thần linh hộ vệ. Việc làm ắt thành tựu, có thể thành thần tiên. Nếu muốn thành thiên tiên, phải làm một ngàn ba trăm điều thiện. Nếu muốn thành địa tiên, phải làm ba trăm điều thiện.

Nếu như nghĩ điều phi nghĩa, làm việc trái lẽ: Lấy việc làm ác cho là tài năng. Nhẫn tâm làm những việc tàn ác tổn hại. Lén lút hại kẻ hiền lương, âm thầm khinh nhờn hủy báng người trên. Khinh thường thầy dạy, không kính phụng thầy. Lừa gạt người không biết, bôi xấu bạn học. Đối trá lừa bịp, công kích bói móc thân tộc. Cứng rắn không nhân từ, làm điều tàn nhẫn tự cho là đúng. Đúng sai không thích đáng, chánh tà đều trái lẽ. Ngược đãi cướp công cấp dưới, siểm nịnh cấp trên mong được nâng đỡ. Chịu ơn không báo, nhớ oán không thôi. Khinh miệt dân trời, nhiễu loạn việc nước. Ban thưởng phi nghĩa, xử phạt vô tội. Giết người cướp tài sản, hại người chiếm địa vị. Giết kẻ quy hàng, diệt người chịu tội; ép người chân chính, loại kẻ hiền lương. Bức hiếp người cô độc góa bụa. Vất bỏ pháp luật, nhận của hối lộ. Biến ngay thành gian, lấy gian làm ngay. Tội nhẹ xem nặng. Thấy [người đã bị] giết còn thêm giận dữ. Biết lỗi không sửa, biết thiện không làm. Tự mình phạm tội làm liên lụy người khác. Che giấu, cản trở người khác sử dụng phương thuật. Khinh chê hủy báng thánh hiền. Xâm hại hủy nhục người đạo đức.

Bắn chim rượt thú, đào trùng đuổi chim. Chặn hang lật tổ, phá thai hại trứng. Mong người khác thất bại, phá hoại sự thành công của người. Khiến người nguy hiểm để mình được an ổn. Giảm bớt của người để thêm cho mình. Lấy xấu đổi tốt. Vì chuyện riêng bỏ việc chung. Trộm cắp tài năng người khác. Che giấu việc thiện của người. Phô bày chuyện xấu, bới móc chuyện riêng tư của người. Làm tổn hao tài vật người khác. Chia lià tình thân cốt nhục của người, xâm phạm những điều người khác yêu thích, giúp người khác làm việc sai trái.

Thích ý ra oai. Làm nhục người để giành phần thắng. Phá hoại mùa màng của người. Phá hoại chuyện hôn nhân của người. Vừa giàu đã kiêu. Thoát tội không biết xấu hổ. Việc tốt về mình, đổ lỗi cho người. Đổ họa cho người, đẩy tội về người. Mua bán hư danh. Chết chửa lòng hiểm độc. Ngăn trở ưu điểm của người. Bao che nhược điểm của mình. Dựa vào quyền uy bức hiếp người. Buông thả lòng hung bạo giết hại người. Không duyên có mà may quần áo mới. Không đúng lễ mà giết mổ súc vật. Vung vãi hoang phí ngũ cốc. Làm nhọc sức chúng sinh. Phá hoại nhà người chiếm tài sản quý. Gây lụt, đốt lửa làm hại dân cư. Rối loạn phép tắc, hại công sức người. Phá hỏng đồ dùng, khiến người cùng khổ.

Thấy người vinh hoa phú quý, mong cho người lưu lạc tù đầy. Thấy người giàu có, mong cho người tan nhà nát cửa. Thấy người có sắc đẹp, khởi lòng ham muốn tà vạy. Nợ người tiền bạc của cải, mong cho người chết đi. Thỉnh cầu nhờ cậy không được, liền sinh oán hận nguyên rủa. Thấy người sa cơ thất thế liền nói lỗi người. Thấy người thân thể khuyết tật mà cười cợt. Thấy người có tài năng đáng ngợi khen lại chèn ép.

Chôn bùa độc để hại người. Dùng thuốc làm chết cây cối. Nổi giận với thầy dạy, xúc phạm bậc cha anh. Cưỡng ép giành lấy, tham muốn xâm đoạt. Cướp bóc để làm giàu. Xảo trá cầu thăng chức. Thưởng phạt không công bằng. Tham vui quá

tiết độ. Khất khe bạo ngược với cấp dưới. Khủng bố dọa nạt người khác. Oán trời trách người. Mắng gió chửi mưa. Xúi giục người tranh tụng. Ngu muội kết thành bè đảng bon chen. Nghe theo lời vợ, làm trái lời răn dạy của cha mẹ. Có mới nới cũ, ngoài miệng nói đúng trong lòng nghĩ sai. Tham tiền làm liều, lừa dối người trên. Bịa đặt lời ác độc, gièm pha hãm hại người thường. Làm hại người khác, tự cho là ngay thẳng; bôi nhọ thần thánh, tự cho là chân chánh. Bỏ điều thuận, theo điều nghịch; bỏ người thân, theo kẻ sơ. Viện trời đất chứng minh lòng dạ xấu xa; dẫn thần minh soi xét việc đê hèn. Trước cho tặng, sau hối tiếc. Vay mượn không trả. Mong cầu vượt quá phận mình. Đem dùng cạn kiệt năng lực. Dâm dục quá mức độ. Trong lòng ác độc, bên ngoài ra vẻ hiền từ. Cho người khác ăn thức ăn dở. Dùng tà đạo sai trái mê hoặc mọi người. Dùng thuốc ngăn, vật đóng nhỏ. Quả cân non, thúng lường thiếu. Lấy đồ giả trộn lẫn đồ thật. Mưu lợi gian xảo. Chèn ép khinh khi người lương thiện. Lừa gạt kẻ khờ khạo ngu ngốc. Tham lam không chán. Thề thốt cầu thần chứng minh. Nghiện rượu, gây náo loạn. Ruột thịt nóng giận tranh chấp nhau. Nam giới không trung lương. Nữ giới không nhu thuận. [Đàn ông] không giữ hòa thuận trong nhà. [Đàn bà] không kính trọng chồng. Chỉ thích kiêu ngạo khoe khoang. Thường làm việc ganh ghét đố kỵ. [Đàn ông] đối với vợ con không giữ đức hạnh, [đàn bà] không giữ lễ với cha mẹ chồng. Khinh thường tổ tiên. Trái lệnh bề trên. Làm việc vô ích. Ôm lòng phản trắc. Thề thốt nguyên rửa mình, nguyên rửa người khác. Yêu ghét thiên lệch. Nhảy qua giếng, nhảy qua ông táo. Lựa chọn thức ăn, khinh thường người khác. Phá thai hại con, việc làm nhiều ám muội. Ca múa vào những ngày cuối tháng, cuối năm. Khóc lóc quát giận sáng sớm ngày đầu tháng. Quay về hướng bắc hỉ mũi, khạc nhổ, tiểu tiện. Ngâm vịnh, khóc lóc trước bếp lò. Lại dùng lửa trong bếp để thắp hương. Dùng củi dơ đun nấu thức ăn. Giữa đêm thức dậy lỏa

lồ. Hành hình vào tám ngày phân tiết. Khắc nhỏ [khi thấy] sao băng. Chỉ vào cầu vồng. Thường chỉ trở mặt trời, mặt trăng, tinh tú. Nhìn lâu vào mặt trời, mặt trăng. Mùa xuân đốt rừng xua bất thú. Quay về hướng bắc chửi mắng độc địa. Vô cớ giết rùa, đánh rắn...

Những tội như thế, thần tư mệnh tùy theo nặng nhẹ mà trừ vào kỷ, toán. Kỷ, toán trừ hết thì phải chết. Sau khi chết vẫn còn nợ thì để lại tai ương cho con cháu.

Lại như những kẻ ngang ngược cướp lấy tiền tài người khác, rồi thì cả gia đình vợ con đều phải gánh chịu [quả báo], dần dần cho đến chết chóc; nếu không chết chóc thì cũng gặp nạn lũ lụt, hỏa tai, trộm cướp, mất mát đồ vật, bệnh tật, gặp nạn miệng lưỡi, để trả giá cho sự chiếm đoạt sằng bậy. Lại như kẻ giết oan người khác, [sau rồi cũng bị người khác giết lại,] đó là đổi bình khí mà giết lẫn nhau. Kẻ chiếm lấy tiền tài phi nghĩa cũng giống như dùng thịt thối cho đỡ đói, uống rượu độc cho đỡ khát. Chẳng những không tạm no lòng mà cái chết đã đến.

Khi tâm khởi ý thiện, tuy chưa làm việc thiện nhưng thiện thân đã nương theo. Nếu tâm khởi ý ác, tuy chưa làm việc ác mà hung thân đã bám theo. Nếu có người từng làm việc xấu ác, về sau tự mình hối cải, không làm các việc ác, vâng làm các việc lành. Lâu ngày ắt được sự an lành tốt đẹp. Đó gọi là chuyển họa thành phúc.

Cho nên người hiền lành, nói lời hiền thiện, nhìn việc hiền thiện, làm việc hiền thiện, mỗi ngày có đủ ba yếu tố hiền thiện này, trong ba năm ắt được trời ban phúc lành. Người hung dữ, nói lời hung ác, nhìn việc hung ác, làm việc hung ác, mỗi ngày có đủ ba yếu tố hung ác này, trong ba năm ắt bị trời giáng tai họa. Vậy sao không cố gắng mà làm [việc thiện]?

Lời thưa

Trong kinh Pháp Cú, đức Phật dạy rằng: “Pháp thí thắng mọi thí.” Thực hành Pháp thí là chia sẻ, truyền rộng lời Phật dạy đến với mọi người. Mỗi người Phật tử đều có thể tùy theo khả năng để thực hành Pháp thí bằng những cách thức như sau:

1. Cố gắng học hiểu và thực hành những lời Phật dạy. Tự mình học hiểu càng sâu rộng thì việc chia sẻ, bố thí Pháp càng có hiệu quả lớn lao hơn. Nên nhớ rằng **việc đọc sách còn quan trọng hơn cả việc mua sách.**
2. Phải trân quý kinh điển, sách vở in ấn lời Phật dạy. Khi có điều kiện thì mua, thỉnh về nhà để tự mình và người trong gia đình đều có điều kiện học hỏi làm theo. Không nên giữ làm của riêng mà phải sẵn lòng chia sẻ, truyền rộng, khuyến khích nhiều người khác cùng đọc và học theo. Không nên để kinh sách nằm yên đóng bụi trên kệ sách, vì **kinh sách không có người đọc thì không thể mang lại lợi ích.**
3. Tùy theo khả năng mà đóng góp tài vật, công sức để hỗ trợ cho những người làm công việc biên soạn, dịch thuật, in ấn, lưu hành kinh sách, **để ngày càng có thêm nhiều kinh sách quý được in ấn, lưu hành.**

Thông thường, việc chi tiêu một số tiền nhỏ không thể mang lại lợi ích lớn, nhưng nếu sử dụng vào việc giúp lưu hành kinh sách thì lợi ích sẽ lớn lao không thể suy lường. Đó là vì đã giúp cho nhiều người có thể hiểu và làm theo lời Phật dạy. Mong sao quý Phật tử khắp nơi đều lưu tâm đóng góp sức mình vào những việc như trên.

TINH YẾU THỰC HÀNH PHÁP THÍ

- *Mua thỉnh kinh sách về đọc, tự mình sẽ được rất nhiều lợi ích.*
- *Chia sẻ, truyền rộng bằng cách cho mượn, biếu tặng kinh sách đến nhiều người thì lợi ích ấy càng tăng thêm gấp nhiều lần.*
- *Đóng góp công sức, tài vật để hỗ trợ công việc biên soạn, dịch thuật, giảng giải, in ấn, lưu hành kinh sách thì công đức lớn lao không thể suy lường, vì có vô số người sẽ được lợi ích từ việc lưu hành kinh sách.*